Văn Học Cổ Điển Nước Ngoài
Văn Học Nga

ALÊCXÊI TÔNXTÔI

PIE ĐỆ NHẤT

vh
Nhà Xuất Bản Văn Học

PIE ĐỆ NHẤT

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Mục lục

Tiểu sử & chú thích
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Chương 38
Chương 39

Chương 40
Chương 41
Chương 42
Chương 43
Chương 44
Chương 45
Chương 46
Chương 47
Chương 48
Chương 49
Chương 50
Chương 51
Chương 52
Chương 53
Chương 54
Chương 55
Chương 56
Chương 57
Chương 58
Chương 59
Chương 60
Chương 61
Chương 62
Chương 63
Chương 64
Chương 65
Chương 66
Chương 67
Chương 68
Chương 69
Chương 70
Chương 71
Chương 72
Chương 73
Chương 74
Chương 75
Chương 76
Chương 77
Chương 78
Chương 79
Chương 80
Chương 81
Chương 82
Chương 83
Chương 84

Chương 85
Chương 86
Chương 87
Chương 88
Chương 89
Chương 90
Chương 91
Chương 92
Chương 93
Chương 94
Chương 95
Chương 96
Chương 97
Chương 98
Chương 99
Chương 100
Chương 101
Chương 102
Chương 103
Chương 104
Chương 105
Chương 106
Chương 107
Chương 108
Chương 109
Chương 110
Chương 111
Chương 112
Chương 113
Chương 114
Chương 115
Chương 116
Chương 117
Chương 118
Chương 119
Chương 120
Chương 121
Chương 122
Chương 123
Chương 124
Chương 125
Chương 126
Chương 127
Chương 128
Chương 129

Chương 130
Chương 131
Chương 132
Chương 133
Chương 134
Chương 135
Chương 136
Chương 137
Chương 138
Chương 139
Chương 140
Chương 141
Chương 142
Chương 143
Chương 144
Chương 145
Chương 146
Chương 147
Chương 148
Chương 149
Chương 150
Chương 151
Chương 152
Chương 153
Chương 154
Chương 155
Chương 156
Chương 157
Chương 158
Chương 159
Chương 160
Chương 161
Chương 162
Chương 163
Chương 164
Chương 165
Chương 166
Chương 167
Chương 168
Chương 169
Chương 170 (chương kết)

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Tiểu sử & chú thích

Dịch theo bản tiếng Pháp của Alice Orena, Nhà xuất bản Ngoại văn Moskva.

Aleksey Nicolaievich Tolstoy sinh ngày 10-1-1883 tại thành phố Nikolaievsk, tỉnh Samara miền hạ lưu sông Volga, trong một gia đình quý tộc nhỏ có truyền thống văn học. Năm 1901, ông lên Petersburg theo học trường kỹ thuật, năm 1907 xuất bản tập thơ đầu tiên, nhưng ít lâu sau chuyển sang viết văn xuôi. Năm 1914-1916, ông làm phóng viên chiến tranh. Từ 1918 ông sống lưu vong ở Pháp. Năm 1923 ông trở về nước Nga, tình nguyện đứng vào hàng ngũ những trí thức tham gia công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ông mất ngày 23-2-1945 tại nhà an dưỡng Barkhivinsky, ngoại ô Moskva, thọ 63 tuổi.

Chú thích: Piotr (tiếng Nga) là tên gọi vua Pie (tiếng Pháp). Trong khi gõ truyện nầy, chúng tôi cố gắng sửa đúng địa danh theo tiếng Nga. Tuy nhiên, bìa sách, chúng tôi không thay đổi.

Các đơn vị đo lường cổ của Nga:

1 versok (вершок) bằng 4,445cm
1 arsin bằng 0,71 mét
1 xagien (сажень) bằng 2,134m
1 versta (dặm Nga) (верста), bằng 1,06 km
1 dexiatin (mẫu Nga) = bằng 1,0925 hecta
1 kruk bằng bốn héc ta.
1 pud bằng 16,38 kg.
1 phun-tơ Nga (фунт) bằng 0,409kg = 1/40 pud
1 phun-tơ Anh bằng 453,6 gam
1 zolonich (золотник) bằng 4,26 gram)
1 mera bằng khoảng 26,24 lít. (ND)
1 ao-xơ (унция) bằng 29,86 gam
1 thùng (бочка) thùng tono, thùng phuy, thùng tròn; bằng 491,96 lít
1 xô (ведро) bằng 12,3 lít

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 1

Dịch theo bản tiếng Pháp của Alice Orena, Nhà xuất bản Ngoại văn Moskva.

Xanka nhảy từ ổ nằm trên bếp lò(1) xuống đất, lấy người đẩy cánh cửa ẩm sũng. Sau Xanka đến Laska, Gavrinka và Artamoska cũng tụt nhanh xuống đất, bỗng cả bọn đều thấy khát; chúng nhảy ùa vào lối cửa đi tối om, theo làn hơi và khói từ ngôi nhà gỗ thum thủm mùi chua bay ra mù mịt. Ánh sáng xanh mờ xuyên qua làn tuyết phủ kín khuôn cửa sổ nhỏ lọt vào nhà. Trời rét như cắt. Chậu nước và chiếc gáo gỗ đã bị băng phủ kín.

Mấy đứa trẻ chân không nhảy choi choi; đầu Xanka choàng khăn vuông; Gavrinka và Artamoska phong phanh chiếc áo lót cũn cỡn đến ngang rốn.

Từ trong ngôi nhà gỗ, bà mẹ tru tréo:

- Đóng cửa lại, đồ quỷ sứ!

Bà ta đang đứng trước lò. Trong lò, những thanh củi nhỏ bắt lửa, hắt ánh sáng rực lên khuôn mặt nhăn nheo. Dưới chiếc khăn vuông rách, đôi mắt mờ đi vì khóc nhiều, lúc nầy sáng ngời, khủng khiếp y như mắt tượng thánh. Xanka, đột nhiên thấy rờn rợn, chẳng hiểu tại sao, liền ráng hết sức đóng sầm cánh cửa lại, sau đó, cô múc nước thơm uống một hớp, nhấm nhấm một cục nước đá rồi cho các em uống. Cô thì thầm:

- Chúng mầy có rét lắm không? Nếu không đi ra sân mà xem, bố đang đóng ngựa đấy…

Ngoài sân, ông bố đang đóng ngựa vào xe trượt tuyết. Từ vòm trời nặng trĩu, những bông tuyết nhỏ lặng lẽ rơi; những con quạ khoang đậu trên hàng rào cao; ở đây đỡ giá hơn lối vào ngôi nhà gỗ. ông bố là Ivan Artemist - bà mẹ thường gọi như vậy, còn mọi người thì gọi bác ta là Ivaska và chính bác cũng tự xưng như thế ở nơi công chúng - biệt hiệu là Brovkin, đầu đội chiếc mũ lông cao, nhọn hoắc, ấn sụp xuống tận cặp lông mày cau có. Bộ râu hung hung đỏ chưa được nhát lược nào kể từ ngày lễ Kháng cáo… Đôi bao tay thò ra ở chỗ hở của chiếc áo dài bằng len thô, thắt trễ ngang lưng một sợi dây thừng; đôi giầy bện bằng vỏ gai của bác bực dọc bước lạo xạo trên tuyết trộn lẫn phân: bác không làm sao gỡ nổi bộ yên cương. Bộ yên cương nát quá, chỗ nào cũng chắp nối. Bác bực mình, mắng con ngựa nhỏ đen nhẫy, chân ngắn cũng như chân chủ, bụng to tướng.

- Rồi tao sẽ cho mầy giỡn, đồ chết tiệt?

Mấy đứa trẻ ra ngay chân thềm nhà tè một bãi và co ro nép vào nhau ở trên thềm nhà đóng băng mặc dầu chúng rét căm căm. Artamoska, đứa nhỏ nhất lắp bắp:

- Không sao cả, lát nữa chúng mình lại vào sưởi ở bếp lò!

Đóng ngựa xong, Ivan Artemist cho ngựa uống nước chứa trong một cái thùng. Con ngựa uống một hơi dài, đôi sườn lông lá căng lên như muốn bảo chủ: "Ông đã không cho tôi ăn no thì ít ra tôi cũng phải được uống thoả thuê…". Ivan xỏ bao tay vào, rút lấy chiếc roi để trong xe, dưới lớp rơm. Bác quát bọn trẻ:

- Muốn sống vào trong nhà ngay lập tức! - Bác nghiêng mình ngồi phịch xuống xe, cho xe đi qua cổng rồi cho ngựa chạy nước kiệu theo dọc hàng tùng cao vút lốm đốm tuyết phủ, về phía dinh cơ của lãnh chúa trẻ Volkov.

- Chà, sao mà rét thế nầy, thật buốt thấu xương! - Xanka nói.

Mấy đứa trẻ ùa vào ngôi nhà gỗ tối mò và leo lên ổ trên bếp lò, hai hàm răng lập cập. Dưới trần nhà đen kịt, làn khói ấm, hanh hanh, bốc lên cuồn cuộn, rồi thoát qua cửa sổ lùa khoét ở trên phía cửa ra vào: cái bếp lò không có ống khói. Bà mẹ đang nhào bột.

Dẫu sao thì gia đình cũng đủ ăn: họ có một ngựa, một bò cái và bốn gà mái. Mọi người vẫn bảo Ivaska Brovkin là một bác nông dân khá giả. Khi những thanh củi trên giá đèn(2) cháy lụi, tàn rơi lả tả xuống chiếc cóng nhỏ đựng nước kêu xèo xèo, Xanka kéo chiếc áo lông cừu đắp lên người mình và cho các em, rồi lại thì thào kể tiếp đủ mọi thứ chuyện khủng khiếp: cô kể cho các em nghe về những cái giống,

- lạy Chúa, ai mà dám gọi đến tên thật của chúng - cứ lào xào dưới sàn nhà lúc đêm khuya…

- Thì mới đây thôi, tao mà nói dối thì tao mù mắt, tao đã bị một mẻ sợ hết hồn?… Cạnh bậu cửa, có một đống rác và trên đống rác, có một cái chổi bện bằng cành bạch dương. Tao nhìn thì, ôi lạy Chúa tôi! Tao thấy cái thằng lông lá ấy từ dưới cái chổi lù lù hiện ra, râu như râu mèo.

- Ối ối, ối! - bọn trẻ hoảng sợ chúi đầu vào trong cái áo lông cừu kêu ầm lên.

<u>Chú thích:</u>

(1) Bếp lò ở Nga thường xây cao, bằng gạch hoặc bằng đá, để sưởi ấm nhà và để nấu ăn. Mặt bếp lò phẳng. người Nga hay kê ván làm giường nằm lên trên cho ấm.

(2) Nông dân Nga thời xưa thắp những thanh củi nhỏ (thường bằng gỗ thông) để thay đèn.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 2

Con đường lờ mờ trên tuyết, xuyên qua rừng. Những cây thông cổ thụ che lấp cả vòm trời. Quãng nầy thật là khó đi lại chỗ thì cây cối đổ rạp, chỗ thì bụi rậm um tùm. Năm kia, khu vực nầy về tay Vaxili tức là Volkov trẻ, - con một nhà quý tộc làm quan ở Moskva, khi hắn ta ra ở riêng. Bộ công thổ đã cấp cho Vaxili bốn trăm năm mươi *dexiatin* (1) với ba mươi bảy nông dân và gia đình họ.

Vaxili đã cho dựng một ngôi nhà nhưng vì mắc nợ nên phải đem ruộng đất cầm cho tu viện. Các tu sĩ cho hắn vay lãi rất nặng - những hai mươi *kopeik* (2) một rúp. Mà bổn phận hắn lại là phải phục vụ Sa hoàng, hắn phải có một con ngựa tốt, một bộ áo giáp, một thanh gươm, một khẩu súng hoả mai và đem theo ba chiến binh, cũng cưỡi ngựa, nai nịt áo chẽn và mang gươm, cung cùng một túi tên đầy… Với số tiền vay được của tu viện, Vaxili phải vất vả lắm mới sắm nổi ngần ấy trang bị. Nhưng rồi lại còn phải nuôi bọn gia nhân. Rồi trả lãi cho các tu sĩ nữa.

Ngân khố của Sa hoàng chẳng tha gì ai. Mỗi năm lại thêm một lệnh mới, nhiều thứ thuế mới - nào thuế lương thực, thuế đường xá, nào tiền cống nạp, tiền đảm phụ. Như vậy thử hỏi còn gì nữa? Và bao giờ thì anh lãnh chúa cũng là có lỗi: người ta trách anh nhu nhược không chịu đốc thuế. Nhưng khốn nỗi người nông dân chỉ có một làn da: làm thế nào đòi tuốt da hắn những hai lần được. Những vụ loạn lạc, những cuộc chiến tranh thời cố Sa hoàng Aleksey Mikhailovich đã làm cho Nhà nước nghèo khốn. Từ khi tên cuồng khấu đã bị rút phép thông công là Xtenka Razin (3) hoành hành khắp nơi thì nông dân đã quên khuấy mất Chúa Trời. O ép quá chút nữa, họ sẽ nhe răng ra như chó sói cho mà xem. Để tránh sưu cao thuế nặng, họ đã phải trốn xuống vùng sông Đông, chẳng làm cách nào mà lôi được họ về, dù có ra lệnh hoặc điều quân đến cũng vậy thôi.

Con ngựa băm ton lon, tuyết phủ đầy mình. Cành cây vướng vào vai cổ ngựa làm tung lên một đám bụi tuyết Những con sóc đuôi bùm tum, mình dán vào các thân cây, giương mắt nhìn người khách qua đường - trong rừng lúc nhúc những con vật nhỏ nầy. Ivan Artemist ngả mình trên xe suy nghĩ; người nông dân chỉ còn lại có thế thôi: suy nghĩ…

"Thế đấy… hết dâng cái nầy lại cúng cái khác… Hết nộp cho ông nọ, lại đóng tiền cho ông kia… Nhà nước mà như nhà nước chúng ta thì thật là một cái vực thẳm! Tài nào mà đổ cho đầy được? Dân ta đâu có ngại việc dân ta làm cật lực không hề ta thán. Còn như bọn quý tộc ở Moskva thì lúc nầy đây vẫn đang nghênh ngang xe ngựa thếp vàng. Thế là tại phải trả tiền xe cho chúng nữa, cho cái bọn quỷ ăn no phưỡn bụng ấy. Thôi được rồi… Cần cái gì thì cứ việc mà lấy, nhưng đừng có cắt cổ người ta… Là vì

các ông bạn ạ, lăm le lột da con người ta những hai lần là ăn cướp đấy. Bọn viên chức của Sa hoàng lúc nầy đông như kiến cỏ. Cứ nhổ một bãi là nhất định trúng phải một thằng thơ lại hoặc một thằng chủ quán rượu, thằng nào cũng viết đơn viết từ được cả… Và người nông dân thì thân cô thế cô. Ồ, các ông bạn ạ, tớ cũng đến phải chuồn mất thôi dù cho thú rừng có cắn gãy xương đi chăng nữa, thì chết vẫn còn hơn chịu cái cảnh bị cướp bóc nầy… Cứ cung cách nầy thì không tài nào cung phụng các bố được lâu nữa đâu".

Ivaska Brovkin suy nghĩ như vậy và có lẽ bác ta còn suy nghĩ khác nữa kia. Bỗng có một chiếc xe trượt tuyết từ trong rừng đổ ra đường cái. Digan (biệt hiệu của người đó), - một nông dân khác của Volkov - tóc đen có một mớ đã hoa râm, đang quỳ trên xe. Mười lăm năm ròng rã, bác ta đã bỏ trốn đi tha phương, gặp đâu có công việc thì làm. Nhưng rồi người ta ban hành một đạo dụ: trả lại cho các chúa đất tất cả các nông dân đi trốn, dù dã bỏ trốn từ bao nhiêu lâu rồi cũng mặc. Người ta tóm được Digan ở vùng lân cận Voronez là nơi bác đang làm ruộng và đem trả lại cho Volkov bố. Bác lại bỏ trốn lần nữa, - nhưng rồi lại bị bắt, có lệnh trên truyền xuống là lấy roi quất cho bác một trận không thương tiếc rồi đem tống giam, - trong dinh cơ của Volkov - và đợi đến bao giờ da đã liền sẹo thì lại quất cho một trận nữa không thương tiếc và lại tống giam lần nữa, để cho thằng khốn kiếp cái thằng kẻ cướp ấy, chừa hẳn cái thói đào tẩu đi. Digan phải xin vào làm trong lãnh địa của Vaxili mới thoát được tội.

- Chào bác, - Digan vừa cất tiếng, vừa trèo sang xe trượt tuyết của Ivan.

- Chào bác.

- Có chuyện gì lạ không?

- Chuyện nào thì cũng chẳng có gì tốt cả…

Digan rút một bên bao tay ra, đưa tay lên vuốt ria mép, rồi đến râu cằm để cho một nụ cười hóm hỉnh.

- Tôi gặp một người ở trong rừng: hắn bảo rằng Sa hoàng đang hấp hối.

Ivan Artemist kinh hãi, nhỏm dậy, bác dừng ngựa lại: "Hở…", bỏ mũ ra và làm dấu:

- Vậy ai sẽ được đưa lên ngôi Sa hoàng bây giờ?

- Chỉ có mỗi chú bé Piotr Alekseevich thôi, hắn bảo thế. Nhưng chú bé ấy mới rời vú mẹ chưa được bao lâu.

- Vậy thì, người anh em ạ! - Ivan kéo sụp chiếc mũ lông xuống, tuyết đọng trên mí mắt trắng xoá - vậy thì, người anh em ạ… Thời kỳ thống trị của bọn chúa đất sắp bắt đầu rồi… Thế là chết cả nút thôi…

- Có thể là như thế, mà cũng có thể là sẽ không phải như thế, - Digan ngồi sát vào người bạn đồng hành và nháy mắt, - Người đó nói với tôi rằng, rồi sẽ có loạn cho mà xem, chắc chắn là như vậy… Cũng có thể đời sống còn tươi, còn có bánh mì trắng mà ăn.

- Chúng mình đâu có phải là bọn non nớt gì… - Digan nhe hèm răng dã thú ra, phá lên cười và ho vang động cả khu rừng.

Một chú sóc buông mình rời khỏi thân cây, vọt qua đường; tuyết rơi lả tả; một luồng cơ man những kim nhỏ li ti lấp lánh trong tia nắng xiên khoai. Vầng trái dương to lồ lộ, đỏ chói, lơ lửng ngay trên đầu đường, bên trên một quả đồi, trên những hàng giậu cao, những mái nhà dốc đứng và những làn khói từ dinh cơ của Volkov bốc lên.

Chú thích:

(1) Đơn vị đo lường Nga bằng 1,09 hecta.

(2) Đơn vị tiền bằng một phần trăm rúp.

(3) Lãnh tụ nông dân người Cô-dắc khởi nghĩa chống bọn chúa đất hoạt động ở vùng biển Kaspien có lần tiến sang tận địa phận Ba Tư. Năm 1670, Razin ngược dòng sông Đông, tiến đến vùng Volga đánh chiếm các thành phố Saratov và Samara và xúi giục người các dân tộc Tarta, Mocsvo, Cheremix và Chuvats nổi dậy chống lại chính quyền Moskva. Razin bị tướng George Baratinski đánh bại ở gần Simbirsk, bị bắt và bị xử tử phanh thây ở Moskva năm 1670.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 3

Ivaska và Digan dừng ngựa trước cổng lớn trên có cái nóc hai mái che một cây thánh giá. Chung quanh dinh cơ có một hàng rào kiên cố bao bọc, có thể đương đầu nổi một cuộc cướp phá của quân Tarta. Hai bác nông dân bỏ mũ ra… Ivaska nhấc chiếc vồ gõ cửa và theo tục lệ nói:

- Lạy đức Chúa Jesus là con của đức Chúa Trời hãy rủ lòng thương chúng con…

Người gác cổng Averian, chân dận ủng gai kêu lạo xạo từ trông lều đi ra. Lão ngó qua khe cửa: đúng là người nhà rồi. Lão nói "amen" rồi mở cổng.

Hai bác nông dân đánh ngựa vào sân. Họ đứng đầu trần, liếc nhìn về phía những khuôn cửa sổ nhỏ gắn mica ở ngôi nhà gỗ của chúa đất. Một cái thềm dốc đứng, xinh xắn, bằng gỗ chạm trổ, nóc hình củ hành dẫn vào các phòng. Phía trên là cái mái giống như nóc lều, hai bên khum khum hình thùng rượu bổ đôi với một cái chóp thếp vàng. Tầng dưới ngôi nhà làm bằng những khúc gỗ tròn chắc nịch: Vaxili Volkov muốn dùng nhà nầy làm nơi chứa lương thực cho mùa đông và mùa hạ - lúa, thức ăn, muối các loại. Nhưng hai bác nông dân biết rõ là trong kho chỉ có chuột thôi. Còn cái thềm lên xuống sang trọng kia, thì đến một vị vương hầu cũng phải lấy làm danh giá.

- Bác Averian, lãnh chúa cho gọi chúng tôi mang theo cả ngựa đến để làm gì thế, có phải để làm tạp dịch không? - Ivaska hỏi. - Hình như chúng tôi có còn nợ đức ông gì nữa đâu?

- Các bác sẽ đưa một số chiến binh đi Moskva đấy…

- À ra lại chuyện ấy, họ sẽ lại quần ngựa của chúng tôi kiệt sức phen nữa chăng?

Digan bước lại gần, hỏi:

- Có tin gì thế? Sẽ đánh nhau với ai à? Hay là có loạn chăng?

- Chuyện ấy đâu có phải của bác hay của lão, - Averian, mái tóc bạc phơ, cúi chào. - Khi nào có lệnh là cứ việc đưa họ đi. Hôm nay người ta mới cho đánh tới đây một xe chở đầy roi, để dành phần cho các người đấy…

Averian, đôi chân cứng đờ, quay vào trong lều.

Đây đó một khuôn cửa sổ nhỏ có thắp đèn lóe sáng trong buổi hoàng hôn mùa đông. Cái sân ngổn ngang nào là chuồng bò, chuồng ngựa, nào là kho chứa đồ, nhà ở bằng gỗ và một cái lò rèn nữa. Nhưng có đến một nửa số nhà đó vô dụng. Volkov chỉ giữ lại một số gia nô trong nhà mà ngay cả số người đó cũng chỉ có bánh mì và nước *kvas* (1) ăn uống qua ngày thôi. Dĩ nhiên là họ phải làm việc, cày ruộng

được chăng hay chớ, gieo hạt, vào rừng kiếm củi. Nhưng như thế liệu có sống nổi không? Thật là một công việc của nông nô. Người ta đồn rằng Vaxili còn cho một người trong bọn họ đi Moskva giả bộ ăn xin ở cửa các nhà thờ, người nầy kiếm được tiền. Còn hai người nữa thì đi rong ở Moskva bán thìa, ủng gai và còi… Nhưng dẫu sao thì cơ sở vẫn là nông dân. Chính họ nuôi sống Volkov…

Ivaska và Digan đứng giữa sân trải bóng hoàng hôn, suy nghĩ. Họ không vội gì. Có điều gì tốt lành đâu mà chờ đợi. Theo lời các cụ kể lại thì quả thực là ngày xưa đời sống có dễ chịu hơn: không bằng lòng ở với lãnh chúa của mình thì cứ việc bỏ đi làm cho một lãnh chúa khác. Bây giờ thì điều đó đã bị cấm lệnh cho ở đâu thì phải ở đó. Đã có lệnh là phải nuôi Vaxili Volkov vậy thì hãy xoay xở mà nuôi cho được lãnh chúa. Mọi người đều trở thành nông nô cả. Và rồi ra có thể còn có những việc cực khổ nữa kia…

Bỗng có tiếng kẹt cửa đâu đấy; một nữ nông nô đầu trần, trơ trẽn, chạy hộc tốc trên tuyết đến:

- Đức ông ra lệnh tháo ngựa ra. Các bác sẽ ngủ lại ở đây. Nhưng lạy Chúa, chớ có lấy cỏ khô của đức ông cho ngựa ăn đấy…

Digan sắp đánh một roi vào cặp mông núng nính của cô ả thì nó đã bỏ chạy mất… Hai người thủng thẳng tháo ngựa rồi vào trong ngôi nhà gỗ dành riêng cho kẻ ăn người ở, để ngủ đêm. Đám nông nô - có tám người tất cả - xoáy được của lãnh chúa một cây nến mỡ liền đánh bài với những lá bài nhờn nhụa; họ vật bài đen đét xuống bàn: họ chơi ăn *kopeik*… Họ quát tháo, cãi lộn nhau; có người tìm cách giấu tiền trong mồm áp vào một bên má, người khác đã móc rách môi hắn ra toàn là đồ vô công rồi nghề, nhưng lại được nuôi béo!

Một đứa trẻ mặc áo dài bằng vải thô, đi ủng gai đã mòn vẹt, ngồi trên một chiếc ghế dài, lánh ra một nơi, đó là alioska con trai Ivan Artemist. Mùa thu qua, trong nhà đói quá, bố mẹ nó buộc phải gán nó làm nô lệ chung thân cho lãnh chúa để trang trải những khoản nợ còn khất lại. Đứa bé có đôi mắt to giống mẹ. Cứ trông mái tóc bù xù của nó cũng đoán được là ở đây nó thường bị đánh đòn. Ivan liếc nhìn con, bác thương nó nhưng lặng ngắt. alioska lẳng lặng cúi rạp đầu chào Ivan làm hiệu gọi con lại và thì thầm hỏi:

- Ở đây đã ăn uống gì chưa?

- Đã ạ!

- A, thế mà bố lại không mang bánh đi (bác Ivan láu cá nói dối vì chính ra bác có một mẩu bánh bọc trong một mánh vải thủ trong áo). Liệu con có thể xoay được cái gì không? alioska, bố có chuyện nầy muôn nói với con. Đến sáng mai, bố sẽ phục xuống chân đức ông. Bố còn nhiều việc phải làm. Biết đâu đức ông lại không ru lòng thương hố, để con thay bố đi Moskva?

Alioska nghiêm trang gật đầu: "Được thôi, bố ạ". Ivan tháo ủng ra và nói thật nhanh như thể mình vui vẻ no nê vậy:

- Thế nào, các người anh em, ra ở đây hôm nào cũng cứ vui như hội thế nầy à? A, quá là các người

sống dễ chịu thật, phè phỡn ung dung thật!

Một gã to lớn, dáng người thô kệch, bỏ bài xuống bàn, quay mặt lại phía bác:

- Nầy tên kia, mầy là đứa nào mà dám trách móc chúng tao?

Ivan không đợi đến lúc người ta vả vào miệng, vội leo lên ổ ván nằm.

<u>Chú thích:</u>

(1) Một thứ nước uống hơi chua chua, cất bằng lúa mì, tựa như rượu nếp của ta song nhẹ hơn.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 4

Vaxili Volkov có một ông khách ngủ lại đêm là anh bạn láng giềng Mikhail Tyktov, con một lãnh chúa nhỏ. Chủ và khách đã ăn bữa sáng từ sớm. Bên cạnh chiếc lò sưởi bằng sứ tráng men, có đặt thảm dạ, gối, áo khoác bằng da gấu trên mấy chiếc ghế dài to bản. Nhưng hai chàng thanh niên không thấy buồn ngủ.

Trong phòng oi bức. Ngồi trên ghế dài, mình chỉ mặc mỗi bộ quần áo lót, họ chuyện trò trong buổi hoàng hôn, thỉnh thoảng vừa ngáp vặt vừa làm dấu trên miệng.

Khách nói, nghiêm trang, nhỏ giọng:

- Cậu thế mà còn khá, thậm chí có nhiều người còn ước ao được như cậu nữa cơ đấy, Vaxili ạ. Nhưng còn mình, cậu thử đặt vào địa vị mình xem. Ông cụ nhà mình có mười bốn đứa con. Bảy đứa đã ra ở riêng và được chia một số đất bỏ hoang; đứa thì có hai nông nô, đứa thì có ba - còn những đứa khác thì bỏ trốn sạch. Mình là thứ tám, ngày mai họ sẽ cấp cho mình một mảnh đất. Chắc sẽ thí cho mình một cái thôn chết dẫm đã cháy lụi và một bãi lầy toàn một giống ếch nhái… Như vậy thì làm thế nào mà sống nổi? Hả?

- Hiện nay thì ai cũng có khó khăn, - Vaxili nói, tay lần một chuỗi tràng hạt bằng gỗ trắc bá để lòng thòng giữa hai đầu gối. Mọi người ai cũng phải vật lộn gay go… Không biết sống ra làm sao?

- Ngày trước ở viện Duma (1), ông mình ngồi trên Golixyn kia đấy, - Tyktov nói - Cụ đã túc trực mấy ngày đêm liền bên linh cữu Mikhail Fedorovich. Thế mà bây giờ bọn mình ở nhà phải đi ủng gai… Nhục như thế mà rồi cũng cứ phải quen đi! Chẳng có cách nào kiếm cho đủ ăn thì còn biết nhục với nhã là gì nữa. Ông bố mình đã phải dập đầu chào sướt trán ra để đệ đơn thỉnh cầu lên Bộ công thổ: thời buổi nầy mà không tốt lễ thì đừng có hòng được gì. Phải đút lót cho thằng thơ lại, thằng phó thơ lại, cả thằng phụ việc của thằng phó thơ lại nữa. Mà nào có phải bao giờ chúng cũng nhận ngay cho đâu, chúng còn chê ỏng chê eo… Nhà mình có nhờ tên phó thơ lại Xtiovka Remezov thu xếp cho một việc nhỏ, phải đấm mõm hắn trước 10 *antin* (2), - thật là vất vả lắm mới chạy được đủ số tiền đó, - và một *pud* (3) cá kim ngư khô. Tiền thì cái thằng oắt con nát rượu ấy nhận; nhưng còn cá thì hắn vứt vào sọt rác… Có những kẻ khác khéo luồn lọt hơn thì muốn gì được nấy. Như Volotka Romodanov đã lần mò lên đến tận Sa hoàng để đệ đơn thỉnh cầu. Thế là nó được cấp hai thôn lớn hưởng thụ vĩnh viễn. Vậy mà ai chẳng biết rằng lần đánh nhau vừa qua với quân Ba Lan, nó đã bỏ chiến trường chạy bán sống bán chết và cả cái lão bố nó nữa cũng thế, trước thành Smolensk cũng đã ba lần chuồn khỏi chiến

trường… Thế mà, đáng lẽ phải thu hồi phần đất và tống cổ chúng ra khỏi lãnh địa của chúng, thì đằng nầy người ta lại tặng thưởng thêm cho chúng mấy thôn. Thật là chẳng còn công lý gì nữa…

Hai người ngồi im lặng một lúc. Chiếc lò sưởi toả hơi nóng sực. Tiếng dế gáy coong coong. Không khí yên ắng, nặng trĩu u buồn. Đến cả đàn chó ngoài sân cũng thôi không sủa nữa. Volkov trầm ngâm nói:

- Giá thử có một ông vua nào sẵn lòng chiêu nạp chúng mình ở Vơnizơ, ở Rome hoặc ở Viên nhỉ… Nhất định là mình sẽ đi, không thèm ngoái cổ nhìn lại…

Vaxili Vaxilievich Golixyn có cho ông bố đỡ đầu mình mượn một quyển sách; mình đã được đọc… Thì ra hết thảy mọi dân tộc đều giàu có, sống phong lưu thừa thãi, chỉ có chúng mình là sống như bọn khố rách áo ôm. Mới đây mình có đi Moskva để tìm một người thợ làm súng. Người ta khuyên mình đi tìm người Đức, ở *xloboda* (4) Kukui. Họ không theo chính giáo, đức Chúa Trời sau nầy sẽ phán quyết về họ. Nhưng mình chỉ mới bước chân vào trong làng thì mắt mình đã trông thấy những gì sao? Phố xá quét tước sạch sẽ, nhà cửa vui mắt và gọn gàng, hoa nở trong vườn… Mình chân bước đi mà lòng bỡ ngỡ thấy gì cũng lạ, y như trong giấc chiêm bao ấy… Mà người nào người nấy đều ân cần niềm nở. Ấy thế mà họ ở ngay sát nách với chúng mình đấy! Mà họ mới giàu làm sao! Nguyên một mình *xloboda* Kukui cũng giàu hơn tất cả Moskva với các vùng lân cận…

- Đi buôn, thì cũng phải có tiền, - Mikhail nhìn vào đôi chân không của mình. - Xin đăng vào đội *xtreletz* (5) chăng? Cái nghề ấy cũng chẳng ăn thua gì đâu. Đợi cho đến lúc leo lên được cái chức bách binh trưởng thì cũng đã om xương rồi. Mới đây Mania Melsikov, giám mã của Sa hoàng có tới thăm ông bố mình, ông ta cho biết là Ngân khố còn nợ của các trung đoàn *xtreletz* tới hai năm rưỡi tiền lương. Nhưng có mở miệng kêu ca thì lập tức bị tống vào ngục tối ngay. Đại tá Puzot đưa quân *xtreletz* của hắn về dinh cơ riêng ở gần phụ cận Moskva, về đấy họ phải nai lưng ra làm cho hắn như thể bọn nông nô vậy… Họ khiếu nại, thế là người ta quất cho họ một trận ở trước trụ sở cảnh sát. Quân *xtreletz* rất uất ức. Melsikov bảo rằng: Hãy đợi xem, họ sẽ cho biết họ không phải tay vừa đâu.

- Nghe nói không thể mặc áo kiểu quý tộc sang bên kia sông Moskva được có phải không?

- Làm thế nào được? Ai nấy đều đói rách cả… Người nào cũng ngóc đầu lên không nổi vì sưu cao thuế nặng. Thật chỉ muốn trốn đi đâu cho biệt tăm, không ngoái lại nữa… Melsikov nói với tụi mình rằng bọn người nước ngoài thì họ đi buôn kia; ở Arkhagensk, ở Kholmogory, họ xây được nhà gạch. Họ mua hàng một rúp ở ngoài thì đem bán lại cho mình lấy ba rúp… Còn bọn nhà buôn nước mình thì để hàng mục ra vì cái tính biển lận. Để trốn trách cái xuất sưu nặng còng lưng, dân chúng ở các vùng ngoại ô đã bỏ trốn, người thì về các quận, kẻ thì đi vào vùng đồng cỏ hoang. Bây giờ đến đục một cái lỗ qua lớp băng đóng trên mặt sông để lấy nước cũng phải trả thuế… Tất cả những số tiền ấy chui vào đâu? Melsikov kể cho tụi mình biết là Vaxili Vaxilievich Golixyn đã cho xây một dinh thự trên bờ sông Neglinnaia. Tường bên ngoài thì dát đồng, còn bên trong thì lót da thép vàng…

Vaxili ngẩng đầu lên nhìn Mikhail. Mikhail đã co chân vào dưới ghế và cũng đang nhìn Vaxili. Từ một

con người hiền lành một lát trước đây, hắn đã thay đổi khác hắn hắn cười nhạt, ngó ngoáy chân, chiếc ghế dài cũng rung theo.

- Cậu làm sao thế? - Vaxili khẽ hỏi.

- Tuần lễ trước, họ lại mới cướp một đoàn xe trượt tuyết ở gần làng Vorobievo. Cậu không nghe thấy chuyện ấy à? (Vaxili sầm mặt lại, cầm lấy chuỗi tràng hạt). Có một bọn lái buôn len dạ vận chuyển nhiều hàng tắm đẹp… Họ vội đến Moskva trước bữa ăn tối nên không muốn nghỉ lại dọc dường và họ đã không về được tới nơi tới chốn… Một người trong bọn lái buôn sống sót đã hô hoán lên. Thế là người ta đuổi theo bọn cướp nhưng chỉ thấy một vết xe mà vết xe đó thì cũng bị tuyết phủ gần kín rồi…

Đôi vai Mikhail rung rung, hắn phá lên cười:

- Cậu đừng sợ, mình không dự gì vào chuyện đó đâu. Đó là Melsikov kể chuyện lại cho mình đấy thôi…

Hắn nghiêng mình về phía Vaxili:

- Người ta đồn rằng vết xe mòn đó dẫn thẳng đến phố Vacvaka, trong sân nhà Xtiovka Odoievski, con út của vương hầu Odoievski… Hắn trạc tuổi bọn mình đấy.

- Thôi chúng ta đi nằm đi, đã đến giờ ngủ rồi, - Vaxili nói, nét mặt tối sầm.

Mikhail lại cười, gượng gạo không vui:

- Phải, nói đùa đủ rồi, ngủ thôi- Hắn nhẹ nhàng đứng dậy, vươn vai làm các khớp xương kêu răng rắc. Hắn rót bước *kvas* vào chiếc bát gỗ rồi uống một hơi dài và ngoái mắt qua thành bát nhìn Vaxili.

- Xtiovka Odoievski trang bị gươm súng cho hai mươi lăm nông nô của hắn… Toàn một bọn liều lĩnh sẵn sàng làm hất cứ một việc gì. Hắn huấn luyện bọn chúng theo cách nầy: hắn để cho bọn chúng đói rã họng ròng rã một năm trời; đêm đến hắn mới thả chúng ra cho đi ăn cướp… Thật là một đàn sói.

Mikhail nằm xuống ghế dài, kéo chiếc áo khoác bằng da gấu đắp lên mình, luồn một tay xuống dưới gáy mắt hắn bỗng long lanh:

- Cậu có đi tố giác mình không? Có đi kể lại những chuyện mình vừa nói đó không?

Vaxili treo chuỗi tràng hạt lên, lẳng lặng nằm xuống, mặt quay về phía bức tường bằng gỗ thông còn chảy nhựa. Mãi một lúc sau hắn mới đáp:

- Không, mình không đi tố giác cậu đâu!

<u>Chú thích:</u>

(1) Hội đồng các đại biểu quý tộc.

(2) Một antin ăn ba kopeik (tiền cổ)

(3) Một pud bằng 16,3 kg.

(4) Làng lớn.

(5) Xtreletz: cấm quân, binh sĩ thuộc các đơn vị quân thường trực đặc biệt, bắt đầu có từ thế kỷ

16,17 ở địa khu Moskva.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 5

Qua khỏi cổng luỹ Zemlianoi Val, đường phố lồi lõm gồ ghề chạy ngoằn ngoèo giữa những ngôi nhà gỗ hai tầng, cao và hẹp. Người ta vứt ra ngoài đường thôi thì đủ mọi thứ. Chỗ nào cũng thấy những đống tro, xác xúc vật, chai lọ vỡ, giẻ rách.

Alioska tay cầm cương ngựa, đi bên cạnh chiếc xe trượt tuyết có ba nông nô ngồi, đầu đội mũ quân đội bằng vải bông nhồi sợi gai thô vụn, mình mặc áo dài cổ cao bằng dạ trần, lụng thụng cứng đơ - những chiếc áo tigeleis. Họ là chiến binh của Vaxili Volkov. Không đủ tiền sắm áo giáp, Vaxili đã trang bị cho họ những chiếc áo tigeleis nhưng trong bụng vẫn nơm nớp lo khi duyệt binh, người ta sẽ làm nhục hắn, nhiếc móc hắn không đưa đến những vũ bị đã quy định và cho hắn là biển lận…

Vaxili và Mikhail ngồi trên chiếc xe do Digan dắt. Theo sau là mấy nông nô với hai con ngựa: ngựa của Vaxili thắng toàn đồ sang trọng, trên lưng mang một cái yên Ba Tư, còn con ngựa thiến của Mikhail đã thấm mệt thì yên cương xộc xệch.

Mikhail cau mày. Nhiều tay quý tộc và con nhà lãnh chúa đã vượt qua, miệng hò hét tay ra roi. Họ mặc những bộ áo giáp của ông cha để lại, hoặc mặc áo choàng mới may, áo nịt, áo nẹp kiểu Thổ Nhĩ Kỳ - mọi người trong quận đều đến quảng trường Lubianka, nơi duyệt binh để xin cấp đất mới hoặc chia đất cũ. Bất kỳ ai đi ngang qua, trông thấy con ngựa thiến của Mikhail cũng phá lên cười: "Nầy dẫn nó đến làm mồi cho quạ đấy à? Coi chừng đấy, ngữ nó đến toi mạng dọc đường thôi!". Khi vượt qua con ngựa thiến của Mikhail họ giơ roi quất vào mình nó, làm nó khuỵu chân xuống, giữa tiếng hò reo cười đùa, tiếng huýt sáo…

Cả bọn Mikhail vượt qua chiếc cầu bắc ngang sông Yauza trên bờ sông cao, hàng trăm chiếc cối xay gió cỡ nhỏ đang quay. Theo sau những xe trượt tuyết và những đoàn xe khác, họ cho ngựa phi nước kiệu vượt qua quảng trường, tiến dọc theo một bức tường trắng vừa trát đã tróc ra từng mảng; phía trên bức tường là những tháp canh xây vuông có đặt đại bác ở các lỗ châu mai. Trước cổng thấp phố Miaxnitskaia, tiếng quát tháo, chửi rủa ầm, người ta chen nhau đến chết bẹp: ai cũng muốn tranh đi trước; thế là xảy ra cảnh đấm đá nhau, kẻ mất mũ, người gẫy xe, ngựa lồng. Phía trên cổng có một ngọn đèn dong đêm thắp thường xuyên trước một bức tranh vẽ các thánh tối mờ mờ. Dưới làn mưa rơi. Alioska rơi mất mũ; không hiểu làm sao nó lại sống sót được? Cả bọn đã vào được phố Miaxnitskaia, Alioska đưa tay lên lau máu mũi chảy ròng ròng và đưa mắt nhìn từ phía; khiếp thật, đến thế là cùng!

Đám người đông đúc ùa vào đường phố chật hẹp ngập ngụa phân súc vật. Đứng trong những gian hàng

dựng bằng ván, bọn lái buôn nhoài người qua quầy, lớn tiếng gọi, tay vươn ra níu lấy vạt áo những người qua đường, giật mũ lông của họ hoặc chào khách mua hàng. Phía bên dãy rào cao, người ta thấy những ngôi nhà gạch, những mái nhà dốc người, cái thì đỏ, cái thì thép bạc, những nóc nhà thờ hình củ hành màu sặc sỡ Nhà thờ thì có tới hàng nghìn. Loại nhà thờ lớn có năm nóc tròn và ở các ngã ba ngã tư là loại nhà thờ bé con con, bé đến mức một người phải chật vật mới lách qua được cửa, bên trong thì chỉ mươi người đứng là hết chỗ nhúc nhích. Nhìn qua cửa chính của nhà thờ bỏ ngỏ, người ta trông thấy ngọn lửa nhỏ sáng rực của những cây nến. Các bà lão đang quỳ cầu kinh ngủ thiếp luôn. Lũ ăn mày râu tóc xồm xoàm trông gớm chết, có cái thói giũ áo quần rách bươm và túm lấy chân những người qua lại, rồi lè nhè kể lể, phô ra cái thân thể đầy máu me hoặc chi chít mụn nhọt đang nung mủ. Có những cha cố mất giáo khu, mắt trợn trừng, gí một chiếc bánh *kalats* (1) vào mặt khách qua đường, miệng kêu "Nầy anh lái buôn, hãy cùng ta vào nhà thờ hát mừng một lễ - nếu không ta sẽ cắn chiếc bánh *kalats* nầy…". Bên trên các nhà thờ nhỏ, hàng đàn quạ khoang bay lượn…

Bọn Vaxili phải chật vật lắm mới chen được một lối đến quảng trương Lubianka, lúc nầy đã đông nghịt chiến binh cưỡi ngựa túm tụm lại thành từng nhóm.

Xa xa, trước cửa ô Nikokskie, người ta trông thấy chiếc mũ lông chồn đen, cao ngất nghểu như ống khói của một vị đại thần, những chiếc mũ lông của bọn thơ lại và những chiếc áo dài sẫm màu của một số người cao sang. Một người gày gò, cao ngẳng, có bộ râu dài đứng ở đó miệng hô to, tay vung vẩy một tờ giấy. Mỗi lần hắn hô lại có một gã quý tộc vũ trang sơ sài hoặc rất đầy đủ, đi một mình hoặc có chiến binh đi theo - phi ngựa lại gần chỗ cái bàn để trình diện. Đến nơi, gã xuống ngựa, kính cẩn cúi chào vị đại thần và bọn thơ lại. Bọn nầy xem xét kỹ càng từ vũ khí cho đến ngựa, rồi đọc bản danh biểu để kiểm soát lại số đất trước đây đã cấp cho gã quý tộc đó. Tiếp đấy là cuộc tranh luận. Có tên quý tộc đấm ngực thùm thụp, miệng thề sống thề chết; có tên thì lạy van, khóc lóc, kêu ca đất đai cằn cỗi cấp cho họ đã làm cho họ lụn bại, lâm vào cảnh chết đói chết rét.

Cứ như thế, hàng năm, trước khi mở những chiến dịch mùa xuân, theo một tục lệ rất lâu đời, người ta duyệt lại các chiến binh, đoàn vệ binh quý tộc phục vụ Sa hoàng.

Vaxili và Mikhail lên mình ngựa. Ngựa của Digan và của Alioska được tháo ra khỏi xe để cho hai nông nô của Volkov cưỡi không yên. Tên nông nô thứ ba được lệnh phải nói rằng ngựa của nó đã bị thương ở chân trên đường đi. Còn hai chiếc xe thì họ bỏ lại.

Digan níu chặt lấy chiếc bàn đạp: "Đem ngựa của tôi đi đâu thế nầy? Thưa lãnh Chúa! Xin lãnh chúa hãy rủ lòng thương!…" Vaxili giơ roi chỉ vào mặt Digan đe doạ: "Mầy có câm ngay mồm đi không! …". Khi Vaxili đã đi khỏi, Digan nguyền rủa không tiếc lời, quẳng vòng cổ ngựa và vai ngựa lên xe, rồi hậm hực chui vào đống rơm nằm.

Người ta quên khuấy mất Alioska. Thu dọn xong bộ yên cương để vào trong xe, Alioska đứng đợi, đầu trần, mình khoác một tấm da cừu đã thủng lỗ chỗ, chẳng bao lâu nó rét cóng. Nhưng số phận của nông

dân là thế: phải kiên nhẫn chịu đựng. Bỗng mũi nó ngửi thấy một mùi vị ngon lành. Một bác bán hàng rong đi qua, béo tròn trùng trục, mắt ti hí, đầu đội mũ lông thỏ rừng, đeo ở bụng một cái mẹt đựng nhiều bánh chả nhỏ nóng hổi, trên phủ một mảnh vải cũ nát. Bác bán hàng tinh quái liếc nhìn về phía Alioska, lật một góc mảnh vải che, nói: "Bánh chả nóng sốt vàng ngậy đây!". Mùi bánh thơm lôi cuốn Alioska. Nó bước theo người bán bánh hỏi:

- Bao nhiêu tiền một cái thế bác?

- Nửa *kopeik* một đôi. Ngon chết đi được!

Alioska ngậm trong mồm, áp vào bên trong má, đồng nửa *kopeik* của mẹ cho trước kia để dỗ nó khi đem bán nó cho lãnh chúa làm nông nô. Nó tiếc không muốn mất tiền nhưng lại đói đau cả bụng.

- Thôi, cho một đôi, - Alioska xẵng giọng nói.

Nó mua bánh rồi ăn ngay; quả thật, từ trước đến nay nó chưa bao giờ được ăn thức gì ngon như vậy! Nhưng khi nó trở lại chỗ xe thì chẳng thấy roi lẫn vòng cổ ngựa, đai da buộc ngựa vào xe đâu nữa - có kẻ đã lấy cắp mất rồi. Nó chạy vội đến chỗ Digan hỏi, bác ta nằm lì trong đống rơm chửi rủa. Alioska hoảng sợ, bủn rủn chân tay, đầu óc choáng váng. Nó ngồi xuống thành xe khóc rồi lại nhổm dậy, chạy xổ ra đón những người qua lại hỏi: "Các bác có trông thấy đứa lấy trộm những thứ của tôi không?". Mọi người cười rộ. Biết làm thế nào bây giờ đây? Alioska chạy vụt qua quảng trường đi tìm lãnh chúa.

Volkov ngồi trên ngựa, một tay chống nẹ, đầu đội mũ đồng; bộ giáp sắt che kín ngựa và bụng, phủ một lớp sương giá. Thật không tài nào nhận ra Volkov nữa: trông hắn không khác một con chim ưng! Đứng sau Volkov là hai nông nô cũng cưỡi ngựa, mặc áo dạ dài, béo tròn như những cái chum, vai vác gậy. Quả là chiến sĩ hiên ngang! Trông chúng thật lố bịch, ngốc nghếch. Bản thân chúng cũng nhận thấy thế nên chúng cười hềnh hệch.

Alioska vừa lau nước mắt vừa kể lại tai hoạ của mình, giọng lè nhè thảm hại.

- Chỉ tại mầy thôi? - Vaxili mắng. - Bố mầy sẽ quật cho mầy một trận. Nếu bố mầy không mua đền bộ đồ thắng ngựa khác tao sẽ cho đánh róc xác bố mầy ra. Xéo ngay, đừng có luẩn quẩn trước ngựa tao nữa!

Vừa lúc đó, gã thơ lại cà khẳng cà kheo, tay vung vẩy tờ giấy, gọi đến Vaxili. Volkov lập tức phi nước đại mấy nông nô thúc gót ủng gai vào bụng ngựa theo sau, cả bọn lao về phía cửa ô Nikolskie, tới chỗ vị vương hầu khét tiếng oai nghiêm Fedor Yurievich Romodanovski đang ngồi bên bàn, đầu đội mũ lông cao ngất nghểu, mình khoác hai chiếc áo choàng: một chiếc bằng nhung mặc ở trong và choàng ra ngoài là một chiếc bằng da cừu, mặt có lông quay vào trong.

"Làm thế nào bây giờ đây? Mũ đã mất mà bộ đồ thắng ngựa cũng chẳng còn" - Alioska ti tỉ khóc thầm, đi lang thang khắp quảng trường. Mikhail Tyktov lên tiếng gọi nó. Từ trên mình ngựa cao chót vót, Mikhail cúi xuống, nắm lấy vai Alioska:

- Nầy Alioska! - Mikhail nói, mắt đẫm lệ, môi run run. - Hãy vì Chúa, chạy ngay đến cửa ô Tverkie, hỏi thăm đến nhà giám mã Danila Melsikov. Vào được rồi mầy hãy sụp xuống chân ông ra, lậy ba lậy. Mầy sẽ nói thế nầy: ông Mikhail xin ông ra ơn cho một việc… Ngựa của ông ta bị thương… thật là một sự nhục nhã… Ông ta khẩn khoản xin ông cho mượn một con ngựa trong một ngày để ông ta có thể cưỡi đi trình diện. Mầy không quên đấy chứ? Bảo ông ấy rằng ta sẽ đền ơn. Nếu cần phải giết một người để có ngựa ta cũng làm. Mầy cứ khóc lóc, van lạy nhiều vào…

- Con sẽ van lạy ông ta như đức ông bảo nhưng nếu ông ấy chối từ thì làm thế nào? - Alioska hỏi.

- Thế thì tao sẽ chôn sống mầy đến tận cổ! - Mikhail trợn mắt phồng mũi nói.

Sợ cuống cả người, Alioska cắm đầu cắm cổ chạy đi làm cho xong việc Mikhail sai bảo.

Suốt cả ngày, Mikhail chưa hề ăn tí gì, nên rét cóng trên mình ngựa… Mặt trời lặn dần trong đám sương mù lạnh lẽo. Tuyết ngả màu phơn phớt xanh. Tiếng vó ngựa nghe càng giòn giã hơn.

Hoàng hôn đã xuống; từ các gác chuông và tháp nhà thờ khắp Moskva, tiếng chuông báo giờ cầu kinh chiều vang lên. Vaxili vẻ mặt ủ rũ, đầu cúi gằm, cho ngựa đi thủng thẳng bước một, qua chỗ Mikhail mãi không thấy Alioska về. Nó không trở lại nữa.

Chú thích:

(1) Kalats: bánh mì nhỏ hình khoá.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 6

Trong căn phòng thấp nóng hầm hập, những ngọn đèn trong đêm thắp trước tranh thánh rọi ánh sáng lên trần nhà xây cuốn tò vò và những bức hoạ âm u phủ kín trần, vẽ chim muông ở thiên đường và cành lá xoáy cuộn trôn ốc.

Nằm trên chiếc bục rộng, dưới những bức tranh thánh tối sầm, Sa hoàng Fedor Alekseevich đang hấp hối, cái thân hình bạc nhược của lão chìm trong đống đệm nhồi lông thiên nga.

Người ta đã chờ đợi việc nầy từ lâu: Sa hoàng mắc bệnh hoại huyết, cả hai chân phù thủng. Hôm đó lão không thể đứng nghe đọc kinh buổi sáng được nữa, lão phải ngồi xuống ghế, rồi bỗng ngã lăn quay ra. Người ta vội vàng vực lão dậy nhưng tim lão chỉ còn thoi thóp, lão được đặt nằm dưới chỗ treo tranh thánh. Đôi chân lão phù thủng to như cột nhà, rồi đến lượt bụng lão chướng lên. Viên thầy thuốc người Đức được triệu đến chữa bệnh, đã chích rút nước ra, lão đã bớt đau, rồi cứ thế thỉu dần, lỗ mắt trũng thâm quầng, đầu mũi nhọn hoắc. Có một lúc lão lẩm bẩm cái gì đó nhưng chẳng ai hiểu lão nói gì. Viên thầy thuốc người Đức cúi xuống, ghé tai sát đôi môi nhợt nhạt không còn hột máu của lão. Sa hoàng giọng thều thào ú ớ đọc những vần thơ bằng tiếng la-tinh. Viên thầy thuốc tưởng chừng như nghe thấy trong những tiếng lẩm bẩm của lão một câu thơ của Ovide (1)… Đọc thơ Ovide trong giờ hấp hối? Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, Sa hoàng đã mê man bất tỉnh…

Bây giờ thì đến hơi thở của lão cũng không còn nghe thấy nữa. Giáo trưởng Ioakim, khuôn mặt khắc khổ, vàng ệch, đang ngồi trên một chiếc ghế gập kiểu Ý bên cạnh cửa sổ phủ một lớp sương giá, ánh trăng lấp lánh trên những ô kính nhỏ hình tròn. Mình mặc áo khoác đen và áo tu sĩ có đính cây thánh giá trắng tam cánh, vị giáo trưởng ngồi đấy, người còng xuống, không nhúc nhích, như hiện thân của tứ thần. Hoàng hậu Marfa Matveevna đứng một mình gần tường đưa cặp mắt mờ lệ nhìn về phía chồng đang hấp hối, chỉ trông thấy vầng trán hẹp và cái mũi nhọn hoắc giữa đống chăn đệm nhồi lông chim. Hoàng hậu mới có 17 tuổi. Gia đình nàng - gia đình Apraxin - vốn nghèo, nàng được chọn đưa vào cung vì có nhan sắc. Nàng lên ngôi hoàng hậu mới được có hai tháng. Khuôn mặt bé nhỏ hơi đần của nàng, có đôi mày đen, sưng húp vì khóc. Nàng khóc nức nở như trẻ con và bẻ ngón tay kêu răng rắc: nàng không dám khóc to.

Ở cuối phòng, dưới những vòm tối tăm, đám họ hàng đông đúc của Sa hoàng đang xì xào bàn tán - thôi thì đủ mặt: chị, em, cô, dì, chú, bác và có cả đám cận thần của Sa hoàng: Ivan Maximovich Yazykov, người thấp bé, đẫy đà, tốt bụng, ăn nói ngọt ngào, rất khôn khéo và sành sỏi về những nghi thức trong

triều; Aleksey Timofeevich Likbasev, một bực lão thành đạo mạo, mặt hốc hác, học vấn uyên thâm, đại thị thần của Sa hoàng, và vương hầu Vaxili Vaxilievich Golixyn đẹp như tranh, mặc y phục kiểu Ba Lan, chòm râu cằm loăn xoăn có đường ngôi ở giữa, bộ ria vểnh người, tóc cắt ngắn kiểu Ba Lan, người tầm thước, chân đi ủng ngắn da mềm gót cao.

Cặp mắt xanh của vương hầu Vaxili Vaxilievich Golixyn, sáng quắc vì xúc động. Giờ phút quyết định đã đến: phải chỉ định một Sa hoàng mới. Nhưng chọn ai? Piotr hay Ivan? Con của Narytakina hay con của Miloslavskaia? Cả hai đều còn là trẻ con chưa hiểu gì cả nhưng có thế mạnh ở chỗ quan hệ gia đình. Piotr rất thông minh, thân thể cường tráng, Ivan thì ngớ ngẩn, ốm yếu, bảo sao nghe vậy… Trong hai người ai hơn? Chọn ai?

Vaxili Vaxilievich, nghiêng người tựa vào cái cửa có hai cánh bịt đồng, dán tai vào đó chăm chú nghe: trong đại diện bên cạnh, bọn đại thần đang bàn cãi om sòm. Từ sáng đến giờ, phe Narytskin và phe Miloslavski, cùng vây cánh của họ, vã mồ hôi ra như tắm trong áo lông, chẳng ăn chẳng uống gì. Căn phòng chật ních người: bọn đại thần lăng mạ lẫn nhau, trút oán hờn lên đầu nhau; họ cảm thấy rằng hôm nay có người sẽ thăng quan tiến chức đồng thời cũng có kẻ sẽ lâm cảnh tù đày.

- Nghe kìa, ồn ào như cái chợ, - Vaxili Vaxilievich lẩm bẩm, rồi đi đến chỗ Yazykov nói khẽ bằng tiếng Ba Lan:

- Ivan Maximovich nầy, dù sao thì ông cũng nên hỏi ý kiến cụ giáo trưởng xem cụ tán thành ai.

Yazykov, tóc quăn, râu vàng hoe mọc lan cả lên má, miệng đỏ như son, vừa ngọt ngào mỉm cười vừa đưa mắt nhìn từ dưới lên trên. Tiết trời nóng nực đã làm cho Yazykov toát mồ hôi, người toả ra mùi dầu thơm hoa hồng:

- Giáo trưởng và cả chúng tôi nữa đang đợi ý kiến của ngài đấy, thưa vương hầu quý mến… nhưng tôi cho rằng sự lựa chọn của chúng ta đã dứt khoát rồi…

Likhasev bước lại gần, cất tiếng thở dài, bàn tay trắng muốt nhẹ nhàng đặt lên chòm râu:

- Trong giờ phút nghiêm trọng nầy, chúng ta không nên chia rẽ, Vaxili Vaxilievich ạ. Chúng tôi đã suy nghĩ như thế nầy: Ivan mà làm Sa Hoang thì khó đấy và cũng chẳng được bao lâu vì yếu đuối quá. Chúng ta cần có một Sa hoàng tráng kiện.

Vaxili Vaxilievich nheo mắt, đôi môi duyên dáng thoáng nở một nụ cười bên mép. Hắn hiểu rằng, trong lúc nầy tranh luận là một điều nguy hiểm.

- Vậy ta cứ quyết định thế, - Vaxili Vaxilievich nói - Piotr sẽ lên ngôi Sa hoàng.

Hắn người nhìn lên, bỗng cặp mắt xanh của hắn chớp chớp dào dạt yêu thương. Vị vương hầu nhìn công chúa Sofia, người em gái thứ sáu của Sa hoàng, vừa tới. Công chúa không bước vào phòng thong thả như một thiên nga đang bơi, đúng cung cách một tiểu thư. Không, Sofia xồng xộc đi vào, chiếc áo dài mùa nực màu sặc sỡ tuột cúc nơi bộ ngực đồ sộ, tà áo phanh ra, những dãy băng đỏ trên mũ miện có sừng bay phấp phới. Dưới lớp phấn trắng, phấn hồng, khuôn mặt không đẹp của công chúa lấm

chấm tàn hương. Công chúa có một thân hình vạm vỡ, béo lùn, chắc nịch và đầu to. Cái trán dô, cặp mắt xanh lá cây và cái miệng với đôi môi mím chặt là của một người đàn ông hơn là của một thiếu nữ. Công chúa nhìn Vaxili Vaxilievich và hình như đã hiểu vương hầu vừa nói gì và đã trả lời gì. Lỗ mũi phập phồng lộ vẻ khinh bỉ, Sofia quay về phía giường kẻ hấp hối, chắp mạnh hai bàn tay kêu thành tiếng, co ngón tay lại rồi quỳ xuống thảm, tì trán vào chiếc chăn.

Vị giáo trưởng ngâng đầu lên, cặp mắt lờ đờ nhìn chằm chặp vào gáy Sofia và những mớ tóc tết đuôi sam bỏ xoã. Mọi người có mặt trong phòng lo lắng chờ đợi. Năm công chúa kia đưa tay lên làm dấu. Vị giáo trưởng đứng dậy, nhìn Sa hoàng hồi lâu. Hất ngược đôi tay áo đen lên, lão làm dấu thánh giá ban phép lành cho kẻ sắp chết, rồi bắt đầu đọc bài kinh của những kẻ hấp hối.

Sofia đưa hai bàn tay lên ôm lấy gáy, rú lên một cách man rợ rồi bắt đầu kêu gào, giọng trầm trầm.

Mấy người chị Sofia cũng phụ hoạ theo. Hoàng hậu Marfa Matveevna, ngồi thụp xuống mặt áo vào bục. Fedor Matveevich Apraxin, người anh cả của nàng cao lớn, béo phệ, mặc áo lông dài đến tận gót, bước lại gần, lấy tay vuốt ve lưng nàng. Yazykov chạy vội đến chỗ vị giáo trưởng đứng, hôn tay lão rồi đỡ cánh tay lão dìu đi. Vị Giáo trưởng, Yazykov, Likhasev và Golixyn đi vội sang bên đại diện. Bọn đại thần ùa ra đón, tay áo vung vẩy, chòm râu vểnh người, mắt dương dương, trâng tráo, hỏi: "Sao, thế nào, thưa Đức Cha?"

- Sa hoàng Fedor Alekseevich đã qua đời yên lành… Chư vị đại thần, chúng ta hãy thương khóc hoàng thượng đã quá cố?

Chẳng ai buồn nghe lời giáo trưởng, bọn đại thần xô đẩy chen nhau qua cửa, hối hả chạy đến chỗ người chết, quỳ xuống, dập đầu xuống thảm, rồi nhỏm dậy hôn hai bàn tay Sa hoàng nhợt nhạt như sáp đã chắp lại trên ngực. Bầu không khí ngột ngạt đến nỗi các ngọn đèn dong đêm nổ lép bép và bắt đầu lụi. Sofia được dìu ra khỏi phòng Vaxili Vaxilievich đã biến mất.

Người ta thấy hai anh em Piotr và Boris Alekseevich, - vương hầu xứ Golixyn, lão vương hầu Yakov Dolgoruki, trông gớm chết với mớ tóc đen và cặp lông mày rậm, cùng với lũ anh em của hắn: Luka, Boris, Grigori, tiến lại gần Yazykov.

Yakov nói:

- Bọn tôi có mang dao găm và áo giáp dưới làn quần áo ngoài… Thế nào, có cần phải suy tôn Piotr lên ngôi không?

- Các vị hãy ra ngoài thềm cho dân chúng thấy. Đợi lúc giáo trưởng ra đứng cùng với các vị, lúc bấy giờ chúng ta sẽ suy tôn Sa hoàng… Và nếu có kẻ nào nêu tên Ivan Alekseevich thì cứ đâm chết lũ kẻ cướp ấy đi.

Một giờ sau, vị giáo trưởng bước ra đứng trên Thềm Đỏ ban phước lành cho đám dân chúng tụ tập trên quảng trường - bọn *xtreletz*, con em quý tộc, chiến binh, nhà buôn, thợ thủ công - và hỏi ý kiến họ xem trong hai hoàng tử ai là người đáng lên ngôi Sa hoàng.

Người ta chất củi đốt lửa cho sáng. Phía sau sông Moskva, mặt trăng đang lặn dần, ánh sáng lờ mờ lạnh lẽo, lấp lánh trên nóc nhà hình tròn. Trong đám đông có người hô:

- Chúng tôi muốn Piotr Alekseevich.

Một giọng khàn khàn kêu:

- Chúng tôi muốn Ivan…

Nhiều người xông về phía có tiếng nói đó và tiếng nói im bặt. Thế là đám đông hô to hơn: "Piotr, Piotr!…"

Chú thích:

(1) Nhà thơ thời La-mã cổ (43 trước Công nguyên -16 sau công nguyên)

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 7

Trong sân nhà Danila, hai con chó giữ nhà điên cuồng đến nghẹt thở, lăm le chồm lên cắn Alioska.
Một con bé con môi dầy vẩy, chiếc áo lông tàng trùm lên đầu, bảo Alioska lên cầu thang có phủ một lớp băng mỏng dẫn đến buồng khách. Con bé cười gằn, chẳng ai hiểu tại sao, rồi chui tọt vào gầm thềm nhà ở tầng dưới cùng tối om, trong đó mấy thanh củi to đang lập lòe cháy trong lò.
Alioska vừa leo lên cầu thang, vừa lắng tai nghe: trên gác có tiếng người kêu như bị lột da. "Phen nầy mình khó mà sống sót thoát khỏi nơi đây" - Alioska nghĩ thầm. Nó rút cái chốt con buột lòng thòng ở đầu một sợi dây rồi gắng sức kéo cánh cửa ẩm sũng bật ra khỏi khuôn: một luồng không khí nóng và mùi củ cải đen lẫn mùi rượu vodka xộc vào mũi. Dưới chỗ treo tranh liệt thánh, hai người đàn ông đang ngồi trước một cái bàn có bày thức nhắm: một thầy tu, tóc tết đuôi sam nhỏ, râu hung hung đỏ xòe ra như cái quạt và một người béo lùn mặt rỗ, mũi lõ. Họ vừa cầm cốc sắt gõ chan chát xuống bàn vừa hét:
- Nhét vào đít cho nó một ít trí khôn!
Nhân vật thứ ba là một lão to béo, mặc áo lót rộng thùng thình màu quả dâu, đang kẹp một người vào giữa hai đầu gối, lấy dây lưng da quất vào mông đít lột trần. Đôi mông còm nhom, lằn vết roi, dãy dụa, tìm cách tránh đòn - "Ái, ái, lạy bố!", kẻ bị quất kêu toáng lên. Alioska sững sờ cả người. Trông thấy nó, người mặt rỗ chớp chớp đôi mi trụi sạch hết lông. Lão thầy tu bá miệng rộng hoác, cất giọng lè nhè quát:
- Lại một thằng nhãi nữa, tiện tay cho nó một trận đi thôi!
Alioska đứng xoạc hai chân đi ủng gai, vươn cổ ra. "Phen nầy thì thật chết…".
Lão to béo quay người lại.
Một thằng bé, mắt tròn xoe, màu xanh nhạt, luồn qua háng lão, hai tay đỡ quần, chạy tọt ra cửa rồi biến mất. Alioska bèn làm theo lệnh Mikhail đã bảo, thụp ngay xuống chân lão to béo và dập đầu xuống sàn nhà ba lần. Lão ta túm lấy cổ áo Alioska, nhấc nó đứng dậy, kéo nó lại sát cái mặt đỏ như gấc, nhễ nhại mồ hôi và phì phò vào mặt thằng bé một hơi thở nóng hổi sặc sụa mùi rượu mạnh:
- Mầy đến đây làm gì? Ăn cắp à? Dò la à? Hay định xoáy cái gì ngoài sân?
Alioska hai hàm răng lập cập trình bày là Tyktov sai đến. Mạch máu của lão mặt đỏ căng phồng lên: lão chẳng hiểu gì cả… "Tyktov nào? Ngựa nào? A, ra mầy đến lấy một con ngựa phải không? Mầy là một thằng ăn trộm ngựa…" Alioska khóc sướt mướt, thề sống thề chết, ba ngón tay chụm lại làm dấu.

Lão mặt đỏ như gấc liền điên tiết túm tóc Alioska lôi xềnh xệch, tiếng ủng nện thình thịch, giơ chân đạp tung cửa rồi quẳng Alioska xuống chân cầu thang phủ băng giá.

- Tống cổ thằng ăn cắp ra khỏi sân, - lão hét lên, chân bước loạng choạng. - Sarok, Brovka, cắn nó đi!

Danila Melsikov, cúi đầu xuống như con bò mộng, bước qua cửa trở vào ngồi cạnh bàn. Lão vừa thở hồng hộc, vừa rót rượu đầy hai cốc sắt, rồi bốc một nhúm củ cải đen:

- Nầy anh bạn tu sĩ, anh đã từng đọc kinh thánh nhiều, chắc anh phải nắm vững vấn đề. - Lão càu nhàu nói. - Thằng con tôi không chịu vâng lời… Nó thật là một thằng kẻ cướp, một thằng nhãi ranh chó đẻ. Có lẽ tôi giết quách nó đi thôi! Về việc đó, Kinh Thánh phán báo thế nào, hả?

Thầy tu Finka nghiêm nghị trả lời:

- Kinh Thánh nói thế nầy: Mi hãy trừng phạt con mi ngay từ khi nó còn thơ ấu, nó sẽ tôn kính mi lúc mi tuổi già. Và mi đừng chùn tay khi đánh con, vì thực ra nếu mi lấy gậy đánh con, nó sẽ không chết đâu mà càng thêm tráng kiện; mi hãy năng đánh con, vì làm như vậy sẽ cứu vớt linh hồn nó khỏi sa đoạ…

- A men, - gã mũi lò thở dài.

- Khoan, để tôi thở cái đã, rồi tôi sẽ gọi nó lại, - Danila nói - Hừ, hỏng bét các bạn ạ! Mỗi năm lại càng tồi tệ hơn. Con cái thì không bảo được, chẳng còn được hiếu thảo như thời xưa. Lương lậu thì hai năm nay rồi, Sa hoàng chẳng trả. Chẳng còn gì mà đổ vào mồm nữa. Bọn *xtreletz* đe sẽ châm lửa từ phía đốt Moskva. Dân chúng nhốn nháo lắm. Chẳng bao lâu nữa, bọn mình sẽ chết hết cả thôi!

Foma Posipaiev, anh chàng mặt rỗ, mũi nhọn hoắc, chuyên giải thích Kinh Thánh, tuyên bố:

- Bọn Nikoniêng (1) đã phá vỡ đức tin cổ truyền, vậy mà chính đức tin đó (hắn giơ một ngón tay lên) xưa kia đã giúp cho loài người sống bình yên. Đức tin mới thì chẳng có. Trẻ con sinh ra trong vòng tội lỗi, anh có đánh con đến chết đi nữa cũng thế thôi, nó vẫn chứng nào tật ấy, nó làm gì có linh hồn. Đó là những đứa con của thời đại… cùng một giống Nikonieng. Một đàn cừu không có người chăn - mồi của quỷ Satan. Tổng giáo sĩ Avakum đã viết: "Hỡi Nikonieng, có phải mi tìm cách dẫn dụ đàn con chiên của Chúa Kristo vào con đường cám dỗ để rồi cùng chúng hiến linh hồn cho cha mi là Ma vương?" Ma vương! (hắn lại giơ ngón tay lên). Lại đây nữa: "Mi là ai, hả Nikonieng? Mi là cục phân nhơ bẩn, một sự thối tha, một con chó tanh hôi…".

- Lũ chó!

- Bọn giáo sĩ và bọn tổng giáo sĩ phái Nikon mặc áo dòng bằng lụa đi dạo chơi phố phường, má phị nứt mỡ ra! - thầy tu Finka nói.

Foma Posipaiev đợi cho mọi người chửi rủa xong, nói tiếp:

- Vị tổng giáo sĩ Avakum lại còn nói thế nầy: "Bạn Ilarion, tổng giám mục xứ Ryazan! Bạn hãy nhớ lại xưa kia Melsixedex sống như thế nào trong rừng sâu, trên ngọn núi Tabo. Ông ăn những cành non để sống, hớp những giọt sương thay nước. Ông là một vị chân tu, không cầu kỳ tìm kiếm để có rượu vang miền sông Ranh hay xứ Burgonh, những rượu mạnh, rượu nho thượng hạng, hoặc rượu bia có mùi sa

nhân. Hỡi ông bạn Ilarion, tổng giám mục xứ Ryazan! Bạn trông đấy, Melsixedex đã sống như vậy. Ông không có nằm ngồi ngả ngớn trên xe do những con ngựa ô kéo. Mà ông ta là người hoàng tộc ấy. Còn bạn, hỡi ông bạn giáo sĩ nhỏ mọn, bạn là cái gì? Bạn lên xe xuống ngựa, dương dương tự đắc; bạn nằm sóng soài trên đống đệm, trên xe, tóc chải như tóc con gái, và cho xe đi diễu quanh, mặt vênh vênh váo váo để mọi người đều thấy, để bọn nữ tu sĩ - những con ranh ấy - yêu. Than ôi, tội nghiệp cho bạn… Quỷ Satan làm bạn mù quáng, cái đó thật rõ quá rồi… Bạn chưa từng biết và nay bạn vẫn không biết thế nào là sống theo đạo Chúa".

Thầy tu Finka nhắm mắt cười, đôi má rung rung.

Danila lại rót rượu. Cả bọn cùng uống.

- Quân *xtreletz* đã xé vụn sách của bọn Nikonieng, vứt tung tóe khắp nơi, - Danila nói. - Nhờ Trời phù hộ, quân *xtreletz* sẽ nổi lên khôi phục lại những phong tục xưa.

Bỗng lão quay đầu lại. Lũ chó đang sủa ngoài sân.

Bậc thềm gỗ kêu cót két. Ngoài cánh cửa có tiếng người đọc một bài kinh cầu Chúa Jesus. "Amen" cả ba người đang chuyện vãn đáp lại. Một gã *xtreletz* cao lớn, thuộc trung đoàn Pyzov bước vào: Opsey Rezov em rể Danila.

Hắn làm dấu phép, mắt nhìn về góc nhà treo tranh liệt thánh, rồi đưa tay lên hất mớ tóc xoã xuống mắt.

- Các anh đang chè chén đấy à? - hắn nói, giọng bình tĩnh. - Và ở trên xảy ra chuyện gì, các anh cũng không hay biết. Sa hoàng đã băng hà… Thật là một tai hoạ không ngờ… Bây giờ thì số phận tất cả chúng ta nằm trong tay bọn quý tộc đại thần và bọn Nikonieng rồi.

<u>Chú thích:</u>

(1) Môn đồ của giáo trưởng Nikon, ủng hộ việc cải cách giáo hội do Nikon chủ trương năm 1663

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 8

Như một gã làm xiếc, Alioska lộn nhào từ trên đầu cầu thang xuống, rơi vào một đống tuyết. Mấy con chó nhe răng vàng khè hùng hổ xông đến chỗ Alioska.

Nó vội giơ hai tay che đầu, nhắm nghiền mắt lại Nhưng lũ chó không cắn xé nó… Thật là như có phép mầu: Chúa đã cứu nó! Bầy chó bỗng lùi lại, gầm gừ. Một người ngồi xổm, cúi xuống nhìn Alioska, lấy ngón tay đụng vào đầu nó, hỏi:

- Nầy, mầy là ai thế?

Alioska hé một bên mắt. Bầy chó vẫn quanh quẩn gần đấy lại gầm gừ. Alioska nhận thấy ra thằng bé vừa bị đòn lúc nãy.

- Tên mầy là gì?

- Alioska.

- Mầy là con nhà ai?

- Con nhà Brovkin. Bố tao là nông dân.

Thằng bé kia nhìn đi nhìn lại Alioska như kiểu chó nhìn: hết ngoẹo đầu bên nầy lại ngoẹo đầu sang bên kia. Từ phía sau nóc nhà, ánh trăng rọi vào khuôn mặt to của nó. Chà, thằng nhãi nầy hẳn là rất láu lỉnh.

- Chúng mình đi vào sưởi đi! - thằng bé nói. - Mầy không nghe thì liệu hồn, tao sẽ cho biết tay. Mầy có muốn đánh nhau không?

- Không.

Alioska vội nằm xuống tuyết như trước. Rồi hai đứa lại gườm gườm nhìn nhau:

- Cậu để tớ đi, - Alioska nói với một giọng lè nhè. - Đừng đánh tớ! Tớ có làm gì cậu đâu. Tớ sẽ đi khỏi chỗ nầy.

- Nhưng mầy đi đâu?

- Tớ không biết… Người ta hẹn sẽ chôn sống tớ… Về nhà tớ cũng bị đập chết.

- Bố mầy có quất mầy không?

- Bố tớ bán đứt tớ cho người ta rồi, bây giờ bố tớ không quất tớ nữa… Lẽ tất nhiên, tụi đày tớ đánh tớ. Và khi tớ còn ở nhà, tớ cũng bị quất, cái đó thì đã hẳn rồi.

- Vậy mầy là gì, một đứa bỏ trốn à?

- Không, chưa phải… Thế còn cậu, tên cậu là gì?

Alexaska… Melsikov… Bố tớ quất tớ mỗi ngày hai lần hoặc ba lần tuỳ hôm. Mông đít tớ chỉ còn trơ xương mất hết cả thịt.
- Ối chao, tội nghiệp cho cậu…
- Thế nào, đi vào sưởi chứ?
- Nào đi.
Hai đứa trẻ chạy vào buồng dưới nhà, nơi trước đó ít lâu Alioska đã trông thấy lửa cháy trong lò. Căn buồng ấm áp, khô ráo, đượm mùi bánh mì nướng; một ngọn nến mỡ cắm trên cái giá bằng sắt uốn cong đang cháy. Gián bò nhung nhúc trên những bức tường ám khói dựng bằng súc gỗ thép. Thật chỉ muốn ở đây suốt đời.
- Chị Vaxionka, đừng nói gì với bố tôi đấy! - Alexaska nói liền một hơi với chị nấu bếp, một người đàn bà hiền lành, lùn tè. - Tháo ủng ra, Alioska cũng làm theo. Cả hai đứa trèo lên cái lò chiếm hết nửa căn buồng. Phía đằng kia, trong bóng tối, một cặp mắt đang thao láo nhìn không chớp. Đây là con bé lúc nãy đã mở cửa cho Alioska. Nó lùi vào tít trong cùng, sau ống khói bếp lò.
- Chúng mình nói chuyện nhé? - Alexaska thì thầm. - Mẹ tớ chết rồi. Bố tớ ngày nào cũng say mèm. Ông cụ lại muốn lấy vợ khác. Tớ sợ có một người dì ghẻ lắm. Tớ ăn đòn hàng ngày rồi, lại thêm bà dì ghẻ nữa thì họ đánh tớ đến hồn lìa khỏi xác mất…
- Nhất định rồi, - Alioska xác nhận.
Sau ống khói, có tiếng con bé con sụt sịt.
- Thì tớ cũng nói thế… Hôm nay ở cửa ô Serpukhovskie, tớ trông thấy một chỗ cắm trại của người Digan, có cả gấu. Họ thổi sáo, nhảy múa, ca hát… Họ rủ tớ đi theo họ. Hay ta theo người Digan lang thang đây đó đi? Cậu nghĩ sao, hả?
- Đi với bọn Digan sẽ bị đói, - Alioska nói.
- Hay là ta đi làm thuê cho bọn lái buôn, bất cứ công việc gì cũng được… Rồi đến mùa hạ ta lại bỏ đi nơi khác. Trong rừng có thể bắt được gấu con. Tớ quen một anh đi săn ở ngoại ô vẫn đi bắt gấu, anh ta sẽ dạy chúng mình… Cậu sẽ bắt gấu làm trò, tớ sẽ múa hát…
Tớ biết vô khối bài hát. Còn nhảy múa thì khắp Moskva, không ai giỏi hơn tớ.
Con bé con, ở phía sau ống khói, lại càng sụt sịt, Alexaska hích cho nó một cái vào sườn:
- Câm mồm đi đồ ngủ nhé. Thôi được, ta sẽ cho nó đi theo.
- Đi với đàn bà nhiều chuyện phiền lắm…
- Ta sẽ cho nó đi theo trong mùa hè để nó nhặt nấm. Nó đần nhưng nhặt nấm thì giỏi lắm. Bây giờ ta chén xúp nấu cải bắp đã; rồi họ sẽ lại gọi tớ lên bắt tớ đọc kinh và cho tớ ăn đòn. Sau tớ sẽ trở lại đây. Ta sẽ đi ngủ. Tờ mờ sáng, ta sẽ chuồn thẳng đến khu Kitai-gorod, qua sông Moskva, rồi sau thế nào sẽ hay.
Tớ có nhiều bạn bên ấy. Đáng lẽ tớ đã trốn lâu rồi nhưng không có bạn đi cùng…

Chà, giá mà được một người lái buôn thuê mình đi bán bánh chả thì hay quá, - Alioska nói.
Trên thềm nhà, cánh cửa bỗng đóng sầm. Bọn khác đã ra về, chân bước làm bậc thềm kêu răng rắc. Danila cất tiếng gọi Alexaska nghe thật ghê tợn.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 9

Phố Vavacka có một ngôi nhà gỗ thấp lè tè có sáu khuôn cửa sổ, sống nóc chạm trổ hình những con ngựa, gà trống. Đó là một ty bán rượu, một quán hàng của Sa hoàng. Phía trên cổng to mở rộng có treo một cái sọ cừu đực: bất luận ai muốn vào quán cũng được. Ngoài sân, trên những đống tuyết vàng khè vì nước đái, trên những đống phân, mấy người say rượu đang nằm bất tỉnh: người thì mặt mầy máu me bê bết, kẻ thì bị lấy mất cả ủng, cả mũ lông. Nhiều xe trượt tuyết đỗ trước cổng và ngoài sân: những cỗ xe lớn có đóng ngựa rất rộng, không có chỗ để ngồi; và những chiếc xe của bọn lái buôn có lưng tựa tô màu lòe loẹt, trong nhà, lão chủ quán vẻ mặt khắc nghiệt, đôi lông mày màu nâu, đứng sau quầy rượu. Trên giá để nhiều chai lọ, nhiều cốc bằng thiếc. Ở một góc nhà, trước tranh liệt thánh tối om, le lói mấy ngọn đèn dong đêm. Sát tường kê mấy chiếc ghế dài, một cái bàn dài. Bên kia vách là một căn buồng khác, sạch sẽ hơn, dành riêng cho bọn lái buôn. Nếu một gã rách rưới hay một anh thợ thủ công say rượu định bước vào buồng đó thì lão chủ quán liền cau mầy và bắt họ quay ra ngay. Nếu họ không nghe, hắn túm ngay lấy đũng quần rồi đá đít họ tống ra khỏi quán. Cái buồng thứ hai kia là nơi diễn ra các cuộc chuyện trò đứng đắn: bọn lái buôn ngồi uống bia có pha gừng và rượu mật ong hoà với gia vị. Họ mặc cả với nhau, ngã giá rồi đập vào tay nhau tỏ ý ưng thuận. Họ bàn tán về tình hình, mà tình hình lúc nầy đang xoay chuyển khiến bọn lái buôn phải gãi đầu gãi tai phân vân lưỡng lự.

Trong căn buồng thứ nhất, ở trước quầy rượu, bọn sâu rượu hò hét om sòm, hết nguyền lại rủa. Không sao, cứ uống đi, cứ vui cho thoả thích đi, miễn là phải trả tiền sòng phăng. Ngân khố rất ngặt. Không có tiền à? Thì đưa áo trong đây. Và khi khách chẳng còn gì nữa thì chủ quán đưa mắt nháy gã thơ lại, - gã nầy ngồi ở góc bàn, ngọn bút lông ngỗng gài mang tai một lọ mực lủng lẳng ở cổ, gã thơ lại bèn viết lia lịa đen ngòm cả giấy. Ôi thôi, hãy mau mau tỉnh lại, hỡi anh bạn điên rồ còn đang bị ma men ám ảnh. Gã thơ lại khôn ngoan sẽ thảo cho anh một tờ cam kết làm nô lệ.

Khi đặt chân vào quán rượu của Sa hoàng, anh là một người tự do nhưng lúc bước ra khỏi quán anh sẽ trần như nhộng và trở thành nô lệ.

- Hôm nay, uống rượu ít nguy hiểm hơn, - lão chủ quán vừa ba hoa thuyết lý, vừa rót rượu khổ ngải vào một chiếc cốc bằng thiếc. - Hôm nay thì bạn bè, họ hàng hay vợ anh đến tìm anh, lôi anh về trước khi anh uống hết nhẵn tiền. Hôm nay thì chúng tôi mặc cho họ kéo nhau đi, không đuổi theo. Cứ về đi! Cầu Chúa phù hộ cho anh. Cũng như trước kia, dưới thời cố Sa hoàng Aleksey Mikhailovich, cũng có khi có người muốn dìu một anh bạn say mềm ra về để hắn khỏi nốc rượu hết đến đồng *kopeik* cuối

cùng. Không được! Làm như thế là thiệt hại đến Ngân khố! Ngay đồng *kopeik* ấy Ngân khố cũng cần. Lập tức tôi gọi đội cảnh vệ đến. Bọn lính gác tóm ngay lấy anh chàng định can bạn đừng uống rượu rồi giải đến Bộ Hình. Ở đấy người ta sẽ đem gã ra xử, chặt tay trái và chân phải gã, rồi quẳng gã vào chỗ nước đóng băng… Uống đi, các con chim ưng của tôi, cứ uống đi đừng lo ngại gì cả, hôm nay người ta không chặt chân chặt tay ai đâu…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 10

Hôm đó thiên hạ chen chúc nhau trước quán rượu, người nọ bíu lấy người kia nghểnh cổ dòm qua cửa sổ.

Ngoài sân, trên thềm, không tài nào lách được một lối đi. Người ta thấy nhan nhản những áo nẹp của bọn *xtreletz*: cái thì đỏ, cái thì xanh lá cây, cái thì màu vỏ quýt Đám đông nhốn nháo, đè lên nhau: "Cái gì thế hả? Ai đấy? Tại sao thế?". Bên trong quán rượu, trong căn buồng sạch sẽ nọ, bọn *xtreletz* đang ngồi cùng bọn chủ hiệu buôn to. Hơi người thở ra đọng lại thành những dòng nước nhỏ chảy trên ô kính cửa sổ. Bọn *xtreletz* đã vực vào quán rượu một người đàn ông bị đánh nhừ tử. Người đó nằm lịm trên hình hắn béo tốt, mớ tóc hoa râm bết máu họng, mũi, má đầy thương tích.

Bọn *xtreletz* trỏ vào người đó, hét lên:

- Rồi đây, không lâu đâu, chúng sẽ làm như vậy với các ông.

- Các ông mê ngủ à? Nhưng bọn ở *xloboda* Kukui, chúng không mê ngủ đâu…

- Nầy anh em, tụi Đức lại đánh người của chúng ta hả?

- May mà chúng tôi đi qua, bênh hắn… không có chúng tôi thì hẳn chúng đã nện hắn đến chết rồi…

- Thời mồ ma Sa hoàng, có ai thấy những chuyện như thế nầy đâu? Có ai để cho tụi ngoại quốc bắt nạt người mình đâu?

Opsey Rezov lính *xtreletz* của trung đoàn Pyzov đang tìm cách làm cho bè bạn hắn nguôi giận; hắn chào bọn lái buôn sụ và nói:

- Thưa các vị thương gia tai mắt, chúng tôi đến với các vị. Chúng tôi không còn biết đem vợ con đi đâu nữa. Thật là cảnh khổ sở cùng cực… Gần hai năm nay, người ta không trả lương cho chúng tôi. Bọn đại tá bắt chúng tôi làm những công việc hết sức nặng nhọc. Làm thế nào mà sống được? Và sống bằng gì? Người ta không cho phép chúng tôi buôn bán trong thành phố. Ở ngoại ô thì chật chội… Bọn người Đức đã nắm hết mọi thứ trong tay. Giờ đây, chúng đã mua rấm trước tất cả đay và gai rồi. Lũ quỷ què ấy mua da rồi mang về *xloboda* Kukui thuộc lấy; làm lấy. Phụ nữ chẳng ai thèm mua giầy của người mình, do những thợ thủ công ở ngoại ô làm; họ đòi giầy của người Đức làm kia. Cuộc sống trở nên không sao chịu nổi nữa rồi. Nếu các vị không bênh vực đám *xtreletz* chúng tôi thì các vị nên nhớ rằng, các nhà buôn như các vị rồi đây cũng sẽ chết. Bè lũ Narytskin rút cuộc đã nắm được Ngân khố trong tay… Bọn chúng tham lam vô độ. Các vị hãy chờ đấy, rồi đây sưu thuế sẽ nặng đến mức các vị chỉ còn có chết thôi. Hãy chờ đón những điều còn tệ hại hơn thế nữa. Viên đại thần Matveev bị đi đày

bây giờ đang trên đường trở về… lòng đầy căm thù. Lão sẽ ăn gỏi Moskva cho mà xem.
Những tiếng rên rỉ của kẻ bị đòn nhừ tử nghe thật khủng khiếp. Những lời nói của gã *xtreletz* nghe cũng rùng rợn, khó hiểu. Bọn nhà buôn đưa mắt nhìn nhau.
Họ khó tin được rằng cái anh chàng bán hàng tội nghiệp kia đã bị bọn người Đức ở Kukui đánh đập tàn nhẫn. Việc nầy xem ra có điều mờ ám. Vậy mà bọn *xtreletz* nói đúng. Hiện giờ đời sống khó khăn thật. Mỗi năm sự nghèo khổ lại tăng lên, mỗi năm lại thêm thấp thỏm lo âu. Mỗi khi có một sắc chỉ mới: "Sa hoàng đã truyền, các vị đại thần đã quyết định", là lại có một tai hoạ mới: Nộp tiền mau, đem tiền mà vứt vào vực thẳm. Kêu với ai? Mà ai bênh vực mình? Bọn quý tộc quyền thế? Chúng chỉ biết rõ mỗi một việc là thu tiền về cho Ngân khố. Nhưng bằng cách nào và đào đâu ra tiền? Cái đó chúng không cần biết. Cởi áo lót của anh ta, đưa đây. Thật cứ như thể Moskva bị địch chiếm đóng vậy.
Một gã lái buôn vung bàn tay đeo đầy nhẫn bạc, lách vào trong vòng người xúm quanh kẻ bị đánh.
- Chúng tôi đây, tức là nhà Vorobiev. - hắn nói, - chúng tôi đem tơ sống đến hội chợ Arkhagensk. Thế nhưng bọn người Đức đã đồng tình bảo nhau không mua lấy một xu tơ của tôi. Và tên bang trưởng của chúng, tức là lão người Đức Vunfiux, nói vào mặt chúng tôi: "Chúng ta sẽ làm cho bọn nhà buôn ở Moskva phải chịu roi vọt vì công nợ và trong tương lai, chúng ta sẽ buộc họ - nghĩa là chính chúng sẽ buộc chúng ta, những nhà buôn ở Moskva - chỉ còn buôn ủng gai được mà thôi".
Tiếng ồn ào nổi lên khắp căn nhà gỗ. Bọn *xtreletz* hét lên: "Đấy, chúng tôi đã bảo mà. Chẳng bao lâu nữa rồi đến ủng gai cũng không còn?" Anh chàng lái buôn trẻ tuổi Bordan Zigulin nhảy vào giữa vòng người, bộ tóc quăn xoã sợi:
- Tôi ở Bạch Hải về, - hắn hăng hái nói, - Tôi đến đây để mua mỡ hải cẩu. Thế nhưng tôi đi không lại về không, mấy cỗ xe rỗng tuếch. Hai tên ngoại quốc Maxlin và Bierkovov đã mua trước của miền duyên hải tất cả mỡ hải cẩu trong mười năm. Và tất cả dân miền duyên hải đều là con nợ của chúng. Bọn chúng mua mỡ của dân với giá tiền chỉ bằng một phần tư giá thị trường và cấm họ bán mỡ cho người khác. Dân chúng đang sống trong cảnh khổ cực; họ không ra biển đi săn nữa, tan tác mỗi người một nơi. Hiện nay người ta cấm người Nga chúng ta đi lên miền Bắc.
Bọn *xtreletz* xắn tay áo lên, lại lớn tiếng hò hét.
Opsey Rezov cầm gươm gõ mạnh, nghiến răng rít lên:
- Thời cơ đến, chúng ta sẽ thanh toán tụi đại tá! Xong rồi mới đến lượt bọn quý tộc… Chúng ta sẽ kéo chuông báo động khắp thành Moskva. Tất cả ngoại ô đều theo chúng ta. Nhưng các vị thương gia, các vị hãy ủng hộ chúng tôi! Nào, các anh em, khiêng hắn lên, chúng ta đi nào…
Bọn *xtreletz* nắm lấy gã bị đòn, gã nầy cất tiếng la om lên đầu lắc lư:
- Trời ôi, người ta giết tôi… ôi… ôi.
Đẩy mọi người lùi lại, họ kéo gã ra khỏi quán rượu, đi đến Hồng trường để cho công chúng trông thấy.
Bọn nhà buôn phân vân ở lại trong quán.

Hỏng, hỏng bét! Làm gì bây giờ? Liên kết với bọn *xtreletz* ư? Chúng là những đứa khố rách áo ôm, chúng chẳng có gì mà mất cả… Không liên kết với chúng chăng? Bọn quý tộc sẽ ăn thịt họ ngay.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 11

Lần đó, sau giờ đọc kinh buổi chiều, Alexaska bị một trận đòn tàn nhẫn: nó phải cực nhọc mới lê được về tầng nhà dưới cùng. Nghiến răng, không thốt nửa lời, nó kéo chăn lên đắp kín người. Alioska mang một ít cháo hoà sữa lại cho nó ăn trên bếp lò. Alioska thương hại nó vô cùng: "Chao ôi, anh bạn tội nghiệp, người ta hành hạ cậu tệ quá!"

Alexaska nằm lì suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ ở chỗ ấm áp nhất, ngay cạnh ống khói bếp lò. Nó thấy trong người dễ chịu, lại mở miệng nói:

- Một ông bố như thế, phải đem ra mà đánh róc xác cho chết đi, cái đồ quái vật độc ác ấy! Alioska, cậu lấy trộm ít dầu thắp đèn cho tớ, chai dầu để ở phía sau những tranh thánh ấy! Tớ sẽ bôi dầu lên hai mông đít. Sáng mai vết thương ở mông sẽ khô, ta sẽ chuồn thẳng… Tớ sẽ không trở về nhà nữa, thà chết đường chết chợ còn hơn.

Suốt đêm, bên ngoài bức tường dựng bằng những súc gỗ tròn, trời nổi bão dữ dội, tiếng ma quỷ hú lên từng hồi trong ống khói bếp lò. Đứa con gái chị nấu bếp khóc thút thít. Alioska nằm mơ thấy mẹ nó đứng giữa căn nhà gỗ ám khói, khóc sướt mướt mà mắt vẫn mở trừng, luôn luôn đưa tay lên ôm lấy đầu, miệng than vãn không ngớt… Trong giấc mơ, lòng Alioska se lại.

Trời vừa hửng sáng, Alexaska đã huých khuỷu tay vào người Alioska gọi "Thôi, không ngủ nữa, dậy đi cậu". Hai đứa trẻ vừa gãi, vừa cẩn thận xỏ chân vào ủng. Tìm thấy nửa chiếc bánh mì to chúng vớ luôn lấy, huýt sáo gọi cho chó khỏi sủa rồi mở phía dưới cổng lọt ra đường. Buổi sáng hôm ấy yên tĩnh, bầu trời âm u, ẩm ướt. Băng nhũ đọng ở gờ mái nhà rơi lộp bộp. Phố xá lát bằng gỗ tròn ngoằn ngoèo, tối om. Xa xa phía bên kia cái thành phố toàn nhà bằng gỗ, ánh bình minh toả ra, gần gũi, thành từng vệt dài đỏ như tiết, ẩn hiện trong sương mù.

Trong các phố, bọn người canh đêm đang uể oải dẹp những hàng rào chắn đặt ban đêm để đề phòng bọn vô lại trộm cướp. Bọn ăn mày, bọn người tàn tật, bọn dỡ người đang vừa đi vừa chửi bới lẫn nhau. Họ ra đi thật sớm để chiếm chỗ trên thềm các nhà thờ. Trong phố Vozvizenka đầy phân súc vật, người ta đang dẫn bầy súc vật sống om sòm ra sông Neglinnaia cho chúng uống nước.

Hai chú bé đi tới tháp tròn ở cửa ô Boroviskie cùng một lúc với bầy súc vật. Một gã ngự lâm pháo thủ người Đức, mặc áo khoác lông cừu, ngủ gà ngủ gật trước những khẩu đại bác bằng gang. "Ở đây, đi đứng phải thận trọng, Sa hoàng không xa đâu", Alexaska nói.

Men theo bờ sông dốc, đầy những đống rác rưởi tro tàn của con sông Neglinnaia, chúng đi tới cầu

Ivecski rồi sang cầu. Giờ thì trời đã sáng bạch. Phía trên thành phố, những đám mây xám đang lững lờ trôi. Một cái hào sâu chạy theo dọc tường điện Kreml. Những chiếc cọc mục nát nổi lềnh bềnh đâu đó, tàn tích của những chiếc cối xay gió mới bị phá huỷ. Trên bờ hào sừng sững mấy chiếc giá treo cổ, mỗi giá là hai cái cột trên đặt một thanh xà ngang. Ở một giá xử giảo lủng lẳng một người đàn ông dài thườn thượt, chân đi ủng gai, tay bị trói giật cánh khuỷu. Cái mặt cúi gập xuống ngực đã bị quạ rỉa.
"Kìa, lại hai người nữa, - Alexaska nói, dưới đáy hào, ngổn ngang xác chết tuyết vùi gần kín. - Bọn kẻ cướp đấy, cậu xem người ta trừng trị chúng như thế nào!"
Quảng trường vắng ngắt, từ chỗ nhà thờ nhỏ Ivecskaia cho đến nhà thờ lớn thánh Bazil quét vôi trắng toát với những nóc tròn màu lam, dựng trên một nền nhà cũng màu lam. Vệt xe trượt tuyết lượn ngoằn ngoèo trên quảng trường cho đến tận cửa ô Xpaskie. Dựng trên cửa ô là con chim ưng bằng vàng đứng dạng hai chân; một đàn quạ đen nghịt bay lượn kêu ầm ĩ hoảng loạn như chúng thường kêu về mùa xuân. Khi kim đồng hồ chỉ tám giờ trên cái mặt đồng hồ đen, chuông đồng hồ nổi lên một điệu nhạc nước ngoài. Alioska vội vàng bỏ mũi lông ra và làm dấu thánh giá mắt nhìn vào tháp. Ở đây, nó thấy sợ.
- Nầy Alexaska, chuồn đi thôi, họ có thể trông thấy bọn mình.
- Đi với tớ, cậu không phải sợ gì cả, ngốc ạ.
Chúng đi qua quảng trường. Ở phía bên kia, những cửa hiệu và quán hàng ghép bằng ván, những cửa hàng nhỏ quay chiếu vỏ gai, dựng xít vào nhau. Đám nhà buôn mở khoá cửa, bày hàng lên trên những con sào. Trong dãy những cửa hàng bánh mì, khói từ bếp lò bốc lên nghi ngút, toả ra mùi bánh nướng thơm phức. Từ khắp các ngõ hẻm lân cận, dân chúng ùn ùn kéo đến.
Dù có người nện vào gáy Alexaska hay nguyền rủa nó, nó cũng mặc, miễn sao chỗ nào nó cũng gí được mũi vào một tí. Len lỏi trong đám người đông đúc, nó đến tận các cửa hiệu, bắt chuyện với nhà buôn, hỏi han giá cả, bông phèng. Alioska miệng há hốc, phải chặt vật lắm mới đi theo được nó. Trông thấy một bà to béo, mặc áo khoác dạ, đầu đội mũ lông cáo chùm lên chiếc khăn quàng, Alexaska bèn kéo lê chân, toàn thân run rẩy, lắp bắp nói:
- Bẩm bà… à… à… cao quý, xin… in… in bà làm… àm… phúc… úc cho một đứa trẻ mồ… ồ ồ… côi… ôi… khốn… ốn… khổ… ổ đang chết… ết… đo… ói…
Mụ lái buôn goá chồng, vén váy, móc ví đeo ở bụng lấy ra hai đồng nửa *kopeik* cho Alexaska rồi nghiêm mặt làm dấu. Hai chú bé liền chạy đi mua bánh chả và uống rượu mật ong hoà gia vị nóng hổi.
- Tớ đã bảo cậu mà, đi với tớ, không có sợ gì cả mà! - Alexaska nói.
Người vẫn ùn ùn kéo đến. Có người đến để nhìn thiên hạ và hóng chuyện người ta bàn tán, kẻ thì đến để trưng quần áo mới và lại có những kẻ đến để hễ có gì sơ hở là khoắng ngay một mẻ. Trong một ngõ hẻm, tóc vụn rải rác trên tuyết như một bức thảm dạ, đám thợ cạo bập kéo lách cách gọi khách. Một gã thợ cạo để khách hàng ngồi lên một súc gỗ cắm xuống tuyết rồi chụp lên đầu khách một cái nồi đất, lấy

kéo cắt chỗ tóc thò ra khỏi miệng nồi. Ồn ào nhất là dãy hàng tạp hoá. Ô đây, những mụ đàn bà lắm lời, gào lên như có đám cháy trong khi mua bán kim, chỉ, khuy, mọi thứ lặt vặt Alioska sợ lạc nên tay không rời thắt lưng Alexaska.

Khi chúng trở lại quảng trường thì có một người đàn ông chạy qua, miệng kêu cái gì không rõ. Một đám người dầy đặc từ phố Vavacka tiến lại, tiếng hú, tiếng còi nhức óc. Bọn *xtreletz* giơ thẳng tay lên, khiêng người bị đánh. Giọng đầy nước mắt, họ quay về các ngả hét to lên:

- Hỡi các đạo chính thống! Các bạn hãy nhìn xem chúng hành hạ người bán hàng nầy như thế nào…

Người ta đặt kẻ bị thương vào một chiếc xe trượt tuyết đã tháo ngựa. Gã *xtreletz* Opsey Rezov trèo lên xe, rồi lặp lại cái luận điệu cũ của gã - Gã nói - Bọn Đức điên cuồng như lũ chó dại đã đánh đập gần chết một người buôn bán hiền lành và bọn quý tộc quyền thế sắp sửa dâng cả thành phố Moskva cho bọn ngoại quốc muốn làm gì thì làm!

Alexaska và Alioska len lỏi đến tận chỗ chiếc xe. Alioska ngồi thụp xuống, bỗng nhận ra ngay người bị đánh là bác bán hàng béo có cặp mắt ti hí, đội mũ lông thỏ rừng đã bán cho nó hai cái bánh chả ở quảng trường Lubianka Hắn sặc sụa mùi rượu *vodka* và rên rỉ mãi đã mệt nhoài. Hắn nằm nghiêng người, úp mặt vào rơm, khẽ lải nhải:

- Ôi, ôi, hãy vì Chúa để cho tôi đi, đừng giữ tôi ở đây!

Opsey Rezov làm dấu thánh giá, rồi hướng về phía các nhà thờ và đám cử toạ, nghiêng mình chào. Trong đám đông có tiếng bọn *xtreletz* xì xào. Cơn phẫn nộ mỗi lúc một tăng. Bỗng có tiếng hô: "Họ kia rồi, họ kia rồi".

Từ cửa ô Xpaskie, trên vết đường do xe trượt tuyết để lại, hay kỵ sĩ phi ngựa tới. Người thứ nhất mặc áo dài của quân *xtreletz* màu đỏ quýt, đầu đội mũ lông lệch xuống mang tai một cách ngang tàng. Thanh gươm cong nạm kim cương đập vào chiếc chăn nhung trùm mông ngựa. Không hề kìm ngựa chậm lại, người đó bỏ dây cương mặc ngựa lao vào đám đông. Nhiều người hoảng sợ, giơ tay nắm dây cương giữ ngựa lại. Người kỵ sĩ quay phắt đầu lại, để lộ hàm răng thưa vàng khè. Người đó trán rộng, mắt sâu và râu cứng. Đó là Yararui, biệt hiệu của dân Moskva đặt cho lão vương hầu Ivan Andreevich Khovanski, một tên tổng trấn, dòng dõi quý tộc quyền thế lâu đời và kẻ thù bất cộng đái thiên với họ Narytskin dòng dõi tầm thường. Thấy lão mặc áo dài của trung đoàn họ, đám *xtreletz* kêu lên:

- Đức ông đứng về phe chúng ta, Ivan Andreevich đứng về phe chúng ta.

Rồi họ chạy vội về phía lão.

Người kỵ sĩ thứ hai tới chậm hơn là Vaxili Vaxilievich Golixyn. Hắn vừa vỗ về cổ ngựa vừa hỏi:

- Hỡi các đạo hữu chính thống, anh em làm loạn à? Ai đã làm gì thiệt hại đến anh em? Và về vấn đề gì? Nói đi, chúng ta suốt ngày suốt đêm chỉ nghĩ đến lợi ích của dân thôi. Ở trên kia. Sa hoàng đã trông thấy các anh em, nhưng vì Sa hoàng còn nhỏ nên ngài sợ và phái chúng ta ra xem sự thể ra sao.

Đám đông mồm há hốc, ngắm nghía chiếc áo khoác bằng gấm của hắn - với giá tiền chiếc áo khoác

nầy, người ta có thể mua được nửa thành phố Moskva họ ngắm nghía những chiếc nhẫn có nạm ngọc đeo trên mấy ngón tay đang vuốt ve con ngựa. Mấy chiếc nhẫn lóe ra muôn vàn ánh sáng. Đám đông lùi lại không trả lời. Vaxili Vaxilievich cười, thúc ngựa tiến lên đứng song song sát bên ngựa Khovanski.

Bọn *xtreletz* kêu với Vaxili Vaxilievich:

- Đức ông hãy giao bọn đại tá cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ đem chúng ra xử lấy: treo đầu chúng trên đỉnh một tháp chuông. Những vị quý tộc quyền thế ở trên ấy nghĩ gì? Tại sao họ lại buộc chúng tôi phải chấp nhận một đứa bé con, cái thằng nhãi nhép của nhà Narytskin làm Sa hoàng?

Khovanski đưa mép bao tay vuốt bộ ria hoa râm của lão. Lão giơ tay lên. Mọi người im lặng.

- Hỡi quân *xtreletz*! - Lão nhổm người trên yên ngựa. Mặt đỏ tía tai, lão cất cái giọng ồ ồ cố nói thật to để cho những người đứng xa nhất cũng nghe rõ - Hỡi quân *xtreletz*, bây giờ chính bản thân các ngươi đã thấy được cái ách không sao chịu nổi mà bọn quý tộc quyền thế đè lên đầu lên cổ các ngươi. Bây giờ bọn chúng đã chọn, có Chúa biết được, một Sa hoàng như thế nào. Không phải ta đã tôn Sa hoàng đó lên ngôi. Rồi đây các ngươi sẽ thấy: không những chúng sẽ không trả lương cho các ngươi mà còn chẳng cho các ngươi có gì mà ăn nữa. Rồi các ngươi sẽ phải làm như tụi nông nô. Rồi con cháu các ngươi sẽ suốt đời làm nông nô cho nhà Narytskin. Hơn thế nữa… chúng sẽ bán các ngươi, chúng sẽ bán tất cả chúng ta cho bọn ngoại quốc… Chúng sẽ phá huỷ Moskva và đạo Chính thống… Sức mạnh của người Nga xưa kia, nay đâu rồi, hở các bạn?

Nghe đến đấy, đám đông gào thét một cách kinh khủng đến nỗi Alioska đâm hoảng: "Thôi chết rồi, họ sắp sửa dẫm bọn mình chết bẹp mất!". Alexaska Melsikov nhảy từ chiếc xe nầy sang chiếc xe khác, đút hai ngón tay vào miệng huýt sáo. Người ta chỉ nghe thấy tiếng nói của Yararui đang gân cổ gào lên:

- Hỡi quân *xtreletz*, hãy tiến lên! Chúng ta hãy qua sông đến chỗ các trung đoàn đóng quân bên đó rồi ta sẽ bàn tính sau.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 12

Trên quảng trường chỉ còn lại chiếc xe trượt tuyết đã tháo ngựa. Alioska và Alexaska. Người bán bánh bị đòn nhổm dậy, hé cặp mắt sưng vù nhìn quanh rồi xỉ mũi một hồi lâu.

- Bác ơi, - Alexaska vừa nói với bác bán bánh, vừa nháy mắt với Alioska, - chúng cháu xin dẫn bác về đến tận nhà, chúng cháu thương bác quá.

Người bán bánh vẫn chưa hoàn hồn. Hai đứa bé dìu hắn, hắn loạng choạng bước đi miệng lẩm bẩm.

Bỗng hắn đẩy bọn trẻ ra rồi quát: "Đứng lại!". Hắn hăm doạ ai không rõ, đôi ủng dạ to sù dậm thình thịch.

Cả bọn qua sông đi về phía cửa ô Serpukhovskie. Dọc đường bác bán bánh nói cho lũ trẻ biết tên mình là Feka Zaiatz. Nhà hắn ở ngoại thành, không lấy gì làm to. Trên mảnh đất rào kín của hắn mọc độc một cây to trên có nhiều tổ quạ nhưng cái cổng ra vào và cái nhà gỗ thì mới làm. Zaiatz vui mừng khi trông thấy nơi ăn chốn ở của mình. "Kia rồi, những chiếc bánh chả bé nhỏ và những chiếc bánh sừng bò của ta kia rồi, những chiếc bánh nướng nhân mật ong xinh xẻo của ta, chúng sẽ cứu ta". Một người đàn bà mặt rỗ, mắt chột, ra mở cái cửa con. Zaiatz đẩy mụ ra, Alexaska và Alioska lỏn theo sau hắn. Zaiatz định đuổi chúng đi: "Chúng mầy đi đâu? Vào làm gì?".

Nhưng rồi hắn khoát tay tỏ vẻ mặc kệ và bước vào nhà. Hắn ngồi xuống một cái bục trên rải chiếu mới dệt bằng vỏ gai, và bắt đầu chú ý xem xét thân hình mình. Quần áo hắn rách bươm. Hắn lắc đầu lia lịa rồi khóc ròng:

- Chúng nó đánh tôi nhừ tử, - hắn nói với người đàn bà chột. - Đứa nào đánh, và vì cớ gì tôi cũng không nhớ. Đưa quần áo đây cho tôi thay!

Bỗng hắn hét lên, tay đập đen đét xuống bục:

- Đi đốt lò tắm hơi đi, tao bảo mầy đấy, con chó cái chột kia!

Người đàn bà sụt sịt đi ra. Hai thằng bé nép vào cái bếp lò chiếm nửa căn nhà gỗ, Zaiatz nói:

- Nầy các cháu đã cứu bác. Bây giờ các cháu muốn xin gì bác cũng được! Người bác đau như giần. Chúng nó đánh bác gẫy xương sườn rồi. Bây giờ bác làm thế nào mà mang được cái mẹt bán bánh nướng nữa? Chao ôi! Thật là tai vạ… Vậy mà vẫn phải làm, vẫn phải tiếp tục đi bán hàng…

Alexaska một lần nữa lại đưa mắt nháy Alioska:

- Chúng cháu không cần lấy thưởng, - nó nói, - nhưng bác cho chúng cháu ngủ lại nhà bác đêm nay.

Khi Zaiatz tập tễnh đi vào buồng tắm hơi, hai đứa bé trèo lên cái ổ trên lò.

- Ngày mai, chúng mình sẽ đi bán bánh chả thay lão ta, - Alexaska thì thầm - Tớ đã bảo cậu là đi với tớ cậu không việc gì mà sợ cả mà.

Sáng sớm tinh sương, người đàn bà chột đem bỏ lò nướng đủ loại bánh chả; có loại bánh ngọt nhân củ cải, đậu hột hay nấm muối, có những loại bánh mặn nhân thịt thỏ rừng, thịt bò hay nhồi mì. Feka Zaiatz nằm rên rỉ trên bục, mình đắp cái áo lông. Hắn không sao cử động chân tay được. Alexaska quét nhà, chạy ra sân xách nước, vác củi vào, đổ tro, đổ nước rửa bát. Nó làm mọi việc nhanh như chớp, vừa làm vừa bông đùa; theo lời nó bảo, Alioska cho gia súc của Zaiatz uống nước.

- Mầy tháo vát đấy, - Zaiatz rền rĩ - chà, tao cũng muốn để mầy mang bánh chả ra chợ bán, nhưng bán được bao nhiêu mầy sẽ cuỗm rồi chuồn thẳng, mầy sẽ ăn cắp của tao mất thôi! Chú mầy láu cá lắm.

Alexaska liền hôn chiếc thánh giá đeo ở cổ là kỷ niệm ngày lễ rửa tội rồi thề rằng nó sẽ không ăn cắp chỗ tiền ấy. Nó tháo ở tường ra một bức tranh vẽ bốn mươi vị thánh rồi ghé miệng hôn. Đến thế thì Zaiatz cũng đành phải tin nó. Người đàn bà bày hai trăm cái bánh chả lên hai cái mẹt, trên phủ một mảnh vải cũ. Alexaska và Alioska mỗi đứa đeo một cái tạp dề, nhét đôi bao tay vào thắt lưng rồi mang mẹt bánh ra đi.

- Ai mua bánh chả nhân mật ong nóng sốt, nửa xu một đôi không? Bánh chả vừa mới ở lò ra ngày hôm nay đây, - Alexaska cất tiếng rao lanh lảnh, mắt nhìn người qua đường. - Ai mua bánh chả nào, ai mua nào, lại đây mua bánh chả đi!

Trông thấy một toán *xtreletz* đang dừng chân nghỉ, nó nhón chân nhảy một điệu múa, miệng rao to: "Ai mua bánh chả lại đây mà mua! Bánh chả của Sa hoàng, của các vị đại thần đây. Ở điện Kreml tôi đã bán nhiều rồi nhưng họ giã tôi một trận nên thân, nhà Narytskin đã ăn bánh nầy và đã bị té re".

Bọn *xtreletz* cười rộ tranh nhau mua bánh. Alioska cũng ba hoa rao hàng. Hai đứa đi chưa tới sông đã phải quay về lấy mẻ bánh khác.

- Chính Chúa đã run rủi các cháu đến đây, - Zaiatz ngạc nhiên nói.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 13

Đã hơn hai tuần nay, Mikhail Tyktov lang thang trong thành phố Moskva, không có việc làm mà cũng chẳng có tiền. Hôm trước, ở quảng trường Lubianka, bọn thơ lại đã chế giễu hắn. Họ đã không cho hắn một tấc đất, một tên nông nô nào. Lão vương hầu Romodanovski đã chửi mắng hắn tàn nhẫn làm cho hắn xấu hổ chín cả người. Lão truyền cho hắn năm sau phải trở lại nhưng phải cưỡi ngựa tốt mà đến cho đúng phép.

Mikhail rời quảng trường Lubianka đến một quán rượu để ngủ trọ đêm. Dọc đường, hắn gặp anh hắn và người anh lại nhiếc móc sự nhục nhã của hắn rồi lấy lại con ngựa thiến nhưng quên không lấy lại thanh gươm cùng chiếc đai đeo gươm bằng lụa kẻ sọc trên có đính những miếng bạc của ông cha họ để lại.

Ngay tối hôm đó, Mikhail chếnh choáng rượu *vodka* ngâm tỏi, gán phăng cả gươm lẫn đai cho người chủ quán.

Có hai gã người Moskva, láu lỉnh, bám chặt lấy Mikhail: một gã tự xưng là con nhà buôn, còn gã kia nói mình là thơ lại: kỳ thực chúng chỉ là những kẻ suốt ngày la cà nơi trà đình tửu điếm, chúng thi nhau tán dương tài ba của Mikhail, hôn lên môi hắn, hứa hẹn với hắn mọi thứ vui thú. Mikhail ăn chơi với bọn chúng liền một tuần. Chúng kéo xuống cái hầm nhỏ của một tên Hy Lạp rồi cùng nhau hút thuốc lá nhồi trong sừng bò cái đổ đầy nước; bọn chúng hút cho đến lúc gay tê mê chẳng còn biết trời đất gì nữa: đủ mọi thứ hiện tượng ma quái, hình ảnh khoái trá, rùng rợn hiện lên trước mắt chúng…

Chúng lại dẫn hắn đến những nhà tắm mà Sa hoàng cho dựng ở bờ sông Moskva để dân chúng dùng; bọn chúng đến đó cốt không phải để tắm hơi nước mà để nhìn và phá lên cười khi có đàn bà trần truồng từ đám hơi nước mù mịt đi ra phòng thay quần áo công cộng tay cầm cái chổi con tết bằng cành phong để che người. Cái đó đối với Mikhail cũng có vẻ huyền ảo như khi hắn say trong làn khói thuốc lá.

Chúng lại định kéo hắn đến nhà một mụ cô đầu. Nhưng Mikhail hãy còn rất trẻ, sợ không dám đụng đến quả cấm. Hắn nhớ lại cha hắn, sau giờ đọc kinh chiều, thường lấy ngón tay gạt bấc nến, mở một cuốn sách cổ bọc da có móc cài bằng đồng, giở đến trang góc nhầy mỡ, rồi đọc lên những lời nói về đàn bà. "Đàn bà là gì? Một màng lưới cám dỗ để quyến rũ đàn ông. Mặt mày sáng sủa, nó hết nháy cặp mắt to lại uốn éo bộ đùi khêu gợi và nhóm một ngọn lửa ma quỷ nóng ran khắp tứ chi. Đàn bà là gì? Là sào huyệt của rắn độc, là một bệnh hoạn, là cái chảo của Ma vương, là một cơn thịnh nộ không mục đích,

một sự cám dỗ xảo quyệt, một sự vuốt ve của quỷ…". Như vậy thì làm sao mà chẳng khiếp sợ!
Một hôm, chúng lại dẫn hắn vào một quán rượu ở cửa ô Pokrovskoi. Cả bọn vừa ngồi xuống thì từ phía sau cái chiếu dệt bằng vỏ gai dùng làm màn che, một người con gái béo lùn, đầu bù tóc rối nhảy ra: cặp lông mày ả tô đen xì từ chân mũi ra tận thái dương, hai con mắt ả tròn xoe, tai dài, má tím bầm, dính nhoe nhoét nước củ cải đỏ. Ả vứt bỏ cái chăn làm bằng nhiều miếng vải sặc sỡ quấn quanh người, rồi trần truồng, núng nính, trắng hếu, ả nhảy múa trước mặt Mikhail, chìa tay nầy rồi tay kia ra mời Mikhail - đôi bàn tay đầy nhẫn và vòng đồng kêu loong coong.
Thân hình trần truồng, ghê tởm của ả làm Mikhail kinh sợ, trông ả như quỷ cái… Người ả toả ra mùi mồ hôi nồng nặc, hơi thở sặc sụa mùi rượu *vodka*… Bỗng Mikhail đứng phắt dậy, tóc dựng người trên đầu, hắn thét lên một tiếng man rợ, giơ tay toan đánh người con gái rồi đâm bổ ra ngoài.
Ánh tà dương màu vàng mùa xuân đang nhạt dần ở tít đầu con đường phố yên tĩnh. Không khí làm người ta ngây ngất như men rượu. Lớp băng mỏng phủ trên những vũng nước vỡ răng rắc dưới gót ủng. Đằng sau ngọn tháp màu chàm của pháo đài, trên đỉnh có cắm một lá cờ con bằng sắt, vầng trăng đỏ như đồng điếu nhô lên từ phía sau cái nóc tháp nhọn hoắc và chiếu thẳng vào mặt Mikhail. Hắn hoảng sợ… Hai hàm răng lập cập, hắn cảm thấy ngực lạnh toát. Cửa quán rượu kẹt mở và trên thềm, người con gái lúc nãy hiện ra như một cái bóng trắng lốp, giương mắt ngơ ngác hỏi: "Sợ gì vậy, quay lại đây, mình".
Khiếp sợ đến phát điên lên được, Mikhail chạy trốn.
Chẳng bao lâu hắn hết nhẵn tiền. Hai gã kia bỏ hắn, Mikhail luyến tiếc nhớ lại tất cả những thứ hắn đã ăn, đã uống tất cả những cái hắn đã nhìn thấy mà không đụng chạm tới, đi lang thang hết nhà nầy qua nhà khác.
Trở về nhà với bố ở nông thôn, thì hắn chẳng dám nghĩ đến. Sau cùng hắn nhớ đến người bạn cùng lứa tuổi, Xtiovka Odoievski, con người bố đỡ đầu của hắn, và đến gõ cửa nhà anh ta. Bọn gia nhân - đứa nào trông cũng như kẻ cướp - tiếp hắn chẳng niềm nở chút nào. Một đứa bợp lấy chiếc mũ lông của hắn, quát lên: "Làm sao bước lên thềm mà lại không bỏ mũ ra là thế nào?". Tuy nhiên, hậm họe xong chúng cũng để cho hắn vào. Trong phòng đợi rộng rãi, ấm áp, ghế phủ da thú, một gã thiếu niên đẹp như tranh, mình mặc áo lót lụa, chân đi ủng ngắn da dê tuyệt đẹp, ra tiếp hắn. Hắn vừa trân tráo nhìn Mikhail vừa hỏi với một giọng ngọt ngào:
- Anh đến gặp đức ông có việc gì?
- Anh nói với Xtepan Xemionyts rằng có người bạn Mitska Tyktov xin kính chào.
- Để tôi trình với đức ông! - gã thiếu niên đáp lại, giọng như hát, rồi hất mớ tóc quăn óng ả như tơ, đi ra với một dáng điệu uể oải. Mikhail phải ngồi đợi. Nghèo thì phải nhũn vậy. Gã thiếu niên trở ra giơ tay vẫy khách mời vào. Mikhail bước vào căn phòng trần xây cuốn. Hắn hoảng sợ, giơ tay làm dấu thánh giá lia lịa, mắt nhìn về góc phòng có treo tranh liệt thánh sau một bức màn gấm thêu ren bằng

kim tuyến. Hắn đưa mắt liếc quanh. "À ra bọn nhà giàu sống như thế nầy đây. Xa hoa biết là nhường nào. Tường căng toàn nhung. Trên sàn trải những tấm thảm to nhỏ, sặc sỡ. Mấy chiếc ghế dài đều có vỏ nhung bọc ngoài. Trên bậu cửa sổ có phủ khăn đính ngọc trai quý. Kê sát tường là mấy chiếc hòm và tủ phủ lụa và nhung". Xưa nay, Mikhail chưa hề dám tơ tưởng có được một chiếc áo khoác hay một chiếc áo choàng may bằng bất cứ thứ hàng nào trong những loại vỏ bọc đó. Đối diện với mấy khuôn cửa sổ là một cái tháp nhỏ bằng gỗ bên trong để một chiếc đồng hồ quả lắc và trên có bày một con voi bằng đồng đỏ.

- A, chào Mitsa! - Xtiovka Odoievski đứng ờ ngưỡng cửa nói. Mikhail lại gần hắn và cúi rạp đầu chào, mấy ngón tay phải chạm xuống thảm. Xtiovka gật đầu đáp lại. Tuy nhiên, hắn chìa bàn tay ướt nhơm nhớp ra để Mikhail bắt, như đối xử với con một nhà quý tộc chứ không phải như với một kẻ nông nô.

- Mời anh ngồi, hôm nay anh là khách của tôi.

Nói xong, hắn ngồi xuống trước, vung vẩy cái gậy cầm tay; Mikhail ngồi xuống sau. Đầu Xtiovka cạo trọc lốc đội một cái mũ tròn có dát ngọc. Trán hắn dô không có lông mày, mi mắt mọng đỏ, mũi hơi lệch, cái cằm nhỏ lún phún, lông tơ. "Chỉ khẽ búng một cái là thằng nhãi ranh nầy gẫy ngay xương sống, ấy thế mà nó giàu quá thể", Mikhail tự nhủ thầm. Giọng khúm núm đúng với kẻ nghèo hèn, Mikhail kể lể những nỗi đắng cay của hắn và cảnh khốn cùng đã đầu độc quãng đời thanh niên của hắn.

- Xtepan Xemionyts, hãy vì Chúa, chỉ bảo cho tôi, kẻ tôi đòi của anh, tôi đi đâu bây giờ được? Tôi chỉ có cách là đi tu hay mang gậy ra chặn đường ăn cướp mà thôi.

Nghe đến đó, Xtiovka ngửa phắt đầu tựa vào tường, cặp mắt lồi mờ đi. Nhưng Mikhail không động cựa, làm như thể chỉ vì ngu dốt mà nói đến gậy gộc.

- Xtepan Xemionyts, tôi không sao chịu nổi cảnh khốn quẫn đáng nguyền rủa nầy nữa.

Cả hai người ngồi yên lặng một lúc. Mikhail khẽ thở dài một cách lễ phép. Một nụ cười gằn nở trên môi, Xtiovka lấy đầu gậy vạch theo hình một con quái vật có cánh dệt trên tấm thảm.

- Mitsa, anh muốn tôi khuyên bảo gì? Đối với kẻ ranh mãnh thì có vô số cách nhưng đối với những kẻ ngu dại chỉ có bị gậy, tù đày mà thôi. Đây nầy, như Volotka Tsemodanov chẳng hạn, hắn kiện nhau với lão láng giềng và được kiện, lấy của lão ta hai cái làng màu mỡ. Leonti Puxtoroxlev thì vừa đây cũng nhờ kiện cáo mà cướp được của nhà Sizov ở Moskva cả một dinh cơ.

- Tôi cũng cơ nghe thấy nói đến và rất lấy làm ngạc nhiên về những việc đó. Nhưng làm thế nào để được kiện? Đâu có phải chuyện dễ!

- Anh chọn lấy một làng nào đó rồi cứ vu khống bừa tên chủ đất. Ai cũng làm thế cả.

- Vu khống nghĩa là thế nào?

- Thế nầy nầy: bỏ một *kopeik* ra mua giấy và mực của gã viết thuê rồi thảo một bức thư tố giác…

- Nhưng vu khống người ta cái gì? Tố giác người ta cái gì?

- Anh ngây thơ quá, hãy còn trẻ con lắm, Mitsa ạ. Đây nầy, Liovka Puxtoroxlev chẳng hạn, hắn đến nhà lão Sizov để ăn mừng sinh nhật của lão. Hắn uống rượu thì ít mà chú ý nghe thì nhiều và nếu cần thì cũng gật gù tỏ vẻ tán thành. Thế rồi lão Sizov đang ngồi ăn bỗng buột mồm nói: "Cầu Chúa ban sức khỏe cho Sa hoàng Fedor Alekseevich cao cả của chúng ta vì họ đồn Người sẽ băng hà trước khi hết tuần chay. Họ nói rằng đêm qua ở điện Kreml có một con gà mái đã gáy gở…" Puxtoroxlev không để lỡ cơ hội. Hắn đứng phắt lên quát: "Lời nói và việc làm!" Thế là họ tóm hết cả khách lẫn lão chủ nhà mà hôm đó là ngày sinh nhật, điệu cả bọn về Bộ mật vụ. Puxtoroxlev khai: "Sizov đã nói thế nầy thế nọ, những lời xúc phạm đến Sa hoàng của chúng ta". Họ đã vặn người cả hai cánh tay Sizov ra đằng sau rồi buột dây thừng kéo tít lên trên cột nhục hình. Chỉ vì một con gà mái gáy gở, người ta đã dựng lên cả một chuyện tày đình. Vì có công với Sa hoàng, Puxtoroxlev được cấp chỗ đất đai của Sizov còn Sizov thì bị đi đầy chung thân ở Siberi. Đấy bọn khôn ngoan làm ăn như vậy đấy… - Xtiovka người cặp mắt lờ đờ như mắt cá nhìn Mikhail không chớp - Volotka Tsemodanov lại còn hành động đơn giản hơn thế nữa: hắn đã tố giác lão láng giềng nói rằng lão nầy định ám sát hắn trong sân nhà hắn; hắn có hứa cho bọn thơ lại về hùa với hắn một phần ba số của cải sẽ cướp đoạt được. Lão láng giềng phải đem dâng chỗ của cải cuối cùng của mình mới thoát được thân trong vụ kiện đó, và lấy thế làm may mắn lắm rồi.

Mikhail suy nghĩ và cuối cùng nói, tay mân mê chiếc mũ lông:

- Kiếm cớ để thưa kiện người ta thì tôi không có kinh nghiệm, Xtepan Xemionyts ạ.

- Nếu anh có kinh nghiệm thì tôi đã chẳng phải dạy anh (Xtiovka cất tiếng cười một cách bỉ ổi đến nỗi Mikhail trông thấy hàm răng chuột sâu rỗng của hắn, co rúm người lại). Muốn kiện người ta, phải có kinh nghiệm… Nếu không chính mình lại có thể bị treo lên cột nhục hình như chơi… Như thế nầy, Mitsa ạ: đừng có đụng vào người có quyền thế, cứ nhằm kẻ yếu mà đánh. Như anh chẳng hạn, anh đã đến gặp tôi mà không sợ…

- Xtepan Xemionyts anh nói gì, sao - không sợ… là thế nào…

- Anh im đi. Anh phải biết cách ngồi im mà nghe… Tôi trò chuyện nhã nhặn với anh. Nhưng anh có biết ở chỗ khác thì sao không? Anh cứ thử tưởng tượng là tôi đang ngồi buồn không biết làm gì. Tôi vỗ tay ra hiệu… Bọn gia nhân của tôi chạy đến… Tôi bảo chúng: chúng mầy làm trò cho tao vui đi… Chúng sẽ nắm ngay lấy đôi bàn tay trắng muốt của anh, kéo anh ra ngoài sân, rồi vờn với anh như mèo vờn chuột - Hắn lại cười, chỉ riêng có cái miệng hắn cười, còn cặp mắt vẫn đờ đẫn như mắt người chết. - Anh đừng sợ, từ sáng đến giờ được cái may là tôi đang thích bỡn cợt.

Mikhail thận trọng đứng dậy xin phép ra về.

Xtiovka lấy đầu gậy chọc vào người hắn bắt hắn ngồi xuống.

Xtepan Xemionyst, xin anh thứ lỗi cho tôi nếu tôi có nói điều gì sơ suất…

- Ngươi chẳng có điều gì sơ suất cả, nhưng về cấp bậc, địa vị, dòng dõi mà nói, nhà ngươi táo tợn quá

đấy - Xtiovka đáp lại, vẻ mặt nghiêm nghị lạnh như tiền. - Nhưng thôi, Chúa sẽ tha thứ cho ngươi. Lần sau, hãy đợi ta ở phòng đợi và nếu người ta mời ngươi vào phòng khách, ngươi phải từ chối, nhất định không vào. Nếu ta ép ngươi ngồi, ngươi cứ đứng. Và ngươi không được cúi rạp xuống chào ta mà phải phủ phục xuống chân ta.

Hai lỗ mũi Mikhail phập phồng, tuy nhiên hắn tự trấn tĩnh được và khúm núm cảm ơn những lời dạy bảo. Xtiovka ngáp và đưa tay lên miệng làm dấu thánh giá.

- Xét ra cần phải giúp đỡ ngươi trong tình cảnh khốn quẫn, cái đó cần. Ta đang có điều lo nghĩ… ít ra thì ngươi cũng biết giữ mồm giữ miệng đấy chứ? Được, tốt lắm, ta thấy ngươi là một gã thông minh đấy. Ngồi dịch lại gần đây. (Hắn gõ đầu gậy xuống sàn; Mikhail vội vàng ngồi sát lại gần hắn. Xtiovka chăm chú nhìn Mikhail.

- Ngươi trọ ở đâu? Trong một quán rượu à? Đến nhà ta mà ngủ. Ta sẽ cho ngươi một cái áo một cái áo choàng, một quần chẽn, một đôi ủng lịch sự, còn những quần áo của ngươi thì hây tạm thời gác nó lại để vào một chỗ. Vấn đề đặt ra là làm vừa lòng một bà quý tộc.

Mặt Mikhail bỗng đỏ như gấc:

- Về cái khoản ấy à?

- Chính là về cái khoản đó. Phải mua vui cho quỷ. Ngươi sẽ vơ đầy túi mà chẳng khó nhọc gì… Có một bà quý tộc quyền thế, tiền của như nước nhưng ma quỷ nhập vào người… Ngươi đã hiểu chưa, Mitska? Nếu ngươi nghe theo ta thì ngươi sẽ giàu sang… Bằng không ta sẽ cho ném ngươi vào chuồng gấu, xương của ngươi cũng chẳng còn.

Xtiovka hất người ống tay áo có đính ngọc trai quý, vỗ hai bàn tay vào nhau. Gã thiếu niên trâng tráo lúc nãy bước vào:

- Feotist dẫn cậu ấm đây đến buồng tắm hơi, lấy cho cậu ấy quần lành áo tốt rồi đưa cậu ấy về buồng ta ăn bữa trưa.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 14

Công chúa Sofia đi lễ nhà thờ về, trong người rất mỏi mệt. Công chúa đã đứng dự hai khoá lễ tuần chay, chỉ ăn có bánh mì đen và ít bắp cải muối chua. Công chúa ngồi xuống chiếc ghế bành mang từ nước ngoài về xưa kia vua cha vẫn dùng và đặt lên đầu gối chiếc bánh thánh bọc trong chiếc khăn thêu nhỏ. Theo lệnh của Sofia, chiếc ghế bành vừa mới được đem từ điện Hữu Giác về đây. Được biết việc nầy, hoàng hậu Natalia, người quả phụ của Sa hoàng đã kêu lên: "Rồi chẳng bao lâu nữa, công chúa truyền lệnh mang ngai vàng về buồng mình cho mà xem!". Mặc, hoàng hậu Natalia nổi giận thì cứ việc tha hồ mà nổi giận. Mặt trời tháng ba rọi những tia ấm áp sặc sỡ qua những ô kính màu nhỏ của hai khuôn cửa sổ. Căn buồng - một căn buồng của con gái - thật giản dị, sạch sẽ, gọn gàng và toả ra một mùi cỏ khô thơm thơm. Mấy bức tường trắng toát như buồng một tu sĩ, cái lò sưởi chung quanh lát gạch men vuông trên có rải chỗ nằm, đang nóng hừng hực.

Tất cả đồ đạc trong phòng, cái bàn, mấy cái ghế dài đều phủ vải thô. Mặt đồng hồ quả lắc trên có vẽ hoa hồng đang chậm chạp quay. Cái tủ sách con có màn che phủ kín bên ngoài: đang tuần chay, không phải lúc đọc sách giải trí.

Sofia đặt đôi chân xỏ hài dạ lên trên một chiếc bục con; cặp mắt lim dim, công chúa đưa đẩy người, dở thức dở ngủ. Mùa xuân đã đến, tội lỗi đang lảng vảng trên trái đất, nó khoan khoái lọt vào căn phòng cô gái…

Mà lại vào tuần chay mới chết chứ! Lẽ ra phải kéo rèm cửa sổ, dập tắt những tia sáng sặc sỡ kia đi, nhưng Sofia chẳng buồn đứng dậy và cũng chẳng buồn gọi người hầu gái. Những lời cầu nguyện của bài kinh cổ kính hãy còn vang trong ký ức nhưng tai Sofia đã thấp thỏm ngóng chờ. Hình như có tiếng sàn nhà cót két, có phải nguồn ánh sáng của cuộc đời ta đang đến đấy không, chao ôi, có phải tội lỗi đang bước vào đấy không…

"Vậy thì ta sẽ cầu nguyện để Chúa tha tội cho… Ta sẽ đi bộ viếng các thánh đường để ăn năn sám hối. Nhưng tội lỗi ơi cứ vào đi". Căn phòng yên ắng như ngủ thiếp, chỉ nghe thấy tiếng tích tắc đều của chiếc quả lắc… Biết bao nước mắt đã nhỏ ra nơi đây. Biết bao lần Sofia vật vã giữa mấy bức tường nầy. Kêu khóc, cắn nát ngón tay, cũng vậy thôi; năm tháng vẫn trôi qua, tuổi thanh xuân cứ tàn dần. Đã mang danh là con gái của Sa hoàng thì ngươi phải đời đời chịu cái kiếp làm người trinh nữ, cái kiếp trùm khăn đen… Từ căn phòng xử nữ của công chúa chỉ có một con đường thoát: nó dẫn thẳng đến tu viện. Biết bao nhiêu công chúa đã kêu khóc trong căn phòng nầy, ban đêm, mặt áp vào gối để tiếng

khóc tuyệt vọng khỏi lọt ra ngoài hay đã vò đầu rứt tóc. Nào có ai nghe thấy họ, trông thấy họ. Biết bao nhiêu công chúa, quận chúa đó đã sống một cuộc đời không chồng, không con và đã yên nghỉ dưới những phiến đá lát của tu viện. Tên tuổi những con người đáng thương ấy đã bị người đời lãng quên. Nhưng có một nàng công chúa đã nếm mùi hạnh phúc - đã thoát khỏi cái cảnh giam cầm của mình như một con chim điên dại.

Nàng đã nói với trái tim mình: Ta cho phép mi yêu Và không phải là yêu một người chồng tầm thường đi ủng thô, tay cầm roi. Không, chính là chàng Vaxili Vaxilievich đẹp trai, nguồn ánh sáng của mắt nàng, người yêu ăn nói dịu dàng của nàng, người tình lễ phép nhưng nóng nảy của nàng. Chà, tội lỗi, tội lỗi!

Để bánh thánh đấy, Sofia rũ nhẹ hai bàn tay như xua đuổi tội lỗi đi, nhưng rồi nhắm mắt lại, mỉm cười với những tia nắng ấm áp từ cửa sổ rọi vào, mỉm cười với những hình ảnh hiện lên nóng bỏng…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 15

Có tiếng sàn nhà cót két. Sofia vội ngồi thẳng người lên, nhìn chằm chằm vào cánh cửa, như thể ác quỷ, với đôi cánh lửa và bộ quần áo bằng vàng, sắp sửa bước vào đến nơi. Cặp môi run lên, Sofia tựa vào thành ghế bọc nhung, ngả đầu vào lòng bàn tay, tim đập thình thình.

Vaxili Vaxilievich Golixyn cúi đầu chui qua mi cửa thấp, thận trọng bước vào rồi đứng lại không nói không rằng. Sofia những muốn ôm ghì lấy hắn, những muốn như một làn sóng biển ấp ủ hắn trong lòng, dào dạt tình yêu thương. Nhưng công chúa giả vờ đang ngủ chập chờn: như thế đứng đắn hơn, công chúa mệt vì đã đứng suốt khoá lễ, giờ đây công chúa nghỉ, một nụ cười nở trên môi. Vaxili Vaxilievich gọi khẽ đến nỗi công chúa chỉ thoáng nghe thấy:

- Sofia em!

Hắn cúi xuống, nhìn vào mặt công chúa, cái áo gấm hắn mặc sột soạt. Cặp môi của Sofia hé mở. Thế là bộ ria thơm phức của hắn chạm vào má làm công chúa thấy buồn buồn rồi cặp môi ấm ấp của hắn sát lại đặt mạnh một cái hôn lên miệng nàng. Toàn thân Sofia run lên, một sự thèm muốn khôn tả truyền từ lưng, tràn vào lòng nàng thành một cơn nóng bỏng quằn quại. Sofia giơ tay lên, định ôm ghì lấy đầu Vaxili Vaxilievich nhưng lại đẩy hắn ra:

- Ồ lùi ra anh. Anh không nhớ ư? Ngày thứ sáu Thánh (1) mà thế nầy là có tội đấy.

Công chúa mở to cặp mắt thông minh và cũng như mọi lần ngạc nhiên về vẻ đẹp của Vaxili Vaxilievich.

Công chúa cảm thấy hắn đang bồn chồn, sốt ruột. Một niềm vui sướng tràn ngập người Sofia: công chúa lắc đầu:

- Sofia em, - hắn nói, - Ivan Mikhailovich và Ivan Andreevich Khovanski đang chờ ở dưới kia; họ mang đến cho em những tin tức quan trọng. Em hãy xuống đi, công việc cấp bách đấy.

Sofia nắm lấy hai bàn tay Vaxili Vaxilievich, ép vào bộ ngực nở nang của mình, rồi lại đưa lên miệng hôn, đôi hàng mi rớm lệ vì dạt dào yêu thương. Công chúa lại gần gương để sửa chiếc mũ miện và đưa cặp mắt lơ đãng liếc nhìn hình ảnh mình trong gương; không đẹp, nhưng có người yêu…

- Nào đi.

Khovanski và Ivan Mikhailovich Miloslavski, người cậu của công chúa, đang đứng trước một cửa sổ có trụ, mũ lông của họ chạm tới vòm trần. Mikhailovich Miloslavski có đôi gò má cao cặp mắt ti hí, nhễ nhại mồ hôi trong bộ áo lông mới của Sa hoàng cho, mặt đỏ bừng vì ăn uống no nê và vì xúc động.

Sofia bước nhanh lại gần và nghiêng đầu chào theo lối chào của các nữ tu sĩ Ivan Mikhailovich cố gắng đưa bộ râu và đôi môi về đằng trước, cái bụng lão không cho phép lão lại gần hơn nữa.

- Matveev đã về tới tu viện Ba Ngôi.

Cặp mắt xanh lè của Sofia mở to.

- Bọn tu sĩ đón rước lão như một Sa hoàng. Ngày mười hai tháng năm nầy là lão tới Moskva. Thằng cháu tôi, Petka Tolstoy, vừa đi thẳng một mạch từ tu viện Ba Ngôi đến đây. Hắn kể lại thế nầy: sau buổi lễ, Matveev đứng trước đám dân chúng, đã chửi rủa và nói xấu gia đình Miloslavski chúng ta: "Lũ quạ đen, lão nói, đã sà vào Ngân khố của Sa hoàng… Bây giờ chúng lại định dựa vào giáo mác của bọn *xtreletz* để nắm quyền bính. Nhưng chúng sẽ không làm thế được! Ta sẽ đè bẹp cuộc nổi loạn, ta sẽ điều các trung đoàn *xtreletz* đến những tỉnh xa xôi, đến những miền biên cương. Ta sẽ bẻ gãy cánh của bọn quý tộc quyền thế. Ta xin hôn Thánh giá để tỏ lòng trung thành với Sa hoàng Piotr Alekseevich. Nhưng vì Sa hoàng hãy còn nhỏ quá nên hoàng hậu Natalia Kirilovna, mẹ Sa hoàng, sẽ trị vì. Ta còn sống, ta quyết thực hiện xong những điều đó".

Mặt Sofia sạm lại. Công chúa đứng, đầu cúi gầm xuống, hai cánh tay buông thõng. Chỉ có chiếc mũ miện có sừng và bím tóc tết sau lưng là rung động. Vaxili Vaxilievich, vẻ mặt lầm lì, mắt nhìn xuống đất, nói:

- Một cái gì đó sẽ được thực hiện, nhưng không phải như lão ta nói… Matveev sẽ không nắm được quyền bính ở Moskva…

Miloslavski lại hấp tấp thì thầm:

- Lão đã nói xấu và chửi rủa vương hầu Vaxili Vaxilievich hơn tất cả mọi người, "Vaxka Golixyn, lão nói, đang mưu mô, chiếm đoạt ngai vàng, hắn sẽ mất đầu về việc nầy".

Sofia từ từ ngoảnh mặt lại, mắt công chúa bắt gặp luồng mắt của Vaxili Vaxilievich. Hắn mỉm cười - một nếp nhăn nhỏ, thảm hại thoáng hiện trên mép, Sofia đã hiểu: việc nầy có thể nguy hiểm đến tính mạng hắn, mất đầu như chơi. Để đền bù cho nếp nhăn nhỏ đó, giá phải châm lửa đốt cháy cả thành Moskva ngay lúc đó, Sofia cũng chẳng ngần ngại gì…

Nén cơn xúc động, công chúa hỏi:

- Thế bọn *xtreletz* nói gì?

Miloslavski thở hổn hển. Vaxili Vaxilievich rón rén đi chung quanh căn phòng, nhìn qua các cửa rồi trở lại đứng sau Sofia. Quận chúa không nhịn được, vội ngắt lời Khovanski đang định nói:

- Thế ra là hoàng hậu Natalia Kirilovna muốn đổ máu… Bà ta làm sao thế? Hay tại bà ta không quên được dòng dõi hèn hạ của mình… Ở nhà với bố mẹ, bà ta mang ủng gai… Mọi người đều biết rằng khi Matveev thương hại bà ta mang về nuôi trong dinh thự của lão, bà ta không có cả đến áo lót thay đổi… Bà ta suốt đời chưa từng biết cái phòng dành riêng cho phụ nữ là thế nào. Bà ta ngồi cùng bàn uống rượu vang với bọn đàn ông. - Cái cổ to xù của Sofia bó chặt trong cổ áo lót có đính ngọc trai quý,

bạnh ra vì tức giận, những vết đỏ nổi lên trên má. - Hoàng hậu đã vui chơi thỏa thích với cha chúng ta và giáo trưởng Nikon… Bọn đàn bà chúng ta đều biết rõ cả. Thằng em ta, Petrusa, không giống cha một chút nào, từ nét mặt cho đến dáng đi, thật là một sự kỳ lạ không sao hiểu được - Sofia nắm chặt hai bàn tay lại làm những chiếc nhẫn chạm vào nhau lách cách rồi ép hai nắm tay vào ngực, nói - Ta chỉ là một người con gái thôi, ta thấy ngượng ngùng phải nói chuyện quốc gia đại sự với các ông… nhưng Natalia Kirilovna đã muốn đổ máu thì bà ta sẽ được đổ máu… Nếu không thì tất cả các ông sẽ mất đầu, còn ta, ta sẽ gieo mình xuống giếng.

- Được nghe những lời như vậy, thật quả là một sự vui sướng, - Vaxili Vaxilievich nói dằn từng tiếng. - Vương hầu Ivan Andreevich, ngài hãy trình công chúa biết tình hình các trung đoàn.

- Thưa công chúa Sofia Alekseyevna, trừ *xtreletz* ra, tất cả các trung đoàn đều ủng hộ công chúa, - Khovanski nói. - Hàng ngày bọn *xtreletz* tụ tập rất đông trước các trụ sở cảnh sát ném gạch đá, gậy gộc vào các cửa sổ và gọi bọn đại tá là đồ hèn (Nghe thấy thế, Miloslavski nghẹn cổ, hắng giọng. Vaxili Vaxilievich hoảng sợ chớp mắt, riêng có Sofia là bình tĩnh không nhúc nhích…). Đại tá Bukhbustov và bách binh trưởng Boborykin định tỏ ra nghiêm khắc và bắt bọn *xtreletz* trở lại trật tự, bọn nầy bèn lôi hai người lên một cái gác chuông rồi đẩy họ rơi từ trên đó xuống đất, miệng la hét: "*Liubô liubô*(1)!" Bọn *xtreletz* bất tuân thượng lệnh; ở ngoại ô, trong chợ, ở các khu Belygorod và Kitai-gorod, chúng tụ tập rất đông và xúi giục dân chúng; đứng trước những nhà tắm công cộng, chúng hét lên: "Chúng ta không muốn để bọn Narytskin và bọn Matveev cai trị chúng ta, chúng ta sẽ vặn cổ chúng cho mà xem!".

- Chúng chỉ được cái to mồm nhưng chúng ta muốn thấy chúng thực hiện những sự việc lớn, - Sofia ưỡn thẳng người lên, hầm hầm cau mầy nói. - Chúng đừng sợ cứ đâm chết những kẻ thù của ta đi, bọn Artamon Matveev, Yazykov, Likhasev và bọn Narytskin và tất cả lũ ổ chúng nó, đừng sợ, cứ lật đổ phăng cái thằng chó con ấy đi. Chà! Dì ghẻ ơi là dì ghẻ, cái tâm địa đáng nguyền rủa… Nầy cầm lấy, - Sofia mạnh tay tháo tuột tất cả nhẫn ra, rồi nắm chặt trong tay đưa cho Khovanski. - Gửi cho chúng những thứ nầy… Bảo chúng là chúng muốn gì cũng được… Lương hậu, đất cát, mọi thứ miễn trừ… Nhưng gặp thời cơ, chúng chớ có do dự. Bảo chúng tôn ta lên ngôi.

Nghe thấy những lời đó, Miloslavski khoa tay, vẻ mặt hoảng sợ. Khovanski khoái trá, nhe răng cười. Vaxili Vaxilievich lấy tay che mắt: có lẽ hắn không muốn người ta trông thấy vẻ kiêu hãnh trên mặt hắn.

<u>Chú thích:</u>

(1) Theo đạo Gia tô, ngày Chúa lên trời

(2) Tiếng kêu tỏ ý tán thưởng hoặc vui sướng của dân Nga thời xưa như ta kêu: "Hay, hay" hoặc "Hoan hô"

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 16

Alexaska và Alioska suốt cả mùa xuân xơi bánh nướng nên béo quay. Đời sống ở đây sung sướng thật! Zaiatz cũng phát phì ra, hắn đâm lười: "Tao đã hết thời làm việc rồi, bây giờ đến lượt chúng mầy làm việc cho tao". Hắn ngồi suốt ngày trên thềm nhà, cắn hạt dẻ, hết nhìn đàn gà mái lại nhìn bầy chim sẻ. Ăn không ngồi rồi, béo phị ra, hắn đâm nghĩ vơ nghĩ vẩn: "Có lẽ bọn nhãi ăn bớt tiền chăng? Nhất định là chúng phải xoáy, dù rằng chỉ xoáy ít thôi".

Từ đó, mỗi buổi tối, khi đếm số tiền bán được trong ngày là hắn lại tra khảo bọn trẻ, vặn vẹo chúng, lục túi lùa ngón tay vào mồm chúng để tìm tiền. Ban đêm hắn ngủ không yên, lúc nào hắn cũng nghĩ: "Con người ta, hễ dính dáng đến tiền nong ai mà chẳng ăn cắp. Chỉ còn một cách là doạ nạt đe chừng bọn trẻ".

Một buổi tối, Alexaska và Alioska hớn hở trở về giờ ăn, chúng nộp tiền bán bánh cho chủ. Zaiatz đếm tiền xong quả quyết là thiếu mất một *kopeik*… "Chúng mầy xoáy rồi? Đồng *kopeik* đâu?" Hắn nhặt một cái gậy còn tươi vừa chặt lúc sáng, túm lấy tóc Alexaska rồi đánh bọn trẻ, vừa đánh vừa kèm theo những lời lẽ thích hợp: Alexaska bị một gậy thì Alioska cũng bị một gậy. Khi hắn đã đánh chúng chán tay, hắn truyền cho dọn ăn.

- Như thế đấy, - hắn vừa nói vừa ngốn hết miếng thịt đông trộn tiêu dấm nầy đến miếng khác. - Thời buổi nầy, biết được trước để đề phòng là tốt. Đồ nhãi ranh, tao sẽ làm cho chúng mầy thành người. Sau nầy, chúng mầy sẽ đến cảm ơn tao.

Zaiatz ăn xúp bắp cải nấu với mỡ, mề gà nấu với mật ong và gừng, gà nấu mì và thịt quay. Hắn húp lấy húp để cháo bột nấu với sữa. Mỗi lần để thìa xuống cái bàn không trải khăn, hắn lại ợ một cách khoái trá. Đôi má hắn núng nính vì no nê phè phỡn, cặp mắt hắn húp híp mỡ. Hắn cởi một khuy quần:

- Các con yêu quý, các con sẽ cầu Chúa cho ta. Ta là người hiền lành. Ăn đi, uống đi, các con phải thấy được rằng ta đối đãi với các con như một người cha vậy!

Alexaska bĩu môi làm thinh, mắt gườm gườm nhìn trộm. Sau bữa ăn, nó bảo Alioska:

- Tớ không ở với bố tớ nữa là vì bố tớ đánh tớ cho nên tớ lại càng không thể ở với lão nầy được. Là vì cái thằng con lợn ấy rồi sẽ quen thói hành hạ bọn mình cho mà xem.

Nghĩ đến phải từ bỏ cuộc đời no đủ nầy, Alioska hoảng sợ. Lẽ tất nhiên, giá không bị đánh đập thì vẫn hơn! Nhưng trên khắp thế gian nầy tìm đâu ra được một nơi như thế? Đâu mà chẳng bị ăn đòn? Nằm trên mặt lò, nó tỉ tê khóc thầm. Tuy nhiên nó sẽ không bỏ rơi bạn. Buổi sáng, hai đứa trẻ mang những

mẹt bánh nướng ra đi.
Buổi sáng tháng năm nầy mát rười rượi. Bầu trời xanh ngắt in bóng trên những vũng nước bên đường. Cành lá những cây phong sực nức mùi thơm. Bầy sáo hót líu lo, nghểnh cái đầu bé nhỏ về phía mặt trời.
Có những cô gái ngây ngất vì mùa xuân đứng tần ngần trước cổng: họ không muốn làm việc. Có những cô gái khác, chân không giầy, mắt long lên sòng sọc, trên người bận độc một chiếc áo lót bằng vải gai, đầu chít một cái vành bằng vỏ cây phong, bím tóc có buộc dải màu.
Trên nóc nhà mấy con sáo líu lo như hoạ mi, nghe như gọi các cô vào rừng hoặc ra bãi cỏ. Xuân đến là như vậy "Bánh nóng, bánh chả nóng, ai mua bánh chả nhân mật ong không…".
Alexaska cười:
- Zaiatz tha hồ mà đợi tiền bánh hôm nay.
- Úi chào, Alexaska, làm thế là ăn cắp đấy.
- Nầy, thôi đi, đồ nhà quê… Thế cái thằng quỷ thọt ấy nó có trả công bọn mình không? Bọn mình làm sụn cả lưng cho hắn suốt cả hai tháng ròng rồi! Nầy, ông *xtreletz* ơi, mua bánh nướng nhân thịt thỏ đã, nóng sốt, nửa *kopeik* hai chiếc?
Bọn đàn bà con gái đứng ra trước cổng mỗi lúc một nhiều. Dân chúng tụ tập ở các ngã tư. Bỗng một bọn *xtreletz* chạy ngang qua, tiếng kích kêu loảng xoảng, dân chúng dạt ra nhìn họ một cách khiếp sợ.
Càng đi đến gần cầu Voxkhviatski bắc ngang sông Moskva, bọn *xtreletz* lại càng nhiều, dân chúng lại càng đông. Suốt bờ sông đầy những người - nhan nhản như ruồi; họ trèo lên cả những đống phân súc vật để nhìn điện Kreml cho rõ hơn. Dưới sông, trên mặt nước phẳng lì như gương, thoáng gợn vì dòng nước chảy, lặng lẽ in bóng những ngọn tháp mái xanh, những lỗ châu mai trên những bức tường gạch và những nóc tròn thép vàng của những nhà thờ lớn nhỏ trong điện Kreml.
Nhưng dân chúng thì lại không bình tĩnh. Bên kia những bức tường dầy nổi lên màu sặc sỡ của những nóc nhà kỳ dị và tao nhã của dinh thự bọn đại thần và cung điện Sa hoàng, nơi đó trong sự tĩnh mịch của tháng năm đang xảy ra một điều gì khác thường. Nhưng đích xác là gì thì chưa ai hay. Bọn *xtreletz* hò hét om sòm nhưng không vượt qua chiếc cầu có hai khẩu đại bác đặt bên phía điện Kreml bảo vệ.
Phía xa xa, người ta trông thấy bọn ziltsy, - đứa cưỡi ngựa, đứa đi bộ, - Con em bọn đại thần, tuỳ tùng của Sa hoàng. Bên ngoài những chiếc áo nẹp trắng, chúng đeo những cánh thiên nga, đính chặt sau lưng bằng những vòng đồng.
Bọn nầy không đông, hoảng sợ ra mặt khi trông thấy đám dân chúng đông đúc đang từ khu Balsuc ùn ùn kéo đến.
Alexaska ra sức chen lấn ở trước cầu. Hai đứa trẻ đã bán hết hàng rất nhanh rồi vứt mẹt đi. Chúng không còn nghĩ đến chuyện bán hàng nữa. Chỗ nầy, chỗ kia, đám dân chúng đã bắt đầu lên tiếng la ó. Ai cũng chán ngấy rồi. Đời sống dưới chế độ nầy không sao chịu nổi được nữa. Những nắm đấm giơ

lên đe doạ những ngọn tháp của điện Kreml Một ông lão, dân ngoại ô, trèo lên một đống rác, cất mũ lông ra để lộ cái đầu hói rồi chậm rãi nói:

- Thời còn mồ ma Aleksey Mikhailovich, nhân dân cũng đã nổi dậy như ngày hôm nay… Thời đó, người ta thiếu bánh mì, thiếu muối, đồng tiền không còn giá trị mấy. Ngân khố đúc lại tiền rúp bằng bạc để ra tiền bằng đồng. Bọn quý tộc quyền thế tham tàn hút máu nhân dân. Nhân dân bèn nổi dậy lôi Aleksey Mikhailovich từ trên mình ngựa xuống đất và xé tan nát chiếc áo lông của Sa hoàng… Khi ấy, người ta giết chết rất nhiều tên đại thần, đốt phá nhà cửa của chúng… Và ở miền Nam, Razin, người Cô-dắc có trái tim dũng cảm, đã nổi lên… Nhân dân đáng lẽ đã được sống tự do và giàu có. Nhưng chẳng ai ủng hộ ông ta cả… Nhân dân yếu hèn chỉ biết ngoạc mồm ra mà kêu hét. Bây giờ cũng vậy, các cháu ạ, nếu không đoàn kết, rồi có ngày các cháu sẽ lên đoạn đầu đài hoặc giá xử giảo, bọn đại thần quý tộc sẽ trị các cháu.

Người ta há hốc mồm nghe ông lão nói. Bối rối và khiếp sợ lại càng tăng lên. Người ta chỉ biết rằng lúc nầy ở điện Kreml chưa ai nắm quyền hành và bây giờ là lúc thuận lợi để lay chuyển cái thành trì cổ xưa, nhưng bằng cách nào?

Ở một chỗ khác, một gã *xtreletz* đang lớn tiếng kêu gọi dân chúng:

- Các bạn còn đợi gì nữa? Sáng sớm hôm nay, lão đại thần Matveev đã cưỡi ngựa đi vào Moskva. Có lẽ các bạn không biết Matveev? Chừng nào bọn quý tộc quyền thế còn tranh dành nhau ở điện Kreml vì thiếu người cầm đầu thì ta còn thở được… Nhưng bây giờ thì khác, một tên có uy thế như một ông vua đã xuất đầu lộ diện: lão ta sẽ gò chặt dây cương, sẽ làm cho tất cả chúng ta chết bẹp dưới thuế má nặng nề chưa từng thấy bao giờ. Chúng ta phải nổi dậy ngay ngày hôm nay. Để đến mai thì muộn mất.

Những lời đó làm mọi người choáng váng. Đến mai thì quá muộn… Mắt mọi người đỏ ngầu như tiết.

Giống như một ảo ảnh, điện Kreml cổ kín cổng cao tường, nham hiểm, vàng bạc đầy ứ kho tàng, hững hờ in bóng xuống mặt sông… Trên tường thành, cạnh mấy khẩu đại bác, không thấy bóng một tên pháo thủ nào. Mọi vật im lìm như chết. Và tít trên bầu trời cao, mấy con diều hâu bay lượn bên trên điện Kreml.

Bỗng nhiên ở đầu cầu bên kia, đám ziltsy đeo cánh nhốn nháo; người ta nghe thấy tiếng chúng kêu lên yếu ớt. Một kỵ sĩ vùng vẫy trên mình con ngựa trắng như tuyết, hiện ra giữa bọn chúng. Chúng không muốn để hắn đi lui bọn ziltsy, người kỵ sĩ cho ngựa chồm lên, chạy thoát rồi rơi mất mũ, phóng như bay trên chiếc cầu nổi, - nước tung tóe giữa những mảnh ván ghép cầu nghe bì bõm - con ngựa chân thon vừa phi vừa lắc bờm một cách khoan khoát.

Đám đông im bặt. Từ bờ bên kia, một phát súng đơn độc vang lên nhằm bắn vào người kỵ sĩ đang phi nước đại. Người nầy lao vào giữa đám dân chúng rồi đứng thẳng trên bàn đạp: làn da trên cái đầu cạo trọc xanh rì động đậy, khuôn mặt dài kèm theo một cái mũ dài, đỏ ửng vì phi ngựa; hắn thở hổn hển, cặp mắt nâu sáng quắc dưới hàng lông mày rậm, đen như than. Người ta nhận ra hắn.

- Tolstoy… Piotr Andreevich… cháu Miloslavski… Ông nầy về phe chúng ta… Hãy nghe xem ông ta sắp sửa nói gì.

Với một giọng the thé, luôn luôn đứt quãng, Piotr Andreevich lớn tiếng nói:

- Hỡi nhân dân, hỡi các anh em *xtreletz*! Tai hoạ… Matveev và bè lũ Naryskin vừa bóp chết thái tử Ivan… Nếu các bạn chậm trễ, chúng sẽ bóp chết cả Piotr nữa. Hãy xông nhanh vào điện Kreml đi kẻo muộn…

Đám đông càu nhàu gầm gừ, hò hét rồi ầm ầm xông về phía cầu… Hàng nghìn cái đầu nhấp nhô, con ngựa trắng của Tolstoy quay cuồng ở giữa. Chiếc cầu kêu cót két, chĩu xuống, nước lên tới đầu gối những người chạy qua. Bọn *xtreletz* từng đoàn trăm người một, xô bừa mọi người, băng qua cầu, nét mặt hầm hầm dữ tợn. Đâu đó có tiếng chuông chuông, boong, boong… mỗi lúc một dồn dập, khắc khoải.

Những tháp chuông khác hưởng ứng, chuông lớn chuông nhỏ kêu vang và bốn mươi tháp chuông trong thành Moskva kéo chuông báo động bốn mươi lần. Trong điện Kreml yên lặng, đó đây, một khuôn cửa sổ nhỏ đóng sập lai, trên ô kính lóe lên một tia sáng mặt trời, rồi lại đến một khuôn cửa sổ khác…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 17

Bọn *xtreletz* sốt ruột, chạy ùa vào, trung đoàn nầy xáo lộn với trung đoàn khác, tới điện Hữu Giác và tới Đại thánh đường Ngự cáo. Nhiều người trong bọn họ, tụt lại đằng sau tìm cách phá vỡ những cánh cửa vững chắc của dinh thự bọn đại thần hay trèo lên tháp chuông để kéo chuông báo động. Chiếc chuông khổng lồ của tháp chuông Ivan Veliki âm vang một cách rùng rợn. Trong những ngõ hẻm, giữa những hàng rào tu viện và những bức tường vàng khè của toà nhà dài nơi đặt các công sở, tụi gia nhân của bọn quý tộc quyền thế nằm sóng sượt, hoặc chết hoặc bị thương; những đứa bị thương rên rỉ, bò lê trên đất. Mấy con ngựa đã đóng yên cương hoảng sợ chạy lung tung. Người ta cười vang, đuổi bắt chúng, hò hét, cầm đá ném vỡ toang những ô cửa sổ.

Bọn *xtreletz*, nhân dân, và hàng đàn trẻ con (trong đó có Alexaska và Alioska) đứng ngắm cái lâu đài sặc sỡ của Sa hoàng chiếm hết một phần tư điện Kreml.

Những ngôi nhà bằng đá và bằng gỗ, những *terem*(1) cao, những căn nhà thấp lè tè dựng bằng gỗ súc, những tiền đình, những tháp canh lớn nhỏ, sơn đỏ, xanh lá mạ, xanh da trời, tường lát ván hay để trơ những súc gỗ tròn, tất cả những loại nhà đó được nối với nhau bằng một số hành lang và cầu thang. Hàng trăm nóc nhà hình mái lều, hình củ hành, hình tháp chuông con có đường xoi, thân phình to, lởm chởm những đường răng cưa như mào gà sống sáng loáng, dát đầy vàng bạc. Đây là chỗ ở của ông chúa trái đất, người đứng đầu thiên hạ sau Chúa Trời.

Dẫu sao họ cũng cảm thấy rụt rè ngài ngại. Một người dân đen có đâu lại dám cầm khí giới đến gần cung điện khi mà chính bọn quý tộc quyền thế cũng phải xuống ngựa, để ngựa lại ở ngoài cửa rồi bỏ mu ra, bì bõm lội trong bùn, mắt liếc về mấy khuôn cửa sổ của Sa hoàng. Đám đông dừng lại, trố mắt nhìn. Tiếng chuông tháp Ivan Veliki não nùng vang dội trong lồng ngực mọi người. Họ rụt rè, cảm thấy lo sợ. Thấy vậy, mấy người lanh lợi nhảy ra, đứng trước đám đông nói:

- Nầy anh em, sao lại đứng ngẩn người ra dấy làm gì hả? Chúng đã bóp chết thái tử Ivan và đang kết liễu đời Sa hoàng Piotr! Hãy mạnh bạo lên, dựng thang lên, trèo lên thềm mau?

Có tiếng ồn ào trong đám đông trùng trùng điệp điệp Bỗng một hồi trống nổi lên dữ dội rồi có tiếng gào thét man rợ: "Mạnh bạo lên, mạnh bạo lên nào!".

Ước chừng hai mươi gã *xtreletz* rút gươm ra, xông lên, trèo qua hàng rào sắt rồi rảo cẳng leo lên Thềm Đỏ.

Họ đập ầm ầm vào cánh cửa bằng đồng đen rồi tì vai vào cửa dùng hết sức đẩy. Tiếng hò reo dồn dập

lan đi trong đám đông: "Mạnh bạo lên! Mạnh bạo lên! Mạnh bạo lên!". Những chiếc thang không hiểu từ đâu đưa tới, nhấp nhô trên đầu bể người. Họ dựng thang bên những khuôn cửa sổ của điện Hữu Giác, lên những chỗ vịn ở hai bên cạnh thềm. Bốn người trèo lên trước, nghiến răng ken két, hét lớn: "Giao Matveev cho chúng tôi giao bọn Naryskin cho chúng tôi".

Chú thích:

(1) Phần trên cung của một ngôi nhà ở nước Nga cổ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 18

- Họ sẽ giết chúng ta mất. Làm thế nào hả Artamon Xergeevich?
- Lòng Chúa nhân từ, hoàng hậu cứ yên tâm. Tôi xin ra báo họ… Nầy? Đã cho người tìm giáo trưởng chưa? Đi tìm nữa đi!
- Đích là bọn thù địch của tôi rồi, Artamon Xergeevich ạ; chính Yazykov đã trông thấy hai tên Miloslavski giả trang đi cùng với tụi *xtreletz*…
- Hoàng hậu là phụ nữ. Việc của hoàng hậu là đọc kinh cầu Chúa…

Có tiếng nói to trong tiền sảnh:

- Đến kia rồi, đến kia rồi!

Giáo trưởng Ioakim bước vào phòng, vừa đi vừa chọc đầu trượng nhọn xuống sàn nhà bằng gỗ sồi. Cặp mắt long lanh sâu hoắm của vị giáo trưởng nhìn chằm vào những khuôn cửa sổ thấp dưới vòm trần. Bên ngoài, bọn *xtreletz* đứng trên thang, dán mắt vào những ô kính màu. Giáo trưởng giơ bàn tay khô đét, đe doạ chúng làm chúng vội thụt đầu xuống.

Natalia Kirilovna chạy lại gần vị giáo trưởng. Khuôn mặt tròn vành vạnh của nàng trắng bệch như vôi dưới chiếc mũ con bằng lông cáo xanh. Nàng nắm lấy hai bàn tay lạnh ngắt của vị giáo trưởng, hôn lấy hôn để rồi nghẹn ngào nói:

- Cứu chúng con, lạy Đức Cha, cứu chúng con với.
- Thưa Đức Cha, tình hình rất xấu, - Artamon Xergeevich dằn giọng nói. Vị giáo trưởng quay lại trừng mắt nhìn Matveev. Matveev hất bộ râu hoa râm xén vuông.
- Đây là một âm mưu, một cuộc nổi loạn có kẻ xúi bẩy. Chúng hò hét nhưng chính chúng cũng không hiểu chuyện gì cả.

Trông tựa một thần tượng cổ xưa với đôi mắt diều hâu và cái mũi mảnh, Matveev tỏ ra bình tĩnh. Trong đời lão, lão đã chứng kiến nhiều chuyện, lão đã chết hụt nhiều phen. Lão chỉ còn có mỗi một tham vọng - lòng khao khát quyền hành. Cố nén cơn tức giận đang sôi sục trong đôi mi mắt già nua, lão nói:

- Chỉ cần làm cho chúng ra khỏi điện Kreml đã. Sau đó ta sẽ trị được chúng.

Bên ngoài tiếng đập cửa thình thình và tiếng la hét mỗi lúc càng thêm hăm doạ. Một gã rón rén chạy qua căn phòng lớn từ cửa nầy đến cửa khác: đó là Ivan Kirilovich Naryskin, đẹp trai, lịch sự, mới có hai mươi bốn tuổi mà đã là đại thần. Bọn *xtreletz* cũng như bọn quý tộc quyền thế đều ghét cay ghét

đẳng Ivan Kirilovich Naryskin, hơn cả ghét quỷ Satan. Người ta đồn rằng hắn đã ướm thử vương miện của Sa hoàng.

Bộ ria đen nhỏ xíu của hắn hình như dán vào cái khuôn mặt tái mét vì sợ: như thể hắn đã trông thấy những sự tra khảo sắp tới và cái chết thê thảm của hắn trên đoạn đầu đài. Vung đôi tay áo may theo kiểu Ba Lan hắn kêu to:

- Sofia đã hạ cố đến! - Rồi hắn biến mất sau cánh cửa, theo sau là một tên lùn tập tễnh trên đôi chân vòng kiềng, người không lớn hơn một em bé. Tên lùn nầy hai tay ôm lấy đầu trên có đội cái mũ cửa bọn hề, bộ mặt nhăn nhúm mếu máo khóc như thể hắn cũng cảm thấy rằng rồi mai đây hắn sẽ phản lại chủ hắn.

Sofia, Vaxili Vaxilievich Golixyn và Khovanski bước vội vào căn phòng. Đôi má Sofia bôi son đỏ choét. Mặc toàn gấm dát vàng, công chúa đội trên đầu một cái mũ miện cao đính ngọc trai. Hai bàn tay bắt chéo chữ thập trên ngực công chúa cúi rạp xuống chào hoàng hậu và giáo trưởng. Natalia Kirilovna vội tránh ra một bên như trông thấy một con rắn độc, chớp chớp mắt nhưng không nói gì cả.

- Dân chúng đang nổi giận mà kể ra cũng có lý, - Sofia lên tiếng nói. - Hoàng hậu phải cùng với các em tôi đi ra để cho dân chúng trông thấy mặt. Có Trời biết họ hò hét gì, họ bảo rằng hai đứa trẻ bị giết rồi.

Hoàng hậu hãy ra nói cho họ yên tâm, hãy hứa hẹn đi, nếu không họ ùa vào cung điện đến nơi rồi…

Trong khi Sofia nói, hai hàm răng trắng đập vào nhau chan chát, cặp mắt màu lá mạ long lanh. Matveev bước lại chỗ công chúa:

- Bây giờ không phải lúc mang những chuyện đàn bà ra mà thanh toán với nhau.

- Vậy thì ông cứ việc ra để cho họ trông thấy mặt…

- Tôi không sợ chết đâu, Sofia Alekseyevna ạ!

- Thôi đừng bàn cãi nữa, - vị giáo trưởng nói, gõ đầu trượng xuống sàn nhà - Hãy đưa hai đứa bé Ivan và Piotr ra cho họ trông thấy…

- Không, - Natalia Kirilovna kêu lên, tay ôm lấy thái dương - Thưa Đức Cha, ôi không để cho làm như thế đâu. Tôi sợ lắm!…

- Bế hai đứa bé ra ngoài Thềm Đỏ, - vị giáo trưởng nhắc lại.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 19

Cuối cùng, ổ khoá của cái cửa bằng đồng đen trông ra Thềm Đỏ rít lên. Đám đông tiến lại gần, im lặng, hau háu nhìn. Tiếng trống cung im bặt.

Alexaska quặp chặt lấy một chiếc cột phình to ở giữa. Alioska không rời nó một bước mặc dầu nó sợ hết vía. Bỗng cánh cửa mở toang. Người ta trông thấy hoàng hậu Natalia Kirilovna, mặc áo quả phụ màu đen và áo khoác bằng gấm thêu kim tuyến. Trông thấy hàng nghìn cặp mắt nhìn mình chằm chặp, hoàng hậu bủn rủn cả người. Mấy cánh tay giơ một đứa bé con, mình mặc áo nẹp sặc sỡ, cho bà ta bế. Hoàng hậu ưỡn người sốc đứa bé lên để nó đứng trên chỗ tay vịn ở thềm. Chiếc mũ lông Monamakh(1) tụt xuống mang tai đứa bé để lộ bộ tóc nâu cắt ngắn. Thằng bé nghểnh cổ, má phúng phính, cái mũi xinh xinh, đôi mắt tròn như mắt chuột, cái miệng nhỏ mím chặt vì sợ hãi.

Hoàng hậu muốn nói điều gì nhưng hết hơi, đành ngửa đầu ra phía sau. Matveev bước ra đứng sau hoàng hậu. Tiếng gầm thét từ đám đông nổi lên. Matveev dắt một đứa bé khác, nhiều tuổi hơn, khuôn mặt gầy còm, vẻ dửng dưng, môi trễ xuống. Cau cặp lông mày bạc trắng, Matveev nói giọng một ông già nhưng oang oang:

- Ai đã nói dối các ngươi rằng Sa hoàng và thái tử đã bị bóp chết? Các người hãy nhìn xem, đây là Sa hoàng Piotr Alekseevich, hoàng hậu đang bế trong tay. Sa hoàng vẫn vui vẻ, khỏe mạnh. Và đây là thái tử Ivan,

Lão bế đứa bé vẻ mặt đứng dưng giơ lên cho dân chúng trông.

- Nhờ ơn Chúa, cả hai đều vẫn sống.

Trong đám dân chúng, người ta nhìn nhau nói: "Đúng rồi, không còn nhầm gì nữa".

- Anh em *xtreletz*, hãy bình tĩnh trở về nhà… Nếu anh em cần điều gì, muốn yêu cầu hay khiếu nại điều gì, hãy cử người đến…

Khovanski và Vaxili Vaxilievich từ thềm đi xuống chỗ dân chúng. Đặt tay lên vai mấy gã *xtreletz* và mấy người thường dân họ khuyên chúng giải tán nhưng với một giọng có vẻ chế diễu. Trong đám đông đã tạm nguôi được một lúc, lại nổi lên những lời gay gắt:

- Hai đứa bé vẫn sống thế thì đã sao…

- Ai chẳng trông thấy hai đứa bé sống sờ sờ ra đấy mà còn phải nói.

- Dầu sao đi nữa thì chúng ta cũng chẳng rời khỏi điện Kreml.

- Chẳng dại gì… Ai chẳng biết những lời đường mật của cảnh sát chứ gì.

- Giao bọn Matveev và bọn Naryskin cho chúng - Giao Ivan Kirilovich Naryskin cho chúng tôi… Hắn đã ướm mũ miện của Sa hoàng.
- Bọn đại thần là bọn quỷ hút máu người không tanh. Giao Yazykov, Dolgoruki cho chúng tôi…
Tiếng la ó mỗi lúc một thêm căm tức, vạch mặt chỉ tên bọn đại thần bị họ ghét cay ghét đắng. Natalia Kirilovna lại tái mặt, ôm chặt lấy con. Piotr quay cái đầu tròn nhìn tứ phía. Có tiếng người phá lên cười nói "Nhìn hắn kìa! Trông hệt một con mèo?" Vương hầu Mikhail Dolgoruki, con trai của vị tư lệnh quân *xtreletz*, trải chuốt, hợm hĩnh, mặc quần áo bằng nhung đỏ và lông hắc điêu thử, trên người loảng xoảng đầy khí giới, ở trên thềm chạy xuống. Hắn vung roi, quát bọn *xtreletz*:
- Đồ chó đẻ, chúng mầy lợi dụng lúc cha ta ốm liệt giường. Đồ khốn nạn! Cút ngay khỏi nơi nầy, đồ chó, quân nô lệ kia.
Bọn *xtreletz* lúc đầu chùn lại trước ngọn roi quất vun vút… Nhưng thời buổi đã đổi thay: ăn nói như vậy là không được… Bọn *xtreletz* trấn tĩnh lại, sấn sổ thở vào mặt hắn:
- Mầy ở trên trời rơi xuống đấy à? Mầy là ai mà dám nói với bọn tao như vậy, đồ chó con? Đánh bỏ mẹ nó đi, anh em ơi!
Họ túm lấy quai đeo gươm của hắn buộc ngang vai giật đứt phăng; cái áo nẹp bằng nhung bị xé tan từng mảnh. Mikhail Dolgoruki tuốt gươm ra, rồi, lúng túng trong chiếc áo choàng rộng vừa chống đỡ vừa lùi lên thềm. Bọn *xtreletz* cầm giáo đuổi theo, túm lấy hắn.
Hoàng hậu Natalia Kirilovna bỗng rú lên một tiếng man rợ. Dolgoruki bị giăng chân, giăng tay, tung lên trời rồi rơi xuống biến mất trong đám đông và bị mọi người giầy xéo nát xác. Matveev và hoàng hậu lùi về phía cửa. Nhưng đã muộn. Opsey Rezov và đồng đội từ tiền sảnh điện Hữu Giác nhảy sang, miệng hét:
- Bắt lấy thằng Matveev!
- *Liubô*, *liubô*! đám đông gầm lên.
Opsey Rezov từ phía sau đánh Matveev. Hoàng hậu vội nép vào người Artamon Xergeevich. Thái tử Ivan bị đẩy ngã lăn ra khóc oà lên. Khuôn mặt tròn của Piotr tái mét, nhăn nhúm lại, hai tay đứa bé níu chặt lấy bộ râu hoa râm của Matveev.
- Lôi nó ra, đừng sợ, xé xác nó ra, - bọn *xtreletz* hét lên, tay vung giáo. - Ném nó xuống đây cho chúng tôi.
Họ đẩy hoàng hậu ra, gạt Piotr sang một bên như một con mèo con. Bỗng cái thân hình to lớn của Matveev bị tung lên trời, miệng há hốc, chân xoạc ra, rồi nặng nề rơi xuống cắm phập vào những ngọn giáo của bọn *xtreletz* dựng lên tua tủa. Nhân dân và tụi trẻ con (Alexaska và Alioska) ùa vào trong cung, chạy ráng vào mấy trăm căn phòng. Hoàng hậu Natalia Kirilovna vẫn nằm ngất ở ngoài thềm với hai thái tử.
Khovanski và Golixyn lại tới gần bọn người còn đứng lại trên quảng trường. Trong đám đông có tiếng

kêu:

- Chúng tôi muốn Ivan làm Sa hoàng. Cả hai đều làm Sa hoàng. Chúng tôi muốn Sofia… *Liubô*, *liubô*… chúng tôi muốn Sofia lên ngôi. Chúng tôi muốn người ta trồng một cột trụ trên Hồng trường, một cột trụ kỷ niệm, để vĩnh viễn xác nhận chế độ miễn trừ cho chúng tôi.

Chú thích:

(1) Mũ của Sa hoàng đội vào những dịp đại lễ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 20

Bọn *xtreletz* hoành hành dữ dội. Chúng giết chết một loạt tên quý tộc quyền thế: hai người anh của thái hậu, Ivan và Afanaxi Naryskin, bọn vương hầu Yuri và Mikhail Dolgoruki, Grigori và Andrey Romodanovski, Mikhail Seckaski, Matveev, Piotr và Fedor Xazukov và nhiều người khác, dòng dõi kém vai vế hơn. Chúng được lĩnh lương tất cả là hai trăm bốn mươi nghìn rúp và thêm mỗi người mười rúp tiền thưởng. Tất cả thành phố đều phải nộp bát đĩa bằng vàng bạc để đúc tiền trả cho bọn *xtreletz*). Một cột trụ được trồng ở Hồng trường; trên bốn mặt cột trụ có viết tên bọn quý tộc bị tàn sát cùng những tội lỗi của chúng.

Các trung đoàn *xtreletz* đòi phải được cấp giấy cam kết trong đó bọn quý tộc quyền thế phải thề rằng trong hiện tại cũng như trong tương lai không bao giờ được dùng những lời lẽ khinh miệt đối với quân *xtreletz*, không bao giờ được gọi chúng là phiến loạn hay bội phản, không được vô cớ xử tử chúng hoặc đem chúng đi đày. Sau khi lấy lương thực trong điện Kreml ra ăn uống no say, bọn *xtreletz* trở về doanh trại, bọn thợ thủ công và bọn buôn bán trở về khu phố của họ. Và nếp sống cũ lại trở lại như không có gì xảy ra cả. Những cảnh tối tăm muôn thuở - tình trạng cùng khổ, nô lệ, nghèo nàn - ứ đọng ở khắp nơi, ở Moskva, ở các thành phố, ở hàng trăm quận rải rác trên đất nước mông mênh.

Người nông dân với mông đít ăn đòn nát nhừ, cào đất được chăng hay chớ. Anh ta đã kinh tởm đất. Thợ thủ công chết bẹp dưới gánh nặng của thuế má và cống nạp, rên rỉ trong những căn nhà giá lạnh. Bọn buôn bán nhỏ không tiếc lời than thở. Bọn chúa đất nhỏ đang phá sản. Đất cằn cỗi dần: gặt được gấp ba lần số thóc đã gieo đã là phúc to, phải cảm ơn Chúa. Đến cả bọn quý tộc quyền thế và bọn buôn bán lớn cũng phải lẩm bẩm phàn nàn. Xưa kia, một người quý tộc không cần nhiều lắm cũng giữ được thể diện: chỉ cần một cái áo lót lông hắc điêu thử và một cái mũ lông cao ngất nghểu là đủ. Còn ở nhà thì rau cháo thế nào cũng xong, tối đến đọc kinh cầu Chúa rồi đi ngủ sớm. Bây giờ, người ta chú trọng nhiều đến bề ngoài: bọn quý tộc muốn sống sang trọng như bọn quý phái Ba Lan, bọn Livonien, bọn Đức. Họ được nghe nói đến nhiều sự kỳ lạ và cũng được nhìn tận mắt nhiều sự kỳ lạ. Lửa tham ngùn ngụt trong lòng người. Từ đó, bọn quý tộc có đến một trăm gia nhân. Thế nhưng, còn phải đóng giầy, may áo nẹp có mang gia huy và nuôi cái đám người lộn xộn tham lam vô độ đó - lợi tức cũ của họ không sao đủ được. Sống trong những ngôi nhà gỗ bị coi như là không lịch sự. Xưa kia, ông hoặc bà quý tộc đi ra ngoài đường dùng xe trượt tuyết đóng có một ngựa do một gia nhân cưỡi. Để khêu gợi sự ao ước trong lòng người ta, họ treo những chiếc đuôi cáo ở vòng cổ ngựa, ở đai ngựa, ở dây buộc

hậu. Bây giờ thì phải mua một xe ngựa thếp vàng từ Danzich về, đóng bốn ngựa, nếu không làm như thế thì bị khinh rẻ ngay. Nhưng đào đâu ra tiền? Thời buổi nầy khó khăn. Buôn bán ế ẩm. Bán cho người trong nước thì chẳng được bao nhiêu vì họ đã trần như nhộng. Xuất biên ư? Nhưng tàu bè đâu? Biển không phải là của mình. Bọn ngoại quốc đã nắm hết thị trường ngoài nước. Nghe nói đến sự buôn bán ở các nước khác mà bực mình muốn đập đầu chết quách đi cho rồi. Khốn nạn thay cái nước Nga nầy! Bao giờ mi mới chịu nhúc nhích!

Ở Moskva có hai Sa hoàng - Ivan và Piotr và trên cả là công chúa Sofia nắm quyền phụ trách. Đây chỉ là chuyện thay bậc đổi ngôi của bọn quý tộc quyền thế, có thế thôi. Chán nản vô cùng! Thời gian như dừng lại và chẳng có gì mà mong đợi cả. Một thời gian, trước cái một trụ kỷ niệm của quân *xtreletz* ở Hồng trường có một người lính cầm kích đứng gác, rồi sau không thấy đâu nữa. Dân chúng đem rác rưởi đến đồ thành đống chung quanh cái cột trụ. Và ở các chợ, người ta lại bắt đầu thì thầm xì xào. Bọn *xtreletz* đâm nghi: vậy ra họ chưa làm đến nơi đến chốn; họ đã làm om sòm lên, nhưng chẳng được lợi lộc gì cả. Có lẽ phải làm cho xong xuôi việc nầy trước khi quá muộn chăng?

Những người già cả nhắc lại những thời tốt đẹp xưa kia. Đời sống lúc đó không đắt đỏ bằng bây giờ, người ta no đủ hơn, sống đường hoàng hơn. Ở nông thôn, trai gái nắm tay nhau ca múa. Ở ngoại ô người ta đâm béo ra vì chẳng phải làm gì cả. Tuyệt nhiên không nghe nói đến chuyện cướp bóc. Thật thế đấy, nhưng tất cả những cái đó là chuyện đã qua!… Sáu người *razkonic(1)*, sáu người không chịu quy phục quốc giáo, chuyên giải thích Kinh thánh, người gầy như mõ không ai lay chuyển được niềm tin, đến *xloboda* của quân *xtreletz*. "Con đường sống duy nhất, - họ nói với bọn *xtreletz* - con đường sống duy nhất cho các bạn là lật đổ lão giáo trưởng theo phái Nikon và tất cả bè lũ quý tộc quyền thế đã theo phái Nikon và tiêm nhiễm phong tục Ba Lan, để trở lại đức tin chân chính và lối sống cũ". Mấy người *razkonic* đó đọc những quyển vở mang từ tu viện Xolovetski về trong đó có dạy cách thoát khỏi bùa phép mê hoặc của bọn Nikon và cách cứu vớt linh hồn mình như thế nào. Bọn *xtreletz* lắng tai nghe, nước mắt ròng ròng. Ở chợ, lão *razkonic* Nikita Pustosviat, một ông già đạo mạo, đứng trên một xe ngựa nhỏ có mui, đọc quyển vở của tu viện Xolovetski cho dân chúng nghe:

"Hỡi các đạo hữu, tôi đã trông thấy Ma Vương, thật vậy tôi đã trông thấy hắn… Mới đây tôi đang chìm đắm trong những tư tưởng buồn nản bụng nghĩ đến thời Ma Vương sẽ xuất hiện, tôi đọc kinh nhưng rồi, khốn nạn thân tôi, tôi đã thiu thiu ngủ. Bỗng tôi thấy một đám đông trên một cánh đồng. Có người đứng bên cạnh tôi. Tôi hỏi người đó: Cái đám người đông đúc kia là thế nào? Hắn trả lời: Ma Vương sắp đến, cứ đứng yên đấy, đừng sợ. Tôi chống cây trượng có hai sừng đứng sững. Và người ta dẫn đến một người trần truồng, da thịt ghê tởm xông ra một mùi hôi thối, hắn thở ra lửa, từ mồm mũi và hai lỗ tai hắn bốc ra một ngọn lửa tanh tưởi đến lộn mửa. Theo sau là Sa hoàng của chúng ta, các thủ lĩnh, những người quý tộc, những quan đại thần của triều đình và những uỷ viên của viện Duma… Tôi bèn nhổ vào mặt Ma vương và cảm thấy hết sức đau đớn… Kinh thánh có nói đến việc đó: chẳng bao lâu nữa Ma

Vương sẽ đến…".
Thế là người ta hiểu cần phải đòi hỏi những gì.
Bọn *xtreletz* chạy ùa đến điện Kreml. Ivan Andreevich Khovanski, thủ trưởng Bộ cấm quân *xtreletz* đã tuyên bố theo giáo phái ly khai. Sáu người *razkonic* gầy như que củi, đứng đầu là Nikita Pustosvita đã ba hôm nay tuyệt không ăn uống một tí gì, mang những giá tán kinh, những cây thập ác bằng gỗ, những bản kinh cổ đến điện Hữu Giác rồi trước mặt Sofia, họ chửi rủa và nói xấu vị giáo trưởng và giáo hội. Bọn *xtreletz* tụ tập trước Thềm Đỏ hét lên: "Chúng tôi muốn trở lại đức tin cũ, chúng tôi muốn có đời sống tốt đẹp như xưa". Có người nói những lời lẽ mạnh mẽ hơn: "Đã đến lúc công chúa nên lui về một tu viện, công chúa gây cho quốc gia khá nhiều chuyện rắc rối rồi. Đủ rồi".
Sofia tức giận chỉ còn cách hăm doạ:
- Các ngươi định đánh đổi chúng ta lấy sáu tên thầy tu, sáu tên nông dân dốt nát ư? Vậy thì chúng ta, những người trong gia đình của Sa hoàng, chúng ta không thể sống ở đây được nữa. Chúng ta sẽ đi đến những thành phố khác báo cho nhân dân biết sự suy tàn của chúng ta và sự phản bội của các ngươi.
Bọn *xtreletz* hiểu rõ điều Sofia hăm doạ chúng, chúng đâm hoảng. "Nếu bà ấy định tung đoàn vệ binh quý tộc đánh về Moskva thì làm thế nào?" Chúng bèn rút lui rồi bắt đầu thương lượng. Trong khi đó, theo lệnh của Vaxili Vaxilievich Golixyn, người ta đem đến quảng trường từng chậu rượu *vodka* và rượu bia lấy ở hầm rượu của Sa hoàng. Bọn *xtreletz* đâm ra nao núng, đầu óc choáng váng. Có kẻ kêu lên: "Bọn mình cần quái gì đến đức tin cũ kia chứ? Đó là việc của bọn thầy tu. Tóm cổ lấy bọn *razkonic*!". Nói xong họ lôi một người trong bọn mấy ông già gầy đét ra chặt đầu và bóp cổ chết hai người nữa, mấy ông già còn lại chỉ đủ thì giờ chạy tháo lấy thân.
Bọn quý tộc trời đánh thánh vật ấy đã thoát được cơn hiểm nghèo bằng cách đổ rượu cho người dân chất phác say mềm. Ở Moskva, thiên hạ ồn ào bàn tán như ong vỡ tổ. Bạ ai người ấy nói, bạ đâu kêu đấy. Không có ai là người có đầu óc đứng ra cầm đầu cả. Người ta nổi loạn một cách hỗn độn vô trật tự, cướp phá những quán rượu Sa Hoàng, lùng bắt bọn thơ lại của các bộ, các vụ và đem băm họ ra từng mảnh.
Ở Moskva, không thể nào qua lại được dù đi bộ hoặc đi xe. Họ bao vây dinh thự của bọn quyền quý, bọn nầy phải tự tay nổ súng, chật vật lắm mới đánh lui được những cuộc tấn công - những trận đánh nhau trong những ngày đó thật là ác liệt. Lắm nơi cả một dãy nhà gỗ bốc cháy. Xác chết không có người chôn cất nằm ngổn ngang trên các đường phố và ở các chợ. Có tin đồn rằng bọn quý tộc đã đưa một đoàn vệ binh đến trước thành Moskva: chúng định chỉ một tuần là dẹp xong cuộc nổi loạn. Một lần nữa bọn *xtreletz* lại cùng với đám nông nô đang trốn tránh đông như kiến cỏ xông vào điện Kreml xiên trên mũi giáo một lá đơn yêu cầu phải giao cho họ tất cả bọn quý tộc quyền thế, không chừa một ai, để đem ra xử…
Sofia ra đứng ở Thềm Đỏ, mặt tái đi vì tức giận:

- Người ta bịa đặt để nói xấu ta, ta không hề nghĩ đến việc tuyển một đoàn vệ binh, ta xin hôn thánh giá mà thề như vậy - Sofia kêu lên, tay giật chiếc thánh giá nạm kim cương lóng lánh đeo trên ngực - chính thái tử Matveika bịa đặt nói xấu ta.

Và từ trên thềm cao người ta quẳng thái tử xấu số người Tarta là Matveika vào mũi giáo mác dựng lên tua tủa. Đấy, cho bọn mi xâu xé lẫn nhau…

Bọn *xtreletz* xé xác Matveika làm trăm mảnh cho hả giận và một lần nữa lại tiu nghỉu ra về… Suốt ba ngày ba đêm, Moskva tựa hồ như biển động; tiếng chuông báo động làm cho hàng đàn quạ cất cánh bay lên. Chính lúc đó, trong đầu óc những kẻ hung hăng nhất nảy ra ý kiến đánh rắn phải đánh dập đầu: đem giết phăng cả hai Sa hoàng lẫn Sofia. Nhưng đến ngày thứ tư khi dân thành Moskva tỉnh dậy thì điện Kreml đã rỗng tuếch: chẳng còn Sa hoàng, chẳng còn công chúa đâu nữa, họ đã cùng bọn quý tộc quyền thế rời Moskva đi nơi khác. Dân chúng rất đỗi hoảng sợ.

Sofia trú lại làng Kolomenskoe và tức tốc cho người về các quận tuyển mộ một đoàn vệ binh quý tộc.

Suốt tháng tám, Sofia đi khắp các làng mạc và tu viện ở các vùng lân cận Moskva, đứng ở thềm nhà thờ than khóc kể lể những nỗi oán hờn và sự bất hạnh của mình. Ivan Andreevich Khovanski ở lại điện Kreml với bọn *xtreletz*. Người ta bắt đầu tự hỏi xem có nên tôn hắn lên làm Sa hoàng không? Hắn là một người nhã nhặn, dòng dõi quý tộc lâu đời và tha thiết những phong tục cũ. Nếu như thế thì người dân đen sẽ có một Sa hoàng của riêng họ, do chính họ tôn lên ngôi.

Những mong sau nầy được hưởng ân huệ lớn, bọn quý tộc vui lòng nai nịt lên ngựa ra đi. Một đoàn vệ binh lớn gồm hai trăm ngàn người tập hợp tiến về phía tu viện Ba Ngôi của Thánh Xecgiơ. Tựa như một con chim, Sofia luôn luôn lởn vởn chung quanh thành Moskva. Đến tháng chín, một chi đội kỵ binh do Sofia cấp tốc điều động đến và do Xtiovka Odoievski chỉ huy tấn công làng Kuskino vào lúc tờ mờ sáng. Ivan Andreevich Khovanski sau khi cùng quân *xtreletz* đi tuần tra chung quanh thành Moskva đã ngủ lại đêm ở đó trong một chiếc lều dựng trên một ngọn đồi nhỏ. Bọn *xtreletz* thản nhiên ngủ kỹ chẳng đề phòng gì cả nên bị chém chết hết không kịp trở mình.

Ivan Andreevich mặc quần áo lót, nhảy bổ ra khỏi lều, tay khoa một lưỡi búa. Mikhail Tyktov từ trên mình ngựa, nhảy cưỡi lên vai hắn. Khovanski bị trói vào yên ngựa rồi giải về làng Vozdvizenskoe, nơi công chúa đang linh đình ăn mừng ngày sinh của mình: hôm đó là ngày Thánh Sofia. Mikhail Tyktov ném Khovanski từ trên mình ngựa xuống đất; quần áo chẳng có vừa buồn rầu lại vừa xấu hổ, Khovanski quỳ xuống cỏ khóc. Saklovity, viên thơ lại của viện Duma đọc bản tội trạng. Ivan Andreevich tức giận kêu ầm lên: "Nói láo! Không có ta thì ở Moskva máu đã ngập đến đầu gối từ lâu rồi".

Bọn đại thần do dự, không biết có nên làm đổ máu một dòng dõi quý tộc lâu đời như vậy không. Vaxili Vaxilievich mặt nhợt nhạt không còn một giọt máu. Khovanski và hắn, cả hai đều dòng dõi Gedymin. Vậy mà, bây giờ có những kẻ nguồn gốc nghèo hèn, mới được giàu sang, lại xử một người dòng dõi

Gedymin.

Thấy mọi người do dự, Ivan Mikhailovich Miloslavski liền tiến về phía những kỵ sĩ rồi ghé vào tai Xtiovka Odoievski thì thầm. Lập tức gã nầy cho ngựa phi nước đại phóng qua làng đến chiếc lều bằng lụa của công chúa Sofia rồi lại phi như bay trở về, mặc cho ngựa giầy xéo lên gà què và trẻ con. "Bà nhiếp chính ra lệnh không do dự, phải kết liễu số phận vương hầu ngay". Nghe thấy thế, Vaxili Vaxilievich vội vã lánh đi nơi khác, lấy khăn tay che mắt. Khovanski rú lên một tiếng rùng rợn khi Mikhail Tyktov nắm lấy tóc hắn lôi xềnh xệch trên quãng đường bụi bậm. Ra đến đầu làng, người ta chặt đầu vương hầu Khovanski.

Thế là bọn *xtreletz* mất chủ tướng. Khi biết tin Khovanski bị xử tử, chúng đâm hoảng sợ, kéo ùa cả vào trong điện Kreml đóng chặt cửa lại, nạp súng đại bác và chuẩn bị phòng thủ.

Sofia vội vã trở lại tu viện Ba Ngôi của Thánh Xecgiơ để lánh mình sau những bức tường dày bất khả xâm phạm. Công chúa giao cho Vaxili Vaxilievich nhiệm vụ điều khiển đoàn vệ binh. Hai bên đóng quân đối diện nhau hầm hè diễu võ dương oai xem bên nào nhụt trước. Bọn *xtreletz* hoảng trước; chúng cho người đến tu viện Ba Ngôi xin tạ tội với Sofia. Thế là chúng mất hết tự do. Người ta hạ ngay cái cột trụ dựng ở Hồng trường. Người ta thu lại những giấy cam kết và những khoản miễn trừ đã cấp cho chúng. Saklovity được bổ nhiệm làm bộ trưởng bộ cấm quân *xtreletz* vì đã tỏ ra nhanh nhẹn trong việc thi hành luật pháp. Dân chúng không dám ho he gì nữa và một làn không khí im lặng bi thảm lại đè nặng lên thành Moskva và toàn cõi đất nước. Năm, tháng trôi qua.

Chú thích:

(1)Giáo sĩ thuộc phái ly khai với đạo chính thống.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 21

Alexaska rảo cẳng chạy men theo dãy hàng rào, trong ánh hoàng hôn đang trùm đường phố. Thỉnh thoảng nó lại thấy đau nhói trong tim và mắt mờ đi vì mồ hôi chảy ròng ròng. Một ngôi nhà gỗ đang bốc cháy ở đằng xa, ánh lửa ghê rợn chiếu sáng những vũng nước đọng trong vết bánh xe. Đằng sau Alexaska, cách xa khoảng hai mươi bước, Danila Melsikov say khướt đang đuổi theo, tiếng ủng nện xuống đất thình thịch. Lần nầy lão không cầm roi mà cầm một con dao găm lưỡi cong sáng loáng.

- Đứng lại? Tao sẽ giết chết mầy! - Danila quát lên với một giọng dữ tợn. Alioska đã tụt lại đằng sau từ lâu, trèo tót lên cây.

Đã hơn một năm nay, Alexaska chưa gặp lại bố lần nào, vậy mà bỗng nhiên nó lại gặp bố nó trước một quán rượu bị đốt phá. Lập tức Danila đuổi theo thằng con. Suốt quãng thời gian đó, Alexaska và Alioska ăn không đủ no nhưng sống vui vẻ. Ở ngoại ô, người ta đã nhẫn mặt chúng, ai cũng vui lòng cho chúng ngủ đỡ lại một đêm. Suốt mùa hè chúng tha thẩn trong vùng lân cận Moskva, dọc các con sông, trong các khu rừng. Chúng đánh bẫy những loài chim hót hay đem bán cho bọn con buôn, hay đi bẻ trộm hoa quả rau dưa. Có lúc chúng đi câu. Chúng mơ ước đánh bẫy được một con gấu để dạy làm trò, nhưng bắt được gấu đâu có phải chuyện dễ.

Một hôm chúng thả câu trên con sông Yauza, nước trong vắt và lặng lờ từ những khu rừng rậm của Đảo Nai chảy ra, chợt chúng trông thấy một đứa bé ngồi ở bờ bên kia, cằm tì vào lòng bàn tay. Đứa bé ăn mặc lạ lùng: chân xỏ bít tất dài màu trắng, mình mặc áo nẹp xinh xinh màu xanh lá cây, may theo kiểu ngoại quốc ve áo màu đỏ đính khuy sáng loáng. Cách đó không xa, trên một ngọn đồi con, nóc hình răng cưa của lâu đài Preobrazenski vươn lên đám cành lá um tùm của những cây bồ đề. Xưa kia có thể trông thấy toàn bộ lâu đài nầy: hình dáng thanh tao, màu sặc sỡ, nó in bóng trên sông Yauza; nhưng nay bỏ hoang không người săn sóc, nó đã bị che lấp sau đám cành lá um tùm.

Trước cổng và trên cánh đồng cỏ, mấy người đàn bà đang chạy người chạy xuôi, miệng gọi ầm lên: hẳn họ đang tìm chú bé con. Nhưng chú bé ngồi khuất trong bụi ngưu bàng, không nhúc nhích, vẻ mặt hờn dỗi. Alexaska nhổ toẹt một bãi nước bọt vào mồi câu, rồi chõ sang phía bên kia bờ gọi đứa bé:

- Nầy, thôi đi, đừng ngồi đấy làm cá của chúng tao sợ nữa. Liệu hồn, chúng tao sẽ bơi qua sông lột quần mầy ra cho mầy một trận, cứ đợi đấy, rồi mầy sẽ biết tay?

Đứa bé khụt khịt mũi không nói gì, Alexaska lại nói:

- Mầy là ai? Bố mầy là ai? Nầy, thằng oắt con…

- Tao sẽ cho chặt đầu mầy, lúc đó mầy sẽ biết, - đứa bé nói với một giọng nhỏ nhẻ.
Alioska liền thì thầm bảo Alexaska:
- Mầy làm sao thế? Sa hoàng đấy. - Rồi nó bỏ cần câu xuống định bỏ chạy.
Một vẻ tinh nghịch lóe lên trong cặp mắt xanh của Alexaska.
- Khoan đã, chúng mình vẫn đủ thì giờ để mà chuồn cơ mà. - Nó thả dây câu rồi toét miệng cười, ngắm nghía thằng bé.
- Mầy tưởng doạ chúng tao sợ phỏng? Còn phải tìm được người chặt đầu chứ… Nhưng mầy ngồi làm gì đấy? Người ta đang tìm mầy kia kìa…
- Tao ngồi đây thôi, tao trốn bọn đàn bà.
- Nầy, có lẽ mầy là Sa hoàng của dân ta chắc? Phải không?
Đứa bé không trả lời ngay, rõ ràng là nó ngạc nhiên thấy có kẻ lại dám nói với nó một cách táo tợn như vậy.
- Phải, tao là Sa hoàng. Thế thì việc gì đến mầy?
- Sao, việc gì đến tao à? Lẽ ra mầy phải đem bánh mì ngọt ra cho chúng tao chứ. (Piotr nhìn Alexaska không chớp mắt và cũng chẳng cười). Thật đấy, về lấy đem ra cho bọn tao mấy cái, tao sẽ làm trò cho mà xem. - Alexaska bỏ mũ, lấy ở trong lần lót ra một chiếc kim. - Trông nầy có đúng là một cái kim không nào? Mầy có muốn tao đâm chiếc kim có xâu chỉ nầy qua má mà không việc gì không?
- Mầy không nói dối chứ? - Piotr hỏi.
- Đây tao xin làm dấu thề. Mầy có muốn tao làm dấu bằng chân không? - Alexaska nhanh nhẹn ngồi xuống, cầm lấy bàn chân để trần giơ lên mặt làm dấu.
Piotr lại càng ngạc nhiên.
- Lại còn thiếu cái nước ấy nữa, bắt Sa hoàng chạy đi lấy bánh ngọt cho mầy, - Piotr càu nhàu nói. - Thế cho mầy tiền mầy có đâm kim qua má không?
- Cho tao một đồng tiền bằng bạc, tao sẽ đâm kim qua má ba lần liền mà không việc gì cả cho mà xem.
- Mầy không nói dối chứ? - Piotr tò mò chớp chớp mắt, rồi đứng dậy, nghểnh nhìn qua đám ngưu bàng về phía lâu đài, nơi mấy người đàn bà vẫn đang cuống cuồng gọi "a-hu", rồi rảo chân chạy về phía chiếc cầu bắc ngang sông.
Sang đến đầu cầu bên kia, Piotr đứng cách Alexaska có ba bước. Vài con chuồn chuồn xanh biếc đang rung cánh lướt trên mặt nước. Mấy đám mây nhỏ và một cây liễu thân bị sét đánh vỡ nứt in bóng xuống mặt sông. Đứng dưới bóng liễu, Alexaska biểu diễn cho Piotr xem cái trò nó đã hứa, nó xiên chiếc kim có sâu chỉ đen qua má ba lần liền mà không việc gì cả; không chảy một giọt máu nào, chỉ có ba vệt bẩn nhỏ trên má mà thôi. Piotr tròn xoe đôi mắt nhìn như mắt cú vọ.
- Đưa tao chiếc kim, - Piotr nói với một giọng nóng nảy.
- Nầy, thế tiền đâu?

- Đây!
Alexaska giơ tay bắt lấy đồng rúp Piotr vứt cho nó.
Piotr cầm lấy chiếc kim, xiên qua má mình rồi ngửa cái đầu có bộ tóc quăn về đằng sau; bật lên cười khanh khách:
- Tao cũng làm được như mầy! Cũng làm được như mầy? - Rồi bỏ rơi hai đứa bé, Sa hoàng chạy về lâu đài chắc là để dạy cho bọn đại thần biết cách xiên kim qua má.
Đồng rúp mới tinh: một mặt có hình con phượng hoàng hai đầu, mặt bên kia có hình bà nhiếp chính Sofia. Alexaska và Alioska cả đời chưa từng kiếm được nhiều tiền như vậy. Từ đó chúng thường hay đi trên bờ sông Yauza nhưng chỉ trông thấy Piotr ở đằng xa. Lúc thì thấy Piotr cưỡi ngựa con, theo sau là một bọn người to béo cưỡi ngựa, lúc thì thấy Piotr mang trống dẫn đầu một bọn con trai mặc áo nẹp kiểu Đức có đeo súng gỗ, rồi chúng lại thấy bọn người to béo ấy hoa chân múa tay tíu tít chung quanh Piotr.
- Nó chơi đùa nhảm nhí chẳng ra làm sao cả, - Alexaska ngồi dưới gốc liễu bị sét đánh nói.
Cuối mùa hè, Alexaska rút cuộc cũng tìm cách mua được của bọn người Digan một con gấu con gầy còm, có bướu trên lưng như vẫn thấy trên lưng lợn, với số tiền là nửa rúp. Alioska cầm đầu sợi dây xích có móc vào một cái vòng dẫn gấu đi. Alexaska hát múa, vật nhau với con gấu. Nhưng đến mùa thu, trời mưa, các đường phố và quảng trường ở Moskva bùn lầy đến tận đầu gối. Không còn chỗ nào để nhảy múa được nữa. Chẳng ai để cho chúng đem gấu vào nhà. Mà con gấu lại rất phàm ăn. Chúng kiếm được bao nhiêu vào mồm gấu hết. Hơn nữa, chúng thấy nó sắp sửa ngủ lì suốt mùa đông. Đành phải bán lỗ nó đi.
Khi mùa đông tới, Alioska ăn mặc hết sức tiều tuỵ, đi ăn xin. Alexaska thì cởi trần đến ngang thắt lưng, đứng run như cầy sấy giữa trời lạnh như cắt trên quảng trường hay trước cửa nhà thờ giả làm kẻ câm hay bại liệt, moi được vô khối tiền của dám công chúng dễ động lòng trắc ẩn. Nhờ trời chúng cũng sống tạm ổn qua được mùa đông.
Thế rồi, mặt đất lại khô ráo, các khu rừng lại xanh tươi, chim chóc lại hót líu lo. Hai đứa trẻ rất bận rộn: sáng sớm chúng đi câu trên con sông sương phủ mù mịt; ban ngày chúng la cà các chợ và chiều tối chúng vào rừng đặt bẫy. Người ta đã nhiều lần bảo cho Alexaska biết: "Mầy coi chừng, lâu nay bố mầy đi tìm mầy khắp Moskva và doạ sẽ giết mầy đấy".
Để trả lời, Alexaska tia nước bọt qua kẽ răng xa đến ba xagien. Thế mà bất chợt, nó lại chạm trán ngay với ông bố… Chạy đến đầu phố Baxmannaia cổ kính thì Alexaska bị chuột rút. Nó không dám ngoái cổ lại nhìn nữa nhưng vẫn nghe thấy tiếng ủng chạy huỳnh huỵch và hơi thở phì phò của Danila mỗi lúc một gần sau lưng nó. Thôi, thế là chết đến nơi rồi!
- Cứu tôi với! - Alexaska kêu thất thanh.
Giữa lúc đó, một chiếc xe hòm bốn bánh cao ngất nghểu, từ một ngõ ngang lắc lư ngoặt vào phố

Razgulaia, nơi có một quán rượu nổi tiếng. Đôi ngựa, đóng hàng một, đang phi nước kiệu. Một gã người Đức chân đi bít tất dài, đầu đội mũ rộng vảnh, cưỡi con ngựa đi đầu. Lập tức Alexaska lao về phía hai bánh xe sau đánh đu lên trục xe rồi leo lên chỗ ngồi đằng sau xe. Thấy vậy, Danila hét lên: "Đỗ lại!"

Nhưng gã người Đức giơ roi thắng cánh quất Danila ngã chúi vào đống bùn, lão tức uất người nguyền rủa không ngớt miệng. Chiếc xe hòm vụt qua.

Alexaska ngồi ở phía sau xe lấy lại hơi thở. Nó phải đi khỏi nơi nầy càng xa càng tốt: Ra khỏi cửa ô Pokrovskie, chiếc xe quặt vào một con đường bằng phẳng, chạy mau hơn trước, rồi chẳng mấy chốc đỗ lại trước một hàng rào cao chót vót. Một người ngoại quốc từ cửa đi ra hỏi gì không rõ. Một cái đầu, giống như đầu thầy tu, với bộ tóc dài quăn nhưng không có râu, thò ra ngoài cửa xe trả lời: "Franx Lơfo". Cửa mở và thế là Alexaska đã nghiễm nhiên ở Kukui, trong *xloboda* của người Đức. Bánh xe lăn lạo xạo trên cát.

Ánh đèn ấm cúng từ cửa sổ những ngôi nhà nhỏ hắt ra, chiếu sáng những hàng rào thấp, những dám cây nhỏ xéo gọn, những bầu thuỷ tinh hình cầu đặt trên những chiếc cọc cắm ở giữa những lối đi rải cát. Trong những khu vườn cỏn con, trước mấy. căn nhà nhỏ, có những bông hoa trắng thơm ngát lạ lùng. Đó đây, trên những chiếc ghế dài và trên thềm nhà, mấy người Đức đang ngồi, đầu đội mũ bằng vải bông, miệng ngậm tẩu dài.

"Cha mẹ ơi, sao mà họ sống sạch sẽ ngăn nắp thế?". Alexaska ngồi sau xe tự nhủ thầm, đầu quay nhìn tứ phía. Những ngọn lửa nhỏ chập chờn trước mắt nó. Chiếc xe đang chạy trước một cái hồ hình vuông chung quanh có những chậu gỗ lớn màu xanh lá cây trồng những khóm cây tròn mặt xinh xinh; xen giữa những chậu cây có treo những đèn lồng chiếu sáng mấy chiếc thuyền trên có phụ nữ đang cười đùa ca hát, váy chùm ngoài vén cao lên để khỏi nhàu, cổ, ngực đều để hở, cánh tay để trần đến tậu khuỷu, đầu đội mũ có cài lông chim. Chính ở chỗ nầy dưới chân một chiếc cối xay gió, trước cửa một quán rượu có đèn sáng, thanh niên nam nữ đang từng cặp ôm nhau nhảy múa.

Chỗ nào cũng có bọn lính ngự lâm đi lại; ở điện Kreml họ lầm lì khắc khổ nhưng ở đây thì họ không mang vũ khí, áo cởi cả khuy, khoác tay nhau hát cười ầm ĩ một cách bình dị không có một vẻ gì là tức giận.

Ở đây tất thảy đều thanh bình, niềm nở tưởng đâu như không phải ở trên trái đất nầy; có lẽ phải dụi mắt xem có phải thật thế không? Có lẽ là một giấc chiêm bao chăng?

Bỗng xe chạy vào một cái sân rộng, giữa sân lả một cái hồ con hình tròn, có vòi nước phun. Phía trong cùng người ta thấy một ngôi nhà quét vôi giả gạch có dán đè những cột giấy trắng lên trên. Chiếc xe đỗ lại.

Người đàn ông có mớ tóc dài xuống xe và trông thấy Alexaska cũng vừa nhảy xuống đất.

- Mầy là ai, ở đâu đến đây làm gì? - Người ấy hỏi, giọng nói nghe kỳ cục. - Tao nói với mầy đấy, thằng

bé con kia. Mầy có phải là kẻ cắp không?
- Cháu mà ăn cắp à? Cháu mà ăn cắp thì bác cứ đánh cho chết đi, - Alexaska vui vẻ nhìn thẳng vào khuôn mặt nhẵn nhụi, có cái mũi hếch và cái miệng tươi cười nhỏ nhắn. - Bác đã trông thấy bố cháu vác dao đuổi theo cháu ở phố Razgulaia rồi chứ?
- A, có, tao có trông thấy và tao đã bật buồn cười. Một người to lớn đuổi theo một đứa bé con.
- Dẫu sao thì rồi bố cháu cũng sẽ cắt cổ cháu. Cháu van bác, xin bác để cháu làm việc cho bác.
- Làm cho tao ư? Nhưng mầy biết làm gì nào?
- Việc gì cháu cũng làm được… Trước tiên, cháu biết hát vô số bài. Cháu biết thổi sáo, thổi kèn, đánh nhịp bằng những chiếc thìa. Cháu biết pha trò cho người ta cười. Không biết bao lần người ta nghe cháu phải cười vỡ bụng. Cháu có thể nhảy múa từ sáng đến tối, rồi lại từ tối cho đến sáng mà không ra tí mồ hôi nào cả. Bác bảo gì cháu cũng làm được…
Franx Lơfo nắm lấy chiếc cằm nhọn của Alexaska. Rõ ràng hắn thấy thích thằng bé.
- Ồ mầy là một thằng bé láu lỉnh… Mầy đi lấy xà phòng rửa mặt mũi đi vì mầy bẩn lắm. Xong tao sẽ cho mầy quần áo rồi mầy sẽ làm cho tao. Nhưng nếu mầy ăn cắp…
- Bác nghĩ thế chứ, dại gì mà lại ăn cắp, - Alexaska nói một cách chắc chắn đến nỗi Franx Lơfo tin lời nó. Hắn gọi người coi ngựa ra nói cái gì đó về
Alexaska rồi đi về phía ngôi nhà, miệng huýt sáo, chân nhún nhảy như múa, chắc là vì ở ngay gần đó, tiếng nhạc vang vang trên mặt hồ và đám phụ nữ Đức đang hò hét vui vẻ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 22

- Như thế đủ rồi, Nikita Moixeevich ạ, ta e rằng trẻ nó nhức đầu mất…

Natalia Kirilovna nói vừa dứt lời thì Sa hoàng Piotr đang đọc dở quyển sách nói về các vị tông đồ dừng ngay lại rồi vội đưa ngón tay đầy vết mực lên làm dấu.

Không đợi cho Nikita Moixeevich Zotov, ông thầy dạy học và sư phó của Sa hoàng, rập đầu chào theo đúng như nghi lễ đã định, Piotr vội vã hôn tay bà mẹ, đang luống cuống muốn giữ con lại với mình dù chỉ trong một phút mà cũng không được. Piotr hấp tấp đi ra, đôi chân to xù rảo bước trên sàn nhà kêu cót két, trên những bậc hành lang và bậc cầu thang làm cho mấy bà già chuyên nghề ăn ghẹ ngồi thu lu trong những góc nhà tối om của lâu đài Preobrazenski hoảng sợ.

- Mũ lông của con đâu, đội vào kẻo cảm nắng đấy! - Thái hậu khẽ gọi con.

Nikita Zotov đứng trước thái hậu, thành kính và thẳng đơ như khi ở nhà thờ, tóc chải cẩn thận, quần áo sạch sẽ chân đi ủng ngắn da mềm, mình khoác áo chùm dài bằng da mịn màu sầm, cổ áo dựng đứng sau gáy cao hơn đỉnh đầu. Với một thái độ thành kính, hắn ngửa khuôn mặt nhẹ nhõm dễ coi có đôi môi lộ vẻ nhu nhược và một bộ râu loăn xoăn. Hắn là một người mộ đạo, cái đó không còn phải nói gì nữa. Nếu bảo hắn: Nikita, nhảy vào đống lửa đi, hắn sẽ nhảy ngay. Hắn trung thành hơn cả loài khuyển mã nhưng có điều là lúc nào hắn cũng có vẻ hớn hở thanh thản thái quá. Đối với một đứa trẻ khó bảo như Piotr thì đáng lẽ ra một người như hắn không thể làm sư phó được.

- Nikita Moixeevich, cần phải cho hoàng thượng đọc nhiều kinh thánh hơn nữa vì quả thật hoàng thượng không có vẻ Sa hoàng một chút nào cả… Rồi đây, ngoảnh đi ngoảnh lại đã phải lấy vợ cho hoàng thượng rồi… Cho đến giờ vẫn chưa bảo được hoàng thượng đi đứng cho đàng hoàng, thong thả, lúc nào hoàng thượng cũng chạy đùng đùng như một kẻ thường dân. Kia, ông trông hoàng thượng kìa…

Thái hậu nhìn qua cửa sổ, hai tay chắp lại tỏ ý buồn phiền. Piotr đang chạy qua sân, vừa chạy vừa vấp loạng choạng vì muốn chạy nhanh quá. Theo sau là một lũ gia nhân trong lâu đài, cao lêu đêu như sếu, tay cầm súng hoả mai và rìu nhỏ, lưỡi dài. Trên luỹ đất đắp trước lâu đất bên kia hàng rào, trông tựa một pháo đài thu nhỏ, có một số nông dân bị lùa từ làng bên đến, đầu đội mũ kiểu Đức rộng vành. Họ lại còn được lệnh phải ngậm những chiếc tẩu nhồi đầy thuốc lá.

Thấy Sa hoàng vừa nhảy chồm chồm vừa chạy về phía họ, họ đâm hoảng quên khuấy mất vai trò của mình làm Piotr cáu giận kêu váng lên, giọng như tiếng gà trống. Natalia Kirilovna kinh hãi, trông thấy con mình mắt tròn xoe vì tức giận. Piotr trèo lên luỹ pháo đài và hầm hầm cầm khẩu súng hoa mai nhỏ

đánh lấy đánh để một nông dân đang đứng rụt cổ lại.
- Ai không làm theo ý muốn của hoàng thượng, hoàng thượng có thể giết chết người ta được, - Natalia Kirilovna nói, - không hiểu tính nết hung hãn của hoàng thượng giống ai?
Cuộc chơi bắt đầu lại. Piotr bắt bọn gia nhân cao lênh khênh cầm rìu xếp thành hàng, rồi lại nổi giận vì họ không hiểu rõ ý định của mình. Thật quả là một tai hoạ: khi cáu lên Piotr líu cả lưỡi lại chẳng còn ai hiểu Sa hoàng nói gì nữa tựa hồ nhà vua muốn nói nhiều mà lưỡi không uốn theo kịp.
- Tại sao ít lâu nay đầu hoàng thượng lại cứ lắc lư như vậy?
Natalia Kirilovna nói và khiếp sợ nhìn con. Bỗng bà bịt hai tai lại. Đám nông dân ở cái pháo đài tí hon mang đến một khẩu đại bác bằng gỗ sồi mà theo lệnh của thái hậu căn dặn, người ta chỉ tọng vào nòng những thứ gì mềm nhất như khoai hoặc củ cải luộc. Đám nông dân châm ngòi bắn rồi hạ ngay khí giới của họ xuống, giơ cao tay lên tỏ ý dầu hàng.
- Không được đầu hàng! Lũ mi phải chiến đấu, - Piotr hét om lên, đầu quay tứ phía lắc lia lịa. - Chơi lại. Phải chơi lại từ đầu!
- Nikita Moixeevich, đóng cửa sổ lại đi, chúng làm ầm quá, ta nhức đầu lắm, - bà thái hậu nói. Khuôn cửa sổ nhỏ có những ô kính màu khép lại. Natalia Kirilovna gục đầu xuống, mấy ngón tay khẽ động đậy lần chuỗi tràng hạt bằng vỏ ốc biển đã được ban phước lành mua từ núi Atox về. Bà rất buồn. Nỗi phiền muộn và nước mắt đã làm bà già đi nhiều trong mấy năm qua. Tất cả nhan sắc của bà chỉ còn lại cặp lông mày và đôi mắt thâm quầng xưa kia long lanh sáng quắc. Lúc nào bà cũng mặc đồ đen, khoác một chiếc khăn quàng đen.
Xưa kia, hoàng hậu Maria Nagais đã sống như vậy ở Uglich với Dimitri xấu số… Nếu một số bất hạnh tương đương cũng xảy ra ở đây… Bà nhiếp chính Sofia chỉ mơ tưởng có mỗi một điều: lấy Golixyn và lên ngôi báu. Sofia đã đặt bọn thợ thủ công người Đức đúc cho mình một cái vương miện rồi.
Lâu đài Preobrazenski vắng ngắt; chỉ có bọn gia nhân chạy rón rén trên đầu ngón chân và bọn u già, lão bộc xì xào trong các xó tối. Sa hoàng tuy hãy còn trẻ nhưng không sao chịu được những bả già đó: trông thấy một mụ nào áo vấy những giọt sáp đang men sát tường lần đi là Piotr cất tiếng hỏi một cách phũ phàng đến nỗi bà lão tội nghiệp sợ chết khiếp, gắng lắm mới lê được vào một xó nhà gần nhất.
Bọn quý tộc không lui tới lâu đài Preobrazenski vì ở đấy danh, lợi đều không có. Chúng đều đổ xô vào điện Kreml để được gần mặt trời. Để tỏ vẻ tôn trọng nghi lễ đôi chút, Sofia đã cắt bốn vị đại thần đi theo triều đình của Sa hoàng Piotr. Bốn người đó là: vương hầu Mikhail Alegukovich Seckaski, vương hầu Lykov, vương hầu Troekurov và vương hầu Boris Alekseevich Golixyn. Nhưng họ có tác dụng gì mới được chứ? Đến chân thềm, họ xuống ngựa một cách uể oải, hôn tay bà thái hậu rồi ngồi xuống và thỉnh thoảng lại yên lặng thở dài. Tìm đâu ra chuyện mà nói với một vị thái hậu đã bị thất thế? Piotr xồng xộc chạy vào phòng; bọn đại thần chảo Sa hoàng - mà nào có ra Sa hoàng - hỏi thăm sức khỏe Sa hoàng rồi lại thở dài, lắc đầu: quả thật là Sa hoàng trở nên ngỗ nghịch quá đỗi. Một vết

sướt trên má, hai bàn tay nẻ toác ra. Không còn ra thể thống gì nữa.
Nikita Moixeevich, người bảo rằng ở Mytisi có một mụ tên là Vorobikha gì đó chuyên xem bói bằng bã rượu *kvas* hay lắm, mọi sự mụ ấy tiên đoán đều đúng cả… - Bà thái hậu nói một cách rành mạch. - Có lẽ ông cho tìm mụ ấy đến chăng? Nhưng không hiểu tại sao, ta sợ lắm… Chỉ sợ mụ ấy lại tiên đoán một tai hoạ cho ai thôi…
- Tâu lệnh bà, có tai hoạ nào mà mụ đốn mạt Vorobikha đó có thể tiên đoán cho lệnh bà được? - Zotov đáp lại với một giọng ngọt ngào dễ nghe. - Nếu thế thì giá có xé xác nó ra từng mảnh cũng hãy còn là nhẹ…
Natalia Kirilovna giơ ngón tay út ra hiệu gọi. Zotov bước tới gần, đôi ủng mềm không một tiếng động.
- Moixeevich… vừa rồi mụ vợ goá của một tên *xtreletz* có mang một thúng hoa quả vào nhà bếp, mụ đó nói hôm trước Sofia có nói ầm cả cung, ai cũng nghe thấy: "Tiếc thay, bọn *xtreletz* khi đó đã không bóp chết cả con sói con lẫn con sói mẹ…"
Đôi môi của Natalia Kirilovna mấp máy, cái cằm hai ngấn buộc trong khăn quàng đen rung lên, nước mắt dàn dụa. Biết trả lời làm sao? An ủi thế nào? Tất cả các trung đoàn *xtreletz* và toàn thể đoàn vệ binh quý tộc đều đứng về phe Sofia, còn Piotr chỉ có khoảng ba chục tên lộc ngộc ngốc nghếch để làm trò vui và một khẩu đại bác bằng gỗ nhồi củ cải… Nikita Zotov dang tay, ngửa đầu về đằng sau tựa gáy vào chiếc cổ áo cứng nhắc. Bà thái hậu thì thầm:
- Hãy cho tìm mụ Vorobikha vào đây, để mụ nói rõ sự thật xem sao chứ cứ tình hình nầy ta lại càng thấy sợ.
Ngày hè dài đằng đẵng, buồn tẻ. Từng đám mây trắng nhỏ lững lờ trôi, có lúc dừng lại bên trên con sông Yauza. Trời nóng như thiêu như đốt. Ruồi nhặng không ngớt quấy nhiễu. Qua làn sương mờ hiện lên vô số nóc tròn của kinh thành Moskva và những đỉnh tháp của pháo đài, gần hơn nữa là ngọn tháp nhà thờ của người Đức và những chiếc cối xay gió của *xloboda* Kukui. Tiếng gà mái cục te cục tác, nghe buồn ngủ. Từ nhà bếp vọng ra tiếng dao dĩa chạm nhau loảng xoảng. Thời còn Sa hoàng Aleksey Mikhailovich, lâu đài Preobrazenski suốt ngày vang lên tiếng cười đùa ầm ĩ. Người đông như hội, ngựa hí inh tai. Hết cuộc vui nầy lại đến trò chơi khác: khi săn thú, săn gấu, lúc đua ngựa. Còn bây giờ thì trông đấy: cỏ dại đã mọc lấp cả con đường từ cổng đá đần tới thềm nhà. Cuộc đời đã trôi qua. Hãy ngồi đấy mà lần tràng hạt!
Một vật gì bỗng đập vào cửa kính. Zotov vội mở cửa sổ. Piotr đứng dưới gốc một cây bồ đề, người đầy cát, bụi bậm, quyện vào mồ hôi, bẩn thỉu như con nhà nông dân, gọi Zotov:
- Nikita, viết cho ta một đạo dụ… Bọn nông dân của ta chẳng được tích sự gì cả. Chúng già yếu, ngu ngốc quá… Nhanh lên!
- Kẻ hạ thần nầy phải viết thế nào trong dụ? Xin bệ hạ cho biết, - Nikita nói.
- Ta cần một trăm nông dân, trẻ, khỏe mạnh. Nhanh lên…

- Nhưng dùng bọn nông dân nầy vào việc gì ạ? Thần phải viết thế nào ạ?
- Dùng vào những trò chơi quân sự… Và phải gửi đến cho ta những súng tốt, với đạn dược… và cả hai khẩu đại bác bằng gang, bắn thật ấy… Nhanh, nhanh lên để ta ký rồi cho phu trạm đưa đi…
Thái hậu thò đầu ra ngoài cửa sổ, lấy tay gạt một cành bồ đề vướng mắt ra một bên.
- Piotr, ánh sáng của mẹ, lúc nào con cũng chỉ đánh nhau thôi… Con hãy nghỉ đi, ở đây với mẹ một lúc đã?
- Không có thì giờ mẹ ạ, chốc nữa, bây giờ con không có thì giờ…
Piotr bỏ chạy. Thái hậu Natalia Kirilovna, đưa mắt nhìn theo con, miệng thở đài. Zotov làm dấu thánh giá rồi rút ra một chiếc lông ngỗng và một con dao con.
Hắn tỉ mỉ vót nhọn đầu chiếc lông ngỗng, viết thử lên móng tay. Một lần nữa hắn lại làm dấu, đọc một bài kinh, xong vén ống tay áo ngồi thảo đạo dụ bằng lối chữ bán đại tự: "*Thừa thiên hưng vận, Sa hoàng kiêm Đại quận công, hoàng đế quang minh cao cả vả hùng mạnh Piotr Alekseevich, toàn quyền ngự trị Đại Nga, Tiểu Nga và Bạch Nga…*"
Ngồi buồn, thái hậu Natalia Kirilovna mở vở làm bài của con ra xem. Đó là một vở toán, chi chít vết mực: nét chữ khó đọc, hàng chữ đè lên nhau: "*Ví dụ tính cộng… Tôi nợ một số tiền lớn nhưng có ít thiền hơn xố nợ và tôi phải tính còn phải chả bao nhiêu. Phải làm như sau: viết xố thiền nợ lên chên, số tiền có suống dưới rồi chữ xố chên với xố dưới. Ví dụ: hai chữ một còn một. Phải viết xố hai lên chên, xố một xuống dưới, gạch ngang một cái dưới xố một, rồi viết kết quả dưới gạch ngang…* "
Bà thái hậu bỗng ngáp, thực ra bà cũng chẳng biết mình muốn gì, muốn ăn hay làm gì…
- Nikita Moixeevich, ta quên khuấy đi mất, hôm nay đã ăn quà chiều rồi hay chưa nhỉ?
- Tâu lệnh bà, - Zotov gác bút sang một bên, đứng dậy cúi chào đáp lại, - sau khi ăn trưa, lệnh bà đã vui lòng đi nghỉ và khi dậy, lệnh bà đã dùng quà chiều, quả đánh kem, lê nấu và rượu mật ong của tu viện gửi đến…
- Ừ phải… Vậy thì sắp phải đi dự khoá lễ chiều rồi.
Thái hậu Natalia Kirilovna uể oải đứng lên đi vào buồng riêng. Trong buồng, dưới ánh sáng le lói của những chiếc đèn chong đêm (cửa sổ che rèm), mấy mụ già ăn bám ngồi dọc theo bức tường trên những chiếc hòm có vải bọc ngoài; vốn hay kiếm chuyện gây sự, họ đang thì thầm trách móc nhau. Thái hậu Natalia Kirilovna vào; cả bọn vội đứng dậy, cúi gập người trông như những con búp bê bằng giẻ cũ không xương và cúi chào. Bà thái hậu ngồi xuống chiếc ghế bành kiểu Vơnidơ, có lưng tựa cao, bên dưới những tranh thánh. Từ phía sau chiếc giường, một mụ lùn mắt toét chạy ra, khóc nức nở như một đứa con nít rồi ngồi thụp xuống, nép vào chân bà thái hậu: mụ bị mấy bà già ăn bám kia bắt nạt.
- Các bà hãy kể ra nghe xem các bà nằm mê thấy những gì nào, - Natalia Kirilovna nói - Có ai mơ thấy kỳ lân không?

Chuông nhà thờ trong lâu đài thong thả điểm từng tiếng một, báo ngày đã tàn. Trong tiền sảnh, ở các cầu thang, xuất hiện bọn con em quý tộc, bọn quý phái nông thôn, dòng dõi tầm thường, bọn *dapife*(1) do Sofia cắt đi theo triều đình Piotr; chúng vừa đi vừa dụi cặp mắt húp híp vì ngái ngủ. Trong bọn nầy có Vaxili Volkov - cha hắn đã cầu khẩn nói khó nên cuối cùng đã xin được cho con cái danh giá đó. Ăn uống tha hồ, đời sống dễ dàng, lương lại được sáu mươi rúp một năm. Nhưng chỉ phải cái tội là buồn chẳng biết làm gì cả. Bọn *dapife* ngủ suốt ngày.

Chuông báo khoá lễ chiều. Nhưng Sa hoàng đâu rồi? Bọn *dapife* bổ đi tìm khắp nơi, ngoài sân, trong vườn rau, ngoài đồng cỏ, bờ sông. Thái hậu đã phái thêm hai mươi vú em to mồm, cùng đi tìm với bọn *dapife*. Họ tìm kiếm khắp vùng không còn thiếu chỗ nào, gọi ầm cả lên nhưng tuyệt không thấy Sa hoàng đâu cả. Ôi lạy Chúa, hay Sa hoàng chết đuối rồi? Bọn *dapife* hết cả lờ đờ ngái ngủ. Chúng nhảy lên mình ngựa chẳng kịp đóng yên cương rồi mỗi người đi tìm mỗi ngả, vừa hò vừa gọi trên cánh đồng đang chìm dần vào đêm tối. Tại lâu đài, thật là cả một sự hốt hoảng. Xó nào cũng có những mụ già loắt choắc đang liến láu thì thầm: "Mụ Sonka (2) đấy, chỉ có mụ ấy thôi chứ còn ai nữa. Vừa rồi có một gã lảng vảng chung quanh lâu dài… trong ống ủng hắn gài một con dao, có người trông thấy… Chúng đã cắt cổ người bố nuôi bé bỏng của ta rồi, chúng đã cắt cổ Người rồi…"

Những tiếng thì thầm ghê rợn đó làm Natalia Kirilovna không sao chịu được nữa, sợ hoảng lên. Bà chạy ra ngoài thềm. Một làn khói từ cánh đồng chìm trong đêm tối bốc lên. Tiếng cuốc kêu ra rả trong những thung lũng nhỏ ẩm ướt. Xa xa bên trên khu rừng Chim ưng, một ngôi sao hiện lên, ánh sáng thê lương, nhợt nhạt. Nỗi lo âu như đâm vào tim Natalia Kirilovna. Thái hậu vặn tay tuyệt vọng kêu lên:

- *Piotr*, con ơi!

Vaxili Volkov phi ngựa dọc theo con sông, tới chỗ mấy người dân chài đang chất củi đốt lửa; đám dân chài sợ quá vội đứng nhỏm cả dậy, nồi cá đang đun đổ lật vào lửa Volkov thở hổn hển hỏi:

- Nầy, bọn nông dân, tụi bay có thấy Sa hoàng đâu không?

- Có lẽ chính Sa hoàng đã đi thuyền qua đây lúc nãy chăng? Mấy người chèo thuyền hình như cho thuyền đi thẳng về phía Kukui. Ngài hãy đến chỗ người Đức ở mà tìm.

Cổng *xloboda* người Đức chưa đóng. Volkov phi ngựa theo đường phố về phía có nhiều người Đức đang túm tụm lại thành một đám đông. Ngồi trên mình ngựa hắn nhìn thấy Sa hoàng, bên cạnh là một người tầm thước tóc dài, vạt áo nẹp ngắn xòe ra như cánh gà. Một tay hắn cầm mũ cách xa người, một tay cầm chiếc gậy. Quân chó đẻ ấy vừa cười vừa nói chuyện với Sa hoàng chẳng chút ngượng nghịu Piotr vừa nghe hắn nói vừa cắn móng tay. Và tất cả bọn Đức trâng tráo ấy đứng đàng hoàng chẳng hề khúm núm. Volkov xuống ngựa, len vào quỳ xuống trước mặt Sa hoàng.

- Tâu bệ hạ, thái hậu đang lo lắng không biết có chuyện gì xảy đến cho bệ hạ. Xin bệ hạ hãy trở về dự khoá lễ chiều…

Piotr hất đầu tỏ vẻ sốt ruột:

- Ta không muốn về. Cút đi! - Volkov vẫn quỳ và nhìn Piotr một cách thành kính, Sa hoàng đỏ mặt tía tai, co chân đạp Volkov, nói:
- Cút đi, đồ nông nô!
Volkov dập đầu sát đất chào rồi vẻ mặt buồn bực, không nhìn những người chung quanh đang khúc khích cười, phi nước kiệu về báo cáo với thái hậu. Một người Đức tính tình hiền lành, cằm hai ngấn, trắng hồng, mình mặc áo gilê, đầu đội mũ chụp bằng vải bông, chân xỏ giầy vải thêu - hắn bán rượu vang, tên là Ivan Monx - từ trong quán rượu của hắn đi ra để xem mặt Sa hoàng; hắn rút chiếc tẩu sứ ra khỏi miệng, nói:
- Hoàng thượng thích ngự ở đây hơn là ở nhà. Ở đây vui hơn…
Bọn ngoại quốc xúm xung quanh đều nhả tẩu ra cầm tay, gật đầu biểu đồng tình, miệng mỉm cười một cách hiền hậu.
- Đúng đấy, ở khu chúng ta vui hơn…
Rồi họ nhích lại gần để nghe xem Franx Lơfo, anh chàng lịch sự có bộ tóc giả loăn xoăn to xù, đang nói gì với vị Sa hoàng cao lênh khênh cổ ngẳng. Piotr đã gặp hắn ở bờ sông Yanza. Sa hoàng đi trên một chiếc thuyền lớn, nặng nề, bọn gia nhân vụng về chèo thuyền mái chèo luôn luôn đập vào cọc chèo. Piotr ngồi ở mũi thuyền, hai chân gập lại. Trong ánh hoàng hôn, Sa hoàng trông thấy những mái ngói, những ngọn tháp nhọn hoắc ngọn những cây đã được gọt tỉa, những chiếc cối xay gió cắm chong chóng trên đỉnh, những chuồng nuôi chim bồ câu, tất cả những cái ấy đang từ từ tiến lại gần. Một điệu nhạc lạ lùng từ khu Kukui vọng lại, tựa hồ hình ảnh cái thành phố huyền ảo xa xăm trong những câu chuyện thần thoại mà bọn vú bõ đã kể cho Piotr nghe khi Piotr còn thơ ấu.
Trên bờ sông, một người mặc áo nẹp bằng nhung, vạt áo phanh ra hai bên hông, cạnh sườn deo thanh gươm và trên đầu đội mũ ba cạnh, đang đứng trên một đống rác: đó là viên đại uý Franx Lơfo. Piotr đã trông thấy hắn ở điện Kreml trong một cuộc chiêu đãi các sứ thần nước ngoài. Tay trái cầm cách xa người một cái gậy dài, tay phải bỏ mũ ra, hắn lùi lại một bước nghiêng mình chào, - những chùm tóc giả loăn xoăn xoà xuống kín cả mặt. Hắn đứng thẳng người lên cũng không kém phần nhanh nhẹn rồi với một nụ cười nhếch trên mép, hắn nói rành mạch một câu tiếng Nga lủng củng nghe chói cả tai:
- Hạ thần xin hết lòng phụng sự hoàng thượng…
Người đó lanh lợi, vui vẻ và cử chỉ chẳng giống ai đến nỗi Piotr ngây người ra nhìn như một hiện hình kỳ lạ.
Lơfo lắc lư bộ tóc giả loăn xoăn nót với Sa hoàng:
- Thần có thể đưa hoàng thượng đến xem một cái cối xay chạy bằng nước, có công dụng bào nhỏ thuốc lá dùng để hít, xay kê, làm chuyển động một chiếc khung cửi và đưa nước lên đổ vào một cái thùng to. Thần lại có thể dẫn hoàng thượng đến xem một cái bánh xe cối xay bên trong có một con chó chạy làm cho bánh xe quay. Ở nhà bác Monx bán rượu vang có một cái hộp âm nhạc trên nắp có tượng mười hai

công tử và tiểu thư cùng hai con chim nhỏ trông như thật, nhưng không lớn hơn móng tay. Hai con chim hót như hoạ mi, đuôi, cánh đều vẫy được, theo những định luật cơ học phức tạp. Thần sẽ đưa hoàng thượng xem một ống viễn kính dùng để quan sát mặt trăng và cho người ta trông thấy trên mặt trăng có nhiều biển cả núi non. Ở hiệu thuốc, hoàng thượng sẽ thấy một đứa con gái sơ sinh ngâm trong cồn: mặt nó bề ngang chỉ đo được một phần tư mình đầy lông tơ, tay chân chỉ có hai ngón.

Piotr thao láo tròn xoe mắt vì hiếu kỳ nhưng mím cặp môi nhỏ lại không nói. Không hiểu tại sao Piotr cho rằng nếu mình bước lên bờ với cái thân hình lênh khênh và đôi cánh tay dài nghêu thì Lơfo chắc sẽ cười mình.

Piotr khụt khịt một cách bực bội, dùng dằng chưa muốn dời thuyền tuy rằng mũi thuyền đã chạm vào bờ. Lơfo liền chạy xuống gần mặt nước, dáng điệu lịch sự, vui vẻ hồn hậu; hắn cầm lấy bàn tay Piotr sứt sát, móng tay gặm mòn, rồi siết chặt vào ngực.

- Chà, bọn dân lành chúng thần ở Kukui sẽ rất sung sướng được bái yết bệ hạ. Họ sẽ đưa bệ hạ xem những vật kỳ lạ rất ngộ nghĩnh.

Lơfo vốn khéo léo và mưu mẹo. Piotr chưa kịp định thần thì đã thấy mình đi bên cạnh Lơfo, tay ve vẩy, tiến về phía cổng *xloboda* Kukui. Dân cư nơi nầy béo tốt da dẻ hồng hào, đứng quây chung quanh Piotr và Lơfo, ai cũng muốn khoe nhà mình, cối xay của mình có con chó chạy trong bánh xe, cái vườn của mình, có những lối đi rải cát, những khóm cây xén tỉa gọn gàng và không có đến một ngọn cỏ mọc thừa. Họ đưa Piotr đi xem mọi vật tinh xảo mà Lơfo đã nói.

Piotr ngạc nhiên luôn miệng hỏi: "Thế cái kia là cái gì? Thế còn cái kia dùng để làm gì? Thế còn cái kia, làm thế nào?" Dân Kukui gật gù tỏ vẻ tán thành nói: "Chà, Sa hoàng trẻ tuổi Piotr Alekseevich cái gì cũng muốn biết, thật đáng khen". Sau cùng, họ dẫn Piotr đến cái hồ vuông. Trời đã nhá nhem tối. Ánh đèn lọt qua cánh cửa mở toang của quán rượu, chiếu sáng mặt hồ. Piotr trông thấy một chiếc thuyền con, cánh buồm nhỏ rũ xuống vì không có gió. Một cô gái trẻ măng ngồi trên thuyền mình mặc áo dài màu trắng trông tựa một bông hồng đang nở. Tóc cô bé búi lên và cài hoa, đôi cánh tay để trần ôm một cây đàn tỳ bà. Thấy thế, Piotr rất đỗi ngạc nhiên, thậm chí còn sợ nữa, không hiểu tại sao? Cô gái quay mặt về phía Piotr, khuôn mặt trông thật huyền ảo trong ánh hoàng hôn, rồi tay bật dây đàn tỳ bà, nàng bắt đầu hát bằng tiếng Đức với một giọng nhỏ nhẹ, một bài ca nghe hay và cảm động đến nỗi mọi người đều thấy mủi lòng. Giữa những hàng cây xanh tươi tốt xen thành hình cầu hay hình tán, những bông hoa thuốc lá trắng toả mùi thơm êm dịu. Một cảm giác lạ lùng làm cho tim Piotr đập thình thình.

- Cô gái hát để chào mừng bệ hạ, - Lơfo nói với Piotr. - Thiếu nữ xinh đẹp đó là con gái của Johan Monx, một nhà buôn rượu vang lớn.

Chính Johan Monx miệng phì phèo tẩu thuốc lá cũng vui vẻ giơ tay lên chào Piotr. Giọng nói cám dỗ của Lơfo thì thầm:

- Nhiều cô gái sắp tụ họp trong quán rượu ngay bây giờ; sẽ có nhảy múa và đốt pháo bông…

Có tiếng vó ngựa lộp cộp dừ dội trong đường phố tối mò.

Một đám đông *dapife* đến tận chỗ Sa hoàng đứng, đem theo nghiêm lệnh của thái hậu đòi Sa hoàng về.

Lần nầy thì đành phải vâng lời thôi.

Chú thích:

(1) Thị vệ, quan hầu vua khi ăn.

(2) gọi tắt Sofia

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 23

Khách ngoại quốc đến thăm điện Kreml thường ngạc nhiên nói rằng, không như ở Paris, ở Viên, ở London, ở Warsawa hay ở Stockholm, triều đình Sa hoàng giống một cửa hiệu buôn thì đúng hơn. Những cuộc giải trí lịch sự, những buổi khiêu vũ, những trò chơi, những thú vui tế nhị đều không có. Trong những căn phòng thấp nóng hầm hập của điện Kreml, bọn quý tộc đại thần mình mặc áo dài bằng gấm thêu kim tuyến, bọn vương hầu kiêu kỳ và bọn tổng trấn lừng danh chỉ tụm nhau lại mà nói rặt những chuyện mua bán gai, bột tạt, dầu hải cẩu, lúa mì, da… Họ mặc cả gắt gao. Họ thở ngắn than dài rằng đất đai của họ phì nhiêu, thứ gì cũng dồi dào, nhưng sự buôn bán lại đình trệ, và tuy dinh cơ của những người quý tộc rộng thênh thang nhưng lại chẳng sản xuất được thứ gì để bán cả. Ở Hắc Hải thì người Tarta thống trị. Ra biển Baltic thì không được. Nước Trung Hoa thì xa lắc xa lơ và cả một dãy miền Bắc nằm trong tay người Anh. Nhẽ ra phải chiếm lấy biển cả nhưng việc nầy quá sức họ.

Vả lại người Nga bản chất chậm chạp vụng về, quen sống ru rú xó nhà. Họ sống như loài gấu, ẩn trong những ngôi nhà kín cổng cao tường ở Moskva.

Mỗi ngày họ đứng dự ba khoá lễ. Mỗi ngày họ ăn uống no say bốn lần rồi lại còn ngủ trưa nữa để tỏ ra có tư cách và giữ gìn sức khỏe. Chẳng còn mấy thì giờ để làm những công việc khác: bọn quý tộc đại thần thì phải vào triều túc trực để Sa hoàng sai bảo; bọn lái buôn thì ngồi trước cửa hàng chào khách; bọn thơ lại các bộ, các vụ thì vùi đầu vào nghiên cứu văn kiện.

Người Nga hẳn còn phải than thở lâu nữa, miệng húng hắng ho, tay gãi sườn nếu không có một sự việc bất ngờ xảy ra: vận may đã đến với họ. Vua Jean Xobieski nước Ba Lan phái mấy sứ thần danh tiếng đến Moskva để ký kết với nước Nga một liên minh chống Thổ Nhĩ Kỳ. Với một giọng ngọt ngào, mấy người Ba Lan nói rằng không thể nào để cho bọn Thổ đê tiện hành hạ người theo đạo Thiên chúa được và người Nga chính thống mà chung sống hoà bình với vua Thổ Nhĩ Kỳ và phiên vương xứ Krym thì thật không hợp đạo lý chút nào. Ở Moskva, người ta hiểu ngay rằng người Ba Lan đang gặp khó khăn và bây giờ là lúc nên mặc cả với họ. Đúng như vậy: nước Ba Lan đồng minh của hoàng đế Áo đang phải chật vật chống lại quân Thổ Nhĩ Kỳ và về phía Bắc lại bị người Thuỵ Điển hăm dọa. Mọi người còn nhớ in trong óc những cảnh tàn phá của cuộc chiến tranh Ba mươi năm, khi đế quốc Áo nghiêng ngả, nước Đức kiệt quệ và Ba Lan trở thành một thái ấp của Thuỵ Điển hay cũng gần như vậy. Làm bá chủ biển cả hiện nay là người Pháp, người Hà Lan, người Thổ Nhĩ Kỳ và trên suốt bờ biển Baltic là người Thuỵ Điển. Người ta hiểu rõ người Ba Lan muốn gì: sử dụng quân đội Nga để bảo vệ những

vùng thảo nguyên ở Ukraina chống lại vua Thổ Nhĩ Kỳ.

Vương hầu Vaxili Vaxilievich Golixyn, quan đại chưởng ấn của Sa hoàng, bộ trưởng các sứ quán và là tổng trấn tỉnh Novgorod, đòi người Ba Lan phải trả lại Kiev. "Hãy trả lại chúng tôi đất Kiev với những pháo đài nhỏ của nó, xưa nay vẫn thuộc về Sa hoàng, có như vậy thì sang năm, chúng tôi sẽ gửi quân đến Krym để đánh phiên vương". Người Ba Lan thương lượng ròng rã ba tháng rưỡi trời: "Thà chúng tôi mất hết còn hơn phải trả lại Kiev". Người Nga chẳng có gì phải vội, nên nhất định không chịu rút lui ý kiến, họ đọc cho người Ba Lan nghe tất cả những sử liệu viết từ hồi nước Nga thần thánh lập quốc. Rút cuộc người Nga thắng.

Jean Xobieski bị người Thổ Nhĩ Kỳ đánh thua ở Bexarabi vừa khóc vừa ký hoà ước đời đời với triều đình Moskva vả trả lại Kiev với những pháo đài nhỏ cho người Nga. Thành công quả là lớn, nhưng ngược lại, không thể lùi được nữa: phải tập hợp một đạo quân đi đánh phiên vương xứ Krym.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 24

Trong ngôi nhà Golixyn ở trông ra phố Okhotnyi Riat, chỗ nào cũng sạch sẽ chỉnh tề. Tường nhà rực rỡ chói lọi vì dát đồng mỏng từ nóc nhà đến mặt đất. Ở cửa vào, hai tên lính pháo thủ Thuỵ Sĩ cao lớn, đầu đội mũ sắt, mình mặc áo giáp da trâu, đứng gác trên những nệm rơm bện. Hai tên lính khác gác ở trước hàng rào sắt thếp vàng. Dân chúng đi dạo chơi trong phố Okhotnyi Riat thường đứng ngẩn ra nhìn bộ mặt no nê của bọn lính Thuỵ Sĩ, cái sân rộng thênh thang lát đá màu, cỗ xe sang trọng hoàn toàn lắp kính, có đóng bốn con ngựa hồng, ngôi nhà lộng lẫy của quan đại chưởng ấn, tình nhân của bà công chúa nhiếp chính.

Trong tiết trời nóng bức oi ả ngày hôm đó, Vaxili Vaxilievich ngồi giữa luồng gió mát, trước cửa sổ mở rộng, và đang chuyện trò bằng tiếng la tinh với De Nơvin một người ngoại quốc từ Warsawa tới. Người khách mang một bộ tóc giả và mặc áo lễ phục Pháp, kiểu mới nhất của triều đình vua Louis XIV. Vaxili Vaxilievich tới không mang tóc giả nhưng cũng ăn mặc theo kiểu Pháp: bít tất dài và giầy màu đỏ, quần ngắn chẽn ống bằng nhung có thắt dải màu, dưới chiếc áo nhung ngắn, áo lót bằng vải mịn viền đăng-ten thòi ra ở bụng và ở hông. Vaxili để ria mép nhưng cằm cạo nhẵn thín. Trên một cái bàn tròn ở trước mặt hắn, có để những cuộn giấy má, những quyển vở, những cuốn sách la tinh bọc da, những bản đồ và những hoạ đồ kiến trúc. Tường đều phủ da thiếp vàng, chạm nổi và có treo chân dung của các vương hầu dòng họ Golixyn; và trong một chiếc khung xa hoa kiểu Vơnidơ, một con chim ưng hai đầu, móng quặp lấy chân dung của Sofia. Những ghế bành kiểu Pháp, kiểu Ý, cái thì bọc vải thêu, cái thì bọc gấm, những thảm màu sắc rực rỡ, rất nhiều đồng hồ treo trên tường, những thứ khí giới của người Ba Tư, quả địa cầu bằng đồng, chiếc hàn thử biểu của Anh, những giá nến và bình trầm bằng bạc khối, những bìa sách, và trên nền trần cuốn, bầu trời chỗ thếp vàng, chỗ thép bạc, chỗ màu xanh - tất cả những thứ đó phản chiếu vào những tấm gương treo giữa hai khuôn cửa sổ và bên trên cửa ra vào, làm hình ảnh đó tăng lên bất tận.

Khách để ý nhìn những đồ đạc nửa Á nửa Âu đó với một vẻ tò mò tán thưởng. Vaxili Vaxilievich, ngồi bắt chéo ngoeo, tay mân mê cái bút lông ngỗng, ân cần mỉm cười và nói tiếng la tinh hơi đá giọng Moskva, nhưng được cái trơn tru ít khi phải ngập ngừng chọn chữ:

- Thưa tôn ông De Nơvin, tôi xin trình bày để tôn ông rõ. Hai tầng lớp hợp thành nền tảng của dế quốc chúng tôi: một, chuyên cung cấp lương thực và một, chuyên vào việc phục vụ, nghĩa là tầng lớp nông dân và tầng lớp quý tộc. Hai tầng lớp nầy đang ở trong cảnh vô cùng khổ cực, đế quốc chúng tôi chẳng

được lợi gì chỉ tốn kém thêm thôi. Thật là đại phúc nếu chúng tôi tách được lớp quý tộc ra khỏi nông dân vì rằng hiện nay, chỉ vì tham lam, đám chúa đất ăn sống nuốt tươi tụi nông nô không chút thương xót, khiến cho không những nông dân khốn đốn, mà cả quý tộc cũng khốn đốn và đế quốc cũng vậy…

- Thưa ngài Đại trưởng ấn, thật là những lời lẽ rất mực sáng suốt và sâu sắc, - De Nơvin thủng thẳng nói. - Nhưng ngài định giải quyết vấn đề gay go đó như thế nào?

Vaxili Vaxilievich mỉm cười, nét mặt rạng rỡ hẳn lên, cầm lấy cuốn vở bọc da dê nhuộm màu để ở trên bàn, có mang đầu đề do chính tay hắn viết như sau: "Bàn về đời sống của dân hay về sự cải thiện tất cả các công việc theo lợi ích chung của nhân dân đòi hỏi".

- Muốn làm cho toàn dân giàu có là một công cuộc lớn lao là vỏ cùng khó khăn, - Vaxili Vaxilievich tuyên bố, rồi bắt đầu đọc trong cuốn sổ ghi: "Có hàng triệu *dexiatin* đang bị bỏ hoang. Những đất đai đó đáng được cày bừa trồng trọt. Tăng số súc vật chăn nuôi. Bỏ giống cừu Nga gầy còm đi và bắt buộc chăn nuôi giống cừu Anh có lông mịn. Làm cho dân chúng quan tâm đến mọi ngành công nghiệp và nhất là công nghiệp hầm mỏ, bằng cách cho họ có lợi đúng mức. Huỷ bỏ những sưu thuế, tạp dịch linh tinh nặng nề, và dặt cho tất cả mọi người một thứ thuế chung, độc nhất và vừa phải. Việc nầy sẽ chỉ thực hiện được với điều kiện là lấy lại hết đất đai của các lãnh chúa, giao lại cho bọn nông dân tự do. Huỷ bỏ hết những văn tự sở hữu nông nô cũ để từ nay trở đi toàn dân không phải làm nô lệ cho ai cả, có lẽ chỉ trừ một số nhỏ những kẻ gia nhân…"

- Thưa ngài Đại trưởng ấn, - De Nơvin kêu lên, - lịch sử chưa từng thấy có vua chúa nào vạch ra được những kế hoạch vĩ đại và cương quyết đến thế. (Vaxili Vaxilievich vội đưa mắt nhìn xuống và đôi má bì bì của hắn bỗng đỏ ửng). Nhưng liệu lớp quý tộc có vui lòng nhượng đất lại cho nông dân và giải phóng nông nô không?

- Các lãnh chúa sẽ nhận được tiền lương đánh đổi lấy đất đai. Quân đội sẽ chỉ tuyển mộ trong lớp người quý tộc Chúng tôi sẽ huỷ bỏ chế độ tuyển tân binh trong nông nô và trong đám người phải nộp thuế. Dân cày phải cày ruộng. Còn những người quý tộc, để trả công họ, họ sẽ không lãnh đất đai và nông nô, mà lãnh một số tiền lương tăng thêm lên, do ngân khố trích ở tiền thuế điền địa chung. Thu nhập của Nhà nước chắc chắn sẽ tăng lên hơn hai lần.

- Tôi tưởng chừng như được nghe một bậc hiền triết thời xưa, - De Nơvin lẩm bẩm nói.

- Phải gửi những thanh niên con nhà quý tộc đi học quân sự ở Ba Lan, ở Thuỵ Điển. Phải thiết lập các viện hàn lâm và mở mang các ngành khoa học. Mọi ngành nghệ thuật sẽ được phát triển để tô điểm cho đời sống. Chúng tôi sẽ đưa những nông dân cần cù đến sinh sống ở những miền sa mạc. Chúng tôi sẽ làm cho dân tộc man rợ của chúng tôi trở nên một dân tộc có học thức, chúng tôi sẽ biến những túp lều bẩn thỉu của chúng tôi thành những lâu đài bằng đá. Kẻ hèn nhát sẽ trở nên can đảm. Chúng tôi sẽ làm cho người nghèo trở nên giàu có. - Vaxili Vaxilievich liếc mắt về phía cửa sổ; ngoài đường một đám bụi đang bay đến cuốn theo lông măng và cọng rơm - Chúng tôi sẽ lát đá các đường phố. Ở Moskva,

chúng tôi sẽ xây những nhà bằng đá và bằng gạch… Sự khôn ngoan sẽ toả khắp trên đất nước nghèo nàn của chúng tôi.

Tay vẫn cầm bút lông ngỗng, Vaxili Vaxilievich rời ghế bành đứng lên rồi đi đi lại lại trên thảm, tiếp tục trình bày với khách nhiều tư tưởng phi thường khác nữa.

- Nhân dân Anh đã tự tay huỷ bỏ cái trật tự bất công, nhưng trong cơn tức giận, họ đã phạm những tội lỗi lớn, họ đã chạm đến tính mạng thiêng liêng của nhà vua… Chúng tôi e ngại những sự ghê tởm đó xảy ra nhưng chúng tôi cũng muốn như dân Anh đem lại ích lợi cho tất cả mọi tầng lớp. Nếu tầng lớp quý tộc chống lại những sáng kiến của chúng tôi, chúng tôi sẽ dùng quyền lực đập tan sự bướng bỉnh muôn thuở của họ.

Câu chuyện bị gián đoạn. Một tên gia nhân mặc áo hầu, cặp mắt tròn xoe tỏ vẻ sợ hãi, rón rén bước đến nói thầm với vương hầu. Nét mặt Vaxili Vaxilievich bỗng trở nên nghiêm trang và căng thẳng. Thấy thế, De Nơvin cầm mũ đứng lên cúi chào rồi đi giật lùi về phía cửa. Vaxili Vaxilievich tiễn khách ra cũng nghiêng mình chào lại, bàn tay đầy nhẫn, vung tròn từ chỗ tim về phía sàn nhà.

- Thưa tôn ông De Nơvin, tôi lấy làm buồn và rất thất vọng vì ngài đã vội ra về.

Còn lại một mình trong phòng, Vaxili Vaxilievich ngắm bóng trong gương rồi vội vã bước sang bên buồng ngủ, gót ủng nên lộp cộp trên sàn. Ở đó, trên chiếc giường kê ở giữa nhà có màn che chung quanh bằng lụa điều, trên đỉnh có cắm lông đà điểu, nữ nhiếp chính Sofia đang ngồi áp thái dương vào cột giường kiểu vặn xoắn. Như mọi lần. Sofia ngồi trong một cỗ xe đóng kín mít bí mật đến bằng lối cửa sau.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 25

- Soniuska em, nguồn ánh sáng của đời anh…

Không trả lời, Sofia ngẩng khuôn mặt cau có lên nhìn Vaxili Vaxilievich chằm chặp với cặp mắt màu lục tựa như mắt đàn ông. Phân vân, Vaxili Vaxilievich dừng bước, không đi tới chỗ giường.

- Có tai hoạ gì chăng, thưa nữ thánh thượng?

Mùa đông đó Sofia đã kín đáo phá thai. Khuôn mặt của công chúa xị ra, hai bên mép bắp thịt nổi hẳn lên, chẳng còn được hồng hào tươi tỉnh như trước nữa. Những nỗi lo âu bận bịu, thấp thỏm đã để lại trên nét mặt công chúa một vẻ chán ngán. Sofia ăn mặc xa hoa, theo lối thiếu nữ, nhưng dáng đi đứng đường bệ của công chúa là dáng đi của một người đàn bà đã đứng tuổi. Sự cần thiết phải giấu diếm mối tình với Vaxili Vaxilievich làm công chúa đau khổ. Tuy rằng mọi người, cho đến kẻ ăn người ở hèn kém nhất trong nhà chẳng ai còn lạ gì chuyện ấy và mặc dầu ít lâu nay người ta đã thay mấy chữ nhân tình nhân ngãi nhục nhã và tội lỗi bằng mấy chữ ngoại lai nghe đoan trang hơn, - người bạn tình - nhưng không theo pháp luật, không lấy nhau, mà đem cái thân thể không còn trẻ nữa hiến cho người yêu thì thật là sai trái, thật là khổ tâm. Đáng lẽ sang xuân, công chúa được đem hết sức lực của một phụ nữ ra để sinh nở trong những cơn đau đớn sung sướng… người ta đã buộc công chúa phải huỷ bỏ cái thai… Vả lại mối tình của công chúa với Vaxili Vaxilievich không phải là một mối tình êm đềm, hợp với tuổi công chúa: yêu với những nỗi lo âu vô tận, luôn luôn phải giấu diếm, lúc nào cũng chỉ tưởng nhớ đến người yêu, đêm đêm trằn trọc trên giường, tinh thần hao tổn, cái đó chỉ hợp với những cô thiếu nữ mười bảy tuổi thôi. Và đôi lúc căm thù cuồn cuộn dâng lên đến tận cổ công chúa - Vaxili Vaxilievich chẳng phải là nguyên nhân của tất cả những nỗi dày vò đó sao? Cái thai phải cho ra kia chẳng là của chàng sao?

Vậy mà chàng chẳng chút bận tâm, phủi tay mặc kệ, rồi bỏ đi… Ngồi trên giường, chân không chạm tới sàn, thân hình bè bè nhơm nhớp mồ hôi và nóng hầm hập dưới bộ y phục nặng trình trịch, Sofia nhìn Vaxili Vaxilievich từ đầu đến chân với con mắt lạnh lùng.

- Ăn mặc gì mà trông lố bịch thế, - công chúa gằn giọng nói. - Thế là cái gì? Một kiểu áo Pháp à? Nếu không có cái quần chẽn ống, thì nhất định ai cũng phải cho là áo dài của phụ nữ… Thiên hạ sẽ tha hồ mà cười… - Sofia quay mặt đi, cố nén thở dài - Thưa bố trẻ, vâng ạ, một tai hoạ đã đến. Chúng ta chẳng có lý do gì để vui sướng đâu…

Ít lâu nay, mỗi khi đến với Vaxili Vaxilievich, Sofia thường tỏ ra không vui, trong lòng có điều gì giấu

diếm.
Vaxili Vaxilievich biết rằng hai mụ theo hầu để mua vui cho công chúa suốt ngày lảng vảng ở khắp các xó xỉnh trong lâu đài dỏng tai nghe ngóng xem bọn quý tộc đại thần xì xào bàn tán gì để rồi đến giờ đi ngủ kể lại cho Sofia biết.
- Không vui gì đâu, thánh thượng ạ, - Vaxili Vaxilievich nói. - Thiên hạ nói thì còn thiếu điều gì nữa, thây kệ họ, hơi đâu mà em sầu não.
- Thây kệ ư? - Sofia khẽ gõ đầu móng tay lên cột giường rồi từ từ nhếch mép một cách dữ tợn. - Thế anh có biết ở Moskva họ nói gì không? Họ báo chúng ta nhu nhược quá không cai trị nổi đế quốc… và chúng ta chẳng lập được công trạng gì lớn cả…
Vaxili Vaxilievich đặt mấy ngón tay lên bộ ria mép, nhún vai. Sofia liếc trộm: chao ôi, chàng đẹp trai làm sao… ôi, thật là tai hoạ cho tôi… nhưng chàng nhu nhược uỷ mị như đàn bà… bây giờ lại đầy người diêm dúa đăng-ten.
- Đúng như thế đấy. Anh chỉ được cái đọc sách, viết văn là giỏi, mà lại sáng ý, chính em cũng biết thế. Nhưng chiều hôm qua, sau khoá lễ chiều, cậu em là Ivan Mikhailovich đã nói về anh thế nầy: "Vaxili Vaxilievich đã đọc cho cậu nghe những lời nói về bọn tiện dân nông dân trong một cuốn sổ làm cậu lấy làm lạ về hắn. Cậu tự hỏi không hiểu vương hầu đầu óc có thật tỉnh táo không". Và bọn đại thần đều phá lên cười…
Vaxili Vaxilievich bỗng đỏ bừng mặt như một cô gái, cặp mắt màu lam ẩn dưới hàng mi dài, vụt lóe sáng:
- Bọn họ ngu ngốc quá. Anh có viết cho họ đâu!
- Họ như thế đấy, chúng ta không có được bọn tay chân thông minh hơn… Chính em cũng khổ với họ: ví dụ như em cũng muốn khiêu vũ như hoàng hậu Ba Lan hay ngồi nghiêng trên mình ngựa, váy dài thướt tha dự những cuộc săn bằng chim ưng mà vẫn phải im lìm chẳng dám nói ra… Sơ hở một tí là người ta sẽ bảo em là kẻ tà giáo ngay. Giáo trưởng đã tỏ ra lạnh nhạt với em rồi.
- Chúng ta sống giữa bầy quái vật, - Vaxili Vaxilievich lẩm bẩm nói.
- Em phải nói với anh điều nầy… Anh hãy bỏ đăng-ten, bít tất, mặc chiến bào vào, cầm lấy gươm và lên đường lập chiến công đi.
- Sao thế? Họ lại nói đến phiên vương Krym phải không?
- Hiện nay đầu óc mọi người đều để cả vào việc đó: chiếm lấy Krym… Không lảng tránh được việc đó đâu, anh chàng ngây thơ của tôi ạ. Hãy chiến thắng trở về rồi thì anh muốn làm gì cũng được. Lúc đó anh sẽ là kẻ mạnh.
Sofia Alekseyevna, em hãy nên hiểu cho, chúng ta không thể nào theo đuổi chiến tranh được… Chúng ta cần tiền để làm việc khác…
- Sau việc Krym, sẽ đến việc khác, - Sofia gằn giọng cương quyết nói. - Em đã chuẩn bị xong một sắc

chỉ phong anh làm đại đô thống. Ngày đêm em sẽ cầu nguyện cho anh, em sẽ quỳ đến mòn đầu gối cũng không thôi, em sẽ đi bộ lần lượt thăm viếng tất cả các tu viện, ông anh ạ: Nếu anh chiến thắng trở về thì đứa nào còn dám ho he gì? Chúng ta sẽ chẳng còn phải giấu diếm sự tủi nhục của chúng ta nữa. Em rất tin tường, rất tin tưởng! Chúa sẽ giúp ta đánh bại phiên vương Krym. - Sofia từ trên giường đứng xuống, người nhìn lên hòng bắt gặp cặp mắt của Vaxili Vaxilievich đang lảng tránh. - Vaxia, em sợ phải nói với anh việc nầy… Anh có biết họ còn xì xào gì nữa không? Họ nói: "Ở Preobrazenski, một Sa hoàng mạnh đang lớn lên… và công chúa có tham quyền cố vị cũng bằng vô ích mà thôi". Anh hãy thương đến những ý nghĩ của em, nó chẳng tốt lành gì cá. - Sofia nắm lấy bàn tay bắt đầu run run của vương hầu trong đôi bàn tay nóng hầm hập của mình. - Nó đã mười lăm tuổi rồi đấy, cao lênh khênh như cái sào. Nó vừa ra chiếu chỉ đòi phải tuyển mộ tất cả những bọn coi ngựa và bọn dạy chim ưng đi săn vào đội cận vệ trẻ của nó… Chớ quên rằng gươm và súng của chúng đều bằng sắt… Vaxia, anh hãy cứu em thoát khỏi tội lỗi… Người ta thì thầm bên tai em, người ta nói với em về Dimitri, về Uglich. Nhưng đó là một tội lỗi phải không anh? - Vaxili Vaxilievich vội rút bàn tay ra khỏi lòng bàn tay Sofia. Một nụ cười thảm hại từ từ hiện trên môi công chúa. -Thật đúng như em nói, chỉ nghĩ đến những chuyện đó cũng đã là tội lỗi rồi… Xưa kia thì mới xảy ra những chuyện đó… Toàn châu Âu sẽ biết những chiến công của anh. Khi đó thì nó chẳng đáng sợ nữa, mặc nó tha hồ vui chơi…

- Chúng ta không thể theo đuổi chiến tranh được? - Vaxili Vaxilievich chua chát kêu lên. - Chúng ta không có một đội quân thiện chiến, chúng ta không có tiền… Mà anh thì đang có những dự kiến to tát biết nhường nào. Tất cả những cái đó đều là vô ích cả! Ai là người có thể nhận chân được giá trị của những dự kiến đó, hiểu được những dự kiến đó? Ôi, lạy Chúa, ước gì được ba năm hay hai năm không có chiến tranh!

Hắn vung ống tay áo viền đăng ten một cách thất vọng… Dẫu cho có nói khéo, tìm cách thuyết phục hay cưỡng lại cũng là bằng thừa mà thôi.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 26

Natalia Kirilovna quở mắng Nikita Zotov: "Hãy chạy đi xem hoàng thượng ở đâu nào, phải tìm bằng được chứ, tờ mờ sáng hoàng thượng đã đi khỏi nhà rồi, chẳng làm dấu và cũng chẳng ăn gì cả?
Tìm được Piotr đâu có phải là chuyện dễ như thế; trừ phi nghe thấy tiếng súng nổi hàng loạt hay tiếng trống dồn đâu đấy trong rừng, nơi Sa hoàng đang đùa nghịch với đội cận vệ trẻ. Biết bao lần Nikita đã bị bắt làm tù binh trói vào một thân cây để khỏi quấy rầy Sa hoàng với những lời khẩn khoản mời về dự lễ nhà thờ hay nghe lời tường trình của một đại thần từ Moskva đến. Để cho Nikita khỏi buồn ở gốc cây, Piotr ra lệnh cho đặt trước mặt hắn một chai *vodka*. Vì thế cho nên Zotov dần dần đâm ra thích rượu thậm chí có khi hắn còn yêu cầu được bắt trói vào một gốc cây phong. Khi trở về bên cạnh Natalia Kirilovna, hắn dang tay tỏ vẻ ăn năn hối hận:
- Tâu thái hậu, thần van nài đến hết cả hơi nhưng con phượng hoàng của chúng ta từ chối không chịu theo thần về…
Piotr rất ham thích trò chơi. Nhà vua có thể chơi bất cứ một trò chơi nào suốt ngày, không ăn, không ngủ, miễn sao có sự ồn ào, vui đùa, miễn sao có bắn đại bác, có đánh trống khua chiêng. Hiện giờ nhà vua có gần ba trăm cận vệ trẻ gồm những tay trước đây chuyên trông nom ngựa hay nuôi dạy chim ưng cho Sa hoàng và cả những thanh niên con nhà khá giả nữa. Vua Piotr dẫn đầu cả bọn sục sạo trong các làng và tu viện vùng lân cận Moskva. Đôi khi họ tìm cách trêu đùa làm cho đám tu sĩ khiếp sợ: đang giữa trưa trời nóng như thiêu như đốt, không một ngọn lá phong nào đụng đậy chỉ có đàn ong vo ve dưới bóng cây bồ đề, mọi người đang chập chờn buồn ngủ thì đột nhiên, một lũ quỷ sứ la hét om sòm, mặc áo nẹp màu lục, bề ngoài trông có vẻ là người ngoại quốc, từ khu rừng xông ra, rồi bùm bùm… Thế là họ bắn đại bác với những viên đạn bằng gỗ vào những bức tường yên lành của tu viện. Đám tu sĩ lại càng thêm khiếp sợ khi họ nhận ra gã thanh niên cao lênh khênh, ngỗ nghịch, người đầy bùn và đen ngòm khói thuốc súng lại chính là Sa hoàng.
Sự phục dịch trong đội cận vệ trẻ rất khó nhọc - ăn ngủ đều không được như ý muốn. Dù trời mưa hay nóng như thiêu như đốt, Sa hoàng mà chợt nảy ra ý kiến, là lại phải ra đi, có quỷ mà biết được đi đâu và tại sao, để khủng bố những người dân lành. Đôi khi đang đêm, người ta đánh thức bọn cận vệ trẻ dậy: "Lệnh truyền phải đánh bọc hậu quân địch. Bơi qua sông…"
Có người đã chết đuối trong đêm tối mù mịt.
Lười biếng hay vắng mặt, - có nhiều người chán cái cảnh leo đèo lội suối vô bổ đã nấp vào một chỗ

rồi bỏ trốn về nhà, - đều bị trừng phạt bằng roi vọt. Gần đây người ta cắt một vị tổng trấn hay như người ta quen gọi bấy giờ, một vị tướng, tên là Artamon Golovin đứng đầu đội quân. Ông ta là một người rất ngu xuẩn nhưng thông thạo cách thức luyện tập quân sự và đặt ra một kỷ luật rất nghiêm ngặt. Có ông ta ở cạnh, Piotr không đùa nghịch không có mục đích rõ ràng như trước nữa mà bắt đầu nghiêm chỉnh học tập nghệ thuật quân sự trong tiểu đoàn đầu tiên lấy tên là tiểu đoàn Preobrazenski.

Franx Lơfo, bận phục vụ ở điện Kreml, không giữ một nhiệm vụ nào bên cạnh Piotr cả, nhưng thường cưỡi ngựa đến thăm đội quân luôn và góp ý kiến. Qua sự trung gian của Franx Lơfo, đại uý Fedor Xomme, một người ngoại quốc, được tuyển mộ để dạy cách sử dụng súng ống. lựu đạn và được phong cấp tướng. Bộ pháo thủ cho chở đến mười sáu cỗ đại bác và từ đó người ta dạy bọn cận vệ trẻ bắn với đạn đại bác bằng gang. Sự học tập rất nghiêm ngặt: Fedor Xomme không muốn ăn không đồng lương của mình. Không phải lúc đùa nghịch nữa. Vô số súc vật đủ mọi loại bị bắn chết ở ngoài đồng và khối người bị bắn què.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 27

Ở Kukui, người ngoại quốc thường nói đến vị Sa hoàng trẻ tuổi Piotr luôn. Chiều tối, họ tụ tập nhau trên một nền đất rải cát, giữa những khóm cây được xén tỉa và đập bàn tay xuống mặt những chiếc bàn con, gọi:

- Nầy bác Monx, cho một cốc bia đây!

Monx, đầu chụp mũ vải, mình mặc áo gi-lê xanh, từ khuôn cửa sáng sủa ánh đèn của quán rượu, bệ vệ đi ra mỗi tay mang năm cốc vại bằng sành bọt bia trùm cả lên miệng cốc.

Buổi tối êm đềm, dễ chịu. Ánh sao mọc trên nền trời Nga thật quả không chói lọi huy hoàng bằng ở vùng Turingơ hay ở công quốc Bado hay ở miền Vurtembec, nhưng cũng có thể sống được dưới ánh sao của bầu trời Nga.

- Bác Monx! Hãy kể chuyện Sa hoàng Piotr đến thăm bác cho chúng tôi nghe đi.

Monx ngồi vào bàn của đám khách toàn những người danh giá, tợp một hớp bia ở cốc của một khách hàng rồi nháy mắt, kể:

- Sa hoàng Piotr rất hiếu kỳ. Người đã biết có cái hộp âm nhạc đặc sắc để ở trong buồng ăn của tôi. Ông nhạc tôi đã mua cái hộp đó ở Nuremberg…

- Ừ phải rồi, tất cả chúng tôi đều biết cái hộp tuyệt diệu của bác, - cử toạ công nhận đưa mắt nhìn nhau và vẩy những chiếc tẩu dài.

- Tôi hơi hoảng khi Lơfo và Sa hoàng Piotr bước vào phòng ăn của tôi. Tôi không biết đứng ngồi thế nào cho phải… Trong những trường hợp như vậy, người Nga quỳ thụp xuống: tôi không muốn làm như thế. Nhưng Sa hoàng hỏi ngay: "Cái hộp của nhà ngươi đâu?". Tôi trả lời: "Tâu Chúa thượng thiêng liêng, đây ạ". Sa hoàng liền bảo tôi: " Johan, đừng gọi ta là Chúa thượng thiêng liêng nữa, ta đã chán ngấy cái lối xưng hô như thế ở nhà rồi, hãy gọi ta như ta là bạn của nhà ngươi". Và Lơfo nói: "Ừ phải đấy, bác Monx ạ, chúng tôi đều gọi nhà vua là Herr(1) Pete". Thế là cả ba chúng tôi phá lên cười một hồi lâu vì lời bông đùa đó. Rồi gọi Ansen, con gái tôi, và bảo nó lên dây cót cái hộp. Bình thường chúng tôi mỗi năm chỉ lên dây có một lần vào đêm Noen, bởi vì đó là một cái hộp rất quý. Cháu Ansen nhìn tôi, và tôi bảo cháu: "Không hề gì, con cứ lên dây đi". Và cháu nó đã lên dây - thế là các công tử và tiểu thư nhảy múa, chim hót véo von - Pete ngạc nhiên nói: "Ta muốn xem bên trong có gì". Tôi nghĩ bụng: "Cái hộp âm nhạc của mình đi đời nhà ma mất thôi. Nhưng Ansen là một con bé rất tinh khôn. Nó nghiêng mình chào một cách duyên dáng rồi nói với Pete và được Lơfo dịch ra tiếng Nga.

Ansen nói: "Tâu bệ hạ, thiếp cũng biết múa hát, nhưng hỡi ôi! Nếu bệ hạ muốn nhìn xem bên trong cơ thể thiếp có gì, tại sao thiếp lại múa hát thì sau đó trái tim tội nghiệp của thiếp hẳn là sẽ tan nát mất thôi…" Lơfo dịch xong rồi phá lên cười. Tôi cũng cười rất to và Ansen mặt bỗng đỏ ửng như gấc và nhìn Ansen như thể cháu là một con chim non. Và tôi bụng bảo dạ: "Chà, hàng nghìn ma quỷ đang ám ảnh chàng thanh niên nầy". Đến lượt Ansen cũng đỏ mặt lên và cháu nó bỏ chạy, cặp mắt xanh ứa lệ…

Monx khịt mũi rồi tợp một hớp bia ở cốc của một người trong đám khách hàng. Bác ta biết kể chuyện một cách đặc sắc và cảm động. Một làn gió mát mẻ trong đêm tối lay động những quả tua trên mũ vải bông của những người đang chuyện gẫu. Bỗng Ansen hiện ra trong khung cửa sáng trưng: nàng người cặp mắt hồn nhiên nhìn những vì sao, thở dài một cách sung sướng rồi biến mất. Đám khách hàng phì phèo tẩu thuốc lá nói rằng Chúa đã ban cho bác Monx một cô con gái ngoan. Chà, một cô con gái như cô bé đó sẽ đem lại giàu sang cho gia dình. Bác thợ rèn Gherit Kixt, vốn người Hà Lan, sinh ở Zandam, to lớn như hộ pháp, râu ria xồm xoàm, mặt mũi đỏ gay, nói:

- Tôi thấy nếu biết xử sự khôn ngoan thì sẽ có thể lợi dụng vị Sa hoàng trẻ tuổi nầy được nhiều đấy.

Lão thợ đồng hồ Ludvic Pfepfe đáp:

- Ồ không được đâu, như thế là đặt hy vọng không đúng chỗ. Sa hoàng Piotr thiếu lực lượng. Bà nhiếp chính Sofia sẽ không bao giờ để Sa hoàng trị vì. Bà ta là một người độc ác và cương quyết. Hiện giờ bà ta đang tập hợp một đạo quân hai trăm ngàn người để đánh phiên vương xứ Krym. Khi nào đạo quân từ Krym trở về thì đánh cuộc mười pfenning(2) về phía Sa hoàng tôi cũng chẳng dại…

- Lý luận như vậy là sai, bác Ludvic Pfepfe ạ, - Monx đáp lại. - Biết bao lần tướng Feodor Fon Xomme mà mới gần đây chỉ là Xomme thôi… - Monx há miệng phá lên cười và mọi người đều cười rộ về câu nói dí dỏm của bác… - Biết bao lần ông ta bảo tôi: "Hãy kiên nhẫn, đợi một hay hai năm nữa là Sa hoàng Piotr sẽ có hai tiểu đoàn quân mà đích thân và Pháp hay vương hầu Morice xứ Sase được chỉ huy cũng không lấy làm xấu hổ…" Đấy, Xomme đã nói với tôi như thế.

- Ồ tốt đấy - bọn người tiếp chuyện nói, đưa mắt nhìn nhau đầy ngụ ý.

Những buổi chuyện trò nầy đã diễn ra lúc chiều tối trên nền đất quét tước sạch sẽ trước cửa quán rượu của bác Johan Monx.

<u>Chú thích:</u>

(1) Tiếng Đức: ông, ngài.

(2) Thứ tiền nhỏ nhất của Đức, bằng một phần trăm đồng Mác.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 28

Trong những gian phòng cuốn vòm của Bộ Nội Điện, không khí nóng bức ngột ngạt không sao thở được. Mấy thầy ký ngồi bên những chiếc bàn dài, đầu ngoẹo sang một bên, tóc xoã xuống mất, hí hoáy viết, tiếng ngòi bút cạo giấy sột soạt. Trong mực có ruồi. Ruồi bâu vào môi, bâu vào mũi nhớp nháp. Viên thơ lại bụng đã tọng đầy bánh nướng có nhân, đang ngủ gà ngủ gật trên ghế. Viên ký lục Ivan Vaxkov đang chép lại nguyên bản một tờ giấy vào sổ:

"*Theo lệnh các Thánh thượng, đã may một bộ y phục kiểu Đức để dâng lên Đức Hoàng đế Sa hoàng kiêm Đại quận công Piotr Alekseevich trị vì trên khắp đất Đại Nga, Tiểu Nga và Bạch Nga, và vì mục đích đó đã mua của tướng Franx Lơfo những thứ hàng hoá sau đây: hai cuộn chỉ kim tuyến giá một rúp mười ba antin(1) hai denghi(2) và đã mua chín tá khuy theo giá sáu antin một tá và còn mua thêm cho chiếc áo nẹp mặc trong sau tá khuy theo giá hai antin bốn denghi một tá, và mua lụa, vải mất mười antin và những mớ tóc vụn mất ba rúp…*"

Vaxkov thổi một con ruồi, mở cặp mi nặng trĩu:

- Nầy Petrukha, viết chữ "mớ tóc vụn" thế nào, viết hoa hay viết thường?

Viên phó thơ lại ngồi đối diện suy nghĩ rồi đáp:

- Viết chữ thường.

- Hay vị Sa hoàng trẻ tuổi không có tóc chăng?

- Coi chừng, với những lời lẽ như vậy…

Vaxkov đầu ngoẹo về bên trái để viết cho tiện cố nín cười - hắn thấy phải mua tóc của bọn người Đức ở *xloboda* cho Sa hoàng và phải trả cái của vứt đi đó những ba rúp thì thật là chuyện rất ngộ.

- Petrukha, Sa hoàng đeo những mớ tóc nầy vào đâu bây giờ?

- Sa hoàng muốn đeo vào đâu thì đeo, đó là ý muốn của Sa hoàng. Và nếu anh còn hỏi tôi nữa, tôi sẽ kêu với ông thơ lại đấy.

Lũ ruồi cũng đang quấy nhiễu viên thơ lại. Hắn rút trong túi ra một chiếc khăn tay bằng lụa, vung vẩy chiếc khăn quanh người rồi thấm mồ hôi trên mặt, trên bộ râu dê của hắn.

- Kìa nầy, bọn bây ngủ đấy à? - hắn uể oải kêu lên. - Bây có phải là những ông ký, ông lục không đấy? Bây định ăn không tiến có Ngân khố chắc? Bây chẳng còn sợ gì cả, bây quên cả Chúa, rõ đồ ăn hại! Đợi đấy ta sẽ đánh bét đít cả lũ để dạy cho bọn bây phải xắn tay áo lên mà làm việc… Và bây dùng đến tốn mực tốn giấy!… Cầu Trời đánh cho bọn bây tan xác đồ vô lại!

Viên thơ lại uể oải phe phẩy chiếc khăn tay rồi lại thiu thiu ngủ. Thời buổi nầy đến chán, chẳng có ai kêu xin việc gì và cũng chẳng có bổng lộc gì cả. Moskva đã rỗng tuếch người, bọn *xtreletz*, bọn con em quý tộc bọn lãnh chúa, tất cả đều đã ra đi chinh chiến ở Krym. Chỉ còn ruồi nhặng, tất cả đều đã ra đi chinh chiến ở Krym. Chỉ còn ruồi nhặng, bụi bặm và những công việc lặt vặt hàng ngày mà thôi.

- Chà, Petrukha ạ, bây giờ mà được uống *kvas* thì thú nhỉ! - Vaxkov dằn giọng nói, rồi, sau khi liếc mắt nhìn viên thơ lại, hắn vươn vai, ngả người về đằng sau đến nỗi chiếc áo nẹp của hắn vải đã bở sẵn xoạc toang ở dưới nách. - Tối nay mình sẽ gặp một quả phụ mà mình quen, mình sẽ tha hồ mà uống *kvas*.

Hắn lắc đầu rồi lại hí hoáy viết:

"Theo lệnh của Đại Sa hoàng kiêm Đại quận công Piotr Alekseevich, trị vì trên toàn cõi Đại Nga, Tiểu Nga và Bạch Nga truyền phải đưa đến làng Kolomenskoe cho Đức Đại Sa hoàng kiêm Đại quận công trị vì trên toàn cõi Đại Nga, Tiểu Nga và Bạch Nga những tên mã phu Iakim Voronin, Xecgey Bukhvostok, Danila Kartin, Ivan Naghibin, Ivan Ieplep, Xecgey Tseckov và Vaxili Bukhbustov. Những tên mã phu đó sẽ được cử làm pháo thủ trong đội cận vệ của Sa hoàng và sẽ lĩnh mỗi tên một số tiền lương là năm rúp bạc, năm hộc lúa mạch và từng ấy hương mạch…"

- Petrukha, bọn họ may mắn nhỉ…

Viên thơ lại nửa thức nửa ngủ, đe:

- Đứa nào còn nói chuyện đấy, hả, đồ chó chết!

<u>Chú thích:</u>

(1) Một antin ăn ba kopeik.

(2) Bằng nửa kopeik.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 29

Viên *dapife* Vaxili Volkov ký nhận bộ y phục kiểu Đức và bộ tóc giả rồi cẩn thận mang những thứ đó vào phòng ngủ của Sa hoàng.

Trời vừa mới hửng sáng, nhưng vua Piotr ngủ trên bục trải một tấm thảm dạ, mình đắp một chiếc áo lông cừu, đã vùng dậy. Trước hết nhà vua cầm lấy bộ tóc giả đội thử: chật quá! Nhà vua định lấy kéo xén bớt những mớ tóc quăn màu nâu, Volkov phải nói mãi nhà vua mới thôi. Sau cùng vua Piotr đã chụp được bộ tóc giả lên đầu rồi soi gương mỉm cười một cách hóm hỉnh. Hôm nay, nhà vua rửa tay bằng xà phòng và cạy hết ghét móng tay rồi vội vàng mặc bộ y phục mới vào. Theo như Lơfo đã chỉ dẫn, nhà vua quấn quanh cổ một chiếc khăn quàng trắng và thắt ngang lưng ra ngoài chiếc áo nẹp hở tà, một dải lụa cũng màu trắng. Volkov giúp nhà vua mặc áo, lấy làm ngạc nhiên: vua Piotr thường chẳng chú ý gì đến quần áo. Nhà vua nghiến răng lại cố xỏ chân vào đôi giầy chật. Tên nông nô Xtiovka Medved một gã to lớn được gọi đến để nong giầy cho rộng ra. Sau khi đã đút được đôi chân bàn cuốc vào giầy một cách chật vật, Xtiovka liền chạy lùng khắp các cầu thang. Lúc chín giờ (theo cách tính mới về thời gian), Nikita Zotov đến mời vua Piotr dự khoá lễ đầu. Sa hoàng cáu kỉnh trả lời:

- Ngươi nói với mẹ ta rằng ta đang bận việc quốc sự cần kíp… Ta sẽ cầu nguyện một mình. Rồi nhà ngươi phải trở lại đây nhanh lên đấy, hiểu chưa?

Bỗng nhà vua ngửa đầu về phía sau cười rộ: cũng như mọi bận, người ta tưởng chừng nhà vua cố rặn ra tiếng cười. Nikita hiểu ngay là Sa hoàng đã lại bày ra một trò tinh nghịch gì đây, một trong rất nhiều trò Sa hoàng đã học được ở *xloboda* người Đức. Nhưng hắn khúm núm vâng lệnh, rảo cẳng rút lui trong đôi ủng mềm rồi trở lại thật nhanh, biết chắc chắn rằng mình sẽ lại bị một phen điêu đứng. Hắn đã không lầm. Vua Piotr trợn mắt ra lệnh cho hắn:

- Với tư cách là đại sứ thần của thần Hy Lạp Baccux(1), nhà ngươi hãy kính cẩn đến chào Franx Lơfo và chúc mừng ngày sinh của ông ta.

- Muôn tâu Sa hoàng Piotr Alekseevich, thần xin tuân lệnh, - Zotov kính cẩn đáp lại.

Lập tức, theo lời trên phán bảo, hắn mặc một chiếc áo lông thỏ, mặt trong lộn ra ngoài, đầu chụp một bộ tóc giả bằng sợi gai thô, trên đặt một chiếc mũ miện làm bằng cành bạch dương nhỏ - loại cành vẫn dùng để quất vào người khi tắm hơi nước - và cầm một cái cốc. Để tránh khỏi phải chuyện vãn dài dòng với mẹ, vua Piotr ra khỏi lâu đài bằng lối cửa dành cho gia nhân và chạy thẳng đến chỗ bọn mã phu. Ngoài sân, tất cả bọn gia nhân đang vừa cười vừa đuổi bắt bốn con lợn kếch xù. Vua Piotr xông

vào giúp họ một tay vừa hò hét vừa xô đẩy, chạy người chạy xuôi. Họ bắt được lợn, đặt chúng nằm nghiêng, lấy dây đóng như đóng ngựa rồi buộc chúng vào một cái xe ngựa nhỏ thấp thếp vàng, bốn bánh có trạm trổ (đó là đồ lễ đính hôn của cố Sa hoàng Aleksey Mikhailovich biếu Natalia Kirilovna và thái hậu đã truyền phải gìn giữ hết sức cẩn thận). Viên thơ lại trông coi chuồng ngựa, môi run run, theo dõi vụ cướp đoạt om sòm đó. Giữa tiếng huýt còi và tiếng cười rộ của bọn gia nhân, người ta đẩy Nikita Zotov ngồi vào trong xe ngựa. Vua Piotr trèo lên ngồi xuống chỗ của xà ích. Volkov, đầu đội một chiếc mũ ba sừng, đeo gươm, đi trước xe, tay vứt cà rốt và cú cải cho lợn. Bọn mã phu đi hai bên, cầm roi quất lợn thúc chúng. Người xe tiến về Kukui.

Ở cổng *xloboda* của người Đức, một đám đông người, ngoại quốc đón tiếp họ. "Hay đấy, vui lắm, cười đến vỡ bụng mất", họ vỗ tay kêu lên. Vua Piotr, mặt đỏ bừng, môi mím chặt mặt hầm hầm, ngồi cứng đơ trên xe. Toàn thể dân trong *xloboda* đổ ra xem, ôm bụng cười rộ, tay chỉ vào Sa hoàng và bộ tóc giả tết bằng sợi gai thô. Zotov đang sợ chết khiếp trong xe. Lũ lợn mỗi con kéo một ngả làm cho dây thắng lợn rối tung. Bỗng vua Piotr dằn lấy roi của một mã phu, quất đàn lợn túi bụi. Chúng kêu eng éc lồng lên chạy… Cỗ xe xô ngã một người, một người khác ngã nằm dưới bánh xe, đám phụ nữ vội ôm lấy con bế đi chỗ khác. Vua Piotr đứng trên xe, vẫn không ngừng ra roi, đỏ mặt tía tai, hai lỗ mũi phập phồng, cặp mắt tròn xoe đỏ ngầu, tựa hồ nhà vua đang cố cầm nước mắt.

Trước cửa nhà Lơfo, bọn mã phu gắng sức thì lũ lợn kéo xe lại rồi đẩy chúng vào cái cổng mở toang.

Lơfo vội chạy ra, tay vung vẩy gậy và mũ, theo sau là khách khứa của hắn, quần áo lịch sự, màu sắc lộng lẫy.

Vua Piotr từ trên xe nhảy xuống một cách vụng về, rồi túm lấy cổ áo Zotov, kéo hắn ra khỏi xe. Nhà vua hầm hầm nhìn chòng chọc vào mặt Lơfo như sợ mắt lác trật đi sợ nhận được ra ai trong đám đông và dằn giọng hổn hển nói:

- *Mein liebergenet* ư? (1) tôi dẫn đến cho tướng quân một vị đại sứ thần với lời chúc tụng nhiệt liệt của vị thần Hy Lạp Baccux…

Mồ hôi lấm tấm nhỏ giọt trên mặt nhà vua. Vua Piotr liếm môi, mắt vẫn nhìn chòng chọc vào mặt Lơfo, gắng gượng nói thêm:

- *Mit Herrlichem Gruss*… nghĩa là thần Baccux kính cẩn gửi lời chào ông… gửi đến biếu ông mấy con lợn và cỗ xe… - Bàn tay siết chặt lấy cổ áo Zotov, vua Piotr thì thầm:

- Quỳ xuống chào đi.

Lơfo lộng lẫy trong bộ y phục bằng nhung màu hồng đính đầy đăng ten, mặt thoa phấn, người sực nước hoa, hiểu ra ngay. Hắn giơ cao tay lên, vỗ tay hoan nghênh, cười phá lên một cách vui vẻ rồi hết quay về phía vua Piotr lại quay về phía khách khứa, hắn nói:

- Đây là một trò bông đùa hay tuyệt, tôi chưa từng thấy gì ngộ nghĩnh hơn… Chúng tôi cứ tưởng mình dạy nhà vua những trò vui ngộ nghĩnh, ai ngờ chính nhà vua lại sẽ dạy chúng tôi cách bông đùa. Ban

nhạc đâu, hãy cử một điệu hành khúc để chào mừng sứ giả của thần Baccux!

Phía sau những bụi hoa tử đinh hương, chiêng trống nổi lên, tiếng kèn thổi vang. Hai vai vua Piotr rũ xuống, sắc mặt không còn đỏ gay như trước nữa. Đầu ngửa về đằng sau, nhà vua cười lớn. Lơfo nắm lấy cánh tay nhà vua. Vua Piotr đưa mắt nhìn đám khách và trông thấy Ansen đang mỉm cười với mình, đôi hàm răng nhỏ lấp lánh, đôi vai để trần, trông nàng như vươn về phía nhà vua, trong chiếc áo dài tráng lệ trông nàng như một bông hồng đang nở.

Một lần nữa, một sự bối rối man rợ lại làm cổ họng vua Piotr nghẹn ngào. Nhà vua đi bên cạnh Lơfo, dẫn đầu đám khách bước vào nhà, chân bước cao như một con sếu. Trên khoảng đất trước thềm, mấy kép hát đang đứng, mình mặc sơmi kiểu Nga đỏ chói. Họ cất tiếng hát một điệu nhảy, vừa hát vừa huýt sáo đệm theo. Một người trong bọn, một gã trâng tráo, mắt xanh, nhảy dài về phía trước, miệng hét: "Ay, đuđu, đuđu, đuđu rồi ngồi xổm mà nhảy, gót sắt nện xuống đất đánh nhịp, tay đập mạnh xuống mặt đất cát, khi lộn, khi chồm lên, quay cuồng như một con quay: "Hốp-là! Hốp-là!".

- Hoan hô, Alexaska!

Chú thích:

(1) Baccux: thần rượu.

(2) Tiếng Đức: Thưa tướng quân thân mến.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 30

Vĩ cầm, đàn anto, kèn ôboa, trống đồng hợp tấu những ca khúc Đức cổ xưa, những điệu múa Nga, những khúc nhạc nhịp ba kiểu cách, những điệu nhạc Anh vui vẻ Khói thuốc lá cuồn cuộn trong những tia nắng từ ngoài lọt vào qua những cửa sổ nhỏ, tròn của gian buồng cao. Khách dự tiệc, ngà ngà say, thốt lên những lời làm đám thiếu nữ thẹn đỏ mặt; nhiều vũ nữ xinh đẹp da dẻ tươi như hoa, mặc những chiếc váy căng phồng rộng thùng thình, đuôi váy dài lượt thượt, đang cười như nắc nẻ.

Lần đầu tiên trong đời, vua Piotr ngồi cùng bàn với phụ nữ. Lơfo mời nhà vua một cốc *vodka* pha hồi. Lần đầu tiên, vua Piotr được nếm một thứ rượu bốc mạnh. *Vodka* bừng bừng trong huyết quản nhà vua như một ngọn lửa. Vua Piotr nhìn Ansen đang cười. Âm nhạc làm toàn thân nhà vua giật giật, gân cổ nổi hằn lên. Nhà vua nghiến răng lại cố nén những thèm muốn dữ dội trong lòng mà nhà vua chưa hiểu ra. Tiếng ồn ào làm nhà vua không nghe rõ khách cùng dự tiệc giơ cốc về phía nhà vua nói to với nhà vua những gì… Hàm răng của Ansen lóng lánh một cách hóm hỉnh, cặp mắt quyến rũ không lúc nào rời khỏi vua Piotr.

Bữa tiệc kéo dài mãi tựa hồ như ngày hôm ấy sẽ không bao giờ chấm dứt. Bác thợ đồng hồ Pfepfe gí cái mũi dài ngoẵng như củ cà rốt vào hộp thuốc lá rồi hắt hơi lia lịa; bác ta đã lột bỏ bộ tóc giả, vung vẩy bên trên cái đầu hói của mình trông thật chết cười! Vua Piotr ngồi ngật ngưỡng, lắc lư đôi cánh tay dài nghêu gạt bát đĩa đổ vỡ lung tung chung quanh chỗ ngồi. Nhà vua tưởng chừng cánh tay mình dài đến mức chỉ việc với qua mặt bàn là có thể luồn ngón tay vào tóc Ansen, ghì chặt lấy đầu nàng, ghé sát môi hôn nàng để hưởng hương vị cái miệng của nàng đang cười. Thế rồi gân cổ nhà vua lại hằn lên, mắt như tối sầm lại. Khi mặt trời đã lặn sau những chiếc cối xay và một làn gió mát hiu hiu lọt vào phòng qua những khuôn cửa sổ để ngỏ. Lơfo chìa tay mời vợ người chủ cối xay, bà Simmenpfenige nặng tới tám *pud*(1) nhảy một điệu vũ nhịp ba. Lơfo vòng tay lắc lư bộ tóc xoăn rắc đầy phấn màu vàng óng ánh, khuỵu chân xuống chào, mắt đảo nhìn một cách đắm đuối. Bà Simmenpfenige hể hả sung sướng, lướt chân trong mấy tầng váy to xù, sừng sững như một chiếc tàu có bốn mươi cỗ đại bác, chãng đầy cờ xí. Theo sau cặp đó, tất cả khách dự tiệc vừa khiêu vũ vừa rời căn phòng ra ngoài vườn. Những luống hoa trong vườn trồng hoa kết thành tên tắt của chủ nhân ngày vui mừng nầy. Bụi cây và cây nhỏ đều có tết dải lụa màu và treo hoa giấy thếp vàng thếp bạc; những lối đi chạy dọc ngang như hình bàn cờ…

Sau điệu vũ nhịp ba, người ta lại chơi một điệu đối vũ vui vẻ vua Piotr đứng riêng ra một chỗ cắn

móng tay. Nhiều lần đám phụ nữ lễ phép cúi chào nhà vua, mời nhà vua cùng khiêu vũ. Vua Piotr lắc đầu lẩm bẩm: "Ta không biết khiêu vũ, không, ta không nhảy được…"

Bà Simmenpfenige bèn đi cùng với Lơfo, đến dâng nhà vua một bó hoa: như thế có nghĩa là người ta đã bầu nhà vua làm chúa cuộc khiêu vũ. Vua Piotr không còn từ chối được nữa. Nhà vua liếc nhìn cặp mắt vui thích nhưng quả quyết của Lơfo rồi líu díu nắm lấy bàn tay bà Simmenpfenige. Lơfo rón rén chạy trên đôi chân chữ bát đến chỗ Ansen, rồi cùng nàng đứng đối diện với vua Piotr để nhảy điệu đối vũ. Đôi bàn tay của Ansen bỏ thõng xuống cầm một chiếc khăn tay nhỏ; cặp mắt của nàng có vẻ như van lơn khẩn khoản.

Tiếng trống đồng nổi lên sang sảng đinh tai nhức óc, tiếng trống đánh giòn giã, tiếng vĩ cầm, tiếng kèn trầm bổng du dương, điệu nhạc vui tươi vút lên trong bầu trời buổi chiều chạng vạng làm đàn dơi hốt hoảng.

Thế rồi lại như lúc xảy ra với đàn lợn trước đó ít lâu giông tố nổi lên trong người vua Piotr; nhà vua cảm thấy nóng bức như điên như cuồng. Lơfo lớn tiếng nói:

- Bước vũ thứ nhất! Bên nữ tiến lên rồi lùi xuống, bên nam dìu bên nữ quay tròn!

Vua Piotr nắm ngang hông bà Simmenpfenige rồi dìu bà ta quay tít đến nỗi chiếc áo bà mặc, cái đuôi áo và mấy lớp váy phồng xòe ra tung bay. "Ôi, lạy Chúa!", bà chủ cối xay thốt lên. Rồi để bà ta đứng đấy, vua Piotr nhảy múa như thể chính điệu nhạc đang kéo tay giật chân mình. Môi mím chặt, lỗ mũi phập phồng, vua Piotr nhảy vọt thật cao. hai chân đập vào nhau chan chát đến nỗi khách khứa nhìn nhà vua phải ôm bụng mà cười.

- Bước vũ thứ ba, đổi nữ! - Lơfo nói to.

Bàn tay xinh xắn mát rượi của Ansen đặt lên vai nhà vua. Lập tức vua Piotr trấn tĩnh lại, cơn điên cuồng tan biến đâu mất. Toàn thân nhà vua khẽ run lên, đôi chân tự đưa nhà vua đi dẻo như không, trong khi nhà vua và nàng Ansen, nhẹ như chiếc lông hồng, cùng quay tít ánh sáng le lói của những chiếc đèn xếp được châm lên bằng một sợi pháo dây, truyền từ cây nầy sang cây khác. Một chiếc pháo bông với một tiếng rít giận dữ vọt lên trời. Hai tia lửa lóe lên trong cặp mắt của Ansen. Với một giọng nhỏ nhẻ nàng nói: "Chà, đẹp quá, huyền ảo quá! Chà, Pete ạ, bệ hạ nhảy giỏi lắm!".

Khắp nơi trong vườn, những chiếc pháo bông bay vọt lên không. Những cây bông hình tròn quay tít, giấy bóng các ngọn dèn sáng rực. Tiếng pháo bông nổ lốp đốp lửa phụt tung tóe thành hình rồng rắn, hình hoa cà hoa cải. Ánh hoàng hôn mờ mịt trong làn khói thuốc pháo. Nhưng phải chăng đây chỉ là một giấc chiêm bao nhà vua mơ thấy trong cảnh buồn rầu ảm đạm của lâu đài Preobrazenski? Lơfo, con người hưởng lạc đó, nhảy với một bà to lớn như hộ pháp đi qua chỗ vua Piotr lớn tiếng nói với nhà vua: "Thần Cupidon(2) bắn lên xuyên qua tim người ta đấy!" Ansen người nóng rực lên vì khiêu vũ toàn thân toả ra một vẻ duyên dáng tươi mát:

- Chà, mệt quá Pete ạ, - nàng bám vào cánh tay vua Piotr, rên rỉ nói với một giọng cảng nhỏ nhẻ hơn

nữa. Một chiếc pháo bông nổ thành hình rồng rắn trên đầu mọi người, chiếu sáng khuôn mặt tuyệt vời của Ansen có vẻ hơi gầy đi đôi chút vì mỏi mệt. Không hiểu thường thường người ta làm thế nào, vua Piotr cứ ôm bừa lấy đôi vai để trần của nàng, nhắm nghiền mắt lại rồi cảm thấy làn môi ướt của nàng chạm vào môi mình.

Nhưng cặp môi của Ansen chỉ lướt qua. Nàng vùng ra khỏi tay vua Piotr. Hàng trăm chiếc pháo bông nổ lốp bốp, dữ dội. Ansen đã biến đâu mất. Từ một đám khói mù mịt hiện ra cái áo lông thỏ và bộ tóc giả bằng sợi gai thô của vị sứ giả của thần Baccux. Nikita Zotov say mềm, tay vẫn khư khư cốc rượu, bước đi, miệng lẩm bẩm nói gì không rõ. Hắn bỗng đứng lại, chân nam đá chân xiêu:

- Uống đi, con, - Zotov nói, tay đưa cốc rượu cho vua Piotr - Uống đi, dù sao chăng nữa, thì hai chúng ta cũng đi đứt rồi… Chúng ta đã mất linh hồn rồi, chúng ta đã phá giới trong tuần chay. Hãy uống cho đến giọt cuối cùng, Sa hoàng cao cả của toàn cõi Đại, Tiểu…

Zotov trợn trừng như định doạ nạt ai, rồi ngã vật vào một bụi cây. Vua Piotr uống cạn rồi vứt cốc đi. Niềm vui dào dạt trong người nhà vua tựa hồ muôn ánh hào quang của một cây bông đang quay tít.

- Ansen!

Nhà vua gọi to rồi co chân chạy… Cửa sổ sáng trưng của ngôi nhà, ánh lửa đèn xếp, giấy bóng đèn lồng, tất cả mọi thứ đều bồng bềnh chung quanh. Bỗng nhà vua đứng lại, hai chân xoạc rộng ra, hai tay ôm lấy đầu.

Đằng sau vua Piotr, một giọng nói ngọt ngào thì thào vào tai nhà vua:

- Lại đây, thần sẽ chỉ cho hoàng thượng biết chỗ nàng ở đâu.

Đó là gã mặc sơmi dỏ thắm, vừa nhảy múa lúc nãy, có cặp mắt sắc sảo, Alexaska Melsikov.

- Nàng đã trở về nhà rồi.

Vua Piotr chẳng nói chẳng rằng, chạy theo Alexaska trong đêm tối. Họ trèo qua một hàng rào, đụng phải mấy con chó, vượt qua mấy bức giậu tiến vào quảng trường cối xay rồi đến trước quán rượu. Trên cao, một khuôn cửa sổ dài có ánh đèn. Alexaska thì thầm:

- Nàng ở đó! - Rồi hắn ném một nắm cát vào ô kính. Cánh cửa sổ mở, Ansen thò đầu ra cúi xuống nhìn, một chiếc khăn quàng trên vai, đầu tết đầy những mẩu giấy cuộn tóc cho quăn.

- Ai đấy? - nàng hỏi với một giọng nhỏ nhẹ. Nàng cố nhìn trong đêm tối, và nhận ra vua Piotr, nàng lắc đầu nói - Không, không… Bệ hạ về đi ngủ đi, Herr Pete ạ…

Với những mẩu giấy cuộn tóc trên đầu trông Ansen lại càng xinh xắn. Nàng đóng sập cửa sổ lại rồi bỏ rèm đăng-ten xuống ánh đèn vụt tắt.

- Cô ả giữ mình đấy, - Alexaska thì thầm. Hắn chăm chú nhìn vua Piotr rồi ghì chặt vai nhà vua dìu đến một chiếc ghế dài.

- Hoàng thượng ngồi xuống đây thì hơn… Thần sẽ dắt ngựa đến. Hoàng thượng có cưỡi ngựa được không?

Khi hắn trở lại, tay cầm giây cương dắt hai con ngựa đã đóng yên, vua Piotr vẫn khom lưng ngồi đấy, hai bàn tay nắm chặt đặt trên đầu gối. Alexaska chăm chú nhìn nét mặt vua Piotr:

- Hoàng thượng uống rượu phải không?

Vua Piotr không trả lời. Alexaska đỡ nhà vua lên ngựa rồi hắn cũng nhẹ nhàng nhảy lên ngựa và dìu vua Piotr, cho ngựa thủng thỉnh bước một rời khỏi *xloboda*. Sương mù bay toả trên đồng cỏ. Sao thu lấp lánh đầy trời. Ở Preobrazenski gà đã cất tiếng gáy.

Bàn tay lạnh ngắt của vua Piotr bíu chặt lấy vai Alexaska, đã cóng đờ. Đến trước lâu đài, vua Piotr bỗng cứng người lại, lảo đảo ngã về đằng sau; nhà vua bám lấy cổ Alexaska, rồi ôm chặt lấy hắn. Đôi ngựa dừng lại. Hơi thở của nhà vua khò khè trong lồng ngực, xương cốt kêu răng rắc:

- Ôm, ôm chặt lấy ta, - vua Piotr nói với một giọng khàn khàn. Một lát sau vua Piotr nới lỏng cánh tay ra, rên rỉ thở dài: - Nào đi… nhưng ngươi chớ có bỏ ta… Ngươi sẽ ngủ bên cạnh ta.

Tới gần thềm, Volkov nhảy đại về phía họ:

- Tâu chúa thượng? Ôi, lạy Chúa… Thế mà bọn thần…

Bọn *dapife*, bọn mã phu chạy tới. Từ trên mình ngựa, vua Piotr co chân đạp một cái vào đám người đang xúm xít xung quanh rồi xuống ngựa đi về phòng riêng, tay vẫn không buông Alexaska. Trong hành lang tối tăm, một bà lão loắt choắt đang đi ngang qua, tiếng váy sột soạt vội vàng làm dấu thánh; vua Piotr đẩy bà lão ra một bên. Một bà lão khác chui tọt vào gầm cầu thang như một con chuột.

- Nầy, lũ khỉ già hớt lẻo, ta chán ngấy lũ bây lắm rồi, lũ bây chết quách đi cho rảnh! - Vua Piotr làu nhàu nói.

Trong phòng ngủ, Alexaska tháo ủng, cởi áo nẹp cho vua Piotr. Nhà vua nằm dài trên tấm thảm dạ và truyền cho Alexaska nằm cạnh mình, rồi kề đầu lên vai hắn. Sau một lát im lặng, nhà vua nói:

- Ta sẽ bổ nhiệm nhà ngươi làm thị vệ của ta. Sáng mai ngươi sẽ bảo thơ lại thảo sắc chỉ… Lúc nãy vui nhỉ…, chà, vui biết nhường nào… Lạy Chúa kính mến!

Một lúc sau, nhà vua bỗng nấc lên một tiếng như một đứa con nít rồi ngủ thiếp đi.

<u>Chú thích:</u>

(1) Đơn vị trọng lượng Nga mỗi pud bằng 16,38 kg.

(2) Thần ái tình (thần thoại Hy Lạp).

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 31

Suốt mùa đông người ta tập hợp đội vệ binh quý tộc. Gọi bọn lãnh chúa từ các miền nông thôn thăm thẳm đến là một việc khó khăn. Đại đô thống Vaxili Vaxilievich Golixyn phát đi những pháp lệnh nghiêm ngặt đe doạ tước quyền ưu đãi của họ và làm họ phá sản. Bọn địa chủ quý tộc chẳng vội gì rời bỏ chỗ nằm của họ trên bếp lò ấm áp: "Ý kiến gì mà lạ lùng vậy: chinh phục Krym! Nhờ ơn Chúa, chúng ta đã có được một nền hoà bình vĩnh cửu với phiên vương xứ Krym, chúng ta nộp cống vừa phải. Việc gì mà làm phiền nhiễu những người quý tộc? Bọn Golixyn núp sau chuyện nầy, chúng muốn kiếm chác công danh trên lưng người khác đấy thôi!".

Họ viện cớ ốm đau, nghèo khổ, họ lẩn trốn. Có người giở mánh khóe xỏ xiên ra: mùa đông đài đằng đẵng; rảnh việc ngồi buồn, họ nghĩ ra thiếu gì mẹo!

Bọn *dapife* Boris Dolgoruki và Yuri Serbaty lẩn tránh được lệnh gọi nhập ngũ, bèn cho binh lính của họ mặc quần áo đen; chính họ cũng mặc toàn đen từ đầu đến chân, cưỡi ngựa ô, trông tựa những người chết từ mồ chui lên, rồi họ tới chỗ quân đội đóng. Mọi người suýt nữa thì chết vì sợ hãi. Trong các trung đoàn người ta nói "Rồi sẽ có tai hoạ cho mà xem: Chúng ta sẽ không sống nổi qua chiến dịch nầy".

Vaxili Vaxilievich nổi giận bèn viết thư về Moskva cho Fedor Leontievich Saklovity do Vaxili Vaxilievich cất đặt làm người giúp việc thân cận của Sofia: "Nhờ người xin cho ta một sắc chỉ trị tội những kẻ xúc phạm đến ta. Vì đã xử sự như những kẻ ăn cướp, chúng phải bị tước hết của cải. Phải đem nhốt chúng chung thân trong một nhà tu kín, phân phát làng xóm của chúng cho những người quý tộc thiếu thốn, và phải hết sức nghiêm khắc để nêu gương cho kẻ khác phải sợ".

Sắc chỉ được thảo ra. Nhưng Vaxili Vaxilievich do từ tâm, đã tha thứ cho những kẻ can phạm đến khóc lóc xin tha tội. Chuyện nầy vừa mới ỉm được chẳng bao lâu thì lại có tin đồn đại trong quân đội: hình như có kẻ ban đêm lén đặt một chiếc quan tài trong tiền sảnh ngôi nhà gỗ của vương hầu Golixyn. Mọi người run sợ thì thầm bàn tán về cái việc khủng khiếp nầy. Người ta đồn rằng, hôm đó Vaxili Vaxilievich uống rượu say, nhảy chồm chồm trong gian tiền sảnh tối mò, vung gươm chém lia lịa trong bóng tối trống rỗng. Toàn là những điềm gở. Đám người ở những đoàn xe vận tải đến đã trông thấy sói trắng hú lên một cách khủng khiếp trên những ngôi mộ cổ ở thảo nguyên. Ngựa nghẽo bỗng lăn kềnh ra chết, chẳng hiểu tại sao. Một đêm tháng ba, gió nổi đùng đùng, nhiều người đã nghe thấy con dê đực của đoàn xe quân lương của một trung đoàn bỗng rống lên tiếng người: "Sẽ có một tai hoạ!"

Người ta định lấy gậy đập chết con dê đực nhưng nó đã chạy thoát ra thảo nguyên.
Tuyết đã tan; một làn gió êm dịu từ phương nam thổi đến, lau dậy xanh rờn trên các bờ sông, bờ hồ.
Nét mặt Vaxili Vaxilievich tối sầm hơn cả một đám mây tụ bão. Có nhiều tin tức không lấy gì làm vui lắm từ Moskva đến: người ta bảo rằng ở điện Kreml, Mikhail Alegukovich Seckaski, một đại thần thân cận với Sa hoàng Piotr, đã lên tiếng và bọn quý tộc quyền thế đã lắng tai nghe hắn. Người ta nhạo báng chiến dịch Krym. Họ nói rằng: "Phiên vương xứ Krym chẳng còn buồn đợi Vaxili Vaxilievich đến Krym nữa.
Ở Constantinop và toàn châu Âu, người ta coi chiến dịch nầy chẳng ra quái gì hết. Bọn Golixyn quả là rất tốn kém cho Ngân khố của Sa hoàng. Thậm chí giáo trưởng Ioakim xưa kia vẫn đứng về phe Vaxili Vaxilievich cũng bỗng nhiên quẳng những chiếc áo lễ và áo nẹp của Golixyn tặng ra khỏi thánh đường Con Chiên và cấm không cho ai mặc để làm lễ. Vaxili Vaxilievich viết thư cho Saklovity những bức thư đầy lo ngại, nhờ hắn để mắt theo dõi Seckaski cẩn thận và tìm cách đừng để vị giáo trưởng ngồi lâu trên gác trong phòng Sofia. "Còn về phần bọn quý tộc quyền thế thì lòng tham lam của họ đã chi phối họ từ lâu, thậm chí phải bỏ ra một *kopeik* cho một công cuộc lớn lao, họ cũng tiếc…"
Nhiều tin tức chán nản từ ngoại quốc đưa đến. Vua nước Pháp mà hai viên sứ thần Yakov Dolgoruki và Yakov Mysetski sang khẩn khoản hỏi vay ba triệu bảng đã từ chối và thậm chí không tiếp. Về viên đại sứ Nga Usakov ở Hà Lan, người ta viết rằng: "Cả ông ta lẫn bọn tuỳ tùng đều là những tên kẻ cướp chính cống; họ đã tiệc tùng chè chén, ăn nói lỗ mãng ở nhiều nơi làm tổn hại đến danh dự các đấng Sa hoàng…"
Cuối tháng năm, Golixyn cầm đầu một đạo quân một trăm ngàn người, cuối cùng đã lên đường chinh chiến, tiến về phương nam. Trên sông Samara, hắn hợp quân với viên *hetman* (1) miền Ukraina, Xamoilovich.
Đạo quân tiến chậm chạp, kéo theo sau những đoàn xe vận tải nhiều vô kể. Họ đã vượt qua những pháo đài nhỏ bằng gỗ và những đồn biên phòng, tiến vào thảo nguyên Dikoe Pole. Trên dãy đồng bằng hoang vu nóng như thiêu như đốt, đoàn người chật vật tiến bước trong cỏ cao ngang vai. Lũ chim quen rỉa xác súc vật bay lượn trên bầu trời nóng bỏng. Xa xa phía chân trời, ảo ảnh chập chờn ẩn hiện. Mặt trời lặn rất nhanh khi vàng, khi xanh. Thảo nguyên vang động tiếng xe kêu cót két, tiếng ngựa hí. Khói từ những đám lửa đất bằng phân bò phơi khô bốc lên, toát ra nỗi buồn nhớ những thế kỷ đã qua. Đêm xuống nhanh. Ánh sao đỏ rực trông thật khủng khiếp. Thảo nguyên trống rỗng: không có đường to mà cũng chẳng có đường mòn. Mấy trung đoàn tiên phong tiến sâu về phía trước, chẳng gặp một bóng người nào. Rõ ràng là bọn Tarta định nhử dạo quân Nga vào vùng đất cát khô cằn. Càng ngày càng gặp nhiều những khe suối đã khô cạn. Nơi đây chỉ có những người Cô-dắc từng trải mới biết được ở đâu có nước.
Bấy giờ đã vào trung tuần tháng bảy rồi mà xứ Krym vẫn chỉ là một ảo ảnh. Các trung đoàn đóng rải ra

suốt từ đầu nầy đến đầu kia thảo nguyên. Ánh sáng chói chang, tiếng châu chấu đập cánh kêu lách tách, làm người ta choáng váng. Chim uể oải sà xuống đậu trên sườn những xác súc vật chương phình. Nhiều xe vận tải đã phải bỏ lại dọc đường. Nhiều nông dân trong đoàn xe chết khát đã nằm lại với những chiếc xe. Có kẻ đi về phương Bắc, về phía sông Dniep. Trong các trung đoàn, người ta thì thầm oán thán… Bọn đô thống, bọn đại tá và các chỉ huy quân sự khác họp nhau lại trước lều vải của Golixyn vào lúc giờ ăn; họ lo ngại nhìn lá cờ rủ xuống một cách thảm hại. Nhưng chẳng ai dám đến gặp Golixyn để nói: "Nên quay trở về thôi trong khi còn đủ thì giờ. Chúng ta càng tiến xa thì tình hình lại càng khủng khiếp. Đi quá Perekov, chỉ có những vùng cất chết mà thôi".

Trong những giờ phút dó. Vaxili Vaxilievich cởi áo, tháo ủng nằm nghỉ trong lều. Nằm dài trên mấy tấm thảm, hắn đọc Plutac(2) bằng tiếng La-tinh. Những hình bóng vĩ đại từ nhưng trang sách hiện lên đem lại can đảm cho tâm hồn chán nản của Vaxili Vaxilievich: Alekxandr(3), Pompe (4), Xipion (5), Luculut (6), Juyle Xêda (7) đang vung lên những huy hiệu La Mã có hình chim ưng, Vinh quang! Vinh quang! Hắn cũng lấy được thêm sức mạnh trong những lá thư của Sofia mà hắn đem ra đọc lại: "Nguồn ánh sáng của em, anh Vaxia của em! Chào anh, chúc anh mạnh khỏe mãi. Cầu Chúa ban cho anh sự chiến thắng quân thù. Còn em, nguồn ánh sáng của em ạ, em khó mà tin được rằng anh sẽ trở về để sống bên em và những người thân thuộc. Em chỉ tin khi nào em lại được ôm anh trong đôi cánh tay của em, nguồn sáng của em ạ. Tại sao trong thư anh lại dặn em phải cầu nguyện; làm như trước mặt Chúa em là kẻ có tội và không xứng đáng. Tuy nhiên, dầu rằng có tội, em cũng vẫn trông mong vào lòng từ bi của Chúa. Em xin thề với anh như vậy! Em vẫn cầu nguyện để được thấy nguồn ánh sáng của em có hạnh phúc. Đến đây, chúc anh luôn luôn và mãi mãi mạnh khỏe, nguồn ánh sáng của em…"

Khi oi bức đã dịu bớt. Vaxili Vaxilievich đội mũ, mặc chiến bào vào rồi từ trong lều đi ra. Trông thấy hắn, bọn đại tá và đại uý nhảy lên ngựa. Kèn thổi, tù và rúc lên ngân nga kéo dài. Lúc nầy đạo quân tiến ban đêm và suốt buổi sáng cho đến trưa, trước khi trời trở nên nóng bức quá đỗi.

Hôm đó cũng vậy. Từ trên đỉnh một ngôi mộ cổ, Vaxili Vaxilievich đưa mắt nhìn làn khói nhỏ nhiều vô kể của những đống lửa trại, những đám quân trông như những vệt đen ngòm, những đoàn xe quân lương nối đuôi nhau thành những hàng dài lẩn trong sương mù. Hôm đó sương mù lại dày đặc khác thường, xung quanh bụi bốc mù trời trông như một bức tường thành.

Người ta thở hít một cách khó khăn trong cái không khí ngột ngạt ấy. Ánh mặt trời lặn nhuộm đỏ tía một nửa bầu trời. Từng đàn chim đang bay, dường như tìm lối thoát… Mặt trời lặn, như phình to ra, mờ mờ, trông thật khủng khiếp… Ánh sao vừa mới mọc đã bị một màn sương mỏng che lấp. Một ánh lửa lập lòe bốc khói toả ra khắp bầu trời. Một lản gió nóng hôi hổi đột nhiên nổi dậy. Những ngọn lửa chập chờn hiện ra rõ rệt hơn và vây kín đạo quân., Một tốp kỵ sĩ dừng ngựa trước ngôi mộ cổ. Một người trong bọn họ cho ngựa nặng nề chồm lên đồi đến tận chỗ lều, rồi nhảy xuống đất, sửa lại chiếc mũ lông cao cho ngay ngắn. Vaxili Vaxilievich nhận ra khuôn mặt béo phị và bộ ria bạc phơ của viên

hetman Xamoilovich.
- Tai hoạ rồi, vương hầu ạ, - lão nói nhỏ. - Bọn Tarta đã châm lửa đốt thảo nguyên.
Bộ ria của viên *hetman* rủ xuống hai bên mép che lấp một nụ cười diễu cợt; mắt lão tối sầm lại.
- Tứ phía đều cháy, - lão nói, tay cầm roi vung tròn.
Vaxili Vaxilievich chăm chú nhìn ánh lửa cháy một hồi lâu.
- Thế thì chúng ta sẽ đèo bộ binh trên hông ngựa rồi vượt qua lửa.
- Nhưng làm thế nào mà tiến quân được trên những vùng đầy tro? Không có rơm cỏ mà cũng chẳng có nước. Chúng ta sẽ bỏ mạng mất thôi, vương hầu ạ.
- Vậy phải lui quân ư?
- Vương hầu cho thế nào là phải thì làm… Quân Cô-dắc sẽ không chịu tiến vào một thảo nguyên cháy trụi đâu!
- Ta sẽ lấy roi quất chúng, bắt chúng phải vượt qua lửa? - Cơn tức giận nổi lên, Vaxili Vaxilievich không còn tự chủ được nữa. Hắn tức tối đi đi lại lại trên ngôi mộ cổ, gót sắt nhỏ của ủng hắn đâm thủng mặt đất khô - Đã từ lâu ta biết bọn Cô-dắc đi theo ta một cách miễn cưỡng… Thật là lố bịch: chúng nó ngủ gật trên lưng ngựa… Ta đánh cuộc rằng xưa kia chúng phục vụ phiên vương xứ Krym một cách vui vẻ hơn. Còn nhà ngươi nữa, *hetman*, ngươi cũng lừa dối ta… Liệu hồn đấy… ở Moskva, có những kẻ quyền cao chức trọng hơn ngươi mà còn bị túm tóc lôi xềnh xệch lên đoạn đầu đài… Còn ngươi, con đồ thầy tu kia, ngươi buôn bán nến và cá trước dây đã lâu chưa?
Lão Xamoilovich béo phị thở hồng hộc như một con bò mộng khi nghe những lời nhục mạ đó. Nhưng lão thông minh và quỷ quyệt; lão nín lặng. Lão vừa nhảy lên mình ngựa vừa khịt mũi, cho ngựa xuống đồi rồi biến vào sau đám xe ngựa. Vaxili Vaxilievich cho gọi lính kèn, tiếng kèn khàn khàn nổi lên trên thảo nguyên mù khói. Kỵ binh, bộ binh, các đoàn xe vận tải bắt đầu lục tục lên đường vượt qua lửa.
Tờ mờ sáng hôm sau, họ thấy không thể nào tiến xa hơn được nữa: thảo nguyên trải ra đen sì, im lìm như chết. Chỉ có những cột lốc bụi bay vật vờ trên thảo nguyên. Gió nam thổi mạnh hơn, xua những đám mây tro bay đi. Đội quân tuần tiễu Cô-dắc mà họ trông thấy ở đằng xa đã quay ngựa lộn lại trước tiên. Đến trưa, bọn đô thống, bọn đại tá và bọn *ataman* (8) họp nhau lại trong đoàn xe. Lão *hetman* nét mặt lầm lì, đi ngựa đến, đút chiếc gậy chỉ huy của lão vào ống ủng, rồi châm tẩu. Vaxili Vaxilievich đặt bàn tay đeo đầy nhẫn lên áo giáp và cố nén lòng kiêu kỳ, nghẹn ngào nói:
- Ai đi người được lại ý muốn của Chúa? Sách đã có câu: Ngươi hãy chế ngự lòng kiêu hãnh, vì ngươi sẽ phải chết. Chúa đã đưa đến cho chúng ta một tai hoạ lớn… Trên hàng trăm dặm xung quanh đây không có rơm cỏ, không có nước. Ta không sợ chết nhưng ta sợ nhục. Hỡi các ngài đô thống, hãy suy nghĩ rồi quyết định: phải làm gì bây giờ?
Sau một hồi suy nghĩ, bọn đô thống, đại tá, *ataman* trả lời:
- Phải rút quân ngay về phía sông Dniep, không nên chậm trễ.

Và thế là chiến dịch Krym kết liễu không một chút vinh quang. Đạo quân vội vã rút lui, chết mất nhiều người, bỏ lại nhiều xe cộ. Tới tận Poltava, đạo quân mới dừng lại.

Chú thích:

(1) Thủ lĩnh người Cô-dắc.

(2) sử gia Hy Lạp cổ (50-125 trước công nguyên) tác giả "Đời các danh nhân Hy Lạp và La Mã".

(3) Alekxandre đại đế (356 - 323 trước công nguyên), vua xứ Maxeđoan, nổi tiếng vi tải thao lược và chiến công lửng lẫy.

(4) Tướng tài thời La Mã cổ (107- 48 trước công nguyên).

(5) Tướng tài thời La Mã cổ, đã chiến thắng Anniban ở Zama (235 - 183 trước công nguyên).

(6) Tướng La Mã cổ, nổi tiếng xa hoa, cùng thời với Pompe.

(7) Một trong những tướng tài giỏi nhất thời cổ, lập nhiều chiến công oanh liệt, sau trở thảnh tổng tài của La Mã (101- 44 trước công nguyên)

(8) Ataman: chỉ huy Cô-dắc.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 32

Bọn đại tá Xolonina, Lizogup, Zabela, Gamaley, viên đại uý Ivan Mazeppa và viên tổng bí thư Kochubey, bí mật đến gặp Vaxili Vaxilievich trong lều, nói với hắn:

- Chính bọn Cô-dắc đã theo lệnh lão *hetman* châm lửa đất thảo nguyên. Đây là một lá đơn tố cáo hắn. Vương hầu đọc đi rồi cấp tốc gửi về Moskva, bởi vì chúng tôi không còn sức chịu đựng nổi sự áp chế của lão ta nữa. Lão đã làm giàu bằng cách làm phá sản những người quý tộc; lão cấm những người chỉ huy Cô-dắc không được đội mũ trước mặt lão. Ai lão cũng chửi. Lão nói dối người Nga, lão thông dồng với người Ba Lan và cũng nói dối họ. Lão muốn chiếm lấy xứ Ukraina vĩnh viễn và tước bỏ quyền lợi của chúng tôi. Triều đình Moskva cần phải gửi cho chúng tôi sắc chỉ để bầu một viên *hetman* khác và truất Xamoilovich…

- Nhưng tại sao lão *hetman* lại không muốn đánh bại bọn Tarta? - Vaxili Vaxilievich hỏi.

- Lão không muốn như thế, - viên đại uý Ivan Mazeppa đáp lại, - bởi vì chừng nào mà người Tarta còn mạnh, thì người Nga các ông yếu: nhưng nếu các ông đánh bại người Tarta, thì chẳng bao lâu cả xứ Ukraina cũng sẽ trở thành một thái ấp của triều đình Moskva… Nhưng về vấn đề nầy lão đã nói dối! Người Ukraina chúng tôi là đàn em của người Nga, chúng ta cùng một tín ngưỡng và chúng tôi rất sung sướng được sống dưới chính quyền của Sa hoàng ở Moskva.

- Đúng lắm, - bọn đại tá đầu cạo trọc, chân tóc xanh rì, có điểm một chỏm tóc, xác nhận, mắt nhìn xuống đất. - Miễn là Moskva xác nhận những quyền lợi riêng của bọn quý tộc chúng tôi.

Vaxili Vaxilievich hồi tưởng lại những đám mây tro đen ngòm, những nấm mồ nhiều vô kể để lại trong thảo nguyên, những đống xương ngựa rải rác trên đường.

Mặt đỏ bừng bừng, hắn nhớ lại hắn đã mơ tưởng về những chiến dịch của Alekxandr đại đế như thế nào. Trong óc hắn hiện ra những hành lang chật hẹp của điện Kreml, ở đó bọn đại thần, những kẻ thù của hắn, rồi đây có lẽ sẽ vừa chào hắn vừa đưa tay lên che ria để giấu một nụ cười mai mỉa.

- Thế ra chích lão *hetman* đã đốt thảo nguyên?

- Vâng, - bọn đại tá xác nhận.

- Được! Các ngài sẽ được như ý.

Ngay hôm đó Vaxili Tyktov, sau khi đã chọn lấy hai con ngựa, cấp tốc lên đường đi Moskva, mang theo bản tố cáo lão *hetman* khâu giấu trong mũ lông.

Khi đạo quân đã lập xong doanh trại ở trước Poltava thì thư trả lời của các đấng Sa hoàng đến nơi:

"Vì Xamolovich không được lòng tướng tá và tất cả quân đội Tiểu Nga, nay ra lệnh thu hồi lại không cho hắn sử dụng lá cờ của các đấng Sa hoàng, chiếc gậy chỉ huy và tất cả các phù hiệu quân sự khác, rồi cho người áp giải chặt chẽ, giải hắn đến những thành phố Đại Nga. Tướng tá và tất cả quân đội Tiểu Nga sẽ bầu người nào vừa ý họ thay hắn làm *hetman*…"

Ngay đêm hôm đó, bọn *xtreletz* đem xe của một đoàn vận tải đến bao vây tổng hành doanh của lão *hetman*; đến sáng họ bắt được lão trong nhà thờ của quân đội, vứt lão lên một chiếc xe ngựa ọp ẹp rồi dẫn lão đến chỗ Golixyn để hỏi cung. Đầu lão *hetman* quấn một miếng vải ướt, mắt lão đỏ ngầu. Lão hoảng sợ, nhắc đi, nhắc lại:

- Nhưng thưa vương hầu Vaxili Vaxilievich, bọn chúng nói điêu. Tôi xin thề với vương hầu là bọn chúng nói điêu. Tất cả việc nầy là do Mazeppa, kẻ thù của tôi. - Trông thấy Mazeppa, Gamaley và Xolonina bước vào lão đỏ mặt tía tái, run lên vì tức giận - Vương hầu nghe chúng hay sao? Lũ chó nầy chỉ muốn có một điều thôi: bán xứ Ukraina cho người Ba Lan.

Gamaley và Xolonina tuốt gươm xông lại phía lão. Nhưng bọn bách binh trưởng của quân *xtreletz* đẩy họ lùi ra. Đêm đó người ta xích lão *hetman* lại rồi giải về phương Bắc. Cần phải cấp tốc bầu một viên *hetman* mới: các trung đoàn Cô-dắc đã đập vỡ những thùng rượu mạnh của đoàn xe vận tải, cắt cổ đám gia nhân của lão *hetman*, lấy giáo xuyên người từ hậu môn lên một viên đại tá mà mọi người đều ghét cay ghét đắng. Tiếng hát, tiếng kêu la vang lên inh ỏi. Tiếng súng nổ đì đoành khắp doanh trại. Sự xôn xao cũng lan cả đến các trung đoàn Moskva.

Mazeppa bước vào trong lều của Vaxili Vaxilievich, tuy không được gọi đến. Hắn mặc một chiếc áo khoác ngoài bằng da xám, đội một chiếc mũ bình thường bằng lông cừu lưng đeo một sợi dây xích bằng vàng lủng lẳng một thanh gươm quý. Ivan Xtepanovich giàu có; con nhà gia thế; hắn đã nhiều lần sống một thời gian dài ở Ba Lan và ở Áo. Trong chiến dịch, hắn đã để râu như một người Đại Nga và cắt tóc theo kiểu Moskva. Hắn chào với một vẻ đường hoàng như kẻ bằng vai bằng vế rồi ngồi xuống. Cặp mắt lồi, thông minh nhìn Vaxili Vaxilievich chằm chằm, mấy ngón tay dài xương xẩu đưa lên bứt bứt chòm râu.

- Có lẽ ngài vương hầu muốn nói chuyện bằng tiếng La-tinh? - Vaxili Vaxilievich lạnh lùng gật đầu.

Mazeppa không hạ thấp giọng, bèn nói tiếng La-tinh:

- Vương hầu khó lòng mà gỡ được cho ra công việc của miền Tiểu Nga. Người Tiểu Nga vốn quỷ quyệt, ngấm ngầm. Mai phải suy tôn một *hetman* mới. Có tin đồn rằng người ta muốn tôn Borkovski. Nếu thế thì thà đừng lật đổ Xamoilovich còn hơn: đối với Moskva không có kẻ thù vào nguy hiểm hơn Borkovski… Đây là vì tình bạn mà tôi nói với vương hầu.

- Chính ông cũng biết đấy, chúng tôi không muốn can thiệp vào công việc miền Tiểu Nga của các ông, - Vaxili Vaxilievich đáp. - Đối với chúng tôi, viên *hetman* nào cũng được, quý hồ người đó là bạn của chúng tôi.

- Được nghe những lời lẽ thông minh sáng suốt thật là một niềm sung sướng. Chúng tôi chẳng có gì phải giấu giếm cả. Đối với Moskva, chúng tôi cảm thấy hoàn toàn an toàn… (Vaxili Vaxilievich thoáng nở một nụ cười rồi cúi nhìn xuống). Người Nga các ông không tịch thu đất đai của những người quý tộc chúng tôi các ông tỏ ra rộng rãi đối với phong tục của chúng tôi. Phải thừa nhận rằng trong chúng tôi cũng có người ngả về phía Ba Lan… Vì tham lam, họ sẵn sàng đưa miền Ukraina đến chỗ phá sản. Vì chúng tôi biết rõ rằng nếu chúng tôi phục tùng nước Ba Lan, bọn pan(1) Ba Lan sẽ đuổi chúng tôi ra khỏi đất đai của chúng tôi, xây dựng khắp nơi những nhà thờ Cơ đốc giáo và sẽ biến tất cả chúng tôi thành nông nô. Không, vương hầu ạ, chúng tôi là tôi tớ trung thành của các đấng Sa hoàng Đại đế. (Vaxili Vaxilievich mắt vẫn nhìn xuống, im lặng không nói). Vương hầu ạ, nhờ ơn Chúa tôi cũng được đầy đủ… Năm ngoái, tôi có chôn ở một chỗ kín đáo gần Poltava, một cái thùng đựng mười ngàn đồng rúp vàng, phòng những ngày đen tối. Người Tiểu Nga chúng tôi là những người giản dị. Nếu cần, chúng tôi sẽ hy sinh không tiếc gì tính mệnh cho đại nghĩa… Chúng tôi lo ngại gì? Chúng tôi chỉ lo ngại nhỡ ra một kẻ phản bội hay một tên ngu ngốc lại nắm được quyền hành trong tay…
- Vậy thì Ivan Xtepanovich ạ, cầu Chúa phù hộ các ông, chúc các ông may mắn, ngày mai các ông cứ việc mà suy tôn vị *hetman* mới.
Vaxili Vaxilievich đứng dậy chào khách. Hắn do dự một lát, rồi ôm lấy vai khách mà hôn vào miệng ba lần.
Ngày hôm sau, trước thánh đường dã ngoại căng bằng vải, trên một cái bàn phủ áo lễ có đặt cái gậy chỉ huy, lá cờ và những phù hiệu của chức vị *hetman*. Hai ngàn quân Cô-dắc đứng xung quanh. Vương hầu Golixyn mặc bộ áo giáp Ba Tư và khoác chiến bào, đầu đội mũ trên đỉnh có đính lông chim màu hồng tươi, từ thánh đường đi ra, theo sau là tất cả bọn thủ lĩnh Cô-dắc.
Vaxili Vaxilievich bước lên một chiếc ghế dài, cầm một chiếc khăn tay bằng lụa, tay kia đặt trên đốc gươm, hắn nói với bọn người Cô-dắc đã bước lại gần:
- Hỡi binh sĩ trong đạo quân Tiểu Nga vĩ đại, các đấng Sa hoàng đã cho phép các ngươi bầu một vị *hetman* mới, theo tập quán cổ truyền của quân đội các ngươi. Các ngươi hãy cho biết ai là người vừa ý; các ngươi quyết định như thế nào thì sẽ là như thế ấy… Mazeppa có vừa ý các ngươi không, hay một người khác, cái đó là tuỳ ở các ngươi quyết định…
Đại tá Xolonina hét to: "Chúng tôi muốn Mazeppa!".
Có tiếng nhiều người khác nhắc lại, rồi cả cánh đồng ầm ầm vang lên: "Chúng tôi muốn Mazeppa làm *hetman*…".
Ngay hôm đó, bốn tên Cô-dắc mang vào trong lều của vương hầu Golixyn một cái thùng nhỏ đất bám đen xì trong đầy vàng.

<u>Chú thích:</u>

(1) Quý tộc Ba Lan.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 33

Mùa thu năm ấy, pháo đài đã được xây trước đây hai năm trên sông Yauza, phía dưới lâu đài Preobrazenski về mé hạ lưu, được xây lại theo kế hoạch của các tướng Franx Lơfo và Simon Xomme tường thành được xây rộng ra và chống thêm cọc; phía ngoài có đào hào sâu, bốn góc xây tháp canh kiên cố có đục lỗ châu mai. Những sọt đất đan bằng mây và bị cát che khuất hàng dãy cỗ đại bác, súng cối và súng trái phá bằng đồng. Ở giữa thành, người ta dựng một quán ăn cho năm trăm người ăn. Trong dịch lâu xây bên trên cửa thành chuông dóng dả đổ hồi.

Cái thành đó được xây với tính cách là một trò chơi, nhưng khi cần đến người ta có thể cố thủ giữ thành chống bao vây được. Trên một cánh đồng cỏ rộng, cắt trụi, hai tiểu đoàn Preobrazenski và Xemionovski luyện tập từ sáng sớm cho đến tối mịt. Simon Xomme quát tháo không tiếc hơi và đánh lính không hề tiếc tay. Bọn lính răm rắp diễn qua như những người máy, tay cầm súng trường giơ ra phía trước mặt: "Nghiêm, đứng lại!", bọn lính đứng lại, dậm chân tại chỗ, rồi đứng im không nhúc nhích… "Đôi vai phải tiến! Tiến lên! Vorwarts!(1)? Sai rồi! Hỏng rồi! Đồ chó má! Nghe đây! Viên tướng ngồi trên mình ngựa, đỏ tai tía tai như gà chọi. Cả đến vua Piotr, đóng chân hạ sĩ quan cũng phải ưỡn thẳng người và sợ hãi trố mắt ra khi diễn qua trước mặt hắn.

Người ta đã tuyển thêm hai người ngoại quốc nữa ở *xloboda*: Franx Timmecman giỏi toán học và biết sử dụng máy quan tinh và cụ Kacxten Bran, thông thạo về hàng hải. Timmecman dạy vua Piotr toán học và phép xây đựng công sự, cụ Kacxten Bran thì đảm nhiệm việc đóng tàu theo mẫu chiếc xuồng kỳ lạ tìm thấy trong kho của làng Izmailovo, đi được ngược gió, nhờ một cánh buồm ngang.

Bọn quý tộc đại thần ở Moskva ngày càng năng lui tới đây, để được xem tận mắt những trò chơi trên sông Yauza. Bao nhiêu tiền bạc và bao nhiêu khí giới lấy ở Cung vũ khí đem dùng làm gì vậy? Họ không đi qua cầu mà đứng lại ở bờ sông bên kia: một viên đại thần cưỡi ngựa, mình mặc áo lông thú đắt tiền, to xù như một cái chăn nhồi lông chim, bộ râu xòe ra như cái quạt, đôi má phị mỡ, đứng đằng trước, đằng sau hắn là bọn quý tộc khoác vào người đến ba, bốn chiếc áo nẹp loại đắt tiền nhất. Họ đứng đó đến hơn một tiếng đồng hồ không nhúc nhích. Trên bờ sông đối diện những cỗ xe chở đầy cát và sọt đất nối đuôi nhau hàng dẫy dài; mấy tên lính đang kéo những xà gỗ; trên một cái giá cao ba chân, một con ròng rọc kéo một cái vồ nặng lên rồi "rầm" đóng những chiếc cọc thụt sâu xuống đất; cuốc xẻng hất tung đất; nhiều người ngoại quốc đi đi lại lại tay cầm bản thiết kế, la bàn; tiếng rìu nện chan chát, tiếng cưa kéo xoàn xoạt, đám đốc công tay cầm thước dây chạy đi chạy lại tíu tít. Và đây -

Ôi lạy Chúa! Lạy các đấng thánh thần - đáng lẽ phải ngồi vào một chiếc ghế bành nhỏ thiếp vàng, trên đỉnh một ngọn đồi, mà xem những trò chơi đó mới phải, vậy mà không? Sa hoàng đội mũ bằng vải bông, mặc quần áo chẽn ống kiểu Đức và áo sơ mi bẩn, đang lon ton đẩy xe cút kít trên những tấm ván. Từ bờ sông bên kia, lão đại thần trật chiếc mũ chụp trên đầu khâu bằng lông bốn mươi con hắc điêu thử, bọn quý tộc cũng làm theo như thế rồi cả bọn cúi rạp chào. Rồi họ lại tiếp tục nhìn, tay dang ra vì ngạc nhiên. Ông cha họ xưa kia dựng lên chung quanh Sa hoàng một bức tường thành không gì phá vỡ nổi, giữ gìn không để một hạt bụi, một con ruồi bám vào người đấng Hoàng thượng chí tôn. Hiếm hoi lắm người ta mới để cho dân chúng chiêm ngưỡng Đức vua như một đức Thượng Đế sống, hay cũng gần như thế với tất cả nghi thức huy hoàng kiểu Byzăngxơ(2) thời cổ. Còn như thế kia là cái quái gì? Sa hoàng đang làm gì? Cùng với tụi nông nô, và chính bản thân Sa hoàng trông cũng chẳng khác gì một tên nông nô khố rách áo ôm, nhà vua đang trơ tráo chạy trên những tấm ván mồm ngậm tẩu nhồi một chất độc ghê tởm gọi là thuốc lá… Nhà vua làm rung chuyển cả nền tảng quốc gia… Như thế không còn là một trò chơi hay một sự vui đùa nữa. Trông xem kìa, tụi nông nô đang cười sằng sặc ở bên kia sông…

Một đại thần lấy hết can đảm, lắc lư bộ râu, giọng run run kêu to:

- Muôn tâu Sa hoàng, xin bệ hạ cứ giết kẻ hạ thần nầy đi vì đã nói ra sự thật nhưng kẻ hạ thần nầy già quá mất rồi nên không thể nhịn được, nhìn bệ hạ thật là cả một sự xấu hổ, nhục nhã, chưa từng thấy thế nầy bao giờ…

Vua Piotr, cao lênh khênh như một con sào, trèo lên mặt thành chất đầy sọt đất nheo mắt nhìn:

- À nhà ngươi đấy à… Nghe đây… Golixyn viết thư về nói gì: hắn đã chiếm được Krym hay chưa?

Thế là cái bọn ngoại quốc khốn kiếp kia phá lên cười ha hả ở bên kia tường thành và bọn người Nga nhẽ ra phải quỳ xuống khi trông thấy một người thân cận của các đấng Sa hoàng thì lại hùa theo bọn ngoại quốc mà cười ầm lên. Cũng có khi, một lão đại thần thà chết thì chết cứ khăng khăng thuyết phục Sa hoàng, cố làm cho nhà vua phải xấu hổ:

- Thần đã từng bế Đức Thái thượng hoàng trong lòng, - lão đại thần nói, - thần đã túc trực hết ngày nầy qua đêm khác bên linh cữu cố Sa Hoàng, thần là dòng dõi vua Russ(3), chính thần cũng đã từng giữ quyền cao chức trọng. Bệ hạ nên nghĩ đến danh dự của chúng ta. Bệ hạ dừng nô nghịch nữa, nên suy nghĩ, hãy đến nhà tắm hơi nước hay đến đền thờ Chúa.

- Alexaska, đưa cho ta cái ngòi pháo, - vua Piotr nói. Rồi chĩa một cỗ súng trái phá nặng sáu cân, nhà vua bắn một loạt hột đậu vào lão đại thần. Tướng Xomme ôm bụng phá lên cười, Lơfo cũng cười, anh chàng Timmecman lặng lẽ cũng cười một cách hiền hậu, cụ Kacxten Bran béo lùn, khuôn mặt nhăn nheo như quả táo chín cũng rũ ra cười. Rồi tất cả những người ngoại quốc và tất cả người Nga đều nhảy lên mặt thành để xem chiếc mũ cao lêu nghêu rơi như thế nào, xem lão đại thần sợ chết khiếp, thiếp đi trong tay bọn quý tộc đứng gần lão ta như thế nào và xem lũ ngựa chồm sang một bên rồi đá

hậu như thế nào. Suốt ngày hôm đó, người ta hết cười lại kể chuyện cho nhau nghe.

Pháo đài được đặt tên là thủ đô Prexburg.

Chú thích:

(1) Tiến lên (Tiếng Đức).

(2) Tên thành Constantinop (Thổ Nhĩ Kỳ) thời cổ.

(3) Thủ lĩnh bộ lạc Varege, người sáng lập ra đế quốc Nga (thế kỷ thứ 9).

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 34

Từ cái đêm lọt được vào phòng ngủ của vua Piotr, Alexaska Melsikov ở lì lại đó. Khéo léo và nhanh nhẹn như ranh, nó đoán được ý nghĩ của người khác: nó ngoắt người chạy đi, bộ tóc xoã tung bay, là công việc đâu vào đấy ngay. Nó ngủ lúc nào? Bí mật. Nó đưa bàn tay lên quệt qua miệng, thế là coi như đã rửa mặt rồi, nó lại vui vẻ, mắt tỉnh như sáo, săn sàng toét miệng cười. Nó cao gần bằng vua Piotr nhưng vai cả ngang hơn và vóc người cân đối. Vua Piotr đi đâu là Alexaska đi theo đấy. Đánh trống, bắn súng hay vung gươm chém đứt một chiếc gậy nhỏ, những việc đó đối với nó chẳng có gì khó khăn cả. Nó mà đã bắt đầu pha trò thì thật đến chết cười. Nó giả làm gấu leo lên cây để lấy trộm mật ong nhưng lại bị đàn ong xúm lại đốt; hoặc nó đóng vai một thầy tu đe doạ một mụ bán hàng phải khiếp sợ để mụ nầy mời làm lễ; nó còn đóng vai hai thằng nói lắp cãi nhau… Vua Piotr cười đến chảy nước mắt, nhìn Alexaska một cách trìu mến… Lúc đầu ai cũng tưởng nó sẽ là thằng hề của Sa hoàng. Nhưng nó nhằm mục đích cao hơn: giờ đây mới chỉ là những chuyện bông đùa, những câu nói dí dỏm. Nhưng đôi khi, bọn tướng lĩnh, kỹ sư họp nhau lại để quyết định phải làm việc nầy việc khác như thế nào, họ nhìn chằm chằm vào bản thiết kế. Vua Piotr sốt ruột, ngồi cắn xước ngón tay.

Alexaska nghểnh qua vai một người rồi nói một hơi thật nhanh để khỏi bị đuổi ra:

- Thế thì phải làm như thế nầy. Thật dễ như bỡn!

- Ồ ồ ồ ồ ồ ồ! - Bọn tướng lĩnh nhao nhao cả lên.

Mắt vua Piotr sáng long lanh:

- Hắn nói đúng!

Nếu phải cấp tốc kiếm một thứ gì, Alexaska cầm tiền, lên ngựa phi như bay về Moskva, nhảy qua hàng rào các vườn rau, mang cái thứ cần thiết đó về, tựa hồ nó đã moi được ở dưới đất lên. Rồi đưa hoá đơn cho Nikita Zotov (phụ trách Vụ giải trí của Sa hoàng), nó trịnh trọng thở dài, mũi khụt khịt; mắt chớp chớp:

- Muốn gì thì gì, tiền nong tính toán đầy đủ, không thiếu một *kopeik*.

Zotov lắc đầu nói:

- Alexaska, Alexaska, có bao giờ sào gỗ thông lại trả những ba *antin*? Cùng lắm cũng chỉ một *antin* một chiếc… Chà, Alexaska…

Khi không vội thì là một *antin*, nhưng lúc cần kíp thì đắt hơn. Tôi đã mang sào về nhanh chóng. Điều đáng kể là vua Piotr Alekseevich không phải nóng lòng chờ đợi.

- Hừ một ngày kia người ta sẽ treo cổ mi về những tội liều lĩnh của mi thôi.
- Lạy Chúa, nhưng tại sao ngài lại vô cớ làm nhục tôi thưa ngài Nikita Moixeevich… - Alexaska quay mặt đi rền rĩ nói, đôi mắt xanh trào lệ.
Zotov giơ bút lông ngỗng đe nó:
- Thôi được, Xéo! lần nầy ta tin mi nhưng liệu hồn đấy!
Alexaska đã được bổ nhiệm làm lính hầu. Lơfo khen ngợi nó với vua Piotr: "Thằng bé nầy rồi sẽ tiến xa. Nó trung thành như một con chó và láu lỉnh như một con quỷ". Bất cứ lúc nào Alexaska cũng chạy đến nhà Lơfo ở *xloboda* và chẳng bao giờ tay không trở về cả. Nó ưa thích tặng phẩm một cách say mê, bất luận là tặng phẩm nào. Nó mặc áo nẹp và đội mũ của Lơfo. Nó là người Nga đầu tiên đặt làm ở *xloboda* một bộ tóc giả kếch xù màu đỏ như lửa, đem chụp lên đầu vào những ngày hội hè. Nó cạo nhẵn chung quanh miệng, trên má và xoa phấn. Trong đám gia nhân, có kẻ đã bắt đầu gọi nó là Alekxandr Danilovich(1).
Một hôm đó nó dẫn đến chỗ vua Piotr một gã thanh niên vẻ mặt trịnh trọng, mặc áo sơ mi sạch sẽ, chân đi giầy gai mới tinh và bít tất Nga bằng vải thô:
- *Myn Herz* (2) (bây giờ Alexaska thường hay gọi vua Piotr như vậy), hãy ra lệnh cho nó trổ tài đánh trống.
- Alioska, cầm lấy trống…
Không chút vội vàng, Alioska Brovkin đặt mũ xuống, cầm lấy chiếc trống để lên bàn, người nhìn lên trần với một con mắt bình thản rồi vung tay đập trống giòn giã như ngô rang: nó nổi trống tập hợp, trống lui quân, trống xung trận "Chạy nhanh đâm mạnh, chém mạnh, hoan hô", và cuối cùng, nó gõ một điệu nhảy dồn dập, thật là cừ khôi! Nó đứng sững như một pho tượng; chỉ có hai bàn tay và đôi dùi trống vẩy lên vẩy xuống nhanh đến nỗi nhìn theo không trông thấy rõ nữa.
Vua Piotr chạy lại chỗ Alioska, cầm lấy hai tay nó nhìn vào mắt nó một cách ngạc nhiên rồi hôn lấy hôn để vào miệng nó:
- Ngươi sẽ là lính đánh trống trong đại đội thứ nhất!
Và thế là Alexaska cũng có tay chân của nó trong tiểu đoàn. Khi ngày đã trở nên ngắn, một làn băng mỏng tráng trên mặt đất và một thứ tuyết khô từ những đám mây thấp lả tả rơi xuống thì ở *xloboda* bắt đầu có những cuộc khiêu vũ và những buổi dạ hội, uống rượu bia và chơi nhạc. Bọn người ngoại quốc mời vua Piotr qua sự trung gian của Alexaska: trên một tờ giấy đẹp, trong một cái khung vẽ những cột có dây nho leo, có hình một người đàn ông trần truồng bụng phệ, ngồi trên một thùng rượu, phía trên, một em bé trần truồng đang giương cung bắn; phía dưới một ông già đặt lưỡi hái bên cạnh mình. Ở giữa, mấy câu thơ được viết bằng kim nhũ: "Với lời chào chân thành, chúng tôi kính mời Ngài đến thưởng thức rượu bia và dự khiêu vũ". Nếu người ta đọc riêng những chữ cái viết hoa thì những chữ đó hợp thành hai chữ "*Herr Pete*".

Vừa chập tối, Alexaska đã đánh một chiếc xe ngựa đến trước thềm (vua Piotr người cao quý nên không thích cưỡi ngựa). Cả hai cùng đi đến Kukui. Dọc đường Alexaska nói:

- *Myn Herz*, lúc nãy tôi tạt qua quán rượu, tôi mua nửa cốc bia như *Myn Herz* đã ra lệnh. Tôi đã gặp Anna Ivanovna. Nàng đã hứa hôm nay nhất định sẽ đến…

Vua Piotr khụt khịt mũi, nín lặng. Một sức mạnh ghê gớm lôi cuốn nhà vua đến những buổi dạ hội đó, Bánh xe bịt sắt lộc cộc lăn rầm rầm trên những ở gà đóng băng. Trong đêm tối không tài nào nhận thấy đường gì; những cành cây trụi lá rền rĩ trên bờ đập.

Cuối cùng những ánh đèn niềm nở hiện ra. Alexaska chăm chú nhìn vào đêm tối, nói: "Bên trái, *Myn Herz* ạ bên trái, rẽ vào ngõ hẻm kia, lối nầy không qua được". Những khuôn cửa sổ thấp kiểu Hà Lan hắt ra một luồng ánh sáng ấm áp. Phía bên trong những ô kính màu xanh chai người ta trông thấy những bộ tóc giả to xù. Đám phụ nữ đều để vai trần. Tiếng nhạc nổi lên. Trai gái từng cặp đang quay lượn. Những giá nến ba chạc có gắn gương treo trên tường, làm những hình bóng ngộ nghĩnh nhảy múa.

Thường thường vua Piotr bước vào không tự nhiên: nhà vua bao giờ cũng trợn mắt tròn xoe một cách kỳ cục; người cao lêu đêu, đôi má tái xanh, cái miệng nhỏ mím chặt, nhà vua đột nhiên hiện ra trên ngưỡng cửa. Đôi lỗ mũi phập phồng nhà vua hít mùi nước hoa thơm tho của đám phụ nữ, mùi thuốc lá tẩu và mùi rượu bia dễ chịu.

- A, Pete? - Chủ nhân kêu lên thật to. Khách khứa đứng phắt cả dậy, vừa tiến ra vừa chìa hai tay một cách hiền hậu; các bà các cô nghiêng mình cúi chào anh chàng thanh niên kỳ lạ. Sa hoàng của những dân man rợ. Cúi rạp xuống chào, họ để lộ cho nhà vua trông thấy những bộ ngực nở nang có áo nịt cứng đơ đỡ lên thật cao. Mọi người đều biết vua Piotr sẽ mời Ansen Monx nhảy điệu đối vũ đầu tiên. Lần nào Ansen cũng đỏ mặt lên vì nỗi bất ngờ sung sướng đó. Nàng ngày càng đẹp, vừa độ đang thì như một trái cây vừa chín tới. Vua Piotr đã biết nhiều tiếng Đức, tiếng Hà Lan: Ansen chăm chú nghe những mẩu chuyện của vua Piotr hấp tấp kể một cách đứt quãng và nàng khéo léo nói xen vào một vài câu.

Khi một gã ngự lâm quân táo tợn nào đó nện gót giầy làm cho đôi đinh thúc ngựa to tướng kêu loảng xoảng mời Ansen nhảy, thì nét mặt vua Piotr sa sầm như một đám mây u ám; nhà vua khom lưng ngồi trên ghế đẩu, liếc mắt nhìn Ansen đang khiêu vũ một cách vô tư lự mấy tầng váy tung bay, cái đầu bé nhỏ của nàng với mớ tóc vàng quay về một bên, cổ buộc một dải nhung với một quả tim bằng vàng nghiêng về phía gã ngự lâm quân. Lòng nhà vua rất đỗi đau khổ; Ansen yêu kiều và quyến rũ biết bao nhưng cũng khó với tới biết bao!

Alexaska khiêu vũ với mấy bà bệ vệ vì đã luống tuổi nên không được ai mời nhảy: anh chàng bảnh trai được một buổi mệt bở hơi tai. Vào khoảng mười giờ tối, bọn thanh niên ra về, Ansen cũng rút lui. Đám quý khách ngồi vào bàn để dự bữa ăn tối: người ta dọn ra nào là dồi tiết, thủ lợn nhồi, những thứ rau lạ lùng, vừa bổ vừa ngọt vô cùng mà người ta gọi là khoai…

Vua Piotr ăn rất nhiều và uống rượu bia. Sau khi đã rũ bỏ được cơn mê mẩn vì tình, vua Piotr ngồi gậm củ cải đỏ và hút thuốc lá. Tờ mờ sáng, Alexaska đỡ nhà vua lên xe. Và một cơn gió lạnh buốt lại thổi trên cánh đồng chìm ngập trong bóng tối.

- Giá mà ta có ở *xloboda* một cái cối xay hay một nhà thuộc da như Timmecman thì… - Vua Piotr nói, tay bíu chặt lấy thành sắt trên xe.

- Quả là bệ hạ ước ao những cái xứng đáng lắm… Bệ hạ chú ý ngồi cẩn thận, có hố đấy.

- Đồ ngu xuẩn… Mi đã thấy họ sống thế nào chưa? Hơn hẳn chúng ta.

- Nếu được như thế, có lẽ bệ hạ sẽ lấy vợ…

- Câm họng đi không ta vả vờ mồm bây giờ…

- Khoan đã, chúng ta lại lạc mất đường rồi…

- Ngày mai, ta sẽ phải tường trình với mẹ ta. Rồi còn phải đi tắm hơi nước, đi xưng tội, chịu lễ để tẩy sạch ô uế. Ngày mai là phải đi Moskva, ta ghét nhất việc đó… Ta sẽ phải mặc long bào của các Sa hoàng, dự lễ mất nửa ngày rồi còn nửa ngày nữa thì cứ ngồi lì trên ngai vàng với anh ta, bên dưới Sonka (3)… Anh Vanetska ta thì thò lò mũi rất nặng mùi. Rồi lại còn những khuôn mặt ngái ngủ của bọn đại thần: thấy chúng lần nào ta cũng chỉ muốn đá chúng cho bỏ ghét… Nhưng ta vẫn cứ phải lặng thinh, nuốt giận làm lành… Ta là Sa hoàng! Rồi đây chúng sẽ cắt cổ ta, ta biết thế!

- Bệ hạ cứ nghĩ như thế là lầm. Chính tại bệ hạ say đấy.

- Sonka là một con rắn độc… Bọn Miloslavski - một lũ sâu bọ tham lam… Không bao giờ ta quên được gươm giáo của chúng. Chúng định ném ta từ trên thềm xuống nhưng dân chúng đã hét lên một tiếng kinh hồn. Mi còn nhớ không?

- Nhớ đến đâu ấy chứ!

- Vaxka Golixyn đã làm cho cả một đạo quân bị tan tác trong thảo nguyên. Hắn lại được mang quân xuống Krym một lần nữa… Sonka và bọn Miloslavski sốt ruột đến chết đi được, chúng mong đợi hắn mang quân trở về… Chúng có một trăn ngàn quân… Chúng sẽ vạch mặt chỉ tên ta cho đám quân lính ấy hành hung, chúng sẽ kéo chuông báo động…

- Chúng ta sẽ cố thủ trong thành Prexburg…

- Có lần, chúng đã chực đầu độc ta… Chúng đã phái một tên thích khách mang dao găm đến. - Vua Piotr đứng choàng dậy, nhìn chung quanh.

Trời tối như mực, đến một ánh lửa cũng không. Alexaska lấy thắt lưng nhà vua, kéo nhà vua ngồi xuống.

- Hừ, lũ khốn nạn! lũ khốn nạn?

- A!… Cái đập kia rồi. - Alexaska cầm cương quất mạnh con ngựa. Những cây liễu vi vu trong gió.

Con ngựa ngoan ngoãn leo lên bờ sông dốc người. Ánh lửa ở Preobrazenskoe hiện ra trước mặt. - *Myn Herz* ạ, bây giờ có kéo chuông báo động cũng chẳng làm cho bọn *xtreletz* nổi dậy được. Cái thời

đó đã qua rồi. Bệ hạ thử hỏi bất cứ ai mà xem, Alioska Brovkin chẳng hạn, hắn thường hay lui tới những xloboda của bọn *xtreletz*… Chúng chẳng bằng lòng bà chị của bệ hạ lắm đâu.

- Ta sẽ đuổi hết lũ người đi cho quỷ tha ma bắt, ta sẽ trốn sang Hà Lan làm thợ chữa đồng hồ còn hơn.

Alexaska huýt lên tiếng sáo.

- Vậy thì chắc chắn là bệ hạ sẽ chẳng bao giờ thấy mặt Anna Ivanovna được nữa.

Vua Piotr ngồi cúi đầu xuống. Bỗng nhà vua cất tiếng ho rồi bật lên cười khanh khách.

Alexaska vui vẻ cười vang, tay quất ngựa.

- Thái hậu sắp sửa lấy vợ cho bệ hạ… Ai cũng biết rằng trai có vợ chẳng sợ lập thân… Bệ hạ hãy kiên tâm, bệ hạ không phải chờ đợi lâu nữa đâu… Ô, chỉ phải cái tội cô ta là người Đức, theo giáo phái Lute (4).

Nếu không thì còn gì đơn giản hơn nữa, còn gì tốt hơn nữa… Có phải không nhỉ?

Vua Piotr nhích lại gần Alexaska, đôi môi run lên bần bật vì lạnh và nhìn chằm chặp vào bóng tối để bắt gặp cặp mắt của nó…

- Tại sao lại không được?

- Không đời nào! Anna Ivanovna mà làm hoàng hậu ấy à? Chuông báo động sẽ nổi lên ngay lập tức.

Chú thích:

(1) Lối xưng hô kinh trọng của người Nga.

(2) Đúng ra là Mein Herr: trái tim của tôi (tiếng Đức).

(3) Gọi Sofia một cách thân mật.

(4) Người chủ trương cải cách Cơ đốc giáo (1483 - 1546)

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 35

Những chiếc váy đẹp mê hồn của Ansen chỉ quay tít vào ngày chủ nhật - người ta cùng nhau say xưa vui thú mỗi tuần chỉ một lần thôi. Sang ngày thứ hai là dân Kukui lại đội mũ bằng vải bông vào đầu, mặc áo gilê khâu chần, rồi cắm cúi làm việc siêng năng như bầy ong. Họ coi trọng công việc dù là công việc của một nhà buôn hay của một người thợ thủ công bình thường:

- Hắn ta kiếm ăn một cách lương thiện, - họ nói, một ngón tay giơ lên tỏ vẻ kính trọng.

Sáng sớm hôm thứ hai, Alexaska đánh thức vua Piotr dậy rồi báo cho nhà vua biết rằng cụ Kacxten Bran và bọn thợ cả thợ phụ đã đến. Trong một căn phòng ở lâu đài Preobrazenski người ta đã bố trí một xưởng đóng tàu thuỷ: cụ Kacxten Bran dựng những mẫu tàu dựa theo những bản thiết kế của thành phố Amsterdam(1). Bọn thợ cả người Đức và bọn thợ phụ học nghề - theo một quyết nghị, bọn nầy được chọn trong đám *dapife* thân cận của Sa hoàng và những thanh niên cận vệ khéo chân khéo tay nhất - người bào, kẻ đẽo người đóng đinh, kẻ quét hắc in lên những mẫu chiến thuyền cổ và thuyền buồm, trang bị mọi thứ cần dùng cho chúng, khâu buồm, trang hoàng trạm trổ… Đồng thời người Nga học số học và hình học.

Tiếng búa nện chan chát, tiếng người nói ồn ào như chợ, tiếng hát cùng với tiếng cười oang oang của vua Piotr vang lên trong toà lâu đài còn đang ngủ. Mấy bà cụ già loắt choắt sợ chết khiếp. Thái hậu Natalia Kirilovna vốn ưa tĩnh đã dọn đến một toà nhà nhỏ cách xa lâu đài và ở đó trong làn hương ngát khói bay, dưới ánh những chiếc đèn chong đêm lập lòe trước tranh liệt thánh, bà chỉ nghĩ đến Petrusa của bà và cầu nguyện cho con. Mấy mụ trung thành kể lại với bà mọi việc xảy ra ở điện Kreml: "Hôm nọ, thứ sáu, Sonka lại sơi đẫy cá vào chẳng sợ gì tội lỗi cả… Người ta đã mang từ Axtrakhan về cho bà ta những con cá chiên dài đến một xagien(2). Giá mà bà ta gửi cho lệnh bà, mẹ kính mến của chúng con, chỉ một con cá chiên nhỏ thôi nhỉ… Bà ta đâm ra keo bẩn, bà ta để cho kẻ hầu người hạ chết đói…" Người ta kể lại rằng Sofia sầu não vì nhớ Vaxili Vaxilievich, đã triệu vào phòng mình ở tít trên gác một tu sĩ thông thái tên là Xinvextr Medvedev để sớm tối có người vỗ về an ủi và xem thiên văn: gã tu sĩ mặc một chiếc áo dòng bằng lụa và đeo một cây thánh giá nạm kim cương chi chít, hắn đeo nhẫn lóng lánh như sao sa, xén bộ râu thơm phức đen láy như cánh quạ. Hắn vào phòng Sonka bất kể giờ nào rồi hai người lại loay hoay giở trò phù thuỷ.

Xinvextr trèo lên cửa sổ, ngắm các vì sao qua một ống kính và viết ra giấy những dấu hiệu; rồi đặt ngón tay lên mũi, hắn đoán ra ý nghĩa những dấu hiệu đó; Sonka cúi xuống gí bộ ngực vào người hắn

và luôn mồm hỏi: "Thế nào, cái gì, nói đi, thế nào?" Hôm qua người ta đã thấy gã tu sĩ mang một cái túi trong đựng nhau gái đẻ, một bộ hài cốt và rễ cây; hắn thắp ba ngọn nến, lẩm nhẩm đọc mấy câu thần chú rồi châm vào nến đốt tóc của ai không rõ. Sonka thì run bắn người lên, mắt trố ra, mặt nhợt nhạt như người chết.

Thái hậu Natalia Kirilovna bẻ ngón tay kêu răng rắc, ghé sát mụ kể chuyện, thì thầm hỏi:

- Vậy thì hắn đốt tóc ai thế? Có phải tóc màu nâu không?

- Tâu thái hậu kính mến, đúng đấy ạ, con xin thề với lệnh bà là tóc màu nâu ạ.

- Xoăn chứ?

- Vâng. Tóc xoăn… Nên chúng con ai nấy đều tự hỏi: phải chăng hắn đốt tóc của cha kính mến Piotr Alekxevich của chúng con đó không?

Người ta kể lại rằng Xinvextr Medvedev dậy người ta thờ kính bánh mì theo tà giáo do lão Xinvextr Medvedev đã quá cố và bọn Jeduyt (3) đề xướng. Hắn có viết một cuốn sách nhan đề là Manna trong đó hắn tuyên bố rằng chỉ cần nói: "Cầm lấy, ăn đi" là bánh mì sẽ hoá ra thánh thể chất chứ không phải đọc xotvori ubor v.v… Ở Moskva, người ta chỉ có bàn tán về bánh mì, người giàu cũng như người nghèo, trong những ngôi nhà sang trọng và ở các chợ: nói câu gì thì có sự thánh thế hoá? Đầu óc người ta đâm rối mù không còn biết cầu kinh như thế nào nữa để dọn mình lúc thánh thể hoá. Và để tránh cái tội tà đạo đó, nhiều người đâm liều lĩnh, sa vào cảnh ly giáo.

Có một lão giáo sĩ tóc đỏ, tên là Finka, lảng vảng trong thành phố Moskva; khi thiên hạ xúm đông chung quanh, lão bèn gào lên: "Chính Chúa đã sai ta đến để giảng cho các người đức tin chân chính. Các đấng tông đồ Piotr và Paul là bà con họ hàng với ta. Các người phai làm dấu với hai ngón tay chứ không phải với ba ngón: trong ba ngón tay chập lại có quỷ Kika nhập vào, đó là một cử chỉ tục tĩu, chứa đựng tất cả địa ngục, vậy mà các người làm dấu với cử chỉ đó…"

Liền đấy, nhiều người đứng nghe đâm hoang mang và tin ngay lời lão nói. Và mặc dầu bầy hết mưu nầy mẹo khác người ta vẫn không sao tóm được lão Finka.

Thuế má thu để chi phí cho chiến dịch Krym khiến nhân dân làm vào cảnh khốn cùng. Người ta nói rằng để chi phí cho chiến dịch thứ hai, nhân dân rồi sẽ bị bóc lột đến tận xương tuỷ. Các khu ngoại ô vắng ngắt bóng người. Hàng ngàn người lũ lượt bỏ đi nhập bọn với những người *razkonic*(4) ở bên kia dãy núi Ural, trên bờ Bạch Hải, trong vùng sông Volga và sông Đông.

Mà bọn *razkonic* thì chờ đợi Quỷ vương đến; có người trong bọn họ đã trông thấy Quỷ vương hiện ra rồi. Để cứu lấy ít ra là linh hồn chúng sinh, những người giảng đạo *razkonic* đi viếng làng mạc, các trại ấp hẻo lánh và kêu gọi mọi người hãy tự thiêu sống trong chuồng bò, trong nhà tắm hơi nước. Họ kêu lên rằng Sa hoàng, giáo trưởng và toàn thể Nhà chung đều là tay sai của Quỷ vương hết. Họ trốn vào các tu viện và kháng cự lại những toán quân của Sa hoàng phái đến để bắt họ, xích họ lại. Ở tu viện Paleostrov, những người *razkonic* đã giết chết hai trăm quân *xtreletz*, và đến khi thấy bị yếu thế,

họ liền vào nhà thờ đóng chặt cửa lại rồi tự thiêu sống. Trên những ngọn núi miền Khvalinsk; ba mươi người *razkonic* chui vào trong một chuồng bò, lấy bừa chặn kỹ không cho ai vào rồi cũng tự thiêu sống. Trong những khu rừng ở chung quanh thành Nizni Novgorod, nhiều người chết cháy trong những căn nhà gỗ. Trên bờ sông Medvedisa, thuộc vùng sông Đông, tên nông nô Kuzma bỏ trốn tự xưng là giáo hoàng; hắn ngửa mặt nhìn mặt trời làm dấu rồi nói: "Chúa của chúng ta ngự trên trời Người không còn ở dưới thế gian nữa. Ở dưới thế gian nầy chỉ còn Quỷ vương tức là Sa hoàng ở Moskva. Giáo trưởng và bọn đại thần đều là tôi tớ của Quỷ vương". Bọn Cô-dắc tập họp chung quanh lão giáo hoàng đó và tin lão… Toàn miền sông Đông xôn xao.

Thái hậu Natalia Kirilovna nghe những chuyện đó chết lặng đi vì lo Piotr yêu dấu của bà mải vui chơi đùa nghịch, nảo có dè đâu đến đám mây u ám đang chồng chất trên đầu. Dân đã quên cả sự phục tùng, quên cả sự sợ hãi… Họ dám nhảy vào đóng lửa tự thiêu sống. Dân mà như vậy chẳng ghê gớm đáng sợ sao?

Toàn thân run lên vì kinh hãi, thái hậu Natalia Kirilovna hồi tưởng lại cuộc nổi loạn đẫm máu của Xtenka Razin. Tưởng chừng như việc đó mới xảy ra hôm qua thôi… Khi đó, người ta cũng chờ đợi Quỷ vương. Bọn *ataman* của Xtenka cũng làm dấu với hai ngón tay. Thái hậu Natalia Kirilovna bối rối, nhìn ánh đèn chong đêm lắp kính mầu le lói, bà rên rỉ quỳ xuống phủ phục hồi lâu, trán áp vào tấm thảm đã mòn.

Bà nghĩ: "Phải lấy vợ cho Petrusa. Nó đã cao thêm, tật giật gân làm khổ nó, nó uống rượu, lúc nào cũng quấn quýt đám đàn bà con gái Đức. Có vợ rồi nó sẽ thuần tính… Rồi sẽ phải cùng với nó và vợ nó lần lượt đi thăm viếng các tu viện để cầu Chúa ban phúc lành cho chúng ta, che chở chúng ta khỏi bùa phép độc ác của Sonka và làm cho chúng ta vững tâm trước cơn cuồng nộ của dân chúng".

Phải lấy vợ cho Petrusa, cần lắm. Xưa kia, khi bọn đại thần hầu cận vua Piotr đến chầu, nhà vua ít ra cung còn ngồi với họ non một tiếng đồng hồ, chễm chệ trên ngai vàng của vua cha, trong điện Krextovaia đổ nát. Còn bây giờ nhà vua chỉ một việc trả lời: "Ta không có thì giờ". Trong điện Krextovaia, người ta đã đặt một cái vạc lớn chứa tới hai ngàn thùng nước rồi thả những chiếc tàu nhỏ, dùng quạt xếp để thổi căng các cánh buồm và bắn những khẩu đại bác nhỏ có nhồi thuốc súng hẳn hoi. Chiếc ngai vàng đã bị cháy mấy chỗ và một cửa sổ bị vỡ. Bà thái hậu than phiền với người em là Lev Kirilovich. Lev Kirilovich thở dài, mặt buồn rười rượi: "Thưa chị thân mến, hãy lấy vợ cho nó, cũng chẳng tai hại gì hơn đâu… Nầy chị ạ, quan đại phu Larion Lopukhin có cô con gái đến tuổi gả chồng tên là Evdokia, mười sáu tuổi… Đang tuổi cập kê… Họ nhà Lopukhin được cái to mồm, đông người và sa sút nhiều… Họ sẽ là chó giữ nhà cho chị…".

Khi tuyết bắt đầu rơi, thái hậu Natalia Kirilovna đến tu viện Novo Đevitai, lấy cớ là đi hành hương.

Nhờ một bà tin cẩn, người ta máy cho gia đình Lopukhin biết. Cả nhà Lopukhin vào khoảng bốn mươi người vội vã đến tu viện đứng chật cả nhà thờ, - người nào người nấy gầy gò dữ tợn, vóc người bé

nhỏ, họ thao láo nhìn bà thái hậu chòng chọc. Evdokia bảy vía còn ba được dẫn đến hết sức thận trọng trong một chiếc xe trượt tuyết nhỏ đóng kín mít, Natalia Kirilovna chìa bàn tay ra cho nàng hôn và chăm chú nhìn nàng. Sau đó bà đưa nàng vào nhà hậu đường, rồi ở đấy một mình với Evdokia, bà ngắm nghía nàng từ đầu đến chân một cách kín đáo. Thái hậu lấy làm hài lòng về Evdokia.

Lần đó không ai đả động gì đến chuyện cưới xin. Natalia Kirilovna ra về, cặp mắt của Lopukhin sáng hắn lên…

Một niềm vui độc nhất bỗng đến giữa cảnh buồn phiền sầu não: ngày sinh nhật của bà nhiếp chính, vương hầu Boris Alekseevich Golixyn, anh em con chú con bác với Vaxili Vaxilievich, từ chỗ dạo quân Krym đóng ở trước thành Poltava về dự lễ ở nhà thờ lớn.

Thánh mẫu lên trời, người say mềm đi không vững ngay trước mặt Sofia. Đến khi ngồi vào bàn ăn, Boris bài bác Vaxili Vaxilievich: "Hắn bôi nhọ chúng ta trước toàn châu Âu, hắn làm gì có tài để chỉ huy quân đội. Hắn chỉ ngồi mát dưới giàn hoa để ghi chép những ý nghĩa sung sướng là được thôi". Hắn chửi bọn hào thần thân cận của bà nhiếp chính, làm nhục bọn họ và nói rằng: "Các ông chỉ nghĩ đến ăn cho đầy bụng, mặt các ông húp híp những mỡ là mỡ; ngày nay, trừ phi là quá lười nhác chứ không thì người ta có thể tay không cũng thôn tính được nước Nga…" Rồi từ đó, hắn rất năng lui tới Preobrazenskoe. Đứng nhìn người ta xây pháo đài Prexburg nhỏ bé hoặc đến dự những cuộc thao diễn quân sự của hai trung đoàn Preobrazenski và Xemionovski. Boris Alekseevich không lắc đầu cười khẩy như bọn đại thần khác; hắn quan tâm đến mọi việc và tỏ ý tán thành. Sau khi thăm xưởng đóng tàu thuỷ, hắn nói với vua Piotr:

- Trong trận Actium, người La Mã chiếm được tàu của bọn cướp biển mà rồi chẳng biết dùng làm gì. Họ chặt lấy những mũi tàu bằng đồng đem đóng vào những cột trụ. Nhưng đến khi họ đã biết đóng tàu thì họ chinh phục được biển cả rồi chinh phục toàn thế giới.

Hắn chuyện trò rất lâu với cụ Kacxten Bran để thử kiến thức của cụ. Hắn khuyên nên dựng một xưởng đóng tàu nhỏ bên bờ hồ Pereiaslavskoe cách Moskva một trăm hai mươi dặm. Hắn gửi đến xưởng một xe đầy sách la-tinh, bản thiết kế, ảnh khắc, tranh vẽ những thành phố Hả Lan, những xưởng đóng tàu, những chiến thuyền và những trận thuỷ chiến. Để dịch những cuốn sách La-tinh đó, hắn biếu vua Piotr một người A Rập lùn, thông thái tên là Abram với hai người bạn của Abram cũng lùn, là Tomoxa và Xeka - một người cao mười hai versok (5), một người cao mười ba versok một phần tư, mặc những chiếc áo nẹp kỳ cục và chít những chiếc khăn có đính lông công.

Boris Alekseevich là người giàu có, quyền thế và thông minh sắc sảo; về mặt học vấn uyên tham, hắn chẳng kém gì người anh em con chú con bác của hắn nhưng phải có cái tội nghiện rượu và thích ăn chơi đàn đúm không ai bằng. Thoạt đầu bà Natalia Kirilovna cũng ngại: có lẽ Sofia đã ngầm phái hắn đến chỗ mẹ con bà chăng (Vì lý do gì mà một đại thần quyền cao chức trọng như hắn lại bỏ kẻ mạnh để gần những người yếu? Nhưng mỗi ngày Chúa ban, người ta lại nghe thấy cỗ xe lớn của hắn đóng

bốn ngựa, có hai tên Ethiopi(6) trông gớm chết ngồi đằng sau, lăn bánh ầm ầm trên sân lâu đài Preobrazenski. Trước tiên Boris Alekseevich hôn tay bà thái hậu. Mặt hắn đỏ gay, mũi to lù lù; dưới cặp mắt, da mọng lên thành túi lèo nhèo; bộ ria vểnh và chòm râu cằm xén gọn rẽ đôi của hắn thơm phức mùi sạ. Nhìn hàm răng của hắn thì không thể nhịn cười được: trắng nhởn…

- Thái hậu ngủ có ngon giấc không ạ? Lệnh bà có còn mơ thấy kỳ lân nữa không? Lại vẫn là thần đến quấy rầy lệnh bà, xin lệnh bà thứ lỗi cho…

- Không, ông bạn thân mến ạ, có gì mà phải xin lỗi mẹ con ta bao giờ cũng lấy làm vui mừng được gặp ông. Thế nào, ở Moskva có gì lạ không?

- Tâu lệnh bà, buồn lắm, không thể tưởng tượng được ở điện Kreml buồn đến thế nào… Toàn thể cung điện như chăng đầy mạng nhện…

- Nói gì lạ vậy? Ông nói đùa rồi…

- Trong các cung điện, bọn đại thần ngồi ngủ gật trên ghế. Chán quá thể! Công việc không chạy, hỏng bét, chẳng ai tôn trọng cái gì cả… Đã ba hôm nay, bà nhiếp chính cấm cung không ló mặt ra ngoài…

Tôi đã cố vào hôn tay đức Sa hoàng Ivan. Hoàng thượng nằm dài buồn thiu buồn thiu trên một cái bục, mình mặc áo lông cừu trong lót lông cáo, chân đi ủng dạ. Đức vua nói: "Nầy, Boris, trong cung điện của ta buồn lắm phải không? Gió gào trong ống khói lò sưởi đến phát sợ. Cái đó là điềm gì vậy?".

Và Natalia Kirilovna mãi mới vỡ lẽ ra là hắn nói đùa. Bà đưa mắt nhìn hắn rồi phá lên cười…

- Tâu lệnh bà, thật chỉ đến đấy với lệnh bà thần mới thấy phấn chấn lên. Lệnh bà đã cho chúng thần một con người tốt, một quý tử. Nhà vua sẽ tỏ ra thông minh, lỗi lạc hơn tất cả mọi người. Hãy kiên nhẫn. Nhà vua có con mắt tin đời chẳng để sót một việc gì đâu.

Sau khi Boris Alekseevich ra về, cặp mắt của thái hậu Natalia Kirilovna còn sáng mãi một hồi lâu. Bà cảm động đi đi lại lại trong phòng ngủ nhỏ hẹp, lòng miên man suy nghĩ. Trong cảnh mưa rơi tầm tã, giữa những đám mây trôi lờ lững, bầu trời trong xanh bỗng hiện ra, vầng thái dương mỉm cười niềm nở. Vậy ra là chiếc ngai vàng Sonka ngự trị cũng không lấy gì làm chắc chắn lắm, nếu có những con người anh tuấn như thế mà bỏ đi…

Vua Piotr đem lòng mến Boris Alekseevich. Khi đón tiếp hắn, nhà vua thân mật hôn môi hắn, hỏi ý kiến hắn về đủ các thứ việc, vay tiền hắn và vương hầu chẳng từ chối nhà vua điều gì cả. Nhiều lúc hắn dẫn vua Piotr cùng các tướng tá, thợ cả, lính hầu và mấy chú lùn đến vui chơi, đùa giỡn ở Kukui - hắn bày đặt ra những trò giải trí lạ lùng. Nhiều khi, ngà ngà hơi men, hắn đứng phắt dậy, một bên lông mày hạ thấp, một bên vểnh cao, hai hàm răng lóng lánh, mũi đỏ chữ…

Rồi hắn đọc thơ của Viêgin (7) bằng tiếng La-tinh.

- Ta hãy ca tụng các vị thần đã rộng lượng rót đầy rượu nho vào cốc làm cho lòng ta tràn ngập vui sướng và đem lại cho tâm hồn ta một món ăn tinh thần thú vị

Vua Piotr sung sướng ngây người nhìn hắn. Bên ngoài, gió đang ra sức gào thét; gió thổi ào ào trên

những đồng bằng bát ngát, trên những khu rừng rậm rạp và trên những cánh đồng lầy heo hút, tốc người mái tranh của một căn nhà gỗ nghèo nàn không có ống khói, vật ngã một nông dân say khướt vào một đồng tuyết và làm cho quả chuông giá lạnh của một ngọn tháp xiêu vẹo kêu boong boong. Còn như trong nầy thì chỉ thấy những bộ tóc giả bù xù, những khuôn mặt đỏ gay, khói thuốc từ những chiếc tẩu dài cuồn cuộn toả bay, những cây nến cháy xèo xèo. Thật là om sòm. Thật là vui vẻ…

- Cách say rượu chúng ta cần phải đoàn kết mãi mãi? - Vua Piotr ra lệnh cho Nikita Zotov thảo một đạo dụ: "Kể từ ngày hôm nay, tất cả những người say rượu và những kẻ điên rồ phải họp nhau lại ngày chủ nhật và cùng nhau đồng thanh ca tụng những vị thần Hy Lạp". Lơfo đề nghị họp ở nhà hắn. Và việc đó trở thành một tục lệ. Zotov, nghiện rượu nặng nhất bọn, được cử làm tư tế và được đeo một cái bầu đựng rượu có dây xích buộc vào cổ. Người ta để Alexaska ngồi trên một thùng rượu bia, người trần như nhộng, và hắn hát những bài làm mọi người ai cũng phải cười đến nôn ruột.

Tiếng đồn về những cuộc tụ tập om sòm đó bay về đến tận Moskva. Bọn đại thần lo sợ thì thầm: "Ở Kukui, bọn người Đức trời đánh thánh vật đã làm cho Sa hoàng nghiện rượu thực thụ rồi. Chúng báng bổ Chúa và làm những việc bất kính" Vương hầu Primkov Rostovski, một ông già sùng đạo, bèn đến Preobrazenskoe. Lão dập đầu xuống đất lạy chào vua Piotr rồi nói với nhà vua suốt một giờ liền bằng tiếng Slavon(8), lời lẽ văn hoa kiểu cách, về cách thức cần phải giữ lễ tiết và lòng mộ đạo kiểu Byzăngxơ, nền tảng của nước Nga. Vua Piotr yên lặng nghe lão nói (lúc đó đang buổi hoàng hôn nhà vua đang đánh cờ với Alexaska trong phòng ăn), rồi hất tung bàn cờ lẫn quân cờ, đứng lên đi đi lại lại, miệng cắn xước móng tay. Vị vương hầu người khô đét, râu dài, khoa ống tay áo lông nặng trịch, vẫn nói không thôi… Đó không phải là một con người mà là một cái bóng quấy rầy, một cơn đau răng dữ dội, một sự chán ngán đến chết đi được! Vua Piotr cúi xuống, ghé vào tai Alexaska: nó liền thở phì phì như mèo, rồi cười rộ, bỏ đi. Chẳng bao lâu người ta đánh một chiếc xe trượt tuyết đến và vua Piotr truyền cho vương hầu lên xe: nhà vua dẫn lão đến nhà Lơfo.

Nikita Zotov, đầu đội mũ miện bằng giấy, ngồi cạnh bàn trên một chiếc ghế cao chót vót, một tay cầm tẩu một tay cầm quả trứng ngỗng. Vua Piotr không cười, cúi chào hắn và xin hắn ban phép lành. Vị tổng tư tế cầm tẩu và trứng, nghiêm trang ban phép lành cho nhà vua và cho phép nhà vua uống rượu. Thế là tất cả mọi người có mặt (khoảng hai mươi người) cất giọng lè nhè hát lên những bài thánh ca. Vương hầu Primkov Rostovski sợ thất lễ với Sa hoàng, lấy vạt áo che, lén lút làm dấu rồi nhổ trộm xuống đất. Nhưng khi một gã đàn ông trần truồng, tay cầm cốc tót lên ngồi trên một thùng rượu và vị Sa hoàng, đại quận công toàn cõi Đại Tiểu Nga… trỏ vào hắn, lớn tiếng tuyên bố: "Đây là thần Baccux mà chúng ta tôn thờ" thì vương hầu Primkov Rostovski tái mặt rồi loạng choạng ngã người ra khiêng ông lão bất tỉnh nhân sự đặt vào trong xe trượt tuyết.

Kể từ ngày hôm đó, vua Piotr truyền đặt tên cho Zotov là vị *Giáo hoàng say mèm*, tổng tư tế của thần Baccux và đặt tên cho những buổi tụ tập ở nhà Lơfo là *Giáo nghị hội rất say, rất điên*.

Tiếng đồn về việc nầy cũng đến tai Sofia. Sofia tức giận liền cho Fedor Yurievich Romodanovski, đại thần của triều đình đến nói chuyện với vua Piotr. Hắn từ Preobrazenskoe trở về, vẻ mặt tư lự. Hắn báo cáo với bà nhiếp chính:

- Ở đó có nhiều trò chơi và nhiều cuộc vui đùa nhưng cũng có nhiều việc nghiêm chỉnh… ở Preobrazenskoe, người ta không mơ ngủ đâu…

Căm thù và khiếp sợ vu vơ tràn ngập tâm hồn Sofia. Thế là chưa kịp trở mình thì con sói con đã lớn lên rồi.

Chú thích:

(1) Thủ đô Hà Lan.

(2) Bằng 2,13 mét.

(3) Tu sĩ thuộc dòng Tên của đạo Gia Tô.

(4) Giáo sĩ thuộc phái ly khai với đạo chính thống.

(5) Một versok bằng 4,4 cm.

(6) Một nước ở Châu Phi.

(7) Đại thi hào thời La Mã cổ.

(8) Thổ ngữ cổ của người Slav.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 36

Vaxili Vaxilievich từ Poltava đột ngột trở về. Trời vừa hửng sáng mà trong tiền sảnh của hoàng cung và trong các hành lang đã không còn chỗ len chân nữa.

Hoàng cung ồn ào như tổ ong. Cả đêm Sofia không sao chợp mắt được. Chiếc áo dài nặng trên một *pud* có thêu kim tuyến và đính một mạng lưới ngọc trai quý, chiếc hoàng bào của các Sa hoàng đính hồng ngọc, bích ngọc và kim cương, mấy chuỗi hột đeo cổ, chiếc dây xà tích bằng vàng, tất cả những thứ đó đè trĩu trên vai Sofia. Ngồi bên cửa sổ công chúa mím chặt môi lại để khỏi run. Mụ Vecka, người thân tín của công chúa thở hơi vào ô kính cho tan băng giá nói:

- Mẹ thân mến chim bồ câu thân mến của con, ông ấy kia rồi?

Mụ đỡ lấy khuỷu tay công chúa và Sofia nhìn ra. Trên lớp tuyết rơi đêm trước, một chiếc xe trượt tuyết đóng sáu con ngựa xám đốm trắng, trên đầu có buộc lông cò trắng, phi nước kiệu từ cửa ô Nikonskie bon đến; dây buộc hậu ngựa bằng nhung có điểm những quả tua bạc dài lòng thòng sát đất; mấy tên gia nhân chạy bộ mặc áo nẹp trắng chạy trước bầy ngựa, miệng hét to: "tránh ra, tránh ra". Mấy viên sĩ quan mặc áo giáp và chiến bào ngắn, cưỡi ngựa chạy hai bên cửa chiếc xe đóng kín mít, thấp và tứ phía phủ gấm. Xe đỗ lại trước Thềm Đỏ. Bọn quý tộc chen vai thích cánh nhau xô ra đỡ vương hầu xuống xe.

Bà nhiếp chính, mắt trợn người, như muốn ngất. Mụ Vecka lại đưa tay ra đỡ: "Tội nghiệp, lệnh bà buôn nhớ ông ta biết nhường nào" Sofia rên rỉ:

- Vecka, đưa cho ta cái mũ Monamakha!

Công chúa chỉ trông thấy Vaxili Vaxilievich khi lên ngồi trên ngai vàng trong điện Hữu giác. Các ngọn chúc đài thắp nến sáng chưng. Bọn đại thần ngồi trên những chiếc ghế dài. Vương hầu đứng thẳng, quần áo sang trọng nhưng trông thiểu não: râu ria tua tủa, mắt trũng như lỗ đáo, mặt võ vàng, tóc lơ thơ trên đỉnh đầu.

Sofia cố gắng lắm mới cầm nổi nước mắt. Công chúa nhấc cánh tay mập mạp, nóng sực, cổ tay bó chặt, ra khỏi chỗ tì tay. Vương hầu quỳ một gối xuống đất, rồi cặp môi khô nẻ hôn lên bàn tay Sofia. Công chúa mong đợi thế khác kia và rùng mình như linh cảm thấy một tai hoạ…

- Vương hầu Vaxili Vaxilievich, ta lấy làm sung sướng được trông thấy khanh. Ta muốn biết tin tức về sức khỏe của khanh… - Sofia hằng giọng. - Chúa có tỏ lòng từ bi phù hộ những công cuộc ta đã giao phó cho khanh không?

Phì nộn, đầy vàng, mặt bự phấn. Sofia ngồi trên chiếc ngai khảm ngà của vua cha. Theo nghi lễ, bốn vệ sĩ - bốn gã thiếu niên mặt mũi hớn hở, y phục trắng tinh, đầu đội mũ lông chồn trắng, vai vác phủ việt bằng bạc - đứng ở đằng sau. Bọn đại thần, tựa các thánh trên thiên đường, đứng hai bên, vây quanh bệ tam cấp phủ dạ đỏ chói, trên đặt ngai vàng. Mọi sự diễn ra một cách huy hoàng theo đúng nghi lễ cổ kính của các hoàng đế Byzăngxơ. Vaxili Vaxilievich cúi đầu nghe, một đầu gối quỳ xuống đất, hai tay dang ra…

Sofia đã nói xong, Vaxili Vaxilievich đứng lên cảm ơn bà nhiếp chính về những lời lẽ ân cần. Hai viên thừa lại của viện Duma trịnh trọng dâng vương hầu một chiếc ghế gấp. Đã đến vấn đề chủ yếu: tại sao vương hầu về đây? Với một con mắt thăm dò và nghi ngại, Vaxili Vaxilievich liếc nhìn những khuôn mặt quen thuộc lạnh lùng như khuôn mặt những tượng thánh, đỏ như đồng điếu, trông độc ác, húp híp vì ăn không ngồi rồi, trán nhăn lại, các khuôn mặt ấy đều chảy dài ra chờ đợi vương hầu Golixyn sẽ nói gì nhằm vào túi tiền của họ… Vaxili Vaxilievich bắt đầu một cách quanh co…

"Thần là tôi tớ, là nô lệ của các đức Đại đế, Sa hoàng và Đại quận công và vân vân… thần xin dập đầu lạy chào các đức đại đế và ngửa xin các đức đại đế tiếp tục ban hoàng ân cho kẻ tôi tớ Vaksa nầy và bè bạn của thần như xưa và ngửa xin các đức vua truyền lệnh gửi cho đạo quân bách chiến bách thắng của các đức vua bức tranh Đức Bà thiêng liêng cao cả vô cùng và trong trắng vô cùng, của Đức Thánh mẫu nhân đức Maria đời đời đồng trinh của tu viện Dolskoi để Đức Bà thiêng liêng vô cùng thân chỉ huy các trung đoàn của các đức vua, phù hộ độ trì khỏi mọi tai ương, hoạ hoạn và đánh bại quân thù của các đức vua một cách nhiệm mầu, dành lấy những chiến thắng vinh quang…"

Vaxili Vaxilievich nói rất lâu. Không khí ngột ngạt và mồ hôi của các quan đại thần tạo thành một lớp sương mù vây quanh những ngọn nến đang chảy, như một vòng quầng sáng. Vương hầu đã nói xong về bức tranh Thánh mẫu Đồng trinh của tu viện Dolskoi. Bọn đại thần sau khi đã suy nghĩ, đúng như cần phải thế, quyết định: sẽ gửi bức tranh thánh đi. Họ thở phào, lòng nhẹ nhõm. Lúc đó Vaxili Vaxilievich liền nói, lần nầy nói một cách kiên quyết về vấn đề chủ yếu: đã gần ba tháng nay, quân đội vẫn chưa được lĩnh lương. Các sĩ quan ngoại quốc như đại tá Patric Gorden nổi giận, quẳng tiền đồng xuống đất và đòi phải được trả lương bằng tiền bạc hoặc vạn bất đắc dĩ, bằng lông hắc điêu thử. Quần áo của binh lính thì đã cũ nát, ủng dạ thiếu be bét, cả đạo quân phải đi ủng gai mà ủng gai cũng thiếu nốt… Vậy mà đến tháng hai đã lại phải lên đường chinh chiến rồi… Cần phải làm mọi việc để tránh một thất bại mới.

- Khanh cần bao nhiêu tiền? - Sofia nói.

- Tâu lệnh bà, năm trăm ngàn rúp, tiền bạc lẫn tiền vàng.

- Úi chà! - Bọn đại thần sửng sốt kêu lên. Có người đánh rơi cả gậy và trượng. Thế là họ đều nhao nhao lên, đứng phắt dậy, dang tay áo lông đập bồm bộp vào cạnh sườn: "Tai hoạ cho chúng thần!…".

Vaxili Vaxilievich nhìn Sofia, bà nhiếp chính đáp lại hắn bằng một cái nhìn nồng nàn. Vaxili

Vaxilievich nói tiếp, mạnh bạo hơn:
- Có hai người từ Warsawa đến tìm thần ở doanh trại. Họ là hai tu sĩ dòng Jeduyt. Họ có đem theo uỷ nhiệm thư của vua Pháp. Họ đề nghị với chúng ta một việc lớn. Việc nầy sẽ đem lại cho các đức Thánh thượng tôn nghiêm (hắn đứng dậy cúi chào Sofia) một lợi ích to lớn… Họ nói thế nầy: hiện nay, các vùng biển bị bọn hải tặc quấy nhiễu, gây nhiều nguy hiểm cho thuyền bè Pháp vượt trùng dương quanh thế giới, nhiều hàng hoá bị mất toi. Còn như con đường đi qua đất Nga sang phương Đông thì thông suốt và dễ dàng; nó dẫn đến Ba Tư, Ấn Độ và Trung Hoa. Họ nói, dẫu sao các ông cũng không có phương tiện đê xuất khẩu hàng hoá; nhà buôn ở Moskva đã cạn tiền cá rồi. Còn nhà buôn Pháp thì giàu có. Hãy bỏ cái việc phòng thủ biên giới một cách không cần thiết đi, mà để cho các nhà buôn buôn của chúng tôi xâm nhập Siberi, cho họ đi xa hơn nữa, đến nơi nào họ muốn. Họ sẽ mở đường ở các vùng đầm lầy, họ sẽ cắm cột chỉ cây số, họ sẽ xây dựng các quán trọ. Tại Siberi, họ sẽ mua lông thú mà họ sẽ trả bằng vàng và nếu họ phát hiện được khoáng sản, họ sẽ tổ chức khai thác.
Lão vương hầu Primkov Rostovski không nhịn nổi nữa, ngắt lời Vaxili Vaxilievich:
- Chúng ta đang không biết làm thế nào trừ bỏ cho được cái bọn tà giáo ở Kukui. Thế mà ông lại muốn chất thêm bọn khác lên lưng chúng ta… Đạo chính thống thực là đến ngày diệt vong…
- Dưới thời cố Sa hoàng, chúng ta vất vả lắm mới gạt được bọn Anh, - vị quý tộc đại thần của viện Duma là Boborykin, kêu lên - vậy mà giờ đây, ta lại phải quy phục bọn Pháp ư? Không bao giờ!
Một đại thần khác, Zinoviev, giận dữ, dằn từng tiếng:
- Chúng ta phải cương quyết giữ vững điều nầy: phải bẻ gẫy hoàn toàn cái thói kiêu căng ngàn năm của bọn nước ngoài chứ không vứt bỏ nền công nghiệp và thương mại vào tay chúng. Chúng ta phải làm cho chúng trở thành ngoan ngoãn dễ bảo… Chúng ta đây là thành La Mã thứ ba…
Đám đại thần nhao nhao tán thành:
- Rất đúng, rất đúng!
Vaxili Vaxilievich nhìn quanh. Hắn nổi giận, đôi mắt trơ nên sáng hơn, hai lỗ mùi phập phồng:
- Ta chăm nom đến quyền lợi Nhà nước không kém gì các ông… (Hắn cất cao giọng). Ta đã tự cào xé ngực ta… (Hắn lấy nhẫn gõ vào áo giáp). Ta đã lấy móng tay cào xé ngực ta khi được tin bọn bộ trưởng Pháp sỉ nhục các sứ thần Dolgoruki và Myseski của triều đình… Họ đã ra đi tay không để vay tiền và chính cái đó đã làm cho họ mất danh dự… (Nhiều tên trong bọn đại thần khụt khịt mũi). Nếu họ tới trình diện với một mối lợi cho vua Pháp thì số tiền ba triệu bảng đã nằm ở Bộ Nội điện từ lâu rồi. Bọn tu sĩ dòng Jeduyt đã thề trên Kinh thánh là nếu các thánh thượng chấp nhận dự án của họ và nếu viện Duma xác nhận thông qua họ lấy đầu họ ra đảm bảo rằng ba triệu bảng sẽ được trao cho ta trước mùa xuân.
- Vậy thì các ngài đại thần hãy suy nghĩ đi, - Sofia nói. - Việc nầy quan trọng đấy.
Nói thì thật dễ: suy nghĩ về một việc như vậy… Quả thực là, có một thời, sau thời kỳ loạn lạc, bọn

nước ngoài đã sà vào nước Nga như một đàn diều hâu: chúng chiếm đoạt công nghiệp và thương nghiệp, làm hạ giá mọi thứ. Các chúa đất buộc phải bán gai, đay, lúa mì với giá rẻ mạt. Và chính những tên nước ngoài đó đã dạy người Nga mặc nhung Tây Ban Nha, vải Hà Lan, lụa Pháp, đi xe ngựa, ngồi ghế bành của Ý. Dưới thời cố Sa hoàng Aleksey Mikhailovich trị vì, ách nước ngoài đã được vứt bỏ. Ta đã quyết định tự tay ta xuất cảng hàng hoá bằng đường biển. Ta đã mời người thợ cả Kacxten Bran từ Hà Lan tới. Ta đã vất vả đóng được chiếc tàu "Phượng hoàng". Nhưng công việc đã ngừng lại ở đó. Không tìm được người có khả năng lái tàu đi biển. Tiền thì thiếu mà rồi công việc đó cũng quá phức tạp. Tàu "Phượng Hoàng" đậu trên sông Volga trước thành Nizni Novgorod đã mục ra. Và thế rồi, một lần nữa, bọn nước ngoài lại thọc tay tới tận khuỷu vào túi người Nga… Tìm ra giải pháp nào bây giờ? Phải xuất ra năm trăm nghìn rúp cho cuộc chiến tranh chống phiên vương Krym - không có số tiền ấy, Golixyn sẽ không đi…

Thấy chưa? Hắn đem cái số tiền ba triệu ấy dụ dỗ người ta mới khôn khéo chứ! Nghĩ đến việc nầy thật toát cả mồ hôi…

Zinoviev, xoắn bộ râu của mình, đề nghị:

- Hay là ta đánh thuế thêm các vùng ngoại ô… Đánh thuế muối chẳng hạn.

Vương hầu Volkonski, một lão già thông minh lanh lợi, đến lượt mình đề nghị:

- Ta chưa đánh thuế ủng gai…

- Đúng đấy, đúng đấy, - bọn đại thần kêu lên. - Mỗi tên nông dân đùng mười hai đôi ủng gai một năm. Chỉ cần đánh thuế mỗi đôi ủng gai hai denghi là ta sẽ đánh bại tên phiên vương.

Bọn đại thần thở phào. Vấn đề đã được giải quyết.

Chúng hồi lại, tên thì chấm mồ hôi trán, tên thì quay ngón tay cái, có những tên khác mừng quá, đánh rắm trong áo bông: Chúng đã ranh ma hơn Vaxili Vaxilievich. Nhưng hắn vẫn không chịu. Vi phạm cả lễ nghi, hắn nhảy chồm lên, lấy gậy gõ xuống sàn:

- Đồ mất trí! Các ông xu không dính túi mà lại vứt cả một kho vàng vào đống bùn! Các ông đói khát mà lại đi gạt bàn tay đang chìa bánh cho các ông? Phải chăng Chúa đã làm rối loạn đầu óc các ông? Ở tất cả các nước ngoan đạo - có những nước không bằng một quận của ta, nền thương nghiệp phồn thịnh, các dân tộc làm giàu, mọi người đều tìm kiếm lợi nhuận… Riêng chúng ta thì cứ ngủ li bì… Nhân dân tuyệt vọng trốn đi khắp nơi như thời có bệnh dịch hạch… Các khu rừng đều đầy rẫy kẻ cướp… Và ngay bọn cướp cũng trốn đi cho xa… Chẳng bao lâu nữa đất nước Nga sẽ trở thành bãi sa mạc! Bọn Thuỵ Điển, bọn Anh, bọn Thổ Nhĩ Kỳ chỉ việc đến mà cưỡi lên đầu lên cổ chúng ta…

Từ cặp mắt xanh của Vaxili Vaxilievich trào ra những giọt lệ phẫn nộ. Sofia, móng tay cắm chặt vào chỗ tựa trên ghế, từ trên ngai vàng, cúi xuống, đôi má run run.

- Không cần thiết phải để cho bọn Pháp vào đây!

Vương hầu Fedor Yurievich Romodanovski nói, giọng nghiêm nghị Sofia nhìn ông ta chòng chọc. Bọn

đại thần im bặt. Romodanovski lắc lư cái bụng để tiến ra sát mép ghế và đứng dậy, chân hắn ngắn ngủn, lưng rộng, cái đầu nhỏ bé có mái tóc vuốt thẳng rụt lại. Nhìn cặp mắt xếch lầm lì của hắn mà lạnh cả người. Hắn đã cạo bỏ râu được ít lâu nay, bộ ria xoắn vểnh lên, cái mũi khoằm nhòm xuống cặp môi dầy.

- Ta không cần bọn nhà buôn Pháp; chúng sẽ lột ta đến chiếc áo lót cuối cùng… Chắc chắn là như vậy… Cách đây không lâu tôi có đến chỗ Sa hoàng ở Preobrazenskoe… ở đó họ ăn chơi, vui đùa phóng đãng… Có thế thật. Nhưng cũng có những trò chơi hợp lý bọn Đức, bọn Hà Lan, bọn thợ cả, bọn đóng tàu, bọn sĩ quan đều thành thạo công việc của họ… ở đó có hai trung đoàn - trung đoàn Xemionovski và trung đoàn Preobrazenski. Ta không thể so sánh họ với bọn *xtreletz* của ta được. Ta không cần bọn nhà buôn nước ngoài, nhưng ta không thê không nhờ đến họ… Ta phải tổ chức sản xuất sắt, vải, da, thuỷ tinh tại nước ta. Ta phải cho các nhà máy cưa của ta chạy bằng cối xay gió như ở Kukui… Và xây dựng một hạm đội, đó là những cái cần làm. Còn thuế đánh vào ủng gai mà ta đưa ra hôm nay: A, nhưng mà các ông làm tôi chán quá. Các ông muốn quyết định gì thì quyết định, đối với tôi cũng thế thôi!

Vẻ bực tức, hắn lắc đầu với bộ mặt thô và bộ ria xoăn tít rồi lùi lại và ngồi xuống ghế.

Ngày hôm đó, viện Duma quý tộc chẳng quyết định gì dứt khoát.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 37

Vào một buổi tối băng giá, nhiều khách hàng tụ tập trong quán rượu. Gã đày tớ, một anh chàng dở người, luôn tay đút thêm củi gỗ phong vào lò. "Chà, nhà ông ấm quá, ông Monx ạ". Khách hàng đánh bài hoặc chơi súc sắc, cười hát. Johan Monx đã dùi thẳng đến thùng bia thứ ba. Lão cởi chiếc gi-lê lót vải bông ra và chỉ còn mặc chiếc áo nịt trong. Cổ lão tím bầm.

- Nầy, Johan ra ngoài hóng mát đi, bác rực máu đấy!

Monx mỉm cười lơ đãng, bản thân chẳng hiểu có chuyện gì xảy ra với mình. Tiếng nói ồn ào lọt vào tai lão như từ xa vọng tới, nước mắt lão trào ra. Lão nắm lấy mười cốc bia vại nhưng không sao nâng lên được, rượu bia đổ tung tóe. Toàn thân lão mệt mỏi thẫn thờ.

Lào đẩy cửa, bước ra ngoài trời lạnh và tựa lưng vào một cái cột nhỏ dưới mái hiên. Trăng lưỡi liềm lạnh buốt ở mãi tít trên vòm trời cao, có ba quầng lớn lấp loáng ánh ngũ sắc bao bọc chung quanh. Không khí đầy muôn vàn băng nhũ lóng lánh… Tuyết phủ kín mặt đất bụi cây, mái nhà. Đất nước xa lạ, bầu trời xa lạ…

Hình ảnh của chết chóc bao trùm mọi vật. Monx thở hổn hển… Có cái gì tiến lại gần lão với một tốc độ phi thường… Ôi, giá mà lão còn có thể nhìn lại một lần nữa vùng Turinger quê hương của mình, với cái thành phố nhỏ bé mến khách dưới thung lũng, giữa những ngọn núi, bên bờ hồ? Nước mắt ròng ròng trên má lão. Tim lão đau nhói… Lão lần tìm cửa vào, khó khăn mới mở ra được và ánh sáng các ngọn nến, những bộ mặt rung rinh của kbách hàng đối với lão hình như xám xịt một màu. Ngực lão căng lên, lão kêu một tiếng ngã gục xuống.

Johan Monx đã chết như vậy. Cái chết của lão làm tất cả người Đức buồn rầu và kinh ngạc trong một thời gian dài. Lão để lại người vợ goá Matin, bốn đứa con và ba cơ sở kinh doanh - quán rượu, cối xay gió và một cửa hàng kim hoàn.

Mùa thu qua, nhờ ơn Chúa, lão đã gả cô con gái đầu lòng Modext cho trung uý Fedor Bank, một con người có tư cách. Ansen và hai em trai, Philimon và Vilim trở thành mồ côi.

Như ta thấy thường xảy ra, khi người chủ gia đình đã khuất mới biết được công việc làm ăn thực ra cũng chẳng lấy gì làm tốt đẹp: người ta tìm thấy những hối phiếu chưa trả. Phải bán cái cối xay gió và cửa hàng kim hoàn đi để trả nợ.

Trong thời gian đau khổ ấy, Lơfo đã giúp đỡ gia đình rất nhiều, bằng tiền cũng như bằng cách chạy chọt hộ việc nầy việc khác. Người quả phụ lại ngôi nhà và quán rượu. Ngày đêm Matin và Ansen

không ngớt nuốt lệ đắng cay.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 38

- Mẹ, mẹ gọi con đấy ư?
- Ngồi xuống đây, Petenka, con yêu của mẹ.

Vua Piotr ngồi ngất ngưởng trên ghế đẩu, bực bội nhìn căn phòng ngủ của mẹ. Natalia Kirilovna, ngồi trước mặt nhà vua dịu dàng mỉm cười. Chà, con ta mới bẩn làm sao! Quần áo rách bươm, ngón tay buộc một mảnh giẻ, đầu tóc rối bù. Mắt thì thâm quầng, cái nhìn lo âu.

- Petrusa, con yêu của mẹ, đừng giận dữ, hãy nghe mẹ.
- Con nghe đây mẹ ạ…
- Mẹ muốn con lấy vợ…

Vua Piotr chồm đứng dậy; nhà vua vung tay, đi đi lại lại ngang dọc căn phòng, từ những bức tranh thánh sáng trưng đến tận cửa ra vào. Rồi nhà vua lại ngồi xuống và bỗng lắc mạnh đầu… Đôi chân bàn cuốc quay vào phía trong.

- Lấy ai?
- Mẹ đã thấy nó rồi, mẹ đã chọn rồi một cô tuyệt đẹp một con bồ câu trắng…

Natalia Kirilovna cúi xuống, lấy tay vuốt tóc con; bà muốn nhìn vào mắt con. Tai vua Piotr đỏ bừng, nhà vua vội rụt đầu lại tránh khỏi bàn tay mẹ và đứng phắt dậy:

- Con không có thì giờ mẹ ạ… Thực ra, con bận… Vâng nếu cần, mẹ cứ lấy vợ cho con… Con còn có việc khác cần hơn…

Nhà vua bước ra, lưng còng xuống, người gầy gò, vai va vào trụ cửa, và cắm đầu chạy qua các hành lang như một người điên. Xa xa, có tiếng cửa đóng sập lại.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 39

Ivaska Brovkin (bố Alioska) theo con đường phủ tuyết đánh một chiếc xe ngựa chở đầy gà vịt ướp lạnh, bột mì, đỗ và một thùng bắp cải muối chua tới Preobrazenskoe. Đó là khoản tô thực phẩm nộp cho Vaxili Volkov. Viên quản lý đã thu của làng và, để chỗ thức ăn đó khỏi bị thối, hắn đã cho gửi đến tận chỗ lãnh chúa đang phục vụ. Volkov với tư cách là *dapife* được một phòng nhỏ và một căn buồng xép tại lâu đài.

Ivaska Brovkin cho xe chạy vào trong sân; lão hoảng sợ vội trật mũ ra. Rất đông xe trượt tuyết sang trọng có mui che hoặc không có mui che, đỗ ở trước thềm danh dự. Từng đám nông nô ăn mặc lịch sự đứng trò chuyện trong không khí mát mẻ ban mai; những con ngựa, được trang điểm bằng đuôi cáo và đuôi chó sói nóng nảy đạp vó xuống tuyết trắng tinh, trong các tàu ngựa, những con ngựa giống bực bội hí ầm lên. Bầy sẻ tíu tít quanh đống phân ngựa đang bốc khói.

Nhiều *dapife* và sĩ quan mặc áo nẹp kiểu ngoại quốc thêu dát đầy vàng, ve áo đỏ, tóc quăn như tóc phụ nữ, chạy lên, chạy xuống các bậc thềm. Ivaska Brovkin nhận ra lãnh chúa. Vaxili Volkov, phục vụ Sa hoàng được ăn uống đầy đủ, đà đẫy ra, râu cằm hắn quăn lại; hắn tiến ra, vè quan trọng, tay đặt trên thắt lưng lụa.

"Ôi họ sẽ giữ mình lại mất thôi, mình đến thật không đúng lúc", Ivaska tự nhủ. Lão tháo cương ngựa, ném cho ngựa một ít cỏ khô. Một con chó của Sa hoàng lại gần, nghiêm nghị trừng cặp mắt vàng nhìn Ivaska, gầm gừ… Ivaska giãn nét mặt ra, mồm chúm chím:

- Cậu chó cún ơi, bố trẻ ơi, bố làm sao thế, nào, nào…

May quá, nhờ ơn Chúa, cái đồ chó má no nê ấy bỏ đi, không cắn lão. Một gã mã phu, vai rộng đi ngang qua.

- Nầy, đồ cầu bơ cầu bất kia, mầy đứng đấy cho con ngựa thổ tả của mầy ăn đấy hử?

Nhưng nhờ ơn Chúa, có người gọi gã mã phu, nếu không thì Ivaska khó mà được yên lành. Lão dọn chỗ rơm, buộc lại dây cương vào con ngựa. Vừa lúc đó, chuông trên tháp lâu đài đánh vang vang. Bọn nông nô cuống quýt: đứa thì nhảy lên yên những con ngựa trợ lực, đứa thì leo lên sau xe; bọn đánh xe, mặt mày dữ tợn, mông đít to bè bè, kéo thẳng dây cương. Các *dapife*, mũ lông đội lệch xuống mang tai, đứng vào cầu thang, mỗi người ở một bậc. Đám rước lũ lượt từ trong lâu đài kéo ra: những thiếu nữ mang tranh thánh, những thanh niên bưng đĩa không; những chiếc mũ lông đắt tiền, những áo khoác bằng lông thú và những chiếc áo nẹp bằng gấm màu lục, bằng nhung đỏ tía, rực rỡ trên tuyết dưới

những cây phong tha thướt lấm tấm sương giá Brovkin vốn cũng hiểu biết nghi lễ, vội vàng làm dấu. Đến lượt các đại thần ra… Trong đám nầy, có một phụ nữ mặc nhiều áo khoác lông thú, cái nào cũng hết sức đắt tiền… Dưới chiếc mũ có góc nhọn, cặp lông mày phủ một lượt phấn dày, mi mắt bôi xanh lên đến, tận thái dương; mỗi bên má có một hình tròn đỏ thắm… Mặt bà ta tròn vành vạnh như một cái bánh tráng… Tay bà ta cầm một cành thanh hương trà. Bà ta đẹp, rất vui và rõ ràng là say. Người ta đỡ hai cánh tay bà ta dìu xuống thềm. Một đám con gái nông nô, chạy qua bên cạnh Ivaska nói:

- Xem kìa, bà mối đấy, các mẹ ơi!

- Bà ấy đến chuẩn bị nhà ở…

- Sửa soạn giường cho cô dâu chú rể đấy…

Bọn đánh xe quát "đi", tiếng nhạc vang rộn không khí bánh xe trượt tuyết rít lên, sương giá từ trên những cây phong lả tả rơi xuống như bụi, đám rước trải dài trên cánh đồng, tiến về phía những làn khói xanh của Moskva. Ivaska há hốc mồm đứng nhìn. Một giọng nói nghiêm khắc quát lão:

- Đồ ngáp ruồi, tỉnh dậy thôi chứ?

Vaxili Volkov đứng trước mặt lão. Đúng tư thế của một chúa đất: lông mày giận dữ cau lại, cặp mắt nghiêm nghị, cái nhìn soi mói:

- Mầy đưa gì đến cho ta đấy?

Ivaska cúi chào, trán rạp xuống chạm tuyết và lấy trong ngực ra lá thư của viên quản lý, trình lên Vaxili Volkov. Volkov đứng soạc hai chân, cau trán đọc: "Cúi lạy đức ông chí tôn, chí kính, chúng con xin gửi các thức ăn đến đức ông chiếu cố. Lạy Chúa, xin đức ông tha thứ cho chúng con gửi đến không được bằng năm ngoái: ít ngỗng hơn và không có gà tây. Dân làng của đức ông hiện sóng trong tình cảnh nghèo khổ ghê gớm. Năm đứa trong bọn chúng đã bỏ trốn. Chúng con không biết ăn nói làm sao với đức ông về những tên ấy… Những người khác thì gần chết đói cả. Lúa mì của họ chỉ đủ ăn cho đến ngày Lễ cầu giờ đây họ ăn rau lê. Vì lý do đó chúng con chỉ gửi đến được có ít thực phẩm".

Vaxili Volkov sầm sầm đi đến chỗ xe ngựa.

- Cho tao xem!

Ivaska sợ run lên, mở mui xe ra… Ngỗng thì gầy gà thì gà nhép, bột mì vón lại thành cục.

- Mầy đem gì lại thế nầy? Mầy đem gì lại cho tao thế nầy, đồ chó ghẻ? - Volkov gào lên, giận dữ điên cuồng. - Đồ ăn cắp, đồ kẻ cướp! - Hắn giật lấy cái roi cắm ở xe, vụt Ivaska. Ivaska đứng đấy, đầu trần, không tìm cách tránh đòn. Lão chỉ chớp chớp mắt. Lão nông dân rất láu, lão đã hiểu: tai hoạ qua rồi, ông chủ cứ việc quất lão qua chiếc áo khoác cộc đòn đánh chả mùi vần gì…

Cái roi gãy cán, Volkov, cơn điên giận càng tăng, túm lấy tóc Ivaska. Vừa lúc đó, hai gã trai trẻ mặc áo nẹp quân nhân ở trong lâu đài đi ra và chạy tới Ivaska tự bảo: "Họ đến tiếp tay cho chúa, phen nầy mình nguy mất…". Gã chạy trước, bé hơn, bỗng nhảy bổ vào Volkov, giáng cho hắn một quả đấm vào mạng sườn… Volkov suýt ngã hắn buông tóc Ivaska ra. Gã kia cao lớn hơn, mắt xanh lam, mặt dài, phá

lên cười. Và cả ba bắt đầu cãi nhau, chửi rủa nhau. Ivaska sợ chết khiếp, lại quỳ xuống… Volkov lồng lộn:
- Tao sẽ không chịu cái nhục nầy! Cả hai đứa đều là nông nô của tao cả! Tao sẽ sai người quất cho chúng nó một trận không thương tiếc… Sa hoàng không có quyền sai khiến tao!
Thế là gã thanh niên mắt xanh lam, nheo mắt lại, ngắt lời hắn:
- Khoan, khoan, thứ nhắc lại xem nào… Sa hoàng không có quyền sai khiến anh à? Aliosa, cậu có nghe thấy những lời phiến loạn đó không? - Đoạn nói với Ivaska - Cả mi nữa, mi cũng nghe thấy chứ?
- Khoan, Alekxandr Danilovich… - Cơn giận của Vaska Volkov đột nhiên bỗng tiêu tan như có phép lạ
- Tôi nói những lời ấy mà không nghĩ, tôi xin thề với anh như thế, tôi giận quá… Vì dẫu sao thì chính tên nông nô của tôi đã đánh tôi suýt chết giấc…
- Ta hãy đi gặp Chúa thượng giái quyết việc nầy cho ra lẽ.
Alexaska đi về phía lâu đài. Volkov theo sau; đi đến nửa đường, hắn nắm lấy tay áo Alexaska. Người thứ ba ở lại bên cạnh xe, gã khẽ bảo Ivaska:
- Bố ơi, con đây mà… Bố không nhận ra con ư? Con là Aliosa đây.
Ivaska càng hoảng sợ. Lão liếc mắt nhìn trộm.
Trước mắt lão là một chàng trai trẻ ăn bận chỉnh tề, mặc áo nẹp bằng dạ đắt tiền, có đính khuy sáng lóe; trên đầu, một bộ tóc giả uốn quăn dài chấm vai, và cạnh sườn đeo gươm. Rất có thể lắm. Có lẽ Aliosa cũng nên…
- Làm thế nào bây giờ? - Ivaska buông một câu trả lời lấp lửng:
- Phải, làm sao mà không nhận ra… Là bố thì…
- Chào bố.
- Chào chàng thiếu niên đáng kính trọng.
- Ở nhà ta thế nào?
- Nhờ Trời…
- Gia đình ta sống ra sao?
- Nhờ Trời…
- Bố, bố không nhận ra con…
- Cũng có thể lắm…
Ivaska thấy không còn roi vọt nữa và như vậy tức là không còn đau đớn nữa, bèn đội mũ vào, nhặt chiếc roi gãy và, vẻ mặt bực tức, che lại cái xe. Chàng thiếu niên vẫn đứng đấy, nằn nèo. Có lẽ đúng là Alioska mất tích xưa kia chăng? Và rồi thì sao? Như vậy là con chim đã bay bổng. Có nên nhận nó không? Không nhận thì có lẽ phải phép hơn chăng? Dẫu sao thì con mắt của Ivaska cũng nhấp nháy một cách ranh mãnh.
- Ở đây ra tôi còn phải đi Moskva, bà lão sai tôi mua muối mà tôi chẳng có lấy một nửa *kopeik*… Có

lẽ anh có thể cho tôi năm *antin* hoặc là tám *kopeik*, không sợ mất đâu, người nhà với nhau cả, tôi sẽ trả anh…

- Bố, bố thân yêu của con…

Alioska vội móc túi lấy ra một nắm tiền, mà không phải là tiền đồng đâu, toàn tiền bạc: ba rúp, có khi hơn thế nữa. Ivaska nhìn thấy, đờ cả người. Khi lão cầm lấy chỗ tiền ấy trong lòng bàn tay sần sùi, khum khum lại như cái muôi, lão run bắn lên, đầu gối cứ tự nhiên khuỵ xuống để lạy… Alioska khoát tay rồi bỏ chạy. "A, con ơi, a, con ơi!" - lão Ivaska lẩm bẩm. Lão vội đưa cặp mắt nhấp nháy nhìn quanh: bọn đày tớ có nhìn thấy chỗ tiền nầy không? Để cho chắc chắn hơn, lão đút hai đồng vào mồm, áp vào bên trong má, còn bỏ tất cả chỗ còn lại vào mũ lão rỡ đồ trên xuống thật nhanh, đưa tất cả chỗ của cải ấy cho tên đày tớ của chúa, nhận biên lai rồi lấy dây cương quất ngựa, cho xe phóng về phía Moskva.

Những lời nói của Vaska Volkov: "Sa hoàng không có quyền sai khiến tao" rất có thể khiến hắn bị tội nặng, hắn rất có thể sẽ được làm quen với những tay đao phủ của Bộ mật vụ… Nhưng, hắn nhảy chồm vào trong phòng đợi, chạy theo sau Alexaska, níu lấy tay gã để cho gã kéo lết trên sàn nhà rồi hắn khóc lóc, van vỉ gã nhận cho chiếc nhẫn nạm ngọc đỏ hắn giật ở ngón tay ra:

- Liệu hồn đấy, đồ con nhà quý tộc, đồ chó, - Alexaska dằn giọng luồn chiếc chẫn quý vào ngón tay giữa, - đây là lần cuối cùng tao cứu mầy… Và vì mầy đã làm nhục Aliosa Brovkin, mầy phải biếu nó tiền hay một tấm dạ. Hiểu chưa?

Gã liếc nhìn viên ngọc đỏ, mỉm cười, lắc bộ tóc giả rồi bỏ đi, vai lắc lư, gõ mạnh đôi giầy cao gót… Cái ngày người ta ăn phải bánh nướng nhân thịt thỏ thiu của gã, đã túm tóc gã lôi xềnh xệch ở các chợ, nào đã lâu la gì? A, gã quyền hành lắm rồi! Volkov, đầu cúi gằm, từ từ quay về buồng. Hắn mở cái hòm, khoá kêu leng keng, hắn lục lọi và cẩn thận lấy ra một tấm dạ. Thế nầy có tiếc không kia chứ, có ức không kia chú. Hắn uất đến trào nước mát… Đem lễ vật biếu ai? Biếu con một thằng nông dân, biếu một đứa nông nô của hắn mà đáng lẽ hắn phải lấy roi mà quất vào mõm!

Vaska buồn bực. Hắn gọi tên đày tớ:

- Mầy đưa cái nầy đến cho ông giữ trống Aleksey Brovkin thuộc đại đội một, trung đoàn Preobrazenski. Mầy sẽ nói là tao gửi lời chào ông ấy, để chúng ta là bạn thân với nhau… - Đột nhiên, hắn nắm hai bàn tay lại đe tên đày tớ - Không được cười, mầy mà cười thì tao đập vào mõm bây giờ! Đối với Alioska, mầy phải ăn nói sẽ sàng, tử tế, gượng nhẹ, lúc nầy thằng khốn nạn ấy nguy hiểm đấy.

Alexaska Melsikov đi tìm vua Piotr khắp các phòng; tại các phòng, bọn đày tớ đang lấy vải quý phủ lên các ghế và bậu cửa sổ, trải thảm, treo rèm, những bức rèm nhăn nhúm vì gấp lại lâu quá và treo những tấm rèm nhỏ có đính ngọc trai trước các bức tranh thánh… Chúng đổ dầu vào các ngọn đèn thờ. Khắp lâu đài vang tiếng búa và tiếng đi lại vội vã.

Gã thấy vua Piotr ngồi một mình trong căn buồng mà bà mối vừa mới dọn dẹp; trần nhà không phủ một

lượt đất như thường lệ (để cho cặp vợ chồng mới cưới không ngủ ở dưới đất như trong một nấm mồ). Vua Piotr mặc chiếc áo tiểu lễ của Sa hoàng. Nhà vua vẫn còn cầm trong tay chiếc khăn lụa người ta đưa cho khi đón bà mối. Nhà vua đã lấy răng cắn rách chiếc khăn tay. Vua Piotr liếc nhìn Alexaska rồi đỏ bừng mặt.

- Bày biện đẹp thật, - Alexaska nói, giọng như hát, - trông cứ tường như ở thiên đường, trong một căn phòng chuẩn bị đón tiên ấy…

Vua Piotr khẽ hé răng, cười khúc khích. Nhà vua trỏ cái giường:

- Thật là ngu xuẩn.

- Nếu cô dâu đẹp mà nồng nàn thì cái đó sẽ không phải là ngu xuẩn đâu. *Myn Herz*, thần mà nói dối thì thần mù mắt, ở trên đời nầy không có gì thú vị bằng.

- Mi chỉ nói láo.

- Chuyện đó thì thần biết lắm, đã mười bốn năm nay rồi kia… Ấy là những cô gái rơi vào tay thần, không phải cô nào cũng đẹp cả đâu… Còn cô nầy của chúa thượng thì, theo như lời người ta nói, rất là xinh…

Vua Piotr thở dài một cái. Nhà vua lại đưa mắt nhìn khắp căn phòng, tường bằng gỗ súc, có những cửa sổ nhỏ màu sặc sỡ trổ rất cao ở ba mặt tường. Những khoảng tường giữa các cửa sổ đều căng thảm Teheran, sàn nhà trải thảm thêu chim và kỳ lân. Ở mỗi góc nhà cắm bốn chiếc tên, mỗi chiếc có treo bốn mươi bộ lông hắc điêu thử và một cái bánh hình khoá. Trên hai chiếc ghế để liền nhau, trên hai mươi bấy bó lúa mạch, trên bảy cái đệm nhồi lồng chim là đồ trải giường bằng lụa với rất nhiều gối, phủ vải bọc, thêu ngọc trai; bên trên đặt một chiếc mũ lông thú. Ở trên giường là những chăn bằng lông chồn. Bên cạnh giường là những thùng tròn bằng gỗ bồ đề đựng đầy lúa mì, lúa mạch, lúa kiều mạch và lúa đại mạch.

Vua Piotr hỏi:

- Thế ngươi không trông thấy cô ta thật đấy chứ?

- Aliosa và thần đã đút tiền cho bọn đày tớ và đã leo cả lên mái nhà… Không làm sao trông thấy được gì hết. Cô dâu bị giữ trong bóng tối, mẹ cô ta không rời cô ta một bước, sợ gặp phải vía xấu… Người ta cấm cả hót rác ra khỏi phòng… Các ông bác ông chú nhà Lopukhin cầm súng đeo gươm canh gác ngày đêm ngoài sân.

- Thế còn Sofia? Ngươi có biết được tin tức gì không?

- Ấy, công chúa đã nổi khùng nhưng làm sao cấm được chúa thượng lấy vợ? *Myn Herz*, cẩn thận, đấy, khi chúa thượng và cô dâu ngồi vào bàn ăn, chúa thượng đừng có ăn uống gì cả… Nếu chúa thượng có khát, chúa thượng cứ quay sang thần, thần sẽ đưa chúa thượng một cốc để chúa thượng uống.

Vua Piotr lại cắn cái khăn tay đã rách.

- Hay là ta đi đến *xloboda*? Nhưng đừng để cho ai biết đấy… Đi độ một tiếng thôi… Thế nào?

- *Myn Herz*, đừng bắt thần làm thế, vào giờ nầy chúa thượng cũng không được nghĩ gì đến cô Monx nữa kia.

Vua Piotr vươn cổ, lỗ mũi nở to, mặt tái đi:

- Ai cho phép ngươi nói với ta như thế? - Nhà vua túm lấy ngực Alexaska, khuy áo đứt tung - Ngươi táo gan thật! - Nhà vua thở, lắc mạnh Alexaska một lần nữa, nhưng rồi buông gã ra và nói với một giọng bình tĩnh hơn - Lấy cho ta một chiếc áo khoác bằng lông thú, một chiếc áo cũ ấy… Ta sẽ ra bằng lối vườn rau, ngươi sẽ đánh xe trượt tuyết ra đấy…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 40

Người ta tổ chức lễ cưới ở Preobrazenskoe. Ngoài gia đình nhà Naryskin và họ hàng cô dâu ra, khách khứa có ít vài vị đại thần của triều đình, rồi Boris
Alekseevich Golixyn, rồi Fedor Yurievich Romodanovski mà Natalia Kirilovna đã làm chủ hôn. Sa hoàng Ivan ốm, không dự được. Hôm đó, Sofia bỏ đi hành hương.
Mọi việc đều diễn ra theo nghi lễ cổ. Từ sáng sớm, người ta đưa cô dâu tới lâu đài rồi bắt tay vào việc trang điểm cho cô đâu. Một đám thị tỳ đã được tắm rửa bằng hơi nước, mặc áo rộng và đội mũ miện, ca hát không ngừng. Trong khi họ hát, vợ các vị đại thần và các cô phù dâu giúp cô dâu mặc một chiếc áo lót mỏng và đi tất một chiếc áo dài bằng lụa Trung Quốc, cánh tay áo rộng lòe xòe đến tận đất, thêu thú vật là hoa lá trông rất lạ mắt; người ta khoác lên vai cô dâu một cái áo choàng bằng lông hải ly cổ áo đính kim cương: người ta thít ngực Evdokia chặt quá đến nỗi cô ta suýt ngất đi. Bên ngoài áo dài người ta mặc cho cô dâu một chiếc áo nửa dài quét đất, rộng thùng thình bằng dạ màu đỏ tươi, đính một trăm hai mươi khuy sứ và ngoài chiếc áo dài quét đất ấy lại thêm một chiếc áo choàng nữa bằng gấm bạc, lót lông nhẹ và thêu nặng trĩu trân châu. Người ta lồng nhẫn vào đầy các ngón tay cô đâu, đeo vào tai cô dâu những chiếc hoa nặng, kêu leng keng. Người ta chải đầu cho cô đâu, kéo tóc ra đằng sau mạnh quá đến nỗi cô dâu không còn mấp máy được mi mắt; người ta buộc vào bím tóc rất nhiều dải và dặt lên đầu cô dâu một chiếc mũ miện rất cao, trông hao hao như một cái pháo đài nhỏ.
Vào khoảng ba giờ chiều, Evdokia Larionovna ngồi lử cả người, mệt tưởng chết, trên một chiếc đệm nhỏ bằng lông hắc điêu thử, trông tựa một con búp bê bằng sáp. Thậm chí cô cũng không kịp xem những món quà bánh của vị hôn phu của cô gửi biếu trong một cái tráp bằng gỗ sồi: những con giống bằng đường, những chiếc bánh mì ngọt có hình các thánh in nổi, dưa chuột nấu mật ong, hạt dẻ và nho khô, táo giòn Ryazan. Theo tục lệ còn có một chiếc hộp nhỏ bằng ngà đựng đồ thêu thùa và một chiếc hộp khác bằng đồng mạ vàng đựng nhẫn và hoa tai. Trên hộp để một nắm cành phong dùng làm roi.
Ông bố, quan đại phu của triều đình, Larion Lopukhin mà kể từ ngày hôm nay, theo lệnh trên người ta phải gọi là Fedor, cứ vào luôn và lấy lưỡi liếm đôi môi sẽ lại: "Thế nào, cô dâu thế nào?". Mũi ông ta chằng chịt những tia máu nhỏ, trông khô như thành xương… Ông ta đứng đó giậm chân tại chỗ một lát rồi sực tmh, lại vội vã bỏ đi. Bà mẹ, bà Evxtineia Anikitavna, sợ đến lạnh toát cả người, ngồi gục vào bên tường. Đám thị tỳ chưa được ăn từ sáng sớm, bắt đầu khản giọng.
Bà mối tất tả chạy vào và vung dôi tay áo dài đến ba tấc:

- Cô dâu chuẩn bị xong chưa? Đi gọi những người đi rước mau… Cầm lấy các đĩa bánh mì, đốt đèn lồng lên… Bọn vũ nữ đâu rồi? Ồ có ít quá… ở nhà quan đại thần Odoievski trước kia có đến mười hai cô nhảy múa. Mà đây là cưới vua kia mà… Ô, các con cháu thân mến ơi, cô dâu đẹp như tranh ấy… Tìm đâu ra được một người như thế nầy? Chẳng thể tìm đâu được… Ôi, con cháu thân mến, của quý của tôi ơi, các người làm ăn gì thế nầy? Các người muốn tôi chết đấy phỏng? Sao cô dâu lại để lộ mặt ra thế kia? Các người đã quên mất điều cốt yếu. Tràng mạng đâu, tràng mạng che mặt đâu?

Người ta lấy một chiếc tràng mạng trắng trùm lên trên mũ miện, phủ kín cô dâu, rồi bắt cô dâu khoanh tay lại trước ngực và ra lệnh cho cô dâu phải cúi đầu xuống. Bà Evxtineia Anikitavna khe khẽ rên rẩm. Ông Larion tất tưởi chạy vào; ông cầm một bức tranh thánh để ban phước, hai tay giơ bức tranh ra đằng trước như người ta xung phong đánh địch. Đám phụ nữ vẫy vẫy khăn tay, dậm chân tại chỗ rồi vừa quay vừa hát:

Cây hốt bố đi dạo chơi!

Cây hốt bố tự khoe mình!

Không gì đẹp bằng ta…

Không gì vui bằng cây hốt bố…

Đám đày tớ bưng các đĩa bánh mì lên: Theo sau chúng là những người cầm đèn lồng bằng mi-ca treo ở đầu những cây sào. Hai người bưng cây nến của cô dâu: cây nến nặng đến một *pud*. Người phù dâu, Petka Lopukhin, anh em con chú con bác với cô đâu, mặc áo nẹp bằng gấm bạc, khoác chéo trên vai một cái khăn lau tay, bưng một cái âu đựng hạt hốt bố, khăn tay lụa, lông hắc điêu thử, lông sóc và một nắm tiền vàng. Rồi đến hai ông chú Lopukhin, láu lỉnh nhất nổi tiếng hay sinh sự và hay hớt lẻo: hai ông nầy có nhiệm vụ không để cho ai đi ngang qua đường trước mặt cô đâu. Rồi đến bà mối và bà mối phụ đỡ tay Evdokia dẫn đi: cái áo dài nặng, đói và sợ, làm cô gái tội nghiệp khuỵu cả chân. Sau cô dâu, hai bà phu nhân già bưng đĩa, một đĩa đựng một cái khăn phụ nữ bằng nhung, một đĩa đựng khăn tay để phân phát cho khách. Ông Larion theo sau, người phủ đầy các thứ lông thú thu nhặt được trong gia đình và cách ông ta một bước là bà Evxtineia Anikitavna; cuối cùng là toàn bộ họ hàng của cô dâu, kéo theo sau, xô đẩy nhau, chen lấn nhau khi đi qua các cửa hẹp và các hành lang.

Đám rước dâu cứ như vậy tiến vào điện Krextovaia.

Người ta để cô dâu ngồi dưới các bức tranh thánh. Người ta đặt cái âu với hạt hốt bố, các lông thú và tiền vàng, các đĩa đựng bánh mì lên bàn trên đĩa có để các lọ muối, lọ hạt tiêu và lọ dấm. Mọi người chia nhau ra ngồi theo tôn ti trật tự. Tất cả đều im lặng. Họ nhà Lopukhin ngồi thẳng đuỗn, mắt ráo hoảnh, chỉ sợ phạm điều gì thất thố. Họ không dám động cựa, nín cả thở.

Bà mối kéo tay áo ông Larion:

- Ông đừng để chúng tôi phải chờ đợi nóng cả lòng cả ruột đấy…

Ông Larion chậm rãi làm dấu rồi sai anh chàng phù dâu đi báo cho Sa hoàng biết là đã đến lúc đón

dâu. Petka Lopukhin ra đi, cái gáy cạo nhẵn nhụi và rụt lại rung lên. Bấc các ngọn đèn thờ nổ lép bép, ánh lửa các ngọn nến nghiêng ngả. Phải chờ đợi lâu đây! Thỉnh thoảng bà mối lại cù vào mạng sườn cô dâu để cho cô dâu thở được.

Cầu thang ngoài hành lang kêu cót két. Họ đến kia rồi! Hai vệ sĩ lặng lẽ xuất hiện và đứng vào hai bên cửa. Ông chủ hôn Fedor Yurievich Romodanovski bước vào. Ông mở to mắt nhìn các bức tranh thánh chập chờn lóe sáng, làm dấu thánh giá, bắt tay ông Larion rồi ngồi xuống, đối diện với cô dâu, hai bàn tay chắp lại, ngón tay đan vào nhau. Lại im lặng, Fedor Yurievich nói, giọng nghẹn lại:

- Xin đi thỉnh Sa hoàng, đại quân công các nước Nga, mời hoàng thượng hạ cố đến lo công việc của hoàng thượng ngay.

Họ hàng nhà cô dâu chớp chớp mắt, nuốt nước bọt. Một ông chú đi ra để đón Sa hoàng. Sa hoàng đang tới, - nhà vua còn trẻ hay sốt ruột: Khói hương mù mịt như mây qua cửa bay vào. Mọi người vào: tổng tư tế nhà thờ Đại cáo, một gã tóc bờm sư tử, một tay cầm thánh giá bằng đồng và thánh tích, một tay lắc mạnh cái lư trầm, và vị giáo sĩ trẻ tuổi của hoàng cung mà ít người biết đến (người ta chỉ biết vua Piotr đặt tên cho ông ta là Bitka) rẩy nước thánh lên con đường rải nỉ đỏ. Đi giữa hai người đó là vị đại giáo chủ, một ông cụ già lụ khụ, giọng nói yếu ớt, bước đi với tất cả vẻ trịnh trọng của giáo chức của ông ta.

Gia đình cô dâu đứng choàng cả dậy… Ông Larion vội vàng rời khỏi chỗ ngồi sau bàn và quỳ xuống giữa phòng. Boris Alekseevich Gôlixen, chủ hôn về phía Sa hoàng, đỡ tay vua Piotr. Sa hoàng mặc áo hoàng bào và áo gấm thêu kim tuyến của bố, ngắn cũn cỡn chưa đến đầu gối. Sofia đã cấm không cho vua Piotr đội mũ Monamakh. Nhà vua để đầu trần, món tóc quăn màu nâu có rẽ đường ngôi; mặt nhà vua tái, mắt mờ đục, không chớp, hai bên mép bắp thịt nổi lên. Bà mối đưa bàn tay vừng vàng đỡ Evdokia: bà thấy mạng sườn cô dâu phập phồng dưới ngón tay mình.

Theo sau chú rể là nghi lễ quan Nikita Zotov, có nhiệm vụ bảo vệ hôn lễ chống lại mọi phép yêu ma và trông nom sao cho nghi lễ được tôn trọng. Hắn đã không uống rượu, mặt mũi sạch sẽ và bình tĩnh. Những người nhiều tuổi nhất trong gia đình nhà Lopukhin đưa mắt nhìn nhau: Zotov là đại vương - chùm đạo, tay ăn chơi truỵ lạc, phóng đãng, - họ ước ao một vị nghi lễ quan khác… Lev Kirilovich và ông cụ Xtresnev dẫn hoàng thái hậu. Nhân ngày lễ nầy, người ta đã lấy các bộ áo cũ của bà ở trong hòm ra: một chiếc áo dài màu hoa đào dịu và một chiếc áo dài quét đát dính ngọc trai của hải ngoại vẽ thành những hình lá có nho… Lúc mặc áo, Natalia Kirilovna đã nhỏ lệ khóc tuổi thanh xuân đã qua. Giờ đây, bà tiến bước, cao, đẹp như những năm xưa.

Boris Golixyn lại gần một người trong họ Lopukhin ngồi bên cạnh cô dâu là lắc những đồng tiền vàng kêu loảng xoảng trong mũ, cất cao giọng nói:

- Chúng tôi muốn mua chỗ ngồi nầy cho chúa thượng.

- Chúng tôi sẽ bán chỗ nầy rất đắt, - Lopukhin đáp lại và theo tục lệ, ông ta lấy cánh tay che cô dâu.

- Lấy sắt, lấy bạc hay lấy vàng?
- Lấy vàng.
Boris Alekseevich đổ đống tiền tsecvonez(1) vào một cái đĩa và nắm lấy cánh tay Lopukhin dắt ông ta ra khỏi chỗ ngồi. Vua Piotr đứng giữa đám đại thần, bật lên một tiếng cười khẽ. Người ta khẽ đẩy nhà vua tiến lên. Golixyn đỡ lấy khuỷu tay nhà vua, đặt nhà vua ngồi vào bên cạnh cô dâu. Vua Piotr chạm vào hông cô dâu tròn và ấm, vội rụt chân lại.
Bọn đày tớ bưng loạt thức ăn đầu tiên tới, đặt lên bàn. Vị đại chủ giáo, mắt trợn người trắng dã, cầu kinh và ban phước vào các món ăn, thức uống; nhưng chẳng ai đụng đến thức ăn. Bà mối cúi rạp đầu xuống tận đất chào hai ông bà Larion và Evxtineia Anikitavna:
- Mời hai vị ban phước cho cô dâu, để cô dâu chải đầu và cuốn tóc.
- Chúa sẽ ban phước cho cô dâu, - Ông Larion đáp.
Bà Evxtineia khẽ mấp máy môi. Hai người cầm nến căng một tấm vải dầy giữa cô dâu và chú rể. Đám thị tỳ đứng ở gần cửa, các bà và các cô, vợ con các vị đại thần, ngồi ở bàn, cất tiếng hát những bài hát ngân nga, buồn rười rượi. Vua Piotr liếc mắt nhìn thấy bà mối và bà phụ mối đang loay hoay sau tấm vải và thì thầm: "Bỏ dải băng ra… Để cái bím tóc vào chỗ nầy, cuốn nó lại! Khăn đâu, đưa cho chúng tôi cái khăn?" Evdokia khóc sụt sịt như trẻ con… Tim vua Piotr đập mạnh: trái quả phụ nữ bị cấm, trái quả xanh đang khóc bên cạnh nhà vua, đang bí mật chuẩn bị cho cái thú vị nhất trên đời. Vua ghé lại gần tấm vải, cảm thấy hơi thở của vị hôn thê của mình… Bên trên tấm vải, hiện ra bộ mặt bự phấn của bà mối với cái mồm vui vẻ, ngoác đến tận mang tai:
- Xin hoàng thượng hãy kiên tâm, không còn phải chờ đợi lâu nữa đâu…
Tấm vải rơi xuống, mặt cô dâu vẫn che kín, nhưng tóc đã chải lại như một đàn bà có chồng. Bà mối hai tay bốc hạt hốt bố trong âu, rắc lên đầy người vua Piotr và Evdokia. Rồi bà ta lấy bộ lông hắc điêu thử phủi đi, bốc khăn tay và tiền vàng trong âu tung cho khách khứa. Đám phụ nữ cất tiếng hát một bài hát vui. Bọn vũ nữ múa, người quay tít. Sau cánh cửa, chiêng, trống khua vang. Boris Golixyn cắt bánh mì và pho-mát đem phân phát cùng với khăn lau tay thêu cho các vị khách ngồi, theo đúng tôn ti trật tự. Khi ấy, đám đày tớ đem món thứ hai tới. Gia đình nhà Lopukhin chẳng ăn gì cả, họ gạt các đĩa ăn ra để tỏ rằng mình không đói. Lập tức, món ăn thứ ba được đem lên và bà mối nói to:
- Hãy ban phước cho cô dâu, chú rể. Đã đến lúc đưa cô dâu chú rể ra nhà thờ rồi.
Natalia Kirilovna và Romodanovski, Larion và Evxtineia giơ các bức tranh thánh lên. Vua Piotr và Evdokia đứng cạnh nhau, cúi rạp đầu chào sát đất.
Sau khi ban phước cho con gái. Larion Lopukhin cởi cái roi dắt ở thắt lưng ra, quất vào lưng con gái ba cái thật đau.
- Con đã được nếm mùi roi của bố, bây giờ bố trao con lại cho chồng con. Từ nay trở đi, nếu con không chịu nghe lời thì không phải bố mà là chồng con sẽ dùng roi nầy đánh con.

Rồi ông cúi chào, trao cái roi cho vua Piotr. Những người bưng nến giơ đèn lồng lên, ông chủ hôn đỡ lấy khuỷu tay chú rể, các bà mối đỡ lấy cô dâu. Họ nhà Lopukhin bảo vệ đám rước; có cô gái nào định chạy ngang qua đường vì một sự cần thiết cấp bách nào đó, là bị ngay người của gia đình Lopukhin đánh cho đến chết ngất, bọn đày tớ phải khiêng đi. Cả đám rước dâu từ từ tiến qua các hành lang và các cầu thang, đi về phía nhà thờ của lâu đài. Khi ấy đã hơn bảy giờ tối rồi.

Đại giáo chủ làm lễ; ông ta không vội. Nhà thờ lạnh lẽo, gió thổi lọt qua các khe tường làm bằng những thân cây gỗ ghép lại. Bên ngoài các cửa sổ nhỏ có chấn song và phủ đầy sương giá là đêm tối mù mịt.

Cái chong chóng để xem chiều gió ở trên mái nhà rền rĩ rít lên. Vua Piotr chỉ trông thấy bàn tay của người đàn bà mà nhà vua không biết, một bàn tay yếu đuối, có đeo hai chiếc nhẫn bạc và móng tay tô màu. Bàn tay ấy cầm cây nến, run lên, sáp nến rơi xuống từng giọt: mạch máu màu xanh lam, ngón tay út rất ngắn, run rẩy như cái đuôi cừu… Vua Piotr quay đi và nheo mắt lại, nhìn ngọn lửa nhỏ của các cây đèn thắp trên bàn thờ thánh…

Hôm qua nhà vua đã không tỏ lời vĩnh biệt được với Ansen. Trông thấy vua Piotr đi một chiếc xe trượt tuyết thường tới, bà goá Matin vội vã chạy ra đón. Bà khóc nức nở hôn tay nhà vua và nói rằng gia đình bà sống trong cảnh nghèo khổ, thiếu củi sưởi, thiếu thứ nầy, thiếu thứ nọ và Ansen tội nghiệp ốm liệt giường đã ba hôm nay; nó sốt, mê sảng… Nhà vua gạt bà cụ goá sang một bên và chạy lên cầu thang dẫn tới phòng cô gái… Trong phòng thắp một ngọn đèn dầu; dưới đất để một cái chậu đồng nhỏ, hai chiếc giầy vải nhỏ vứt lăn lóc trên sàn, không khí ngột ngạt. Ansen nằm sau một bức rèm "tuyn", tóc xoã trên gối thành từng món đỏ rực, trán và mắt phủ một chiếc khăn tay ướt, mồm nóng hầm hập, khô nẻ… Vua Piotr rón rén đi ra, đổ một vốc tiền vàng (quà cưới của Sonka tặng nhà vua) vào hai bàn tay co quắp của bà cụ… Alexaska được lệnh canh gác ngày đêm tại nhà bà cụ goá. Nếu cần, nếu phải chạy ra hiệu thuốc, hoặc nếu người ốm đòi ăn thức gì của nước ngoài, Alexaska phải tìm ra bằng được dù có phải chui xuống đất…

Tổng tư tế và giáo sĩ Bitka không hề hà tiện hương trầm, các ngọn nến hiện ra như trong đám sương mù, viên trợ tế gào lên để chúc thọ, nghe như tiếng kèn Jerico. Vua Piotr lại liếc mắt nhìn bàn tay Evdokia run không ngừng. Nhà vua cảm thấy một cơn giận dữ lạnh lùng cuộn lên trong lồng ngực. Đột nhiên nhà vua dằng lấy cây nến trong tay Evdokia và nắm chặt lấy bàn tay mánh dẻ, mềm nhũn của nàng. Một tiếng rì rầm, hoảng sợ nổi lên khắp nhà thờ. Cái đầu hói của lão đại chủ giáo run lên. Boris Golixyn nhảy một bước lại gần, thì thầm vào tai lão. Lão vội vã làm lễ nhanh hơn, đám hát cùng hát nhanh hơn lên. Vua Piotr vẫn nắm chặt bàn tay cô dâu và thấy đầu cô dâu, dưới tấm khăn che, mỗi lúc một cúi thấp xuống…

Người ta đưa cô dâu chú rể đi vòng quanh giá tán kinh. Vua Piotr bước đi nhanh nhẹn. Các bà mối vội vàng đỡ lấy Evdokia nếu không thì nàng đã ngã quỵ…

Hôn lễ đã xong… Người ta đưa cho cô dâu chú rể hôn một chiếc thánh giá bằng đồng lạnh ngắt. Evdokia quỳ xuống, áp mặt vào đôi ủng bằng da dê thuộc của chồng.

Bằng một giọng mà lão muốn làm ra dịu dàng như giọng thiên thần, đại chủ giáo khẽ nói, kéo dài từng chữ:

- Để cứu vớt linh hồn mình, người chồng phải lấy gậy đánh vợ, bởi chưng xác thịt là yếu đuối và dễ phạm tội lỗi…

Người ta đỡ Evdokia dậy. Bà mối cầm lấy đầu chiếc khăn che mặt cô dâu: "Hoàng thượng hãy nhìn đây hãy nhìn đây", rồi khẽ nhảy lên một cái, bà ta giật cái khăn ra. Vua Piotr háo hức nhìn và trông thấy một khuôn mặt hãy còn trẻ thơ, băn khoăn khổ não, cúi gằm xuống. Một cái miệng phụng phịu đầy nước mắt. Một cái mũi nhỏ, mềm nhũn. Để che giấu vẻ xanh xao của cô dâu, người ta đã trát đầy son phấn lên mặt nàng… E sợ trước cái nhìn nóng bỏng của hai con mắt tròn xoe của chồng, nàng lấy ống tay áo che mặt.

Bà mối kéo ống tay áo xuống. "Hoàng hậu hãy để lộ mặt ra, như thế không được… Hãy ngước đôi mắt đẹp lên…".

Mọi người xúm xít xung quanh cặp vợ chồng trẻ Lev Kirilovich nói: "Trông hoàng hậu xanh quá đi mất".

Họ nhà Lopukhin thở ầm ĩ, sẵn sàng cãi nhau nếu như họ nhà Naryskin giở giọng chê bai cô dâu… Evdokia người cặp mắt màu nâu, mờ lệ, nhìn lên. Vua Piotr hôn nhẹ vào má nàng; môi Evdokia khẽ mấy máy đáp lại. Nhà vua khẽ cười rồi hôn vào môi nàng; Evdokia nấc lên một tiếng.

Bây giờ phải trở lại gian phòng đã tổ chức lễ dạm mặt. Dọc đường, các bà mối rắc hạt gai và hạt đay lên cặp vợ chồng mới. Một hạt gai dính vào môi dưới của Evdokia và cứ dính mãi ở đấy. Một đám nông dân sạch sẽ, mặc áo sơ-mi đỏ, đã được đặc biệt đưa từ Tver đến, thổi sáo, đánh trống cơm rất vui và rất hay. Đám vũ nữ hát. Người ta lại dọn ra những món ăn nguội và những món ăn nóng. Lần nầy thì khách ăn ngốn ngấu.

Nhưng cô dâu chú rể không được ăn: ăn là thất lễ. Đến món thứ ba là món thiên nga, người ta đặt trước mặt cặp vợ chồng mới một con gà quay để trên một cái đĩa.

Boris cầm lấy con gà, bọc vào một chiếc khăn ăn rồi chào Natalia Kirilovna và Romodanovski, Lopukhin và Lopukhina, ông ta vui vẻ nói:

- Hãy ban phước cho đôi vợ chồng trẻ: đã đến lúc đưa cô dâu chú rể về động phòng…

Họ hàng và khách khứa, đã ngà ngà say, vội vàng xúm lại đưa Sa hoàng và hoàng hậu. Dọc đường, trong đêm tối một phụ nữ mặc một chiếc áo lông thú lộn, cười rất to - không thể nhận ra được là ai - lại rắc lên dôi vợ chồng trẻ những hạt đay và hạt gai bốc trong một chiếc thùng ra. Nikita Zotov gươm tuốt trần, đứng trước cửa để ngó. Vua Piotr nắm lấy hai vai Evdokia - nàng nhắm mắt, lùi lại chống cự - và đẩy nàng vào trong phòng rồi quay phắt lại nhìn đám khách khứa. Trông thấy đôi mắt nhà vua,

khách khứa đang cười bỗng ngừng bặt và lùi lại. Vua Piotr đóng sập cửa và nhìn thấy vợ đứng ở gần giường hai nắm tay bé nhỏ áp chặt vào ngực, nhà vua bèn nhắm một cái xước ở ngón tay. Có quỷ biết được tất cả những việc ấy khó chịu, bực mình đến chừng nào, lòng nhà vua sôi lên vì tức tối. Cuộc hôn lễ đáng nguyền rủa? Đám đại thần đã thích thú với cái nghi lễ cổ lỗ nầy? Và con nhãi con kia thì cứ run lên như dễ? Nhà vua cởi bỏ hoàng bào kéo bộ đồ lễ phục qua đầu, vứt lên ghế.

- Ngồi xuống đi chứ… Evdokia. Em sợ cái gì?

Evdokia kính cẩn và ngoan ngoãn gật đầu nhưng vì không đủ sức leo nổi lên cái giường cao như vậy, nàng luống cuống và ngồi mép thùng lúa mì. Nàng hoảng sợ liếc mắt nhìn chồng và đỏ mặt.

- Em có đói không?

- Có! - nàng thì thầm.

Dưới chân giường, con gà quay lúc nãy đã được đặt lên một cái đĩa. Vua Piotr vặn lấy một chiếc đùi và chẳng cần bánh, chẳng cần muối, ăn ngay lập tức, rồi xé một cánh gà:

- Nầy, cầm lấy.

- Cám ơn…

Chú thích:

(1) Bằng mười rúp

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 41

Cuối tháng hai, quân Nga lại tiến đánh Krym.

Mazeppa thận trọng đã khuyên là nên tiến dọc theo bờ sông Dniep, vừa tiến vừa lập những pháo đài nhỏ. Nhưng Vaxili Vaxilievich không muốn nghe nói đến lối tiến quân chậm chạp như vậy: hắn muốn tới Perekov thật nhanh để rửa nhục trong một trận quyết chiến.

Ở Moskva, người ta vẫn còn phải đi lại bằng xe trượt tuyết nhưng ở đây, các "kurgan"(1) đều phủ một tấm thảm mao lương mượt như nhung; trên cánh đồng bằng xanh rờn, gió thổi gợn mặt hồ ao, nước ngập đến đầu gối ngựa. Mặt trời sáng chói ló ra ở khe hở của những đám mây mùa xuân. Ôi, lạy Chúa, đất ở đây đen, màu mỡ làm sao, thật là một kho vàng! Nếu mà xua được bọn nông dân ở trong rừng, trong các đầm lầy ra đây, chúng sẽ gặt hái lúa mì, bao nhiêu cũng có.

Nhưng xung quanh không một bóng người. Chỉ có những đàn sếu bay qua, cao tít trên bầu trời, tiếng kêu kéo dài. Cánh đồng cỏ nầy đẫm nước mắt những người bị bắt: từ bao thế kỷ nay hàng triệu người Nga đã bị bọn Tarta giải đi qua đây, đêm đày ải trên các chiến thuyền ở Constantinop, tại Vơnidơ, tại Giên (2), tại Ai Cập.

Người Cô-dắc khoe khoang về thảo nguyên. Ở đây, có được một vụ thu hoạch tất dễ như trò trẻ: gieo một ăn hai mươi chỉ cần nhổ một bãi nước bọt là cây mọc.

"Nếu không có cái bọn Tarta chết tiệt ấy thì người ta đã lập được biết bao nhiêu trại ấp ở vùng nầy!" Đám binh lính quê ở phương Bắc ngạc nhiên về sự màu mỡ của đất. Họ nói: "Cuộc chiến tranh nầy là đúng. Làm sao lại có thể bỏ hoá chỗ đất tốt như thế nầy được!" Bọn chúa đất trong đội vệ binh quý tộc nhằm sẵn những miếng đất tốt để lập dinh cơ. Chúng cãi nhau về chuyện chia đất sau nầy và chạy đi tìm Vaxili Vaxilievich ở trong lều và cúi chào: "Nếu thượng đế cho phép chúng ta chiếm được vùng nầy thì Sa hoàng phải ban cho tôi mảnh đất chạy từ thung lũng nhỏ nầy đến cái kurgan trên có hình người bằng đá…".

Tháng năm, đạo quân Moskva và Ukraina, đông một trăm hai mươi ngàn người, tới cánh đồng bằng xanh rộng mênh mông, có nhiều nước và cỏ. Tại đây, quân Cô-dắc giải đến trước mặt Vaxili Vaxilievich một "cái lưỡi"(3), một tù binh: một gã Tarta béo mập, da rám nắng bóng loáng, râu đỏ, mặc *khalat*(4) lót vải bông. Vaxili Vaxilievich đưa chiếc khăn tay nhỏ lên bịt mũi để khỏi phải ngửi thấy cái mùi cừu bôi từ người tên Tarta bốc ra. Hắn ra lệnh tiến hành hỏi cung. Người ta lột chiếc áo *khalat* của tên tù binh. Gã Tarta, để lộ hai hàm răng nhỏ, lắc cái đầu cạo trọc xanh rì. Một lính Cô-

dắc, mặt hầm hầm, cầm roi quất lên đôi vái rám nắng của tên tù binh. Gã Tarta vội nói rối rít: "Tôi xin nói hết, tôi xin nói hết". Lính Cô-dắc dịch lại "Thằng "trọc đầu" bảo rằng quân man ở cách đây không xa và Phiên vương ở đấy..." Vaxili Vaxilievich làm dấu thánh giá và sai người đi gọi Mazeppa. Khoảng chiều tối, đạo quân dàn thành thế trận, hai bên cánh là kỵ binh, ở giữa là xe lương thảo và súng đại bác, rồi tiến đánh quân Tarta.

Mặt trời, như một cái đĩa màu da cam, vừa mới ló lên trên cánh đồng bằng thấp bị chân người, chân ngựa dẫm nát thì quân Nga trông thấy quân Tarta. Những đội kỵ binh tuần thám tập hợp lại rồi tản ra.

Vaxili Vaxilievich, đứng trên một chiếc xe, cầm ống nhòm quan sát những chiếc áo khalat sặc sỡ, những cái mu nhọn, những bộ mặt hung ác, gò má nhô cao, những túm lông đuôi ngựa buộc ở đầu các ngọn giáo, những tên "mola"(5) nghiêm trang chít khăn xanh. Đó là đội tiên phong của quân man.

Các đội kỵ binh quay trở lại, tập hợp thành một khối dày đặc. Bụi bay mù mịt. Chúng xung phong phóng nước đại, quân Tarta toả ra như thác đổ. Tiếng chúng gào thét the thé vọng tới tai quân Nga. Gió thổi tạt vào mặt quân Nga che lấp chúng. Chiếc ống nhòm run lên trong tay Vaxili Vaxilievich. Ngựa của hắn, buộc vào bên xe, lồng lên, dứt đứt dây cương một chiếc tên có lông cắm phập vào cổ nó...

Đại bác bắn ầm ầm, súng trường nổ ran. Có thế chứ!... Mọi vật đều biến mất trong đám khói trắng quay cuồng như một cơn lốc. Một mũi tên bịt sắt bắn trúng áo giáp của Vaxili Vaxilievich kêu lanh canh, đúng chỗ tim. Hắn rùng mình, làm dấu thánh giá ở chỗ trúng tên.

Hai bên bắn nhau trong hơn một tiếng đồng hồ.

Khi khói tan, nhiều con ngựa đang giãy giụa trên cánh đồng ngổn ngang chừng một trăm xác chết. Quân Tarta bị súng bắn lui, biến mất ở chân trời. Có lệnh nấu ăn, cho ngựa uống. Lính bị thương được đặt lên xe ngựa.

Trước khi mặt trời lặn, đoàn quân lại tiến một cách hết sức thận trọng về phía cánh đồng Sornaia Dolina, nơi Phiên vương Tarta đóng cùng với quân man trên bờ sông Kolosak.

Đêm đến, gió mạnh nổi lên, từ biển thổi về. Sao biến mất, khuất sau mây. Xa xa có tiếng sấm ầm ì. Trong các đám mây dầy, lóe lên những ánh sáng của giông tố, chưa từng thấy bao giờ, chiếu sáng cả cánh đồng xám xịt: cát, những túm khổ ngải, những ruộng muối.

Đoàn quân chậm chạp tiến. Vào khoảng bốn giờ sáng, bầu trời toác ra và một cột lửa giáng xuống xe vận tải lương thảo, làm cháy một khẩu đại bác và giết chết đám pháo thủ giữ khẩu súng nầy. Một cơn bão dữ dội đổ đến, quật ngã người, thổi bay áo khoác, mũ, và cỏ trên các xe ngựa. Chớp giật sáng rực, lóe mắt. Có lệnh phải rước tranh đức Thánh mẫu đồng trinh của tu viện Dolskoi đi vòng quanh doanh trại.

Tang tảng sáng thì trời đổ mưa. Qua màn mưa bị gió thổi bay đi, người ta trông thấy quân man ở về phía cánh phải của quân Nga: bọn Tarta dàn thành hình cánh cung, tiến lại. Không để quân Nga kịp định thần, chúng đánh tan đội kỵ binh và đánh lui trung đoàn tiêu phong phải rút về chỗ đội xe lương

thảo. Mồi súng đại bác châm không cháy, thuốc súng trong ở các súng trường bị thương. Quân Tarta dừng lại trước đội xe ngựa dàn thành ba hàng. Dây cung của chúng ướt sũng nước và tên bắn đi rơi xuống lả tả.

Vaxili Vaxilievich đi bộ, lồng lộn giữa đội xe kéo, cầm roi vụt bọn lính pháo thủ, bắt tay vào lăn bánh xe, giật bỏ mồi đạn. Mưa quất vào mắt, làm miệng mọi người đầy nước. Sau cùng, lính pháo thủ lấy áo khoác che mưa, bật được bùi nhùi; người ta cho thêm thuốc khô vào và các khẩu đại bác bắn đạn ghém vào dám ngựa Tarta… Ở cánh trái, Mazeppa và quân Cô-dắc của hắn chiến đấu kịch liệt bằng gươm trần. Bỗng nhiên, bọn "mola" hú lên những tiếng hú dài: quân Tarta lùi lại rồi biến mất trong mưa rơi tối sầm trời đất.

Chú thích:

(1) Mộ cổ: những nấm đất đắp trên mộ cổ đó.

(2) Constantinop: thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ thời xưa. Vơnidơ; Giên: thương cảng lớn ở Ý thời xưa.

(3) Tù binh bắt sống để lấy cung.

(4) Áo dài mặc ngoài.

(5) *Chức sắc trong tôn giáo và chinh quyền ở các nước theo Hồi giáo.*

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 42

"*Kính gửi Chúa thượng của thiếp, niềm vui của lòng thiếp, kính gửi Sa hoàng Piotr Alekseevich… Chúc Chúa thượng, nguồn ánh sáng của thiếp, luôn luôn mạnh khỏe, trong rất nhiều năm…*"

Evdokia viết đã mệt nhoài. Ba ngón tay nắm chặt lấy đầu chiếc bút lông ngỗng, đã vây đầy mực. Nàng đã viết hỏng đến tờ thứ ba, - hoặc là viết không thành chữ hoặc là làm bẩn giấy. Tuy nàng rất muốn viết thật dịu dàng để Piotr thân mến của nàng sung sướng khi nhận được lá thư ngỏ nầy.

Nhưng liệu người ta có thể diễn tả được nỗi lòng chan chứa ra bằng mực, lên giấy được không? Khi ấy đang tiết tháng tư. Các cây phong xanh rờn, thân phủ một lượt lông tơ màu vàng óng như lông gà con. Những đám mây nhỏ, trắng như tuyết, viền xanh, lững lờ trôi.

Evdokia nhìn mây trôi, nhìn mãi; mi mắt nàng đẫm lệ, có lẽ vì nghĩ vơ vẩn… Nàng liếc nhìn ra cửa: mong sao bà mẹ chồng đừng vào, đừng để bà ta trông thấy nàng khóc… Evdokia lấy ống tay áo lau nước mắt.

Nàng cau trán… Không biết nàng còn có thể viết gì nữa cho chồng được? Con chim bồ câu nhỏ của nàng đã ra đi, tới hồ Pereiaslavskoe và không viết thư cho nàng biết bao giờ thì về… Nếu chàng về thì hai người sẽ cùng nhịn ăn, dự buổi lễ chầu thứ nhất… Sau tuần chay, hai vợ chồng sẽ phá chay… Evdokia nhớ lại con gà hai người đã ăn ngay sau lễ hợp cẩn; nàng đỏ mặt và khẽ cười không thành tiếng… Ngày hôm đầu, có thể sẽ cho gọi đám nữ tỳ ra chơi ngoài cánh đồng, nặn trứng… Mọi người sẽ ca hát, nhảy vòng tròn. Cưỡi trên đu chơi bịt mắt bắt dê, chạy. Có lẽ nên nói những chuyện ấy với chàng trong thư chăng? Piotr bé bỏng của thiếp, Piotr thân yêu của thiếp, con bồ câu nhỏ của thiếp, hãy về đây, không có chàng thiếp buồn lắm…

Nhưng không biết có thể viết ra tất cả những điều đó được không nhỉ? Không, chẳng thư nào có thể nói lên được những điều đó…

Nàng lại cầm lấy bút và đôi môi mấp máy, chăm chú viết:

"*Thiếp xin Chúa thượng ra ơn: Chúa thượng hãy về đây với thiếp, về ngay nhé… Người vợ bé nhỏ của Chúa thượng là Dunia, dập đầu lạy chào Chúa thượng…*"

Nàng đọc lại và vui sướng thấy mình viết hay đến như thế. A, cha mẹ ơi, mình điên mất rồi, chẳng nói gì đến mẹ chồng cả. Thế là phải chép lại lần thứ tư… Ôi, bà mẹ chồng mình, Natalia Kirilovna, sao mà nghiêm khắc thế? Mình đã cố sức tỏ ra âu yếm mà bà ấy vẫn chê trách. Bà ấy bảo: tại sao con gầy thế. Nhưng nào mình có gầy đâu: mình có đủ cả, mình béo đấy chứ…

Bà ta lại hỏi: tại sao mới được có một tháng mà Petruska đã bỏ con để đi đến hồ Pereiaslavskoe? Con làm sao thế? Người con có mùi hôi dầu hay là con ngu ngốc làm chồng con chán phải bỏ trốn đi đến tận cùng thế giới, xa lánh con như hủi? Lỗi ở các người đấy: tại sao các người lại để cho Lơfo, Alexaska và bọn Đức đến gần Sa hoàng? Chính họ đã lôi kéo Piotr thân yêu của tôi đến hồ Pereiaslavskoe; rồi họ còn lôi kéo chàng đến những nơi tệ hại hơn nữa.

Evdokia bực tức, chấm bút vào mực. Nhưng nàng người mắt nhìn lên, qua đám lá phong xanh rờn một thứ ánh sáng mờ mờ chiếu qua cửa sổ để ngỏ; một con chim bồ câu phình cổ, dậm chân trên bậu cửa sổ; lại có nhiều con chim khác đương hót véo von… Tất cả những cái đó đem lại hương vị của đồng nội… Và bộp! một giọt nước mắt to rơi xuống tờ giấy thứ tư còn trắng tinh…

Sao mà khổ nhục thế nầy!

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 43

Mỗi ngày lại có một bức thư của vợ hoặc của mẹ nhà vua: vợ cũng như mẹ đều nói là vắng Piotr, thật là buồn; liệu nhà vua có sớm trở về không? Chúng ta sẽ cùng nhau đi đến tu viện *Ba Ngôi*… Thật là một sự buồn chán của thời thái cổ! Vua Piotr không có thì giờ đọc những bức thư đó và lại càng không có thì giờ để trả lời. Nhà vua ở một căn nhà nhỏ bằng gỗ, vừa mới dựng ngay giữa công trường, bên bờ hồ Pereiaslavskoe rộng lớn, ở đó có hai chiếc tàu đóng đã gần xong, còn ở trên giàn giáo.

Người ta đang lát các boong tàu, hoàn thành việc tạc những hình người ở mũi tàu. Chiếc tàu thứ ba, chiếc "Thủ đô Prexburg", đã được hạ thuỷ. Tính đến mực nước, nó cao ba mươi tám bộ; mũi tàu vươn cao có gắn hình một nữ thần người cá thếp vàng; phòng sĩ quan đặt ở đuôi tàu cao. Trên mái phẳng của phòng nầy, có lan can con tiện chạy quanh, một chiếc đèn kính lớn soi sáng cầu chỉ huy của thuỷ sư đô đốc. Dưới boong trên, hai bên mạn tàu, tám khẩu thần công thò họng qua cửa sổ ở thành tàu mở ngò. Sườn tàu khum khum, phết hắc ín bóng loáng.

Buổi sáng, khi một làn sương mù nhẹ còn bốc khói trên hồ, chiếc tàu ba buồm trông như lơ lửng giữa không trung, giống như trong các bức tranh rất đẹp của Hà Lan do Boris Golixyn biếu… Người ta chỉ còn chờ có gió thuận là khởi hành. Nhưng, như cố tình, hơn một tuần nay, không có chiếc lá nào phe phẩy trên cây. Những đám mây trắng nhỏ, viền xanh lững lờ uể oải trôi trên hồ. Buồm được kéo lên bay vật vờ rồi lại rũ ngay xuống.

Vua Piotr không rời Kacxten Bran một bước. Ông cụ ốm từ tháng hai: bệnh ho đờm như xé phổi ông cụ. Tuy nhiên, tùm hum trong chiếc áo lông cừu ngắn, ông cụ có mặt suốt ngày trên công trường. Ông ta nổi giận, hét, và đôi khi đánh đập những kẻ tỏ ra lười biếng hoặc ngớ ngẩn. Do một đạo dụ đặc biệt, người ta đã đưa tới công trường một trăm năm mươi nông dân thuộc các tu viện: thợ mộc, thợ xẻ, thợ rèn, thợ đấu và phụ nữ khâu buồm khéo. Khoảng năm mươi tên lính, lấy ở các trung đoàn cận vệ trẻ, đến đây học nghề hàng hải: thả dây và buột dây, leo lên các cột buồm, làm theo lệnh chỉ huy. Thầy dạy họ là Pambur, một người ngoại quốc, quê ở Bồ Đào Nha, mũi khoằm, ria mép đen và cứng như bàn chải, xấu thói, thật là một con quỷ dữ, một tên kẻ cướp. Người Nga đồn rằng hắn đã nhiều lần bị treo cổ vì phạm tội, nhưng được ác quỷ cứu thoát: Pambur sống sót, đã đến nước Nga.

Vua Piotr điên người vì sốt ruột. Tờ mờ sáng, tiếng trống và đôi khi cả gậy gộc đánh thức thợ thuyền dậy.

Đêm mùa xuân ngắn ngủi, ai nấy mệt rũ người. Nikita Zotov viết liên miên những sắc chỉ của Sa hoàng

gửi cho lãnh chúa các vùng lân cận, ra lệnh cho họ cung cấp lương thực cho các công trường: lúa mì, gà, vịt, thịt. Bọn lãnh chúa rất kinh sợ, vâng lời. Kiếm ra tiền khó khăn hơn.

Sofia rất hài lòng thấy em trai mình lại đi xa Moskva hơn nữa, "A, giá mà nó chìm nghỉm cả người lẫn thuyền!" - nhưng tại Bộ Nội điện thì chẳng còn một tí gì: cuộc chiến tranh ở Krym đã ngốn hết tất cả.

Mỗi khi Franx Lơfo có thể rũ được công việc của mình và phóng ngựa tới công trường hồ Pereiaslavskoe, thì các cuộc vui lại bắt đầu. Hắn mang rượu, xúc xích, bánh kẹo và lời chào của Ansen Monx đến, kèm theo là một cái nháy mắt. Nàng đã bình phục và lại còn đẹp thêm ra và yêu cầu Herr Pete ra ơn nhận cho món quà hai quả chanh.

Trong căn nhà gỗ mới, bữa trưa cũng như bữa tối, người ta nâng hết cốc nầy đến cốc khác chúc mừng sự oai hùng của hạm đội Pereiaslav. Người ta đã nghĩ ra một lá cờ cho hạm đội nầy, làm bằng ba khổ vải: trắng, lam và đỏ. Đám người ngoại quốc kể lại những chuyện vượt biển xưa kia, những cơn phong ba và những trận thuỷ chiến. Pambur, hai chân xoạc ra, bộ ria mép ngọ nguậy, hét lên bằng tiếng Bồ Đào Nha, như thể thực sự hắn đang ở trên một chiếc tảu của bọn cướp biển.

Vua Piotr giương mắt, dỏng tai, say mê nghe tất cả những chuyện đó. Con người sinh trưởng ở đất liền ấy, do đâu mà lại say mê biển cả đến như vậy? Đêm đến, ngủ trên một cái gác để đồ, bên cạnh Alexaska, nhà vua mơ thấy sóng vỗ, những đám mây trên mặt biển phẳng lặng như cánh đồng bằng mênh mông, bóng những con tàu đang chạy hết tốc lực.

Không một sức mạnh nào có thể làm nhà vua trở về Preobrazenskoe được. Khi các bức thư thúc giục quá vua Piotr trả lời:

"*Kính gửi người mẹ thân yêu mà con còn quý hơn cuộc đời của thể xác con, kính gửi người mẹ dịu hiền của con, hoàng thái hậu Natalia Kirilovna, đứa con bất hiếu của mẹ là Petruska, quá bận bịu với công việc, xin mẹ ban phước lành và mong được tin về sức khỏe của mẹ. Về lệnh mà mẹ đã hạ cố ban cho con để về trình diện ở Preobrazenskoe, con không mong muốn gì hơn, nhưng con đang có rất nhiều việc phải làm: tàu đã gần xong cả rồi, chỉ còn thiếu có dây buồm nữa thôi.*

Con cúi xin mẹ ra ơn sai người gửi ngay cho con những dây ấy lấy tại Bộ Pháo binh. Con còn phải ở lại đây một thời gian nữa. Viết đến đây, con cúi xin mẹ ban phước lành cho con. Đứa con bất hiếu của mẹ: Petrusa".

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 44

Bây giờ, ai đi qua trước cửa ngôi nhà gỗ của lão Ivaska Brovkin đều ngã mũ. Cả làng biết rằng: "Aleksey, con Ivaska, bây giờ rất thần thế. Hắn là cánh tay phải của Sa hoàng. Ivaska chỉ cần nháy mắt một cái là con lão gửi ngay tiền cho lão, lão cần bao nhiêu cũng có". Với số tiền của Alioska cho (ba rúp rưỡi), lão Brovkin đã mua một con bò cái tơ, giống tốt, với giá tiền là một rúp rưỡi, một con cừu cái hết ba mươi lăm *kopeik*, bốn con lợn bột, mỗi con chín *kopeik* và một bộ yên ngựa mới, lão đã dựng một cái cổng, xe bò đi lọt qua và thuê lại của nông dân tám *dexiatin* đất để gieo hạt vào mùa xuân; lão đã đưa cho họ một rúp bạc, một thùng *vodka* và hứa là cứ thu hoạch được năm lượm lúa thì trả họ một.

Lão trở nên một tay có vai vế. Lão không còn thắt lưng bằng một sợi dây gai nữa mà thắt một chiếc dây lưng mua từ Moskva, thắt ngay ngang ngực, để phườn cái bụng no căng của lão. Lão kéo mũ lông sụp xuống đến tận lông mày và vểnh bộ râu cằm lên rất cao. Làm sao mà không chào lão cho được? Lão lại còn bảo: "Cứ yên trí, đến mùa thu nầy, ta sẽ đi gặp con ta, xin nó ít tiền và ta sẽ xây một cái cối xay". Tên quản lý của Volkov không còn mầy tao với lão, không còn gọi lão là Ivaska nữa, mà chỉ gọi lửng lơ là Brovkin. Hắn đã miễn những tạp dịch cho lão.

Các con trai lão - những tay phụ việc tương lai của lão lớn dần lên. Cả mùa đông ấy, Yakov đã đến nhà viên thơ lại ở làng bên để học đọc và học viết. Gavrinka cao lên, trở thành một thanh niên đẹp trai. Cả đứa út, Artamoska, tính tình hiền hậu, cũng không phải là thiếu thông minh. Trời đã cho Ivaska những đứa con khá cả. Có người đã đến hỏi con gái lão là Xanka; nhưng, do địa vị mới của lão, lão ngần ngại không muốn gả con gái cho một người như lão, một gã "*mugic*", một anh khố dây: việc nầy còn cần phải suy nghĩ…

Đến tháng bảy có tin đồn quân đội ở Krym trở về. Mọi người đều ngóng đợi các chiến binh, cha và con họ. Chiều chiều, phụ nữ nông dân leo lên một ngọn đồi; đứng ở đây trông thấy đường cái. Một người hành hương đã nói rằng quả thực có quân lính trở về các làng lân cận. Các bà mẹ khóc nức nở: "Người ta đã giết mất con chúng tôi rồi…" Cuối cùng, anh lính Digan trở về làng; mặt hắn đầy râu mọc tua tủa, chột một bên mắt; áo quần nát bươm trên người hắn.

Lão Brovkin cùng với gia đình đang ăn bữa tối ở ngoài sân; họ ăn "xúp" bắp cải nấu với mỡ, muối. Có tiếng người gõ cổng. "Nhân danh đức Chúa cha, đức Chúa con và Thánh thần…" Ivaska hạ cái thìa cầm trong tay xuống, đưa con mắt nghi ngờ nhìn ra cửa.

- Amen, - lão đáp lại. Rồi lão nói to - Cẩn thận, chó nhà tôi dữ lắm. Coi chừng đấy.

Yaska(1) nâng then cài cửa lên và Digan bước vào. Hắn đưa mắt nhìn cái sân, nhìn cả gia đình lão Brovkin và mở cái miệng hàm răng sứt mẻ, cất giọng khàn khàn nói:

- Chào! - Hắn ngồi vào bàn, trên một súc gỗ, - Nhà ta ăn ở ngoài trời à? Trong nhà ruồi quấy quá hay sao?

Lão Ivaska ngọ nguậy cặp lông mày. Nhưng đúng lúc đó Xanka tự ý đẩy âu "xúp" về phía gã Digan, lấy tạp dề lau một chiếc thìa, đưa cho hắn.

- Mời ông ăn với chúng tôi.

Lão Brovkin ngạc nhiên về sự táo tợn của Xanka. Lão tự bảo: "Chờ đấy, rồi tao sẽ giật bím tóc cho mầy một trận! Cái lối gì lại đem vứt của cho thiên hạ như thế?" Nhưng lão ngượng ngùng không dám bàn cãi.

Digan đói, hắn ăn, mắt nhắm lại… Lão Brovkin hỏi:

- Anh có đi chiến đấu đấy à?

- Vâng… - Rồi hắn lại hục vào bát "xúp" bắp cải.

- Nhưng nầy, anh đã đánh nhau như thế nào? - Lão Brovkin, sau khi nhấp nhổm trên ghế lại hỏi.

- Cái đó thì ai mà chả biết. Chúng tôi đã đánh nhau như người ta vẫn đánh nhau.

- Các anh đã thắng bọn Tarta chứ?

- Phải… Chúng tôi đã chết hai vạn người ở Perekov, và lúc rút về lại chết mất từng ấy nữa…

- Ái chà chà, chà chà, - Brovkin lắc đầu. - Thế mà ở đây, người ta bảo Phiên vương Tarta đã hàng quân ta…

Digan nhe hàm răng thưa, vàng khè:

- Ông cứ đi mà hỏi những người còn nằm lại, chết thối xác ở Krym xem Phiên vương Tarta đã đầu hàng như thế nào… Trời nóng như thiêu như đốt, lại không có nước. Bên trái quân ta là Biển Thối, bên phải là Hắc Hải. Nước ấy, không uống được. Còn các giếng thì quân Tarta đem nhét đầy xác chết thối… Quân ta đóng ở bên kia Perekov: tiến thoái lưỡng nan. Người, ngựa chết như rạ… À, phải, chúng tôi đã chiến đấu…

Digan lùa tay vào bộ râu, lau miệng, nhìn Xanka bằng con mắt đỏ ngầu, còn con mắt kia thì mí mắt đã chết. Hắn nói: "Cảm ơn cô gái". Rồi hắn tỳ khuỷu tay lên bàn:

- Ông Ivan… khi tôi ra đi tòng quân, tôi có để lại đây một con bò cái…

- Chính chúng tôi đã bảo lão quản lý như thế đấy: nếu anh về mà không có bò cái thì làm thế nào? Lão ta đã không nghe chúng tôi, lấy con bò cái ấy rồi.

- Được rồi… Thế còn lợn? Trước kia tôi có một con lợn đực và hai con lợn nái. Tôi đã đề nghị với làng trông nom hộ…

- Người ta có trông nom đấy, chú nó ạ, người ta có trông nom đấy.:. Lão quản lý bắt chúng tôi nộp tô

thực phẩm nặng è cổ… Chúng tôi đã bảo nhau: có lẽ anh sẽ chết trận.

- Thế là, cả lợn của tôi, Volkov cũng sơi nốt?

- Phải, ông ta đã ăn cả rồi.

- Được - Digan thọc mấy ngón tay vào mớ tóc rối bù cứng như dây thép, và gãi đầu - Được rồi… Nầy ông Ivan!

- Cái gì?

- Đừng có nói với ai là tôi đã đi qua nhà ông đấy nhé.

- Anh bảo tôi nói với ai kia chứ? Tôi không phải con người bép xép, anh cũng biết rõ là như thế.

Digan đứng dậy, liếc nhìn Xanka rồi chậm rãi đi ra phía cổng. Ra đến cổng, hắn nói, giọng lộ vẻ đe doạ:

- Như vậy là ông Ivan, ông hãy im cái mồm đi đấy! Vĩnh biệt!

Rồi hắn biến mất. Từ đó không thấy hắn trở về làng nữa.

Chú thích:

(1) Gọi Yakov một cách thân mật.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 45

Opsey Rezov loạng choạng, đứng ở cửa quán rượu phố Vacvacka, đếm món tiền rải ra trong lòng bàn tay.

Nikita Gladki và Kuzma Tsecmony, hai gã trung đội trưởng quân *xtreletz* lại gần.

- Opsey chào cậu. Thôi đừng đếm tiền nữa, lại đây với chúng tớ.

Gladki thì thầm:

- Bọn mình có chuyện cần nói. Có tin dữ…

Tsecmony vỗ cho tiền trong túi hắn kêu loảng xoảng, cười rộ.

- Tớ có đủ tiền cho bọn mình phè phỡn…

- Các cậu ăn cướp được tiền của ai chăng? - Opsey hỏi. - A, *xtreletz* các cậu làm cái gì thế?

- Đồ xuẩn, - Gladki nói, - chúng tao đã gác ở Hoàng cung. Hiểu chưa? - Và cả hai gã lại phá lên cười.

Chúng đưa Opsey vào trong quán rượu và ngồi vào một góc. Lão chủ quán, một ông cụ già nghiêm nghị, mang một chai rượu mạnh và một cây nến đến.

Tsecmony tắt ngay ngọn nến và cúi xuống bàn để nghe Gladki thì thầm.

- Thật đáng tiếc là mầy không cùng phiên gác với chúng tao… Chúng tao đang gác… Fedor Leontievich Saklovity ra, lại gần chúng tao, bảo: "Lệnh bà biếu mỗi anh năm rúp đề thưởng công lao của các anh…"

Và ông ta đưa cho chúng tao một túi bạc… Chúng tao im, để xem ông ta có ý gì. Ông ta bèn thở dài sườn sượt nói: "Ôi, *xtreletz*, những người hầu trung thành, các anh sẽ không còn sống được bao lâu nữa với vợ con trong các căn nhà sang trọng của các anh, ở bên kia sông Moskva".

- Không còn được bao lâu nữa, thế là thế nào? - Opsey hoảng sợ hỏi.

- Là thế nầy… Ông ta nói: "Người ta muốn chuyển quân *xtreletz* các anh đến các pháo đài nhỏ ở xa, tống ta đây ra khỏi Bộ chỉ huy *xtreletz* và nhốt lệnh bà vào một tu viện… Chính hoàng thái hậu Natalia Kirilovna xếp đặt tất cả những mưu mô đó. Chính vì thế mà bà ta đã lấy vợ cho vua Piotr… Chính theo lệnh bà ta - Ông ấy nói - mà bọn đày tớ, - nhưng chúng mình không biết được là đứa nào, - đã cho Sa hoàng Ivan uống một thứ thuốc độc ngấm chậm. Người ta đã chất củi chẹn cửa Sa hoàng lại và nhà vua phải đi bằng cửa nách… Chẳng bao lâu, Sa hoàng sẽ không còn ở trên đời nầy nữa. Lúc ấy thì, *xtreletz*, ai sẽ yêu các anh? Ai sẽ bênh vực các anh?"

- Thế còn Vaxili Vaxilievich? - Opsey hỏi.

- Họ chỉ sợ có mỗi một người là Vaxili Vaxilievich. Nhưng bây giờ bọn đại thần định phản ông ta vì cái nhục ở Krym… Họ sẽ đem vua Piotr đặt lên đầu lên cổ chúng ta.
- Cái đó thì còn chưa chắc… Họ cứ đợi đấy? Đây không phải là lần đầu tiên chúng ta đứng lên đáp lại chuông báo động.
- Đừng hét to lên như thế, - Gladki cầm cổ áo Opsey kéo lại gần và thì thào - Chỉ có chuông báo động không thôi sẽ không cứu được chúng ta đâu, ngay dù cho có giết hết bọn chúng nó, như bảy năm trước đây mà không nhổ tận rễ… Phải chọc tiết con gấu cái già… Thế thì còn dung thứ con gấu con làm gì nữa?
- Thế thì sao? Cũng phải cho nó một gậy. Các chú mầy ạ phải cứu lấy cái miệng chúng mình…
Đen tối và ghê gớm là những lời của Nikita Gladki. Opsey run lên. Tsecmony rót rượu trong chai vào những cốc bằng thiếc.
- Phải làm việc nầy thật êm thấm… Ta sẽ tập hợp độ năm mươi người chắc chắn, rồi đến đêm, ta sẽ phóng hoả đốt Preobrazenskoe. Trong lứa cháy, ta sẽ dùng dao giết hết chúng nó - công việc sẽ gọn thôi…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 46

Đã từ lâu các trung đoàn *xtreletz* lại về đóng ở các *xloboda* của họ, các chúa đất trong đội vệ binh đã trở về dinh cơ của họ, nhưng trên các nẻo đường vùng Kursk và Ryazan, những kẻ bị thương, những kẻ tàn tật và những kẻ vượt ngục vẫn ùn ùn kéo về Moskva. Họ tụ tập trên bậc thềm trước cửa các nhà thờ phơi bày những vết thương, những chỗ lở loét kinh khủng của họ và kêu gào, gí vào mũi những người dễ động lòng trắc ẩn những mẩu tay chân què cụt, vành mi những con mắt đã chết của họ.

- Hỡi những người ngoan đạo, hãy sờ vào đây, mũi tên đây nầy, nó còn nằm lại trong ngực tôi…
- Các ông các bà hãy rủ lòng thương, hai mắt tôi mù cả, người ta đã đánh vào đầu tôi tàn nhẫn, ôi, ôi…
- Nầy ông nhà buôn ơi, ông hãy ngửi xem, ông hãy trông đây nầy, tay tôi bị thối đến tận khuỷu…
- Còn tôi, người ta đã cắt từng mảng da trên lưng…
- Tôi bị lở loét vì đã uống phải sữa ngựa… Các ông các bà làm phúc, hãy thương lấy thân tôi?

Những người dân thương người trong giáo khu, khiếp sợ trước cảnh tàn tật ấy, phân phát tiền lẻ. Và đến đêm, ở những nơi vắng vẻ, người ta thấy có những người bị chặt đầu. Nạn cướp hoành hành trên các ngả đường, trên các cầu, trong các phố nhỏ tối tăm.

Từng đám đông binh lính què quặt lê la ở các chợ Moskva.

Nhưng ngay ở Moskva cũng có nạn đói. Ở khu phố Gostinye Riady, nhiều cửa hiệu đã đóng cửa: một số nhà buôn bị phá sản vì thuế má; một số khác đem giấu kín hàng hoá và tiền bạc của họ, chờ những ngày sáng sủa hơn. Thứ gì cũng đắt. Và chẳng ai có tiền cả. Người ta mang ra chợ bán lúa mì bán, thịt có dòi. Ngay đến cá mú sau chiến tranh cùng có vẻ nhỏ đi và gầy hơn. Zaiatz, bán bánh nướng xưa nay ai cũng biết tiếng, đem bày ra trên quầy hàng một thứ bánh thối đến lộn mửa. Một thứ ruồi độc xuất hiện, nó đốt làm người ta sưng môi sưng má. Mọi người chen chúc, xô lấn nhau ở chợ, nhưng nhìn kỹ ra thì chỉ thấy bán có chổi bạch dương dùng để tắm(1).

Cái thành phố to lớn ấy gầm gừ, hằn học, vô công rồi nghề và đói.

Chú thích:

(1) Người Nga dùng chổi bạch dương đập vào người để tắm hơi nước nóng.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 47

Mikhail Tyktov ghìm con ngựa nòi của hắn và sửa lại cái mũ lông cho ngay ngắn. Hắn đẹp trai, lịch sự, cổ chiếc áo nẹp kéo lên cao hơn đầu, môi thoa son, mắt tô vẽ đến tận thái dương. Chiếc gươm cong của hắn, chạm vào bàn đạp kiểu Ba Tư kêu lanh canh. Xtiovka Odoievski đứng trên thềm cúi xuống bảo Mikhail:

- Chú ý nghe cho kỹ họ nói gì… Chưa nghe họ nói gì đừng có nói…

- Vâng.

- Cứ khẳng định thẳng cánh là chính hoàng thái hậu và Lev Kirilovich chiếm đoạt lúa mì. Họ cố tình làm thế để Moskva phải đói. Và chớ có quên kể chuyện ruồi độc: cứ nói rằng đó là phép thuật của họ làm ra đấy.

- Vâng.

Tyktov đưa cặp mắt lạnh lùng nhìn qua giữa hai tai con ngựa nòi rồi cúi xuống và phóng ngựa phi nước đại qua cổng mở ngỏ. Ra đến ngoài phố, hắn lập tức bị bao phủ trong bụi và mùi hôi thối. Một gã cầu bơ cầu bất, cởi trần trùng trục, người đầy những vết đo tía, hét lên một tiếng và dùng khuỷu tay chen huých để lao vào chân ngựa. Tyktov lấy roi quất cho nó một cái.

Từ tứ phía, đám đông chen lấn nhau chìa về phía tên quý tộc giàu có những bàn tay đen đủi, ghẻ lở.

Mikhail, mặt hầm hầm, nắm tay chống nẹ từ từ tiến bước giữa đám người đông nghịt.

- Ê, nầy anh chàng bảnh bao kia, hãy chia đi…

- Ném cho tao một đồng tiền nhỏ…

- Trông đây nầy: tao sẽ dùng mồm đón lấy đồng tiền…

- Cho tao một đồng tiền nhỏ thôi, cho đi, cho đi…

- Liệu hồn, cho đi thôi, không thì tao trát cứt vào người mầy đấy?

- Tao sẽ bán cho mầy một nắm rận! Mua đi, tao bán rẻ cho!

- Mầy cứ dẫm bẹp tao đi, dẫm bẹp tao đi, tao đói lắm…

Con ngựa e sợ, gậm hàm thiếc, liếc con mắt kiêu kỳ nhìn những mớ giẻ rách đang nhốn nháo, những mái tóc bù xù, những bộ mặt trông đến khiếp. Đám ăn mầy và đám cầu bơ cầu bất mỗi lúc lại càng thêm táo tợn. Mikhail cứ lừ lừ mà đi như thế cho đến tận cuối phố Hinka. Ở đây có một đạo dụ đóng đinh trên một cái cọc dưới một bức tranh thánh nhỏ. Một người, dáng dấp đạo mạo, đọc to, át cả tiếng ồn ào của đám đông:

"Trẫm, đại đế, khen ngợi khanh, đại thần và người bảo vệ triều đình, vương hầu Vaxili Vaxilievich Golixyn, vì công khanh phục vụ lâu dài và tận tình, vì đã thắng, đã đánh bại và đuổi quân thù hung ác và muôn thuở của Thánh giá và của toàn thế giới Thiên chúa giáo ra khỏi sào huyệt nhơ bẩn của chúng, với một tinh thần dũng cảm chưa từng có…"

Một giọng khàn khàn trong đám đông hét lên:

- Ai đã bị đánh bại, ai đã thua? Chúng ta hay là bọn Tarta?

Lập tức, đám đông gầm lên, giận dữ:

- Chúng ta đã đánh thắng quân Tarta ở đâu nào, bao giờ nào?

- Thậm chí ở Krym cũng chẳng trông thấy chúng nó đâu nữa là…

- Trông thấy chúng nó là đã bỏ chạy như vịt, chẳng dám ngoái cổ lại.

- Thế cái thằng ngu xuẩn đọc dụ kia là đứa nào đấy?

- Một tên thơ lại của điện Kreml…

- Một tên nông nô của Golixyn, một con cún trung thành.

- Nắm lấy vạt áo nó, kéo cổ nó xuống…

Người có vẻ đạo mạo vẫn tiếp tục gân cổ lên gào:

"Quân Tarta đã tự phá hoại chúng và đã tự phá hoại nhà cửa của chúng, ở Perekov, chúng đã tự đốt làng mạc, thôn xóm của chúng, và tuyệt vọng, khiếp sợ chúng với bầy rợ đê hèn của chủng đã lẩn tránh khanh… Và bới vì khanh cùng với các chiến sĩ của khanh, đã trở về trong bờ cõi bình an vô sự như Moise đã đưa người Hebre ra khỏi đất Ai Cập, sau những chiến thắng đã nói trên đây, lừng lẫy khắp thiên hạ, - vì tất cả những điều đó, trẫm hết lòng khen ngợi khanh…".

Một gã chột mắt, tóc đen cứng như dây thép, lại hét lên:

- Nầy, lão đọc dụ kia, trong dụ không nói gì đến ta cả ư?

Mọi người cười. Một số người vừa chửi rủa vừa bỏ đi. Một cục bùn rơi bẹt lên trên tờ dụ… Người đọc dụ, lấy tay che mặt, kêu lên: "Quân cận vệ đâu?" Tyktov cưỡi ngựa, rẽ đám đông, tiến về phía gã chột. Nhưng Digan nhe bộ răng sún cười hắn rồi biến mất. Có người nắm lấy cương ngựa: "Lột quần áo cái thằng nầy ra!". Có người lấy dùi đâm con ngựa, con vật đá hậu, thở mạnh, lồng lên. Người ta huýt sáo theo lối của kẻ cướp. Một hòn đá ném làm sướt má Mikhail. Tyktov thoát ra khỏi đám đông, tiếng chế giễu và tiếng huýt sáo đuổi theo hắn.

Đến cửa ô Nikonskie, hắn trông thấy Xtiovka Odoievski đi với một người mặt tai tái, mũi khoằm, có bộ ria nhỏ rất xinh, cả hai đều cưỡi ngựa. Cứ trông những nếp áo thẳng đơ của người đó, cũng có thể dễ đoán ra được là người đó mặc một bộ giáp dưới áo nẹp.

Tyktov vội vàng ngả mũ, và cúi rạp đầu trên bờm ngựa, hắn chào Fedor tối sầm, môi dưới mím chặt lấy môi trên. Vẻ mặt cáu giận, y nheo mắt nhìn đám dông.

Odoievski hỏi:

- Anh đã nói với họ chưa, Miska?

- Anh đi mà nói… - Má Tyktov đỏ bừng - Bọn quỷ đói ấy chúng chẳng cần gì cả, lệnh bà Sofia hay là Piotr, đối với chúng cũng thế thôi… Điều cần làm là cho hai đại đội xtreletz đến xua cái bọn chó má ấy đi là xong tuốt…

Saklovity khẽ thì thầm qua hai hàm răng: "Phải cử một người khôn khéo hơn đến gặp chúng, xúi giục chúng tới Preobrazenskoe đòi bánh mì… Bọn trai tráng của vua Piotr cứ việc mà tiếp chúng… Chính theo lệnh vua Piotr mà bọn Đức bắn vào người Nga, - chúng ta sẽ nói như vậy… (Odoievski cười). Hãy đi nói ngay cho quân *xtreletz* như thế. Ta sẽ sai người của ta ra các chợ. Cần phải kéo đám dân chúng ra xa Moskva. Chúng ta không cần đến chuông báo động lớn. Chỉ quân *xtreletz* cũng đủ rồi".

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 48

Một cỗ xe đi xa đầy bụi, đóng bốn ngựa màu lông khác nhau, từ trong rừng lao ra bờ hồ Pereiaslavskoe.

Người đánh xe, vẻ mặt nghiêm trang và gã nông dân, chân không giầy, ngồi trên lưng con ngựa phụ bên trái, đưa mắt nhìn quanh. Xà gỗ, ván gỗ, những đống vò bào và thùng hắc ín vỡ, rải rác khắp mọi chỗ. Không một bóng người; chỉ nghe thấy đây đó những tiếng khò khò nặng nề. Cách bờ hồ không xa có bốn chiếc thuyên sơn hắc ín bỏ neo; mùi thuyền có gắn tượng, với những cửa sổ nhỏ hình vuông, soi bóng xuống mặt nước màu xanh nhạt. Chim hải âu bay lượn giữa các cột buồm.

Lev Kirilovich từ trên xe ngựa bước xuống và nhăn nhó xoa lưng, - cuộc hành trình làm ông ta ê ẩm cả người; ông ta chưa già nhưng béo phệ vì vô độ. Ông ta đợi xem có người nào ló ra. Lười quá không muốn lên tiếng gọi, ông ta đằng hắng. Người đánh xe, mắt nhấp nháy, nhìn mặt trời nói:

- Họ đang nghỉ… Lúc nầy là giờ ngủ trưa…

Quả vậy, trong bóng cây râm mát, sau những xà gỗ và các thùng, người ta trông thấy chỗ thì những cẳng chân đi giầy gai, chỗ thì một chiếc sơ mi vén lên trên cái lưng để trần, chỗ thì một cái đầu bù xù.

Để tránh cho viên đại thần lười nhác khỏi lúng túng, người nông dân ngồi trên ngựa cất tiếng gọi to:

- Ôhê, hỡi những người ngoan đạo, có ai đấy không?

Thế là, cách cỗ xe không xa, từ sau một đống thùng, nhô lên một bộ mặt say rượu không phải người Nga, với bộ ria đen mỗi bên dài đến một phần tư *arsin*(1) cái đầu quát lên bằng một thứ tiếng Nga chọ choẹ:

- Thằng khốn nạn, làm gì mà kêu ầm lên thế?

Gã đánh xe ngựa quay về phía viên đại thần, đưa mắt dò hỏi: có lẽ phải quất cho cái thằng kia một roi chăng? Nhưng Lev Kirilovich gạt cái đề nghị thầm lặng đó. Cứ đến đây mà coi! Ở chỗ Sa hoàng Piotr, đến những ông tướng cũng say mềm, bò lê bò càng trên mặt đất.

Ông ta đạo mạo hỏi: "Sa hoàng đâu?"

- Có quỷ biết được là ở đâu, - cái đầu có bộ ria mép trả lời rồi lại nằm vật lên đống thừng. Lev Kirilovich đi theo dọc bờ hồ tìm một người có bộ dạng người Nga. Lần nầy, chẳng ngần ngại gì, ông ta đá một gã nông dân đi giầy gai. Gả nầy, một thợ mộc, đứng phắt dậy và cặp mắt hấp háy, trả lời:

- Sáng nay, vua Piotr Alekseevich đã đi thuyền và bắn đại bác. Có lẽ hoàng thượng mệt, đang nghỉ.

Người ta tìm thấy vua Piotr ngủ trong một chiếc thuyền nhỏ, đầu trùm chiếc áo nẹp. Lev Kirilovich

đuổi tất cả những người ở gần chiếc thuyền và chờ cháu mình tỉnh dậy. Vua Piotr ngáy một cách khoái trá. Bộ giò gầy gò, đi giầy da ở chân để trần, thò ra ngoài chiếc quần chẽn kiểu Hà Lan. Hai lần, nhà vua lấy chân cọ vào nhau, trong giấc ngủ, để xua ruồi. Cảnh tượng nầy làm Lev Kirilovich đặc biệt phiền lòng… Ngai vàng như treo trên sợi tóc thế mà, thấy không, ruồi đang quấy rầy nhà vua…

Ở điện Kreml, bọn đại thần đã ngang nhiên nói không chút e dè: "Đối với vua Piotr, chỉ có một con đường, con đường dẫn thẳng vào tu viện. Nhà vua là một kẻ truỵ lạc, đánh bạn với binh lính; nhà vua chơi súc sắc ở tửu quán rồi đến mất cả vương miện". Quân *xtreletz* say rượu lại lảng vảng quanh điện Kreml. Khi có một đại thần đi qua, chúng xấc xược chống nạnh hai tay vào háng Sofia, đáng sợ vì có những lưỡi gươm của bọn say rượu ấy ủng hộ, sinh ra ngông cuồng.

Golixyn, vị tướng không có vinh quang, lầm lì như một con quạ, ở tịt trong các căn phòng nhà hắn, tường dát đồng; chi có Saklovity và Xinvextr Medvedev là được phép ra mắt hắn. Ai nấy đều hiểu rằng bây giờ thì hoặc là hắn phải rút lui khỏi chính sự một cách nhục nhã hoặc là gây ra đố máu chiếm lấy ngai vàng.

Cơn giông tố đang ùn ùn kéo đến trên điện Kreml. Thế mà kẻ kia đang ngủ trong một chiếc thuyền: chẳng cần gì cả…

- A, chú chào chú Kot (1) Kirilyst

Vua Piotr đen sạm, bấn thỉu sung sướng ngồi lên mép thuyền. Mi mắt nhà vua hơi sưng húp, mũi tróc da, đuôi bộ ria mép mới mọc vểnh lên.

- Chú đến có việc gì thế?

- Thưa bệ hạ đến để tìm bệ hạ đấy, - Lev Kirilovich nghiêm nghị trả lời, - chứ không phải xin bệ hạ một ân huệ gì. Hôm nay đã xảy ra nhiều việc, bệ hạ nhất thiết phải về Moskva. Thần sẽ không trở về nếu không có bệ hạ cùng đi.

Bộ mặt béo ị của Lev Kirilovich run lên; dưới chiếc mũ lông mồ hôi lấm tấm trên thái dương ông ta. Vua Piotr kinh ngạc nhìn chú mình: á à, tình hình ở đó hẳn phải là xấu lắm, ông chú lười nhác của nhà vua mới xúc động đến như thế. Vua Piotr cúi xuống qua mạn thuyền và uống nước trong lòng bàn tay. Nhà vua sốc lại quần.

- Thôi được rồi, một vài ngày nữa ta sẽ về…

- Không phải một vài ngày nữa mà là ngay hôm nay. Không thể bỏ phí một giờ nào được. - Lev Kirilovich tiến lại gần; ông ta đứng chưa đến tai cháu mình. - Tối hôm qua, gần sát ngay Preobrazenskoe, bên kia bờ sông Yauza, người ta đã phát hiện ra có hơn một trăm tên *xtreletz* nấp trong các bụi rậm. - Ngay lập tức, tai và cổ vua Piotr đỏ ửng lên-. Quân lính trung đoàn Preobrazenski đã canh gác nhà ta suốt đêm, họ đã để mồi súng luôn luôn cháy và thổi kèn. Thế là bọn kia không dám sang sông. Sau đó, thần được biết, ở Moskva, tên *xtreletz* Opsey Rezov có kể lại rằng chúng đã nhận được một mệnh lệnh đến đêm, khi có tiếng kêu ở lâu đài Preobrazenskoe thì bọn *xtreletz* phải sẵn

sàng; và tất cả những người bị bắt ở lâu đài được trao cho chúng, chúng sẽ phải chém chết hết, bất kể là ai.

Vua Piotr bỗng lấy bàn tay che mắt, các ngón tay co quắp lại, Lev Kirilovich tiếp tục kể Saklovity đã tung những tên to họng ra gào ở các chợ như thế nào, để xúi giục dân chúng đang bị đói đi cướp phá Preobrazenskoe.

- Dân chúng rất liều lĩnh, chỉ còn có một ý nghĩ trong đầu: ăn cướp. Và Sofia đang nóng lòng đợi những rối loạn mới xảy ra. Quân *xtreletz* ở chung quanh công chúa đã buộc một sợi thừng vào quả chuông to ở tháp Xpaskaia. Lẽ ra chúng đã kéo chuông báo động từ lâu nhưng các trung đoàn *xtreletz*, đám nhà buôn và dân các ngoại ô còn ngập ngừng: mọi người đã chán cái chuông báo động rồi. Vào lúc nầy, đám đại thần đều ở tịt trong nhà, như đang bị vây hãm vậy. Còn bà chị gái yêu quý của thần, Natalia Kirilovna, thì rất hốt hoảng.

Lev Kirilovich gục đầu vào vai cháu. và thổn thức nấc lên, đúng như là một người trong gia đình.

- Petrusa, vì Chúa, chúng thần khẩn nài bệ hạ: bệ hạ hãy tỏ rõ tất cả thiên uy của bệ hạ, bệ hạ hãy lên tiếng. Đã từ lâu, người ta cần có một Sa hoàng, bệ hạ hãy giậm chân, chúng thân sẽ ủng hộ bệ hạ… Ngay cả đến bọn thù địch của chúng ta cũng đã chán ngấy Vaska Golixyn và con Sonka, cái xương đang mắc trong cổ họng chúng ta…

Vua Piotr đã nhiều lần nghe thấy những bài diễn thuyết tương tự như thế nầy: nhưng hôm nay, tiếng thì thầm nức nở của ông chú làm nhà vua sợ. Nhà vua lại như nghe thấy những tiếng kêu thét rợn tóc gáy; lại trông thấy những cái miệng há hốc, méo xệch, những cái cổ bạnh ra, những mũi mác giơ lên, người Matveev nặng nề rơi xuống những ngọn mác đó… Nỗi khủng khiếp ăn sâu vào xương thịt nhà vua từ thuở nhỏ. Miệng nhà vua cũng méo xệch đi, mắt trợn lên, một lưỡi dao vô hình đâm vào cổ nhà vua, phía dưới tai.

- Petenka! Tâu bệ hạ, cầu trời phù hộ bệ hạ! - Lev Kirilovich ôm chặt lấy hai vai cháu đang rung lên vì bị giật: Vua Piotr, mồm sùi bọt, giẫy giụa trong tay ông ta. Trong những tiếng kêu ú ớ của nhà vua, có lẫn cả căm giận kinh sợ và hốt hoảng. Nhiều người đã dậy và sợ hãi xúm quanh vua Piotr đang lồng lộn như người bị ma làm. Gã Pambur rậm ria mang đến một âu *vodka*. Hai hàm răng nhà vua nghiến chặt đến nỗi nhà vua không thể uống được; nhà vua chảy rớt chảy rãi như một đứa trẻ. Người ta kéo vua về phía xe ngựa của Lev Kirilovich. Nhưng vua Piotr lồng lộn và ra lệnh đặt mình nằm xuống cỏ. Vua dịu dần… Rồi nhà vua ngồi dậy, hai tay ôm lấy hai đầu gối xương xẩu. Nhà vua nhìn dải nước hồ sáng, những con hải âu bay lượn trên các cột buồm.

Nikita Zotov từ đâu không biết, loạng choạng đi tới. Nhân cuộc chiến đấu buổi sáng hôm đó, hắn đã mặc chiếc áo choàng của đại vương trùm đạo, đầu bù tóc rối và rơm dính cả vào râu. Hắn ngồi xuống cạnh vua Piotr, thương hại nhìn nhà vua như một con mụ rậm râu:

- Piotr Alekseevich, bệ hạ hãy nghe thần, thần thật là một thằng ngu xuẩn.

- Cút đi!

- Thần cút đi đây, thưa bệ hạ… Những trò chơi của chúng ta đã đưa chúng ta đến chỗ như thế đấy… Cần phải vứt bỏ những cái đó đi… Đó là những trò trẻ…

Chú thích:

(1) Đơn vị đo chiều dài của Nga cổ, mỗi arsin bằng 0m71.

(2) Kot có nghĩa là mèo. Lev có nghĩa là sư tử.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 49

Tại nhà thờ Đức Bà Lên Trời, buổi lễ chầu sắp xong. Ban đồng ca của vị giáo trưởng, ở bên trái bàn thờ, và ban đồng ca của các sĩ quan thuộc đội cận vệ của Sa hoàng ở bên phải, lần lượt làm cho những vòm tối thếp vàng của nhà thờ khi thì vang lên giọng hát dịu dàng của đám thiếu niên, khi thì vang lên tiếng gào của những cổ họng khỏe. Những bó nến cháy lép bép trước những tranh thánh khoác áo vàng, soi sáng bộ mặt nóng rực của đám đại thần. Chính vị giáo trưởng chú lễ, trông lão như một vị tử vì đạo trong các bức tranh thánh của Xuzdan, từ trên bàn vẽ bước xuống; chỉ có đôi mắt lão với hai bàn tay yếu đuối và bộ râu nhỏ dài tới tận rốn, đụng đậy trên chiếc áo lễ dày nặng là có vẻ sống. Mười hai trợ tế to lớn như mười hai ông hộ pháp, tóc xù như bờm sư tử, lúc lắc những lư hương nặng kêu lanh canh. Vị giáo trưởng và bên cạnh lão, các vị đại chú giáo và tổng chủ giáo như bay lơ lửng giữa đám khói hương mù mịt. Cả nhà thờ vang tiếng kinh cầu nguyện của vị phó chủ giáo, như say men rượu mạnh. Đây là La Mã thứ ba. Lòng kiêu hãnh của người Nga lấy làm vui sướng.

Ở chỗ dành cho Sa hoàng, Sofia đứng dưới một chiếc tàn đỏ thắm. Bên phải công chúa là Sa hoàng Ivan, cặp mắt nửa nhắm nửa mở, gò má ửng đỏ vì sốt trên khuôn mặt đau ốm. Bên trái là vua Piotr, cao như một con sào, - trông như một gã nông dân cải trang nhân ngày lê Noen trong một bộ y phục Sa hoàng quá chật. Bọn vương tôn quý tộc, lấy khăn tay che miệng, nhìn vua Piotr với một nụ cười chế diễu: rõ anh chàng thộn, ngay đến cách đứng ngồi cũng không biết, hắn dậm chân như một con ngỗng, hai bàn chân vòng kiềng, cổ ngoẹo xuống… Sofia ít ra còn hiểu biết phẩm cách đế vương. Để cho cao hơn, Sofia đã đứng lên một chiếc ghế dài nhỏ. Mặt công chúa bình tĩnh, công chúa khoanh tay lại trước ngực, ngón tay, ngực, vai tai, mũ miện của Sofia đầy châu ngọc rực rỡ. Người ta tưởng như trông thấy chính Đức Bà đồng trinh ở Kukui; bắp thịt nổi lên hai bên mép hắn, trông như muốn cắn ai, nhưng hàm răng hắn yếu quá… Mắt hắn nom hung dữ và kiêu kỳ. Và người ta thấy rõ ràng là trong ý nghĩ của hắn chẳng có tí gì là kính tín…

Buổi lễ đã xong. Đám phụ tế bận rộn tíu tít. Cờ xí, dèn lồng bằng mica, thánh giá và tượng thánh, lắc lư trên những cánh tay giơ thẳng.

Đám rước bắt đầu đi, đám vương tôn quý tộc dạt sang hai bên nhường chỗ cho đám rước đi ở giữa. Vị giáo trưởng có các phụ tế dìu đỡ, chào các Sa hoàng, và theo tục lệ đề nghị các Sa hoàng cầm lấy tranh Đức Bà đồng trinh ở Kazan để đi ra Hồng trường, tới nhà thờ Kazan. Đại chủ giáo Moskva đưa bức tranh thánh cho vua Ivan. Sa hoàng rứt rứt bộ râu lưa thưa, đưa mắt nhìn trộm Sofia.

Sofia đứng im như một pho tượng, nhìn tia nắng chiếu qua một cửa kính nhỏ bằng mica. Vua Ivan khúm núm nói:

- Tôi không mang nổi, sợ đánh rơi mất…

Đại chủ giáo bèn vượt qua vua Piotr đưa bức tranh thánh cho Sofia. Hai bàn tay công chúa, nặng chĩu những nhẫn, rời nhau ra và nắm chắc lấy bức tranh với một cử chỉ tham lam. Mắt không rời tia nắng, Sofia từ trên chiếc ghế nhỏ bước xuống. Vaxili Vaxilievich, Fedor Saklovity, Ivan Miloslavski, tất cả đều mặc áo cầu bằng lông hắc điêu thử, bèn tiến ngay lại gần bà nhiếp chính. Trong nhà thờ bỗng lặng ngắt.

Đột nhiên có ai nói bằng một giọng âm vang không rõ nhưng mọi người đều nghe thấy:

- Đưa đây cho ta… Đưa đây cho ta… - Lần nầy thì to hơn, với một giọng hằn học.

Khi mọi người nhìn vua Piotr, ai nấy đều hiểu rằng chính là vua Piotr nói… Mặt nhà vua đỏ tía, mắt trợn tròn như mắt cú; vua Piotr bám vào một cái cột xoắn, thếp vàng, chống cái tàn và cái tàn lung lay…

Sofia ngừng một lát, không quay lại, không hề tò vẻ lo sợ. Vua Piotr tàn nhẫn dằn giọng nói những câu dứt đoạn, vang lên khắp nhà thờ:

- Nếu Ivan không cầm được, ta sẽ cầm… Công chúa đi về đi… Đưa tranh thánh đây cho ta… Đây không phải là việc của đàn bà… Ta sẽ không để cho làm như thế?

Sofia ngước mắt lên và với một giọng dịu dàng như không phải của dưới trần nầy, nói:

- Ban hát đâu, hãy hát bài đại xuất lễ!

Công chúa bước xuống và thong thả tiến lên, nhỏ nhắn trong những bộ áo lộng lẫy, giữa hai hàng vương tôn quý tộc. Piotr vươn cổ đưa mắt nhìn theo.

Đám vương tôn quý tộc phì cười trong khăn tay: quả thật là quá khôi hài. Ivan cẩn thận bước xuống theo sau chị gái, thì thầm:

- Thôi, Petruska, hãy làm lành với chị ấy đi… Tại sao lại tranh cãi nhau, cái gì đã chia rẽ hai người như thế?

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 50

Saklovity, ngồi trên ghế, người cúi về phía trước, nhìn Vaxili Vaxilievich chằm chặp. Xinvextr Medvedev mặc áo thầy tu bằng lụa màu quả dâu, cẩn thận nâng bộ râu đen như lông quạ, cắt tỉa gọn gàng, đưa lên mồm nhấm, cùng nhìn Golixyn.

Trong phòng ngủ, trên bàn chỉ thắp có một cây nến. Những lông đà điểu, cắm trên màn treo trên chỗ ngồi, hắt bóng lên cả trần nhà có vẽ những con ngựa có cánh, những thần ái tình nhỏ bé bay lượn và những cô gái hở đùi hở vế đặt vòng lá quế lên đầu một vị anh hùng, chân dung của Vaxili Vaxilievich.

Golixyn nằm trên chiếc ghế dài phủ da gấu. Bệnh sốt rét mắc phải trong chiến dịch Krym đang làm hắn run bần bật. Hắn lo xo trong chiếc áo ngắn bằng lông sóc, kéo lên tận mũi, hai bàn tay thọc vào hai ống tay áo. Sau một im lặng dài, hắn nói:

- Không, ngay đến những chuyện đó tôi cũng không muốn nghe… Chúa đã ban đời sống cho hắn thì chỉ có Chúa sẽ lấy lại.

Saklovity bực tức cầm cái mũ lông đập vào đầu gối và quay về phía Medvedev. Gã nầy không trù trừ:

- Kinh thánh nói: "Ta sẽ phái một người báo thù tới" cần phải hiểu câu đó như thế nầy: không phải Chúa lấy đi sự sống mà là bàn tay của con người, nhưng làm theo ý muốn của Chúa.

Saklovity sôi nỏi nói tiếp:

- Nó đã gào thét ở nhà thờ như ở quán rượu. Cho đến bây giờ Sofia Alekseyevna vẫn chưa hoàn hồn khỏi cơn sợ do nó gây ra… Người ta đã nuôi một con sói con. Nó mà hành động thì rồi các ngài sẽ thấy nó kéo quân về Moskva. Nó có đến ba nghìn quân, nếu không phai là nhiều hơn thế… Toàn là những con ngựa giống bị hãm tàu đã lâu. Nói tóm lại, tôi nói có đúng không ông Xinvextr?

- Các ngài sẽ thấy nó đem lại suy đồi cho mọi người, xúc phạm đến giáo hội chính thống và những biển máu lênh láng… Khi tôi lấy số tử vi của nó, tóc gáy tôi dựng người cả lên. Những chữ, những con số, những dòng, tất thảy đều đọng máu… Tôi thề với các ngài như vậy… Từ lâu đã có lời sấm hãy chờ đợi lá số ấy!

Vaxili Vaxilievich chống khuỷu tay, mặt tái xanh, sạm lại:

- Nầy giáo sĩ, ông không nói dối đấy chứ?

Xinvextr giơ cây thánh giá đeo lủng lẳng trước ngực lên:

- Ông nói gì vậy?

- Đã từ lâu chúng tôi chờ đợi lá số tử vi ấy, - Medvedev nhắc lại, giọng kỳ dị đến nỗi Vaxili

Vaxilievich thấy rùng mình, lạnh toát xương sống. Saklovity đứng phắt dậy, những sợi dây bạc của hắn kêu loảng xoảng hắn đeo gươm rồi cắp chiếc mũ lông vào nách.

- Vaxili Vaxilievich, sẽ chậm quá mất… Ngài hãy coi chừng: rồi người ta sẽ cắm thủ cấp chúng ta lên cọc. Ngài chần chừ, ngài sợ và ngài đã trói tay chúng tôi!

Vaxili Vaxilievich nhắm mắt lại, nói:

- Tôi không trói tay các ông…

Họ không moi thêm được ở hắn một lời nào nữa.

Saklovity bỏ đi; từ bên ngoài vọng tới tiếng vó ngựa của hắn phi nước đại chạy qua cổng lớn. Medvedev ngồi xuống đầu giường Golixyn và nói về vị giáo trưởng Ioakim: lão ta là một người hai mặt ngu độn và yếu đuối. Khi các đại chủ giáo mặc áo cho lão trong kho đồ thánh, họ xô đẩy lão, làm những cử chỉ tục tĩu sau lưng lão để đùa nghịch. Cần phải có một Giáo trưởng trẻ, có học thức, để Giáo hội có thể nảy nở trong vui tươi như một cây nho…

- Đáng lẽ Giáo hội đã có thể cắm cành nho thần Thánh ấy trên mũ miện của ngài, thưa vương hầu… (Bộ râu hắn đen như mun sức dầu hoa hồng cù vào tai Vaxili Vaxilievich). Như tôi chẳng hạn, nếu có thời cơ, tôi sẽ không từ chối chiếc áo lễ của giáo trưởng. Chúng ta sẽ có thể hưng vượng lên được… Vaska Xilin, nhà tiên tri, đã đứng trên đỉnh gác chuông Ivan Veliki nhìn mặt trời qua kẽ ngón tay và đã trông thấy tất cả những điềm ấy trên mặt trời… Ngài nên nói chuyện với Xilin.

Còn Ioakim thì thứ bảy nào người ta cũng bí mật mang từ Preobrazenskoe đến cho bốn thùng kim ngư đầy… Và lão ta nhận hết…

Rồi Medvedev cũng ra về. Vaxili Vaxilievich bèn mở cặp mắt ráo hoảnh, lắng tai nghe. Viên thị vệ của hắn đang ngáy ngoài cửa. Bên ngoài, những người gác đêm đi đi lại lại trên các phiến đá lát. Vaxili Vaxilievich cầm lấy cây nến; hắn mở một cánh cửa khuất sau chiếc rèm che giường và đi xuống một cầu thang nhỏ dựng đứng. Cơn sốt làm hắn rùng mình, ý nghi hắn rối bời.

Hắn dừng lại, giơ cao ngọn nến qua đầu, kinh hoàng nhìn xuống bên dưới, nhìn vào bóng tối…

"Từ bỏ những dự định to lớn của ta và rút lui về dinh cơ của ta ư? Ta sẽ để cho thời hỗn loạn qua đi. Mặc chúng đâm chém nhau, ta không dính gì vào chuyện ấy rồi cuối cùng chúng cũng sẽ phải nguôi đi. Nhưng còn sỏ nhục, ô danh thì sao? Người ta sẽ bảo mới đây vương hầu Vaxili chỉ huy cả một đạo quân bây giờ ông ta chăn ngỗng. (Cây nến run run trong bàn tay giá lạnh của hắn) ông ta đã từng muốn chiếm lấy ngôi báu, giờ ông ta về vỗ gà… (Răng hắn va vào nhau lập cập; hắn chạy xuống mấy bậc thang nữa). Nhưng thế thì phải làm gì? Làm như Sofia, Saklovity và bọn Miloslavski muốn ư?… Giết hắn? Nếu không chính hắn sẽ giết chúng ta ư? Thế nhưng nếu như chúng ta không làm được trọn vẹn việc ấy? Đây là một việc ám muội không rõ ràng, không chắc chắn. Lạy Chúa, xin người hãy chỉ báo cho con… (Đứng tựa lưng vào bức tường gạch, hắn làm dấu thánh giá). Ôi, giá mà ta có thể lên cơn sốt ốm vào thời gian ấy?".

Xuống đến chân cầu thang, Vaxili Vaxilievich khó khăn mới đẩy được cái then sắt và bước vào một cái hầm xây cuốn, nơi gã phù thuỷ Vaska Xilin, chân bị đóng xiềng, đang nằm ở một góc trên một tấm thảm nỉ.

- Thưa điện hạ, tại sao điện hạ lại đối xử với tôi như vậy? Tuy nhiên tôi thấy rằng hình như tôi…

- Đứng lên…

Vaxili Vaxilievich đặt cây nến xuống đất, khép chặt hơn nữa hai tà áo khoác bằng lông thú. Cách đây mấy hôm, hắn đã ra lệnh bắt Vaska Xilin, vẫn sống ở nhà Medvedev, và sai đem xích lại. Vaska đã nói nhiều quá, y nói rằng các nhà quyền quý đến nhà y tìm một thứ bùa yêu và người ta bỏ bùa ấy cho một người mà cứ nói đến tên cũng đủ sợ rồi; y còn nói rằng để thưởng công y, người ta sẽ cho y một toà nhà ở Moskva và cho y tiền đủ để sống ung dung…

Vaxili Vaxilievich hỏi:

- Mầy đã nhìn mặt trời có phải không?

Vaska ấp úng, dập trán xuống đất và hối há hôn lên đất ở hai chỗ, dưới chân vương hầu. Rồi y đứng dậy, đầu y hói, người béo lùn, chân ngắn, mũi như mũi gấu: cặp lông mày rậm của y xếch người từ sống mùi lên đến tán mái tóc quăn, bên trên tai; mắt y sâu hoắm, rực lên một ánh lửa tinh quái, cuồng loạn.

Sáng tinh mơ, người ta đã đưa tôi lên đỉnh gác chuông và một lần khác vào giữa trưa. Những điều tôi đã trông thấy tôi xin nói hết…

- Tao nghi lắm, - Vaxili Vaxilievich dằn giọng. - Trên một thiên thể thì có dấu hiệu gì? Mầy nói láo?

- Thưa có dấu hiệu đấy ạ, có dấu hiệu đấy ạ… Tôi thường có thói quen nhìn qua kẽ ngón tay, bỗng dưng tôi như có tài tiên tri, tôi đọc thấy như đọc một cuốn sách vậy… Quả thực cũng có những người bói được trong bã *kvas* hoặc trong một cái rây soi lên mặt trăng. Tuỳ họ thôi, vì họ làm được… Ôi, thưa điện hạ, - Vaska Xilin khụt khịt cái mũi gấu của y, và lắc lư người, mắt nhìn vương hầu chòng chọc - Tôi, thưa điện hạ… Tôi đã nhìn thấy hết, tôi biết hết… Tôi trông thấy một Sa hoàng, rất cao, rất âm thầm, chiếc mũ miện lùng lẳng ở sau lưng… Một Sa hoàng khác rất rực rỡ… Ôi, cứ nói ra cũng đủ ghê sợ tồi… Sa hoàng nầy có ba cây nến cắm vào đầu… Và giữa hai Sa hoàng, có hai người bám chặt nhau, lăn lông lốc như một cái bánh xe, lăn như một cặp vợ chồng… Và cả hai đều đội mũ miện, và giữa hai người mặt trời rực cháy…

- Tao chẳng hiểu mầy lảm nhảm cái gì, - Vaxili Vaxilievich nói.

Hắn giơ ngọn nến lên và lùi lại:

- Tất cả những điều điện hạ mong muốn rồi sẽ thực hiện cả… Điện hạ đừng sợ gì hết… Điện hạ hãy giữ cho vững… Còn chỗ lá của tôi thì hãy rót ra, hãy rót ra, như thế chắc chắn hơn… Đừng để cho cô gái được yên, hãy làm cho cô ta rực lên, rực lên… (Vaxili Vaxilievich đã ra đến cửa). Thưa vương hầu tôn kính, xin hãy ra lệnh tháo xiềng cho tôi… - Y bỗng giật mạnh cái xiềng như một con chó giữ

nhà - Lạy điện hạ, xin điện hạ hảy cho người đem đồ ăn đến cho tôi, từ hôm qua đến giờ tôi chưa được ăn gì cả…

Khi cánh cửa đóng sập lại, y gào lên, làm cái xiềng kêu loảng xoảng, và rên la với một giọng ghê sợ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 51

Bọn trung đội trưởng *xtreletz* Kuzma Tsecmony, Nikita Gladki và Obroxim Petrov mệt lữ: chúng ra sức xúi giục các *xloboda* của quân *xtreletz*. Chúng hùng hồn mở toang các cửa, xộc vào các nhà: "Chúng mầy làm sao mà cứ nằm đấy ngủ với vợ, - chúng nói - trong khi chẳng bao lâu nữa người ta sẽ chặt đầu chúng mầy…". Chúng gào thét một cách dữ tợn trong sân dồn cảnh sát: "Ta sẽ lấy hắc ín đánh dấu nhà bọn đại thần và bọn thương gia; ta sẽ cướp cửa hiệu của chúng rồi chia nhau quần áo của chúng… Bây giờ lại có được tự do rồi…". Tại các chợ, chúng lén lút rải những thư nặc danh, rồi ngay lập tức, vừa chửi rủa ầm ĩ, chúng vừa đọc ngay lên cho dân chúng nghe…

Nhưng quân *xtreletz*, như những thanh củi ướt, chỉ rít lên mà không bắt lửa: ngọn lửa nổi loạn không bốc cháy. Vả lại, chúng đâm ra sợ sệt. Chúng nói: "Hãy trông tất cả những quân chó má đã tụ tập ở Moskva. Kéo chuông báo động lên là bọn kẻ cướp ấy sẽ ăn cướp hết, chúng ta sẽ mất của…".

Một buổi sáng, vào lúc tinh mơ, người ta thấy bốn tên *xtreletz* chết ngất ở gần cửa ô Miaxniskie: chúng bị vỡ sọ, chân tay bị rìu đánh gậy. Người ta kéo chúng về trung đoàn *xtreletz*, đưa vào đồn cảnh sát, rồi cho đi tìm Fedor Leontievich Saklovity. Khi hắn tới nơi, chúng đã kể lại như sau:

"Chúng tôi đứng gác ở cửa ô Miaxniskie, chúng tôi không uống rượu, lạy Chúa. Trời sắp sáng… Bỗng nhiên có những người cưỡi ngựa từ một bãi đất hoang phóng nước đại tới và cầm rìu, cầm chuỳ, cầm côn đánh chúng tôi… Hung hăng nhất là một tên to béo, mặc áo nẹp bằng xa-tanh trắng, đội mũ lông của hàng đại thần. Thậm chí những tên khác cũng phải tìm cách can nó: "Thôi, Lev Kirilovich, đánh thế thì chết chúng nó mất…". Nó cứ gào lên: "Rồi chúng nó còn được ăn đòn nữa! Tao sẽ bắt bọn *xtreletz* chết tiệt phải trả rất đắt cái chết của anh em tao".

Saklovity nghe và cười gằn. Hắn xem các vết thương. Rồi hắn cầm lấy một ngón tay tay bị chặt đứt, đứng trên thềm nhà giơ lên cho đám người tò mò và quân *xtreletz* trông thấy: "Cả các ngươi nữa, hắn nói, chẳng bao lâu người ta cũng sẽ cầm chân các ngươi mà lôi đi điều ấy thật đã rõ ràng…".

Kể cũng lạ. Thật khó mà tin được rằng Lev Kirilovich bỗng dưng lại cùng đi ăn cướp như thế. Và bọn Gladki, Petrov và Tsecmony đi khắp các *xtreletz* kể lại rằng đêm đến Lev Kirilovich và bè đảng lảng vảng đi dò xét; thấy một lính *xtreletz* nào trước đây bảy năm đã tham gia vào vụ chém giết ở điện Kreml là họ đánh anh ta nhừ tử. Quân *xtreletz* thản nhiên đáp lại: "Dĩ nhiên, chẳng ai lại đi xoa đầu vuốt ve những quân phiến loạn…".

Ba ngày trôi qua và ở gần cửa ô Pokroskie, vẫn những người cưỡi ngựa ấy cùng với tên đại thần to

béo lại tấn công một đội tuần tra dùng chuỳ, côn và gươm đánh quân *xtreletz*, làm nhiều tên bị thương… Tại một vài trung đoàn, người ta kéo chuông báo động, nhưng quân xtreletz khiếp sợ, cứ ở lì trong nhà… Đếm đến, chúng bỏ vị trí, chúng đòi phải có một trăm người với một khẩu đại bác mới chịu đi tuần… Cứ như thể quân *xtreletz* bị búa chài vậy: chúng nằm im, không nhúc nhích.

Rồi có tin đồn là người ta nhận ra được trong số những tên cưỡi ngựa đó có Xtiovka Odoievski, Miska Tyktov, tên nầy sống ở nhà Odoievski với tư cách là nhân tình và Piotr Andreevich Tolstoy; còn tên mặc áo nẹp trắng thì người ta nói rằng nó chẳng phải là đại thần gì cả mà chỉ là một tên vô lại, Matveika Sosin, cận thần của công chúa. Người ta phân vân tự hỏi: chung cướp phá như vậy là có ý gì?

Trong không khí lo âu ấy, sống ở Moskva thật chẳng yên lành. Mỗi tối người ta lại phái một đội tuần tra năm trăm người đến điện Kreml. Chúng ở đấy về say mèm. Người ta lo sẽ có nhiều đám cháy. Theo lời mọi người đồn, người ta đã làm ra những quả lựu đạn ném bằng tay, chế tạo rất khéo; hình như Nikita Gladki đã bí mật đem những quả lựu đạn đó đi Preobrazenskoe, bỏ trên đường Sa hoàng Piotr đi qua, nhưng lựu đạn không nổ. Ai nấy đều náu trong chờ đợi.

Ở Preobrazenskoe, từ khi vua Piotr trở về, súng đại bác nổ không lúc nào ngừng. Trên các ngả đường, sau những dãy hàng rào cự mã, có những tên lính đứng gác, mặt cạo nhẵn nhụi, tóc dài như tóc đàn bà, đội mũ và mặt áo nẹp màu lục. Đã nhiều lần, bọn cầu bơ cầu bất, sau khi hò hét ầm ĩ ở chợ, kéo nhau về phía Preobrazenskoe để cướp các kho thóc. Nhưng chúng không tới được sông Yauza: đâu đâu chúng cũng đụng phải đám lính doạ bắn chúng. Ai nấy đều chán ngấy: mọi người đều ước mong bên nầy thịt bên kia đi cho nhanh, Sofia thịt Piotr hay là Piotr thịt Sofia… Miễn sao thiết lập được một chính quyền vững chắc…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 52

Vaxili Volkov cưỡi ngựa đi qua phố Miaxniskaia có những hàng rào cự mã chắn ngang. Mỗi bước hắn lại bị chặn lại; hắn trả lời: "Tôi là *dapife* của Sa hoàng Piotr, tôi mang sắc chỉ của Sa hoàng…" Tại quảng trường Lubianka, ánh những đống lửa soi sáng một cái tháp thấp bè bè, một bức tường thành có trổ lỗ châu mai, vôi vữa long lở, chìm sâu vào bóng tối về phía Neglinaia.

Bầu trời như đen hơn, thấp thoáng ánh sao tháng tám, những bụi cây phía bên kia những rào giậu vây, quanh quảng trường, trông như rậm hơn. Cây thập ác trên đỉnh các ngôi nhà thờ nho nhỏ, thấp, lấp lánh sáng. Vì đã khuya nên nhiều cửa hiệu trống rỗng. Về bên phải, trước cửa toà nhà gỗ dài của trung đoàn *xtreletz* có những người cầm phủ việc đang ngồi.

Volkov được phái đến điện Kreml với một cớ phất phơ. Boris Alekseevich Golixyn, ít lâu nay cứ ở lì ở Preobrazenskoe, đã ra lệnh cho hắn đi xem tình hình trong thành phố. Cuộc sống mơ màng ở Preobrazenskoe đã chấm dứt. Vua Piotr đã từ hồ Pereiaslavskoe phóng nước đại trở về. Thật không còn nhận ra được nhà vua nữa, như có ai đã thay đổi hẳn nhà vua. Khi vua Piotr trở về, vào ngày hội Đức Bà đồng trinh Kazan, nhà vua như điên như cuồng, phải chật vật lắm mới làm nhà vua trấn tĩnh lại được…

Những người thân cận của nhà vua bây giờ là Lev Kirilovich và Boris Golixyn. Đóng chặt cửa ở trong buồng với vua Piotr, mấy người thì thầm không ngừng và Piotr lắng nghe họ nói. Người ta đã tăng lượng thực phẩm cho đội quân làm trò mua vui; họ được phát bao tay và thắt lưng mới. Người ta đã vay của Kukui những món tiền cần thiết. Khi vua Piotr đi ra sân hoặc đi ra ngoài đồng, luôn luôn có mười gã *dapife* có vũ khí đi theo. Và nhà vua hình như lúc nào cũng ngoảnh trông lại đằng sau, như nghi ngờ điều gì; nhà vua soi mói nhìn bất cứ ai. Hôm ấy, lúc Volkov nhảy lên ngựa, vua Piotr đứng trên cửa sổ đã gọi với hắn:

- Nếu Sofia có hỏi nhà ngươi về ta thì ngươi cứ nín lặng… Ngay dù cho họ có bắt nhà ngươi chịu điếu hình, nhà ngươi cũng không được nói…

Volkov đưa mắt nhìn quanh quảng trường vắng tanh và thúc ngựa đi nước kiệu.

"Đứng lại, đứng lại?", một tiếng hét dữ tợn kêu lên trong đêm tối mò. Một gã *xtreletz* cao lớn chạy tới cản đường Volkov, vừa chạy vừa trụt khẩu hoả mai trên vai xuống: "Mầy đi đâu, đồ mặt l…" và nó nắm lấy cương ngựa.

- Nầy, liệu hồn, ta là *dapife* của Sa hoàng…

Gã *xtreletz* đưa một ngón tay lên miệng và huýt còi Năm tên *xtreletz* khác chạy tới. "Thằng nào thế?" - "Một tên *dapife* à? - "Chính chúng ta đang cần một thằng *dapife*…" - "Tự nó đã dẫn xác vào miệng cọp…"

Chúng vây quanh Volkov dẫn hắn về phía toà nhà gỗ.

Tại đó, dưới ánh lửa đang cháy. Volkov nhận ra tên *xtreletz* cao lớn: chính là Opsey Rezov. Hắn co dúm người lại: tình hình nầy nguy rồi. Opsey không buông cương ngựa.

- Ê những đứa nào nhanh chân nhất, hãy chạy đi tìm Nikita Gladki mau.

Hai tên miễn cưỡng tuân lệnh. Bọn *xtreletz* ngồi xung quanh đống lửa hoặc ở dưới chân tường toà nhà gỗ, đứng cả dậy; những tên khác, tung chiếu đắp trên người, ở trên xe ngựa bước xuống. Có tất cả chừng năm mươi tên. Chúng im lặng đứng đó, như thể không dính líu gì đến chuyện nầy. Volkov đánh bạo:

- *Xtreletz*, các ngươi làm thế nầy là không được… Chẳng lẽ mỗi ngươi lại có hai đầu hay sao? Ta mang sắc chỉ của Sa hoàng. Các ngươi bắt giữ ta lại: như thế là hành động kẻ cướp là phản nghịch…

- Câm đi! - Opsey giơ khẩu hoả mai lên doạ Volkov.

Một tên *xtreletz* già ngăn nó lại:

- Đừng đụng đến nó, nó chỉ là một thằng đày tớ.

- Đúng thế. Ta là đày tớ của Sa hoàng. Còn các ngươi, các ngươi phục vụ ai? Coi chừng *xtreletz*, các ngươi có thể bị thiệt đấy. Trước đây người ta cho Khovanski là tốt, ấy thế mà bây giờ người ta đã làm gì hắn rồi? Trước đây người ta cho các ngươi là tốt và bây giờ cái cột trồng trên Hồng trường đâu rồi? Những quyền được miễn trừ của các ngươi bây giờ đâu rồi?

- Mầy có im đi không, thằng chó đẻ kia? - Opsey hét lên.

- Ta thương hại các ngươi, Golixyn kéo các ngươi đi lếch thếch trên các cánh đồng còn chưa đủ hay sao? Cứ giúp hắn đi, cứ giúp hắn đi, rồi hắn sẽ đưa các ngươi đi một chiến dịch thứ ba nữa… Các ngươi sẽ đi ăn mầy vỏ bánh mì trong sân các nhà… (Bọn *xtreletz* vẫn im lặng và lầm lì hơn). Sa hoàng Piotr không còn là trẻ con nữa… Cái thời các ngươi làm cho nhà vua sợ đã qua rồi… Coi chừng đấy, bây giờ thì chính nhà vua sẽ có thể làm cho các ngươi sợ. Chao, *xtreletz*, hãy bỏ cái nghề trộm cướp của các ngươi đi…

- I-ếc?

Một người hét lên với một giọng hung dữ đến nỗi bọn *xtreletz* giật nẩy mình. Volkov kêu ằng ặc ngã ngửa ra đằng sau, hai tay giơ cao. Nikita Gladki đã nhảy chồm lên ngựa, ôm lấy cổ Volkov, hai người ngã lăn xuống đất. Gladki xoay lại, cưỡi lên người Volkov, đấm vào quai hàm hắn, làm rơi cả mũ lông và giật lấy thanh gươm của hắn. Rồi gã vùng đứng dạy, vung thanh gươm lên cười ha hả: mồn há hốc, trán rộng, mặt rỗ.

- Các cậu trông thấy chưa, gươm của nó đây… Đối với Sa hoàng Piotr, tớ cũng sẽ là như thế… Hãy

tóm lấy nó, lôi nó đến điện Kreml, đem nó đến nhà Fedor Leontievich…

Bọn *xtreletz* dựng Volkov dậy, bắt hắn đi xuống đồi, dẫn hắn đi dọc theo bức tường của khu Kitai-gorod, đi qua trước những cây liễu già cong queo đầy tổ quạ, mọc ven con sông Neglinaia mốc meo, trước những giá treo cổ và bánh xe tra tấn đặt trên đầu những ngọn sào.

Gladki đi theo sau, hơi thở nồng nặc mùi rượu. Chúng đi vào điện Kreml bằng lối tháp Kutafia. Bên kia cửa có những đống lửa của quân lính đóng ngoài trời.

Mấy trăm tên *xtreletz* ngồi dọc chân tường Hoàng cung, hoặc nằm dài trên cỏ, hoặc đi nhởn nhơ khắp chỗ. Chúng lôi Volkov qua một hành lang tối om om và đẩy hắn vào một căn buồng nhỏ, thấp, có những ngọn đèn thờ soi sáng. Gladki đi vào trong cung. Một tên *xtreletz* mặt mũi nhăn nheo, có vẻ hiền lành, đứng gác ở cửa. Tựa khuỷu tay trên cái phủ việc, nó khẽ nói:

- Không nên giận chúng tôi, ông thấy đấy, chính chúng tôi cũng chẳng biết xoay theo hướng nào nữa… Người ta ra lệnh là chúng tôi đánh… Ông lớn ạ, chúng tôi đói lắm… Gia đình tôi, tôi phải nuôi mười bốn miệng ăn… Ngày xưa chúng tôi còn buôn bán được tí chút chứ bây giờ chúng tôi chỉ sống vào những thứ người ta cho chúng tôi thôi… Có phải chúng tôi nổi loạn chống lại Sa hoàng Piotr đâu? Ai cai trị chúng tôi cũng được, chúng tôi bất cần, ấy tình trạng chúng tôi bây giờ là như thế đó.

Sofia bước vào, đầu để trần như một có thiếu nữ, mặc áo nhung đen, có viền lông hắc điêu thử. Mặt mũi cau có, công chúa ngồi vào bàn. Đằng sau Sofia, gã Saklovity đẹp trai mỉm cười, hai hàm răng trắng nhởn. Hắn mặc áo nẹp của lính *xtreletz*, màu gai đỏ. Hắn ngồi xuống bên cạnh Sofia. Nikita Gladki, tên đày tớ trung thành, đi ra đứng dựa vào khung cửa vẻ mặt ngu độn. Saklovity xoay xoay trong tay bức thư của vua Piotr tìm thấy trong túi. Volkov.

- Đức Bà nhiếp chính đã đọc bức thư thư nầy không có gì quan trọng cả. Vậy thì tại sao người ta lại khẩn cấp sai mầy đi giữa đêm hôm khuya khoắt thế nầy?

- Nó là một tên gián điệp, - Sofia nói qua kẽ răng.

- Chúng tao rất lấy làm sung sướng được nói chuyện với mầy, một *dapife* của Sa hoàng… Sa hoàng Piotr vẫn khỏe mạnh chứ? Và thái hậu nữa? Họ có ý định giận dỗi chúng tao lâu nữa không? (Volkov im). Trả lời đi, nếu không chúng ta sẽ buộc mầy phải nói…

- Chúng tao sẽ buộc mầy phải nói, - Sofia khẽ nhắc lại, mắt nhìn Volkov chằm chằm, nặng nề, một cái nhìn của đàn ông.

- Đội quân bày trò mua vui có đủ lương ăn không thế? Có cần gì không? Đức bà nhiếp chính muốn được biết hết thảy. - Saklovity nói tiếp. - Và tại sao chúng mầy lại đặt lính canh gác các ngả đường? Để đùa nghịch hay là vì chúng mầy sợ? Cứ cung cách ấy thì chẳng bao lâu sẽ không thể nào vào Moskva được nữa… Chúng mầy chiếm đoạt, các đoàn xe chở lúa mì, như thế có phải là chính đáng không?

Như đã được căn dặn, Volkov cúi đầu, nín lặng.

Nín lặng, không nói thật là đáng sợ. Nhưng Saklovity càng nóng ruột hỏi dồn, mặt Sofia càng sa sầm lại và càng hăm doạ, thì Volkov càng bướng bỉnh mím chặt môi. Chính bản thân Volkov cũng không lấy gì làm sung sướng lắm về sự bướng bỉnh của mình. Trong thời gian nằm ườn ra tại Preobrazenskoe, hắn đã tích luỹ được nhiều sức lực. Lòng hắn bực tức: đấy, tra tấn tao đi, tao sẽ không nói gì đâu… Dù cho Saklovity có nhảy xổ vào lấy dao lóc da lưng hắn, Volkov cũng sẽ nhìn thẳng vào mặt nó một cách vui vẻ, một cách xấc xược.

Sofia tái mặt, lỗ mũi phập phồng. Saklovity tức giận điên người, giậm chân, nhảy chồm lên:

- Mầy muốn trả lời trên bục tra tấn phải không?

- Tôi không có gì để trả lời các người cả, - Volkov dằn giọng (chính hắn cũng thấy ghê sợ những lời hắn nói). Hắn bước lên một bước, so một bên vai. - Các người hãy tự mình đi đến Preobrazenskoe mà xem. Thiết tưởng các người không thiếu gì lính xtreletz để đi hộ tống.

Saklovity đánh túi bụi vào ngực hắn. Volkov tắt thở, lùi lại. Sofia ngồi ở bàn đứng dậy; bộ mặt nặng nề, sưng xỉa vì giận dữ, run lên.

- Chặt đầu nó đi! - Sofia nói, giọng khàn khàn.

Nikita Gladki và tên lính *xtreletz* đứng gác lôi Volkov ra ngoài sân. "Đao phủ đâu!" Nikita quát to Volkov ngã gục vào trong tay chúng. Chúng buông hắn ra; hắn ngã sấp mặt xuống đất. Mấy tên *xtreletz* lại gần hỏi xem người đó là ai và tại sao hắn lại bị chặt đầu. Vừa cười gằn, chúng vừa lớn tiếng gọi qua khắp quảng trường tối om để kiếm một tên đao phủ tự nguyện. Chính Gladki muốn rút gươm của nó ra. Chúng bảo hắn: "Nikita Ivanyst, thật xấu hổ đem gươm của mình vấy máu vì một chuyện như thế nầy". Gladki chửi rủa ầm lên chạy vội trở vào trong cung. Khi đó lão *xtreletz* già đứng gác cúi xuống và chạm vào vai Volkov đang nằm đờ đẫn cả người:

- Trốn đi, - lão nói. - Đừng có đi qua cửa, chạy dọc theo bức tường rồi tìm chỗ mà nhảy qua.

Những đống lửa trú quân trên quảng trường Lubianka đã tắt, chỉ còn một đống vẫn cháy âm ỉ trước toà nhà gỗ; chẳng đứa nào chịu đi lấy củi về mặc dầu Opsey làm rầm lên. Nhiều tên *xtreletz* đã lợi dụng đêm tối để lẩn về nhà. Có đứa đã ngủ. Năm tên *xtreletz* đứng tụm vào một chỗ riêng, gần hàng rào, dưới bóng những cây bồ đề um tùm và thì thầm nói chuyện với nhau…

- Gladki bảo: Boris Golixyn giấu sáu mươi chuỗi bạc trong nhà lão ta ở Ryazanskoe Podvodne… Hắn bảo là ta sẽ chia nhau món đó…

- Thằng Gladki thì chỉ muốn ăn cướp thôi nhưng chẳng có ai theo nó cả.

- Mọi người hết tin tưởng rồi: chúng nó cướp còn bọn mình thì chịu tội…

- Gã *dapife* nói đúng, có lẽ chẳng bao lâu nữa chính Sa hoàng Piotr sẽ làm cho chúng ta phải hoảng sợ.

- Rất có thể lắm…

- Còn mụ ấy, bà chúa nhà ta, thì đem tiền cho những đứa kia còn bọn nầy thì cứ phải đứng gác suốt

đêm ngày. Cả gia đình chúng ta khốn đốn…
- Tớ thì sẵn sàng đi theo đại đội cận vệ trẻ…
- Rất có thể nhà vua sẽ thắng…
- Nếu thế thì chẳng có gì là lạ - Chúng mình còn chờ đợi gì ở đây nữa? Đợi người ta buộc thòng lòng vào cổ hay sao?
Cả bọn im bặt và quay lại. Từ phía điện Kreml, có người đang phóng ngựa phi nước đại tới. "Thằng Gladki đang trở về. Lúc nào nó cũng phi nước đại, cái thằng quỷ thọt ấy…" Gladki say mèm, thúc ngựa vào chỗ củi đang cháy, nhảy xuống đất và hét to.
- Tại sao quân *xtreletz* chưa tập hợp? Tại sao chưa phái chúng đi ra các cửa ô? Ở Kreml, mọi người đã sẵn sàng cả rồi mà ở đây, ngay đến lửa cùng không cháy? Chúng mầy cứ ngủ đi? Đồ quỷ! Opsey đâu? Hãy cử người tới các *xtreletz*. Khi nào ta đánh chuông ở tháp Xpaxkaie, tất cả mọi người đều phải cầm lấy vũ khí…
Gladki chửi rủa om sòm, soạc hai chân ra, biến vào trong toà nhà gỗ. Khi đó, mấy tên *xtreletz* đứng dưới những cây bồ đề, trao đổi với nhau như sau:
- Chuông báo động…
- Đêm nay…
- Chúng sẽ chẳng tập hợp được ai đâu…
- Không…
- Nầy, anh em, ví thử… hả? (Mấy cái đầu chụm lại và họ tiếp tục nói với nhau khẽ hơn nữa).
- Ở đằng ấy, họ sẽ cảm ơn chúng ta…
- Tất nhiên rồi…
- Họ sẽ thưởng chúng ta và đù mọi thứ…
- Ở đây hỏng rồi, chúng mầy ạ…
- Rõ, ai đi vào? Cần hai người…
- Phải, ai?
Dmitri Melnov, cậu đi không?
- Tớ đi.
Yakov Ladygin, cậu đi không?
- Tớ ấy à? Được, tớ đi.
- Các cậu hãy xin được gặp đích thân nhà vua… Hãy phục xuống chân nhà vua và nói rõ câu chuyện cho nhà vua hay… Hãy nói với nhà vua rằng: tâu bệ hạ, người ta định ám sát bệ hạ đấy. Nhưng chúng thần, những người đày tớ trung thành của bệ hạ, đã từng hôn cây thánh giá.
- Tôi được, chúng tớ cũng tự biết phải nói gì rồi…
- Và chúng tớ sẽ nói…

- Đi đi thôi, các cậu…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 53

Không thể nghĩ chuyện đánh nhau với hai tiểu đoàn trong tay, tiểu đoàn Preobrazenski và tiểu đoàn Xemionovski. Ba vạn quân *xtreletz*, bọn sĩ quan của triều đình, bộ binh ngoại quốc, trung đoàn của tướng Gorden sẽ đè bẹp quân lính của vua Piotr như một con ruồi. Boris Golixyn cố can: phải bình tĩnh đợi tại Preobrazenskoe cho tới sang xuân. Chẳng bao lâu nữa sẽ là mùa thu, đường xá sẽ lầy lội, rồi sẽ rét to, thì dù cho có lấy củi gộc mà đánh cũng không thể nào bắt được bọn lính *xtreletz* rời khỏi giường để đi đánh nhau.

Sang xuân sẽ hay. Tình hình sẽ không tồi tệ đi phải tin là như vậy. Tình hình chắc chắn sẽ xấu đi đối với Sofia và Vaxili Vaxilievich: đến mùa đông, bọn đại thần sẽ hoàn toàn lục đục với nhau và sẽ dần dần chạy sang Preobrazenskoe Người ta sẽ không trả lương cho quân *xtreletz* vì Ngân khố rỗng tuếch. Nhân dân thì đói, các ngoại ô, các thợ thủ công đều phá sản, bọn thương gia đều oán thán. Nhưng nếu như Sofia vẫn đánh chuông báo động thúc được quân lính nổi dậy thì ta phải cùng với các tiểu đoàn cận vệ trẻ đi tới tu viện *Ba Ngôi* thánh Xecgiơ, trú vào trong những bức tường kiên cố của tu viện. Nơi nầy đã được thử thách rồi; ở đấy ta có thể chống lại một cuộc bao vây trong một năm trời có khi hơn nữa.

Theo lời khuyên của Boris Golixyn, người ta bí mật gửi quà cáp từ Preobrazenskoe tới tu viện *Ba Ngôi* để biếu tu viện trưởng Vikenti. Đích thân Boris Alekseevich cũng đến đó hai lần và nói chuyện với tu viện trưởng, yêu cầu được che chở. Hàng ngày tướng Xomme tổ chức duyệt binh - tiếng súng đại bác nổ đã làm vỡ hầu hết các cửa kính ở lâu đài. Nhưng khi vua Piotr nói đến Moskva thì Xomme sầm mặt lại, chỉ thở vào bộ ria mép: "Được, chúng ta sẽ chống cự!".

Lơfo cũng đến, nhưng không hay đến luôn, không uống rượu, lễ phép với một nụ cười sợ sệt; điệu bộ của Lơfo khiến vua Piotr lo lắng hơn hết thảy.

Ngay Lơfo, nhà vua cũng không tin nữa. Nhiều khi giữa đêm khuya, vua Piotr đánh thức Alexaska dậy, hai người mặc vội mặc vàng chiếc áo nẹp và chạy đi kiểm tra các trạm gác. Vua Piotr dừng lại hồi lâu bên bờ sông Yauza, trong đêm tối ẩm ướt, mắt soi mói nhìn vào bóng đêm về phía Moskva: đêm sâu thăm thẳm, không một ánh lửa và cảnh yên lặng thật ghê rợn.

Vua Piotr rùng mình vì lạnh; vẻ mặt tối sầm, nhà vua gọi Alexaska rồi chậm rãi trở về đi ngủ.

Từ ngày trở về, nhà vua chỉ ngủ với vợ có mấy đêm đầu. Sau đó nhà vua sai kê giường cho mình ở một chái lâu đài, trong một căn phòng thấp có một cửa sổ, gần giống như một cái buồng chứa đồ, tự mình

thì ngủ trên một chiếc ghế dài còn Alexaska thì ngủ dưới đất trên một tấm thảm nỉ. Evdokia đã khóc hết nước mắt chờ đợi chồng nàng đã có mang được bốn tháng.

Cuối cùng chồng nàng đã trở về nhưng rồi nàng lại khóc không ngớt. Nàng những muốn chạy ra đường đi đón chồng, nhưng các bà già đã ngăn cấm nàng. Nàng đã trốn ra được và chạy tới đón người chồng thân yêu trong phòng đợi. Vua Piotr bước vào, cao lêu đêu, gầy gò, xa lạ. Nàng đã ép mặt, tay, ngực, bụng… vào người chồng… Nhà vua đã hôn nàng, vôi đôi môi khô ráp, người nhà vua có mùi nhựa, mùi thuốc lá. Nhà vua lấy bàn tay xoa nhanh bụng vợ đã bắt đầu to và chỉ hỏi: "Thế nào, thế nào, tại sao em không viết thư cho ta biết gì về chuyện nầy?". Và trong giây lát, mặt nhà vua dịu lại. Nhà vua cùng đi với vợ tới chào mẹ. Nhà vua nói nhát gừng, khó hiểu, một bên vai cứ giật luôn và nhà vua gãi luôn tay. Cuối cùng Natalia Kirilovna bảo:

- Sa hoàng Petenka thân mến, ta đã cho đun nồi hơi tắm từ sáng nay rồi đấy!

Nhà vua nhìn mẹ với một vẻ kỳ quặc:

- Thưa mẹ, không phải vì ghét bẩn mà con gãi đâu?

Natalia Kirilovna hiểu ra và nước mắt chảy ròng ròng trên má bà.

Evdokia chỉ giữ được chồng trong buồng ngủ của mình có ba đêm. Nàng đã chờ đợi chồng với biết bao thương mến, nàng đã mong mỏi xiết bao được vuốt ve âu yếm chồng! Nhưng, vì e sợ, nàng lúng túng, bối rối, còn lúng túng bối rối hơn cả đêm tân hôn nữa; thậm chí nàng không biết nói chuyện gì với chồng. Và nàng cứ nằm ườn trên những chiếc gối thêu ngọc trai như một ả ngu đần. Nhà vua giật mình, gãi sồn sột trong giấc ngủ. Nàng không dám động cựa. Và khi nhà vua đi ngủ trong căn buồng để đồ, nàng xấu hổ quá, không dám nhìn mặt mọi người. Nhưng vua Piotr như đã quên phắt mất vợ. Suốt ngày, nhà vua bận rộn, đi lại, bàn bạc với Golixyn…

Tháng tám đã bắt đầu như vậy. Tại Moskva không khí thật là đe doạ; tại Preobrazenskoe, ai nấy đều lo sợ và đề phòng.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 54

- *Myn Herz*, hay là bệ hạ viết thư cho hoàng đế ở Rome xin một đạo quân?
- Đồ ngu…
- Hạ thần là đồ ngu ư? - Alexaska chồm dậy, bò bốn chân tay trên tấm thảm nỉ. Hắn bò lại gần vua Piotr. Hai mắt hắn long lanh. - *Myn Herz,* lời hạ thần nói không phải là ngu dại đâu. Cần phải xin mười ngàn bộ binh. Không cần hơn… Bệ hạ nên bàn với Boris Alekseevich.

Alexaska ngồi xuống đầu giường vua Piotr. Nhà vua nằm nghiêng, đầu gối co lên bụng, chăn chùm kín đầu.

Alexaska nhấm một mẩu da bong trên môi.

- *Myn Herz*, chúng ta không có tiền làm việc đó, quả có thế thật… Cần phải có tiền… Đã vậy, chúng ta sẽ đánh lừa hoàng đế… Chúng ta không đánh lừa nổi hoàng đế hay sao? Hạ thần sẽ thân đi Viên (1) … Sau đó ta sẽ tiến đánh Moskva, tiến đánh bọn *xtreletz*, thật đấy…
- Cút đi!
- Được - Alexaska lanh lẹn chui vào trong cái áo lông cừu - Hạ thần không bảo là ta đi cầu xin bọn Thuỵ Điển hay bọn Tarta… Hạ thần hiểu sự việc. Bệ hạ không muốn thì tuỳ ý bệ hạ… Đó là việc của bệ hạ…

Vua Piotr lúng búng nói trong chăn, như là nói với hai hàm răng nghiến chặt.

- Ngươi có ý kiến đó quá chậm.

Hai người im lặng. Trong căn phòng nhỏ nóng dữ. Một con chuột nhắt sột soạt dưới lò sưởi. Xa xa nghe có tiếng kêu: "Hãy mở mắt canh gác đấy"; đó là những lính gác đứng trên sông Yauza. Alexaska thở đều đều. Những đêm ấy vua Piotr trằn trọc không ngủ được.

Đầu nhà vua vừa bắt đầu chìm vào trong gối thì hình như nhà vua lại nghe thấy một tiếng la hét thầm lặng: "Cháy! Cháy!" Và tim nhà vua đập thấp thỏm như đuôi một con cừu. Không còn một tí dấu vết buồn ngủ nào nữa. Cuối cùng nhà vua bình tĩnh lại, nhưng lắng tai nghe; nhà vua tưởng chừng như có tiếng khóc đâu đó trong nhà, sau những bức tường ghép bằng những thân cây gỗ… Trong những đêm ấy, nhà vua suy nghĩ rất nhiều… Vua Piotr nghĩ: mặc dầu bị đè nén và buộc phải sống xa triều đình, nhà vua đã sống những năm vô tư lự vui vẻ, ồn ào và rất dại dột tại Preobrazenskoe… Nhà vua đã trở thành xa lạ với tất cả mọi người… Một con sói con, một gã đánh bạn với quân lính… Nhà vua đã dong chơi, nhảy múa hết ngày và thế đấy: một con dao găm nham hiểm đang đe doạ tim nhà vua.

Nhà vua lại mất ngủ. Nhà vua càng co ro dưới chăn.

Chị ta, chị ta, con mụ phóng đãng, khát máu ấy. Hông rộng, cổ béo mỡ… (Nhà vua nhớ lại mụ đứng dưới cái tàn ở nhà thờ như thế nào). Một bộ mặt đàn bà nhà quê đánh phấn, một mụ đồ tể! Mụ đã ra lệnh cài lựu đạn trên đường đi của nhà vua… Mụ đã phái tới những tên giết người dắt dao găm… Hôm qua người ta đã tìm ra một thùng *kvas* trong bếp. May thay người ta đã cho chó uống trước - con chó đã lăn cổ ra chết.

Vua Piotr xua đuổi những ý nghĩ đó… Nhưng giận dữ cứ tự nó làm cho các mạch máu ở thái dương nhà vua căng lên… Cướp cuộc sống của nhà vua đi? Không có một con vật nào, một người nào ham sống bằng vua Piotr, chắc chắn là như vậy…

- Alexaska… Đồ quỷ, nhà ngươi ngủ ư? Lấy cho ta ít *kvas*?

Alexaska từ trong chiếc áo lông cừu vùng ra, mặt ngơ ngác. Vừa gãi, hắn vừa mang một môi *kvas* đến; hắn uống trước rồi mới đưa cho vua Piotr. Hắn ngáp. Hai người trò chuyện một lúc. "Hãy mở mắt canh gác", tiếng kêu cảnh giác đó, buồn bã vang lên ở xa.

- Ta ngủ đi thôi, *Myn Herz*.

Vua Piotr bỏ phắt đôi chân để trần và gầy gò ở trên ghế xuống đất… Bây giờ thì rõ ràng không phải là mê ngủ nữa, có tiếng chân người thình thịch chạy gấp ngoài hành lang… Tiếng người, tiếng kêu… Alexaska, mặc quần áo lót mình, cầm hai khẩu súng lục, đứng chắn ở cửa.

- *Myn Herz*, họ chạy lại đây!

Vua Piotr nhìn ra cửa. Người ta đang chạy tới. Người ta dừng lại trước cửa. Một giọng nói run rẩy:

- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ tỉnh dậy… tai hoạ!

- *Myn Herz*, đó là Alioska.

Alexaska đẩy then cửa. Nhiều người bước vào, thở hồng hộc: Nikita Zotov, chân đi đất, mắt trợn người trắng dã, và theo sau là binh lính trung đoàn Preobrazenski. Aleksey Brovkin và gã Bukhbustov rậm ria lôi hai tên *xtreletz* sềnh sệch như hai cái bị không xương vào trong phòng: râu tóc hai tên bù rối, môi trễ xuống con mắt như điên như dại.

Zotov sợ quá hầu như mất cả tiếng, nói như rít lên:

- Melnov và Ladygin, thuộc trung đoàn *xtreletz*. Chúng từ Moskva chạy về đây…

Ngay từ ngưỡng cửa, hai tên *xtreletz* đã nằm phủ phục xuống đất, râu để lên tấm thảm nỉ và ra sức gào thét rối rít, bằng một giọng chúng cố làm cho thật hết sức ghê sợ:

- Ô, ôi thưa đức vua, đức vua nguy mất rồi! Ôi ôi… Nếu như đức vua mà biết người ta đang âm mưu gì chống lại đức vua, người ta đang tập hợp một lực lượng đông vô kể, đang mài sắc những dao găm bằng thép hoa. Chuông báo động đang khua vang trên tháp Xpaxkaie, dân chúng từ các ngả đang đổ đến…

Vua Piotr, toàn thân run bắn, hất mái tóc quăn dính bết mồ hói, và đá mạnh chân trái, hét vang lên còn

ghê rợn hơn cả hai tên xtreletz. Nhà vua đẩy Nikita ra rồi cứ mặc áo ngủ như thế mà bỏ chạy ra hành lang.

Những bà già bé nhỏ, sợ lạnh toát cả người, thập thò ở khắp các cửa.

Trước bậc thềm cửa sau, bọn đày tớ hoảng sợ đứng túm tụm với nhau. Chúng trông thấy từ trong nhà chạy ra một người mặc đồ trắng, dài, hay bàn tay dơ ra đằng trước như một người mù… "Trời ơi, hoàng thượng đấy mà!" Có người kinh hoảng, nằm phục xương đất. Vua Piotr rẽ đám đông, giật lấy dây cương và roi ngựa trong tay một sĩ quan đứng gác và nhảy lên lưng ngựa; nhà vua không sao xỏ được chân vào bàn đạp: ra roi quất ngựa, nhà vua phóng nước đại và biến mất sau rặng cây.

Alexaska bình tĩnh hơn: hắn đã có thì giờ mặc áo nẹp và đi ủng vào. Hắn gọi Alioska: "Cầm lấy quần áo của chúa thượng và đuổi theo chúng ta" Rồi nhảy lên một con ngựa khác của trạm gác, hắn phóng theo vua Piotr. Mãi đến khu rừng Xokolniki, hắn mới đuổi kịp. Vua Piotr phi ngựa chẳng cần đến bàn đạp, dây cương.

- Dừng lại, dừng lại, *Myn Herz*!

Trong rừng, những ngôi sao mùa thu sáng lấp lánh qua những ngọn cây cao. Có tiếng rì rào. Vua Piotr nhìn quanh, rùng mình và thúc gót vào bụng ngựa, lại tế ngựa chạy, Alexaska đuổi kịp và nắm lấy dây cương, thì thầm nhắc lại với một giọng bực bội:

- Hãy khoan đã nào, bệ hạ chạy đi đâu mà không mặc quần như thế. *Myn Herz*.

Trong đám phượng vĩ có tiếng sột soạt mạnh: một con gà rừng. hai cánh vướng vít, bay lên và vụt qua như một cái bóng che lấp các ngôi sao. Vua Piotr đưa tay lên ngực để trần, áp vào chỗ tim. Aleksey Brovkin và Bukhbustov, cả hai đều cưỡi ngựa đã đem quần áo tới. Ba người hấp tấp mặc vội quần áo vào cho vua Piotr. Độ hai chục *dapife* và sĩ quan phóng ngựa đuổi tới nơi. Cả bọn cẩn thận ra khỏi rừng. Về phía Moskva, chập chờn có ánh lửa mờ mờ của một đám cháy và nghe như có tiếng chuông báo động. Vua Piotr nói que kẽ răng:

- Đi đến tu viện *Ba Ngôi*…

Qua những con đường nhỏ, qua những cánh đồng vắng vẻ, họ phi thật nhanh ra tới con đường đi tu viện.

Vua Piotr bỏ dây cương, phóng đi, chiếc mũ ba cạnh sụp xuống tận mắt. Thỉnh thoảng nhà vua lại ra roi quất mạnh vào cổ ngựa. Trước mặt và đằng sau, có hai mươi ba người. Vó ngựa lộp cộp trên con đường khô cứng theo một nhịp thưa. Gò, đồi những bụi cây liễu, cây phong nối tiếp nhau. Bầu trời ngả màu xanh lục ở đằng Đông. Ngựa khục khặc, gió rít bên tai. Thình lình, một cái bóng vội nhảy lùi lại đằng sau: một con vật hay một gã nông dân đến gác ngựa ban đêm; không ai biết. Cái bóng kinh hoàng nép vào trong cỏ.

Cần phải đến tu viện *Ba Ngôi* trước Sofia. Bình minh sáng dần, vàng khè và hoang vắng. Nhiều con ngựa ngã. Tại quán trọ gần đấy nhất người ta lấy ngựa mới đóng yên cương vào rồi không nghỉ, lại phi

nước đại tiếp tục đi. Khi những mái nhọn trên những ngọn tháp của toà pháo đài hiện ra ở xa xa và lúc nầy bình minh đỏ rực chiếu sáng các mái tròn, vua Piotr dừng ngựa, quay lại và nhe răng ra trong một nụ cười gằn.

Đoàn người ngựa thong thả vượt qua cửa lớn của tu viện. Người ta đỡ nhà vua trên ngựa xuống và đưa nhà vua mệt lử và xấu hổ đến chết điếng người, vào phòng riêng của tu viện trưởng.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 55

Sự việc xảy ra, cả Moskva lẫn Preobrazenskoe đều không ngờ tới; Sofia đã không huy động được quân xtreletz cuối cùng chuông báo động đã không đánh trên tháp Xpaskaia. Đêm ấy, Moskva thờ ơ, ngủ khì. Người ta rời bỏ Preobrazenskoe… Natalia Kirilovna và con dâu bụng mang dạ chửa, các cận thần, đám *dapife*; tất cả người nhà và đám đày tớ, cùng với hai trung đoàn cận vệ trẻ đem theo cả đại bác, súng cối và đạn dược, tất cả đều rời đến tu viện *Ba Ngôi*.

Ngày hôm sau, Sofia đang dự buổi lễ chầu ở nhà thờ trong cung thì Saklovity chen vai huých cánh len lấy một lối đi giữa đám đại thần. Mặt hắn trông đến khiếp. Sofia sửng sốt, nhướn cặp lông mày lên. Hắn cúi xuống với một nụ cười trợn trạo:

- Chúng ta đã làm cho vua Piotr hoảng sợ. Thằng quỷ ấy đã mặc áo ngủ trốn khỏi Preobrazenskoe, không biết đi hướng nào…

Sofia mím môi và dằn giọng chua cay nói:

- Nó muốn chạy như ma bắt thì mặc nó.

Không có gì nghiêm trọng xảy ra, hình như vậy. Tuy nhiên cùng ngày hôm đó, người ta được tin toàn bộ trung đoàn *xtreletz* của Lavrenti Sukharev đã bỏ đến tu viện *Ba Ngôi*. Có một điều không sao hiểu được: ai đã kịp thời lung lạc trung đoàn nầy? Hẳn phải là Boris Golixyn, bạn lưu linh già của Lavrenti. Tại Moskva, mọi người bắt đầu xì xào, bàn tán dữ. Tối đến, lúc thì ở chỗ nầy, lúc thì ở nơi kia, một cửa cổng lớn kêu ken két, cỗ xe ngựa của một vị đại thần chạy ra và lăn bánh rầm rầm trên lòng đường lát gỗ súc, phóng nước đại ra con đường đi Yaroslav.

Vaxili Vaxilievich Golixyn thức nhiều đêm trắng với Medvedev, tìm cách đoán mệnh vận bằng phép phù thuỷ. Ban ngày, hắn đi lang thang trong cung, nửa thức nửa ngủ, và ai bảo gì cũng gật. Saklovity lồng lộn chạy từ trung đoàn nầy sang trung đoàn khác. Sofia cố giấu sự điên giận của mình, chờ đợi…

Đột nhiên, viên đại tá Ivan Txykle bỏ đi tu viện *Ba Ngôi* cùng với bọn ngũ bách binh trưởng, bách binh trưởng và một phần quên *xtreletz* trong trung đoàn của hắn. Chính hắn, bảy năm trước đây, đã lôi Ivan Kirilovich, em trai hoàng thái hậu, ra khỏi chỗ ẩn nấp đặt dưới bàn thờ một nhà thờ nọ. Hắn được Sofia hoàn toàn tin cẩn. Để được vua Piotr tha thứ, nhất định là hắn sẽ tiết lộ cho nhà vua biết những mưu đồ của bà công chúa.

Được tin Txykle bỏ đi, Sofia hốt hoảng. Còn biết trông cậy vào ai bây giờ, nếu những con chó trung thành như vậy cũng bỏ đi? Và trong mười chín trung đoàn *xtreletz* đều có người từ tu viện *Ba Ngôi*

phái đến, mang theo những gramota (sắc chỉ) do Boris Golixyn tự tay viết và ký "Ptr" chéo ngang tờ giấy, mực tóe cả ra xung quanh, ra lệnh cho các đại tá và các *uriatnich*(1) phải đến chỗ vua Piotr ngay, không được chậm trễ, vì có vấn đề quốc sự quan trọng.

Ở các cửa ô của thành phố, người ta đánh gục bọn sứ giả và đoạt lấy các gramota; tuy nhiên một vài tên cùng tới được các trung đoàn và đọc sắc chỉ. Khi đó Sofia bèn tuyên bố: "Kẻ nào dám đi đến tu viện *Ba Ngôi* sẽ bị chặt đầu". Để trả lời lại, các viên đại tá tuyên bố: "Được rồi, chúng tôi sẽ không đi". Vaxili Vaxilievich nảy ra ý nghĩ cử những người tin cẩn đến gặp vợ những tên lính *xtreletz* đã bỏ đi theo vua Piotr, để đe doạ họ và thuyết phục họ viết thư cho chồng bảo quay về. Ý đó được thực hiện ngay nhưng kết quả hầu như không có gì.

Người ta cử Giáo trưởng Ioakim đi tu viện *Ba Ngôi* để khuyên vua Piotr nên giải hoà. Giáo trưởng sẵn lòng đi ngay nhưng rồi ở lại luôn đó; lão cũng không buồn viết thư cho Sofia nữa. Nhiều gramota mới của vua Piotr được gửi tới các trung đoàn, tới các khu phố của các thương gia và đám tiện dân, tới các ngoại ô và các thị trấn… Hãy đến trình diện ngay ở tu viện *Ba Ngôi* thánh Xecgiơ, không được chậm trễ. Kẻ nào không tuân lệnh sẽ bị xử từ". Như vậy là ở đây thì bị chặt đầu mà ở đó thì cũng thế. Bọn đại tá Netsaiev, Xpiridonov, Normatski, Durov, Xecgeyev, năm trăm *uriatnich*, một số lớn lính *xtreletz*, những đại biểu của phường nhà buôn và các thợ thủ công của các thị trấn, hoảng sợ thất đảm bỏ đi tu viện *Ba Ngôi*. Vua Piotr, đứng trên thềm, mặc theo kiểu Nga, có Boris Golixyn, thái hậu, hoàng hậu và giáo trưởng đứng bên cạnh mời những người mới đến một cốc *vodka* và bọn mới đến khóc sướt mướt lớn tiếng van xin nhà vua hãy chấm dứt sự rối loạn. Ngày hôm đó, trong trung đoàn Xukharev người ta hô lên: "Chúng ta hãy tiến vào Moskva để săn đuổi bọn gian ác!"

Vaxili Vaxilievich nói thác là ốm. Saklovity, sợ không dám ló mặt ra ngoài, ở tịt trong các căn phòng bí mật trong cung. Gladki và bạn bè của nó trốn trong nhà Medvedev. Người ta đóng chặt các cửa điện Kreml lại, đưa các khẩu đại bác lên tường thành. Sofia đi lang thang như một linh hồn bị đày đoạ trong các gian phòng hiu quạnh, bước chân nặng nề, hai tay khoanh chặt dưới bộ ngực. Thà một trận đánh nhau công khai một cuộc nổi loạn, một trận tàn sát còn hơn là cái im lặng chết chóc nầy trong cung điện. Như một giấc mơ bay khỏi trí nhớ, uy quyền đang mất dần, cuộc sống đang mất dần.

Nhưng thành phố hình như có vẻ yên tĩnh. Như thường lệ, các quảng trường và các chợ vẫn ồn ào náo nhiệt. Đêm đến, người ta vẫn nghe thấy tiếng mõ của những người canh đêm và tiếng gà gáy. Chẳng ai muốn đánh nhau. Mọi người hình như đã quên mất Sofia đang sống cô độc giữa những bức tường của điện Kreml.

Khi đó Sofia bèn quyết định. Ngày hai mươi chín tháng tám, có người hầu gái Vecka và mấy tên vệ sĩ đi theo, công chúa lên xe ngựa, thân hành đến tu viện *Ba Ngôi*.

<u>Chú thích:</u>

(1) Hạ sĩ quan của quân Cô-dắc

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 56

Ngày cũng như đêm, một đám mây bụi đọng trên con đường đi Yaroslav: những người đi bộ, những người cưỡi ngựa rời khỏi Moskva, xe chạy rầm rập. Bên tường tu viện *Ba Ngôi*, tại các thị trấn và trên các cánh đồng, nhiều đoàn xe đổ ùn lại, những đống lửa bốc khói mù mịt; bất cứ lúc nào cũng xảy ra những cuộc đánh lộn ầm ĩ để tranh nhau một chỗ, tranh nhau bánh mì, cỏ ngựa.

Tu viện không ngờ lại có nhiều người ùn ùn kéo đến đông như vậy: chẳng bao lâu các kho lúa đều rỗng tuếch; ngoài đồng, người ta ăn trộm các đống cỏ khô. Nhưng cần phải nuôi béo quân *xtreletz* và các quan chức của triều đình. Người ta phái những toán quân đi kiếm thức ăn trong các làng lân cận; không bao lâu chẳng còn lấy một con gà giò nào nữa.

Tuy vậy xung quanh tu viện *Ba Ngôi*, người ta sống chen chúc và đói. Nhiều vị đại thần sống trong lều, người thì ở trong sân tu viện, người thì ở bên ngoài. Họ ngồi trên bậc thềm, giữa nắng, ăn vội ăn vàng, đợi vua và các bà hoàng đi ra. Đối với họ, đánh đổi những toà nhà của họ yên tĩnh biết bao ở Moskva mà một con gà hàng xóm cũng không lọt vào được, lấy cái cảnh chen chúc xô đẩy nhau nầy thật là một chuyện cực nhọc.

Nhưng tất cả đều hiểu rằng một sự việc lớn đang được quyết định, chính quyền đang đổi thay. Nhưng có phải thay đổi theo chiều hướng tốt hơn không? Không thể nào sống tồi tệ hơn thế nầy được, hình như vậy: toàn Moskva, toàn dân, toàn nước Nga đều nghèo khổ, mình đầy những vết lở loét che giấu dưới những bộ quần áo tả tơi. Tối đến ngồi xung quanh đống lửa hoặc nằm dưới xe ngựa, mọi người nói chuyện với nhau thả cửa, tự do. Khắp các cánh đồng, xung quanh tu viện, vang lên tiếng người nói. Các đống lửa trú quân cháy đỏ rực. Không biết từ đâu xuất hiện ra những gã nông dân thạo nghề phù thuỷ: chúng nháy mắt một cách quái lạ lắc những hạt đậu trong mũ của chúng; chúng ngồi xổm, trải ra đất một chiếc khăn tay và đoán vận mệnh cho những kẻ ưa chuộng. Gã nông dân xếp ba đống hột đậu nhỏ, múa ngón ta lên trên rồi thì thầm nói:

- Điều ông mong muốn, ông sẽ đạt được, không nên nghi ngờ gì về việc ông định làm, ông cần phải dè chừng những kẻ không đi giầy vỏ gai, không mặc áo lông cừu và mặt trắng. Đừng có đi qua một cái sân thứ ba, đừng có đái nếu trông thấy ba ngôi sao. Ông sẽ được cái ông muốn, có thể sớm thôi và có thể là không được Amen. Đừng nói cảm ơn, hãy cho tôi đồng tiền nhỏ ông giấu trong mồm kia.

Bọn nông dân phù thuỷ nầy bò trong bóng tối giữa các cỗ xe ngựa, tung ra những tin đồn mờ ám. Chúng thì thào:

- Xương sống công chúa đã sụn rồi, vương hầu Vaxili Golixyn sẽ chết trước khi tuyết đầu mùa rơi… Ông bỏ họ là phải lắm… Vua Piotr hãy còn non trẻ đấy nhưng hoàng thái hậu và giáo trưởng nghĩ hộ nhà vua, họ là đỉnh chóp của tất cả. Họ sẽ giữ chặt lấy cái nhân… Và cái nhân sẽ là như thế nầy: người ta sẽ cấm các quan đại thần đi xe ngựa, người ta sẽ chỉ để lại cho mỗi quan đại thần một mảnh đất thôi, vừa đủ để mà sống. Thương nhân và thợ thủ công ở các *xloboda*, những kẻ cừ nhất trong số được lựa chọn, sẽ vào cung và được ăn nói đường hoàng. Họ sẽ nói: làm cái nầy, không nên làm cái kia. Người ta sẽ tống cổ tất cả bọn ngoại quốc ra khỏi nước Nga và sẽ để nhà cửa của chúng cho mọi người cướp. Người ta sẽ phóng thích nông dân và nông nô rồi họ muốn sống ở đâu cũng được, chẳng phải làm việc đến mất mạng và cũng chẳng phải nộp tô nữa.

Bọn mê hoặc và bọn phù thuỷ đó nói như vậy và những người nghe chúng nói cũng nghĩ như vậy. Tiếng chuông ngày hội gióng giả không lúc nào ngớt trên tu viện. Các nhà thờ, các giáo đường đều mở cửa, đèn nến sáng trưng; những bài hát trang nghiêm của tu viện vang lên suốt ngày đêm.

Sáng tinh mơ, vua Piotr cùng với hoàng thái hậu ở bên phải và giáo trưởng ở bên trái, từ trên thềm đi xuống, đến nhà thờ đứng nghe lễ chầu. Rồi hoàng thái hậu ra mắt dân chúng và thân mời những kẻ mới đến một cốc *vodka*. Giáo trưởng, người khô đét đi vì làm lễ và nhịn ăn, nhưng đã vững tâm hơn, nói:

- Các người rời bỏ quân cướp và biết sợ Sa hoàng là làm theo ý Chúa. - Nói đoạn, giáo trưởng nhìn vua Piotr chằm chặp, hai mắt sáng quắc.

Sa hoàng, mặc theo kiểu Nga, hai bàn tay sạch sẽ nắm một chiếc khăn tay nhỏ bằng lụa, kính cẩn đứng đó, đầu cúi xuống, mặt gầy rạc đi. Đã hơn hai tuần nay, nhà vua không hút tẩu, không uống một giọt rượu. Thái hậu, giáo trưởng, hoặc Boris Golixyn bảo gì nhà vua đều làm theo; nhà vua không hề ra khỏi tu viện. Sau buổi lễ chầu, nhà vua vào ngồi trong phòng kín của tu viện trưởng, dưới tranh thánh và chìa bàn tay cho các đại thần hôn. Nhà vua không còn nói năng hấp tấp và không còn trố mắt nữa. Vua Piotr khè trả lời mọi người một cách dĩnh đạc, không nói theo lý lẽ của mình mà nói theo những lời khuyên bảo của các bậc huynh trưởng.

Natalia Kirilovna luôn miệng nói với những người thân cận trong đám đại thần:

- Ta không biết lấy gì cảm tạ Chúa, Sa hoàng của chúng ta đã trở nên đứng đắn, nhà vua đã trở nên lễ độ đức hạnh biết bao…

Lơfo là người ngoại quốc độc nhất được phép gần nhà vua, không phải trong lúc vua và hai bà hoàng đi ra ngoài hoặc tại phòng ăn mà là vào buổi tối, để giáo trưởng khỏi trông thấy: Lơfo đến gặp Sa hoàng ở phòng riêng của nhà vua. Vua Piotr, không nói không rằng, nắm lấy hai má Lơfo hôn vào miệng, rồi thở dài nhẹ nhõm, ngồi sát bên cạnh. Lơfo thì thầm bằng một thứ tiếng Nga chọ choẹ, kể cho nhà vua nghe chuyện nầy, chuyện nọ, làm cho nhà vua phì cười, khuyến khích nhà vua và xen vào câu chuyện bông đùa những ý nghĩ rất khôn ngoan.

Hắn hiểu rằng vua Piotr rất xấu hổ về việc mặc áo ngủ chạy trốn và chỉ nghĩ đến chuyện đó nhà vua

cũng đã thấy khổ sở. Cho nên hắn trích dẫn những ví dụ lấy trong cuốn Lịch sử của Broniux trong đó có nói đến các bậc vua chúa và những vị tướng oanh liệt đã từng thoát thân bằng mưu mẹo. "Một vị quận công nước Pháp đã buộc phải cải trang làm đàn bà, nằm vào giường với một người đàn ông. Nhưng ngày hôm sau, ông ta đánh chiếm bảy thành phố… Đại tướng quân Nectariux thấy quân thù sắp sửa thắng thế bèn lấy cái đầu hói nhẵn ra doạ cho chúng sợ, làm chúng phải chạy. Nhưng về sau, ông ta cũng không tránh được nỗi nhục và đã cắm sừng lên cái đầu hói của mình nhưng không vì thế mà mất đi một chút vinh quang nào", Broniux nói vậy…

Lơfo cười và siết mạnh hai bàn tay vua Piotr, hai bàn tay đầy những giọt sáp nến.

Vua Piotr nóng nảy và thiếu kinh nghiệm. Lơfo nhắc lại với nhà vua rằng đấu tranh với Sofia trước hết phải thận trọng: không phải lăn vào đánh nhau - đánh nhau thì mọi người chán lắm rồi - mà phải theo tiếng chuông tôn nghiêm của tu viện, hứa hẹn hoà bình và phồn vinh cho dân chúng đang từ Moskva ùn ùn kéo tới. Sofia sẽ tự nhiên mà đổ như một cái cột mục. Lơfo thi thầm với Sa hoàng:

- Pete nầy, bệ hạ hãy đi đứng đạo mạo, nói năng dịu dàng hãy dập tắt ngọn lửa trong con mắt đi, hãy dự lễ chầu thật lâu chừng nào mà hai chân còn đỡ nổi mình, như vậy bệ hạ sẽ được mọi người quý mến. Người ta sẽ nói: Chúa đã phái đến cho chúng ta một ông vua tốt biết bao, với vua nầy, mọi người sẽ dễ thở đây. Hãy để mặc cho Boris Golixyn hò hét, đánh nhau.

Vua Piotr ngạc nhiên về trí thông minh của người bạn thân. "Cái mà tiếng Pháp gọi là chính trị là biết được ưu thế của mình, - Lơfo giải thích -. Vua nước Pháp Louis 11, khi nào cần đến một tên tiện dân là đến thăm đứa nghèo khổ nhất trong đám tiện dân; và khi nào cần, vua chặt ngay đầu một quận công hay một hầu tước lừng lẫy không thương tiếc. Vua Louis chăm lo chính trị nhiều hơn đi chinh chiến, khi thì vua là cáo khi thì lại là sư tử. Vua đó đã làm kẻ thù của mình lụn bại và làm giàu Nhà nước".

Nghe Lơfo nói thật là kỳ lạ: một gã ham nhảy múa: một tay truỵ lạc, một anh chàng nghịch ngợm, thế mà hắn lại nói ra những điều người Nga không hề biết đến, "Ở nước của bệ hạ, - Lơfo nói, - người nào cũng vồ lấy phần mình, chẳng ai nghĩ gì đến Nhà nước; người nầy thì nghĩ đến lợi của mình, kẻ kia thì chỉ nghĩ đến danh vọng, kẻ khác thì chỉ nghĩ đến chuyện ních cho chặt dạ dày. Có lẽ chỉ ở châu Phi mới tìm thấy một dân tộc mọi rợ đến như thế. Họ chỉ biết có mỗi một điều: lột da người ta ra bóc lấy ba mảnh da mà ba mảnh da ấy đều thối cả".

Lơfo mạnh dạn nói những điều đó, không sợ vua Piotr bênh vực La Mã thứ ba… Tường chừng như hắn cầm một ngọn nến trong tay, đi sâu vào những chỗ thầm kín nhất trong cái đầu óc dã man, háo hức, ngỗ người của vua Piotr. Ngọn lửa nhỏ của chiếc đèn thờ trước tranh thánh Xecgiơ đã liếm vào cái cốc thuỷ tinh màu lam, bên ngoài tiếng chân bọn lính gác đã tắt, - nhưng Lơfo, sau khi nói một chuyện bông đùa làm vua Piotr bật cười, lại nói tiếp:

- Pete nầy, bệ hạ là một người rất thông minh… Ồ thần đã lang thang khắp đó đây trên thế giới, thần đã thấy đủ các hạng người… Thần xin đem lưỡi gươm và cuộc đời thần phụng sự bệ hạ… (Hắn trìu mến

nhìn vào cặp mắt lồi màu nâu của vua Piotr; nhà vua có vẻ như đứng đắn ra, như thể mấy ngày nay, nhà vua đã sống qua nhiều năm dài dằng dặc). Pete nầy, bệ hạ cần có những người trung thành và thông minh… Không nên hấp tấp, hãy chờ đợi, chúng ta sẽ tìm ra những người mới, những người mà vì sự nghiệp, vì để tuân lệnh bệ hạ, sẽ nhảy vào lửa, sẽ không thương tiếc một ai, kể cả bố mẹ mình… Hãy để mặc cho bọn quý tộc đại thần tranh dành nhau địa vị danh vọng. Bệ hạ không cần phải lắp cho họ những cái đầu mới. Còn chuyện chặt những cái đầu đó đi, thì muộn một chút cũng chẳng sao… Hãy đón đợi thời cơ, hãy thu thập lực lượng, bệ hạ hãy còn yếu chưa đủ sức chống lại bọn quý tộc đại thần đâu. Rồi chúng ta sẽ vui chơi, sẽ còn nhiều thú vui, nhiều gái đẹp… Hãy hưởng thụ cuộc đời khi máu bệ hạ còn nóng. Ngân khố đủ để chi dùng cho những chuyện đó, bệ hạ là Sa hoàng kia mà.

Cặp môi mỏng của hắn thì thầm sát ngay bên, bộ ria nhỏ vểnh lên cù vào má vua Piotr, cặp mắt khi thì trìu mến khi thì cứng rắn, lộ rõ vẻ thông minh và sự trác táng… Con người đáng quý mến biết bao ấy đọc được ý nghĩ của người khác, nói ra thành lời những ý muốn hỗn độn đang nảy ra trong óc vua Piotr.

Natalia Kirilovna cứ ngạc nhiên mãi vì thấy Petruska của mình biết điều đến như thế. Cách cư xử đĩnh đạc của vua Piotr khiến bà vui sướng hết sức: nhà vua kính trọng mẹ và giáo trưởng, lắng nghe những vị đại thần thân cận, ngủ với vợ và tắm trong phòng tắm hơi nước nóng. Sống trong tu viện, Natalia Kirilovna tươi hẳn lên như một bông hoa hồng mùa thu: suốt mười lăm năm trời, bà đã sống trong cảnh cô quạnh, ấy thế mà giờ đây, các vương hầu dòng dõi cao quý lại chen vai thích cánh nhau đến để chào bà hoàng thái hậu. Các vị quý tộc, các quan đại thần của triều đình mò theo dõi từng lời của bà để chạy đi thi hành những lệnh của bà. Trong buổi lễ chầu, bà ngồi ở chỗ danh dự và giáo trưởng đưa cây thánh giá cho bà hôn đầu tiên.

Lúc các vị vương tế bước ra, dân chúng nằm rạp đầu xuống đất, đám ngây ngô đần độn, tàn tật, đám ăn mầy, cất cao giọng ca ngợi bà, xô đẩy nhau để tới hôn gấu áo của bà. Giọng nói của Natalia Kirilovna trở nên bình tĩnh và chậm rãi, cái nhìn trở nên oai vệ.

Trong phòng riêng của bà, bọn quý tộc đại thần mặc áo lông đại trào, ngồi im không cựa vì quá nóng, trên những chiếc ghế dài, trên các mặt hòm: Tikhol Nikitievich Xtresnev, người thân cận của hoàng thái hậu, trước đây là sư phó của vua Piotr hồi còn bé ngồi đó, một nụ cười mãn nguyện nở trên môi, lông mày che kín cặp mắt như một bức rèm để mọi người không thể xét đoán được ông ta láu cá hay thông minh; vương hầu Ivan Borisovich Troekurov, khắc khổ, tóc đỏ, mặt to; anh rể của hoàng hậu Piotr Abramovich Lopukhin, da gò má căng ra và đỏ gay, mi mắt đỏ không có lông mi vì ông lão thân hình cứng cỏi khỏe mạnh nầy rất thèm khát quyền hành; vương hầu Mikhail Alegukovich Seckaski, mũi khoằm khoằm khiến ông ta trông giống một gã Digan (1), đang tựa vào lò sưởi ngủ gà ngủ gật, hai tay khoanh lại một cách bình thản. Vào khoảng giữa tháng, Fedor Yurievich Romodanovski đã tới, ông ta cũng vào ngồi trong phòng hoàng thái hậu, vuốt ve bộ ria mép, đảo cặp mắt lồi đục lờ lờ nhìn quanh và

thở dài, lắc lư cái bụng phệ.
Bước vào trong phòng, bà hoàng thái hậu gọi mọi người bằng tên riêng và tên đệm của người đó, rồi ngồi xuống một chiếc ghế dựa thường, nhón tay cầm chiếc bánh thánh lấy trong khăn tay ra. Bên cạnh hoàng thái hậu là người em trai của bà, Lev Kirilovich trịnh trọng, bụng phệ, da dẻ hồng hào. Và đám đại thần ung dung bàn bạc công việc quốc gia với nhau: phải hành động thế nào đối với Sofia, phải xử trí thế nào với anh em nhà Miloslavski, - đứa nào sẽ phải đi đày và đứa nào sẽ bị nhốt vào một tu viện, và bộ nào sẽ trao cho vị đại thần nào.
Boris Alekseevich Golixyn ít khi tới buồng hoàng thái hậu trừ những trường hợp tối khẩn thiết; ông xấu hổ cho người anh em họ của mình, vả lại ông cũng không có thì giờ: suốt ngày đêm, ông thảo các đạo cụ tiến hành các cuộc đàm phán với Moskva, tung tiền mua chuộc các trung đoàn, điều khiển các cuộc hỏi cung, lo việc cung cấp cỏ ngựa cho quân lính.
Ông chẳng nghe lời khuyên bảo của ai, ông ta còn tự phụ và kiêu căng hơn cả Vaxili. Mặc áo giáp nhẹ mạ vàng, đội mũ kiểu Ý trên có chùm lông đỏ, lịch sự, bảnh bao, hơi ngà ngà rượu, râu vểnh lên, ông cưỡi một con ngựa cái hăng như lửa, bờm và đuôi có tết sợi vàng, đi thăm các trung đoàn. Ngồi trên cái yên bọc nhung, ông cúi xuống ôm hôn các viên đại tá mới tới. Một tay chống nạnh, ông phi ngựa tới gần quân *xtreletz*, bọn nầy quỳ rạp cả xuống như cỏ bị cắt đổ.
- Chào những con người dũng cảm? - Ông kêu to, giọng khàn khàn. Ở chỗ cằm không có râu, đỏ ửng lên. - Chúa sẽ tha thứ cho các ngươi, Sa hoàng sẽ mở lượng bao dung các ngươi. Hãy tháo ngựa ở xe ra, hãy nấu cháo đi, Sa hoàng tặng các ngươi một thùng *vodka*…
- Cái nhà ông Boris nầy mới vui chứ, - quân *xtreletz* nói với vợ chúng trong các đoàn xe. - Như vậy tức là ở đây ổn. Chúng ta chạy sang phe nầy là đúng.
Boris Golixyn giải quyết công việc cho tất cả mọi người. Các quan địa thần chẳng mong gì hơn, - họ càng yên tâm mà suy nghĩ trong phòng bà hoàng thái hậu. Riêng có anh em Dolgoruki, - Yakov và Grigori, ở trong một chiếc lều căng thảm trong sân của đại chủ giáo, càu nhàu về Boris: "Chúng ta đã chịu đựng thằng Vaxili trong bảy năm trời, thế mà bây giờ, hãy xem kìa, thằng Boris lại cưỡi lên lưng chúng ta! Chúng ta đã đánh đổi một con chim cu lấy một con cắt!" Giáo trưởng cũng không ưa gì Boris vì ông ta đã cùng ăn chơi với vua Piotr ở Kului, vì ông ta biết tiếng la-tinh và chuộng tất cả những thứ gì của ngoại quốc đưa vào. Nhưng trong khi chờ đợi thì cả giáo trưởng cũng nín thinh.
Ngày hai mươi chín tháng tám, một tên *xtreletz* cưỡi ngựa phi nước đại tới trước cánh cửa bọc sắt của tu viện; hắn để đầu trần, chiếc áo nẹp mở phanh ra: trên khuôn mặt đầy bụi chỉ trông thấy lòng trắng của cặp mắt trợn người. Ngửa đầu ra đằng sau, bộ râu nhọn xồm xoàm, chỉa lên phía vọng lâu, hắn hét lên bằng một giọng kinh khủng:
- Công vụ Sa hoàng!
Người ta mở cánh cửa kêu ken két, đỡ tên *xtreletz* từ trên con ngựa mệt nhoài bước xuống, - gã nông

dân coi bộ lực lưỡng, nhưng hắn mệt quá chừng vì đã cố sức làm việc cho Sa hoàng đến nổi hình như không đi nổi nữa; người ta thận trọng dìu hắn tới trước mặt Boris Golixyn. Vừa đi hắn vừa quay đầu nhìn tứ phía. Trông thấy Boris đứng trên thềm, hắn sụp xuống chân vị vương hầu.

- Lệnh bà Sofia đến cách đây mười dặm, ở Vozvizenskoe…

<u>Chú thích:</u>

(1) *Một dân tộc đi lang thang ở châu Âu, sống bằng nghề ca múa, bói toán.*

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 57

Trạm tiền tiêu tại vùng Vozvizenskoe chặn xe của bà nhiếp chính lại. Sofia hé mở cửa xe có lắp kính; nhận ra mặt vài tên *xtreletz*, Sofia gọi chúng là quân phản bội, quân Judar (1) và giơ nắm đấm doạ chúng. Bọn *xtreletz* hoảng sợ, trật mũ ra, nhưng khi chiếc xe định tiếp tục đi thì chúng lấy cán kích chặn đường lại và nắm lấy dây cương ngựa - khi đó đến lượt Sofia hoảng sợ và mụ để chúng đưa tới căn nhà gần đấy nhất.

Đám nông dân và những mụ lắm mồm ra đứng ở cửa nhà họ, bọn trẻ con leo lên mái nhà để xem, các con chó nhe răng sủa theo cỗ xe ngựa. Sofia tái xanh mặt, ngả người ra đằng sau, xấu hổ và giận dữ mang trĩu trong lòng. Verka vật mình xuống chân mụ, thằng lùn Inliaska, cao không hơn một *arsin* đầu đội mũ lông có đính nhạc dùng đeo cho chim ưng, mà người ta đưa đi để giải trí, khóc sượt mướt với bộ mặt dúm dó, nhăn nheo. Chiếc xe ngựa rẽ vào sân một tay chủ quán giàu có. Sofia ra lệnh cho chủ nhà phải lánh đi hết; xong xuôi, công chúa mới bước vào căn phòng tiếp khách, Verka vội vã lấy ngay các vải bọc đem từ trong cung đi phủ lên giường, hòm, ghế; ả thắp đèn thờ trước các tranh thánh và Sofia nằm lên giường. Linh cảm trước một tai hoạ sắp tới đánh đai lấy đầu công chúa như một cái vòng sắt.

Chưa được hai tiếng đồng hồ có tiếng vó ngựa và tiếng gươm loáng xoảng đập vào bàn đạp. Chẳng hề xin phép, cứ như bước vào một quán rượu, gã *dapife* Ivan Ivanovich Buturlin bước vào phòng, hai tay đút túi, mũ lông đội lệch xuống mang tai:

- Bà chúa đâu rồi?

Verka chạy xổ lại, xòe ngón tay ra đẩy hắn:

- Đi ra, đi ra, rõ không biết xấu hổ. Lệnh bà đang ngủ…

- A, bà chúa ngủ thì mầy sẽ bảo cho bà ta biết là đừng có đi đến tu viện *Ba Ngôi*.

Sofia ngồi nhỏm dậy. Công chúa nhìn Buturlin trừng trừng, nhìn mãi cho đến khi hắn phải bỏ mũ ra.

- Ta sẽ đi đến tu viện… Nhà ngươi hãy nói cho em ta biết, ta sẽ tới…

- Đó là việc của lệnh bà. Nhưng Sa hoàng có truyền rằng lệnh bà hãy ở đây đợi phái viên của Người là vương hầu Ivan Borisovich Troyekurov và nhà vua đã ra lệnh không được để lệnh bà ra khỏi nơi nầy cho tới khi vương hầu Ivan tới.

Buturlin bỏ đi. Sofia lại nằm xuống. Công chúa run bắn người lên khiến Verka phải lấy một chiếc áo lông đắp cho chủ. Cánh cửa sổ nhỏ gắn mica mờ đi.

Người ta nghe thấy tiếng roi quất của một gã chăn bò: có tiếng bò kêu, các cánh cổng rít lên. Tên hề lùn buồn bã ngồi trên mặt hòm, hai chân buông thõng.

"Cả cái thằng ấy nữa, nó cũng sửa soạn để chôn mình rồi…" Sofia tức giận điên người. A, giá như mụ với tới chỗ nó ngồi, mụ sẽ hất nó ngã lăn xuống đất. Nhưng hai cánh tay mụ vẫn duỗi dài, nặng như chì…

- Verka, - mụ khẽ gọi, giọng trầm trầm, - khi nào ta tới tu viện *Ba Ngôi*, hãy nhắc ta nhớ đến thằng Vanka Buturlin…

Đôi môi lạnh của Verka lướt trên tay mụ. Trong ánh hoàng hôn màu xám, Sofia như nhìn thấy trong ý nghĩ cái lưng trần của Vanka, hai cánh tay hắn tím bầm, bẻ ngoặt ra đằng sau, một lưỡi gươm lóe sáng, hai xương bả vai hắn nhô lên rồi dẹp xuống, ở chỗ cái đầu là một cái bong bóng đỏ lòm máu… Cho đáng kiếp nó dám phạm thượng? Sofia khẽ thì thầm.

Troekurov sắp sửa từ tu viện *Ba Ngôi* tới, với tư cách là phái viên của Sa hoàng. Cách đây hai tuần lễ, Sofia đã cử hắn đi từ điện Kreml đến gặp vua Piotr; hắn đã trở về, chẳng dành được kết quả gì. Khi đó, Sofia tức giận đã không đưa tay cho hắn hôn; hắn cho thế là bị xúc phạm hay hắn sợ? Viên đại thần nầy trí thông minh rất bình thường, chỉ có bề ngoài của hắn trông là đáng sợ mà thôi. Sofia bỏ cặp chân to xù từ trên giường xuống đất, buông tà áo phủ lên đôi giầy nhung.

- Verka, đưa cho ta cái hộp…

Verka đặt lên trên cái nệm lông chim một cái hộp có đai sắt; ả gắn một cây nến lên góc hộp và bật chiếc bật lửa lâu đến nỗi Sofia phải bực mình nhún vai…

Mùi bùi nhùi cháy toả ra; Verka châm một mẩu giấy rồi châm cây nến và Sofia hất mái tóc xoã xuống má ra đằng sau, cúi xuống ngọn lửa nhỏ. Mụ đọc lại bức thư của đứa em ốm, Sa hoàng Ivan. Vua Ivan viết thư cho Piotr nói rằng không nên đổ máu nữa mà phải giải hoà với nhau; vua Ivan cầu xin sự giúp đỡ nhân từ của giáo trưởng: nhà vua van nài giáo trưởng hãy làm cho trái tim cứng rắn của Piotr và Sofia ngả theo tình thương yêu.

Sofia đọc với một nụ cười nham hiểm. Đành vậy. Mụ cũng sẽ phải chịu cả nỗi nhục nầy nữa. Miễn sau kéo được con sói con ra khỏi tu viện… Mụ mải mê suy nghĩ không nghe thấy tiếng xe chạy qua cổng. Khi giọng lè nhè của Troekurov hỏi Sofia trong phòng đợi, mụ vớ lấy chiếc khăn đen để trên giường, trùm lên đầu và đứng dậy tiếp vị vương hầu. Ông nầy nghiêng người bước qua cái cửa chật hẹp, cúi chào, ngón tay chạm đất rồi đứng thẳng dậy, cao đến nỗi đầu chạm trần nhà; mặt ông ta đỏ như đồng, hai con mắt ở trong bóng tối; riêng có cái mũi sáng lên, dưới ngọn lửa nhỏ của cây nến chiếu vào… Sofia hỏi thăm sức khỏe của Sa hoàng và hoàng thái hậu. Troekurov oang oang trả lời: "Nhờ ơn Chúa, mọi người đều khỏe cả". Hắn đưa tay lên vuốt râu, gãi cằm rồi cuối cùng không hỏi thăm sức khỏe của Sofia. Công chúa hiểu và cảm thấy lạnh giá cả người. Đáng lẽ mụ phải ngồi xuống để khỏi nhục thêm nữa nhưng mụ vẫn đứng im.

- Ta muốn ngủ đêm ở tu viện *Ba Ngôi*, - mụ nói, - Ở đây ta đói, ta khó chịu lắm - Mụ cố soi mói nhìn bóng tối để trong thấy mắt hắn. Lòng kiêu căng của mụ rên rỉ: mụ, bà nhiếp chính, mụ phải sợ cái thằng ngu ngốc mặc ba chiếc áo lông nầy; một nỗi sợ đàn bà mà mụ đã quên đi trước đây, khiến mụ so vai lại.

Troekurov đáp:

- Thưa lệnh bà, lệnh bà đến chỗ chúng tôi, không có người hộ vệ, không có quân lính đi theo, như thế thật là sai… Đường sá dạo nầy bất trắc lắm…

- Kẻ nên sợ không phải là ta: ta có một đội quân khá lớn hơn đội quân của các ngươi.

- Nhưng đội quân đó được việc gì cho lệnh bà?

- Nếu ta đến đây không có vệ sĩ thì tức là ta không muốn đổ máu nữa, ta muốn giảng hoà.

- Thưa lệnh bà, lệnh bà muốn nói đến máu ai? Sẽ không có đổ máu nữa. Có lẽ tên kẻ cướp, tên phiến loạn Fetka Saklovity và bạn bè của nó còn khát máu chăng? Nhưng chúng tôi sẽ tìm được chúng nó và trừng trị chúng nó…

- Ngươi đến đây làm gì? - Sofia quát to, giọng như bị nghẹn lại.

Troekurov lấy ở trong túi ra một tờ giấy sức cuộn tròn có dấu si đỏ ở đầu một sợi dây.

- Ngươi đem đến cho ta một tờ sắc chỉ đó ư? Verka, lấy tờ sắc chỉ trong tay quan đại thần. Còn sắc chỉ của ta là như sau: hãy sai người đóng ngựa vào xe, ta muốn ngủ đêm nay ở tu viện.

Troekurov hất tay Verka ra, mở tờ sức chỉ và không vội vàng, trịnh trọng đọc:

"Chiếu theo sắc chỉ của Sa hoàng và đại quận công, trị vì tất cả Đại Nga, Tiểu Nga và Bạch Nga, nay ra lệnh cho ngươi phải về Moskva ngay tức khắc và ở đó đợi lệnh. Sa hoàng sẽ quyết định về ngươi…"

- Đồ chó! - Sofia giật lấy cuốn giấy, vò nhàu ném xuống đất… Chiếc khăn đen trên đầu mụ tụt xuống…

- Ta sẽ trở lại với các trung đoàn của ta. Đầu nhà ngươi sẽ rụng trước tiên!

Troekurov vừa thở vừa cúi xuống nhặt tờ sắc chỉ lên và nghiêm nghị đọc nốt, như thể không có Sofia đang lồng lộn trước mặt:

- Nhưng nếu ngươi cố tình, tìm cách vào tu viện, nay ra lệnh hành động đối với ngươi không kiêng nể… thế đó?

Sofia giơ hai tay lên, ấn móng tay vào gáy, và ngã vật xuống giường. Troekurov cẩn thận đặt tờ sắc chỉ lên mép ghế rồi lại gãi râu và tự hỏi, với tư cách là phái viên, hắn phải xử sự thế nào trong trường hợp nầy: chào hay không chào? Hắn liếc nhìn Sofia, mụ vẫn nằm sóng sượt, úp sấp trên giường; chân mụ đi giầy nhưng thò ra ngoài váy: như chân người chết rồi. Hắn từ từ đòi mũ vào và đưa cái thân hình cao lớn của hắn ra khỏi cửa, chẳng chào gì cả.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 58

"Nhưng nếu anh chậm trễ trong công việc rất nghiêm trọng nầy, thì thật không còn có gì nguy hại hơn…"

Bức thư run lên trong tay Vaxili Vaxilievich. Hắn đưa ngọn nến lại gần và nhìn trừng trừng những dòng chữ nguệch ngoạc vội vàng. Hắn đọc đi, đọc lại cố gắng tìm hiểu và sắp xếp lại ý nghĩ. Boris, người em họ của hắn, viết cho hắn: "Đại tá Gorden đã đưa trung đoàn Butxecski đến tu viện *Ba Ngôi* và đã được phép hôn tay Sa hoàng. Piotr Alekseevich đã ôm hôn hắn nhiều lần và khóc. Và Gorden đã thề sẽ phục vụ nhà vua cho đến chết… Cùng đến với hắn có các sĩ quan, các tên long kỵ binh và bọn kỵ binh ngoại quốc… Vậy còn ai ở lại với các anh nữa? Một bộ phận nhỏ của quân *xtreletz*, những tên không muốn rời bỏ cửa hiệu, công việc làm ăn hoặc những nhà tắm công cộng của chúng… Vương hầu Vaxili, hãy còn kịp thì giờ, tôi còn có thể cứu anh được nhưng ngày mai thì sẽ muộn quá mất… Ngày mai người ta sẽ bẻ gãy chân tay Fetka Saklovity trên giá tra tấn".

Boris viết đúng sự thật. Từ ngày người ta cấm Sofia không cho vào tu viện *Ba Ngôi* thì không còn gì có thể ngăn chặn được dám binh lính và quan chức của triều đình bỏ trốn. Các quan đại thần rời khỏi Moskva một cách trơ tráo, ngay giữa ban ngày ban mặt. Gorden, viên tướng thanh liêm và khắc khổ ấy, đã đến gặp Vaxili Vaxilievich và đưa cho hắn xem sắc chỉ của vua Piotr ra lệnh cho Gorden phải đến tu viện *Ba Ngôi* trình diện.

- Đầu tôi đã bạc và người tôi đầy thương tích, - Gorden nói, lông mày cau lại, hai má cạo nhẵn đầy nếp nhăn, - tôi đã thề trên Kinh thánh và tôi đã trung thành phụng sự Aleksey Mikhailovich (1) và Fedor Alekseevich (2) và Sofia Alekseyevna. Bây giờ, tôi sẽ đến với Piotr Alekseevich. - Lão cầm đốc một thanh gươm dài trong hai bàn tay đi găng da và gõ thanh gươm xuống sàn. - Tôi không muốn đầu tôi rơi trên bục xứ trảm.

Vaxili Vaxilievich không phản đối. Có phản đối cũng vô ích: Gorden đã hiểu rằng trong cuộc tranh chấp giữa Sofia và Piotr, Sofia đã thua. Và ngày hôm đó lão bỏ đi, trống dong cờ mở… Đó là đòn cuối cùng, đau nhất. Đã bao ngày đằng đẵng, Vaxili Vaxilievich sống như bị một cơn ác mộng nặng nề trói chặt: hắn trông thấy những cố gắng vô ích của Sofia và không thể giúp đỡ gì được, mà cũng không thể bỏ mặc mụ ta được. Hắn sợ bị nhục và cảm thấy nỗi nhục đó đã đến gần và không thể nào tránh khỏi như nấm mồ vậy.

Với quyền hành của hắn là người bảo vệ ngai vàng và đại đô thống, hắn có thể huy động ít ra là hai

mươi trung đoàn và tiến quân về tu viện *Ba Ngôi* để nói chuyện với vua Piotr… Nhưng hắn nảy ra một mối nghi hoặc: nếu như, bỗng nhiên, đáng lẽ phải tuân lệnh, quân lính trong các trung đoàn lại kêu lên: "Đồ kẻ cướp, đồ phản loạn!", thì sao? Bị mối nghi hoặc đó chi phối, hắn đã ngồi im không hành động; để tránh khỏi phải gặp riêng Sofia, hắn nói thác ra là ốm. Hắn sai một tay chân trung thành bí mật đưa những bức thư bằng tiếng la-tinh tới em họ hắn là Boris ở tu viện *Ba Ngôi*, trong thư hắn yêu cầu Boris đừng mở những cuộc hành binh đánh Moskva, gợi ra nhiều biện pháp để giải hoà Sofia với Piotr và khoe khoang những công lao, những nỗi đau khổ hắn đã phải chịu đựng trong khi phụng sự Sa hoàng.

Tất cả những cái đó đều vô ích. Thật hoàn toàn như thế hắn thấy trong giấc mơ một người nào đó mà hắn không nhận ra, xông vào đánh hắn; tâm hồn hắn rền rĩ vì khiếp sợ nhưng hắn không đủ sức nhúc nhắc được một cánh tay.

Một con ruồi chạm vào ngọn lửa nhỏ của cây nến đã cháy hết gần nửa. Con ruồi ngã ngửa và ra sức quay tròn, Vaxili Vaxilievich tỳ khuỷu tay lên bàn, hai tay ôm lấy đầu.

Đêm qua, hắn đã ra lệnh cho con trai là Aleksey và vợ hắn là Avdochia (đã từ lâu, mụ sống cô quạnh và bị lãng quên) phải đi ngay lập tức đến nơi dinh cơ của gia đình hắn ở Medvedkovo, vùng lân cận Moskva. Nhà cửa vắng vẻ. Các cửa sổ và các thềm nhà đều được chặn lại. Nhưng bản thân hắn vẫn chùng chình. Một hôm, hắn tưởng rằng tình thế đã xoay chuyển. Sofia từ vùng lân cận tu viện *Ba Ngôi* trở về, không kịp rửa tay, không kịp ăn một miếng nào, đã ra lệnh cho bọn truyền lệnh sứ và bọn mõ đi gọi quân *xtreletz*, các thương gia và các nhà buôn dạ, dân các thị trấn và tất cả những người dân lành đến điện Kreml. Mụ đã dẫn Sa hoàng Ivan ra trước Thềm Đỏ. Vua Ivan đứng không vững, phải ngồi xuống chân một cái cột, mỉm cười một cách thiểu não (người ta thấy rõ là nhà vua chẳng còn sống được bao lâu nữa). Sofia, vai choàng một chiếc khăn đen, tóc xổ tung như vừa đi xa về, nói với dân chúng:

- Đối với chúng ta hoà bình và hữu nghị là đáng quý hơn hết thảy… Ở tu viện *Ba Ngôi*, người ta đã không thèm đọc thư của chúng ta, người ta đã đuổi các phái viên của chúng ta một cách thô bạo… Khi đó, ta đã cầu kinh rồi lên xe để thân hành đến nói chuyện thân mật với em trai là vua Piotr… Người ta đã chỉ cho ta tới Vozvizenskoe, và ở đó, người ta đã sỉ nhục và nhạo báng ta, người ta đã chửi ta là đồ đĩ, làm như ta không phải là con gái Sa hoàng, - ta không hiểu làm sao ta còn sống sót được… Suốt ngày ta chỉ ăn có mỗi một mẩu bánh thánh nhỏ… Ở các làng xung quanh tu viện, tất cả mọi thứ đều bị cướp mất hết, theo lệnh của Lev Naryskin và Boris Golixyn… Cả hai đứa đã hùa nhau vào để làm cho vua Piotr sa đoạ. Ngày nào cũng như ngày nào vua Piotr chỉ có say rượu ngủ lăn lóc trong một căn phòng xép… Chúng nó muốn tiến đánh Moskva và chặt đầu vương hầu Vaxili… Cuộc sống của chúng ta trở nên ngắn ngủi… Nếu các ngươi nói: chúng tôi không muốn có các người, chúng ta, em Ivan ta và ta, chúng ta sẽ đi thật xa tìm những phòng kín của một tu viện.

Nước mắt mụ ứa ra, không nói được, mụ cầm lấy một cây thánh giá cùng với các thánh tích giơ cao

lên.
Đám đông nhìn cây thánh giá, nhìn bà công chúa đang khóc nức nở; Sa hoàng Ivan, hai mắt nhắm lại, đã gục đầu xuống… Mọi người bỏ mũ ra, nhiều người thở dài, lau nước mắt… Khi bà công chúa hỏi: "Các ngươi sẽ không đi đến tu viện *Ba Ngôi* chứ? Chúng ta có thể tin cậy được các ngươi không?" thì mọi người kêu lên: "Có, xin lệnh bà hãy tin ở chúng tôi… Chúng tôi sẽ không phản bội lệnh bà…"
Đám đông giải tán. Nhớ lại những điều bà công chúa nói, mọi người lắc đầu. Dĩ nhiên là không nên để cho bà ta bị lăng nhục nhưng biết làm thế nào khác được? Ở Moskva, thiếu lúa mì; các đoàn xe đều rẽ ngang đi về phía tu viện *Ba Ngôi*; nạn trộm cướp và tình trạng lộn xộn thống trị trong thành phố. Tại các chợ người ta chẳng còn đầu óc nào mà buôn bán. Mọi việc đều chẳng còn ra làm sao nữa - thật là thời loạn lạc. Mọi người đã chán ngấy. Cần phải chấm dứt tình trạng nầy. Còn như chọn lựa Vaxili hay Boris Golixyn thì bên nầy méo miệng bên kia cũng lệch mồm.
Ngày hôm đó, hàng vạn người đã xộc vào điện Kreml, tay vung lên những bản sao một đạo dụ của vua Piotr hạ lệnh bắt tên phản loạn và kẻ cướp Fetka Saklovity cùng với đồng loã của hắn, đem xích lại và giải về tu viện *Ba Ngôi*. "Hãy trao thằng Fetka cho chúng tôi", đám đông hét ầm và leo lên cửa sổ, leo lên Thềm Đỏ, y như mấy năm trước đây. "Hãy trao cho chúng tôi Nikita Gladki, Kuzma Tsemony, Obroxka Petrov, giáo sĩ Xelivecxka Medvedev!…" Lính thị vệ đã vứt vũ khí chạy trốn. Bọn đày tớ, bọn nữ tỳ trong cung, già cũng như trẻ, bọn hề và những tên lùn đều ẩn nấp vào dưới gầm các cầu thang, trong các hầm.
- Anh hãy ra mặt đi, hãy nói cho bọn thú vật hung dữ kia biết rằng ta không trao Fedor Leontievich cho chúng nó đâu! - Sofia thở hổn hển nói. Mụ nắm tay áo Vaxili Vaxilievich kéo ra cửa… Hắn không còn nhớ hắn đã ra ngoài Thềm Đỏ như thế nào; đám đông tiến lại gần, bốc lên một sự căm thù, một hơi nóng sực, một mùi hôi nồng nặc; gươm, giáo, dao chĩa cả ra phía trước, nhìn mà ghê cả mắt… Hắn nói to điều gì đó, hắn cũng chẳng còn nhớ là điều gì nữa, rồi đi giật lùi rút vào phòng ngoài… Ngay lập tức, cánh cửa bị vai nhiều người đẩy kêu răng rắc… Hắn trông thấy Sofia mặt tái nhợt, hai mắt nhìn trừng trừng như không có đồng tử…
- Không thể nào cứu được nó đâu, hãy trao nó cho chúng tôi! - hắn nói.
Cánh cửa vỡ toang, đám đông ùa vào. Sofia ép mạnh lưng vào người hắn, thân hình mụ mỗi lúc một đè nặng lên người hắn. Hắn muốn đỡ mụ. Mụ thét lên, giọng trầm trầm, đẩy hắn ra rồi bỏ chạy. Trong khi hai người ở trong điện Hữu giác, họ nghe thấy tiếng kêu la khủng khiếp của Fetka Saklovity: người ta đã tóm được hắn trong phòng tắm của bà công chúa.
Tuy vậy Vaxili Vaxilievich vẫn chần chừ chưa muốn bỏ trốn. Cỗ xe đi xa của hắn vẫn đợi trước thềm sau từ chập tối; viên quản gia và nhiều tên đày tớ già đang ngủ gà ngủ gật ở phòng ngoài. Vaxili Vaxilievich vẫn ngồi trước ngọn nến, hai tay ôm lấy đầu. Con ruồi, hai cánh bị cháy, nằm ngửa, chân giơ lên trời. Toà nhà to lớn yên lặng như chết. Mười hai cung Hoàng đạo sáng lờ mờ trên trần nhà và

các thiên thần Hy Lạp, chìm trong bóng tối, nhìn vị vương hầu. Chỉ có những nỗi tiếc thương đang vò xé Vaxili Vaxilievich là còn sống thật. Hắn không hiểu nổi tại sao sự thể lại xoay ra thế nầy. Lỗi tại ai? Ôi, Sofia! Sofia… Giờ đây, hắn không còn tự dối mình nữa, từ những nếp thầm kín trong tâm hồn hắn, nổi lên bộ mặt nặng nề, không son phấn của một người đàn bà mà hắn không hề yêu bao giờ, một ả tình nhân vô độ, độc đoán, tàn bạo, ghê gớm…

Bộ mặt sự vinh quang của hắn?

Hắn sẽ nói gì với vua Piotr, hắn sẽ trả lời ra sao với những kẻ thù của hắn? Hắn đã nắm được quyền hành bằng cách ngủ với một người đàn bà, hắn đã bị nhục nhã ê chề ở Krym và hắn đã viết một quyển; *"Bàn về cuộc sống của dân hay là việc cải thiện mọi công việc theo như lợi ích chung của dân chúng đòi hỏi..."*

Hắn bỏ hai nắm tay ở gáy ra, đấm xuống bàn… Nhục! Nhục! Vinh quang mới đây của hắn bây giờ chỉ còn lại nỗi nhục!

Một ánh sáng yếu ớt đỏ nhờ lọt qua khe cửa sổ. Đã rạng đông rồi sao? Hay là một vầng trăng đỏ như máu mọc trên bầu trời Moskva? Vaxili Vaxilievich đứng dậy, đưa mắt nhìn khắp vòm trần nhà có vẽ những cung Hoàng đạo sáng lờ mờ trong bóng tối, trên đầu hắn… Bọn chiêm tinh, bọn thầy bói, bọn phù thuỷ đã đánh lừa hắn… Họ sẽ không tha hắn…

Hắn từ từ ấn cái mũ sụp xuống tận lông mày, đút vào túi hai khẩu súng lục và nhìn cây nến đang lụi trên giá, - ngọn bấc rơi vào chỗ sáp chảy, nổ lép bép rồi tắt hẳn…

Ngoài sân tối om om, có những người cầm đèn lồng đi lại nhốn nháo. Bình minh vừa mới rạng xuyên qua ánh sáng một đám cháy ở xa xa. Vaxili Vaxilievich ngồi vào cỗ xe đi xa và đưa một chiếc chìa khoá cho viên quản gia.

- Đem nó ra đây…

Người ta chất các va-li lên xe, buộc các hòm vào đằng sau xe. Viên quản gia trở lại, chút Vaska Xilin đi trước, xiềng kêu loảng xoảng. Tên phù thuỷ lớn tiếng rên rỉ, quay về bốn phương trời làm dấu phép, mắt nhìn các vì sao. Bọn đày tớ đẩy nó vào trong xa, nằm dưới chân Vaxili Vaxilievich.

Tên đánh xe nghiêm trang khẽ nói:

- Ta đi nào, cầu Chúa phù hộ cho chúng ta!

Sáu con ngựa trắng, đang nóng nảy dậm chân, bèn phi nước đại trên nền đường lát gỗ. Chúng rẽ để leo lên Tverskaia: phố xá hãy còn hầu như vắng tanh.

Một gã chăn bò thổi chiếc tù và nhỏ, gã đi trong đám bụi trước các cổng lớn, từ trong cổng đàn bò cái vừa đi ra, vừa rống lên. Trên thềm các nhà thờ, đám ăn mầy lạnh cóng người, tỉnh dậy, vừa gãi vừa chửi nhau. Đó đây một lão giữ kho đồ thánh vừa ngáp vừa mở cánh cửa thấp của nhà thờ. Trong một phố ngang, một nông dân ngồi trên chiếc xe chở đầy than, rao: "Than đây! Than đây!…" Các bà nội trợ đổ nước rửa bát, đố tro ra phố; họ há hốc mồm nhìn những con ngựa trắng như tuyết phóng như bay,

bọn đánh ngựa đôi mũ lông có cắm lông công nhấp nhổm trên những chiếc yên cao thành, tên đánh xe, vẻ mặt dữ tợn hai bàn tay to xù, giơ thẳng, cầm mười hai chiếc dây cương bằng lụa trắng; hai gã hộ pháp, gươm tuốt trần, đứng ở đằng sau xe. Bà nội trợ đánh rơi xô nước, người đi dường vội vã trật mũ ra, có những người cẩn thận, quỳ xuống.

Vaxili Vaxilievich phóng nước đại đi qua Moskva lần chót như vậy. Ngày mai sẽ đem lại cái gì cho hắn? Lưu vong, tu viện kín hay tra tấn? Hắn vùi mặt vào trong cổ chiếc áo lông cừu dùng đi xa. Trông tưởng hắn đang ngủ gà ngủ gật. Nhưng khi Vaska Xilin định cựa quậy, Vaxili đá nó một cái thật mạnh… "A, được" - Vaska ngạc nhiên tự nhủ. Dưới con mắt nhắm nghiền, má vị vương hầu giật giật vì một cái tật cố hữu. Lúc cỗ xe đi qua cửa ô, Vaxili Vaxilievich khẽ nói:

- Dối trá, lừa bịp, trộm cướp, những lời bói toán của mầy chỉ là thế thôi… Đồ chó, đồ con nhà nông nô, đồ khốn nạn… Đánh mầy bật máu tươi ra cũng còn chưa đủ…

- Không, không, đức ông không nên nghi ngờ, đức ông sẽ có tất cả, và ngai vàng!

- Im đi, im đi, đồ kẻ cướp, con đồ đĩ!

Vaxili Vaxilievich ngả người ra đằng sau và ra sức đạp lên người gã phù thuỷ một cách hung dữ, cho đến khi tên nầy phải rên lên.

Cách Medvedkovo một dặm, một gã nông dân đứng báo hiệu, trông thấy cỗ xe bèn lấy mũ vẫy; một gã nông dân thứ hai đứng cạnh một khóm phong làm theo và trên một cái gò, bên kia khe một gã thứ ba cũng làm như vậy, "Đức ông đến kia rồi!… Đức ông đến kia rồi". Năm trăm tên đày tớ - nông nô, quỳ xuống, trán chạm cỏ non, cúi lạy vị vương hầu. Người ta đỡ tay dìu đức ông ở trong xe ra, người ta hôn gấu áo lông cừu của đức ông, những bộ mặt hoảng sợ, những cặp mắt tò mò. Vaxili Vaxilievich đưa mắt lườm đám gia nhân: quả là quân nầy cúi chào quá thấp, quá vội vàng, chúng làm ra quá mẫn cán… Hắn nhìn những ô kính nhỏ ở sáu cửa sổ toà nhà bằng gỗ, nóc kiểu Hà Lan, có bốn mái, với cái thềm lộ thiên và cầu thang hình móng ngựa… Xung quanh cái sân rộng thênh thang là những tàu ngựa, hầm, một chỗ dệt vải, các vườn kính, sân nuôi gà vịt, các chuồng chim bồ câu.

"Ngày mai, - hắn tự nhủ, - một bầy thơ lại sẽ ùa đến nhà ta, chúng sẽ tiến hành việc tịch thu, niêm phong, cướp phá… Mọi thứ rồi sẽ biến thành bụi…"

Nghiêm trang, bình tĩnh, Vaxili Vaxilievich bước vào nhà. Con trai hắn là Aleksey đang ở phòng đợi, chạy ra; qua dáng dấp và khuôn mặt phủ lớp lông tơ đầu tiên, trông nó giống bố. Nó áp đôi môi run rẩy lên bàn tay bố, mùi nó lạnh. Trong phòng ăn, Vaxili Vaxilievich miễn cưỡng làm dấu thánh giá, có vẻ như khó chịu, rồi ngồi vào bàn, trước một tấm gương Vơnidơ, phản chiếu những bức tường bào nhẵn, những tấm thảm, những giá để các bộ bát đĩa quý… Tất cả mọi thứ rồi sẽ biến thành bụi hết!… Hắn rót một cốc *vodka*, bẻ một mẩu bánh mì đen, chấm vào lọ đựng muối, rồi không ăn mà cũng không uống, - hắn đã quên bẵng đi mất… Hắn tỳ khuỷu tay lên bàn, cúi đầu xuống. Aleksey đứng bên cạnh hắn, nín thở, sẵn sàng chạy tới, kể chuyện…

- Thế nào? - Vaxili Vaxilievich nghiêm nghị hỏi.
- Thưa cha, chúng đã đến đây…
- Từ tu viện *Ba Ngôi* đến à?
- Hai mươi lăm tên long kỵ binh, với một viên trung uý và viên *dapife* Volkov…
- Thế chúng mầy nói sao?
- Chúng con bảo: cha tôi đang ở Moskva và không hề nghĩ đến chuyện về đây.
Viên *dapife* nói:
- Vương hầu phải đến ngay tu viện *Ba Ngôi* nếu ông ấy không muốn bị nhục…
Vaxili Vaxilievich bĩu môi cười mỉm. Hắn nốc cốc rượu, nhai mẩu bánh mà chẳng thấy mùi vị gì. Hắn thấy con trai hắn cố gắng tự trấn tĩnh một cách khó khăn, vai rũ xuống, hai bàn chân khúm, núm quay vào phía trong, sàn nhà khẽ rung lên dưới chân nó. Vaxili Vaxilievich sắp quát mắng con, nhưng liếc nhìn bộ mặt hoảng sợ của nó, hắn thương hại:
- Mầy đừng có run nữa, ngồi xuống.
- Thưa cha, cả con nữa, người ta cũng ra lệnh cho con phải đi cùng với cha đến trình diện ở tu viện *Ba Ngôi*.
Thế là Vaxili Vaxilievich đỏ mặt tía tai: hắn nhổm dậy nhưng lần nầy cũng vậy, lòng tự kiêu đã ghìm hắn lại Hắn hạ mi mắt xuống, lấy hàng lông mi che giấu cái nhìn của hắn. Hắn rót một cốc rượu thứ hai, cắt một miếng thịt gà nhồi nấu tỏi. Con trai hắn vội vã đẩy lọ giấm lại gần.
- Aliosa, mầy hãy sửa soạn đi, - Vaxili Vaxilievich dằn giọng. - Ta sẽ nghỉ một lát, đêm nay chúng ta sẽ đi. Lượng Chúa khoan dung.
Hắn vừa nhai, vừa chua chát suy nghĩ. Bỗng mồ hôi nhỏ giọt trên trán hắn, hắn trợn tròn mắt.
- Aliosa, có việc nầy phải làm: ta có đem theo một tên nông dân… Mầy hãy trông coi cho chúng nó đưa tên đó vào nhà tắm hơi nước, ở bờ sông; nhốt nó vào đấy và phải canh giữ nó như tròng mắt mình…
Aleksey đi rồi, Vaxili Vaxilievich hạ con dao xuống, mũi dao có miếng gà nhồi rung rinh, - rồi ủ rũ còng cả lưng, mặt hắn đầy nếp nhăn, dưới mắt càng lộ rõ hai cái quầng, môi hắn trễ xuống…
Vaska Xilin bị nhốt vào nhà tắm hơi nước bên bờ sông, dưới chân một chỗ bờ sông dựng đứng như tường.
Suốt ngày, nó gào thét, kêu la để người ta mang đồ ăn đến. Nhưng xung quanh chỉ có bụi cây rì rào, những con cá chép quẫy mình dưới sông chạy trốn những con cá măng, và chim sẻ đá chuẩn bị di cư, bay từng đàn, cánh loang loáng trong bầu trời xanh ngắt mà gã phù thuỷ trông thấy qua lỗ cửa trổ ở mái nhà, cánh cửa đẩy ra đẩy vào được để thoát khói. Đàn chim mệt mỏi, đậu trên một cây dẻ và cất tiếng hót líu lo, chẳng hề sợ hãi những tiếng thở dài của kẻ bị giam…
"Ôi Poltava trìu mến của ta ơi - gã phù thuỷ, lẩm lẩm, - chính quỷ dữ đã đưa ta đến Moskva đáng

nguyền rủa nầy! Bệnh dịch hạch bắt các ngươi đi, làm cho các ngươi tan tác đi hết thảy, cầu sao các thành phố của các ngươi bị huỷ diệt!".

Mặt trời đang lặn chiếu ánh sáng tràn ngập lỗ cửa trổ trên mái rồi biến mất sau những ngọn cây trong rừng. Vaska Xilin hiểu rằng người ta sẽ không cho nó ăn; nó nằm xuống một chiếc ghế dài nhỏ lạnh ngắt, đầu gối lên cái chổi làm bằng cành phong. Nó đã thiu thiu ngủ, bỗng nó hoảng sợ, ngồi nhỏm dậy, bộ râu chĩa về phía trước: Vaxili Vaxilievich đang đứng trên ngưỡng cửa, đầu đội chiếc mũ ba cạnh màu đen; dưới chiếc áo lông cừu dùng để đi xa, hắn mặc một bộ quần áo đen lạ kiểu, thanh gươm thò ra như một cái đuôi.

- Nầy nhà tiên tri, mầy sẽ nói gì bây giờ? - Vaxili hỏi với một giọng lạ lùng.

Vaska Xilin bủn rủn cả người, toàn thân run lên bần bật: Chao, giá như nó có thể đoán biết được đức ông còn tin một chút nào vào lời tiên tri của nó… Nó sẽ nắm chặt lấy tay đức ông mà gào lên: "Đức ông đi đến chỗ Sa hoàng sẽ phải chịu đựng một sự đày đoạ chết người? Đức ông trốn đi, đừng sợ gì cả… Bốn con mãnh thú đã buông vuốt… Bốn con quạ đã bay rồi… Thần chết đã lùi bước. Tôi nhìn thấy, tôi nhìn thấy hết thảy". Nhưng đáng lẽ nói như vậy, Vaska, vì sợ và vì đói lại đi thở ra những lời lẽ ngu xuẩn, vẫn nói về ngai vàng Sa hoàng. Nó oà lên khóc nức nở và van vỉ:

- Vì Chúa, xin đức ông hãy cho tôi trở về Poltava… Tôi sẽ không làm gì hại đến đức ông, tôi sẽ không tố giác đức ông đâu…

Vaxili Vaxilievich vẫn đứng nguyên trên ngưỡng cửa, nhìn nó với cặp mắt điên giận. Thình lình, hắn nhảy lùi ra một bước, đóng cửa lại, lấy một khúc gỗ chèn cửa và móc chiếc khoá vào. Vaska nghe thấy tiếng hắn bận rộn xung quanh nhà tắm. Nó hiểu ngay: Vaxili Vaxilievich đang chất củi. Nó gào lên: "Ồ, không, đừng làm thế!…". Vương hầu đáp lại: "Mầy biết nhiều chuyện quá hãy chết đi?" hắn vừa họ vừa thổi cho cái bùi nhùi bén lửa. Một mùi khói toả ra. Vaska vớ lấy một cái chậu, đập vào cửa, cái chậu vỡ tan, nó vẫn không phá được cửa. Nó nghiêng đầu thò ra ngoài lỗ cửa trổ trên mái và gào lên: khói xộc vào tắc cổ họng nó lại… Củi bắt lửa, nổ lép bép, réo ù ù… Những khe hở giữa các thanh xà sáng rực. Ngọn lửa bốc lên thành một bức tường kêu ầm ầm. Vaska leo lên gần trần nhà để tránh lửa. Mái nhà quằn quại. Các bức tường bốc cháy…

Trong đêm tối yên tĩnh, lặng gió, ngọn lửa dập tắt ánh sao, bốc lên rất cao trên mặt sông. Và một thôi gian lâu, bóng đỏ nhạt của sáu con ngựa trắng và của cỗ xe bọc da đen đang phi về phía con đường đi Yaroslav, bay trên các gốc rạ, lúc thì kéo dài đến tận đáy một cái khe ẩm ướt lúc thì vọt lên các ngọn đồi, khi thì lướt qua và gãy nét trên các thân cây trong một khóm rừng phong.

- Cháy ở đâu thế? Thưa cha… Hay là cháy ở nhà ta chăng? - Aleksey hỏi đi hỏi lại nhiều lần.

Vaxili Vaxilievich không trả lời, ngồi thụt vào trong một góc xe, ngủ gà ngủ gật.

Chú thích:

(1) Sa hoàng, bố của Sa hoàng Fedor Alekseevich, vua Piotr; Sofia và vua Ivan.

(2) Sa hoàng nối ngôi Aleksey Mikhailovich. Khi Fedor Alekseevich chế, Sofia lên làm nhiếp chính.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 59

Trong hầm ngầm dưới cái sân buộc bò, nơi vào thời loạn lạc vẫn chứa thuốc súng và bây giờ dùng làm kho chứa lương thực dự trừ của tu viện, thợ mộc đã dọn lấy một chỗ dưới những vòm thấp; giữa hai cột gạch, họ đã đóng một cái xà ngang với một con ròng rọc treo một sợi dây thòng lọng; ở dưới đặt nằm một thanh xà với một cái vòng - bàn tra tấn; người ta đã đem một chiếc ghế dài và một cái bàn cho những viên lục sự ngồi ghi chép lời cung khai và một chiếc ghế dài thứ hai, bọc vải bông đỏ, để các nhân vật quyền quý ngồi.

Người ta đã chữa lại hai chiếc thang dựng đứng từ hầm tới nhà kho, xây bằng gạch, nơi Fedor Saklovity bị xiềng từ ngày hôm qua.

Chính Boris Alekseevich điều khiển cuộc hỏi cung.

Người ta đã cho gọi tên đao phủ Emelian Xvezev từ Moskva, từ Bộ Hình tới. Emelian Xvezev nổi tiếng là biết cách bắt tội nhân phải khai ngay từ đòn roi quật đầu tiên. Trong các cuộc xử tử công khai, trước cột trói tội nhân, y có thể đánh nương nhẹ, nhưng nếu y mà đã đánh thẳng tay thì chỉ đến roi thứ mười lăm là tội nhân gãy xương sống.

Người ta đã hỏi cung rất nhiều người; có những người tự động mang đến những bản tố giác viết tay và những tờ khai. Người ta đã tóm cổ được Kuzma Tsermony. Người ta đã dùng mẹo bắt được một tên tay chân tin cẩn của Sofia là Obroxim Petrov, tên nầy đã hai lần dùng gươm chống lại giáo mác và trốn thoát.

Nhưng Nikita Gladki và giáo sĩ Medvedev đã bỏ trốn. Những sắc chỉ ra lệnh bắt hai tên đó đã được gửi đi khắp các tỉnh.

Rồi đến lượt Fedor Saklovity. Hôm qua, trong lúc hỏi cung, trước những lời buộc tội người ta đưa ra dựa trên những lời tố giác, cung khai và hỏi cung, hắn đã trả lời một cách giận dữ "Đó là một sự vu khống, những kẻ thù của tôi muốn tôi chết, tôi vô tội…", Hôm đó, người ta cho gọi Emelian Xvezev để tra hỏi hắn. Nhưng hắn một mực nói là không biết gì hết và vẫn chối như trước; hắn không hề xúi giục nổi loạn và cũng không định ám hại Sa hoàng.

Lúc bắt đầu cuộc thẩm vấn, vua Piotr không dự các buổi hỏi cung. Buổi tối, Boris Alekseevich cùng đi với viên lục sự tới gặp nhà vua và viên lục sự đọc lại biên bản. Nhưng khi người ta đã bắt được Tsecmony, Petrov và tòng đảng của chúng; Ogryzokov, Sextakov, Evdokimov và Sesotka, khi bọn tử thù của nhà vua bắt đầu cung khai thì vua Piotr muốn tự mình nghe chúng nói. Người ta mang một

chiếc ghế dựa vào trong hầm cho nhà vua; nhà vua ngồi riêng ra một chỗ, dưới cái vòm mốc meo. Hai khuỷu tay tì lên đầu gối, cằm tì lên nắm tay, nhà vua không hỏi mà chỉ ngồi nghe. Khi bàn tra tấn kêu lên ken két lần đầu tiên và Obroxim Petrov, thân hình to lớn, gân guốc, mình trần trùng trục đến ngang thắt lưng bị treo lên. - bộ mặt rỗ của nó xám xịt lại như màu đất, hai tai vểnh lên, răng nhe ra, nghiến ken két vì đau đớn, - vua Piotr dẩy ghế thụt lùi vào bóng tối, sau một cái cột gạch và ngồi đó, không động cựa, suốt thời gian tra tấn. Cả ngày hôm ấy, nhà vua tái xanh mặt và có vẻ tư lự. Nhưng dần dà, nhà vua quen đi và không ẩn mình nữa.

Hôm đó, Natalia Kirilovna đã giữ vua Piotr dự buổi lễ chầu đầu tiên: vị giáo trưởng đã thuyết giáo và chúc mừng mọi người nhân dịp loạn lạc đã chấm dứt một cách tất đẹp. Thực vậy, Sofia tuy vẫn còn ở điện Kreml nhưng từ nay đã bất lực. Các trung đoàn còn lại ở Moskva đã cử đại biểu đến yết kiến Sa hoàng Piotr để cầu xin nhà vua tha thứ và đại xá cho chúng; chúng nói sẵn sàng đi Axtrakhan, đi ra biên cương, đi bất cứ đâu miễn là người ta để cho chúng được sống với gia đình và công việc làm ăn của chúng.

Vua Piotr đi bộ ra ngoài nhà thờ. Sân để bò đầy quân *xtreletz*. Chúng kêu lên: "Muôn tâu hoàng thượng, xin hoàng thượng hãy trao tên Fetka cho chúng thần, chúng thần sẽ tự nói chuyện với nó…". Đầu cúi xuống, hai tay hấp tấp vung lên, nhà vua chạy tới chỗ nhà kho cũ; vấp chân trên các bậc thang, nhà vua đi xuống gian hầm tối tăm, ẩm thấp. Hầm có mùi da thuộc và mùi chuột. Nhà vua đi giữa những bao tải, kiện hàng và thùng và đẩy cánh cửa thấp. Ngọn nến đặt trên bàn viên lục sự chiếu ánh sáng vàng vọt lên những mạng nhện chăng trên nóc hầm, rác rưởi vương vãi trên nền đất nện và những thanh xà gỗ còn tươi của bộ máy tra tấn. Viên lục sự và Boris Alekseevich, Lev Kirilovich, Xtresnev và Romodanovski - ngồi ở bên cạnh, trên một chiếc ghế dài khác - trịnh trọng cúi chào. Khi họ đã ngồi xuống vua Piotr trông thấy Saklovity: hắn đang quỳ, cách họ một bước, cái đầu tóc quăn rũ xuống ngực, chiếc áo nẹp sang trọng, - người ta đã bắt được hắn ăn mặc như vậy trong cung, - rách ở nách, áo lót đầy vết bẩn. Fetka từ từ ngẩng bộ mặt mệt mỏi lên và bắt gặp cái nhìn của Sa hoàng. Dần dần, con ngươi hắn mở to, cặp môi đẹp nét của hắn giãn ra và run lên trong một tiếng nức nở thầm. Hắn vươn cả người về đằng trước, mắt không rời vua Piotr, Boris Golixyn cũng liếc nhìn về phía Sa hoàng và sau một tiếng cười khẽ, dè dặt:

- Muôn tâu hoàng thượng, hoàng thượng ra lệnh tiếp tục chứ?

Xtresnev làu bàu trong bộ ria rậm:

- Đã có gan ăn cướp thì phải có gan chịu tội. Sao mầy lại làm chúng tao vất vả thế? Sa hoàng muốn biết rõ sự thật…

Boris Alekseevich cất cao giọng:

- Nó chỉ trả lời có mỗi một câu: tôi không nói những lời ấy và tôi không làm những việc đó… Nhưng cuộc điều tra đã chứng minh nó hoàn toàn có tội… Cần phải bắt nó chịu nhục hình…

Như có người dẩy đằng sau, Saklovity chạy trên đầu gối như một con chuột: hắn những muốn trốn vào sau đống da, sau những chiếc thùng nồng nặc mùi cá mắm… Hắn nằm bẹp xuống đất giả vờ chết. Vua Piotr bước một bước lại gần hắn và nhìn thấy dưới chân mình cái cổ béo mập và cạo nhẵn của Fetka. Nhà vua đút hai tay vào túi chiếc áo khoác rộng, rồi ngồi xuống, nghiêm trang, khinh bỉ và, bằng giọng nói của một thiếu niên, đứt quãng, ra lệnh:

- Bắt nó phải nói thật…

Boris Alekseevich gọi:

- Emelian…

Từ sau bàn tra tấn, bước ra một người cao ngỏng vai hẹp mặc áo sơ-mi đỏ dài đến tận đầu gối. Có lẽ bà Saklovity không ngờ y đến sớm thế hắn ngồi xổm, rụt đầu lại. Hắn nhìn bộ mặt ngựa, thản nhiên của Emelian Xvezev: tên đao phủ hầu như không có trán, chỉ có vành mầy quai hàm to. Y lại gần, nhấc Fetka lên như nhấc một đứa trẻ con, lắc hắn dựng hắn đứng dậy.

Thận trọng và khéo léo, y nắm hai ống tay áo nẹp giật mạnh lột chiếc áo ra, cởi cái cổ áo có đính trân châu rồi móc một ngón tay xé toang chiếc sơ mi lụa trắng đến tận rốn, giật chiếc áo ra, để người Saklovity trần trùng trục đến ngang thắt lưng… Fetka muốn gào lên rằng mình vô tội, nhưng hắn chỉ lắp bắp được bằng một giọng khàn khàn:

- Lạy Chúa, tôi sẽ khai hết…

Lập tức các quan đại thần ngồi trên ghế dài lắc đầu, rung cả râu, cả má. Emelian kéo giật hai tay Fetka ra đằng sau, buộc chặt cổ tay lại, đút vào nút thòng lọng của một sợi dây da và kéo mạnh đầu dây kia, Saklovity sững sờ. Con ròng rọc rít lên ken két và hai tay hắn bắt đầu bị kéo lên cao ở đằng sau lưng.

Bắp thịt căng ra, hai vai gồng lên, Fetka cúi về đằng trước. Emelia bèn đẩy mạnh vào ngang lưng hắn, rồi ngồi xổm xuống, bất thình lình kéo mạnh sợi dây. Hai cánh tay trẹo khớp ở vai, bị kéo lên cao quá đầu. Fetka rên lên một tiếng nghẹn ngào, và người hắn - mồm há hốc, mắt trợn tròn, bụng thắt lại - lơ lửng trên không, hai bàn chân quặt vào phía trong, cách mặt đất một arsin. Emelian cột sợi dây lại và tháo một chiếc roi da, cán ngắn, treo ở một cái đinh xuống.

Boris Alekxevich ra hiệu, viên lục sự đeo cặp kính gọng sắt vào, gí cái mũi khô lại gần ngọn nến và bắt đầu đọc:

"Thế rồi, trong lúc hỏi cung, vẫn viên đại uý Philip Xapogov đã khai rằng: "Năm ngoái, vào tháng bảy - ngày nào thì hắn không nhớ, - lệnh bà Sofia Alekseyevna đã đến làng Preobrazenskoe, nhưng khi ấy hoàng thượng Piotr Alekseevich không còn ở Preobrazenskoe và lệnh bà chỉ ở lại đó đến trưa. Đi theo lệnh bà có Fedor Saklovity và một số lớn người của các trung đoàn mà Fedor đã đưa chúng tới để ám sát Lev Kirilovich và hoàng thái hậu Natalia Kirilovna… Khi ấy Fedor ở trong cung đi ra ngoài phòng và đã nói với nó, Philip Xapogov: "Các ngươi nghe kỹ đây. Khi nào nghe thấy tiếng kêu trong cung…" Đúng lúc đó hoàng thái hậu đang quở trách bà công chúa, trong cung có tiếng kêu la rất to…

"Khi nào nghe thấy tiếng kêu, các ngươi tất cả phải sẵn sàng: những kẻ mà ta bắt được trong cung đưa ra cho các ngươi, các ngươi cứ đập chúng cho chết đi…".

Saklovity cố phát ra từ trong cổ họng:

- Tôi không nói những lời ấy, thằng Philip nói dối.

Theo hiệu lệnh của Boris Alekseevich, Emelian lùi lại lấy mắt đo, - thế nầy có thuận tay không? - ngả người về đằng sau lấy đà rồi đổ người về đằng trước, quật chiếc roi kêu lên vun vút. Người Fetka màu vàng ệch rung lên. Hắn hét lên một tiếng. Emelian đánh lần thứ hai. (Boris Alekseevich nói rất nhanh: "Ba").

Emelian đánh lần thứ ba. Saklovity gào lên nhổ nước bọt:

- Lúc ấy tôi có uống rượu, tôi đã nói như một thằng say, đầu óc tôi không được tỉnh táo…

"Thế rồi, khi những tiếng kêu la im đi, - viên lục sự đọc tiếp, - nó đã nói với Philip về Sa hoàng Piotr Alekseevich những lời lẽ phiến loạn như sau: "Nó uống rượu và chỉ rong chơi suốt ngày tháng ở Kukui, không có cách gì làm cho nó tỉnh lại được vì nó say rượu. Nếu bí mật đặt lựu đạn vào phòng ngoài của nó để giết chết nó đi được thì rất tốt…"

Saklovity lặng thinh. Boris Alekseevich gay gắt hạ lệnh: "năm".

Emelian giơ tay lên và quật cái roi da dài ba *arsin* đánh một đòn khủng khiếp. Vua Piotr chồm dậy, đứng trước mặt Saklovity, - nhà vua cao đến nỗi mặt hai người ngang tầm nhau; lưng, tay, gáy nhà vua run lên, co giật. Nhà vua nhìn trừng trừng vào mắt hốt hoảng của Fetka:

- Nói thật đi, đồ chó, đồ chó… - Nhà vua nắm lấy hai bên mạng sườn Fetka - Chúng mầy lấy làm tiếc là đã không cắt cổ tao khi tao còn nhỏ, có phải không? Đúng thế chứ, Fetka, đúng thế chứ.… Đứa nào đã muốn cắt cổ tao? Mầy phải không? Không à? Thế thì đứa nào? Chúng mầy đã sai người mang lựu đạn đến phải không? Những đứa nào? Hãy khai tên chúng nó ra… Vậy tại sao chúng mầy đã không giết tao, đã không ám sát tao?

Fetka, gân cổ phồng lên vì cố gắng, lúng búng thanh minh vào giữa bộ mặt tròn, vằn đỏ của Sa hoàng, vào giữa cái mồm nhỏ méo xệch của Sa hoàng…

- Thần thực chỉ nhớ có những lời nầy thôi: "Vậy sao người ta đã không giết hoàng thái hậu và anh em của hoàng thái hậu đi có hơn không?…" Còn chuyện dao găm, lựu đạn thì không đúng, thần không nhớ… Và về hoàng thái hậu thì chính tên kẻ cướp Vaxili…

Hắn vừa nói đến tên Vaxili Vaxilievich, Boris Alekseevich đã từ trên ghế chồm dậy và điên cuồng quát tên đao phủ:

- Đánh!

Emelian, chú ý không đụng đến Sa hoàng, quất mạnh chiếc roi da bốn cạnh vào giữa hai bả vai Fetka rồi giật cái roi lại, làm toạc da, thịt trơ ra đỏ hỏn…

Saklovity gào lên, yết hầu lồi ra… Đến roi thứ mười, đầu hắn lắc lư mềm nhũn rồi ngoẹo xuống ngực.

- Cởi nó ra, - Boris Alekseevich nói và lấy chiếc khăn tay nhỏ bằng lụa lau môi. - Đưa nó lên trên kia cho cẩn thận, lấy rượu mạnh xoa cho nó, hãy trông nom nó như một đứa trẻ… Ngày mai nó sẽ phải nói…

Khi các quan đại thần ở trong hầm đã đi ra ngoài sân để bò, Tikhol Nikitievich Xtresnev ghé vào tai Lev Kirilovich:

- Lev Kirilovich, ông có trông thấy vương hầu Boris không, hả?

- Không… Làm sao?

- Ông ta ngồi trên ghế, nhảy chồm lên mới khiếp chứ… Để bịt mồm thằng Fetka lại…

- Tại sao?

- Thằng Fetka đã nói nhiều quá. Boris và Vaxili, hai người cùng một dòng máu… Vậy thì dòng máu của họ, đối với họ, còn quý hơn sự nghiệp của Sa hoàng…

Lev Kirilovich đứng sững lại, - đúng lúc ấy ông ta đang đứng trên một đống phân, - kinh ngạc một cách quá đáng, dang hai tay ra và vỗ vào đùi:

- A, a… Thế mà chúng ta lại đi tin vào Boris…

- Cần phải tin nhưng nên dè dặt…

- A, a…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 60

Trong túp nhà không có ống khói, lò đã nhóm; khói đặc sệt đến nỗi chỉ trông thấy mọi người đến ngang thất lưng, còn những người nằm trên gác bếp, thì không trông thấy được gì hết.

Ngọn lửa chập chờn của thanh củi nhỏ dùng làm nến lở mờ soi sáng căn phòng; những mảnh vỏ bào cháy thành than rơi xuống cái âu đổ đầy nước, cháy xèo xèo.

Bọn trẻ con thò lò mũi, bụng để trần, rốn lồi, đít bẩn, chạy đuổi nhau, chốc chốc lại ngã sóng soài ra đất rồi gào tướng lên. Một mụ nông dân có chửa, ngang lưng thắt một sợi dây gai, nắm lấy tay chúng nó, tống ra cửa và hét: "Ôi, sao chúng mầy không chết rấp đi! Đồ khốn kiếp, chúng mầy làm khổ tao!".

Vaxili Vaxilievich và Aleksey đã đến đây từ hôm qua, - người ta không để hai bố con hắn vào tu viện và bảo rằng: "Đức vua sai nói với các người hãy ở lại ngoài làng cho đến khi có lệnh mới…" Hai bố con Vaxili Vaxilievich đợi lúc số phận họ được quyết định. Cổ họng nghẹn lại, họ không ăn uống gì được.

Sa hoàng không chịu nghe phân trần, thanh minh gì hết. Vaxili Vaxilievich sẵn sàng chịu đựng hết thảy: trong lúc đi đường hắn đã chờ đón những điều tệ hại nhất, nhưng hắn đã không dự liệu là sẽ phải sống trong một túp nhà không có ống khói.

Ban ngày, đại tá Gorden, được công nhận là vô tội rất vui đã ghé thăm bố con Vaxili. Ra điều thương hại. Gorden kêu "ái chà, ái chà" và vỗ vỗ vào đầu gối Vaxili Vaxilievich như kẻ bằng vai bằng vế: "Không sao đâu, ông đừng lo, vương hầu Vaxili Vaxilievich ạ, rồi mọi việc cũng sẽ ổn cả thôi". Y bỏ đi, tự do và sung sướng, cái đinh to thúc ngựa ở gót giầy kêu lanh canh.

Chẳng có ai mà sai đến tu viện thăm dò tin tức.

Dân làng cũng chẳng buồn ngả mũ trước cựu nhân tình của bà công chúa, Vaxili Vaxilievich xấu hổ không dám ló mặt ra ngoài phố. Mùi xú uế, những tiếng la hét của lũ trẻ con khiến hắn chóng mặt, khói làm mắt hắn cay sè. Và tên phù thuỷ đáng nguyền rủa cứ luôn luôn trở lại trong trí nhớ của hắn; trong tai hắn vẫn còn văng vẳng tiếng kêu gào của Xilin hét qua cửa sổ trổ trên mái, giữa đống lửa: "Mở cư-ửa ra-ra, nếu không ngươi sẽ chết, ngươi sẽ chết…".

Trời tối được một lúc lâu thì một gã *urianich* có mấy tên lính đi theo, xộc vào trong túp nhà; khói làm gã ho sặc sụa. Gã hỏi người đàn bà nông dân có chửa:

- Ông Vaska Golixyn có đến nhà bà không?

Người đàn bà nông dân lấy khuỷu tay áo thụng trỏ:
- Ông ấy kia kìa ngồi trên cái ghế dài ấy.
- Có lệnh triệu ông vào cung, vương hầu hãy sửa soạn đi.
- Đi bộ như bọn tiện dân, xung quanh có lính đi kèm, Vaxili Vaxilievich và Aleksey đi qua cửa tu viện. Quân lính *xtreletz* đã nhận ra hai người; chúng vùng đứng cả dậy và cười ầm lên đứa thì ấn mũ trên đầu sụp xuống đến tận mũi, đứa thì nắm lấy râu, đứa thì đứng dang chân ra, trong một tư thế rất tục tĩu:
- Ê hãy đi cho vững nhé!… Trông ông đô thống đang cưỡi ngựa phi hai vó kìa… Nhưng mà nầy, ngựa ông ta đâu nhỉ? Ở giữa hai chân ấy chứ còn ở đâu nữa… Cẩn thận khéo không có ngã xuống bùn đấy, ông đô thống ạ?

Hai bố con vượt qua sự xấu hổ ấy. Vaxili Vaxilievich vừa leo lên bậc thềm nhà đại giáo chủ vừa chạy. Nhưng một gã thơ lại, ăn mặc tồi tàn mà hắn không biết, ở trong cửa nghiêm trang đi ra gặp hắn. Gã lấy ngón tay trỏ ngăn Vaxili Vaxilievich lại; mở một tờ dụ cuộn tròn, gã cất cao giọng thong thả đọc, như ấn từng chữ vào đầu Vaxili Vaxilievich.

"*Vì tất cả những trọng tội kể trên đây, các đức hoàng đế Piotr Alekseevich và Ivan Alekseevich đã quyết định biếm truất nhà ngươi, vương hầu Vaxili Golixyn, tước bỏ danh hiệu đại thần của nhà ngươi và đày nhà ngươi và vợ con nhà ngươi chung thân ra Kargopol. Dinh cơ, thái áp và tài sản của nhà ngươi ở Moskva, cũng như gia súc của nhà ngươi, đều bị các đức hoàng đế tịch thu. Gia nhân của nhà ngươi, nông nô và các kẻ khác, không kể đám nông dân và con cái họ, sẽ được phóng thích…*"

Sau khi đã đọc xong đạo dụ rất dài, gã thơ lại cuốn tờ dụ lại, lấy ngón tay trỏ Vaxili Vaxilievich cho viên sĩ quan thường trực. Vương hầu Vaxili đầu trần, đứng hầu như không vững nữa, Aleksey phải đỡ lấy tay bố.

- Hãy bắt vương hầu, cho lính giải đi như đã nói trong dụ…

Người ta giải bố con Vaxili Vaxilievich đi. Tới sau sân nhà thờ, họ đưa hai bố con hắn lên xe ngựa ngồi trên những chiếc chiếu gai; viên sĩ quan thường trực và một tên long kỵ binh nhảy lên đằng sau. Gã đánh xe, mặc áo nẹp bằng vải len thô đã rách và chân đi giầy bằng gai bện, quay tít dây cương; con ngựa gầy còm cất bước đi bước một, kéo chiếc xe băng qua đồng.

Đêm đã xuống, một làn hơi nước ẩm ướt dần dần che lấp các vì sao.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 61

Chiến dịch tu viện *Ba Ngôi* đã chấm dứt. Cũng như bảy năm trước đây, người ở tu viện đã thắng Moskva. Sau khi đã suy nghĩ, bọn đại thần, vị giáo trưởng và Natalia Kirilovna đã nhân danh Sa hoàng Piotr viết cho Sa hoàng Ivan: "*Ngự huynh, giờ đây đã đến lúc hai chúng ta phải tự cai trị lấy vương quốc mà Chúa đã giao cho chúng ta, vì chúng ta đã đến tuổi rồi; còn kẻ thứ ba không xứng đáng kia, tức là chị gái chúng ta, chúng ta không muốn bà ấy chia xẻ chức tước và uy quyền với nam giới chúng ta…*".

Một đêm, không ồn ào lắm, người ta chuyển Sofia từ điện Kreml đến tu viện Novodevichi. Người ta chặt đầu Saklovity, Tsecmony, và Obroxim Petrov; những tên gian ác khác thì phải chịu nhục hình quất roi trên một quảng trường ở ngoại ô; người ta cắt lưỡi chúng và đày chúng đi Siberi chung thân. Về sau viên tổng trấn ở Dorogobuz bắt được tên giáo sĩ Medvedev và Nikita Gladki. Hai bên nầy đều phải chịu những cực hình tàn khốc rồi xử trảm.

Người ta phân phát phần thưởng bằng đất đai và tiền bạc: các quan đại thần thì được 300 rúp một người; các vị đại quan được mỗi người 270 rúp, các vị quý tộc ở Duma(1) mỗi người 250 rúp. Các *dapife* tới tu viện cùng một lúc với vua Piotr, mỗi người được 37 rúp; các *dapife* đến sau mỗi người được 32 rúp. Những người đến trước ngày 10 tháng tám được 30 rúp một người, những người đến trước ngày 20 tháng tám: 27 rúp một người. Các nhà quý tộc từ các tỉnh tới thì được thưởng 18, 17 hoặc 16 rúp. Các lính *xtreletz* thì được một rúp, không được đất, để thưởng lòng trung thành tận tuỵ của họ.

Trước khi trở về Moskva, các quan đại thần chia nhau các bộ: bộ thứ nhất và bộ quan trọng nhất - Bộ Ngoại giao - được trao cho Lev Kirilovich, nhưng không được tước vị "người bảo vệ vương quyền". Không còn cần đến chiến tranh và các nhu cầu khác, người ta rất có thể hoàn toàn không cần đến Boris Alekseevich Golixyn, - giáo trưởng và Natalia Kirilovna không thể tha thứ cho ông ta về nhiều chuyện, nhất là về việc ông ta đã cứu Vaxili Vaxilievich thoát khỏi nhục hình quất roi và bục xử trảm. Nhưng các quan đại thần cho rằng không nên làm nhục một dòng dõi danh giá như thế: "Nếu chúng ta cho phép làm như vậy thì chẳng bao lâu nữa, ngay chúng ta đây cũng sẽ bị trục xuất ra khỏi các bộ. Hãy thử nhìn xem: bọn thương gia thô tục những tên thơ lại nguồn gốc ti tiện, bọn ngoại quốc và đủ các loại vô lại xúm quanh Sa hoàng Piotr để xin xỏ những của cải tịch thu được, để dành lấy địa vị nầy nọ". Người ta trao cho Boris Alekseevich Bộ Nội điện Kazan để đảm bản cho ông ta có nguồn thu

nhập và được danh giá. Được tin ấy, Boris Alekseevich nhổ toẹt xuống đất, rồi ngay ngày hôm đó, ông ta uống rượu say và quát lên: "Quỷ tha ma bắt chúng nó đi, tài sản riêng của ta cũng đủ cho ta chi tiêu rồi". Rồi vẫn say rượu, ông sai gia nhân đưa mình về lãnh địa của tổ tiên để lại, gần Moskva, để ngủ cho thích mắt…

Các vị bộ trưởng mới, - đám ngoại quốc bắt đầu gọi họ như vậy, - đuổi bọn viên chức, thơ lại ra khỏi các bộ, đưa những viên chức khác vào thay và lại bắt đầu cai trị theo lối cũ. Không có thay đổi gì đặc biệt.

Chỉ có ở điện Kreml, bây giờ không phải là Ivan Miloslavski nữa, mà là Lev Kirilovich mặc áo lông hắc điêu thử, đóng sầm các cửa một cách hách dịch và đi những bước ngắn, gõ mạnh gót giầy kêu choang choang.

Tất cả những con người ấy đều già nua, ai cũng biết tên tuổi. Lụn bại, hối lộ và rối loạn, người ta chỉ có thể chờ đợi ở họ có thế thôi. Ở Moskva và ở Kukui, đám nhà buôn, chủ thầu, buôn bán nhỏ và thợ thủ công ở các ngoại ô, đám thương nhân ngoại quốc, thuyền trưởng, - người Hà Lan, người Hanovre, người Anh, - đều nóng lòng sốt ruột chờ đợi một trật tự mới và những con người mới. Có đủ các thứ tin đồn về vua Piotr: rất nhiều người đặt tất cả mọi hy vọng của họ vào nhà vua. Nước Nga, cái vốn vàng vốn bạc ấy, bị vùi sâu dưới một lớp bùn đã có hàng trăm năm nay… Ai là người có thể đem lại cho nó sức sống nếu không phải là vua mới?

Vua Piotr không về ngay Moskva. Nhà vua rời tu viện với đạo quân của mình và tiến về *xloboda* Alekxandrovskaia, nơi hãy còn sừng sững những bức tường bằng gỗ phiến đã mục của toà lâu dài khủng khiếp của Sa hoàng Ivan đệ tứ. Tại đó, tướng Xomme đã tổ chức một trận đánh kiểu mẫu, kéo dài suốt một tuần, cho đến khi hết thuốc súng mới thôi. Và chính tại đó, vũ nghiệp của Xomme đã chấm dứt - Ông tướng đáng thương đó ngã ngựa và què chân suốt đời.

Đến tháng mười, vua Piotr đi Moskva, chỉ có những trung đoàn cận vệ trẻ đi theo. Cách Moskva chừng mười dặm, tại làng Alekseyevskoe, một đám đông rất lớn tới đón nhà vua. Họ mang theo những tranh thánh, cờ xí, những chiếc bánh mì tròn đặt trên đĩa. Hai bên đường, có những thanh xà và những súc gỗ với những chiếc rìu cắm chặt vào đấy; những tên *xtreletz*, đại diện cho những trung đoàn đã không đi đến tu viện *Ba Ngôi*, nằm dài trên mặt đất ẩm ướt, cổ đặt lên những thanh xà… Nhưng vị Sa hoàng trẻ tuổi không ra lệnh xử trảm; nhà vua không có vẻ tức giận nhưng cũng không tỏ vẻ niềm nở.

Chú thích:

(1) Ở đây là Hội đồng các nhà quý tộc

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 62

Lơfo trở thành một người có thế lực. Ngoại kiều sống ở Kukui và những người có công việc buôn bán từ Arkhagensk và Voloda đến đều nói tới hắn một cách rất trọng vọng. Nhân viên các hãng buôn ở Amsterdam và London viết thư đều khuyên: có việc gì thì phải gửi biếu hắn ít quà, nếu được rượu vang ngon thì càng tốt. Nhân dịp Lơfo được thăng cấp tướng sau chiến dịch tu viện *Ba Ngôi*, dân Kukui liền góp tiền biếu hắn một thanh kiếm. Đi qua nhà hắn, họ nháy mắt ngụ nhiều ý nghĩa mà bảo nhau. "Ồ, đúng rồi…". Ngôi nhà Lơfo nay hoá chật quá, vì có rất nhiều người muốn đến bắt tay hắn, nói chuyện với hắn vài câu hoặc chỉ cốt để hắn nhớ lại mình. Tiết thu đã lâu rồi mà người ta vẫn vội vàng khởi công cất cao hơn và mở rộng thêm ngôi nhà: xây một cái thềm đá hai bên có lối lên, tô điểm cho mặt tiền một số cột và tượng trụ. Ngoài sân, nơi trước kia có một tia nước phun, bây giờ người ta đào một cái hồ dành cho các trò du hí dưới nước và để đốt pháo bông. Người ta xây các căn nhà lánh ra một nơi cho lính pháo thủ đóng.

Có lẽ bản thân Lơfo không dám chi những khoản lớn như vậy, nhưng vị Sa hoàng trẻ tuổi lại muốn thế. Thời gian ở tu viện *Ba Ngôi*, Lơfo đã trở nên cần cho vua Piotr, như một người mẹ thông minh cần cho đứa con: Lơfo chỉ thoáng nghe đã hiểu ngầm được ngụ ý, hắn báo cho nhà vua để phòng mọi nguy hiểm, dạy nhà vua cân nhắc lợi hại và hình như chính hắn cũng rất mến nhà vua Piotr; hắn luôn luôn có mặt bên cạnh Sa hoàng không phải như các quan đại thần buồn bã dập đầu xuống đất dưới chân nhà vua để xin ban cho làng mạc và nông nô, mà vì sự nghiệp chung của hai người và để cùng nhau vui chơi. Lịch sự, hoạt bát, dễ tính, hắn hiện ra trong buồng ngủ của vua Piotr, chào hỏi và mỉm cười, như mặt trời ban mai chiếu sáng khuôn cửa sổ; ngày hôm đó đã bắt đầu một cách vui vẻ như vậy với những công việc hoan hỉ, những sự chờ đợi thú vị. Vua Piotr mến Lơfo vì tìm thấy ở hắn những mơ ước sảng khoái về các xứ sở hải ngoại, các đô thị và hải cảng nguy nga có những tàu biển và những thuyền trường đượm mùi thuốc lá và rượu "rhum" - tất cả những điều đã làm nhà vua say mê từ bé trong các tranh vẽ và bản khắc đưa từ nước ngoài về. Đến cả y phục của Lơfo cũng không phải mùi Nga, khác hẳn và ngửi rất dễ chịu…

Vua Piotr muốn ngôi nhà của vị sủng thần trở thành một hòn đảo nhỏ của cái chất ngoại quốc đã hấp dẫn nhà vua: lâu đài của Lơfo được tô điểm thêm để Sa hoàng lấy chỗ vui chơi. Tiền nhà vua bòn rút được của mẹ và của Lev Kirilovich được vung ra không tiếc tay. Giờ đây khi ở trên kia, tại Moskva, nhà vua đã có chân tay của mình rồi, vua Piotr ra sức lao vào các cuộc hành lạc. Nhà vua buông lỏng

mọi dục vọng; chính những lúc đó, nhà vua rất cần có Lơfo: nhà vua có nhiều ham muốn nhưng chẳng biết thực hiện ra sao nếu không có hắn. Mà thần dân của nhà vua là người Nga thì liệu có thể bày vẽ ra được những gì? Quanh quẩn lại chỉ có đi săn bằng chim ưng hay nghe những người mù hát xẩm than khóc sướt mướt… Chao ơi! Lơfo chỉ thoáng nghe đã hiểu ngầm được ngự ý. Hắn giống như chiếc lá hốt bố trong mẻ bia nấu những dục vọng của vua Piotr.

Đồng thời, người ta lại tiếp tục các công trình xây cất ở kinh thành Prexburg: sửa sang toà thành nhỏ cho những trò du hí quân sự mùa xuân. May quân phục mới cho các trung đoàn: áo nẹp của trung đoàn Preobrazenski màu lá mạ, của trung đoàn Xemionovski xanh da trời và của trung đoàn Butyrski của Gorden thì đỏ. Suốt mùa thu là khiêu vũ và yến tiệc. Khoảng thời gian giữa các cuộc vui tổ chức tại lâu dài của Lơfo là lúc các công thương gia nước ngoài bàn bạc công việc kinh doanh.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 63

Phòng khiêu vũ mới xây dựng còn ẩm, khí nóng của hai lò sưởi ám hơi nước lên các cửa sổ hình cung, lên các tấm gương giả cửa sổ trên bức tường kín mít phía đối diện. Sàn nhà lát gỗ sồi đánh xi. Hoàng hôn chưa xuống mà các chúc đài ba nhánh gắn vào tường, có trang điểm một chiếc gương, đã thắp sáng. Mưa tuyết nhỏ rất nhẹ. Ngoài sân, các xe trượt tuyết đang tới, len lỏi giữa những đống đất sét và vỏ bào lấm tấm tuyết: xe Hà Lan kiểu thiên nga sơn đen thếp vàng; xe Nga dài như chiếc rương chất đầy gối và da gấu; xe kín mít bằng da nặng trình trịch, đóng sáu ngựa con trước con sau; và đây là một chiếc xe trượt tuyết thuê, trên có một người ngoại quốc nào đó đang cười, đầu gối nhấc cao; y đã trả hai *kopeik* mướn một nông dân đánh xe từ phố Lubianka đến Kukui.

Bên trên thềm đá rải thảm phủ tuyết bị dẫm nhẽo nhoét, hai thằng hề, Tomox và Xeka, đứng đón khách, một đứa mặc áo choàng kiểu Tây Ban Nha đen dài đến ngang lưng, đội mũ rơm cắm lông quạ, đứa kia giả làm người Thổ Nhĩ Kỳ chít khăn dài hai *arsin*, bằng vỏ gai bện, phía trước một cái tai lợn. Đám thương gia Hà Lan trích trêu thằng hề bận y phục Tây Ban Nha; họ vừa búng mũi hắn vừa hỏi thăm sức khỏe vua Tây Ban Nha. Trong buồng hiên sáng trưng, tường gỗ sồi trang trí một số đĩa sứ xanh, khách khứa trao áo bông và mũ cho bọn gia nô mặc áo dấu. Đứng ở cửa phòng khiêu vũ để đón các vị khách, Lơfo bận áo nẹp bằng xa-tanh trắng thêu chỉ bạc, đội tóc giả rắc phấn bạc. Khách kéo lại gần đống lửa cháy đỏ rực, uống rượu vang Hungary và châm tẩu hút thuốc.

Người Nga ngượng vì nỗi ít nói (rất ít người nói được tiếng Hà Lan, tiếng Anh hay tiếng Đức) nên đến sau, khi đã đến lúc ngồi vào bàn ăn. Không chút ngượng ngùng, khách khứa ra trước lửa sưởi mông và cẳng nịt trong bít tất dài, nói chuyện buôn bán. Chỉ có chủ nhà là tíu tít chạy từ người nầy sang người khác như con bướm liệng, tà áo nẹp lòe xòe phấp phới; hắn giới thiệu, hỏi thăm sức khỏe, tình hình đi đường, hỏi xem quán trọ vị khách ghé có đủ tiện nghi không, bảo họ đề phòng trộm cướp…

- Ồ thưa vâng, người ta kể nhiều chuyện về bọn vô lại Nga, - vị khách đáp, - chúng rất hay cướp bóc và có khi còn giết cả những khách đi đường giàu có…

Một thương nhân Anh buôn gỗ là Xitni rít răng nói:

- Một nước mà dân chúng sống bằng cái cách gian giảo là một nước xấu… Lái buôn Nga cầu chúa giúp họ lừa lọc khéo hơn, họ cho thế là khôn ngoan. Ô, tôi biết rõ cái nước đáng nguyền rủa nầy… Đến đây thì phải thủ một khí giới trong bọc…

Hamington, một lái buôn nhỏ, quê ở Kukui, cháu cụ đình thần Hamington là người ngày xưa đã phải

lánh nạn sang Moskovi(1) để trốn bàn tay tàn bạo của Cromowen, kính cẩn lại gần những người đang nói chuyện:

- Ngay như nếu chẳng may mà sinh trưởng ở đây thì cũng khó mà quen được những thói tục tằn và gian giảo của người Nga. Chúng cứ như bị ma trêu quỷ ám ấy!

Xitni khinh khỉnh nhìn người dân địa phương nói tiếng Anh không sõi, ăn vận thô kệch theo lối cổ; hắn cau mặt khinh bỉ, nhưng nể gia chủ, hắn vẫn trả lời Hamington:

- Chúng tôi không có ý định sống ở đây. Chúng tôi buôn lớn nên đối với chúng tôi thói gian giảo của người Nga chẳng có gì quan trọng.

- Thưa ngài, ngài buôn gỗ?

- Thưa ngài vâng, tôi buôn gỗ. Chúng tôi có tậu một khu rừng lớn gần Arkhagensk.

Nghe thấy tậu rừng, người Hà Lan là Van Leyden lại gần những người đang nói chuyện; mặt hắn đỏ tía, người chắc nịch, mắt trụi lông mi, để râu nhọn kiểu Tây Ban Nha, cái cằm ba ngấn của hắn cọ vào chiếc cổ áo to tướng hồ bột.

- À vâng, - hắn nói, - gỗ Nga thì tốt, nhưng những trận gió quái ác ở Bắc Băng Dương và bọn cướp Na Uy thì không tốt. - Hắn há miệng, mặt càng đỏ và phá cười, từ cặp mắt ti hí chớp chớp trào ra hai giọt nước mắt.

- Không sao, - Xitni đáp; người hắn cao lênh khênh, xương xương, vàng ệch - Một cây gỗ to giá thành là hai mươi lăm *kopeik*. Ở New Castle, chúng tôi bán chín *siling*(1). Chúng tôi có thể chịu đựng được những sự nguy hiểm ấy…

Gã người Hà Lan tặc lưỡi: "Chín *siling* một cây gỗ?". Hắn đến Moskovi để mua sợi gai, vải, hắc ín và bột tạt. Hai chiếc tàu của hắn đậu qua mùa rét ở Arkhagensk. Công việc kinh doanh của hắn kéo dài. Các nhà buôn lớn ở Moskva đại diện của Sa hoàng mua trữ hàng cho Ngân khố, nghe phong thanh có hai chiếc tàu đó liền tăng giá lên quá đáng. Các tư nhân buôn cất nhỏ đưa ra toàn hàng xấu. Còn lão người Anh nầy thì rõ ràng là vớ bở, trừ phi lão ta nói dối không kể. Thật bực mình. Liếc mắt nhìn không thấy có người Nga đứng gần, Van Leyden nói:

- Nga hoàng nắm ba phần tư hắc ín toàn thế giới, gỗ cây to thượng hảo hạng và toàn bộ sơ gai… Nhưng mua được những thứ hàng đó cũng khó chẳng khác gì chúng ở trên cung trăng… Ồ thưa ngài, không phải, khu rừng của ngài không có lãi mấy đâu… Miền Bắc hoang vu; trừ phi ngài dạy loài gấu đốn gỗ… Hơn nữa, bọn Na Uy và bọn Thuỵ Điển sẽ đánh đắm hai tàu của ngài, còn chiếc thứ ba sẽ bị băng nổi ép vỡ. - Hắn lại cười vì thấy đã làm lão người Anh kiêu ngạo phải khó chịu - Đúng, đúng, nước nầy giàu như Tân thế giới, giàu hơn cả Ấn Độ, nhưng chừng nào bọn quý tộc còn cai trị thì chúng ta còn là thua thiệt… Dân Moskva không hiểu cái lợi của họ họ buôn bán như đồ mọi rợ ấy… Chà, giá mà họ có được những hải cảng ở biển Baltic và những con đường đi xe được và giá mà họ kinh doanh như những burger(4) lương thiện thì ở đây có thể làm ăn to được.

- Thưa ngài vâng, - Xitni nghiêm trang đáp, tôi nghe ngài nói mà vui lòng và tôi đồng ý với ngài… Tôi không biết ngài thì thế nào, nhưng tôi nghĩ ở nước ngài cũng như ở bên nước Anh chúng tôi, người ta không đóng loại tàu nhỏ nữa… Tất cả các xưởng ở Anh đều đóng loại tàu bốn, năm trăm tấn… Hiện nay chúng tôi cần có gấp năm số gỗ và sợi gai, mỗi chiếc tàu cần tới trên mười ngàn yard(4) vải buồm.

- Ồ, ồ! - Cả đám người nghe câu chuyện đều ngạc nhiên kêu lên.

- Thưa ngài, thế còn da? Ngài quên mất món da Nga mà ngài cần, - Hamington ngắt lời.

Xitni giận dữ lừ mắt nhìn con người vô lễ đó. Hắn nheo cái cằm xương xương, vừa ngắm đống lửa một lát vừa chớp chớp mắt.

Lơfo dịch lại.

- Chúng tôi sẽ để ông được thấy hoàng thượng,- Alexaska đáp. Rồi hắn cười, để lộ hàm răng trắng đều đặn… - Và nếu ông uống được rượu và biết cười đùa thì ông cứ việc thoả sức dự vui với hoàng thượng. Ông sẽ có nhiều kỷ niệm kể lại cho cháu chắt ông nghe… (Rồi hắn nói với Lơfo). Ông thử hỏi xem hắn cần những thứ hàng gì? Gỗ à… Tôi cuộc là ông đến đây để xin nông dân, thợ đốn gỗ chứ gì? (Lơfo hỏi, Xitni mỉm cười gật đầu). Được thôi, chỉ cần Sa hoàng bảo Lev Kirilovich một tiếng. Vậy cần chạy chọt đâu thì hắn làm đi…

Bỗng vua Piotr hiện ra ở ngưỡng cửa, tuyết phủ đầy người; Sa hoàng cũng mặc áo nẹp của trung đoàn Preobrazenski như Alexaska - chẽn ở vai và ngực. Đôi má lúm đồng tiền đỏ ửng vì lạnh, nhà vua mím môi, nhưng cặp mắt đen thì lại cười. Nhà vua bỏ chiếc mũ ba cạnh ra và dậm chân để rũ tuyết bám trên đôi ủng to mũi vuông, ống cao quá đầu gối:

- Gute Tag meine Herrschaften(5), - nhà vua nói, giọng trẻ và trầm. Lơfo đã vội chạy nhanh tới, cúi mình, một tay đưa ra phía trước, còn một tay khuỳnh khuỳnh như chiếc quai giỏ. - Ta đói lắm rồi… Thôi, ngồi vào bàn đi…

Nhà vua nháy mắt với những người ngoại quốc đang nín thở; người hơi gù, cao gần ngang khuôn cửa, nhà vua quay gót rồi đi qua buồng ngoài bước vào phòng ăn.

<u>Chú thích:</u>

(1) Chỉ vùng Moskva

(2) Bốn rúp năm mươi kopeik (ghi chú của tác giả).

(3) Thị dân ở Hà Lan, Bỉ.

(4) Thước Anh, bằng 0,91 mét.

(5) Chào các ông (tiếng Đức).

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 64

Khách khứa mặt đã đỏ ửng, các bộ tóc giả xiêu vẹo Alexaska bỏ khăn quàng, lao vào nhảy một điệu trepak cuồng loạn; rồi hắn lại uống rượu tiếp, càng uống mặt càng tái mà không say. Hai thằng hề giả bộ say hơn mọi người, chơi trò nhảy qua lưng nhau, đập bong bóng bò đựng hạt đậu khô vào đầu khách khứa. Hết thảy mọi người cùng nói. Nến đã cháy hết nửa cây. Các bà ở Kukui sắp đến dự khiêu vũ.

Xitni ngồi ngay ngắn, vẻ dè dặt, nhưng cặp mắt đỏ hơi hiếng, nói với vua Piotr, còn Hamington đứng sau ghế hai người để dịch:

- Nhờ ngài tâu với hoàng thượng là người Anh chúng tôi nghĩ rằng hạnh phúc nước chúng tôi là ở chỗ thương mại hàng hải được phát đạt… Chiến tranh là một việc cần thiết đáng buồn và tốn kém, nhưng buôn bán là một thiên ân…

- Đúng thế, đúng thế, - vua Piotr đồng ý. Vua thích nghe tiếng ồn ào và các cuộc bàn cãi như thế nầy, và nhất là những suy luận lạ lùng của người ngoại quốc về Nhà nước, thương mại, về lợi hại. - Về hạnh phúc! Hay đấy! Được, cứ nói tiếp, cứ nói tiếp, cứ nói đi, trẫm nghe đây…

- Anh Hoàng và các vị *lord*(1) tôn kính không bao giờ duyệt đạo luật nào có hại cho việc buôn bán: Cho nên Ngân khố của nhà vua đầy ắp. Thương gia Anh là một nhân vật được trong nước trọng vọng. Và hết thảy chúng tôi đều sẵn sàng đổ máu cho Anh quốc và cho Đức vua chúng tôi. Xin Đức hoàng thượng trẻ tuổi chớ giận nếu tôi nói rằng ở Nga có nhiều đạo luật dở và vô ích. Ô, một đạo luật tốt là một điều vĩ đại? Nước chúng tôi cũng có những đạo luật nghiêm ngặt, nhưng có lợi cho chúng tôi, nên chúng tôi tôn trọng…

- Có quỷ hiểu hắn nói gì! - Vua Piotr vừa cười vừa uống cạn chiếc ly cao chân hình chân chim. - Nếu hắn nói thế ở Kreml… Ngươi thấy không, Franx, ở đấy bọn họ đến chết ngất cả mất. Tốt, ngươi thử nói xem nước ta có cái gì dở? Hamington, dịch đi!

- Ồ, vấn đề nầy hệ trọng mà tôi lại say rượu, - Xitni trả lời. - Nếu hoàng thượng cho phép thì ngày mai tôi hoàn toàn tỉnh táo, tôi sẽ có thể trình bày những hủ tục ở Nga và nói rõ nước giàu là nhờ đâu và muốn thế phải làm gì…

Vua Piotr giương mắt dò xét cặp mắt hiếng, xa lạ của người hầu chuyện: phải chăng anh lái buôn nầy nhạo báng người Nga là ngốc? Nhưng Lơfo đã cúi nhanh xuống vai nhà vua thì thầm:

- Cái triết lý làm thế nào cho nước giàu ấy, nghe hay đấy.

- Được! - vua Piotr nói. - Nhưng hắn thử nói xem ở nước ta có điều gì dở.

- Vâng, - Xitni lấy hơi, gắng tỉnh rượu. - Trên đường đến nhà chủ nhân nhã nhặn đây, xe trượt tuyết của tôi chạy qua một nơi có dựng một cái giá treo cổ. Ở đấy có một khoảng đất nhỏ dọn sạch tuyết và một người lính đứng canh.

- Chỗ ấy ở phía sau cửa ô Pokrovskie, - Alexaska nhích ghế lại gần nhắc.

- Vâng… Chợt tôi trông thấy cái gì nào? Đầu một người đàn bà thò ra khỏi mặt đất, mắt chớp chớp. Tôi hoảng quá, hỏi người cùng đi. "Sao cái đầu ấy lại chớp chớp mắt thế?". Y đáp: "Nó còn sống. Đây là một lối hành hình theo kiểu Nga. Đàn bà giết chồng là bị chôn sống; vài ngày sau, khi nào người đó chết, họ đem treo người lên, đầu lộn xuống dưới".

Alexaska nhếch miệng cười: "Hì, hì…". Vua Piotr đưa mắt lườm hắn rồi nhìn Lơfo đương dịu dàng mỉm cười.

- Thế sao? Nó chẳng giết chồng đấy ư? Nước trẫm áp dụng cái hình phạt nầy từ lâu rồi. Vậy theo các người thì phải đại xá cho cái tội ác ấy chăng?

- Tâu hoàng thượng, - Xitni nói, - nếu hoàng thượng hỏi người đàn bà khốn nạn đó xem tại sao nó lại phạm vào cái tội tàn bạo như vậy thì tôi chắc nó sẽ làm lượng trên phải mủi lòng… (Vua Piotr khẽ cười). Tôi được tai nghe mắt thấy một số chuyện ở Nga… Ồ, mắt người ngoại quốc tinh lắm… Phụ nữ Nga sống trong các terem(2) y như giống súc vật… - Xitni đưa khăn tay lên lau vầng trán nhớp nháp mồ hôi, cẩm thấy mình quá lời nhưng tính kiêu ngạo và ma men khiến hắn cứ thao thao nói - Đối với một công dân tương lai, cái gương mẹ hắn bị chôn sống rồi bị treo người lên một cách nhục nhã còn ra sao nữa! Một nhà văn nước chúng tôi là Wiliam Secxpia có viết một vở kịch rất hay kể câu chuyện xúc động về con trai một phú thương Ý vì yêu một phụ nữ đã uống thuốc độc như thế nào… Còn người Nga thì dùng roi, gậy để trừng phạt vợ, đánh vợ thừa sống thiếu chết mà tục lệ nầy lại còn được pháp luật khuyến khích nữa… Ở London, khi tôi về nhà, người vợ kính trọng của tôi tươi cười đón tôi, các con tôi chẳng sợ sệt gì chạy đến với tôi; trong nhà tôi, tôi tìm thấy sự bình yên và khôn ngoan. Vợ tôi không bao giờ có ý giết tôi là vì tôi tốt với vợ tôi.

Lão người Anh xúc động ngừng nói, cúi đầu xuống. Vua Piotr nắm lấy vai hắn.

- Hamington, dịch cho hắn nghe - Rồi nhà vua chõ vào tai Xitni hét rất to bằng tiếng Nga - Chúng ta cũng đã thấy hết. Chúng ta không hề khoe ở nước chúng ta cái gì cũng tốt cả. Trẫm, đã trình với thái hậu, trẫm muốn gửi ra ngoại quốc năm chục *dapife* tuyển trong số tinh khôn nhất để học tập các người… Chúng ta phải bắt đầu từ ABC… Ngươi văng vào mặt trẫm là đồ man rợ, đồ khố rách áo ôm, đồ ngu ngốc, đồ vũ phu… Trẫm biết rồi, chứ đâu phải bây giờ! Nhưng hãy đợi đấy, hãy đợi đấy…

Nhà vua đứng dậy, đá cái ghế để lấy lối đi.

- Alexaska, cho đóng ngựa.

- Hoàng thượng định đi đâu, *Myn Herz*?

- Đến cửa ô Pokrovskie…

Chú thích:

(1) Tước quý tộc của Anh.

(2) Terem: gác xép trong các nhà thời xưa ở Nga.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 65

Cái đầu từ từ ngước mắt lên… Cái chết vẫn chưa đến, chưa… Đất giá lạnh bó chặt lấy người… Làm sao có thể sưởi ấm được đất… không sao cọ quậy được trong nấm mồ nầy… Họ đã chôn ta đến tận đây. Tuyết nhè nhẹ rơi trên khuôn mặt lật ngửa ra đằng sau. Giá mà lại thấy buồn mửa để mắt mờ đi, ta sẽ đỡ xót xa cho cái thân ta… Bọn đàn ông là đồ ác thú, đúng thế, đồ ác thú? Khi còn nhỏ ta sống như một đoá hoa đồng nội. Mẹ yêu dấu đặt tên ta là Dasenka. Ôi, mẹ sinh con ra ở đời làm gì? Để cho bọn đàn ông chôn sống con… Con vô tội… Mẹ ơi, mẹ có trông thấy con không?

Cái đầu hé môi, cái lưỡi khô gọi: "Mẹ ơi, mẹ thân yêu, con sắp chết đây…" Nước mắt ràn rụa. Những bông tuyết bám trên hàng mi…

Sau cái đầu, trên bãi rộng chìm trong bóng tối, sợi dây thừng ở giá treo cổ làm cái vòng kêu cót két…

Và khi ta chết, họ vẫn không để ta yên, họ sẽ đem treo ta lên… Ta đau đớn, ta đau đớn, đất đè nặng lên người ta. Có những tảng đá ép vào hông ta… Ôi, đau quá, nỗi cực khổ lại bắt đầu, đau quá! - Cái đầu há hốc miệng lả xuống - "Cầu Chúa che chở cho con… Mẹ thân yêu, mẹ hãy thưa với Người… Con vô tội… Khi con giết nó con có tự chủ được đâu… Giống chó còn biết cắn… Cả ngựa cũng thế…". Người đàn bà chẳng biết lấy gì để kêu nữa, ngây dại ra vì đau đớn. Cặp mắt mở rộng, vụt tắt. Cái đầu ngoẹo sang một bên…

Lại bắt đầu… Tuyết rơi… Vẫn chưa chết… Sắp được ba ngày rồi… Gió làm sợi dây thừng kêu cót két…

"Thế là ba hôm nay không ai vắt sữa con bò… Nhưng cái gì thế kia: một đốm sáng đỏ chăng? Ôi, sợ quá… Có nhiều bó đuốc… Nhiều xe trượt tuyết… Nhiều người… Họ đến đây… Lại những cực hình nữa chăng?

Người đàn bà muốn giậm chân nhưng hàng núi đất đè nặng lên đôi bàn chân mụ, ngăn không cho mụ cọ quậy dù là một ngón chân…

Vua Piotr nói to:

- Nó đâu? Ta không thấy. Chó nhá mất rồi sao?

- Ê, người gác! Ngủ đấy à? Ê, gác? - những người đứng cạnh các xe trượt tuyết gọi to.

- Tôi đây-ây-ây! - Có tiếng đáp ề à. Qua mưa tuyết đang rơi, người gác chạy lại, vướng víu trong tấm áo da cừu. Hắn không dừng lại mà cứ thế phục xuống chân vua Piotr, như một con gấu; hắn cúi lạy nhà vua rồi quỳ lên…

- Có phải ở đây chôn một người đàn bà không?
- Thưa vâng, tâu Đức Sa hoàng kính mến…
- Nó còn sống chứ?
- Thưa vâng, tâu hoàng thượng.
- Sao nó bị chôn sống?
- Thưa, nó dùng dao cắt cổ chồng.
- Nó đâu?
Người gác chạy đi, ngồi xổm xuống, khúm núm lấy vạt áo da cừu phủi lớp tuyết phủ trên mặt người đàn bà và mớ tóc bết băng đóng cứng.
- Thưa nó còn sống, nó còn sống, tâu hoàng thượng nó chớp mắt.
Vua Piotr, Xitni, Alexaska cùng năm sáu tân khách của Lơfo lại gần cái đầu. Hai tên lính ngự lâm giơ cao đuốc lên làm những chiếc mũ sắt sáng lấp loáng. Giữa đám tuyết, một cái mặt bẹt trắng bệch như tuyết, nhìn ám người mới đến với cặp mắt thao láo sâu hoắm.
- Tại sao mầy giết chồng? - Vua Piotr hỏi.
Cái đầu nín lặng. Người gác đá mũi ủng dạ vào má nó:
- Sa hoàng hỏi mầy đấy, đồ ngu.
- Nó có đánh mầy hay hành hạ mầy không? - Vua Piotr cúi xuống người đàn bà - Tên nó là gì?
- Daria…
- Nầy Daria, mi kể ta nghe đầu đuôi thế nào…
Người đàn bà nín lặng. Người gác bối rối ngồi thụp xuống ghé vào tai mụ, nói:
- Mầy phải nghe lời, may ra được tha đấy… Mầy làm khổ tao đấy, con mụ kia…
Bấy giờ cái đầu mới há hốc lỗ miệng đen ngòm ra: một giọng khàn khàn, thều thào, căm hờn thốt lên:
- Tôi đã giết nó. Nếu phải làm lại, tôi vẫn cứ giết nó, cái đồ ác thú ấy…
Cái đầu nhắm mắt lại. Mọi người nín lặng. Nhựa từ các bó đuốc xèo xèo rơi xuống. Xitni nói liến thoắng nhưng chẳng có ai dịch. Người gác lại lấy mũi ủng dạ ẩy cái đầu - cái đầu quặt quẹo như đã chết. Vua Piotr ho sụ đi về phía xe trượt tuyết. Nhà vua khẽ bảo Alexaska:
- Cho đem bắn đi…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 66

Nhà vua lạnh cóng chẳng nói chẳng rằng quay về ngôi nhà sáng trưng của Lơfo. Nhạc công đang cử nhạc ở hành lang phòng khiêu vũ. Các tấm gương phản chiếu những chiếc áo dài sặc sỡ, những khuôn mặt, những cây sáp Qua làn hơi ấm, vua Piotr nhìn ngay thấy bộ tóc màu nâu nhạt của Anna Monx. Cô gái vẻ mặt mơ màng, đôi vai trần cúi xuống, ngồi cạnh tường.

Vừa lúc đó, dàn nhạc chơi một điệu valse chậm, chĩa thẳng những chiếc kèn đồng từ ngoài hành lang vào; tiếng nhạc kể với nhà vua về Ansen, về chiếc áo dài màu hồng mỏng, nhẹ như tơ nàng mặc, về đôi bàn tay thơ ngay nàng đặt trên đầu gối… Tại sao, tại sao một nỗi buồn ghê gớm vò xé lòng nhà vua? Dường như chính nhà vua bị chôn dưới đất đến tận cổ giữa gió thổi, bão tuyết, đang kêu gọi tình yêu của nàng từ một cõi xa xăm vô thực…

Anna chớp chớp mắt; trước hết thảy mọi người nàng trông thấy vua Piotr đứng ở ngưỡng cửa. Nàng đứng dậy chạy như bay trên sàn nhà đánh xi bóng lại chỗ nhà vua… Giờ đây, nhạc điệu tươi vui ca ngợi nước Đức tốt lành có cây hạnh đào nở hoa màu hồng trước những khuôn cửa sổ xinh xắn, sạch sẽ sạch bong; thân phụ và thân mẫu rất phúc hậu mỉm cười âu yếm ngắm Hanx và Greten đứng dưới cây hạnh đào - biểu tượng của tình yêu muôn thuở; và tới lúc vầng thái dương của họ biến mất trong khoảng trời dêm xanh ngát thì cả hai sẽ thở một hơi dài bình thản mà đi xuống mồ…

Chao ôi, cái cõi xa xăm vô thực!…

Vua Piotr ôm Ansen ấm áp trong tấm áo lụa hồng và lặng lẽ khiêu vũ mãi, lâu đến nỗi các nhạc công chơi sai cả.

Nhà vua nói:

- Anna!

Nàng ngước khóe mắt tin cậy, trong trắng, tươi sáng nhìn vào cặp mắt nhà vua.

- Hôm nay Người buồn ư, Pete!

- Annutska, nàng có yêu ta không?

Để trả lời, Anna gật mạnh; cổ nàng buộc một dải nhung… Tất cả các bà, cả người đương khiêu vũ lẫn người ngồi đều hiểu Sa hoàng hỏi Anna Monx gì và nàng trả lời như thế nào. Sau khi khiêu vũ quanh phòng một vòng, vua Piotr nói:

- Có nàng, ta sung sướng…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 67

Người ta xốc nách đưa vị giáo trưởng vào. Lão ban phúc lành cho đức hoàng thái hậu tuổi tác, cho tiểu đệ của hoàng thái hậu và các vị đại thần; vẻ nghiêm nghị lão giơ bàn tay khổ hạnh ấn những hạt bằng xương của chuỗi tràng hạt vào miệng mọi người. Sa hoàng Piotr vẫn chưa đến. Giáo trưởng Ioakim ngồi xuống một chiếc ghế gỗ lưng cao và cúi đầu xuống rất thấp; chiếc mũ chùm đầu che kín mặt. Ánh nắng lọt vào phòng qua những khuôn cửa sổ nằm sâu dưới các vòm của điện Hữu giác. Mọi người đều lặng lẽ, chắp tay nhìn xuống. Chỉ có bóng một cánh chim bồ câu đậu bên ngoài trên bậu cửa sổ phủ tuyết làm gợn sự im lặng. Chiếc lò sưởi bằng sứ màu lam tráng men toả hơi rất ấm, đượm mùi trầm và mùi sáp. Điều phải làm trước hết, điều quan trọng nhất là cứ ngồi yên vị như thế, trong một sự im lặng uy nghiêm theo cho đúng nghi thức và thủ tục. Mặc cho những lớp sóng người - ôi, hư vô của hư vô - đụng vào cái bất di bất dịch đó mà vỡ tan tành? Hãy chấm dứt mọi cám dỗ, mọi điều canh tân! Thành luỹ của nước Nga là đây, - dù ta có nghèo khó cũng chẳng cần, quý hồ ta công minh… Còn mọi chuyện khác, Chúa sẽ giúp ta…

Mọi người đều im lặng đợi nhà vua đến. Natalia Kirilovna mê mẩn thiếp đi. Vài tháng nay, bà đẫy ra, sức khỏe suy yếu Xtresnev vừa rền rĩ vừa rón rén nhặt chuỗi hạt từ trên lòng hoàng thái hậu rớt xuống thảm. Thời Sofia, trong phòng nầy có một chiếc đồng hồ qua lắc hình cái tháp nhỏ. Người ta đã mang nó đi nơi khác vì nó kêu tích tắc nghe rất khó chịu. Hơn nữa, chẳng đã có câu: "Không ai rõ giờ mình điểm lúc nào…" đó sao. Đếm giờ, đếm thời gian là tự dối mình. Cứ để mặc thời gian từ từ êm ả trôi trên đất Nga.

Cánh cửa buồng ngoài sập đóng, có những tiếng nói từ ngoài trời lạnh vọng vào, làm rối loạn sự yên tĩnh uể oải. Thái hậu cố nhịn ngáp, làm dấu trước miệng.

Một thiếu niên thị vệ hiền lành kính cẩn báo tin Sa hoàng đã đến. Không vội vàng, các vị đại thần liền bỏ mũ cao xuống Natalia Kirilovna cau mặt nhìn ra cửa, nhưng nhờ ơn Chúa, vua Piotr bận y phục Nga. Trước khi bước qua ngưỡng cửa, nhà vua đã cố nén cười, rất đường bệ đi vào… "Con chim bồ câu của ta, chân nó như chân sếu, nó thật khó mà giữ được vẻ trịnh trọng", thái hậu thầm nghĩ, nét mặt lại tươi tỉnh, niềm nở.

Vua Piotr lại gần vị giáo trưởng, xin ban phúc lành rồi hỏi thăm sức khỏe của hoàng huynh Ivan đang ốm…

Nhà vua cần tiền gấp nên nhận được thư mẹ gọi về là ngoan ngoãn đến nghe lời Ioakim. Nhà vua ngồi

lên ngai, tì lên khuỷu tay, một bàn tay che miệng phòng khi ngáp bất chợt và dấn mình vào không khí im lặng mơ mơ màng màng của gian phòng như thể chìm vào một chiếc nệm lông chim.

Ioakim rút trong áo thụng đen ra một quyển vở, - bàn tay lão run run vì tuổi già; lão từ từ giở trang giấy, người mắt lên trời, ấn mãi mấy ngón tay lên cây thập ác tám cánh đính trên mũ ni, làm dấu rồi cất giọng ẻo lả chậm chạp và nhạt nhẽo đọc.

"Đừng có loá mắt bởi cái ảo tưởng là dẹp xong bọn phiến loạn thì lòng người và cả nước đã yên… Ta cực lòng vì không thấy có sự nhất trí về tư tưởng cũng như sự phồn thịnh của mọi dân tộc. Ở kinh đô, nào thầy tu, nữ tu sĩ, nào giáo sĩ, trợ tế, không có việc làm, thô bỉ và vụng về và đủ các loại cầu bơ cầu bất - chúng đông vô kể - lấy giẻ bó chặt tay và cẳng, nhiều kẻ còn bịt mắt hoặc nhắm nghiền lại, đi lang thang ngoài phố, ăn xin một cách ranh ma, già dối. Phải chăng thế là một vườn hoa nở? Rồi trong các nhà ta thấy nạn rượu chè, tệ đoán mộng, yêu thuật và truỵ lạc ghê gớm. Chồng túm tóc vứt vợ trần truồng ra đường, vợ giết chồng, còn con cái, tựa một lũ điên rồ, mọc như cỏ dại… Phải chăng thế là một vườn hoa nở? Ta còn thấy con trai nhà quý tộc, và người thợ lẫn người nông dân, tự châm lửa đốt nhà rồi kiếm một cái chuỳ bỏ vào rừng, thả sức hung bạo hoành hành. Hỡi nông dân, cày của ngươi đâu? Hỡi người buôn bán, đấu của người đâu? Hỡi bọn nhà quý tộc, danh dự của ngươi đâu?

Giáo trưởng cứ thế tiếp tục, kể ra mọi tai hoạ đang hoành hành khắp nơi. Vua Piotr không buồn ngáp nữa Natalia Kirilovna bồn chồn người mắt lúc nhìn con, lúc nhìn các đại thần; nhưng đám nầy vẫn vểnh râu ngồi im theo tục lệ. Mọi người đều, rõ việc nước thật rối ren.

Nhưng giải quyết cách nào? Đành âm thầm chịu đựng thôi… Ioakim đọc tiếp:

"Thần quyết định trong sự hiểu biết hèn mọn của thần nói rõ sự thật với các thánh thượng cao cả…

Chừng nào bọn phi đạo Do Thái còn hoành hành trong nước thì sẽ không thể có được trật tự và thịnh vượng Chúng ta khổ về tội lỗi của ta… Trước kia chúng ta là đệ tam La Mã, nay chúng ta đã thành đệ nhị Xodom và Gomo(1)… Tâu các thánh thượng cao cả, cần phải cấm bọn dị giáo xây dựng đền đài của chúng, và cần phải phá huỷ những cái chúng đã cất xong… Không thể để cho bọn tà đạo đáng nguyền rủa chỉ huy các trung đoàn… Quân đội chính giáo tìm được lợi ích gì ở chúng? Chúng chỉ làm Chúa giáng giận dữ xuống… Chó sói mà lại chỉ huy cừu! Cần phải cấm dân chính giáo giao thiệp với bọn tà đạo… Không nên đưa vào nước ta những phong tục nước ngoài cũng như không được thay đổi mảy may y phục của ta. Khi chúng ta đã dần dần hồi phục và tinh thần chính thống đã vượng, chúng ta cần tống cổ bọn dị chủng ra khỏi nước Nga, còn khu *xloboda* người Đức, cái địa ngục ấy, cái nơi đồi bại ấy phải đem đốt đi?

Mắt vị giáo trưởng rực lửa, khuôn mặt run lên, bộ râu mảnh, đôi bàn tay tím ngắt cũng run lên. Bọn đại thần cúi mặt xuống; rõ ràng là Ioakim đã quá trớn; trong một vấn đề như thế nầy, không thế thẳng thừng được…

Cặp mắt Romodanov trố lồi ra như mắt tôm.

Giáo trưởng đọc xong. Natalia Kirilovna chẳng hiểu gì hết, vẫn tiếp tục gật đầu mỉm cười.
Vua Piotr ngồi ngả người trên ngai, cặp môi trề ra như môi con nít. Giáo trưởng cất quyển vở, đưa những ngón tay khẳng khiu lên xoa mặt rồi nói:
- Chúng ta sẽ bắt đầu đại sự bằng một việc nhỏ… Thời Sofia Alekseyevna do thần cố vật nài, tên tà đạo khốn kiếp Quirin Kunman đã bị bắt ở Kukui… Tra hỏi thì y khai thấy ở Amsterdam có một người bận lễ phục trắng hiện ra và hạ lệnh cho y đi Moskva là nơi theo y nói, dân chúng đang chìm đắm trong cảnh phi đạo u mê… - Ioakim xúc động lặng im một lát - "Còn các ngươi, - y nói lúc hỏi cung, - các ngươi mù quáng: các ngươi không thấy đầu ta có hào quang bao bọc và Đức Thánh thần phán qua miệng ta". Và y dẫn nhiều đoạn trích trong các thuyết đồi bại của Jakov Bom và Christof Bactutx(2)… Ngoài ra chính y đã quyến rũ con bé Maria Xelifontova ở Moskovi và đe doạ làm con bé sợ phải mặc nam phục; con bé ở nhà y trong một buồng chứa đồ… Suốt ngày đêm cả hai đứa say tuý luý kéo vĩ cầm và gõ não bạt; Kunman thò đầu ra cửa sổ gào lên như bị ma làm rằng Đức Thánh thần đã ốp vào y. Y xem bói cho những kẻ đến cầu y và truyền lệnh bắt họ hôn y nơi bụng dưới… Lạy Chúa, sao người ta có thể im lặng lấy một phút khi quỷ Satan đắc thắng ở đây? Thần cúi xin các đấng thánh thượng cao cá hãy hạ chiếu chi thiêu sống Quirin Kunman cùng với sách vở của y…
Tất cả mọi người đều quay đầu lại nhìn vua Piotr.
Nhà vua hiểu rằng vụ Quirin Kunman đã được quyết định từ lâu rồi. Nhà vua đọc thấy bản án trong khóe mắt bình tĩnh của mẹ. Chỉ có Romodanovski cọ quậy ria mép tỏ vẻ không tán thành. Vua Piotr ngồi ngay ngắn lại và cắn xước móng tay. Vậy đây là lần đầu tiên trong đời, người ta đòi hỏi nhà vua quyết định một quốc sự. Thực ghê gớm, nhưng nhà vua đã cảm thấy ớn người vì giận dữ. Nhà vua nhớ đến những câu chuyện mới đây ở nhà Lơfo, những nét mặt thông minh, đầy tự trọng của những người ngoại quốc… Một sự miệt thị lễ phép… Hôm sau, Xitni đã nói với nhà vua: "Nước Nga là một nước châu Á từ lâu quá mất rồi. Ở quý quốc dân chúng sợ người châu Âu, nhưng đối với người Nga, không có kẻ thù nào nguy hại bằng chính người Nga đấy!". Vua Piotr nhớ lại nỗi sỉ nhục phải nghe những lời đó… Lúc ấy, nhà vua đã thưởng Xitni một cái áo lông chồn và sai người bảo hắn dừng quay lại nhà Lơfo nữa mà đi ngay Arkhagensk. Nhưng nếu lão người Anh nghe thấy câu chuyện nầy thì lão sẽ nói sao? Sao bằng các nhà thờ Lute và Gia-tô ở khu *xloboda* ư? Nhà vua nhớ lại tiếng chuông lanh lảnh của ngôi nhà thờ Đức, mùa hè, lọt qua các khuôn cửa sổ để ngỏ… Tiếng chuông ban mai ấy bao hàm sự đoan chính và trật tự, đượm hương những ngôi nhà ngăn nắp ở Kukui, chiếc rèm ren ở cửa sổ phòng Anna Monx…
Cả nàng nữa ngươi cũng đem thiêu sống sao, cái thằng già chết dẫm kia, đồ quạ đen! Ngươi muốn biến Kukui thành đống tro tàn! Giờ đây cặp mắt vua Piotr như muốn đốt cháy lão giáo trưởng. Nhưng mạnh hơn cơn thịnh nộ, phải chẳng nhờ những bài học của Lơfo, tính ương ngạnh và mưu trí của nhà vua đã vượt lên.

Được rồi, các ngài đại thần ạ, đồ rậm râu! Chửi rủa họ ư? Thì chẳng phải lâu la gì, họ sẽ quỳ mọp dập đầu xuống thảm, thái hậu sẽ oà lên nức nở, lão giáo trưởng sẽ giấu mũi vào giữa hai đầu gối, nhưng rồi mặc dù thế, nghĩ sao họ vẫn cứ làm vậy, hơn nữa, họ sẽ thắt chặt hầu bao lại…

- Thánh lão, - vua Piotr giận dữ nhưng vẫn nhã nhặn nói. Natalia Kirilovna ngạc nhiên người mắt nhìn con - trẫm cay đắng mà nhận thấy rằng trẫm và Người không nhất trí… Trẫm không can thiệp vào công việc quân sự của trẫm… Mưu đồ của trẫm có lẽ cũng to tát đấy - nhưng Người có biết không đã? Trẫm định chinh phục biển cả… Trẫm thấy hạnh phúc của nước nhà là ở chỗ thương mại hàng hải phát đạt, nó là một thiên ân… Về quân sự trẫm không thể không cần đến người ngoại quốc… Nhưng cứ thử đụng vào các nhà thờ của họ xem, họ sẽ bỏ trốn hết… Thế có nghĩa là gì? - Nhà vua nhìn thẳng vào mặt các vị đại thần, hết người nầy đến người khác. - Người muốn bẻ gãy cánh trẫm chăng?

Các vị đại thần ngạc nhiên thấy vua Piotr có những lời lẽ cứng cỏi như vậy. Họ nhìn nhau: "Ồ, ồ? Các ngài thấy chưa? Nhà vua xử sự thẳng tay!". Romodanovski gật gù: "Đúng vậy, quá đúng vậy". Giáo trưởng hếch mũi về phía ngai vàng, cất giọng xúc động hùng dung nói to:

- Tâu thánh thượng cao cả! Thánh thượng hãy trao cho thần thủ hạ của quỷ Satan là tên tà đạo Quirin Kunman.

Vua Piotr sầm mặt. Nhà vua cảm thấy phải nhượng bộ bọn rậm râu về điểm đó… Natalia Kirilovna vừa lắp bắp: "Sa hoàng yêu dấu", vừa chắp tay cầu khẩn… Nhà vua liếc mắt về phía Romodanovski. Ông nầy khẽ dang cánh tay.

- Trẫm chẳng dính líu gì đến Kunman hết, - vua Piotr nói. - Trẫm nộp đầu y cho Người.

Vị giáo trưởng mệt lừ liền ngồi xuống nhắm mắt lại.

- Và bây giờ có việc nầy, các vị đại thần ạ: trẫm cần tám ngàn rúp cho quân đội và hạm đội…

Ra khỏi điện, vua Piotr cho Fedor Yurievich Romodanovski lên cùng ngồi xe trượt tuyết và đi về nhà ông ta ở phố Lubianka ăn bữa tối.

<u>Chú thích:</u>

(1) Hai thành phố cổ của xứ Palestin, bị lửa trời huỷ diệt vì sa đoạ, truỵ lạc (theo kinh thánh đạo Thiên chúa).

(2) Tác giả những sách thần bí (chú thích của tác giả).

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 68

Từ làng Mytisi, người ta đưa mụ Vorobikha đến điện Kreml gặp vị hoàng hậu trẻ tuổi. Evdokia mừng quá liền ra lệnh cho đưa mụ Vorobikha từ xe trượt tuyết vào thẳng phòng ngủ của mình. Phòng nầy ở tầng gác hai của một ngôi nhà gỗ có hai khuôn cửa sổ nhỏ xíu căng rèm che nắng. Trên ổ nằm nóng bỏng trên lò, bà đỡ già, đi ủng dạ và mặc áo bông, nằm ngủ suốt ngày Evdokia sắp đẻ đến nơi và mấy ngày hôm nay, nàng không rời khỏi đống nệm nhồi lông thiên nga. Chắc chắn là nàng cũng muốn thoát ra khỏi cái xó buồng nghẹt thở nầy để đi xe trượt tuyết dạo một vòng quanh Moskva tuyết phủ có những ngọn khói lam bay lên dưới vòm trời thấp và trong các ngõ hẻm, những cành cây tha thướt, lấp lánh ánh bạc, vướng vào vai cổ ngựa… Nhưng thái hậu và hết thảy các bà hầu cận đều la lên: Lạy Chúa? Dạo chơi bằng xe trượt tuyết làm sao được! Phải nằm xuống, không được động đậy, cẩn thận cái bụng, Người chẳng mang hòn máu của Sa hoàng đấy ư? Họ chỉ cho phép nàng được nghe những chuyện cổ tích có hậu… Cả đến khóc nàng cũng bị cấm vì có hại cho đứa bé.

Mụ Vorobikha kính cẩn nhưng nhanh thoăn thoắt bước vào. Mụ sạch sẽ, chân vận giầy gai mới, dưới chiếc váy bằng vải thô mụ thủ một túm đan sâm cho thơm.

Mụ có cặp môi hiền hậu, mắt nhỏ như mắt chuột khuôn mặt tuy già nhưng vẫn hồng hào; mụ nói liến thoắng không lúc nào ngơi miệng… Đến ngưỡng cửa, mụ đưa cặp mắt sắc nhìn khắp gian phòng, trông thấy tất cả rồi quỳ phục xuống trước giường và liền được ban ơn ngay: vị hoàng hậu trẻ tuổi chìa cho mụ một bàn tay nhớp nháp:

- Vorobikha ngồi xuống, kể chuyện đi… Giải buồn cho ta…

Vorobikha lau sạch cặp môi và mào đầu bằng chuyện về một lão ông và một lão bà, các cô con gái một giáo sĩ, một con dê đực sừng vàng…

- Khoan đã Vorobikha…- Evdokia nhỏm dậy để nhìn xem có phải bà đỡ vẫn ngủ không. - Ngươi bói cho ta một quẻ, nàng bảo.

- Ồ tâu hoàng hậu xinh đẹp, già không biết bói.

- Ngươi nói dối, Vorobikha… Ta không hé chuyện ra với ai đâu bói cho ta một quẻ bằng hạt đậu đi…

- Ồ thời nầy mà dùng đậu thì người ta lấy gậy đánh cho tuốt xương ra… Hay là dùng bột lúa mạch nhào với nước phép?

- Bao giờ ta bắt đầu trở dạ? Sắp rồi ư? Ta sợ lắm… Ban đêm tim ta se lại, se lại, rồi ngừng đập… Ta ngồi nhỏm dậy, ta tự hỏi: con ta có sống không? Ôi, lạy Chúa?

- Nó đạp chân à? Ở đâu?
- Nó đạp chân ở đây nầy… Nó xoay đi xoay lại dường như khẽ lấy đầu gối và khuỷu tay cọ vào ta.
- Nó xoay từ phải sang trái hay ngược lại?
- Cả hai chiều… Nó quẫy tợn lắm…
- Con trai đấy.
- Ô thật ư?
Vorobikha âu yếm chớp chớp cặp mắt chuột thì thào:
- Hoàng hậu còn muốn bói gì nữa? Tâu hoàng hậu xinh đẹp, già thấy Người nóng lòng muốn hỏi già một điều. Hoàng hậu nói thầm vào tai già nầy…
Evdokia quay mặt vào tường; khuôn mặt nàng có những vết nâu ở trán và thái dương, cặp môi mọng, đỏ ửng lên…
- Có phải ta xấu đi chăng, ta không rõ nữa…
- Hoàng hậu đẹp lắm, đẹp như tranh ấy…
- Ngươi im đi… - Evdokia quay mặt lại, đôi mắt nâu tràn lệ. - Người có thương ta không. Người có yêu ta không? Ngươi hãy nói cho ta biết… Đi lấy bột lúa mạch đi…
Vorobikha đã mang theo một cái túi đựng đủ các thứ cần dùng: một cái đĩa đất, một lọ đầy nước và một thứ bột sẫm màu… Mụ thì thào: "Đây là hạt giống dương sỉ nhặt trước ngày lễ Thánh Nãng". Mụ đổ nước vào bột, nhào lên, đặt cái đĩa trên chiếc ghế dài cạnh giường; mụ lẩm bẩm đọc thần chú, cầm lấy chiếc nhẫn cưới của Evdokia, nhúng vào đĩa và bảo hoàng hậu nhìn vào.
- Hoàng hậu hãy nghĩ đến điều làm mình lo lắng, Người cứ nói to lên hoặc làm cách khác cũng được, tuỳ ý. Người nghi có chuyện gì thế?
- Từ khi ở tu viện *Ba Ngôi* về đây thì Người thay đổi - Evdokia khẽ mấp máy môi nói, - Người chẳng chịu nghe lời ta làm như ta là một con thậm ngốc. "Khanh nên đọc một quyển sử… Học tiếng Hà Lan hay tiếng Đức đi…" Ta đã thử làm nhưng ta chẳng hiểu gì cả? Có cần phải đọc sách thì mới yêu vợ không?
- Thế hoàng thượng và hoàng hậu không ăn nằm với nhau đã lâu chưa?
- Gần ba tháng rồi… Natalia Kirilovna cấm. Người lo cho cái bụng của ta…
- Hoàng hậu hãy nhìn vào giữa cái nhẫn nầy, Người có trông thấy cái gì đục đục không?
- Hình như là một mặt người…
- Hoàng hậu hãy nhìn kỹ thêm… Một mặt đàn bà phải không?
- Hình như thế… Phải rồi, một mặt đàn bà…
- Nó đấy - Vorobikha mím môi là ra vẻ quan trọng; cặp mắt nhỏ của mụ nhìn chăm chú như qua một cái lỗ chuột… Evdokia thở hổn hển, nhỏm dậy: bàn tay nàng lướt từ phía trên chiếc bụng căng phồng lên tới ngực nơi trái tim thổn thức như con chim bị nhốt.

- Ngươi biết những gì? Ngươi giấu ta điều gì? Nó là ai thế?
- Ai, ai à, một thứ rắn độc, một con người Đức… Cả Moskva đều xì xào về nó, nhưng không dám nói to… Họ đã bỏ bừa mê cho hoàng thượng ở *xloboda*. Đức Hoàng hậu thân yêu đừng buồn, hãy còn quá sớm để phiền muộn. Ta sẽ có cách… Người hãy cầm lấy cái kim… - Vorobikha thoắt rút ở khăn bịt đầu ra một chiếc kim, miệng lẩm bẩm đưa cho hoàng hậu. - Hoàng hậu cứ lấy những ngón tay xinh đẹp của Người cầm lấy, đừng sợ gì hết… Người hãy nhắc lại câu già nói "Cút đi cút đi đồ rắn độc ác nghiệt, xảo quyệt, con Anna, có sừng, quặt quẹo, gãy vụn và què liệt, hãy cút đi đừng quay lại, tới bên kia núi Fafe, nơi mặt trời chẳng mọc, trăng chẳng sáng, sương chẳng bám, hãy rơi vào trong đất ẩm sâu ba xagien rồi ở lại đấy, con Anna ở lại cái nơi cô quạnh đó, đồ rắn độc ác nghiệt, xảo quyệt, cho đến ngày tận thế, a-men". Người đâm đi, đâm kim vào giữa cái nhẫn ấy, đâm vào giữa mặt nó…
Evdokia đâm mãi vào cái đĩa đến nỗi gãy cả kim. Lúc đó, nàng ngả người xuống, gấp cánh tay che lấy mắt, cặp môi mọng run run ức nở…
Tối đến, các mụ hầu và các vú em, các bà đỡ và các thiện nữ nhốn nháo, làm cửa và sàn nhà kêu cót két.
- Sa hoàng ngự đến!
Vorobikha ném một hạt trầm vào cây nến để làm cho không khí dịu mát đi, rồi lủi mất… Vua Piotr nhảy lên cầu thang bốn bậc một.
Nhà vua cúi xuống giường hoàng hậu, người sực hơi lạnh bên ngoài và mùi rượu.
- Chào Dunia(1)… Vậy khanh chưa đẻ ư? Thế mà trẫm cứ tưởng… - Nhà vua khẽ cười, - có vẻ xa xăm, tươi vui với cặp mắt tròn xa lạ…
Evdokia cảm thấy lạnh ở ngực. Nàng nói rành rẽ:
- Thiếp sẽ rất sung sướng nếu chiều được lòng hoàng thượng… Thiếp thấy mọi người đợi mãi đã ngán rồi… Thiếp xin lỗi…
Nhà vua cau mặt, cố hiểu xem hoàng hậu làm sao. Nhà vua giơ hai tay cầm lấy một chiếc ghế dài, ngồi xuống, đinh thúc ngựa rạch một vệt trên thảm.
- Trẫm dùng bữa tối ở nhà Romodanovski… Người ta tâu với trẫm là khanh sắp đẻ tới nơi… Trẫm tưởng là đã bắt đầu rồi…
- Thiếp sẽ chết khi lâm bồn, rồi hoàng thượng sẽ được tin. Người ta sẽ báo cho hoàng tượng rõ…
- Thôi đi… Đẻ chết sao được…
Lúc đó hoàng hậu liền lấy hết sức tung chăn đệm ra rồi chỉ vào bụng:
- Nó đây, hoàng thượng trông… Chỉ có thiếp mới phải lo sợ, kêu rên, chứ không phải hoàng thượng. Chết sao được! Hoàng thượng sẽ biết sau tất cả mọi người… Cứ cười đi, cứ vui chơi đi, cứ rượu nhiều vào… Đi đi, đi đi hãy đi đến cái *xloboda* đáng nguyền rủa của hoàng thượng…
Nhà vua há miệng nhìn hoàng hậu trừng trừng.

- Thiếp xấu hổ với mọi người. Ai cũng rõ…

- Ai cũng rõ chuyện gì?

Nhà vua mặt hầm hầm, thu gọn chân lại như một con mèo. A, bây giờ thì Evdokia chẳng cần gì hết…

Hoàng hậu kêu to:

- Ai cũng rõ hoàng thượng lui tới cái nhà con tà đạo người Đức ấy! Cái con hầu ở quán rượu ấy! Không biết nó đã cho hoàng thượng uống gì thế?

Thế là nhà vua đỏ bừng mặt, vã cả mồ hôi ra, đá văng cái ghế dài đi. Trông nhà vua dữ dội đến nỗi Evdokia tự nhiên giơ cánh tay lên che mặt. Nhà vua đứng sững, quắc cặp mắt quỷ vương nhìn vợ…

- Đồ ngu! - Vua Piotr chỉ thốt ra được có thế.

Hoàng hậu giơ hai tay, ôm lấy đầu và oà lên nức nở khóc thầm. Đứa bé uể oải bồn chồn trở mình trong bụng mẹ. Một cơn đau nhói ghê gớm như đứt ruột đứt gan, thắt chặt ngang lưng hoàng hậu với một sức mạnh khó hiểu…

Nghe thấy tiếng hoàng hậu gào lên như một con vật, các mụ hầu và các vú em, các bà đỡ và các thiện nữ liền đổ xô vào buồng. Hoàng hậu kêu la, cặp mắt điên dại, miệng há hốc. Mọi người tíu tít… Họ tháo các bức tranh thánh xuống, thắp các ngọn đèn chong đêm lên. Vua Piotr đã đi khỏi. Qua những cơn đau đầu tiên, Vorobikha và bà mụ xốc nách đưa Evdokia sang đẻ ở buồng tắm hơi nước nóng sực.

<u>Chú thích:</u>

(1) Gọi Evdokia một cách trìu mến

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 69

Một con quạ nhỏ mắt trắng từ dưới trái tranh hoảng hốt bay lên đậu trên ngọn cây, sương muối rơi xuống lả tả Gã Digan chợt ngẩng đầu lên, - phía bên kia các cành cây tuyết phủ, trời bình minh mùa đông phô màu sắc đỏ hồng hồng. Khói bốc lên nghi ngút, - các bà nội trợ đã nhóm bếp lò. Đâu đâu cũng nghe thấy tiếng ủng dạ dẫm tuyết lạo xạo và tiếng ho húng hắng; cửa nhỏ các nhà kêu cót két, một chiếc rìu nện chát chát.

Các mái nhà dốc đứng in hình lồ lộ những cây bạch dương; toàn khu Zaretsie um lên những làn khói hồng: những ngôi nhà vững chãi của quân *xtreletz*, những kho chứa hàng cao ngất của bọn lái buôn, những túp nhà nhỏ của dân nghèo thị trấn nầy - thợ thuộc da, thợ mũ, lái nấu *kvas*…

Con quạ nhỏ nghịch ngợm chuyền từ cành nọ sang cành kia làm rơi bụi tuyết vào mắt Digan. Gã bực mình giơ bao tay lên doạ. Gã kéo chiếc thùng láng băng ở dưới giếng lên, đổ nước thơm ngát vào chiếc chậu gỗ.

Vào cái ngày chủ nhật tươi đẹp nầy, tim gã thắt lại vì một cơn giận dữ chua xót. "Mẹ kiếp! Chúng nó bắt mình làm nô lệ… Mình ở đây không bằng một con vật thồ. Mà mình cũng gánh vác được gia đình mình có kém gì ai đâu kia chứ? Cái thùng kêu lanh lảnh, cái gầu kĩu kịt, chiếc bánh xe gãy, cột ở ngọn, lắc lư.

Chủ nhà là gã *xtreletz*, Opsey Rezov đi ra thềm. Ngang lưng chiếc áo lông cừu hắn mặc, có thắt một sợi dây lưng bằng len đỏ. Hắn gặp lạnh húng hắng ho, kéo sụp mũ xuống tận mắt, đeo bao tay vào, lắc chùm chìa khoá kêu leng keng.

- Mầy vợi nước rồi chứ?

Để trả lời, con mắt độc nhất của Digan chỉ lóe lên một ánh chớp - đôi giầy vỏ gai trượt trên mô đất đóng băng bên cạnh chiếc chậu gỗ. Opsey ra mở chuồng súc vật: chủ nhà mà cẩn thận thì phải tự tay cho súc vật uống nước. Giữa đường hắn lấy chiếc ủng dạ trắng điểm một hàng chấm đỏ gạt một con sào vướng lối đi:

- Tao chưa lấy sào nầy quật cho mầy một trận đấy thằng con nhà nông nô kia… Mầy lại bắt đầu vung vãi mọi thứ ra sân rồi…

Hắn mở cửa, lấy cọc chặn cửa rồi nắm bờm lôi ra hai con ngựa thiến béo tốt, vỗ vào cổ chúng, huýt sáo và hai con ngựa liền uống nước lạnh buốt, chốc chốc lại nghểnh cổ lên: chúng nhìn bình minh, nước từ cặp môi âm ấm của chúng chảy xuống ròng ròng. Một con hí, toàn thân khẽ rung lên… "Nầy,

nầy, đứng im" - Opsey khẽ bảo. Hắn cho mấy con bò cái và một con bò đực nhỏ màu nâu ra khỏi chuồng; đàn cừu lúc nhúc rối rít theo sau những chiếc móng nhỏ dẫm lên tuyết kêu lạo xạo. Digan vẫn vợi nước mãi, mệt nhoài, quần ướt sũng.

Opsey nói:

- Bụng mầy không tốt mấy mà ác thì có thừa. Mầy chẳng bao giờ yêu thương vỗ về giống vật mầy chỉ biết có trợn trừng trợn trạc cái con mắt mầy… Tao thực không hiểu tâm địa mầy thế nào?

- Sức làm được đến đâu thì làm đến đó, người ta có phải là giống bò đâu…

Opsey cười gằn một cách độc ác:

- Được, được!

Hắn bắt Digan phải cho súc vật ăn trước mặt hắn và thay ổ rơm. Digan phải đi đi lại lại hàng chục lần từ chuồng súc vật đến cuối sân, chỗ các đống rơm trắng xoá tuyết ríu rít bầy chim sẻ trên rơm bị xáo lộn. Gã bổ củi mang vào nhà. Mặt trời chiếu sáng các ngọn cây phong phủ tuyết nổi bật lên nền trời xanh. Chuông nhà thờ bính boong. Opsey nghiêm trang làm dấu. Một em gái mặt tròn, mắt xanh như mắt quạ con, nhảy ra thềm.

- Bố ơi, nhanh lên vào ăn cơm…

Opsey giậm ủng cho rơi hết tuyết rồi đi vào cái cửa thấp và đóng sập cửa lại, ra vẻ ông chủ. Chẳng ai gọi Digan. Gã đợi một lát, xì mũi, lấy vạt áo rách chùi mũi mãi rồi tuy chẳng được mời cũng bước vào trong tầng hầm ấm áp, mờ mờ tối, nơi gia đình nhà chủ ăn cơm. Gã né mình ngồi lên chiếc ghế dài gần ngưỡng cửa.

Mùi súp bắp cải hầm thịt thơm nức. Opsey cùng em trai là Konxtantin cũng là quân *xtreletz* ung dung ngồi ăn, lần lượt múc thức ăn trong một cái âu gỗ. Một bà lão cao lớn, nét mặt nghiêm nghị mắt lờ đờ, tiếp thức ăn.

Hai anh em Opsey có một cửa hàng ở chợ bán đồ đan lát, một nhà tắm hơi nước công cộng ở phố Bansuc và một cối xay gió: ngoài ra họ còn lĩnh canh của vương hầu Odoevski mười hai *dexiatin* ruộng và đồng cỏ. Trước kia hai người làm lấy (họ không dự chiến dịch Krym) nay Sa hoàng Piotr chẳng để họ được yên lúc nào: ngày nào cũng có thể bị gọi đi xâu hoặc luyện tập quân sự. Quân xtreletz không được phép làm việc trong các cửa hàng hay trong các nhà tắm của họ. Phó mặc cho bọn làm thuê công nhật thì không được. Thành thử các bà vợ và chị em, tóm lại phụ nữ phải làm. Còn đàn ông thì hầu hạ các trò du hí của Sa hoàng.

- Mùa gặt hè tới nầy, không biết ta sẽ làm thế nào, thật là gay quá, - Opsey nói? Hắn siết chặt trên ngực một chiếc bánh mì tròn, làm xước cả áo sơ-mi và cắt một khoanh cho em trai và cho hắn. Hai người thở dài, cắn bánh, lúc lắc những miếng thịt trong thìa và lại ăn súp.

- Thời buổi nầy, mướn người làm thuê công nhật là nguy hiểm, - Konxtantin nói. - Mới có một đạo dụ: phải đem nộp những tên du đãng sống không ai bảo lãnh trong các *xloboda* hoặc các quán rượu, trong

các nhà tắm, các kho chứa gạch…
- Nhưng nếu có việc làm thì sao?
- Thì phải chịu trách nhiệm về nó như đối với một thằng kẻ cướp… Digan có đưa anh giấy tờ giới thiệu gì không? Biết nó là ai?
- Có ma nào mà biết được… Nó chẳng bảo gì hết…
- Tốt hơn có lẽ nên cho nó ra để tránh tai vạ chăng?
Lúc Digan bước vào, tay rứt những mảnh băng phủ kín bộ râu cằm, con mắt độc nhất nhìn trừng trừng vào hai anh em, Opsey nói to:
- Tao chán cái thằng ấy lắm rồi…
Một lát im lặng. Hai anh em vẫn ăn. Mùi bánh mì và súp bắp cải làm Digan run lên. Gã vứt một mảnh băng xuống ngưỡng cửa và cất giọng khàn khàn hỏi:
- Ra hai bác nói chuyện về tôi đấy à?
- Có lẽ thế. Sao? - Opsey đặt cái thìa xuống. - Thế là sáu tháng nay mầy ăn bánh mì nhà tao. Nhưng mầy là ai? Có ma quỷ biết… Có nhiều thằng chẳng có tên tuổi gì như mầy lảng vảng quanh hết nhà nầy đến nhà khác.
- Tôi mà không có tên tuổi gì à? Thế tôi đã ăn cắp gì của bác? - Digan hỏi.
- Hiện nay tao chưa biết gì hết.
- Chưa biết gì hết! Thì chính thế.
- Có lẽ mầy cứ ăn cắp lại hơn. Tại sao hai con cừu của tao chết? Tại sao bò cái của tao lại đờ đẫn, sữa lại thối không thể uống được? Tại sao? - Opsey lại gần đầu bàn, đấm xuống bàn. - Tại sao đàn bà nhà tao đau bụng suốt vụ thu? Tại sao? Tại gặp phải vía xấu! Tại cái con mắt đen ngòm của mầy cứ trợn trừng trợn trạc!
- Bác Opsey, bác đừng có làm ồn lên, - Digan nói, giọng mệt mỏi. - Bác là một nông dân tinh khôn kia mà.
- Konxtantin, chú nghe thấy chưa? Nó lại còn mắng tao nữa kia chứ. Tao làm ồn lên à! - Opsey đứng dậy khỏi bàn ăn, cọ quậy mấy ngón tay, gập lại, nắm chặt quả đấm. Digan không thể cãi được, - hai anh em hắn khỏe mạnh, béo tốt. Gã khôn hồn đứng lên.
- Tôi thấy tôi có nai lưng ra làm thế nào bác cũng nói được… Tôi làm cật lực cho nhà bác, bác Opsey ạ, xin cảm ơn… (Gã chào). Bác cứ việc nghĩ xấu về tôi, tôi cũng chẳng cần. Nhưng bác trả tôi tiền công…
- Tiền công nào? - Opsey quay mặt về phía em trai, về phía bà lão đương nhìn cuộc đấu khẩu bằng con mắt đờ đẫn như chết. - Nó có đưa mình giữ giúp của cải gì không? Hay là tao vay mượn gì nó?
- Bác Opsey ạ, cần phải biết sợ Chúa. Mỗi tháng nửa rúp, của tôi thế là hai rúp rưỡi…
- Thế là Opsey nhảy một bước đến gần Digan, giận dữ điên cuồng quát to:

- Tao phải trả công mầy à? Mầy có muốn sống mà ra khỏi đây không? Bọn đồ đĩ, mầy thử tự soát lại con người mầy xem?

Hắn nắm lấy cổ Digan, hét lên một tiếng man rợ mà đấm vào mang tai gã: nếu Digan không cúi xuống thì hẳn là phải chết vì quả đấm sau, Konxtantin nắm lấy đôi vai run run của anh giữ lại. Digan loạng choạng bước ra. Konxtantin chạy theo, đẩy một cái vào lưng gã tống gã ra khỏi nhà. Digan giương con mắt độc nhất lên nhìn mãi cái cổng: gã những muốn đốt phăng nó đi… "Cứ đợi đấy, cứ đợi đấy", gã nói, giọng ghê gớm. Gã sờ lên má thấy có máu. Nhiều người đi qua; họ quay mặt lại cười, Digan ngẩng thật cao đầu, nện ủng xuống đất, đi thẳng về phía trước mặt.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 70

- Đi đi thúc lên, lấy khuỷu tay mà huých…
- Những người nầy chạy đi đâu thế?
- Đi xem một người bị thiêu…
- Một vụ hành hình à?
- Cố nhiên không phải hắn muốn…
- Có những người tự thiêu đấy.
- Những người đó là vì đạo, đó là bọn giáo phái ly khai…
- Thế còn người nầy sao lại bị thiêu?
- Hắn là người Đức…
- Ơn Chúa, cuối cùng đến lượt chúng nó…
- Cũng chẳng sớm gì cho cam! Cái bọn hút thuốc lá chết tiệt ấy? Chúng phát phì béo quay nhờ mồ hôi chúng ta đấy.
- Trông kìa, đã bốc khói rồi…

Digan cũng đi về phía bờ sông nơi đông đảo dân chúng ở *xloboda* đứng chen chúc nhau trên những đống tro. Từ nãy gã đã chú ý đến hai người, hai tên du đãng cũng như gã. Gã cố tìm cách đứng gần họ: chưa biết chừng may ra vớ được cái gì bỏ vào miệng. Rõ ràng là hai người nầy đã từng bị thẩm vấn, tra tấn. Một người mặt rỗ, má quấn mảnh vải để che vết thích ấn, tên là Yuda. Người kia gù gập lưng xuống chống đôi nạng ngắn nhưng đi rất nhanh, vểnh cao chòm râu cằm, cặp mắt tươi tỉnh. Trên tấm áo bằng len thô, y khoác một cái chiếu gai. Tên y là Opdokim. Digan rất thích y. Và Opdokim đã sớm để ý đến gã da ngăm ngăm đen, chột mắt, mồm sưng vếu, đứng sát vào họ. Y tì nạng nghểnh lên, khẽ bảo:

- Nầy chú mình, chú mình sán lại gần bọn tớ chẳng ăn thua gì đâu. Chính chúng tớ cũng là kẻ cắp đây.

Yuda mím môi, nói qua kẽ răng sang một bên:

- Có một thằng cha mật vụ đứng sát thế nầy, chúng tớ đã dìm nó xuống một hố nước đấy…

"A, Digan tự nghĩ, ra họ là những tay anh chị cả…".

Và gã càng thích đi theo họ…

- Cái chết đáng nguyền rủa lại không ưa tớ, - gã nói, hàng lông mi bám đầy sương giá chớp chớp. - Thế là đành phải sống vậy, chứ sao… Các cậu nên để tớ nhập bọn với… Đông người, càng dễ làm ăn!

Yuda vẫn rít răng nói với Opdokim:

- Nó là một tên "hắc nhỡn" phải không?
- Không phải, không phải, chắc chắn thế, - gã kia trả lời, giọng ngân nga. Rồi y ngoái cổ người nhìn từ dưới lên trên, nhìn thẳng vào con mắt độc nhất của Digan…
Họ không nói gì nữa. Phía dưới, trên mặt băng, bọn *xtreletz* lạnh cóng, giậm chân đi giầy và vỗ tay đeo bao cho ấm. Họ đứng quanh giàn củi cao ngất. Cạnh đó dựng cái giá nhục hình để hành tội nơi công chúng. Một đám khói trắng bốc lên từ đống lửa người ta đương nung ấn thích. Đám đông đợi đã lâu, lạnh cóng.
- Bọn họ kia kìa, bọn họ kia kìa… Chen vào, huých mạnh khuỷu tay vào?
Ở phía thành phố, hiện ra những long kỵ binh: Họ thúc ngựa đi trên mặt sông đóng băng. Theo sau là một xe trượt tuyết thường có một người Đức và một cô gái đội chiếc mũ đàn ông, ngồi quay lưng về phía ngựa.
Rồi đến một vị đại thần, nhiều tên *dapife* và một viên lục sự, tất cả đều cưỡi ngựa. Sau nữa đến một xe trượt tuyết lớn bằng da đen có mui.
Quân *xtreletz* dẹp ra cho đoàn người đi. Viên lục sự nhảy xuống đất. Cái xe trượt tuyết có mui lại gần, rẽ sang một bên, nhưng không thấy có ai xuống… Mọi người đều nhìn chiếc xe: một tiếng rì rầm ngạc nhiên lan trong đám đông.
Từ sau giàn củi, Emelian Xvezev hiện ra, đội mũ đỏ vai vác roi. Thủ hạ của y nắm lấy cô gái ngồi trong xe trượt tuyết và đá túi bụi cô gái về phía giá nhục hình; chúng lột chiếc áo bông tồi tàn của cô ra, bắt cô ôm lấy chiếc cột rồi trói tay cô vào đó. Viên lục sự đọc to một tờ giấy bằng da thuộc mở rộng lủng lẳng những con dấu xi. Nhưng trời rét như cắt ruột nên nghe không rõ. Người ta chỉ biết cô gái tên là Maska Xelifontova và người Đức là Kunkin gì đó hoặc đại khái như vậy… Đôi vai nhô cao và cái gáy hói của hắn nhô ra khỏi xe.
Bộ mặt ngựa của Emelian thản nhiên nhếch mép. Y thong thả lại gần cột, cầm lấy cái roi. Chỉ nghe đánh vút một cái rồi thấy ngay một lằn đỏ bắt chéo trên lưng trần của cô gái… Cô gái rống lên như lợn. Tên đao phủ chỉ đánh có năm roi và còn nhẹ tay. Họ cởi trói cho cô, kéo cô loạng choạng đến gần đống củi đang cháy và Emelian rút chiếc ấn sát đỏ trong than hồng ra áp vào má cô: cô kêu thét lên, ngã chúi xuống, dãy dụa. Họ xốc cô lên, mặc áo vào cho cô, đặt cô lên một chiếc xe trượt tuyết. Chiếc xe thong thả lượn đi trên mặt sông Moskva đóng băng, dẫn cô vào nhà tu kín.
Viên lục sự vẫn đọc tờ giấy bằng da thuộc. Giờ đến lượt tên người Đức. Hắn thấp lùn, đẫy đà, bước xuống xe và tự đi về phía giàn củi. Bỗng hắn chắp hai bàn tay run rẩy lại, ngẩng khuôn mặt béo phị gần lấp kín dưới bộ râu đen xồm xoàm và cái tên chó má người Đức ấy lẩm bẩm ấp a ấp úng rồi bất thình lình oà lên khóc nức nở… Họ túm lấy hắn kéo lên giàn củi. Trên đó Emelian lột hết quần áo hắn ra, đẩy hắn ngã sấp xuống, đặt các thứ sách vở tà thuyết lên cái lưng béo tốt đỏ hồng rồi cầm lấy thanh củi cháy ở dưới đưa lên châm lửa đất… Đạo dụ ghi rõ ràng là phải đem sách vở đốt trên lưng hắn…

Từ phía bờ sông (nơi Digan đứng), một gã môi dầy kêu lên:
- Kunkin, sưởi đi cho ấm…
Nhưng mọi người phản đối:
- Câm đi, đồ vô sỉ… Mầy đi mà sưởi cho ấm có được không…
Gã bị mắng liền lủi ngay. Từ giàn củi nhóm lửa tứ phía, một đám khói dày đặc bốc lên. Đám *xtreletz* chống giáo đứng. Tất cả im phăng phắt. Ngọn khói từ từ bốc lên cao.
- Nó sẽ chết ngạt trước vì củi ẩm…
- Người Đức thì người Đức, chứ thiêu sống như vậy ôi lạy Chúa…
- Nó có học, nó viết vào những quyển vở rồi thế đấy!
Qua khung cửa sổ nhỏ của chiếc xe trượt tuyết căng mui - mọi người bây giờ đều thấy rõ - một bộ mặt xám ngoét, trông tưởng như từ một bức tranh liệt thánh cũ bước xuống, nhìn đám khói, nhìn ngọn lửa cháy lem lém trên giàn củi.
- Trông kìa, mắt lão ta quắc lên dễ sợ quá?
- Đâu phải việc một giáo trưởng đi xem những vụ hành hình…
- Đấy, họ đem thiêu người ta chỉ vì tín ngưỡng. Ê, thôi đi, đồ thầy tu tồi…
Chính Opdokim cứ bô bô lên nói như vậy, chẳng sợ gì hết. Tất cả những người đứng gần y đều lảng đi, chỉ còn trơ lại có Yuda và Digan. Nện đôi nạng xuống đất Opdokim nói tiếp:
- Hắn theo tà đạo à? Thế thì đã sao? Hắn tin đạo nào là tuỳ ý hắn… Cứ cho là hắn không thích theo đạo mình đi nữa… Thì chỉ có vậy mà bị thiêu à? Con người ta đang sống trong đày đoạ, nhục hình…
Giàn củi to tướng nổ lép bép, khói lửa cuồn cuộn bốc lên như hình chiếc phễu. Có người nói trông qua đám lửa thấy tên người Đức vẫn còn cựa quậy. Chiếc xe trượt tuyết căng mui chạy nước kiệu bỏ đi. Đám đông từ từ giải tán. Yuda nhắc:
- Ta đi thôi, Opdokim.
- Không, không, các cậu ạ… - Cặp mắt y cười, nhưng khuôn mặt y đỏ bừng bừng, sạch bong như mới ở buồng tắm ra, lại khóc, chòm râu dê rung rung - Tìm sự thật làm gì vô ích… Bọn thầy tu và bọn cầm đầu chúng ta toàn là đồ đi hành tội, túi đầy vàng rủng rỉnh, bọn chúng đều khoác những chiếc áo chầu của thói tàn bạo… Hãy trốn đi thôi, các trẻ em, các người bị tra tấn, những kẻ bị thích ấn, bị hành tội, hãy mau mau trốn vào rừng sau…
Mãi một lúc sau họ mới kéo nổi Opdokim đi, - cả ba chuồn vào một ngõ hẻm và bước vào một quán rượu.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 71

Cuối cùng, Digan cầm lấy cái thìa, - bàn tay gã run run đưa lên miệng nước súp bắp cải nấu suông rớt xuống mẩu bánh. Gã rất lo họ không dẫn gã vào quán rượu và khi đi đường gã đã than thở về cuộc đời mình, đưa bao tay lên lau mắt Opdokim nín lặng, chống nạng chạy nhanh như một con gián. Đến cửa quán, bỗng nhiên y hỏi:

- Cậu có biết ăn cắp không?

- Có bọn thì tớ sẵn sàng vác một quả chuỳ đi vào rừng…

- Ồ ồ, can trường đấy…

- Cậu cho bọn tớ là hạng người thế nào? - Yuda hỏi.

Digan chột dạ: "Họ định bỏ rơi mình chắc". Gã rầu rầu nhìn cái cổng đổ nát, đống tuyết phủ váng nước rửa bát đã đóng băng ở ngoài sân, cánh cửa quán đệm chiếu, mùi thức ăn lọt ra làm gã chóng cả mặt. Gã khẽ nói:

- Các cậu là những người hoàn toàn công bằng… Ăn cắp là vì đói khổ, chứ đâu phải lỗi tại các cậu… Ngày nay có đến nửa số dân chúng trốn vào rừng… Các cậu đừng đuổi tớ, cho tớ cái gì ăn…

- Có lúc bọn tớ cũng thương người, ông bạn ạ, nhưng cũng có lúc bọn tớ rất tàn nhẫn, Opdokim nói - Coi chừng đấy! - Và y cầm đôi nạng sang tay trái doạ - Cậu đã bám lấy chúng tớ, giờ thì đừng có lùi.

- Yuda, có vớ được gì không?

Yuda rút trong bọc ra một cái túi dốc vào lòng bàn tay một đồng xu đồng. Cả ba cùng đếm số tiền ăn cắp được. Opdokim vui vẻ nói:

- Giống chim chẳng gặt mà cũng chẳng gieo, chính Chúa cấp mồi cho nó. Bọn tớ chẳng đòi hỏi gì nhiều, chỉ cần vừa đủ ăn thôi… Cậu chột, vào đây với chúng tớ!

Ba người ngồi vào góc trong cùng chỉ còn lờ mờ, ánh ngọn nến mỡ bò gắn trên quầy. Có nhiều khách, - vài ba người ngà ngà say cởi khuy áo lông cừu ướt đẫm mồ hôi, đang làm ầm ỹ, một số khác ngủ lăn ra trên các ghế dài. Opdokim gọi nửa chai *vodka* và một liễn súp bắp cải. Khi hầu bàn đã mang các thứ lại, Opdokim gõ thìa:

- Cậu chột, ăn đi, lộc Chúa đấy! - Y tu một ngụm rượu ở chai. Y nhai nhỏ nhẻ như thỏ. Cặp mắt y long lanh, vui vẻ. - Tớ sẽ kể hai cậu nghe một chuyện ngụ ngôn… Thế nào các cậu có nghe không? Ngày xưa có hai anh chàng, một vui và một buồn… Anh vui nghèo; bọn quý tộc bọn thầy cò và bọn quan toà đã lấy mất hết của cải của anh ta. Họ làm tình làm tội anh vì những chuyện không đâu, họ bắt anh chịu

điếu hình(1) thành ra anh ta gãy lưng, đi gập người lại làm đôi… Thế nhé… Còn anh buồn là con một vị quý tộc giàu nhưng bủn xỉn… Các nông nô bị hắn để đói mèm bỏ trốn cả. Sân nhà hắn, có mọc đầy… Suốt ngày hắn ngồi một mình trên cái hòm đựng đầy vàng bạc… Cả hai sống như vậy. Anh vui chẳng có gì: anh lấy giọt sương rửa mặt và nhìn vào một gốc cây mà làm dấu. Đói thì anh ăn trộm hoặc ăn xin nhân danh Chúa… người nghèo bao giờ cũng bố thí vì họ hiểu thế nào là đói khổ. Anh vui đi đây đi đó, bông đùa, sống lần hồi qua ngày. Anh buồn đầu óc chỉ luẩn quẩn mỗi một điều: làm thế nào để khỏi mất tiền. Các cậu ạ hắn còn sợ một điều nữa lả chết… Hắn cúng vào Nhà thờ những cây nến nặng một *pud* và đồ trang trí cho các tranh liệt thánh: lúc nào hắn cũng cầu mong Chúa lùi cái giờ chót của hắn lại…

Opdokim cười, dụi chòm râu vào bàn. Y giơ cánh tay dài nghêu ra cầm thìa, múc súp nhai như thỏ và nói tiếp:

- Thì chính cái anh giàu ấy đã hành hạ anh vui, làm anh ta phải đi ăn xin… Một đêm, anh vui lẻn vào nhà hắn để ăn trộm. Anh ta đem theo một cái dùi cui… Anh ta lần mò qua các gian buồng, cuối cùng anh trông thấy anh giàu ngủ trên một chiếc ghế dài. Dưới ghế để cái hòm. Anh vui không nhìn thấy cái hòm, liền túm tóc anh giàu bảo: Xưa kia mầy tước đoạt của tao, bây giờ mầy phải đưa tao cái gì cho tao khỏi chết đói… Anh giàu sợ chết, nhưng đồng thời lại không muốn mất tiền. Hắn nói: tôi không có tiền, tôi không có… Anh vui liền cầm dùi cui nện anh giàu vào mạng sườn, vào mồm…

Yuda khoái trá nhe răng cười ngất.

- Anh ta cứ đánh mãi cho đến lúc chính anh ta cũng phải buồn cười…
- Thôi được rồi, anh ta bảo, đêm khác tao lại đến mầy cứ để sẵn một mũ đầy tiền đấy cho tao…

Anh giàu chẳng ngu gì liền làm đơn thưa lên Sa hoàng. Sa hoàng cho lính đến gác. Nhưng anh nông dân vui rất khôn khéo… Anh ta đánh lừa lính gác, lẻn vào buồng anh giàu và túm lấy tóc hắn: mầy để sẵn tiền ra chưa? Anh giàu run lập cập thề sống thề chết: tôi không có tiền, tôi không có. Thế là anh vui lại lấy dùi cui nện, anh giàu suýt bỏ mạng… Được rồi, anh vui bảo, tao lại đến một đêm thứ ba nữa; lần nầy mầy phải để sẵn một hòm đầy tiền cho tao…

- Thế là công bằng, - Digan nói.
- Anh ta đã đánh hắn rồi, - Yuda cười nói.
- Thế nhé… Lần nầy, Sa hoàng cho cả một trung đoàn đến gác quanh nhà anh giàu… Làm thế nào?
- Nhưng anh nông dân vui láu cá… Anh giả trang làm lính *xtreletz*, đến nhà anh giàu bảo: "Nầy anh em lính gác, anh em canh cổng cho ai thế"…" Bọn kia đáp: "Cho một người nhà giàu, theo lệnh Sa hoàng" - "Anh em canh thế nầy được trả lương hậu chứ?". Bọn kia nín lặng - "Thế thì anh em ngốc lắm, - anh nông dân nghèo nói - anh em đi canh của không công cho kẻ khác tên nhà giàu sẽ chết trên đống của như con chó, anh em sẽ chẳng được gì, anh em sẽ xỉ mũi ra mà ăn, có thế thôi". Anh ta khích động bọn lính khéo đến nỗi họ bẻ khoá kho rượu và tầng hầm để đánh chén. Say rồi, lòng thù oán tự nhiên đến

với họ. Đêm tối họ phá cửa vào. Họ trông thấy gì? Anh nhà giàu bị đánh nhừ từ mình bê bết nhơ bẩn, run cầm cập trên cái hòm.

Lúc ấy anh chàng tinh khôn mới túm lấy tóc hắn: "Tao hỏi mầy món nợ của tao, mầy đã chẳng chịu đưa tao tí gì, - anh nói, - giờ thì mầy phải đưa tao hết". Rồi anh ta quẳng gã nhà giàu cho bọn lính xé xác thu lấy số của cải đủ sống rồi lòng nhẹ lâng lâng ra đi…

Nhiều người đến ngồi vào bàn Opdokim đương kể chuyện. Họ nghe coi bộ đồng tình. Một người trong bọn họ say rượu hoặc có lê không còn tỉnh táo nữa, khóc nức nở, dang hai tay ôm lấy cái đầu hói… Khi mọi người để cho y nói, y nói nhanh đến nỗi phì cả nước bọt ra tứ phía: không tài nào hiểu nổi y nói gì… Mọi người phá ra cười.

- Kuzma đã từng đi lại với bọn quý tộc… Chẳng biết bọn chúng tuồn cho hắn cái món thông minh gì đằng cửa hậu thế…

Người ta gạt bấc ngọn nến trên quầy để nhìn cho rõ hơn và cười cho thoả thích hơn… Bộ mặt phèn phẹt điểm chòm râu rối của anh chàng Kuzma nầy sưng húp; rõ ràng là y uống rượu say liên miên. Trên người y chỉ có mỗi một chiếc quần chẽn ống tồi tàn và một chiếc sơ-mi rách bươm không có thắt lưng.

- Hắn uống đến cả cây thập tự rửa tội cho hắn…

- Hắn la cà ở đây từ một tuần nay…

- Cậu bảo hắn còn đi đâu được, chân đất mà trời thì rét thế nầy?

Kuzma hai tay túm lấy quần, gào lên.

- Cái khổ của tớ là cái khổ của toàn dân? Các cậu hãy xem đây! Thằng quý tộc Troekurov đã nhúng tay vào! - Y cởi phăng ngay quần ra, chìa cho mọi người xem đôi mông sưng vù chi chít những sẹo xanh và vết tím bầm. Mọi người cười phá lên. Cả bác chủ quán cùng lấy ngón tay gạt bấc ngọn nến và cúi xuống trên quầy Kuzma kéo quần lên.

- Các cậu có biết anh thợ rèn Kuzma Zemov mở lò gần nhà thờ đức Thánh bà Barber tử vì đạo không? Tớ làm ở đấy mười lăm năm… Anh thợ rèn Zemov! Chưa có một thằng trộm nào mở nổi những khoá tớ làm… Liềm của tớ đem bán tận Ryazan… Cái liềm nầy ai làm? Zemov… Đạn bắn cùng không xuyên thủng được những áo giáp do tay tớ rèn… Ai đóng móng ngựa? Ai nhổ răng cho các bà phụ nữ và bọn đàn ông? Zemov! Các cậu đã biết những chuyện ấy chưa?

- Biết rồi, biết rồi, - mọi người vừa kêu lên vừa cười. Kể tiếp đi…

- Nhưng có điều nầy các cậu chưa biết, là Zemov đêm không ngủ - Y giơ hai tay ôm lấy cái đầu hói. - Zemov đầu óc rất táo bạo. Giá ở nước khác thì tớ đã nên danh nên giá rồi… Nhưng ở đây thì cái thông minh của tớ cũng chỉ đến dùng để nuôi lợn thôi… A, rồi các cậu sẽ nhớ đến tớ! - Y nắm quả đấm to sù vung lên hăm doạ về phía khuôn cửa sổ nước chảy ròng ròng, có bốn miếng kính nhỏ, bên ngoài là đêm đông mịt mùng. - Gai góc sẽ phủ kín mộ các cậu… Nhưng người ta sẽ tưởng nhớ đến Zemov…

- Khoan đã, Kuzma, cậu hãy kể cho chúng tớ biết tại sao tụi nó đánh cậu? Kể đi, không ai cười nữa

đâu…

Kuzma ngạc nhiên dường như đến bây giờ y mới trông thấy mọi người, y ngắm nhìn các bộ mặt xúm lại sát quanh y: những cái mũi bóng loáng, những bộ râu xồm xoàm, những cái mồm há hốc chỉ chực cười rộ lên, hàng chục con mắt hau háu xem làm trò. Mọi vật chung quanh y có vẻ như lềnh bềnh, lẫn lộn…

- Nhưng các cậu ạ… Với điều kiện là các cậu không được cười. Tớ đau lòng lắm, các cậu ạ…

Y lục trong túi thuốc lá mãi mới moi ra được một mảnh giấy gấp lại. Y trải tờ giấy lên bàn, lấy móng tay giữ mảnh giấy có vẽ hai cái cánh giống như cánh dơi với nhiều vòng và đòn bẫy. Đôi má sưng vù của Kuzma phồng lên.

- Đây là một cái máy cừ khôi và tuyệt diệu, - y kiêu hãnh nói. - Cánh bằng mica, mỗi cái dài ba *arsin*, rộng một *arsin* mười hai *versok*. Nó đập như cánh dơi nhờ các đòn bẫy, chỉ cần đập chân và vẫy tay nữa… - Y nói giọng tin tưởng - Người ta có thể bay được! Tớ sẽ trốn sang Anh… Ở đấy tớ sẽ làm những cái cánh nầy… Tớ sẽ nhảy từ một gác chuông xuống, chẳng sao cả… Người ta sẽ bay như sếu?

- Y lại phát khùng hăm doạ khuôn cửa sổ nhỏ ẩm ướt. - Cái thằng đại thần Troekurov lầm rồi… Chúa làm cho loài người thành con sâu bò trên mặt đất. Còn tớ, tớ sẽ dạy cho người ta cách bay lên không(2).

Opdokim thò tay ra khẽ vỗ vai y:

- Cậu ơi, cậu phải kể có đầu có đuôi chứ. Người ta hại cậu như thế nào?

Kuzma cau mặt, thở ra đằng mũi:

- Tớ làm cánh nặng quá, tớ tính lầm mất một tí… Tớ nghèo… Đôi cánh nhỏ quá, làm bằng bất cứ thứ gì, bằng ván mỏng, bằng da. Trong sân nhà tớ, tớ nhảy từ trên nóc nhà xuống, ngược chiều gió. Đôi cánh đưa tớ đi xa được năm mươi bước… Và thế là tớ bốc đồng… Họ mách tớ cách làm… Tớ liền tìm đến Bộ cấm binh, kêu cứu ầm lên. Họ bắt bớ và cố nhiên là định choảng tớ. Tớ mới bảo họ rằng: đừng, đừng đánh tôi, cứ đưa tôi lên quan, tôi có việc quốc sự cần trình ngài… Họ dẫn tớ đi. Cái thằng ác quỷ Troekurov đương ngồi, mặt mũi khó đăm đăm đến kem cũng phải chua… Tớ bảo nó: Con có thể bay như sếu được, xin ngài cho con hai mươi lăm rúp, ít mica và sáu tuần nữa con sẽ bay lên không! Nó không tin. Tớ bảo nó: "Xin ngài cử một viên lục sự đến nhà con, con sẽ cho xem đôi cánh nhỏ của con. Nhưng dùng đôi cánh nhỏ đó mà bay trước mặt hoàng thượng thì bất kính". Thằng đại thần không biết làm thế nào, nó do dự, nhưng nó không sao tống khứ được tớ đi - là vì mọi người đều đã nghe thấy tiếng tớ kêu cứu… Nó chửi tớ, túm tóc tớ, bắt tớ hôn Kinh Phúc âm, thề rằng tớ sẽ không lừa nó. Nó cho tớ mười tám rúp… Và tớ làm xong đôi cánh trước ngày tớ hẹn… Đôi cánh nặng quá. Đến đây, tại quán rượu nầy, tớ mới nghĩ ra. Tớ say, nhưng tớ đã hiểu! Mica chẳng được cái tích sự gì, phải có giấy bằng da thuộc căng trên một khung gỗ! Tớ mang đôi cánh đến điện Kreml để thử… Nhưng tớ đã không bay được, tớ bị ngã vỡ mặt… Tớ bảo thằng Troekurov: chuyến bay thử không thành công, xin ngài cấp thêm năm rúp nữa thì con sẽ bay được nếu không xin cứ chặt cổ con đi… Thằng đại thần

không muốn nghe nữa. Nó thét lên: quân kẻ cướp! quân đi lừa! quân tà đạo! Mầy đòi khôn hơn Chúa à? Thế là nó sai nện tớ hai trăm gậy trước mặt nó. Các anh em, tớ phải ăn hai trăm gậy, tớ chỉ nghiến răng chịu. Và có lệnh bắt tớ hoàn lại số tiền mười tám rúp đã chót tiêu mất. Chúng đem bán cái lò rèn, đồ nghề và túp nhà của tớ. Bây giờ trần như nhộng thế nầy thì tớ làm gì được? Trừ phi vác một quả chuỳ mà vào rừng?

- Giờ cũng chỉ còn có nước ấy thôi, tội nghiệp cho cậu - Opdokim nói tuy khẽ nhưng rành rọt.

Kuzma Zemov liền nhập bọn với Opdokim. Họ ra chợ giời sắm cho y một đôi ủng dạ và một chiếc áo nẹp tồi tàn. Từ đó, cả bốn lang thang khắp Moskva, lảng vảng tại các chợ, chung quanh các nhà tắm công cộng, trong các ngõ hẻm ở khu Kitai-gorod. Yuda móc túi. Họ dạy Digan cách đảo con mắt độc nhất thế nào cho lồi hẳn ra ngoài trông rất ghê sợ và ăn xin một cách thảm thiết. Opdokim quàng một chiếc thừng vào cổ Kuzma kéo đi như một thằng rồ, một gã động kinh: "Các ông, các bà hãy rủ lòng thương người điên mà bố thí cho hắn, tránh ra, tránh ra, các ông các bà, hắn có thể chồm vào người đấy…". Hết ngày, bốn anh chàng kiếm được cũng đủ ăn và thỉnh thoảng còn có tiền mua một chai *vodka*. Nhưng họ rất vất vả và lo ngay ngáy vì chiểu theo một đạo dụ của Sa hoàng, người ta đang lùng bắt bọn đồng nghiệp của họ điệu về Bộ Hình.

Tuần chay vừa hết. Mặt trời mùa xuân lên ngày càng cao bên trên Moskva. Nơi nào nắng to thì nước nhỏ giọt từ các mái nhà xuống, tuyết tan, một mùi hôi thối lộn mửa tỏa ra. Tuyết lẫn với phân chẳng còn kêu lạo xạo dưới xe trượt nữa. Một tối, Opdokim tuyên bố trong quán rượu:

- Nầy các cậu, giờ chưa phải lúc đi sao? Ta chẳng có gì phải tiếc rẻ ở đây hết… Đợi khi nào đất khô là ta ra đi tới nơi thoáng đãng…

Yuda muốn bàn:

- Ta còn ít người quá, lại không có khí giới, vào rừng chết đói mất…

- Thế thì trước khi ra đi chuyến nầy, - Opdokim nói, - ta sẽ làm một mẻ lớn…

Ba gã kia sợ hãi nhìn y.

- Ta sẽ có mọi thứ cần dùng… Thêm một tội nữa cùng chẳng làm chúng ta đau khổ hơn đâu… Nếu đau khổ hơn thì quả thật chẳng có công bằng gì hết, dù là trong Kinh Thánh đi nữa… Anh em đừng ngại, tớ chịu trách nhiệm cả.

<u>Chú thích:</u>

(1) Cực hình trói quặt tay ra sau lưng treo lên cao rồi thả cho rơi tõm xuống gần đất.

(2) Thời kỳ tả ở đây là vào năm 1694, ở Moskva. (Ghi chú của tác giả).

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 72

Câu chuyện bắt đầu vào mùa xuân: mèo thì cười, chuột thì khóc… Hai ông vua khai chiến với nhau: vua Ba Lan và vua đô thành Prexburg. Các trung đoàn cận vệ trẻ, trung đoàn Butyrski và trung đoàn Lơfo được cử đến giúp vua thành Prexburg. Vua Ba Lan nhận được các đơn vị xtreletz mạnh nhất, các trung đoàn *xtreletz*, Xukharev, Txykle Kropkov, Netsaev, Durov, Normatski và Ryazanov. Fedor Yurevich Romodanovski, biệt danh là Fridiriquyx, được phong làm vua thành Prexburg. Vua Ba Lan Ivan Ivanovich Buturlin rượu chè, xấu miệng và hay ăn hối lộ, nhưng rất thạo món ăn chơi quấy phá. Thủ đô quy định cho nhà vua là Nhà chim ưng ở quảng trường Xemionovski.

Mới đầu người ta tưởng đó là những trò du hí thường lệ của vua Piotr. Nhưng ngày nào nhà vua cũng ban hành những đạo dụ, đạo nào cung đáng lo ngại. Bọn quý tộc, bọn đại thần của triều đình và các quan thị vệ được đem chia cho hai ông vua, kèm theo bằng sắc chứng thực. Vua Piotr bắt đầu chơi đùa một cách khiếm nhã.

Nhiều vị đại thần lấy làm uất ức: trong biên niên sử chưa bao giờ có ghi chuyện đó - đem các bảng sắc ra mà đùa nghịch! Họ tìm đến bái yết Natalia Kirilovna và dùng lời lẽ thận trọng phàn nàn về con trai của thái hậu. Thái hậu dang hai cánh tay mập mạp ra, chẳng hiểu chuyện gì. Lev Kirilovich nói dỗi: "Chúng tôi làm thế nào được. Chúng tôi nhận được dụ đóng đủ ấn tín của hoàng thượng. Các vị cứ việc tự tìm đến bái yết Người, xin Người huỷ bỏ đạo dụ đi". Họ không dám đến chỗ vua Piotr. Họ cho rằng bằng cách nầy hay cách khác rồi ra mọi việc cũng sẽ thu xếp ổn thoả. Nhưng với vua Piotr mọi việc lại không được thu xếp ổn thoả.

Bất chợt quân lính ập vào nhà một số vị đại thần, buộc họ phải bận triều phục vào và đưa đi Preobrazenskoe để làm tròn nghĩa vụ những đình thần giúp vui.

Vị vương hầu già Primkov Rostovski đã vì vậy mà bị liệt cẳng. Có vài người định cáo ốm nhưng cũng chẳng. Mà trốn đi đâu cho được. Thế là đành phải tuân lệnh, đi chuốc lấy cái nhục nhã.

Ở Prexburg, - từ xa đã trông thấy những tháp bát giác dựng bằng gỗ cửa để cả cây, những bờ dốc cỏ mọc trên đặt những cỗ pháo, chung quanh căng nhiều lều trắng - có đủ thứ làm một người Nga có thể phát điên lên được. Tưởng chừng như một cơn ác mộng vô lý; đây chẳng còn là một trò du hí nữa; mọi việc xảy ra như thật. Trong một cái lều sặc sỡ, vua Fridriquyx ngả mình trên một chiếc ngai thếp vàng, trên có long đình màu quả dâu: đầu đội mũ miện bằng đồng; áo nẹp xa tanh trắng thêu đầy sao, ngoài phủ một chiếc áo lót lông thỏ rừng; đôi ủng to mang bộ đinh thúc ngựa kêu cồm cộp; miệng ngậm tẩu.

Vua quắc mắt không đùa. Nhìn kỹ thì đúng là Fedor Yurievich. Nhổ nước bọt ư? Cấm. Zinoviev, một vị quý tộc ở Duma, phát chán, - nhổ một bãi - ngay hôm đó ông ta liền bị lột hết chức tước; vứt lên trên một chiếc xe ngựa nông dân và đem đi đày… Natalia Kirilovna phải thân hành đến Preobrazenskoe để xin tha cho ông, người ta mới gọi ông về.

Còn Sa hoàng Piotr, - thật chỉ còn biết dang hai tay ra mà chịu nhà vua thôi - nhà vua chỉ bận mỗi chiếc áo nẹp của lính, chẳng có cấp bậc gì hết. Khi lại gần ngai Fridriquyx, vua Piotr cũng xuống gối và nếu có xảy ra việc gì, ông vua quỷ quái nầy liền chửi mắng Sa hoàng như một gã lê dân vậy. Các vị quý tộc và đại thần của Triều đình thẹn đỏ mặt, ngồi trong Duma của những kẻ làm trò vui mà nghênh tiếp các sứ thần phê chuẩn các đạo dụ của Prexburg… Đêm đến mọi người tiệc tùng say khướt ở toà lâu đài của Lơfo, tại đây còn có một ông vua thứ hai, vua về ban đêm, vô đạo, chỉ nhìn cũng đủ thấy xấu hổ là gã nông dân Nikita Zotov, đại vương - trùm đạo của bọn rồ ở Kukui.

Ngoài ra chắc là để cho được hoàn toàn sa đoạ, do sự xúi giục của bọn ngoại quốc chết tiệt, người ta lấy ở các Bộ ở Moskva một nghìn thơ lại trong số ít tuổi nhất, cấp cho khí giới, bắt cưỡi ngựa và thẳng tay dạy họ nghề quân sự. Fridriquyx tuyên bố tại viện Duma:

- Rồi ai nấy cũng sẽ phải làm như vậy tuốt… Có thể chúng mới không như con gián rúc trong khe nữa. Ở ta, mọi người đều sẽ phải nếm món súp lính.

Nghe câu đó, Sa hoàng Piotr đang đứng canh cửa (có mặt ông vua, Sa hoàng Piotr không dám ngồi) phá lên cười. Fridriquyx nổi nóng doạ vua Piotr, giậm chân, đinh thúc ngựa kêu choang choang, - Sa hoàng phải ngậm miệng… lẽ ra các vị đại thần phải khóc lên và vừa cầu nguyện vừa nhắc đến hết thảy mọi tội lỗi của mình và cùng nhau phủ phục xuống chân Sa hoàng mà van nài: "Xin hoàng thượng hãy chặt cổ các thần đi bắt các thần chịu cực hình, nổi giận lôi đình, nếu hoàng thượng không thể bỏ được các trò du hí ấy. Nhưng hoàng thượng là thái tử của các đức hoàng đế trị vì Byzanxơ, hoàng thượng sẽ đưa nước Nga xuống vực thẳm nào đây? Phải chăng bóng dáng Quỷ vương đứng ở đằng sau Người?". Nhưng không, họ không đủ can đảm, họ chẳng dám nói gì hết.

Vua Ba Lan Vanka Buturlin cũng có một triều đình như vậy ở quảng trường Xemionovski. Nhưng ở đây ít ra thì cũng không cần phải làm hề, công việc lại yên ổn: các vị quý tộc và các quan đại thần của triều đình ngồi trên những chiếc ghế dài kê dọc tường trong Duma của những kẻ làm trò vui, giơ tay áo lên che miệng để ngáp cho đến lúc hoàng hôn nhuộm xanh các khung cửa sổ nhỏ, sau đó họ trở về Moskva ngủ đêm.

Ông vua nầy, một gã Cain, do ác ý muốn chơi khăm, đã định bắt họ phải nói tiếng Ba Lan tuốt, nhưng đã không thắng nổi thái độ bướng bỉnh của đám đại thần; vả chăng chính vua cũng chán không buồn đùa với họ nữa và để mặc họ ngủ gà ngủ gật tuỳ thích.

Mọi người chưa kịp làm quen với những chuyện đó thì lại có tin mới: rừng vừa mới phủ sắc xanh thấp thoáng thì Buturlin đã phái sứ thần sang bên vua Fridriquyx để tuyên chiến; Buturlin dẫn các trung

đoàn, các đoàn xe quân lương và đám đại thần tiến về Prexburg. Quân *xtreletz* bực tức hành quân ra trận, - lúc ấy đương vụ gieo hạt, một ngày là quý, ấy thế mà ma quỷ lại xúi bẩy Sa hoàng bày trò.

Có lệnh phải vây thành theo đúng quy tắc, đào công sự, tiến dần lên, phá hoại, xung phong. Trò chơi trở nên khó khăn. Người ta không dè xẻn thuốc súng. Người ta nạp nhưng vò đất vào súng cối bắn nổ như tiếng bom. Từ trên luỹ của toà thành quân bị bao vây trút bùn, nước hoà phân súc vật xuống đầu quân đi bao vây; họ dùng những cây sào buộc bùi nhùi vào đầu đốt lên để đánh lại. Hai bên vác gươm cùn choảng nhau, đốt cháy mặt nhau, chọc mù mắt nhau, nện gãy xương nhau. Thiệt hại chẳng kém gì một trận giao tranh thật sự. Và cứ thế kéo dài hàng tuần, suốt mùa xuân. Trong những lúc ngừng chiến, hai ông vua lại tiệc tùng linh đình với Sa hoàng Piotr và các sủng thần của Sa hoàng.

Mùa hạ trôi qua, Buturlin không chiếm nổi Prexburg bèn lui quân ba mươi dặm vào rừng đóng trại. Đến lượt Fridriquyx tiến quân đánh lại. Bọn *xtreletz* phát khùng vì cái cảnh đó, đâm ra đánh nhau thật. Đã có hàng chục người chết. Một vò đất từ súng cối bắn ra trúng đầu tướng Gorden làm ông ta suýt chết. Vua Piotr bị cháy xém cả mặt mày: nhà vua phải dán thuốc cao đầy mình. Một nửa quân số ỉa tháo tỏng ra máu. Mãi đến khi đốt hết thuốc súng, gãy hết khí giới, quân phục của lính tráng và quân *xtreletz* rách bươm, Lev Kirilovich cầm thư của vị thái hậu tuổi tác tìm đến nơi hạ trại và khóc lóc xin đừng đòi cấp thêm tiền nữa vì Ngân khố đã sạch nhẵn từ lâu, - bấy giờ Sa hoàng Piotr mới thôi và các ông vua mới ban lệnh cho quân rút về các *xloboda*.

Dân chúng xôn xao bàn tán về cái chiến dịch trò đùa đó: "Chẳng lẽ lại tiêu phí ngần ấy tiền của chỉ để mua vui. Hẳn là phải có mưu đồ ngấm ngầm gì đây. Vua Piotr còn ít tuổi, khờ khạo, ai bảo gì cũng nghe. Không khỏi có kẻ muốn làm giàu về sự lụn bại nầy!"

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 73

Đời sống khốn khó, chật vật. Thời Sofia tuy vậy cũng còn có chừng mực, chứ bây giờ quan lớn quan bé đều moi ruột móc gan người ta… Xử kiện thì bất công; người ta trắng trợn ăn của đút, hà lạm của công. Nhiều người bỏ vào rừng sinh nhai bằng nghề lạc thảo. Một số trốn tránh cuộc sống chết tiệt ấy, lánh nạn đến các vùng hẻo lánh, vùng sông ngòi miền Bắc, để khỏi phải đổ mồ hôi nuôi béo một đám những quan tổng trấn, lãnh chúa, thơ lại, lý trưởng, thẩm phán của Bộ Hình, toàn một bọn khát máu không biết luật pháp và thương xót là cái gì ở miền Bắc, họ sống ẩn dật không ai biết tới; sông và rừng nuôi họ. Họ đơn cây ở các khu rừng thưa và gieo lúa mạch. Họ ngã những cây thông cổ thụ về dựng những ngôi nhà kiểu thôn ổ, rộng thênh thang, có nhiều cột chống cách xa nhau. Họ vĩnh viễn từ bỏ chốn cũ chỉ mang theo lên nơi heo hút nầy những câu chuyện cổ tích, những bài anh hùng ca dân gian và những điệu hát buồn. Họ tin có thần giữ nhà và thần rừng. Họ tìm đến cầu nguyện ở nhà các cụ già *razkonic* khắc khổ, các cụ dùng bột và nham lê đỏ làm lễ ban thánh thể cho họ. "Quỷ vương ngự trị trên thế gian, - các cụ bảo họ, - chỉ riêng những người trốn tránh Sa hoàng và giáo trưởng mới tìm được con đường siêu thoát…".

Nhưng thỉnh thoảng bọn tay sai của Quỷ vương phái đi lùng những kẻ không quy phục và bọn chống đối sục vào tận các xó xỉnh hẻo lánh, nơi sơn cùng thuỷ tận nầy. Thế là các nông dân bèn bỏ cả nhà cửa, gia súc đem vợ con tụ tập trong sân nhà một cụ già hoặc ở nhà thờ và bắn vào quân lính; nếu không có gì để bắn thì họ chửi rủa bọn chúng và không chịu tuân lệnh; để khỏi bị bắt, họ tự thiêu sống trong căn nhà gỗ hoặc trong nhà thờ, kêu thét ầm ĩ và gào to các bài thánh ca…

Những kẻ vô tâm, trốn tránh cảnh nghèo đói và áp bức để vào rừng sinh sống bằng cướp bóc, dần dần đi tới các vùng sông Volga và sông Đông ấm áp, phì nhiêu. Nhưng ở đấy vẫn còn mùi vẻ Nga, các đạo dụ của Sa hoàng vẫn tới được, các giáo sĩ đạo chính thống vẫn hoành hành, và nhiều người tụ tập thành những đội vũ trang bỏ đi xa hơn nữa - đến xứ Dagestan, miền Kabarda, bên kia sông Terek; hoặc giả họ nhập bọn với dân Tarta xứ Krym và trở thành thần dân của vua Thổ Nhĩ Kỳ. Ở các dải đất mênh mông phương Nam, người ta không tin ở vị thần giữ nhà tăm tối, người ta tin hơn vào thanh gươm và một con ngựa tốt.

Đất Nga tàn tệ hơn cả chốn ngục thất cực nhục nhất: cấm cười, không hiếu khách, đã hàng ngàn năm nay những đôi ủng gai dẫm lên mảnh đất ấy, lưỡi cày hờn giận cào lên mảnh đất ấy, phủ đầy tro tàn của những làng mạc bị tàn phá, đó đây rải rác những nấm mồ vô chủ một nước man rợ, bất hạnh.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 74

- Bố ơi, cái gì thế. Họ kéo chuông lạ lắm?
- Sao, họ kéo chuông lạ lắm à?
- Ồ đúng thế bố ạ… Vào giờ nầy, người ta không hay kéo chuông, mà cái lối kéo chuông nầy… Bố ơi, có lẽ có tai biến gì đây, ta đi về thôi…
- Khoan đã, ngốc ạ…

Ivan Artemiev Brovkin (mọi người đã quên cái thời gọi lão là Ivaska) đứng trên thềm một ngôi nhà thờ nhỏ rất cổ ở phố Miaxnitskaia. Cái áo lông cừu bọc dạ màu lam mới tinh căng phồng trên mình lão, đôi ủng dạ mới, cái khăn len cũng mới nốt quấn chặt lấy cổ lão khiến lão phải ngửa đầu ra phía sau. Một cơn gió lạnh thấu xương rít lên quất vào mặt. Gió thổi trận mưa đá nhỏ rào rào qua đường phố tối như mực, lấp đầy các ổ gà đã đóng băng. Nhiều người dừng chân trước các cửa hàng nghe ngóng: tất cả các nhà thờ đều đánh chuông, tiếng chuông rời rạc, lủng củng có vẻ như người ta phát khùng đánh bậy đánh bạ…

Xanka Brovkin (cô đương tuổi mười tám), ăn bận lịch sự, xinh đẹp, béo tốt, đúng thì gả chồng, lại giật tay áo bố. Xanka ít khi đến Moskva, mỗi lần đến trống ngực cô lại đập thình thịch: cô vẫn sợ bị chẹt xe.

Hôm ấy, cô đi với bố ra kinh thành để mua lông tơ nhồi nệm cưới. Các bà mối đi lại nhà Brovkin không ngớt, nhưng làm ăn càng khấm khá, Ivan Artemiev càng nhằm cao. Con trai lão là Aliosa đã lên đến cấp đội trưởng pháo thủ và được lòng Sa hoàng. Viên quản lý nhà Volkov đến thảm vợ chồng Brovkin trong ngôi dinh cơ mới, sang trọng của lão. Ivan Artemiev lĩnh canh của nhà Volkov nhiều đồng có và ruộng. Lão còn buôn gỗ nữa. Lão cung cấp gà vịt cho Preobrazenskoe dùng nấu ăn cho Sa hoàng. Cả làng chào lão sát đất vì người nào cũng nợ lão; lão sinh phúc cho một số, còn đối với một số khác thì không: có mười hai nông dân nợ tiền phải đến ở nhà lão làm chứ.

- Thế nào, ta còn đợi gì nữa? - Xanka hỏi.

Lúc đó, giáo sĩ Finka, râu hung hung đỏ, lại gần thềm, (mới mười năm mà hắn phát phì thì đến nỗi cái áo thầy tu lót lông gần như nứt ra). Hắn đẩy một gã giữ kho đồ thánh, gầy gò, có cái mũi rầu rĩ:

- Đi lên, đồ vịt chết tiệt, đi lên chứ, Benzebut(1)!

Gã coi kho ngã giúi, bíu vào chiếc khoá và mở cửa nhà thờ. Finka thụi vào sườn gã:

- Sao tay mầy run thế, đồ nát rượu… Tao đã dặn mầy lúc nãy rồi kia mà (hắn đánh vào cái lưng còng

của gã coi kho), tao đã dặn mầy lúc nãy là: đi kéo chuông… Tại mầy rồi tao lại phải chịu lỗi…
Gã coi kho lách qua cánh cửa sắt hé mở và trèo lên gác chuông. Finka đứng lại ở thềm. Ivan Artemiev giơ cả hai tay lên ngả mủ, - lão đeo đôi bao tay bằng da mới, - trịnh trọng cúi chào:
- Hôm nay dường như có hội thì phải? Bố con tôi đương tự hỏi… Xin Cha làm phúc cho chúng tôi được biết chuyện.
Finka chớp chớp mắt, liếc nhìn đường phố dưới cơn gió đương thổi bạt trận mưa đá nhỏ làm rối tung bộ râu của hắn; hắn dằn giọng nói to để mọi người nghe thấy:
- Đó là Quỷ vương lên ngôi. Ivan Artemiev liền ngồi thụp xuống ngay. Xanka đưa hai tay lên ngực, mặt tái mét, cuống cuồng làm dấu; cô chỉ hiểu được rằng đó là một điều gì ghê gớm lắm. Từ cửa ô Miaxniskie, dân chúng hò hét đổ đến.
Có tiếng huýt còi và tiếng cười man rợ. Những kẻ hiếu kỳ nín lặng nhìn. Người ta đóng các cửa hàng lại. Có những kẻ ăn mầy quần áo rách tơi tả, mình trần trùng trục, những người động kinh, những gã mất mũi không biết từ đâu hiện ra… Một lão dở người tóc bạc trắng, lắc cái dây xích và khoá đeo ở ngực loảng xoảng, hô vang: "Nabukodonovo, Nabukodonovo!"(2).
Ivan Artemiev cảm thấy tim mình như muốn rụng xuống gót ủng. Xanka khẽ rên rĩ ngã người vào khuôn cửa sổ có chấn song của nhà thờ, bên dưới một ngọn đèn chong suốt đêm ngày. Cô gái nầy quả thật dễ xúc cảm.
Và đây là cảnh họ mục kích… Trải dài suốt dọc phố, từ từ tiến lên một đoàn những cổ xe bốn bánh, mỗi xe đóng sáu con lợn, những chiếc xe trượt tuyết đóng bò cái phết hắc ín và phủ lông chim; những xe hai bánh nhỏ, thấp, do dê, chó kéo. Trên các cỗ xe, có những người đội mũ gai, mặc áo khoác bằng chiếu gói hàng, đi ủng bằng rơm bện, và đeo bao tay da chuột.
Một vài người mặc áo nẹp ghép bằng những mụn vải sặc sỡ, có đính đuôi và chân mèo.
Roi vụt đen đét, lợn kêu eng éc, chó sủa ăng ẳng và đám người hoá trang, say mèm khắp lượt, mặt đỏ gay, kêu meo meo be be. Giữa đoàn xe, mấy con ngựa khoang còm, cổ buộc những chiếc chổi nhỏ bằng cành phong, kéo cỗ xe bốn bánh thếp vàng của Sa hoàng.
Qua cửa kính, người ta trông thấy giáo sĩ Bitka trẻ tuổi, bạn lưu linh của vua Piotr, ngồi trên ghế trước đang ngủ, đầu rù xuống ngực. Hai người nằm sóng soài trên ghế sau. Một người đàn ông mũi to, áo khoác sang trọng, mũ cắm, lông công và bên cạnh là một người đàn bà mập mạp, mũm mĩm, mặt bự phấn, lông mày kẻ, tai đeo hoa, mình khoác đầy lông hắc điêu thử, tay cầm một chai *vodka*. Đó là Yakov Turgenev, thằng hề mới của Sa hoàng, nguyên là *dapife* của Sofia, đã đổi cái cảnh thất sủng lấy chiếc mũ hề và mụ Surera, vợ goá một người coi kho đồ lễ. Người ta vừa làm lễ cưới cho họ trước đó hai hôm rồi đưa đi thăm viếng liên miên hết nơi nầy đến nơi khác.
Đi sau cỗ xe là hai ông vua - Romodanovski và Buturlin - và đi giữa hai người là đại vương trùm đạo, "vị hoàng đế rất thần thánh YAnikita ở Prexburg", đội mũ chủ giáo bằng sắt tây, khoác áo đỏ, tay cầm

hai chiếc tầu bắt chéo. Rồi lũ lượt đến các vị quý tộc và đại thần của hai triều đình. Người ta nhận ra bọn Seremoetiev, Trubetxkoi, Dolgoruki, Zinoviev, Boborykin… Từ ngày thành lập đến nay, Moskva chưa hề chứng kiến một cảnh nào nhục nhã đến thế bao giờ. Trong đám đông, người ta chỉ trỏ cho nhau xem, người ta ngạc nhiên, người ta thốt ra những tiếng "à" kinh hãi… Một vài người lại gần để chào xỏ các vị quý tộc Sau đám quý tộc là một chiếc tàu thuỷ lắp bánh xe; gió thổi như bão làm lay chuyển các cột buồm. Vua Piotr mặc áo nẹp của lính pháo thủ, đi trước hàng ngựa.

Nhà vua vênh mặt lên, trợn cặp mắt tròn xoe vừa nhìn mọi người vừa đánh trống. Dân chủng sợ hãi không dám chào lạy Sa hoàng, điều đó có lẽ bị cấm chăng?

Nhìn thấy Sa hoàng đeo trống, lão dở người lại hô: "Nabukodonoxo!". Nhưng người ta lôi ngay lão ra phía sau, để lão lẫn vào đám đông. Đứng trên boong tàu, mặc giả thuỷ thủ Hà Lan có Lơfo, Gorden, Pambur để ria mép, Timmecman, và các đại tá mới được đề bạt. Vaidơ, Manden, Kragio, Bruxơ, Livinxton, Xam, Slipenbac. Họ vừa cười vừa nhìn xuống, vừa phì phèo chiếc tẩu, vừa giậm chân.

Khi vua Piotr tới ngang ngôi nhà thờ nhỏ, Ivan Artemist liền kéo tay áo Xanka đang sợ chết khiếp và quỳ xuống. "Cúi lạy đi, đồ ngốc, - lão vội thì thào, - bố con mình không hiểu được chuyện nầy đâu". Giáo sĩ Finka ngoạc cái miệng rộng ra cười ha hả giọng ồm ồm (đến Sa hoàng cũng phải quay lại nhìn hắn). Hắn vẫn cười, giơ hai tay lên, quay đi và để hai tay giơ lên mà bước và nhà thờ.

Đoàn người đã đi khỏi. Ivan Artemist đứng dậy, ấn sụp mũ xuống mắt.

- Hừ, - lão nói, vẻ tư lự, - quả thật… Hừ… Dù sao… Chà, chà… Thôi được? - Rồi lão nghiêm giọng bảo Xanka - Thôi, tỉnh lại… Ta đi mua lông tơ…

<u>Chú thích:</u>

(1) Tên của Quỷ vương.

(2) Một bạo chúa thời cổ, vua xứ Cande: theo truyền thuyết. Do Thái, đã bị Chúa trời trừng phạt vì tội bạo người, vì vậy phát điên.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 75

Mọi người lấy làm lạ không rõ cái thằng quỷ ấy lấy sức lực ở đâu ra mà khoẻ đến thế? Giá phải một người khác, dù có lớn tuổi và khoẻ đi nữa, thì có lẽ đã ngỏm từ lâu rồi. Mỗi tuần ít nhất hai lần người ta phải đưa nhà vua say mèm từ *xloboda* Đức về. Nhà vua ngủ bốn tiếng đồng hồ liền, rồi vừa tỉnh dậy đã tự hỏi xem có bày ra được trò tiêu khiển nào mới.

Trong dịp lễ Noen, vua Piotr nghĩ ra chuyện đi thăm đám quý tộc dòng dõi trâm anh thế phiệt, cùng với đại vương trùm đạo, hai ông vua, các tướng lĩnh và các đại thần đương triều (vua Piotr đã ban một đạo dụ mới hết sức nghiệt ngã để buộc các vị đại thần phải tuân lệnh).

Tất cả đều cải trang và đeo mặt nạ. Vaxili Xokovnin thuộc giới quý tộc Moskva, hiện thân của mọi thói hư tật xấu, hay gây gỗ và thô tục, được chỉ định làm đại chủ tướng các cuộc vui. Hắn được tặng danh hiệu "nhà tiên tri". Hắn mặc chiếc áo dài dòng thánh Francoi xẻ một chỗ ở đít. Trong các hội hè, nhân dịp lễ Noen, các gia đình quyền quý, nhất là gia đình các vương hầu, các đại thần dòng dõi kỳ cựu, hoàn toàn bị phỉ báng, làm nhục. Hàng trăm gã hung hăng cầm ống tiêu trống đồng và đàn đưa ùa vào các nhà, huýt còi, gào thét điên cuồng. Vị gia chủ sùng đạo rợn cả tóc gáy khi trông thấy bọn nầy nhảy nhót chồm chồm, toác miệng ra cười. Người ta nhận ra Sa hoàng vì tầm vóc cao lớn và bộ quần áo thuỷ thủ Hà Lan của nhà vua, - quần dạ ngắn, phồng ra như quả bóng, cộc tới đầu gối, bít tất len, guốc, mũ tròn kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Lúc thì nhà vua quấn lên đầu một chiếc khăn quàng nâu, lúc thì đeo một cái mũi giả thật dài.

Họ chơi các nhạc cụ, họ dậm chân, họ cười sằng sặc. Cả bọn chẳng hề phân biệt thứ bậc, nhảy xô vào các hàng đòi phải có bắp cải chua, trứng luộc: xúc-xích, *vodka* ngâm hồ tiêu, vũ nữ… Cả nhà huyên náo, ầm ầm như địa ngục. Họ nốc rượu đến mụ cả người trong đám khói thuốc lá mù mịt, gia chủ phải uống gấp đôi, - nếu không uống nổi thì họ dùng sức bắt ép…

Chủ nhà càng danh gia thế tộc bao nhiêu, họ càng chơi xỏ những vở quái gở bấy nhiêu. Thấy vương hầu Belotxenski tỏ ra ngang bướng, họ liền lột trần truồng ra, bắt phải lấy mông đè vỡ một chậu trứng gà. Để chế diễu cái thân hình phì nộn của Boborykin, họ bắt ông ta chui qua mấy cái ghế mà một người gầy chui cũng không lọt. Họ nhét một cây nến vào hậu môn vương hầu Volkonski, châm lửa đốt rồi vây quanh hát những bài thánh ca cho đến lúc cả bọn ngã lăn kềnh ra vì cười. Họ lấy bồ hóng và nhựa thông quết vào các nạn nhân, đem dựng người lên, đầu cắm xuống đất, chân chổng lên trời. Họ lấy bễ đút và hậu môn vị quý tộc Ivan Akaevich Miaxny; ít lâu sau thì ông chết.

Những trò tiêu khiển vào dịp lễ Noen khủng khiếp đến nỗi nhiều người chuẩn bị đợi những ngày đó như đợi chết.

Mãi đến sang xuân mọi người mới thở được. Vua Piotr đùng một cái bỏ đi Arkhagensk. Năm đó các thương gia Hà Lan Van Leyden và Hairich Pontenburg quay lại. Hai người mua hàng của Nhà nước gấp đôi năm trước - trứng cá ép, cá hồi ướp lạnh, da thú, kéo vây cá tơ hồng và cũng như mọi khi, cả hắc ín, gai cải, và bột tạt… Các nhà hàng thủ công bán cho họ đồ da Nga và đồ ngà chạm. Lev Kirilovich được người ngoại quốc là Macxlit nhượng lại cho xưởng đúc khí giới ở Tula, nài bán cho hai người khách hàng Hà Lan nhiều thứ khí giới chạm trổ, nhưng đòi giá cao quá nên họ không mua.

Xuân đến, sáu chiếc tàu đã xếp đủ hàng. Chỉ còn đợi hết băng trôi ở Bắc Hải nữa thôi. Bỗng Lơfo (theo yêu cầu của hai người Hà Lan) gợi ý vua Piotr là nhà vua nên đi một chuyến lên tận Arkhagensk để coi thử những chiếc tàu lớn… Ngay hôm sau, nhiều giao thông viên cưỡi ngựa mang thư cho các quan tổng trấn đã rong ruổi trên con đường đi Voloda. Vua Piotr ra đi cũng vẫn với đám tuỳ tùng ấy - đại vương - trùm đạo YAnikita, hai ông vua, Lơfo, các đại thần của hai triều đình; nhưng họ còn đem theo đi nhiều người đứng đắn - viên lục sự của Duma là Viniux, Boris Golixyn, Troekurov, Apraxin, em vợ cố Sa hoàng Fedor và năm chục lính đo Alexaska Melsikov dũng kiện chỉ huy.

Mọi người đi xe ngựa đến Voloda, tới đó giáo hội và thương hội kéo ra ngoài thành phố nghênh tiếp Sa hoàng. Nhưng vua Piotr vội đi; ngay hôm ấy, tất cả đều xuống bảy chiếc thuyền buồm chạy trên sông Xukhona đến Uxtiuc Veliki; từ đó, họ theo sông Dvina miền Bắc đi Arkhagensk.

Lần đầu tiên, vua Piotr được mục kích những con sông ấy, nước chảy cuồn cuộn, những khu rừng giàu có, mênh mông. Đất đai mở ra trước tầm mắt, không biết đâu là tận cùng. Những đám mây trôi thành từng đàn, xám xịt. Hàng bầy chim bay đằng trước thuyền. Sóng vỗ mạnh vào mạn thuyền, gió to thổi căng phồng những cánh buồm, làm cột buồm kêu cót két. Các tư viện hai bên bờ kéo chuông làm lễ rửa thánh tước. Và nấp trong rừng rậm, các tín đồ *razkonic* chăm chú theo dõi đoàn thuyền của Quỷ vương đi.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 76

Trên chiếc bàn trải thảm, có hai ngọn nến đang cháy. Nhựa bò thành giọt trên các bức tường bằng gỗ súc ghép mới bào. Sàn ván mới in rõ vết chân ướt bước từ góc nầy sang góc kia, đến cửa sổ, đến giường. Một đôi giầy bê bết bùn lăn lóc chiếc giữa buồng, chiếc dưới gầm bàn. Bên ngoài các khuôn cửa sổ nhỏ, trong ánh hoàng hôn nửa vời của một đêm trắng không sao, một cơn gió âm ướt xa lạ rì rào thổi, sóng vỗ oàm oạp vào bờ biển gần đó.

Vua Piotr ngồi trên giường. Chiếc quần lót ướt đến đầu gối, đôi bàn chân để trần quay vào trong. Khuỷu tay chống lên đầu gối, chiếc cằm ngắn tì trên hai nắm tay, nhà vua trân trân nhìn khuôn cửa sổ nhỏ mà chẳng trông thấy gì. Sau bức vách ngăn, hai ông vua thi nhau ngáy. Trong ngôi nhà vội và dựng lên ngọn đảo Maseev để đón Sa hoàng, mọi người nằm ngủ hỗn độn. Hôm đó vua Piotr làm bọn người đi hộ giá mệt nhoài… họ trông thấy Arkhagensk vào lúc tảng sáng.

Hầu hết mới đến miền Bắc lần đầu. Họ đứng trên boong ngắm bình minh. Họ chưa từng thấy một cảnh bình minh như vậy bao giờ; ánh rạng đông dần dần tràn ngập chân trời về phía bên kia các đám mây đen, tầng tầng lớp lớp, chồng chất lên nhau…

Một mặt trời khổng lồ, dị thường, nhô lên bên trên ngọn cây các khu rừng tối đen; tia sáng toả ra khắp bầu trời, chiêu thẳng vào bờ biển, vào các tảng đá, các cây thông. Quá khuỷu sông Dvina nơi đoàn thuyền phải chờ vất vả, mọi người thấy một toà nhà dài tựa một cái thành có sáu ngọn tháp vây quanh, với những luỹ và hàng rào: đó là khu người ngoại quốc. Bên trong khoảng đất tứ giác đó là những kho hàng kiên cố, những ngôi nhà nhô lợp ngói, sạch sẽ; trên tường thành có nhiều súng thần công và súng cối. Chạy dài dọc bờ biển là những bức tường dựng trên cọc để cột tàu, những kè gỗ, những nhà kho chất từng núi bao, kiện hàng và thùng to. Thừng cuộn xếp đống. Gỗ xẻ xếp hàng chồng. Chừng hai chục chiếc tàu vượt đại dương đậu dọc các tường cột tàu, còn trên con sông thì có tới gấp ba số đó thả neo.

Mọi người thấy sừng sững một rừng cột buồm to tướng, dây dợ chằng chịt như mạng nhện; đuôi tàu rất cao, chạm trổ, dập dềnh trên mặt nước. Trên mạn tàu quét hắc ín, chung quanh kẻ một vạch trắng rộng, có những khẩu đại bác ghếch nòng qua các cửa sổ mở toang…

Bên hữu ngạn, phia đông, chuông làm lễ rửa thánh tước đổ hồi. Nơi đó là đất nước Nga thần thánh muôn thuở với những gác chuông những ngôi nhà gỗ tồi tàn nằm rải rác đó đây tựa hồ như vì buồn phiền và biếng nhác, những hàng rào, những đống phân. Dọc bờ sông - có hàng trăm thuyền, xuồng chất đầy nguyên liệu phủ chiếu gai. Vua Piotr liếc nhìn Lơfo (cả hai đứng cạnh nhau ở phía sau). Lơfo vẫn

lịch sự như mọi ngày, cầm chiếc gậy nhỏ khẽ gõ lên boong - dưới hàng ria mép nhỏ thoáng một nụ cười dịu dàng; trong mí mắt hum húp là một nụ cười, trên má thoa phấn là một lũm đồng tiền… Hắn hài lòng, vui vẻ, sung sướng… Vua Piotr bỗng muốn đấm vào mặt ông bạn thân Franx, đến nỗi nhà vua thở phì phì ra đằng mũi. Cả đến anh chàng Alexaska phóng túng ngôi trên chiếc ghế của tay chèo dưới chân vua Piotr cũng phải gật đầu kêu: "ái chà chà!".

Đã hơn một thế kỷ nay, bờ phía Á châu phì nhiêu và kiêu kỳ, đáng gờm vì có vàng và đại bác, ngó nhìn bờ phía Đông, vừa ngạc nhiên vừa miệt thị, tựa hồ ông chủ ngắm gã nô lệ của mình…

Từ mạn chiếc tàu gần nhất, một làn khói nhỏ bay ra, tiếng ầm ầm tiếp theo át cả tiếng chuông. Vua Piotr rời khỏi phía sau tàu. Nhà vua dẫm lên chân các tay chèo, nhảy xổ tới cỗ pháo nhỏ ba cân Anh(1), giật lấy mồi lửa trong tay một pháo thủ. Một tiếng nổ. Nhưng so sánh sao được với tiếng sấm vang của một hạm pháo? Đáp lại loạt súng của Sa hoàng, tất cả các tàu ngoại quốc đều toả khói. Hai bên bờ tựa hồ như rung lên… Cặp mắt vua Piotr rực lửa; nhà vua nhắc đi nhắc lại mãi; "Hay lắm, hay lắm…". Dường như những hình ảnh thời thơ ấu của nhà vua sống lại… Tan khói, nhiều người ngoại quốc hiện ra trên bến tàu bên tả ngạn. Họ vẫy mũ… Van Leyden và Pontenburg… Để đáp lễ, vua Piotr giật phăng chiếc mũ ba cạnh hớn hở vẫy, miệng hét to những lời chào mừng… Nhưng ngay lập tức, trông thấy nét mặt căng thẳng của Apraxin, Romodanovski và của viên lực sự rất khôn ngoan - Viniux - nhà vua sầm mặt, quay đi.

Vua Piotr ngồi trên giường ngắm nhìn ánh sáng lờ mờ, xám ngắt bên ngoài khuôn cửa sổ nhỏ. Đám dân Đức sống trong *xloboda* Kukui đã thần phục. Còn ở đây thì không sao hiểu thảm hại làm sao khi chúng lướt bên mạn những chiếc tàu cao ngất… Thật là nhục?

Mọi người đều cảm thấy thế: đám đại thần rầu rĩ và những người ngoại quốc niềm nở đứng trên bờ, và các thuyền trưởng, các thuỷ thủ, những con "sói già" của biển cả, dày dạn sóng gió, đứng thành hàng trên boong lái. Thật khôi hài! Thật là nhục!… Các đại thần (có lẽ cả Lơfo nữa là người đầu tiên hiểu rõ tâm trạng của vua Piotr) chỉ mong có mỗi một điều: cứu vãn lấy danh dự. Họ liền vênh mặt lên, đầy vẻ kiêu hãnh để ít ra cũng bằng thái độ của mình, chứng tỏ rằng Sa hoàng các xứ Đại, Tiểu, và Bạch Nga chẳng thèm tò mò muốn xem tàu bè của bọn lái buôn. Nếu cần như nhà vua muốn cấm không cho tàu ngoại quốc vào Bạch Hải thì các người cũng chẳng làm gì được, vì biển đó là biển của ta.

Giá vua Piotr không đi thuyền buồm đến thì có lẽ chính nhà vua cũng bị lòng kiêu hãnh lung lạc. Nhưng nhà vua nhớ lại rất rõ, hình dung lại vẻ khinh miệt ngạo mạn mà tất cả đám người phương Tây đó che giấu dưới những nụ cười nhã nhặn, từ tên thuỷ thủ có bộ râu hoa râm, hàm răng khuyết sỉ đến gã thương nhân sang trọng trong bộ y phục bằng nhung Tây Ban Nha… Đấy kia, đứng chót vót trên lái một chiếc tàu, gần chiếc đèn treo, có một người đẫy đà da sạm nắng, vẻ dữ tợn, đầy lông vàng, đội mũ cắm lông đà điểu, chân đi bít tất lụa. Tay trái hắn cầm chiếc ống nhòm kẹp và háng, tay phải chống gậy… Hắn là một thuyền trưởng đã từng đánh nhau với bọn tàu ô và bọn hải phỉ.

Ở khắp các biển. Hắn thản nhiên nhìn xuống anh chàng trẻ tuổi cao lêu đều, vô nghĩa lý, đứng trong chiếc thuyền nặng nề. Sa hoàng của dân man rợ… Chắc hẳn hắn đã ngắm nhìn theo kiểu đó, từ trên nhìn xuống, ở một nơi nào tại Ma đảo hoặc quần đảo Philippin, sau khi hạ lệnh nạp đạn ria vào các khẩu pháo…

Và do tính tinh khôn ngoan của người Á đông, vua Piotr cảm thấy phải có thái độ đối với bọn nầy, thái độ duy nhất giúp nhà vua thắng nổi họ… Phải làm cho họ ngạc nhiên, đưa ra cho họ mục kích một cái gì họ chưa từng thấy để khi trở về một vị Sa hoàng ra gì hết. Cứ mặc cho đám đại thần vênh mặt lên, càng tốt… Nhưng còn nhà vua, Piotr Alekxeev, thuyền phó trong hạm đội Pereyaslav, nhà vua sẽ cư xử cách khác, như muốn nói rằng: các ngài, vì chúng tôi túng thiếu; xin các ngài hãy chỉ giáo cho chúng tôi biết cách cầm một chiếc rìu…

Vua Piotr hạ lệnh chèo thẳng vào bến. Nhà vua nhảy trước tiên xuống nước ngập đến đầu gối, leo lên trên kè buộc tàu, ôm lấy Van Leyden và Pontenburg, rồi mạnh mẽ bắt tay các người khác, ôm hôn họ. Nhà vua nói cả tiếng Đức lẫn tiếng Hà Lan kể lại cuộc hành trình, vừa cười vừa chỉ vào đoàn thuyền buồm chở các vị đại thần đứng ngây ra như phỗng… "Trẫm cuộc là các ngài chưa từng trông thấy những chiếc thuyền tả như thế bao giờ, ngay cả khi nằm mơ. Nhà vua tấm tắc khen ngợi quá đáng những con tàu có đặt nhiều cỗ pháo, dậm chân, tự vỗ đôm đốp vào cặp đùi gầy: "Chà! giá mà nước trẫm có được ít nhất hai chiếc tàu như thế!". Rồi nhà vua khéo léo xen vào chuyện rằng mình sắp thảnh lập đến nơi một xưởng đóng tàu ở Arkhagensk: "Trẫm sẽ thân làm thợ mộc và trẫm sẽ bắt các quan đại thần đóng đinh…".

Nhà vua liếc mắt nhìn thấy những nụ cười giả dối mất dần; các thương gia bệ vệ bắt đầu lấy làm lạ: quả thật họ chưa thấy vị Sa hoàng như thế nầy bao giờ…

Vua Piotr nhận lời họ mời dự tiệc; nhà vua nháy mắt: "Các ngài cứ thết đãi trẫm, rồi ta sẽ bàn chuyện làm ăn có lợi cho các ngài… ". Nhà vua nhảy từ trên kè xuống một chiếc thuyền buồm, cho bơi về đảo Maseev để tới ngôi nhà mới cất xong, nơi quan tổng trấn Matveev ra nghênh tiếp nhà vua, người run bần bật vì sợ hãi… Với viên quan nầy, vua Piotr nói chuyện cách khác; nửa giờ sau, nhà vua giận dữ đá y ra ngoài. (Khi đi đường, người ta đã báo cáo với nhà vua là Matveev vòi tiền của người ngoại quốc). Rồi vua Piotr cùng Lơfo và Alexaska đáp một chiếc thuyền buồm đi thăm các tàu. Tối đến mọi người dự tiệc tại khu người ngoại quốc ở. Vua Piotr khiêu vũ với các phụ nữ Anh và các bà ở Hanovre hăng đến nỗi rơi mất cả gót giầy. Quả thật, đây là lần đầu tiên người ngoại quốc được thấy một vị Sa Hoàng như thế…

Thế là suốt đêm nhà vua chẳng hề nhắm mắt… Về chuyện làm cho bọn ngoại quốc kinh ngạc thì nhà vua đã thành công. Nhưng rồi thì sao? Nước Nga vẫn ì ra như trước: nặng nề, u mê, cùng khốn. Làm gì có chuyện nhục nhã! Chỉ những kẻ giàu có, quyền thế mới biết xấu hổ… Chứ còn ở đây thì nhà vua làm thế nào mà có đủ sức để thức tỉnh dân chúng, làm họ mở mắt ra?

Vậy các ngươi có phải là giống người không? Hay là hàng nghìn năm nay, khóc đã cạn hết nước mắt và đổ hết máu, tuyệt vọng vì không bao giờ biết được chân lý và hạnh phúc, các ngươi đã mục nát ra như thể một cái cây gục xuống đám rêu? Ma quỷ đã run rủi nhà vua làm Sa hoàng ở một nước như thế nầy!
Vua Piotr nhớ lại đêm thu, hầu như ngạt thở dưới làn gió lạnh buốt, nhà vua đã kêu lên với Alexaska: "Thà làm một anh thợ quèn ở Hà Lan còn hơn làm Sa hoàng ở nước nầy…". Nhưng bấy nhiêu năm nhà vua đã làm được những gì? Chẳng được gì hết. Nhà vua đã vui chơi. Vaska Golixyn còn xây được nhiều nhà gạch; y đã ký hoà ước với Ba Lan… Lòng hối hận, nỗi căm giận đám quần thần, dân Nga và sự thèm muốn dày vò vua Piotr đến nỗi tim nhà vua như bị những móng tay cào xé: nhà vua ghen với bọn lái buôn kiêu ngạo, - họ giương những cánh buồm tự do, rong ruổi trở về nhà họ, nơi xứ sở thần kỳ của họ… Còn ngươi, ngươi sẽ quay lại với cái cảnh Moskva bần cùng của ngươi…
Hay là ban một đạo dụ khủng khiếp hơn hết thảy các đạo dụ khác? Để xử giảo, xử giảo liên miên, phạt trượng không tiếc tay… Nhưng xử phạt ai, ai kia? Kẻ thù thì vô hình, không sao tóm tắt được, kẻ thù ở khắp nơi, kẻ thù ẩn náu ngay trong bản thân nhà vua…
Vua Piotr bỗng đứng dậy, mở cánh cửa thông sang buồng bên:
- Franx?
Lơfo nằm trên ổ choàng dậy, trố cặp mắt húp ra.
- Khanh ngủ à, sang đây…
Lơfo chỉ mặc có áo lót, ngồi xuống giường cạnh nhà vua Piotr:
- Pete khó chịu đấy ư? Thử cố nôn xem sao?
- Không, không phải thế đâu… Nầy, Franx, trẫm muốn tậu hai chiếc tàu của Hà Lan…
- Thế thì tốt quá.
- Rồi ta cũng đóng tàu cả ở đây nữa… Để chở hàng của ta…
- Tốt lắm.
- Khanh có khuyên ta gì thêm nữa không?
Lơfo ngạc nhiên nhìn thẳng vào mắt vua Piotr và, cũng như mọi lần, hắn gỡ được cái mớ ý nghĩa rối bòng bong của nhà vua hơn cả chính nhà vua nữa. Hắn cười:
- Hãy khoan, để thần mặc quần và mang tẩu sang đã - Từ trong căn buồng nhỏ hắn đang bận quần áo, Lơfo nói với một giọng khác thường - Pete, thần đợi có chuyện nầy từ lâu rồi… Hoàng thượng đã đến cái tuổi làm nên những việc lớn…
- Việc lớn gì? - Vua Piotr thốt lên.
- Các anh hùng La Mã xưa nay ta vẫn noi gương…
Lơfo trở lại, tu sữa những vòng quăn của bộ tóc giả.
Vua Piotr, cặp mắt sáng quắc, nhìn hắn.
- Các anh hùng La Mã xây dựng vinh quang của họ trong chiến tranh…

- Với ai? Lại đi Krym đánh nhau nữa ư?

- Hoàng thượng không thể không cần đến Hắc Hải cũng như biển Azop được đâu… Hôm nay, Pontenburg có ghé tai hỏi thần làm sao người Nga lại cứ nộp cống cho vua xứ Krym mãi thế?

Cặp mắt vua Piotr lóe lên một ánh chớp rồi nhìn chòng chọc vào người bạn thân tựa hồ hai chiếc đinh ghim. Và cả biển Bantic nữa, hoàng thượng cũng không thể không cần đến… Nếu hoàng thượng không làm thì người Hà Lan cũng sẽ buộc hoàng thượng phải làm… Họ bảo nếu hoàng thượng xây dựng một hải cảng ở biển Bantic, họ sẽ xuất khẩu được gấp mười lần hàng…

- Đánh nhau với người Thuỵ Điển ư? Khanh điên à? Khanh nói đùa đấy chứ? Trên thế giới không ai thắng nổi họ, thế mà khanh…

- Nhưng Pete, thần có nói mai kia đâu… Hoàng thượng đã hỏi thì thần xin trả lời: nếu hoàng thượng đã ra tay thì phải làm những việc to lớn, là vì nếu cứ bo bo vào những chuyện nhỏ nhặt thì chỉ đau tay thôi…

<u>Chú thích:</u>

(1) Một cân Anh bằng 0,458 kg

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 77

"Các lái buôn và các phường buôn, hết thảy dân chúng ở các thị trấn, các chủ hiệu và thợ thủ công, trong công việc buôn bán và trong tất cả mọi nghề đều khổ vì các quan tổng trấn, các tham biện và nhân viên của họ vì bị chúng vòi tiền và làm cho phá sản. Bọn chúng cắn xé chúng con như thể loài sư tử, loài chó sói mõm há to tướng. Tâu đại vương, Người hãy rủ lòng thương lấy chúng con…"

- Thế nào, họ lại đệ đơn kêu các quan tổng trấn à? - Vua Piotr hỏi.

Nhà vua ngồi ăn ở một đầu bàn. Nhà vua vừa mới ở xưởng đóng tàu về, chưa kịp bỏ xuống hai ống tay áo sơ mi vải thô bê bết nhựa thông xắn đến khuỷu. Nhà vua chấm mẩu bánh vào một chiếc đĩa đất đựng thịt quay, nhai vội, lúc thì ngắm con sông Dvina xám ngắt như chì lăn tăn gợn sóng nổi bọt, lúc lại nhìn viên lục sự Andrey Andreevich Viniux to béo, râu màu nâu nhạt, mặt trắng, ngồi ở đầu bàn đằng kia. Andrey Andreevich đọc cho vua nghe thư tin từ Moskva gửi đến - cặp kính tròn cưỡi trên chiếc mũi to: cặp mắt xanh, lạnh lùng và tinh khôn mở thao láo. Ít lâu nay, y có thêm thế lực, nhất là từ sau cái đêm nói chuyện với Lơfo, vua Piotr ra lệnh đọc cho mình nghe thư tín từ Moskva gửi đến. Trước kia mọi công việc giấy tờ là do Troekurov quán xuyến, vua Piotr chẳng hề ngó tới. Nhưng giờ thì nhà vua muốn nghe hết mọi chuyện. Họ đọc thư tín cho nhà vua nghe trong bữa ăn vì nhà vua chỉ rỗi có lúc đó: suốt ngày vua Piotr ở ngoài xưởng cùng đám thợ ngoại quốc mộ ở trên các tàu… Vua Piotr làm thợ mộc, thợ rèn, khiến người ngoại quốc rất ngạc nhiên; vua Piotr hỏi họ về mọi điều muốn biết với sự háo hức của một kẻ man rợ, tranh cãi và đánh lộn với tất cả mọi người. Xưởng đã có trên một trăm thợ. Trước tiên người ta tuyển thợ trong các *xloboda* và thị trấn, và nếu họ từ chối người ta dùng vũ lực xích họ lại, lôi đi.

Đến bữa chiều, vua Piotr, đói cồn cào như con vật, đáp thuyền buồm trở về đảo Maseev. Viniux cất giọng trầm trầm đọc cho vua nghe các đạo dụ để xin chữ ký, các bản thỉnh nguyện, các đơn kiện, các thư từ. Từ mớ giấy tờ lời văn cầu kỳ đó toả ra một sự chán ngán cổ sơ; các bản thỉnh nguyện nghe y như tiếng rên siết của một bầy nô lệ. Nước Nga cổ của bọn viên chức, nói dối, ăn cắp, hành hung, tìm cách lẩn tránh sau những công thức quan liên giấy tờ; cái cơ thể khổng lồ ù đó rền rĩ vì bị loài rận và loài gián xâu xé.

- Thưa vâng, đây là một đơn mới, kiện viên tổng trấn Xtiovka Xukhotin! - Andrey Andreevich đáp.

Y sửa lại mục kỉnh, tiếp tục đọc cái đơn đầy nước mắt kiện viên tổng trấn Kungur… Hắn đánh thuế nặng, thu làm của riêng khiến nghề buôn bị phá sản, bắt các lái buôn và thợ thủ công các đại xã nhốt

vào nhà để xe rồi lấy gậy đánh làm một người bị chết, thật tội nghiệp.
Hắn bắt các đoàn xe chở hàng nộp thuế, lấy tiền bỏ túi: mùa đông tám *kopeik* một xe, mùa hè ba *kopeik* một thuyền. Hắn đã nhốt chủ xưởng cự phú là Zmiev vào một cái hòm nắp có đục lỗ để nạn nhân khỏi bị chết ngạt ngay… Hắn đoạt lấy mọi khoản thu của các hội đồng hàng tỉnh và các quán rượu của nhà vua và còn doạ sẽ phá tan hoang xứ Kungur nếu có ai kiện hắn.
- Phải đem treo cổ thằng chó ấy ở chợ Kungur? - Vua Piotr thét lên. - Viết đi!
Viniux người mắt qua cặp kính, nghiêm nghị nhìn nhà vua:
- Treo cổ thì nhanh thôi, nhưng hoàng thượng chẳng thể dùng cách đó mà sửa được bọn chúng đâu… Muôn tâu Sa hoàng Piotr Alekseevich, thần đã nói với hoàng thượng từ lâu rồi, không nên để bọn tổng trấn tại chức quá hai năm. Chúng quen mui đi, chúng học được hết mọi mánh khóe… Còn một viên tổng trấn mới được đề bạt thì không đến nỗi tệ hại lắm… Muôn tâu Sa hoàng Piotr Alekseevich, trước hết, hoàng thượng nên dễ dàng với các lái buôn thì đừng nói một chứ đến hai cái mạng họ, họ cũng sẽ chẳng quản hy sinh cho hoảng thượng, nhưng đừng để họ phải chịu thuế má nặng quá… Có người sợ không dám mang ra chợ bán hai đôi giầy gai: người ta sẽ tóm lấy hắn, nện hắn nhừ tử mà đoạt lấy tiền… Mà ai là người làm giàu cho hoàng thượng nếu không phải là phường buôn? Các vị quý tộc ư? Chẳng hòng lấy được của họ cái gì đâu, họ ngốn tất vào miệng. Còn nông dân thì trần trụi từ lâu rồi. Đây, hoàng thượng thử nghe xem.
Viniux lục lọi trong một mớ giấy, lôi ra một tờ đọc lên:
"*Do ý muốn của Chúa nên bao giờ lúa mì của chúng con cũng xấu, băng giá làm trụi cả đồng ruộng và hiện nay chúng con lúa mì chẳng có, mà củi sưởi, gia súc cũng không, chúng con đang chết đói và chết rét… Muôn lạy Chúa thượng, xin Người hãy đưa mắt soi xét nỗi bần cùng và bước hoạn nạn của chúng con… Xin Người qui định một mức thuế để chúng con thoát khỏi cảnh khốn đốn… Chúng con không thể nộp thịt lợn, thịt bò, gà vịt hoặc các thức ăn khác cho các lãnh chúa của chúng con được nữa vì chúng con nghèo khổ, cùng kiệt quá mất rồi… Chúng con phải ăn rau lệ, chúng con đói phù cả người… Xin Người hãy rủ lòng thương chúng con…*".
Vua Piotr vừa nghe vừa giận dữ đập cái bật lửa vào một mảnh đá lửa đến nỗi ngón tay bật máu. Nhà vua châm tẩu hút, kéo một hơi khói dài… Cuộc sống trì trệ quá! Mặt trời xuyên qua những đám mây bay nhanh, rung rinh trên làn sóng đã ngả sang màu lam. Từ nhánh sông bên kia, trên một kè đóng tàu vươn lên những thanh gỗ sườn của một chiếc tàu đóng dở. Có tiếng rìu đẽo cưa kéo. Nơi đó sực mùi thuốc lá, hắc ín, vỏ bào, thừng chão… Gió biển thổi mát cả lòng… Đêm trước Lơfo có bảo vua Piotr: "Nước Nga khiếp quá, Pete ạ… Phải lộn nó lại như một chiếc áo lông cừu, xây dựng nó thành mới…".
- Ở nước ngoài, không có trộm cắp, cướp bóc, - vua Piotr nheo mắt nhìn sóng biển nói. - Dân các nước đó phải chăng là một giống người khác?
- Người họ cũng thế thôi, muôn tâu Sa hoàng Piotr Alekseevich, nhưng thật thà có lợi cho họ hơn là

trộm cắp ở đây người ta trọng vọng thương nhân và chính thương nhân cũng biết tự trọng… Dưới triều Aleksey Mikhailovich, cha thần có đến Tula dựng một nhà máy, ông cụ muốn làm ăn lương thiện. Nhưng họ không để yên cho ông cụ làm: họ gây chuyện kiện cáo làm ông cụ khánh kiệt… Ở ta, ai không ăn cắp thì mọi người cho là ngu; tính thật thà không được coi trọng. Danh giá chỉ là ở chỗ ngoi được lên trên kẻ khác. Nhưng trong người mình cũng có kẻ thông minh…

Mấy ngón tay trắng trẻo, mũm mĩm của Andre Andreevich dường như đang chăng một mạng nhện. Ánh nắng phản chiếu lên đôi mắt kính; lời lẽ y dịu dàng, văn hoa:

- Hoàng thượng hãy nâng địa vị các thương nhân lên, lôi họ ra khỏi đống bùn, cho họ có sức mạnh và rồi ra, chỉ là một lời hứa danh dự của họ cũng sẽ đảm bảo cho sự lương thiện của họ - hoàng thượng hãy mạnh dạn dựa vào họ…

Cả Xitni, Van Leyden và Lơfo cũng góp ý kiến với nhà vua như vậy. Vua Piotr thấy ở họ một điều gì mới lạ nhà vua như có cảm giác đặt chân lên một mạch quặng vàng… Đây không còn là chuyện ba trung đoàn cận vệ trẻ nữa mà là cả một khối, một sức mạnh. Nhà vua tựa khuỷu tay vào bậu cửa sổ, ngắm nhìn các làn sóng bóng nhẫy như dầu dưới ánh sáng, nhìn xương đóng tàu nơi có chiếc búa tựa hồ như dương lặng lẽ nện lên một cái cọc mãi một lúc lâu sau mới có tiếng vọng tới Nhà vua chớp chớp mắt, trái tim kiêu hãnh hồi hộp, rào rạt một niềm nữa lo nửa mừng.

- Có một thương nhân ở Voloda là Ivan Zigulin thân hành tìm đến đây đưa đơn thỉnh cầu. Y mong được bái kiến hoàng thượng. - Andrey Andreevich nói rành rọt.

Vua Piotr gật đầu. Viniux với cái thân hình béo phị bệ vệ lắc lư đi ra cửa gọi một người rồi nhanh nhẹn quay về chỗ ngồi. Vào sau y là một thương nhân vai rộng, tóc để theo kiểu Novgorod rủ xuống trán, dưới là một khuôn mặt cứng cỏi, mắt sắc. Y vung rộng tay làm dấu, cúi chào sát đất. Vua Piotr cầm đầu chỉ cái ghế:

- Ngồi xuống… Trẫm ra lệnh cho ngươi…

Zigulin ngọ nguậy cặp lông mày, rón rén ngồi xuống.

- Ngươi muốn gì? Nói đi.

Zigulin liếc nhìn Viniux. Rõ ràng là Zigulin hiểu rằng lúc nầy không phải lúc nào dập đầu sướt trán mà phải cho xem túi tiền; y đàng hoàng vuốt ria mép, liếc mắt nhìn đôi ủng da dê và trịnh trọng dặng hắng:

- Thần xin dập đầu xuống đất cúi lạy hoàng thượng cao cả… Khi được tin hoàng thượng đóng tàu trên sông Dvina, thần nghĩ bụng: thật là hạnh phúc! Thần mong hoàng thượng chớ bắt thần phải bán hàng cho người ngoại quốc… Tâu hoàng thượng, thật cứ như đem cho không, xin thề là như vậy… Mỡ và da hải cẩu, cá hồi ướp muối, ngà, ngọc trai quý… Xin hoàng thượng cứ hạ lệnh cho thần giao hàng xuống các tàu của hoàng thượng… Bọn Anh đã làm thần khánh kiệt… Hoàng thượng hãy rủ lòng thương lấy thần. Về phía thần, vì hoàng thượng thần xin hết sức: thà rằng thần phụng sự đấng Sa hoàng của thần còn hơn đi phụng sự bọn vua chúa nước ngoài…

Vua Piotr nhìn y, cặp mắt sáng quắc; nhà vua đưa tay ra vỗ vai y, hớn hở cười to:
- Đến mùa thu nầy, trẫm sẽ đóng xong hai chiếc tàu và trẫm đã gửi mua một chiếc ở Hà Lan… Ngươi cứ giao hàng cho trẫm, nhưng không được gian trá, nghe chưa? Không thì liệu hồn!
- Lạy Chúa, sao hoàng thượng lại có thể nghĩ thế được thần…
- Nhưng ngươi có đi theo hộ tống hàng không? Ngươi sẽ là viên Kommerzienrat(1) đầu tiên… Ngươi có đem hàng sang bán ở Amsterdam không?
- Thần chưa được học các thứ tiếng nước ngoài… Nhưng nếu hoàng thượng đã ra lệnh thì cái đó không hề gì. Thần sẽ đi Amsterdam bán hàng, thần sẽ không để ai lừa gạt…
- Tốt lắm!… Andrey Andreevich, thảo một đạo dụ… Gửi vị thương gia hàng hải đầu tiên. Đúng tên ngươi là Zigulin Ivan đấy chứ? Thế còn tên đệm?
Zigulin há miệng, đứng lên, mắt trố ra, râu vểnh lên:
- Sao, hoàng thượng ghi cả tên đệm của thần vào nữa ư? Chà, thế thì hoàng thượng muốn gì xin cứ tha hồ!
Rồi cũng như trước bức tranh thờ Chúa, y vẫn thường quỳ xuống cầu xin phù hộ cho y buôn may bán đắt y phục xuống chân Sa hoàng.
Zigulin đã đi khỏi. Ngòi bút của Viniux lạo xạo trên giấy. Vua Piotr rảo bước đi lại trong căn phòng và cười. Rồi nhà vua dừng lại:
- Thế nào, còn việc gì nữa? Đọc đi, nhưng vắn tắt thôi…
- Lại một vụ cướp. Trên đường đi tu viện *Ba Ngôi*, có một đoàn xe chở tiền ngân khối bị cướp. Chết mất hai lính hộ tống… Sau khi điều tra, người ta đã đến tận nhà bắt Xtiovka Odoievski, con út của vương hầu Xemion Odoievski. Người ta dùng một chiếc xe ngựa thường để điệu hắn đến Bộ hình. Ở đấy hắn đã thú nhận và bị trừng trị; trong tầng hầm của Bộ, hắn đã phải chịu hình phạt roi; bị tịch thu vĩnh viễn ngôi nhà ở Moskva và bốn trăm nông hộ thuộc quyền sở hữu của hắn. Cha hắn là vương hầu Xemion phải bảo lĩnh cho hắn… Mười lăm tên gia nô của Xtiovka bị treo cổ.
- Andrey Andreevich nầy, bọn vương tôn quý tộc là như thế đấy. Chúng vác chuỳ đi làm giặc…
- Muôn tâu Sa hoàng Piotr Alekseevich, hoàng thượng nói đúng, bọn chúng đi làm giặc.
- Quân lười biếng, bọn rậm râu! Ta biết, ta chưa quên đâu… Bọn chúng mỗi đứa đều thủ sẵn một con dao để giết ta… - Nhà vua ngoẹo cổ - Nhưng ta đã dành cho mỗi tên một lưỡi rìu rồi…
Nhà vua nhổ một bãi, chân giật giật. Nhà vua xòe mấy ngón tay bíu lấy cái khăn bàn kéo về phía mình. Viniux vội giữ lấy lọ mực cùng giấy má.
- Giờ ta đã có sức mạnh trong tay… Ta sẽ đương đầu với chúng… Không thương tiếc…
Nhà vua đi ra cửa.
- Xin hoàng thượng thứ lỗi, còn hai bức thư nữa… Của thái hậu và hoàng hậu…
- Ta vẫn còn đây thì tiện thể đọc đi…

Nhà vua lại quay ra cửa sổ và nạo tẩu. Viniux khẽ cúi chào, bắt đầu đọc:

"Chào lạy bệ hạ thân yêu, niềm vui của tiểu tử Đức Sa hoàng Piotr Alekseevich của tiểu tử muôn tuổi…

Vua Piotr quay lại chau mầy ngạc nhiên.

"*Con trai bệ hạ là Alioska xin bệ hạ ban phước lành, bệ hạ chiếu sáng niềm vui của tiểu tử. Tâu bệ hạ, Người là niềm vui của tiểu tử xin Người hạ cố trở về với tiểu tử ngay… Sở dĩ tiểu tử xin bệ hạ ban cho cái ân đó là vì tiểu tử thấy đức hoàng thái hậu, bà của tiểu tử đang hết sức âu sầu. Xin đức hoàng thượng, niềm vui của tiểu tử, chớ phiền lòng vì bức thư của tiểu tử viết kém là vì tiểu tử chưa được học, tâu hoàng thượng!*"

- Ai viết thư nầy thế?

- Đức hoàng thái hậu Natalia Kirilovna viết, tay run lắm, chữ khó xem.

- Thế thì ngươi hãy viết vài câu trả lời. Chẳng hạn ngươi cứ viết là ta đang đợi các tàu từ Hamburg đến… Ta bình an, ta không ra biển đâu, thái hậu và hoàng hậu đừng lo… Và chớ có đợi ta sớm trở về làm gì, ngươi hiểu chưa?

Viniux khẽ thở dài nói tiếp:

- Hoàng tử Aleksey Petrovich có nhúng mực ngón tay út điểm chỉ vào thư…

- Thế à, tốt, tốt, - ngón tay út…

Nhà vua thở hơi ra đằng mũi, cầm lấy bức thư thứ hai trong tay Vinuix.

- Ngón tay út?

Vua Piotr đọc thư của hoàng hậu trên xuống. Gió mát từ biển thổi vào căng phồng cánh buồm, chiếc xuồng nhỏ tồi tàn nhấp nhô như một vật sống, các làn sóng sủi bọt đập vào mạn xuồng, bọt tay tung tóe hai bên mũi. Vua Piotr ngồi cầm lái, đọc bức thư nhỏ nước bắn lấm tấm, đặt trên đầu gối…

"*Cúi lạy hoàng thượng thân yêu muôn tuổi… Thiếp xin hoàng thượng, nguồn ánh sáng của thiếp, ban ân cho thiếp, hoàng thượng thân yêu hãy làm vui lòng thiếp hãy viết thư cho thiếp, cho thiếp biết sức khỏe của hoàng thượng để thiếp mừng vì thiếp rất buồn rầu, khổ sở… Từ khi hoàng thượng, nguồn ánh sáng của thiếp, đi xa, hoàng thượng không hề viết cho thiếp lấy một dòng… Thiếp là người khổ sở nhất trên đời vì hoàng thượng… Cúi xin hoàng thượng, niềm vui của thiếp viết thư cho thiếp biết bao giờ hoàng thượng trở về với thiếp… Olesenka và thiếp sống…*".

Chiếc xuồng tránh về một bên. Vua Piotr vội bẻ lái sang trái, một đợt sóng to, ầm ầm ngầu bọt, đập vào mạn xuồng, đổ ụp xuống khiến nhà vua ướt từ đầu đến chân. Nhà vua phá lên cười. Bức thư nhỏ vô dụng bị gió giật khỏi đầu gối nhà vua, bay đi, biến mất ở xa xa trong lớp sóng…

Chú thích:

(1) Cố vấn thương mại (tiếng Đức).

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 78

Natalia Kirilovna cuối cùng rồi cùng gặp lại con trai đúng vào ngày như có một cái đinh đâm vào tim mình. Hoàng thái hậu nằm chênh vênh trên đống gối nhồi lông tơ thiên nga, mở to mắt ngắm bức tường, một hình vẽ thếp vàng cuốn ốc trên tấm da trơ. Bà sợ không dám nhìn đi nơi khác hoặc cựa mình; nỗi trống trải trong lòng dày vò bà hơn tất cả mọi cơn khát; bà thấy ngột ngạt, nhưng vừa mới gắng thở vì khóe mắt bà lại trợn trừng vì kinh hoảng.

Lev Kirilovich luôn luôn rón rén bước vào hỏi các phu nhân hầu cận:

- Thế nào? Trời hỡi trời, xin trời tránh cho chúng con nôl…

Lão nuốt nước bọt, ngồi xuống giường hỏi chị, nhưng hoàng thái hậu chẳng đáp. Đối với hoàng thái hậu, toàn thế giới dường như chỉ là ảo ảnh… Bà chỉ còn cảm thấy mỗi một điều trái tim bị cái đinh đâm vào…

- Mãi cuối cùng, lính báo hiệu mới về tới điện Kreml, trên những con ngựa đẫm bọt, lấy hết sức gào to: "Hoàng thượng sắp về, hoàng thượng sắp về!". Các viên coi kho đồ lễ vừa làm dấu thánh giá ra tứ phía, vừa trèo lên gác chuông; cửa các nhà thờ lớn Thiên sứ Misen và Thăng thiên mở rộng: các vị tổng tư tế và trợ tế vội gỡ mái tóc dài ra khỏi áo lễ; võ quan bảo vệ hoàng cung tập trung trên thềm, quân phi báo vội chạy chân không ra khắp Moskva để báo tin cho các tu viện trưởng. Lev Kirilovich thở hổn hển, cúi xuống bảo chị:

- Hoàng thượng, vầng thái dương của ta đã về!

Natalia Kirilovna nuốt hơi đánh ực một cái, đôi bàn tay mũm mĩm bắt đầu giằng xé áo lót, cặp môi tím ngắt, đầu ngoẹo đi. Lev Kirilovich kinh hoảng rụng rời, miệng há hốc. Các phu nhân vội đổ đi tìm vị giáo sĩ rửa tội. Đám người nghèo hèn rên khóc trong các xó xỉnh, góc nhà… Cả hoàng cung náo động.

Lúc đó, gác chuông nhà thờ Ivan Veliki rền vang tiếng đồng, chuông các nhà thờ lớn và các tu viện đổ hồi, bọn gia nhân kêu ầm ĩ. Giữa tiếng chuông, tiếng gào thét giọng hô dữ dội của các võ quan Đức vang lên: "Chú ý! Xuống súng… Đứng lại!… Nghiêm…".

Nhiều đoàn xe tải, xe ngựa bốn bánh đổ về phía Thềm Đỏ chạy hết tốc lực trước hàng quân và đám dân chúng.

Mọi người đưa mắt tìm nhưng không thấy Sa hoàng trong đám áo choàng sang trọng, áo khoác và mũ cắm lông chim của bọn tướng lĩnh.

Vua Piotr chạy thẳng đến cung thái hậu; trong các hành lang mọi người chỉ kịp tránh vội sang một bên.

Da sạm nắng, gầy gò, tóc cắt ngắn, bận áo chẽn bằng nhung đen, quần bồng, nhà vua leo lên cầu thang, trong số những người gặp nhà vua lướt qua, có kẻ tưởng đó là một kỵ sĩ ở Kukui (rồi khi nhận ra là Sa hoàng, họ kinh hãi làm dấu). Mọi người không ai chờ nhà vua tới thì bỗng nhà vua mở cửa đột ngột xộc vào căn phòng nhỏ, thấp, ngột ngạt, tường lót da Cordu.

Natalia Kirilovna nhổm dậy trên đống gối, cặp mắt long lanh trừng trừng ngó nhìn người thuỷ thủ Hà Lan gầy gò đó…

- Mẹ, - nhà vua kêu lên như thuở xa xăm xưa kia khi còn nhỏ, - mẹ thân yêu…

Natalia Kirilovna giơ hai tay ra đón con:

- Piotr thân yêu, con của mẹ…

Tình mẫu tử giúp cho thái hậu nén được nỗi đau đớn vì cái đinh đâm vào trái tim và bà nín thở trong khi nhà vua phục xuống đầu giường hôn lên vai và mặt mẹ. Bỗng một cơn đau nhói như xé ngực thái hậu, bấy giờ bà mới rời mấy ngón tay buông cổ con trai ra…

Vua Piotr vùng đứng dậy; nhà vua tựa hồ như tò mò nhìn cặp mắt trợn trừng của mẹ. Các phu nhân không dám khóc to phải cắn vào khăn tay Lev Kirilovich run lẩy bẩy. Một lát sau, đôi hàng mi Natalia Kirilovna rung lên. Vua Piotr khàn khàn thốt ra một câu, - chẳng ai hiểu nhà vua nói gì. Nhà vua lao ra phía cửa sổ, lắc mạnh cái khuôn chì làm các miếng kính tròn nhỏ rơi vung vãi.

- Đi tìm Blumentrox ở *xloboda*?

Thấy mọi người vẫn chưa hiểu, nhà vua liền nắm lấy vai một phu nhân.

- Đồ ngu, đi kiếm y sĩ! - Rồi đẩy bà ta ra ngoài. Bà phu nhân hết cả hồn vía, chạy bổ xuống cầu thang mồm lắp bắp:

- Sa hoàng ra lệnh! Sa hoàng ra lệnh!… - Nhưng ra lệnh làm gì thì bà ta không nói được.

Natalia Kirilovna hơi đỡ một chút và hai hôm sau bà đã gượng dự được buổi lễ chầu. Bà đã ăn được… Vua Piotr đi Preobrazenskoe, nơi Evdokia cùng ở với hoàng tử Aleksey (hoàng hậu chuyển ra đó hồi mùa xuân để xa thái hậu). Nàng tưởng chồng mấy hôm nữa mới tới, nên chẳng trang điểm, chải tóc gì hết thì bỗng nhiên vua Piotr hiện ra trên con đường nhỏ, rải cát trong vườn rau, chỗ người ta đang nấu thứ mứt táo "antonovka" dưới bóng những cây bồ đề. Những cô hầu phòng để bím tóc dài, người nào cũng xinh đẹp, trán chít một dải băng, mặc áo dài mùa nực màu hồng, đang gọt táo dưới sự trông nom của mụ Vorobikha; nhiều cô gái khac vác củi tiếp cho chiếc lò con đun cái chảo đồng đang sủi; một số khác nữa ngồi trên tấm thảm, đùa với hoàng tử là một cậu bé con gầy còm, trán to, có cặp mắt âu sầu không vui và cái miệng nhỏ hay nhè.

Chẳng hiểu chú bé muốn gì. Các cô gái mông to bắt chước tiếng mèo kêu, chó sủa, bò bốn chân, rũ ra cười nhưng chú bé nhìn họ khó chịu, chỉ chực khóc.

Evdokia bực mình:

- Đồ ngốc, các cô đầu óc để đâu ấy… Xterska, sao lại vén áo lên thế? Chờ đấy để ta cho mấy roi vào

chỗ ấy! Vaxionka, làm sừng cho thái tử xem đi… Bắt một con bọ dừa, lấy cọng rạ xuyên vào người nó, nghĩ ra một trò chơi gì chứ… Cả lũ các cô ở đây ăn bánh mì của ta mà không làm thằng bé vui được à?

Evdokia thấy bức, nàng bị đàn ruồi mùa thu quấy rầy. Nàng bỏ khăn, sai bới tóc. Ngày hôm ấy, trời trong suốt không gợn một cơn gió, bên trên rặng bồ đề là vòm trời xanh trong, Nếu ngày lễ Biến dung của Đức Chúa Trời - là ngày người ta xin giáng phúc cho táo - chưa qua, được chạy ra sông tắm mát thì sung sướng biết chừng nào, nhưng con hươu đã nhúng sừng xuống nước mất rồi cho nên việc đó cấm, nếu làm sẽ mang tội. Bỗng có một người đàn ông ngăm ngăm đen, cao lênh khênh, bận toàn đồ đen, hiện ra trên con đường nhỏ. Evdokia đưa hai bàn tay lên ôm lấy má. Trống ngực nàng đập mạnh đến nỗi nàng chẳng còn biết gì nữa… Các cô gái thốt lên một tiếng à? Rồi mạnh ai nấy chạy tán loạn, bay tung cả bím tóc, trốn vào các bụi tử đinh hương và tường vi. Vua Piotr lại gần Evdokia, ôm lấy hai bên nách nàng, hôn vào miệng, ép răng chặt vào môi nàng… Nàng nhắm nghiền mắt lại chẳng chịu hưởng ứng. Qua khe chiếc áo dài cởi khuy, nhà vua hôn lấy hôn để cặp vú ẩm ướt của nàng… Evdokia rên thẹn đỏ mặt, run lẩy bẩy. Cậu bé Olesenka còn một mình ngồi trên tấm thảm, khóc thút thít như một chú thỏ non… Vua Piotr liền ôm lấy con tung lên cao làm chú bé hét váng lên.

Cuộc gặp gỡ chẳng ra thế nào. Vua Piotr hỏi mấy câu, Evdokia trả lời người hết cả… Đầu tóc rũ rượi, phục sức sơ sài… Chú bé bê bết mứt… Cố nhiên là đức ông chồng lăng quăng một lúc rồi bỏ đi. Trước hoàng cung, một đám đông, nào thợ cả, thương nhân, nào tướng lĩnh, bạn rượu vây quanh nhà vua. Ở xa cũng nghe thấy tiếng cười nhát gừng của Sa hoàng.

Rồi nhà vua bỏ ra xem hạm đội sông Yauza. Và từ đó nhà vua đi thẳng đến *xloboda* Kukui… A, Dunia, Dunia, nàng đã để hạnh phúc tuột khỏi tay mất rồi?

Mụ Vorobikha bảo tình hình còn có thể cứu vãn được. Mụ kiên quyết bắt tay vào việc. Mụ cho các cô gái đi đun nước xông hơi và sai các vú em đưa Olesenka đi rửa ráy, thay quần áo. Mụ thì thầm với hoàng hậu:

- Con bạch nga của già ơi, đêm đến đừng có hốt hoảng đấy, Chúng con sẽ để hoàng hậu xông hơi theo kiểu nông dân chúng con, chúng con sẽ rót *kvas* lên mấy hòn đá nung, sẽ tắm hoàng hậu bằng nước cánh kiến trắng, hoàng thượng có thể ngửi hít vào đâu tuỳ ý. Là vì với đàn ông, cốt nhất là cái mùi thơm. Còn hoàng hậu xinh đẹp của già ơi, nếu hoàng thượng có bảo gì thì cứ cười suốt để cho cả người rung rung lên, cười khẽ thôi, cười tí chút ở ngực thôi. Thế thì cứ gọi là một người chết cũng phải phát điên phát cuồng lên.

- Vorobikha, hoàng thượng lại tìm đến với con người Đức rồi…

- Ồ hoàng hậu ạ, khôn thì đừng có đả động gì đến chuyện ấy… Con người Đức ấy có đáng kể gì: mặt thì nhăn nhó óc thì hám lợi, tâm địa thì đen tối, da thì dính nhằng nhằng… Còn hoàng hậu thì như con bạch nga, cứ đón hoàng thượng vào chiếc giường nhỏ, cố gắng cho dễ thương, tươi tỉnh lên. Con người

Đức ấy chẳng so sánh nổi với hoàng hậu đâu…
Evdokia đã hiểu nàng hối hả sửa soạn. Nồi nước xông hơi rất nóng. Bọn con gái do Vorobikha điều khiển đặt hoàng hậu nằm lên chiếc ghế dài bên trên; họ lấy những bó cành phong dấp nước bạc hà và cánh kiến trắng vấy lên trên mình nàng. Rồi họ đưa nàng - mềm mại và bải hoải - về buồng ngủ, họ trải tóc, tô son, thoa phấn cho nàng, đặt nàng lên giường rồi kéo rèm. Evdokia nằm đợi…
Có tiếng chuột sột soạt đâu đây. Đêm đến, hoàng cung thiêm thiếp ngủ. Một lính canh gõ mõ ngoài sân. Tim Evdokia đập thình thịch trên gối… Vua Piotr mãi vẫn chưa đến. Evdokia nhớ lại lời mụ Vorobikha, và mặc dù căm ghét con bé người Đức đến run cả bụng và lạnh toát cả chân, nàng cứ nằm trong bóng tối tủm tỉm cười thầm.
Tên lính canh đã thôi gõ mõ, đàn chuột cũng đã im. Sáng mai, nàng sẽ xấu hổ ngay cả với các cô hầu phòng thôi! Evdokia gắng tập trung can đảm; nhưng nàng nhớ lại đêm tân hôn với vua Piotr khi hai người cùng ăn một con gà. Và nàng gục mặt vào gối thổn thức, làm ướt đẫm cả gối…
Một hơi thở nóng bỏng làm nàng thức giấc. Nàng định ngồi nhỏm dậy: "Ai đấy? Ai đấy?". Nàng còn ngái ngủ nên không hiểu là ai đã đè lên người nàng.
Khi đã rõ, nàng cực thân, rên rỉ, nắm hai tay che lấy mắt… Vua Piotr trông không còn ra hình người nữa, say mèm, nồng nặc mùi thuốc lá, từ nhà con bé người Đức đi thẳng lại đây là nơi nàng chờ đợi chồng bấy lâu nay. Nhà vua chẳng hề vuốt ve nàng cứ lặng lẽ cưỡng chế nàng một cách hung bạo… Chao ôi, thật chẳng bỏ cái công tắm nước kiến trắng!
Evdokia nằm lùi ra mép giường. Vua Piotr lúng búng câu gì đó rồi lăn ra ngủ như một nông dân say rượu nằm trong hố… Qua khe rèm, lờ mờ ánh ban mai xanh nhạt. Evdokia trông thấy cặp chân dài trần trụi của vua Piotr thì cả thẹn liền kéo chăn đắp lên… Nàng khóc thầm; thật uổng công Vorobikha dặn dò…
Một người liên lạc cưỡi ngựa phóng nước đại từ Moskva đến: Natalia Kirilovna lại mệt. Mọi người đổ đi tìm Sa hoàng. Nhà vua đang ở *xloboda* mới của Preobrazenskoe, ngồi ở bàn trong ngôi nhà gỗ của người lính Bukhbustov, ăn bánh tráng nhân dịp có một lễ rửa tội. Toàn chỗ bạn bè cả: trung uý Alekxandr Melsikov, Alioska Brovkin vừa được Sa hoàng phong làm quan hầu và đại vương - trùm đạo. Mọi người bỡn cợt cười đùa Melsikov kể chuyện mười hai năm trước hắn trốn khỏi nhà bố cùng với Alioska; hai người đã sống ở nhà Zaiatz, đã đi lang thang, ăn cắp. Một hôm, bên bờ sông Yauza, họ trông thấy vua Piotr hồi ấy còn bé và dạy nhà vua cách xuyên kim có chỉ qua má.
- Thế ra hồi ấy là ngươi đấy à? Chính ngươi đấy à? - Vua Piotr ngạc nhiên hỏi to. - Sau đó ta đi tìm ngươi suốt sáu tháng trời… Ta mê người vì cái kim ấy đấy Alexaska ạ! Rồi nhà vua hôn hắn vào miệng, vào lợi - Thế Piotr Alekseevich, hoàng thượng còn chớ không? - đại vương, trùm đạo vừa hỏi vừa giơ ngón tay út lên doạ, - Hoàng thượng còn nhớ cái roi của thần dùng đánh hoàng thượng vì những trò tinh nghịch không? Chà, hồi ấy hoàng thượng quả là một thằng bé hư thượng hạng… Đã có

lần hoàng thượng…
Rồi Nikita Zotov kể chuyện rằng từ hồi còn là con nít không cao hơn một chiếc ủng, vua Piotr đã có chí khí của một nhà chính trị. Đã có lần Người hỏi các vị đại thần một câu làm họ suy đi nghĩ lại mãi vẫn không trả lời được Bấy giờ vua Piotr mới giơ bàn tay nhỏ xíu và giải đáp… Quả là thần kỳ…
Khách khứa ai nấy há hốc miệng ra nghe kể những chuyện kỳ lạ đó. Và vua Piotr, mặc dầu chẳng nhớ gì những chuyện phi thường ấy, cũng phụ hoạ theo vì thấy mọi người đều tin là có thực…
Bukhbustov lại rót một lượt rượu đầy cốc. Y là một nông dân láu cá, nhưng lại làm ra vẻ hiền lành và không vụ lợi. Y rất hiểu vua Piotr, dù nhà vua say hay tỉnh cũng vậy. Nhưng cố nhiên y không thể sánh được với Alexaska: y không còn trẻ như Alexaska nữa và cũng không lanh trí bằng… Y mỉm cười, thết đãi khách và không tham gia trò chuyện.
- Các vị thứ tưởng tượng xem, - Melsikov nói, cọ hai tay áo màu quả dâu thêu kim tuyến vào khăn bàn (hắn ngồi rất ngay ngắn, ăn ít, uống rượu không say, chỉ có cặp mắt là xanh thêm), - các vị thứ tưởng tượng xem câu chuyện chúng tôi vừa được biết: quan hầu của Sa hoàng là Aleksey Brovkin có một cô em, một cô gái xinh đẹp vừa tuổi cập kê… Ta cần can thiệp vào việc nầy.
Anh chàng Alioska nghiêm trang chớp chớp mắt và bỗng tái mặt… Mọi người hỏi dồn hắn, vua Piotr hỏi nhiều hơn cả. Bấy giờ Alioska mới chịu xác nhận; quả là có câu chuyện phải gả chồng cho cô em gái Alekxandra của hắn - Xania - nhưng chưa tìm được món nào xứng đáng. Ông bố là Ivan Artemist bây giờ làm cao đến nỗi những thương gia bậc trung ông cũng chê. Ông nuôi một đàn chó ngao làm mọi sự sợ hãi phải tránh đi qua cửa nhà ông. Ông thẳng tay xua đuổi các bà mối. Ông đày đoạ Alekxandra vào một cảnh ngộ làm nàng ngày đêm khóc lóc: tuổi xuân qua đi, nàng e rằng chỉ vì cái thói kiêu hãnh của bố, tình trạng nầy dễ có khi sẽ kết thúc bằng một cái khăn nữ tu sĩ chứ không phải là một vòng hoa cô dâu…
- Sao thế, không có đám nào đánh tiếng ư? - vua Piotr sốt ruột hỏi. - Nầy trung uý Melsikov, ngươi nên cưới vợ đi?
- Không được, thần còn ít tuổi quá, chẳng kham nổi một cô vợ đâu, *Myn Herz*…
- Thế còn ngươi, đại đế rất thánh Anikita? Ngươi có muốn lấy vợ không?
- Đối với một cô gái chanh cốm, thần luống tuổi quá mất rồi? Thần thích đi lại với bọn đĩ hơn.
- Thôi được, bọn quỷ ma men… Alioska, viết thư cho ông bố ngươi đi, bảo ta sẽ làm ông mối cho…
Alioska trút bộ tóc đen giả to sù ra và nghiêm trang cúi chào sát đất. Vua Piotr định về làng ngay tức khắc để đến nhà Brovkin. Nhưng có người liên lạc ở điện Kreml đến trao cho nhà vua một bức thư của Lev Kirilovich. Hoàng thái hậu đã băng hà. Mọi người đứng dậy khỏi bàn, bỏ tóc giả ra trong khi vua Piotr đọc thư.
Cặp môi nhà vua run run, hai bên mép trễ xuống… Nhà vua đến bậu cửa sổ cầm lấy mũ đội sụp xuống tận mắt, nước mắt ròng ròng trên má. Nhà vua lẳng lặng bước ra đi ngang qua *xloboda*, đôi giầy hất

bụi mù lên.
Được nửa đường thì một cỗ xe lại đón; vua Piotr lên xe, thúc ngựa phi nước đại về phía Moskva.
Trong lúc mọi người còn mải bàn tán và dự đoán về các việc có thể xảy ra, thì Alekxandr Melsikov đã báo cho Lơfo biết cái tin quan trọng: vua Piotr trở nên vị chúa tể độc nhất. Lơfo sung sướng ôm ghì lấy Alexaska.
Hai người thì thầm trò chuyện. Vua Piotr không còn lảng tránh được công việc quốc sự nữa. Nhà vua sẽ nắm trong tay toàn bộ Ngân khố và quân đội, chẳng còn ai dám trái ý nhà vua trừ phi các bè bạn thân cận nhất. Phải di chuyển chính triều ra Preobrazenskoe và bảo Anna Monx đừng làm bộ làm tịch nữa mà hãy hiến thân hoàn toàn cho Sa hoàng đi… Phải thế mới được.
Sa hoàng chưa tới, không ai đụng đến Natalia Kirilovna. Thái hậu nằm, nét mặt ngơ ngác, tím ngắt như bị bóp cổ, mắt nhắm nghiền, cầm một tượng thánh nhỏ trong đôi bàn tay phù. Vua Piotr ngắm nhìn khuôn mặt. Nhà vua có cảm giác thái hậu bỏ đi xa lắm đến mức chắc đã quên hết mọi chuyện… Nhà vua cố tìm xem may ra còn thấy được trên khóe môi một chút tàn dư nào của tình mẫu tử chăng? Nhưng không… Chưa bao giờ cặp môi đó mím lại với một vẻ xa lạ như thế… Vậy mà mới sáng nay thôi, những khi đỡ ngạt thở, thái hậu còn gọi tên nhà vua: "Piotr, con của mẹ… Ta muốn ban phúc lành cho nó". Nhà vua cảm thấy mình trơ trọi giữa toàn người lạ… và tự thương thân vì thấy mình bơ vơ…
Nhà vua so vai, cau mặt… Trong phòng ngoài các phu nhân đang khóc sướt mướt ra, còn có vị giáo trưởng mới Adrian, người bé nhỏ, tóc màu nâu nhạt, đứng nhìn Sa hoàng với một vẻ tò mò ngây dại, và công chúa Natalia Alekseyevna, chị ruột vua Piotr, hơn nhà vua ba tuổi, một thiếu nữ dịu dàng và tươi tắn. Nàng rầu rĩ đứng, một bàn tay đỡ lấy má như kiểu các cô thôn nữ, cặp mắt màu tro long lanh tình thương mẹ.
Vua Piotr lại gần:
- Natasa… Tội nghiệp cho mẹ…
Natalia Alekseyevna ôm lấy đầu vua, ghì vào lòng.
Các phu nhân khẽ sụt sùi. Giáo trưởng Andrian quay lưng lại linh sàng để nhìn Sa hoàng khóc cho rõ hơn, miệng hơi hé ra… Lev Kirilovich loạng choạng bước vào, bộ râu ướt đầm đìa cặp má sưng đỏ lên như miếng thịt tươi; lão phục xuống cạnh linh sàng, nằm im, chỉ có cặp mông là run rẩy. Trong khi mọi người lau chùi và trang điểm cho người quá cố, Natalia Alekseyevna dẫn em trai về căn buồng nhỏ của mình ở tầng gác trên.
Vua Piotr ngồi xuống cạnh khuôn cửa sổ nhỏ lắp kính ngũ sắc. Nơi đây hầu như chẳng có cái gì thay đổi từ thuở thơ ấu của hai chị em. Nhà vua lại thấy vẫn những chiếc rương nhỏ, những tấm thảm ấy; trên các giá có những con giống bằng bạc, bằng thuỷ tinh, bằng đá; một chiếc gương Vơnidơ hình trái tim, những trang kinh thánh tô màu, những vỏ ốc hải ngoại…
- Natasa, - nhà vua khẽ hỏi, - thế còn người Thổ Nhĩ Kỳ mắt dữ đâu, chị có nhớ không? Chị và em đã

bẻ đầu nó đi rồi ấy mà…
Natalia Alekseyevna ngẫm nghĩ rồi mở một chiếc rương nhỏ lấy ở đáy rương ra tượng người Thổ Nhĩ Kỳ và cúi đầu. Nàng đưa em xem, đôi mày rung rung. Nàng ngồi xuống cạnh em, ghì chặt lấy em; hai chị em oà lên khóc.
Chập tối, người ta rước thi hài Natalia Kirilovna bận áo dài đỏ thêu kim tuyến vào Điện Hữu giác. Vua Piotr ngồi cạnh linh cữu, cúi xuống một cái giá tán kinh giữa những ngọn nến lầm rầm đọc. Trước hai cửa ra vào, là đội cận vệ trang phục trắng đứng từng đôi một, vai vác một lưỡi phủ nhỏ; họ khe khẽ dẫm chân tại chỗ.
Lev Kirilovich quỳ ở phía chân linh cữu… Mọi người trong hoàng cung mệt lử đã ngủ cả…
Đương đêm có tiếng kẹt cửa rồi Sofia bước vào, bận áo choàng đen cứng, đội mũ đen. Công chúa không nhìn em trai, hôn lên vầng trán tím ngắt của Natani Kirilovna rồi cũng quỳ xuống. Vua Piotr lật những trang giấy dây sáp dính lại với nhau, khẽ đọc. Lâu lâu lại có tiếng chuông bính boong Sofia liếc mắt nhìn em. Khi khuôn cửa sổ đã lờ mờ sáng. Sofia lặng lẽ đứng dậy, lại gần giá tán kinh khẽ bảo:
- Để chị đọc thay… Em đi mà nghỉ.
Nghe cái giọng nói đó, vua Piotr tự nhiên thấy chối tai. Nhà vua ngừng bặt, nhún vai, né ra Sofia khẽ đọc tiếp. Vừa đọc công chúa vừa lấy ngón tay gạt bấc nến.
Vua Piotr tựa lưng vào tường, nhưng không thấy thoải mái, đầu nhà vua chạm tới vòm trần. Vua ngồi xuống một chiếc rương, chống khuỷ tay lên gối, che mặt, tự nhủ: "Dù sao ta cũng chẳng tha thứ cho chị ấy!". Cảnh tượng đêm cuối cùng của cuộc sống cũ trong điện Kreml đã diễn ra như vậy…
Hai hôm sau, tang lễ vừa xong, vua Piotr liền đi thẳng đến Preobrazenskoe ngủ. Evdokia đến sau. Đi theo nàng là cả một đoàn các phu nhân mà nàng cũng chẳng rõ tên họ là gì. Giờ họ gọi nàng mẫu hậu thân yêu, xoắn xuýt lấy nàng, nịnh hót nàng, cầu xin nàng cho phép được hôn tay. Nàng phải vất vả mới gạt họ đi được. Nàng đến chỗ Olesenka trước rồi về buồng ngủ. Vua Piotr cứ để nguyên quần áo, nằm dài trên chiếc giường phủ xa-tanh trắng, chỉ tháo có đôi giầy lấm bụi. Evdokia nhăn mặt: "Ô, những cái thói ở Kukui thế đấy, họ uống rượu rồi cứ thế nằm vật xuống".
Nàng ngồi xuống trước gương cởi áo; trước khi ăn nàng muốn nghỉ ngơi… Nàng không sao quên được bọn phu nhân trong cung, những lời nịnh hót của họ. Và nàng chợt hiểu giờ đây nàng đã là một bà hoàng uy quyền tuyệt đối. Nàng chớp mắt, mím môi như kiểu cách một vị hoàng hậu: "Anna Monx, đày chung thân sang Siberi. Điểm thứ nhất nầy. Rồi mình phải nắm lấy chồng mình… Cố nhiên bà mẹ chồng đã quá cố ghét mình nên chỉ có nói xấu mình với nhà vua thôi. Giờ thì cơ sự sẽ đổi khác. Hôm qua mình chỉ là cô bé Dunia tầm thường, hôm nay đã là hoàng hậu toàn bộ các Đại và Tiểu và Bạch Nga. Nàng hình dung mình sẽ ra mắt dân chúng như thế nào, khi ở nhà thờ lớn Thăng Thiên bước ra, giữa tiếng chuông rền vang, đi trước các vị đại thần, nàng thấy như tắt cả thở. Mình phải sai may cho mình một cái áo đại lễ mới. Lẽ nào mình lại đi bận đồ của Natalia Kirilovna thải ra. Petrusa thì luôn

luôn đi vắng, mình sẽ phải cai trị lấy… Thì Sofia cũng đã cai trị đấy, vậy mà bà ấy có hơn tuổi mình bao nhiêu đâu. Và nếu có gì cần suy tính thì đã có các vị đại thần… Bỗng nàng khẽ bật cười khi đến đến Lev Kirilovich. Trước kia lão có chú ý gì mấy đến mình, lão còn mãi nhìn đi đâu ấy; thế mà hôm nay lúc cử hành tang lễ, lão lại đỡ mình, mắt chăm chú chờ đợi một đặc ân. Chà, cái thằng béo ngu ngốc!".

- Dunia?

Nàng giật mình quay lại. Vua Piotr chống khuỷu tay, nằm nghiêng:

- Dunia, mẹ mất rồi…

Evdokia chớp chớp mắt.

- Trống trải quá… Ta ngủ thiếp đi mất… A… Dunetska…

Nhà vua như chờ đợi một điều gì ở nàng. Cặp mắt nhà vua trông tội nghiệp. Nhưng nàng đang say sưa với ý nghĩ của mình nên đã mạnh dạn hẳn lên:

- Như vậy là ý Chúa muốn thế… Chúng ta chẳng nên phàn nàn, có phải không? Chúng ta đã khóc, thế là phải đạo rồi. Chúng ta là bậc vua chúa… Còn phải lo nhiều chuyện khác!

Vua Piotr từ từ chống tay ngồi dậy, hai chân buông thõng. Ở chỗ ngón chân cái, chiếc bít tất có một lỗ thủng.

- Hơn nữa, thiếp còn muốn nói với bệ hạ điều nầy: cứ mặc nguyên quần áo nằm lên chăn xa-tanh là không nên là bất lịch sự… Lúc nào bệ hạ cũng lăn lộn với đám lính tráng và bọn nông dân. Vậy mà thật đã đến lúc phải…

- Sao, sao? - Vua Piotr ngắt lời. Cặp mắt nhà vua lại sáng lên. - Khanh có chót nhỡ ăn phải nấm độc không đấy Dunia?

Mắt Piotr làm nàng sợ; tuy nhiên nàng vẫn tiếp tục tuôn ra những lời lẽ ngu ngốc tuy đã đổi khác giọng. Nhà vua chẳng hiểu gì cả. Nhưng khi nàng thốt ra: "Mẫu hậu vẫn ghét thiếp xưa nay, từ ngày cưới. Thiếp đã khóc hết biết bao là nước mắt", thì vua Piotr đột nhiên nghiến răng và bắt đầu xỏ giầy.

- Petrusa, có chỗ thủng đấy, bệ hạ thử nhìn xem, thay bít tất đi, trời ạ…

- Ta đã thấy nhiều đứa ngu, nhưng không thấy ai như cô… Thôi được, thôi được… - Hai bàn tay nhà vua run lên - Dunia, rồi cô sẽ biết tay ta về cái chết của mẹ ta. Cả đời lần nầy ta mới hỏi cô là một… Ta sẽ không quên đâu…

Nhà vua đi ra, đóng sập cửa mạnh đến nỗi Evdokia rúm cả người lại. Nàng sững sờ ngồi trước gương hồi lâu. Nào mình có nói gì đâu nhỉ? Hoàng thượng điên khùng mất rồi, có thế thôi…

Lơfo đợi nhà vua đã từ lâu ở buồng ngoài. Khi cử hành tang lễ, hai người chỉ nhìn thấy nhau từ xa. Hắn choàng tới nắm lấy tay nhà vua:

- Ôi, Pete, Pete, đau xót quá… (Vua Piotr vẫn còn hầm hầm). Thần xin phép được chia buồn với hoàng thượng. Thần xin có lời chia buồn thần xin có lời chia buồn Ôi, lòng thần tràn ngập đau thương,

đau thương.
Cũng như mọi lần mỗi khi xúc cảm là Lơfo lại nói lẫn cả tiếng Đức làm vua Piotr hết sức động lòng.
- Thần biết là thần muốn an ủi hoàng thượng cũng vô ích… Nhưng hoàng thượng hãy lấy tính mạng của thần, hoàng thượng cứ lấy đi và đừng đau khổ nữa, Pete…
Vua Piotr ôm chặt lấy Lơfo và siết má vào bộ tóc giả thơm phức của hắn. Thật là một người bạn đáng tin.
Lơfo thì thầm:
- Ta lại đằng nhà thần đi, Pete… Hoàng thượng cần phải khuây khoả nỗi buồn… Chúng thần sẽ giúp hoàng thượng vui lên đôi chút, nếu hoàng thượng muốn… Hay là ta cùng khóc…
- Phải đấy, phải đấy, Franx, lại đằng nhà khanh đi!
Lơfo đã chuẩn bị đầy đủ. Bàn ăn dọn cho năm người trong một căn buồng nhỏ, cửa ra vào trông ra vườn có những nhạc công nấp sau các bụi cây. Hai thằng lùn, Tomox và Xeka, bận áo dài kiểu La Mã và đội một vòng lá phong hầu bàn. Khắp buồng có trang trí những tràng hoa hồng. Vua Piotr, Lơfo, Melsikov và đại vương trùm đạo ngồi vào bàn. Không thấy có *vodka* và các món nhắm thường dọn kèm theo. Hai thằng lùn giơ cao trên đầu mang ra những chiếc đĩa mạ vàng đựng món paté chim sẻ và cun cút quay.
- Thế cái đĩa thứ năm kia của ai? - Vua Piotr hỏi.
Lơfo tủm tỉm cười, nhếch mép.
- Hôm nay, ta dự một bữa ăn tối kiểu La Mã để mừng thanh danh nữ thần Xerex nổi tiếng với câu chuyện ly kỳ, cảm động xảy đến với con gái Người là Prodecpin…
- Chuyện ly kỳ ra sao? - Alexaska đã bải hoải đến cực độ hỏi. Hắn mặc áo nẹp lụa và đội bộ tóc giả, búp uốn rủ chấm thắt lưng. Anikita cũng phục sức giống thế. - Nàng Prodecpin bị Diêm vương là Pluton bắt mất, - Franx đáp - Mẹ nàng lo buồn… Và câu chuyện hình như đến đó phải kết thúc. Vậy mà không. Không có chết chóc gì hết, mà lại là một sự phát triển vĩnh cửu… Cô gái Prodecpin khốn khổ đã mọc xuyên qua đất thành những quả lựu kỳ diệu và cô đã hiện lên với mẹ như vậy để an ủi mẹ…
Vua Piotr im lặng, buồn bã. Ngoài vườn tối đen và ẩm ướt. Nhìn qua khuôn cửa sổ trông thấy sao trên trời. Thỉnh thoảng một chiếc lá úa rơi xuống trong luồng ánh sáng từ căn buồng hắt ra.
Vua Piotr lại hỏi:
- Thế xuất ăn nầy là của ai?
Lơfo giơ một ngón tay lên. Có tiếng cát trong vườn lạo sạo. Ansen bận một chiếc áo dài rộng thùng thình bước vào; tay trái nàng cầm những bông lúa, còn tay phải bưng một chiếc đĩa đầy cà rốt, rau diếp, củ cải và táo. Tóc nàng tết thành một búi cao dắt mấy bông hồng. Ánh nến chiếu sáng khuôn mặt kiều diễm.
Vua Piotr không đứng dậy, nhà vua bíu lấy tay ghế vươn mình về phía trước. Anna đặt chiếc đĩa trước

mặt nhà vua và cúi rạp xuống chào lạy; chắc người ta có dạy nàng chúc tụng một câu hợp cảnh, nhưng nàng bối rối chẳng nói gì và như vậy lại hơn…

- Xerex dâng hoa quả lên bệ hạ, như vậy có nghĩa là không có chết chóc gì cả… Bệ hạ hãy nhận lấy để mà sống! - Lơfo vừa reo lên, vừa mời Anna ngồi xuống ghế. Nàng ngồi bên cạnh vua Piotr. Người ta rót thứ rượu vang bọt của Pháp loại mạnh. Vua Piotr nhìn Anna không rời mắt. Tuy vậy quanh bàn vẫn còn vấn vương đôi chút ngượng ngùng. Anna đặt mấy ngón tay lên cánh tay nhà vua:

- Thiếp xin có lời chia buồn kính thưa ngài Pete. - Cặp mắt to của nàng nhoà lệ - Thiếp xin hiến dâng tất cả để có thể an ủi được bệ hạ…

Rượu vang, lại có Ansen ngồi kề bên, toả một sự ấm áp dịu dàng trong lòng vua Piotr. Đã thấy đại vương trùm đạo nháy mắt Alekkxaska thèm vui nhộn đến chết được. Lơfo sai một thằng lùn ra vườn và nhạc nổi lên - gồm đàn và trống nhỏ. Áo Anna sột soạt, mắt nàng đã ráo lệ như trời tạnh sau cơn mưa. Vua Piotr gắng quên sầu:

- Rót thêm rượu vang mạnh, rót thêm rượu vang mạnh, Franx…

- Ngươi nói chí phải, con ạ, - Anikita nói, khuôn mặt nhăn nheo hớn hở. - Với các vị thần Hy Lạp và La Mã, quả có dễ chịu hơn…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 79

Trong các khu rừng sâu bên kia sông Oka (nơi cả bọn sống suốt mùa hạ), gã què Opdokim như cá gặp nước, hắn ưa may và táo bạo. Hắn tuyển một tốp nhỏ nông dân giàu kinh nghiệm và dày dạn, không sợ đổ máu mà cũng chẳng sợ chết, lảm việc gì đều tính toán kỹ. Chúng cắm trại trên một hòn đảo, giữa một bãi lầy người hay vật muốn vào chí có mỗi một con đường mòn độc đạo ngoằn ngoèo. Đây là nơi tập trung mọi thứ lấy được: bánh mì, gà vịt, rượu vang, quần áo, đồ bạc cướp của các nhà thờ. Cả bọn sống trong những hố phủ cành cây. Một chòi gác được bố trí trên một cây thông cổ thụ, Yuda thường vẫn trèo lên để quan sát tứ phía.

Chín tên cướp trú chân trên đảo, còn hai tên táo tợn nhất bọn thì làm do thám lảng vảng trong các quán rượu và trên các nẻo đường. Một đoàn xe chở hàng nào rời khỏi Moskva đi Tula, hoặc một tên đại thần nào sửa soạn để đi đến lãnh địa của hắn, hoặc một gã chủ quán của triều đình say rượu khoe hở ra rằng có chôn của, - lập tức một chú bé người làng cầm chiếc gậy mục đồng hay cái giỏ tót luôn vào rừng rậm, rồi chạy thật nhanh đến dảo. Nó huýt một tiếng còi, Yuda ngồi trên cây thông huýt còi đáp lại. Opdokim còng gập người từ trong chỗ trú đi ra. Chúng dẫn chú bé qua bãi lầy vào tới đảo rồi hỏi chú. Opdokim có chân tay ở khắp các thị trấn giáp con đường cái. Có bị chặt khúc, chúng cũng chẳng cung khai nửa lời…

Opdokim ve vuốt chúng, đãi chúng ăn, biếu chúng ăn, biếu chúng một *kopeik*, hỏi thăm bố mẹ chúng. Nhưng lớn bé đều sợ hắn một phép: tính tình hắn lúc nào cũng bình tĩnh và thanh thản, nhưng ngay cả thái độ niềm nỡ của hắn cũng làm chúng khiếp sợ.

Sống trong bãi lầy chẳng vui vẻ gì. Tối đến sương mù nhờ nhờ như sữa toả lên. Gân cốt, các vết thương cũ khổ sở vì ẩm. Ban đêm Opdokim cấm đốt lửa. Có mệt đêm tối như mực, một tên trong bọn cướp lên tiếng:

- Bọn tống trấn và bọn lãnh chúa chưa đủ hay sao mà lại còn bị thêm một thằng quỷ cưỡi đầu cưỡi cổ thế nầy?

Rồi hắn đốt một đống củi. Opdokim ôn tồn mỉm cười lại gần hắn, tay trái cầm lấy đôi nạng, còn tay phải chẹn lấy cổ hắn. Hắn thè cả lưỡi, lòi cả mắt ra, chúng đem quẳng xác hắn xuống hầm.

Mặt trời mọc vàng bủng, không mang lại chút hơi ấm nào. Các ngọn cây khuất đến lưng chừng trong sương mù. Bọn cướp ho, gãi những cặp mông bị ăn roi, xỏ lại giầy, hâm lại ca thức ăn. Chẳng có việc gì cho ra công việc. Thật là sung sướng khi nghe thấy tiếng còi của người đưa tin trong rừng. Cả bọn

suốt ngày nằm nghiêng đến mụ cả người.
Chúng buồn liền đem chuyện ra kể, nghêu ngao những bài hát của bọn tù đi đày, nghe xót xa đến quặn lòng. ít khi chúng nói về bản thân chúng và có nói thì cũng nói rất ít. Ngoài Yuda và Zemov ra, còn cả bọn toàn là nông nô đào tẩu, - người ta săn bắt chúng cùm chúng lại nhưng rồi chúng lại vượt ngục.
Opdokim thường ngồi lên một hòn đá phủ rêu kể chuyện. Cả bọn ngồi nghe, vẻ mặt rầu rầu trong cảnh rừng tịch mịch như ngủ. Opdokim kể những câu chuyện kỳ dị. Thà hắn cứ nói dối hẳn đi như những thằng khác còn hơn.
- Nghe đây nầy, các cậu ạ, - những thằng đó nói, - chẳng bao lâu sẽ có đạo dụ bằng vàng của Sa hoàng, rồi tất cả mọi người sẽ được tự do: cứ việc sống tuỳ sở thích, yên ổn, no đủ, chẳng phải lo nghĩ chuyện gì hết!
Cố nhiên, đấy là chuyện bịa, nhưng trong tiếng lá thông ẩm ướt reo, nghĩ đến vẫn thích…, Đằng nầy Opdokim lại không thế, hắn chẳng nói chuyện gì đáng phấn khởi bao giờ…
- Các cậu ạ có một thời, nhưng nó đã qua mất rồi, thời ấy đến sớm quá… Xưa kia tớ mặc một chiếc áo nẹp bằng dạ, đeo bên sườn một thanh gươm sắc và giắt một xấp thư phiến loạn trong lần lót mũ… Thời đó sẽ trở lại, các chú mầy ạ, cho nên tớ mới giữ các chú mầy lại trong rừng… Nhưng kẻ đói khổ những người khố rách áo ôm đã tụ tập nhau lại như bầy quạ, thành những đám đông vô kể… Họ mang theo một đạo dụ bằng vàng, khâu trong lần lót áo nẹp của Xtepan Timofeevich Razin, người Cô-dắc… Đạo dụ ấy viết bằng một mũi dao nhọn và bằng máu lấy ở các vết thương của chúng ta ra. Trong đạo dụ có ghi: hãy thẳng tay không chút thương xót với bọn nhà giàu, bọn lãnh chúa cùng với trại ấp của chúng, san phẳng hết thảy mọi thành phố và thị trấn cùng với đô thành Moskva… Trên dải bình địa, đưa dân Cô-dắc đến tự do sinh cơ lập nghiệp… Chà, việc đó không thành, các chú mầy ạ… Nhưng rồi đâu sẽ có đấy, chẳng sai đâu… Điều đó có ghi trong quyển sách của Chim câu…
Hắn tì chòm râu cằm lên chiếc mạng, giương cặp mắt lờ đờ, nửa lục nửa lam nhìn bãi lầy, nhẹ tay đập một con muỗi dậu trên má và khẽ mỉm cười:
- Nếu anh em ta còn sống được đến ngày lễ *Thánh cáo* thì sẽ được hái nấm, ở đây có rất nhiều… Và hễ tuyết bắt đầu rơi là tớ sẽ dẫn cả bọn đi, các chú mầy ạ, nhưng không đến Moskva nữa… Ở đấy làm ăn bây giờ gay go lắm. Vương hầu Romodanovski đã được bổ nhiệm giữ Bộ Hình. Người ta kể chuyện về hắn rằng: ngày nào, giờ nào hắn uống no máu thì hắn vui vẻ; nhưng hễ ngày nào hắn không có máu uống thì đến một mẩu bánh mì hắn cũng không nuốt nổi… Tớ sẽ dẫn các chú mầy đến bờ sông Vyga, vào tận trong rừng sâu, tới chỗ ở của những người *razkonic*. Ở đấy có một căn buồng lớn có nhiều giường. Họ đục nhiều lỗ châu mai để chống lại quân của Sa hoàng. Có nhiều súng hoả mai và thuốc nổ. Có một tu sĩ ở đó. Ông cụ thấp bé, già, tóc bạc trắng. Có chừng hai trăm tín đồ *razkonic* sống rải rác dọc sông Vyga… Họ ở trên nhà sàn. Họ cày ruộng không cần ngựa và cụ tu sĩ bảo gì họ làm tất. Càng ngày họ càng đông thêm. Chẳng ai giấu nổi ông cụ điều gì. Hàng tuần mọi người đều đến xưng tội

với cụ. Cụ lấy một hạt nham lê đỏ, một nhúm bột lúa mạch hoặc kiều mạch đem trộn lẫn tất cả với nhau, cụ chỉ dùng có thế để làm lễ ban Thánh thể. Tớ sẽ dẫn anh em đến chỗ cái gốc nho về chiều đó bằng những con đường bí mật và các chú mầy ạ, tới đấy, bọn ta sẽ nghỉ ngơi, ngừng mọi tội ác.

Bọn cướp nghe Opdokim nói đến sông Vyga thì thở dài, nhưng thật ít đứa tin rằng chúng có thể sống mà tới đó được. âu cũng là chuyện bịa nốt.

Opdokim ít khi dự vào các vụ cướp. Hắn ở lại đảo một mình để nấu cháo, giặt quần áo. Nhưng khi nào chính hắn giắt một quả chuỳ chạm trổ vào dây lưng, là đồng bọn của hắn biết rằng chuyến đó sẽ gay go. Tuy tàn tật nhưng hắn lanh lẹn như một con nhện khi đêm đến hắn huýt còi nghe sởn tóc gáy, vác chuỳ xông vào đàn ngựa mà đập vào trán. Nếu khách qua đường là một tên quý tộc hay một gã nhà giàu thì hắn thẳng tay chẳng tha hắn sẽ tự tay hạ thủ. Nếu là những nông nô thì họ chỉ phải một mẻ sợ, hắn sẽ tha cho đi. Nhưng tai hoạ cho kẻ nào nhận được mặt hắn.

Ở Moskva, người ta biết rõ những vụ cướp xảy ra trên con đường đi Tula. Người ta đã nhiều lần phái binh lính do một trung uý chỉ huy đi dẹp bọn cướp. Nhưng không một mống nào vào rừng sống sót trở về. Chỉ có các bãi lầy, nơi Opdokim nhử họ vào, là biết được số phận hãi hùng của họ…

Bọn cướp sống như vậy, kiếm đủ ăn. Hết hè, Opdokim thu nhập ít đồ cho Digan, Yuda và Zemov đem đi bán ở chợ chính Tula.

- Các chú mầy hãy đem tiền về, đừng có để linh hồn mắc thêm tội… Dù sao các chú cũng chẳng sống được đâu không… Tớ sẽ tìm ra các chú…

Một tuần sau, chỉ có một mình Yuda trở về, bị thương ở đầu, đồ không còn mà tiền cũng hết. Hòn đảo vắng tanh, chỉ còn vương vãi một đống tro lạnh và mấy cái quần áo rách. Gã chờ, gã cất tiếng gọi. Chẳng có ai thưa. Gã tìm nơi Opdokim chôn tiền đồng và bạc nén, nhưng không tìm thấy.

Rừng rậm sừng sững, màu vàng xen màu đỏ, những sợi tơ hồng bay trên không, lá rụng lả tả. Yuda thấy lòng buồn rười rượi, gã nhặt vài mẩu cùi bánh khô rồi bỏ ra đi, chẳng biết là đi đâu, có lẽ là về Moskva.

Vừa ra khỏi đầm lầy, đến khu rừng thông đỏ sặc sỡ, gã trông thấy một đồng đảng là Fedor Fedorrop, nông nô đào tẩu của nhà Naryskin.

Fedor vốn hiền hành, đông con, tính tình nhẫn nhục như giống ngựa. Hắn phải nộp tô cao cho lãnh chúa và có thể nói là hắn lấy cái thân hắn ra để nuôi đàn con. Có một điều đã đem tai hoạ lại cho hắn: rượu vào là hắn điên lên; hắn vác gậy nhọn đi lang thang trong xóm, doạ đánh tan xác viên quản lý của Naryskin. Ai đã giết viên quản lý, hắn hay kẻ nào khác? Fedor thề với con cái là hắn vô tội trước Chúa rồi bỏ trốn. Nay hắn bị treo cổ trên cành thông, tay bị trói giật cánh khuỷu, đầu ngoẹo sang một bên. Yuda không dám nhìn thẳng vào mặt hắn: "Ôi! bạn ơi!" Gã bật khóc và đi vào phía rừng rậm.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 80

Nếu các quan đại thần ngồi trong viện Duma, tại điện Kreml vẫn hy vọng sống được như xưa nhờ ơn Chúa, - "Vị Sa hoàng trẻ tuổi, họ tự nhủ, sẽ bày ra những trò ngông cuồng của thời niên thiếu, mọi việc sẽ đâu vào đấy chẳng việc gì phải lo nghĩ; dù cơ sự có xảy ra thế nào đi chăng nữa thì nông dân vẫn cứ nuôi bọn mình, nếu bây giờ ở Preobrazenskoe, vua Piotr sống giữa đủ các hạng người mới, gian tham, nào lái buôn, nào quý tộc đã đem đổi danh dự của cha ông lấy một bộ tóc giả dài, nhà vua thẳng tay phung phí Ngân khố vào các trò du hí quân sự, vào việc đóng tàu, xây dựng các *xloboda* cho binh lính và lâu đài cho đám sủng thần, nếu nhà vua cứ vô tư lự đắm đuối trong các cuộc hoan lạc, tửu sắc, nếu Nhà nước trục trặc như một chiếc xe bò đi trên bãi lầy, - thì ở phương Tây (tại Vơnidơ, trong đế quốc La Mã và tại Ba Lan) sự việc lại diễn biến theo một chiều hướng không thể nào dung thứ sự trì trệ và tráo trở của triều đình Moskva được nữa. Quân Thuỵ Điển hùng cứ ở Bắc Hải, còn quân Thổ Nhĩ Kỳ thì làm bá chủ Địa Trung Hải và được vua Pháp ngầm ủng hộ. Hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ chiếm đoạt các tàu buôn của Vơnidơ. Vệ binh của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ tàn phá nước Hungary. Quân Tarta vùng Krym, thần dân của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ hoành hành trên các thảo nguyên miền nam Ba Lan. Và Nhà nước Moskva theo một hiệp ước đã ký kết phải khởi binh đánh quân Tarta và quân Thổ Nhĩ Kỳ, thì cứ lần lựa, quanh co chẳng làm gì, chỉ gửi mấy bức thư. "Bản triều đã hai phen cử một đạo quân đến Krym, nhưng các nước đồng minh không chịu ủng hộ. Năm nay, thu hoạch lúa kém, phải đợi sang năm. Bản triều không khước từ việc binh đao, nhưng bản triều đợi quý quốc khởi chiến rồi bản triều sẽ giúp, bản triều xin thề như vậy. Các sứ thần của phiên vương xứ Krym nấn ná mãi ở Moskva; họ không tiếc một thứ quà cáp nào để đút lót quan đại thần, họ ra công thuyết phục đám đại thần là nên ký hoà ước vĩnh viễn với xứ Krym; họ thề sẽ không bao giờ tàn phá nước Nga nữa và thôi không đòi cái khoản cống vật nhục nhã xưa kia nữa.

Lev Kirilovich viết thư cho các sứ thần Nga ở Viên, Krakow và Vơnidơ là đừng có tin vào những lời hứa của Hoàng đế (1), Quốc vương (2) và Đại thống lĩnh (3), và về phía mình thì cũng chỉ hứa hẹn lửng lơ thôi. Câu chuyện dây dưa đã sang đến năm thứ ba. Người Thổ Nhĩ Kỳ doạ sẽ đốt phá toàn cõi Ba Lan và cắm cờ trắng lưỡi liềm lên Viên và Vơnidơ. Johan Quetiux sứ thần của Hoàng đế từ Viên tới Moskva. Đình thần hoảng sợ: thế nào cũng phải quyết định một bề rồi. Người ta đón tiếp sứ thần rất trọng thể, dẫn ông ta vào điện Kreml để ở trong một toà lâu đài nguy nga, định mức cung đốn ăn uống gấp đôi sứ thần các nước khác, rồi người ta bắt đầu dối trá, làm rối rắm và kéo dài mọi việc, nói

rằng Sa hoàng đi vắng để dự một cuộc hành lạc và nếu không có hoàng thượng thì chẳng quyết định được chuyện gì hết.

Tuy nhiên cũng vẫn phải bàn bạc. Johan Quetiux dồn bọn đại thần vào chân tường, nếu ra bản hoà ước ký trước kia và buộc họ phải quyết định khởi chiến: các quan đại thần phải hôn cây thánh giá mà thề như vậy. Quetiux rất mừng liền ra về. Hoàng đế La Mã và Quốc vương Ba Lan gửi thư tạ ơn đến Moskva trong đó họ gọi Sa hoàng là "Hoàng thượng" với đủ mọi thứ danh hiệu thậm chí cả danh hiệu "Quốc vương các xứ Iberi, Georgi và Kabarda và tất cả các đất đai của cha ông, tổ tiên". Sau việc đó, Moskva còn lần lựa thêm được ít lâu. Nhưng rõ ràng là không thể tránh khỏi chuyện binh đao…

Chú thích:

(1) Hoàng đế Áo (ở thủ đô Viên).

(2) Quốc vương Ba Lan (ở thủ đô Krakow).

(3) Đại thống lĩnh Vơnidơ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 81

Sau tuần hội giả trang, khi tiếng chuông tuần chay vang rền trên đô thành Moskva yên tĩnh trong ánh bình minh êm dịu, cùng một lúc mọi người bàn tán về chiến tranh ở khắp các chợ, các *xoloboda* và trong hết thảy các thị trấn. Dường như chỉ trong vòng một đêm có ké đã nói với mọi người: "Dẫu sao thì thế nào cũng sẽ có chiến tranh, cũng có chuyện gì đó xảy ra. Nếu xứ Krym lọt vào tay ta thì ta có thể buôn bán với toàn thế giới… Biển cả mênh mông, ở đấy bọn hành khất không phải giấu tiền vào trong miệng đâu".

Nông dân khá giả và đám quý tộc nông thôn nghèo đưa nhiều đoàn xe chở lúa mì đi từ vùng lân cận Voronez, Kursk, Belgorod đến, kể chuyện rằng ở thảo nguyên dân chúng nóng lòng chờ đợi chiến tranh với bọn Tarta… "Thảo nguyên của ta ăn mãi xuống phía Nam và ra phía Đông hàng ngàn dặm. Thảo nguyên y như một cô gái khỏe mạnh, chỉ việc rũ quần lót lên là có ngay lúa mì mọc cao tới cổ… quân Tarta ngăn không cho chúng ta làm thế… Chúng bắt đi mất biết bao nhiêu dân ta đem giam cầm ở Krym, ái chà chà! Ở thảo nguyên mới tự do làm sao! Không phải như ở Moskva của các người đâu".

Các cuộc bàn tán về chiến tranh ở Kukui sôi nổi hơn đâu hết. Nhiều người không tán thành: "Ta cần chi đến Hắc Hải. Ta có mang gỗ làm nhà, hắc ín và dầu hải cẩu sang bán ở đất Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Vơnidơ đâu? Phải chiếm lấy các biển phía Bắc". Nhưng binh lính, nhất là đám thanh niên, lại hăng hái muốn đánh nhau. Mùa thu qua, hai đạo quân đến gần Kozukhovo: tại đây họ đã đánh nhau chẳng phải như những năm trước, mà là theo đúng quy tắc quân sự. Về các trung đoàn của Lơfo và Butyrski, các trung đoàn giúp vui Preobrazenski và Xemionovski trước đây, nay được mệnh danh là các trung đoàn Ngự vệ, người ngoại quốc nói rằng chẳng thua kém gì quân Thuỵ Điển và quân pháp. Nhưng người ta chỉ vênh vang được về chiến dịch Kozukhovo oanh liệt trong các bữa tiệc, khi nâng cốc chúc tụng, giữa tiếng trống đồng và các loạt đại bác. Bọn võ quan đeo tóc giả đen như lông quạ, thắt lưng lụa rù chấm đất, gót giầy mang đinh thúc ngựa to tướng, đã nhiều lần nghe có người nói sau lưng: "Nầy các chiến binh Kozukhovo! Các anh chỉ dũng cảm với bom giấy thôi. Thử đi mà nếm ít đạn của quân Tarta xem nào?".

Chỉ có đám đại thần thân cận với ngai vàng là ngần ngại - Romodanovski, Artamon Golovin, Apraxin, Gorden, Viniux, Alekxandr Melsikov: việc nầy có vẻ bấp bênh… "Nhỡ thua thì sao? Lúc ấy thì chẳng mống nào thoát được: dân chúng phẫn khích lên sẽ quét sạch hết bọn mình mất… Nhưng nếu ta không khởi sự chiến tranh thì lại càng ngu. Dân họ đã xì xào rằng người ngoại quốc mê hoặc các đức vua, họ

bảo bọn chúng đã thay tâm đổi tính Sa hoàng của ta rồi nên Người mới sinh ra ăn chơi xa phí ghê gớm, làm khổ dân nhưng chiến công thì lại chẳng có được mảy may".

Vua Piotr lặng thinh. Có ai nhắc đến chuyện chiến tranh thì nhà vua trả lời mập mờ: "Được rồi, được rồi. Đã nô giỡn ở Kozukhovo thì rồi sẽ đi chơi nhau với quân Tarta…" Chỉ có Lơfo và Melsikov biết là vua Piotr cố giấu nỗi lo sợ của mình, nỗi lo sợ nhà vua đã trải qua trong cái đêm đáng ghi nhớ nhà vua phải chạy trốn vào tu viện *Ba Ngôi*. Nhưng hai người cũng biết được rằng rồi ra nhà vua sẽ chủ chiến.

Hai tu sĩ mặt đen từ Giesusalem mang tới một bức thư của Đoxifei, vị giáo trưởng Giesusalem. Giáo trưởng than phiền rằng sứ thần Pháp có đến Andrinov, y biếu quan tể tướng, bảy mươi ngàn đồng louis vàng (1) và đút lót mười ngàn đồng louis vàng cho phiên vương Krym lúc đó cũng có mặt ở Andrinov và yêu cầu người Thổ Nhĩ Kỳ nhường lại Đất Thánh cho nước Pháp… "Thế là quân Thổ Nhĩ Kỳ đã cướp mất Mộ Thánh của chúng tôi là những tín đồ chính giáo, đem cho người Pháp; chúng chỉ để lại cho chúng tôi có hai mươi bốn ngọn dạ đăng. Quân Pháp cướp của chúng tôi mất nữa quả đồi Gongota, toàn bộ nhà thờ Betlem, Động Thánh; chúng tàn phá tất cả các tượng thánh san phẳng điện thờ, nơi chúng tôi phân phối ánh sáng Thánh và chúng gây nhiều tổn thất cho Giesusalem hơn cả quân Ba Tư và quân A Rập. Nếu bệ hạ phụng thiên mệnh làm quân vương xứ Moskovi lại bỏ mặc Thánh đường thì thiên hạ sẽ dị nghị về bệ hạ thế nào? Vậy bệ hạ không nên giảng hoà với quân Thổ Nhĩ Kỳ chúng phải trả lại cho tín đồ chính giáo toàn bộ Đất Thánh trước đã. Và nếu như quân Thổ Nhĩ Kỳ không chịu, bệ hạ nên khởi chiến. Thời cơ nay thuận lợi, ba đạo quân lớn của Quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ đang mắc đánh nhau bên Hungary với Hoàng đế Áo. Trước hết bệ hạ hãy chiếm lấy Ukraina, rồi Moldavi và Valasi, bệ hạ nên chiếm cả Giesusalem, và đến khi đó hãy giảng hoà. Trước đây bệ hạ đã cầu được Chúa khiến cho quân Thổ Nhĩ Kỳ và quân Tarta mắc vào chuyện can qua với quân Đức, hiện nay thời cơ cũng thuận lợi mà bệ hạ lại không lợi dụng! Bệ hạ thứ xem bọn Hồi giáo nhạo báng bệ hạ như thế nào: chúng bảo bọn Tarta chỉ có một nhúm thế mà lại khoe rằng đã buộc bệ hạ phải chịu cống nạp; bọn Tarta là thần dân của quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ, vậy ra chính bệ hạ cũng là thần dân của vua Thổ Nhĩ Kỳ".

Bức thư làm triều đình Moskva bực tức. Viện Duma quý tộc nhóm họp. Vua Piotr bận triều phục, khoác hoàng bào ngự trên ngai, lặng lẽ và rầu rĩ. Các đại thần trút nỗi lòng vào các bài diễn văn hoa mỹ; họ nhắc nhở đến các biên niên sử cổ xưa, than khóc về nỗi Thánh đường bị xúc phạm. Chiều tối đã nhuốm lam các khuôn cửa sổ, ánh sáng các ngọn đèn chong đêm thắp trong một góc phòng, phản chiếu lên các bộ mặt, - các đại thần lần lượt đứng lên theo tước vị và chức vụ hất đôi tay áo nặng nề về phía sau rồi nói, nói mãi, vung vẩy mấy ngón tay trắng tuốt, - toàn những vầng trán kiêu hãnh, đẫm mồ hôi, những cặp mắt nghiêm nghị, những bộ râu gọn ghẽ; các bài diễn văn rỗng tuếch quay như chiếc chong chóng của con nít rồi đọng lại một cách khó chịu trong đầu óc vua Piotr. Cho tới khi đó chưa ai

nói thẳng vào vấn đề chiến tranh; các quan đại thần chỉ nói loanh quanh và liếc nhìn Viniux, viên lục sự của viện Duma có hai thơ lại giúp việc đang ghi các bài diễn văn. Họ sợ không dám nói ra hai chữ "chiến tranh" làm xáo lộn cuộc đời bình thản của họ.

Ngộ bỗng nhiên cái cảnh loạn lạc tàn phá lại tái diễn thì ra? Họ chờ Sa hoàng phán bảo và rõ ràng là họ sẽ quyết một bề theo ý nhà vua.

Nhưng chính vua Piotr cũng sợ phải riêng mình cáng đáng trách nhiệm định đoạt cái việc trọng đại đó. Nhà vua hãy còn trẻ và bị kinh sợ từ thuở nhỏ. Nhà vua chờ hoài, cặp mắt chớp chớp. Cuối cùng các đại thần thân cận nhất của nhà vua mới lên tiếng, nhưng lần nầy họ nói khác: họ đi thẳng vào vấn đề. Tikhol Xtresnev tuyên bố:

- Cố nhiên hoàng thượng sẽ quyết định. Nhưng quần thần chúng ta phải hy sinh tính mạng cho Mộ Thánh bị xúc phạm, và thanh danh của quân vương chúng ta… Chúng đã nhạo báng ta ở Giesusalem, còn gì nhục nhả hơn nữa? Không thưa chư vị đại thần, phải quyết định trưng binh…

Lev Kirilovich, đầu óc vốn chậm chạp, bắt đầu kể lể từ cái thời xa xưa khi cứ hành lễ nước Nga ra đời dưới triều đại Sa hoàng Vladimir; nhưng thấy vua Piotr cau mặt, ông ta liền dang hai tay:

- Vậy thưa chư vị đại thần, ta không có gì phải lo ngại cả… Vaxili Golixyn đã thất trận ở Krym. Nhưng thử hỏi quân của ông ta đã đánh giặc bằng gì? Bằng gậy. Ngày nay, nhờ ơn Chúa, khí giới ta không thiếu… Đây nầy, ví dụ như ở xưởng của tôi ở Tula, những khẩu pháo tôi đúc cũng tốt chẳng kém gì phái của quân Thổ Nhĩ Kỳ… Còn súng hoả mai và súng lục của tôi lại tốt hơn… Xin bệ hạ cứ ban lệnh là đến tháng năm, thần xin giao đủ một trăm ngàn rúp mũi giáo và gươm… Không, ta không thể lùi được, ta phải đánh…

Romodanovski dặng hắng rồi tuyên bố:

- Nếu ta chỉ có một mình thì có lẽ ta cũng phải đắn đo. Nhưng cả châu Âu nhìn vào ta… Ta không thể dậm chân tại chỗ được, vì như vậy sẽ mất hết… Nay chẳng còn là thời Goxtomysl nữa, một thời kỳ ác liệt đã tới. Việc cần làm trước tiên là đánh bại quân Tarta…

Dưới vòm trần đỏ, không khí im phăng khắc. Vua Piotr cắn móng tay. Boris Alekseevich Golixyn bước vào, mày râu nhẵn nhụi, nhưng lại phục sức theo kiểu Nga, tươi cười trao cho vua Piotr một cuộn giấy da thuộc.

Đó là một lá đơn thỉnh nguyện của phường buôn Moskva; họ đề nghị bảo vệ đồi Gongola và Mộ Thánh, quét sạch các con dường phương Nam, đuổi quân Tarta đi và nếu có thể được thì dựng lên nhiều thành phố trên bờ Hắc Hài. Viniux nâng đôi mục kính lên trán, cất cao giọng khúc triết đọc lá đơn, Vua Piotr đứng dậy, chiếc mũ Monamakh chạm tới long đình:

- Vậy thế triều thần quyết định thế nào?

Cặp mắt nhà vua gườm gườm, cái miệng chum chúm như tĩ già. Các đình thần đứng dậy cúi lạy:

- Tâu đại đế xin, phụng mệnh thánh ý, hoàng thượng hãy ban lệnh trưng binh…

Chú thích:

(1) Tiền Pháp thời ấy

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 82

- Digan, nghe tớ bảo?
- Gì kia?
- Cậu cứ khai với nó là cậu phụ việc trong lò rèn của tớ… Cậu cứ thề và hôn cây thánh giá đi…
- Làm thế có bỏ công không?
- Có chứ… Ta sẽ sống được… Đây là một dịp may.
- Tớ chán lắm rồi. Kuzma ạ. Thà chết quách đi cho nó rảnh…
- Đừng hòng? Họ sẽ xẻo mũi cậu, đánh cho róc da lòi xương rồi đày sang Siberi…
- Quả cậu nói có đúng… Mình sắp bị thế đấy.
- Thằng quản lý của lão Lev Kirilovich được cấp giấy đi Moskva để đến các nhà giam tìm những người cần thiết đưa về xưởng. Vì đúng cái môn của tớ, nên tớ mới nói chuyện… Chúng còn nhớ tớ… Nầy ông bạn ạ, chúng quên cái thằng Kuzma Zemov nầy sao được. Chúng cho tớ chén súp bắp cải nấu thịt… Và chúng không đánh đập đâu… Nhưng chúng bắt phải vào khuôn vào phép… Nếu chúng có gọi tên thì cậu cứ trả lời như tớ đã dặn: cậu là chân quai búa của tớ…

Digan ngẫm nghĩ rồi lại hỏi:

- Súp bắp cải nấu thịt à?

Digan và Zemov chuyện trò trong nhà tù ở Tula, trong ngục tối. Hai gã bị bắt giam đã gần một tháng nay. Cho đến giờ, họ mới bị đánh có một trận, khi bị bắt ở chợ cùng với những của ăn cắp. (Yuda chạy thoát). Họ đang chờ cuộc điều tra và hỏi cung. Nhưng chính viên tổng trấn Tula cùng với bọn lục sự và thơ lại của hắn cũng đang bị điều tra. Người ta quên bẵng mất hai gã tù. Sáng sáng, lính gác xích họ lại, điệu ra chợ cho đi ăn xin. Họ kiếm cái ăn cho họ và cho tên lính gác bằng cách đó. Đáng lẽ đem họ đày đi Siberi thì nay bỗng nhiên người ta đưa họ đến xưởng chế tạo khí giới của Lev Kirilovich. Ít ra họ vẫn giữ được cái mũi nguyên vẹn.

Digan khai như Zemov dặn. Người ta xích hai gã giải từ nhà giam ra khỏi thành phố đi về phía sông Upa trên bờ có nhiều nhà gạch không cao mấy, chung quanh vây rào; bánh xe guồng nước cho máy xay rít lên trong một con mương khơi từ sông vào. Trời rét, trên không mây từ phương Bắc kéo về lờ lững trôi. Trên bờ sông đất sét, một đám đông phạm nhân bốc củi, gang và quặng chở trên các thuyền buồm tới. Xung quanh chỉ thấy toàn gốc cây, bụi rậm trơ trụi, đồng ruộng xơ xác. Gió thu thổi. Con mắt độc nhất của Digan tràn đầy buồn bã khi hai gã tới gần cái cổng đánh đai sắt có lính cầm kích đứng canh…

Vậy ra chúng đánh người ta túi bụi, lùng bắt người ta như loài dã thú, làm tình làm tội người ta chưa đủ, - chúng cho thế chưa đủ. Lại còn phải nai lưng ra làm cho chúng… Sao chúng chẳng để người ta chết quách đi cho rảnh…

Hai gã bị đưa vào một cái sân đen sì, ngổn ngang những sắt vụn. Nơi đây lúc nào cũng ầm ầm thật khủng khiếp, tiếng cưa rít xoàn xoạt, tiếng búa nện chan chát.

Qua một khuôn cửa ám khói, hai gã trông thấy những tia lửa từ một cái lò bắn ra trung tóe; chỗ nầy, những người trần trùng trục đang lần lượt quai búa để rèn một thanh kim loại; chỗ kia, một chiếc búa máy rất nặng chạy bằng bánh xe guồng nện xuống một thỏi gang, những mảnh vụn kim loại lỏng bắn vào các tạp dề da, đằng xa là những thợ làm nguội cặm cụi bên các bàn đồ nghề… Từ phía cổng cái, có những người đẩy xe cút kít chở than trên nền ván dốc đến tận một cái lò to bè bè; chiếc lò cao khạc lửa và khói đen. Zemov lấy khuỷu tay huých Digan:

- Chúng nó sẽ biết tay Kuzma Zemov…

Trong một ngôi nhà gạch đỏ xinh xắn, cách biệt khu lò rèn, có một bộ mặt nhẵn nhụi, đỏ hồng như vừa mới tắm xong, đội một chiếc mũ bông, nhìn qua cửa sổ.

Đó là Klaixte, viên quản lý của xưởng, người Đức. Y gõ tẩu vào kính cửa. Tên lính gác vội vã dẫn Zemov và Digan đến trước mặt y và trình bày cho y biết hai gã là ai và ở đâu tới. Klaixte nâng cửa sổ lên, thò đầu ra, môi mím lại. Quả tua mũ lủng lẳng trước bộ mặt phì nộn của y, Digan đưa con mắt ác cảm và hãi hùng nhìn quả tua mũ… "Úi chà? Thằng nầy hẳn là một con quỷ hút máu!" gã tự nghĩ.

Sau Klaixte là một chiếc bàn sạch sẽ trên để một miếng thịt quay, mấy chiếc bánh mì vàng óng và một tách cà phê. Làn khói thơm thơm của chiếc tẩu toả ra ngoài cửa sổ. Cặp mắt Klaixte lạnh như băng soi mói vào tâm hồn người Nga. Y ngắm nghía chán chê hai gã tù rồi mới chậm rãi nói:

- Nói dối sẽ không xong đâu. Họ đưa lại đây cho tao những thằng nông dân, toàn là đồ lợn đẻ. Chúng nó chẳng biết làm cái gì hết, đồ chó chết. Mầy khai mầy làm thợ rèn giỏi - tốt lắm… Nhưng mầy mà nó dối thì tao có thể đem treo cổ lên… - Y gõ tẩu vào gỗ cửa sổ - Đúng, tao có thể cho đem hai thằng khốn nạn nầy đi giam cổ lại.

Dọc đường, tên lính gác ra vẻ dạy đời, bảo hai gã:

- Nghe tao bảo, hai chú mầy, phải coi chừng ông ấy! Chỉ phạm một lỗi nhỏ thôi, trây lười hoặc ngủ gật bỏ công việc thì ông ấy ác lắm.

- Bọn tôi đến đây không phải để nghênh trời, nghênh đất, - Zemov nói. - Có thể chính bọn tôi sẽ dạy cho ông người Đức của thày quyển vài bài học đấy…

- Thế chúng mầy là ai? Tao nghe nói trước đây chúng mầy đi ăn cướp. Vậy thế tại sao chúng mầy bị bắt?

- Thày quyển tốt bụng quá, tôi cùng với lão chột nầy tìm đến các tín đồ *razkonic*. Nhưng quỷ sứ đã cám dỗ bọn tôi.

- À thế thì lại là chuyện khác, - tên lính gác vừa đáp vừa mở khoá một cánh cửa thấp. - Ở đây, phép tắc như thế nầy… Vào đi, tao đi thắp nến.

Họ đi xuống tầng hầm. Những tia sáng lọt qua các lỗ của một cái đèn rèn bằng sắt, chiếu sáng những tấm phản, những bàn bằng ván ghép, một cái lò ám khói, mấy cái quần áo rách vắt trên dây.

- Phép tắc ở đây là thế nầy… Bốn giờ sáng tao đánh trống cầu kinh… Tao sẽ đi làm. Bảy giờ đánh trống ăn sáng, - nửa tiếng… Tao có đồng hồ, biết chưa? - Hắn rút ở trong túi ra một cái đồng hồ bằng đồng, to bằng củ xu hào. - Rồi lại đi làm… Đến trưa ăn, sau đó được ngủ một tiếng đồng hồ. Đến bảy giờ ăn tối, nửa tiếng, và mười giờ nghỉ tay…

- Thế mà không ai chết à? - Digan hỏi.

- Có chứ, cái đó thì nhất định rồi. Nhưng đây là nhà tù, người anh em ạ; nếu mầy không ăn cắp thì mầy đã ở nhà, nằm trên bếp lò rồi… Ở đây có mười lăm người tự do, mộ vào làm; bọn họ nghỉ lúc bảy giờ và ngủ riêng một nơi. Ngày lễ họ về nhà.

Digan ngồi trên phản hỏi, giọng càng khàn khàn hơn:

- Vậy thế đối với bọn tôi, cứ như thế mãi à?

Zemov đang nhìn vào các lỗ sáng của chiếc đèn tròn bỗng bị một cơn ho. Tên lính gác càu nhàu trong bộ râu và cầm lấy đèn đi ra.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 83

Một bộ râu hoa râm oai vệ, chải mượt, mái tóc trát bơ, thắt lưng bằng lụa có thêu tên bốn mươi vị thánh, thắt ra ngoài chiếc sơ mi hồng, dưới vú… Nhưng chính cái bụng tròn trĩnh, phưỡn ra đến hết cỡ của lão Ivan Artemits Brovkin được đám nông dân là bạn nối khố cũ xưa kia, anh em rể, hàng xóm, chăm chú nhìn hơn cả. Ivan Artemist ngồi trên chiếc ghế dài, hai bàn tay luồn dưới mông. Cặp mắt nghiêm nghị của lão không hề chớp, lão bận một chiếc quần chẽn ống bằng da loại tốt đi một đôi ủng da sặc sỡ kiểu Kazan mũi cọng lên khoằm thành móc. Còn đám nông dân thì đứng cạnh cửa, trên một cái chiếu gai mới, để khỏi dẫm ủng gai bẩn lên sàn nhà.

- Nầy anh em nông dân, - Ivan Artemist nói với họ, - tôi không phải là kẻ thù của anh em. Cái gì làm được thì tôi làm, nhưng cái gì tôi không thể làm được thì anh em chẳng nên trách tôi…

- Bác Ivan Artemist ạ, đến một chỗ thả gà anh em chúng tôi cũng không có. Giống súc vật thì còn biết cái gì nữa nên chúng mới làm bậy, dẫm lên rơm của bác.

- Còn thằng chăn bò, chúng tôi sẽ cho nó mấy roi để mừng sức khỏe bác.

- Tốt, tốt, - Ivan Artemist nói hai lần.

- Bác trả lại súc vật cho anh em.

- Chúng tôi ở chật chội quá, chật chội quá…

- Anh em nông dân nghe tôi nói đây, tôi có được lãi lời gì với anh em đâu, - Ivan Artemist đáp. Lão rút tay ở dưới mông ra khoanh lại lên trên bụng. - Nhưng tôi muốn rằng phải có trật tự… Tôi đã cho anh em tiền, rất nhiều… -

- Có thế, bác Ivan Artemist ạ, chúng tôi không quên điều đó, chúng tôi không quên đâu.

- Tôi làm tất cả các việc đó chỉ vì tốt bụng mà thôi… Là vì tôi sinh trưởng ở đây, cha tôi mất ở đây. Nên Chúa cho tôi ăn lộc, tôi lại chỉa cho anh em. Thử xem tôi đã ăn lãi của anh em bao nhiêu nào, nghĩ mà nực cười… Mỗi năm mười *kopeik* một rúp, - chà, chà, chà… Nào có phải để làm giàu đâu, tôi chỉ muốn giữ cho có trật tự.

- Điều đó anh em chúng tôi xin tạ ơn bác.

- Tôi sắp xa anh em mãi mãi… Tôi sẽ kinh doanh nhiều việc, nhiều việc lớn… Tôi sẽ đến ở tại Moskva… Thôi cũng được… - Lão thở dài, nhắm mắt lại - Nếu chỉ trông vào anh em thì tôi sẽ sống ra cái quái gì, thật chẳng ra gì… Tôi gia ân cho anh em là do tốt bụng, vì nhớ đến thời xưa… Còn anh em thì sao? Anh em đã trả ơn tôi như thế nào? Anh em làm tôi bị thiệt, anh em đặt điều vu khống tôi. Thế

thì bảo có khổ không chứ!… Thôi, cầu Chúa hãy tha thứ cho anh em,. Anh em trả tôi ba *kopeik* một bò, nửa *kopeik* một cừu, rồi đem súc vật về…

- Cảm ơn bác, cầu Chúa ban sức khỏe cho bác, bác Ivan Artemist ạ.

Đám nông dân chào rồi đi. Lão còn muốn nói chuyện nửa. Hôm đó, lão thấy vui trong dạ. Nhờ con là Aliosa làm môi giới lão đã lọt được vào tận nhà trung uý Alekxandr Mensikov và dâng một cái lễ hai trăm rúp. Melsikov đã thu xếp cho lão được gặp Lơfo. Lão Brovkin chưa bao giờ được vào nơi cao sang như vậy; lão sợ sệt khi trông thấy một người đàn ông tầm thước, tóc rủ chấm thắt lưng, phục sức toàn lụa với nhung, mấy ngón tay đầy nhẫn lấp lánh ngũ sắc… Dung mạo nghiêm nghị, mũi cao, cặp mắt soi mói như hai chiếc kim… Nhưng khi Lơfo biết người đứng trước mặt mình là bố của Alioska có đem theo một bức thư của Melsikov thì hắn liền tươi cười vỗ vai lão. Thế là Ivan Artemist được cấp giấy phép tiếp tế lúa đại mạch và cỏ khô cho quân đội.

Khi đám nông dân đã đi khỏi, lão gọi:

- Xania, cất cái chiếu gai đi… Bọn họ làm bẩn rồi…

Nhiều nếp nhăn nhỏ nhạo báng xòe ra chung quanh khóe mắt Ivan Artemist. Giàu có như lão, lão rất có thể tự cho phép cười được lắm là vì từ thuở bé tí cho đến khi râu đã hoa râm, lão nào có dịp được cười đâu.

Xanka bước vào, nàng bận một chiếc áo lụa dài xanh như màu cỏ có đơm khuy. Bím tóc màu hạt dẻ to bằng cánh tay rủ chấm khoeo chân; nàng hơi đưa bụng ra phía trước để bộ ngực quả thực là đồ sộ khỏi lộ rõ quá. Cặp mắt nàng màu lam, khờ khạo…

- Xì! Sao họ đi ủng gai tha lắm bùn vào thế? - Nàng quay khuôn mặt xinh xắn đi, lấy đầu ngón tay nhón một góc chiếu vứt ra cửa. Ivan Artemist đưa cặp mắt tinh quái nhìn Xania. Một con bé như vậy giá, có đem gả cho vua cũng chẳng hổ nào.

- Tao muốn xây một ngôi nhà gạch ở Moskva… Tao sẽ có chân trong số một trăm thương nhân đầu tiên… Xania, nghe tao bảo… Tao không gả chồng cho mầy sớm quá là đúng… Tao sẽ có thông gia vào hàng danh giá… Sao mầy lại ngoảnh mặt đi? Đồ ngốc!

- A, phải! Xanka cầm bím tóc quất vào không khí và quắc mắt lườm cha. - Bố cứ mặc con…

- Cứ mặc con nghĩa là thế nào? Ý tao muốn sao là sẽ nên vậy… Mầy mà làm tao cáu lên thì tao sẽ gả mầy cho một thằng chăn cừu.

- Thà có người để cùng chăn lợn còn hơn là tàn tạ đi chỉ vì những chuyện điên rồ của bố…

Ivan Artemist ném cái bình muối bằng gỗ vào đầu Xanka. Đánh con gái ư? Nhưng lão lại lười không muốn đứng dậy… Xanka tru tréo lên nhưng ánh mắt ráo hoảnh. Vừa lúc ấy có tiếng gõ cổng dữ dội đến nỗi Ivan Artemist há hốc cả miệng ra: Đàn chó sủa ầm lên.

- Xania, ra xem…

- Con sợ lắm. Bố ra mà xem.

- Chờ đấy, bọn gõ cửa chết tiệt kia, - Ivan Artemist cầm lấy cái chổi ở cửa, đi xuống dưới sân, - Đợi một lát đồ mặt mo… Đứa nào thế? Tao thả chó ra bây giờ…

- Mở cửa! - Có tiếng thét giận dữ như điên cuồng. Mấy tấm ván cổng kêu răng rắc.

Lão Brovkin đâm hoảng. Lão lao ra cổng, hai tay run lẩy bẩy. Lão vừa mới rút then thì hai cánh cổng mở toang, một đoàn kỵ sĩ ăn mặc sang trọng, gươm tuốt trần kéo vào, theo sau là một cỗ xe thếp vàng đóng bốn ngựa, đằng sau cỗ xe có mấy thằng lùn da đen đứng. Rồi đến một cỗ xe hai bánh trên có Sa hoàng Piotr và Lơfo, đầu đội mũ ba cạnh, mình khoác áo choàng rộng để tránh bùn bắn khi đi đường. Họ dậm chân, cười hét.

- Chủ nhà đâu? Đem hắn lại đây, sống hay chết cũng được!

Ivan Artemist vãi đái ra quần. Vừa lúc đó con trai lão là Aliosa và Melsikov trông thấy lão; hai người nhảy bổ lại, xốc nách lão nhấc bổng lên, lôi về phía thềm và cứ thế mà giữ cho lão khỏi quỳ xuống. Vua Piotr không đánh mà cũng không làm gì gớm hơn, chỉ bỏ mũ ra cúi rất thấp chào lão:

- Chào ông anh họ… Chúng ta nghe nói bác có món hàng đẹp… Chúng ta dẫn một người khách muốn mua hàng đến… Chúng ta sẽ không so kè về giá cả đâu!

Lão Ivan Artemist há miệng ra, nhưng vẫn im lặng. Những ý nghĩa cuồng loạn lũ lượt vụt qua đầu lão: "Không biết có phải họ phát giác ra một vụ làm bậy nào chăng? Ta cần phải giữ miệng không nói gì hết." Sa hoàng và Lơfo phá ra cười ngất, còn những người khác thì họ sặc sụa vì cười. Aliosa kịp nói với bố:

- Họ đến để dạm hỏi Xanka đấy!

Ivan Artemist thấy các vị khách cười thì biết rằng chẳng phải họ đến để hại mình, bèn cứ tiếp tục giả đò ngớ ngẩn. Bác nông dân nhà ta láu cá lắm. Thế là lão cứ làm ra vẻ sợ hãi hết hồn mà cùng đám khách bước vào nhà. Người ta để lão ngồi bên dưới các bức tranh thánh; bên phải lão là Sa hoàng, bên trái là đại vương trùm đạo. Nhìn hé qua cặp mi chớp chớp, Ivan Brovkin cố đoán xem ai là chú rể. Bỗng lão ngẩn ngẩn người ra thật sự: ngồi giữa hai chàng phù rể - Alioska và Melsikov - là chủ cũ của lão: Vaxili Volkov, mặc áo nẹp ánh bạc. Ivan Artemist trả hắn hết mọi khoản nợ nần đã từ lâu và bây giờ thì lão đủ sức tậu được cả hắn cùng đất đai lẫn đám nông nô của hắn… Không phải đầu óc thông minh của Brovkin mà là cặp mông đã ăn roi của lão phát hoảng.

Vua Piotr đột nhiên hỏi:

- Thế bác không ưng chú rể à?

Mọi người lại phá lên cười sằng sặc… Volkov mím môi dưới hàng ria mép quăn. Melsikov nháy mắt với vua Piotr:

- Có lẽ bác nhớ lại những nỗi bất bình xưa kia chăng? - Hắn nháy mắt về phía Brovkin - Có lẽ xưa kia chú rể túm tóc bác mà lôi xềnh xệch phải không? Hay có lẽ hắn đã quất lên lưng bác đến gãy cả cán roi chăng? Nhân danh Chúa, bác hãy tha thứ cho hắn! Hãy làm lành với nhau đi!

Biết trả lời làm sao bây giờ? Tay chân Ivan Artemist run lên cầm cập. Lão nhìn Volkov, hắn tái mặt, ngoan ngoãn nhịn nhục… Bỗng Ivan Artemist nhớ lại chuyện Aliosa đã bênh vực lão trông sân lâu đài Preobrazenskoe như thế nào; lão thấy lại cái cảnh Volkov chạy theo sau Melsikov trên tuyết, năn nỉ, níu lấy anh ta, gần như mếu máo…

"Hà, hà, - Ivan Artemist tự nhủ, - đứa ngốc nhất ở đây hình như lại chẳng phải là mình…" Lão nhìn Volkov và thích chí đến nỗi suýt nữa thì hỏng việc…

Nhưng lão đã vỡ nhẽ người ta muốn lão làm gì: một trò chơi nguy hiểm - vượt qua vực thẳm trên một cành cây nhỏ… Thôi được!

Mọi người nhìn lão. Ivan Artemist ngầm làm dấu thánh giá trên rốn dưới gầm bàn, rồi cúi lạy vua Piotr và đại vương - trùm đạo:

- Thưa các vị làm mối thân mến, xin cảm tạ được hân hạnh các vị chiếu cố… Nhân danh Chúa, xin các vị thứ lỗi cho bọn quê mùa ngu ngốc chúng tôi nếu vì sơ suất chúng tôi đã để các vị phải phật ý về bất cứ điều gì. Cố nhiên chúng tôi chỉ là những người lái buôn, những người nông dân thô kệch, vô học. Chúng tôi ăn nói cục mịch. Chúng tôi có một mụn con gái ế chồng, nổi khổ là thế. Giá gả được nó cho một anh chàng nát rượu tồi tệ nhất, chúng tôi cũng đã lấy làm sung sướng rồi - Lão chột dạ đưa mắt nhìn vua Piotr; nhưng không sao, mọi chuyện vẫn êm đẹp: Sa hoàng phì cười như một con mèo. Chúng tôi không hiểu vì đâu các chàng rể cứ xa lánh ngôi nhà chúng tôi. Tiện nữ xinh đẹp, chỉ phải nỗi một mắt kém, nhưng mắt kia vẫn tinh. Và tiện nữ rỗ chằng rỗ chịt như bị quỷ sứ đập đỗ lên mặt, nhưng vẫn có thể trùm khăn che đi được… (Volkov đưa cặp mắt hầm hầm nhìn Ivan Artemist). Hơn nữa nó lại thọt chân, lắc lư đầu và dáng đi hơi tập tễnh. Nhưng ngoài mấy điểm, xin các vị rước con cháu quý mến của chúng tôi đi cho… (Brovkin đương có đà, thở dài, lau mắt). Nầy Alekxandra con, - lão rên rỉ gọi, - con hãy ở lại đây… Aliosa, đi tìm em con đi. Có lẽ nó đang ở trong nhà xí đấy, nó đau bụng, tôi quên khuấy mất không nói để các vị rõ, xin miễn thứ… Dẫn cô dâu ra đây…

Volkov vùng dậy định ra khỏi bàn. Nhưng Melsikov dùng sức giữ hắn ta lại. Không ai cười: chỉ có cằm vua Piotr hơi run run.

- Thưa các vị làm mối thân mến, xin đa tạ, - Brovkin nói. - Chú rể thật vừa ý chúng tôi vô cùng. Chúng tôi sẽ đối đãi với chàng như bố đẻ: nếu chàng ăn ở tốt thì muốn gì sẽ được nấy và chúng tôi phạt nếu chàng mắc lỗi. Nếu bố có quất cho con một roi hoặc nếu bố có túm tóc con thì đừng giận, con rể yêu của bố nhé. Con làm rể một gia đình nông dân mà…

Hết thảy mọi người ngồi ở bàn đều ôm bụng mà lăn ra cười. Volkov nghiến răng lại; hắn xấu hổ đỏ bừng hai má, trào cả nước mắt ra. Aliosa kéo Xanka ở buồng ngoài vào, nàng cưỡng lại. Nàng giơ tay áo che mặt. Vua Piotr đứng phắt dậy, gạt hai tay nàng ra. Và Xanka trông đẹp quá đến nỗi tiếng cười im bặt: mày thanh như mũi tên, cặp mắt đen láy, đôi hàng mi rậm, chiếc mũi nhỏ hếch, đôi môi trẻ thơ run rẩy, hai hàm răng đều đặn lập cập, hai má ửng hồng như táo đỏ.

Vua Piotr hôn vào môi và cặp má nóng bừng của nàng.
Brovkin kêu to ra lệnh:
- Xanka, chính đức Sa hoàng đấy, con cứ để yên.
Nàng ngửa đầu, nhìn thẳng vào mặt vua Piotr. Trống ngực nàng đập thình thình. Vua Piotr nắm lấy vai nàng, dẫn lại bàn và trỏ vào Vaxili Volkov:
- Thế nào, chàng rể chúng ta dẫn tới cho cô có đến nỗi tồi lắm không?
Xanka sửng sốt: lẽ ra nàng nên giả bộ thẹn thò mới phải, nhưng nàng lại giương cặp mắt rực lửa nhìn chú rể như một con rồ. Bỗng nàng thở dài và lẩm bẩm: "Ôi mẹ ơi…".
Vua Piotr lại ôm lấy nàng, hôn lia lịa.
- Nầy ông mối, đủ rồi đấy, - đại vương - trùm đại vương nói - Buông cô bé ra…
Xanka trùm vạt áo lên mặt. Aliosa vừa cười vừa đưa em vào. Volkov rứt rứt ria mép: rỏ ràng hắn thấy nhẹ cả mình. Đại vương trùm đạo lè nhè nói:
- Hỡi anh em, ta phải quý mến nhau ở nơi cha của chúng ta là thần *Baccux*. Xin dọn rượu và các món nhắm ra…
Ivan Artemist sực nhớ ra, cuống cả lên. Bọn đày tớ nháo nhào đuổi bắt gà ở ngoài sân. Aliosa cười bẽn lẽn, dọn bàn. Có tiếng Xanka nói lạc cả giọng:
- Matriona, đi lấy chùm chìa khoá ở trong buồng, dưới Bức tranh vẽ bốn mươi vị thánh tử vì đạo ấy…
Vua Piotr nói to với Volkov đang cúi lạy và hôn bàn tay nhà vua…
Ivan Artemist tự tay bưng chảo có món trứng rán ra.
Vua Piotr không cười bảo lão:
- Trẫm cảm ơn ngươi về tấn hài kịch ấy, ngươi đã làm cho trẫm vui… Nhưng nầy Vanka, chớ quên vị trí của ngươi đấy, chú ý đừng có quá trớn…
- Tâu bệ hạ, thần có bao giờ muốn thế nếu không phải ý trên muốn vậy… Về phần thần, đã lâu lắm thần không còn biết sợ là gì…
- Thôi được, thôi được, ai lạ gì đồ quỷ các ngươi… Về tiệc cưới phải nhanh lên vì chú rể sắp phải ra trận.
Cho đi tìm một phụ nữ Đức ở *xloboda* đến để dạy cho con gái ngươi mọi phép lịch sự và khiêu vũ… Ta đi đánh giặc về… sẽ đưa Xanka vào triều…

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 84

Tháng hai năm 1695, tại điện Kreml, từ trên thềm phòng ngủ của Sa hoàng. Viniux, viên lục sự của điện Duma loan báo cho tất cả các *dapife*, các triều thần, các viên lục sự, các nhà quý tộc của Moskva và các thành phố khác phải cùng với quân lính của mình tới tập trung tại Belgorod và Xepsk dưới quyền chỉ huy của vị đại thần Boris Petrovich Seremetiev, để tham gia chiến dịch Krym.

Seremetiev là một viên tướng nhiều kinh nghiệm và thận trọng. Vào khoảng tháng tư, sau khi đã tập hợp được mười hai vạn quân sĩ và bắt liên lạc với quân Cô-dắc Tiểu Nga, ông từ từ tiến xuống mé hạ lưu sông Dniep. Nơi đây sừng sững pháo đài Osakov cổ xưa và các đô thị Thổ Nhĩ Kỳ kiên cố: Kizikerman, Acxlan Ordek, Sakhkerman và thành Xokoliny trên một hòn đảo ở cửa sông Dniep; từ thành đó người ta chăng dây xích sắt sang hai bên bờ để chặn đường ra biển.

Đạo quân khổng lồ của Moskva tới bao vây các đô thị kiên cố ấy suốt mùa hạ. Tiền thiếu, vũ khí, đại bác cũng thiếu; cần những cái vặt vãnh nhỏ nhặt nhất cũng phải trao đổi thư từ rất lâu với Moskva.

Tuy nhiên đến tháng tám, người ta cũng xung phong đánh chiếm được Kizikerman và hai đô thị kiên cố khác. Nhân dịp đó, trong doanh trại của tướng Seremetiev có tổ chức một bữa tiệc linh đình. Sau mỗi lời chúc rượu, đại bác lại nổ vang trong chiến hào, gieo rắc khủng khiếp vào hàng ngũ quân Thổ Nhĩ Kỳ và quân Tarta.

Khi Moskva biết tin chiến thắng, ai cũng thở phào: "Thôi thế là chúng ta đã giật được một miếng của xứ Krym rồi, thế cũng vẻ vang chán?"

Cũng vào mùa xuân ấy, hai vạn quân tinh nhuệ nhất trong quân đội - trung đoàn Preobrazenski, Xemionovski, và trung đoàn của Lơfo, quân *xtreletz*, lính chiến và các đại đội thư ký - không hề có tuyên bố gì trước được bí mật đưa lên các thuyền buồm lớn nhỏ, thuyền chèo tay, trước cầu Vxekhvistski trên sông Moskva, rồi trong tiếng nhạc và tiếng đại bác nổ, cả đoàn thuyền dài hàng mấy dặm xuôi về phía sông Oka, rồi từ đó vượt qua sông Volga, tiến thẳng về phía Xarixyn.

Tướng Gorden dẫn đầu một đạo quân mười hai ngàn người vượt thảo nguyên tiến về Chekask. Cả hai đạo quân đều tiến đến Azop, một pháo đài Thổ Nhĩ Kỳ trên bờ biển cùng tên. Tại đây quân Thổ Nhĩ Kỳ chiếm giữ những con đường buôn bán đi phương Đông và dẫn tới các thảo nguyên màu mỡ miền Kuban và Terek. Hội đồng quân sự - gồm Lơfo, Gorden, Artamon Golovin và vua Piotr - đã quyết định mở một cuộc hành quân nghi binh về phía Azop. Để cho công việc khỏi bị tiết lộ và để khỏi có vẻ quá coi trọng quân (1) Thổ Nhĩ Kỳ có lệnh truyền trong quân đội phải gọi vua Piotr là pháo thủ Piotr

Alekseyev… (Vả lại nhỡ có thất bại thì cũng đỡ nhục nhã hơn). Hội đồng đã suy nghĩ rất lâu xem nên giao quyền coi giữ Moskva cho ai?

Dân chúng không yên. Nhiều bọn trộm cướp làng vảng ngay dưới chân tường đô thành, cỏ mọc lan tràn trên đường sá đến nỗi việc đi lại trở nên nguy hiểm. Sofia, kẻ thù nguy hại ấy đang ở tu viện Novodevichi, mụ đang nằm yên thực. Song được bao lâu?

Chỉ có một người duy nhất có thể tin cậy được không chút do dự, người duy nhất trung thành mà không có tà tâm, người duy nhất có làm cho dân chúng sợ, đó là Fedor Yurievich Romodanovski, vị vương hầu - chấp chính của những chiến dịch vui đùa và của Đại hội đồng tiêu khiển. Người ta giao Moskva cho ông ta. Và để bọn quý tộc đại thần không thể ngầm chế giễu quá khứ của ông ta, Romodanovski được chính thức và long trọng phong là vương hầu - chấp chính và hoàng thượng. Bọn đại thần nhắc lại trường hợp giống như vậy xảy ra một trăm năm về trước, khi hoàng đế Ivan bỏ đi đến *xloboda* Alekxandrovskaia, đã tôn một gã nữa người nửa ngợm, nửa hề là tên vương hầu người Tarta, Ximron Berbulatovich, làm "Sa hoàng của tất cả các nước Nga". Họ gợi lên việc xưa đó và nhẫn nhục cam chịu. Còn đối với dân chúng thì người cầm đầu là một vương hầu - chấp chính hay một con quỷ dữ, cái đó chẳng hệ trọng gì cho lắm; họ chỉ biết Romodanovski là một người khắc nghiệt và chém giết không hề ghê tay.

Pháo thủ Piotr Alekseyev dẫn đầu đoàn quân trên chiếc thuyền lớn nhiều tay chèo của Lơfo. Dọc đường họ gặp lắm nỗi vất vả. Sà lan, thuyền buồm lớn, xuồng do phường thương nhân đóng ngấm nước khắp chỗ rồi chìm nghỉm. Vào những đêm xuân mù sương đoàn thuyền lang thang trên những con nước dang lên, rồi mắc cạn vào bãi cát. Đến Nizni Novgorod phải thay thuyền và chuyển sang thuyền bè của sông Volga, Vua Piotr viết thư cho Romodanovski: "*Myn Herr Koning* (1), vì ơn đức tối cao của hoàng thượng, chúng thần phải nhỏ đến giọt máu cuối cùng, chính vì lẽ đó chúng thần đã được phái đi chinh chiến… Thần xin tâu với hoàng thượng biết là Chúa đã ban sức khỏe cho bầy tôi tớ của hoàng thượng, các tướng Artamon Mikhailovich và Franx Yakovlevich cùng toàn quân… Và chúng thần có ý định ngày mai tiếp tục lên đường. Sở dĩ chúng thần đã chậm trễ là vì một số thuyền bè sau ba ngày đường đã rất khó khăn mới tới được bến… Thuyền bè của bọn thương nhân đóng xấu tệ hại, có những chiếc chật vật lắm mới tới nơi được. Còn như quân sĩ thì cho đến hôm nay chỉ có một số nhỏ đã chết… Bấy nhiêu điều xin trình hoàng thượng… Kẻ nô lệ vĩnh viễn của hoàng thượng chí tôn: Bôm Bor Dir (2) Pete".

Đoàn quân không dừng lại Kazan, nước lên vỗ sóng vào tường thành trắng xoá. Họ đi ngang qua cả thành phố Simbirsk nằm trên bờ sông cao, và cả thành phố Samara có luỹ bằng đất bao quanh bên trên đóng cọc rào để tự vệ chống lại bọn du mục. Vượt quá Saratov, bờ sông cỏ mọc rậm rạp đã biến vào một ảo ảnh chói chang ánh nắng, con sông xanh lam lờ đờ chảy; không khí nóng như thiêu như đốt từ thảo nguyên bốc lên như từ một miệng lò.

Suốt mấy ngày trời, vua Piotr, Lơfo, Alexaska và đại vương trùm đạo, - Ông ta được đem đi theo để chủ toạ những cuộc hội họp náo nhiệt và chè chén - ngồi hút thuốc trên bệ cao đằng lái của chiếc thuyền lớn chèo tay. Nhìn đoàn thuyền trải dài ra hàng bao nhiêu dặm, với những mái chèo khua nước loang loáng ánh nắng, người ta tưởng chừng như trò chơi quân sự vẫn tiếp diễn. Pháo đài Azop là cái gì? Và làm thế nào để chiếm được nó? Chưa ai hiểu rõ ràng ra sao cả: đến nơi rồi sẽ hay. Vị đại vương trùm đạo say bí tỉ và xúc động trong lòng vừa lấy móng tay bóc lớp da tróc trên cái mũi tím bầm vừa nói:

- Thế là lầm sự rồi đấy, con ạ… Ta dạy bệ hạ chữ số lâu chưa nhỉ? Thế mà giờ đây chúng ta đã ra đi chinh chiến. Chà, chú mầy ơi…

Lơfo ngắm nhìn vẻ đẹp huy hoàng và hùng tráng của con sông mênh mông vô tận.

- Vua nước Pháp thì có nghĩa lý gì? Hoàng đế nước áo thì thấm vào đâu? - hắn nói. - Chao ôi, Pete, giá bệ hạ có thêm được ít tiền nữa… Cần phải mộ thêm nhiều kỹ sư ở châu Âu, nhiều võ quan, nhiều kẻ thông minh… Đất nước nầy rộng lớn, hoang dã và vắng vẻ biết chừng nào!…

Đến Xarixyn, đoàn thuyền dừng lại. Tai hoạ bắt đầu từ đây. Người ta nhận thấy chỉ có năm trăm con ngựa. Binh lính chèo thuyền đã rã cánh tay nay lại phải nai lưng ra kéo đại bác, khí tài. Bánh mì, kê, dầu đều thiếu. Quân đội, đói khát và mệt lử, đi qua thảo nguyên mất ba ngày mới tới được thành phố Pansino trên sông Đông, nơi tập trung những kho lương chính. Binh lính kiệt sức quỵ xuống rất nhiều. Người ta tưởng sẽ được nghỉ ngơi ở Pansino. Nhưng từ thành phố đó, viên đại thần Tikhol Xtresnev, giữ trách nhiệm tiếp tế cho toàn quân gửi tới một bức thư như sau:.

"Kính thưa ngài pháo thủ… Những tên tiếp kẻ cắp đã khiến chúng thần vô cùng đau lòng. Những tên thương nhân Voronin, Usakov và Gorezin đã cam kết giao cho chúng ta mười lăm nghìn thùng rượu mật ong, bốn mươi lăm nghìn thùng dấm và từng ấy thùng *vodka*, hai vạn con cá chiên ướp muối và cũng từng ấy cá mè, cá xandr(3), cá măng, một vạn *pud* giăm-bông, năm nghìn *pud* bơ và mỡ, tám nghìn *pud* muối… chúng đã nhận ba mươi ba nghìn rúp. Chúng đã ăn cắp một nửa số tiền đó. Không có lấy một lạng muối nào. Cá thì thối không tài nào nhập kho được. Lúa mì mốc meo hết. Chỉ có một thứ hàng tốt là lúa mạch và cỏ khô của thương nhân Brovkin bán… Vụ ăn cắp nầy sẽ làm chúa công kính mến buồn phiền và quân lính phải chịu đói… Bây giờ chỉ có đức Chúa trời mới có thể giúp cho chiến dịch của chúa công khỏi bị chậm trễ…".

Vua Piotr và Lơfo để quân đội lại, phi ngựa đến Pansino. Cái làng nhỏ nầy nằm trên một hòn đảo nhỏ ở giữa sông Đông, chung quanh có càng xe bò bao vây tua tủa trông như một khu rừng cháy trụi. Những con bò sừng dài nằm la liệt khắp nơi, đàn ngựa chân bị buộc đang ăn cỏ. Nhưng tịnh không có lấy một bóng người: vào giờ nầy, sau bữa ăn trưa, ai ai cũng ngủ: lính gác, lính tuần tra, người đánh xe bò, quân lính.

Tiếng vó ngựa của các kỵ sĩ từ sông Đông đến dội lên đơn độc. Nghe tiếng gọi giận dữ của vua Piotr,

một cái đầu bù xù hiện ra sau một dãy hàng rào giữa những thân cây đay. Vừa gãi, gã nông dân vừa đưa khách đến nhà viên đại thần ở… Vua Piotr mở mạnh cửa; đàn ruồi bị khuấy động bay lên vù vù. Trên hai tấm ghế dài kê sát nhau, chăn trùm kín đầu, Xtresnev đang ngủ. Vua Piotr giật tung chăn, túm lấy mớ tóc lưa thưa của viên đại thần đang sợ khiếp vía - cơn thịnh nộ làm nhà vua không nói được - nhà vua nhổ vào mặt hắn, đẩy hắn ngã chúi xuống nền đất nện và lấy ủng đá mãi vào mạng sườn mềm nhũn của lão già.

Miệng thở hồng hộc, vua Piotr ngồi xuống cạnh bàn ra lệnh mở cửa sổ. Mắt nhà vua trợn người lên. Trên khuôn mặt gầy hốc đi, những nét thịnh nộ hằn lên dưới làn da sạm nắng.

- Mi báo cáo đi. Đứng lên! - Vua Piotr thét vào mặt Xtresnev. - Ngồi xuống? Mi đã treo cổ bọn thương nhân tiếp lương chưa? Chưa à? Tại sao?

- Tâu bệ hạ! Thưa ngài pháo thủ… - Tikhol Xtresnev không dám ho, không dám cúi chào - Trước hết cần phải bắt bọn thương nhân nộp cho ta các thứ chúng đang nợ, theo các bản kê khai, vì nếu chúng chết đi thì ta sẽ chẳng lấy được gì cả.

- Không phải thế… Đồ ngu! Thế tại sao Ivan Brovkin lại không ăn cắp? Người của ta không ăn cắp còn tất cả bọn khác đều ăn cắp cả hử? Hãy trao hết đơn đặt hàng cho Brovkin… Cho cùm tên Usakov và tên Voronin lại và giải chúng nó về Moskva cho Romodanovski…

- Đúng, gut(4), - Lơfo nói.

- Còn việc gì nữa? Thuyền chưa sẵn sàng có phải không?

- Thưa ngài pháo thủ, thuyền bè đã sẵn sàng cả rồi ạ. Những chiếc thuyền cuối cùng vừa đến Voronez ngày hôm nay.

- Ta ra sông…

Xtresnev chân đi giầy da dê thuộc, mình mặc áo choàng không có dây lưng, lập cập chạy theo Sa hoàng đang bước những bước dài như đi trên cà kheo. Trên khúc sông Đông loang loáng ánh nắng, vô số thuyền bè đậu thành nhiều hàng: thuyền, xuồng, thuyền buồm Cô-dắc hẹp lòng, thuyền chèo tay nhọn mũi chỉ có mái chèo đặt ở đằng trước với một cánh buồm thẳng tắp và một buồng tàu phía sau… Tất cả chỗ thuyền bè đó đã được đưa thẳng từ xưởng đóng thuyền đến. Dòng nước đung đưa đoàn thuyền. Nhiều chiếc ngập tới nửa. Cờ xí rũ xuống. Ván thuyền để mộc nứt nẻ dưới ánh mặt trời gay gắt, sườn thuyền quét hắc in bóng láng.

Lơfo đứng dạng đôi chân đi ủng da màu vàng nhìn đoàn thuyền qua ống nhòm:

- Schr gut. Thuyền bè đủ đấy.

Vua Piotr nhắc lại, cụt lủn:

- Gut.

Bàn tay rám nắng của nhà vua run run. Rồi cũng như mọi lần, Lơfo lại nói to lên ý nghĩa của vua:

- Cuộc chiến tranh chính bắt đầu từ đây.

- Tikhol Nikitievich, đừng giận ta nhé, - vua Piotr hôn vào bộ râu của Xtresnev, khiến lão nấc lên. - Phải cho quân đội xuống thuyền ngay không chậm trễ. Ngay tức khắc… Chúng ta phải tiến thẳng một mạch chiếm lấy Azop.

Ngày thứ sáu, vào lúc bình minh, trong ngôi nhà của Xtresnev đầy khói thuốc lá, một bức thư được thảo ra gửi cho vương hầu - chấp chính:

- *Myn Herr Koning*… Đức cha của hoàng thượng, đức ông chí thánh Anikita, tổng giáo chủ Orexburg và tất cả vùng Yauza và giáo trưởng của toàn khu Kukui, cũng như bọn bầy tôi của hoàng thượng, các tướng Artamon Mikhailovich và Franx Yakovlevich cùng bạn bè của họ đều mạnh khỏe cả, và ngày hôm nay rời Pansino lên đường vẫn mạnh khỏe… Chúng thần Mars(5). Và chúng thần uống rượu bia còn nhiều hơn nữa.". Bức thư mang những chữ ký hầu như không đọc được: "Frantsiska Lơfo. Alexaska Melsikov. Fetka Troekurov… Petruska Alekseyev… Artamoska Golovin… Varionoi Madamkin… ".

Thuyền đi suốt một tuần, đi ngang qua các thị trấn Cô-dắc kiên cố nằm trên các hòn đảo giữa sông Đông:

- Goluboi, Timoveiski, Txymblianski, Razdory, Manyts…

Trên hữu ngạn cao xuất hiện những mái nhà, hàng rào và tường thành bằng gỗ sồi của thành Chekask. Đoàn thuyền thả neo ở đấy ba ngày đợi các thuyền đến chậm.

Khi đoàn thuyền đã đến đủ, người ta lại dong buồm chạy thẳng đến Azop. Đêm êm ả, sâu thẳm, toả mùi nước mưa và cây cỏ. Châu chấu kêu ra rả. Chim ăn đêm kêu lên những tiếng lạ kỳ. Trên chiếc thuyền chèo tay đi đầu của Lơfo không một ai ngủ, mọi người không hút thuốc cũng không chuyện cười đùa. Các mái chèo giơ lên rồi chậm rãi hạ xuống khuấy lên một tiếng nước động.

Lần đầu tiên, vua Piotr cảm thấy trên khắp da thịt mình mối lo sợ nguy hiểm. Sát đấy, trên bờ, những bóng đen, những hình dáng lờ mờ đang động đậy. Nhà vua chăm chú nhìn vào bóng tối và nghe thấy cây lá rì rào. Từ phía đó, trong khoảng sâu thẳm của đêm tối, tiếng bật dây cung của một cánh cung Tarta có thể bất chợt vang lên bất cứ lúc nào. Vua Piotr thấy sởn tóc gáy.

Xa tít về phía Nam, ánh một cơn giông lóe lên trên bầu trời đầy mây. Nhưng không nghe thấy tiếng sấm.

- Ngày mai, - Lơfo nói, - Chúng ta sẽ nghe thấy tiếng đại bác của tướng Gorden.

Tang tảng sáng, bầu trời tan mây lại trong vắt. Một người hoa tiêu Cô-dắc điều khiển chiếc thuyền chèo tay qua sông Koixoga, tất cả đoàn thuyền theo sau.

Sông Đông đã ở lại phía sau, bên phải. Mặt trời lên, chiếu nắng gay gắt; nước sông dường như dày thêm, hai bên bờ lùi ra xa, sương mù tan đi trên các cánh đồng trũng. Phía trước, bên kia bãi cát, dãi sông Đông loang loáng lại xuất hiện. Trên các ngọn đồi, người ta trông thấy các lều vải, xe, ngựa. Cờ xí bay phấp phới.

Đó là doanh trại chính của tướng Gorden, bến cảng Mitisy, cách Azop mười lăm dặm.
Vua Piotr tự tay châm ngòi khẩu đại bác đặt phía mũi thuyền, - viên đạn nẩy nẩy trên mặt sông như một quả bóng. Tiếng súng và tiếng đại bác nổi lên ầm ầm khắp đoàn thuyền. Vua Piotr hét lên, giọng trầm và đứt quãng: "Chèo đi, chèo đi…" Mái chèo cong oằn lại, quân lính cúi gập đầu xuống chèo. Đạo quân đổ bộ lên bến Mitisy. Quân lính mệt rã rời nằm lăn ra cát ngủ, các hạ sĩ quan dùng gậy đánh bắt họ dậy. Chẳng bao lâu lều dựng lên trắng xoá, trên sông phảng phất mùi khói lửa trại. Dẫn đầu ba trăm quân Cô-dắc, vua Piotr, Lơfo và Golovin phi nước đại vượt qua các ngọn đồi để đến doanh trại của Gorden đóng ở giữa đường đi đến Azop. Từ xa cũng nhìn thấy cái lều sặc sỡ của viên tướng dựng trên một ngôi mộ cổ. Trên quãng đường họ đi, lăn lóc những ngựa bị tên bắn chết, xe bị gãy. Một tên Tarta nhỏ bé, mình trần đến thắt lưng, gáy đầy máu đã khô, nằm úp sấp, mặt lấp trong bụi ngải cứu. Con ngựa của Vua Piotr chững lại không chịu đi, nhìn né sang một bên.
- Hễ các đoàn xe vận tải của ta rời khỏi Mitisy, - những người lính Cô-dắc giải thích, - là bọn Tarta lại bắn tên ra như mưa, khúc đường nầy là nguy hiểm nhất. Kia kìa… - họ giơ roi chỉ - các ngài có trông thấy những bóng người sau các ngọn đồi kia không? Chúng nó đấy! Cẩn thận, chúng bắn tên bây giờ!
Các kỵ sĩ thúc ngựa phi về ngôi mộ cổ. Tướng Gorden mình mặc áo giáp sắt, đội mũ cắm lông chim, đứng trước lều, ống kính viễn vọng nằm tỳ bên hông, khuôn mặt nhăn nheo trông khắc khổ nghiêm trang.
Tiếng kèn đồng vang lên, súng đại bác nổ. Đứng trên đỉnh ngôi mộ cổ, có thể nhìn thấy, như trong lòng bàn tay, cái vịnh dưới ánh nắng chiều, những nóc nhà thờ cao vút và những bức tường màu vàng xám của thành Azop; những đống đổ nát của cái *xloboda* bị quân Thổ Nhĩ Kỳ đốt vào ngày quân Nga đến; trên những ngọn đồi màu nâu trước pháo đài người ta trông thấy những đường gãy gập của các chiến hào và những đồn hình ngũ giác. Xa xa, trong vịnh Azop yên lặng, có những chiến thuyền cao đậu, buồm đã hạ, trên thuyền đặt nhiều đại bác.
Gorden chỉ vào chúng:
- Tuần trước quân Thổ Nhĩ Kỳ đưa một nghìn năm trăm tên vệ binh từ Kaffa vào bằng đường biển. Hôm nay đám thuyền đó lại đưa thêm quân đến. Hôm qua quân ta có bắt được một tên tù binh, không hiểu nó nói có thật không nhưng nó bảo số quân trong thành lả sáu nghìn người và có một đội kỵ binh Tarta trong thảo nguyên. Chúng chẳng thiếu gì cả. Biển nằm trong tay chúng. Không thể nào chiếm được thành bằng cách bao vây chúng đói đâu.
- Chúng ta sẽ xung phong đánh chiếm chứ? - Lơfo vừa giơ chiếc bao tay lên vừa nói.
Golovin phụ hoạ theo:
- Chúng ta sẽ ào ạt xông lên chiếm lấy thành. Khó gì chuyện ấy…
Vua Piotr say sưa nhìn mặt biển Azop mênh mông, những bức tường thành, những hình trăng lưỡi liềm sáng loáng trên các ngôi nhà thờ Hồi giáo, thuyền bè và ánh sáng lộng lẫy của buổi chiều tà. Nhà vua

có cảm giác những hình ảnh thân yêu của thời thơ ấu nay đã sống dậy; mảnh đất bí ẩn thực sự là kia rồi!

- Thế nào, còn ông, Piotr Ivannovich? Sao ông không nói gì? Liệu chúng ta có chiếm được Azop không?

- Phải chiếm lấy, - Gorden mím chặt những nếp nhăn quanh miệng lại, trả lời.

Một tấm bản đồ được lấy từ trong lều ra rồi trải lên một cái trống. Các tướng lĩnh cúi xuống nhìn. Vua Piotr lấy móng tay vạch vòng quanh các vị trí dàn quân:

- Gorden ở giữa, cách thành khoảng năm trăm bước, Lơfo ở cánh trái và Golovin ở cánh phải. Ở đây ta sẽ đặt khẩu đội pháo tấn công, ở kia những khẩu súng cối… chỗ nầy là nơi chúng ta bắt đầu đào hào để áp tới gần thành… Ta định thế có được không, Piotr Ivannovich?

- Phải đánh tan chúng… Chúng ta sẽ tung quân Cô-dắc tấn công chúng…

- Vâng, có thể đánh tan chúng được… Nhưng thần thấy đem lương thực từ cảng Mitisy đến sẽ chật vật đấy. Còn như cử một đơn vị lớn đi hộ tống từng đoàn xe một thì khó lắm…

- Các tướng lĩnh hãy nghe đây, sao ta lại không đưa lương thực đến bằng thuyền nhỉ?

Các tướng lĩnh lại cúi các bộ tóc giả xuống tấm bản đồ.

- Bằng thuyền lại càng khó hơn. - Gorden nói. - Sông Đông có dây xích chắn ngang. Ở cửa sông có hai cái tháp và một hoả lực pháo mạnh.

- Phải chiếm hai cái tháp đó! Các tướng quân thấy thế nào?

- Hai cái tháp, hừ khó quái gì! - Golovin vừa cười vừa nói. Và hắn nháy cặp mắt đẹp và đần độn nhìn những lỗ châu mai của cái tháp tròn sừng sững ở phía Tây, bên kia dãy đồi.

Gorden nghĩ một lát rồi trả lời:

- Có thể chiếm được các tháp ấy, tại sao lại không?

- Vua thì, Piotr Ivanovich, cầu chúa hãy phù hộ cho chúng ta, - vua Piotr cầm má Gorden kéo lại và hôn ông ta, - Ngày mai người sẽ dời vị trí tiến lại gần thành. Còn chúng ta sẽ tiến với toàn quân không chậm trễ. Ta sẽ bắn đại bác hai ngày rồi sẽ xung phong lên.

Từ phía chiến thuyền Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng kèn đồng khẽ vắng lại: đó là tiếng kèn thu quân. Bóng hoàng hôn trùm lên vịnh. Đỉnh các ngôi nhà thờ Hồi giáo vẫn rực sáng nhưng rồi cũng tắt dần. Trong không khí chỉ còn nghe thấy tiếng châu chấu bay lách tách khô khan. Vua Piotr bước vào lều, bên trong hai cây nến chiếu sáng một bàn ăn thịnh soạn. Mọi người ngồi lên trên những cái trống. Một món thịt cừu bốc khói nghi ngút được đưa ra. Vua Piotr hăm hở vọc cả hai bàn tay vào đĩa. Lơfo đã cởi bộ áo giáp ra cho thoải mái, rót rượu vang Hungary vào những chiếc cốc bằng thiếc.

Khi Golovin mặt đỏ tía tai hét lên: "Xin chúc mừng sức khỏe của ngài đệ nhất pháo thủ!" thì tiếng hò reo bắt đầu từ căn lều vải tràn xuống khắp hàng quân thưa thớt, trong đêm tối: "Vạn tuế! Vạn tuế!" Đại bác gầm vang khiến ngọn lửa của các cây nến lay động, chập chờn. "Được lắm!" vua Piotr nói. Lơfo

cười và rót rượu đầy các cốc:
- Pete ạ, thế nầy mới là sống vui thú.
- Trong doanh trại của ngài có đám con gái phục vụ rượu, nước không thế, thưa tướng quân? - Golovin vừa hỏi vừa cởi bộ áo giáp. Lơfo và vua Piotr phá lên cười:
- Chà, gì chứ cái đó thì Varionoi Madamkim thạo lắm.
- Cho một kỵ binh đi mời Varionoi lại đây…
Sáng hôm sau, Gorden đã được bổ sung thêm hai trung đoàn *xtreletz*, tiến đến Azop. Các xotnia(6) Cô-dắc đi tiên phong phi nước kiệu lên ngọn đồi màu nâu ở trước pháo đài: lên tới đỉnh, họ ghìm ngay ngựa lại. Nhiều tên lính Cô-dắc phi nước đại quay trở về phía bộ binh đang tiến lên theo hàng bốn, chúng la hét ầm ĩ: "Quân Tarta? hãy tránh ra! Đưa đại bác lại!".
Ở bên trái ngọn đồi, kỵ binh Tarta đang dàn ra theo hình móng ngựa. Chúng đông dễ có đến mười nghìn người. Chúng phi ngựa mỗi lúc một nhanh làm bụi bốc lên mỗi lúc một dầy đặc. Tên bay tới tấp. Hàng ngũ các xotnia Cô-dắc rối loạn. Nhiều kỵ binh Cô-dắc cúi rạp mình trên lưng ngựa bỏ chạy. Mặc cho các viên đại tá ra lệnh vung chuỳ lên: toàn bộ kỵ binh Cô-dắc, gươm vẫn nằm trong vỏ, ào ào phi xuống chân đồi như một dòng thác. Nhưng quân Tarta đã đánh bọc sườn quân Nga ở phía tay phải, những con ngựa bé nhỏ lông lá xồm xoàm của chúng phi như bay, bụng sát đất, những lưỡi kiếm cong múa tít trên đầu. Tiếng kêu hét ầm ĩ.
Bụi cuốn lên mù trời. Một bộ phận kỵ binh Cô-dắc quay lại để chiến đấu bằng gươm. Quân đôi bên hỗn chiến. Bộ binh xốc tới, xếp thành hình vuông. Quân *xtreletz* dùng thùng kéo đại bác lên. Vành móng ngựa của kỵ binh Tarta sắp khép lại. Súng đại bác nổ loạn xạ. Ngọn đồi biến mất sau các làn khói. Một con ngựa lồng lên phi thục mạng. Một tên Tarta ngã lăn xuống đất. Một viên đạn trái phá rít lên. Từng loạt súng đại bác nổ vang. Quân sĩ hốt hoảng vừa bắn vừa la hét. Các sĩ quan cuống cuồng. Tiếng đại bác tấn công nổ rầm rầm, át cả tiếng ồn ào ấy. Không còn hiểu sự thể ra sao nữa: ai thắng thế? Đột nhiên có chuyện gì đó xảy ra, không khí bỗng dễ thở hẳn. Gió cuốn khói đi không thấy quân Tarta lẫn quân Thổ Nhĩ Kỳ đâu nữa. Chỉ còn những con ngựa bị ngã đang vùng vẫy và vô số thi thể, cái thì đã nằm im, cái thì dang quằn quại, nằm la liệt trên mặt đất màu nâu. Phía trước, tướng Gorden cưỡi con ngựa ô đứng trên đồi. Lưng áo giáp của ông ta sáng loáng, ống kính viễn vọng tỳ vào bên hông. Cái đầu nhỏ lé tóc bạc của ông nhô ra khỏi bộ áo giáp trông như một hòn bi: một viên đạn đã bắn rơi mất mũ của ông. Ông từ từ giơ gươm lên và cưỡi ngựa đi bước một xuống chân đồi về phía Azop. Tiếng hô vang lan đi khắp hàng quân:
- Tiến lên, tiến lên! Dũng cảm lên!
Đơn vị của tướng Gorden cố thủ sau các dãy chướng ngại vật cự mã, ngay sát pháo đài. Từ trên tường thành, quân Thổ Nhĩ Kỳ bắn đại bác xuống doanh trại gieo rắc ri khiếp đảm khắp nơi. Khi một viên đạn trái phá bắn ra rồi rít lên, xoáy tròn lông lốc thì các đại tá, sĩ quan, *dapife*, triều thần, đều nằm sấp

cả xuống đất, lấy lai tay áo che kín đầu: Các viên đạn trái phá đó - không còn là những hũ đựng đầy bột đậu phơi khô của các chiến dịch du hí ngày trước - nổ rầm rầm, cày tung lên từng cục đất đến nỗi các binh sĩ, mặt tái mét, chỉ còn biết làm dấu thánh giá, không làm được gì khác nữa. Riêng có Gorden, vẻ mặt nghiêm nghị và bình tĩnh, đi lại trong doanh trại không hề quay đầu lại khi có tiếng rít quái ác của đạn đại bác.

Ông quát bảo quân lính, cấm họ không được cúi rạp người chào các quả cầu Thổ Nhĩ Kỳ.

- Ai cúi chào, ta sẽ trừng phạt… Hèn nhát là xấu… Schande, Schande(7)? Thật nhục nhã! Thế mà cũng gọi là lính Nga đấy!

Như ông tiên đoán, việc tiếp tế lương thực rất gay go nhất là nước uống. Quân Tarta mở những cuộc đột kích dữ dội, tiêu diệt những đoàn xe từ cảng Mitisy đến. Không thể nào đánh bại được bọn Tarta, chúng có những con tuấn mã chạy nhanh như gió, - chúng không chịu giao chiến chỉ bắn tên vào quân Nga rồi biến mất trong thảo nguyên. Cuối cùng, người ta cũng xây dựng xong doanh trại; quân lính trú ẩn trong những chiến hào sâu để tránh đạn đại bác. Mãi đến ngày thứ tư, quân của Lơfo và Golovin mới đến được vị trí, trống dong cờ mở đi đầu.

Vua Piotr nghiêm trang dẫn đầu một trung đoàn pháo thủ. Trong hàng ngũ lính trơn của đơn vị nầy có Melsikov, Aliosa Brovkin, Volkov, người Hà Lan Jakov Hanxen, một pháo thủ thành thạo vừa được tuyển mộ.

Đi trước vua Piotr là một gã hộ pháp, mũi như mũi gấu, môi dày, vừa đánh chũm choẹ vừa nhảy nhót; đó là một tay bạn rượu mới của Sa hoàng, một người đánh chũm choẹ biệt hiệu là Varionoi Madamkin, một gã trác táng nghiện rượu chưa từng thấy bao giờ.

Vua Piotr dẫn đầu một phân đội pháo thủ tới doanh trại của Gorden (quân của Lơfo ở bên cánh trái, quân của Golovin ở bên cánh phải, đang gấp rút đào hảo đắp luỹ cố thủ). Quân lính xây đồn chung quanh có xếp những sọt và những bị đất cách trại năm trăm bước về phía pháo đài. Qua các lỗ châu mai trên tường thành người ta trông thấy những chiếc mũ fez (8) và những cặp mắt hau háu của các xạ thủ Thổ Nhĩ Kỳ. Vua Piotr vịn vào vai Alexaska nhảy lên miệng hào. Gorden vội vàng kéo nhà vua lại.

- Achtung (9)! Cẩn thận!

Nòng dài của một khẩu súng ở lỗ châu mai trên tường thành nhả khói, ống nhòm của vua Piotr bật tung ra khỏi tay, nhà vua nhảy xuống hào cúi mình. Mọi người chạy lại. Vua Piotr gượng gạo mỉm cười để lộ hai hàm răng.

- Gớm thật! Quân chó chết! - Nhà vua gắng gượng thốt lên. - Đưa cho ta ngòi đạn…

Các pháo thủ kéo lại một khẩu súng cối ngắn bằng đồng, họng súng chổng lên trời. Vua Piotr khéo léo nhồi thuốc nổ vào súng (mắt đảo nhìn mọi người chung quanh), tung tung trong lòng bàn tay một viên đạn trái phá nặng chừng hai mươi *livrơ* (10), sửa lại ngòi nổ rồi đút viên đạn vào trong nòng súng. Nhà vua ngồi xổm xuống ngắm:

- Cầu Chúa phù hộ! Đây là phát đầu tiên… Hãy lui cả lại!

Khẩu súng cối khạc ra một đám lửa. Quả trái phá vọt lên và rơi xuống chân tường thành. Quân Thổ Nhĩ Kỳ thò đầu qua các lỗ châu mai, hét lên những lời thoá mạ. Vua Piotr đỏ mặt tía tai. Quân lính lại kéo tới một khẩu súng cối thứ hai…

Dưới các tường thành cao của pháo đài Azop, mọi người đều hổ thẹn không dám nhắc lại những câu nói huyênh hoang mới đây và lời hứa hẹn sẽ chỉ một trận xung phong là chiếm được thành. Đội quân bao vây vừa bố trí các khẩu đội pháo và đồn luỹ vừa bắn đại bác trong mười lăm ngày. Nhiều đám cháy nổ ra trong thành phố. Một tháp canh sụp đổ. Nhân dịp đó, người ta mừng rỡ làm om xòm trong hầm của Sa hoàng Piotr.

Nhưng rồi hai mươi chiến thuyền theo đường biển đem viện binh đến cho quân Thổ Nhĩ Kỳ. Chúng dập tắt các đám cháy. Ban đêm, vệ binh Thổ Nhĩ Kỳ, dắt dao găm mũi cong bò như rắn đến tận hào luỹ quân Nga và cắt cổ lính canh. Và những bức tường thành vẫn đứng trơ trơ không sao hạ nổi. Gay go nhất là việc tiếp tế lương thực. Trong một cuộc họp, các tướng lĩnh quyết định kêu gọi quân cảm tử: họ hứa thưởng mười rúp mỗi người cho những ai chiếm được các tháp. Khoảng chừng hai trăm lính Cô-dắc vùng sông Đông xung phong đi.

Một trung đoàn được cử đi theo họ. Ban đêm quân Cô-dắc luồn đến tháp canh bên tả ngạn con sông và cố phá cửa. Họ thất bại. Họ bèn dùng đòn bẩy phá được một lỗ hổng rồi xông vào trong tháp. Trong đó có khoảng chừng ba mươi tên còn lại. Họ chiếm được mười lăm khẩu đại bác. Họ dùng súng đó để bắn vào tháp canh thứ hai bên hữu ngạn sông Đông khiến quân Thổ Nhĩ Kỳ phải bỏ tháp chạy. Đó là một sự việc lớn: đường sông Đông đã thông. Trong các doanh trại, người ta tổ chức những buổi lễ cầu nguyện và đại vương trùm đạo thân từ Mitisy đến dự tiệc mừng.

Nhưng bỗng một tai hoạ lớn xảy ra. Ban ngày, trời nóng như thiêu như đốt. Đến buổi trưa, lính tráng uể oải đi lang thang tìm bóng mát. Họ không còn chút phẫn nộ nào trong lòng, họ không hề mảy may muốn chiến đấu. Họ được phát súp bắp cải nấu cá xấy đựng trong cà mèn và một cốc *vodka* một đầu người. Ánh mặt trời gay gắt nóng như nung như nấu không tài nào chịu nổi; châu chấu rít lên ken két, ruồi nhặng quấy nhiễu mọi người, mùi phân súc vật thối um.

Trong không khí nóng bức đó, tường và tháp của thành Azop dường như nghiêng ngả chập chờn. Theo một tục lệ lâu đời sau bữa ăn trưa, mọi người ngủ trong các doanh trại. Toàn thể quân Nga ngủ và ngáy khò khò, từ viên đại tướng cho chí người lính nấu bếp. Lính canh thì ngủ gà ngủ gật.

Vào cái giờ buồn ngủ đó, tên pháo thủ người Hà Lan Jakov Hanxen bỗng biến mất. Vua Piotr là người đầu tiên phát hiện ra việc đó, vào khoảng một giờ trưa, khi nhà vua bước ra khỏi lều vừa ngáp dài vừa nhấp nháy mắt trước ánh sáng chói loà. Ngày hôm đó, quân Nga định phá một cái tháp nhà thờ Hồi giáo bằng ba viên đạn trái phá. Hanxen đã đánh cuộc là hắn sẽ phá được. Piotr hét lên:

- Hay là quỷ tha ma bắt nó đi rồi!

Người ta khám xét khắp doanh trại. Một tên lính nói là nó thấy một người mặc áo nẹp đỏ, đeo túi đựng quần áo bỏ chạy về phía pháo đài. Vua Piotr nổi giận đấm vào hàm tên lính. Song quả nhiên người ta không thấy quần áo của tên Hanxen trong hầm. Hắn đã chạy sang bên quân Thổ Nhĩ Kỳ rồi chăng? Có lệnh truyền cho tất cả các trung đoàn sáng ngày hôm sau phải nguyền rủa tên Hà Lan khốn kiếp. Tướng Gorden lo lắng trước sự phản bội đó, đòi hỏi phải họp hội nghị và tuyên bố rằng trong các doanh trại của Golovin và Lơfo công việc chuẩn bị phòng thủ hết sức lơ là và tắc trách, không có những đường giao thông hào nối liền các trại và nếu quân Thổ Nhĩ Kỳ mà xông ra thì một tai hoạ lớn sẽ xảy đến.

- Chiến tranh không phải là một trò đùa, thưa chư vị tướng quân. Chúng ta chịu trách nhiệm về sinh mạng của quân lính. Vậy mà ở đây, ai ai cũng có vẻ như chơi đùa ấy.

Môi của Lơfo tái nhợt đi vì tức giận. Golovin phật ý gườm gườm nhìn Gorden như một con bò mộng. Nhưng tướng Gorden vẫn khăng khăng đòi phải hoàn thành ngay chiến tuyến phòng thủ:

- Trong chiến tranh, trước hết là phải biết sợ địch, thưa chư vị tướng quân.
- Chúng ta phải sợ chúng à?
- Chúng ta sẽ diệt chúng như diệt ruồi ấy!
- Ồ thưa các tướng quân, không đâu. Azop không phải là một con ruồi.

Các tướng lĩnh thoá mạ tướng Gorden, cho ông ta là đồ hèn, đồ chó. Nếu không có vua Piotr thì họ đã giật phăng bộ tóc giả của ông đi rồi. Ngay ngày hôm đó, vào giờ cả quân đội đang say sưa giấc nồng sau bữa ăn trưa, quân Thổ Nhĩ Kỳ mở cửa pháo đài và lặng lẽ, không một tiếng động nhằm đúng các đường hào đang dở dang ở điểm tiếp giáp giữa các doanh trại, mà xông tới. Đến một nửa số quân *xtreletz* đang ngủ bị đâm chết. Số còn lại vứt cả súng ống giáo mác dâm đầu bỏ chạy về phía vị trí đặt mười sáu khẩu đại bác, vị trí nầy cũng chỉ có cộng sự bảo vệ qua loa. Không kịp bắn đại bác nữa. Quân Thổ Nhĩ Kỳ tay cầm gươm yatagan(11) đã đuổi kịp quân *xtreletz*, trèo vào đồn; chúng hò hét xông vào đội pháo thủ đang đứng sát cánh nhau, trong số đó con trai tướng Gorden, đại tá Yakov, đang vung một cái chổi thông nòng súng.

Trong các doanh trại thật là một cảnh tượng nhốn nháo hỗn loạn, súng nổ loạn xạ. Vua Piotr đứng trên nóc hầm của mình, hai bàn tay nắm chặt lại, khóc nấc lên vì xúc động. Hét lên ư? Ra lệnh ư? Vô ích. Mắt nhắm mắt mở quân lính chạy tán loạn như điên. Nhà vua trông thấy Gorden vượt qua luỹ doanh trại vung hai khẩu súng ngắn, lập cập chạy lại phía đồn của pháo binh để cứu con. Theo sau ông ta, một đám lính mặc áo nẹp màu lục, đỏ, xanh ùa chạy, hỗn độn. Trên luỹ doanh trại của Lơfo, một đám đông dầy đặc phất cao lá cờ cũng đang chạy lại cứu viện. Cả cánh đồng đầy những quân lính. Khói thuốc súng phủ kín đồn bị địch chiếm.

Quân Thổ Nhĩ Kỳ bắn để yểm hộ cuộc rút tui: chúng mang theo các khẩu đại bác và chạy nhanh xuống sườn dốc dẫn đến pháo đài. Chúng ngã lăn ra dưới chân luỹ, rồi vùng vẫy, nổ súng, những chiếc quần đỏ rộng thùng thình của chúng xuất hiện đây đó. Quân Nga rải rác trên cánh đồng, giờ đây đã họp lại

thành một hàng không đều, tiến nhanh đuổi theo quân Thổ Nhĩ Kỳ về phía pháo đài. Từ hầm trú ẩn, chỗ vua Piotr đứng quan sát, cảnh đó diễn ra như một trò chơi… Quân ta đã thắng thế. Quân Thổ Nhĩ Kỳ bị quân Nga bám theo sau lăn xuống đường hào chạy quanh pháo đài.

- Đem ngựa lại đây! - Vua Piotr kêu to, - Xung phong? Kèn đâu, hãy thổi hiệu lệnh xung phong!

Nhà vua dậm chân. Nhưng chẳng ai nghe cả.

Alexaska Mensikov, mắt đỏ ngầu, phi ngựa qua. Hắn lấy bản lưỡi kiếm đánh ngựa và nhảy vọt qua hào. Miệng há to, hắn thét: "Hura…" Tiếng trống dồn dập. Đột nhiên có chuyện gì đó xảy ra. Quân Thổ Nhĩ Kỳ đã chạy tới chân tường thành. Cổng pháo đài mở.

Một toán vệ binh Thổ Nhĩ Kỳ xông ra và một người cưỡi ngựa trắng, y phục toàn màu đỏ, đầu chít một cái khăn to, dang hai tay giơ lên trời… Giữa tiếng súng nổ, vang lên một tiếng thét ghê rợn đến nỗi vua Piotr rùng mình… Quân Nga bỏ chạy, quân Thổ Nhĩ Kỳ cưỡi ngựa và chạy bộ đuổi theo sau… Quân lính cứ ngã xuống, ngã xuống. Vua Piotr ôm chặt lấy thái dương… Nhà vua lại trông thấy Alexaska; hắn đang phi ngựa về phía người quần bận áo đỏ, chít khăn và thế là đánh nhau… từng đám khói thuốc súng bay mù mịt. Đạn trái phá nổ tung. Những con ngựa lồng lên. Quân lính hiện ra, chạy lại mặt mầy méo xệch đi vì sợ. Họ lăn qua các bờ luỹ, lăn xuống các chiến hào. Họ đã thua, họ đã bị đánh bại.

Trong trận đó, quân Nga mất đến năm trăm người, một đại tá, mười sĩ quan và toàn bộ một khẩu đại pháo. Suốt mấy ngày sau, vua Piotr không nhìn về phía pháo đài, nơi quân Thổ Nhĩ Kỳ đang nhăn răng ra cười. Alexaska huênh hoang trước mặt mọi người về thanh kiếm đẫm máu của mình. Hắn là một anh hùng…

Không khí chán nản lan tràn trong các doanh trại.

Chà, thật là một giấc ngủ trưa mới ngon lành làm sao chứ? Lơfo và Golovin chẳng còn dám ra mắt vua Piotr nữa. Bây giờ trong doanh trại của họ chỉ còn nhìn thấy đất bị xẻng hất bay tung tóe mà thôi.

Thất bại đó làm vua Piotr kinh ngạc sững sờ. Nhà vua lầm lì trầm lặng; mấy ngày đó dường như làm cho nhà vua chín chắn thêm. Một ý nghĩa đã đóng đinh trong đầu nhà vua: Phải chiếm cho kỳ được Azop!

Oanh liệt hay không oanh liệt cũng phải chiếm cho kỳ được. Nếu cần nhà vua sẽ bắt tất cả nước Nga bò lê bò càng, nhưng phải chiếm lấy Azop? Tối đến, ngồi trước hầm, nhà vua hút thuốc dưới ánh sao và hỏi Gorden về chiến tranh, về vũ vận, về các tướng lĩnh vinh quanh thời xưa. Gorden nói:

- May mắn chỉ đến với người chỉ huy nào biết đánh giặc với nồi cháo bột và cái xẻng, người chỉ huy nào gan lì và thận trọng… Nếu người lính tin tưởng vào người chỉ huy và nếu họ được ăn uống no đủ, họ sẽ chiến đấu dũng cảm.

Vua Piotr không còn chơi cái trò bắn đại bác vào pháo đài nữa. Suốt ngày nhà vua ở nơi đang đào hào tiến về phía địch: quân Nga tiến dần từng bước một tới pháo đài. Cởi bộ áo nẹp và mớ tóc giả, nhà vua đào đất đan sọt và ăn uống tại chỗ với quân lính.

Về phía sông, pháo đài Azop nằm ở lưng chừng dốc. Gordon khuyên nên xây công sự chiến đấu có đại bác trên một hòn đảo đối diện với pháo đài. Yakov Dolgoruki, tính tình hung hăng, ương bướng, xung phong đảm nhiệm công việc nguy hiểm ấy. Hắn sẵn sàng mất đầu cũng được miễn là hắn có thể nổi bật lên trong cuộc chiến tranh. Đêm đêm, hắn dẫn đầu hai trung đoàn chiếm đóng hòn dảo và thiết lập công sự.

Sáng hôm sau, quân Thổ Nhĩ Kỳ thấy rõ mối nguy cơ, bắt đầu chuyển một đội quân khá lớn, có kỵ binh Tarta yểm hộ, sang bên hữu ngạn sông Đông để từ đó đánh bật quân Nga ra khỏi đảo. Gorden yêu cầu hai tướng đến cứu viện. Bản thân ông cũng lập tức xuất phát với các đại bác và kỵ binh và đóng vị trí sau chướng ngại vật cự mà mé dưới đảo, phía hạ lưu.

Quân Thổ Nhĩ Kỳ sợ hãi dừng lại. Và tất cả đều thủ thế nguyên như vậy. Gorden bên tả ngạn, Dolgoruki thấp thỏm lo âu ở trên đảo và quân Thổ Nhĩ Kỳ cũng bối rối, đóng ở hữu ngạn. Lơfo và Golovin chần chừ rồi quyết định không rời doanh trại: cả hai người đã chán ngấy Gorden lắm rồi: "Mặc hắn tự lo liệu xoay sở lấy một mình!"

Đứng trên đồn, vua Piotr nhìn sự chuyển vận của các đội quân và cũng như mọi người, nhà vua chẳng hiểu gì về tình hình đang diễn ra. Nhà vua e ngại không dám can thiệp vào công việc… Bỗng nhiên, kỵ binh Tarta nhảy xuống sông bơi, bọn vệ binh Thổ Nhĩ Kỳ túm lấy đuôi ngựa. Quân Tarta biến mất vào thảo nguyên và quân Thổ Nhĩ Kỳ rút về pháo đài. Gorden trương cờ cử nhạc trở về. Quân Nga đã thắng trận mà không phải đánh chác gì hết.

Từ hòn đảo, đạn trái phá giội tới tấp vào thành Azop, đứng ở hòn đảo nhìn thấy rõ thành như ở trong lòng bàn tay: đạn đại bác phá sập nhà cửa, nhóm lên những đám cháy. Người ta trông thấy dân chúng chạy trốn về phía các tường thành để tìm cách thoát thân.

Trong doanh trại quân Nga, không khí vui vẻ trở lại. Họ lại bàn chuyện xung phong. Nhưng lần nầy cũng vậy Gorden lại ngăn cản được một dự định dại dột.

Ông khuyên nên thử điều đình xem sao: có thể với những điều kiện thoả đáng, tên pasa(12) Murtozo chỉ huy pháo đài sẽ ra hàng cũng nên. Sau một trận bắn phá dữ đội, trong khi cả thành Azop đang bốc khói nghi ngút, quân Nga phái hai người lính Cô-dắc đem một bức thư đến cho tên pasa. Rồi mọi người quan sát: hai người lính Cô-dắc lại gần tường thành giơ mũ và lá thư lên vẫy. Quân Thổ Nhĩ Kỳ để cho họ vào. Nhưng một lát sau chúng tống cổ họ ra một cách thô bạo.

Chà, thử nghĩ coi? Họ là những đại biểu của Sa hoàng kia mà! Họ đem bức thư trở về, tên Jakov Hanxen đã viết lên bức thư những chữ Nga tục tĩu.

Trong lều của Golovin, tướng Gorden nói mãi rằng theo khoa học quân sự thì trước hết phải đào hào tiến sát vào tường thành, phá một lỗ hổng rồi sau đó mới xung phong được, nhưng vô ích, chẳng ai buồn nghe lời ông ta. Các tướng lĩnh ngồi ở bàn, trước mặt đặt các cốc rượu. Vua Piotr hai tay ôm đầu gãi gáy, nhìn những ngọn nến: nhà vua tưởng đâu như đã nghe tiếng kèn chiến thắng vang lên trên tường

thành Azop. Gorden gõ thanh gươm:
- Tướng Condé(13) vĩ đại thường hay
Golovin lè nhè nói:
- Condé, cái gì cũng Condé, hãy xéo đi đâu thì xéo với thằng Condé của ông cho rảnh? Vì ông mà mọi người mất hết thì giờ và danh dự của chúa công đã bị ô nhục.
Lơfo trâng tráo cười vào mặt Gorden. Vua Piotr khăng khăng đòi phải tấn công tức khắc. Cuộc xung phong được định vào ngày mồng 5 tháng tám.
Người ta kêu gọi quân cảm tử. Người ta hứa cho mỗi sĩ quan hai mươi lăm rúp và cho mỗi lính mười rúp nếu ai cướp được một khẩu đại bác. Trong buổi lễ cầu nguyện, các giáo sĩ của các trung đoàn lính hô hào quân lính hy sinh. Trong các trung đoàn lính thường và lính *xtreletz* không ai tình nguyện. Họ lầm lì quay đi: "Chúng tôi không phải là đồ ngu mà đâm đầu vào một việc như vậy!". Nhưng quân Cô-dắc sông Đông cử các viên chỉ huy đến gặp vua Piotr: hai nghìn năm trăm quân lính Cô-dắc sẵn sàng leo lên tường thành; nếu cần còn có thể lấy thêm nhiều quân hơn nữa với điều kiện: phải để bọn họ cướp phá thành Azop ít ra là trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ.
Vua Piotr cùng các tướng lĩnh ôm hôn các viên chỉ huy Cô-dắc và hứa sẽ giao thành cho họ trong ba ngày.
Người ta bổ sung thêm năm nghìn lính *xtreletz* và lính thường cho quân Cô-dắc. Đêm trước ngày tấn công, Gorden bước vào hầm của vua Piotr; dưới ánh sáng một mẩu nến đang cháy, nhà vua mút tẩu thuốc, xem xét một tấm bản đồ quân sự.
- Người ta nói chuyện với quân sĩ chưa? Piotr Ivannovich, thôi thì nhờ Trời chứ?
Gorden ngồi xuống, tay cầm cái mũ đặt trên đầu gối; ông già mệt mỏi rã rời. Một bộ râu trắng mọc lan trên dôi gò má hóp của ông. Ông thở một cách khó khăn, để hở bộ răng dài, vàng khè khuyết mất hai chiếc răng cửa. Lòng đầy một nỗi buồn pha lẫn trìu mến, ông nhìn chàng thanh niên tự phụ. Suy cho đến cùng, có lẽ tuổi trẻ cần phải cưỡng bức số mệnh chăng.
- Mùa đông nầy ta sẽ xây dựng một hạm đội lớn ở Voronez, - vua Piotr nói, giương cặp mắt đỏ ngầu nhìn lên. - Ngày mai, Piotr Ivanovich, phải chiếm lấy bằng được Azop. - Nhà vua lấy tẩu chỉ vào cái vịnh nhỏ ở phía Tây cửa sông Đông. - Nhìn đây… Nơi đây ta sẽ lập thêm một pháo đài thứ hai. Trong mùa đông, quân Thổ Nhĩ Kỳ sẽ không bén mảng vào biển Azop đâu, rồi sang xuân ta sẽ đến đây với một hạm đội hùng mạnh. Hãy coi đây, ở đây, trong eo biển Kesk, ta sẽ xây dựng một pháo đài, thế là biển cả sẽ thuộc về tay ta… Ta đóng thuyền và tiến vào Hắc Hải. - Cái tẩu vung lên chỉ trỏ đây đó trên tấm bản đồ - Ở đó tha hồ rộng rãi. Ta sẽ chiếm Krym bằng đường biển. Vùng Krym thuộc về tay chúng ta. Còn lại các eo biển Bospho và Dardanel. Bằng chiến tranh hay bằng con đường hoà bình, chúng ta sẽ tìm đường tiến ra Địa Trung Hải. Rồi chúng ta sẽ tung lụa là, lúa mì của ta tràn ngập các thị trường… Hãy coi những nước nầy: Vơnidơ, Rome… và nhìn đây, đây là Moskva. Ta sẽ chở hàng hoá

bằng đường thuỷ đến tận Xarixyn và ở đó xưa kia ta phải đi đường bộ đến Pasino thì nay ta sẽ cho đào một con kênh đến tận sông Đông. Thế nào? Khi đó chúng ta sẽ là những thương gia thực sự… Piotr Ivanovich nầy, liệu chúng ta có chiếm được Azop không?

Suy nghĩ một lát, Gorden trả lời;

- Thần cũng không biết nữa… Thần đã gặp quân sĩ rồi. Nhiều đứa rất ngốc, chúng tưởng rằng không cần thang cũng xung phong được. Và trên nhiều bộ mặt thần đã thấy vẻ ngại ngùng và sự chán nản: Nhưng thần đã nhắc nhở họ một câu tục ngữ Nga: "Làm trai cho đáng nên trai". Tất cả bọn lính đã tình nguyện đi thì sẽ đi cả thôi. Thần sẽ xử bắn họ hèn nhát. Vả lại mọi việc đã sẵn sàng: thang, sọt đất và thủ pháo. Chúng ta hãy cầu Chúa phù hộ chúng ta.

Vua Piotr không yên tâm. Quá nửa đêm, nhà vua đánh thức Melsikov dậy và hai người phi ngựa đến doanh trại của quân Cô-dắc. Không khí yên lặng như tờ Quân Cô-dắc đang ngủ rất vô tư lự trên xe của họ.

Viên *ataman*, đầu trọc lốc, nét mặt cương nghị, có cặp mắt linh lợi, đón tiếp khách. Hắn mời vua Piotr ngồi lên một cái yên ngựa trước đống lửa trại còn hắn thì ngồi xếp chân bằng tròn. Lính Cô-dắc xúm lại chung quanh họ. Cá khô sấy và *vodka* được đưa ra và câu chuyện bắt đầu, mạnh dạn và giễu cợt. Cứ như lời quân Cô-dắc nói thì chúng không sợ gì hết thảy, kể cả Ma vương.

Chúng len vào sát đống lửa, ánh lửa chiếu sáng những bộ râu đen sì và những bộ mặt ngỗ ngược của chúng.

Chúng nói, vẻ chế giễu:

- Quân Cô-dắc là sức mạnh lớn nhất, là tinh hoa của loài người… Thế mà, ở Moskva, người ta nói gì về chúng thần? Nói rằng chúng thần là quân kẻ cướp không hơn không kém! Moskva cử đến cho chúng thần những tên tổng trấn còn đầu trộm đuôi cướp hơn cả chúng thần nữa… Tâu Sa hoàng, hoàng thượng đến gặp anh em chúng thần là rất tốt. Hãy nhìn chúng thần kỹ vào. Chúng thần có vẻ gì là hạng người xấu không? Toàn chim đại bàng cả đấy, quân Cô-dắc là chim đại bàng cả đấy. Chà! chà… Nên nể nang chúng thần một chút.

Khi màn trời ngả sang màu lục đàng Đông, có những tiếng gọi khẽ bay đi khắp trại. Hàng trăm lính Cô-dắc trèo qua luỹ đất và như những con mèo, mất hút trong cánh đồng tối om về phía tường thành đối diện với dòng sông. Những tên Cô-dắc khác xuống thuyền kéo theo những cuộn thừng có móc sắt và những cái thang nhẹ. Trại Cô-dắc lặng lẽ vợi hết người.

Ánh sao nhạt dần trên bầu trời mênh mông, Gà trống của đoàn xe quân lương cất tiếng gáy. Làn gió ban mai khiến mọi người rùng mình. Về phía Bắc, một ánh sáng vụt lóe lên, một khẩu đại bác nổ: các trung đoàn Butyrski và Tambobski của tướng Gorden xung phong.

Chỉ có quân lính của các trung đoàn Butyrski và Tambobski là leo lên được tường thành. Quân *xtreletz* theo sau, nghe thấy tiếng vũ khí loảng xoảng của một cuộc chém giết ác liệt; chúng khiếp vía chui vào

những vườn anh đào của một làng bị đốt cháy. Quân Cô-dắc tấn công dữ dội ở phía sông nhưng thang ngắn quá. Từ trên tường thành, quân Thổ Nhĩ Kỳ ném đá, đổ nhựa thông sôi bỏng. Quân Cô-dắc tiu nghỉu về trại. Cuộc xung phong đã bị đánh lui.

Mặt trời mọc lên, chiếu sáng cả một đống vô số xác người ngổn ngang dưới chân thành. Quân Thổ Nhĩ Kỳ quẳng xác quân Nga từ trên đỉnh tường thành xuống; các xác chết lăn lông lốc xuống hào. Hơn một nghìn năm trăm quân sĩ đã thiệt mạng. Trong các chiến hào, binh lính than thở:

- Hôm qua chúng mình còn cười đùa với thằng Vaniuska thế mà hôm nay quạ đã rỉa xác nó rồi.
- Kiếm chuyện với bọn Thổ Nhĩ Kỳ làm gì kia chứ? Chúng mình chẳng có việc gì ở đấy hết!
- Chúng ta liệu có chiến đấu được không? Rồi chúng nó sẽ thịt hết quân ta
- Rồi ra chỉ có các tướng tá là trở về Moskva thôi

Các tướng lĩnh đã họp với Sa hoàng trong lều của Golovin Gorden lặng lẽ rầu rĩ. Lơfo vẻ mặt buồn bực cố ghìm không ngáp, nhìn lảng ra chỗ khác. Golovin nét mặt mệt mỏi chốc chốc lại cúi gục đầu xuống. Chỉ có Melsikov cùng đến với Sa hoàng với cái vẻ hùng dũng của một vị anh hùng là đứng hai tay chống nạnh. Đầu hắn quấn một tấm băng vải, lưỡi gươm của hắn một lần nữa lại đẫm máu, hắn leo lên tường thành. Thần chết không muốn nhận gã quỷ sứ đó.

Vua Piotr ngồi, vẻ mặt giận dữ, người cứng nhắc. Các tướng lĩnh đều đứng.

- Thế nào? - Nhà vua hỏi - Các ngài sẽ nói gì, các ngài tướng soái? Như thế là chúng ta đã bị nhục nhã hết nước rồi! Thế nào, phải bãi bỏ cuộc bao vây chứ?

Lơfo lén bóp khuỷu tay Gorden, Golovin giơ hai bàn tay ra, tỏ vẻ tuyệt vọng. Mọi người im lặng. Vua Piotr lấy móng tay gõ gõ xuống bàn má giật giật vì một cố tật. Melsikov, cặp mắt xấc xược, bước một bước lại bàn… Hắn giơ tay ra:

- Piotr Alekseevich, xin hoàng thượng cho phép… Theo cấp bậc lẽ ra thần không được nói… Nhưng vì thần leo lên trên tường thành. Cố nhiên thần đã đâm chết một tên Aga(14). Thần xin nói về thói tục của chúng. Phải năm người lính của ta mới chọi được một tên lính Thổ Nhĩ Kỳ. Chúng hung hăng như điên như dại, thật là khủng khiếp. Đấy, tên Aga đã bị thần xâu vào gươm rồi, ấy thế mà cái thằng chết tiệt ấy vẫn giận dữ rống lên như một con lợn, lấy răng cắn vào lưỡi gươm. Vả lại vũ khí của chúng tốt hơn của ta: chúng có những thanh gươm yatagan sắc như dao cạo. Trong khi mình lấy gươm hay lấy mác đâm chém một thằng thì chúng nó thừa thì giờ chặt đầu mình ba lần rồi. Chừng nào chúng ta chưa phá thủng được tường thành thì chúng ta không thể đánh thắng quân Thổ Nhĩ Kỳ được. Phải phá vỡ tường thành đã. Và thay cho vũ khí dài phải cho quân lính dùng thủ pháo và kiếm Cô-dắc.

Alexaska nhíu lông mày rồi hiên ngang lui vào bóng tối.

- Chàng thanh niên nầy đã giải thích rất rõ ràng cho chúng ta, - tướng Gorden nói, - nhưng chỉ có thể dùng mìn mới phá vỡ được tường thành. Như vậy là phải đào hầm ngầm. Nhưng đó là một việc hết sức nguy hiểm và rất lâu dài.

- Mà chẳng bao lâu chúng ta sẽ không còn bánh mì nữa, - Golovin nói. - Lương thực gần cạn rồi.
Lơfo mơ màng nói:
- Hay là ta hoãn chiến dịch đến sang năm vậy?
Vua Piotr ngả người ra đằng sau, đưa cặp mắt đục ngầu nhìn những người cho tới gần đây vốn là bạn rượu của mình. Mặt nhà vua đỏ bừng bừng:
- Cút cả đi các ngài tướng! - Nhà vua gào lên, - Ta sẽ thân chinh dẫn đầu cuộc xung phong. Đích thân ta đây! Tối nay sẽ bắt đầu việc đào hầm ngầm. Mà phải có bánh mì! Nếu không ta sẽ treo cổ bọn có tội. Chiến tranh bắt đầu từ ngày mai… Alexaska, gọi các kỹ sư đến đây.
Franx Timmerman, đã già đi, da thịt lèo nhèo, cùng Adam Vaide, một người ngoại quốc trẻ tuổi, người xương xương, cao lớn, khuôn mặt cởi mở, thông minh, bước vào lều.
- Các ngài kỹ sư, - vua Piotr lấy bàn tay vuốt thẳng tấm bản đồ và kéo cây nến lại gần. - Phải làm nổ các tường thành vào tháng chín… Các ngài hãy nhìn kỹ đi, suy nghĩ đi! Tôi cho các ngài một tháng để tiến hành công việc đào hầm ngầm.
Nhà vua đứng dậy, châm tẩu vào ngọn nến rồi bước ra khỏi lều để ngắm sao. Alexaska thì thầm điều gì qua vai nhà vua. Các tướng lĩnh vẫn đứng ở trong lều kinh ngạc về hành vi lạ lùng quá đỗi của ngài Bom Bar Dir(15)
Cuộc bao vây tiếp tục. Do trận xung phong của đối phương thất bại, quân Thổ Nhĩ Kỳ càng thêm hăng hái, ngày đêm quấy rối quân bao vây, phá huỷ các công sự, đột kích vào các chiến hào. Kỵ binh Tarta phóng như bay trong những đám bụi mù trời ngay cạnh các doanh trại, chúng cướp phá các đoàn xe tải lương. Một số lớn lính Cô-dắc đã bỏ mạng trong các trận chiến đấu với kỵ binh Tarta. Quân số bên Nga sụt dần. Nay thiếu cái nầy, mai thiếu thứ khác. Những đám mây mang giông tố từ Hắc Hải ùn ùn kéo tới. Dân Moskva chưa từng thấy những cơn giông như thế bao giờ, chớp đánh xuống thành những cột lửa sáng rực, tiếng sấm làm rung chuyển cả mặt đất, những trận mưa như trút nước làm chiến hào và hầm ngầm đầy ắp. Sau các cơn giông, mùa thu ngấm ngầm đến với những ngày lạnh lẽo xám ngắt. Quân đội không có quần áo ấm. Bệnh tật phát ra. Các trung đoàn *xtreletz* bắt đầu xì xào
Và ngày nào cũng vậy, trên mặt biển ngày nào cũng lạnh lẽo, lại xuất hiện những cánh buồm. Viện binh của quân Thổ Nhĩ Kỳ không ngừng kéo tới.
Lơfo đã nhiều lần tìm cách thuyết phục vua Piotr bãi bỏ cuộc bao vây. Nhưng quyết tâm của nhà vua dường như sắt đá.
Vua Piotr trở nên khắc khổ, nóng nảy. Nhà vua gầy rộc đi đến nỗi chiếc áo nẹp xanh mặc trên người phấp phới như treo trên một cây sào. Nhà vua không cười đùa nữa. Đại vương trùm đạo say mèm mò đến trại đã bị nhà vua lấy cán xẻng đánh.
Ai cũng tưởng không thể nào làm việc được với cường độ mà vua Piotr đòi hỏi. Thế nhưng hoá ra lại có thể làm được như vậy. Vào giữa tháng chín, kỹ sư Adam Vaide báo cáo đã đào tới chân pháo đài và

thợ đào đường hầm có nghe thấy tiếng động trong đó: hay là quân Thổ Nhĩ Kỳ đang đào ngược lại để phá chăng?

Nếu vậy thì mọi việc hỏng bét. Vua Piotr cầm một ngọn nến soi đường, chui vào trong hầm ngầm và cũng nghe thấy tiếng động. Mọi người lập tức quyết định không nên chần chừ nữa mà phải làm nổ ngay ít nhất chỗ hầm đặt mìn đó. Quân lính nhồi vào trong hầm tám mươi ba *pud* thuốc nổ. Các đơn vị được hiệu lệnh chuẩn bị xung phong. Ba tiếng súng đại bác báo hiệu cho thợ và quân lính. Vua Piotr châm lửa vào mồi rồi chạy ra tận phía cuối doanh trại, theo sau là Alexaska và Varionoi Madamkin. Quân Thổ Nhĩ Kỳ bỏ tường thành chạy đi trú ẩn trong các công sự bên trong thành của chúng. Không khí im lặng một cách ghê gớm. Chỉ có tiếng kêu của những con quạ bay sang bên kia sông Đông. Bỗng nhiên dưới chân pháo đài mặt đất lồi lên, một tiếng ầm nặng nề vang dậy; từ chỗ lồi đã vỡ toang, vọt lên trời một cột lửa, khói, đất đá cùng cột kèo bắn tung tóe và một phút sau, tất cả những thứ đó bắt đầu rơi xuống các chiến hào của quân Nga. Một cơn lốc nóng bỏng thổi qua. Từng khúc xà gỗ cháy rực rít lên bay vào tận giữa trại. Cách vua Piotr ba thước, Varionoi Madamkin ngã lăn ra, vỡ tan sọ. Có đến một trăm rưỡi lính và quân *xtreletz*, hai đại tá và một trung tá thiệt mạng hoặc bị thương. Một nỗi kinh hoàng không tả xiết lan tràn trong quân đội. Khi bụi mù đã tan đi, người ta thấy các bức tường thành vẫn nguyên vẹn và ở trên, quân Thổ Nhĩ Kỳ đang cười sằng sặc.

Ai cũng ngại gặp nhà vua. Vua Piotr tự tay thảo (nét bút nguệch ngoạc, bỏ sót một số chữ và làm mực bắn tung tóe) một mệnh lệnh nói rằng vào cuối tháng lả chậm nhất, quân đội sẽ xung phong bằng cả đường thuỷ lẫn đường bộ. Hai đường hầm ngầm còn nguyên vẹn được tiếp tục hoàn thành. Lệnh truyền cho các đơn vị phải xưng tội và làm lễ chịu phép thánh. Mọi người đều chuẩn bị để hy sinh.

Bây giờ người ta thấy vua Piotr luôn luôn cưỡi một con ngựa nhỏ lông xồm đi vòng quanh trại. Cỏ quất vào đôi chân gầy guộc của nhà vua. Chiếc mũ dạ ba cạnh bạc phếch vì mưa gió đội chụp xuống tận tai. Khi nào cũng có hai kỵ sĩ theo sau: Melsikov với mấy khẩu súng ngắn giắt vào thắt lưng và Aleksey Brovkin mang theo một cái kèn đồng và một khẩu súng trường. Quân lính trốn kỹ cả ở dưới chiến hào: chỉ một lời nói, thậm chí không cần thế, chỉ một vẻ mặt rầu rĩ là ba gã quỷ sứ đó gọi viên hạ sĩ quan đến ngay. Và thế là tra hỏi.

Động một tí là roi vọt. Mấy tên lính *xtreletz* chỉ có nói với nhau: "người ta mang họ đến đây để nuôi béo quạ Thổ Nhĩ Kỳ bằng thịt người Nga", vua Piotr đã đánh vào mặt chúng và ra lệnh treo cổ chúng vào đôi càng xe chổng người lên trong đoàn xe quân lương.

Vào đêm 24, rạng ngày 25 tháng mười, vua Piotr chuyển vào đảo, nơi đóng quân của Yakov Dolgoruki để đứng ở đó quan sát cuộc chiến đấu. Trong các doanh trại không một ai ngủ. Theo lệnh trên, các giáo sĩ ở các trung đoàn đều ngồi cạnh nhữâg đống lửa trại.

Đâu đâu cũng thấy những bộ ria mép của các hạ sĩ quan động đậy. Vào lúc rạng đông lạnh lẽo, các trung đoàn đi ra cánh đồng. Hai tiếng đồng hồ vang lên. Một ngọn lửa ghê rợn chiếu sáng trong chốc

lát các tháp nhà thờ Hồi giáo, các pháo đài, các ngọn đồi, con sông… khuôn mặt của binh lính, mắt trợn trừng vì khiếp sợ

Quân Nga xung phong.

Trung đoàn Butyrski đột nhập vào chỗ tường thành bị phá vỡ và dưới làn mưa thủ pháo của địch, họ chiến đấu trên các chiến luỹ bên trong pháo đài.

Quân lính của hai trung đoàn Preobrazenski và Xemionovski đi thuyền đến, đặt thang và trèo lên thành. Quân Thổ Nhĩ Kỳ bắn tên và dùng giáo đâm.

Người từ trên thang ngã xuống có tới hàng trăm. Tức giận điên cuồng, họ lại leo lên, chửi rủa đến đứt hơi.

Cuối cùng họ vượt được lên tường thành. Đích thân tên pasa Murtoza, theo sau có bọn vệ binh gào thét như thú dữ, vung gươm xông về phía quân đối phương.

Các trung đoàn khác tiến tới chân tường la thét, nhốn nháo nhưng không có đủ hăng hái để xông vào cõi chết. Họ không leo lên tường thành. Quân *xtreletz* lần nầy cũng vậy, chỉ tới hào là dừng lại. Gorden bèn ra lệnh lui quân. Chỉ có một nửa số quân trung đoàn Butyrski là sống sót rút khỏi lỗ hổng ở tường thành.

Các đội quân du hý chiến đấu đã hơn một tiếng, đánh lui tên pasa Murtoza, đột nhập vào những con đường hẻm chật chội; từ sau các đống gạch đá bay tới tấp.

Nhưng không có ai đến tiếp viện. Vua Piotr cuống cuồng như điên trên đảo, cứ liên lạc cưỡi ngựa đi ra lệnh tung quân tấn công vào tường thành lần nữa. Lơfo nai nịt trong bộ áo giáp vàng, đội mũ có đính một chòm lông chim, phi ngựa giữa các trung đoàn đã bị xáo lộn, tay vung một lá cờ Thổ Nhĩ Kỳ lấy được của địch. Golovin cầm ngọn giáo gãy đánh đập quân lính một cách tàn nhẫn… Gorden một mình đứng bên chiến luỹ dưới làn mưa tên đạn, giọng khản đặc, kêu gọi xung phong

Quân lính tiến tới bờ hào rồi lại lùi lại. Nhiều người vứt súng, vứt giáo ngồi bệt xuống đất, hai tay ôm lấy mặt; cứ giết chúng tôi ngay tại chỗ cũng được nhưng chúng tôi không đi, chúng tôi không thể nào đi được.

Một lần nữa trống báo hiệu lui quân lại vang lên. Im lặng lại trở lại trong pháo đài và các doanh trại. Từng đàn chim sà xuống những đống xác chết.

Đến đêm thứ ba, quân Nga quyết định bãi bỏ cuộc bao vây. Họ lặng lẽ, không đèn đóm, thắng các khẩu đại bác vào xe ngựa rồi ra đi, men theo tả ngạn sông Đông; đi đầu là các đoàn xe quân lương theo sau là đám tàn quân và đi đoạn hậu là hai trung đoàn của Gorden. Họ để lại ba nghìn lính và quân Cô-dắc đóng trong những ngọn tháp được củng cố mạnh mẽ.

Đến sáng, một trận bão từ biển thổi vào, sông Đông tối sầm lại và dâng nước lên. Họ tìm cách vượt qua sông để sang bờ bên phía Krym; một số lớn người và xe ngựa bị nước cuốn đi mất. Họ lại tiếp tục đi trên bờ phía Nogaisk dưới tầm mắt của bọn Tarta. Gorden luôn luôn phải đánh lui những cuộc đột

kích của chúng: quân lính quay súng đại bác lại rồi xếp thành hình vuông và nổ từng loạt súng đánh trả. Trung đoàn của Xvec lạc đường trong đêm tối và bị tiêu diệt toàn bộ, mất cả viên đại tá chỉ huy lẫn cờ xí, dưới lưỡi gươm của quân Tarta. Những người sóng sót thì bị chúng bắt làm tù binh đem đi.

Quá Chekask, quân Tarta không đuổi theo nữa.

Bây giờ quân Nga tiến trong một đồng cỏ hoang vắng, trơ trụi. Họ đã phải ăn đến những chiếc bánh khô cuối cùng. Không có gì để đốt lửa, không có lấy một nơi kín đáo để tránh cái lạnh ban đêm. Mây mùa thu nặng nề trôi. Tầng tầng lớp lớp. Gió bấc nổi lên, mang theo băng giá tới. Đất đóng một lóp băng mỏng. Tuyết rơi xuống dầy đặc, bão táp ập đến. Quân lính đi chân đất, mặc áo nẹp mùa hạ, lang thang là không còn đứng lên nữa. Sáng sáng, nhiều người nằm bất động ngay tại nơi nghỉ quân. Chó sói theo sát quân đội, hú lên trong bão táp.

Ba tuần sau, khi quân Nga tới được Valuiki thì họ đã mất hai phần ba số quân. Vua Piotr cùng những người thân cận đi vượt lên trước, đến xưởng rèn vũ khí của Lev Kirilovich ở Tula. Hai tên tù binh Thổ Nhĩ Kỳ đi theo Sa hoàng và người ta đem theo một lá cờ lấy được của địch.

Dọc đường nhà vua Piotr viết thư cho vị vương hầu - chấp chính.

"*Myn Herr Koning*… Sau khi không chiếm được Azop, trên đường về, hội đồng các tướng lĩnh đã báo cáo cho thần biết rằng để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh sắp tới phải đóng tàu chiến, thuyền buồm, thuyền chèo tay và các thuyền bè khác. Kể từ ngày hôm nay, chúng thần sẽ hăng hái bắt tay vào việc nầy. Về phần chúng thần thì xin báo để hoàng thượng biết rằng đức cha trị vì đức chí thánh YAnikita, tổng giám mục Prexburg và toàn vùng Yauza và giáo trưởng của toàn khu Kukui cùng đám bầy tôi của hoàng thượng, đội ơn Chúa, vẫn được mạnh khỏe. Piotr"

Thế là chiến dịch Azop lần thứ nhất kết thúc một cách chẳng vinh quang gì.

Chú thích:

(1) Tâu đức vua (Tiếng Đức).

(2) Pháo thủ.

(3) Một thứ cá thịt ngon có nhiều ở Trung và Đông Âu có con dài tới một mét.

(4) Tốt (tiếng Đức).

(5) Mars, thần chiến tranh (theo thần thoại Hy Lạp)

(6) Đơn vị quân Cô-dắc gồm một trăm người.

(7) Nhục nhã (tiếng Đức).

(8) Mũ hình cái đầu của người Thổ Nhĩ Kỳ.

(9) Cẩn thận chú ý (tiếng Đức).

(10) 0,450 kilô.

(11) Một thứ gươm ngắn của người Thổ Nhĩ Kỳ.

(12) Tổng đốc Thổ Nhĩ Kỳ.

(13) Một tướng tài của Pháp thế kỷ 17 (1621-1686).

(14) Tướng Thổ Nhĩ Kỳ

(15) Ngài pháo thủ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 85

Hai năm trôi qua. Những ai trước kia đã to mồm lớn tiếng thì nay phải ngậm tăm, ai đã cười thì nay im thin thít. Nhiều sự việc lớn lao và khủng khiếp đã xảy ra trong khoảng thời gian đó. Bệnh bắt chước phương Tây xâm nhập không gì cản nổi vào cuộc sống lờ đờ như ngái ngủ, những vết nứt ngày càng rộng mở; những thế lực không thể điều hoà được ngày càng xa nhau thêm.

Bọn triều thần và lãnh chúa quý tộc, bọn tăng lữ và quân *xtreletz* e sợ những sự đổi thay (những hoạt động mới, những con người mới); chúng thù ghét tính mau lẹ và phũ phàng của mọi sự đổi mới… "Thật không còn là một xã hội nữa mà là một quán rượu. Họ phá vỡ hết thảy, họ quấy rầy tất cả chúng ta… Một tên thương nhân gốc gác thấp hèn tìm cách chiếm lấy quyền bính. Mọi người không còn sống nữa mà lúc nào cũng hối hả.

Sa hoàng đã giao quyền bính cho quân ăn chơi trác táng và quân ăn hối lộ không hề biết sợ Chúa… Chúng ta đang lăn xuống vực thẳm. Nhưng những tay tháo vát, dòng dõi hèn kém đang ước muốn những đổi thay, cảm thấy bị châu Âu quyến rũ như thế bị bùa mê phép ngải, những người muốn vớt lấy dù chỉ là một hạt của dám bụi vàng đang bao bọc các nước phương Tây - những người nầy nói là họ không lầm về vị Sa hoàng trẻ tuổi: nhà vua chính là người họ đã chờ đợi bấy lâu nay. Sau thất bại và nhục nhã ở Azop, chàng thanh niên trác táng của Kukui đột nhiên trở nên chín chắn; thất bại, như chiếc hàm thiếc bằng thép, đã khiến nhà vua thuần tính hơn. Ngay những người thân cận nhất cũng không nhận ra nhà vua nữa. Đấy là một con người khác hẳn bản tính, ương bướng, mải miết. Sau thất bại ở Azop, nhà vua chỉ xuất hiện một thời gian rất ngắn ở Moskva; ở thủ đô, mọi người cười khẩy: "Chuyện, giờ có còn là những trò chơi ở Kozukhovo nữa đâu".

Ngay sau đó nhà vua đi Voronez. Người ta đưa các thợ và các thợ thủ công trong khắp nước Nga về thành phố đó. Từng đoàn xe đi đến Voronez trên những con đường mùa thu. Những cây sồi cổ thụ của các khu rừng ven miền Voronez và ven bờ sông Đông đổ gục dưới lưỡi rìu. Người ta xây dựng những xưởng đóng tàu, những nhà kho, lán ở và khởi công đóng hai chiếc tàu chiến, hai mươi ba chiếc chèo tay và bốn chiếc thuyền phóng hoả. Mùa đông năm ấy rét dữ. Cái gì cũng thiếu. Người chết kể có hàng trăm. Ngay trong giấc mộng cũng không thể thấy một cảnh đày ải cực khổ như vậy. Người ta đuổi bắt bọn người bỏ trốn và xích chân tay họ lại. Giỏ thổi như bão lắc mạnh những xác người cóng lạnh lủng lẳng trên giá treo cổ. Có kẻ táo bạo đốt cháy các khu rừng vây quanh Voronez. Những nông dân dẫn các đoàn xe vận tải đã đâm chết đám lính hộ tống, chiếm lấy tất cả những gì có thể chiếm được, rồi bỏ

trốn, lang thang đây đó… Trong các làng mạc, nông dân tự làm mình què quặt đi, tự chặt đứt một ngón tay để khỏi phải đi Voronez. Tất cả nước Nga cưỡng lại: quá thật thời đại của Quỷ vương đã đến. Thuế má, tô tức, tạp dịch cũ chưa đủ, bây giờ người ta lại còn lôi mọi người đi làm những công việc mới, không ai hiểu được. Bọn chúa đất nguyền rủa, chửi bới khi phải nộp tiền để đóng tàu bè; nhà kho trống rỗng. Đám tăng lữ áo trắng áo đen xì xào, rất bất bình: hiển nhiên là quyền thế đã rời khỏi tay họ và chuyển sang bọn người ngoại quốc và bọn vô lại trong nước, bọn người nguồn gốc hèn kém mới phất.

Khó khăn thay, những bước đầu của thế kỷ mới. Mặc dầu vậy, vào mùa xuân, thuyền bè cũng đóng xong.

Người ta đã mộ các kỹ sư và các chỉ huy trung đoàn từ Hà Lan sang. Ở Pasino và Chekask, người ta đã tích luỹ được những kho dự trữ lương thực lớn. Quân đội đã được bổ sung. Vào tháng năm, vua Piotr đi trên chiếc thuyền chèo tay mới, đặt tên là Prinxipium, dẫn đầu hạm đội xuất hiện trước tường thành Azop. Quân Thổ Nhĩ Kỳ bị bao vây bằng đường thuỷ và đường bộ, chống cự một cách tuyệt vọng, đánh lùi mọi cuộc tấn công.

Khi bánh mì và thuốc súng cạn sạch, chúng đã đầu hàng. Ba nghìn vệ binh do tên *bây*(1) Haxan Araxlanov dẫn dầu, rời bỏ thành Azop bị tàn phá.

Trước hết đó là một chiến thắng đối với chính người trong nước: Kukui đã thắng Moskva. Lập tức những bức thư lời lẽ hoa mỹ được gửi đến hoàng đế Leopol, đến vị đại thống lĩnh thành Vơnidơ, đến vua nước Phổ. Ở đầu cầu Kamen bắc qua sông Moskva, Andrey Andreevich Viniux cho dựng một khải hoàn môn. Trên đó đứng giữa đống cờ quạt và vũ khí là một con chim ưng hai đầu ở dưới có hàng chữ như sau: "Chúa phù hộ chúng ta, không ai có thể chiến thắng chúng ta được. Và sẽ không ai chiến thắng nổi chúng ta!".

Những tượng thần Herquyn và thần Mars(2) thếp vàng cao ba xagien đứng đỡ vòm khải hoàn môn. Ở dưới là tên pasa của thành Azop và tên murza(3) Tarta bằng gỗ sơn, mình mẩy đeo đầy xiềng xích với lời *Chú thích:* "Trước kia chúng ta giao chiến trong thảo nguyên. Giờ đây khó khăn lắm chúng ta mới chạy thoát được quân đội của Moskva".

Ở hai bên khải hoàn môn, trên những khung vải rộng có vẽ thần biển Neptun với lời *Chú thích:* "Tôi cũng vậy, tôi xin chúc mừng hoàng thượng nhân dịp chiếm thành Azop và cũng xin thần phục hoàng thượng". Ở bên kia, bức tranh vẽ lại cảnh quân Nga đã đánh bại quân Tarta ra sao: "Than ôi, Azop đã mất chúng tôi dành bỏ chạy".

Cuối tháng chín, người đứng đông nghịt hai bên bờ sông Moskva và trên các mái nhà: từ phía bên kia sông, đội quân chiến thắng Azop đi dưới khải hoàn môn vượt qua cầu. Đi đầu là đại vương - trùm đạo tay cầm thanh kiếm và cái khiên ngồi trên cỗ xe có sáu ngựa kéo. Theo sau là bọn ca sĩ, bọn người thổi sáo, bọn người lùn, bọn thơ lại, bọn đại thần, quân lính.

Tiếp đến mười bốn con ngựa thắng yên cương lộng lẫy của Lơfo, có người cầm cương dắt đi. Bản thân

Lơfo mặc áo giáp, cầm trong tay tấm bản đồ thành Azop, đứng trên cỗ xe trượt tuyết thếp vàng của Sa hoàng lướt đi trên lớp băng mỏng của đường phố. Rồi lại đến bọn đại thần, bọn thơ lại, lính chiến, thuỷ thủ, những viên phó đô đốc mới Lima và De Lozier. Viên đại thần Sein, người thấp lùn, mặt to bè bè, ngồi ườn ngực trên một cỗ chiến xa Hy Lạp giữa một đám nhạc công đánh chũm choẹ đồng ầm ĩ; khi sắp mở chiến dịch Azop lần thứ hai, hắn đã được phong làm đại nguyên soái để bịt mồm bọn quý tộc đại thần. Sau hắn, người ta cầm cán kéo lê dưới đất mười sáu lá cờ Thổ Nhĩ Kỳ tên tù binh Tarta khổng lồ Alatyk bị giải đi, nhấp nháy cặp mắt xếch nhìn đám đông và nhe răng giận dữ: nó bị mọi người hò reo chế diễu. Theo sau trung đoàn Preobrazenski là một cỗ xe tứ mã mang theo một giá xử giảo, tên phản bội Jakov Hanxen, đứng ở dưới chân giá, dây thòng lọng quàng vào cổ: bên cạnh hắn hai tên đao phủ cầm kìm tra tấn, dập lại kêu loảng xoảng và vung roi lên. Rồi đến các kỹ sư, các người đóng tàu, thợ mộc, thợ rèn. Sau quân *xtreletz* đến tướng Gorden cưỡi ngựa, rồi đến bọn tù binh Thổ Nhĩ Kỳ choàng vải liệm người chết. Tám con ngựa trắng kéo một cỗ xe bằng vàng hình chiếc thuyền. Đi bộ trước cỗ xe là vua Piotr, mình mặc áo thuỷ thủ, đầu đội mũ ba cạnh bằng dạ có cắm lông chim đà điểu. Dân chúng ngạc nhiên nhìn bộ mặt tròn trĩnh, cái thân hình cao lênh khênh hơn cỡ người bình thường; nhiều người vừa làm dấu phép vừa nghĩ đến những tin đồn đại khủng khiếp và bí mật về Sa hoàng.

Quân đội diễu qua Moskva đi đến Preobrazenskoe. Chẳng bao lâu bọn đại thần được lệnh đến đó để họp. Trong buổi họp của viện Đại Duma, trái với quy tắc và tục lệ có những người ngoại quốc, tướng lĩnh, đô đốc và kỹ sư cũng tham dự, vua Piotr tuyên bố với đám đại thần bằng một giọng rắn rỏi:

- Nữ thần Tư mệnh(4) xưa nay chưa bao giờ xuống gần phía Nam như bây giờ, lúc nầy đang đi giữa chúng ta, sung sướng thay kẻ nào nắm được tóc nữ thần. Vì vậy cho nên, hỡi các vị đại thần, các ngươi cần quyết định như sau: Azop đã bị tàn phá, đốt cháy, nay cần được xây dựng lại và cần có một đội quân quan trọng đóng ở đấy. Taganrok, cái pháo đài ta vừa xây gần đó cũng vậy, cần phải được sửa sang cho tốt và có người ở. Và còn một điều nầy phải làm nữa: chúng ta chiến đấu dưới biển tiện lợi hơn trên bộ nên phải xây dựng một hạm đội bốn mươi chiến thuyền hay hơn nữa. Tàu phải được trang bị đầy đủ, phải có đại bác, súng nhỏ vì đó là những tàu chiến. Cách đóng tàu như thế nầy: vị giáo trưởng và các tu viện sở hữu tám nghìn hộ nông dân - sẽ nộp một chiếc tàu. Các vị đại thần và tất cả các quan trong triều sở hữu một vạn hộ nông dân - một chiếc tàu. Thương nhân, thợ thủ công và các *xloboda* sẽ đóng mười hai chiếc tàu lớn. Để làm việc đó các vị đại thần, các tăng lữ, các quan trong triều và thương gia sẽ thành lập ba mươi lăm phường hội phải bỏ tiền ra thuê một số thợ cả người ngoại quốc, những người thông ngôn, thợ rèn lành nghề. Một người thợ mộc lành nghề, một hoạ sĩ và một thầy thuốc có tủ thuốc đầy đủ.

Sau đó vua Piotr ra lệnh đánh một thứ thuế thân đặc biệt để lấy tiền đào kênh Volga - Đông và ra lệnh bắt tay ngay vào việc đào kênh không được chậm trễ.

Đám đại thần vung tay vung chân song đều tuân lệnh không cãi lại. Sự vội vã ấy làm đám đại thần khổ sở, song họ thấy rõ là có bàn cãi cũng vô ích: vua Piotr đã quyết định mọi việc từ trước cả rồi. Ngồi trên ngai vàng, nhà vua không phải là nói nữa mà là giận dữ sủa lên, các tướng lĩnh của nhà vua mặt cạo nhẵn nhụi, gật gù bộ tóc giả tán thưởng. Chà, thật là gay? Quanh Preobrazenskoe là cả một doanh trại trú quân thực sự: nào tiếng kèn, tiếng trống, nào những bài hát của lính tráng. Tóm lại người ta buộc viện Duma của các đại thần ngồi họp toát mồ hôi ra chỉ là vì tôn trọng tục lệ cổ xưa mà thôi. Chẳng lâu la gì nữa, rồi Sa hoàng sẽ chẳng cần gì đến cái viện đó.

Quả vậy, một sự việc lớn xảy ra ngay sau đó rất đơn giản, không cần đến quyết định của các quan đại thần: đại vương - trùm đạo và là thư ký riêng của Sa hoàng thảo một sắc lệnh, sai quân lính đưa đến cho năm trăm thanh niên con nhà quý tộc dòng dõi thế phiệt nhất của Moskva: lệnh truyền cho họ phải ra nước ngoài để học toán pháp, kỹ thuật xây dựng công sự, đồn luỹ, đóng tàu và các khoa học khác (mà, nhờ ơn Chúa, từ đời vua Vladimir chí thánh, người ta không cần dùng đến). Trong nhiều toà nhà ở Moskva, người ta than phiền về sắc lệnh đó nhưng những kẻ được lệnh không dám xin bãi bỏ đi, mà cũng không dám viện cớ ốm đau để từ chối. Người ta trang bị cho các chàng thanh niên, ban phúc lành cho họ, từ biệt họ dường như họ đang đi vào cõi chết. Mỗi thanh niên có một người lính đi theo để hầu hạ và đưa tin cho gia đình. Rồi vào vụ nước lũ mùa xuân, họ lên đường đi đến những xứ sở xa xôi và kỳ diệu.

Một trong những *dapife* đó là Piotr Andreevich Tolstoy, con rể của Treokurov. Hắn đang mong muốn, bằng bất kỳ giá nào, chuộc tội đã tham gia vào vụ nổi loạn của quân *xtreletz*.

Chú thích:

(1) Danh hiệu tướng lĩnh cao cấp hoặc tỉnh trưởng của Thổ Nhĩ Kỳ.

(2) Hai thần tượng trưng cho sức mạnh và cho chiến tranh.

(3) Chủ tướng của Tarta.

(4) Thần tượng trưng cho vận may.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 86

Việc chiếm thành Azop là một việc làm rất nông nổi và nguy hiểm: người Nga đã chuốc lấy một cuộc chiến tranh lớn với cả đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ. Vậy mà khó khăn lắm họ mới họ mới đủ lực lượng cần thiết để giữ một pháo đài mà thôi: vua Piotr và các tướng lĩnh đã hiểu rõ điều đó trong các trận chiến đấu ở Azop. Thái độ tự phụ xưa kia của thời Kozukhovo đã biến mất không còn để lại dấu vết gì nữa. Bây giờ không còn ai còn nghĩ đến những cuộc chinh phục mới: nếu như Thổ Nhĩ Kỳ có thể cầm cự được ở thời kỳ đầu thì cũng đã là may mắn lắm rồi.

Cần phải tìm bạn đồng minh, hoàn thiện và trang bị cấp tốc hải quân, tổ chức lại theo kiểu mới, theo kiểu châu Âu, bộ máy Nhà nước đã hoen gỉ và kiếm cho ra tiền, tiền và tiền.

Chỉ có châu Âu là có thể cung cấp được tất cả những thứ ấy. Cần phải cử người sang đó, mà cứ thế nào để bên ấy cho ta những thứ ta yêu cầu. Công việc khó khăn và cần tiến hành nhanh không chậm trễ.

Vua Piotr (và những người thân cận) giải quyết vấn đề ấy với mưu mẹo của người Á đông: nhà vua quyết định cử đi một phái đoàn lớn với đầy đủ lễ nghi long trọng và đích thân nhà vua cũng đi theo, cải trang làm Piotr Mikhailov, hạ sĩ quan trong trung đoàn Preobrazenski, như để đi dự dạ hội hoá trang. Một cách để nói rằng: "Các người cho chúng tôi là những kẻ man ri mọi rợ. Nhưng chúng tôi, mặc dù là Sa hoàng v.v… và mặc dù là kẻ chiến thắng quân Thổ Nhĩ Kỳ ở Azop, chúng tôi không kiêu căng, chúng tôi là những con người giản dị, sống dễ dãi và có lẽ ít cổ hủ hơn các người. Chúng tôi có thể ngủ với màn trời chiếu đất, ăn uống với nông dân trong cùng một cái âu và chúng tôi chỉ có một mối lo lắng là xoá bỏ sự dốt nát và ngu đần của chúng tôi, học hỏi các người, những ân nhân của chúng tôi".

Tất nhiên, suy tính như thế rất đúng: giả thử người ta có đem sang châu Âu một cô gái đuôi cá thì có lẽ dân bên ấy không ngạc nhiên bằng… Họ nhớ lại là chính người anh ruột của vua Piotr đã được tôn sùng như một vị thần… Còn chàng thanh niên bảnh trai nầy, cao đến một toadơ(1), bị một cái tật giật méo cả mặt thì lại bất cần cả nghi vệ của một vị Sa hoàng, chỉ vì khao khát muốn học cách buôn bán và các môn khoa học… Điều đó không thể tưởng tượng được và thật là kỳ lạ.

Được chỉ định làm sứ thần đặc mệnh toàn quyền: Lơfo, Fedor Alekseevich Golovin, tổng trấn Siberi, người thông minh lanh lợi và thạo nhiều thứ tiếng và Prokofi Voznixyn, lục sự viện Duma. Đi theo họ có hai mươi nhà quý tộc Moskva và ba mươi lăm dũng sĩ tình nguyện trong đó có Alexaska Melsikov và vua Piotr.

Một chuyện phiền phức bất ngờ làm chậm trễ ngày lên đường: người ta phát hiện ra một vụ âm mưu trong đám Cô-dắc vùng sông Đông, cầm đầu là đại tá Txykle; hồi vua Piotr ở tu viện *Ba Ngôi*, hắn là người đầu tiên đã dẫn đến một trung đoàn *xtreletz*. Vua Piotr không bao giờ quên được rằng Txykle đã từng là tay chân trung thành của Sofia và một mực giữ thái độ nghi ngờ trước sự nịnh hót của hắn. Sau lần chiến thắng Azop, nhà vua cử Txykle đi xây dựng pháo đài Taganrok đối với con người có nhiều tham vọng ấy, việc nầy không khác gì là bị đi đày. Đến Taganrok, hắn gặp bọn Cô-dắc bất mãn vì những công việc họ buộc phải làm - thói tự do họ vốn quen sống trong thảo nguyên đã bị bóp chết dưới bàn tay sắt của Sa hoàng. Txykle chẳng bao lâu bội phản, hắn nói với quân Cô-dắc những lời lẽ như sau: "Trong nước có nhiều việc tồi tệ vì nhà vua bỏ đi sang mãi tận bên kia biển cả và làm sứ thần kẻ thù của chúng ta, cái thằng ngoại quốc Lơfo đáng nguyền rủa, và phí phạm Ngân khố vào cái việc đó… Sa hoàng ương bướng, không chịu nghe ai, hắn ăn chơi trác táng, làm thiên hạ phải điêu đứng than khóc và hắn phung phá Ngân khố vào những chuyện không đâu… Đêm đêm, hắn thường một mình mò đến với con mụ người Đức. Ta rình và lấy dao đâm chết hắn rất dễ. Nếu giết được hắn thì chẳng còn ai làm phiền các bạn nữa, hỡi anh em Cô-dắc, hãy hành động như Xtenka Razin đã hành động… Sau đó, các bạn hãy bầu lấy một Sa hoàng mới, tôi chẳng hạn, nếu các bạn ưng: tôi theo đức tin cũ và tôi ưa những con người bình thường, nguồn gốc bình thường".

Quân Cô-dắc hét to trả lời: "Hãy chịu khó chờ đấy, hễ nhà vua đi ra ngoại quốc là chúng ta sẽ hành động như Xtenka Razin…" Elizariev, viên chỉ huy của chừng năm mươi lính *xtreletz*, ra roi không thương tiếc, quất ngựa phóng về Moskva và tố giác giác âm mưu đó. Cuộc điều tra cho hay là Txykle có liên lạc với bọn quý tộc ở Moskva là Xokovnin và Puskin, và chúng đều có liên hệ với tu viện Novodevichi. Vua Piotr tự tay tra khảo Txykle; tên nầy tuyệt vọng vì đau đớn và lo sợ đến cực độ đã khai ra một số sự việc mới về những âm mưu đen tối xưa kia của Sofia và Ivan Mikhailovich Miloslavski, (đã chết trước đây ba năm).

Bóng dáng của Miloslavski, con người xưa kia đã khiến vua Piotr khiếp sợ từ thời thơ ấu, nay lại hiện lên, nước Nga cũ căm ghét mà nhà vua chưa đập chết hẳn, nay đang hồi sinh lại.

Tại tu viện Doxkoi, người ta phá hầm mộ của họ Miloslavski, lôi quan tài đựng xác Ivan Mikhailovich đem đặt lên một cỗ xe trượt của nông dân, thắng mười hai con lợn gù, mõm dài; kêu eng éc dưới tàn roi quất, chúng kéo chiếc quan tài chạy qua những vũng nước phân lầy lội đi khắp đô thành Moskva đến tận Preobrazenskoe. Dân chúng đi theo rất đông, không biết nên cười hay nên rú lên vì khủng khiếp.

Tại Preobrazenskoe, trên quảng trường của *xloboda* của quân nhân, lính tráng súng trường chĩa ra phía trước xếp thành một ô vuông. Trống đánh ầm ầm. Ở giữa hình vuông có dựng một đoạn đầu đài trên đặt một tấm thớt kê đầu và bên cạnh là các tướng lĩnh và vua Piotr cưỡi ngựa, đội mũ ba cạnh, bận áo choàng. Nhà vua giật giật dây cương mặc dầu con ngựa ngoan ngoãn vẫn đứng im; mặt nhà vua trắng

bệch méo xẹo một bên; vua Piotr ngửa đầu ra như để cười. Nhưng nhà vua không cười. Người ta mở nắp quan tài. Một cái sọ và đôi tay rữa thịt, tím ngắt trong gấm vóc đã mục gần hết. Vua Piotr thúc ngựa tiến lên và nhổ vào xác Ivan Mikhailovich. Người ta kéo cỗ quan tài xuống dưới gầm bàn đoạn đầu đài, rồi giải đến Txykle, Xokovnin, Puskin cùng ba hạ sĩ quan *xtreletz*, chân tay chúng đã bị nhục hình bẽ gãy. Đại vương, trùm đạo say mềm người, đọc lời tuyên án.

Trước tiên, người ta túm tóc Txykle lôi xềnh xệch trên bậc thang dốc đứng dẫn lên đoạn đầu đài. Người ta lột hết quần áo của hắn, đè ngửa thân hình trần truồng của hắn lên tấm thớt gỗ. Tên đao phủ hực một tiếng, chặt đứt cánh tay phải, rồi chặt cánh tay trái của hắn, người ta nghe thấy tiếng những cánh tay rơi bịch uống sàn gỗ ván. Txykle dãy dụa đá tứ tung - bọn đao phủ túm lấy chân hắn, duỗi dài ra rồi chặt đến tận bẹn. Txykle kêu thét lên. Bọn đao phủ giơ cao khúc mình với bộ râu xồm xoàm của hắn, đoạn vứt hắn xuống tấm thớt rồi chặt nốt cái đầu. Qua kẽ hở ở sàn ván của đoạn đầu đài, máu chảy xuống quan tài của Miloslavski

<u>Chú thích:</u>

(1) Bằng 1,949 mét.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 87

Việc cai trị quốc gia được giao lại cho các đại thần đứng đầu là Lev Kirilovich, Xtresnev, Apraxin, Troekurov, Boris Golixyn và viên lục sự Viniux.

Moskva cùng với tất cả những nạn cướp bóc, trộm cắp, được giao cho Romodanovski. Vào khoảng giữa tháng ba, đoàn sứ thần cùng Piotr Mikhailovich lên đường đi đến Kurlan(1).

Ngày mồng một tháng tư, vua Piotr viết bằng mực bí mật: "*Myn Herr Viniux. Hôm qua ta đã đến Riga, nhờ ơn Chúa, mạnh khỏe và các vị sứ thần đã được tiếp đón trọng thể. Khi ta đến, lúc vào và ra khỏi lâu đài, người ta đã bắn hàng loạt đạn của hai mươi bốn khẩu đại bác. Con sông Dvina còn đóng băng và vì vậy ta buộc phải ở lại đây một thời gian. Nhờ ngươi chào hộ các bạn bè cho ta... Sau nầy cũng vậy ta cũng sẽ viết thư bằng bí mật, - ngươi cứ hơ tờ giấy lên lửa là sẽ đọc được Nhưng để giữ hình thức bên ngoài, ta sẽ viết bằng mực đen những chữ sau đây ở đoạn nào thuận tiện: "Nhờ ông chuyển hộ lời chào ngài đại tướng, vị chủ tướng của tôi, đừng bỏ mặc"... Phần còn lại, ta sẽ viết bằng mực bí mật vì những người ở đây tò mò lắm!*"

Viniux trả lời bức thư đó như sau:

"*Khi chuyển thư đầu tiên của ngài sứ thần và các bạn ngài đến đây, chúng tôi đã lập tức họp nhau lại và nâng cốc chúc sức khỏe của các vị sứ thần và các chàng công tử dũng cảm và nhất là chúc mừng sức khỏe của đức vua đến nỗi Baccux và cháu ngài là Ivaska Khmennitski đã cười lăn ra. Các vị tướng tá, tất cả các sĩ quan, hạ sĩ quan cùng toàn thể quân lính xin chào ngài. Tên lính đánh trống Luka thuộc đại đội thứ nhất đã mất rồi. Tên A Rập Haniban, nhờ ơn Chúa, đã bình tĩnh lại. Người ta đã tháo xiềng cho hắn, hắn đang học tiếng Nga... Ở gia dình ngài, mọi người đều mạnh khỏe cả*".

Một tuần sau, một bức thư thứ hai tới Moskva:

"Herr Viniux… Hôm nay tôi rời đây đi Mito… Tôi đã ở bên kia sông. - sông tan băng vào đúng ngày lễ Phục sinh… Ở đây, bọn tôi sống như lũ nông nô và chỉ có con mắt là được no nê thôi. Các thương nhân ở đây mặc áo khoác ngắn và có vẻ rất thật thà; nhưng đến khi bọn tôi muốn bán các cỗ xe trượt tuyết, họ đã mặc cả những người đánh xe, chỉ một đồng *kopeik* họ cũng chửi bới om xòm… Họ trả mười *kopeik* một con ngựa và cỗ xe. Còn như chúng tôi muốn mua thứ gì thì họ đòi giá đắt gấp ba.

Nhờ ông chuyển hộ tôi lời kính chào ngài đại tướng, vị chủ tướng của tôi và cúi rạp đầu xuống đất cầu xin ngài để tâm tới ngôi nhà nhỏ của tôi, đừng bỏ mặc

(Phần sau bằng mực bí mật). Khi ta đi qua Riga và pháo đài, có nhiều quân lính trên tường thành, có dễ đến hai nghìn quân là ít. Thành phố xây đắp nhiều công sự nhưng còn dở dang. Dân ở đây sợ khiếp vía và không để cho bọn ta đi lại trong thành phố cũng như tại nơi khác, ngay dù có một đội lính kèm, và họ chẳng niềm nở mấy… Nạn đói hoành hành trong vùng, vụ mùa thu hoạch kém"

Và ba tuần sau:

"Hôm nay ta sẽ đi từ đây đến Koenigsberg bằng đường biển… Ở Libo, ta đã thấy một vật lạ mà ở bên mình cho là chuyện bịa… Trong một hiệu bào chế ta đã thấy một con hoả xà ngâm trong chiếc bình đầy rượu, ta đã lôi nó ra ngoài và đặt nó trong lòng bàn tay. Con hoả xà đúng hệt như người ta tả: đó là một con vật sống trong lửa… Ta đã cho tất cả bọn xà ích về. Nhưng những tên nào bỏ trốn về trước thì ngươi hãy cho tìm bắt về, đánh cho thật cẩn thận vào. Phải giải chúng đến các chợ và bắt chúng ăn xin cho đủ số tiền nợ, để về sau nầy bọn khác không dám bắt chước chúng nữa".

Chú thích:

(1) Một tỉnh cũ của Nga, nay là một phần nước Estonia.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 88

Một làn gió nhẹ mát mẻ thổi phồng bốn cánh buồm lớn của cột buồm lớn và cột buồm mũi và hai cánh buồm thẳng ở mũi thuyền, ở đỉnh cột buồm cái cao vút.

Hơi nghiêng nghiêng về phía trái, chiếc thuyền buồm Thánh George lướt trên mặt biển xám mùa xuân rực rỡ ánh sáng mặt trời. Đây đó, từng mảng băng mỏng manh, bọt bám chung quanh, trôi lềnh bềnh. Ở đuôi thuyền cao vút như một ngọn tháp, lá cờ của thành Brandeburg phấp phới trước gió. Boong thuyền rửa sạch sẽ, đồ đồng lau chùi sáng loáng. Những đợt sóng vui tươi vỗ vào tượng thần Neptun bằng gỗ rồi tung toé thành một làn bụi lấp lánh ngũ sắc ở phía mũi thuyền dưới cột buồm cái.

Vua Piotr, Alexaska Melsikov. Aliosa Brovkin, Volkov và giáo sĩ Bitka lẻo khoẻo có bộ râu cắt xén và cái trán dô - tất cả đều ăn bận theo kiểu người Đức với những bộ quần áo bằng dạ xám và đi tất vải, giầy bằng da Nga có khoá sắt, đang ngồi trên đống dây thừng tẩm hắc ín cuộn thành vòng, hút những tẩu nhồi thuốc lá thơm.

Vua Piotr tì khuỷu tay lên đầu gối co lại, vẻ vui tươi và hiền lành, giải thích:

Frederich, vị Đại Tuyển hầu xứ Brandeburg mà chúng ta sắp đến thăm ở Koenigsberg là một người bạn, các ngươi sẽ thấy ông ta đón tiếp chúng ta ra sao… Đại Tuyển hầu đang rất cần chúng ta. Ông ta sống trong một nỗi kinh hoàng thường xuyên: một bên bọn Thuỵ Điển o ép, bên kia là bọn Ba Lan… Ta đã điều tra rồi. Ông ta sẽ yêu cầu chúng ta liên minh quân sự với ông ta, chắc chắn là như vậy đấy các ngươi ạ.

- Cái đó thì còn phải xem thế nào đã, - Alexaska nói.

Vua Piotr nhổ toẹt xuống biển, lấy tay chùi miệng tẩu thuốc:

- Đúng đấy, Alexaska. Chúng ta chẳng cần gì đến cái liên minh ấy. Nước Phổ sẽ không đánh nhau với quân Thổ Nhĩ Kỳ đâu. Nhưng nầy, bọn bay đến Koenigsberg đừng có làm chuyện gì bậy bạ đấy nhé, nghe không? Nếu không ta sẽ chặt đầu đấy… Không được để cho chúng ta mang tiếng xấu.

Giáo sĩ Bitka, lưỡi líu lại vì quá chén, nói:

- Thái độ của chúng thần lúc nào cũng đứng đắn. Đừng doạ chúng thần, vô ích. Nhưng tước Đại Tuyển hầu là cái quái gì thế? Chúng thần chưa hề nghe thấy nói bao giờ cả.

Alexaska trả lời:

- Kém vua một chút, hơn quận công một chút, một vị Đại Tuyển hầu là thế đấy. Nhưng tất nhiên, đất nước ông ta bị tàn phá: ông ta chỉ sống bằng bánh mì và nước *kvas* thôi.

Aliosa Brovkin lắng tai nghe, đôi mắt màu xanh nhạt mở to và đôi môi nhẵn nhụi há hốc ra. Vua Piotr thổi phì khói thuốc vào mồm hắn. Aliosa ho sặc sụa.

Mọi người cười ồ, thụi vào mạng sườn hắn.

- Thế thì sao, thế thì sao, - Aliosa nói. - Kể ra cũng đáng sợ thật đấy chứ. Chúng ta cứ như thế nầy mà đến chỗ họ.

Viên thuyền trưởng già, một người Phần Lan, ngạc nhiên nhìn những người Nga đang nô đùa giữa đống dây buồm. Ông ta không thể tin được rằng một trong những chàng thanh niên vui tính ấy lại là vị Sa hoàng của xứ Moskovi. Nhưng xét cho cùng thì ở trên đời nầy có biết bao nhiêu là chuyện kỳ lạ.

Xa xa, những bờ cát dập dềnh trôi bên trái con thuyền. Thỉnh thoảng lại xuất hiện một cánh buồm.

Một chiếc thuyền, các cánh buồm căng phồng, chạy về phía Tây, tận bên kia chân trời. Biển nầy xưa kia là biển của người Viking, của thương nhân vùng Hanx và hiện giờ thuộc về người Thuỵ Điển. Mặt trời sắp lặn. Con thuyền Thánh George thả dây buồm; trong tiếng sóng vỗ rì rào nhè nhẹ và thuận theo chiều gió, nó hướng về một bãi cát dài ngăn vũng Friste Ha với biển cả. Một ngọn đèn biển hiện lên rồi đến những công sự thấp lè tè của pháo đài Pilo, bảo vệ đường vào vũng. Khi đã đến gần, thuyền trưởng mời những người Nga dùng bữa ăn chiều.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 89

Đến sáng, khách mới tới kéo nhau lên bộ. Nơi đây cũng không có gì đặc biệt: toàn cát và thông. Khoảng hai chục thuyền đánh cá, những chiếc lưới phơi trên cọc. Nhà cửa bé nhỏ thấp lè tè trông ọp ẹp xơ xác vì gió mưa, nhưng ở các khung cửa sổ đều căng rèm trắng nho nhỏ… (Vua Piotr thú vị nhớ đến Ansen). Ở ngưỡng cửa quét tước sạch sẽ, những người đàn bà đội mũ vải ngồi đan len, đàn ông đội mũ da, không để ria mép chỉ có một bộ râu quai nón. Họ đi đứng có vẻ nặng nề hơn chúng ta, song ai nấy đều chăm chỉ làm việc và tỏ ra hoà nhã nhưng không e dè.

Vua Piotr hỏi quán rượu ở đâu. Đám người Nga ngồi vào những chiếc bàn gỗ sồi sạch sẽ, ngạc nhiên trước vẻ ngăn nắp và mùi thơm của căn phòng. Họ gọi rượu bia. Chính ở đây, vua Piotr đã viết một bức thư bằng tiếng Nga gửi cho Đại Tuyển hầu Frederich yêu cầu một cuộc hội kiến. Volkov, có một tên lính của pháo đài đi theo, đưa bức thư đến Koenigsberg.

Một số dân chài cùng với vợ đứng trước cửa nhà họ, một số khác nhìn qua cửa sổ. Vua Piotr vui vẻ nháy mắt với những người dân hiền lành đó, hỏi tên họ, hỏi xem mẻ cá đánh có được nhiều không, rồi nhà vua mời tất cả mọi người ngồi vào bàn uống rượu bia.

Vào khoảng trưa, một cỗ xe ngựa thếp vàng, mui có dính một chùm lông đà điểu dừng lại trước quán rượu. Viên *Kam mer Junker* (Quan thị vệ - tiếng Đức) tên là Fon Prinx, mặt thoa phấn, bận toàn đồ lụa màu xanh da trời, nhanh nhẹn nhảy ra khỏi xe rồi xô đẩy những người dân chài và vợ họ, vẻ mặt sợ hãi tiến về phía những người Nga đang gõ ầm ĩ những chiếc cốc thiếc xuống bàn. Cách bàn ba bước, y bỏ chiếc mũ rộng vành ra rồi lùi lại một bước, tay khuỳnh tròn như vòng thúng, chân gập lại, lia chòm lông ở mũ quét mặt sàn.

- Chúa công tôi, Đức điện hạ Đại Tuyển hầu Brandeburg Frederich rất vui lòng mời… (Y nghẹn lại. Vua Piotr giơ ngón tay doạ) vị quý khách bấy lâu mong đợi hãy vui lòng rời túp lều tranh tồi tàn nầy để tới ngôi nhà dành cho ngài, xứng đáng với cương vị của ngài.

Alexaska Melsikov nhìn chằm chằm viên quan mặc quần áo xanh da trời, hắn đá chân Aliosa dưới bàn.

- Cái đó tớ hiểu rồi, đó là những kiểu cách lịch sự đấy! Hắn đứng nhón trên đầu ngón chân: trông cứ như tranh vẽ ấy… Mà nầy, nhìn xem kìa: bộ tóc giả của hắn ngắn ngủn còn của chúng ta thì dài đến tận rốn.

- Chà, thằng chó đẻ!

Vua Piotr lên xe cùng với Fon Prinx. Các chàng trai tuỳ tòng nhà vua đi một cỗ xe hai bánh thường theo sau. Ngôi nhà của một thương gia đã được dành riêng cho khách tại Knaihop, khu phố đẹp nhất thành phố.

Đoàn xe đến Koenigsberg vào buổi chiều tà, bánh xe lăn ầm ầm trên mặt đường lát đá sạch bong. Không có rào giậu gì cả, thật là kỳ lạ! Nhà cửa trông thẳng ra phố; từ đường, có thể với tay tới những khung cửa sổ dài, có ô kính nhỏ. Khắp nơi sáng ngời một thứ ánh sáng niềm nở. Cửa ngõ đều bỏ ngỏ. Người đi lại không chút sợ hãi. Người ta những muốn hỏi họ: làm sao mà các ngươi lại không sợ mất trộm nhỉ? Có thể nào ở thành phố các ngươi lại không có trộm cướp ư? Trong ngôi nhà thương nhân họ đến ở, cả ở đấy nữa người ta cũng không cất giấu thứ gì, đồ vật quý giá để ngay trước mặt. Phải là một thằng ngốc mới không lấy gì. Vua Piotr ngắm nhìn những bức tranh, bát đĩa và sừng bò rừng, nói thầm với Alexaska:

- Hãy cảnh cáo tất cả mọi người thật nghiêm khắc rằng hễ đứa nào táy máy dù chỉ là một trang sức nhỏ ta sẽ sai treo cổ nó ngay ở cổng.

- Bệ hạ nói đúng. *Myn Herz*, chính thần cũng lo. Trong khi chờ cho họ quen dần, thần sẽ cho khâu kín tất cả các túi áo quần của họ lại… Vì, cầu Chúa che chở, khi họ mà đã rượu vào thì biết thế nào được.

Fon Prinx trở lại với cỗ xe ngựa. Vua Piotr đi cùng với y vào cung.

Họ vào cung bằng một cổng nhỏ, đi qua khu vườn có một bể nước phun, những bụi cây xén tỉa theo hình cầu hình gà trống hay hình kim tự tháp nổi lên thành những khối đen trên các thảm cỏ Frederich đón khách trong vườn trên ngưỡng một tấm cửa lắp kính; ông ta giơ về phía Piotr mấy đầu ngón tay có lớp ren thêu ở ống tay áo trùm lên. Một bộ tóc giả mượt bao lấy khuôn mặt thanh tú, có cái mũi nhọn và vầng trán rộng. Những ngôi sao bằng kim cương lấp lánh trên một dải lụa màu xanh da trời bắt chéo ngang ngực.

- Ồ vương đệ, vương đệ, của ta, - thoạt tiên ông nói bằng tiếng Pháp, rồi bằng tiếng Đức. Vua Piotr nhìn ông ta từ đầu đến chân như một người đi cà kheo nhìn xuống và không biết nên gọi ông ta ra sao: vương huynh ư? Không thích hợp với tước vị của ông ta… Gọi là vương thúc chăng? Nên mình gọi lầm, ông ta có thể phật lòng.

Không rời tay khách, Đại Tuyển hầu đi giật lùi dẫn khách đi trên thảm vào một phòng khách nhỏ.

Vua Piotr cảm thấy choáng váng, dường như một trong những bức tranh mình yêu thích nhất treo trên tường buồng ngủ của nhà vua ở Preobrazenskoe thời thơ ấu bỗng sống dậy. Trong lò sưởi bằng đá cẩm thạch, một đống lửa reo vui bên trên có một chiếc đồng hồ nhỏ hết sức tinh xảo đang lắc lư cái quả lắc. Một quả cầu, những ngôi sao và một mảnh trăng lưỡi liềm tô điểm cho chiếc đồng hồ. Ánh sáng êm dịu của những cây đèn nến ba nhánh có gắn gương treo trên tường soi sáng những tấm thảm treo tường, những chiếc ghế, những tấm ghế dài mỏng manh và vô số đồ trang sức nhỏ xinh xẻo và kỳ lạ mà vua Piotr khó có thể hiểu được công dụng. Những cành hoa táo và hoa anh đào cắm trong các lọ cao,

trong vắt như bong bóng xà phòng.
Tuyển hầu xoay xoay trong tay một hộp thuốc lá, cặp mắt sắc sảo lim dim khiến nét mặt ông có vẻ hiền hậu. Ông ta mời khách ngồi trước lò sưởi, trên một chiếc ghế thấp vàng mảnh dẻ đến nỗi vua Piotr sợ gãy nên hầu như cứ phải lên gân bắp đùi không dám ngồi thật… Tuyển hầu nói tiếng Đức thỉnh thoảng lại chêm những chữ tiếng Pháp. Cuối cùng ông ta đả động đến vấn đề liên minh quân sự. Vua Piotr hiểu. Nhà vua mạnh dạn lên. Bằng một thứ ngôn ngữ của thuỷ thủ lẫn lộn tiếng Hà Lan và tiếng Đức, nhà vua giải thích rằng mình đi vi hành và không bàn đến chính sự nhưng một tuần nữa những viên sứ thần sẽ tới, Tuyển hầu sẽ bàn chuyện hiệp ước với họ.
Tuyển hầu vỗ vào tay. Nơi vua Piotr tưởng là một khung cửa sổ thực ra là một cánh cửa gắn gương, lặng lẽ mở ra và những tên gia nhân mặc chế phục đỏ bưng tới một chiếc bàn con bầy thức ăn đồ uống. Vua Piotr thấy bụng mình quặn lại - tức thì nhà vua vui hẳn lên.
Nhưng thức ăn ít ỏi đến bực mình: vài lát xúc xích, một con chim bồ câu quay nhỏ xíu, một miếng paté nhỏ, rau trộn… Tuyển hầu mời khách ngồi vào bàn với một cử chỉ lịch sự; ông ta nhét một chiếc khăn hồ cứng vào giữa hai chiếc khuy áo và nói, miệng mỉm cười tế nhị:
- Toàn châu Âu khâm phục theo dõi những chiến thắng chói lọi của Đức Sa hoàng chống lại kẻ thù của Chúa. Tiếc thay, tôi đành phải hoan nghênh bệ hạ. Đất nước đáng thương của tôi bị quân thù bao vây tứ phía - bọn Ba Lan và bọn Thuỵ Điển. Chừng nào quân ăn cướp Thuỵ Điển còn làm bá chủ Xăcxơ, Ba Lan, biển Baltic, xứ Livoni, thì các dân tộc không thể nào có được phồn vinh… Ngài bạn trẻ của tôi, rồi chẳng bao lâu bệ hạ sẽ hiểu rằng kẻ thù chung của chúng ta mà Chúa đã sai xuống để trừng phạt những tội lỗi của chúng ta - không phải là bọn Thổ Nhĩ Kỳ mà là bọn Thuỵ Điển. Chúng bắt mỗi chiếc tàu đi qua biển Baltic phải nộp thuế cho chúng. Chúng ta đều làm việc cả, còn chúng thì sống bằng nghề ăn cướp như giống ong vò vẻ vậy. Không phải chỉ có chúng ta khổ đâu. Các quận huyện Hà Lan và nước Anh cũng khổ.
Còn như bọn Thổ Nhĩ Kỳ đấy ư? Chúng chỉ mạnh nhờ vào sự giúp đỡ của Pháp, của tên chuyên chế tham tàn đang với bàn tay tiếm đoạt về phía ngôi báu của dòng họ Hapxbur ở Tây Ban Nha. Ngài bạn thân mến, chẳng bao lâu bệ hạ sẽ chứng kiến một cuộc liên minh to lớn chống lại nước Pháp. Vua Louis XIV đã già rồi, các tướng lĩnh danh tiếng của ông ta đã xuống mồ cả, nước Pháp phá sản vì thuế má nặng nề… Họ sẽ không đủ sức đi cứu giúp quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ sẽ thua thôi. Nhưng Thuỵ Điển, ồ, đó mới là kẻ thù nguy hiểm nhất sau lưng xứ Moskovi.
Khuỷu tay chỉ khẽ tỳ xuống bàn. Tuyển hầu bứt những cánh hoa của một đoá hoa táo. Cặp mắt lờ đục của ông ta long lanh, khuôn mặt cạo nhẵn được ánh nến chiếu sáng nom quả thật là hết sức thông minh.
Vua Piotr cảm thấy người Đức đó sắp cho mình vào tròng.
Nhà vua uống cạn một cốc rượu to:
- Tôi muốn học cách bắn đại bác với các kỹ sư của vương huynh

- Bệ hạ có thể sử dụng tất cả xưởng pháo binh của tôi!
- Danke… (Cảm ơn).
- Bệ hạ thử nếm chút rượu nho vùng Moze nầy.
- Danke! Đối với nước tôi, bây giờ mà xen vào cuộc sống giao tranh giữa các nước châu Âu thì khí sớm, quân Thổ Nhĩ Kỳ gây cho chúng tôi nhiều mối âu lo.
- Nhưng trước hết, bệ hạ đừng trông mong vào sự giúp đỡ của Ba Lan, ngài bạn trẻ của tôi ạ. Ở đó người ta đang bị ách Thuỵ Điển thống trị.
- Thứ rượu Moze nầy thật tuyệt!
- Hắc Hải sẽ chẳng đem lại một tí gì cho sự phát triển thương mại của bệ hạ đâu… Trong khi đó thì đặt vài cửa khẩu trên bở biển Baltic sẽ mở ra cho nước Nga những nguồn của cải vô ngần.
Tuyển hầu nhấm nhấm những cánh hoa, cái nhìn ánh thép cùng với nụ cười thoáng qua của ông lướt trên vẻ mặt bối rối của vị khách xứ Moskovi.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 90

Suốt tuần sau, cho tới khi đoàn sứ thần đến, vua Piotr sống ở ngoài thành phố và đi bắn đại bác vào bia. Xtaitne Fon Xtecfen, kỹ sư trưởng pháo binh cấp cho nhà vua một tấm bằng chứng nhận như sau: "Ông Piotr Mikhailov phải được công nhận và coi trọng với tư cách một người bắn đại bác giỏi cả trên lý thuyết học lẫn cả trong thực hành, một nghệ sĩ thận trọng và khéo léo trong việc sử dụng súng ống, và căn cứ vào các kiến thức xuất sắc của ông, yêu cầu mọi người giúp ông mọi sự cần thiết và quan tâm biệt đãi…".

Các sứ thần đến Koenigsberg với một nghi lễ huy hoàng chưa từng thấy. Đi đầu đoàn xe, người ta dắt những con tuấn mã mình phủ vải choàng và đồ mã sức lộng lẫy; theo sau là các vệ binh người Phổ, các thị đồng, kỵ sĩ công tử. Kèn đồng kiểu Nga thổi lên đinh tai nhức óc. Rồi đến ba mươi dũng sĩ bận áo nẹp xanh lục thêu chỉ bạc. Đám tuỳ tùng của các sứ thần cưỡi ngựa, bận áo nẹp màu đỏ tía có thêu huy hiệu vàng trước ngực và sau lưng. Ba viên sứ thần - Lơfo, Golovin và Voznixyn ngồi trên một cỗ xe ngựa lớn bốn bánh hoàn toàn bọc kính; họ bận áo khoác xa tanh trắng lót lông hắc điêu thử, đội mũ bằng lông hải ly cao như những ống khói, có đính những con chim ưng hai đầu bằng kim cương.

Họ ngồi, mình ngửa ra sau, ngay đơ như phỗng, các hạt châu ngọc đeo kín ngón tay họ và ở tay cầm của chiếc gậy chống, lóe lên lấp lánh. Sau cỗ xe ngựa đen các nhà quý tộc của Moskva, mặc trên người tất cả những thứ quý giá đắt tiền nhất của họ.

Trong khi diễn ra các cuộc đón tiếp và hội đàm với vị Đại Tuyển hầu, vua Piotr đi thuyền buồm du ngoạn trên vũng Friste Hai. Ở đây không thể làm được việc gì hết: dù cho Tuyển hầu có khôn ngoan đến đâu đi nữa thì một sự liên minh với Ba Lan vẫn cần thiết hơn là với ông ta. Trái lại thời xưa, các viên sứ thần không nệ lời từ và chữ nghĩa, tư thế của họ đứng đắn, nhưng họ đã từ chối không quỳ gối và hôn tay Tuyển hầu vì, như họ nói, dù sao ông ta cũng không phải là một vị vua.

Họ đề nghị không phải là một liên minh quân sự mà là một liên minh hữu nghị và khăng khăng giữ ý kiến đó.

Tuyển hầu cố nài. Các sứ thần tuyên bố: ừ thì đồng ý một liên minh quân sự nhưng đôi bên sẽ khởi chiến đánh các cường quốc nào đình chỉ chiến sự với Thổ Nhĩ Kỳ. Quyết định đó cũng không vừa ý Tuyển hầu. Ông ta đến tìm vua Piotr trên du thuyền và nói chuyện suốt đêm với Sa hoàng. Nhưng chàng thanh niên chỉ ngồi gặm móng tay bẩn. Cuối cùng vua Piotr nói:

- Thôi được… Nhưng chúng ta sẽ không viết thành văn bản… Nếu ngài cần, Tuyển hầu ạ, thì chúng ta

sẽ giúp ngài. Tôi xin thề trên thánh giá… Ngài tin lời tôi chứ?

Sau khi thoả thuận bằng miệng một liên minh bí mật (dẫu sao vẫn phải xác nhận bằng giấy tờ), đoàn sứ thần sửa soạn ra đi nhưng một tin hết sức quan trọng đã giữ họ lại trong ba tuần ở Pilo; cuộc tuyển lựa một vị vua mới đã bắt đầu tiến hành ở Ba Lan. Trong những buổi họp của các đại và tiểu nghị hội, các nhà quý tộc Ba Lan đã đấu gươm đọ súng với nhau để bênh vực ứng cử viên của mình. Có tất cả đến mười ứng cử viên nhưng những người chủ yếu và có triển vọng nhất là Auguste, Tuyển hầu xứ Xăcxơ và hoàng thân Conti, em vua Pháp.

Một người Pháp lên ngôi vua Ba Lan có nghĩa Ba Lan sẽ rút lui khỏi liên minh chống Thổ Nhĩ Kỳ và tuyên chiến với Moskovi. Chỉ có tới đây, trên bờ biển phía châu Âu nầy, vua Piotr mới hiểu hết ý nghĩa của vai trò chính trị. Từ Pilo, nhà vua sai người về ra lệnh cho vua Viniux thảo một bức thư gửi cho người Ba Lan để hăm doạ uy hiếp phe ông hoàng người Pháp. Ở Moskva, người ta viết một bức thông điệp cho vị hồng y giáo chủ, giáo trưởng thảnh Gơnede. Trong đó nói: "Nếu một người Pháp lên ngôi vua Ba Lan, thì khi đó không những khối liên minh thần thánh chống kẻ thù mà cả quan hệ hoà hảo muôn thuở với nước Ba Lan cũng sẽ bị tổn thương nghiêm trọng… Vì vậy cho nên trẫm, luôn luôn muốn duy trì mối tình hữu hảo với các vua Ba Lan, cũng như với các nhà quý tộc Ba Lan, viện Rada và viện Riexzơ Poxpolita(l), không muốn có một vị vua đứng về phía người Pháp hoặc Thổ Nhĩ Kỳ…".

Nhiều tấm lông hắc điêu thử và tiền vàng kèm theo bức thông điệp để làm hậu thuẫn. Từ Paris, người ta cũng gửi vàng đến. Dân Ba Lan kiêu căng bầu cả Auguste và Conti lên ngai vàng. Những vụ rối loạn bất đầu nổ ra. Các nhà quý tộc Ba Lan võ trang cho gia nhân và tá điền của mình rồi tàn phá ấp trại của nhau, đốt phá các làng mạc. Vua Piotr lo lắng, viết thư về Moskva để điều một đội quân đến biên giới xứ Lituyani để cứu viện Auguste. Nhưng Auguste dẫn đầu một đạo quân mười hai nghìn người, đích thân đến Ba Lan để lên ngôi. Phái thân Pháp bị đánh bại. Các nhà đại quý tộc Ba Lan trở về lâu đài của họ, bọn quý tộc nhỏ thì trở về các quán rượu. Hoàng thân Conti, cả châu Âu đều biết rõ, chỉ đi tới Boulogne; ông ta nhún vai rồi quay về với các thú vui ăn chơi của mình. Vua Auguste tuyên thệ với viên công sứ Nga ở Warsawa rằng nhà vua sẽ đứng về phe vua Piotr.

Việc lớn đó đã kết thúc ổn thoả. Các sứ thần cùng Piotr có các dũng sĩ hộ vệ, rời khỏi Pilo.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nghị hội Ba Lan.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 91

Vua Piotr dùng xe trạm đi trước đoàn sứ thần; không hề ghé lại nơi nào, nhà vua đi qua Berlin, Brandeburg, Hanbestat. Nhà vua chỉ tạt ngang một lần để thăm các xí nghiệp luyện thép nổi tiếng của Inxenbua. Tại đó, người ta cho nhà vua Piotr xem một mẻ gang đổ từ lò cao ra, xem cách luyện sắt trong các nồi nấu, cách rèn luyện các nòng súng với nhưng tấm tôn mỏng, cách khoan, tiện trên các máy cái chạy bằng bánh xe cối xay nước. Thợ cả, thợ bạn làm ra để tại các lò rèn và phân xưởng của họ. Các mặt hàng làm ra để tại lâu đài Inxenbua: súng trường, súng ngắn, gươm, khoá, vành móng ngựa. Vua Piotr tìm cách thuyết phục được hai người thợ cả khéo tay đi sang Moskva, song phường nghề của họ từ chối không để cho họ đi.

Du khách đi xe trên những con đường có lê và táo mọc hai bên; không một người dân nào ăn cắp trái cây. Chung quanh là những khu rừng sồi, những cánh đồng hình chữ nhật có gieo lúa mì; bên kia những bức tường đá là vườn tược và ở giữa đám lá xanh rì là những mái ngói, chuồng chim bồ câu. Trong những khoảng rừng thưa có những con bò cái béo tốt, những dòng suối lóng lánh giữa đôi bờ, những cây sồi cổ thụ, những cối xay nước. Cứ cách hai ba dặm lại có một thị trấn nhỏ: một ngôi nhà thợ cạo. Đàn ông đội mũ vải bận áo khoác ngắn và đi tất trắng, tươi cười hoà nhã. Nước Đức cổ kính, tốt lành

Vào một buổi tối tháng bảy ấm áp, vua Piotr cùng Alexaska đi cỗ xe đi đầu có chỗ nằm tiến vào thị trấn Kopenburg cách Ivanovre không xa. Chó sủa ầm ĩ, ánh đèn rọi qua các cửa sổ chiếu sáng con đường: các nhà đang ngồi vào bàn làm bữa tối. Một người đàn ông đeo tạp dề hiện ra ở khung của một quán ăn có đèn sáng, treo tấm biển "*Quán lợn vàng"* và gọi người xà ích.

Người nầy hãm những con ngựa mệt mỏi lại và quay về phía vua Piotr:

- Tâu Điện hạ, chủ quán vừa giết lợn và hôm nay có món dồi lợn… Không thể tìm được nơi nào nghỉ đêm tốt hơn nơi nầy đâu!

Vua Piotr và Alexaska xuống xe, đi đi lại lại cho khỏi chồn chân.

- Alexaska nầy, ngươi hãy nói cho ta xem bao giờ chúng ta mới có được một cuộc sống như thế nầy ở bên nước chúng ta?

- Thần không rõ, *Myn Herz*, thần nghĩ chắc cũng còn lâu!

- Cuộc sống nầy mới đẹp đẽ làm sao chứ… Ngươi nghe kìa, ngay cả đến chó ở đây cắn sủa cũng không dữ tợn… Thật là một thiên đàng. Nghĩ đến Moskva, chà, ta chỉ muốn đốt nó đi!

- Đó là một cái chuồng ngựa, quả vậy!

- Chúng nó cứ khư khư bám lấy quá khứ, trôn chúng nó thối ra rồi. Cả khoảng thời gian một nghìn năm mà chúng vẫn không học được cách cày đất… Tại sao lại như thế? Tuyển hầu Frederich là một người thông minh: chúng ta cần phải đánh thông một đường ra biển Baltic, đó là chân lý… Và ở đó phải xây lên một thành phố mới, một thiên đường thực sự… Hãy nhìn xem kìa, ở đây sao trên trời cũng chói hơn ở xứ mình.

- Nhưng ở xứ mình, *Myn Herz*, chẳng mấy chốc thiên hạ sẽ làm ô uế mọi thứ chung quanh ngay thôi!

- Hãy kiên nhẫn, Alexaska, về đến nước nhà, ta sẽ lay tỉnh Moskva, cho đến kỳ nó hồn lìa khỏi xác mới thôi! Đấy là biện pháp duy nhất

Họ vào quán. Những đùi lợn ướp và dồi thịt treo lủng lẳng ở một chiếc xà nhà bằng gỗ sồi bên trên cái lò sưởi to. Củi cháy bùng bùng làm đồ xoong cháo bằng đồng sáng loáng lên. Chủ quán cúi rạp mình chào khách, khuôn mặt đỏ như đồng điếu nở một nụ cười. Khách mới đến gọi lấy bia; họ vừa ngồi vào bàn ăn thì một trang công tử từ ngoài bước vào.

Gã đội cái mũ hình nón, rộng vành và bận chiếc áo khoác bằng nỉ lòe xòe vướng cả vào đinh thúc ngựa. Gã ra hiệu cho chủ quán đi ra, rồi gã nhún nhẩy, cầm lấy vành mũ và bắt đầu chào lia lịa, quay cuồng khắp gian bếp, áo khoác bị thanh gươm nâng lên. Vua Piotr và Alexaska há hốc miệng ra nhìn gã công tử nói, giọng ngọt ngào êm ái:

- Điện hạ Sofia, nữ Tuyển hầu xứ Hanovre cùng lệnh nữ Sofia-Saclot, nữ Tuyển hầu thành Brandeburg và lệnh nam, Kronprinz (Thái tử - tiếng Đức) George-Louis, người thừa kế chí tôn của ngai vàng Anh Cát Lợi, cùng quận công Zenski cũng như các vị phu nhân, vương tôn công tử trong triều triều nữ Tuyển hầu, đã rời Hanovre, không quản hành trình mệt nhọc và những điều bất tiện về nơi ăn chốn ở để hết sức khẩn trương đến nghênh tiếp đức Sa hoàng với mục đích duy nhất là được làm quen với đức Sa hoàng vinh quang, vô song của đô thành Moskva

Koppenxten, đó là tên gã công tử, mời vua Piotr vui lòng đến dùng bữa ăn tối: nữ Tuyển hầu cùng ái nữ của Người đang đợi quý khách để ngồi vào bàn… Vua Piotr chỉ hiểu lõm bõm khoảng một nửa lời nói của gã và nhà vua sợ hãi đến nổi suýt nữa thì ù té bỏ chạy

- Ta không thể đến được, - nhà vua lắp bắp nói, - ta rất vội… Vả lại cũng khuya rồi. Khi nào ta ở Hà Lan về thì có lẽ…

Áo choàng và mũ Koppenxten lại bay lượn khắp bếp. Gã không hề bối rối cứ khẩn khoản mời. Alexaska thì thầm nói bằng tiếng Nga:

- Hắn sẽ không chịu buông tha chúng ta đâu… Bệ hạ nên đến đấy chừng một tiếng đồng hồ thì hơn, *Myn Herz*, người Đức hay mếch lòng lắm đấy!

Vua Piotr bực bội, dứt đứt mất chiếc khuy áo. Nhà vua bằng lòng với điều kiện là họ phải bí mật dẫn nhà vua cùng Alekxaska qua cổng sau, và trong bữa tiệc chỉ có một mình nữ Tuyển hầu thôi, cùng lắm thì có thêm cô con gái bà ta. Nhà vua chụp cái mũ ba cạnh đầy bụi đường xuống tận mắt và buồn bã

nhìn những khúc thịt dồi treo bên trên lò sưởi.
Một cỗ xe ngựa đang đợi ở bên ngoài.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 92

Nữ tuyển hầu Sofia và ái nữ Sofia Saclôt ngồi cạnh một chiếc bàn bày thức ăn kê trước cái lò sưởi có phủ một tấm gấm Trung Quốc để che lấp vẻ xấu xí.

Hai mẹ con bà dũng cảm chịu đựng mọi sự bất tiện của toà lâu đài trung cổ nầy mà chủ nhân đã để cho họ sử dụng. Những tấm thảm tân thời treo tường và trải sàn không che lấp nổi những bức tường tróc vôi nham nhở. Trên vòm mái cao chắc hẳn có nhiều chú cú trú ngụ. Những chiếc ghế bành nhỏ bọc lụa do chủ nhân vội vã kiếm được, đặt trên sàn gạch đã mòn đi vì ủng của các chàng kỵ sĩ có bộ râu đỏ hoe và vó những con ngựa nòi của họ. Chỗ nào cũng xông lên mùi chuột và bụi bặm.

Các vị nữ khách rùng mình nhớ đến những phong tục man rợ ấy, nhìn trời nay đã vĩnh viễn qua đi. Họ đành tự an ủi bằng cách nhìn một bức tranh lớn treo vào một cái móc sắt đã gỉ dùng để treo khiên, mộc và áo giáp. Bức tranh vẽ một cảnh tượng phong phú sung túc trên một quầy hàng có bày một đống cá biển và tôm hùm, hàng xâu chim muông, rau cỏ, hoa quả, những con lợn lòi bị giáo xiên ngang người. Màu sắc các bức tranh toả ánh sáng rực rỡ.

Hội hoạ, âm nhạc, thi ca, những hoạt động của một trí tuệ lanh lợi hướng về những cái gì tế nhị, thanh lịch, đó là nội dung duy nhất xứng đáng với đời người ngắn ngủi sớm nở tối tàn: nữ Tuyển hầu và con gái bà nghĩ như vậy. Họ là những phụ nữ thông thái nhất nước Đức. Cả hai đều có quan hệ thư từ với Laibnix(1) ông nầy đã nói về họ: "Trí tuệ của những phụ nữ đó khao khát hiểu biết đến nỗi có lúc tôi phải đầu hàng trước những câu hỏi xuất sắc của họ. Họ khuyến khích nghệ thuật và văn học. Sofia Saclot đã thành lập một viện Hàn lâm khoa học ở Berlin. Mới đây, Tuyển hầu Frederich trong một bức thư dí dỏm và đôn hậu đã trao đổi với họ cảm tưởng của ông về vị Sa hoàng của dân man rợ đang mượn lốt lột người thợ mộc để chu du thiên hạ. "Xứ Moskovi như tôi thấy, đang thức dậy khỏi giấc ngủ Á đông của nó. Điều cần thiết là phải dẫn dắt những bước đi đầu tiên của xứ ấy theo một hướng tốt". Hai mẹ con nữ Tuyển hầu không ưa thích chính trị; họ đến Kopenburg chỉ vì một lòng ham muốn hiểu biết cao quý.

Những ngón tay gầy của nữ Tuyển hầu Sofia nằm lấy đôi tay vịn của chiếc ghế bành. Bà lắng tai nghe: qua cửa sổ mở ngỏ trông ra khu vườn chìm trong đêm tối qua tiếng lá rì rào, bà nghe hình như có tiếng bánh xe lăn. Những hàng ngọc trai tô điểm bộ tóc giả màu trắng rung rinh; bộ tóc giả căng trên một bộ khung cao đến nỗi dù có giơ tay lên bà cũng không thể với được chỏm. Nữ Tuyển hầu, người gầy gò, nhăn nheo: những kẽ chân răng hàm dưới của bà đều có sáp bịt kín. Lớp đăng ten quanh cổ áo hở ngực

màu hoa cà che lấp những gì không còn sức quyến rũ nữa. Chỉ có cặp mắt đen láy mở to là long lanh một ánh sáng ngời hóm hỉnh.

Sofia Saclot có cặp mắt đen láy như mẹ nhưng cái nhìn điềm đạm hơn, nàng đẹp, đường bệ và trắng trẻo.

Một vầng trán thông minh dưới bộ tóc giả rắc phấn, đôi vai trắng ngần và cái cổ để hở gần đến đầu vú, cặp mông mỏng, một cái cằm rắn rỏi… Cái mũi hơi hớt của nàng buộc người ta phải chăm chú nhìn, để tìm kiếm một nét phù phiếm ẩn giấu đâu đó.

- Đây rồi - Sofia Saclot vừa nói vừa đứng dậy - Họ đến rồi.

Mẹ nàng đi lên trước. Trong tiếng lụa sột soạt, hai người đến gần cửa sổ xây thành một cái ổ trong bề dày của tường nhà. Một bóng người cao lênh khênh, vung vẩy cánh tay như bơi chèo rảo bước trên lối đi trong vườn. Theo sau là một bóng khác, tất tả, mặc áo choàng, đội mũ hình nón và xa hơn một chút là một bóng thứ ba.

- Ông ta đấy, - nữ Tuyển hầu nói, - Trời ơi, một người khổng lồ!

Koppenxten mở cửa:

- Đức Sa hoàng!

Một bàn chân vòng kiềng đi giầy đầy bụi và đi tất len hiện ra: vua Piotr nghiêng người bước vào. Trông thấy hai vị phu nhân đứng dưới ánh nến, nhà vua ấp úng: *"Guten Abend"*(2). Nhà vua giơ tay lên như để xoa trán, rồi đâm ra bối rối thật sự và lấy tay che mặt.

Nữ Tuyển hầu Sofia tiến đến cách nhà vua ba bước, nhón tay nâng xiêm lên, rồi với một cử chỉ lanh lẹn khác thường so với tuổi bà, bà cúi chào.

- Thưa đức Sa hoàng, tôi xin kính chào hoàng thượng.

Sofia Saclot cũng tiến lại gần, nàng dang đôi tay đẹp nõn nà như thiên nga, nâng tấm xiêm rộng lên, cúi chào.

- Cúi xin đức Sa hoàng tha thứ cho sự nóng lòng chính đáng của chúng tôi mong muốn được gặp vị anh hùng trẻ tuổi, chúa tể của những dân tộc đông vô kể và người Nga đầu tiên đã phá vỡ những thành kiến tai hại của tổ tiên mình.

Vua Piotr giật tay ra khỏi mặt và chào, người cúi gập làm đôi, cứng đơ như một cây sào; nhà vua tưởng mình lố bịch đến mức hai người đàn bà sẽ phá lên cười khinh miệt ngay bây giờ. Nhà vua lúng túng đến cực độ chẳng còn nhớ được tiếng Đức nào.

- *Ich hann nicht sprechen*(3)… Tôi không thể nói được nhà vua ấp úng, giọng lạc hẳn đi… Nhưng nhà vua không cần phải nói. Nữ Tuyển hầu Sofia hỏi nhà vua Piotr hàng trăm câu hỏi mà không chờ trả lời: về thời tiết, về đường sá, về nước Nga, về chiến tranh, về cảm tưởng của nhà vua trong cuộc sống hành trình. Bà luồn tay vào khuỷu tay vua Piotr dẫn đến bàn ăn. Cả ba người ngồi xuống, đối diện với gian phòng ảm đạm, vòm trần chìm trong bóng tối. Bà mẹ mời vua Piotr ăn một con chim quay nhỏ, cô

con gái rót rượu. Hai người đàn bà ngào ngạt hương thơm. Vừa nói chuyện, vị nữ Tuyển hầu tuổi tác trìu mến như một người mẹ, đặt mấy ngón tay nhỏ nhắn, khô đét lên bàn tay vẫn nắm chặt của vua Piotr, nhà vua xấu hổ vì móng tay của mình đặt lên trên tấm khăn bàn trắng muốt giữa hoa bầy và đồ dùng bằng pha lê. Sofia Saclot tiếp thức ăn với một thái độ lễ phép thanh lịch, đứng dậy để với lấy một bình rượu, một món ăn và quay về phía nhà vua mỉm một nụ cười quyến rũ:

- Mời hoàng thượng xơi món nầy… Cái nầy thật quả là đáng để hoàng thượng nếm thử!

Nếu nàng không đẹp lộng lẫy và ăn mặc hở hang như vậy nếu bộ áo thơm của nàng không sột soạt thì có lẽ nàng đã khiến nhà vua nhớ đến em gái mình và giọng nói của những phụ nữ đó giống như giọng nói của những người bà con thân thiết. Vua Piotr không cứng người nữa và bắt đầu trả lời các câu hỏi. Hai nữ Tuyển hầu nói chuyện với nhà vua về các hoạ sĩ trứ danh của xứ Flandre, của Hà Lan, về các tác gia kịch lớn của triều đình Pháp, về triết học, về cái đẹp. Nhiều điều hoàn toàn mới lạ đối với nhà vua, khiến nhà vua phải hỏi lại, và rất ngạc nhiên

- Ở Moskva, khoa học và nghệ thuật ấy à? - vua Piotr nói và lấy chân đá vào một cái dưới gầm bàn - Chính tôi cũng chỉ mới thấy những cái đó ở đây thôi. Ở bên nước tôi, người ta không coi trọng mà còn sợ những cái đó. Các đại thần, các nhà quý tộc nước tôi là quân phàm phu tục tử thực sự: họ ngủ, ních cho chặt bụng, rồi cầu kinh… Nước chúng tôi thật là tăm tối ở đó quý phu nhân sẽ khiếp sợ và không thể sống nổi được lấy một ngày. Chỉ quanh Moskva không thôi đã có ba vạn tên kẻ cướp. Người ta viết trong các bài vè rằng tôi làm đổ máu nhiều, rằng tự tay tôi tra khảo phạm nhân.

Miệng vua Piotr méo xệch đi, má giật xếch lên, cặp mắt lồi mờ đi trong chốc lát dường như trước mắt nhà vua không phải là một bàn ăn dọn đầy thức ăn ngon của lạ mà là căn nhà gỗ lụp xụp không có cửa sổ, tanh hôi mùi máu ở *xloboda* Preobrazenskoe. Nhà vua lắc mạnh vai để xua đuổi hình ảnh đó… Hai người đàn bà tò mò và sợ hãi quan sát những đổi thay trên vẻ mặt vua Piotr.

- Thế nhưng xin các quý phu nhân đừng tin những chuyện đó. Điều mà tôi yêu thích hơn hết là đóng tàu. Chiếc thuyền chèo bằng tay Prinxipium từ cột buồm cho đến cốt thuyền đều do bàn tay làm nên (lúc ấy nhà vua mới xòe bàn tay ra cho xem lòng bàn tay đầy chai sạn). Tôi yêu thích biển và tôi mê pháo hoa. Tôi đã học đã học được mười bốn nghề nhưng chưa thành thạo. Chính vì vậy mà tôi đã tìm đến đây… Còn những kẻ nói rằng tôi tàn ác, thích đổ máu, chúng nói láo cả. Tôi không phải là người ác. Nhưng cứ sống mãi với người nước tôi, ở Moskva, người ta có thể phát điên phát rồ lên được… Ở nước Nga, phải phá vỡ tất cả xây dựng lại tất cả… Mà dân nước tôi thì bướng bỉnh hết sức! Có kẻ thà chịu roi quất nát da nát thịt. - Nhà vua ngừng bặt giữa câu, nhìn vào ở nước các phu nhân thật là một lạc thú - Còn như tôi đây, thưa lệnh bà - vua Piotr nắm lấy cánh tay nữ Tuyển hầu Sofia - trước hết, bản thân tôi phải học lấy nghề thợ mộc đã.

Các nữ Tuyển hầu vô cùng thích thú. Họ tha thứ cho nhà vua về móng tay cáu bẩn, và thói quen chùi tay vào khăn bàn, ăn uống ồn ào, dùng những tiếng của thuỷ thủ để nói về phong tục Moskva, thói quen

nháy cặp mắt tròn xoe và để tăng thêm ý nghĩa câu nói của mình, nhà vua đã nhiều lần còn lấy khuỷu tay huých Sofia Saclot.

Tất thảy, kể cả tính tàn bạo họ cảm thấy có trong con người vua Piotr và sự ngây thơ không hiểu biết tí gì về một vài biểu hiện của lòng người, khiến họ vừa sợ hãi lại vừa thích thú. Vua Piotr như một con dã thú của núi rừng, toả ra một vẻ tươi tắn nguyên thuỷ. (Về sau nữ Tuyển hầu Sofia viết trong nhật ký của mình: "Người nầy có lẽ rất tốt mà cũng rất ác. Về phương diện tinh thần, ông ta là người đại diện chân chính của nước ông").

Uống rượu nho bọt và ngồi gần những phụ nữ rất mực thông minh hồn hậu ấy, vua Piotr trở nên vui vẻ.

Sofia-Saclot muốn giới thiệu người cậu em trai của mình cùng các triều thần. Vua Piotr lục trong túi lấy cái tẩu và đồng ý, cái miệng nhỏ nhắn nở một nụ cười kỳ dị: "Được, xin cứ giới thiệu đi…". Bắt đầu là quận công Zenski, một lão già khô đét có bộ râu cằm bạc trắng xén tỉa theo kiểu Tây Ban Nha mà thời nay không ai còn theo nữa, và bộ ria mép xoăn của gã đàn ông trai lơ và hay đấu kiếm; gã Kronprinz - một thanh niên ẻo lả có bộ mặt gầy dài ngoằng, mặc toàn nhung đen; các phu nhân và vương tôn công tử ăn bận lộng lẫy và sặc sỡ; rồi đến anh chàng Alexaska điển trai với đôi vai nở nang, có các bà các cô xúm xít vây xung quanh - hắn thì ở đâu cũng ung dung tự nhiên - và các sứ thần Lơfo và lão Golovin béo phệ, tổng trấn Siberi. (Đến Kopenburg, họ đã đuổi kịp cỗ xe có đệm để ngủ của Sa hoàng; khi biết nhà vua đang ở đâu họ sợ toát mồ hôi, không kịp ăn uống, thay quần áo, hối hả chạy ngay đến lâu đài).

Vua Piotr ôm hôn quận công, xốc nách nâng vị vua tương lai của nước Anh lên mà hôn vào má, rồi khuynh tròn cánh tay lại, niềm nở chào các triều thần. Các phu nhân đều nhất loạt cúi lạy, các vương tôn công tử nhón chân nhảy chào, lia mũ quét sàn nhà.

Sa hoàng nói tiếng Nga bảo Melsikov:

- Alexaska, đóng cửa thật chặt lại.

Nhà vua rót đầy rượu vào một cái cốc đựng chừng một phần tư lít, hất đầu gọi vị công tử đứng gần nhất rồi vẫn mỉm cười một cách kỳ dị, cất tiếng nói:

- Theo tục lệ Nga, không ai có thể từ chối một cốc rượu Sa hoàng mời. Tất cả mọi người, các quý phu nhân, các công tử đều phải uống một cốc đầy.

Nói tóm lại đây là một cuộc hoan lạc như ở Kukui. Các ca sĩ người Ý xuất hiện đem theo đàn măngđôlin. Vua Piotr muốn khiêu vũ. Nhưng cách đánh đàn của các nhạc công Ý mềm yếu quá, chậm rãi quá. Đám nhạc công thổi địch, thổi kèn của Preobrazenskoe đến, toàn bận áo màu đỏ tươi, tóc xén tròn quanh đầu; họ đứng xếp hàng, người cứng đơ dọc theo tường và cử một bản nhạc náo nhiệt bằng thìa, đĩa sừng bò, còi gỗ, sáo đồng… Vòm nhà trung cổ nầy chưa từng vang dội một thứ âm nhạc như vậy bao giờ. Vua Piotr dậm gót chân, mắt trợn tròn.

- Alexaska, nhảy đi!

Melsikov lắc lư đôi vai, nhíu lông mày, tạo một vẻ mặt lạnh lùng, nhảy một điệu dồn dập. Sofia muốn xem vua Piotr nhảy thế nào. Sa hoàng nhẹ nhàng nhón đầu ngón tay đỡ vị nữ Tuyển hầu và dẫn bà ta lướt đi như một con thiên nga. Rồi sau khi đã mời bà ngồi xuống nhà vua chọn một cô gái trẻ, mũm mĩm và đập hai chân vào với nhau mà nhảy múa. Lơfo tự đứng ra điều khiển các điệu nhảy. Sofia Saclot chọn Golovin béo phệ. Các dũng sĩ tuỳ tùng của Sa hoàng ở ngoài vườn vào, cũng ngồi xổm xuống vừa tung chân đá ra tứ phía vừa la hét dữ tợn như dân Tarta. Các bộ xiêm quay tròn, các bộ tóc giả rối bù. Các phu nhân người Đức được một mẻ vã mồ hôi. Đám người Nga ngạc nhiên: tại sao xương sườn các phu nhân lại cứng rắn như vậy.

Vua Piotr bèn hỏi Sofia Saclot. Thoạt đầu vị nữ Tuyển hầu không hiểu; rồi nàng cười đến chảy cả nước mắt:

- Đấy không phải là xương sườn của chúng tôi đâu mà là dây lò xo và gọng khung áo nịt của chúng tôi đấy.

Đến Kopenburg mọi người chia tay nhau. Các sứ thần đi một đường vòng rộng để đến Amsterdam. Vua Piotr và một số ít tuỳ tùng thì đi thẳng về phía sông Ranh; đến cách Xanten một chút họ xuống thuyền và xuôi theo dòng sông. Quá Senkenzsanx là bắt đầu nước Hà Lan mà họ hằng ao ước. Đoàn thuyền đi vào nhánh sông bên phải của sông Ranh và đến ngang làng Fo, nó đi qua các cửa ngăn nước vào sông đào.

Hai con ngựa màu nâu hồng, mông to, cổ cao, đầu lắc lư một cách nghiêm trang, kéo chiếc sà lan đáy bằng; chúng ta đi dọc theo một con đường cát mòn, trên bờ sông cỏ mọc xanh um. Con sông đào vạch dài một đường thẳng đứng tắp giữa vùng đồng bằng trông giống như tấm bản đồ, với những khu vườn trồng rau, những cánh đồng cỏ, những luống hoa và màng lưới kênh đào mương máng. Ngày hôm đó, trời nóng, phảng phất sương mù hoa thập tự, hoa dạ hương lan, hoa thuỷ tiên đã qua mùa. Người ta cắt và xếp vào làn những những bông hoa còn sót lại đây đó trên những luống đất đen sì. Những hoa uất kim cương - màu hoa cà, đen hay đỏ như lửa, nhiều màu sặc sỡ hay màu vàng ối phủ kín mặt đất như một tấm thảm mượt. Khắp nơi chỗ nào cũng trông thấy những cối xay, cánh quạt uể oải quay theo gió, những vườn có tường vây quanh, những trại ấp, những ngôi nhà nhỏ mái nghiêng lợp ngói với những tổ cò ở trên, những hàng liễu nhỏ ven các bờ kênh. Các thành phố, nhà:thờ, tháp in bóng lên màn sương mù màu lam, rồi lại đến những cối xay, chỗ nào cũng thấy cối xay.

Một con đò chở đầy cỏ khô lướt trên kênh dọc các vườn rau. Sau mái một khu vườn có tường vây quanh, một cánh buồm nhô lên, lướt nhẹ giữa đám hoa uất kim cương… Trước một cửa cống xanh rì những rêu, vài người Hà Lan mặc quần ống rộng thùng thình, áo chẽn và đi guốc gỗ (các con đò chở đầy rau xanh của họ đậu trên con kênh chạy tít tắp đến tận chân trời, nơi mặt trời đang chiếu sáng trong sương mù) ung dung hút tẩu thuốc đợi mở cửa kênh. Đôi lúc chiếc xà lan dập dềnh cao hơn cả cánh đồng và nhà cửa. Có thể trông thấy ở bên dưới, quả lúc lĩu trên các cây trồng dựa vào giàn, dọc theo

những bức tường gạch, quần áo phơi trên dây, những con công dạo chơi trên một cái sân rải cát sạch sẽ. Nhìn những con chim đó, các du khách người Nga ngạc nhiên mãi. Xứ sở nầy người ta dành chiếm được của biển cả nhờ công sức lao động kỳ diệu, đối với họ như là một giấc mơ thực. Ở đây, người ta quý trọng, chăm sóc từng tấc đất… Đâu có như ở nước Nga, trong thảo nguyên hoang dã! Vua Piotr ngồi ở mũi sà lan, rít từng hơi thuốc qua cái tẩu bằng đất nung nói với các dũng sĩ tuỳ tùng:

- Bên chúng ta, ở Moskva, có nhiều nhà có sân rộng hơn… Nhưng động đến cái chổi, quét cái sân, trồng một vườn hoa đẹp mắt và có ích thì chẳng ai nghĩ tới… Ngay cả khi nhà mình có sắp sập đến nơi, các ngươi cũng chẳng buồn bước chân xuống khỏi lò để chống giữ nữa, ta biết các ngươi lắm, đồ quỷ thọt ạ! Các ngươi lười chảy thây ra đến nỗi các ngươi cũng không buồn ỉa đái vào chỗ thích hợp mà bĩnh ngay ra trước cửa ngõ nhà mình… Vì sao lại như vậy? Chúng ta có những vùng đất dai rộng mênh mông mà chúng ta vẫn nghèo xơ xác… Điều đó làm ta rất buồn phiền. Các ngươi xem, ở đây dân người ta đã lôi đất đai ra khỏi đáy biển, họ đã phải đem đến từng gốc cây một mà trồng. Và họ đã sáng tạo ra một thiên đàng thật sự.

Chiếc xà lan đi qua các cửa cống của con kênh lớn, rẽ vào các kênh nhỏ. Người ta đẩy thuyền bằng sào và luôn luôn gặp những chiếc thuyền chở nặng hàng hoá về phía Đông, chạy dài một dải màu xám đục nhờ nhờ, đó là biển Zuyderze, biển của Hà Lan. Những cánh buồm hiện ra mỗi lúc một nhiều trên mặt biển.

Càng đi càng thấy dân cư đông đúc. Chập tối thì tới gần Amsterdam. Thuyền bè, một đám đông thuyền bè trên mặt biển phẳng lì như cánh đồng đang nhuốm ánh hồng. Buồm, cột buồm đỏ rực lên trong ánh chiếu tà những mái nhà thờ nhọn hoắc và các toà nhà lớn. Từng đám mây đỏ ối dựng sừng sững như những quả núi bên kia mặt biển: nhưng đêm tối đổ xuống nhanh và mây chuyển sang màu xám tro. Đèn lửa sáng lên trên cánh đồng và lướt trên các kênh.

Du khách của chúng ta dừng chân để ăn tối trong một quán trọ trên bờ kênh có ánh sáng niềm nở đón mời. Họ uống rượu gin(4) và rượu alơ(5) của Anh. Từ nơi đó, vua Piotr phái tất cả các công tử tuỳ tùng cùng với những người thông ngôn và hành lý đi Amsterdam, bản thân nhà vua cùng Melsikov, Aliosa Brovkin và giáo sĩ Bitka lên một chiếc xuồng và tiếp tục cuộc hành trình tránh không vào thủ đô, Sa hoàng đến thẳng Zaandam.

Nhà vua nóng lòng được thấy nơi mình đem lòng yêu mến từ thuở thơ ấu. Người bạn già của vua Piotr, lão thợ rèn Gerit Kixt đã kể chuyện cho nhà vua nghe về nơi nầy (khi đóng những thuyền du hý trên hồ Pereiaslav). Kixt sau khi kiếm được một món tiền kha khá đã trở về quê hương. Nhưng có nhiều thợ rèn và thợ mộc đóng tàu đã từ Zaandam sang thêm (đến Arkhagensk rồi Voronez). Họ nói: "Tâu hoàng thượng Piotr Alekseevich, tàu đóng ở đó vừa nhẹ, chạy nhanh lại vừa chắc chắn, tóm lại, đó là những tàu tốt nhất tất cả".

Cách Amsterdam khoảng mười cây số về phía Bắc, tại các làng Zaandam, Kooc, Oxzaan, Zaandijic ít

ra cũng có đến năm mươi xưởng đóng tàu. Ở những nơi đó người ta làm việc đêm ngày, khẩn trương đến nỗi chỉ năm sáu tuần lễ là đóng xong xuôi một chiếc tàu.

Chung quanh có khá nhiều công xưởng và nhà máy chạy bằng cối xay gió, sản xuất tất cả mọi thứ cần thiết cho các xưởng đóng tàu: các bộ phận đã tiện sẵn, đinh, móc sắt, dây thừng, buồm và đồ dùng. Các xưởng tư nhân đó đóng tàu buôn lớn đi đến các xứ thuộc địa thì đóng ở Amsterdam tại hai công trường của Bộ tư lệnh hải quân.

Ngồi trên xuồng đi trong cái vịnh hẹp và sâu, du khách của chúng ta có thể nhìn thấy ánh lửa suốt đêm trên bờ; họ nghe thấy tiếng rìu bổ, các xà gô rít ken két, tiếng sắt kêu loảng xoảng. Nhờ ánh lửa một đống củi họ nhìn thấy các gọng sườn tàu, phần lái của một chiếc tàu đang đóng dở, bóng dáng một cỗ máy bằng gỗ dùng ròng rọc nhấc lên từng chồng ván, từng đống xà gồ nặng. Những con đò có treo đèn lồng nhỏ vun vút người xuôi, nhưng giọng nói khàn khàn vang lên, không khí phảng phất mùi vỏ bào gỗ thông, mùi hắc ín, mùi hơi ẩm của con sông… Bốn người Hà Lan lực lưỡng vừa chèo, mái chèo kêu cót két, vừa hút những tẩu thuốc dài uốn cong trễ xuống.

Khoảng nửa đêm, du khách lên một quán trọ nghỉ ngơi. Người ta thay tay chèo. Buổi sáng, trời xám xịt và ẩm ướt. Nhà cửa, cối xay gió, xà lan, những lán gỗ dài, tất cả mọi thứ ban đêm có vẻ đồ sộ là vậy, sáng ra thấp bè hẳn lại, trên đôi bờ phủ một lớp sương mù màu lam nhạt. Những hàng liễu cúi mình xuống dòng nước mù mịt sương. Làng Zaandam được ca tụng hết lời đâu nhỉ?

- Làng Zaandam ấy à? Kia kìa, - một người chèo thuyền vừa nói vừa bắt đầu trỏ những ngôi nhà nho nhỏ bằng gỗ và, bằng gạch đen sạm, mái dốc và mặt nhà phẳng lì. Con đò lướt trên nước kênh ngầu bùn như trên đường phố. Làng Zaandam đang tỉnh giấc, đây đó lửa đã nhóm trong bếp lò. Phụ nữ đang lau rửa khung cửa sổ có lắp những miếng kính nhỏ lấp loáng ánh ngũ sắc vì lâu đời, đánh bóng các nắm đấm và móc đồng của những cánh cửa cong oằn. Một con gà trống gáy te te trên nóc một gian nhà kho đầy cỏ mọc.

Trời bắt đầu sáng rõ, nước bốc hơi trên kênh, nhiều sợi dây phơi quần áo chăng ngang qua kênh: những cái quần rộng thùng thình, áo lót bằng vải thô, tất len kéo dài. Khi đi thuyền qua bên dưới phải cúi đầu xuống.

Con đò rẽ vào một cái ngòi ngang và đi qua những dãy cột mục nát, chuồng gà, những mái lều có nhà xí tựa lưng vào, trước những cây liễu thân rỗng. Con ngòi chảy vào một cái vũng nhỏ; ở giữa vũng, trên một con đò một người đàn ông đội mũ vải, đầu rụt vào giữa hai vai đang câu lươn. Vua Piotr chăm chú nhìn người đó rồi vùng đứng dậy kêu to:

- Gerit Kixt, bác thợ rèn, bác đấy à?

Người đàn ông nhắc cần câu lên rồi sau đó mới nhìn lên. Vốn là người trầm tĩnh lạ lùng song rõ ràng lão cũng phải ngạc nhiên: đứng trên con đò đang đi đến là một chàng thanh niên ăn mặc như thợ Hà Lan: mũ vải dầu, áo khoác đỏ và quần chèn ống bằng vải thô. Nhưng lão không hề hay biết có một

khuôn mặt nào khác giống như khuôn mặt nầy: một khuôn mặt độc đoán, cởi mở và đôi mắt điên dại. Gerit Kixt hoảng sợ: vị Sa hoàng xứ Moskovi đã hiện ra trên kênh, trên một con đò tầm thường vào buổi sáng mù sương nầy. Gerit Kixt chớp lia lịa cặp lông mi đỏ hoe: đích thị là Sa hoàng rồi. Lão bèn gọi

- Ô hê, hoàng thượng Pite đấy à?

- Chào bác!

- Xin chào hoàng thượng Pite!

Những ngón tay thô cứng của Gerit Kixt thận trọng nắm lấy bàn tay vua Piotr. Lão nhìn thấy Alexaska:

- Ơ nầy, ngài đấy à? Thần cũng đương tự nhủ: ai như họ đấy mà… Các ngài sang Hà Lan thật là hay lắm!

- Sang đây cả mùa rét kia, bác Kixt ạ. Bọn ta sẽ làm thợ mộc tại các công trường đóng tàu. Ngay hôm nay ta sẽ đi mua dụng cụ

- Có thể mua dụng cụ tốt mà không đắt, ở nhà mụ goá Yakov Ohm. Thần sẽ nói với mụ ta một tiếng.

- Ngay hồi còn ở Moskva, ta cũng nghĩ là sẽ đến ở nhà bác đấy.

- Nhà thần chật chội quá, hoàng thượng Pite ạ! Thần nghèo, cái nhà kho của thần nát lắm.

- Nhưng chắc chắn là ở công trường, họ cũng sẽ không trả tiền công cho ta nhiều đâu.

- Thần thấy hoàng thượng vẫn hay đùa giỡn như xưa.

- Không, giờ không phải lúc đùa cợt nữa. Trong hai năm bọn ta phải đóng cả một hạm đội và từ những ngu xuẩn, chúng ta phải trở thành những người thông minh! Để cho trong nước ta không còn có những người nghèo xác xơ nữa.

- Pite, hoàng thượng dự định làm một việc tốt đấy!

Con đò cập bờ cỏ mọc tốt tươi, ở đó có một ngôi nhà gỗ nhỏ có hai cửa sổ, mái nhà bằng ngói đã sụt. Từ ống khói cao một làn khói nhỏ bay lên qua cành một cây phong cổ thụ. Dưới đất, trước cánh cửa vênh bên trên mầy cửa có đục một khung cửa sổ lắp chấn sông, là một tấm rơm bện sạch sẽ để đặt guốc vì ở Hà Lan người ta chỉ đi tất vào nhà. Một bà cụ già gầy gò đứng ở ngưỡng cửa, hai bàn tay thu trong cái tạp dề sạch sẽ, nhìn khách mới đến. Khi Gerit Kixt vừa vứt mái chèo xuống cỏ vừa gọi to bà ta: "Ô-hê, khách của nhà ta đấy, họ từ Moskva đến", thì bà cụ nghiêm trang cúi cái mũ hồ cứng xuống mà chào.

Ngôi nhà rất vừa ý vua Piotr: nhà vua ở gian buồng có hai cửa sổ, một gian nhà nhỏ tối tăm có một ổ rơm để nằm (cho nhà vua và Alexaska) và chọn cái kho để lúa dưới mái (cho Alioskavà Bitka); từ gian buồng leo lên đó bằng thang. Ngay hôm ấy Sa hoàng mua của mụ goá Yakov Ohm những dụng cụ tốt. Khi đẩy xe cút kít đựng đồ lề về nhà, vua Piotr gặp bác thợ mộc Renxen, một người đã làm việc ở Voronez một mùa đông. Lão Renxen béo phệ và hiền lành đứng sững lại, há hốc miệng ra rồi bỗng dưng tái mét mặt đi: cái anh chàng hồi tưởng lại một cảnh tượng khủng khiếp và tim lão đau nhói…

Một hình ảnh sống lại trong ký ức lão: tuyết rơi, một ánh lửa cháy bập bùng và xác những người thợ Nga đung đưa theo chiều gió.

- Chào bác Renxen, - vua Piotr đặt xe xuống, lấy tay áo quệt mồ hôi trên mặt rồi chìa tay ra bắt - thế nào, ừ, ta đây mà… Bác khỏe mạnh chứ? Bác trốn khỏi Voronez là sai đấy… Bắt đầu từ thứ hai ta sẽ làm việc ở công trường Lynx Roge… Hãy giữ mồm giữ miệng đấy nghe không! Ở đây, ta là Piotr Mikhailov.

Và ánh lửa cháy bập bùng ở Voronez lại lóe lên trong đôi mắt lồi của nhà vua đang nhìn chằm chặp.

Chú thích:

(1) Triết gia Đức nổi tiếng kiêm nhà toán học vật lý học, sử học và nhà ngoại giao (Chú thích của tác giả).

(2) Tiếng chào buổi tối (tiếng Đức)

(3) Tôi không biết nói (tiếng Đức)

(4) Rượu mạnh cất bằng lúa mì, lúa mạch.

(5) Một thứ bia.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 93

"Myn Herr Koning. Các thuỷ thủ được phái đi học theo lệnh của hoàng thượng đã có công việc đâu vào đấy cả rồi. Ivan Golovin, Pletseev, Krapotkin, Vaxili Volkov, Veretsaghin Alekxandr Melsikov, Aleksey Brovkin, cả giáo sĩ Bitka say bí tỉ suốt ngày - hiện đang cùng ở với thần, đã được xếp đặt công việc, người ở Zaadam, kẻ ở các công trường của công ty Đông Âu để học nghề đóng tàu… Alekxandr Kilin, Xtepan Vaxiliep sẽ học làm cột buồm: anh thợ sơn Iakim và viên trợ tế Krivoxykhin học đóng các cối xay nước đá đủ các kiểu; Borisov, Uvarov học đóng xuồng; Lukhin và Kobylin học cách làm ròng rọc; Kosin, Xkvortxov, Mukhanov và Xiniavin đã xuống tàu làm thuỷ thủ và họ đã đi nhiều nơi khác nhau; Artsilov đã đến La Hay học nghề pháo thủ… Các *dapife* được phái đến đây trước chúng thần, sau khi học được cách dùng la bàn, muốn trở về Moskva tưởng thế là xong rồi. Nhưng chúng thần đã làm cho họ thay đổi ý kiến. Chúng thần đã ra lệnh cho họ phải làm thợ phụ tại công trường dóng tàu ở Oxtzaan - để họ học thêm cho mửa mật ra. Ngài Yakov Brux đến đây đã đưa cho chúng thần bức thư của hoàng thượng. Ông ta đã vạch cho chúng thần xem các thương tích còn mới, ông ta phàn nàn là đã bị thương ở nhà hoàng thượng trong một bữa tiệc… "*Đồ súc vật hung bạo, liệu mi còn hành hạ mọi người mãi hay thôi, hử? Có những người bị đánh què từ chỗ mi đến đây. Đây có đi lại thân thiết với tên Ivaska Khmenitski nữa. Vì hắn mi sẽ có ngày vỡ mặt đấy… Pite.*". Trong bức thư viết cho hạ thần, chúa thượng có nói là hạ thần chơi thân với Ivaska Khmenitski. Điều đó tâu chúa thượng là sai… Tên Yakov đã say bí tỉ đi thẳng Moskva đến chỗ chúa thượng và ăn nói trong một tình trạng mê sảng. Hạ thần không có thì giờ đâu mà lại đi chơi bời với tên Ivaska - toàn là những lời chửi rủa, những chuyện cãi lộn, chúng thần đang chìm trong bể máu đây. Chính chúa thượng mới là người chơi bời thân thiết với Ivaska Khmenitski những lúc rỗi rãi. Còn chúng thần thì không có thì giờ… Như hạ thần đã viết trình chúa thượng, tám tên cướp cùng một bọn mà hạ thần đã tâu với chúa thượng đã bị bắt. Chúng là những thương nhân thị trấn, những tên hàng thịt, đánh xe bò và gia nhân các nhà quý tộc - Petruska Xelezen, Mitka Pitsuga, Popugai, Kuxka Zaika là con trai một gia đình quý tộc Miska Tyktov… sào huyệt nơi chúng cất giấu của ăn cướp được ở phía bên kia cửa ô Tverskoe. Còn tên Brux hay những tên khác có đến than phiền về hạ thần thì chẳng qua là chúng nói năng trong lúc say đấy thôi… hạ thần xin cúi rạp đầu sát đất cúi lạy chúa thượng, Fetka Romodanovski".

"*Myn Herr Koning*. Thần đã nhận được thư của hoàng thượng nói về tên ngoại quốc Thomax

Fadenbras, hoàng thượng có hỏi thần trong tương lai ta sẽ bắt hắn phải buôn bán thuốc lá như thế nào. Có một sắc chỉ đã được ban bố về vấn đề nầy vào mùa đông vừa qua, nói rõ rằng trong năm thứ nhất hắn sẽ hoàn toàn hưởng lời lãi về buôn bán thuốc lá, đến năm thứ hai hắn vẫn hưởng lời lãi nhưng phải nộp thuế; đến năm thứ ba sẽ tổ chức đấu thầu: người nào trả nhiều tiền nhất sẽ được quyền buôn bán thuốc lá. Thần rất đỗi ngạc nhiên: Các triều thần của hoàng thượng không thể tự giải quyết được việc ấy hay sao? Việc ấy nào có rắc rối gì đâu! Chúng thần đã đặt mua 15.000 khẩu súng trường và còn đặt mua thêm 10.000 khẩu nữa vào công việc của hoàng thượng. Chúng thần cũng đặt mua cho công vụ tám khẩu đại bác ngắn nòng và mười bốn khẩu súng trái phá. Thần đã nói nhiều về thợ rèn lành nghề nhưng chưa tìm được ai cả. Thợ giỏi thì không muốn bỏ công việc của họ, còn thợ vụng thì ta chẳng cần đến… Thần cúi xin hoàng thượng chuyển lời chào ngài đại tướng, vị chủ tướng của thần, cúi rạp đầu xin ngài đừng bỏ mặc ngôi nhà nhỏ của thần… (Phần tiếp theo viết bằng mực bí mật). Dưới đây là tin tức: vua Pháp đang trang bị một hạm đội lớn ở Brext, nhưng để đi đâu thì chưa ai rõ… Hôm qua, từ Viên người ta cho biết là vua Tây Ban Nha đã tạ thế… Và chuyện gì sẽ xảy ra sau khi ông ta mất thì chính ngươi cùng biết đấy(1)! Ngươi có nói với ta về các trận mưa lớn hiện nay ở trong nước. Ta lấy làm lạ thấy nói rằng trong các cung điện ở Moskva có nhiều bùn đến thế… Còn ở đây sống thấp hơn mặt biển mà lại vẫn khô ráo… Pite"

Theo lệnh của vua Piotr, Vaxili Volkov ghi nhật ký; trong đó hắn viết như sau:

"Ở Amsterdam, tôi đã thấy một đứa bé gái mới sinh được một năm rưỡi, mình mẩy đầy lông lá và to béo, mặt nó đo được một phần tư arsin chiều ngang; người ta đem nó đến hội chợ. Tôi cũng đã thấy một con voi chơi những bản nhạc nhảy nhịp ba thổi kèn đồng Thổ Nhĩ Kỳ, bắn súng và đùa giỡn thân mật với một con chó sống cùng với nó - tất cả những điều đó thật là kỳ lạ.

"Tôi đã thấy một cái đầu người tạc bằng gỗ mà biết nói? Người ta lên dây nó như đồng hồ và tất cả những điều người ta nói ra cái đầu đều nhắc lại. Tôi còn thấy hai con ngựa gỗ đặt trên một bánh xe. Cứ ngồi lên trên là sẽ đi rất nhanh, qua các phố xá, đến đâu cũng được… Tôi thấy một cái kính người ta dùng soi chảy được cả bạc và chì; trước mắt chúng tôi, người ta đốt một thanh gỗ ngâm dưới một lớp nước dày bốn ngón tay, - nước sôi lên sùng sục, thanh gỗ thì cháy.

"Tôi đã thấy ở nhà một bác sĩ một xác người đã được giải phẫu, tất cả lục phủ ngũ tạng được moi ra ngoài: tim, phổi thận và tôi đã thấy những hạt sỏi thành hình như thế nào trong thận. Mạch máu nuôi buồng phổi giống như một cái giẻ rách. Các mạch máu trong óc trông như những sợi chỉ li ti… Tất cả những cái đó thật kỳ lạ hết sức

"Thành phố Amsterdam ở gần bờ biển, trong miền đất trũng; những con kênh chảy qua khắp các phố và rộng đến nỗi tàu biển có thể đi vào được; hai bên bờ kênh, phố xá rộng rãi, có nơi hai cỗ xe ngựa có thể đi song song. Hai bên bờ kênh có trồng cây to và ở giữa các cây có treo đèn lồng. Tất cả các đường phố đều có đèn lồng. Tối đến mỗi người dân có nhiệm vụ thắp cây đèn ở trước nhà mình. Trong

các phố xá đó, người đi dạo chơi tấp nập.
"Các thương nhân ở đây có tiếng là giàu nhất châu Âu Họ ăn mặc khác hẳn mọi nơi… Sở hối đoái chứng khoán xây hoàn toàn bằng đá trắng, bên trong lát đá hoa trắng, trông rất kỳ lạ… Sàn nhà lát đá trông tựa một bàn cờ, mỗi thương nhân đứng vào ô của mình.
Vì ở đây ngày nào cũng có những tay tai to mặt lớn đến, cho nên nơi công cộng nầy luôn luôn đông nghịt những người… Và tiếng ồn ào thật ầm ĩ… Những người Do Thái nghèo đi đi lại lại giữa đám thương nhân, họ đưa một mồi thuốc lá hít cho những ai cần dùng trong cơn bực tức, và họ sống bằng cách đó".
Yakov Nomen, một người Hà Lan có tính tò mò viết trong nhật ký của mình:
"Sa hoàng không giấu nổi tên mình quá một tuần lễ, những người đã từng Moskovi đã nhận ra nhà vua. Tiếng đồn chẳng bao lâu lan ra khắp nước. Tại Sở hối đoái chứng khoán Amsterdam người ta đánh cuộc rất lớn: có phải thực là Sa hoàng không hay chỉ là một sứ thần của nhà vua thôi? Ông Hotman là người có buôn bán ở Moskovi và đã nhiều lần khoản đãi Sa hoàng ở Moskva đã đến Zaandam để bái yết Sa hoàng ông ta nói: "Muôn tâu thánh thượng, có phải bệ hạ đấy không?". Sa hoàng trả lời khá nghiêm khắc: "Như ngươi thấy đấy thôi".
Sau đó họ đã nói chuyện với nhau rất lâu về những nỗi khó khăn của con đường phương Bắc đi Moskovi và thuận lợi của các hải cảng trên bờ biển Bantic. Hotman không dám nhìn thẳng vào mặt Sa hoàng vì biết rằng điều đó có thể mếch lòng nhà vua: nhà vua không chịu đựng được người khác nhìn thẳng vào mắt mình.
Đây là một ví dụ. Một hôm ở ngoài phố, một tên Anderxton Bloc nào đó cũng nhìn chòng chọc vào mặt Sa hoàng một cách khá hỗn xược, tóm lại như thể trước mặt hắn là một cái gì rất ngộ nghĩnh và kỳ lạ.
Sa hoàng bèn tát bốp vào mặt hắn: Anderton Bloc đau điếng người và xấu hổ bỏ chạy trong lúc khách qua đường chế giễu hắn: "Hoan hô Anderxton Bloc, thế là ngươi đã được tấn phong hiệp sĩ rồi đấy".
Một thương nhân khác muốn được trông thấy Sa hoàng làm việc bèn yêu cầu một người thợ cả của công trường thoả mãn sự tò mò của hắn. Người thợ cả dặn hắn là hễ ông ta bảo với người nào: "Pite, anh thợ mộc làng Zaadam, hãy làm cái nầy, cái nọ" thì người đó chính là ông vua của dân xứ Moskovi… Người thương nhân tò mò vào công trường và thấy một số thợ đang khiêng một khúc gỗ nặng. Người thợ cả bèn gọi: "Pite, anh thợ mộc làng Zaadam, tại sao anh không giúp họ một tay?". Tức thì một anh chàng thợ mộc cao đến gần bảy bộ(2), quần áo nhem nhuốc hắc ín, tóc loăn xoăn dính bết vào trán, bèn cắm chiếc rìu vào khúc gỗ đang đẽo rồi vâng lời chạy lại; anh ta ghé vai vào thanh xà và cùng khiêng với mọi người khiến người thương nhân rất ngạc nhiên
Sau giờ làm việc, Sa hoàng hay lui tới một quán rượu tồi tàn ở bến cảng, ngồi trước một cốc bia; hút tẩu và vui vẻ chuyện trò với những hạng người bình thường nhất, nhà vua cười khi họ pha trò và những khi ấy không hề mảy may để ý đến cương vị của mình, đến sự kính trọng của mọi người đối với mình.

Nhà vua thường hay đến thăm vợ con của đám thợ thuyền hiện đang làm việc tại Moskovi cùng họ uống rượu đỗ tùng, vỗ vai họ, đùa cợt với họ. Trường hợp sau đây chứng thực một vài tính nết kỳ lạ của nhà vua… Sa hoàng mua mận bỏ vào mũ ôm ở cánh tay rồi vừa ăn mận vừa đi men theo con đê dẫn đến Zuidijic. Một đám trẻ con đi theo sau. Nhà vua thấy thích một vài đứa bé bèn nói với chúng: "Các chú bé, các chú có muốn ăn mận không?". Rồi nhà vua cho chúng mấy quả. Tức thì mấy đứa trẻ khác kéo đến và nói: "Cho chúng cháu mận với, hay cái gì khác cũng được". Nhưng nhà vua nhăn mặt, nhổ một hột mận vào chúng và vui thích trước vẻ thất vọng của chúng. Vài đứa bé nổi giận đến nỗi chúng ném táo, lê thối, cỏ và đủ mọi thứ rác rưởi vào người nhà vua. Nhà vua vừa bỏ đi vừa cười. Một thằng bé ném một hòn đá trúng lưng nhà vua rất đau. Sa hoàng mất bình tĩnh… Cuối cùng đến gần cống nước, một cục đất ném trúng đầu nhà vua. Nhà vua bực tức hét tướng lên: "Thế nầy nghĩa là thế nào? Ở đây không có xã trưởng để giữ trật tự nữa à?" Nhưng bọn trẻ cũng chẳng sợ hãi gì.

Những ngày lễ nhà vua đi thuyền buồm - mua lại của anh thợ quét vôi Hacmenxen với giá bốn mươi *florin*(3) và một cốc bia - dong chơi trên vịnh. Một hôm nhà vua đang dạo chơi trên vịnh Kerkrak, một tàu chở khách lại gần thuyền nhà vua; nhiều hành khách tò mò muốn nhìn thấy rõ Sa hoàng đã túm tụm cả lại trên boong. Con tàu lại gần sát chiếc thuyền, và để đuổi bọn người quấy rối kia, Sa hoàng đã vớ hai cái vỏ chai ném vào hành khách. May không trúng ai.

Nhà vua rất ham hiểu biết. Bất cứ việc gì nhà vua cũng hỏi: "Cái nầy là cái gì?" Và khi người ta đã trả lời nhà vua lại nói: "Tôi muốn xem cái đó". Nhà vua xem xét, hỏi han cho kỳ hiểu mới thôi. Ở Utrest, nơi nhà vua và một số người tuỳ tùng đến để hội kiến với vua Anh là Guiom xứ Orange, Stathouder (4) của nước Hà Lan, người ta phải đưa Sa hoàng đi xem các cô nhi viện, nhà thương, đủ các loại nhà máy, công xưởng. Sa Hoàng đặc biệt thích thú phòng giải phẫu của giáo sư Ruse. Nhà vua thích thú khi xem thi hài một đứa trẻ được ướp rất khéo, đang mỉm cười trông như sống thật đến nỗi nhà vua đã hôn cái xác. Khi giáo sư Ruse kéo tấm khăn phủ một cái xác khác đã được chuẩn bị để nghiên cứu về giải phẫu, Sa hoàng nhận thấy vẻ kinh tởm trên nét mặt đám tuỳ tùng Nga của nhà vua. Nhà vua đã giận mắng họ và ra lệnh cho họ phải lấy răng mà cắn xé thịt cái xác.

Những điều nói trên, tôi đã ghi lại theo lời chứng thực của nhiều người. Nhưng hôm qua tôi đã được chính mắt trông thấy Sa hoàng. Nhà vua vừa ra khỏi cửa hàng của mụ goá Yakov Ohm. Nhà vua đi rất nhanh, cánh tay vung vẩy, mỗi tay cầm một cái rìu mới. Nhà vua cao lớn, thân hình cân đối khỏe mạnh, nhanh nhẹn và khéo léo, khuôn mặt tròn, lộ vẻ nghiêm nghị, đôi lông mày màu nâu, tóc ngắn và quăn, màu sẫm. Nhà vua mặc áo nẹp bằng nỉ, áo sơ mi đỏ và đội mũ dạ. Hàng trăm người đứng tụm lại ở ngoài phố cũng trông thấy nhà vua, cả vợ và con gái tôi cũng trông thấy…".

"Myn Herr Koning... Hôm qua các sứ thần của Hoàng đế Áo đã từ Viên cử một vị quý tộc đến nơi ở của các sứ thần ta loan tin rằng Chúa đã ban cho quân đội của đức hoàng Leopol một thắng lợi đánh bại quân Thổ Nhĩ Kỳ đến nỗi chúng không chống cự nổi trong ba dãy chiến hào. Chúng đã bị

đánh bật ra và bại trận; phải vượt cầu bỏ chạy nhưng quân đội của Hoàng đế Áo nã trọng pháo vào chúng. Quân Thổ Nhĩ Kỳ bèn nhảy xuống sông, binh lính của Hoàng đế đã dùng gươm chém xả vào chúng; họ đã đánh bại hoàn toàn quân Thổ Nhĩ Kỳ và chiếm được các xe quân dụng. Trong trận đó quân Thổ Nhĩ Kỳ chết 12.000 người kể cả tên tổng lý đại thần Thổ Nhĩ Kỳ và người ta bảo là có lẽ cả quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ cũng thiệt mạng.

"Vị tổng tư lệnh quân đội của hoàng đế là Ogien, em quận công xứ Xavoa, một thanh niên 27 tuổi theo như mọi người nói, và đây là trận đánh đầu tiên của ông ta

"Khi báo tin chiến thắng nầy cho hoàng thượng và có lời chúc mừng hoàng thượng, thần cúi xin hoàng thượng hãy tổ chức hội hè ăn mừng lớn có bắn đại bác và súng hoả mai… Viết tại Amsterdam ngày thứ 13 của tháng chín… Pite…".

Chú thích:

(1) Cuộc chiến tranh dành ngôi báu Tây Ban Nha (chú thích của tác giả).

(2) Đơn vị đo lường thời xưa mỗi bộ bằng 0,324 mét.

(3) Tiền Hà Lan.

(4) Tước vị của các vương hầu dòng họ Orange-Naxo, trị vì Hà Lan ở thế kỷ 16, 17, 18.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 94

Qua tháng giêng, vua Piotr sang Anh và ở cách London ba dặm, tại một công trường của một thành phố nhỏ, Depfo, nơi đây nhà vua đã thấy được điều mình hoài công tìm kiếm ở Hà Lan: kỹ thuật đóng tàu theo mọi quy tắc khoa học hay các tỷ lệ hình học của tàu. Trong hai tháng rưỡi, nhà vua học toán và cách vẽ bản thiết kế tàu. Nhà vua thuê nhà bác học Andreax Fergarxon, giáo sư môn toán học, để thành lập một trường hàng hải ở Moskva và viên đại uý Jon Pery, một chuyên gia về xây cửa cống, để khơi con kênh giữa sông Volga và sông Đông. Nhà vua không mộ được thuỷ thủ Anh: họ đòi giá quá cao mà ngân quỹ của đoàn sứ thần thì đã gần cạn. Moskva liên tiếp gửi đến lông hắc diêu thử, gấm vóc và cả những báu vật lấy trong kho tàng riêng của Sa hoàng: lọ chóe, vòng xuyến, đồ sứ Trung Quốc. Nhưng tất cả những thứ đó vẫn không đủ để trang trải những đơn đặt hàng lớn và mộ nhân công.

Một người Anh tốt bụng *lord* (1) Peregrin, hầu tước xứ Camacten đã giúp Sa hoàng thoát khỏi bước khó khăn: ông ta yêu cầu được độc quyền kinh doanh về thuốc lá ở Moskovi và được quyền xuất khẩu sang Moskovi ba nghìn thùng thứ cỏ đó, mỗi thùng nặng chừng năm trăm livrơ(2), ông tạm ứng trước hai mươi nghìn bảng Anh. Khi đó mới đủ tiền mộ viên thuyền trưởng Hà Lan trứ danh Corneliux Cruyx, một người cương nghị, ương bướng nhưng là một thuỷ thủ tài giỏi. Người ta định mức lương cho Cruyx là 9.000 florin hoặc 36.000 ecus(3), lại được một ngôi nhà ở Moskva, đồ ăn thức uống được cung cấp hoàn toàn, chức phó thuỷ sư đô đốc và quyền hưởng 3% trị giá của cải cướp được của quân địch. Trong trường hợp ông ta bị bắt làm tù binh thì phải được chuộc lại bằng tiền của Ngân khố.

Nhiều người ngoại quốc đến Moskva bằng đường Arkhagensk và Novgorod: thuyền trưởng, hoa tiêu thuỷ thủ trưởng, thầy thuốc, thuỷ thủ, đầu bếp, thợ đóng tàu, thợ chế tạo vũ khí. Chiểu theo một sắc chỉ của Sa hoàng, họ được sắp xếp ở nhà các vị quý tộc và thương gia. Ở Moskva, người ta bắt đầu cảm thấy chật chội. Các triều thần không còn biết dùng đám người ngoại quốc ấy vào việc gì nữa.

Từng đoàn xe tải đến nào vũ khí, nào vải buồm, đủ các thứ dụng cụ để chế biến gỗ, sắt, những bộ gọng, bìa cứng để làm túi thuốc súng nạp đạn đại bác, gỗ bấc, neo tàu, gỗ tần bì, đá cẩm thạch, từng thùng chai lọ đựng cồn ngâm xác trẻ sơ sinh và các quái vật, cá sấu phơi khô và chim nhồi rơm… Dân chúng kiệt quệ chỉ còn có bánh mì và nước *kvas*, Moskva lúc nhúc ăn mầy, ngay bọn trộm cướp cũng phù nề cả người vì đói thế mà người ta nhập khẩu những của ấy đấy? Lại còn bọn người ngoại quốc hống hách ngông nghênh, béo quay, cứ kéo đến mãi… Sa hoàng điên rồi chăng?

Ít lâu nay, có tin đồn khắp các chợ Moskva rằng Sa hoàng Piotr đã chết đuối ở ngoài biển (có kẻ còn

nói nhà vua đã bị nhốt vào một cái thùng rượu) và Lơfo đã kiếm được một người Đức giống hệt vua Piotr, cho tên đó giả danh Sa hoàng đã quá cố, rồi dùng tên Đức đó để trị vì nước Nga, hành hạ dân và huỷ diệt đức tin cổ xưa. Cảnh sát bắt những kẻ phao tin và lôi cổ chúng tới Preobrajeoskoe. Romodanovski đích thân hỏi cung chúng trong khi người ta tra khảo chúng bằng roi và lửa. Nhưng không sao biết được những tin đồn đại đó từ cái ổ nào tung ra. Việc canh gác tu viện Novodevichi được tăng cường để công chúa Sofia không truyền gì ra ngoài được.

Romodanovski mời các quan đại thần, các nhà đại quý tộc tới nhà dự những bữa yến tiệc, rượu rót ra như suối ở nơi ra vào có lính ngự lâm canh gác không cho khách về. Người ta chè chén la bù suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ liền, có khi hơn nữa; những tên lùn, tên hề bò dưới gầm bàn để rình nghe khách trò chuyện; một con gấu đã được luyện tập thuần thục đi lại giữa đám người say rượu. Nó đưa cho họ một cốc rượu và nếu khách từ chối, con gấu ném cốc rượu đi, chồm vào anh chàng bướng bỉnh đó, tìm cách cắn xé mặt anh ta. Lão vương hầu - chấp chính bụng phệ, mệt mỏi, lừ đừ nửa say nửa tỉnh, vừa ngủ gà ngủ gật trên ngai vừa chăm chú nghe ngóng, con mắt sắc sảo của lão nhìn thấy hết thảy. Tuy nhiên khách dự tiệc ngay lúc say tuý luý cũng không nói một lời gì thừa. Nhưng lão vương hầu - chấp chính biết rõ nhiều người trong bọn họ đang rình cái ngày đất sẽ rung chuyển dưới chân vua Piotr và phe cánh nhà vua

Chẳng bao lâu kẻ thù đã tự lộ mặt. Ở Moskva xuất hiện một bọn *xtreletz*, khoảng chừng một trăm rưỡi tên, đã rời bỏ hàng ngũ quân đội, từ biên giới xứ Lidva trốn về. Trước đây, bốn trung đoàn *xtreletz* do các đại tá Hundermac, Tsubarov, Konzakov và Tsermony chỉ huy, đã được phái đến đó để cứu viện viên tổng trấn, vương hầu Mikhail Romodanovski. Đó là các trung đoàn đã xây đồn đắp luỹ ở Azop và Taganrok sau chiến thắng Azop và mùa thu năm kia đã nổi loạn cùng với quân Cô-dắc và đe doạ sẽ hành động như Xtenka Razin. Chúng đã chán ngấy công việc nặng nhọc; chúng muốn trở về Moskva với vợ con để tiếp tục công việc làm ăn, buôn bán nhỏ yên tĩnh của chúng. Nhưng đáng lẽ được nghỉ ngơi, chúng lại bị đưa đi như lính thường tới biên giới xứ Lidva, tại một vùng ẩm ướt và chịu đói khát khổ sở.

Hiển nhiên là có kẻ chờ đợi quân *xtreletz* ở Moskva. Chỉ ít lâu sau, thư thỉnh nguyện của chúng được đưa tới điện Kreml (qua tay một mụ hầu hạ trong cung), vào cung các thiếu nữ, nơi cựu hoàng hậu Marfa(1) chị dâu Sofia, bị giam lỏng song không lấy gì làm nghiêm ngặt lắm. Cũng qua môi giới của mụ nọ, chẳng bao lâu đã có thư trả lời của Marfa gửi ra.

"Ở trên chỗ ta, tình thế rất rối loạn: một quan đại thần lui tới Kukui và chơi bời thân thiết với bọn ngoại quốc muốn bóp chết thái tử Aleksey. Nhưng chúng ta đã đánh tráo đứa bé. Họ bèn nổi giận tát vị hoàng hậu trẻ tuổi… Việc gì sẽ xảy ra, ta không thể biết được… Còn Sa hoàng thì không hiểu còn sống hay chết rồi… Nếu quân *xtreletz* các ngươi không mau chóng tiến vào Moskva thì các ngươi sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy kinh thành nữa, đã có một đạo dụ về các ngươi rồi đó…".

Quân *xtreletz* chạy rông trên các quảng trường với bức thư ấy và nơi nào thấy cần là chúng hét lên: "Công chúa Sofia cho ba trăm người ăn, tám lần một năm và chị em bà ta, các công chúa khác cũng cho dân ăn: vào những ngày được ăn mặn các vị ấy cho dân đen ăn lưỡi bò, thịt bò nấu đông, từng nửa con ngỗng một, gà nấu bột và bánh nướng nhồi thịt, trứng, rồi lại còn phân phát thịt lợn muối luộc, bụng cá, cá đối, rất nhiều rượu, rượu mật ong… Vua chúa của chúng ta ngày xưa là như thế đấy… Còn bây giờ thì chỉ có bọn ngoại quốc được ăn no nê thôi. Còn mọi người thì sẽ chết đói hết. Với suất ăn của các người, người ta đem đi mua cá sấu ở bên kia bờ biển". Chúng đến phá phách ầm ì ở Bộ cấm quân, đến ngay viên đại thần Ivan Borisovich Troekurov chúng cũng chẳng sợ và khi người ta bắt mấy tên to mồm để giải vào tù thì bè bạn của chúng lại đánh tháo chúng.

Vương hầu chấp chính cho đòi các tướng Gorden và Artamon Golovin tới và họ quyết định trục xuất lập tức bọn *xtreletz* đào ngũ ra khỏi Moskva. Fedor Yurievich lo sợ, đi kiểm tra các trung đoàn cận vệ và các trung đoàn khác. Nhưng khắp nơi đều yên tĩnh, im lặng. Họ chọn một trăm người của trung đoàn Xemionovski và gọi người tình nguyện trong các *xloboda* của bọn thương nhân. Ban đêm họ im lặng lẻn vào *xloboda* của bọn *xtreletz*, phá cửa nhà chúng, bắt từng tên một. Nhưng không tên nào kháng cự: "Ái chà! Các cậu lính trung đoàn Xemionovski đấy à? Tại sao lại làm ồn lên vậy? Chúng tớ sẽ tự đi thôi mà!". Chúng lấy một túi đầy bánh nướng nhồi thịt, bọc súng vào miếng giẻ rồi vừa ra đi vừa cười gằn, dường như chúng đã làm xong xuôi công việc của chúng ở Moskva rồi.

Quân *xtreletz* đem đến biên giới xứ Lidva một bức thư của công chúa Sofia, Marfa đã sai một mụ lùn mang đến cho công chúa Sofia ở tu viện Novodevichi một cái bánh nướng chay trong đó có nhét lá đơn thỉnh nguyện của bọn *xtreletz*. Cũng qua mụ lùn đó, Sofia đã gửi thư trả lời.

"Hỡi quân *xtreletz*… Ta được biết một số nhỏ các ngươi đã về Moskva… Phải là cả bốn trung đoàn của chúng ta đến Moskva, lập doanh trại ở chân tường tu viện Devichi và các ngươi sẽ cúi đầu sát đất van xin ta về Moskva để trị vì… Nếu lính tráng canh gác tu viện từ chối không cho ta đi Moskva thì các ngươi phải đánh cho chúng thua, giết chúng đi rồi chúng ta sẽ kéo về Moskva… Và nếu có ai. lính tráng hay thường dân, cản trở chúng ta thì các ngươi phải giao chiến với họ".

Đó là lệnh tấn công chiếm lấy Moskva. Khi bọn đào ngũ trở về biên giới xứ Lidva cùng với bức thư của công chúa các trung đoàn bắt đầu nổi loạn.

<u>Chú thích:</u>

(1) Tước vị quý tộc ở Anh.

(2) Đơn vị trọng lượng Anh khoảng 0,450 kg.

(3) Đơn vị tiền xưa ở Pháp.

(4) vợ cố Sa hoàng Fedor Alekseevich.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 95

Vua Piotr cùng các đại sứ thần không hiểu gì mấy về chính sự ở châu Âu. Đối với người Moskovi, chiến tranh có nghĩa là bảo vệ thảo nguyên chống quân du mục, chế ngự các cuộc đột kích ăn cướp của bọn Tarta ở Krym, bảo đảm việc vận tải đường bộ và đường thuỷ trên những con đường đi sang phương Đông, đánh thông ra đường biển.

Chính sự châu Âu đối với họ là một câu chuyện mờ ám. Họ tin như đinh đóng cột vào những hiệp ước viết thành văn và lời thề của vua chúa. Họ biết là vua nước Pháp cùng một phe với quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ và Guiom xứ Orange với tư cách là vua nước Anh và Stathouder của nước Hà Lan đã hứa giúp đỡ vua Piotr trong cuộc chiến tranh chống Thổ Nhĩ Kỳ. Vậy mà giờ đây một tin không thể nào hiểu được bỗng đâu dội đến như một quả bom nổ (một nhà quý tộc, sứ giả của vua Auguste, đưa tin từ Ba Lan đến): hoàng đế Áo Leopol đã mở cuộc đàm phán hoà bình với Thổ Nhĩ Kỳ và chính vua Guiom xứ Orange đặc biệt quan tâm đến cuộc hoà giải đó mà không hề hỏi ý kiến người Nga và người Ba Lan.

Thế còn tất cả những lời thề thốt hữu nghị vừa mới đây của ông ta, những lời chúc tụng thắng lợi của các đội quân Cơ đốc giáo chống lại kẻ thù của Mộ thánh thì ra sao? Thế là nghĩa thế nào? Ông ta đã tặng vua Piotr một chiếc du thuyền. Ông ta đã gọi vua Piotr là tôn huynh… Họ đã cùng nhau yến tiệc… Bây giờ phải suy nghĩ thế nào đây?

Hoàng đế Leopol tiến hành thương thuyết hoà bình với Thổ Nhĩ Kỳ, điều đó còn có thể được: giữa ông ta và vua nước Pháp đã bắt đầu nổ ra cuộc chiến tranh dành ngai vàng Tây Ban Nha; nghĩa là (theo như các vị sứ thần hiểu) ai trong hai người đó sẽ đặt được con trai mình lên ngôi báu ở Madrit… Đó là một vấn đề quan trọng, tất nhiên, nhưng Anh và Hà Lan dính dáng vào việc nầy để làm gì?

Vua Piotr và các sứ thần khó lòng hiểu được rằng các thương gia và nhà công nghiệp Anh và Hà Lan đã từ lâu mong muốn có một cuộc chiến tranh để đánh đổ sự thống trị về thương mại và quân sự của nước Pháp ở Đại Tây Dương và Địa Trung Hải: rằng kế vị ngai vàng Tây Ban Nha không phải là dành ngôi báu cho con trai vua nầy hoặc con trai hoàng đế nọ, không phải là dành chiếc vương miện quý báu của Saclơmanhơ mà là dành lấy con đường thông suốt cho tàu bè chở đầy len dạ, sắt thép, lụa là, hương liệu, là dành lấy những thị trường giàu có, những hải cảng tự do, và đối với người Hà Lan và người Anh thì xúi bẩy kẻ khác đánh nhau tiện lợi hơn là tự bản thân mình tham chiến

Điều đó có vẻ kỳ lạ hơn nữa là trong khi người Anh và Hà Lan vừa muôn đảm bảo cho hoàng đế nước

Áo được tự do hành động để ông ta có thể gây chiến với Pháp thì họ cũng lại tha thiết mong muốn người Nga tiếp tục chiến tranh chống quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ… Đó là đường lối chính trị lớn nước đôi của châu Âu. Vua Piotr trở về Amsterdam. Các thị trưởng khi được hỏi về những tin đồn không hay từ Viên đưa đến, chỉ trả lời lờ mờ và lái câu chuyện sang công việc buôn bán… Họ cũng thoái thác không bàn đến một vấn đề khác, quan trọng đối với người Nga

Năm đó, người thợ rèn cả Demidov tìm thấy quặng sắt có từ tính ở Uran. Viniux viết thư cho vua Piotr: "Trên khắp thế giới chưa từng có và hiện nay cũng không có một thứ quặng nào tốt hơn thứ quặng nầy. Nó chứa nhiều sắt đến nỗi nấu một trăm livrơ quặng là được tới bốn mươi livrơ gang. Hạ thần cúi xin chúa công thúc đẩy các vị sứ thần tìm thợ luyện kim giỏi biết cách đúc thép".

Người Anh và người Hà Lan rất chú ý nghe ngóng tin tức về chất quặng có từ tính của vùng Uran; nhưng khi bàn đến chuyện mộ thợ giỏi thì họ trở nên dè dặt, quanh co, nói rằng người Nga không thể điều khiển các nhà máy đó được; họ còn nói thêm rằng họ sẽ đi đến tận nơi xem xét và có lẽ họ sẽ tự đảm nhiệm việc khai thác mỏ… Do đó người Nga không mộ được thợ luyện kim ở Anh cũng như ở Hà Lan.

Bên cạnh tất cả những nỗi lo âu đó lại thêm tin tức về cuộc phiến loạn của quân *xtreletz* ở Moskva. Một thám tử ở Viên viết thư cho các sứ thần biết ở Áo mọi người cũng đã hay tin - một tu sĩ Cơ đốc giáo phao tin khắp thành phố rằng một cuộc phiến loạn đã nổ ra ở Moskva, vương hầu Vaxili Golitxon đã được gọi từ nơi tù đày về, công chúa Sofia đã trở lại ngôi báu, và dân chúng đã tuyên thệ trung thành với bà ta

"*Myn Herr Koning... Trong thư hoàng thượng báo tin cho thần biết về vụ nổi loạn của quân xtreletz và tin chính phủ cùng quân sĩ của hoàng thượng đã dẹp được chúng. Chúng thần rất lấy làm vui mừng... Chỉ có một việc khiến ta không hài lòng; tại sao ngươi không mở cuộc điều tra mà lại để cho bọn kẻ cướp ấy trở lại biên giới? Chúa sẽ phán xứ ngươi... Như vậy là không đúng với những điều chúng ta đã quy ước với nhau ở nơi tiền đình của ngôi nhà nghỉ*

"Nếu hoàng thượng tưởng chúng thần đã mất tích vì chuyến thư ở đây về chậm thì, nhờ ơn Chúa, chẳng có ai trong bọn thần chết đâu, chúng thần đều sống cả. Ta không hiểu tại sao các ngươi lại có cái lối lo sợ của bọn đàn bà như vậy... Không nên giận ta vì quả thật ta rất đau lòng mà viết những điều đó... Tuần nầy ta sẽ đi Viên... Ở đó người ta chỉ toàn bàn về việc ta mất tích thôi... Pite...".

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 96

Đến ngày lễ *Ba Ngôi*, vào một buổi tối trong trẻo, yên tĩnh, phố xá được quét tước sạch sẽ. Những cành phong úa héo ở các cổng lớn, nhỏ. Chẳng ai ló mặt ra đường, có chăng là một người gác tay cầm gậy hay cầm giáo đứng trước một cửa hiệu đóng kín bằng một chiếc khoá nặng. Cả thành phố Moskva đi dự lễ mixa không khí hầm hập, đầy mùi hương trầm từ các cửa thấp treo cành phong toả ra. Cho đến cả những đám hành khất trên thềm các nhà thờ, cũng cảm thấy mệt lử vì nóng nực, trong tiếng chuông binh boong, vào cái ngày xanh lam nầy. Vầng thái dương rực rỡ thiêu đốt những cái đầu bù tóc rối và những thân hình áo quần rách bươm che không kín. Mùi rượu nho phảng phất đâu đây. Tiếng bánh xe ngựa đột ngột phá vỡ cảnh thanh bình yên lành đó: từ phố Nikonskaia một cỗ xe bốn bánh tốt, vành xe bằng sắt, chạy rất nhanh, nhảy chồm chồm trên các khúc gỗ lát đường; con ngựa béo tốt phi nước đại; trong xe, một thương nhân ngồi lắc lư, đầu trần, bận áo nẹp màu lam đầy bụi; mắt trợn trừng, lão thẳng tay quất ngựa liên hồi… Mọi người đều nhận ra Ivan Artemist Brovkin. Đến Hồng trường, lão vứt dây cương của con ngựa đang thở hồng hộc cho đám hành khất chạy lại, rồi mặt mầy nóng bừng và đỏ rực, lão xông vào nhà thờ Kazan, nơi các quan đại thần đang dự lễ… Lão chen huých xô đẩy những người mà chỉ thoáng nghĩ đến thôi cũng đủ khiếp sợ rồi, lão nhìn thấy cái lưng to bè bè, choàng gấm vóc của vị vương hầu - chấp chính Romodanovski đang đứng trên một tấm thảm con phía trước mọi người, đối diện với thánh môn cổ kính của chính điện; một chuỗi ngọc trai quấn quanh cổ làm khuôn mặt bì bì vàng ệch của lão như rụt lại. Len đến chỗ lão, Brovkin vội vã cúi rạp xuống tận đất chào rồi mạnh dạn nhìn thẳng vào đôi mắt ngầu đục, ghê rợn dưới cặp mi hum húp vì giận dữ của vương hầu

- Tâu chúa công, thần đã phi nước đại suốt đêm từ Xytsevka đến đây, nơi đó là quê thần, gần Novo-Yeruxalim… Thần đến trình với chúa công những tin khủng khiếp

- Từ Xytsevka đến à? - Romodanovski nặng nề nhìn Ivan Artemist tỏ vẻ không hiểu. - Mi say rượu hay sao mà lại không tôn trọng nghi thức thế hả? - Lão tức giận đến nỗi cổ bạnh ra, bộ ria quặp của lão rung lên.

Brovkin, không hề hoảng sợ, thì thầm vào tai lão:

- Bốn trung đoàn *xtreletz* đang tiến về Moskva. Chúng chỉ cách Yeruxalim có hai ngày đường Chúng tiến chậm vì các đoàn xe quân dụng… Xin chúa công hãy tha thứ cho thần đã làm phiền chúa công để báo tin ấy!

Romodanovski dựa cây trượng vào ngực, túm lấy cánh tay Ivan Artemist, siết thật mạnh. Mặt lão đỏ

tía lên. Lão quay lại, trông thấy bọn đại thần ăn bận sang trọng, vẻ mặt tò mò… Mọi người vội cúi đầu nhìn xuống đất trước vị vương hầu - chấp chính… Lão thong thả gật đầu ra hiệu gọi Boris Alekseevich Golixyn lại:

- Sau buổi lễ đến gặp ta… Ông hãy giục lão tu viện trưởng nhanh lên, đừng có lề mề… Bảo Artamon và Viniux đến ngay chỗ ta, không được chậm trễ.

Rồi cảm thấy có tiếng xì xào của đám đại thần sàu lưng, lão hơi quay người lại; cặp mắt lão không còn cái vẻ ngầu đục lúc nãy nữa… Mọi người khiếp vía, quên cả làm dấu phép… Người ta nghe thấy tiếng lư trầm leng keng và một con chim bồ câu vỗ cánh dưới vòm trấn, ở một cửa sổ đầy bụi.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 97

Bốn trung đoàn của Hundermac, Tsubarov, Konzakov và Tsecmony - hạ trại trong một cánh đồng ẩm ướt dưới chân tường tu viện Vokrexenski, tục gọi là Novo- Yeuxalim. Một vì sao lấp lánh trong ánh chiều tà màu lục sau tháp chuông xây nhiều tầng theo kiểu Babilon. Tu viện tối om om, cửa đóng kín mít. Bóng tối cũng dầy đặc trên cánh đồng; người ta đã dẫm tắt các đống lửa; có tiếng xe ngựa rít ken két, những giọng nói dữ tợn vang lên, - quân *xtreletz* muốn cùng với các đoàn xe vận tải của chúng vượt qua con sông nhỏ Ixtra và tiến vào con đường đi Moskva.

Chúng đã phải dừng lại trước tu viện để kiếm rơm cỏ cho ngựa ở làng Xytsepka. Quân trinh sát từ vùng phụ cận Moskva trở về nói rằng kinh thành đang hết sức nhốn nháo: bọn đại thần và đám thương gia lớn bỏ kinh thành chạy về các làng mạc và đất đai của họ.

Các *xloboda* đang chờ đón quân *xtreletz*; hễ chúng đến là họ sẽ đâm chết bọn cảnh vệ ở các cửa ô và để các trung đoàn tiến vào kinh thành. Đại nguyên soái Sein đã tập hợp được chừng ba nghìn lính của trung đoàn cận vệ trẻ Butyrski và trung đoàn Lơfo và sẽ giao chiến; nhưng có thể dự đoán là toàn thể dân chúng sẽ ủng hộ quân *xtreletz*; vợ con họ đã mài sẵn giáo, rìu và chạy khắp *xloboda* như những mụ rồ, chờ đợi chồng con, anh em trở về

Suốt cả ngày hôm ấy trôi đi trong những cuộc thảo luận tại các trung đoàn người thì muốn tiến thẳng vào Moskva, kẻ thì lại có ý kiến phải đánh vòng ra sau thủ đô, hạ trại ở Serpukhov hay ở Tula rồi từ đó phái liên lạc tới vùng sông Đông và đến các thành phố Ukraina đế cầu quân Cô-dắc và quân *xtreletz* đến tiếp.

- Đến Serpukhov làm gì? Chúng ta đi về nhà thôi, về các *xloboda!*
- Chúng tôi không muốn bao vây kinh thành đâu!
- Sein ấy à? Có nghĩa lý gì đối với chúng ta kia chứ? Chúng ta sẽ lôi kéo toàn dân Moskva nổi dậy
- Lần trước chúng ta có lôi kéo được họ nổi dậy đâu nào… Việc nầy nguy hiểm lắm!
- Quân đội do tướng Gorden và đại tá Kraghe chỉ huy… Những tay nầy, họ không đùa đâu.
- Vả lại chúng ta đã mệt nhoài cả rồi. Lại thiếu rượu… Nên bao vây thì hơn.

Opsey Rezov trèo lên một cỗ xe ngựa… Hắn đã được bầu làm chỉ huy năm trăm quân. Ở Toropetz nơi khởi đầu cuộc phiến loạn, quân *xtreletz* đã đuổi cổ tất cả các sĩ quan và đại tá. Tikhol Hundermac thoát chết nhờ con ngựa của mình. Konzakov vỡ cả đầu kịp thời trốn thoát bằng cách băng qua sông trên những dầm cầu. Sau đó chúng đã triệu tập một cuộc họp và bầu các thủ lĩnh… Opsey gào khàn cả

tiếng:
- Ai có một manh áo lót trên người nào? Áo của tôi đã mục cả ra rồi… Một năm nay tôi chưa hề chải râu mà cũng chưa hề được tắm rửa… Ai có áo lót mặc rồi thì cứ việc bao vây… Còn chúng tôi, chúng tôi chỉ muốn có một điều là: trở về nhà!
- Về nhà! về nhà! - quân *xtreletz* vừa thét vừa trèo lên xe ngựa. - Anh em quên mất những điều lệnh bà Sofia viết cho chúng ta rồi sao? Phải đến cứu lệnh bà càng sớm càng tốt. Nếu không, việc của chúng ta thất bại mất… Chúng ta sẽ mãi mãi bị tên Fransitska Lơfo cưỡi lên lưng lên cổ chúng ta đến ngày tận số… Tốt hơn cả là đánh ngay tức khắc để kịp thời tôn Sofia lên ngai vàng… Công chúa sẽ trả lương cho chúng ta, sẽ cấp cho chúng ta lương thực và miễn cho ta các thứ thuế má. Chúng ta sẽ trồng lại cột kỷ niệm của chúng ta ở Hồng trường. Chúng ta sẽ quăng bọn đại thần từ trên gác chuông nhà thờ xuống đất, sẽ chia nhau của cải của chúng rồi bán lấy tiền, công chúa sẽ cho chúng ta tất cả mọi thứ. Còn cái *xloboda* Đức, thiên hạ sẽ không còn nhớ nó ở vào chỗ nào nữa kia
Bọn cầm đầu Tuma, Proxkuriakov, Zorin và Yors nhảy phốc lên cỗ xe có Opsey đứng. Chúng lấy gươm gõ vào vỏ gươm:
- Hăng hái lên, anh em, ta hãy bắt đầu qua sông đi.
- Ai không tiến về Moskva sẽ bị đóng cọc vào người
Nhiều tên *xtreletz* chạy đến chỗ để xe, thét lên những tiếng man rợ để kích thích bầy ngựa. Các đoàn xe tải và các đám quân *xtreletz* tiến về phía con sông sương mù mờ mịt. Nhưng ở bờ bên kia, trong các bụi cây lờ mờ không rõ, có cái gì động đậy như một lá cờ đuôi nheo.
Có tiếng gào lên:
- Hãy dừng lại, dừng lại!
Nhìn kỹ, quân *xtreletz* trông thấy trên mặt nước một người mặc áo giáp, đội mũ sắt có đính lông chim. Nhận ra đó là Gorden, chúng bèn im lặng.
- Anh em *xtreletz* - Gorden nói to. - Ta đã đưa đến bốn ngàn quân trung thành với chúa thượng… Quân ta chiếm một vị trí chiến đấu rất tốt… Nhưng ta không muốn làm đổ máu của những người anh em một chút nào cả. Hãy nói cho ta hay: các ngươi nghĩ gì và đi đâu?
- Đi đến Moskva… Về nhà… Chúng tôi không thể chịu được nữa rồi… Chúng tôi đang chết đói… Quần áo rách tan cả.
- Tại sao các ông lại đày chúng tôi vào những vùng rừng rú ẩm ướt như vậy?
- Người của chúng tôi bị chém giết, chết ở Azop như vậy chưa đủ hay sao… Chúng tôi ăn thịt thối trong thời gian rút lui như thế còn chưa đủ hay sao?
- Chúng tôi xây đồn đắp luỹ đã gãy cả lưng rồi!
- Hãy để chúng tôi trở về Moskva… Chúng tôi sẽ sống ở nhà ba ngày thôi rồi chúng tôi sẽ xin tạ tội.
Khi quân *xtreletz* hò hét đã chán, Gorden đưa tay lên làm loa trước miệng:

- Thế thì rất tốt… Nhưng chỉ có kẻ ngu mới vượt sông ban đêm… Đồ ngốc! Sông Ixtra sâu lắm, xe vận tải của các ngươi sẽ chìm nghỉm ngay… Hãy đợi ở bờ bên đó thì hơn, còn ta, ta sẽ đợi ở bờ bên nầy… Rồi ngày mai sẽ nói chuyện!

Gorden nhảy lên một con ngựa cao lớn rồi phi nước đại biến vào trong đêm tối. Quân *xtreletz* lưỡng lự không biết nên làm thế nào; chúng ta hét một chặp rồi nhóm lửa để nấu cháo bột

Khi mặt trời mọc trên bầu trời không gợn mây, quân *xtreletz* trông thấy trên một ngọn đồi, bên kia sông Ixtra, hàng ngũ chỉnh tề của trung đoàn Preobrazenski và bên trên là mười hai khẩu đại bác bằng đồng hun đặt trên những giá súng màu xanh lục. Ngòi đạn đang cháy, toả khói. Bên cánh trái là năm trăm lính long kỵ binh với cờ xí của họ. Các đơn vị khác đứng bên cánh phải, sau những dãy cự mã chắn đường đi Moskva

Quân *xtreletz* kêu thất thanh, vội vã thắng ngựa vào xe và xếp xe ngựa thành hình vuông theo kiểu Cô-dắc… Gorden đi thủng thẳng bước một từ trên đồi xuống, theo sau có sáu tên long kỵ binh ông ta lại gần sông, con ngựa ô khịt khịt ngửi nước rồi nhảy vọt vài bước đưa chủ nó qua chỗ cạn sang bờ bên kia. Quân *xtreletz* vây quanh vị tướng.

- Hãy nghe đây… - Gorden giơ bàn tay đeo bao tay sắt lên - Anh em là những người tốt, biết điều… Chúng ta đánh nhau để làm gì mới được chứ? Anh em, hãy nộp cho ta những tên cầm đầu, tất cả những quân ăn cướp trước đây đã chạy về Moskva ấy.

Opsey, râu xồm xoàm, mắt đỏ ngầu, nhảy phắt lại phía con ngựa:

- Trong chúng ta không có ai là kẻ cướp… chính các ngươi, đồ khốn kiếp, mới gọi người Nga là kẻ cướp.

Chúng ta đều đeo thánh giá cả… Cây thánh giá nầy có lẽ làm cho thằng Fransitsko Lơfo không hài lòng chắc?

Quân *xtreletz*, gầm ghè dậm doạ, tiến lại vây chặt lấy Gorden. Ông ta ngồi im trên ngựa, cặp mắt lim dim.

- Ta sẽ không để cho các ngươi vào Moskva đâu! Hãy nghe lời của một lão chiến binh là ta đây, hãy chấm dứt cuộc phiến loạn đi, nếu không, các ngươi sẽ mang vạ đấy!

Quân *xtreletz* mỗi lúc một hăng máu thêm, gào lên những lời tục tĩu. Gã Tuma cao lớn, tóc đen, mắt diều hâu, leo lên một khẩu đại bác, tay vung một tờ giấy.

- Mọi nỗi bất bình của chúng ta đều ghi trong nầy cả Hãy để ba người trong bọn chúng ta qua sông - chỉ ba người thôi - chúng ta sẽ đọc đơn thỉnh cầu của chúng ta trong binh đoàn!

- Đọc ngay đi…

- Gorden, hãy nghe đây!

Tuma đọc, giọng lắp bắp vừa đọc vừa vung nắm tay đấm không khí:

- Khi còn ở Azop, để làm tổn thương đến danh dự người Nga, tên tà đạo Fransitsko Lơfo đã đưa

những lính *xtreletz* Moskva ưu tú nhất đến chân tường thành quá sớm, đặt họ vào những nơi ác liệt nhất, khiến họ bị giết chết một số lớn… Cũng vẫn theo ý muốn độc ác của hắn, người ta đào một cái hầm ngầm, hơn ba trăm lính *xtreletz* đã thiệt mạng ở đó!…

Gorden thúc ngựa tới định dằn lấy tờ giấy. Tuma lùi lại. Quân *xtreletz* thét lên những tiếng giận dữ.

Tuma đọc tiếp:

- Cũng vẫn thể theo ý muốn độc ác của tên Fransitsko, người ta đã làm nhục dân chúng cả nước, người ta cạo râu, hút thuốc lá, hoàn toàn bất chấp tất cả những phép tắc cổ xưa của lòng ngoan đạo…

Biết không thể nào làm cho quân *xtreletz* nghe ra được lẽ phải, Gorden đành thúc ngựa cho chồm lên rồi rẽ đám đông, phi ra sông. Quân *xtreletz* thấy ông xuống ngựa trước lều tổng tư lệnh. Chẳng bao lâu, ở đó áo lễ của các giáo sĩ chói loà dưới những tia nắng xiên khoai. Tức thì quân *xtreletz* cũng ra lệnh cho giáo sĩ của chúng cầu kinh trước giờ chiến đấu. Chúng phủ một tấm mã y lên giá một khẩu đại bác, bên cạnh đặt một cái thùng vẫn dùng cho ngựa uống đựng nước để rửa tội. Quân *xtreletz* bỏ mũ ra. Các giáo sĩ đi chân đất áo quần rách bươm, bắt đầu làm lễ một cách thành kính: "Cầu Chúa hãy phù hộ chúng con thắng quân Agareen và quân Philixtanh(1), thắng quân tà giáo!".

Ở bên bờ bên kia, trước lều của tướng Sein, quân lính đã bắt đầu hôn cây thánh giá, trong khi quân xtreletz vẫn còn quỳ và hát. Chúng vừa làm dấu phép vừa chạy đi lấy súng, dùng răng xé bao đạn nạp vào súng. Các giáo sĩ cuốn khăn choàng làm lễ rách bươm của họ lại rồi ra đứng sau đám xe ngựa. Vừa lúc ấy từ đỉnh đồi, mười hai khẩu dại bác nhất loạt nhả đạn… Đạn đại bác bay qua đoàn xe tải và nổ dưới chân tường tu viện, đất bắn tung lên từng mảng lớn.

Opsey Rezov, Tuma Zorin, Yors, vung kiếm lên:

- Anh em ơi, xông lên!
- Chiếm lấy Moskva!
- Tập hợp lại thành đại đội
- Đại bác đâu, đưa đại bác lại!

Quân *xtreletz* vội vã tập hợp lại thành từng đại đội hỗn độn, tung mũ lên trời và điên cuồng gào lên tiếng hô chiến đấu của chúng:

- Xergeyev! Xergeyev!

Đại tá Kraghe ra lệnh hạ thấp đường bắn và đội trọng pháo nhả đạn vào đoàn xe vận tải, - gỗ ván bắn tung tóe, ngựa lồng lộn, dãy dụa. Quân *xtreletz* bắn trả bằng những loạt súng hoả mai và đạn trái phá của bốn khẩu đại bác. Lần thứ ba, pháo từ ngọn đồi bắn trúng giữa chỗ quân *xtreletz* dày đặc nhất. Một bộ phận quân *xtreletz* xông về phía các chướng ngại vật cự mã nhưng chúng bị quân của trung đoàn Butyrski và trung đoàn Lơfo chặn lại lần thứ tư, súng đại bác gầm lên, khói dầy đặc mù mịt phủ kín ngọn đồi. Các đại đội *xtreletz* hỗn loạn, cuống cuồng tháo chạy. Bỏ cả cờ xí, vũ khí, áo mũ, chúng chạy thục mạng tán loạn. Quân long kỵ binh vượt sông, đuổi theo quân *xtreletz* chạy trốn và dồn chúng

trở lui về phía đoàn xe vận tải như bầy chó dồn một đàn gia súc.

Cùng ngày hôm đó, đại tướng tổng tư lệnh Sein dời doanh trại đến gần tu viện và mở cuộc điều tra.

Không một tên *xtreletz* nào tố giác Sofia hoặc nói gì về bức thư của mụ. Chúng khóc lóc, giơ những vết thương ra, giũ mớ quần áo tả tơi; chúng nói chúng tiến về Moskva vì một cơn điên giận khủng khiếp lộn xộn; nhưng giờ đây định thần lại, chúng đã tự hiểu rõ tội lỗi của chúng.

Tuma bị treo lên cột điếu hình, lưng rách nát vì roi quất không hé răng nói nửa lời; hắn chỉ nhìn trừng trừng vào mặt những kẻ tra hỏi hắn với một cái nhìn hằn học. Tuma, Proxkuriakov và năm mươi sáu tên *xtreletz* hung hăng nhất bị treo cổ dọc con đường đi Moskva. Những tên khác bị giam vào các nhà tù và tu viện.

Chú thích:

(1) Những người không theo đạo Cơ đốc (theo kinh thánh Cơ đốc giáo)

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 98

Cả đời họ, người Nga chưa bao giờ thấy ai đạo đức giả và dối trá như triều thần của hoàng đế ở Viên. Họ đón tiếp vua Piotr long trọng nhưng với tư cách là một người thường. Hoàng đế Leopol nhã nhặn gọi Sa hoàng là hiền đệ nhưng chỉ gọi thế khi nào có riêng hai người thôi, và vi hành, đeo mặt nạ đến nơi hẹn vào buổi tối.

Bàn đến chuyện giảng hoà với Thổ Nhĩ Kỳ, viên tể tướng tán thành mọi việc không chối từ điều gì, hứa hẹn đủ mọi thứ nhưng khi đi đến quyết định thì ông ta lẩn như chạch. Vua Piotr nói với ông ta: "Người Anh và người Hà Lan chỉ chăm lo đến tiền lời buôn bán của họ thôi. Không thể nhất nhất cái gì cũng nghe theo họ được. Vị giáo trưởng thành Giesusalem đã viết thư yêu cầu chúng tôi bảo vệ Mộ Thánh… Lẽ nào hoàng đế lại không tha thiết đến Mộ Thánh?" Viên tể tướng trả lời: "Đức hoàng đế hoàn toàn thừa nhận những ý nghĩ cao thượng và đáng kính trọng đó, nhưng cuộc chiến tranh mười lăm năm đã hao tổn những món tiền không thể kể xiết được, cho nên hiện nay hành động duy nhất đúng đắn là hoà bình".

"Hoà bình, hoà bình, - vua Piotr nói, - thế nhưng các ngài lại đang chuẩn bị chiến tranh với Pháp. Làm thế nào hiểu được điều đó?"

Nhưng để đáp lại, viên tể tướng chỉ nhìn vua Piotr bằng cặp mắt vui vẻ, đục ngầu và khó hiểu. Vua Piotr nói mình đang cần thành Kesk của Thổ Nhĩ Kỳ; khi ký hoà ước với Thổ Nhĩ Kỳ hoàng đế chỉ việc đòi Kesk cho Moskva. Viên tể tướng trả lời rằng: không còn nghi ngờ gì nữa, những yêu sách đó được toàn thể triều đình Viên nhiệt liệt tán thành nhưng ông ta dự tính trong vấn đề Kesk nầy sẽ có những khó khăn lớn vì quân Thổ Nhĩ Kỳ thường không quen nộp thành mà không chiến đấu.

Nói tóm lại, cuộc thăm viếng Viên chẳng đem lại kết quả gì đáng kể. Thậm chí người ta cũng không nhận lời tổ chức một cuộc tiếp kiến long trọng cho các sứ thần Nga trong dịp đệ trình quốc thư và trao tặng phẩm. Các sứ thần đã phải chịu nhận để đầu trần, đi qua phòng của các công tử và chỉ đem theo có bốn mươi tám công dân thường để mang tặng phẩm; nhưng họ đã khăng khăng đòi hỏi là ở cửa phòng khách, viên thị vệ đại thần phải xướng to tước vị của Sa hoàng, nói vắn tắt cũng được, và các tặng phẩm của Sa hoàng không phải đặt xuống thảm dưới chân hoàng đế.

"Chúng tôi đâu phải là dân Chuvas (1), - họ nói, - cũng đâu phải là chư hầu của hoàng đế, chúng tôi là một dân tộc ngang hàng với dân tộc các ngài…"

Viên thượng thư Bộ Nội điện dang hai tay ra nói: "Tuyệt nhiên không thể nào thoả mãn những yêu sách

lạ lùng đó được."
Ở đây còn chua chát hơn cả ở Hà Lan, người Nga hiểu ra thế nào là đường lối chính trị của châu Âu. Vì buồn chán, họ lui tới rạp ca kịch và rất ngạc nhiên. Họ đi thăm các toà lâu đài quanh vùng. Họ dự một cuộc dạ hội hoá trang lớn của triều đình… Vua Piotr sắp đi Vơnidơ thì có thư từ Moskva gửi tới: Romodanovski và Viniux báo tin về cuộc phiến loạn của quân *xtreletz* ở Novo-Yeuxalim.
"*Myn Herr Koning*… Bức thư của hoàng thượng đề ngày 17 tháng sáu đã được trao cho thần, trong đó hoàng thượng viết cho biết là cái nòi của tên Ivan Miloslavski đã nảy nở, - về khoản đó, thần đề nghị hoàng thượng phải cứng rắn vì không có cách nào khác để dập tắt ngọn lửa đó được.
"Mặc dù chúng thần rất lấy làm tiếc phải dời bỏ công việc hữu ích đang tiến hành ở đây nhưng vì lý do đó chúng thần sẽ trở về sớm hơn là hoàng thượng tưởng… Pite"

Chú thích:

(1) Dân tộc thiểu số ở vùng trung lưu sông Volga nước Nga.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 99

Cuối buổi lễ chầu ở nhà thờ Thánh Mẫu thăng thiên, lão vương hầu - chấp chính hôn cây thánh giá, bước lên giảng đài, hướng về phía đám đại thần và gõ cây trượng xuống nền nhà loảng xoảng:
- Đức chúa thượng Piotr Alekseevich của chúng ta đã hạ cố lên đường về Moskva.
Rồi lão khệnh khạng đi qua đám đông, lên cỗ xe ngựa thếp vàng, đứng đằng sau xe có hai tên lính bộ binh Hungary to lớn như hộ pháp, mặt mày dữ tợn; cỗ xe lăn ầm ầm chạy trên đường phố Moskva.
Tin ấy giáng xuống bọn đại thần như một tiếng sét đánh. Trong khoảng thời gian mười tám tháng trời, họ đã quen sống êm ả, trong một sự phồn vinh yên tĩnh… làm sao mà số phận oái oăm lại đưa con chim ưng nhạt màu đó trở về! Thế là đi đời cả giấc ngủ trưa? Lại phải nai lưng ra làm đày tớ rồi. Mà rồi ai sẽ chịu trách nhiệm về các vụ nổi loạn của quân *xtreletz* đây?
Về cuộc chiến tranh tiến hành qua quít cho xong với quân Tarta? Về ngân khố trống rỗng? Về tất cả công việc cứ định sắp sửa bắt đầu mà rồi vẫn chưa làm gì được? Ôi, lạy Chúa thật là tai vạ!
Bây giờ không còn là lúc nghỉ ngơi, phè phỡn nữa rồi. Viện Duma lớn họp một ngày hai lần. Lệnh truyền cho thư ký các nhà buôn phải đóng cửa hiệu lại, đi đến Bộ Đại Ngân khố để đếm tất cả số tiền đồng, hạn trong ba ngày phải xong… Người ta yêu cầu đám thơ lại, người ta van lạy họ hãy vì Chúa nếu như có điều gì còn sơ suất ở các bộ thì hãy thu xếp ngay lại cho gọn gàng.
Những ngày đó, người ta sẽ không để cho bọn thơ lại, ký lục nhỏ về nhà ngủ, người ta sẽ trói chân những kẻ bướng bỉnh vào bàn của họ
Đám triều thần chuẩn bị dự những cuộc chiêu đãi của Sa hoàng. Có kẻ lôi trong rương ra những bộ quần áo tóc giả đáng ghét, rắc đầy bạc hà để chống nhậy.
Họ sai bỏ những tranh thánh thừa ở các phòng ăn và treo thêm vài tấm gương, vài bức chân dung. Evdokia cùng với hoàng thái tử và Nataliaa, người em gái của vua Piotr được nhà vua yêu quý nhất, vội vã rời tu viện *Ba Ngôi* trở về cung.
Ngày mồng bốn tháng chín, vào buổi tối, hai cỗ xe đầy bụi dừng lại trước cổng sắt của nhà vị vương hầu chấp chính. Vua Piotr, Lơfo, Golovin và Melsikov bước xuống. Họ gõ cửa. Những con chó lớn hung dữ sủa ầm lên trong sân. Tên lính mở cổng không nhận ra Sa hoàng. Vua Piotr ấy vào ngực hắn rồi cùng với các người trợ tá của mình đi qua cái sân bẩn thỉu về phía một bậc thềm thấp có mái bằng chì, dựng trên hàng cột xoắn với những quả cầu tròn. Một con gấu đã được dạy dỗ thuần thục xích ở gần ngưỡng cửa. Trên gác, Romodanovski nâng cánh cửa sổ lên thò đầu ra, bộ mặt húp híp của lão run

lên vì mừng rỡ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 100

Từ nhà Romodanovski, Sa hoàng về thẳng điện Kreml. Evdokia đã biết là chồng về, trang điểm đẹp đẽ, bôi son đánh phấn chờ đợi. Mụ Vorobikha mặc áo lót bông lịch sự, nháy nháy mắt và mỉm cười đứng rình ở bậc tam cấp nhỏ bên cạnh phòng hoàng hậu.

Evdokia luôn luôn thò đầu ra ngoài cửa sổ để nhìn mụ Vorobikha đứng trong ánh sáng hắt từ cánh cửa hé mở - nàng chờ đón giây phút mụ vẫy chiếc khăn tay.

Bỗng mụ Vorobikha lăn tròn như một quả cầu hộc tốc chạy vào phòng ngủ:

- Hoàng thượng đã đến rồi? Và hoàng thượng đã xuống xe trước thềm phòng công chúa… Để già chạy đi nghe ngóng tin tức xem sao… Evdokia đột nhiên cảm thấy đầu óc trống rỗng; nàng linh cảm một tai hoạ.

Không còn hơi sức, nàng ngồi xuống. Ngoài kia là một đêm thu đầy sao. Suốt một năm rưỡi trời xa nhau, chồng nàng không hề viết cho nàng lấy một bức thư. Vừa về bẻ đốt ngón tay răng rắc… "Người ta đang sống trong một sự yên tĩnh êm ả, trong một niềm vui sướng thường xuyên. Bỗng ông ta đùng đùng đến như một trận bão để làm khổ mình".

Nàng bật đứng dậy…

Aliosenka đâu rồi? Phải cùng thằng bé chạy đến với bố nó! Ra đến cửa nàng va phải mụ Vorobikha… Mụ lắp ba lắp bắp:

- Già đã tận mắt nhìn thấy hoàng thượng… Hoàng thượng đã vào buồng Natalia… đã hôn công chúa còn công chúa thì khóc nấc lên… Vẻ mặt hoàng thượng trông nghiêm nghị… hai má rung rung… đôi ria vểnh lên… Hoàng thượng mặc áo nẹp kiểu nước ngoài, màu xám. Cái tẩu thuốc và khăn tay để trong túi lòi ra ngoài. Hoàng thượng đi đôi ủng to tướng, không phải thứ ủng nước ta.

- Đồ ngốc, đồ ngốc, ngươi hãy nói ta nghe sự thể thế nào.

Rồi hoàng thượng đã nói với công chúa: “em thân mến, anh muốn gặp đứa con trai độc nhất của anh.” Công chúa bèn quay lại, và tức khắc đưa Aliosenka đến.

- Con Nataska nó là một con rắn độc, một con rắn dộc, - Evdokia thì thào, môi run run.

- Hoàng thượng nắm lấy Aliosenka. Ôm chặt thái tử vào lòng, hôn hôn hít hít, vuốt vuốt ve ve… Hoàng thượng đặt thái tử xuống đất, chụp cái mũ kiểu ngoại quốc lên đầu con, rồi nói: "Ta đi đến Preobrazenskoe ngủ đây!"

- Thế hoàng thượng đi mất rồi à? - Nàng giơ hai tay ôm lấy đầu.

- Hoàng thượng đi rồi, tâu hoàng hậu, vị thiên thần hiền dịu của già, hoàng thượng đi rồi, đi rồi, có thể là hoàng thượng đi ngủ, mà có thể là hoàng thượng đi đến *xloboda* Đức cũng nên.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 101

Từ tờ mờ sáng, xe tứ mã, xe ngựa tồi, kỵ sĩ đã rong ruổi trên đường đi Preobrazenskoe… Các triều thần, tướng tá, tất cả đám lãnh chúa, các viên lục sự viện Duma, đều hối hả đến để chào lạy chúa công của họ đã trở về. Vừa chen huých nhau trong triều đình chật ních người, họ vừa lo lắng hỏi: "Thế nào, nầy: đức vua ra sao?" Người ta trả lời họ, kèm theo những nụ cười kỳ quái: "Đức vua vui…"

Sa hoàng tiếp khách trong một gian phòng rộng rãi, được sửa sang lại như mới; nhà vua ngồi bên cái bàn dài bảy đầy chai lọ, cốc tách và đĩa đựng đầy thức ăn nguội. Những tia nắng làm khói thuốc lá óng ánh. Dáng dấp Sa hoàng không ra vẻ người Nga: nhà vua mặc áo nẹp kiểu nước ngoài bằng nỉ tốt, cổ viền đăng ten như phụ nữ; người gầy xọp đi, bộ ria hung hung nâu vểnh lên, đội một bộ tóc giả óng mượt, nhà vua ngồi theo lối ngoại quốc, một chân đi bít tất len dài thu vào dưới gầm ghế.

Những người mới đến, mặc áo choàng lông thú, râu vểnh lên, mắt trợn trừng, tiến lại gần Sa hoàng và cúi rạp xuống hay chạm trán tận đất để chào lạy tuỳ theo thứ bậc của họ; và mãi khi đó họ mới trông thấy hai tên lùn vô đạo Toma và Xeka đứng ở dưới chân nhà vua, tay cầm thứ kéo to để cắt lông cừu.

Sau khi đã để mọi người chào lạy, vua Piotr đỡ một số đại thần dậy và hôn vào miệng họ, và ôm hôn một số đại thần khác; nhà vua vui vẻ nói với từng người:

- Chà, bộ râu đẹp quá! Ở châu Âu, vương hầu ạ, người ta chế giễu những bộ râu nầy đấy… Cho ta mượn nó nhé, để mừng cuộc tái hội của chúng ta.

Viên đại thần, vị vương hầu, quan tổng trấn già cũng như trẻ hốt hoảng dang hai tay ra… Toma và Xeka nhón chân lên và ra sức cắt những bộ râu chải mượt, tỉa xén chăm chút. Vật trang sức xưa kia được quý trọng là thế nay đã rơi xuống chân Sa hoàng.

Viên đại thần, râu bị cắt nham nhở lấy tay che mặt không nói năng gì, toàn thân run lên. Nhưng Sa hoàng tự tay đưa cho ông ta một cốc lớn *vodka* ngâm hồ tiêu:

- Hãy uống đi để chúc mừng sức khỏe cho ta để ta sống thọ… người ta cũng đã từng cắt cả tóc của Samson(1) đấy! - Sa hoàng đưa cặp mắt long lanh nhìn các triều thần và giơ ngón tay trỏ lên - Từ đâu mà có cái mốt cắt râu đi thế nầy? Nó hợp với giới phụ nữ, nó từ Paris đến đấy. Ha, ha! (Hai tiếng cười khô khan). Và nếu ngươi tiếc bộ râu đẹp, thì ngươi hãy ra lệnh đặt nó vào quan tài của mình, nó sẽ dính lại vào cằm ngươi ở thế giới bên kia.

Giá như nhà vua tỏ ra nghiêm khắc hay giận dữ, hay la thét om xòm, hay túm lấy những bộ râu ấy mà lôi xềnh xệch các đình thần, doạ dẫm họ những điều tệ hại nhất, thì trông nhà vua cũng không ghê sợ

bằng thế nầy… Vẻ khó hiểu, hoàn toàn xa lạ, thay đổi, nhà vua có một nụ cười làm mọi người lạnh rợn cả người.

Ở cuối bàn, một gã thợ cạo nhỏ bé người Ba Lan, đang bận rộn: y bôi xà phòng vào cằm mọi người cạo sạch những bộ râu đã bị cắt… Rồi cái thằng chết dẫm đáng nguyền rủa ấy đưa một tấm gương cho viên đại thần bị mất râu ngắm bộ mặt trần trụi, đáng hổ thẹn của mình, với cái miệng non choẹt méo xệch.

Ngồi ở bàn, đám đại thần, râu cạo nhẵn nhụi, say mèm, khóc nức nở… Chỉ còn nhìn quần áo mới nhận ra được đại nguyên soái Sein, vị đại thần Troekurov, các vương hầu Dolgoruki, Beloxenski, Mixtislavski… Sa hoàng bẹo má những kẻ bị cạo râu.

- Bây giờ thì ngươi có thể tới trình diện ngay cả ở triều đình hoàng đế mà không xấu hổ đấy.

Chú thích:

(1) Một anh hùng trong thần thoại Hy Lạp, rất khỏe vì râu tóc dài, sau bị người yêu cắt mất, do đó bị kẻ thù giết chết.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 102

Vua Piotr đến nhà Lơfo ăn bữa tối. Ông bạn thân mến Franx vừa mới ngủ dậy vào khoảng mười hai giờ trưa, hắn đang ngồi trước gương, trong căn phòng ngủ rộng rãi và tràn đầy ánh sáng, tường bọc da thếp vàng. Đám gia nhân đang bận rộn xung quanh, mặc áo quần, ươn tóc, rắc phấn cho hắn. Một thằng lùn và một con lùn đem từ Hamburg về đang chơi đùa trên thảm. Tên quân gia, một tên mà quan, viên thiện đầu và viên chỉ huy đội cận vệ cung kính đứng cách xa hắn. Sa hoàng bước vào nhà vua lấy hai tay ấn lên vai Franx để hắn khỏi phải đứng dậy và nhìn vào gương:

- Đấy không phải là một cuộc điều tra mà là một sự nhu nhược của họ, một hành động nốt giáo cho giặc. Sein vừa kể cho ta nghe tất cả. Cái thằng ngu ấy không hiểu là nó nắm đầu mối trong tay… Falaleev, một tên *xtreletz* khi bị dẫn đến giá treo cổ đã kêu to lên với bọn lính: "Các ngươi đã ăn con cá măng nhưng răng nó vẫn còn đấy…"

Cặp mắt hung tợn của vua Piotr tối sầm lại trong gương. Lơfo quay lại truyền lệnh cho đám gia nhân lui ra.

- Franx… Chưa nhổ được cái nọc đâu! Hôm nay ta cạo râu bọn đại thần, trong lòng ta cứ sôi lên… Chà, cứ nghĩ đến bọn châu chất khát máu ấy? Chúng biết, biết hết, nhưng chúng nín thinh, chúng che giấu… Đấy không phải chỉ là một cuộc nổi loạn bình thường, quân *xtreletz* không phải chỉ về tìm vợ con đâu… Những sự việc kinh khủng đã được chuẩn bị ở đây… Cả bộ máy Nhà nước đã bị ruỗng nát. Phải lấy gươm mà chặt bỏ những chỗ bị thối và trói chặt bọn quý tộc đại thần, bọn râu xồm ấy lại, bằng một bảo chứng đẫm máu mới được. Đó là cái nòi của Miloslavski? Franx, ngay hôm nay phải ban hành những sắc chỉ để giải bọn *xtreletz* bị giam tại các nhà tù và tu viện đến Preobrazenskoe

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 103

Ăn bữa tối, Sa hoàng dường như đã trở lại vui vẻ. Có người nhận thấy ở nhà vua một đặc điểm mới - cái nhìn tối sầm chòng chọc: giữa chừng câu chuyện và những lời vui đùa, nhà vua bỗng im bặt và nhìn chằm chặp vào một người nào đấy trong đám khách, một cái nhìn bí hiểm, soi mói, tàn nhẫn… Nhà vua khịt khịt một bên mũi, rồi lại cười gằn, uống rượu, bật lên một tiếng cười khô rợn.

Đám người ngoại quốc, - quân nhân, thuỷ thủ, kỹ sư đều vui vẻ, thoái mái. Người Nga thì cảm thấy khó thở trong bữa tiệc đó. Nhạc cử lên, người ta chờ đợi các phu nhân để khiêu vũ. Alexaska nhìn bàn tay của vua Piotr đặt trên bàn - hai bàn tay co quắp lại rồi lại mở ra. Lơfo đang kể những chi tiết ly kỳ về các sủng phi của vua Pháp. Tiếng ồn ào tăng dần. Bỗng vua Piotr thét lên một tiếng như còi, chồm dậy và giận dữ điên cuồng ngã người trên bàn và cúi về phía Sein:

- Đồ kẻ cướp, đồ kẻ cướp!

Nhà vua đạp tung cái ghế của mình lùi lại rồi chạy ra khỏi phòng. Các quan khách bối rối, đứng dậy; Lơfo chạy tới người nầy, người khác, tìm cách làm cho họ yên tâm. Trong hành lang tiếng nhạc vang lên. Các vị phu nhân đầu tiên hiện ra trong tiền đình, tay sửa lại bộ tóc giả và xiêm áo… Mọi con mắt đều đổ dồn về phía một phu nhân đẹp ngồn ngộn, có cặp mắt xanh biếc, bộ tóc vàng pha màu xám tro chải lật lên phía trên đầu, bộ xiêm lụa viền đăng ten kim tuyến rất rộng, vai và cánh tay để trần trắng nõn nà và khêu gợi đến tột độ. Không nhìn ai, nàng bước vào phòng, thong thả cúi mình chào một cách chăm chú, rồi đứng đó mắt nhìn lên, tay cầm một bông hồng.

Khách ngoại quốc đua nhau hỏi: "Ai đấy?" Họ được biết đó là Alekxandra Ivanovna Vonkova, con gái của vị phú thương giàu nứt đố đổ vách Brovkin. Lơfo hôn đầu ngón tay nàng và mời nàng khiêu vũ. Các cặp bắt đầu nhảy, vừa lướt chân lạo xạo trên sàn gỗ vừa cúi chào. Và một lần nữa, các quan khách lại bị một phen kinh động: vua Piotr, cánh mũi phập phồng, quay trở vào; nhà vua đưa mắt tìm Sein rồi thình lình tuốt gươm và thẳng tay chém vào bàn, ngay trước mặt viên đại nguyên soái, ông nầy vội nhảy lùi lại một bước. Mảnh thuỷ tinh vỡ bắn tung tóe ra tứ phía. Lơfo chạy đến. Sa hoàng lấy khuỷu tay đánh vào mặt hắn và chém trượt Sein một lần nữa.

- Cả trung đoàn của mi, và mi nữa, và tất cả các tên đại tá của mi, ta sẽ chém tuốt, đồ kẻ cướp, đồ chó đẻ đồ ngu!

Alexaska bỏ vị phu nhân đang khiêu vũ với hắn đứng tại chỗ và mạnh dạn lại gần nhà vua; không để ý đến lưỡi gươm của Sa hoàng, hắn ôm lấy nhà vua, thì thầm vào tai. Thanh gươm rơi xuống. Vua Piotr

khẽ nói vào bộ tóc giả của Alexaska:
- Quân chó má, chà, quân chó má… Nó đem các chức đại tá ra buôn bán.
- Không sao, *Myn Herz*, rồi đâu sẽ vào đấy cả thôi. Bệ hạ uống rượu nho Hungary đi.
Việc ấy rồi cũng ổn thật. Vua Piotr uống rượu nho Hungary; sau đó nhà vua chỉ mặt Sein hăm doạ, rồi gọi Lơfo lại hôn lên cái mũi sưng vù của hắn:
- Thế Anna đâu? Ngươi đã hỏi thăm sức khỏe của nàng chưa? - Nhà vua méo xệch cặp môi mím chặt, nhìn ánh từ dương màu da cam bên ngoài những khung cửa sổ cao. - Thôi, ta sẽ tự đi tìm nàng!
Trong ngôi nhà nhỏ của mụ goá Monx là cả một cuộc chạy đua có cầm nến, cửa ngõ đập sầm sầm, mụ Monx và bọn đày tớ gái đang bận tối tăm mặt mũi.
Thật là một tai hoạ: Ansen đã nổi cơn thịnh nộ vì váy lót của nàng hồ bột hỏng cả; thế là phải hồ lại và là lại một lần nữa. Anna mình không bận xiêm áo đang ngồi ở trên gác, đầu đội bộ tóc giả rắc phấn; một chiếc khăn nhỏ dùng che áo khi rắc phấn phủ lên vai, nàng đang mạng một chiếc tất. Vua Piotr nhìn thấy nàng như vậy sau khi đã nhảy bốn bậc thang một chạy lên gác trước sự khiếp đảm của mụ goá và bầy đày tớ gái.
Ansen đứng dậy, ngửa đầu ra và khẽ thở dài một tiếng. Vua Piotr vồ vập ôm lấy cô gái yêu dấu, ăn mặc hở hang. Tìm Ansen đập thình thình.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 104

Từ khắp nơi, người ta giải bọn lính *xtreletz* bị xích đưa về Preobrazenskoe. Chúng bị nhốt và canh phòng cẩn mật trong các nhà dân và các hầm nhà.

Vào cuối tháng chín, cuộc điều tra bắt đầu. Vua Piotr, Romodanovski, Tikhol Xtresnev và Lev Kirilovich tiến hành hỏi cung những đống lửa cháy thâu đêm trong khu *xloboda*, trước những ngôi nhà gỗ, nơi tiến hành các cuộc tra khảo trong mười bốn phòng giam, người ta tra tấn quân *xtreletz* bằng roi và điếu hình rồi lôi chúng ra sân và đem nướng chúng trên lửa rơm. Người ta cho tội nhân uống *vodka* để hắn tỉnh lại rồi lại trói giật cánh khuỷu treo hắn lên cột điếu hình để bắt hắn khai ra những tên đầu sỏ.

Được hai tuần thì bắt đầu có manh mối… Opsey Rezov tự thấy thương thân và đau đớn quá sức không chịu nổi khi bị bẻ gãy xương sườn bằng kìm nung đỏ, đã khai ra bức thư của Sofia; hắn bảo chính theo lệnh mụ mà quân *xtreletz* đã định đến tu viện Novodevichi để đưa mụ lên ngai vàng. Konxtantin, em trai Opsey, sau lần tra khảo thứ ba, đã thú nhận rằng quân xtreletz giấu bức thư của Sofia trong đống phân rác dưới chân ngôi tháp giữa ở Novo-Yeuxalim.

Người ta xác định được là cựu hoàng hậu Marfa, mụ lùn Avdochia và Verka, người nữ tỳ hầu cận của Sofia, cũng nhúng tay vào vụ âm mưu nầy.

Nhưng cũng không có mấy người chịu khai khi bị tra khảo. Quân *xtreletz* chỉ nhận chúng đã có tội gây ra một vụ phiến loạn vũ trang nhưng không có mưu đồ giết ai… Trong thái độ ương bướng chịu chết đó, vua Piotr cảm thấy lòng căm thù dữ dội của chúng đối với mình.

Vua Piotr ngồi suốt đêm trong các hầm giam. Ban ngày nhà vua làm việc cùng các kỹ sư và thợ cả ngoại quốc đi duyệt binh. Tối đến nhà vua ăn ở nhà Lơfo hay ở nhà một viên sứ thần hoặc một viên tướng.

Quá chín giờ, giữa tiếng cười đùa, tiếng nhạc và những trò hề ngông cuồng của lão đại vương - trùm đạo, vua Piotr đứng thẳng người lên, cổ rụt lại, rời phòng tiệc đi ra sân tối om và lên xe ngựa; mặt che khăn quàng len để tránh làn gió lạnh buốt, nhà vua đi xe trên con đường đóng băng trở về Preobrazenskoe mà từ xa người ta đã trông thấy trong ánh lửa nhợt nhạt.

Một viên bí thư trong sứ quán của hoàng đế Áo ghi lại trong nhật ký những điều mắt thấy tai nghe vào thời gian đó: "Mấy nhân viên của sứ thần Đan Mạch - Ông ta viết đã đến Preobrazenskoe vì tò mò. Họ đã đi xem một lượt những căn nhà sửa lại thành nhà tù, họ đến những chỗ có tiếng thét thảm thiết báo

hiệu nơi đó đang xảy ra một tấm thảm kịch bi ai nhất… Người run lên vì khiếp đảm, họ đã đi thăm ba căn nhà gỗ, trong đó máu chảy thành vũng trên sàn nhà và ngay cả ở cửa vào, - thì những tiếng kêu rú còn thảm thiết hơn nữa và những tiếng rên rỉ đau đớn rợn người khiến họ lại muốn xem những cảnh thảm khốc đang diễn ra ở căn nhà gỗ thứ tư.

"Nhưng vừa bước vào thì họ khiếp vía vội vã trở ra ngay vì họ đã gặp phải Sa hoàng và các quan đại thần.

Sa hoàng đang đứng trước một người đàn ông trần truồng treo trên trần nhà, nhà vua quay đầu lại nhìn những người mới đến, bực bội ra mặt vì đã bị người ngoại quốc bắt gặp mình đang làm việc đó. Naryskin chạy theo họ hỏi "Các ông là ai? Tại sao lại đến đây?"

Vì họ lặng thinh không trả lời, ông ta bảo họ phải lập tức đến chỗ vương hầu Romodanovski… Các nhân viên sứ quán biết mình được hưởng quyền bất khả xâm phạm, không đếm xỉa gì đến mệnh lệnh khá ngạo mạn đó. Tức thì một viên sĩ quan đuổi theo để chặn ngựa họ lại. Nhưng sức mạnh về phía các nhân viên sứ quán: họ đông hơn và bình tĩnh hơn… Tuy nhiên thấy viên sĩ quan định dùng những biện pháp cương quyết hơn đối với họ họ đã chạy trốn vào nơi chắc chắn… Sau nầy tôi được biết tên viên sĩ quan đó: y tên là Alexaska, sủng thần của Sa hoàng, một con người rất nguy hiểm".

"Một khoản thuế mới thu bằng tiền được đặt ra: mỗi viên chức làm việc ở các bộ sẽ trả một số tiền thuế tương đương với chức vụ của mình

Buổi tối, đủ thứ trò chơi giải trí đã được tổ chức tại nhà Lơfo trong một khung cảnh xa hoa lộng lẫy vương giả. Khách đã thưởng thức một cuộc đốt pháo hoa. Như một vị thần lửa, Sa hoàng chạy khắp khu vườn cây trụi lá và đốt lên những cột tia lửa. Thái tử Aleksey và công chúa Natalia cũng xem pháo hoa nhưng ngồi ở một gian phòng riêng… Trong buổi vũ hội tiếp đấy, Anna Monx đã được mọi người nhất trí công nhận là hoa khôi trong đám phu nhân; người ta đồn cô ta đã thay thế người vợ chính thức của Sa hoàng mà nhà vua có ý muốn bỏ vào một tu viện ở xa".

"Ngày mồng mười tháng mười, ngày xử tử, Sa hoàng đã mời tất cả các sứ thần nước ngoài tới dự.

Một bục cao tiếp cận dãy nhà gỗ dùng làm trại lính trong *xloboda* Preobrazenskoe. Đó là pháp trường: thường ngày ở đó vẫn có cái cọc nhục hình trên cắm thủ cấp những kẻ đã bị xử trảm. Một trung đoàn cận vệ mang vũ khí bao quanh ngọn đồi. Rất nhiều dân Moskva đã trèo lên các mái nhà và thành cổng để xem. Những người ngoại quốc đến đó với tư cách thường dân không được phép lại gần pháp trường.

"Thớt trảm quyết đã sẵn sàng. Một ngọn gió lạnh lẽo thổi, mọi người rét cóng cả chân. Phải đợi rất lâu.

Cuối cùng Sa hoàng đi xe ngựa đến cùng với gã Alekxandr nổi tiếng. Sa hoàng xuống xe và dừng lại bên các thớt trảm quyết. Trong khi đó, đám tử tù đã đứng đầy nơi bất hạnh. Ở nhiều nơi trong pháp trường, một viên thơ lại đứng trên một cái ghế do một tên lính đưa đến, đọc cho dân chúng nghe lời

tuyên án về bọn phiến loạn. Dân chúng im lặng. Đao phủ bắt đầu làm việc.
"Những con người khốn khổ phải giữ trật tự, đến nơi hành hình lần lượt từng người một… Nét mặt họ lộ vẻ buồn rầu hay ghê sợ trước cái chết kề cổ. Theo ý tôi vẻ thờ ơ lãnh đạm đó không phải là lòng dũng cảm, đó không phải là chí cương nghị của tâm hồn; chẳng qua chi vì nhớ đến những hình phạt tra tấn tàn khốc mà họ đã phải chịu đựng, họ không thiết sống nữa mà thôi, họ đã ghê tởm cuộc sống.
"Một người trong bọn họ đã được vợ con tiễn đến tận thớt trảm quyết trong những tiếng kêu khóc inh tai. Còn y thì bình tĩnh trao đôi bao tay và một chiếc khăn sặc sỡ cho vợ con làm kỷ niệm rồi y kê đầu lên thớt.
"Một gã khác đi đến chỗ tên đao phủ, đã phải đi qua bên cạnh Sa hoàng, hắn đã nói to với nhà vua:
- Chúa công hãy xê ra, tôi sẽ nằm xuống ở đây đấy!"
"Người ta kể lại cho tôi rằng ngày hôm đó, Sa hoàng đã phàn nàn với tướng Gorden về sự cứng đầu cứng cổ của quân xtreletz, lưỡi rìu kề tận cổ mà chúng vẫn không chịu nhận. Quả thực, dân Nga bướng bỉnh một cách kỳ lạ".
"Trước tu viện Novodevichi người ta đã cho dựng ba mươi giá treo cổ thành một hình vuông, nơi đó đã xứ giảo 230 tên *xtreletz*. Ba tên cầm đầu trước đây đã đưa đơn thỉnh nguyện của quân *xtreletz* cho công chúa Sofia bị treo cổ ở tường tu viện trước các cửa sổ phòng của công chúa. Lá đơn buộc vào đôi bàn tay chết của tên bị treo ở giữa".
"Đức Sa hoàng đã dự cuộc hành hình các giáo sĩ tham gia vụ phiến loạn. Hai người trong số giáo sĩ đó bị đao phủ đánh gãy chân tay bằng một thanh sắt; sau đó họ bị đem bêu sống trên một cái bánh xe; người thứ ba bị chặt đầu. Đám giáo sĩ còn sống xì xào khá to; họ phẫn nộ vì thấy giáo sĩ thứ ba được hưởng một cái chết mau chóng".
"Hiển nhiên là để chứng tỏ rằng các bức tường của thành phố mà quân *xtreletz* muốn dùng vũ lực để đột nhập vào là thần thánh và bất khả xâm phạm, Sa hoàng đã truyền lệnh đặt những xà gỗ vào các lỗ châu mai của tường thành Moskva. Ở mỗi xà gỗ có treo cổ hai tên phiến loạn. Như vậy, trong ngày hôm đó hơn hai trăm người đã bị hành hình… Không có một thành phố nào có một bức tường bao quanh giống như bức tường quân *xtreletz* bị treo cổ tạo nên quanh Moskva
"Ngày 27 tháng mười… Cuộc hành hình nầy khác hẳn cuộc hành hình trước. Người ta dùng nhiều biện pháp hầu như không thể tưởng tượng nổi… Chỉ trong một lượt, ba trăm ba mươi người đã đổ máu tưới ngập Hồng trường. Cuộc hành hình khổng lồ đó sở dĩ thực hiện được là vì tất cả các đại thần, các đại biểu của viện Duma của Sa hoàng, và các viên lục sự đã phải theo lệnh của Sa hoàng làm nhiệm vụ đao phủ.
Lòng nghi kỵ của Sa hoàng đã lên đến cực độ; người ta đồn rằng nhà vua nghi mọi người thương xót quân phiến loạn đã bị hành hình. Nhà vua tìm cách ràng buộc tất cả các viên đại thần bằng bảo chứng đẫm máu ấy… Tất cả các nhân vật danh gia thế phiệt đó đến trình diện nơi quảng trường, lòng run sợ

trước cuộc thử thách đang chờ đợi họ. Trước mặt mỗi người là một tên từ tù. Mỗi người phải đọc lời tuyên án rồi sau đó thi hành bản án bằng cách tự tay chặt đầu tội nhân.

"Sa hoàng ngồi trên một chiếc ghế bành đem từ trong cung ra, nhìn cuộc tàn sát khủng khiếp đó bằng cặp mắt ráo hoảnh. Nhà vua đang đau răng, má sưng vù. Nhà vua nổi giận khi thấy bàn tay số lớn các viên đại thần không quen công việc đao phủ run lên.

"Tướng Lơfo cũng được mời làm nhiệm vụ đao phủ; nhưng ông ta từ chối nói rằng ở nước ông ta không ai làm như thế. Ba trăm ba mươi người gần như bị ném lên các thớt gỗ cùng một lúc và đã bị chặt đầu, nhưng một vài người đã bị chém một cách thảm thương.

Boris Golixyn đã chém vào đầu mà lại chém vào lưng; tên lính *xtreletz*, người gần như bị chặt làm đôi, sẽ đau đớn đến cực độ nếu như gã Alekxandr vốn thạo dùng rìu không vội chặt luôn đầu kẻ khốn khổ đó.

Gã Alekxandr khoe đã chặt ba mươi cái đầu vào ngày hôm ấy. Vị vương hầu - chấp chính đã tự tay xử tử bốn người. Người ta phải dìu mấy vị đại thần đưa đi vì họ tái mét mặt và lử cả người"

Những cuộc tra tấn, hành hình tiếp diễn suốt mùa đông. Để trả lời, những cuộc nổi loạn nổ ra ở Arkhagensk, Axtrakhan, trên sông Đông và ở Azop các nhà giam đầy ứ người và hàng nghìn xác mới lại lủng lẳng dung đưa trong làn gió lạnh buốt ở các tường thành Moskva. Cả nước kinh hoàng. Lối sống cũ thu mình náu vào các xó xỉnh tối tăm. Đó là những ngày tận chung của lối sống theo kiểu Byzăngxơ của nước Nga cổ xưa. Ngoài khơi bờ biển Baltic, người ta tưởng chừng như thấy bóng dáng các tàu buôn lướt theo chiều gió tháng ba đang thổi.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 105

Gà gáy trong ánh rạng đông nhợt nhạt. Buổi sớm mai tháng hai nầy hình như còn tiếc giấc khi thức dậy. Những người gác đêm vướng víu trong vạt áo lông cừu, dọn những hàng rào di động tối qua họ đã đặt ngang các phố. Gió tạt xuống mặt đất làn khói của các ống lò: mùi bánh mì nóng toả ra các đường ngõ quanh co. Đoàn cảnh vệ kỵ mã đi qua, hỏi những người gác đêm: "Ban đêm có cướp phá gì không?" Họ trả lời: "Còn gì nữa, tụi ô lại lúc nhúc quanh đây"

Moskva thức giấc một cách miễn cưỡng. Những người kéo chuông vừa lao xao trèo lên gác chuông vừa ca cẩm. Họ đợi cái chuông to ở gác chuông nhà thờ Ivan Veliki ngân lên tiếng đầu tiên đã. Những hồi chuông của tuần chay lững lờ, nặng nề vang đi trên các đường phố chìm đắm trong bóng tối. Cửa các nhà thờ mở cánh kêu ken két. Một thầy già nhấm nước bọt vào ngón tay, đi gạt tàn bấc những ngọn đèn thờ ngày đêm thắp sáng. Những người ăn xin, kẻ tàn tật, những kẻ hình thù quái dị, đi tới các nhà thờ, ngồi xuống thềm. Bụng trống rỗng, họ nhỏ tiếng chửi nhau. Hướng về phía khung cửa để ngỏ trông vào khoảng tối âm u lốm đốm chấm sáng ấm áp của các ngọn nến, họ làm dấu thánh, cúi rạp người xuống làm lễ.

Một gã dở cười, chân không, lon ton chạy: người nó sặc mùi hôi thối, lưng để trần, đầu đầy mụn chốc từ mùa hạ. Trên thềm nhà thờ ai nấy đều kinh hoảng: con người của Chúa nắm trong tay một tảng thịt sống… Vậy là nó lại sắp nói lên những điều khủng khiếp đây: tin đồn xôn xao khắp Moskva. Nó ngồi chính diện trước cửa, cái mũi rỗ kẹp giữa hai đầu gối: nó đợi có đông người đã.

Bây giờ phố xá đã sáng rõ. Cửa các nhà mở ra đóng vào chan chát. Những con buôn xuất hiện, thắt lưng nịt chặt quanh người. Họ mở cửa hiệu nhưng thiếu sự phấn chấn vui vẻ của thuở trước. Từng đàn quạ sài cánh bay dưới những đám mây đang bị gió xua dồn.

Trong mùa đông, Sa hoàng đã cho đàn chim ăn no thịt sống. Quạ không biết từ đâu bay đến mù trời, phân của chúng làm ô uế tất cả các mái tròn. Trên thềm nhà thờ, bọn ăn mầy dè dặt nói với nhau: "Sẽ có chiến tranh và đói kém. Số đã định rằng triều đại giả mạo sẽ kéo dài ba năm rưỡi".

Xưa kia, vào giờ nầy, khu buôn bán Kitai-gorod ầm ĩ tiếng kêu la huyên náo, người đông như nêm cối. Từ khu Zamoxkvoretsie, xe tải lúa mì đến từng đoàn; trên đường đi Yaroslav là gà vịt, củi đun; trên đường đi Mozaisk, những con buôn ngồi xe tam mã tới. Còn bây giờ thì người ta chỉ dỡ hàng của một, hai chiếc xe ngựa và người ta bán thịt ôi. Một nửa số cửa hàng khoá chặt cửa. Trong các *xloboda* và phía bên kia sông Moskva là cảnh điêu tàn. Ngay đến nhà của lính *xtreletz* cũng bị rỡ mái.

Người ta bắt đầu xa lánh các đền thờ. Nhiều người xa rời tôn giáo; họ nói các cha cố đạo chính thống bị miếng ăn ngon cám dỗ, về hùa với những kẻ đã chém giết và treo người trong mùa đông nầy ở Moskva. Ở một nhà thờ nọ, cha cố đợi để bắt đầu làm lễ; rêu vểnh lên, ông ta gọi người kéo chuông: "Kéo chuông to lên, đồ ngu, kéo mạnh nữa lên!". Nhưng tha hồ cho đánh chuông, mọi người vẫn đi thẳng, không chịu làm dấu với ba ngón tay. Bọn *razkonic* nói: "Làm dấu với ba ngón tay có nghĩa là báng bổ. Chẽ ngón tay trỏ và ngón tay giữa rồi luồn ngón tay cái vào giữa". Thật là tục tĩu. Người ta đã biết kẻ nào đã dạy cách làm dấu báng bổ như vậy?

Tuy nhiên các phố đã đông người: bọn tôi tớ các nhà quý tộc đại thần, bọn vô lại, bọn du thủ du thực ban đêm, bọn lảng vàng rình mò. Trước quán ăn có một đám đông đứng chờ mở cửa; người ta hít không khí: có mùi tỏi, mùi chả nạc. Từ phía bên kia sông Neglinnaia đi sang, những đoàn xe diễu qua chở đầy thuốc súng, đạn gang, đay và sắt. Trượt trên những vết bánh xe, đoàn xe xuôi dòng sông Moskva theo con đường đi Voronez. Bọn long kỵ binh, mặc áo lông cừu ngắn mới nguyên, đội mũ ngoại quốc - để ria mép, như thể họ không phải là người Nga vậy, - hò hét khản cổ văng ra những lời chửi rủa tục tĩu và giơ roi doạ nạt những người đánh xe. Dân chúng nói với nhau: "Bọn Đức lại đẩy Sa hoàng chúng ta vào chiến tranh. Nhà vua đã chè chén phè phỡn, ăn chơi ở Voronez với bọn đàn ông đàn bà Đức thật chẳng còn gì là liêm sỉ".

Quán hàng mở. Chủ quán mà mọi người đều quen bước ra thềm. Đám đông sững sờ, không một ai cười: họ hiểu đây là một tai hoạ, mặt người chủ quán nhẵn nhụi, theo lệnh Sa hoàng người ta đã cạo mặt bác ta ngày hôm qua tại trụ sở hội đồng xã. Bác ta mím môi, như cố cầm nước mắt; quay mặt về phía năm nóc nhà thờ tròn và thấp gần đấy, bác làm dấu thánh giá và nói, nét mặt sa sầm: "Xin mời vào!".

Bên kia đường phố, trên thềm nhà thờ, gã dở người bắt đầu nhảy chân chó, lắc lư miếng thịt ngoạm ở mồm. Mọi người ùa lại xem… Thật may mắn cho nhà thờ nào được thằng dở người chọn. Nhưng thời buổi nầy, cái đó cũng nguy hiểm lắm. Ở nhà thờ Xtaro-Pimen, người ta đã nuôi một thằng dở người như vậy; một hôm nó vào tẩm thất, bước lên giảng đàn lấy ngón tay làm sừng trên đầu rồi quát đám đông tập họp ở đó: "Các ngươi hãy sùng bái ta, hay là các ngươi không nhận ra ta chăng?". Binh lính tóm cổ thằng dở người cùng với cha cố và thầy già và dẫn cả ba đến Bộ Preobrazenskoe, tới dinh vương hầu chấp chính Fedor Yurievich Romodanovski.

Bỗng mọi người kêu to: "Dẹp ra, dẹp ra!". Vượt cao trên đầu đám đông, những chiếc mũ cắm lông đỏ, những bộ tóc giả, những cái mồm cạo nhẵn rung rinh, lắc lư: bọn đánh xe. Đám đông dạt về phía hàng rào, trên những đống tuyết. Một chiếc xe trượt tuyết thếp vàng, có mui kín, cửa kính, phóng nước đại chạy qua.

Một cô gái má đỏ chót ngồi trong xe, người cứng đờ như con búp bê gỗ; trên mái tóc chải hất lên, cô đội một chiếc mũ nỉ nhỏ có dải, dát đầy kim cương; hai cánh tay ủ kín đến tận khuỷu trong một cái túi

bằng lông hắc điểu thử. Mọi người đều nhận ra con đĩ nầy: ả Anna Monx, nữ hoàng ở Kukui. Chiếc xe trượt tuyết chạy về phía dãy các quầy hàng. Ở đó, bọn con buôn đã xôn xao, cuống quít; chúng chạy đến trước xe trượt tuyết, trong tay ôm đầy nhung, lụa.

Còn bà hoàng hậu chính thức, Evdokia Fedorovna, thì mùa thu năm nay ngay khi tuyết bắt đầu rơi, người ta đã đưa bà đến nhà tu kín Xuzdan trong một chiếc xe trượt tuyết bình thường để bà khóc hết những ngày tàn còn lại.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 106

- Anh em ơi, hỡi những người tốt bụng, hãy cho tôi một cốc… Tôi xin thề với anh em là tôi không thể chịu được nữa… Hôm qua, tôi đã bán cây thánh giá ngày rửa tội của tôi để uống.
- Vậy mầy là ai?
- Tôi là người vẽ chân dung các thánh ở Palekh. Ở vùng chúng tôi, người ta làm nghề vẽ tranh từ thuở xưa Nhưng ngày nay thì lụn bại rồi!
- Tên mầy là gì?
- Ondriuska.

Người đó, mặt choắc, mắt sáng rực, hầu như không có mũ, có áo, mũ áo chỉ toàn là những lỗ hổng. Nhưng với một dáng điệu lễ phép, anh ta đĩnh đạc đến gần bàn mọi người dang uống vodka. Khó lòng mà có thể từ chối được một con người khốn khổ.

- Thôi được, ngồi xuống đây!

Người ta rót cho anh một cốc. Và chuyện trò lại tiếp tục. Một nông dân mắt ti hí, cổ ngẳng, có vẻ quỷ quyệt nói:

- Người ta đã xử tử bọn *xtreletz*… Đó là việc của Sa hoàng! - Hắn giơ một ngón tay vẹo lên - Việc nầy không dính dáng gì đến chúng ta… Nhưng…

Một người dân ngoại ô, mặc áo đẹp của lính *xtreletz* (bây giờ có nhiều người mặc áo và đội mũ của quân *xtreletz*; đám vợ goá vừa nức nở khóc vừa bán rẻ quân trang của chồng), dùng móng tay gõ gõ vào chiếc cốc bằng chì của y:

- Nhà ngươi nói đúng! Nhưng… Chính là còn có cái chữ "nhưng" ấy!

Gã nông dân quỷ quyệt giơ ngón tay đe hắn:

- Chúng tôi thì chúng tôi ngồi yên chẳng làm gì. Chính ở Moskva các anh mới động một tí là đã kéo chuông báo động… Như vậy là người ta có lý do để treo cổ bọn *xtreletz* lên tường và doạ nhân dân… nhưng không phải vấn đề ấy đâu, ông bạn dân ngoại ô ạ. Những người ngay thật như các anh, các anh ngạc nhiên thấy không có hàng họ tới Moskva nữa. Đừng có chờ mà vô ích. Sẽ còn gay go hơn nhiều… Đây nầy, như hôm nay chẳng hạn, thật buồn cười nếu không phải là đáng buồn… Tôi đem đến một thùng cá muối. Tôi muối cá để ăn nhưng cá bị ươn… Tôi đến chợ. Tôi tự nhủ: họ sẽ đánh vỡ mặt mình vì món hàng thối nầy. Ấy thế mà chưa đầy hai tiếng đồng hồ họ đã tranh cướp nhau mua hết… Không, ngày nay Moskva quả là một nơi nguy vong.

Anh chàng vẽ chân dung các thánh nấc lên:
- Chà đúng quá!
Gã nông dân nhìn anh ta và nói, giọng nghiêm trang:
- Có một sắc lệnh đã ban ra: sẽ hạ xác bọn *xtreletz* trên tường xuống, đem ra khỏi thành phố vào ngày lẻ giữa mùa chay. Vậy mà có đến khoảng tám nghìn xác. Được rồi. Lấy đâu ra xe? Vậy ra vẫn người nông dân phải nai lưng đóng góp chăng? Thế còn các vùng ngoại ô? Phải thiết lập một chế độ trưng dụng ngựa ở các đại xã ngoại ô.
Đôi má nhẽo của người dân ngoại ô run run. Hắn nhìn người nông dân với một vẻ trách móc và lắc đầu:
- Nầy, anh dân cày… Đáng lẽ mùa đông nhà ngươi nên đến đứng dưới chân tường thành. Gió đung đưa những kẻ bị treo cổ, chúng lắc lư… Cái nỗi sợ đó cùng đã đủ cho bọn ta lắm rồi
- Đành rằng chôn xác họ ngay thì dễ dàng hơn, - gã nông dân nói. - Ngày chủ nhật trước tuần chay, người ta đã đánh tới đây mười tám xe trượt tuyết chở hàng hoá. Chưa kịp dỡ hàng thì bọn lính đã xộc đến: "Dỡ hết hàng xuống!" - "Thế nào? sao vậy?" - "Không được bàn cãi gì hết?" - Họ rút gươm ra doạ chúng tôi, lật ngược xe của chúng tôi. Tôi có đem đến một thúng nấm hương muối. Bọn quỷ thọt ấy đã lật đổ cả thúng. Chúng thét: "Đi ngay ra cửa ô Vacvarskie". Mà ở cửa ô Vacvarskie thì có chừng ba trăm xác *xtreletz* vứt thành đống… "Chất lên xe của mầy, mau, đồ chó chết?". Chúng tôi đã chở những xác chết ấy đến tận đêm. Chẳng được ăn, được uống lấy một miếng, không kịp cho ngựa ăn… Trở về quê, nhìn người đồng hương mà xấu hổ.
Một người lạ mặt bước tới gần. Hắn đặt mạnh một chai *vodka* xuống bàn.
- Bọn ngu ngốc thì người ta dùng làm phu gánh nước, - hắn nói và ngang nhiên ngồi xuống, rồi rót rượu cho tất cả mọi người. Hắn trân tráo nháy mắt - Chúc các bạn sức khoẻ! - Không chùi ria, hắn nhấm một nhánh tỏi. Mặt hắn sạm nắng gió, hăng hái, râu hắn xoăn, hoa râm.
Gã nông dân có đôi mắt ti hí thận trọng cầm lấy cái cốc người kia đưa cho gã.
- Anh cho nông dân là đồ ngốc phải không? Nầy, không phải đâu, người nông dân rất hiểu sự đời. (Gã cân nhắc chiếc cốc trong tay rồi uống cạn và hậm hự vì khoan khoái) Không phải đâu, các bạn ạ… (Gã với tay lấy một nhánh tỏi). Sáng nay các bạn có trông thấy đoàn xe đi về Voronez không? Người ta lột da người nông dân không thương xót. Nông dân phải trả thuế, trả tô, nộp thực phẩm cho lãnh chúa, trả tiền chăm nom sửa sang cầu cống. Đi chợ cũng phải trả tiền
Người có chòm râu hoa râm há to miệng có hàm răng đẹp và cười ầm lên. Gã nông dân chưng hứng, khụt khịt:
- Được. Nhưng bây giờ người ta đòi chúng tôi nộp ngựa cho các đoàn xe vận tải của Sa hoàng. Và người ta bắt chúng tôi đem bánh mì khô đến… Không, các bạn ạ. Các bạn thử đếm những nhà trong làng còn có người ở xem có bao nhiêu. Những người khác đi đâu cả? Hãy tìm xem… Hiện giờ, tất cả

hoặc hầu hết mọi người ở thôn quê, đều sẵn sàng đi trốn. Người nông dân là một thằng ngốc khi họ no nê. Nhưng cứ cái đà nầy, nếu cứ vơ vét hết sạch của họ… (Gã nắm lấy chòm râu lơ thơ của gã và giả bộ chào). Người nông dân sẽ xỏ đôi giầy gai mới vào và ra đi, muốn đi đâu thì đi!

- Về phía bắc… Về phía các hồ… Vào sa mạc? - Người vẽ tranh thánh lại gần gã nông dân và nhìn gã trừng trừng với đôi mắt tối sầm, nóng hổi.

Gã nông dân đẩy anh ta ra: "Im đi!…" Người dân ngoại ô nhìn quanh rồi gần như nằm bò lên bàn, thì thào:

- Nghe đây, các chú, quả thật có nhiều người sợ và bỏ đi tới mé bên kia hồ Belo, về phía các hồ Von, Matka, Vich… Phía đó bình yên… (Đôi má phính của hắn rung động). Chỉ có kẻ đi trốn mới sống sót được thôi!

Tròng mắt đen láy của người vẽ tranh thánh mở rộng, choán cả lòng mắt. Anh ta nhìn những người đang nót chuyện, hết nhìn người nầy lại nhìn người kia.

Bác ấy nói đúng đấy… Bọn chúng tôi ở Palekh, chúng tôi đã vẽ sáu trăm bức tranh thánh cho tuần chay… Thật là ít ỏi so với những năm khác… Hôm nay không bán lấy được một cái ở Moskva. Dân Palekh rất buồn. Tại sao vậy? Các bức hoạ của chúng tôi sáng sủa; theo tục lệ, chúng tôi có viết tên Chúa Jesus. Tay chúa ban phước lành với ba ngón. Và chúng tôi vẽ thánh giá có bốn cánh. Chúng tôi làm tất cả theo đúng quy cách của nhà thờ chính thống. Các anh hiểu rõ chứ? Những người mua các bức thánh hoạ của chúng tôi, nhưng người lái buôn Korzinkin, Diatskov, Vikulin bảo chúng tôi: "Các anh đừng vẽ như thế nầy nữa. Phải tiêu huỷ các mộc bản ấy đi, chúng đã bị nguyền rủa rồi: đã có dấu ấn trên đó!"

- Dấu ấn gì?

Người vẽ các bức thánh hoạ nấc lên một tiếng. Người dân ngoại ô nằm rạp lên mặt bàn, răng đánh lập cập.

- Người ta nói có vết tích dấu ấn của nó, họ bảo thế. Các anh đã thấy vết chân chim trên mặt đất chưa - bốn nét có phải không? Trên các bức thánh hoạ của các anh cũng thấy có vết tích ấy đấy!" - "Đâu?" - "Thế cái thánh giá bốn cánh kia? Các anh hiểu chưa? Đừng đem món hàng nầy đến Moskva nữa. Bây giờ tất cả dân Moskva đã hiểu rõ do đâu mà có mùi hôi thối rồi".

Gã nông dân chớp chớp mắt. Gã có tin lời người hoạ sĩ không" Khó mà nói được… Người có chòm râu hoa râm cười nhạt, miệng nhấm nhánh tỏi. Người dân đại xã gật gù và bỗng nhiên, sau khi liếc nhìn nhanh chung quanh, y chề môi và thì thầm:

- Còn thuốc lá? Sách nào nói rằng con người ta phải nuốt khói? Ai khạc khói ra bằng mồm? Hả? Tất cả các thành phố và miền Siberi đã bị đem đấu thầu cho người Anh. Karmartenov lấy số tiền bốn vạn tám nghìn rúp cho phép nó bán thuốc lá. Và có chiếu chỉ ra lệnh mọi người phải hút cái thứ cỏ có chất nicotin địa ngục ấy. Ai làm nên chuyện nầy? Rồi chè, rồi cà phê? Rồi khoai tây? Khiếp! Thật đáng

nguyền rủa. Khoai tây, đó là vật dục của Quỷ vương.
Tất cả các thứ độc địa ấy từ ngoại dương đưa vào, chính bọn theo Tân giáo và Cơ đốc giáo buôn bán các thứ ấy ở nước chúng ta. Những kẻ uống chè sinh ra buồn nản, những kẻ uống cà-phê thì linh hồn bị trói chặt(1) - Y lại nhổ - Khiếp. Tôi thà chết còn hơn là chứa những của dơ dáy ấy trong cửa hiệu
- Ông buôn bán gì? - Người có bộ râu hoa râm hỏi.
- Thời buổi nầy nói gì đến buôn bán… Chỉ có người Đức buôn bán chứ bọn chúng ta thì chỉ có gào lên vì đói. Ông không biết Opsey, hoặc em hắn là Konxtantin. Cả hai đều là *xtreletz* trong trung đoàn Hundermac. Cửa hiệu của tôi ở đấy, nhà tắm công cộng của họ ở ngay cạnh… Những người như họ, ngày nay không còn nữa. Cả hai đã bị tử hình… Opsey thường nói: "Chúng ta đau khổ vì hồi đó, năm 82, ở điện Kreml, chúng ta đã không nghe lời các cụ thánh lão. Bọn *xtreletz* chúng ta, đáng lẽ chúng ta đoàn kết nhau lại để bảo vệ tín ngưỡng cũ, thì không một tên ngoại quốc nào có thể ở lại Moskva được. Đức tin sẽ toả sáng, dân sẽ được no nê và hả lòng… Còn ngày nay, thậm chí chúng ta cũng không biết cứu rồi linh hồn chúng ta bằng cách nào đây…". Đó là những con người công bằng, xác họ đã đung đưa trên tường thành suốt mùa đông. Ngày nay không còn quân *xtreletz* nữa, người ta có thể tay không cũng tóm cổ được chúng ta… Họ sẽ cạo nhẵn mõm tất cả chúng ta và sẽ bắt chúng ta uống cà-phê, rồi các anh xem.
- Sau khi đã ăn hết lúa mì, đến mùa xuân mọi người sẽ đi hết, - gã nông dân nói với một giọng quả quyết.
- Anh em ơi! - người vẽ các tranh thánh lo âu, đăm đăm nhìn khung cửa kính nhỏ sũng nước. - Anh em ạ, ở phương bắc có những sa mạc lộng lẫy, một nơi ẩn cư yên tĩnh, một cuộc sống đạo đức, tĩnh mịch.
Sự huyên náo và nhiệt độ tăng lên trong quán, cánh cửa lót chiếu gai đập mạnh, tiếng không vang.
Một bọn say rượu cãi lộn, một người mình trần đến thắt lưng, cổ không đeo thánh giá rửa tội, loạng choạng trước quầy và nằn nì xin mua chịu một cốc. Một số khách hàng túm tóc lôi một người ra hành lang rồi họ gân cổ quát tháo, đánh đập người kia tơi bời và chắc hẳn có lý do.
Một người ăn mầy, người gần gập làm đôi, chống hai nạng dừng lại trước bàn. Nó tủm tỉm cười, khuôn mặt đầy nếp nhăn nhân hậu. Người có bộ râu hoa râm liếc nhìn nó và cau mầy. Người còng nói:
- Nầy, con chim ưng của ta, ngươi từ miền nào đến đây?
- Từ đây không thể nhìn thấy được. Đi đi. Mầy còn đợi gì nữa?
- Ngươi từ đâu tới? - người còng sẽ hỏi rất nhanh - Đi đi anh làm cho người ta để ý đấy
Không hỏi thêm gì nữa, người còng vểnh chòm râu lơ thơ, khua vang đôi nạng, đi về phía cuối phòng.
Người dân ngoại ô, lo sợ, hỏi:
- Ai đấy?
- Một lữ khách trên đường đi của những trẻ mồ côi - người có râu nghiêm nghị trả lời.
- Hắn nói với ông tiếng gì vậy?

- Tiếng nói của loài chim.
- Hình như hắn đã nhận ra ông đấy, ông bạn ạ
- Hỏi ít chứ, nhà ngươi sẽ đỡ ngu ngốc đi… - Y rũ những vụn bánh mì lốm đốm trên bộ râu và đặt hai bàn tay to tướng lên bàn - Bây giờ hãy nghe đây… Chúng ta từ miền sông Đông đến đây có việc mua bán.

Người dân ngoại ô vội nhích lại gần và chớp chớp mắt:

- Ông mua gì?
- Thuốc súng đại bác; ta cần một chục thùng. Chì - năm mươi *pud* (2). Dạ loại tốt để may quân phục mùa đông, sắt móng ngựa, đinh. Ta có tiền.
- Dạ tốt, sắt, những thứ nầy tìm được… Chì và thuốc súng thì khó: không thông qua các sở thì không thể kiếm ra được.
- Đó chính là việc phải làm, cố gắng làm sao không phải qua các sở.
- Tôi có một người bạn làm thơ lại, nhưng cần có quà cáp - Dĩ nhiên…

Người dân ngoại ô cài vội áo lông cừu lại, nói hắn sẽ cố thử xem sao - hắn sẽ dẫn viên thơ lại lại ngay.

Hắn chạy vội ra ngoài. Gã nông dân cũng muốn buôn bán. Gã cau trán và đằng hắng:

- Nầy ông bạn, ông có cần lông cừu, hoặc da không? Năm mươi *pud* chì… Phải chăng các bạn Cô-dắc muốn đánh nhau?
- Để bắn chim cun cút đấy.

Người có râu ngoảnh đi. Người đi nạng đã trở lại.

Tay cầm chiếc mũ đựng những của bố thí đã nhận được, nó ngồi xuống cạnh người có râu và không nhìn anh ta:

- Chào Ivan!
- Chào Opdokim, - người có râu trả lời không nhìn lại - Đã lâu không gặp nhau, *ataman*.
- Anh đi ăn xin à?
- Tôi ốm… Mùa hè nầy tôi nghỉ ngơi trong rừng.

Nhưng cái đó không hợp với tuổi tôi nữa rồi. Chán lắm rồi, đến lúc chết thôi!

- Hãy kiên nhẫn một chút!
- Sao, có tin vui chăng?

Ivan cười khẩy. Qua làn khói hắn nhìn những người khách say rượu. Đôi mắt hắn trở nên lạnh lùng. Hắn nhếch mép, nói rất khẽ:

- Chúng ta đang phát động cả miền sông Đông đứng dậy.

Opdokim cúi xuống chiếc mũ của mình, như để đếm chỗ tiền lẻ:

- Tôi không biết, - nó nói rạch ròi từng chữ, - nghe nói người Cô-dắc miền sông Đông đã xẹp xuống.

Họ sống ở các trang trại và sắm sanh, trở nên giàu có.

- Có nhiều bọn mới đến, bọn khố rách áo ôm. Chúng sẽ khởi sự, người Cô-dắc sẽ tiếp viện… Nếu không thì cũng đành: hoặc phải vượt sang Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc phải làm nông nô suốt đời ở Moskva… Thuở đó, chúng ta đã giúp Sa hoàng trước thành Azop. Bây giờ Sa hoàng đã chiếm cả miền Đông. Nhà vua ra lệnh phải đem nộp bọn mới đến. Từ Moskva, người ta đã đưa tới lũ cha cố đế nhổ bật đức tin cũ. Hết thời sông Đông êm đềm rồi

- Đối với một công việc như thế phải có một người có đủ sức làm, - Opdokim nói, - để sự việc không xoay ngang như với Xtepan (tức là Xtepan Razin)

- Chúng ta đã có một người, ông ta không phải như Xtepan đã mất đầu vì ngu ngốc, mà là một lãnh tụ thực sự… Tất cả những người *razkonic* sẽ theo ông ta.

- Ivan, anh làm tôi suy nghĩ đấy, anh đã cám dỗ tôi Ivan ạ, trong khi tôi đang muốn nghỉ ngơi

- Hãy đến nhập bọn với chúng tôi vào mùa xuân. Chúng tôi cần có những *ataman* lão thành. Chúng ta sẽ tha hồ tung hoành, hơn cả thời Xtepan nữa kia!

- Tôi ngờ, tôi ngờ lắm… Dòng dõi đó, còn lại được bao nhiêu? Anh và tôi, có thế thôi, thực tình…

Người dân ngoại ô trở lại, thở hổn hển, má rung rinh. Theo sau hắn là một viên thơ lại đầu hói, dáng điệu quan trọng, mặc áo nẹp kiểu Đức màu nâu đính khuy đồng, chân đi ủng dạ vẹt gót. Trên ngực hắn có một chiếc lông ngỗng cài vào khuyết áp. Vẻ khinh khỉnh, hắn ngồi vào bàn không chào hỏi ai. Nét mặt gian tham, đôi mắt đục như mắt Quỷ vương, lỗ mũi rộng. Người dân ngoại ô, đứng sau lưng hắn, nói thầm vào tai hắn:

- Kuzma Egortys, đây là người…

Không để ý đến những lời nói đó, viên thơ lại nói với một giọng uể oải:

- Bánh tráng! Bánh tráng với cá nướng!

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 107

Vương hầu Roman, con trai Boris Buinoxov, hoặc gọi cho gọn hơn, Roman Borisovich, mặc quần áo lót, đang ngồi ở cạnh giường. Ông ta húng hắng ho, gãi ngực và nách. Do một thói quen cũ. Ông muốn vò rối bộ râu nhưng bỗng hạ tay xuống: cằm ông đã bị cạo, sờ vào gai cá tay, thật tởm… Ông ngáp - u-ha-ha a- ha-ha - mặt nhìn khuôn cửa sổ nhỏ. Trời sáng dần, u ám và ảm đạm.

Xưa kia, vào giờ nầy, Roman Borisovich đã xỏ xong tay áo lông chồn, ấn chiếc mũ lông hải ly xụp xuống tận lông mày, và chống chiếc gậy dài, ung dung đi qua các hành lang kêo kẹt bước ra ngoài thềm. Ông có gần năm mươi đày tớ: đứa thì giữ ngựa xe trượt tuyết có mui kín, đứa thì chạy ra mở cổng. Tất cả đều vui vẻ trật mũ, cúi rạp người chào ông, và đứa đứng gần hơn thì hôn chân ông. Chúng nâng tay ông, đỡ ông lên xe

Bất cứ thời tiết nào, sáng sáng Roman Borisovich đi đến hoàng cung để đón chờ giờ phút đức vua (và sau nầy là lệnh bà công chúa - tức là công chúa Sofia) quay nhìn về phía ông, và ông đã có được cái diễm phúc ấy nhiều lần.

Mọi thứ đã mất hết? Khi ông thức dậy, ôi, lạy chúa! Sao lại có thể như thế được? Thậm chí cứ nghĩ rằng xưa kia ông sống yên ổn trong danh dự cũng đã thấy lạ lùng… Như ở trên bức vách bằng ván gỗ đáng lẽ để không thì lại treo bức tranh một ả Hà Lan, một con đĩ, váy tốc lên, vẽ ra để đầu độc, cám dỗ. Sa hoàng đã ra lệnh cho ông phải treo bức tranh đó trong phòng ngủ có thể là để chế giễu ông, và cũng có thể là để trừng phạt ông. Phải kiên nhẫn mà chịu đựng nỗi đau khổ của mình

Vương hầu Roman Borisovich, mắt tối sầm, nhìn đống quần áo ông đã vứt tối qua lên ghế: bí tất len ké xọc ngang như bí tất đàn bà, một chiếc quần chẽn ngắn bó chặt cả đăng trước lẫn đằng sau, một cái áo nẹp màu lục có gắn lon trông ngỡ làm bằng sắt tây. Một bộ tóc giả cánh quạ treo ở đinh: dùng gậy đập cũng không rũ hết bụi. Những cái nầy có ích gì?

Viên đại thần giận dữ thét lên:

- Miska!

Một gã thanh niên lanh lẹn, mặc áo sơ-mi dài theo kiểu chính thống, nhảy vào qua khuôn cửa thấp có lót dạ đỏ; hắn cúi gập người xuống rồi đứng thẳng lên và hất mạnh cả mớ tóc ra đằng sau.

- Miska, đưa cho tao những thứ để rửa mặt đây.

Gã trẻ tuổi lấy cái chậu đồng và đổ nước vào.

- Bưng cái chậu cho ngay ngắn vào… Đổ nước vào tay tao!

Roman Borisovich thổi mạnh vào hai bàn tay nhiều hơn là rửa mặt, ông kinh tởm không muốn rửa cằm mình đã cạo nhẵn và ram ráp… Ông ngồi trên giường mặc quần, miệng càu nhàu. Miska đưa cho ông một cái đĩa đựng phấn và một miếng giẻ sạch.

- Còn cái gì đó nữa? - Roman Borisovich quát.

- Để đánh răng ạ.

- Tao không đánh

- Xin tuỳ ý đức ông… Nhưng từ ngày đức Sa hoàng nói phải đánh răng, lệnh bà đã ra lệnh cho con sáng nào cũng phải đệ lên đức ông những thứ cần thiết

- Đợi đó, tao sẽ ném cái đĩa vào mồm mầy… mầy trở thành một thằng lắm lời lắm rồi đấy.

- Xin tuỳ ý đức ông!

Mặc xong quần áo. Roman Borisovich cử động thử - cứng quá, bó quá. Ông cảm thấy chật chội… Tốt cái nỗi gì? Nhưng lệnh ra rất nghiêm: tất cả các nhà quý tộc phải mặc áo quần kiểu Đức và đội tóc giả dài để đi làm việc. Đành chịu đau khổ vậy… Ông tháo bộ tóc giả trên đinh xuống (bộ tóc không biết làm bằng tóc của người phụ nữ nào) và đội vào một cách chán ngán.

Miska muốn sửa sang lại những món tóc rất quăn, nhưng bị vương hầu đánh vào tay, Roman Borisovich ra ngoài, ở đó có một lò than hồng đang nổ lép bép. Dưới nhà, từ nhà bếp, - đi xuống bằng một cầu thang dốc, - bốc lên một mùi đăng đắng, khen khét.

- Miska, mùi hôi thối ở đâu ra thế? Lại pha cà- phê hả?

- Đức Sa hoàng đã ra lệnh cho lệnh bà và các tiểu thư sáng nào cũng phải uống cà-phê. Cho nên…

- Biết rồi… Không việc gì mà phải nhăn răng ra cười!

- Xin tuỳ ý đức ông

Miska mở cánh cửa nhỏ lót dạ thông sang phòng khách. Roman Borisovich nghiêm trang làm dấu thánh, đến gần bàn để sách kinh. Trên tấm thảm nhung, một quyển kinh mở rộng, lốm đốm những giọt sáp. Ông hớt tàn bấc cây nến nhỏ, đeo cặp kính tròn gọng sắt vào.

Ông nhấm ngón tay, giở trang và đứng trầm ngâm, mắt nhìn đăm đăm vào góc có ánh lên mờ mờ những đồ trang sức của các bức tranh thánh chỉ có một ngọn lửa xanh lè leo lét cháy trước chân dung thánh Nikola Thần thông

Kể cũng đáng phải suy nghĩ thật… Bởi vì nếu tình hình cứ tiếp diễn như thế nầy thì tất cả các gia đình vương tôn quý tộc sẽ lụn bại, ấy là chưa kể đến nỗi ô nhục và những lời chửi rủa. "Thế đấy, họ đang phá hoại giới quý tộc! Cứ thứ làm xem. Dưới thời Ivan Hung đế người ta cũng đã định phá hoại các gia đình vương tôn… Kết quả thế nào? Điên rồ, loạn lạc… Bây giờ cũng sẽ vậy thôi. Bọn chúng ta chính là rường cột của quốc gia… Phá bỏ bọn chúng ta đi thì sẽ không còn quốc gia nữa, không còn lý do để sống nữa… Hay là Sa hoàng muốn cai trị bọn nông nô chăng? Thật ngu dại! Nhà vua còn trẻ không biết lẽ phải và có chút lý trí thì chắc hẳn đã mất hết vì rượu chè ở Kukui?"

Roman Borisovich sửa lại kính, và bắt đầu ê a đọc đúng kiểu. Nhưng ý nghĩ của ông lang thang vơ vẩn ra ngoài dòng chữ:

"Năm mươi tên đày tớ của ta đã phải ra lính… Ta đã phải đóng năm trăm rúp cho hạm đội Voronez. Tại dinh cơ của ta ở Voronez, người ta đã hầu như lấy không lúa mì của ta, người ta đã vét sạch tất cả các vựa thóc của ta. Ta đã nhập kho tích trữ lúa ba năm liền, ta đang chờ được giá cao (nỗi bực tức của ông mãnh liệt đến nỗi ông cảm thấy đắng cả miệng). Bây giờ người ta lại định tịch thu tất cả, tài sản của các tu viện cùng tất cả hoa lợi để bỏ vào Ngân khố. Đã có lệnh truyền chuẩn bị mười thùng thịt muối… Lạy Chúa, tại sao họ lại cần đến thịt muối?".

Ông tiếp tục đọc. Bên ngoài khung cửa sổ nhỏ bằng chì lắp mi-ca, buổi sớm mai đang ngả màu xanh. Miska đứng gần ngưỡng cửa, xì xụp quỳ lạy.

"Trong ngày lễ giữa tuần chay, họ đã làm nhục những gia đình đại quý tộc. Ba mươi lăm tên ăn mặc hoá trang đến vào lúc nửa đêm, thậm chí còn muộn hơn. Thật kinh khủng! Mặt chúng bôi bồ hóng nhem nhuốc. Cả bọn đều say. Không thể đoán được ai là Sa hoàng. Chúng ăn như hùm beo, uống say mèm, nôn mửa, giật váy bọn nữ tì… Chúng be be như dê, gáy như gà trống, kêu như chim vậy".

Roman Borisovich dẫm chân tại chỗ. Ông nhớ lại ngày cuối cùng, họ đã đổ rượu cho ông say mê man như thế nào, đã lột quần ông rồi đặt ông ngồi vào một cái chậu đầy trứng để làm cho trứng vỡ… Chẳng có gì đáng buồn cười cả… Vợ ông đã nhìn thấy, cả Miska nữa.

"Ôi lạy Chúa! Tất cả những cái đó có ích lợi gì? Ích lợi gì?".

Roman Borisovich nặng nề suy nghĩ: tai hoạ nầy duyên cớ vì đâu? Có lẽ đó là một sự trừng phạt của trời chăng? Ở Moskva, người ta thì thào rằng tên Vua mẹ mìn đã giáng thế. Bọn Cơ Đốc Giáo, bọn Tân Giáo là tay sai của nó; những hàng hoá ngoại lai đều mang dấu ấn của Quỷ vương. Người ta đồn rằng ngày tận thế đã đến. Ông nhìn ngọn nến, khuôn mặt đỏ nhăn nhó.

Roman Borisovich có những mối hoài nghi: "Không thể tin được… Chúa sẽ không để cho dòng dõi quý tộc Nga bị tiêu diệt… Cần phải đợi chờ và kiên nhẫn. Ê - hê hê!".

Sau khi đã thành tâm cầu kinh, ông ngồi xuống dưới vòm nhà, gần cửa sổ, trước một chiếc bàn độc có trải thảm. Ông mở một quyển sổ tay lớn, trong có ghi những món tiền cho vay, những món tiền đã thu hồi, những món ông nhận được của các làng bằng tiền, hoặc bằng lúa mì, hoặc bằng những thứ hàng hoá khác. Ông thong thả lật các trang giấy, đôi môi cạo nhẵn mấp máy.

Xenka, gã thơ lại thứ nhất của ông bước vào phòng. Trước kia là một nông nô, y đã được đề bạt lên chức vụ nầy vì trí thông minh và tính tàn ác của y đối với gia nhân. Thật đúng là một con chó giữ nhà: y biết cách bắt người ta phải trả nợ cho lão chúa đất không sót một xu. Tất nhiên y ăn cắp nhưng có ý thức, biết giữ chừng mực và có băm nhỏ y ra, y cũng không thú nhận. Biết bao lần, Roman Borisovich đã túm bộ râu rậm rạp che kín cả đôi má phính của y và kéo lê y trong phòng, đập đầu y vào tường: "Mầy đã ăn cắp, thú nhận đi; mầy đã ăn cắp!". Xenka, đôi mắt màu hung không hề chớp, nhìn lão lãnh

chúa như nhìn đức Chúa trời. Khi lão ta thôi không đánh nữa, y kéo vạt áo bằng dạ thô màu xám, xỉ cái mũi mềm nhũn rồi khóc:

- Thưa đức ông Roman Borisovich, đức ông đánh tôi tớ của đức ông là sai. Cầu chúa tha thứ cho đức ông, con quả là vô tội.

Xenka nghiêng người đi qua cánh cửa hé mở, làm dấu thánh trước tranh Nikola Thần thông, cúi chào lãnh chúa rồi quỳ xuống.

- Sao, Xenka, ngươi báo tin lành gì đó?

- Thưa đức ông Roman Borisovich, nhờ ơn Chúa mọi sự đều tốt lành cả.

Xenka quỳ dưới đất, mắt người nhìn lên trần, bắt đầu trình bày bán báo cáo thuộc lòng: số tiền y đã nhận được ngày hôm qua, ai trả và trả bao nhiêu, số sản phẩm người ta đã nộp và từ đâu gửi đến, ai còn nợ. Y đã giải hai con nợ chầy bửa, hai nông dân Fetka và Kotxka từ làng Ivankovo về và từ tối hôm qua, người ta đang tra tấn chúng con trong sân để bắt chúng phải trả nợ…

Roman Borisovich há hốc miệng vì ngạc nhiên: có thực chúng không muốn trả không? Ông giở sổ ra tra: năm trước đây, Fetka đã vay của ông sáu mươi rúp, nói là để cất một ngôi nhà gỗ mới, sắm một bộ yên cương, một lưỡi cày mới và lúa giống. Kotxka đã vay ba mươi bảy rúp và năm mươi *kopeik*; hình như nó cũng trí trá nói rằng để dùng vào việc nhà.

- Chà! quân chó má, chà, đồ vô lại. Ngươi đã ra lệnh dùng gậy đánh chúng rồi đấy chứ?

- Dạ, đã đánh chúng từ tối hôm qua rồi đấy ạ, - Xenka nói - Mỗi đứa có hai người đánh. Và đã ra lệnh là phải đánh không tiếc tay. Nhưng thưa đức ông Roman Borisovich, đức ông chẳng phải phiền lòng: nếu thằng Fetka và thằng Kotxka không trả nợ, ta đã có biên lai của chúng, ta sẽ bắt chúng làm nông nô mười năm. Ta đang cần nông nô.

Roman Borisovich ném bút lông ngỗng xuống bàn:

- Tao cần tiền chứ không cần nông nô. Bọn nông nô, tao phải nuôi chúng để rồi Sa hoàng lại bắt chúng đi lính?

- Nếu đức ông cần tiền, xin đức ông hãy làm như Ivan Artemist Brovkin: ông ta đã xây một xưởng dệt vải trong khu Zamoxkvoretoe, bán vải buồm cho nhà nước. Ông ta giàu nứt đố đổ vách.

- Tao có nghe nói thế… Nhưng tao cuộc rằng ngươi nói láo.

Đã từ lâu xưởng dệt của Brovkin làm cho Roman Borisovich mất ăn mất ngủ. Hàng ngày hoặc hầu như hàng ngày Xenka nói với ông về chuyện nầy: hiển nhiên là bản thân y cũng muốn vớ bẫm trong việc đó. Lev Kirilovich Nareskin (người chú của Sa hoàng) hành động chắc chắn hơn: ông giao tiền cho người Hà Lan Van De Vích ở *xloboda* Đức và người Hà Lan nầy gửi tiền sang Sở hối đoái Amsterdam để sinh lợi. Cứ một vạn rúp, Nareskin kiếm được mỗi năm sáu trăm rúp lãi. "Sáu trăm rúp!".

- Cha ông chúng ta sống không phải lo âu, - Roman Borisovich dằn giọng nói. - Và quốc gia vững vàng hơn nhiều (ông mặc chiếc áo bông lót lông cừu do Xenka giơ lên cho ông xỏ tay). Chúng ta cùng

ngồi họp với Sa hoàng, trầm ngâm suy nghĩ và đó là tất cả sự lo lắng của chúng ta… Còn ngày nay thì chúng ta thấy tiếc rẻ khi thức giấc.

Roman Borisovich đi vào cầu thang: ông đi xuống rồi đi lên qua những hành lang lạnh lẽo. Trên đường đi ông mở một cánh cửa ẩm sũng; từ trong đó bốc ra một mùi chua chua, một nơi nước nóng; ở cuối phòng, qua ánh sáng leo lét của một thanh đóm đang cháy, người ta trông thấy thấp thoáng bốn người nông dân - đi chân không, mặc áo sơ-mi - đang lấy chân vò lông cừu: "Nầy, nầy, hãy làm việc đi, hãy làm việc đi, đừng có quên Chúa", Roman Borisovich nói. Những người nông dân không trả lời. Roman Borisovich tiếp tục đi, mở cửa phòng thêu. Một đám con gái và thiếu nữ - có đến hai chục người - bỏ bàn và khung thêu đứng dậy rồi cúi rạp chào ông. Vương hầu khịt mũi: "Nầy, bọn con gái, phòng chúng mầy hôi lắm. Làm việc đi, làm việc đi đừng có quên Chúa".

Roman Borisovich ghé mắt nhìn qua xưởng thợ may và xưởng thuộc da, có những tấm da ngâm trong những vạc lớn. Những người nông dân, nét mặt lầm lì, đang vò da bằng tay… Xenka đã thắp ngọn nến mỡ bò của một cái đèn tròn có đục lỗ, đang mở khoá những buồng chứa đồ và các chạn cất thực phẩm. Tất cả đều ngăn nắp. Roman Bônxovich đi xuống cái sân rộng. Đã sáng rõ rồi. Trời nhiều mây. Người ta cho cừu uống nước ở giếng. Những xe chất cỏ khô xếp thành dãy từ cổng đến kho chứa cỏ. Đám nông dân ngả mũ. "Nầy, bọn nông dân, xe của chúng mầy chất nhẹ quá đấy!", Roman Borisovich thét mắng.

Từ tất cả những ngôi nhà gỗ nát và những túp lều lụp xụp có lò nhưng không có ống khói, toả ra những làn khói bị gió tạt xuống và lan ra khắp sân. Đâu đâu cũng thấy những đống tro và phân. Những mớ quần áo rách rưới khô cứng vì lạnh bay phần phật trước gió trên những sợi dây căng. Trước chuồng ngựa, hai nông dân, mặt quay vào tường, đầu trần, đang dậm chân tại chỗ, vẻ mặt rầu rĩ. Trông thấy lão vương hầu bước ra thềm, hai tên đày tớ lực lưỡng vội vã từ trong chuồng ngựa chạy ra vớ lấy những chiếc gậy vứt vung vãi trên mặt đất và để tỏ ra mẫn cán, phang vào đít, vào đùi hai người nông dân.

- Ôi, ối, lạy Chúa, sao vậy? - Fetka và Kotxka rên rỉ.

Từ trên thềm cao, Roman Borisovich khuyến khích bọn đày tớ:

- Tốt, tốt, đánh nữa đi, cho đáng kiếp chúng nó?

Fetka, một nông dân cao ngắng, mặt rỗ và đỏ, quay lại:

- Thưa đức ông Roman Borisovich, vị ân nhân của chúng con, xin đức ông hãy rủ lòng thương, chúng con không còn gì hết. Con xin thề với đức ông là chúng con đã ăn hết bánh mì từ trước ngày lễ Noen rồi. Nếu đức ông ưng, xin đức ông hãy bắt gia súc của con. Không thể nào chịu nổi một sự hành hạ như thế nầy

Xenka nói với Roman Borisovich:

- Gia súc của nó nhỏ, gầy, nó nói dối đấy! Nhưng có thể bắt con gái nó để bù vào nửa món nợ. Phần còn lại nó sẽ làm trừ.

Roman Borisovich nhăn mặt quay đi:
- Để ta suy nghĩ đã. Tối nay sẽ bàn lại.
Vượt lên trên những làn khói, vượt lên trên hàng cây trụi lá, một tiếng chuông vang lên, khô khan. Một đàn quạ bay trên những mái nhà tròn hoen gỉ. "Ôi, nghiêm trọng thay tội lỗi của chúng ta", Roman Borisovich lẩm bẩm. Lần cuối cùng, ông đưa mắt nhìn bao quát cơ nghiệp của mình và đi vào phòng ăn để uống cà phê.
Bà vương hầu Avdochia và ba con gái ngồi ở cuối bàn, trên những chiếc ghế xếp kiểu Hà Lan. Ở phía đó, chiếc khăn gấm đã được gấp lại để khỏi bị bẩn. Bà vương hầu, mặc áo dài rộng kiểu Nga bằng nhung sẫm nhưng lại đội một chiếc mũ ngoại quốc. Các cô con gái mặc áo dài kiểu Đức có đuôi quét đất. Natalia - mặc áo màu hoa đào, Olga - áo màu xanh lục ké xọc, và cô con gái đầu lòng, Antonida - áo màu "chiều tà không thể nào quên được". Cả ba cô đều búi tóc người, rắc bột, kẻ lông mày, thoa má một vết son tròn, tay đỏ.
Dĩ nhiên, xưa kia, cả Avdochia lẫn con gái đều không có quyền vào phòng ăn: họ ở phòng riêng, ngồi trước cửa sổ nhỏ, bận công việc kim chỉ. Mùa hạ, họ chơi đu trong vườn cấm. Một ngày nọ, Sa hoàng đã tới cùng với bọn tùy tùng say rượu. Đứng ở ngưỡng cửa, nhà vua đưa cặp mắt đáng ghê sợ soi mói nhìn vào phòng ăn: "Các cô con gái của nhà ngươi đâu? Hãy cho các cô ấy ngồi vào bàn?"
Người ta chạy đi tìm các cô.
Các cô lo sợ kinh hoảng, khóc nức nở. Người ta dẫn ba cô ngốc đang sợ chết khiếp tới. Sa hoàng vuốt cằm từng cô một. "Có biết khiêu vũ không?". Khiêu vũ, chao ôi! Ngay đến trả lời, các cô cũng không trả lời nổi: nước mắt giàn giữa vì hổ thẹn. "Phải học… Vào ngày lễ giữa tuần chay các cô phải biết nhảy các điệu nhịp ba, polka, đối vũ…". Sa hoàng nắm lấy áo vương hầu Roman lắc mạnh: "Ta muốn gia đình nhà ngươi phải tập lấy những cung cách lịch sự, nghe chưa?". Người ta đặt các cô con gái vào bàn, chuốc rượu các cô. Và điều lạ lùng là bọn con gái vô liêm sỉ ấy lại uống. Và chỉ một lát sau, các cô đã vui cười, như không có việc gì xảy ra cả.
- Thế là phải đưa những cung cách lịch sự vào trong nhà. Bà vương hầu vì ngu ngốc nên lúc nào cũng ngạc nhiên. Nhưng các cô con gái thì chẳng bao lâu trở nên táo tợn, hỗn xược, nhõng nhẽo. Phải cho các cô cái nầy rồi cái kia. Các cô không muốn thêu thùa nữa. Từ sáng sớm, các cô đã ăn bận chỉnh tề, vui thú uống trà, cà phê.
Roman Borisovich bước vào phòng ăn. Ông liếc nhìn các cô con gái. Các cô chỉ khẽ nghiêng đầu chào. Bà Avdochia đứng dậy chào chồng: "Chào ông…" Antonida rít lên qua kẽ răng: "Ngồi xuống, Mutler"(1)… Roman Borisovich mới đi từ ngoài trời lạnh vào, muốn uống một cốc *vodka* và ăn một nhánh tỏi… *Vodka* thì còn có thể được nhưng tỏi thì chắc chắn là họ sẽ không để cho ông ăn.
- Thực tình tôi không muốn uống cà phê hôm nay. Có lẽ tôi bị lạnh ở ngoài thềm… Bà nó cho tôi một thứ gì mạnh.

- Fater (2), - Antonida nói, - sáng nào bố cũng nhắc: *vodka*. Biết bao giờ bố mới học được
- Câm mồm đi, đồ ngựa cái, - Roman Borisovich quát nếu không tao lấy roi…
Các tiểu thư ngoảnh mặt đi một cách ghê tởm. Bà Avdochia đưa cho chồng một ly rượu mạnh và cúi chào theo kiểu cổ. Bà khẽ nói: "Ăn đi ông, chẳng việc gì mà nhịn…".
Ông cạn cốc và thở mạnh. Ông nhấm một quả dưa chuột muối, nước muối rớt cả xuống áo. Trên bàn ăn không có món bắp cải muối với quả nham lê đỏ, cũng không có món nấm muối băm nhỏ với hành. Vừa nhai một miếng bánh chả nhỏ, chẳng biết là nhồi cái quái gì, ông vừa hỏi:
- Miska đâu?
- Nó đang học số học, ông ạ. Thực tình tôi không biết rồi đầu óc nó sẽ ra thế nào?
Olga, mặt rỗ hoa, vốn cay cú cái món "lịch sự nhất" mím môi, dằn giọng:
- Miska đi chơi suốt ngày với bọn nông dân. Hôm qua nó lại chơi đánh đàn balalaika với chúng ở chuồng ngựa, chúng nó đánh bài, đét mũi nhau.
- Nó hãy còn bé, - bà Avdochia rền rĩ.
Mọi người im lặng một lát, Natalia, cô út, nhí nhảnh và hiếu động, nghiêng đầu về phía cửa sổ nhỏ (gần đây người ta đã thay thế mi-ca bằng những ô kính nhỏ).
- Nầy nầy, các cô, có khách đến?
Các cô gái xôn xao, giơ cao cánh tay lắc lắc để cho bàn tay xuống máu, trắng ra. Đám nữ tì chạy ra, cất dọn bát đĩa bẩn trên bàn và lật khăn trải bàn xuống.
Lão quản gia, một đày tớ già ngoan đạo, mặt mầy cạo nhẵn nhụi và ăn mặc như để đi dự hội hoá trang ngày lễ Noen, gõ gậy xuống sàn và cất cao giọng giới thiệu bà lãnh chúa Vonkova. Roman Borisovich miễn cưỡng rời khỏi bàn ăn để sắm vai con người lịch sự trước bà khách mới đến: vẫy vẫy mũ, khuỵu chân lia tròn.
Vương hầu Buinoxov phải làm những trò khỉ nầy trước mặt ai vậy? Cách đây bảy năm, nữ lãnh chúa Vonkova nầy tên là Xanka, xỉ mũi bằng vạt váy rách của mình. Bà ta xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo rớt. Bố bà ta, Ivaska Brovkin, là một tên nông nô cùng khổ. Đáng lẽ bà ta còn phải làm lụng vất vả cho đến lúc chết trước một cái lò không có ống khói. Ấy thế mà thấy chưa, viên quản gia phải xướng danh bà ta đấy. Bà ta đi xe thếp vàng đến đây! Chồng bà ta được Sa hoàng sủng ái… (Chồng bà ta là cháu con chú con bác của vương hầu Roman). Ma vương đã giúp bố bà ta: lão ấy đi buôn, theo người ta đồn, hiện nay lão được nhận tất cả công việc tiếp tế cho quân đội.
Lão quản gia mở cửa (thấp và hẹp theo kiểu cổ), một chiếc áo màu hồng vàng sột soạt. Bà lãnh chúa Vonkova, uốn éo đôi vai để trần, bước vào, bộ mặt xinh xắn điểm nhiên vác lên, với làn mi hạ thấp. Nàng dừng lại giữa phòng. Những chiếc nhẫn lóng lánh trên tay, nàng cầm lấy tấm váy rộng thêu đầy đăng ten và hoa hồng, đưa về phía trước bàn chân nhỏ nhắn đi giầy sa-tanh, gót cao hai versok(3) và cúi chào không gập đầu gối chân trước, theo đúng quy tắc của phép lịch sự kiểu Pháp. Nàng cúi cái

đầu rắc đầy bột, có cắm lông đà điểu chào bên phải, bên trái, khi đã xong xuôi, nàng người cặp mắt xanh, mỉm cười, hé mở hai hàm răng:

- Chào phu nhân và các tiểu thư!

Các cô Buinoxov đến lượt mình cũng ngả người về phía sau và hau háu nhìn bà khách. Roman Borisovich, hai tay và hai chân giang ra, cầm mũ vẫy vẫy. Người ta mời bà lãnh chúa xơi một tách cà phê. Người ta hỏi thăm sức khỏe của gia đình và quý quyến. Các tiểu thư ngắm nghía cái áo của bà khách và thán phục kiểu tóc của bà.

- À à chắc hẳn là tóc được dựng trên gọng.

- Còn chúng mình thì người ta đặt đũa và độn giẻ vào dưới tóc.

Xanka trả lời các cô:

- Tìm được một người thợ uốn tóc, thật là cả một sự vất vả. Cả Moskva chỉ có một người thôi. Ngày lễ giữa tuần chay, các phu nhân phải chờ đợi suốt một tuần mới đến lượt, và những bà đến trước đã được sửa tóc thì ngồi ngủ trên ghế. Tôi đã nói với cha tôi mướn một người thợ uốn tóc ở Amsterdam đưa về đây.

- Nhờ bà chuyển lời chào thân ái của tôi đến ngài Ivan Artemist tôn kính - vương hầu nói. - Xưởng dệt vải của ngài hoạt động ra sao? Tôi luôn luôn muốn tới thăm xưởng. Đó là một xí nghiệp mới lạ.

- Cha tôi hiện nay ở Voronez. Cả Vaxia lúc nầy cũng ở Voronez, cạnh đức vua.

- Thưa bà Alekxandra Ivanovna, chúng tôi biết, chúng tôi biết.

- Hôm qua, tôi nhận được một bức thư của Vaxia. - Xanka luồn hai ngón tay vào áo trong để hở rất thấp (Roman Borisovich chớp chớp mắt: chỉ một tí nữa thôi là mụ nầy sẽ trần truồng đến nơi) và rút ra một mảnh giấy nhỏ màu lam. - Có thể nhà tôi sẽ được cử đi Paris.

Vương hầu đằng hắng và hỏi:

- Ông nhà nói gì? Có nói gì về đức vua không?

Xanka rất thong thả mở bức thư, trán cau lại. Má và cổ nàng ửng hồng. Nàng nói rất nhỏ:

- Tôi tập đọc chưa được bao lâu. Xin thứ lỗi cho…

Lấy ngón tay dò theo những hàng chữ nét đậm, vấy mực lung tung, đầy chữ viết tắt và viết ngoáy, Xanka bắt đầu đọc rành rẽ, chậm rãi từng chữ:

"*Chào Xasenka, nguồn ánh sáng của anh muôn năm… Hiện tình ở Voronez như sau… Sẽ không ở đây nữa… Anh không muốn làm em phải lo lắng, nhưng anh được nghe nói đức vua định cử anh cùng với Andrey Artamonovich Matveev đến La Hay, rồi đến Paris. Anh không biết nên nghĩ thế nào: đi xa quá và anh sợ Nhờ ơn Chúa, tất cả mọi người đều mạnh khỏe.*

Herr (4) Pite gửi lời chào em, mới đây đức vua có nhắc đến em, trong một bữa ăn tối. Ngày nào hoàng thượng cũng làm việc. Hoàng thượng làm việc ở các công xưởng như một người thợ bình thường, tự tay rèn đinh và móc sắt tự tay trét thuyền. Mọi người không có thì giờ cạo râu, hoàng

thượng thúc ép mọi người rất dữ, ai nấy mệt nhoài. Nhưng hạm đội đã hoàn thành..."

Roman Borisovich gõ móng tay xuống bàn:

- Hừm… Dĩ nhiên, hạm đội, hừm… Tự tay rèn lấy, tự tay trét lấy… Như vậy là đức vua không biết dùng sức lực của mình vào đâu

Đọc xong, Xanka nhẹ nhàng lau môi. Nàng gấp thư lại, bỏ vào trong áo.

Đức vua sẽ trở về vào tuần lễ thánh. Tôi sẽ quỳ xuống chân người… Tôi muốn đi Paris.

Antonida, Olga và Natalia vỗ tay: "Chà! chà, chà!"

Nữ vương hầu Avdochia làm dấu thánh giá: "Lệnh bà làm chúng tôi sợ. Khiếp quá: đi Paris… Ở đấy mọi thứ hắn là đều bẩn thỉu, nhơ nhớp!".

Đôi mắt lam của Xanka tối sầm lại: nàng ép mạnh nhẫn vào ngực:

- Ở Moskva, tôi buồn quá! Nếu tôi được bay ra nước ngoài thì thích biết bao… Có một người Pháp hiện đang ở nhà công chúa Praxkovia Fedorovna. Ông ta dạy các kiểu cách lịch sự. Ông ấy cũng dạy cả tôi nữa. Giá mà các vị được nghe tất cả những chuyện ông ấy kể (nàng thở dài nhẹ). Đêm nào tôi cũng nằm mơ thấy mình khiêu vũ điệu nhịp ba, mặc áo màu quả dâu. Tôi khiêu vũ khéo hơn tất cả các bà khác, đầu óc tôi quay cuồng, phái đàn ông đang khiêu vũ bỗng tránh ra một bên, vua Louis tiến về phía tôi và đưa cho tôi một bông hồng… Ở Moskva, bây giờ buồn quá đi thôi Nhờ ơn Chúa, người ta đã hạ thây bọn *xtreletz* xuống, làm thế là tốt vì tôi sợ người chết một cách khủng khiếp!

Bà lãnh chúa Vonkova đã ra về. Roman Borisovich ngồi lại ở bàn một lúc; rồi ông ra lệnh cho đóng xe trượt tuyết mui kín để đến Bộ Đại Điện làm việc. Bây giờ ai ai cũng phải phục vụ. Cứ làm như ở Moskva thiếu công chức ấy! Người ta bắt buộc các nhà quý tộc phải cầm bút cạo giấy. Còn Sa hoàng thì người lem luốc hắc ín, nồng nặng mùi thuốc lá, đi múa rìu và uống rượu mạnh cùng với bọn nông dân:

"Ôi tình hình xấu lắm, ôi chẳng có gì đáng vui cả!" vương hầu Roman-Borisovich rền rĩ bước lên xe trượt tuyết.

<u>Chú thích:</u>

(1) Tiếng Đức: mẹ.

(2) Tiếng Đức: bố.

(3) Một versok bằng 4,4 cm.

(4) Tiếng Đức: ông, ngài.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 108

Gần cổng Xpaskie, trong một cái hào sâu, đây đó có những chiếc cọc đã mục nhô lên khỏi mặt tuyết, Roman Borisovich trông thấy khoảng hai mươi chiếc xe có chiếu bằng vỏ gai phủ kín. Những con ngựa gầy gò nhỏ bé, buồn bã rũ đầu xuống. Bên bờ hào, một nông dân cầm cuốc chim uể oải đào xác chết đã cứng đơ của một tên xtreletz ra khỏi băng. Trời xám xịt. Tuyết cũng xám xịt. Ở Hồng trường, những người ăn mặc nghèo nàn, đầu cúi gằm, đang bước đi trong những vết xe đầy phân ngựa. Đồng hồ trên đỉnh tháp kêu rè rè, rền rĩ (xưa kia, tiếng chuông trong trẻo, giòn giã) Roman Borisovich cảm thấy rất buồn.

Chiếc xe trượt tuyết vượt qua một cái cầu cũ và đi vào cổng Xpaskie. Bên trong điện. Krenlin, mọi người đi lại, đội mũ không vành, như ở chợ. Có những chiếc xe trượt tuyết xoàng xĩnh đỗ ở trước bức tường buộc ngựa bị ngựa gậm nham nhở… Lòng Roman Borisovich sẽ lại. Nơi đây đã trở nên trống trải, không còn thấy những cặp mắt trong sáng long lanh ở phía xa, sau cánh cửa sổ nhỏ của Sa hoàng, như những chiếc đèn dong đêm thắp lên để ca ngợi vinh quang của thành La Mã thứ ba! Buồn não thay?

Roman Borisovich dừng lại trước thềm của Bộ. Chẳng có ai đỡ ông ra khỏi xe. Ông tự xuống xe một mình. Ông vừa thở vừa leo lên cầu thang phía ngoài, có mái che. Bậc cầu thang bê bết những tuyết bị dẫm be bét những bãi đờm. Từ phía trên có những người mặc áo bông ngắn xuống cầu thang vừa đi vừa chạy, gần như xô đẩy cả vị vương hầu. Tên cuối cùng có bộ râu hoa râm, con mắt táo tợn soi mói nhìn ông một cách hỗn xược… Roman Borisovich dừng lại ở lưng chừng cầu thang và phẫn nộ, gõ gậy xuống bậc thang:

- Bỏ mũ, bỏ mũ ra, thằng kia!

Thật hoài hơi! Trật tự đã được thiết lập trong điện Kreml là như thế đó.

Trong những căn buồng thấp lè tè của Bộ, sặc sụa mùi thối, mùi khói lò, sàn nhà không được quét dọn. Ngồi sát cánh nhau ở những chiếc bàn dài, đám thơ lại nghí ngoáy bút trên giấy. Một gã trong bọn ngồi thẳng dậy, gãi cái đầu bù xù, một gà khác gãi nách.

Ngồi ở những bàn nhỏ, bọn ký lục - thầy cò khôn ngoan, người nồng nặc mùi chả nạc, cách xa hàng dặm vẫn ngửi thấy, đang lần giở những cuốn vở: ngón tay họ lần trên những lá đơn. Một ánh sáng nhợt nhạt, khó khăn lắm mới lọt qua được những cửa sổ nhỏ bẩn thỉu. Một tên ký lục chủ sự mũi rỗ, deo kính, đi lại trước các bàn.

Roman Borisovich đĩnh đạc đi qua các phòng, từ bàn giấy nầy đến bàn giấy khác. Ở Bộ Đại Điện không thiếu việc làm và công việc rất rối rắm: đây là nơi quản lý Ngân khố của Sa hoàng, các cửa hiệu, bát đĩa bằng vàng, bạc; đây là nơi thu thuế thương chính và thuế đánh vào bọn Cô-dắc và bọn *xtreletz*, tiền thu nhập của các trạm xe, và các khoản thuế đánh vào các làng và các đô thị thuộc hoàng gia. Chỉ có tên ký lục và bọn thơ lại già của Bộ mới lần ra nổi. Đám đại thần mới được chỉ định ngồi hàng ngày ròng trong một cãn phòng nhỏ, nóng sực, vướng víu trong bộ quần áo kiểu Đức quá chật; qua những cửa kính mở đục họ nhìn hoàng cung ngày nay vắng vẻ, nơi xưa kia chỉ mặc áo lông hắc điêu thử, đi đi lại lại trên thềm phòng ngủ, trên đầu cầu thang dành cho các đại thần, tay phe phẩy mùi-soa lụa và bàn bạc những công việc quan trọng.

Những sự kiện ghê gớm đã xảy ra nơi đây. Như chỗ thềm cũ kia, ngày nay không cho ai vào nữa, theo truyền thuyết thì Sa hoàng Ivan Hung đế đã từ đó ra đi với bọn Opritsnic(1), rời điện Kreml đến *xloboda* Alekxandrokaia để trút lôi đình và bạo tàn vào những gia đình đại quý tộc đại thần. Nhà vua đã chặt đầu, thiêu sống các đại thần trên các lưới sắt và đóng cọc vào người họ. Nhà vua đã tịch thu cơ nghiệp của họ.

Nhưng Chúa đã không cho phép tiêu diệt hoàn toàn những người quý tộc. Các gia đình đại quý tộc đã phục hưng.

Tên Griska Otrepiev đáng nguyền rủa, một tên khác phá hoại dòng quý tộc Nga vinh quang, đã trốn khỏi toà cung đình nhỏ bằng gỗ ở phía kia có nóc hình củ hành, bên trên cắm những hình gà trống bằng đồng. Đất Moskva đã trở thành một bãi sa mạc đầy rãy đổ nát, đường sá ngập xương người. Nhưng Chúa đã không cho phép. Các gia đình đại quý tộc đã phục hưng.

Ngày nay một cơn giông bão mới đã đổ xuống để trừng phạt chúng ta vì tội lỗi của chúng ta… "Hừ, hừ, hừ", các đại thần ngồi trước những cửa sổ nhỏ trong căn phòng nóng sực, rền rĩ một cách ảo não. Như vậy là người ta muốn trị họ bằng cách nầy hay cách khác. Người ta đã cạo râu tất cả mọi người, ra lệnh cho mọi người phải làm việc cho nhà vua; con cái họ đã phải tòng quân hoặc bị phái đi những nơi xa lá. "Ê, ê, ê, lần nầy chúng cũng không cho phép hoành hành đâu!".

Bước vào phòng, Roman Borisovich nhận thấy ngay rằng trên kia lại gửi một "món quà" nữa xuống. Lão vương hầu già Maxtyn Lykov rung rung đôi má phị.

Nhà quý tộc Ivan Endogurov, đại biểu Viện Duma(2) và viên *dapife* Lavrenti Xvinin đang ngập ngừng đọc một tờ giấy. Thỉnh thoảng họ lại ngẩng đầu lên và chỉ nói: "à, à!".

- Vương hầu Roman, mời vương hầu ngồi xuống mà nghe, - vương hầu Maxtyn nói, giọng gần như khóc.

- Sắp xảy ra cơ sự gì đây? Bây giờ ai cũng có thể chửi bới và nhục mạ chúng ta được. Chúng ta chỉ có một cách để trị bọn vô lại nhưng người ta đã tước mất của chúng ta rồi.

Endogurov và Xvinin tiếp tục dò đọc từng vần một chiếu chỉ của Sa hoàng. Trong chiếu chỉ nói như

sau: các vương hầu và các đại thần, các nhà quý tộc đại biểu Viện Duma và các nhà quý tộc Moskva đã quấy rầy đức Sa hoàng và Đại công tước, v.v… với đơn từ của họ khiếu nại là họ đã bị nhục mạ. Ngày ấy ngày nọ, người ta đã đệ trình lên Đức Sa hoàng một lá đơn của vương hầu Maxtyn Grigorievich Lykov trình bày rằng ông ta đã bị trung uý Alioska Brokin thuộc trung đoàn Preobrazenski chửi bới và nhục mạ trên thềm trước buồng ngủ của Sa hoàng… Khi bước lên bậc thềm, hắn đã hét vào mặt vương hầu Maxtyn: "Vì cớ gì mà nhà ngươi lại nhìn ta với bộ mặt hung tợn như vậy, ngày nay ta không còn là nông nô của nhà ngươi nữa, xưa kia nhà ngươi là một ông hoàng, ngày nay nhà ngươi chỉ còn là một hư ảnh".

- Thằng mất dạy, thằng con nhà dân đen, thằng khố rách áo ôm ấy - vương hầu Maxtyn lắc lư đôi má - lúc đó tôi công phẫn quá nên không nhớ hết, nhưng nó đã hét vào mặt tôi những câu còn tệ hơn thế.

- Sao, lúc đó nó còn hét vào mặt vương hầu những gì nữa? - Roman Borisovich hỏi.

- Gì nữa nhỉ, còn gì nữa nhỉ… Nhiều người đã nghe thấy, nó hét vào mặt tôi: "Maxtyn, con khỉ già, trụi lông, ghẻ lở…".

- Ái chà, ái chà, ái chà, ức thật, - Roman Borisovich lắc đầu nói. - Nhưng nầy, thằng Alioska đó có phải là con lão Ivan Artemist không?

- Có ma quỷ biết nó là con cái nhà ai?

Endogurov và Xvinin tiếp tục đọc:

"Để người ta thôi khỏi quấy rầy hoàng thượng trong thời kỳ quốc gia có nhiều khó khăn nầy, Đức Sa hoàng và Đại công tước v.v… đã ra lệnh cho vương hầu Maxtyn, người đã viết đơn thỉnh cầu phải nộp số tiền là mười rúp, sẽ dùng để phân phát cho người nghèo, và từ nay cấm hắn không được đệ đơn khiếu nại về chuyện nhục mạ nhau".

Họ thở khụt khịt sau khi đọc xong. Vương hầu Maxtyn lại nổi cơn bực tức:

- Một hư ảnh? Hãy sờ vào tôi xem, các ngươi sẽ thấy tôi có phải là một hư ảnh không? Dòng dõi nhà tôi nguồn gốc bắt đầu từ vương hầu Lysko! Thế kỷ thứ XIII vương hầu Lysko với ba nghìn tay giáo đã ra khỏi cõi Hungary. Và từ Lysko đã sinh ra dòng họ Lykov, các vương hầu Briukhaty, Taratakhin, Xuponev và từ người con út đã sinh ra dòng họ Buinoxov

- Ông nói bậy! Nầy vương hầu Maxty, lần nầy, thực quả là ông đã vẽ cho chúng tôi một hư ảnh, - Roman Borisovich quay phắt lại, lông mày cau có, cặp mắt quắt lên (chà? trông vương hầu Roman thật đáng sợ nếu như đôi má ông không nhẵn nhụi trơ trẽn, cái mồm không méo xệch và cũng không nhẵn nhụi trơ trẽn), - Từ xưa đến nay bao giờ dòng họ Buinoxov cũng đứng trên dòng họ Lykov. Dòng dõi nhà tôi bắt nguồn từ các vương hầu Secnigov. Còn dòng họ Lykov nhà ông, chính các ông đã tự ghi tên mình vào danh sách quý tộc dưới thời Ivan Hung đế… Chỉ có ma quỷ mới nhìn thấy vương hầu Lysko ra khỏi cõi Hungary

Vương hầu Maxtyn trợn tròn mắt, quẩng mắt xệ thành túi rung rung, bộ mặt có môi trên dày rung động

như muốn khóc:
- Dòng họ Buinoxov! Chẳng phải tên kẻ cướp đã phân phát tài sản cho các người ở trại Tusino đó sao?
Hai vị vương hầu cùng đứng bật dây và trừng trừng nhìn nhau một cách khinh bỉ từ đầu đến chân. Nếu không có Endogurov và Xvinin can thì có lẽ đã xảy ra chuyện ầm ĩ to tiếng. Họ giải thích làm cho hai vương hầu phải hổ thẹn và nguôi giận. Hai đấu thủ lau mồ hôi trên trán, trên cổ và ngồi xuống hai ghế khác nhau.
Để cho mọi người tạm quên không khí buồn tẻ, nhà quý tộc đại biểu Viện Duma Endogurov kể lại đầu đề các câu chuyện của các vị đại thần ở Viện Duma quốc gia. Bọn người đáng thương nầy dang hai tay phàn nàn: Đức Hoàng đế cùng với các cố vấn của Người ở Voronez chỉ biết có một việc: hạch tiền và tiền. Người đã khéo chọn bọn cố vấn, rồi cả bọn người xuất thân bần tiện, rồi bọn thợ mộc thợ rèn, thuỷ thủ, tất cả toàn bộ tụi ăn cắp nhãi ranh mà kẻ đao phủ chưa kịp xẻo mũi. Sa hoàng nghe lời bọn kẻ cướp đó. Viện Duma thực sự của Sa Hoàng là ở Voronez kia. Đơn khiếu nại của bọn thợ thủ công và bọn con buôn từ các thành phố tuôn về tới tấp; bọn chúng đã tìm thấy một người chủ hợp sở thích… Thế mà người ta lại đòi đánh thắng vua Thổ Nhĩ Kỳ với cái lũ người ô hợp đó. Một nhân viên trong phái đoàn của sứ thần Porkovi Voznixyn đã biên thư từ Kaclovitx về Moskva: người Thổ coi khinh hạm đội Voronez; theo họ, hạm đội nầy sẽ không vượt khỏi được cửa sông Đông, mà sẽ mắc cạn vào các bãi cát.
- Lạy Chúa? Chúng ta không thể ngồi yên được sao? Gây sự với người Thổ Nhĩ Kỳ để làm gì? - Lavrenti Xvinin vốn tính ôn hoà nói. Ba người con của ông ta đã bị xung vào các trung đoàn, và người con thứ tư làm thuỷ thủ, ông lão rất buồn phiền.
- Ngồi yên à? Sao lại thế? - Roman Borisovich nói giận dữ nhìn lão Xvinin trừng trừng. - Trước hết, Lavrenti, nhà ngươi xuất thân từ một gia đình tầm thường, đáng lẽ nhà ngươi không nên nói leo. Thế là một! - Roman Borisovich vỗ đánh đét một cái vào đùi - Vậy theo nhà ngươi, chúng ta nên ngồi yên trước mặt bọn Thổ Nhĩ Kỳ, trước mặt bọn Tarta sao? Nếu vậy thì tại sao chúng ta đã hai lần cử vương hầu Vaxili Golixyn đến Krym?
Vương hầu Maxtyn, mắt nhìn về phía lò sưởi, nói xen vào:
- Không phải ai cũng có dinh cơ ở phía nam Voronez và Ryazan.
Roman Borisovich nhìn về phía Maxtyn khụt khịt mũi, nhưng làm ngơ không thèm đáp lại câu nói chống dối ấy.
- Ở Amsterdam, người ta trả tiền mỗi cân lúa mì Ba Lan một florin(3) và ở nước Pháp còn cao hơn nữa. Ở Ba Lan, bọn quý tộc giàu sụ. Nhà ngươi hãy nói chuyện với Ivan Artemist Brovkin, ông ta sẽ cho biết tiền bạc hiện nay ở đâu… Còn ta đây, năm ngoái ta đã phải khó khăn lắm mới bán nổi lúa mì của ta cho các hãng cất rượu mạnh, mỗi *pud* được có ba *kopeik* rưỡi. Như thế chẳng bực bình lắm sao? Đây là sông Vorona, kia là sông Đông. Và ta có khả năng xuất cảng lúa mì của ta bằng đường

biển… Nếu Chúa đoái thương giúp chúng thắng vua Thổ thì thật là một việc lớn… Thế mà nhà ngươi lại khuyên chúng ta nên ngồi yên! Chúng ta cần phải có hải cảng dù chỉ một hải cảng thôi, chẳng hạn như Kesk… Vả lại chúng ta đây, chúng ta hiện nay là La Mã thứ ba, chúng ta có nhiệm vụ bảo vệ Mộ Thánh. Hay là chúng ta đã mất hết lương tâm rồi chăng?

- Chúng ta không thể thắng nổi vua Thổ, không. Chúng ta diễu võ dương oai là sai lầm, - vương hầu Maxtyn nói, như trút được gánh nặng. - Và nếu chúng ta có được đầy đủ lúa mì thì nên cảm tạ Chúa. Chúng ta sẽ không chết đói. Nhưng muốn vậy thì không nên móc thêm những cái đuôi dài lê thê vào gấu áo con gái chúng ta, và nhập vào nhà những cung cách đàng điếm.

Roman Borisovich ngồi im lặng một lát, mắt đăm đăm nhìn qua khe hở giữa hai đầu gối xuống một mắt gỗ trên mảnh ván lát sàn nhà. Rồi ông hỏi:

- Đồng ý. Vậy ai là người móc những cái đuôi dài lê thê vào gấu áo con gái mình?

Dĩ nhiên những kẻ ngu dại vác tiền đi mua cà-phê tại *xloboda* Đức, với giá một livre(4) là năm mươi và bảy mươi lăm *kopeik*, những kẻ đó, người nông dân sẽ không nuôi họ đâu, - vương hầu Maxtyn, liếc mắt về phía lò sưởi, lắc lư cái cằm nhẽo, rõ ràng. là đang tìm cách gây ra một cuộc cãi lộn nữa

Có người đẩy mạnh cửa. Từ bên ngoài giá rét, một sĩ quan, mặt tròn, má đỏ, mũi hếch, nhảy vào không khí ngột ngạt trong phòng. Bộ tóc giả của y rối bù và chiếc mũ ba cạnh nhỏ của y xụp xuống tận tai. Đôi ủng nặng và chiếc áo nẹp màu lục, viền đỏ ở cổ tay, vấy đầy tuyết. Hiển nhiên là y đã cho ngựa phóng nước đại trong thành phố Moskva.

Trông thấy viên sĩ quan, vương hầu Maxtyn từ từ há hốc mồm: chính đây là kẻ đã làm nhục ông. Aleksey Brovkin, trung uý trong trung đoàn Preobrazenski, một trong số những sủng thần của Sa hoàng

- Nầy các vị đại thần, hãy đình công việc lại. - Alioska trong lúc vội vã, để cửa mở toang. - Franx Yakolevich đang hấp hối.

Y lắc bộ tóc giả, đôi mắt long lanh một cách hỗn xược, như mắt của tất cả những kẻ nguồn gốc hèn kém được Sa hoàng Piotr che chở, rồi lại xồng xộc bỏ đi, gót giầy và đinh thúc ngựa nện mạnh trên những mảnh ván mục lát sàn nhà. Bọn thơ lại đầu hói lườm mắt nhìn theo: "Nầy, anh chàng táo tợn, không thể khẽ khàng hơn được sao? Đây có phải là chuồng ngựa đâu".

Một tuần trước đây, Franx Yakovlevich Lơfo dang yến tiệc linh đình trong lâu đài của hắn cùng với các sứ thần Đan mạch và Brandeburg. Mùa tuyết tan đã đến, tuyết tan nhỏ giọt từ mái nhà xuống. Phòng tiếp khách rất ấm áp. Franx Yakovlevich ngồi quay lưng vào lò sưởi có những khúc củi tạ đang rừng rực cháy, và hào hứng trình bày những dự kiến cốc làm bằng sọ dừa và uống mừng khối đồng minh huynh đệ giữa Sa hoàng Piotr với vua Đan Mạch và Tuyển hầu Brandeburg. Khi người quản gia đứng trước cửa sổ dùng khăn mùi-soa ra hiệu thì mười hai khẩu đại bác đặt trên những giá màu xanh tươi nổ một loạt đạn vang động như sấm. Những đám khói trắng che mờ bầu trời nắng chói.

Lơfo ngả lưng vào chỗ dựa của chiếc ghế nhỏ thếp vàng, mở mắt rất to, những món tóc giả của hắn bết

vào đôi má xanh xao:
- Những cánh rừng già xào xạc trên đất nước chúng tôi dọc những con sông lớn… Riêng cá của chúng tôi cũng đủ nuôi sống tất cả các nước theo đạo thiên chúa.
Chúng tôi có thể trồng đay, trồng gai trên hàng nghìn dặm. Lại còn những cánh đồng hoang, những đồng cỏ miền Nam, cỏ cao đến nỗi một người ky mã có thể ẩn nấp bên trong được! Khi nào chúng tôi tống cổ được bọn Tarta ra khỏi những nơi đó, chúng tôi sẽ có những đàn gia súc hằng hà sa số như sao trên trời. Chúng tôi cần sắt ư? Quặng có sẵn có ngay dưới chân chúng tôi. Ở miền Uran có những quả núi toàn là sắt. Các nước châu Âu có thể lấy gì mà làm chúng tôi ngạc nhiên được? Các ông có nhà máy… thì chúng tôi sẽ gọi người Anh, người Hà Lan đến. Chúng tôi sẽ bắt dân chúng tôi làm việc. Các ông chưa kịp thở phào một tiếng thì chúng tôi đã có đủ tất cả các thứ nhà máy. Chúng tôi sẽ dạy khoa học và mỹ nghệ cho thợ thủ công của chúng tôi ở các đại xã. Chúng tôi sẽ nâng các nhà công thương lên một địa vị mà chính họ cũng không hề dám mơ tưởng.
Lơfo chếnh choáng hơi men đã nói như vậy với các viên sứ thần cũng say mèm. Rượu và diễn văn của gia chủ đã làm họ mụ cả người. Người ta hầu như ngạt thở trong phòng khách. Lơfo ra lệnh cho người quản gia mở cửa sổ, hắn khoái chí hít thở không khí lạnh đượm mùi tuyết tan. Cho đến tận lúc chập tối, hắn uống cạn hết cốc nầy đến cốc khác để chúc tụng những dự kiến vĩ đại. Buổi tối, hắn đến nhà sứ thần Ba Lan và khiêu vũ uống rượu ở đó cho đến sáng.
Hôm sau, trái với thường lệ, Franx Yakovlevich cảm thấy mệt. Hắn mặc một chiếc áo ngắn bằng lông thỏ, bịt đầu bằng một chiếc khăn quàng và ra lệnh không cho một ai vào buồng. Hắn bắt đầu viết một bức thư cho vua Piotr nhưng không viết xong. Ngồi trước lò sưởi hắn rùng mình ớn lạnh, kéo áo chùm kín người.
Người ta cho mời Policolo, một thầy thuốc người Ý đến.
Policolo ngửi nước tiểu và đờm, rồi gãi gãi mũi và tặc lưỡi. Người ta cho đô đốc uống một liều thuốc tẩy và trích máu cho hắn. Nhưng vô hiệu. Đến đêm, Franx Yakovlevich lên cơn sất hầm hập rồi hôn mê bất tỉnh.
Đầu đội thánh thể, mục sư Xtrum (có người phụ tá lắc chuông đi trước), phải chật vật mới lách được một lối đi qua phòng khách lớn. Lâu đài của Lơfo vang động tiếng nói, tất cả Moskva đều tập họp tại dây. Các cánh cửa luôn luôn mở ra, đóng sầm, lại, gây ra những luồng gió hút. Đám gia nhân cuống quýt, nháo nhác; một số đã say rượu. Vợ Lơfo, Elizavet Franxevna, nét mặt tàn tạ lấm chấm đỏ, sụt sịt, bơ phờ, đứng đón vị mục sư ở cửa buồng ngủ của chồng. Chiếc áo màu quả dâu của bà thắt dải lỏng lẻo, những mớ tóc lưa thưa xoã sợi thò ra bên dưới bộ tóc giả. Bà đô đốc sợ đến chết khiếp trước đám đông những nhân vật tai to mặt lớn nầy. Bà hầu như không biết nói một câu tiếng Nga nào vì suốt đời sống trong các hậu phòng.
Hai bàn tay chắp lại để lên ngực ông mục sư, bà ấp úng nói bằng tiếng Đức:

- Tôi phải làm gì đây? Nhiều khách quá… Mục sư Xtrum ạ, ông hãy bảo dùm tôi: có lẽ nên dọn một bữa ăn nhẹ chăng? Bọn gia nhân đều như điên như dại, chẳng đứa nào nghe tôi. Các chìa khoá tủ đựng thức ăn đều ở dưới gối ông Franx tội nghiệp nhà tôi. - Đôi mắt màu vàng nhạt của bà đô đốc trào lệ; bà thọc tay vào trong áo lót rút ra một chiếc khăn mùi soa ướt và vùi kín mặt vào khăn - Mục sư Xtrum, tôi sợ không dám vào phòng khách, tôi cứ luống cuống chẳng biết làm gì nữa… Điều gì sẽ xảy ra, điều gì sẽ xảy ra đây, mục sư Xtrum?

Ông mục sư với giọng nói trầm trầm thích hợp với hoàn cảnh, nói mấy lời an ủi bà đô đốc. Ông lấy tay vuốt bộ mặt màu xanh lơ cạo nhẵn nhụi của mình, phủi sạch mọi sắc thái phù phiếm của trần tục rồi bước vào phòng ngủ.

Lơfo nằm trên chiếc giường rộng, chăn đệm nhàu nát, mình tựa vào một xếp gối. Trên đôi má hóp và trên khuôn mặt dài của hắn, râu tóc mọc lởm chởm.

Hắn thở gấp, hơi thở rít lên, cố căng bộ xương vai vàng khè tựa hồ hắn kéo một vòng cổ ngựa đang gắng sức để trở về với cuộc sống. Đôi môi hé mở đã khô lại vì sốt. Chỉ có cặp mắt là còn giữ được sinh khí đen láy và bất động.

Viên thầy thuốc Policolo kéo mục sư Xtrum ra một chỗ, nheo mắt, nheo má lại một cách có ngụ ý:

- Trường hợp đô đốc, - y nói, - thì các mạch thở, theo khoa học của chúng tôi, nối liến linh hồn với thân thể, đã đầy đờm đặc đến nỗi linh hồn chạy về thân thể qua những ống quản mỗi phút một co hẹp thêm và rất có thể các ống quản ấy sẽ tắc hoàn toàn.

Mục sư Xtrum nhẹ nhàng ngồi xuống đầu giường người sắp chết. Lơfo vừa tỉnh cơn mê sảng, có vẻ lo sợ.

Khi nghe thấy gọi tên mình, hắn cố gắng đưa mắt nhìn ông mục sư một lát rồi lại quay nhìn về phía lò sưởi có một khúc củi ướt đang bốc khói. Bên trên những guột trôn ốc tô điểm mặt lò sưởi, có tượng Hải vương Neptun nằm dài, tay cầm chiếc đinh ba, dưới khuỷu tay là một cái lọ thếp vàng có nước thếp vàng chảy ra cuồn cuộn. Ở giữa, trong cái lỗ đen ngòm, khúc củi đang toả khói.

Xtrum cố gắng để vị đô đốc chú ý nhìn cây thánh giá của y và nói về niềm hy vọng vào một sự siêu thoát vĩnh cửu mà người trần nào cũng được hưởng… Lơfo ấp úng cái gì đó không nghe rõ. Xtrum cúi xuống gần đôi môi tím ngắt của người sắp chết. Giữa hai hơi thở hổn hển, Lơfo thốt ra được một câu:

- Đừng nói nhiều!

Tuy nhiên, ông mục sư vẫn làm nhiệm vụ của mình: rửa tội và làm thánh lễ cho người sắp chết. Khi y đã đi ra, Lơfo chống khuỷu tay nhỏm dậy. Người ta hiểu ý hắn muốn gọi người quản gia, bèn chạy đi tìm. Họ tìm thấy ông lão đang ngồi khóc nức nở ở dưới bếp.

Mắt sưng húp vì khóc, đầu đội chiếc mũ cắm lông đà điểu tay chống gậy, người quản gia dừng lại ở chân giường. Franx Yakovlevich nói với lão:

- Hãy đi gọi nhạc công. Các bạn ta… Lấy cốc.

Bọn nhạc công không kịp thay đổi y phục: họ để nguyên quần áo đang mặc rón rén bước vào. Người ta bưng vào những cốc rót đầy rượu. Đám nhạc công vây quanh giường, đưa lên miệng sáu mươi chiếc kèn bằng bạc, bằng đồng, bằng gỗ và chơi một điệu vũ nhịp ba, điệu vũ của lớp người sang trọng.

Mặt Lơfo tái nhợt, đầy tử khí, đôi vai hắn vùi vào dưới gối, thái dương lõm xuống như thái dương ngựa. Đôi mắt hắn rực sáng, thèm khát vô biên. Người ta đưa cho hắn một chiếc cốc, nhưng hắn không nâng nổi tay lên và rượu đổ tràn trên ngực. Nghe tiếng nhạc, hắn lại ngất. Mắt hắn không nhìn thấy gì nữa.

Lơfo đã chết. Dân Moskva vui mừng khôn xiết. Giờ đây thế là quyền hành của người ngoại quốc đã đi đứt *xloboda* Kukui đã hết thời. Tên cố vấn đáng nguyền rủa đã toi mạng rồi. Mọi người đều biết, mọi người đều thấy rõ là nó đã cho Sa hoàng uống bùa mê nước lú. Nhưng không ai dám nói. Những nỗi đau khổ của quân *xtreletz* đã được trả thù. Từ nay cảnh tang thương khổ não sẽ ngự trị trong lâu đài của Lơfo, cái hang của Quỷ vương.

Người ta kể lại rằng trong khi hấp hối, Lơfo đã ra lệnh cho đội nhạc công của hắn cử nhạc, cho những thằng hề của hắn nhảy múa, cho vũ nữ khiêu vũ, và chính bản thân hắn xanh lè như tàu lá, như một xác chết, đã chồm ra khỏi giường và cũng nhảy múa. Còn Quỷ vương thì huýt còi và gào thét trên các buồng sát mái lâu đài.

Ròng rã bảy ngày, các quan đại thần và đủ các loại công chức đến viếng quan tài viên đô đốc. Họ giấu kín niềm vui và nỗi sợ, tiến vào gian phòng cao rộng. Giữa phòng, chiếc quan tài, phủ một tấm màn lụa đen che kín một nữa, sừng sững trên một cái bục. Bốn sĩ quan, gươm tuốt trần, đứng gác quanh quan tài, bốn sĩ quan khác đứng ở chân bục. Người quả phụ, mặc áo tang, ngồi ở phía dưới, trước bục, trên một cái ghế xếp.

Các viên đại thần bước lên bục và để tránh dơ bẩn, quay mồm, mũi đi phía khác, chạm má vào bàn tay tím ngắt của viên đô đốc ma quỷ. Rồi tiến lại gần người quả phụ, họ cúi rạp xuống chào, ngón tay chạm sàn nhà rồi rút lui.

Ngày thứ tám, vua Piotr từ Voronez tới, sau khi đã làm mệt lử nhiều ngựa trạm. Chiếc xe trượt tuyết nhỏ của nhà vua, có mui bằng da, đóng sáu ngựa, lao qua thành phố Moskva, tới thẳng sân lâu đài của Lơfo. Bầy ngựa màu lông khác nhau, bụng đầm đìa mồ hôi, thở hồng hộc một cách khó khăn. Một bàn tay thò ra bên dưới tấm rèm da, lần tìm dây để tháo khoá.

Vừa lúc ấy, Alekxandra Ivanovna Vonkova từ trong lâu đài đi ra. Tình cờ, nàng đứng một mình trên thềm.

Cứ trông bầy ngựa mà xét đoán, Xanka cho rằng đó là một khách thành phần hạ lưu đến viếng. Thấy xe mình bị chắn mất lối, nàng nổi nóng, bảo người đánh xe của Sa hoàng:

- Cút đi thằng kia với đàn ngựa khốn nạn của mi! Nầy, sao mi cứ đứng sừng sững ra đấy chắn lối đi của ta?

Không tìm thấy khoá, bàn tay giật đứt cái dây buộc tấm rèm da; từ trong chiếc xe che kín mít, một người bước ra, đầu đội mũ cát két bằng nhung có tai, mình khoác chiếc áo lông cừu phủ dạ xám, chân đi ủng dạ. Khi người ấy đứng thẳng lên, Xanka nhận thấy người đó rất cao lớn. Nàng ngẩng đầu lên… Một khuôn mặt tròn, vẻ mệt nhọc, mi mắt sưng húp, bộ ria màu sẫm dựng người. Ôi! Lạy chúa, đúng là Sa hoàng!

Vua Piotr co duỗi chân cho giãn gân cốt. Đôi lông mày nhíu lại. Nhà vua đã nhận ra người con gái nuôi của mình và khẽ nhếch miệng mỉm cười. Nhà vua nói, tiếng không rõ:

- Thật là tai hoạ! Tai hoạ!

Rồi nhà vua đi vào trong lâu đài, vung vẩy tay áo lông cừu. Xanka đi theo.

Nhác thấy Sa hoàng, người quả phụ sững sờ ngồi ngay đơ trên ghế. Rồi bà đứng phắt dậy và định quỳ xuống chân nhà vua. Vua Piotr ôm lấy bà, xiết chặt vào lòng vâ nhìn chiếc quan tài qua đầu người quả phụ. Những người hầu chạy đến, cởi áo lông cừu cho nhà vua. Vua Piotr, chân đi ủng dạ, bước đi như con gấu, tiến lên vĩnh biệt người quá cố. Nhà vua đứng rất lâu, tay đặt lên thanh quan tài. Nhà vua cúi xuống, hôn dải băng liệm, trán và hai bàn tay người bạn chí thiết của mình. Đôi vai nhà vua rung động, dưới chiếc áo nẹp màu xanh, cổ vươn thẳng.

Xanka nhìn lưng nhà vua, mắt tràn lệ. Má tì vào bàn tay như kiểu phụ nữ nông thôn, nàng khẽ rên rỉ, giọng nho nhỏ, yếu ớt. Nàng xót thương, xót thương lắm, nhưng tại sao, nàng khó mấ nói lên được. Từ trên bục, vua Piotr bước xuống, miệng thở phì phò như một đứa trẻ. Nhà vua dừng lại trước mặt Xanka. Xanka lắc đầu vẻ mặt sầu não.

Nhà vua đưa tay lên mắt, hất mớ tóc quăn màu sẫm đã ẹp lại trong khi đi đường:

- Ta sẽ không còn ai là bạn như Lơfo nữa. Lơfo với ta đã cùng nhau chia sẻ vui buồn. Hai chúng ta đều có những ý nghĩ như nhau… - Bỗng nhà vua rụt tay lại và quay đi, mắt ráo hoảnh, và trông nhà vua giống như một con mèo. Chừng một chục viên đại thần bước vào phòng khách, hấp tấp làm dấu thánh.

Theo cấp bậc, người cao chức đi đầu, họ cung kính tiến đến gần Piotr Alekseevich rồi quỳ xuống, bàn tay áp xuống sàn nhà, dập mạnh trán vào các mảnh ván ghép bằng gỗ sồi.

Vua Piotr không nâng ai dậy, không ôm hôn ai và cũng không chào hỏi ai, ngay đến gật đầu cũng không. Nhà vua đứng đó, kiêu kỳ, xa lạ, hai cánh mũi phập phồng.

- Các ngươi thoả lòng lắm, các ngươi thoả lòng lắm, ta biết! - nhà vua chỉ nói thế. Rồi liền đó, nhà vua rời khỏi lâu đài, lên xe trượt tuyết.

<u>Chú thích:</u>

(1) Lính chiến của đạo quân do Ivan đệ tứ lập ra.

(2) Duma: Hội đồng. Có hội đồng thành phố, Hội đồng quốc gia, Hội đồng đại thần… Đây là Hội đồng nhà quý tộc.

(3) Tiền Hà Lan.

(4) tức pound = 0,453 kg.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 109

Mùa thu đó, ở *xloboda* Đức, cạnh nhà thờ Tân giáo, người ta đã xây dựng một toà nhà bằng gạch kiểu Hà Lan có tám cửa sổ trông ra phố. Bộ Hoàng cung đã hấp tấp xây xong toà nhà đó trong hai tháng. Anna Ivanovna Monx dọn đến ở toà nhà nầy cùng với mẹ và em trai là Vilim.

Sa hoàng đến đó một cách công khai và thường ngủ lại đêm. Ở Kukui (và ở Moskva cũng vậy), người ta gọi nhà nầy là cung của nữ hoàng. Anna Ivanovna sắp đặt một nếp sống rất sang trọng: một quản gia và những người hầu mặc áo dấu, ở chuồng ngựa có hai cỗ ngựa, mỗi cỗ sáu con ngựa Ba Lan rất đắt tiền và đủ loại xe dùng trong mọi trường hợp.

Ngày nay, người ta không còn có thể vào nhà họ Monx như xưa kia ở quán rượu để uống một cốc bia: "Hê, hê, - người Đức nói với nhau, - cách đây nào có bao lâu, cô nàng Ansen mắt xanh, đeo tạp dề sạch sẽ, còn đi bưng rượu bia bày lên mặt bàn và đỏ mặt lên như hoa hồng bạch khi một khách hàng vui tính vỗ vào cái mông nhỏ bé của cô mà nói: "Nầy, con cá nhỏ của tôi ơi hãy uống chỗ bọt rượu bia đi, xin nhường cô phần hương hoa, tôi xin nhận phần bia…"

Giờ đây, trong đám dân ở *xloboda* Kukui, chỉ những kẻ tai mắt, những công thương gia mới lui tới nhà họ Monx mà cũng chỉ vào dịp những ngày lễ, hoặc khi được mời đến dự tiệc. Dĩ nhiên là người ta có đùa cợt nhưng không quá trớn. Mục sư Xtrum bao giờ cũng ngồi bên phải Ansen. Lão thích kể những đoạn vùi hoặc có tính chất khuyến thiện trong lịch sử La Mã. Khách khứa, người phì nộn, nét mặt mơ màng, dùng cốc bia để biểu thị ý kiến và thở dài một cách khoan khoái, mồm than thở về nhân sự vô thường. Anna Ivanovna rất quan tâm đến việc cho ngôn ngữ cử chỉ trong phòng khách của mình được trang nhã.

Những năm ấy, sắc đẹp của nàng rạng rỡ như hoa nở: dáng đi của nàng đường bệ, mắt nàng phản ánh sự bình tĩnh, lòng thành tín và tâm tư ưu buồn. Mặc dù người ta nói gì đi nữa, mặc dù người ta cúi chào sát đất cỗ xe lồng kính của nàng - thực ra Sa hoàng tìm đến chỉ là để ăn nằm với nàng. Rồi đây sẽ ra sao? Bộ Quản lý bất động sản đã trao tặng Anna Ivanovna nhiều làng.

Những buổi vũ hội, nàng có đủ châu ngọc để trang sức như người khác; nàng đeo ở ngực bức chân dung của vua Piotr to bằng một chiếc đĩa con, nạm kim cương. Quả thực đối với nàng, người ta không từ chối một cái gì cả: "Nhưng rồi sau đây sẽ ra sao? Rồi đây, tình hình vẫn cứ thế thôi".

Ngày tháng trôi qua. Phần lớn thời gian, vua Piotr sống ở Voronez hoặc dùng ngựa trạm phóng từ Nam hải đến Bắc hải. Anna Ivanovna gửi thư cho nhà vua và mỗi lần lại kèm theo hàng nửa tá chanh hoặc

cam (đem từ Riga về), xúc xích nhồi thịt ướp thảo quả, rượu mạnh ngâm thanh thảo. Nhưng ai giữ mãi được người yêu bằng thư từ và quà cáp? Và giả sử có một phụ nữ khác bám lấy nhà vua và len lỏi được vào trái tim nhà vua thì sao? Anna Ivanovna đã trằn trọc nhiều đêm trắng trên đệm lông, không sao ngủ được. Mọi thứ đều mong manh, mập mờ, không minh bạch. Đâu đâu cũng toàn là những kẻ thù đang rình lúc cô nàng họ Monx thất thế.

Ngay cả đến Lơfo, người bạn thân thiết nhất của nàng, mỗi khi nàng hướng câu chuyện vào vấn đề ấy cũng nói quanh co, - chẳng hiểu Piotr sẽ tiếp tục cuộc sống lộn xộn vô trật tự của chàng thanh niên không vợ như thế nầy cho đến bao giờ? - và cười một cách khó hiểu; hắn trìu mến véo má Ansen và bảo: "Điều hứa hẹn thường phải đợi lâu…". Ôi, chẳng ai hiểu nàng cả: Anna Ivanovna chẳng hề mơ tưởng gì đến ngai vàng, đến quyền uy - quyền uy là một điều đáng sợ, phù vân… Không, nàng chỉ mong muốn sự ổn định, trật tự, đoan chính chỉ còn một cách cuối cùng - bùa mê, yêu thuật.

Theo lời khuyên của mẹ, một hôm trong lúc vua Piotr đang ngủ say, Anna Ivanovna đã lẻn ra khỏi giường và khâu vào gấu áo nhà vua một mảnh vải nhỏ thấm máu của nàng… Khi lên đường đi Voronez, nhà vua đã để áo lại Preobrazenskoe và từ ngày ấy không bao giờ mặc chiếc áo đó nữa. Mẹ Anne mời nhiều bà thầy bói đến phòng ở phía sau. Nhưng cả mẹ lẫn con đều không dám nói ra mình muốn hỏi về người nào. Vương hầu - chấp chính Romodanovski bắt tội điếu hình những kẻ làm nghề tà thuật.

Ví thử bây giờ có một người bình thường (nhưng giàu có) say mê Anna Ivanovna, nàng sẵn sàng từ bỏ tất cả để sống một cuộc đời yên ổn. Một căn nhà nhỏ sạch sẽ, không có quản gia cũng được; ánh nắng trải trên sàn nhà đánh xi; trên bậu cửa sổ, những chậu hoa nhài toả hương thơm ngát; từ trong bếp bốc ra mùi cà phê rang; chuông nhà thờ binh boong dịu lòng người, và những nhà thân hào đi ngang qua cửa kính cẩn chào Anna Ivanovna đang ngồi thêu thùa sau cửa sổ

Sau khi Lơfo chết, hình như lúc nào cũng có một đám mây đen lơ lửng trên đầu Anna Ivanovna. Trong tuần lễ ấy (trước khi vua Piotr đến), nàng đã khóc nhiều đến nỗi mẹ nàng phải mời thầy thuốc Policolo đến. Thầy thuốc đã cho thụt và uống thuốc nhuận tràng để tẩy những chất nhớt thừa xuất hiện trong máu vì sầu não.

Chính Anna Ivanovna cũng không hiểu tại sao nàng kinh hoàng chờ đợi vua Piotr tới. Nàng nhớ đến gương mặt sạm màu đất và cái má sưng vù vì đau răng, khi Piotr tới nhà Lơfo sau cuộc hành hình bọn *xtreletz* tàn khốc nhất. Giận dữ đọng lại trong cặp mắt mở to của nhà vua. Hai bàn tay, đỏ ửng vì lạnh, đặt trước một chiếc đĩa không. Nhà vua không ăn, không nghe những câu nói bông đùa của mọi người ngồi ở bàn. (Khách vừa nói đùa vừa đánh răng lập cập). Nhà vua chẳng nhìn ai, nói những điều không ai hiểu: "Bọn chúng không phải chỉ là bốn trung đoàn, chúng rất đông… Khi đặt đầu vào thớt trảm, chúng đều làm dấu thánh với hai ngón tay… Để bảo vệ thời cổ, để bảo vệ sự nghèo khổ… Để sống trần trụi và ngu dốt. Dân các đại xã? Không phải bắt đầu từ Azop mà phải khởi sự từ Moskva!"

Cho đến nay Anna Ivanovna vẫn còn rùng mình khi nhớ lại nét mặt Pite lúc ấy. Nàng cảm thấy con

người đó, kẻ đao phủ đó, đã dứt nàng ra khỏi khung cửa sổ yên tĩnh của nàng và đẩy nàng tới những mối lo âu ác nghiệt… Tại sao? Có đúng thật Pite là Quỷ vương như người Nga vẫn thì thào với nhau không? Tối đến, nằm trên giường, dưới ánh sáng dịu dàng của một ngọn nến nhỏ, Anna Ivanovna vặn cánh tay, nức nở, tuyệt vọng:

- Mẹ ơi, mẹ, làm thế nào? Con không yêu Pite, Pite sẽ đến, nóng nảy… Còn con, con cứ như là chết rồi ấy… Đối với con, có lẽ chui vào áo quan như Franx đáng thương kia còn hơn.

Một buổi sáng, vẫn để nguyên quần áo ngủ, mắt sưng húp, nàng nhìn qua cửa sổ thấy chiếc xe trượt tuyết có mui của Sa hoàng đỗ ở bên kia hàng giậu trên đường phố lồi lõm. Lần nầy nàng không hối hả vội vã như mọi lần: mặc kệ, cứ để nhà vua thấy nàng ăn mặc như thế nầy, đầu đội mũ ngủ, vai phủ chiếc khăn quàng len. Khi đi qua khu vườn nhỏ, vua Piotr cũng trông thấy nàng ở cửa sổ. Nhà vua gật đầu chào, không mỉm cười.

Tới cửa, vua Piotr chùi chân vào chiếc nệm rơm. Trông nhà vua tỉnh táo và bình tĩnh.

- Chào Annuska, - nhà vua dịu dàng nói, hôn nàng vào trán. - Thế là chúng ta mồ côi rồi đấy. - Nhà vua ngồi xuống, lưng tựa vào tường, bên chiếc đồng hồ treo, quả lắc đồng như một bộ mặt tươi cười đang chậm rãi đung đưa. Vua Piotr nói khẽ, như ngạc nhiên thấy thần chết thật không biết điều. - Franx - Franx… Một đô đốc tồi nhưng đáng giá cả một hạm đội. Thật là một tai hoạ, một tai hoạ lớn, Annuska ạ… Nàng còn nhớ ngày Franx dẫn ta lần đầu tiên đến nhà nàng chứ. Nàng còn là một cô bé, sợ ta đánh vỡ mất hộp nhạc. Lẽ ra thần chết không nên lấy mất Franx đi… Franx không còn nữa! Thực không tưởng tượng được!

Anna Ivanovna lắng nghe, chiếc khăn len angora chùm kín đầu đến tận mắt. Nàng không chuẩn bị trước nên chẳng biết đáp sao. Nước mắt nàng ròng ròng dưới khăn. Sau cánh cửa, người ta thận trọng nhẹ nhàng sắp xếp bát đĩa. Anna Ivanovna khịt khịt mũi đầm đìa nước mắt, và ấp úng rằng chắc giờ đây, Franx đã ở bên Chúa. Vua Piotr nhìn nàng một cách kỳ quặc.

- Pite, bệ hạ từ xa tới chưa ăn uống gì. Xin bệ hạ nghỉ lại đây. Mời bệ hạ ăn uống đôi chút. Cũng vừa may hôm nay có xúc xích nướng mà bệ hạ vẫn thích

Nàng buồn rầu hiểu rằng ngay đến xúc xích nhà vua cũng không biết. Nàng ngồi xuống cạnh nhà vua, cầm lấy bàn tay có mùi da cừu và đưa lên miệng hôn. Còn tay kia, nhà vua vuốt ve tóc nàng dưới mũ:

- Tối nay, ta sẽ tạt qua đây một lát… Thôi đủ rồi, đủ rồi, tay ta ướt hết cả… Cho ta một miếng xúc xích, một cốc *vodka*… Đi lấy đi, đi lấy đi… Hôm nay ta bận nhiều việc lắm.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 110

Lơfo được chôn cất rất trọng thể. Ba trung đoàn diễn hành với đại bác và cờ rủ. Sau xe linh cữu đóng thẳng hàng mười sáu con ngựa ô, người ta vác những đệm trên đặt mũ, gươm và đinh thúc ngựa của đô đốc. Một kỵ sĩ mặc áo giáp đen và đội mũ cài lông chim cũng màu đen, cầm một bó đuốc chúc xuống đất. Sứ thần và phái viên các nước mặc tang phục theo sau.

Rồi đến các vị đại thần, các quan văn võ của triều đình, các vị quý tộc của Viện Duma và của Moskva, khoảng một nghìn người. Kèn đồng thổi, trống đánh chậm rãi. Vua Piotr đi đầu đại đội thứ nhất của trung đoàn Preobrazenski.

Không thấy Sa hoàng đi cạnh, vài vị đại thần đã dần dần nhanh chân vượt lên trên các sứ thần nước ngoài để dẫn đầu đám tang. Các sứ thần nhún vai, thì thầm với nhau. Đến cổng nghĩa trang họ bị gạt lại hết.

Roman Borisovich Buinoxov và vị vương hầu rất xuẩn là Xtepan Beloxenvki đi sát ngay bánh xe, tay vịn vào xe tang. Nhiều người Nga chếnh choáng say, tập trung từ sớm tinh sương để đi dự lễ di cữu, họ đói meo: không đợi bữa ăn sau đám tang, họ xúm lại quanh các bàn đầy ắp các món nguội mà ăn uống.

Khi linh cữu được đặt xuống đống đất sét giá lạnh hất từ dưới huyệt lên, vua Piotr bước nhanh tới. Nhà vua đưa mắt nhìn bộ mặt cạo nhẵn của các vị đại thần - phút chốc bỗng đâm ra rụt rè e sợ, - và nổi cơn thịnh nộ ghê gớm đến nỗi có người phải nấp vào sau lưng người bên cạnh. Nhà vua hất đầu ra hiệu gọi lão Lev Kirilovich bụng phệ:

- Tại sao họ lại len lên trước các sứ thần? Ai cho phép?

- Thần đã xỉ vả họ, đã trách mắng họ không nghe, Lev Kirilovich đáp lại thật khẽ.

- A, đồ chó? - Rồi lớn tiếng hơn - Không phải là người, mà là chó! - Nhà vua lắc lắc cổ, quay đấu lại, lấy ủng đá bừa. Các sứ thần và phái viên rẽ đám đại thần để đến tận huyệt, nơi nhà vua đứng, xa lạ với mọi người, rét run trong chiếc áo nẹp trắng bằng dạ, một mình bên chiếc quan tài mở nắp. Người nào người nấy khiếp sợ nhìn Sa hoàng đợi chờ xem nhà vua còn giở trò gì nữa.

Nhà vua cắm gươm xuống đất, quỳ xuống, áp mặt mình vào di hài người bạn thông minh, ưa mạo hiểm, trác táng, phóng túng và trung thành. Nhà vua đứng dậy, giận dữ lau nước mắt:

- Đóng áo quan lại… Hạ huyệt đi.

Hồi trống từ biệt vang lên, cờ ngả xuống, súng đại bác nổ ầm ầm khạc ra những đám mây trắng.

Một pháo thủ lơ đễnh, không kịp tránh: lửa đạn đã bắn bay đầu hắn.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 111

Những người dân lành, buôn bán và thợ thủ công để xe trượt tuyết của họ lại ở ngoài cổng, bỏ mũ ra rồi leo lên chiếc cầu thang có mái che bắt đầu từ giữa sân, và bước vào lâu đài Preobrazenskoe. Các gosti (1) và các đại biểu của phường buôn thì đến đây bằng xe tam mã, xe trượt tuyết phủ thảm. Họ mạnh dạn bước vào, mình mặc áo cầu bằng dạ Hamburg, lót lông cáo.

Căn phòng cũ nát không được sưởi ấm. Những người mới đến nhìn trần nhà bị võng xuống và nứt nẻ, lần dạ đỏ bọc các ghế dài và các cánh cửa đã bị nhậy cắn .

Họ nói:

- Ngôi nhà chẳng đẹp gì lắm… Sự quan tâm chăm nom của các vị đại thần là thế đấy… Thật đáng tiếc, thật đáng tiếc!

Người ta vội vã tập hợp các thương nhân lại theo danh sách đã ghi từng tên. Có nhiều người không đến, phải ăn bằng bát đĩa của giáo phái Nilo và hút thuốc lá. Các thương nhân nghi ngờ lý do mà Sa hoàng đã triệu tập họ vào cung.

"Người ta đã chôn đi một con quỷ nhưng con quỷ kia vẫn còn đó. Có lẽ hắn giết người còn chưa đủ"

Cách đây ít lâu, trên đoạn đầu đài ở Hồng trường, theo nhịp trống, một viên lục sự của viện Duma đã đọc sắc chỉ quan trọng dưới đây, "Hoàng thượng được biết là các gosti và các thương nhân khác: và tất cả các thương nhân cùng thợ thủ công ở các đại xã đã bị nhiều thiệt hại lớn do các tổng trấn, công chức các bộ và mọi loại công chức khác gây ra… Hoàng thượng rất nhân từ ra lệnh về vấn đề nầy: tất cả các vụ kiện cáo, các đơn thỉnh nguyện và các công việc buôn bán khác hoặc liên quan đến thuế má nộp cho Nhà nước, sẽ thuộc quyền hạn các xã trưởng do các thương nhân sẽ bầu ra theo ý họ trong một năm, chọn trong số những người chính trực và lương thiện. Một trong những xã trưởng đó sẽ được bầu làm chủ tịch trong một tháng… "Tại các thành phố, các đại xã và các *xoloboda* được lệnh bầu xã trưởng các *zemstvo(2)* chọn trong số những người tốt nhất, công minh nhất để xử án và thu thuế. Về thuế quan và thuế thu ở các quán rượu, các thương nhân cũng sẽ bầu lấy các xã trưởng để thu thuế. Các xã trưởng sẽ họp và điều khiển công việc buôn bán và thuế má tại một Hội đồng xã trưởng đặc biệt. Hội đồng nầy sẽ trình bày thẳng lên Sa hoàng các trường hợp tranh chấp và các đơn thỉnh nguyện không phải thông qua các bộ.

Hội đồng xã trưởng được phép sử dụng một toà lâu đài cũ của Sa hoàng tại điện Kreml, gần nhà thờ *Thánh Jean người Tiên khu*, có hầm, hình như trước đây chứa kho tàng của Ngân khố. Với một công

việc có tầm quan trọng như vậy, các thương nhân Moskva chi tiêu không tiếc tay (mới đây thôi, vào điện Kreml họ vẫn phải để đầu trần, trong lòng run sợ; bây giờ, chính họ hội họp ngay ở đấy): họ lợp lại toà lâu đài cũ nát, làm một cái mái giả bạc, họ cho quét vôi lại cả phía ngoài lẫn phía trong, lắp kính vào các khoảng cửa thay thế các tấm mi-ca và đặt người của hẹ canh gác các cửa hầm.

Thoát được nạn phụ thu lạm bổ của các viên tổng trấn và sự bất công của các bộ, bây giờ các thương nhân lại phải trả gấp đôi số tiền đóng thuế trước. Đối với Ngân khố đó là một mối lợi rõ ràng. Nhưng đối với các thương nhân thì chưa chắc…

Quả thật là không thể sống nổi dưới ách bọn tổng trấn, bọn công chức và bọn thơ lại ở các Bộ, tham lam như bầy sói. Sơ ý một cái là chúng sẽ cắt cổ anh ngay, chúng sẽ lôi anh ra toà, chúng sẽ lột anh trần như nhộng; tại các thành phố khác và các đại xã, viên tổng trấn sẽ khảo đã anh ngoài sân nhà y cho đến khi anh phải chịu nghe theo y. Quả có thế thật.

Nhưng có nhiều người, lẽ dĩ nhiên là những kẻ khôn ngoan hơn, biết giữ mình và sống chẳng đến nỗi nào; họ đút lót các viên tổng trấn, gửi biếu tên lục sự nào đường, nào dạ, nào cá, mời tên thu thuế đến ăn những của trời cho. Bọn tổng trấn hoặc bọn công chức ở Bộ thậm chí ngay đến quỷ, cũng không thể biết được một nhà phú hào nào đó có bao nhiêu hàng, bao nhiêu tiền. Lẽ dĩ nhiên là bọn kiệt hiệt, sừng sỏ như Mitrofan Soron, người đáng đầu phường buôn, hoặc Aleksey Xvesnikov, đối với loại ấy thì mọi sự đã rõ ràng. Ngay đại giáo chủ cũng đến thăm họ. Họ thậm chí có thể sẵn sàng trả gấp ba chỗ tiến thuế nộp cho Hội đồng xã trưởng, nơi họ có danh vọng, uy quyền và trật tự. Nhưng còn những hạng như Vaska Reviakin chẳng hạn, thì sao? Cửa hàng sắt của hắn chỉ có khoảng mười *kopeik* mặt hàng; hắn ngồi đó và chùi mắt bằng một mánh giẻ. Nhưng những người am hiểu nói nếu tính cho đúng thì hắn có tới gần ba nghìn nông nô. Không những nông dân và thợ thủ công các đại xã mà cá nhiều thương nhân cũng là con nợ của hắn trên một danh sách cho vay nặng lãi. Không một thành phố nào, không một đại xã nào mà Reviakin không có một khoa chứa đồ sắt hoặc một cửa hàng, tất cả các cái đó đều đứng tên họ hàng hoặc thư ký của hắn. Không thể nào nắm được hắn: hắn nhớt và trơn như một con cá chuối. Hội đồng xã trưởng là một sự phá sản đối với hắn: hắn không thể nào che mắt được bọn đồng nghiệp.

Trong khi chờ đợi Sa hoàng ra, đám thương nhân to đầu thì ngồi trên các ghế dài, bọn lép nhép thì đứng.

Họ hiểu rõ: vậy là Sa hoàng cần tiền vì nhà vua muốn nói chuyện cởi mở với họ. Kể ra cũng không phải là sớm sủa gì… Những kẻ đến đây lần đầu tiên khiếp sợ nhìn cánh cửa có trang trí hình sư tử và chim chóc, bên cạnh nơi đặt ngai vàng (không có ngai vàng, chỉ thấy cái tán hoa).

Đột nhiên Sa hoàng ở cửa bên bước ra; nhà vua mặc một bộ quần áo Hà Lan, mặt đỏ, chắc vừa uống rượu xong. "Chào các vị, chào các vị", Sa hoàng nhắc đi nhắc lại, ra vẻ hiền hậu. Nhà vua bắt tay mọi người, vỗ vỗ vào lưng, vào đầu một số… Có nhiều người đi sau nhà vua: Mitrofan Sorin và Aleksey Xvesnikov (mặc áo nẹp kiểu Hungary); hai anh em Ioxif và Fedor Bazenin, nghiêm trang và bệ vệ, ria

quăn, mặc áo dạ nước ngoài, hẹp vai; lão phú thương mới Ivan Artemist Brovkin, chân ngắn ngủn và vẻ mặt quan trọng, râu cạo nhẵn, đội bộ tóc giả màu nâu hồng dài đến tận rơn; viên lục sự Viện Duma Liubim Domnin nghiêm nghị và một người mà chẳng ai biết; cứ trông cách ăn mặc thì là thợ thủ công tầm thường ở đại xã với bộ râu kiểu di-gan, đầu hói. Anh ta rụt rè ra mặt, đi cuối cùng, sau tất cả những người khác.

Vua Piotr ngồi xuống một chiếc ghế dài, hai tay chống lên hai đầu gối dạng ra. "Ngồi xuống, ngồi xuống", nhà vua nói với các thương nhân đang tiến lại gần. Mọi người ngập ngừng. Nhà vua bắt đầu ra lệnh. Các bậc đàn anh liền ngồi ngay xuống. Viên lục sự viện Duma Liubim Domnin vẫn đứng, rút trong túi sau ra một sắc chỉ cuộn tròn và nhấm nhấm đôi môi khô. Hai anh em Ioxif và Fedor Bazenin liền đứng dậy, tay cầm mũ kiểu Anh úp lên bụng, và nghiêm trang nhìn xuống đất. Vua Piotr một lần nữa lại hất đầu về phía họ:

- A, nếu chúng ta có được nhiều người như họ. Ta muốn khen thưởng Ioxif và Fedor trước toàn thể Hội đồng. Ở Anh, ở Hà Lan, người ta khen thưởng những thương nhân tốt, những thợ tốt. Ta cũng muốn nhập tập quán nầy vào nước ta. Thế nào, ta làm thế có đúng không? - Nhà vua quay sang bên phải, bên trái và nhướn một bên lông mày - Tại sao các ngươi ngập ngừng không muốn nói? Các thương nhân, các ngươi phải bắt đầu sống theo nếp sống mới, đó là điều ta muốn.

Mononov, một nhà làm da giàu có, cúi đầu chào và hỏi:

- Tâu bệ hạ: "sống theo nếp sống mới" là thế nào ạ?

- Các ngươi phải bỏ cái thói quen sống riêng rẽ, người nào chỉ biết phận người nấy. Các đại thần của ta sống ần náu trong nhà như chồn. Các ngươi không được bắt chước họ, các ngươi là thương nhân? Các ngươi phải bỏ cái lối buôn bán đơn độc một mình và phải học tập buôn bán theo lối lập các công ty… Ở Hà Lan có công ty Đông Ấn, đấy là một điều tốt: họ chung nhau đóng tàu, họ mua chung, bán chung… Họ thu được những món lãi lớn. Ta phải học tập họ… Ở châu Âu có những viện hàn lâm về những vấn đế đó. Nếu các ngươi muốn, ta sẽ xây dựng một Sở hối đoái, chẳng kém gì Sở hối đoái ở Amsterdam. Hãy thành lập các công ty, xây dựng các xưởng máy. Khoa học của các ngươi hiện giờ chỉ vỏn vẹn có thế nầy thôi: không lừa dối thì không bán được gì.

Bỗng một thương nhân trẻ, mắt trìu mến nhìn Sa hoàng, lấy mũ đập vào cánh tay mình:

- Đúng thế, tâu bệ hạ, ở ta là như vậy!

Ngươi ta kéo vạt áo hắn để lôi hắn vào đám đông.

Quay đầu nhìn quanh, hắn nhún vai:

- Ô hay? Không đúng thế sao? Chúng ta chỉ sống bằng dối trá: chúng ta cân điêu, đo điêu.

Vua Piotr cười, chẳng vui vẻ gì, giọng trầm, miệng tròn xoe. Những người đứng bên cạnh nhà vua, theo phép lịch sự, cũng gượng gạo cười. Nhưng đột nhiên nhà vua ngừng bặt tiếng cười và nghiêm khắc nói:

- Các ngươi buôn bán đã hai trăm năm nay mà chẳng học được gì. Các ngươi cứ chạy quanh sự giàu có. Vẫn cảnh nghèo khổ đó, vẫn tình trạng mình trần thân trụi. Kiếm được một *kopeik*, các ngươi vào quán bỏ ra uống rượu ngay. Có đúng không nào?
- Tâu bệ hạ, không phải lúc nào cũng thế, - Mononov nói.
- Không. Đúng là như thế! - Hai lỗ mũi nhà vua phập phồng - Các ngươi hãy đi ra nước ngoài, hãy xem xét các thương nhân bên đó. Trông họ cứ như vua chúa! Ta không có thì giờ đợi được các ngươi tự học lấy những điều ấy. Có những con lợn phải gí mõm vào máng mới ăn… Tại sao người ngoại quốc cứ quấy rầy ta Họ xin ta để cho họ thầu cái nầy, thầu cái nọ… Gỗ, quặng, đánh cá… Tại sao người của ta lại không làm được như vậy? Ở Voronez, có một người đến gặp ta, có quỷ biết được hắn ở đâu tới. Hắn đã nói với ta rất nhiều, hắn trình bày với ta những dự định to lớn! Hắn nói: đất nước bệ hạ là cả một mỏ vàng. Nhưng thần dân của bệ hạ thì nghèo khổ… Vì sao? Ta chẳng trả lời gì cả. Ta hỏi các ngươi: có phải người của ta sinh ra khác họ không? - Nhà vua trợn trừng nhìn các thương nhân - Chúa đã chẳng cho ta những con người kiểu khác. Vậy thì phải lo liệu xoay xở với những người của ta có. Có đúng không nào? Đôi khi đối với ta, người Nga như một cái xương mắc trong họng,… Mắc ngang họng.

Tai nhà vua vểnh lên, gân cổ sắp co lại. Ivan Artemist ngồi bên cạnh nhà vua, bèn nói, giọng dịu dàng nghe như hát:

- Người ta đã đánh đập người Nga nhiều, đánh bừa đánh bãi, biến họ thành những con quái vật.
- Đồ ngu! - Vua Piotr kêu lên. - Đồ ngu! - Và nhà vua huých lão một cái vào mạng sườn.
- Thần có nói gì đâu? Ivan Artemist nói tiếp, vẻ mặt càng ngớ ngẩn hơn.

Trong một phút, nhà vua giận giữ nhìn Brovkin, nhìn bộ mặt lão bóng nhẫy mỡ, đôi mắt chớp chớp một cách ngu xuẩn, nụ cười ngốc nghếch. Nhà vua bợp lão vào trán.

- Vanka, chưa ai ra lệnh bảo ngươi làm hề đâu?

Nhưng rõ ràng là nhà vua đã tự hiểu rằng bực tức cáu kỉnh trước đám thương nhân là không nên. Thương nhân không phải là đại thần: bọn nầy không có chỗ nào mà trốn, không thể bỏ lãnh địa của họ vào túi mà đi được còn gã thương nhân thì như một con ốc sên: hơi nguy hiểm là hắn đã co vòi lại và biến ngay mất với vốn liếng… Quả nhiên căn phòng lặng ngắt. Ivan Artemist nheo cặp mắt quỷ quyệt nhìn Sa hoàng.

Vua Piotr bảo viên lục sự:

- Liubim, đọc đi.

Hai anh em Bazenin một lần nữa lại trang nghiêm nhìn xuống. Liubim Domnin liền đọc, giọng chậm rãi, khô khan, eo éo:

"Sắc chỉ nầy được ban ra để tưởng lệ sự mẫn cán và cẩn thận trong việc đóng tàu… Năm ngoái, tại làng Vovsuga, Iosif và Fedor Bazenin đã tự động xây dựng một nhà máy cưa chạy bằng cối xay nước

theo kiểu Đức, không phải nhờ đến thợ nước ngoài, để xẻ gỗ thành ván và đưa lên Arkhagensk bán cho thương nhân ngoại quốc và Nga. Họ đã xẻ gỗ, chuyển lên Arkhagensk và bán sang bên kia đại đương. Họ có ý định đóng tàu và du thuyền ở cạnh nhà máy cưa để chuyên chở ván gỗ và các hàng hoá Nga khác sang bên kia đại dương, Và trẫm, đại hoàng đế, đã ra lệnh cho họ đóng tàu và du thuyền ở làng họ. Trẫm đã ra lệnh miễn thuế quan về mọi thứ họ nhập từ nước ngoài vào để đóng tàu. Họ có thể tự do bỏ tiền túi ra thuê thợ nước ngoài và thợ Nga. Đóng xong, tàu sẽ được vũ trang bằng đại bác và đạn được để tự vệ chống bọn cướp và tàu buôn nước ngoài".

Viên lục sự đọc rất lâu. Đọc xong, hắn cuộn tròn sắc chỉ lại, với dấu ấn đính theo rồi đặt vào lòng bàn tay trao cho Ioxif và Fedor. Hai anh em nhận sắc chỉ, tiến lại gần vua Piotr và cúi rạp xuống chào, lặng lẽ, trang nghiêm, trịnh trọng. Nhà vua nắm vai họ, nâng họ dậy, và ôm hôn cả hai người, nhưng không áp má theo phong tục cũ của các Sa hoàng mà hôn lên miệng rất mạnh.

- Điều đáng khen là họ là những người đi bước đầu, - nhà vua nói với các thương nhân, đưa mắt sục sạo tìm người thợ thủ công ở đại xã, có bộ râu di-gan, đầu hói mà không ai biết tên. - Demidyx?

Người thợ huých mạnh khuỷu tay, rẽ lấy một lối đi trong đám đông.

- Demidyx, hãy chào các thương nhân đi… Đây là Nikita Demizov Altufiev - thợ rèn ở Tula. Hắn chế tạo súng ngắn và súng trường tốt không kém gì súng Anh. Hắn biết đúc gang và tìm quặng. Nhưng cánh hắn ngắn quá. Các thương nhân hãy nói chuyện với hắn và suy nghĩ đi. Ta là bạn hắn đấy. Nếu cần, ta sẽ cho đất đai và làng mạc. Demidyx, cần gì cứ nói, ta bảo lãnh cho nhà ngươi.

Chú thích:

(1) Những thương nhân giàu có được chính phủ giao cho một số quyền hành. - Chú thích của tác giả -

(2) Chính quyền địa phương do giai cấp quý tộc và các tầng lớp hữu sản bầu ra dưới chế độ Sa hoàng.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 112

- Anh là ai? Anh muốn gì? Anh cần cái gì?

Một người đàn bà khắc khổ, vai rộng, gườm gườm nhìn Andrey Golikov. - hoạ sĩ vẽ tranh thánh ở Palekh) từ đầu đến chân. Dưới chiếc áo vải thô thủng lỗ chỗ và rách bươm, làn da sởn gai ốc của anh run rẩy. Gió tháng ba ẩm ướt thổi mành. Những lùm cây trơ trụi rít trên bức tường tróc vôi, nham nhở của thành phố Trắng. Những con quạ lông bù xù và đói ăn, từ các đống rác vừa bay lên vừa kêu những tiếng "quạ, quạ" khắc khoải. Những hàng giậu khó vượt qua của nhà Vaxili Reviakin chạy dọc tường thành Moskva.

Nơi đây thật buồn thảm, phố xá chật hẹp, vắng tanh.

- Thánh lão Avraami sai tôi đến đây, - Andrey vừa khẽ nói vừa ấn mạnh hai ngón tay lên trán. Sau lưng người đàn bà, trong sân chằng chịt vết bánh xe, trước những kho hàng đổ nát, những con chó gầy nhom đang giằng xích lồng lên… Andriuska lạnh run cầm cập, chỉ riêng có cặp mắt sáng quắc. Sau một lát do dự, người đàn bà để anh vào trong sân và bảo anh đi theo: qua những tấm ván đặt trên bùn, hai người đi về phía một toà nhà dài và cao, không có cầu thang, thếm cũng không. Các cánh cửa sổ nhỏ lắp mi-ca dập lạch cạch tít trên cao, sát ngay mái.

Họ bước xuống một lối đi tối om sặc mùi thùng rượu. Người đàn bà huých cánh tay vào người Andriuska: "Chùi chân vào rơm kia, đây không phải là chuồng ngựa". Một lát sau, mụ nói tiếp, vẫn cái giọng khó chịu đó: "Nhân danh Cha, Con và Thánh thần". Mụ mở một cánh cửa thấp ở tầng dưới. Ở đây thật là nóng bức, ánh lửa than trong lò chiếu sáng những tấm ván mờ tối vẽ hình thánh treo trong một gốc. Andrey làm dấu rất lâu, đưa cặp mắt kinh hãi nhìn các bức tranh cổ. Anh e dè đứng lại ở bên cửa. Người đàn bà ngồi xuống. Sau bức tường, có tiếng nhiều người đang hát âm vang.

- Tại sao thánh lão lại sai anh tới đây?

- Để thực hiện một sự việc lớn.

- Việc gì?

- Sống ba năm tại nơi thánh lão Nectari.

- Ở nơi Nectari, - người đàn bà nói, giọng kéo dài.

- Thánh lão sai tôi tới đây để người ta chỉ cho tôi đường đi tới đó. Tôi không thể sống ở nơi trần tục nầy được nữa, thể xác tôi đói khát, linh hồn tôi kinh hoàng.

- Tôi sợ. Tôi muốn tìm một nơi hiu quạnh, vắng vẻ, một đời sống thiên đường… - Andriuska khịt khịt

mũi - Thưa mẹ, mẹ thương con, mẹ đừng đuổi con đi.
- Thánh lão Nectari sẽ tạo cho anh cái nơi vắng vẻ hiu quạnh đó, - người đàn bà dằn từng tiếng, vẻ mặt bí ẩn. Đôi mắt bị ánh than chiếu vào, nheo lại.
Andrey kể lể: đã sáu tháng nay anh lang thang không cửa không nhà, đói khát và rét mướt. Anh đã giao du với đủ hạng người. Họ đã đẩy anh vào nghề cướp bóc. "Nhưng tôi không thể làm thế được, linh hồn tôi kinh sợ". Anh kể lại là mùa đông năm đó trong bão tuyết anh đã trải qua những đêm nằm dưới mái thủng lỗ chỗ của những bức tường thành như thế nào: "Tôi đi kiếm rơm trải ra nằm ngủ, mình đắp một chiếc chiếu gai. Gió gầm thét, tuyết quay cuồng, xác bọn *xtreletz* lắc lư ở đầu dây va đập vào tường. Những đêm đó, tôi đã sinh lòng khao khát một nơi yên tĩnh, một cuộc đời trầm lặng".
Người đàn bà hỏi anh cặn kẽ về thánh lão Avraami rồi thở dài một cái, mụ đứng dậy: "Đi theo ta". Mụ lại dẫn Andriuska qua lối đi tối om và đưa anh xuống một cầu thang. Sau khi ra lệnh cho anh phải đứng vào chỗ những người nghèo khổ, mụ dẫn anh xuống hầm, nơi có tiếng hát. Anh ngửi ngay thấy mùi sáp và hương ấm áp. Khoảng hơn ba mươi người đang quỳ trên sàn nhà nham nhở. Một người, vai lệch, mặc áo thầy tu ngắn và đội mũ tròn đen đang đọc trước một giá tán kinh phủ nhung. Khi giở những trang giấy cũ nát của bản kinh viết tay, lão vểnh bộ râu bù xù về phía ánh sáng những ngọn nến. Trên suốt bức tường, từ sàn trở lên, những cây nến thắp sáng trước những bức tranh thánh lớn nhỏ của trường phái hoạ cổ thành Novgorod.
Buổi lễ không có giáo sĩ. Các con chiên hát ê a, buồn tham. Vaxili Reviakin, người bé nhỏ, với bộ râu dê quỳ trên những người khác, ở bên phải vị thánh lão.
Tay lần một tràng hạt bằng da, khi thì hắn đưa mắt nhìn lên tranh thánh, khi thì hơi quay người lại hắn liếc nhìn về phía sau và dưới con mắt hắn, các con chiên càng ra sức lạy sì sụp, trán dập mạnh xuống đất đến vỡ đầu.
Lão già vai lệch gập sách lại, giơ sách lên trên đầu và quay lại: râu lão bơ phờ, mũi gẫy trên bộ mặt còn trẻ. Con ngươi lão mở to như đang đăm đăm nhìn vào một ảo ảnh khủng khiếp; lão há to miệng để lộ ra những chiếc răng sứt và gào lên:
- Hãy nhớ lại những lời của Hypolit người chính trực, giáo hoàng La Mã: "Khi thời Qui vương tới, nhà thờ của Chúa sẽ suy tàn. Sự cám dỗ sẽ lan tràn khắp các thành phố, xóm làng, các nhà tu kín và các nơi sa mạc. Và sẽ không một ai được cứu thoát, trừ một số nhỏ…".
Giọng lão nghe thật khủng khiếp. Các con chiên nằm mọp xuống, mặt sát đất, vai rung mạnh. Lão già cứ đứng như vậy với quyển sách giơ cao cho đến lúc mọi người cùng gào cả lên.
- Hỡi anh em, đây là điều ta sắp nói với anh em. - lão già đã làm lễ xong và khi nói, ngón tay lão bấu chặt vào chiếc thập ác bằng gỗ đeo ở ngực - Chúa đã ban thánh ân cho ta. Người đã dẫn ta đến chỗ Vonozer trong sa mạc, tới bên thánh lão Nectari. Ta chào thánh lão và thánh lão hỏi: "Ngươi muốn gì: cứu vớt linh hồn ngươi hay thể xác ngươi?". Ta trả lời: "Cứu vớt linh hồn con, linh hồn con!" Và thánh

lão đáp: "Thế thì được con ạ. Và thánh lão đã cứu vớt linh hồn ta và đã hành hạ thể xác ta… Thay thế cho bánh mì ta đã ăn lá cây dương xỉ, lá chua me dại, quả cây sồi. Ta bốc vỏ cây thông đem phơi khô. Vỏ thông giã với cá là một bữa ăn thịnh soạn. Và Chúa đã không để ta chết. Các ngươi không thể biết được tất cả những khổ cực tôn sư ta đã bắt ta chịu đựng ngay từ những ngày đầu: mỗi ngày ta bị người đánh cho hai trận. Thậm chí cả ngày chủ nhật lễ Phục sinh, người cũng đánh ta hai lần. Tính ra trong hai năm, cứ hai trận một ngày, tổng cộng là một nghìn bốn trăm ba mươi lần. Và ngày ngày biết bao lần ta đã được hai bàn tay đức hạnh của người đánh ta bị thương, ta không thể đếm xuể được. Tôn sư ta đã làm cho thịt da ta đau đớn ê chề: để đánh ta, đứa con côi và con chim non của người đánh ta bằng bất cứ cái gì người vớ được. Người dạy dỗ ta bằng gậy, bằng chầy, bằng que cời than, bằng nồi nấu thức ăn, bằng xẻng gỗ nhào lộn… Tôn sư ta làm cho thể xác ta đau khổ để linh hồn tối tăm của ta được sáng tỏ… Người đã đánh toạc bắp chân ta bằng đòn gánh nước để cho đôi chân ta phải ngoan ngoãn vâng lời… Người hành thể xác ta không những bằng gậy gỗ mà cả bằng gậy sắt cả bằng đá, người giật tóc ta và đôi khi cầm cả hòn gạch đánh ta. Người đã bẻ trẹo đất xương tay chân ta, đánh gẫy xương sườn và xương ta. Và Chúa đã không để ta chết. Giờ đây thể xác ta thì yếu nhưng linh hồn ta sáng tỏ… Hỡi anh em, hãy mưu cầu siêu thoát cho linh hồn của mình?

- Hãy mưu cầu siêu thoát cho linh hồn của mình? - lão già vừa gào lên ba lần vừa trừng trừng nhìn đàn con chiên kinh hãi.

Toàn thể cử toạ là anh em, họhàng và nông nô của Vaxili Reviakin: thư ký, người làm công ở các kho và các cửa hiệu của hắn. Họ lắng nghe và buông những tiếng thở dài não nuột. Nhiều người không chịu đựng nổi cái nhìn điên cuồng của vị thánh lão.

Andrey Golikov khóc nức nở, người gập lại làm đôi; bàn tay ôm lấy má, anh khóc; qua làn nước mắt, ánh sáng vàng hoe của những cây nến đang cháy, chập chờn trong phòng nguyện như những cánh thiên thần.

Vị thánh lão cúi rạp chào các con chiên và rút lui.

Đích thân Vaxili Reviakin, người bé nhỏ, tóc hoa râm, thế chân lão; ở chỗ mắt là hai nếp nhăn, con ngươi đảo người đáo xuôi. Vừa lần tràng hạt, hắn vừa khẽ nói, giọng tin tưởng:

- Các bạn thân mến… Thật là khủng khiếp! Các bạn thân mến của ta, thật là khủng khiếp! Giữa ban ngày sáng tỏ, một đám mây đã che lấp bầu trời và đầu độc tất cả cuộc đời chúng ta. - Hắn đưa mắt nhìn về phía sau, qua vai bên phải, rồi qua vai bên trái, như để xem có ai đằng sau hắn không. Hắn tiến một bước về phía trước trong đôi ủng mềm bằng dạ - Qui vương đã đến rồi. Các bạn có nghe thấy không? Nó ngồi trên những nóc tròn của Nhà thờ Nikon. Ba ngón tay chụm lại, đó là dấu ấn của nó, những kẻ làm dấu với ba ngón tay sẽ không được siêu thoát, những kẻ đó đã bại tiêu ma. Và những kẻ cùng uống cùng ăn với chúng sẽ không được siêu thoát. Những kẻ nào nhận bánh thánh và rượu thánh của một giáo sĩ sẽ không được siêu thoát. Bánh thánh của chúng mang dấu ấn của Quỷ vương và tính

chất thần thánh của nó là hão huyền… Tìm đâu thấy sự siêu thoát. Chúng ta đã nghe thấy muốn cứu vớt linh hồn thì phải làm thế nào. Ta không giữ ai, ai đi cứ đi hỡi các bạn thân mến, hãy chịu đựng những nỗi đau khổ, hãy tẩy rửa linh hồn các bạn. Các bạn sẽ cầu xin cho chúng ta là những kẻ có tội và yếu đuối… Có thể ta cũng sẽ đi… Ta sẽ đóng cửa các kho, các cửa hiệu, ta sẽ phân phát hàng hoá của ta, gia súc của ta cho người nghèo. Chỉ có một con đường siêu thoát, đó là đức tin của tổ tiên, sự vâng lời và biết sợ… - Hắn lắc lắc bộ râu một cách chua xót, lấy cánh tay áo dạ quệt mắt. Các con chiên im lặng, nín thở, không ai dám động đậy - Sung sướng thay những ai sẽ được như ý… Nhưng những người khác không nên nản trí. Các thánh lão sẽ cầu nguyện cho họ. Hãy sợ điều nầy hơn cả cái chết: hãy sợ ác quỷ đẩy các bạn vào con đường xấu. Thời thế đã đổi thay: đám tay chân vô hình của nó ở chung quanh ta, rình mò cơ hội thuận lợi… Các bạn có lần nào lỡ phạm tội, nói dối, ăn cắp một *kopeik* của chủ không? Các bạn tưởng là chẳng đáng gì ư? Một *kopeik*! Không đâu… Chúng sẽ vồ lấy các bạn, thế là các bạn bị hại, bị đày vào nỗi khổ cực vô cùng… Hãy lo là các thánh lão sẽ thôi không cầu nguyện cho các bạn nữa… - Hắn lại tiến lên phía trước một bước nữa, quất chuỗi tràng hạt vào đùi - Các bạn có thấy mưu mô cám dỗ của quỷ không? Chính là cái Hội đồng các xã trưởng đấy! Địa ngục là ở đó, địa ngục thực sự… Đã từ bao đời nay các thương nhân vẫn đóng thuế cho Ngân khố. Còn mọi thứ khác: ta bán cái gì và ta bán như thế nào là việc bí mật của ta… Chúa đã ban cho một người nào đó óc suy xét và thế là anh ta trở thành thương nhân. Một tên ngu xuẩn sẽ suốt đời vất vưởng với cái kiếp làm thuê công nhật. Bầu các xã trưởng! Tên xã trưởng sẽ vào kho của ta, sẽ lục lọi hòm của ta… Ta phải nói hết với hắn, phải đưa cho hắn xem hết mọi thứ… Tại sao vậy? Ai cần cái đó kia chứ? Người ta tung lưới của Quỷ vương chụp lên các thương nhân. Rồi lại còn bưu vụ nữa! Để làm gì? Ta phái một người của ta, một người tin cẩn, đến Veleki Uxtiuc, ta thấy thích hơn: hắn sẽ tới nơi nhanh hơn người đưa thư và sẽ nói những điều cần thiết một cách bí mật… Còn gửi bằng đường trạm, biết được ai sẽ đem thư ta đi? Không, chúng ta chẳng cần đến bưu vụ, chẳng cần đến xã trưởng; chúng ta không muốn đóng thuế gấp đôi, hút thuốc lá với bọn ngoại quốc và bè đảng của Nikon.

Hắn đã vô tình nổi nóng. Hắn luồn bàn tay tím ngắt và run rẩy vào trong túi, rút ra một chiếc khăn tay và thấm mồ hôi. Hắn lắc đầu nhìn những ngọn nến đang lụi. Hắn thở dài và kết luận:

- Thôi ta đi ăn!

Tất cả những người trong phòng nguyện đi qua tiền đình và nhà bếp xuống tầng dưới. Họ ngồi vào cái bàn làm bằng gỗ ván trên phủ một thứ vải thô sặc sỡ và bóng. Trong góc danh dự dưới những tranh thánh, Vaxili Reviakin và ba tên thư ký già của hắn anh em con chú con bác với hắn - ngồi ăn. Người ta mời vị thánh lão cùng ngồi dưới các tranh thánh. Nhưng đột nhiên lão khạc nhổ ầm ĩ và chạy ra phía cửa, nhập bọn những người nghèo ngồi dưới đất. Andrey cũng ở trong số đó.

Giữa bàn là một cây nến mỡ bò đang cháy. Người đàn bà khắc khổ từ trong bóng tối nhô ra, hai tay bưng những liễn đầy. Thỉnh thoảng lại có một con gián từ trên trần rơi xuống. Mọi người lặng lẽ ăn

nhai một cách nghiêm trang, đặt thìa xuống không một tiếng động. Andrey lại gần vị thánh lão. Lão đang cúi xuống, bát để trên đầu gối đánh rớt những giọt thức ăn xuống bộ râu bù xù; lão nuốt một cách vội vã và bị bỏng; lão ăn bánh từng miếng nhỏ một. Ăn xong, lão cầu kinh và chắp tay trên bụng. Nhìn cặp mắt lão lờ dờ, người ta thấy rõ là lão đã chịu đi.

Andrey khẽ nói với lão:

- Thưa cha, con muốn đi gặp thánh lão Nectari.

- Cha cho con đi tới đó.

Lão già thở nhanh hơn. Rồi cặp mắt của lão lại lờ đờ mờ đi:

- Lát nữa, khi mọi người đã đi ngủ cả, hãy đến phòng nguyện. Ta sẽ thử thách nhà ngươi.

Andrey rùng mình. Buồn rầu và cảm thấy mình như bị kết án, anh cọ gáy vào bức tường gỗ súc sù sì.

***

Một làn gió ấm, từ miền Nam, từ cánh đồng Dikoe Pole thổi tới. Trong một tuần, tuyết tan hết. Bầu trời mùa xuân xanh biếc, trên mặt nước tuyết tan phủ kín cánh đồng. Nước sông lên to băng trên sông Đông tan vỡ.

Trong một đêm, nước sông Voronez tràn ngập các công trường đóng tàu. Các tàu lớn, thuyền nhỏ, thuyền buồm, thuyền chèo tay đều bỏ neo, đung đưa trên mặt nước từ thành phố đến sông Đông. Hắc ín chưa khô nhỏ giọt trên mạn thuyền, các đầu thần Neptun thếp vàng thép bạc sáng lóng lánh. Buồm căng lên để hong khô phần phật trước gió. Dưới lòng nước đục, những cục băng cuối cùng cũng chìm xuống rồi lại nổi lên rào rào. Bên trên tường thành bên hữu ngạn, trước mặt thành Voronez, những đám mây khói thuốc súng bốc lên, bị gió xé toang ra thành từng mảng. Súng trái phá nổ ầm ầm trên mặt nước, tựa hồ mặt đất cũng nở ra, vỡ thành bong bóng.

Trên các công trường, công việc vẫn dồn dập ngày đêm. Sắp hoàn thành tàu *La Sitadell* có gắn bốn mươi khẩu trái phá. Đuôi tàu cao và chạm trổ, có ba cột buồm, đang đung đưa bên những cọc néo tàu mới tinh, Thuyền bè chở thuốc súng, thịt muối, bánh, liên tục vượt qua sông tới áp vào hai bên mạn tàu đen sì. Nước chảy xiết căng các dây cáp, gỗ kêu răng rắc. Trên đuôi tàu ở cầu chỉ huy, thuyền trưởng Pambur chửi rủa bằng tiếng Nga và tiếng Bồ Đào Nha, át cả tiếng thùng lăn trên sàn tàu và tiếng ròng rọc nt ken két. Mặt Pambur đen sạm, ria lởm chờm, mắt như mắt cừu đực điên; đôi ủng lớn đầy bùn; ngoài áo nẹp, y khoác một áo cầu ngắn, đầu chít một chiếc khăn lụa đỏ. "Đồ vô tích sự! Đồ chó đẻ! *Careja*!"(Tiếng rủa Bồ Đào Nha). Đám lính thuỷ gò lưng ra kéo những túi bánh, thùng, hòm lên sàn tàu, họ vừa chạy vừa lăn nhanh các thứ tới hầm tàu, ở đấy, các thuỷ thủ trưởng, đầu đội mũ cao bằng dạ, quần trên bồng ống chẽn màu nâu, đang cáu gắt hò hét như đàn chó dữ.

Những tháp canh dựng bằng gỗ tròn uốn cong, mái nhọn, in bóng trên đồi, từ trên cao chế ngự cả dòng sông. Xa xa, phía ngoài những bức tường nham nhở là những mái hình củ hành gỉ nát của các nhà thờ. Trước thành phố cũ, những ngôi nhà nhỏ bằng đất nện và những lều bằng gỗ của thợ rải rác đây đó trên

sườn đồi. Gần mé sông là những ngôi nhà gỗ của Golovin vừa mới được phong chức đô đốc, của Alekxandr Melsikov, của hải quân tổng tư lệnh Apraxin, của phó đô đốc Cornelix Cruyx. Bên kia sông Voronez, trên bờ sông thấp la liệt những mảnh gỗ và chằng chịt vết bánh xe, mọc lên những lò luyện sắt, - những ngôi nhà ám khói mái bằng đất, - những sườn tàu đóng dở, những chồng ván ngập nước đến nửa, những bè mảng, thùng tròn, dây cáp, mỏ neo gỉ, đã được kéo từ dưới nước lên. Từ những nồi nấu hắc ín sôi sùng sục bốc lên những đám khói đen ngòm mù mịt. Những bánh xe nhỏ của chiếc máy xe dây cáp kêu rin rít. Trên những giá gỗ cao, vai những người thợ xẻ nhô lên thụt xuống. Những người lái bè, tay cầm móc, chạy chân không dưới bùn, vớt những cây gỗ đang bị nước lên cuốn đi.

Phần lớn công việc đã xong. Hạm đội đã được hạ thuỷ. Chỉ còn lại tàu *La Sitadell* đang được hoàn thành với một sự chăm chú đặc biệt. Có lệnh ba ngày nữa sẽ kéo cờ đô đốc lên cột buồm.

Không lúc nào là không có những người mới đến mở cửa ầm ầm, bước vào: chẳng cởi bỏ áo ngoài, chẳng chùi chân, họ ngồi phịch xuống ghế; các thượng quan ngồi ngay vào bàn. Trong ngôi nhà gỗ của Sa hoàng hàng ngày người ta ăn uống suốt hai mươi bốn giờ liền.

Nhiều nến được thắp lên, cắm vào miệng những chai rỗng. Những bộ tóc giả treo trên tường; trong nhà rất nóng. Khói thuốc tẩu bay mù mịt.

Phó đô đốc Cornelix Cruyx ngồi ở bàn, gục đầu vào lai tay áo thêu vàng mà ngủ. Người Hà Lan Julius Retet, *sutbij-nast*(1) của hạm đội Nga, người giang hồ bốn bể táo bạo, đầu đã từng được đặt giải hai ngàn bảng Anh vì những thành tích lừng lẫy trên các đại dương xa xôi - nhấm nháp *vodka* pha hồi, con mắt độc nhất còn lại trên bộ mặt dữ tợn chằm chằm nhìn cây nến.

Các thợ cả đóng tàu Ioxif Ney và Jhon Dey, trong những ngày nóng bức nầy hai má râu đã mọc kín, rít tẩu thuốc, nhấp nháy cặp mắt nhạo báng về phía người thợ cả Nga Fedorxey Xkliaev. Fedorxey vừa bước vào, hắn bỏ khăn quàng cổ, cởi khuy áo lông cừu và đang ăn món xúp nấu mỡ với mì ống.

- Nầy Fedorxey, - Iosif Ney vừa nói vừa nháy nháy cặp lông mi hung hung đỏ, - kể cho bọn mình nghe cậu phè phỡn ở Moskva ra sao?

Fedorxey lặng thinh và cứ tiếp tục ăn. Quả tình hắn cũng đã chán lắm rồi. Tháng hai, khi ở nước ngoài về hắn đã phải tới ngay Voronez, theo lệnh trong thư của Piotr Alekseevich. Ma quỷ đã cám dỗ hắn sa ngã. Hắn đã đến chơi khắp lượt các bạn bè của hắn ở Moskva và thế là cả một cuộc vui chơi thoả thích. Suốt ba ngày liền, thôi thì bánh tráng, món nhắm, rượu say, không lúc nào ngừng. Sự việc kết thúc đúng như nó phải kết thúc: tại bộ Preobrazenskoe.

Sa hoàng được tin Fedorxey, người sủng thần mà nhà vua hằng trông ngóng, bị bắt giam ở nhà vương hầu chấp chính, cử ngay một người về Moskva đưa thư cho Romodanovski:

"Myn Herr Konig… Tại sao ngươi lại giữ các bạn ta. Fedorxey Xkliaev, và những người khác? Việc đó đã làm ta buồn vô cùng. Hơn tất cả những người khác, ta mong đợi Xkliaev, hắn là người đóng tàu lành nghề nhất. Vậy mà ngươi đã bắt giam hắn. Để Chúa xét xử ngươi. Thực ra, chẳng có ai giúp ta ở

đây. Và ta nghĩ rằng đó chẳng phải là một vấn đề quốc sự. Vì Chúa, hãy thả hắn ra và đưa hắn tới đây! Pite".

Mười ngày sau, chính tay Xkliaev đem thư trả lời của vương hầu chấp chính: "Lỗi của hắn là như sau: hắn đi xe ngựa, say khướt, cùng với các bạn hắn và đã gây lộn với quân lính trung đoàn Preobrazenski đóng trước một hàng rào cự mã. Cuộc điều tra đã xác nhận là cả hai bên đều có lỗi. Sau khi điều tra, thần đã ra lệnh đánh Xkliaev bằng roi vì sự bậy bạ của hắn và cả bọn lính đã gây ra cuộc ẩu đả và đã khiếu tố. Bệ hạ không nên giận thần. Thần không có thói quen tha thứ những chuyện bậy bạ, không kể ở cấp bậc nào".

Được. Sự việc lẽ ra có thể ngừng lại ở đó. Khi Piotr Alekseevich gặp Xkliaev, nhà vua ghì chặt lấy hắn, ôm hôn hắn và vỗ đùi mình đen đét. Nhà vua không cười, nhà vua đã sằng sặc như ngựa hí đến chảy nước mắt.

"Fedorxey, đây không phải là Amsterdam!" Và trong bữa ăn tối, nhà vua đã đọc cho bức thư của vương hầu chấp chính.

Ăn xong món xúp nấu mì ống, Fedorxey gạt bát ra, giơ tay về phía Ioxif Ney xin thuốc lá:

- Thôi cười thế đủ rồi, đồ qui thọt, - hắn nói giọng gắt gỏng. - Hôm nay, các anh đã xuống hầm phía lái tàu chưa?

- Xuống rồi, - Iosif Ney trả lời.

- Không, các anh không xuống

Jhon Dey chậm rãi bỏ tẩu thuốc nõ bằng đất ra, nhếch mép và nói bằng tiếng Nga, giọng rít giữa hai hàm răng:

- Fedorxey Xkliaev, tại sao anh lại bảo bọn ta không xuống đến hầm tàu?

- Vì thế nầy… Đáng lẽ các anh không nên ngồi trêu tức tôi mà nên đi lấy đèn xuống xem mới phải.

- Có chỗ rò chăng?

- Đúng thế. Một chỗ rò. Khi người ta bắt đầu chuyển các thùng thức ăn muối lên tàu, dây néo không chịu nổi. Nước từ dưới vọt lên.

- Không thể thế được

- Được lắm chứ. Chính tôi nói thế. Các mộng ở phía lái tàu yếu lắm.

Iosif Ney và Jhon Dey nhìn nhau. Không vội vã, hai người đứng dậy, ấn chiếc mũ có tai sụp xuống tận mắt. Fedorxey cũng đứng dậy; vẻ cáu kỉnh, hắn quấn chiếc khăn quàng quanh cổ và cầm lấy đèn.

- Nào, đi nào, các tướng!

Ở bàn, các sĩ quan, thuỷ thủ, thợ cả, mệt nhọc, người lem luốc hắc ín, quần áo vấy bùn ngồi vào bàn trong chốc lát. Họ uống một cốc *vodka* nóng bỏng như lửa rót từ một hũ sành ra, và lấy tay bốc trong đĩa nào thịt quay, thịt lợn, lưỡi bò ngâm dấm. Nhiều người ăn qua loa vội vã, rồi bỏ đi, chẳng làm dấu thánh, chẳng kịp cảm ơn

Một thuỷ thủ, mắt lừ đừ ngái ngủ, đầu đội chiếc mũ dạ lệch sang một bên tai, đứng tựa vai vào trụ một cánh cửa trổ ở tấm vách gỗ ván. Một chiếc thừng buộc nút tẩm hắc ín - cái roi bằng thừng bện - lủng lẳng ở cái cổ gân guốc của anh ta. - Hắn thưởng roi cho những kẻ nào đáng đánh đòn - Ai lại quá gần cửa, hắn cũng khẽ bảo, giọng uể oải:

- Đi đâu thế, đi đâu thế, đồ lợn?

Sau bức vách, trong phòng ngủ, các chính khách đang ngồi bàn quốc sự: đô đốc Fedor Alekxevich Golovin, Lev Kirilovich Naryskin, Fedor Matveevich Apraxin, tổng tư lệnh Hải quân và Alekxandr Danilovich Melsikov. Sau khi Lơfo chết, Melsikov đã được phong ngay trung tướng và tổng trấn tỉnh Pskov. Người ta đồn rằng vua Piotr sau khi đi đưa đám trở về Voronez đã nói: "Trước kia ta có hai bàn tay, giờ chỉ còn một, thực ra có hay ăn cắp chút ít nhưng trung thành".

Alexaska, mặc áo nẹp dạ mỏng của trung đoàn Preobrazenski, ngang lưng thắt một dải băng lịch sự, đầu đội bộ tóc giả, cái cằm nhọn ngập trong đăng ten, tựa lưng vào chiếc lò sưởi bằng gạch rất nóng.

Apraxin và Golovin bụng phệ thì ngồi trên chiếc giường chăn nệm bừa bộn. Naryskin ngồi bên bàn, tay đỡ lấy trán. Họ đang nghe Prokofi Voznixyn, lục sự viện Duma và đại sứ thần vừa họp hội nghị của các sứ thần Áo, Ba Lan, Vơnidơ và Moskva để điều đình hoà ước với người Thổ Nhĩ Kỳ, ở Caclovitz trên sông Dunai về.

Voznixyn chưa được gặp Sa hoàng. Nhà vua đã cho người bảo các vị thượng thư cứ việc họp bàn: một lát sau nhà vua sẽ đến. Voznixyn đặt các sổ sách ghi những con số trên đầu gối; lão đã kéo tụt cặp kính xuống tận đấu mũi và kể:

- Tôi đã ký kết được với các sứ thần Thổ Nhĩ Kỳ, ngài Reix-Effendi Rami và viên tư vấn Mavrocordato, một hiệp ước đình chiến, nghĩa là tạm thời ngừng chiến. Tôi không thể làm hơn được. Thưa các vị thượng thư, các vị xét xem: trong lúc nầy ở châu Âu, có một việc mới chớm xảy ra và sẽ làm cho cả thế giới lo âu hoặc cũng gần như thế. Vua Tây Ban Nha đang lâm bệnh nặng sẽ chết nay mai mà không có con cái. Vua Pháp muốn đặt cháu ông ta là Philip lên ngai vàng Tây Ban Nha. Ông ta đã lấy vợ cho cháu và giữ cháu bên ông ta, ở Paris, hy vọng đặt được cháu lên ngôi nay mai.

Hoàng đế Áo, về phần mình, muốn đặt con là Charles lên ngôi vua Tây Ban Nha.

- Chúng tôi biết, chúng tôi biết tất cả những chuyện đó rồi, - Alexaska nóng ruột ngắt lời.

- Hãy chịu khó nghe một chút, Alekxandr Danilovich, tôi biết gì thì tôi nói vậy. - Voznixyn, cặp mắt xám người qua cặp kính chăm chú nặng nề nhìn anh chàng đẹp trai - Đây là một cuộc tranh chấp lớn giữa nước Pháp và nước Anh… Nếu Tây Ban Nha về tay vua Pháp thì các hạm đội Pháp và Tây Ban Nha sẽ làm bá chủ tất cả các đại dương. Nếu Tây Ban Nha về tay Hoàng đế Áo thì người Anh sẽ đánh bại được hạm đội Pháp đơn độc. Người Anh đang làm rối rắm cục diện chính trị châu Âu. Chính họ đã làm môi giới cho người áo và người Thổ Nhĩ Kỳ ở Caclovitz. Muốn gây chiến tranh với vua Pháp, Hoàng đế Áo phải rảnh tay và bọn Thổ Nhĩ Kỳ thì rất sung sướng được có hoà bình để nghỉ ngơi và

tập hợp lại lực lượng: Vương hầu Egien xứ Xavoa đã cướp mất của chúng nhiều đất đai và nhiều thành phố ở Hungary, ở Tranxinvania và ở More cho Hoàng đế Áo, và người Áo đã lăm le muốn chiếm lấy Constantinop… Bọn Thổ Nhĩ Kỳ thì nay chỉ lo lắng có một điều: đoạt lại những đất đai của chúng trước kia… Còn gây chiến ở những nơi xa xôi với người Ba Lan hoặc với ta thì lúc nầy chúng chưa nghĩ tới… Như Azop chẳng hạn, lúc nầy không đáng giá những tổn thất chúng sẽ phải chịu để chiếm lại.

- Vua Thổ Nhĩ Kỳ có thật suy yếu như ông khẳng định không? Tôi ngờ lắm, - Alexaska dằn từng tiếng nói. - Golovin và Aptaxin khẽ cười. Thấy thế, Lev Kirilovich cũng lắc đầu mỉm cười, Alexaska rung đùi, đinh thúc ngựa kêu lanh canh. - Nếu hắn suy yếu, sao ông không ký một hiệp ước hoà bình vĩnh viễn với hắn? Hay ông đã quên *xtreletz* của ta đang tránh mùa rét ở Ukraina; trung đoàn kỵ binh lớn của Sein đang đóng ở Akhtycka và ở Briansk, hạm đội sẵn sàng nhổ neo. Người ta đã không cử ông đi tay không… thế mà chỉ ký được hiệp ước đình chiến!

Prokofi Voznixyn chậm rãi bỏ kính ra. Lão thấy thật khó mà thích nghi được với trật tự mới, một tên vô danh tiểu tốt dòng dõi thấp kém dám nói như vậy với một đại sứ thần. Prokofi đưa bàn tay khô khan lên viết, bộ mặt run rẩy vì phẫn nộ và tập hợp lại ý nghĩ. Tất nhiên, lúc nầy, lão chẳng đạt được gì bằng những lời chửi rủa.

- Alekxandr Danilovich, đây là lý do tại sao tôi đã ký hiệp ước đình chiến chứ không ký kết hoà ước. Các sứ thần của Hoàng đế Áo đã không gặp ta lẫn người Ba Lan, cũng không gặp cả các sứ thần Vơnidơ, họ đã riêng rẽ và bí mật điều đình với bọn Thổ Nhĩ Kỳ. Người Ba Lan cũng bí mật thoả thuận với chúng không cho ta biết. Và họ đã để cho ta đơn độc. Lúc đầu bọn Thổ Nhĩ Kỳ đã thu xếp được ổn thoả với bọn Áo, chúng dương dương tự đắc đến mức từ chối cả hội đàm với ta… Nếu tôi không có ở bên đó một người quen thuộc cũ là Alekxandr Mavrocordato thì đến một hiệp định đình chiến ta cũng không ký được. Thưa các vị thượng thư, các vị ngồi đấy và các vị tưởng là toàn thể châu Âu chiêm ngưỡng các vị… Không. Đối với họ, chúng ta chỉ có một đường lối chính trị nhỏ mọn, hay đúng hơn là chẳng có một đường lối chính trị nào, có thể nói như vậy!

- À vấn đề đó thì còn phải bàn!

- Hãy khoan, đừng nổi nóng vội, Alekxandr Danilovich, - Golovin nhẹ nhàng ngăn lại.

- Tại khu các sứ thần, họ đã dành cho ta chỗ tồi nhất. Họ đã cho người bao vây canh gác ta, cấm ta đi lại bất cứ nơi đâu, cấm ta gặp người Thổ Nhĩ Kỳ, trao đổi thư từ với họ. Thời tôi còn ở Viên, tôi có đem theo một thầy thuốc người Ba Lan, khôn ngoan và thận trọng. Chính viên thầy thuốc nầy, tôi đã cử đến gặp Mavrocordato ở trong hành dinh Thổ Nhĩ Kỳ. Tôi cử ông ta đến lần đầu, Mavrocordato gửi lời chào tôi. Tôi cử ông ta đến lần thứ hai, Mavrocordato gửi lời chào tôi và nói thêm là hắn ta bị lạnh. Tôi rất lấy làm hài lòng về việc đó. Tôi bèn lấy tấm áo nẹp bọc dạ tía, trong lót lông cáo ánh bạc và sai viên thầy thuốc đi qua đồng cỏ, tránh đinh các sứ thần, đem đến biếu hắn. Mavrocordato đã

nhận chiếc áo. Ngày hôm sau, hắn gửi đến biếu tôi thuốc lá, hai tẩu thuốc loại tốt, nửa cân cà-phê và giấy viết thư. Tôi tự nhủ: A, ra hắn trả nợ quà ta biếu… Và tôi lại cho một xe chở đến biếu hắn trứng cá ép, lườn cá chiên, năm con cá hồi lớn và đủ các loại rượu mùi. Đêm đến, tôi bận quần áo thường thân hành đến dinh người Thổ một mình. Đúng ngày hôm đó, người Thổ Nhĩ Kỳ đã ký hoà ước với hoàng đế Áo.

- A! - Alexaska dậm chân thốt lên. Đinh thúc ngựa kêu lanh canh.

- Mavrocordato bảo tôi: "Rất có thể chúng ta không đạt được một giải pháp thoả đáng nếu các ông không trả lại chúng tôi các thành luỹ nhỏ của chúng tôi ở trên sông Dniepr, để chúng tôi có thể bịt được con sông đó, và vĩnh viễn ngăn đường các ông ra Hắc Hải. Các ông phải trả lại chúng tôi Azop và các ông phải nộp cống cho phiên vương Krym như xưa kia…". Đấy, Alekxandr Danilovich, ngay cuộc gặp gỡ đầu tiên bọn Thổ Nhĩ Kỳ đã treo giá cao như vậy đó… Còn tôi thì đơn độc có một mình. Các đồng minh của ta đã giải quyết xong công việc của họ và tếch về rồi… Tôi bắt đầu đem hạm đội Voronez của ta ra hăm doạ. Chúng cười: "Đây là lần đầu tiên chúng tôi nghe nói đóng tàu cách biển hàng ngàn dặm; thôi được, các ông cứ việc bơi trên sông Đông nhưng đừng có ra khỏi cửa sông". Tôi liền đem các đội quân của ta đóng ở Ukraina ra đe. Để đáp lời tôi chúng đưa bọn Tarta ra doạ lại: "Các ông hãy coi chừng, giờ đây bọn Tarta đang rảnh tay, chúng có thể gây nhiều tổn thất cho các ông như chúng đã làm dưới thời Devlet-Girey(2). Nếu bọn Thổ Nhĩ Kỳ không có nhiều chuyện phải lo nghĩ thì có lẽ chúng đã tuyên chiến với ta rồi… Alekxandr Danilovich ạ, không biết có phải vì trí tuệ tôi nghèo nàn quá nên không thể đạt được kết quả nhiều hơn không, nhưng một hiệp ước đình chiến, dù sao cũng không phải là chiến tranh".

***

Còn rất nhiều bộ phận chưa hoàn thành. Đinh thì thiếu. Mãi hôm qua mới có một phần đoàn xe trượt tuyết chở sắt vùng Tula tới, trên con đường tuyết đã tan. Các lò rèn làm việc suốt đêm. Môi ngày giờ đây rất quý giá: phải lợi dụng nước lũ để đưa những chiếc tàu chiến nặng nề ra cửa sông Đông.

Đèn thắp sáng trưng. Những người thợ rèn, tạp dề cháy xém, sơ-mi đẫm mồ hôi mặn, những người quai búa, người nào người nấy đều to lớn, mình trần đến tận thắt lưng, da khét lẹt, nhưng chú bé ám khói kéo bễ, ai ai cũng mệt mỏi rã rời, những cánh tay đen nhẻm của họ cử động như máy. Những người chỉ làm việc. - họ thay phiên nhau nhiều lần trong một đêm không rời khỏi lò; người thì ngồi ngay bên cánh cửa để ngủ, nhai cá khô; người thì ngủ trên những đống than.

Kuzma Zemov, - người thợ cả đầu tiên Lev Kirilovich đã đưa từ xưởng của lão ở Tula đến đây. - người ta đã giải Zemov từ nhà tù Tula đến làm việc chung thân ở xưởng đó - bị thương ở tay. Một người thợ cả khác suýt chết ngạt; giờ đây nằm bên cạnh lò rèn trên những tấm ván ẩm ướt, mặt quay ra hướng gió ban đêm, hắn đang than vãn kêu rên.

Người ta hàn chân chiếc mỏ neo lớn của tàu *La Sitadell*. Chiếc mỏ neo treo vào ròng rọc ở xà trên

trần, được đặt vào lò. Những người kéo bễ, lấy tay quệt mồ hôi trên trán, thở hổn hển, kéo cán của sáu chiếc bễ.

Hai người quai búa đứng đó sẵn sàng, những chiếc búa dài của họ dựng dưới chân. Với bàn tay lành còn lại, bàn tay kia quấn giẻ, Zemov vừa đảo than vừa nói:

- Gắng lên, gắng lên, kéo bễ mạnh nữa vào!

Vua Piotr đứng đó, mặc chiếc sơ-mi trắng nhớp nhúa, ngực đeo tạp dề bằng vải thô, mặt mũi hốc hác và lem luốc mồ hóng, môi chúm lại, tay cầm cặp kìm dài, nhà vua thận trọng quay đi quay lại chân chiếc mỏ neo trong lò Công việc hàn một bộ phận lớn như vậy thật khó khăn.

Zemov quay về phía những người thợ đang giữ thừng chiếc ròng rọc:

- Nào… nghe kỹ đây… - và nói với vua Piotr - Đúng lúc rồi đấy, nếu không thì cháy mất… - Cặp mắt lồi không rời khỏi lò than, nhà vua gật đầu đồng ý và ngoáy ngoáy cặp kìm - Nào, mạnh tay vào! Nào!

Những người thợ, chuyển tay thật nhanh, kéo thừng, ròng rọc kêu ken két. Chiếc mỏ neo nặng bốn mươi phút ra khỏi lò. Tia lửa tung tóe khắp nơi. Thân neo được nung đỏ, nổ lách tách, lơ lửng trên đe. Bây giờ phải để nghiêng chiếc neo, đặt xuống cho chắc chắn.

Lần nầy, Zemov nói khẽ:

- Nghiêng nó xuống, đặt nó xuống… Đặt nó xuống thật vững… - Chiếc neo được đặt nằm trên đe - Cạo hết cứt sắt đi. - Chính Zemov cầm một chiếc chổi nhỏ quét cứt sắt trên chếc neo, chiếc chổi bắt lửa - Chân neo?

Quay về phía nhà vua, Zemov thét lên, giọng dữ dội:

- Thế nào, còn đợi gì nữa? Đem chân neo lại chứ!

- Sẵn sàng!

Nhà vua vội vã rút cặp kìm nặng một phút từ trong lò ra định đặt lên đe nhưng trượt, suýt nữa đánh rơi mất chân neo nóng đỏ. Nhà vua gò người lại vì gắng sức răng nhe ra, đặt cái chân neo lên đe.

- Giữ chắc nữa vào?

Zemov vừa thét vừa đưa mắt nhìn những người quai búa. Hai người nầy liền quai búa xuống, miệng thở hồng hộc, búa vung thành những đường vòng tròn. Vua Piotr giữ chặt chân neo. Zemov lấy búa đập: tốc, tốc, tốc, tốc, tốc, tốc… Cứt sắt nóng bỏng bắn tung tóe vào các tạp dề.

Công việc hàn neo đã xong. Thợ quai búa thở phì phò, đã tránh ra một góc. Vua Piotr vứt bỏ kìm vào một cái thùng, lấy tay áo lau mặt. Mắt nhà vua nheo lại, hân hoan, nháy nháy Zemov. Zemov nhăn mặt:

- Làm thế nào được, thưa Piotr Alekseevich, việc ấy thường xảy ra… Nhưng lần khác, hoàng thượng đừng rút kìm ra vội như thế, có thể làm người khác bị thương và chắc chắn là sẽ trượt đe. Chính thần cũng đã từng bị đòn về lỗi lầm đó.

Không trả lời, nhà vua rửa tay trong thùng nước, lấy tạp dề lau, mặc chiếc áo nẹp vào rồi bước ra khỏi lò.

Không khí đượm hơi ẩm mùa xuân. Dưới những ngôi sao lớn, những cục băng rì rào trên dòng sông nhờ nhờ xám. Một ngọn đèn lồng đung đưa trên cột buồm tàu *La Sitadell*. Tay thọc vào túi, miệng khe khẽ huýt sáo, nhà vua men theo dọc sông, sát ngay bên bờ nước.

Trông thấy Sa hoàng, người lính thuỷ đứng gác bên tường ngăn, vội đẩy cửa vào báo cho các vị thượng thư biết. Nhưng vua Piotr không bước ngay vào phòng bên. Nhà vua thích thú hít không khí ấm áp và khói thuốc lá, cúi xuống bàn, xem xét các món ăn.

- Nầy, - nhà vua nói với một người để râu quai nón lộng mầy người lên vì kinh ngạc, cặp mắt xanh biếc rạng rỡ trên khuôn mặt nhỏ bé; đó là Aladuskin, người thợ mộc đóng tàu nổi tiếng - Miska, đưa cho ta đĩa kia - nhà vua vừa nói vừa chỉ món thịt quay hầm khoai ở phía bên kia bàn. Nhà vua ngồi xuống ghế, trước mặt vị phó đô đốc đang ngủ và chậm rãi uống một ly *vodka* như người ta uống khi trong người rất mệt mỏi; rượu dẫn nhanh vào mạch máu. Nhà vua chọn một trong những quả táo chắc nhất. Vừa nhai, nhà vua vừa nhổ hạt vào cái đầu hói của Cornelix Cruyx:

- Ông ta làm sao thế? Say chứ gì?

Vị phó đô đốc tức thì ngẩng bộ mặt nhăn nhúm lên và giọng trầm trầm khàn khàn, đáp:

- Có gió Nam thổi, gió Tây Nam cấp một. Đến phiên Pambur trực đấy. Thần thì thần nghỉ. - Rồi hắn lại vùi đầu vào ống tay áo thêu.

Ăn xong, nhà vua nói:

- Tại sao nơi các ngươi lại buồn thiu như vậy? - Nhà vua đặt hai nắm tay xuống bàn đợi một phút, ưỡn thẳng lưng lên rồi đứng dậy và sang phòng bên, ngồi xuống giường.

Các vị thượng thư kính cẩn đứng cả dậy. Nhà vua lấy ngón tay cái nhồi tẩu thật chặt với thứ thuốc lá Hà Lan, châm lửa ở ngọn nến do Alexaska đưa ra.

- À chào vị đại sứ thần.

Đôi chân già nua của Voznixyn, đi tất dạ khuỵu xuống; đuôi áo cứng đơ của chiếc áo may theo kiểu Pháp co lên, lão cúi rạp xuống chào, những chùm tóc ở bộ tóc giả xoã xuống tận đôi giầy đầy bùn của nhà vua. Lão giữ nguyên tư thế đó, đợi Sa hoàng nâng dậy. Vua Piotr chống khuỷu tay ngả người xuống gối và nói:

- Alexaska, nâng vị đại sứ thần dậy… Prokofi, đừng giận ta, ta mệt lắm… - Voznixyn bị nhục đấy!

Melsikov ra và tự mình đứng dậy.

- Ta đã đọc thư của nhà ngươi. Nhà ngươi xin ta đừng giận dữ. Ta không giận dữ đâu. Nhà ngươi đã làm tròn nhiệm vụ một cách chính trực, theo kiểu cũ. Ta tin nhà ngươi… - Vẻ khó chịu, nhà vua nhe răng ra - Bọn Áo! Bọn Anh! Được rồi. Đây là lần cuối cùng ta kính cẩn chào chúng… Nhà ngươi ngồi xuống và kể đi?

Voznixyn lại kể lại công việc của lão: lão nói đến những nỗi bực bội phải chịu dựng và những cố gắng lớn của lão tại hội nghị các sứ thần. Vua Piotr đã biết tất cả những điều đó qua thư của lão; nhà vua lơ

đãng rít tẩu thuốc.
- Tâu bệ hạ, - Voznixyn nói, - kẻ tôi tớ của bệ hạ đã lý luận như sau, với cái trí thông minh nghèo nàn của mình: miễn là không khiêu khích bọn Thổ Nhĩ Kỳ, ta có thể kéo dài rất lâu hiệp ước đình chiến. Phải cử ngay một người rất mực thông minh, quỷ quyệt đến gặp bọn Thổ Nhĩ Kỳ… Người đó sẽ thương lượng với chúng, kéo dài thời gian, thậm chí hứa hẹn sẽ nhượng bộ cái gì đó, vì thực ra, tâu bệ hạ, chúng là bọn Hồi giáo, nói dối chúng cũng không có tội lỗi gì. Chúa sẽ tha thứ cho ta.
Vua Piotr cười gằn. Nửa bộ mặt nhà vua ở trong bóng tối nhưng cái nhìn của đôi mắt tròn xoe được ngọn nến chiếu sáng trông thật nghiêm nghị.
- Các vị đại thần các vị còn có điều gì nói nữa không nào?. - Nhà vua rít tẩu thuốc và nhổ qua khe răng xa đến một xagien.
Bóng hai bộ tóc giả nhọn hoắc của Apraxin và Golovin chuyển động trên tường. Quả thật khó mà trả lời được ngay tức thì.
- Nói năng như xưa kia ở viện Duma, với lời lẽ văn hoa, xoay quanh vấn đề, vua Piotr không thích. - Alexaska, vừa cọ vai vào cái lò nóng vừa bĩu môi.
- Cái gì thế? - Vua Piotr hỏi Alexaska.
- Prokofi tưởng hành động theo lề lối của ông cha ta là tốt: kéo dài và làm rối rắm vấn đề! Ngày nay, cái lối đó không ổn tí nào. - Lev Kirilovich nổi nóng, thở hổn hển, nói.
- Ngay cả Chúa cũng không cho phép ta ký kết hoà ước với bọn Thổ Nhĩ Kỳ. Giáo trưởng ở Gierusalem van xin ta bảo vệ Mộ Thánh. Các phiên chúa ở Moldavia và Valasi gần như quỳ gối xin ta giải phóng họ khỏi nền đô hộ Thổ Nhĩ Kỳ. Vậy mà ta, ôi lạy Chúa?. - Vua Piotr nói, giọng chế giễu: "Nào, đừng có khóc…"
Lev Kirilovich ngừng bặt, mồm mắt mở tròn xoe, rồi nói tiếp:
- Tâu bệ hạ, chúng ta không thể không có Hắc Hải được! Nhờ ơn Chúa, giờ đây chúng ta đã mạnh và bọn Thổ Nhĩ Kỳ thì yếu… Ta không nên đến Krym, như Vaska Golixyn, mà tiến thẳng đến Constantinop bằng đường sông Dunai, dựng cây thánh giá trên nhà thờ Đức thánh bà Sofia(3).
Các bộ tóc giả nhọn hoắc lắc lư, lo lắng. Mắt vua Piotr long lanh, vẫn bí hiểm; chiếc tẩu nhỏ rít lên. Lão Apraxin vốn tính bình tĩnh, khẽ nói:
- Hoà bình vẫn hơn là chiến tranh, Lev Kirilovich ạ. Chiến tranh tốn kém lắm. Ký kết hoà ước với bọn Thổ Nhĩ Kỳ trong hai mươi lăm năm hoặc ngay mười năm đi nữa mà không trả Azop, không trả những thành luỹ nhỏ trên sông Dniepr cho chúng, ta còn mong gì hơn nữa? - Lão liếc mắt về phía vua Piotr và thở dài.
Vua Piotr đứng dậy. Nhưng căn phòng bé quá không thể đi đi lại lại được, nhà vua ngồi lên bàn.
- Thế ra suốt đời ta, ta phải làm theo ý các chúa đất quý tộc? Đội cảnh vệ quý tộc? Chúng leo lên mình ngựa, bọn quỷ béo ấy, thậm chí cũng không biết cầm kiếm tay nào nữa. Toàn đồ vô tích sự, đồ vô

tích sự chính tông! Nhà ngươi cần phải nói chuyện với đám thương nhân, Arkhagensk là cửa ngõ duy nhất đi ra thế giới: bọn Anh, bọn Hà Lan muốn định giá thế nào cũng được, chúng mua như lấy không… Mitrofan Sorin có kể cho ta nghe là hắn đã để thối tám nghìn *pud* gai trong kho, hắn đã đợi giá hời qua ba mùa thông biển. Bọn quái ác ấy diễu qua và chỉ cười… Lại còn, gỗ nữa! Ở ngoại quốc, người ta cần gỗ. Gỗ thì chỉ ta mới có thế mà ta vẫn phải van vỉ: xin các ngài mua cho. Còn vải nữa! Ivan Brovkin nói là thà hắn đốt hết vải ở trong kho tại Arkhagensk còn hơn là bán với giá hạ… Không? Chúng ta không phải bận tâm đến Hắc Hải… Ta phải có tàu của ta trên biển Ban Tích

Nhà vua đã nói xong… Vẫn ngồi trên bàn, người dài nghêu, mặt lem luốc, nhà vua nhìn các quan thượng thư với cặp mắt lồi. Các thượng thư sị mặt. Gây chiến với bọn Tarta, hay với bọn Thổ Nhĩ Kỳ chẳng hạn, là một công việc quen thuộc tuy có khó khăn. Nhưng chiến tranh trên biển Baltic ư? Đánh nhau với bọn Livoni, bọn Ba Lan ư? Gây chiến với quân Thuỵ Điển ư? Đi rúc vào cái mớ bòng bong ở châu Âu ư? Lev Kirilovich lấy bàn tay mập mạp thọc vào vạt áo nẹp, rút ra chiếc khăn tay lụa màu hạt dẻ, thấm mồ hôi trên mặt.

Voznixyn lắc lư bộ mặt choắc cheo khô đét. Vua Piotr rút trong túi quần ra một túi thuốc lá:

- Với bọn Thổ Nhĩ Kỳ, ta sẽ không làm như Prokofi, ta sẽ đòi hỏi hoà bình bằng một cách khác… Ta sẽ không đến đấy vẻn vẹn với một chiếc áo nẹp lót lông cáo ánh bạc.

- Nhất định rồi! - Alexaska bỗng nói lên, mắt long lanh.

Chú thích:

(1) Cấp bậc tương đương chuẩn đô đốc.

(2) Dưới thời Ivan Hung đế, người Krym đã đốt cháy Moskva, giết và bắt làm tù binh khoảng nửa triệu người. - chú thích của tác giả)

(3) Nhà thờ lớn ở Constantinop, Thổ Nhĩ Kỳ. - Năm 1953 người Thổ Nhĩ Kỳ đổi thành nhà thờ Hồi giáo.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 113

Hạm đội xuôi dòng sông Đông, nước đục lờ, đấy ắp các cánh buồm kẻ sọc căng phồng dưới làn gió ấm.

Mười tám chiếc tàu hai boong đi đầu, đằng trước và đằng sau là hai mươi thuyền buồm nhẹ và hai mươi thuyền chiến nhỏ, thuyền buồm lớn có chèo, du thuyền, thuyền chiến chèo tay: tám mươi sáu tàu trận và năm trăm thuyền chở quân Cô-dắc hợp thành một đoàn dài rải ra trên các khúc sông.

Từ trên boong tàu cao nhìn xuống là những cánh đồng cỏ xanh rờn; mặt nước lăn tăn của những hồ ao do lũ mùa xuân tạo thành dọc theo bờ sông. Từng dàn chim bay về phương Bắc. Từng quãng lại có những ngọn đồi đá vôi điếm trắng ở chân trời. Gió Đông Nam thổi lúc đầu là gió người, mọi người phải chèo lái gay go cho đến khi tàu quay mũi sang hướng Tây: các cánh buồm rũ xuống, tàu giạt đi, các thuyền trưởng dùng loa quát tháo dữ dội. Nhật lệnh nói rõ: "Không một tàu nào được tụt lại sau tàu chỉ huy. Mọi tàu đều phải theo sát tàu nầy. Nếu ai đến chậm ba giờ sẽ bị khẩu một phần tư lương hàng năm, chậm sáu giờ khẩu hai phần ba và chậm mười hai giờ khẩu lương cả năm".

Khi tàu quay mũi về hướng Tây Nam, cuộc hành trình trở nên thích thú. Ánh chiều tà ẩm ướt và rực rỡ trải ra trong chốt lát trên đồng cỏ. Một phát trái phá từ tàu đô đốc ầm nổ. Tiếng kèn thay phiên gác vang lên. Đèn hiệu leo lên đỉnh cột buồm. Buồm được thu lại, mỏ neo thả xuống nước kêu lũng bũng. Những đống lửa được nhen lên trên bờ sông mờ mờ tối, tiếng quân Cô-dắc í ới, nghe như hát.

Từ cái khối đem ngòm của chiếc tàu *Sứ đồ Piotr* do Sa hoàng chỉ huy, một phát pháo hiệu, tựa cái đuôi của mụ phù thuỷ, bay lên bầu trời đầy sao, tiếng rít làm đàn cun cút hoảng sợ. Mọi người tập hợp tại phòng sĩ quan ăn bữa tối. Trong những đêm say sưa đó, các đô đốc thuyền trưởng, cận thần của Sa hoàng, từ các tàu gần nhất đến đây bằng thuyền.

Khi qua tu viện Divnogorski, sáu chiếc tàu do công ty của vương hầu Boris Alekseevich Golixyn đóng, gia nhập hạm đội. Trong dịp nầy, đoàn tàu bỏ neo bên bờ sông đá vôi, tiệc tùng linh đình hai ngày ròng rã ở ngoài trời trong vườn tu viện. Người ta tìm cách cám dỗ các tu sĩ bằng tiếng kèn đồng hoặc những lời bông đùa hai nghĩa; người ta cho phát hoả cả tám trăm khẩu đại bác của hạm đội để làm họ kinh hoảng.

Rồi buồm lại căng gió trên cả dòng sông. Tàu lượn theo dọc bờ sông cao, chạy qua những thành nhỏ chung quanh có những hàng giậu bằng phên đan và luỹ đất, qua những lãnh địa mới của các đại thần và các tu viện, qua những nơi đánh cá. Gần thành nhỏ Pansin, người ta thấy hàng đàn kỵ binh Kalmys đen

ngòm, mang giáo dài, và bên hữu ngạn, quân Cô-dắc đóng giữa các xe cộ xếp thành một ô vuông với hai khẩu đại bác. Quân Kalmys và quân Cô-dắc đương đầu với nhau, tranh dành những đàn ngựa và những nơi đánh cá chiến.

Tổng trấn Sein đi xuống tới gặp quân Kalmys, Boris Alekseevich, Golixyn thì tới gặp quân Cô-dắc. Họ giảng hoà đôi bên. Nhân dịp nầy lại tiệc tùng linh đình trên những ngọn đồi xanh rờn, dưới những đám mây lừng lờ trôi, dưới những đàn sếu bay ngang trời.

Cornelix Cruyx, rượu say, ra lệnh câu rùa rồi chính tay hắn đem nấu xúp. Vua Piotr cũng ra lệnh câu rùa và đãi các đại thần một món ăn đặc sắc. Ăn uống xong, nhà vua đưa những đầu rùa ra, tổng trấn Sein nôn ọe luôn.

Mọi người cười mãi.

Ngày 24 tháng năm, vào buổi trưa, khí trời oi bức những pháo dài thành Azop xuất hiện ở phía Nam, qua một màn sương mù che lấp cả mặt biển. Nơi đây, dòng sông Đông trải ra rộng mênh mông; nhưng lòng sông không đủ sâu để các tàu gắn bốn mươi cỗ đại bác có thể vượt qua được cửa sông.

Trong lúc phó thuỷ sư đô dốc thăm dò lòng nhánh sông Đông - sông Kutiurma - và vua Piotr tới Azop và Taganrok bằng du thuyền để thăm các thành luỹ, pháo đài - thì đoàn sứ thân của phiên vương (tức Krym) từ Bakhsitxarai tới, cưỡi trên những con ngựa tuyệt đẹp, có cả một đoàn ngựa chở đầy tặng phẩm đi theo. Họ dựng lên những lều thảm rồi cắm trên dỉnh đồi một cái "túc" tức là một ngọn giáo dài trên đầu có buộc một cái đuôi ngựa và một hình trăng lưỡi liềm, - rồi cho phiên dịch tới hỏi xem Sa hoàng có vui lòng nhận lời chào và tặng phẩm của phiên vương hay không.

Các sứ thần được trả lời là Sa hoàng ở Moskva, chỉ có đại diện của nhà vua là thuỷ sư đô đốc Golovin và các đại thần có mặt ở đây. Ngọn "túc" phấp phới bay ba ngày trên đỉnh đồi. Quân Tarta phi trên mình những con ngựa hung dữ trước nòng những khẩu trái phá. Đến ngày thứ tư, các sứ thần ra mắt trên tàu đô đốc. Người ta trải một tấm thảm trắng của miền Anatoli rồi đặt tặng phẩm lên trên: một cốt sắt cho yên ngựa, một thanh kiếm, súng ngắn, một dao găm, một bộ yên cương, mọi thứ khá giản dị, bằng bạc nạm ngọc, giá trị không bao nhiêu. Golovin ngồi trịnh trọng trên chiếc ghế gấp, người Tarta ngồi trên thảm, chân xếp bàn tròn. Họ nói đến hiệp ước đình chiến do Voznixyn đã kết kết, rồi nói đến việc nầy việc nọ, vừa nói vừa vuốt vuốt chòm ria lưa thưa hai bên mép, vừa đưa cặp mắt linh hoạt như mắt chó biển sục sạo khắp nơi, vừa tặc tặc lưỡi:

- Moskva rất tốt, hạm đội rất tốt… Nhưng các ngài đã lầm khi đặt vào đó nhiều hy vọng quá. Những tàu lớn của các ngài sẽ không qua được dòng sông Kutiurma. Mới đây, hạm đội của vua Thổ Nhĩ Kỳ đã định lọt vào sông Đông nhưng rồi đành chịu tiu nghỉu trở về Kesk.

Tất cả mọi việc đều chứng minh là họ đến chỉ có mục đích dò xét tình hình. Sáng sớm hôm sau, trên đồi cột "túc" lều kỵ binh đều biến mất, chẳng còn gì nữa.

Cuộc thăm dò cho biết là dòng sông Kutiurma nông. Mực nước sông Đông ngày càng xuống. Người ta

chỉ còn mong một cơn gió dữ từ phía Tây Nam thổi tới để dồn nước biển vào trong eo mà thôi.
Vua Piotr từ Taganrok trở về. Mặt nhà vua sa sầm khi được biết là lòng sông không được sâu lắm. Gió Nam uể oải thổi. Nóng bức bắt đầu. Từ các sườn tàu, hắc ín chảy nhỏ giọt. Vỏ tàu bằng gỗ không được phơi kỹ trong mùa đông bây giờ nứt nẻ. Người ta phải hút nước từ hầm tàu lên. Buồm thu cả lại, các tàu đậu bất động, hư hư ảo ảo trong không khí nóng bức.
Có lệnh phải bỏ bớt đồ nặng trên tàu. Từ hầm tàu, những thùng thuốc súng và thức ăn muối được chuyển xuống thuyền để chở tới Taganrok. Tàu nhẹ đi nhưng mực nước sông Kutiurma cứ tiếp tục rút.
Ngày 22 tháng sáu, vào giờ bữa ăn trưa, chuẩn đô đốc Julius Retet, nặng nề và mặt đỏ nhừ, từ phòng sĩ quan nóng như cái lò bước ra đứng trên cầu tàu đái xuống. Mắt long lên, hắn nhìn thấy ở phía Tây Nam một đám mây xám đang ùn lên rất nhanh. Đái xong, hắn nhìn đám mây một lần nữa, rồi trở về phòng sĩ quan, cấm lấy mũ, gươm và nói lớn: "Sắp có giông!"
Vua Piotr, các đô đốc và các thuyền trưởng đứng bật cả dậy, rời khỏi bàn. Những dám mây tơi tả, lướt trên trời cao: từ phía sau mặt nước nhợt nhạt, những khói đen ngòm bốc lên. Mặt trời nóng giãy lấp lánh ánh sắt. Cờ xí quần áo thuỷ thủ phơi trên thừng cột buồm rủ xuống, im phăng phắc. Trên tất cả các tàu, các thuỷ thủ trưởng thổi còi báo động: tất cả mọi người lên boong! Người ta buột chặt buồm lại, thả những neo dùng khi có bão.
Mây đen phủ kín nửa bầu trời. Mặt nước xám xịt lại Một tia sáng lớn từ sau rìa làn mây lóe ra. Gió rít trên dây buồm càng dữ dội hơn, khắc khoải hơn. Cờ đập phành phạch. Gió thổi mạnh vào những đám mây đen ngòm đang cuồn cuộn, tan tác. Cột buồm kêu răng rắc; những quần ngắn bị giật khỏi các dây thừng, bay lên. Gió xô đẩy mặt nước, giật đứt các dây dợ trên tàu. Các thuỷ thủ trên các trục buồm co quắp bíu chặt lấy dây thừng. Các thuyền trưởng dậm chân, quát tháo át cả cơn bão mỗi lúc một mạnh thêm. Nước sủi bọt xô vào mạn thuyền. Bầu trời như vỡ toác ra trong tiếng sấm động ầm ầm, ánh chớp sáng loáng; sấm rền không ngừng. Những cột lửa đổ xuống.
Vua Piotr, đầu trần, vạt áo nẹp bay tung, tay bám chặt lấy lan can tàu, đứng ở đằng lái con tàu lúc chúi xuống, lúc nhoi lên. Oang tai choáng mắt, nhà vua há hốc mồm như cá ngáp. Chớp đánh lằng nhằng chung quanh tàu, tưởng như đánh vào đầu các ngọn sóng. Julius Retet thét vào tai nhà vua:
- Chưa có gì đâu. Cơn bão thực sự một lát nữa mới bắt đầu.
Cơn bão tới, gây nhiều thiệt hại. Sét đánh chết hai thuỷ thủ trên bờ. Bão giật đứt dây cáp buộc mỏ neo, quật gẫy nhiều cột buồm, xô giạt vào bờ nhiều tàu nhỏ làm những tàu nầy ngập nước. Nhưng mặt khác, một cơn gió Tây Nam dữ dội dồn đến, đúng như mọi người mong muốn.
Nước sông Kutiurma dâng lên vùn vụt. Tang tảng sáng các tàu bắt đầu lên đường. Khoảng năm mươi thuyền chèo tay, dùng những dây thừng dài, kéo chiếc *La Sitadell* đi trước. Từ hải tiêu nầy đến hải tiêu khác, đáy tàu không một lần nào chạm lòng sông, chiếc tàu ra khỏi sông Kutiurma và tiến vào biển Azop, nổ đại bác và kéo cờ hiệu của thuyền trưởng Pambur.

Cùng ngày hôm đó, các tàu có tầm nước cũng được kéo ra khơi: *Sứ đồ Piotr*, Voronez, Azop, God Darag và Vijin Drag. Ngày 27 tháng sáu, toàn thể hạm đội thả neo trước những pháo đài của thành Taganrok.

Ở đây núp trong kè xây ở cảng, người ta xảm lại tàu quét hắc ín và sơn lại những vỏ tàu bị khô nẻ, nối lại các dây thừng, xếp đồ nặng lót đáy tàu. Vua Piotr ngồi trên một chiếc ghế đẩu treo lơ lửng bên mạn tàu *La Sitaden* hàng ngày ròng rã. Nhà vua vừa khe khẽ huýt sáo vừa đập búa vào những chỗ xảm. Hoặc chồng cái mông lép kẹp dưới chiếc quần chẽn bằng vải thô nhem nhuốc, nhà vua leo lên cột buồm để mắc một trục buồm mới. Cũng có khi nhà vua lại tụt xuống tận đáy hầm tàu, nơi Fedorxey Xkliaev làm việc. Trong lúc cãi cọ hắn đã đi đến chỗ chửi nhau tục tằn với Jhon Dey và Ioxif Ney - Hắn đang lắp mộng ở đằng lái.

- Piotr Alekseevich, nhân danh Chúa, xin bệ hạ đừng làm vướng hạ thần, - Fedorxey nói, giọng cáu kỉnh - Nếu các mộng của hạ thần không vững, xin bệ hạ cứ đem chặt đầu hạ thần đi nếu bệ hạ muốn, nhưng xin bệ hạ đừng làm vướng hạ thần!

- Được, được ta chỉ muốn giúp nhà ngươi thôi!

- Thế thì xin bệ hạ đến giúp Aladuskin, vì bệ hạ và hạ thần cùng làm thì chỉ có cãi nhau mất!

Mọi người làm việc suốt tháng bảy. Chuẩn đô đốc Julius Retet huấn luyện thuỷ thủ các tàu, tuyển trong số binh lính các trung đoàn Preobrazenski và Xemionovski.

Nhiều thuỷ thủ là con nhà quý tộc: suốt đời họ, họ chưa hề trông thấy biển cả. Về tính hung ác và lòng dũng cảm, Julius Retet là một thuỷ thủ thực sự. Hắn dùng roi thừng nhồi vào óc các thuỷ thủ lòng say mê đi biển, buộc họ phải đứng trên trục chiếc buồm cao tít, cách mặt nước mười hai xagien, nhảy từ trên lan can tàu xuống nước, đầu đâm xuống trước và để nguyên quần áo: "Kẻ nào chết đuối, kẻ đó không phải là thuỷ thủ". Đứng giang hai chân trên cầu chỉ huy, quai hàm bạnh như mõm một con chó giữ nhà, tay cắp gậy sau lưng, tên cướp biển độc nhỡn nầy nhìn thấy hết thảy: ai lề mề tháo một nút thừng hay buộc một đầu dây không chắc: "Nầy đằng kia, trên một buồm đằng mũi kia, đồ con bò, mầy thả dây buồm thế nào thế?" Hắn dậm chân: "Tất cả mọi người về sàn đằng lái… Bắt đầu lại!".

Emelian Ukrainxev, sứ thần mới được bổ nhiệm, từ Moskva tới. Hắn là một nhà kinh doanh dày dạn kinh nghiệm, làm việc tại Bộ các sứ thần. Đi theo hắn có viên thư ký Sheredeev và các phiên dịch Lavretski và Botvinkin. Để làm tặng phẩm cho vua Thổ Nhĩ Kỳ và các viên tổng đốc Thổ Nhĩ Kỳ, họ có đem theo lông hắc điêu thử, nanh hải báo và một *pud* rưỡi chè.

Ngày 14 tháng tám, tàu *La Sitaden* dong buồm, cùng toàn thể hạm đội ra khơi vào một buổi gió Đông Nam thổi mạnh, thẳng dường tiến về hướng Tây Tây- Nam. Ngày 17, bên mạn trái tàu, trên bờ sông Nogai. Hạm đội vượt qua eo biển, nổ súng đại bác, khói thuốc súng mù mịt, rồi đến trước Kesk và thả neo. Tường thành nầy đã có từ lâu, những tháp vuông cao nhiều chỗ đã đổ nát. Không có pháo đài, thành luỹ. Bốn chiếc tàu đỗ gần bờ. Rõ ràng là người Thổ Nhĩ Kỳ hốt hoảng: họ không ngờ thấy trong

vịnh xuất hiện nhiều buồm và nhiều khói thuốc súng đại bác đến thế.
Murtaza, tổng đốc thành Kers, một người Thổ Nhĩ Kỳ ăn bận chải chuốt và lười nhác, khiếp sợ nhìn qua lỗ châu mai một ngọn tháp. Hắn cử phái viên xuống tàu đô đốc của xứ Moskovi để hỏi lý do sự thăm viếng của một đoàn tàu lớn đến như thế. Một tháng trước đây quân Tarta của phiên vương Krym đã về báo cáo là hạm đội của Sa hoàng không ra gì, hoàn toàn không có đại bác và không bao giờ có thể vượt qua được các bãi cát ngầm ở Azop.
- Ai-ai-ai… Ai-ai-ai, - Murtaza vừa lẩm bẩm vừa gạt một cành cây con mọc trong lỗ châu mai để nhìn cho rõ hơn. Hắn đếm, đếm mãi số tàu. Rồi hắn bỏ không đếm nữa.
- Đứa nào đã tin vào bọn gián điệp của phiên vương? - hắn thét lên với bọn công chức đứng sau hắn trên hiên tháp, đầy cứt chim. - Đứa nào đã tin vào bọn chó Tarta?
Murtaza dậm đôi giầy mõm nhái. Bọn viên chức, được nuôi béo và quen sống lười biếng trong cái thành phố hẻo lánh quá yên tĩnh nầy, đặt tay lên ngựa, lắc cái đầu đội mũ dấu hoặc quấn khăn, vẻ mặt đau khổ. Chúng hiểu rõ là Murtaza sẽ phải viết cho hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ một bức thư chẳng thú vị gì và ai biết được sự việc sẽ xoay chuyển ra sao? Hoàng đế tuy là đại diện tối cao của Giáo tổ nhưng tính tình nóng nảy, người ta đã từng thấy nhiều viên tổng đốc, còn quan trọng hơn Murtaza, rên rỉ mà ngồi lên cọc tội hình.
Cánh buồm chéo của chiếc thuyền nhỏ chở đoàn phái viên rời khỏi tầu đô đốc. Murtaza vội sai một viên chức ra bờ vịnh để thúc giục bọn phái viên, và hắn lại đếm số tàu. Các phái viên - hay người Hy Lạp - đến trình diện; mắt ngước lên trời, so vai rụt cổ, họ tặc tặc lưỡi. Murtaza giận dữ, vươn cổ, nghểnh bộ mặt phì nộn về phía họ. Họ kể:
- Viên đô đốc xứ Moskovi ra lệnh cho chúng tôi gửi lời chào ngài và nói là họ đưa sứ thần đến gặp hoàng đế. Chúng tôi có cho viên đô đốc biết là ngài không thể để sứ thần qua đường biển được và phải qua Krym và Baba như tất cả mọi người khác. Viên đô đốc trả lời: "Nếu các người không để ta đi qua đường biển, tất cả hạm đội của ta sẽ đi cùng với sứ thần đến tận Constantinop!"
Ngày hôm sau, tổng đốc Murtaza phái hai quan chức thượng cấp đến gặp đô đốc. Và họ nói:
- Thưa các ngài xứ Moskovi, chúng tôi ái ngại cho các ngài. Các ngài không biết Hắc Hải của chúng tôi. Những khi có tai biến, trên biển nầy, lòng người trở nên đen tối, do đó mới có tên gọi là Hắc Hải. Các ngài hãy nghe chúng tôi, hãy theo đường bộ mà tới Baba.
Đô đốc Golovin cau mặt lại: "Các người tưởng làm ta sợ chăng? Lúc ấy có một người cao lênh khênh, mắt sáng, ăn mặc theo kiểu Hà Lan phá lên cười và tất cả những người Nga đều cười theo.
- Làm thế nào bây giờ đây? Làm thế nào ngăn không cho họ qua được khi mà lúc gió sớm nổi lên, các tàu xứ Moskovi dong buồm và sắp thành hàng theo đúng mọi phép tắc trong ngành hàng hải, đi đi lại lại trong vịnh, bắn phá các tấm biển bằng vải cắm trên các phao. Làm thế nào mà từ chối bọn láo xược cờ nầy? Chỉ còn hy vọng ở Chúa Alla(1). Murtaza kéo dài cuộc thương lượng.

Xuồng cặp mạn tàu đô đốc Thổ Nhĩ Kỳ. Cornelix Cruyx và hai người chèo xuống, mặc quần áo thuỷ thủ Hà Lan - vua Piotr và Alexaska - bước lên tàu. Trên sàn tàu đằng lái, thuỷ thủ Thổ Nhĩ Kỳ bắn một loạt súng chào viên phó đô đốc xứ Moskovi. Đô đốc Haxan trịnh trọng bước ra khỏi căn buồng phía lái tàu, mặc áo dài lụa trắng và chít khăn có cài một vành kim cương hình lưỡi liềm. Hắn trang nghiêm đặt ngón tay lên trán và lên ngực. Cornelix Cruyx bỏ mũ ra và vừa phất phất những chiếc lông chim trên mũ vừa đi giật lùi trước Haxan.

Người ta đưa đến hai chiếc ghế. Hai viên đô đốc ngồi dưới một cái tán vải. Một người béo lùn - tay đầu bếp đã bị hoạn - bưng một chiếc khay trên có một đĩa nhỏ đựng kẹo bánh, một ấm cà-phê và những chén nhỏ không lớn hơn cái đê khâu là mấy. Hai viên đô đốc chuyện trò lịch sự. Haxan hỏi thăm sức khỏe Sa hoàng.

Cornelix Cruyx trả lời Sa hoàng vẫn mạnh và cũng hỏi thăm sức khỏe hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ. Haxan cúi đầu xuống sát mặt bàn: "Alla phù hộ hoàng đế". Cặp mắt buồn bã của hắn nhìn sang bên cạnh Cornelix Cruyx.

- Ở Kesk, - hắn nói - chúng tôi không để một hạm đội lớn. Chúng tôi chẳng phải lo ngại ai ở đây. Trái lại ở biển Marmara, chúng tôi có những tàu mạnh. Súng đại bác trên tàu lớn đến mức có thể bắn đạn đá nặng ba *pud*.

Cornelix Cruyx vừa nhấm nháp cà-phê vừa trả lời:

- Tàu của chúng tôi không bắn đạn đá. Chúng tôi dùng đạn gang nặng từ chín đến mười lăm cân. Đạn nầy xuyên qua tàu địch từ bên nầy sang bên kia.

Haxan khẽ nhướn cặp lông mày đẹp:

- Chúng tôi rất lấy làm lạ thấy người Anh và người Hà Lan, những người bạn tốt của Thổ Nhĩ Kỳ, phục vụ một cách mẫn cán trong hạm đội của Sa hoàng

Cornelix Cruyx, với một nụ cười cởi mở, nói:

- Ồ thưa ngài Haxan, người ta phục vụ cho những ai trả lương hậu hơn.

Haxan nghiêm nghị gật đầu:

- Hà Lan và Anh thu được những món lãi lớn trong việc buôn bán với xứ Moskovi. Sống hoà bình với Sa hoàng có lợi hơn là gây chiến. Xứ Moskovi giàu có hơn tất cả các nước khác trên thế giới.

Haxan, vẻ nghĩ ngợi:

- Thưa ngài phó đô đốc, Sa hoàng lấy đâu mà có nhiều tàu như vậy?

- Chính người Moskovi đóng lấy, trong hai năm.

- Ai-ai-ai, - Haxan vừa kêu lên vừa lắc lư chiếc khăn.

Trong khi các đô đốc chuyện trò, vua Piotr và Alexaska mời các thuỷ thủ Thổ Nhĩ Kỳ hút thuốc và bày đủ trò cho họ cười. Thỉnh thoảng Haxan lại liếc mắt nhìn những anh chàng cao lớn có vẻ như quá tò mò ấy. Chẳng hạn, một trong hai người đã leo lên tận chòi canh trên đỉnh cột buồm. Người kia đưa mắt

ngắm một khẩu đại bác bắn nhanh kiểu Anh. Nhưng Haxan lịch sự lặng im, ngay cả khi thuỷ thủ dẫn những người Moskovi xuống tận sàn giữa tàu.

Cornelix Cruyx xin phép xuống bến để mua hoa quả kẹo bánh và cà phê. Haxan suy nghĩ một lát và trả lời chính hắn có thể bán cà phê cho phó đô đốc.

- Ngài cần nhiều không?

- Độ bảy mươi đồng tiền vàng.

- Apdula-Alla!

Haxan gõ gót giầy gọi. Người đầu bếp hoạn lặc lè chạy đến, nghe lệnh rồi đem đến một cái cân, theo sau là mấy thuỷ thủ kéo lê những túi cà phê. Haxan nhích ghế lại gần cho tiện xem lại mặt cân, rồi rút từ trong bụng ra một chuỗi hạt hổ phách để tính mã cân. Hắn ra lệnh thác một túi. Vừa để những hạt cà phê tuôn trên những ngón tay sạch sẽ chau chuốt của hắn, hắn vừa nói, mắt lim dim:

- Cà phê nầy là thứ cà phê tốt nhất ở Java. Ngài sẽ cám ơn tôi, ngài phó đô đốc ạ. Ngài thật là một người tốt. - Và cúi sát tai phó đô đốc - Tôi không muốn làm hại ngài, ngài hãy khuyên can người Moskovi đừng đi theo đường biển: dọc bờ biển có nhiều đá ngầm và nhiều bãi cát nguy hiểm. Chính chúng tôi cũng ngại vùng ấy.

- Chúng tôi đi theo dọc bờ biển làm gì? - Cornelix Cruyx trả lời. - Miễn là có gió thuận, tàu chúng tôi cứ thẳng đường mà vượt biển.

Cornelix Cruyx đếm bảy mươi đồng Shervonitz(2).

Hai vị đô đốc chia tay nhau. Ra đến cầu xuống tàu, Cornelix Cruyx nghiêm khắc gọi: "Ôhê, Piotr Alekseyev!"

Một tiếng vội vã trả lời: "Có tôi!"

Vua Piotr và theo sau là Alexaska, từ một cửa hầm tàu vọt ra: cả hai người đều đã đội mũ đỏ hình đấu. Phó đô đốc xứ Moskovi ngả mũ chào đô đốc Thổ Nhĩ Kỳ và ngồi vào chỗ bẻ lái. Xuồng chạy về phía bờ, vua Piotr và Alexaska ra sức chèo, mái chèo oằn lại, và vui vẻ cười nhe cả hai hàm răng.

Một đợt sóng nhào lao chiếc xuồng vào đá sỏi trên bờ. Từ cổng thành, các phái viên và các thượng quan Thổ Nhĩ Kỳ hồi nãy vội vàng tiến ra, men theo dãy thuyền đã hư nát và các cọc xanh rêu. Họ đến yêu cầu những người Moskovi đừng vào trong thành phố: nếu cần, các thương nhân sẽ đem đến tận xuồng mọi thứ hàng hoá cần mua… Vua Piotr trợn mắt, hai má đỏ bừng bừng vì giận dữ. Alexaska dựng thẳng mái chèo như một ngọn giáo.

- *Myn Herz*, hãy nói cho chúng biết… Hạm đội ta sẽ tiến lại cách một tầm súng đại bác… Nghĩa là…

- Họ có quyền không đế ta vào: đây là một toà thành, - Cornelix Cruyx nói - Ta hãy đi dạo trên bờ, dọc theo tường thành, ta sẽ thấy tất cả những điều ta muốn biết.

<u>Chú thích:</u>

(1) Thánh của đạo Hồi.

(2) Tiền cổ Nga, bằng 10 rúp.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 114

Murtaza không còn bày trò gì thêm được nữa: thôi thì đành để họ đi. Chúa Alla hãy tha tội cho con!
Vua Piotr trở về Taganrok với hạm đội. Ngày 28 tháng tám tàu *La Sitadell* chở sứ thần, một viên lục sự và các phiên dịch, đi, rồi có bốn tàu chiến Thổ Nhĩ Kỳ đi kèm, vượt qua mũi Kesk và thuận theo chiếu gió, chạy dọc theo bờ biển phía Nam xứ Krym.
Các tàu Thổ Nhĩ Kỳ chạy theo sau sát lái, ngay trên làn nước sủi bọt. Một phái viên đi trên chiếc tàu đầu tiên. Haxan thì ở lại Kesk. Đến phút cuối cùng hắn chỉ yêu cầu cấp cho hắn một giấy chứng nhận viết rõ rằng sứ thần của Sa hoàng đã tự ý đi theo đường biển còn chính hắn, Haxan, đã can ngăn. Nhưng yêu cầu nầy cũng bị khước từ.
Khi đã trông thấy Balaklava, người phái viên xuống một chiếc xuồng, đi đến ngang tàu *La Sitadell* và yêu cầu thuyền trưởng vào Balaklava để lấy nước dự trữ.
Hắn vừa vung cánh tay áo một cách tuyệt vọng vừa chỉ chỏ những ngọn đồi đỏ hoe. "Đây là một thành phố tốt, xin mời ngài tạt vào thăm". Thuyền trưởng Pambur, tì khuỷu tay lên lan can, từ trên cao lầu bầu:
- Cứ làm như ta không biết là thằng phái viên muốn vào Bakaklava để bắt dân nộp tiền. Hà! thùng chúng ta đầy ắp nước.
Người ta từ chối yêu cầu của tên phái viên. Gió trở lạnh. Pambur nhìn trời và ra lệnh kéo thêm buồm.
Tàu Thổ Nhĩ Kỳ nặng nề, rõ ràng là mỗi lúc một tụt lại. Chiếc tàu đầu kéo cờ hiệu: "Hạ bớt buồm".
Pambur giương ống nhòm nhìn và rủa bằng tiếng Bồ Đào Nha. Hắn bổ xuống cầu thang dẫn vào phòng sĩ quan lát bằng gỗ bồ đào rất sang trọng. Sứ thần Emelian Ukrainsev say sóng ngồi bên bàn, trên chiếc ghế dài đánh xi bóng, mắt nhắm nghiền, y nắm chặt trong tay bộ tóc giả đã bỏ xuống Pambur giận dữ bảo:
- Bọn quỷ ấy đòi tôi hạ bớt buồm. Đời nào tôi nghe chúng tôi cho tàu ra khơi đây.
Ukrainsev chỉ khẽ phe phẩy bộ tóc giả.
- Ông muốn đi đường nào thì đi.
Pambur leo lên cầu chỉ huy trên sàn tàu, vuốt ria vểnh lên để khỏi vướng khi thét:
- Tất cả mọi người lên boong! Chú ý nghe lệnh! Kéo buồm lớn trên cùng. Buồm lớn… Buồm lớn thứ hai… Buồm lớn thứ ba, buồm tam giác… Lái sang phải Thẳng tiến!
Tàu *La Sitadell* kêu răng rắc, nghiêng về một bên, lái ngoặt; buồm bắt gió căng phồng, tàu chạy xa dần

các tàu Thổ Nhĩ Kỳ, tốc độ nhanh đến nỗi tưởng như các tàu Thổ đứng im một chỗ, rồi vượt qua Cầu Exin, tiến thẳng đến Constantinop.

Chiếc tàu nghiêng hẳn về một bên, lướt nhanh như bay trên mặt biển xanh thẫm, lô xô dưới làn gió Đông Bắc. Sóng nghểnh cao đầu đầy bọt sủi như để xem còn phải lăn lộn bao lâu nữa trên biển cả mênh mông hiu quạnh trước khi tới những bờ nóng bỏng ánh mặt trời: Mười sáu người trong đoàn thuỷ thủ - Hà Lan, Thuỵ Điển, Đan Mạch - đều là những người đã từng vẫy vùng khắp các mặt biển, vừa nhìn sóng vừa hút tẩu: cuộc hành trình thật là dễ dàng, như một trò chơi.

Trái lại, nửa số quân lính trên tàu, bộ binh và pháo thủ nằm la liệt ở hầm tàu, giữa những thùng nước và thức ăn muối. Pambur ra lệnh phát *vodka* cho tất cả những người ốm ba lần một ngày. "Phải quen với biển đi".

Một ngày, rồi một đêm trôi qua; sang ngày thứ hai qua vùng đá ngầm, tàu chòng chành mạnh, nước tràn vào một làn sóng bọt bỗng tràn khắp boong. Pambur không hề nao núng, thổi những hạt nước lấp lánh trên bộ ria.

Đoàn sứ thần rất khổ sở vì say sóng. Ukrainsev và viên lục sự Sheredeev, nằm trong một ca-bin mới sơn xong ở đằng lái, ngóc đầu khỏi gối, đưa mắt nhìn qua một ô cửa vuông… Ô cửa hình như tụt dần xuống vực sâu; nước xanh rờn réo sèo sèo, dâng lên tới bốn ô kính nhỏ với một tiếng vỗ nặng nề, bịt kín ánh sáng làm căn phòng tối om. Vách phòng kêu răng rắc, cái trần thấp như muốn sụp xuống. Vị sứ thần và viên lục sự rên rỉ nhắm mắt lại.

Vào một buổi sáng quang đãng ngày mồng hai tháng chín, chú thuỷ thủ nhỏ, một chú bé Kalmys, đứng trên thùng canh ở cột buồm dưới, hét lên: "Đất liền!" Những hình gò đống ngổn ngang, xanh nhạt của hai bên bờ eo biển Bosfo mỗi lúc một gần. Xa xa, những cánh buồm hình tam giác. Chim hải âu lượn quanh vừa kêu trên đuôi tàu cao trầm trồ. Pambur gọi mọi người lên boong: "Rửa ráy đi, chải áo nẹp, đội tóc giả vào".

Đến trưa, tàu *La Sitaden* trương hết buồm, đi vào eo Bosfo, vượt qua những tháp canh cổ kính. Trên tường pháo đài, những tín hiệu xuất hiện trên đỉnh một cột buồm: "Tàu nào?" Pambur cho trả lời: "Phải biết lá cờ xứ Moskovi chứ". Từ bờ đánh hiệu: "Hãy lấy một người hoa tiêu". Pambur cho kéo tín hiệu: "Ta đi không cần hoa tiêu".

Ukrainsev mặc áo nẹp màu đỏ thẫm, có lon vàng và đội mũ cài lông chim; viên lục sự Sheredeev. - người xương xẩu, mũi mỏng, hệt một vị thánh tử vì đạo như người ta thường vẽ ở Xuzdan - mặc áo màu xanh lục, thêu bạc và cũng đội mũ cài lông chim. Pháo thủ đứng bên súng đại bác, binh lính đeo súng dài đứng trên sàn tàu phía sau.

Tàu lướt trên eo biển phẳng lặng như gương. Bên trái, giữa những ngọn đồi khô cằn, người ta nhìn thấy những cánh đồng ngô chưa bẻ, những bể chứa nước, những đàn cừu trên đồi, những lều ngư dân bằng đá mái phủ thân ngô khô. Bên hữu ngạn là những khu vườn sum suê, những bức tường trắng, những mái

ngói, những bậc thang chạy xuống bờ nước… Những cây trắc bá cao, màu xanh đen, trông giống những con quay kéo sợi. Những tàn tích của một toà lâu đài bị cây cỏ phủ kín. Bên kia lùm cây là một mái tròn và một tháp nhà thờ Hồi giáo… Tới sát bờ hơn, người ta nhìn thấy những trái quả tuyệt đẹp lủng lẳng trên cành, không khí toả hương ôliu và hoa hồng. Người Nga ngạc nhiên trước cảnh đất Thổ Nhĩ Kỳ tươi tốt:

- Ở ta, mọi người gọi họ là đồ trọc đầu và đồ tà giáo. Thế mà hãy nhìn xem, họ sống khá lắm đấy chứ?

Ánh chiều tà đỏ ối lan ra xa, tưởng như lan tới cùng trời cuối đất, rực đỏ lên rất nhanh rồi giảm dần nhuốm nước vùng Bosfo một màu đỏ máu. Tàu *La Sitaden* thả neo cách Constantinop ba hải lý. Trong ánh đêm xanh thẳm xuất hiện vô vàn các vì sao lớn mà người ta không hề thấy ở Moskva. Sông Ngân hà in bóng dưới nước, tựa một đám mây mù.

Trên tàu không ai muốn ngủ. Ai cũng nhìn xuống hai bờ giờ đây thanh vắng, lắng tai nghe tiếng kéo nước cót két từ giếng lên, tiếng ve sầu inh ỏi. Ngay cả chó ở đây cũng sủa một cách khác thường. Dòng nước cuốn dưới đáy những con cá kỳ lạ ngời sáng. Binh lính yên lặng ngồi trên nòng súng đại bác, nói: "Đất nước mới giàu có làm sao! Người ở đây sống hẳn là dễ chịu…"

Mơ màng nhìn một ngọn nến, ánh sáng che lấp nhiều ngôi sao lớn trên ô cửa sổ nhỏ tối om của căn phòng, Emelian Ukrainsev thận trọng chấm chiếc bút lông ngỗng vào lọ mực. Y kiểm lại xem có chút gợn, nhỏ nào ở đầu bút không. - nếu có, y chùi ngòi bút vào bộ tóc giả, và chậm rãi viết một lá thư cho Piotr Alekseevich bằng mật mã:

"Chúng thần đã đỗ ở đây gần hai mươi bốn tiếng đồng hồ... Ngày 3 tháng chín, những tàu Thổ Nhĩ Kỳ tụt lại sau, nay đã tới nơi. Tên phái viên vừa khóc vừa trách móc chúng thần đã bỏ họ đi trước và nói với chúng thần là hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ sẽ chặt đầu hắn. Hắn yêu cầu chúng thần đợi hắn ở đây để hắn có thể đích thân báo tin cho hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ biết là chúng thần đã đến. Chúng thần có dặn hắn chú ý đến việc làm thế nào để hoàng đế tiếp chúng thần với đầy đủ nghi lễ. Đến buổi chiều, hắn từ Constantinop trở lại và tuyên bố là hoàng đế sẽ tiếp chúng thần với mọi nghi lễ và sẽ cho thuyền của họ đến đón. Chúng thần đã trả lời: không, chúng thần sẽ tới bằng tàu của mình. Chúng thần đã trả lời như vậy nhưng cuối cùng đã đồng ý lên thuyền của họ, với điều kiện là tàu La Sitadell đi trước chúng thần.

"Ngày hôm sau, ba chiếc thuyền của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ trải đầy thảm đón chúng thần. Chúng thần xuống những thuyền đó và tàu La Sitaden chạy trước. Chẳng bao lâu, chúng thần đã nhìn thấy Constantinop, một thành phố kỳ lạ. Tường thành và các tháp tuy đã cũ nhưng vững chắc. Thành phố hoàn toàn lợp bằng ngói, các giáo đường bằng đá trắng đều rất lạ lùng và lộng lẫy. Nhà thờ đức Thánh bà Sofia thì bằng sa thạch. Từ biển nhìn vào trông rõ Stambul và vùng ngoại ô Pera như ở trong lòng bàn tay. Trên bến, hàng loạt đại bác bắn chào chúng thần và thuyền trưởng Pambur đã cho tất cả các khẩu đại bác của ta bắn đáp lễ. Chúng thần dừng lại trước cung hoàng

đế Thổ Nhĩ Kỳ: từ trên tường cao, hoàng đế nhìn xuống, có người phe phẩy một cái quạt trên đầu.
"Một trăm môn vệ cưỡi ngựa và hai trăm thị vệ binh cầm gậy tre đứng đón chúng thần ở trên bờ. Họ có dẫn đến cho thần và cho viên lục sự hai con ngựa yên cương rất sang trọng. Khi chúng thần ở thuyền bước xuống, tên chỉ huy môn vệ của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ đến hỏi thăm sức khỏe. Chúng thần lên ngựa và đi qua nhiều phố nhỏ, rất hẹp và quanh co tới dinh thự dành cho chúng thần. Dân chúng chạy theo hai bên.
"Tàu của bệ hạ làm mọi người ở đây rất kinh ngạc: người ta muốn biết ai đã đóng tàu đó và làm thế nào đã ra được khỏi sông Đông vào kỳ nước cạn. Người ta hỏi thần xem bệ hạ có nhiều tàu không và kích thước thế nào. Thần có trả lời là bệ hạ có rất nhiều tàu, sống tàu không phẳng như ở đây người ta tưởng và đi biển rất tốt. Hàng ngàn người Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Armenia và Do Thái đến xem tàu La Sitaden. Chính hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ cũng đi thuyền đến và đi vòng quanh tàu ba lần. Người ta đặc biệt khen buồm và dây cáp bền, khen gỗ làm cột buồm. Tuy nhiên cũng có kẻ cho là tàu đóng không được chắc. Xin bệ hạ tha thứ cho thần, nhưng theo thần thì hình như thế nầy: trong cuộc hành trình trên biển, gió lúc đó thổi không mạnh lắm vậy mà tàu La Sitaden đã kêu răng rắc, chòng chành và bị nước tràn vào. Những người đóng tàu - Iosif Ney và Jhon Dey đã ăn lãi nhiều, thần nghĩ như vậy. Một chiếc tàu không phải là một vấn đề nhỏ, nó đáng giá một thành phố lớn. Ở đây người ta ngắm nhìn nhưng không hỏi giá và chẳng có thương nhân nào hỏi mua… Xin bệ hạ tha thứ cho thần, thần biết sao viết vậy. Người Thổ Nhĩ Kỳ, họ đóng tàu của họ rất cẩn thận và rất vững chắc: tàu của họ thấp hơn tàu của ta nhưng không bị nước tràn vào.
"Một người Hy Lạp nói với thần: người Thổ Nhĩ Kỳ lo sợ trong trường hợp Sa hoàng bịt Hắc Hải thì ở Constantinop sẽ có nạn đói, vì họ nhập lúa mì, gỗ làm nhà và củi đun của các thành phố trên sông Dunai. Ở đây có tin đồn là bệ hạ đã chỉ huy hạm đội tới Tribizond và Xinov. Họ có hỏi thần về vấn đề đó và thần có trả lời: Tôi không biết, trong khi tôi ở đó thì Sa hoàng không làm thế…"
Pambur và các sĩ quan của hắn đi đến Pêra thăm viếng một sứ thần các nước châu Âu và hỏi thăm sức khỏe của họ. Các sứ thần Hà Lan và Pháp tiếp người Nga rất ân cần, cảm ơn họ và uống rượu chúc mừng sức khoẻ Sa hoàng. Rồi Pambur và những người đi theo đến sứ quán Anh.
Họ xuống ngựa trước thềm danh dự và gõ cửa. Một tên hầu cao hai thước, râu đỏ bẻm bước ra. Một tay giữ cánh cửa, y hỏi họ muốn gì. Pambur, mắt đỏ ngầu, nói cho y biết mình là ai và mục đích cuộc thăm viếng.
Y đóng sập cửa lại và sau một lát khá lâu, y mới trở ra mặc dù những người Moskva phải đứng đợi ở ngoài phố. Y nói, giọng chế giễu:
- Sứ thần đã ngồi vào bàn ăn trưa và cho ra nói với các ông là ngài không thấy cần gặp thuyền trưởng Pambur.
- Thế thì, - Pambur hét lên - ngươi vào nói với sứ thần là ta cầu cho hắn hóc phải xương mà chết. -

Rồi Pambur giận dữ nhảy lên ngựa, phi nước đại, qua những bậc thang bằng gạch, trước mặt những người hàng rong, những trẻ em trần truồng và những con chó, phóng về phía Galats, nơi lúc nãy, hắn đã trông thấy nhiều bạn cũ của hắn trong các cửa hàng chả nướng và cà phê, và trước cửa những nhà thổ.
Pambur và các sĩ quan của hắn uống rượu Hy Lạp *duzic* say khướt cho đến khi không còn biết trời đất gì nữa; họ làm ầm ĩ và gây sự với thuỷ thủ Anh. Bạn bè của hắn đến gặp hắn - những hoa tiêu đường biển, những tên cướp biển nổi tiếng thường trốn tránh trong những ngôi nhà lụp xụp ở Galata, đủ mọi loại người không rõ tung tích. Pambur mời tất cả những người đó lên chè chén trên tàu *La Sitaden*.
Ngày hôm sau, thuỷ thủ nhiều nước: Thuỵ Điển, Hà Lan, Pháp, Bồ Đào Nha, Morơ đáp thuyền đến, người thì đội tóc giả, đi tất lụa và đeo gươm, người thì đầu bịt một chiếc khăn đỏ, chân đi giầy tã, không tất, súng ngắn giắt ở thắt lưng to bản; có người mặc áo ngắn bằng da và đội mũ vải dầu sặc mùi cá mắm.
Mọi người ngồi dự tiệc trên boong, ngoài trời, dưới ánh nắng ấm áp tháng chín. Người ta nhìn thấy ở bên kia các bức tường, hoàng cung âm u, với những lưới sắt đan mau ở các cửa sổ; phía bên kia eo biển là những lùm cây và các khu vườn sum suê của thị trấn Xcutari.
Binh lính các trung đoàn Preobrazenski và Xemionovski thổi kèn, gõ thìa, hát lện những điệu vũ, và bắt chước tiếng hót đủ mọi loại chim, huýt sáo "cảnh mùa xuân".
Pambur, đầu đội tóc giả rắc phấn bạc, áo dài đỏ đính dải và đăng-ten, một tay cầm cốc, tay kia cầm chiếc mùi-soa nhỏ, - mỗi lúc một thêm bốc, nói với khách khứa:
- Nếu chúng tôi cần đến một nghìn chiếc tàu, chúng tôi sẽ đóng một nghìn… Chúng tôi đã có ở công trường đóng tàu những tàu tám mươi và một trăm khẩu đại bác. Năm tới hãy đợi chúng tôi ở Địa Trung Hải, hãy đợi chúng tôi ở biển Baltic. Chúng tôi sẽ thâu nạp tất cả những thuỷ thủ giỏi. Và chúng tôi sẽ ra đại dương.
- Một loạt đại bác! - Các thuỷ thủ mặt đỏ bừng bừng kêu lên. - Một loạt đại bác mừng thuyền trưởng Pambur.
Khách khứa hát các bài ca thuỷ thủ, dậm chân. Khói thuốc lững lờ bay trong không khí yên tĩnh, bên trên boong tàu. Chẳng ai nhận thấy là mặt trời đã lặn, các ngôi sao trên bầu trời chiếu sáng bữa tiệc khác thường nầy. Đến nửa đêm, khi nửa số sói biển đã ngáy khò khò người thì nằm lăn lóc dưới gầm bàn, người thì đầu bạc trắng vì giông tố, bão táp, gục xuống giữa các đĩa ăn, Pambur chạy lên cầu chỉ huy:
- Chú ý! Pháo thủ, ai nấy về chỗ! Nạp đạn! Châm ngòi. Chú ý? Cả hai mạn tàu - một loạt đạn… Bắn!
Bốn mươi sáu khẩu trọng pháo khạc lửa. Bầu trời hầu như đổ ụp xuống Constantinop đang yên ngủ.
Tàu *La Sitaden*, khói phủ kín, bắn một loạt đạn thứ hai.
Emelian Ukrainsev viết bằng mật mã:
"Chính hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ và tất cả dân chúng đều kinh hoảng: thuyền trưởng Pambur đã suốt

ngày uống rượu trên tàu với các thuỷ thủ, và đến nửa đêm, say khướt, đã ra lệnh nổ tất cả các khẩu pháo trên tàu nhiều lần. Trận bắn pháo nầy khiến khắp thành Constantinop xì xào và có tin đồn lan truyền đi là thuyền trường cho bắn đại bác ban đêm để báo cho đoàn tàu của bệ hạ đang chạy trên Hắc Hải biết có thể tiến vào eo biển được.

"Đêm đó hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ hoảng sợ, cứ để nguyên quần áo ngủ, bỏ phòng ngủ chạy ra ngoài, nhiều vị thượng thư và tổng đốc cũng sợ, và cuộc bắn pháo lạ lùng của thuyền trưởng đã làm cho hai vương phi ở thượng cung đẻ non. Hoàng đế rất tức giận Pambur và cho người đến yêu cầu chúng thần bắt thuyền trưởng lên bộ để chặt đầu. Thần có trả lời hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ là thần không rõ tại sao thuyền trưởng lại cho bắn súng, thần sẽ hỏi ông ta về vấn đề nầy và nếu trận bắn pháo đó đã làm phiền đến hoàng đế, thần sẽ nghiêm khắc cấm chỉ thuyền trưởng từ nay trở đi không được bắn nữa, nhưng thần không có một lý do nào bắt ông ta lên bộ được. Sự việc đến đó thì chấm dứt.

"Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ sẽ tiếp chúng thần vào ngày thứ ba. Người Thổ Nhĩ Kỳ chờ đợi thuyền trưởng Metzomo nguyên đầu cướp ở Angie, để hỏi ý kiến hắn: ký hoà ước với bệ hạ hay tuyên chiến".

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 115

Mặt trời tháng chín xế tà trên bờ sông cây cối um tùm. Ngày lại ngày, càng đi người lên phương Bắc càng thấy vắng vẻ. Hàng đàn chim cất cánh từ mặt sông yên tĩnh bay lên. Cây đổ ngổn ngang, đồng lầy, hiu quạnh. Thỉnh thoảng lại thấy một túp lều ngư dân và một con thuyền nhỏ kéo lên bờ. Phải bảy ngày nữa mới đến hồ Beloie.

Mười bốn người kéo một sà-lan nặng chở đầy lúa mì. Đầu cúi gằm, hai cánh tay buông thõng, họ dùng ngực kéo quai dây. Họ đã đi như vậy từ Yaroslav. Mặt trời đang lặn sau rặng tùng đen ngòm nhấp nhô như một hàng lỗ châu mai, buổi chiều tà cứ bảng lảng mãi không tắt trong một ánh đỏ rực hải hùng. Từ sà-lan có tiếng gọi: "Ô-hê, vào bờ thôi!"

Phu kéo thuyền đóng một chiếc cọc xuống đất hoặc cột dây vào một thân cây. Họ kiếm củi nhóm lửa. Trên bờ sông sình lầy, rừng tùng dần dần chìm trong làn sương mù trắng như sữa. Đàn vịt trời lướt qua, in bóng vươn cổ dài trên nền trời hoàng hôn. Những con nai phương Bắc, lênh khênh như những con ngựa, dẫm lên cành khô lần ra sông uống nước. Trong rừng đầy những loài thú chưa từng biết sợ người, chưa hề có ai bắn giết.

Có tiếng mái chèo vỗ nước. Chính chủ nhân, thánh lão Andrey Denixov, chèo thuyền từ sà-lan vào bờ. Lão mang cho phu kéo thuyền bánh khô, bột mì, đôi khi có cá - và những ngày ăn mặn còn có cả thịt muối nữa. Lão xem neo có chắc không. Lão luồn hai tay vào thắt lưng da, dừng lại trước đống lửa. Lão còn tráng kiện, bận áo dài thầy tu, đội mũ bằng dạ, râu xoăn, mắt sáng. Lão hỏi: "Anh em khỏe cả chứ? Phải chịu thương chịu khó, Chúa ưa ta siêng cần. Cứ vui lên, mọi công lao của anh em sẽ được đền bù. Anh em đã thoát khỏi vòng xú uế của bọn Nikon, riêng điều đó cũng đã là một đại phước rồi. Và khi chúng ta tới được hồ Onega, thì, chà chà, phong cảnh nơi đó tuyệt đẹp. Thực là cảnh thiên đường

Lão cựa mình, rút tay ra khỏi thắt lưng, ngồi xổm xuống trước đống lửa. Đám phu thuyền mệt mỏi lắng nghe lão kể:

- Xưa kia, ở vùng đó, có một lão đạo sĩ sống bên bờ sông Vyga. Cũng như bọn ta ngày nay, Người đã bỏ trốn đi để trốn tránh mọi cám dỗ của Quỷ vương. Người vốn là một thương gia, có cửa cao nhà rộng, nhiều cửa hiệu và kho hàng. Một lần Người thấy hiện lên một đám lửa trong có một người, và có tiếng nói của Người: "Ta đã sa vào vòng cám dỗ, đời đời kiếp kiếp bị đầy đoạ". Người liền trao tất cả của cải cho vợ và các con trai, rồi ra đi. Người dựng một căn nhà bằng gỗ cây sống một mình, cảm giao với Chúa, dập tắt mọi dục vọng còn bừng bừng cháy trong lòng. Người xới đất bằng chiếc que

cời than, gieo hai mũ đầy lúa mạch giống, Mùa hè cũng như mùa đông, Người khoác một tấm da dê tươi; tấm da khô dần ttên mình. Đồ đạc chỉ có một chiếc âu gỗ, một cái thìa và một quyển kinh đạo chính thống. Chẳng bao lâu quyền phép của Người vượt xa các ma quỷ, đến nỗi xem chúng chẳng hơn gì một bầy ruồi nhặng… Người người tìm đến. Người rửa tội cho họ, dùng một chiếc lá hoặc một trái cây rừng để làm lễ ban thánh thể cho họ. Người dạy rằng: thà chết thiêu trong lửa hồng còn hơn bị khổ ải đời đời. Năm nầy sang năm khác, người người tìm đến vùng người ở đề sinh cơ lập nghiệp. Họ đốt cây rừng, cầy chỗ đất đã phá hoang. Họ săn thú, đánh cá, hái nấm và trái cây. Mọi việc đều làm chung, kho tàng, hầm chứa đều là của chung. Người để đàn ông, đàn bà sống riêng..

Có tiếng nói nghiêm nghị chêm vào:

- Làm như vậy rất đúng, vì nếu ở chung với đàn bà thì chẳng dành dụm được gì hết!

Lão Denixov đưa con mắt hân hoan nhìn vào khoảng tối xem ai đã nói. Rồi lão tiếp tục kể:

- Nhờ những lời cầu nguyện của lão đạo sĩ, thú vật cứ việc để cho người ta bắt; và đôi khi đánh được những mẻ cá kỳ lạ? Nấm lành, quả ngọt mọc đầy. Người chỉ cho biết những nơi có mỏ sắt, mỏ đồng. Người ta dựng lò luyện kim… Thuở ấy, nơi đó trở thành một thánh địa, đời sống yên lành.

Andriuska Golikov ngồi sau đóng củi khô đứng dậy đến ngồi cạnh Denixov, nhìn thẳng vào mắt lão. Golikov làm phu kéo thuyền vì đã có phát một lời nguyện. - Ngày hôm trước, tại nhà Reviakin, vị thánh lão đã làm lễ rửa tội cho Golikov; lão lấy thừng quất anh và bảo anh đến Yaroslav đợi chiếc sà-lan chở lúa mì của Denixov - Trong số mười bốn phu thuyền, có chín người cũng như Golikov, đã tìm đến để thực hiện một lời nguyện hoặc sám hối.

Denixov kể tiếp:

- Trước khi tịch, người đã ban phước lành cho chúng ta, Xemion, anh ta và ta, Andrey; Người cử chúng ta làm thầy cả ở tu viện Vyga. Người làm lễ thông công cho chúng ta, rồi chúng ta ra đi. Căn lều Người ở hơi riêng biệt, khuất trong một thung lũng nhỏ. Vừa đi khỏi thì, ô kìa, chúng ta đã thấy gì? Chúng ta thấy sáng rực lên. Lều của Người bốc cháy như một bụi cây rực lửa. Ta định bỏ chạy Xemion níu tay ta lại: đứng im? Từ đống lửa vẳng lên một tiếng hát du dương, và ở bên trên ngọn lửa, trong đám khói, một bầy ma quỷ đen như bồ hóng đang quằn quại kêu sủa. Anh em thấy có lạ không? Anh ta và ta liền quỳ xuống và cũng hát theo… Sáng hôm sau, chúng ta trở lại nơi đó. Từ đống tro tàn, chảy ra một dòng suối trong vắt. Chúng ta đẵn cây dựng lên một nhà nguyện có cả khung cho một bức tranh thánh nhỏ, trên bờ suối… Nhưng chúng ta không mướn được thợ để vẽ tranh như ý chúng ta muốn.

Golikov thốt lên một tiếng nức nở. Denixov nhẹ nhàng đưa tay vuốt những mớ tóc dài loà xoà trên đầu anh.

- Anh em ạ? Điều không may là cứ ba năm lại có một lần mất mùa lúa mì. Mùa hè vừa qua, trời mưa ngập hết mùa màng, rơm rạ cũng chẳng được cắt. Cho nên phải chở lúa mì từ xa đến… Nhưng việc chúng ta đang làm đây là một việc công đức, các con ạ. Chúng ta không uổng công đâu.

Denixov tiếp tục kể một lát nữa, rồi lão đọc kinh cầu nguyện cho tất cả mọi người. Lão xuống thuyền bơi về sà lan; con thuyền lướt qua dải sông phản chiếu ánh hoàng hôn nhợt nhạt. Đêm đến trời lạnh; đoàn người chịu rét nằm ngủ trong manh áo rách.

Trời vừa tảng sáng, Denixov lại trở vào bờ đánh thức mọi người dậy. Họ húng hắng ho, tay gãi sồn sột.

Đọc kinh xong, họ nấu cháo. Khi mặt trời mọc, tựa một quả bóng lầy nhầy đục dây vào vai, lê giầy gai trên bờ sông ẩm ướt. Dặm nối dặm, ngày lại ngày. Trên trời, từ phương Bắc mây ùn ùn tuôn xuống. Một cơn gió mạnh nổi lên. Nước sông Sesna dâng tràn bờ.

Giờ đây mây bay là là trên mặt hồ Beloie động sóng. Đoàn người đi ngoặt sang phía Tây, hướng về Belozesk. Sóng ập vào bờ hồ vắng vẻ, xô ngã những người phu thuyền. Kéo được chiếc sà-lan đi lúc nầy thật và vất vả. Đến giờ ăn, họ trú vào một túp lều ngư dân để hong quần áo cho khô. Ở đây, hai người phu mướn cãi nhau với Denixov về chuyện ăn uống; họ đòi thanh toán tiền công - mỗi người được bảy mươi lăm *kopeik*, rồi bỏ đi thẳng

Sà lan bỏ neo trên chỗ đá ngầm, trước thành phố. Gió đã trở lạnh, thổi xói vào mọi người, buốt đến tận xương. Nghĩ đến nông nỗi phải kéo thuyền lên phương Bắc, ai nấy đều ngao ngán trong lòng. Cả bọn phu mướn đều cãi lộn với Denixov rồi bỏ đi, tản mát vào các làng ngư dân. Cả những người phu tình nguyện cũng vậy: người thì gặp bạn, kẻ thì biến mất lúc nào không ai biết, bằng cách nào chẳng ai hay.

Ba người ngồi trên một chiếc thuyền úp trên đá cuội ướt: Andriuska Golikov, Iliuska Dekhtiarev - một nông dân vùng Kasira đi trốn - và Fetka, biệt danh là *Mõm bẩn*, một anh chàng gù lưng sống lang thang nay đây mai đó, nguyên trước là nông nô trong một tu viện và đã từng nhiều lần bị đánh đập tra khảo. Ba người đưa mắt nhìn quanh.

Nơi đây cảnh vật tiêu điều: mặt hồ vẫn đục, sóng bạc đầu trắng xoá, từ phương Bắc mây lớp lớp ùn về; bên kia bờ để, trên dải đồng bằng phẳng lì, một thành phố nhà gỗ cũ nát tứ bề mây phủ như bưng: nóc tháp thì thủng, gác chuông hình củ hành của nhà thờ thì hoen gỉ, mái những ngôi nhà gỗ cao thì sụp đổ. Những con sào phơi lưới lung lay trước gió. Trước sau không một bóng người. Đâu đây, chuông nhà thờ buông từng tiếng não nuột

- Denixov chỉ khéo nuôi người bằng nước bọt. Đợi cho đến được thiên đường của lão ta thì bọn mình chỉ còn phần hồn thôi, - *Mõm bẩn* vừa nói vừa lấy ngón tay gãi vào cái chai ở gan bàn tay.

- Mầy phải có đức tin! Mầy phải có đức tin chứ, - Golikov tức giận quát; rồi anh buồn rầu nhìn những làn sóng trắng xoá. Sao mà buồn thảm, cô quạnh, lạnh lẽo nhường nầy… Có lẽ cả ở đây cũng vậy. Chúa cũng vẫn xa vời.

Iliuska Dekhtiarev, một nông dân lực lưỡng, miệng rộng, đôi mắt vui vẻ, chậm rãi khẽ kể:

- Tớ liền hỏi anh ta: tại sao xã anh trống rỗng, tại sao đến một nửa số nhà cửa bị bịt kín? Anh ta trả lời: "Xã chúng tôi trống rỗng vì bọn thầy tu bóc lột chứng tôi… Biết bao lần, chúng tôi đã gửi đơn

kiện lên Moskva! Nhưng trên ấy, hẳn là người ta còn lo đến nhiều việc khác… Trong Tuần lễ Thánh, thôi thì bọn chúng thả sức hoành hành, kể sao cho xiết… Bọn thầy tu ở tu viện kéo ra trên mười chiếc xe trượt tuyết, mang theo các tranh thánh - đứa thì đổ ra phố, đứa thì kéo vào thị trấn, đứa thì sục vào làng… Chúng ập vào từng nhà ấn thánh giá vào mồm gia chủ, ra lệnh: "Giơ ba ngón tay lên làm dấu, hôn thánh giá đi!". Chúng hạch đủ thứ: nào bánh, nào kem, nào trứng, nào cá. Chúng vơ vét sạch sành sanh. Chúng lại còn nã tiền nữa… "Mầy là một thằng *razkonic*, một tên vô giáo trưởng - chúng bảo thế; mầy giấu những sách kinh cựu của mầy ở đâu? Rồi chúng bắt khổ chủ giải về tu viện, xích lại tra tấn".

Bỗng nhiên, *Mõm bẩn* ngửa cổ phá lên cười ồ ồ:

- Thôi thì chúng ta tha hồ ăn, thôi thì chúng ta tha hồ uống? Hừ, bọn thầy tu ấy, cầu sao cho chúng chết toi đi cả lũ!

Dekhtiarev hích đầu gối vào người Fetka. Một tên thầy tu, để râu như người di-gan, mũ tròn kéo chụp xuống ngang lông mày, đi người gió tiến lại gần chiếc thuyền, tay giữ tà áo cho khỏi tốc. Y trừng cặp mắt dữ tợn nhìn chiếc sà-lan đang kêu ken két lắc lư trên sóng. Rồi y quay về phía ba người hỏi:

- Sà-lan nầy ở đâu đến?

- Thưa cha, từ Yaroslav đến, - Dekhtiarev uể oải trả lời.

- Sà lan chở gì?

- Có ai nói cho biết là chở gì đâu.

- Chở lúa mì à?

- Có lẽ thế!

- Chúng mầy kéo sà-lan đi đâu?

- Ai mà biết được? Người ta sai chúng tôi kéo đến đâu thì chúng tôi kéo đến đấy!

- Mầy nói dối, mầy nói dối, mầy nói dối! - Tên thầy tu xắn phắt tay áo phải lên. - Sà lan nầy của Denixov. Bọn mầy chở lúa mì đến Povenez tiếp tế cho các tu viện razkonic, đồ khốn!

Bất thình lình, y xông vào túm lấy ngực Iliuska Dekhtiarev lắc lấy lắc để, khiến anh nông dân sợ xanh mặt. Rồi tên thầy tu quay về phía thị xã, gân cô gào thật to:

- Ra giúp tôi một tay với?

Golikov vùng dậy, theo ven bờ hồ chạy tháo về phía các lều ngư dân.

- Ra giúp tôi một tay với - tên thầy tu gào lên lần thứ hai, rồi nghẹn cổ. *Mõm bẩn* đã túm lấy tóc y, gỡ Dekhtiarev ra, quật tên thầy tu ngã uống đất, rồi nhìn quanh tìm một hòn đá. Tên thầy tu nhanh chân đứng phắt dậy, đánh vào sườn Fetka. Nhưng Fetka nổi hung cứ trơ trơ như đá, không hề nao núng; hắn lại túm lấy tên thầy tu, vít đầu y xuống, nhè cổ mà đánh. Tên thầy tu rên lên. Bốn người vác gậy nhọn từ một đường phố nhỏ xông tới.

Golikov khiếp đảm, núp sau một lều ngư dân nhìn ra. *Mõm bẩn* một mình địch năm tên; hắn giằng lấy

gậy trong tay một tên, chồm lên đánh trả, vừa đánh vừa la hét dữ tợn. Cả đời, Golikov chưa từng thấy ai nổi hung đến như vậy… "Một con quỷ, quả là một con quỷ! Dekhtiarev cũng xông vào cuộc hỗn chiến: hắn nhanh tay đánh vào mang tai tên thầy tu; tên nầy ngã quay xuống đất, lần nầy là lần thứ ba. Bộ hạ y bắt đầu lùi. Trong phố lác đác có vài người thập thò ở ngưỡng cửa theo dõi cuộc ẩu đả, đếm từng đòn: "Đánh nữa đi, thật đáng kiếp, thật đáng kiếp!".

Iliuska và Fetka đã thắng thế, đuổi theo bọn hung đồ; nhưng chỉ một lát sau hai người đã quay trở lại bờ sông, chùi máu mũi đang chảy rồi đi thẳng về phía túp lều nơi Golikov đang run như cầy sấy.

Mõm bẩn báo Golikov:

- Thật ra, cả mầy nữa, cũng đáng sửa cho mầy một trận. Đồ ngu, ngữ mầy mà cũng đòi lên thiên đường

Một cái đầu rối bù, với bộ râu màu khói mọc lan lên tận mắt, thò ra ở cửa túp lều đất vách bằng đất nện, quay lưng ra hồ. Một người béo lùn, chân đi đất, mình đầy bồ hóng, bước ra khỏi lều, mắt nhấp nháy. Anh ta nhìn về phía phố: không còn bóng dáng ai nữa.

- Mời các anh vào, - anh ta nói và bước trở vào căn nhà lụp xụp. Ánh sáng lọt vào khe khoét ở phía trên cửa. Gian nhà sực mùi cá tanh ngòm, nửa nhà ngổn ngang chài lưới. Ilya, Andrey và Fetka bước vào nhà, và giơ hai ngón tay làm dấu. Anh dân chài nói:

- Mời các anh ngồi. Các anh vừa đả ai các anh có biết không?

- Suốt đời tôi bị đánh đập, có lần nào người ta hỏi tôi là ai đâu, - *Mõm bẩn* thủng thẳng trả lời.

Các anh vừa đả thằng Feodoxi, thủ từ tu viện *Tôn sùng Thánh giá* đấy. Nó là một tên kẻ cướp, một tên kẻ cướp thực thụ, tưởng chừng như quỷ Satan hiện hình! Một con chó dại!

Thấy họ là người đồng hội đồng thuyền, anh dân chài liền ngồi xuống ghế xen vào giữa, hai tay khoanh trước ngực, bàn tay thọc vào nách, lắc lư nói:

- Vùng nầy lắm cá, lẽ ra ở đây có thể làm ăn khấm khá được, ấy thế mà tôi cũng muốn bỏ đi… Không thể sống được, thằng quỷ Satan ấy chiếm đoạt tất cả cái hồ nầy… Mùa đông đánh được bao nhiêu cá đã phải nộp cho bọn thầy tu một phần tư rồi, đến mùa cá vược mỗi mẻ cá cũng phải nộp cho chúng một phần nữa.

- Thế mà nó vẫn chưa cho là đủ. Chợt thấy một cánh buồm, là nó chạy ngay ra bãi, vơ vét tất cả, chỉ để lại cho vài con cá đủ ăn một bữa… Ai cưỡng lại, nó liền hạch: "Mầy thử làm dấu xem nào?" Tất nhiên, đành chịu tội với Chúa mà giơ ba ngón tay lên làm dấu. "Không phải thế, thằng nầy khéo vờ! Theo tao, đi!". Theo nó đi, còn lạ gì nữa: nó giải anh về tu viện giam vào hầm kín, xích lại. Biết bao lần nó xé rách lưới của anh em, nó đập vỡ biết bao thuyền của anh em… Anh em kêu lên tên tổng trấn. Nhưng chính tên tổng trấn cũng chỉ lo ăn cướp của dân. Điều vô phúc là chính đại chủ giáo đã thông tri cho bọn thầy tu ở đây thủ tiêu tất cả tín đồ đạo gốc. Các anh ơi, các anh nên bán xới vùng nầy mà đi cho sớm.

- Ồ không, bọn tôi đi với Denixov - Golikov nói, sợ sệt đưa mắt nhìn Dekhtiarev và Fetka.

- Denixov có thế lực, lão sẽ nộp tiền chuộc… Dù có vứt lão vào lửa, lão cũng không chết cháy đâu… Ở phương Bắc xuống, lão chở lông thú, ngà và đồng, và lão nộp tiền. Trên đường về lão cũng nộp tiền. Lão đã quen nghề rồi… Đâu đâu lão cũng có tay trong

Mõm bẩn mỉm cười chua chát, nói:

- Lão là một tay thợ nói! Trong suốt chuyến đi, lão cho chúng tớ ăn toàn bánh khô. Thế mà lão nói khôn nói khéo cứ như là lão cho chúng tớ ăn thịt gà ấy!

Nghe bạn nói thánh lão của vùng Vyga chẳng ra gì Golikov nhăn nhó méo xệch cả mặt. Anh nhớ lại đôi khi Denixov đưa tay âu yếm viết nhẹ tóc anh mà hỏi: "Thế nào con, phần hồn con tươi tỉnh chứ? Tốt lắm…" Anh nhớ lại những câu chuyện kỳ lạ lão kể bên đống lửa: anh hình dung thấy lão ngồi trên con thuyền - chiếc mũ tròn nhọn chỏm in bóng đen trên mặt nước long lanh ánh chiều tà. Chính trong các bức tranh thánh thời cổ cũng có vẽ hình các thánh ngồi trên một con thuyền nhỏ như vậy. Vì Denixov, có phải nhảy vào đống lửa anh cũng không từ.

Mấy người ngồi thừ trên chiếc ghế dài, bàn đi tính lại: làm gì đây? Chạy đi đâu? Cứ tiếp tục đi lên phương Bắc?

Anh dân chài can: kéo bộ lên phương Bắc, tới tận Vyga mà không có thuyền phải mất hai tháng; họ có thể bỏ mạng trong rừng

- Hay là các anh tìm đến những miền ấm áp hơn, vùng sông Đông chẳng hạn

- Vùng sông Đông, tớ đến rồi, - *Mõm bẩn* đáp, giọng khàn khàn. - Ở đó, chẳng có tự do như xưa đâu. Bọn Cô-dắc ở các *xtanitxa* (làng Cô dắc) bắt nông dân đi trốn đem nộp. Đã hai lần tớ bị chúng xích và giải đến các xưởng của Sa hoàng ở Voronez.

Chẳng tìm thấy chước nào ổn, họ bảo Golikov đi tìm Denixov: lão sẽ định liệu ra sao?

Vừa bước chân đến cổng thành cũ kỹ, nghe thấy tiếng kêu "Bắt lấy chúng, bắt lấy chúng!" Andriuska sợ hết hồn. Nhiều người chân đi đất, quần áo tả tơi, đang tháo chạy; có người nhảy qua hàng rào. Hai tên lính, mặc áo nẹp màu lục, tay giữ mũ, đang đuổi theo. Thở hồng hộc, bọn người biến vào một phố nhỏ ngoằn ngoèo.

Một ông già, người nhỏ nhắn, vẻ đạo mạo, đứng trước cửa vườn nói: "Họ lùng bắt bọn nầy đã hai ngày rồi đấy!". Golikov hỏi thăm ông cụ có biết lái buôn Andrey Denixov, có trông thấy Denixov ở đâu không?

Ông già người bé nhỏ suy nghĩ và bảo:

- Đến quảng trường, tìm Denixov ở nhà quan tổng trấn ấy.

Trên quảng trường nhỏ hẹp, đầy những đống phân, có nhiều dãy cửa hiệu đóng kín, cột xiêu mái đổ. Chỉ có hai ba cửa hiệu bán kẹo giòn và bao tay. Ngôi nhà thờ cổ, tường đã rạn nứt, đứng trơ trọi không có hàng rào vây quanh. Trước tiền đình mái thấp lè từ, những người đàn bà hành khất, mình quấn manh áo rách nằm ngủ trên bãi cỏ. Một anh chàng dở người đặt cạnh mình ba chiếc gậy cời than, miệng ngáp

đến chảy nước mắt; cái đầu to tướng lắc lư. Cuộc sống ở đây chẳng có vẻ sầm uất chút nào.
Giữa quảng trường, một tên lính gác vác giáo dẫm chân tại chỗ trước cột hành hình. Golikov sợ sệt đi về phía tên lính gác. Một tay chủ hiệu cáo già, thò đầu ra cửa gian hàng bằng gỗ, giọng ngọt như đường:
- Chà kẹo giòn ngon lắm!
Golikov khúm núm chào tên lính gác, hỏi đường đến nhà quan tổng trấn. Thân hình ngắn ngủn, chiếc áo nẹp của lính *xtreletz* vá đụp dài đến gót, tên lính gác quay đầu lại, vẻ bực bội. Một bản sắc chỉ bằng sắt tây vẽ hình chim ưng đóng ở cột hành hình. Tên lính hét: "Đi, đi!". Golikov lảng xa và đưa mắt nhìn quanh: đâu đâu cũng rào mục, nhà xiêu… Mây vướng vào mấy cây thập ác trên nóc nhà thờ. Một người, thắt lưng trễ bụng, chân mang ủng dạ, tiến lại gần Golikov, đôi môi dày nứt nẻ hau háu chề ra. Tên lính gác đứng bên cột hành hình và các người bán hàng trong các cửa hiệu nhìn ra: có chuyện gì đây?
- Mầy ở đâu đến? Mầy là ai? Mầy đi lang thang phải không? - Người đó thở mùi tỏi nồng nặc vào mũi Golikov. Anh khiếp sợ, ấp úng nói không ra lời. Hắn túm cổ anh.
Từ một cửa hiệu có tiếng kêu ra:
- Nó là người của Denixov đấy!
Từ một cửa hiệu khác, một giọng the thé nói:
- Nó dẫn chín đứa đi thiêu đấy!
Người kia lắc Golikov hỏi:
- Mầy đã đọc sắc chỉ của Sa hoàng đóng ở cột hành hình chưa? Theo tao, đi, đồ chó đẻ
Và hắn lôi Golikov sềnh sệch. - mà nào anh có dám cưỡng lại - đến cuối quảng trường, vào dinh tổng trấn.
Andrey Denixov, áo quần bảnh bao, râu tóc chải chuốt, tay cầm chiếc mũ lông điêu đặt trên đầu gối, đang ngồi ở phòng khách của tổng trấn Maxim Lupandin, một *dapife* đã sa sút, nghèo túng. Viên tổng trấn buồn rầu nhìn đôi ủng lịch sự bằng da dê của lão lái buôn, chiếc áo nẹp màu xám bằng dạ Hamburg, mà có lẽ cũng có thể là bằng dạ Anh, lót lụa tía. Còn bản thân hắn thì mặc chiếc áo lông sóc tàng đã sờn, người hắn ốm o, hói đầu, mặt đầy mụn trứng cá. Dưới triều cố Sa hoàng Fedor Alekseevich, hắn được làm *dapife*, nay dưới thời Piotr Alekseevich, hắn cậy cục lắm mới xin được chân tổng trấn để vừa đủ sống ở Belozesk.
Hai người trò chuyện loanh quanh không muốn đi thẳng vào vấn đề: Denixov cứ đận đà mãi mà viên tổng trấn thì cũng vậy. "Chà, chiếc áo nẹp đẹp quá, - viên tổng trấn nghĩ thầm. Nếu y cho mình thì hay quá. Hắn đã ngầm sai một gia nô đến tu viện Krextovozovizenski gọi cha Feodoxi. Nhưng Denixov cũng có ngón của lão để trả miếng.
- Trời xấu, trời xấu, không sao, - Denixov nói. - gió sẽ đổi chiều, và chúng tôi sẽ dong buồm vượt qua

hồ… Còn như nếu gió không đổi chiều thì chúng tôi sẽ tiếp tục kéo bộ, men theo bờ. Miễn là đến được Kopza. Đến đó, chúng tôi sẽ thuê người đến tận Povenez.
- Tất nhiên, đó là việc của ông, - viên tổng trấn trả lời lấp lửng, mắt không rời chiếc áo nẹp.
- Maxim Maximys, ông hãy làm ơn đừng giữ thuyền của tôi lại mà cũng đừng giữ người của tôi.
- A, nếu không có chiếu chỉ của hoàng đế thì còn phải nói gì nữa. - Viên tổng trấn rút ở túi ra chiếu chỉ của Sa hoàng đã được cuộn lại, quét bộ râu lên trên, như một người cận thị. "Chiểu theo chiếu chỉ của Đại Quận công và Sa hoàng của *toàn thể... Đã quy định... Tất cả những kẻ biếng nhác và những kẻ ăn bám trong các tu viện và tất cả các tiểu, đều bắt ra lính...*"
- Việc tu viện không liên quan gì đến chúng tôi; Chúng tôi đây, chúng tôi làm nghề buôn bán.
- Hãy khoan… "*… và cũng bắt ra lính các mã phu và gia nô của các lãnh chúa, những kẻ hành khất, những kẻ đào vong lang thang...*". Andrey, tôi biết giúp ông thế nào được? Tôi chưa nghĩ ra cách gì… Giả sử lệnh nầy do một tên thừa phái quèn mang lại đây thì còn đi một nhẽ. Đằng nầy chính trung uý Aleksey Brovkin ở trung đoàn… Preobrazenski, có binh sĩ đi theo, đã mang lệnh nầy đến cho tôi… Ông thừa biết đấy, thời buổi nầy nói chuyện với các ông trung uý đâu có dễ.
Denixov khép tà áo lại, làm cho tiền trong túi kêu xủng xẻng. Viên tổng trấn đâm lo Denixov không nộp lễ hậu. Hắn luôn luôn liếc nhìn ra cửa: Feodoxi có lẽ sắp đến chăng? Nhưng lại chính là tên cảnh sát môi dầy bước vào, đẩy Golikov đi trước. Y hấp tấp bỏ mũ, gập người xuống chào:
- Thưa quan, tôi lại bắt được một thằng nữa
- Quỳ xuống! - viên tổng trấn giận dữ quát. - Tên cảnh sát đẩy vào lưng Golikov; đầu gối xương xẩu của anh đập xuống sàn - Bố mầy là ai? Mầy là đày tớ nhà ai? Mầy ở đâu trốn đến đây? - Vanka, đưa bút mực cho ta
Denixov ngọt ngào nói:
- Maxim Maximys, xin ông để yên nó, nó là nhân viên của tôi đấy.
Mắt viên tổng trấn sáng lên. Hắn lấy móng tay lật nắp lọ mực bằng đồng, lấy đầu ngòi bút vớt một con ruồi ra, miệng rên rỉ. "Mà cái thằng thủ từ sao vẫn không thấy dẫn xác đến", hắn thầm nghĩ. Nhưng vừa lúc đó có tiếng gỗ sàn cót két ở phòng ngoài. Vanka mở cửa. Tên thầy tu có chòm râu kiểu di-gan bước vào, mặt hầm hầm, một bên mắt sưng húp. Trông thấy Denixov, hắn gõ chiếc gậy thầy tu xuống sàn:
- Gia nhân nó đã đánh tôi bị thương, suýt nữa chúng đập chết tôi, - tên thầy tu nói oang oang. - Thế mà ông Maxim, ông lại để nó ngồi cạnh! Tôi hỏi ông, nó là ai, là ai? Một tên razkonic khốn kiếp! Giao nó cho tôi, ông tổng trấn, giao nó cho tôi, tôi nói với ông ba lần rằng ông phải giao nó cho tôi!
Hai bàn tay bắt tréo trên đầu gậy, tên thầy tu trừng con mắt dữ tợn khi thì nhìn chòng chọc vào Denixov, khi thì nhìn chòng chọc vào Maxim Maximys. Golikov sợ cuống cuồng đã bò đi nằm phục vào một xó. Vanka nóng ruột chỉ đợi lệnh là xông ra vặn tay anh. "Chiếc áo về tay ta rồi", tên tổng trấn tự nhủ.

- Mầy là đứa nào mà đến đây sủa nhặng lên, thằng thầy tu kia? Tao không biết mầy là ai và tao cũng không cần biết mầy là ai, - Denixov dằn từng tiếng. Lão đứng dậy. - Hai bàn tay Feodoxi tì trên đầu gậy tím lại.

Denixov cởi cúc áo lót, lấy ra một cái túi buộc vào cây thánh giá bằng đồng có tám nhánh. - Maxim Maximys, ơn đền ơn, công trả công, tôi đã có ý định biếu ông một phần lãi còm của tôi… Nhưng xem ra chúng ta không thể thoả thuận với nhau được.

Lão mở túi, lấy ra một tờ thông lệnh, thận trọng giở ra:

- Chính hội đồng xã trưởng đã cấp thông lệnh nầy cho đích danh chúng tôi, Andrey và Xemion Denixov. Thông lệnh nói rõ rằng chúng tôi có quyền buôn bán ở bất cứ nơi nào, và không ai được gây thiệt hại cho chúng tôi là Andrey và Xemion… Chủ tịch hội đồng Mitrofan Sorin đã tự tay ký thông lệnh nầy

- Thằng Mitrofan của mầy thì làm đếch gì được tao? - Feodoxi gào lên, một tay bỏ chiếc gậy. - Đây tao có cái nầy cho thằng Mitrofan của mầy, có cái lõ chó!(1)

- Ơ! - tên tổng trấn khẽ thở dài. Denixov đỏ mầy đỏ mặt.

- Chống lại vị chủ tịch do các nhà buôn lớn ở Moskva bầu ra, mầy dám giơ lõ chó ra à? Đấy chính là thủ đoạn côn đồ, kẻ cướp!

- Cho mầy tắc cổ nổ hầu, đồ khốn kiếp? - Feodoxi điên cuồng nhắc đi nhắc lại, chòm râu vểnh lên. Hắn túm lấy cây thánh giá bằng đồng của tín đồ *razkonic* trên ngực Denixov. - Đây, với cái nầy, thằng vô giáo trưởng kia, tao sẽ cho thiêu sống mầy! Thông lệnh của mầy thì nước gì, tao có cái mạnh hơn kia!

- Thôi, tôi can hai người hãy giảng hoà với nhau, viên tổng trấn rền rĩ, - Andrey, đưa cho y hai mươi rúp, y sẽ dẹp chuyện nầy lại.

Nhưng Denixov và tên thầy tu nhất định không chịu, lỗ mũi họ phập phồng. Tên cảnh sát len lén nhích lại gần. Denixov liền giật cây thánh giá khỏi vuốt tên thủ từ, chạy vùng ra cửa sổ, nâng cánh cửa lên và gọi chõ ra sân:

- Ngài trung uý, đây là một sự phản bội?

Tức thì mọi người trong phòng im bặt và nín thở.

Có tiếng đinh thúc ngựa loảng xoảng ở phòng ngoài, Aliosa Brovkin bước vào, chân đi đôi ủng to, lưng thắt đai trắng, kiếm đeo bên sườn, đôi má đỏ hồng trên khuôn mặt trẻ măng, chiếc mũ ba cạnh sụp xuống tận lông mày.

- Việc gì mà kêu la ầm ĩ thế?

- Thưa ngài trung uý, thủ từ Feodoxi và tổng trấn dùng những lời rác rưởi và giơ lõ chó phỉ báng thông lệnh của ông chủ tịch. Họ túm ngực tôi và doạ thiêu sống tôi.

Brovkin nghiêm nghị, tròn xoe mắt, cặp mắt trô trố y hệt vua Piotr, nhìn tên thầy tu, rồi nhìn tên tổng

trấn. - tên nầy tì hai tay xuống ghế để đứng dậy - Brovkin đập gậy xuống sàn ra lệnh cho một tên lính vừa nhảy vào:

- Bắt lấy chúng, cả hai đứa!

Chú thích:

(1) Giơ năm tay, ngón tay cái kẹp vào giữa ngón tay trỏ và ngón giữa, để thò đầu ngón tay cái ra.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 116

Cư dân ở *xloboda* Kukui khi nói đến Anna Monx thường bảo: "Thực lạ lùng? Sao mà cô ta khôn ngoan thế" Phải như người khác thì đã lên mặt hợm từ lâu. Anna thật giống hệt mồ ma ông cụ thân sinh".
Vua Piotr, ở Hắc Hải về, tỏ ra rất rộng rãi.
"Mình ơi, - đã nhiều lần Ansen trách yêu vua Piotr, - mình làm em quen thói phung phí sắm những đồ nữ trang nhảm nhí. Mình cho phép em viết thư về Revan thì hơn. Em đã hỏi dò rồi, ở Revan có bán giống bò một ngày vắt được hai thùng sữa, giá phải chăng. Rồi thỉnh thoảng mình sẽ đến ăn sáng ở nếp trại xinh đẹp, ngăn nắp của em, và mình sẽ nếm sữa đánh kem".
Trại dựng trong một khu rừng bạch dương, trên khoảnh đất Sa hoàng tặng, kéo dài một vạt từ cổng sân sau theo con suối Kukui đến tận sông Yauza. Trại có: một nếp nhà nhỏ quét vôi nhìn xa trông như xây bằng gạch những cuồng bò mái ngói, vựa thóc và kho rơm.
Trên ngọn đồi bên bờ sông, đàn bò sữa lang trắng béo mập đang gặp cỏ, mỗi con mang tên một nữ thần Hy Lạp; có cả những con cừu lông mịn, lợn giống Anh Cát Lợi và vô số gà vịt đủ các loại. Vườn trồng các giống rau ngoại quốc và khoai tây.
Sáng tinh sương, Ansen quàng chiếc khăn len angora(1), bận áo lông cừu thường, theo con đường nhỏ rải cát đi đến tận trại. Nàng trông coi việc vắt sữa, cho gà vịt ăn; nàng đếm trứng, tự tay hái rau cho bữa ăn sáng.
Nàng rất nghiêm khắc với người làm, nhất là trong việc quét dọn nhà cửa, chuồng trại cho sạch sẽ tinh tươm. Đã đến mùa muối dưa bắp cải. Chưa đâu trồng được những bắp cải như vậy, ngay cả ở vườn mục sư Xtrum. Người Đức đến xem, trầm trồ: những bắp cải và xu hào nầy có thể gửi vô nhà bảo tàng Hamburg được. Họ nói đùa: "Hẳn là cô Ansen biết phép cầu nên hoa quả mới tươi tốt thế kia trên mảnh đất mới đây còn bỏ hoang nầy".
Những cô gái người Nga vừa hát vừa thái bắp cải vào một chiếc chậu bằng gỗ bồ đề mới tinh. Ansen mướn những cô gái khỏe mạnh nhất và vui tính nhất ở làng của Melsikov hay làng của đô đốc Golovin. - dinh cơ và những toà lâu đài mới xây của Melsikov và Golovin sát ngay *xloboda* Đức - Dao thái phập phập; các cô gái má đỏ, thơm mùi cuống cải tươi. Bóng nhà kho dụng cụ in dài trên bãi cỏ còn phủ sương muối; những con ngỗng trắng như tuyết ra khỏi chuồng, bệ vệ đi ra cái hồ nhân tạo nhỏ. Trên nóc nhà trại mái nhọn, một dải khói bay lên bầu trời thu xanh biếc. Hai anh thợ làm bánh mì ăn mặc sạch sẽ khiêng một bồ đầy bánh mới ra lò, đi qua sân đã được quét tước sạch sẽ.

Anna vui sướng dẫm mạnh đôi chân rét cóng trên mặt đất; nàng ngắm nhìn cơ ngơi khang trang hạnh phúc nầy mà lòng vui sướng khôn cùng. Than ôi, về đến nhà thì cảm giác đó lại tiêu tan mất. Không được lấy một ngày yên thân. Nàng luôn luôn nơm nớp đón chờ những chuyện bất ngờ của Piotr Alekseevich. Khi thì khách khứa người Nga say mèm kéo đến: họ làm bẩn sàn, hút thuốc, đập cốc, dỗ điếu đổ tàn vào chậu hoa. Khi thì, dù muốn hay không, nàng cũng phải trang điểm đi dự hội để khiêu vũ đến mòn cả gót giầy.

Những buổi chiều thu ảm đạm trong dịp những ngày hội mùa đông, thỉnh thoảng đi dự tiệc và khiêu vũ là một điều thú vị. Nhưng đối với lớp công hầu quý tộc người Nga, thì ngày nào cũng là phè phỡn, nhảy nhót. Điều khiến Anna Ivanovna phiền muộn hơn cả là tính khí kỳ cục của chính vua Piotr: chẳng bao giờ nhà vua chịu báo cho nàng biết trước ngày đến ăn bữa trưa hay bữa tối, có bao nhiêu khách. Có khi, giữa đêm, nhà vua kéo cả một bầy phàm ăn tục uống đến. Thế là phải vớ được gì làm nấy, luộc rán biết bao đồ ăn, nhiều đến nỗi Ansen phải xót ruột; và thường khi lại phải đem đổ tất cả cho lợn.

Một hôm Ansen, đã nói khéo với vua Piotr: "Mình ơi nếu như mỗi lần đến với em mình cho em biết trước, thì đỡ được biết bao khoản chi tiêu vô ích". Nhà vua ngạc nhiên nhìn nàng, sầm mặt lại, lặng thinh không nói. Nhưng rồi đâu vẫn hoàn đấy.

Mặt trời mọc trên hàng bạch dương đã trút hết lá vàng. Các cô gái đi tới nhà bếp. Anna nhìn vào kho thực phẩm có treo những con ngỗng nhốt trong túi vải thô thò đầu ra ngoài, người ta nhồi hạt dẻ vỗ béo ngỗng mười lăm ngày trước khi làm thịt. Con ngỗng bị nhồi nhiều quá thành ra đờ đẫn. Anna tự tay nhồi cho mỗi con một quả hạt dẻ đế cả vỏ; nàng lấy ngón tay út ấn quả hạt dẻ vào họng con ngỗng. Nàng coi người làm rửa chân những con gà mái có lông ở chân(2), - sáng nào cũng phải rửa chân cho gà. Đến chuồng cừu, nàng ôm lấy những con cừu non, hôn vừng trán phủ lông xoăn của chúng. Rồi nàng miễn cưỡng trở về nhà. Linh tính của nàng báo không sai: một cỗ xe ngựa đỗ ở ngoài phố: người quản gia đợi Anna ở thềm xép. Hắn khẽ thưa với nàng:

- Có tôn ông Kornigxeg, sứ thần xứ Xăc.

- Tưởng là gì ghê gớm lắm… - Ansen khẽ cười; nàng nâng váy chạy lên một chiếc cầu thang hẹp để thay áo.

Kornigxeg đang ngồi, một chân co vào dưới gầm ghế, tay trái cầm hộp thuốc lá, tay phải để không, cứ chỉ duyên dáng. Hắn xen những chữ Pháp vào tiếng Đức, chuyện nhát gừng đủ thứ: chuyện vui, chuyện phong cảnh, chuyện chính trị, chuyện chủ hắn là vua Auguste tuyển hầu xứ Xăc và vua nước Ba Lan. Bộ tóc giả sức mùi sạ hương dài gần quá vai; mũ và găng tay đặt trên thảm. Mỗi lần pha trò, hắn nhăn cái mũi hếch coi rất ngộ; hai con mắt biếc, táo tợn và vô tư lự, như vuốt ve Ansen. Nàng ngồi đối diện với hắn. - trước lò sưởi củi đang cháy hồng - người rất thẳng, bận áo chẽn lồng khung, khuỳnh đôi cánh tay, bàn tay đặt ngửa trên đầu gối. Nàng ngồi nghe, mắt nhìn xuống, nhếch mép cười một cách hóm hỉnh theo đúng cung cách của phép xã giao lịch sự.

Sứ thần kể:

- Ai cũng phải quý mến ngài. Ngài khôi ngô, hoà nhã, dũng cảm… Vua Auguste là một vị thiên thần, giáng thế. Trong mọi dục vọng và các cuộc truy hoan ngài không hề mệt mỏi. Chán thành phố Warsawa, ngài phóng đến Krakow. Giữa đường, ngài săn lợn lòi, yến tiệc linh đình ở lâu đài một vị chúa đất, hoặc giả, giữa đêm khuya, lần đến kho rơm yêu một cô thôn nữ hốt hoảng… Ngài lấy giấy tờ mang tên kỵ sĩ Winter, làm một khách giang hồ du hành qua châu Âu, đến thủ đô Paris. Trong các cuộc nổi loạn đả ban đêm ở các ngã tư thành phố Paris, với thanh kiếm nầy đây, tôi đã nhiều lần gạt những đường kiếm phóng vào ngực ngài. Chúng tôi phi ngựa tới lâu đài Vecxay dự dạ hội. Vua Auguste trá hình làm một sĩ quan lang thang. Ồ, Vecxay: Chà Fraulein(3) Monx, nương nương cần phải đến thăm nơi tiên cảnh ở hạ giới nầy mới được… Hàng triệu cây bạch lạp soi sáng những khung cửa sổ rộng thênh thang; dọc hàng hiên, đèn lồng thắp sáng trưng. Trên sân, những chàng kỵ sĩ cùng các tiểu thư và phu nhân dạo chơi bên những khóm cây, Đèn xếp treo trên cây như những trái quả ở động tiên. Bên kia hồ, pháo bông bay vọt lên trời, tia lửa tóe xuống mặt nước: tiếng đàn địch trên những con thuyền vọng tới. Người ta nhìn thấy rõ vòi nước đang phun và bướm đêm đang bay. Qua cành lá, những pho tượng cẩm thạch hiện lên như những vị thiên thần sống. Vua Louis rất ngoan đạo ngồi trên ghế tựa. Bộ tóc giả toả bóng che khuôn mặt phương phi của ngài, nhưng tôi cũng nhìn thấy nét mặt trông nghiêng kiêu kỳ, môi dưới trễ ra và đường ria thanh thanh mà cả thế giới đều biết. Một vị phu nhân bận vũ y trá hình màu đen, mũ bồ đài, chụp đến mắt, tựa khuỷu tay vào ghế nhà vua. Đó là De Maintenon phu nhân. Ngồi trên ghế bên phải nhà vua là cháu ngài, ông hoàng Philip xứ Engiu, tương lai sẽ lên ngôi vua nước Tây Ban Nha; ông hoàng trông có vẻ buồn bã.

Xung quanh, hàng ngàn khuôn mặt che mặt nạ một nửa, lâu đài, hoa viên tất cả đều như rực ánh vinh quang vàng son. Ngón tay Anna run run, đôi vú trong áo chẽn chật dâng lên:

- Chao ôi, tôi khó tin rằng đó không phải là một giấc mơ… Nhưng cái bà De Maintnon đứng sau ghế nhà vua đó là ai vậy?

- Vị phu nhân sủng ái của ngài… Các quan thượng thư và các vị sứ thần đều run sợ trước người đàn bà ấy. Chủ tôi, vua Auguste, đi qua mặt bà De Maintnon nhiều lần, và đã được bà để ý.

- Ngài sứ thần, sao vua Louis không lấy bà De Maintnon làm vợ?

Câu hỏi làm Kornigxeg sửng sốt; trong khoảnh khắc bàn tay lanh lẹn của hắn rơi thõng xuống giữa hai đầu gối, tỏ sự bất lực. Đầu Anna càng cúi thấp xuống: một nét nhăn hiện trên mép.

- Ồ Fraulein Monx… Vai trò của một bà hoàng hậu có thể nào so sánh được với thế lực vô biên của một nữ sủng thần. Hoàng hậu chỉ là một nạn nhân bị sợi dây triều thống ràng buộc. Người ta quỳ gối trước hoàng hậu, nhưng vội chạy nhanh đến nhà nữ sủng thần, bởi vì cuộc đời là chính trị và chính trị là vàng bạc và danh vọng. Ban đêm nhà vua kéo rèm không phải của giường hoàng hậu mà là giường nữ sủng thần, giữa cuộc ái ân, trên nệm gối nóng bỏng

Má Anna ửng đỏ bộ tóc giả thơm nức của sứ thần nhích lại gần.
- Trên nệm gối nóng bỏng, những ý nghĩ thầm kín nhất đều được thổ lộ ra. Người đàn bà ôm ấp nhà vua lắng nghe tim ngài đập. Nàng đã thuộc về lịch sử.
- Ngài sứ thần, - Anna ngẩng cặp mắt xanh ướt, điều quý báu hơn cả là biết chắc được rằng hạnh phúc sẽ vững bền… Xiêm áo sang trọng, lược gương quý giá nầy mà làm gì, nếu tôi không nắm chắc được gì cả… Tôi cam chịu một cuộc đời kém huy hoàng, miễn là chỉ có Chúa có quyền định đoạt chút hạnh phúc bé nhỏ của tôi… Tôi đang bơi trên một con thuyền lộng lẫy nhưng mong manh
Nàng từ từ rút trong áo ra một chiếc khăn ren nhỏ, rũ nhẹ và đưa lên mặt. Cặp môi nàng run run dưới chiếc khăn, như miệng trẻ thơ.
- Nương nương cần có một người bạn chung thuỷ, cô nàng xinh đẹp của tôi ạ, Kornigxeg âu yếm xiết chặt khuỷu tay nàng. - Nương nương không có ai để thổ lộ tâm tư thầm kín,… Xin nương nương hãy thổ lộ cùng tôi! - Tôi sung sướng được dâng tấm lòng tôi cho nương nương… Tôi xin đem tất cả sự từng trải của tôi ra giúp đỡ. Cả châu Âu đang chiêm ngưỡng nương nương… Trong bức thư nào Đức vua của tôi cũng đều hỏi đến "nàng tiên ở suối Kukui".
- Ông muốn giúp đỡ theo nghĩa nào, tôi thực không hiểu - Ansen bỏ chiếc khăn tay xuống, và né xa sự gần gũi nguy hiểm của ngài sứ thần. Thốt nhiên nàng lo hắn sẽ quỳ xuống chân nàng… Nàng vội đứng phắt dậy, giẫm phải gấu áo, loạng choạng suýt ngã.
- Tôi không biết thậm chí có nên ngồi nghe ông nói không
Rất đỗi hoang mang, nàng chạy đến bên cửa sổ.
Bầu trời lúc nãy xanh biếc, nay đã phủ kín mây; gió cuốn bụi trên đường phố. Trên bậu cửa sổ, giữa những chậu hoa phong lữ thảo, con chim cun cút khôn(4) nhất trong chiếc lồng thếp vàng, - quà của vua Piotr tặng - thấy trời tối sầm, xù lông ngủ. Ansen cố trấn tĩnh lại; nhưng có lẽ vì Kornigxeg cứ sừng sững nhìn vào lưng nàng, nên trái tim của người thiếu phụ khắc khoải thổn thức… "Thực là ngốc? Ta làm sao thế nầy?" Nàng sợ không dám quay đầu lại. Mà nàng không ngoảnh lại là phải: cặp mắt Kornigxeg sáng lên như hắn vừa chợt khám phá ra người thiếu phụ… Trên nếp váy rộng, một tấm thân thon, đôi vai nõn nà trắng như sữa, mái tóc vàng tro vén cao, cái gáy như tạc ra để mà hôn hít. Tuy nhiên, hắn vẫn hoàn toàn tự chủ: "Giai nhân tế nhị hơn một chút và nhiều tham vọng hơn một chút thì người ta có thể cùng nàng làm nên lịch sử"?
Bỗng Ansen rời cửa sổ, cặp mắt long lanh hốt hoảng sững lại nhìn Kornigxeg:
- Sa hoàng!
Sứ thần nhặt mũ và găng tay, sửa lại cổ áo thêu ren. Một chiếc xe ngựa hai bánh dừng lại ngoài hàng rào trước mảnh vườn nhỏ. Vua Piotr xuống xe, cặp mắt nheo lại vì bụi. Một cỗ xe song mã bằng da mui kín cũng vừa đến theo sau. Vua Piotr nói cái gì đó về phía cỗ xe rồi bước về phía ngôi nhà. Có hai người xuống xe song mã, đưa vạt áo choàng lên che bụi, rảo bước qua vườn.

Chiếc xe nhẹ và cỗ xe song mã lại lập tức đi ngay. Đây là lần đầu tiên Anna Ivanovna gặp hai người khách nầy. Họ nghiêm trang cúi chào nàng. Vua Piotr đỡ lấy mũ ở tay họ. Nhà vua nắm lấy hai vai người khách cao lớn, có bộ mặt hung ác và kiêu kỳ, lắc lắc và ôm hôn:

- Herr (5) Johan Patkun, nhà trẫm đây! Ta sẽ ăn bữa tối.

Vua Piotr chưa uống rượu, tỏ ra rất vui vẻ. Nhà vua rút bộ tóc giả ở lai tay áo đỏ ra(6):

- Chải hộ trẫm, Anuska. Lần nầy trẫm sẽ mang tóc giả ngồi ăn, như ý khanh muốn… Trẫm đã phái riêng một tên lính đi lấy bộ tóc đấy. - Nhà vua ngoảnh sang nói với người khách thứ hai, tướng Carlovit. - má phính, nước da đỏ tím - Dù có bộ tóc đẹp đến đâu, cũng không sánh được với vua Auguste: nhà vua lịch sự lộng lẫy quá. Còn trẫm thì lúc nào cũng ở lò rèn hoặc ở chuồng ngựa

Đôi ủng to của vua Piotr đầy bụi; áo nẹp sực mùi mồ hôi ngựa. Khi đi ra rửa mặt, nhà vua nháy Kornigxeg:

- Ông sứ thần hãy coi chừng, ông đã thành người khách quá siêng lui tới nhà vợ yêu của ta đấy

- Tâu bệ hạ, - Kornigxeg múa mũ khuỵu gối đi giật lùi không ai trách kẻ trần tục đem hoa và chim bồ câu dâng lên thần Vệ nữ.

Trong khi vua Piotr rửa ráy, Anna Ivanovna làm nhiệm vụ chủ nhà tiếp khách: nàng nhấc những cốc nhỏ đầy *vodka* pha dầu mùi đặt trong khay, đưa mời khách, hỏi thăm sức khỏe khách và nói: "Ngài đến Moskva đã bao lâu, ngài có cần gì không?" Nhớ những điều Kornigxeg nói, nàng đưa mũi giầy vuông về phía trước, trải nếp váy sang hai bên ghế:

- Khách châu Âu đến nước chúng tôi lúc đầu chắc thấy chán. Nhưng chẳng bao lâu nữa, nhờ ơn Chúa, chúng tôi sẽ ký hoà ước với Thổ Nhĩ Kỳ, chúng tôi sẽ ra lệnh mọi người phải bận y phục kiểu Hungary hay kiểu Đức chúng tôi sẽ cho lát đá đường phố và quét sạch trộm cắp ở Moskva.

Johan Patkun lạnh lùng trả lời, không hé đôi môi mỏng. Từ Riga đến Moskva đã được một tuần, hắn không đến sở chiêu đãi sứ thần mà cùng đi với tướng Carlovit đến nhà phó đô đốc Cornelix Cruyx. Carlovit do vua Auguste cử đi công cán đã từ Warsawa đến Moskva trước đó ít lâu. Lúc nầy, hai người không cần gì cả. Quá là đường sá ở Moskva khấp khểnh bụi bậm, dân cư ăn mặc tồi tàn.

Patkun giễu cợt nhìn Carlovit - bệnh sung huyết và bộ quân phục chật, lại thêm cái đai thắt chặt lấy cái bụng phệ khiến Carlovit thở khò khè:

- Tôi đã có dịp xem bọn lưu manh ở Moskva lập mẹo kiếm vài *kopeik* để lấy tiền uống *vodka*. Ông vào hiệu mua một món hàng và đòi lại tiền thừa, tên bán hàng cố ý đưa thiếu và ông đếm lại. Nó đếm lại và chỉ vào nóc nhà thờ mà thề rằng đủ, rằng chính ông đếm lầm. Ông lại đếm lần thứ hai, lần thứ ba. Nó lại cãi và đếm lại. Nó diễn lại trò đó mười lần liền cho đến khi ông phát chán đành phải thôi.

- Ngài phải sai đầy tớ lôi nó đến đồn cảnh sát. Người ta sẽ sửa cho nó một trận, - Anna Ivanovna nói, giọng kiên quyết.

Patkun nhún vai, vẻ khinh khỉnh.

Vua Piotr bước vào, tươi tỉnh, bộ tóc giả chải mượt.

Ansen vội vàng dâng một cốc *vodka* pha dầu mùi. Nhà vua uống cốc rượu rồi hôn lên má nàng một cái thật kêu. Viên quản gia mở cửa, gõ gậy xuống sàn. Mọi người sang phòng ăn; trên vòm trần có vẽ các thần ái tình cùng nhau đùa rỡn trong đám mây; tường phủ thảm xứ Flandre; phía trên lò sưởi bằng gạch tráng men, treo một bức tranh tĩnh vật của hoạ sĩ nổi tiếng Xnaider vẽ một đống gà vịt và nông sản.

Vua Piotr ngồi quay lưng vào lò sưởi, củi đang cháy rừng rực; Patkun ngồi bên phải, Carlovit và Kornigxeg ngồi bên trái nhà vua; Ansen ngồi trước mặt, có vẻ lo nghĩ. Trên tấm khăn trải bàn bằng vải màu sặc sỡ, những chiếc cốc pha lê đã rót đầy rượu vang Hungary. Giữa bàn, đồi, lạp xưởng, xúc xích xếp cao thành đống.

Những món ăn nguội toả mùi gia vị. Bên ngoài, gió thổi bụi mù, lay động những cành cây trụi lá. Trong phòng, không khí ấm cúng. Các giá gương cắm bạch lạp treo trên tường phản chiếu hình ảnh bàn ăn bày gọn gàng đẹp đẽ, bộ mặt hân hoan của các vị khách, lửa cháy trong lò sưởi

Vua Piotr nâng cốc chúc sức khỏe vua Auguste nước Ba Lan, người bạn chí thân của mình. Các vị khách hất những mớ tóc giả sang hai bên vai và bắt đầu ăn.

- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ giữ kín cho, vì đây là một việc tối mật, - Johan Patkun nói khi món ăn thứ tư, ngỗng non hầm hạt dẻ, được bưng ra.

- Được.

Vua Piotr gật đầu. Nhà vua lấy khuỷu tay gạt những chiếc đĩa thiếc ra và nụ cười phảng phất trên môi, ngắm nhìn cặp má Anna đã hơi chiếch choáng say. Suốt bữa ăn, nhà vua đùa bỡn và chế giễu tính hà tiện của Anna Ivanovna trong việc nội trợ và nháy Anna, chỉ vào Kornigxeg nói: "Món xốt nầy, có phải nấu bằng chim bồ câu mà ông ta dâng lên bàn thờ thần Vệ nữ của khanh không đấy?" Thực khó hiểu: nhà vua có thực muốn nghe những tin tối quan trọng mà Johan Patkun và Carlovit đã cấp tốc đến Moskva để trình bày với nhà vua không?

Cho đến ngày hôm nay, hai người mới gặp Sa hoàng có một lần ở nhà phó đô đốc. Nhà vua tỏ ra niềm nở nhưng cố ý lảng tránh một cuộc thảo luận. Nay chính nhà vua mời họ đến đây, dự một bữa tiệc riêng ở nhà người yêu. Patkun theo dõi con người châu Á(7) nầy bằng con mắt lạnh lùng và kính cẩn. Hắn cần thương thuyết gấp với Sa hoàng. Đoàn sứ thần của nhà vua trẻ tuổi nước Thuỵ Điển Charles XII đã đến Moskva từ lâu và đang hội đàm với Lev Kirilovich và nhiều vị đại thần Nga để ký một hiệp ước hoà bình vĩnh cửu; đại biểu Thuỵ Điển cũng chưa gặp Sa hoàng, nhưng nay mai sẻ có một buổi lễ trình uỷ nhiệm thư ở điện Kreml.

Vầng trán rộng của Patkun nhăn lại. Hắn nói chậm rãi, thỉnh thoảng cố nén nỗi giận dữ trong lòng:

- Xứ Livoni bất hạnh mong được sống yên ổn trong hoà bình. Xưa kia, người Livoni là một bộ phận của tầng lớp hiệp sĩ Ba Lan(8); chúng thần vẫn được hưởng quy chế miễn trừ, cho nên thành phố Riga rạng rỡ tiếng tăm khắp vùng biển Bantic. Nhưng lòng người chứa đầy ghen tị tối tăm. Tầng lớp hiệp sĩ

Ba Lan vơ vét của cải của chúng thần, tu sĩ dòng Tên chà đạp lên tôn giáo, ngôn ngữ và phong tục của chúng thần… Trời đã gieo rắc hoang mang vào lòng người trong thời kỳ den tối đó. Những người hiệp sĩ Livôni đã tự nguyện đặt mình dưới sự bảo trợ của vua Thuỵ Điển. Muốn thoát khỏi móng vuốt con phượng hoàng Ba Lan, họ đã đưa đầu vào hàm sư tử(9).

- Thực dại dột, - vua Piotr nói, - cả thế giới đều biết rằng Thuỵ Điển là loài cú vọ.

Sa hoàng rút chiếc tẩu ngắn ở túi ra. Kornigxeg vội vã đứng dậy bật lửa. Y dâng nhà vua một chiếc đĩa đựng miếng bùi nhùi bốc khói. Johan Patkun lễ phép đợi Sa hoàng châm tẩu xong.

- Tâu bệ hạ, bệ hạ hẳn đã nghe nói đến đạo luật đệ trình ở thượng nghị viện Thuỵ Điển và được cố vương Thuỵ Điển Charles XI phê chuẩn: đạo luật gọi là luật giảm trừ. Từ bấy đến nay đã hai mươi năm rồi. Thần thật không hiểu các thượng nghị viện Thuỵ Điển - một bọn thị dân, một bọn con buôn đố kỵ - đã cho nhà vua uống gì đề nhà vua phê chuẩn đạo luật tàn ác, lạ đời đòi tước của các nhà quý tộc quyền sở hữu đất đai mà các triều vua trước đã cấp phong cho họ. Các vị hầu tước bá tước đã buộc phải rời bỏ lâu đài và lũ dân đen đã bắt đầu cày bừa điền ấp của các nhà quý tộc. Triều đình Thuỵ Điển đã trịnh trọng hứa không thi hành đạo luật giảm trừ đối với các hiệp sĩ xứ Livoni chúng thần. Thế mà tám năm sau, nhà vua vẫn ra lệnh cho tiểu ban giảm trừ tịch thu sung vào quốc khố những đất đai mà các đời vua trước đã cấp cho chúng thần. Các hiệp sĩ, các vị đứng đầu giới quý tộc và các vị giám mục buộc phải xuất trình chứng thư cũ về quyền sở hữu của mình; nếu không, điền ấp cũng bị tịch thu sung vào quốc khố… Kể từ thời Hung đế Ivan và Xtepan Batori, xứ Livoni đã bị nhiều cuộc chiến tranh tàn phá, chứng thư của chúng thần bị thất lạc, chúng thần không thể chứng minh được những quyền lợi đã có từ bao đời nay… Thay mặt cho toàn thể các hiệp sĩ xứ Livoni, thần đã viết đơn khiếu nại hành động bạo người của tiểu ban, trình lên vua Thuỵ Điển… Thần chỉ đạt được mỗi một kết quả là Thượng nghị viện kết án chặt tay phải thần vì đã viết đơn khiếu nại, và chặt đầu thần. - Patkun cao giọng, hai tai dính vào sát đầu, đôi môi mỏng tái nhợt - Chặt đầu thần, vì đã không chịu cúi đầu khuất phục trước tội ác. Tâu bệ hạ, giới hiệp sĩ Livoni đã bị phá sản. Số phận giới thương gia Livoni cũng chẳng hơn gì…

Đến đây, vua Piotr nghe rất chăm chú.

- Người Thuỵ Điển đánh thuế cao hàng xuất và nhập ở cảng Riga. Thực ra lòng tham và thói ăn hối lộ của họ không những làm chúng thần phá sản, mà còn làm chính bản thân họ phá sản. Ngày nay, thuyền buôn ngoại quốc bỏ cảng Riga, đến thả neo ở Konigsbeg, tất cả lúa mì Ba Lan chuyển về lãnh địa của Tuyển hầu Brandeburg. Đồng ruộng của chúng thần mọc đầy cỏ dại. Hải cảng rỗng tuếch; thành phố vắng tanh như bãi tha ma. Ở thành phố Renvan, người Thuỵ Điển còn làm tệ hơn nữa. Chúng thần chỉ còn một con đường hoặc đành chịu phá sản không bao giờ còn ngóc đầu dậy được, hoặc tuyên chiến. Tâu bệ hạ, không khởi sự ngay bây giờ thì không bao giờ làm được nữa. Toàn thể giới hiệp sĩ sẽ lên ngựa. Vua Auguste đã thề rằng Ba Lan sẽ bảo hộ chúng thần.

Patkun trừng trừng nhìn tướng Carlovit, rồi đưa cặp mắt màu vàng nhạt nhìn Kornigxeg. Hai người nầy trang nghiêm gạt bộ tóc giả. Vua Piotr cắn cắn cán tẩu nói:

- Các ông nên coi chừng. Không khéo thì tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa đấy. Bàn tay vua Auguste thì nhẹ nhàng, nhưng các lãnh chúa Ba Lan có vuốt nhọn. Riga và Revan là miếng mồi ngon mà các ông đem dâng họ

- Ba Lan ngày nay không còn như dưới thời Echien Batori nữa. Ba Lan không muốn chúng thần bị suy hại, - Patkun nói. - Ba Lan và chúng thần cùng chung một kẻ thù trên đất liền và trên mặt biển. Giới quý tộc Ba Lan sẽ không xâm phạm đến quy chế miễn trừ và tín ngưỡng của chúng thần.

- Trời cho, trời cho… Hôm nay nghị viện Ba Lan quyết định thế nầy, ngày mai lại quyết định thế khác, tuỳ theo hứng thú của các ông lãnh chúa. Giả sử vua Auguste là một vị quân chủ chuyên chế thì có lẽ sẽ chắc chắn hơn. Nhưng còn các ông lãnh chúa? - Vua Piotr điềm tĩnh lý giải, vừa nói vừa thở ra những hơi khói nhỏ. Mắt Patkun nhìn như xoáy vào Sa hoàng, xương mặt nổi căng lên dưới làn da - Vả lại, các lãnh chúa Ba Lan liệu có muốn chiến tranh không chứ?

- Tâu bệ hạ, đạo quân xứ Xăc của vua Auguste rất trung thành với nhà vua, đã được lệnh đồn trú qua mùa đông ở quận Saoli và Biersi sát biên giới Livoni.

- Quân số bao nhiêu?

- Mười hai ngàn lính German(10) tinh nhuệ.

- Theo trẫm, có lẽ ít quá đối với một đại sự như vậy - Cũng ngần ấy hiệp sĩ Livoni sẽ tập hợp trước thành Riga. Quân Thuỵ Điển đồn trú trong thành không nhiều. Chỉ một trận xung phong, chúng thần sẽ chiếm được Riga. Khi chiến tranh đã nổ ra, các lãnh chúa Ba Lan cũng sẽ cầm gươm chiến đấu. Một đồng minh khác của khối liên minh nầy là vua Đan Mạch Cristian.

- Bệ hạ đã biết, vua Đan Mạch mang thù sâu đối với vua Thuỵ Điển và người Thuỵ Điển. Hạm đội Đan Mạch sẽ bảo vệ chúng thần phía trước mặt biển

Patkun đến chỗ khó nói. Sa hoàng gõ tay xuống bàn; khuôn mặt tròn không để lộ vẻ đồng tình hay cự tuyệt.

Bên ngoài hoàng hôn đã xuống, gió thổi mạnh hơn, rung các cánh cửa sổ kêu cót két. Ansen định thắp nến. Vua khẽ bảo: "Không cần".

- Tâu bệ hạ, đây là một dịp thuận lợi chưa từng có để bệ hạ đặt chân vững vàng lên vùng biển Baltic, lấy lại đất đai của tổ tiên đã bị người Thuỵ Điển chiếm đoạt - hai miền Ingri và Careli. Khi bệ hạ đã đánh bại quân Thuỵ Điển và đứng vững trên mặt biển, khắp hoàn cầu sẽ lừng lẫy y danh bệ hạ, bệ hạ sẽ buôn bán với Hà Lan, Tây Ban Nha, và Bồ Đào Nha, với tất cả các nước phương Bắc, phương Tây và phương Nam, và bệ hạ sẽ làm một việc mà chưa vị hoàng đế nào ở châu Âu làm nổi: mở đường thông thương giữa phương Đông và phương Tây qua xứ Moskovi. Bệ hạ sẽ đặt quan hệ với tất cả các vị hoàng đế theo đạo Thiên Chúa và sẽ có tiếng nói trong công việc của châu Âu… Khi bệ hạ đã xây

dựng được một hạm đòi thật mạnh trên biển Baltic, nước Nga sẽ trở thành cường quốc có hải quân mạnh đứng hàng thứ ba trên thế giới… Với những sự nghiệp lớn lao đó, uy danh của bệ hạ sẽ lừng lẫy khắp hoàn cầu, nhanh hơn là đánh thắng Thổ Nhĩ Kỳ và quân Tarta. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ! - Patkun giơ tay, như muốn xin Chúa chứng giám.

Kornigxeg khẽ nhắc lại: "Ngay bây giờ hoặc không bao giờ". Tướng Carlovit thở phì phò với nhiều ngụ ý.

- Thế nào: ngay bây giờ à? Nhà cháy ư? Vấn đề nầy hệ trọng đấy - gây chiến với Thuỵ Điển? - Vua Piotr dằn từng lời, miệng gặm cán tẩu. Con mắt chăm chú của các vị khách sáng lên, phản chiếu ánh lửa trong lò sưởi - Mười hai ngàn quân người xứ Xăc là một lực lượng đáng kể. Hạm đội Đan Mạch… Hừm… Hiệp sĩ và lãnh chúa? Cái nầy còn phải đợi xem sao… Thuỵ Điển, Thuỵ Điển… Đạo quân tinh nhuệ nhất châu Âu… Ta thực khó khuyên các ông được điều gì.

Ngón tay Sa hoàng lại gõ nhịp xuống bàn. Patkun cố nén cơn điên giận, nói tiếp:

- Ngay bây giờ có thể đánh bại quân Thuỵ Điển dễ như trở bàn tay. Charles XII là một đứa trẻ con ngu ngốc… Ngữ ấy mà cũng đòi làm vua. Hắn trang điểm như một ả gái điếm, hắn chỉ biết mỗi một việc; tiệc tùng linh đình và săn thỏ rừng! Hắn đốt rỗng ngân khố để tổ chức những buổi vũ hội trá hình. Hắn là một con sư tử không có nanh… Đoàn sứ thần Thuỵ Điển lưu lại ở Moskva từ mùa xuân để cầu xin hoà bình vĩnh cửu không phải là không có lý do… Thật nực cười bọn ấy mà cũng là sứ thần. Cả châu Âu đều biết rằng trong bọn chúng không đứa nào đi tất lụa. Chúng đã tiêu hết nhẵn tiền giờ chí ăn có món đỗ khô… Tâu bệ hạ, năm ngoái tướng quân Carlovit có đến Stockholm, đã tha hồ được nhìn thấy vua Thuỵ Điển. Thưa tướng quân, xin ngài hãy vui lòng kể lại?

Carlovit vươn cổ ra ngoài vành áo thêu:

- Đúng là thần đã đến Stockholm… Thành phố nầy không lớn, nhưng không thể đột nhập được từ phía mặt biển cũng như từ phía đất liền - đúng là hang sư tử. Thần mặc áo thường dân mang tên giả, đổ bộ lên Stockholm. Đi đến chợ, thần rất đỗi ngạc nhiên: thần có cảm giác giặc đã đột nhập thành phố. Cửa hiệu và nhà ở đóng cửa kín, đàn bà lật đật xua con về nhà. Thần hỏi một người qua đường: sao thế nầy? Hắn xua tay, ba chân bốn cẳng bỏ chạy kêu lớn: "Nhà vua!" Trong các chiến dịch và tại nhiều thành phố mà thần đã đóng quân, thần đã mắt nhìn thấy nhiều chuyện, nhưng chưa bao giờ thần thấy dân sợ vua như sợ dịch hạch, cuống cuồng chạy tụt cả vào trong nhà… Thần nhìn ra và thấy gì: nếu thần không lầm, có đến một trăm người đi săn, lưng đeo kèn, tay dắt chó, từ một ngọn núi rậm rạp đổ xuống… Đoàn người cưỡi ngựa ào ào phóng qua cầu đá xông vào thành phố. Phố xá đã vắng tanh. Đi đầu, cưỡi một con ngựa ô, là một thanh niên chạc mười bảy tuổi, chân đi ủng lớn của lính mình, mặc sơ mi. Hắn ta phi ngựa, cương buông lỏng: đó là vua Charles XII… Một con sư tử non… Bọn người đi săn theo vua, huýt sáo và cười đùa. Họ phi ầm ầm qua chợ, không khác gì một lũ quỷ. Lần ấy, không xảy ra thiệt hại gì nhưng có lần họ đã xéo phải người vốn tính tò mò, thần nhờ một người bạn thân dẫn

vào hoàng cung, giả làm một người lái buôn hương liệu A Rập. Lúc đó là sáng sớm, nhưng ở hoàng cung đã mở tiệc ăn uống linh đình. Nhà vua đương tiêu khiển. Trong phòng ăn, tường đầy vết máu tung tóe cao ngang đầu người, trên sàn máu chảy lênh láng. Gian phòng sực mùi hôi thối, một lũ say rượu nằm lăn lóc, dưới sàn.

Nhà vua và những người còn đứng vững, đang chặt đầu cừu và đầu bê, họ cuộc mười đồng tiền Thuỵ Điển xem ai chặt một nhát kiếm đứt đầu con vật. Phải phục tài vua Thuỵ Điển: mã phu dắt đến một con bê; nhà vua cưỡi ngựa đi nước kiệu chạy qua, vung tròn thanh kiếm, chặt đứt đầu con bê, và lanh lẹn né mình cho máu khỏi phun vào ủng.

Thần lễ phép chào, nhà vua vứt thanh kiếm lên bàn và đưa bàn tay dây máu cho thần hôn. Được biết thần là một thương nhân, nhà vua nói với thần: "Nhà ngươi đến vừa đúng lúc; cho ta vay năm trăm florin Hà Lan được không?". Họ đã mời thần ngồi vào bàn ăn và ép thần uống rượu vô độ. Một viên cận thần của vua Thuỵ Điển rỉ tai thần: "Đừng có trái ý nhà vua, hoàng thượng say liền ba ngày nay rồi. Hôm qua, một thương gia có tiếng đã bị lột trần truồng ngay tại đây quết mật ong vào người rồi lăn vào đống lông chim đấy". Để khỏi bị nhục, thần hứa với nhà vua là sẽ cho vay năm trăm florin - mà thần không có - và thần ở lại dự tiệc đến đêm, vờ say rượu. Bọn triều thần thức giấc, lại ăn uống, hát ầm ĩ, đổ thức ăn lên đầu quân hầu, rồi lại ngã ra sàn.

Đến đêm, nhà vua đem theo một bầy bộ hạ, kéo nhau ra khỏi hoàng cung đi đập phá cửa kính và doạ nạt dân phố đang ngủ. Thừa lúc đêm tối, thần lẻn trốn thoát. Cả thành phố rên siết vì những sự ngông cuồng của nhà vua. Trước mặt thần, tại ba nhà thờ, các giáo sĩ đứng trên giáo đài đã nói với dân chúng: "Vô phúc cho nước nào mà nhà vua còn trẻ tuổi". Dân phố cử những người đại biểu xứng đáng nhất vào cung xin nhà vua từ bỏ các cuộc truy hoan, để tâm chăm lo việc nước. Họ bị tống cổ ra. Các vị công hầu, dưới triều cố vương đã bị phá sản, rất oán ghét dòng họ đương triều. Nghị viện còn ủng hộ nhà vua nhưng cũng đã bắt đầu thắt chặt hầu bao. Nhưng hắn cần gì, gã mất trí đó?

Gần đây, nhà vua đến Thượng nghị viện đòi lấy hai trăm nghìn curon(11) không hoàn lại. Thượng nghị viện nhất trí từ chối. Nhà vua tức điên lên, đập gẫy chiếc gậy cầm ở tay: "Kẻ nào chống ta cũng sẽ bị ta trị như thế nầy!". Ngày hôm sau nhà vua cầm đầu một bọn săn bắn ập vào hội trường của Thượng nghị viện, mở một cái bị đổ ra nửa tá thỏ rừng và thả chó rượt.

Vua Piotr bỗng ngửa cổ phá lên cười khanh khách.

- Các ông nghị vội trèo cả lên bậc cửa sổ, có người bị chó cắn rách cả áo. Đấy vua Thuỵ Điển là thế đấy: một ông vua trẻ ranh… Bệ hạ xem con sư tử non nầy có phải là đáng sợ không?

Tướng Carlovit rút ở lai tay áo ra một chiếc khăn, luồn xuống dưới bộ tóc giả, lau mặt và cổ. Vua Piotr ngồi tỳ khuỷu tay lên bàn, vẫn cười. Bất chợt Anna cất giọng khinh bỉ nói:

- Vua gì mà quý thế! Chỉ một trung đoàn Preobrazenski, của ta cũng đủ đánh bại tên Charles ấy!

Mọi người quay đầu về phía nàng. Kornigxeg đưa chiếc khăn tay nhỏ lên che miệng. Vua Piotr bình

tĩnh nói:

- Anuska, những việc đó không liên quan gì đến khanh cả. Khanh hãy thắp nến đi thì hơn.

Người hầu thắp các giá nến treo trên tường có gắn gương rót rượu vào các cốc pha lê. Ánh sáng ấm áp trong phòng làm dịu nét mặt mọi người, kể cả Johan Patkun. Ansen mang hộp âm nhạc ra, lên dây, mở nắp và đặt lên lò sưởi. Với một giọng lanh lảnh, cái máy hát một bài dân ca Đức ngắn, nói rằng mọi sự trên đời đều tốt đẹp khi trên bàn có đầy ắp thức ăn, bạch lạp thắp sáng trưng, và những cặp mắt xanh xinh đẹp mỉm cười - bên ngoài tha hồ cho gió cứ việc gào rít… Vua Piotr tươi cười, gật gù, dậm gót giầy đánh nhịp… Tối hôm đó, nhà vua không nói câu nào về chuyện chính trị nữa.

Chú thích:

(1) Một loại thỏ lông dài và mượt.

(2) Rửa chân gà cho trứng khỏi hôi và ung.

(3) Tiếng Đức: Tiểu thư, cô gái.

(4) Chim cun cút biết nói và làm trò như ta nuôi yểng, sáo vẹt.

(5) ông, ngài - tiếng Đức

(6) Trang phục quý tộc: lai tay áo gập từ cổ tay lên đến gần khuỷu tay, khác màu áo, rộng hơn tay áo; có thể gài vào lai tay áo bộ tóc giả mũ găng tay.

(7) Các nước châu Âu thời xưa coi người Nga như thuộc châu Á với một ý khinh bỉ.

(8) Rzecz Pospolita: giới hiệp sĩ Ba Lan gồm những người cầm đầu các lực lượng vũ trang nửa thường trực ở tầng lớp cát cứ phong kiến trên lãnh thổ vương quốc Ba Lan; xuất hiện từ thế kỷ XIII; là một bộ phận của giai cấp quý tộc.

(9) Quốc huy Ba Lan là con phượng hoàng giương cánh quốc huy Thuỵ Điển là con sư tử đương chồm.

(10) Người Đức.

(11) Tiền Thuỵ Điển.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 117

Chủ nhật nào cũng vậy, Ivan Artemist Brovkin tiếp con gái là Alekxandra và chàng rể đến ăn bữa trưa tại ngôi nhà gạch mới xây ở phố Ilinka. Artemist goá vợ ở vậy. Người con trai cả là Aliosa vắng nhà, bận đi tuyển lính cho các trung đoàn.

Theo sắc chỉ mới của Sa hoàng, phải tuyển độ ba mươi trung đoàn tức là ba sư đoàn. Để tiếp tế cho ba sư đoàn đó, một bộ mới đã được thành lập - "bộ lương thực" - do một thiếu tướng quân nhu chỉ huy. Ông tướng nầy không thể moi được lúa mạch cỏ khô, bánh khô và các thực phẩm khác trong đống giấy tờ của bộ. Artemist Brovkin vẫn là người tiếp tế chính, tuy lão chẳng có chức tước gì cả. Công việc kinh doanh của lão phát đạt và nhiều nhà buôn có tiếng đến làm nhân viên cho lão.

Lão còn ba người con trai nữa: Yakov phục vụ trong hải quân, ở Voronez; Gavrila du học ở Hà Lan tại các xưởng đóng tàu. Chỉ còn người con út Artamon, đương độ hai mươi mốt tuổi, ở nhà thảo và đọc thư từ giữ sổ sách kế toán cho bố. Artamon nói thông thạo tiếng Đức dịch cho bố những "sách về thương mại và đọc cho bố nghe chơi bộ Sử ký của Pufendorf (1). Ivan Artemist nghe và thở dài: "Lạy Chúa, thế mà chúng ta sống ở tận cùng trời cuối đất, như lợn".

Con cái lão, tuổi chỉ hơn nhau một năm, đều thông minh lanh lợi; người con út thực là một thanh vàng nén. Người mẹ, lúc còn sống, đúng là đã nhỏ từng giọt máu, xé tâm hồn ra từng mảnh để cho con cái được sung sướng. Giữa những cơn bão táp mùa đông, bà quay guồng chỉ sẽ sẽ trong túp nhà gỗ ám khói, đôi mắt trông đễ sợ, sâu hoắm như hai cái hốc, trừng trừng nhìn vào que đóm đang cháy dùng thay đèn. Lũ trẻ nằm trên lò thở khò khè; gián bò sột soạt trong các khe, gió rào trên mái tranh như oán trách cuộc sống tàn nhẫn… "Tại sao những đứa con vô tội của ta phải khổ cực? Người mẹ chết đi, không hề biết sung sướng là gì".

Thuở ấy, Ivan Artemist không có thì giờ trông nom vợ. Ngày nay tuổi già đã đến, lão luôn luôn nhắc đến vợ. Trước khi nhắm mắt, người vợ năn nỉ: "Ông đừng lấy vợ kế để các con phải chịu cảnh dì ghẻ con chồng". Vì thế lão đã không tục huyền.

Nhà Brovkin xếp đặt theo lối ngoại quốc: ngoài ba buồng thông thường - buồng ngủ, phòng đọc kinh và buồng ăn - còn có một buồng thứ tư dùng làm phòng khách: trước giờ ăn, khách không phải ngồi lấy tay áo che miệng ngáp vặt trên ghế dài kê sát tường, mà trên những ghế tựa kiểu Hà Lan đặt ở giữa phòng, quanh một chiếc bàn phủ thảm nhung dài lông. Khách muốn tiêu khiển thì trên bàn đã có những tờ tranh vẽ vui mắt, những quyển lịch có ghi lời sấm truyền, một hộp âm nhạc, bàn cờ, tẩu và thuốc lá.

Dọc tường, không kê hòm rương nhét đầy quần áo như ở các nhà quý tộc sống theo lối cũ, mà có những giá và tủ lớn cánh cửa để ngỏ khi có khách, cho ai nấy đều trông thấy những bộ bát đĩa quý giá.
Chính tay Alekxandra đã sắp đặt tất cả. Nàng còn săn sóc bố để ông cụ ăn mặc cho chỉnh tề, năng cạo mặt cạo râu và thay tóc giả. Ivan Artemist hiểu rằng về mặt nầy phải nghe con gái. Nhưng thực ra, lão chán.
Xét cho cùng, lão chẳng còn ai để mà khoe khoang lên mặt: Chính Sa hoàng cũng thường bắt tay lão. Đôi khi lão cũng muốn vào quán rượu trên bờ sông Varvacka cùng ngồi với đám lái buôn nghe những lời lẽ phóng túng và nói chuyện phiếm. Nhưng, không thể được, thế là không lịch sự. Cứ phải sống chán ngăn ngắt. Ivan Artemist đứng trước cửa sổ nhìn ra. Kia là anh nhân viên của Xvesnikov đương hối hả chạy trên đường phố, cái thằng chó chết ấy. Thằng cha cũng có đầu óc đấy Nhưng, anh bạn ơi, chậm rồi, - sáng hôm nay, bọn ta đã đến từ giờ đầu vét hết sợi gai rồi. Kia là Reviakin, chân mang ủng dạ mới, đang ngoảnh mặt đi không nhìn về phía cửa sổ, - chắc hắn vừa ở Bộ tư pháp ra… Anh bạn ơi, nên rút kinh nghiệm, lần sau đừng sinh sự với Brovkin nữa nhé
Buổi tối khi Xanka không có nhà, Ivan Artemist lột bỏ bộ tóc giả, cởi chiếc áo nẹp bằng nhung Tây Ban Nha ra, xuống tầng dưới, ăn bữa tối trong bếp với nhân viên và người làm. Lão ăn súp bắp cải, nói chuyện bông đùa. Điều làm lão thích thú hơn cả là khi có "người làng" đến chơi và vẫn nhớ đến Ivaska Brovkin, anh nông dân nghèo khổ nhất làng. Một nông dân bước vào bếp; trông thấy Ivan Artemist, hắn như chết khiếp luýnh quýnh không biết làm gì: chào cúi rạp đầu xuống đất hay bằng cách nào khác, và không dám ngồi vào bàn. Tất nhiên rồi dần dần hắn cũng nói, cũng trò chuyện và quanh co mãi mới nói lý do vì sao hắn đến.
- A, Ivan Artemist ạ, nếu không nghe thấy giọng bác thì chẳng bao giờ tôi nhận ra bác. Ở quê nhà, người làng chỉ nói đến chuyện bác. Bà con nông dân tụ họp nhau, ngồi ở thềm nhà trò chuyện gần xa: ngày xưa chúng tôi vẫn nhớ rõ, bác chỉ có độc một con ngựa, nợ như chúa chổm, nhưng ngay từ thuở ấy bác đã không phải là tay vừa.
- Tôi bắt đầu với ba rúp trong tay, ba rúp thôi. Chính thế, bác Konxtantin ạ.
Bác nông dân mở to mắt, vẻ nghiêm chỉnh, đầu gật gù:
- Thế ra trời có mắt, người ta sinh ra có số cả. Đúng thế. - Rồi hắn nói nhỏ, giọng dịu hẳn xuống - Ivan Artemist, bác còn nhớ Konxtantin Sutov, nhưng bác không nhớ ra tôi. Tôi không phải là Konxtantin… Konxtantin ở trước cửa nhà bác, còn tôi ở quá về phía tay trái. Nhà tôi lụp xụp lắm
- Tôi quên mất đấy, tôi quên mất đấy.
- Nhà của tôi chẳng ra hồn, - lần nầy giọng bác nông dân thổn thức. - Chỉ ít lâu nữa là sụp đổ. Vừa rồi, chuồng bò đổ, cột kèo mục nát cả, đè chết con bê cái bác ạ… Tôi thực không biết xoay xở ra sao.
Ivan Artemist biết mình phải làm gì nhưng lão không nói ngay: "Ngày mai, bác đến gặp nhân viên của tôi. Tôi cho bác nợ đến ngày lễ Cầu thì bác trả tôi".

Lão hỏi thăm trong làng ai còn sống và làm ăn ra sao, ai đã chết, ai đã có cháu. Lão nói đùa: "Đợi tôi nhé, ngày lễ Phục sinh tôi sẽ về kiếm một cô vợ". Và câu chuyện cứ như thế cho đến khi lão ngáp ngắn ngáp dài.

Bác nông dân ở lại ngủ trong nhà bếp, Ivan Artemist trở lên phòng ngủ nóng nực. Hai người hầu, mặc áo dấu, đã nằm ngủ từ lâu trên tấm thảm dạ trước cửa phòng, vội choàng dậy cởi áo ngoài cho lão; người lão béo tròn, chân ngắn ngủn. Sau khi đã uốn gối quỳ lạy đủ mấy lần trước bức tranh thánh có một ngọn đèn dong đêm soi sáng, lão gãi bụng, gãi sườn, sỏ hai chân để trần vào đôi ủng dạ ngắn cổ và đi về phía nhà tiêu lạnh lẽo. Thế là hết một ngày. Nằm trên đệm lông chim, Ivan Artemist thở dài nói: "Thế là hết một ngày".

Lão chẳng còn sống được bao ngày như ngày hôm nay nữa. Thật đáng tiếc, vì nay mới là lúc đáng sống và sống đầy đủ, đàng hoàng… Lão nghĩ đến con cái, đến công việc - giấc ngủ xoá nhoà mọi ý nghĩ của lão.

Một hôm, sau buổi lễ, lão đợi khách quý, Xanka đi với chồng đến trước tiên. Vaxili Volkov không cúi chào mà ôm hôn bố vợ rồi ngồi vào bàn, vẻ mặt buồn thiu Xanka khẽ chạm vào má bố rồi chạy ngay đến trước gương; nàng xoay tròn đôi vai, quay mình trong nếp váy rộng màu đỏ nước đâu, ngắm nghía chiếc áo dài mới:

- Bố ạ, con có chuyện nầy nói với bố, quan trọng lắm. - Nàng giơ hai cánh tay để trần sửa lại những bông hoa lụa cắm trên mái tóc rắc phấn thơm. Nàng không rời được gương: mắt xanh, dáng thẫn thờ, miệng xinh. - Con có chuyện nầy nói với bố… - Và nàng lại ngồi xuống phe phẩy chiếc quạt lông đà điểu.

Volkov nói, vẻ bực dọc:

- Cô ấy điên bố ạ. Lúc nào cũng tơ tưởng Paris, Paris… Làm như ở Paris người ta chỉ đợi có cô ấy đến. Bây giờ chúng con ngủ riêng mỗi người một phòng.

Ivan Artemist ngồi cạnh chiếc lò sưởi kiểu Hà Lan tủm tỉm cười:

- Ai-ai-ai, phải dạy vợ chứ.

- Dạy cô ấy ạ? Bố cứ thứ mà xem, cô ta kêu váng nhà lên ngay. Động một tí, cô ta doạ: "Tôi sẽ mách Piotr Alekseevich". Con không muốn đưa cô ta sang châu Âu, cô ta sẽ hư mất.

Xanka rời xa chiếc gương, lim dim con mắt giơ ngón tay út lên:

- Anh phải đưa tôi đi! Chính Piotr Alekseevich đã ra lệnh cho tôi đi. Còn anh, anh là đồ tồi.

- Bố nghe thấy chưa? Thế nầy là cái gì?

- Ai-ai-ai…

- Bố ạ, - Xanka nói, tay vuốt áo và ngồi xuống cạnh bố, - hôm qua con có nói chuyện với Natalia, cô gái út nhà Buinoxov. Con bé trông bộ âu sầu quá. Cô lớn chưa gả chồng, bao giờ mới đến lượt nó? Natalia vừa đến thì. Một hoa khôi. Nó cũng thạo xã giao như con và cũng quen lề lối trong triều.

- Thế nào, công việc làm ăn của vương hầu Roman Buinoxov có gì trắc trở phải không? - Ivan Artemist vừa hỏi vừa đưa tay gãi mũi.- Không phải vô cớ mà lúc nào ông ta cũng nói đến việc dệt vải lanh. Công việc làm ăn của ông ta sa sút lắm, rất sa sút. Bà vương hầu Avdochia cứ khóc lóc than thở. Mặt ông ta tối sầm như trời nổi cơn giông

- Ông ta muốn len chân vào việc thầu quân nhu, nhưng bị người nhà ta cho một vố thất cơ lỡ vận.

- Bố ạ, nhà Buinoxov là một danh gia thế tộc. Được một cô quận chúa nhà ấy về làm dâu không phải là một vinh dự nhỏ. Nếu nhà ta không khe khắt về khoản hồi môn, họ sẽ ưng đấy. Con muốn nhấm cho thằng em út, Artamon.

Ivan Artemist muốn đưa tay gãi gáy nhưng vướng bộ tóc giả.

- Điều cốt yếu là phải làm lễ cưới Artamon và Natalia trước khi con đi Paris. Natalia coi bộ héo hon và âu sầu lắm. Con đã nói với Piotr Alekseyevna rồi.

- Con đã nói với hoàng thượng rồi à? - Tức thì Ivan Artemist thôi không gãi mũi nữa. - Hoàng thượng bảo sao?

- Người nói: được lắm. Hôm qua con khiêu vũ với hoàng thượng ở nhà Melsikov. Người quệt ria cù má con và nói: "Tổ chức cưới gấp đi".

- Sao lại gấp? - Ivan Artemist đứng dậy nhìn con gái chằm chằm. Xanka cao hơn bố.

- Hình như sẽ có chiến tranh thì phải… Con không hỏi, con chẳng còn đầu óc nào mà nghĩ đến chuyện ấy Nhưng hôm qua mọi người đều bảo có lẽ sẽ xảy ra chiến tranh.

- Chiến tranh với ai?

Xanka bĩu môi. Ivan Artemist khoanh hai cánh tay ngắn ra sau lưng, người lắc lư, đi đi lại lại trong phòng. Lão bận tất trắng, mang giầy mũi vuông gót sơn đỏ điểm bông tua.

Một cỗ xe ngựa chạy ầm ầm tới trước thềm, khách khứa đã đến.

Tuỳ theo địa vị khách, Ivan Artemist ưỡn cái bụng mặc gi-lê lụa, đứng đợi ở bên trên ngay cửa ra vào, hoặc xuống thềm đón. Lão xuống giữa bậc thềm đón vương hầu Roman Borisovich đi xe song mã đến, có hai người hầu ngồi ở đằng sau. Vẻ xuề xoà, lão vỗ vào tay vương hầu. Theo sau vương hầu Roman là các cô con gái: Antonida, Olga và Natalia; các cô nâng tà váy bước lên bậc thềm gang. Ivan Artemist đợi Natalia đi qua, để ý ngắm cô gái - đúng, con bé đã đến tuổi cập kê.

Các cô gái nhà Buinoxov ồn ào ngồi vào quanh bàn, giữa phòng khách. Họ nắm lấy khuỷu tay Xanka đề trần, nói những chuyện phù phiếm. Các vị khách quý - chủ tịch Mitrofan Sorin, Xvesnikov, Mononov, - lùi về phía lò sưởi để khỏi dẫm lên đuôi áo dài quét đất của các cô gái. Họ cau mắt liếc nhìn mấy cô tiểu thư: "Học đòi châu Âu, tất nhiên là tốt, ý Sa hoàng muốn vậy. Nhưng lôi con gái đến chơi hết nhà nầy sang nhà khác, chẳng hay ho gì".

Xanka cho các cô bạn xem những tờ giấy in, tranh ảnh vừa mang từ Hamburg về: đó là những bản in lại tác phẩm của các nghệ sĩ Hà Lan danh tiếng. Các cô gái vừa sỉ mũi vào những chiếc khăn tay nhỏ

vừa ngắm các tiên ông, tiên nữ trần truồng… "Đây là ai? Và đây nữa, cái gì thế nầy? Còn cô nầy, cô ta đang làm gì thế? Ai-a?".

Xanka bực mình giải thích:

- Gã nông dân cẳng bò nầy là một dã thần… cô bĩu môi là không đúng, Olga ạ: dã thần có một lá nho che thân, bao giờ người ta cũng vẽ thế. Thần ái tình giương cung muốn bắn xuyên qua mình cô ta… Cô ta đau khổ, khóc than, không muốn sống nữa. Cô ta bị người yêu ruồng bỏ, các cô trông thấy cánh buồm nầy chứ… Bức tranh gọi là "Arian bị ruồng bỏ"… Các cô phải học các chuyện nầy. Ngày nay, các chàng trai luôn luôn hỏi chung ta về các vị thần Hy Lạp. Không phải như năm ngoái nữa… Và đừng có dại mà khiêu vũ với một người ngoại quốc

- Chúng tôi cung muốn học những thứ ấy, nhưng không có sách… Không sao moi được của bố tôi lấy nửa *kopeik*, - Antonida nói. Olga mặt rỗ hoa, bực mình cắn viền ren cổ tay áo. Bỗng nhiên, Xanka kéo vai Natalia nói thầm. Natalia, - khuôn mặt tròn, tóc vàng tro, - đỏ mặt.

Artamon khép nép kính cẩn bước vào phòng khách. Vóc người mảnh khảnh, anh bận y phục kiểu Đức màu nâu. Trông anh giống Xanka nhưng lông mày đậm hơn, mắt màu khói, một hàng lông tơ lơ thơ bên trên môi.

Xanka bấm Natalia để cô ta nhìn cậu em mình. Cô gái xấu hổ cúi đầu xuống, chìa khuỷu tay ra phía trước, - chịu không thể xoay người cô ta lại được.

Artamon cúi rạp đầu chào quan khách, rồi đi đến với chị. Xanka mím môi cúi chào thật nhanh và nói thẳng một mạch:

- Xin giới thiệu cậu em út tôi, Actamosa.

Các cô gái khẽ gật mái tóc búi cao rắc phấn. Theo đúng phép lịch sự. Artamon lùi lại, dẫm chân và vẫy tay như thể đang rũ quần áo giặt. Xanka giới thiệu:

- Quận chúa Antonida, quận chúa Olga, quận chúa Natalia… Các cô lần lượt đứng dậy cúi chào, - và mỗi lần, Artamon lại rũ quần áo trước mặt mỗi cô. Anh rón rén ngồi vào bàn, hai bàn tay kẹp vào giữa hai đầu gối, gò má ửng đỏ. Anh lo lắng người nhìn chị. Xanka nhíu đôi lông mày, vẻ đe doạ.

- Cô có thường đi chơi thăm hỏi các nhà quen không? - Artamon ngập ngừng hỏi Natalia.

Cô gái trả lời ấp úng nghe không rõ. Olga mạnh bạo đáp:

- Hôm kia, chúng tôi khiêu vũ ở nhà Naryskin. Chúng tôi thay áo ba lần. Buổi dạ hội vui lắm, nóng quá thể! Sao chúng tôi không thấy anh đi chơi bao giờ?

- Tôi còn trẻ quá!

- Bố tôi sợ làm rầy cậu ta, - Xanka nói. - Khi nào cưới vợ cho cậu ta rồi, thì mặc cho chơi thả cửa… Cậu ấy khiêu vũ cừ lắm… Trông cậu có vẻ nhút nhát, nhưng các cô đừng lầm… Cậu ta nói tiếng Pháp thì không chê vào đâu được.

Khách khứa tò mò ngắm bọn trẻ… "Con cái chúng ta thời nay thực khác thời xưa!" Mitrofan Sorin hỏi

Ivan Artemist;
- Bác cho cháu học ở đâu vậy?
- Tôi mời thầy về nhà. Nhà tôi không thể làm khác được bác Mitrofan Ilits ạ. Thiên hạ trông vào… Chúng tôi xuất thân tầm thường, phải bù đắp vào chỗ đó.
- Đúng, đúng… Chúng ta phải rời khỏi xó nhà…
- Vả lại Sa hoàng thường quở: anh kiếm tiền như rác, phải cố hết sức…
- Tất nhiên phải như vậy. Tốn kém cũng đáng tiền.
- Riêng cháu Xanka, tôi cũng đã tốn nhiều tiền với nó lắm rồi. Nhưng được cái mọi người đều để ý đến cháu.
- Nó mạnh dạn đấy. Nhưng Ivan Artemist, bác cũng nên để mắt đến nó vì nó có thể… Ivan Artemist trầm ngâm một lát rồi trả lời:
- Cố nhiên, tôi có thể quất cho nó mấy roi đuổi lên gác bắt ngồi thêu. Nhưng có lợi gì đâu? Ngoài cái chuyện là để cho thằng chồng nó được yên tâm hơn.
- Chậc, tôi biết rằng nó không khéo thì hỏng. Lạy Chúa đúng vậy… Trông con mắt nó cũng đủ biết nó dễ hư… bác Mitrofan Ilits ạ, thời buổi bây giờ khác trước rồi… Bác có nghe nói ở nước Anh không? Vợ Marboro sai khiến cả châu Âu. Đấy, cứ thử cầm roi đứng kèm bên váy vợ xem, trông anh sẽ hệt một thằng xuẩn.
Aleksey Xvesnikov là một lái buôn giàu sụ, vẻ mặt khắc khổ lông mày rậm, ông ta bận áo có nẹp ngang ngực kiểu Hungary, để đầu trần, không đội tóc giả, mái tóc đen, quăn, đã điểm một vài sợi tóc bạc. Ông ta ngoáy hai ngón tay cái sau lưng, đợi Mitrofna Ilits và Ivan Artemist nói xong những chuyện phù phiếm.
- Bác Mitrofan Ilits nầy, - Ông ta nói, giọng trầm trầm, - tôi trở lại câu chuyện đương nói; việc của tôi gấp lắm. Mọi người đã phong phanh biết chuyện, người ta có thể chặn đường chúng tôi.
Ông chủ tịch, mặt mầy sạch sẽ, vẻ xảo quyệt, mùi nhọn, cười ngọt xớt:
- Ân nhân của chúng ta là bác Ivan Artemist đây sẽ quyết định việc nầy. Aleksey Ivanovich, hãy hỏi bác ấy xem
Brovkin ngoáy nhanh hai ngón tay cái sau lưng; lão dạng đôi chân ngắn, đứng ngắm hai con đại bàng từ đầu tới chân: Sorin và Xvesnikov… Lão hiểu ra ngay: hai tay nầy có vẻ vội vàng gấp rút lắm, như thế là họ đã biết được việc gì đặc biệt đây… - Suốt ngày hôm qua Brovkin ở kho lúa mì; lão không gặp một nhân vật tai to mặt lớn nào - Không trả lời, lão ưỡn ngực, vênh váo, cố đoán xem: việc đó là việc gì nhỉ? Lão đưa tay về đằng trước gãi mũi.
- Nầy, lão nói, - hiện nay có tin giá dạ sẽ cao… Ta có thể nói chuyện với nhau được.
Tức thì Xvesnikov trố cặp mắt di-gan:
- Bác Ivan Artemist, vậy ra là bác cũng biết việc xảy ra hôm qua?

- Cũng được biết chút ít… Việc của chúng tôi là biết và im lặng.:. - Ivan Artemist bóp cằm tự hỏi: "Quái, họ biết việc gì vậy?".
Liếc nhìn về phía các vị khách khác, lão đi giật lùi đứng sau cái lò sưởi lát gạch tráng men. Xvesnikov và Sorin đi theo lão. Họ túm tụm nhau lại ở đấy, dè dặt, quanh co nói chuyện với nhau
- Bác Ivan Artemist ạ, cả thành phố Moskva đều bàn tán về việc nầy.
- Có thể…
- Nhưng với ai chứ? Với anh chàng Thuỵ Điển chăng?
- Đó là việc của Sa hoàng
- Tuy vậy… Có phải nay mai không? - Xvesnikov thọc tay vào bộ râu trông cứng như dây thép - Chính lúc nầy là lúc nên dựng xưởng đây. Nhà vua chắc hài lòng; không phải vì dạ của chúng tạ rẻ hơn dạ Hamburg, nhưng vì là dạ sản xuất trong nước. Hãy đóng cửa biên giới lại, chúng ta sẽ có dạ nội hoá… Việc nầy hái ra tiền. Nhiều người muốn len chân vào. Như Mactiexen chẳng hạn
"À ra họ đánh hơi được việc nầy". Ivan Artemist lấy tay che miệng tủm tỉm cười; lão hiểu rồi.
Cách đây vài hôm, Mactiexen, một người ngoại quốc, đi cùng với gã phiên dịch Safirov đến gặp Brovkin. Hắn thương lượng với lão dựng một xưởng dệt dạ; Sa hoàng sẽ hùn một phần vốn, Brovkin hùn nốt phần kia; Mactiexen hưởng một phần ba tiền lãi. Ngược lại, hắn nhận sẽ đưa máy dệt và mướn cả thợ lành nghề từ Anh sang và quản lý toàn bộ doanh nghiệp. Xvesnikov và Sorin, về phía họ, cũng đề nghị từ lâu với Brovkin cùng nhau lập một công ty để dựng một xưởng dệt dạ.
Nhưng hiện nay công việc vẫn ở giai đoạn thương lượng. Ngày hôm qua, rõ ràng là đã xảy ra chuyện gì. Rất có thể là Mactiexen đã được yết kiến nhà vua.
- Lẽ nào chúng ta lại để một việc lớn như thế lọt vào tay người ngoại quốc? - Xvesnikov nói, mắt long lanh.
Chủ tịch Sorin nheo mắt, thở dài:
- Thế mà chúng ta sẵn sàng hy sinh tính mệnh, cống hiến tất cả
- Ngày mai, ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện. - Ivah Artemits từ phía sau lò sưởi đi ra cửa.
Một người thấp béo, bận đồ dạ đen, giầy bám đầy bụi, mũi khoằm như mỏ chim ưng, cánh mũi rộng, cằm xanh, bước vào phòng khách, không có ai ra đón tiếp.
Đôi mắt đen ngơ ngác soi mói nhìn vào mặt các quan khách. Trông thấy Brovkin, hắn giơ hai cánh tay ngắn ngủn về phía lão, theo kiểu ngoại quốc, nhếch mép cười:
- Chào quý ông Johan Artemievich, - giọng hắn lên bổng xuống trầm như hát, và hắn phát âm tất cả các chữ cái. Hắn ôm chầm lấy chủ nhà và hôn ba lần như trong dịp lễ phục sinh; con người mới ngộ làm sao! hắn lắc lư bộ tóc giả đỏ bẻm, thì thầm:
- Hiện nay, chưa giải quyết gì với Mactiexen; Alekxandr Danilovich sẽ đến đây bây giờ.
- Rất mừng được gặp anh, Piotr Paplovich, mời anh vào.

Người đó là Safirov, một người Do Thái làm phiên dịch ở Bộ các sứ quán. Hắn đã từng theo Sa hoàng ra nước ngoài. Nhưng cho đến mùa thu năm nay, hắn không xuất đầu lộ diện. Hiện nay, hắn được cử làm việc với sứ quán Thuỵ Điển; ngày nào hắn cũng gặp Sa hoàng và người ta coi hắn như một nhân vật có thế lực, Johan Artemievich, ngày mai xin mời quý ông đến điện Kreml, vào cung… Sa hoàng đã có lệnh mời mười đại biểu của hội đồng xã trưởng. Chúng ta sẽ dự lễ trình uỷ nhiệm thư của sứ thần Thuỵ Điển.

- Thế là đôi bên đã thoả thuận với nhau rồi à?

- Không, ông Johan Artemievich ạ, hoàng thượng chẳng bao giờ chịu hôn Kinh thánh vì vua Thuỵ Điển đâu(2).

Nghe đến đó, Brovkin mới thở được và vội vàng làm dấu thánh giá trên rốn:

- Vậy tin đồn là đúng à, Piotr Paplovich?

- Rồi ra sẽ biết, ông Johan Artemievich ạ, đó là những chuyện đại sự, đại sự… - Hắn quay về phía các tiểu thư nhà Buinoxov hôn ngón tay các cô theo kiểu ngoại quốc.

Vương hầu Roman Borisovich ngồi trên chiếc ghế cạnh tường, vẻ mặt lầm lì. Đi lại những nhà như nhà nầy chẳng danh giá gì. Ông ta gườm gườm đưa mắt nhìn các cô con gái: "Thực là một lũ quạ cái ngu ngốc. Của nầy ai rước đi cho? Lạy Chúa, thời buổi mới khó khăn làm sao! Tiền, tiền? Tiền vào nhà ta như gió vào nhà trống… Mở mắt dậy đã phải lo nghĩ đến vỡ đầu: xoay xở ra sao, xoay sở ra sao để sống nổi? Vơ vét sạch các thôn ấp của ta mà vẫn không đủ. Tại sao vậy? Xưa kia cũng ngần ấy, ta sống đầy đủ… than ôi, xưa kia, ta an nhàn ngồi bên cửa sổ thích thì gặm một quả táo hoặc lắng nghe tiếng chuông nhà thờ… Thực là yên tĩnh, yên tĩnh cực kỳ… Một trận cuồng phong đổ về, mọi người nhốn nháo tán loạn như kiến vỡ tổ. Thực không còn hiểu ra sao nữa… Lại tiền, tiền người ta bàn nhau về những xưởng nầy, công ty nọ.

Lái buôn Epxtrat Mononov đứng hàng đầu trong số một trăm nhà buôn có tiếng, người đã có tuổi, ngồi cạnh vương hầu Roman, lão khẽ nói:

- Thưa vương hầu Roman Borisovich kính mến, chúng tôi không chịu nổi nữa; chúng tôi nhìn mọi việc theo lối nhà buôn: ngày nay chúng tôi thấy bị tù túng quá rồi, người ngoại quốc muốn chèn ép chúng tôi thế nào cũng được… Họ không ăn hàng của chúng tôi; trước hết, họ viết thư gửi trạm; mười tám ngày sau thư về đến Hamburg, và mười tám ngày sau nữa mới có thư trả lời cho biết mặt hàng ấy giá bao nhiêu ở Sở hối đoái nước họ… Thế mà bọn ngu xuẩn nhà mình cứ khư khư giữ vững giá trong một hoặc hai năm liền, trong khi thực tế không còn được giá đó từ lâu. Từ lâu rồi, người ngoại quốc đã đục được cửa sổ nhòm ngó vào nhà chúng ta. Còn chúng ta thì cứ ngồi trong xó nhà như ếch ngồi đáy giếng. Không, thưa vương hầu, chúng ta không tránh được chiến tranh… Giá như chúng ta ít nhất cũng có được một thành nhỏ, chẳng hạn như Narva vốn là lãnh địa cũ của Sa hoàng.

- Bọn lái buôn các ông giàu nứt đố đổ vách thế mà vẫn chưa vừa lòng tham, - Roman Borisovich nói,

tỏ vẻ khó chịu. - Chiến tranh! Rõ khéo chưa! Chlến tranh là quốc gia đại sự. Ai cho những hạng người nguồn gốc thấp hèn như các ông bàn đến…

- Vương hầu nói đúng, vương hầu nói đúng, - Mononov vội tỏ ý đồng tình ngay. - Tôi nói chuyện dông dài, chính vì ngu dốt…

Roman Borisovich đưa đôi mắt trắng dã, vằn tia máu, liếc nhìn lão lái buôn: có ai ngờ, nó ăn mặc xuếnh xoàng, diện mạo tầm thường thế mà có hàng hũ bạc chôn trong hầm.

- Ông có nhiều con trai không?

- Tôi được sáu cháu, thưa vương hầu.

- Chưa vợ chứ?

- Thưa, lập gia đình cả rồi ạ.

Bên ngoài có tiếng một cỗ xe lăn ầm ầm trên mặt đường lát gỗ súc. Ivan Artemist vội chạy ra bậc thềm, vài vị khách chạy ra cửa sổ. Chuyện trò dương nói dở ngừng bặt. Tiếng đinh thúc ngựa kêu loảng xoảng trên thềm gang. Thiếu tướng Alekxandr Melsikov, tổng trấn tỉnh Pskov đi trước chủ nhà, bước vào: hắn bận áo nẹp, lai tay áo màu đỏ trông tưởng như hai tay áo nhúng vào máu đến tận khuỷu. Đến ngưỡng cửa, hắn đưa cặp mắt xanh, lạnh lùng, đượm vẻ nghiêm nghị của một chính khách, nhìn quanh các quan khách một lượt Hắn ngả mũ, vung rộng tay chào các cô quận chúa.

Hắn nhếch cao đường lông mày xinh đẹp bên trái lên, vẻ mặt giễu cợt, đi đến chỗ Xanka, hôn lên trán nàng, lắc mấy đầu ngón tay nàng, rồi quay về phía các quan khách khẽ gật đầu chào.

Cửa phòng ăn mở, Alekxandr Danilovich ôm hôn Ivan Artemist Brovkin và ghé vào tai lão nói nhỏ:

- Đừng quyết định gì với Xvesnikov và Sorin, đây không phải là một việc lớn đâu… Chúng ta sẽ không để cho Mactiexen làm gì hết. Phải tự lực làm lấy tất cả. Hãy nói chuyện ngay hôm nay với Safirov đi.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nhà sử học, xã hội học người Đức (1632 - 1694)

(2) Hôn Kinh thánh đề thề sẽ tôn trọng hoà ước.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 118

Phái bộ Thuỵ Điển rời Cung sứ thần với mười bốn cỗ xe tứ mã. Suốt dọc phố Hinka, qua quảng trường đến tận tường điện Kreml, có nhiều trung đoàn đứng chào, súng dựng bên mình, đội mũ ba cạnh, mình mặc áo nẹp ngắn, chân đi tất trắng. Cờ xí trên đầu các ngọn giáo bay phất phới trước ngọn gió tháng mười. Qua cửa xe, đoàn sứ thần Thuỵ Điển ngắm nhìn đội quân mới nầy.

Khi qua cổng Xpaskie, họ nhìn thấy đạn đại bác tuyết phủ trắng chung quanh, xếp thành đống, những cỗ đại bác đồng đen, họng chĩa lên trời: bên mỗi cỗ đại bác có bơn lính pháo thủ rậm ria, to lớn như hộ pháp, tay cầm gậy thông nòng và mồi đương bốc khói. Lão tướng Gorden cưỡi con ngựa nòi vùng sông Đông lông đỏ như lửa, đứng trước Thềm Đỏ. Gió thổi phồng tấm áo bào đỏ của ông, tuyết khô và lạnh rơi lộp độp lên mũ và áo giáp của vị lão tướng. Đoàn xe sứ thần vừa dừng bánh, Gorden giơ tay ra lệnh: đại bác nổ ầm ầm, khói toả mù mịt che kín những cửa sổ nhỏ của các bộ và mái tròn các nbà thờ.

Trên bậc thềm, sĩ quan cận vệ đề nghị các sứ thần tháo kiếm trao cho họ.

Một trăm binh sĩ của trung đoàn Xemionovski xếp hàng dài trên thềm và trong tiền đình, bưng lễ vật và quà tặng của vua Thuỵ Điển - khay, cốc và bình bạc - và nâng cao bức chân dung toàn thân của vị thiếu quân Charles XII lồng trên chiếc khung gỗ lộng lẫy. Các sứ thần nghiêm trang bước vào phòng ăn; đến cửa, mọi người bỏ mũ.

Các vị đại thần, các nhà quý tộc ở Moskva và các thương gia lớn ngồi trên ghế dài, dọc theo bốn bức tường. Mọi người đều bận quần áo thường bằng dạ: nhiều người phục sức theo kiểu ngoại quốc. Trên vòm trần, trên tường có những bức tranh vẽ dũng sĩ, cầm thú. Tít cuối phòng, Sa hoàng Piotr, - đầu trần không đội mũ, cũng không đội tóc giả, mặc áo dạ xám lót lông sơn miêu, cặp mắt lồi không động đậy - ngồi trên chiếc ngai nạm ngà và bạc, nom như một pho thần tượng.

Lavrenti Xivinin đứng bên trái nhà vua bưng một cái âu bằng vàng; Vaxili Volkov đứng bên phải, nâng một chiếc khăn lau tay.

Các sứ thần tiến đến gần, quỳ một gối xuống thảm trải ở chân ngai. Xivinin dâng chiếc âu; Sa hoàng, mắt nhìn thẳng, nhúng ngón tay vào âu nước; Volkov lấy khăn lau tay cho nhà vua; các sứ thần tiến lên hôn bàn tay sần sùi của Sa hoàng. Sau đó, Sa hoàng đứng dậy, đầu gần chạm tới cái tàn, cất cao giọng hỏi bằng tiếng Nga, theo lệ cổ:

- Nhà vua Thuỵ Điển được khỏe mạnh chứ?

Sứ thần đưa tay lên ngực, nghiêng bộ tóc giả rậm rạp có sừng, trả lời rằng nhờ ơn Chúa, nhà vua được

khỏe mạnh và gửi lời kính thăm sức khỏe Sa hoàng của toàn thể các nước Nga, Đại Nga, Tiểu Nga, Bạch Nga v.v… Phiên dịch viên Safirov, ăn mặc như các đại biểu Thuỵ Điển: áo choàng ngắn, quần ống chẽn bằng lụa có thắt dải và xẻ về, cao giọng dịch câu trả lời của sứ thần. Miệng há, mắt giương to để nghe cho kỹ, các vị đại thần chú ý xem đại biểu Thuỵ Điển có điều gì mạn thượng dù chỉ là trong một lời nói. Vua Piotr gật đầu: "Trẫm được khỏe mạnh; xin cám ơn ngài". Sứ thần cầm cuộn giấy để trên gối nhung trong tay một nhân viên, - đó là uỷ nhiệm thư, - và quỳ một gối dâng lên Sa hoàng. Sa hoàng cầm cuộn giấy, không đọc, đưa cho đệ nhất thượng thư Lev Kirilovich Naryskin. Ông nầy, khác với mọi người, ăn mặc cực kỳ sang trọng, bận đồ sa tanh trắng dát ngọc lóng lánh. Lev Kirilovich không giở cuộn giấy, cất cao giọng báo buổi tiếp kiến đã xong.

Đoàn sứ thần vừa cúi chào vừa đi giật lùi ra đến tận cửa điện.

Sứ thần Thuỵ Điển đã tưởng rằng trong buổi lễ tiếp đón long trọng nầy, vấn đề chủ yếu - chính vì việc đó mà họ đã ăn đợi nằm chờ sáu tháng trời ròng rã ở Moskva - chắc sẽ được bàn đến, tức là: liệu Sa hoàng có trịnh trọng thề và hôn Kinh thánh để xác nhận hoà ước với Thuỵ Điển không? Nhưng mãi một tuần sau, các vị thượng thư Moskva mới cho mời sứ thần đến họp hội nghị ở bộ ngoại giao. Tại hội nghị, Prokofi Voznixyn tuyên bố, để trả lời sứ thần Thuỵ Điển, rằng Sa hoàng xác nhận trên tinh thần những hoà ước cũ đã ký kết với Thuỵ Điển, nhưng sẽ không hôn Kinh thánh một lần nữa vì người đã tuyên thệ với đức hoàng phụ của vị vua Thuỵ Điển đương triều.

Ngược lại, thiếu quân Charles phải làm lễ hôn Kinh thánh, vì lẽ nhà vua chưa tuyên thệ với Sa hoàng Piotr. Đó là ý của Sa hoàng, không gì có thể thay đổi được, loan báo để các vị sứ thần biết.

Sứ thần nổi nóng tranh cãi; nhưng lời lẽ của họ vấp phải thái độ tự cao tự đại của các đại biểu Moskva, bật trở lại như những hạt đỗ ném vào tường. Sứ thần tuyên bố rằng không có lệnh của vua Thuỵ Điển, họ không thể nào tiếp nhận một hiệp ước hoà bình vĩnh cửu như vậy và họ sẽ làm tờ trình gửi về Stockholm.

Prokofi Voznixyn trả lời, vẻ nhạo báng lộ trên đôi mắt già nua:

- Các ngài thừa biết đường đi Stockholm; bốn tháng nữa các ngài cũng chưa nhận được thư trả lời đâu. Các ngài sẽ phải bỏ tiền túi ăn đợi nằm chờ vô ích ở Moskva.

Phiên họp lần thứ hai và lần thứ ba cũng vậy. Bộ sứ thần cũng thôi không cấp cỏ khô nuôi ngựa nữa. Sứ thần Thuỵ Điển phải bán quần áo, tư trang, tóc giả, tất cúc áo để lấy tiền ăn. Cuối cùng, họ phải nhượng bộ. Ở điện Kreml, Sa hoàng Piotr ngồi trên ngai, mặc áo nẹp lót lông sơn miêu như lần trước, trao cho các sứ thần, mặc mầy hốc hác, bản hiệp ước chính thức, không được xác nhận bằng lễ hôn Kinh thánh.

Một buổi sáng sương mù tháng một, một cỗ xe bọc da lấm bùn đỗ trước thềm sau lâu đài Preobrazenski.

Sương mù ẩm ướt bao phủ những nóc nhà hình thù kỳ dị của toà láu đài. Trên thềm, Alekxandr

Danilovich nóng ruột đứng dậm đôi ủng to. Thấy một cô gái nông nô đi qua, áo armiac(1) trùm lên đầu, hắn hét: "Cút ngay, đồ đĩ!" Người con gái, sợ cuống cuồng, cắm cổ chạy, chân không trượt lên đám lá ướt.

Tướng Ba Lan Carlovit và hiệp sĩ xứ Livoni Patkun xuống xe. Melsikov bắt tay hai người, nói: "Các ông đã đến, thật đội ơn Chúa". Ba người đi qua một dãy hành lang và leo lên cầu thang vắng tanh, sực mùi chuột.

Đến trước cánh cửa hẹp và thấp, Alekxandr Danilovich khẽ gõ. Vua Piotr mở cửa, Nhà vua không cười, lặng lẽ cúi đầu chào và dẫn khách vào một phòng ngủ chật hẹp ám khói. Khung cửa sổ duy nhất lắp mi-ca để lọt vào chút ánh sáng mờ mờ như sương.

- Trẫm rất sung sướng, rất sung sướng, - vua Piotr vừa nói vừa trở lại bên cửa sổ.

Giấy giờ, sách và bút lông ngỗng để bừa bãi trên chiếc bàn xoay không trải khăn, trên bậu cửa sổ và trên mặt sàn.

- Danilys!

Vua Piotr mút ngón tay giây mực.

- Danilys, ta phải xẻo mũi tên thơ lại nầy mới được bảo nó thế cho ta. Nó chỉ có một việc vót lông làm ngòi bút. Thế mà nó ngủ suốt ngày, cái thằng quỷ thọt ấy… A, người với ngợm!. - Patkun và Carlovit vẫn đứng chờ, Nhà vua sực nhớ ra - Danilys, mời khách ngồi ghế, cất mũ cho khách… Đây nầy… - Nhà vua gõ ngón tay vào những tờ giấy viết đen ngòm tứ phía - Ta phải bắt đầu từ khởi điểm: từ A B C… Trong các gia đình ở Moskva, con cái lớn bằng sào chọc hạt dẻ mà ngây ngô ngốc nghếch. Ta phải dùng gậy để ép chúng học… Người với ngợm, người với ngợm? Nầy ông Patkun, những người Anh Fegacxơn và Gren có phải là những nhà đại bác học không?

- Hồi thần ở London, thần cũng có nghe nói đến họ, - Patkun trả lời. - Những người nầy không có gì là xuất sắc lắm, họ không phải là những nhà triết học, họ chỉ nghiên cứu những khoa học thực hành.

- Thì đúng thế. Chính vì mải vùi đầu nghiên cứu thần học mà chấy rận cắn chết chúng ta… Hàng hải toán học, khoa khai thác mỏ, y học, đó là những môn chúng ta cần - Nhà vua cầm những tờ giấy lên, rồi lại ném xuống bàn - Điều chẳng may là phải làm mọi việc một cách hấp tấp, vội vàng.

Nhà vua ngồi xuống, bắt chéo chân, tỳ khuỷu tay xuống bàn, lấy tẩu hút. Carlovit, hồng hào khỏe mạnh, thở phì phò; ông ta chớp mắt, nhìn Sa hoàng, Patkun, buồn bực, nhìn xuống chân. Alekxandr Danilovich khẽ đằng hắng. Tay Sa hoàng cầm điếu hơi run run.

- Vậy ông đã thảo xong và có đem đến chứ?

- Chúng thần đã thảo một hiệp ước bí mật và đem đến đây, - Patkun tái mặt ngẩng lên nói với một giọng rắn rỏi. - Xin bệ hạ ra lệnh cho ngài Carlovit đọc bệ hạ nghe.

- Đọc đi!

Melsikov kiễng chân, rón rén lại gần. Carlovit lấy ra một tờ giấy nhỏ màu xanh da trời, cầm xa mắt và

bắt đầu đọc một cách khó khăn: "Để giúp Sa hoàng nước Nga lấy lại những đất dai đã bị Thuỵ Điển xâm chiếm một cách bất công và củng cố địa vị thống trị của nước Nga trên biển Baltic, vua Ba Lan sẽ cho các đội quân xứ Xăc của mình tiến vào xứ Livoni và Estonia để gây chiến tranh chống vua Thuỵ Điển, và hứa sẽ thúc đẩy giới hiệp sĩ Ba Lan cũng tuyệt giao với Thuỵ Điển. Về phía mình, ngay sau khi ký hoà ước với Thổ Nhĩ Kỳ, chậm nhất đến tháng tư năm 1700, Sa hoàng sẽ mở chiến sự ở Ingri và Careli và từ nay đến đó, nếu xét ra cần thiết, Sa hoàng sẽ gửi một đội quân đánh thuê. Hai bên đồng minh thoả thuận không bên nào được tiến hành thương thuyết riêng lẻ với đối phương và không được phản bội nhau. Hiệp ước nầy phải giữ hoàn toàn bí mật.

Vua Piotr đưa lưỡi liếm môi khô và hỏi.

- Hết chứ?

- Tâu bệ hạ, hết ạ.

Patkun nói:

- Nếu bệ hạ đồng ý, ngay ngày mai thần sẽ đi Warsawa, và thần hy vọng giữa tháng chạp sẽ có thể trở lại đây với chữ ký bút tích của vua Auguste.

Sa hoàng Piotr nhìn vào đôi mắt vàng nhạt và cứng cỏi của Patkun, nhìn một cách khác thường, trừng trừng, đến chảy nước mắt. Nhà vua nhếch mép mỉm cười:

- Đây là một việc lớn… Johan Patkun, ông đi đi!

Chú thích:

(1) áo choàng bằng vải thô của nông dân Nga.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 119

Đồng hồ gác chuông nhà thờ đánh mười hai giờ trưa. Đó là giờ ăn của những thị dân giữ nề nếp. Trong phòng họp của Thượng nghị viện, các ông nghị rời ghế tựa đứng dậy. Nhà buôn đóng cửa hiệu. Bác thợ cả xếp dụng cụ sang một bên, bảo các thợ bạn: "Anh em đi rửa tay, rồi chúng ta cầu kinh!". Một ông già quý tộc bỏ cặp mục kính ra, dụi đôi mắt buồn rầu, rồi trịnh trọng bước sang phòng ăn ám màu khói của những ngày huy hoàng đã qua. Từng toán nhỏ lính bộ và lính thuỷ vui vẻ kéo nhau đến các quán ăn trước cửa treo hàng xâu xúc xích hay một đùi lợn sấy toả mùi thơm phức, ngon lành.

Trong cả thành phố, có lẽ chỉ có một người không nghe tiếng nói của lẽ phải; đó là vua Charles XII. Một tách chocolas đang nguội dần giữa những chai rượu nho sông Ranh vàng óng, đặt trên chiếc bàn đêm. Những tấm rèm đỏ tía mở rộng trên các khuôn cửa sổ cao. Trong vườn, tuyết rơi trên các bụi cây còn xanh lá, xén tỉa theo hình cầu, hình kim tự tháp và hình khối vuông.

Tấm gương trên lò sưởi phản chiếu ánh tuyết và soi hình hai cái giá cắm bạch lạp còn đọng sáp thừa hình thạch nhũ. Củi thông nổ lách tách trong lò sưởi. Chiếc quần chẽn của nhà vua mắc vào đầu một tượng thần ái tình mạ vàng ở chân giường. Những tấm xiêm lụa và quần áo lót phụ nữ để bừa bãi trên những chiếc ghế nhỏ.

Khuỷu tay chống xuống gối, nhà vua cao giọng đọc kịch thơ Raxin. Giữa hai tiết thơ, nhà vui với tay cầm cốc rượu nho sông Ranh ướp thơm. Một thiếu phụ tóc nâu thiêm thiếp nằm cạnh nhà vua, chiếc khăn khâu chần đắp lên đến mũi. Tóc của thiếu phụ xoã sợi; lớp phần hồng trên mặt đã phai để lộ nước da vàng khè, gần giống màu rượu trong cốc.

Người thiếu phụ đó là nàng Atalia đàng điếm, nữ bá tước Demon, nổi danh vì những chuyện phóng đãng. Cuộc đời nàng diễn ra theo một dòng khúc khuỷu, ngông cuồng, chẳng khác chi đường bay của một con dơi. Nàng vẫn giữ được cốt cách thanh lịch, dù là bận triều phục, mặc áo nữ diễn viên, hay khoác áo choàng sĩ quan cận vệ. Nàng biết trèo qua cửa sổ leo thang dây xuống, để tránh con mắt tọc mạch của đội cảnh sát hoàng gia.

Nàng đã hát ở rạp ca kịch Viên nhưng đã mất giọng trong những trường hợp bí mật. Nàng đã biểu diễn vũ trước vua Louis XIV trong một nhạc cảnh thần tiên do Molier đạo diễn. Nàng đã hoá trang làm lính ngự lâm pháo thủ, đi theo thống chế Lucxămbua trong chiến dịch bao vây các thành phố xứ Flandre, - người ta kể rằng sau khi thành Namur bị chiếm, chiếc túi quân dụng của nàng chứa đầy đồ nữ trang. Nàng xuất hiện ở thành phố London - có thể là do triều đình Pháp yêu cầu làm người Anh phải sửng

sốt trước đàn ngựa cưỡi và những bộ trang phục của nàng. Nhiều huân tước Anh và đến cả quận công Marboro, dũng cảm và đẹp trai, cũng say mê nàng. Nhưng có người đến nói với bá tước Demon biết rằng quận công phu nhân Marboro khuyên nàng nên đáp ngay chuyến tàu đầu tiên để rời khỏi London. Cuối cùng ngọn gió giang hồ đã đưa nàng đến giường vua Thuỵ Điển.

- Ái tình, ái tình - vua Charles vừa nói vừa với tay cầm lấy chai rượu, - rồi lại ái tình… Mãi mãi như vậy thật chán ngắt. Raxin làm ta phát ngấy. Piruyx, vua bọn Mirmidon, chắc là một tay kiếm cừ khôi; thế mà trong suốt năm rồi, y tuôn ra toàn những điều ngu ngốc thảm hại… Ta ưa đọc truyện ký của Pluytac(1) hoặc luận lý của Cséza hơn. Nàng uống rượu nhé?

Nữ bá tước, không mở mắt, trả lời:

- Để cho thiếp yên thân, bệ hạ ạ, đầu thiếp nhức như búa bổ đây! Chắc thiếp không sống nổi qua ngày hôm nay được đâu.

Vua Charles cười gằn cầm cốc uống. Có tiếng gõ cửa.

Dán mũi vào quyển kịch Raxin, nhà vua uể oải nói: "Vào!".

Nam tước Bijoockenjem, *kamerjunker*(2) của vua, sột soạt trong bộ đồ lụa, tươi cười bước vào. Mũi y, có một hột cơm nhỏ, hếch lên như đon đả báo những tin sốt dẻo. Y cúi chào chiếc quần ống chẽn của nhà vua, rồi dùng những lời lẽ dễ nghe, bắt đầu kể những chuyện lặt vặt xảy ra trong hoàng cung. Không việc gì thoát khỏi tai mắt tò mò của y, dù là một chi tiết như tiếng sột soạt khả nghi nghe thấy đêm qua ở phòng cung nữ phu nhân Anna Boxtrom, vốn nổi tiếng đức hạnh. Atalia rên rỉ, trở mình nằm nghiêng sang bên phải:

- Trời ơi, trời ơi, những chuyện ngu ngốc làm sao!

Nam tước không mất bình tĩnh; chắc y đã chuẩn bị sẵn một tin gì hay hơn:

- Ngày hôm nay, hồi chín giờ sáng, bọn chủ hiệu buôn đã đệ đơn lên Thượng nghị viện một đơn thỉnh cầu mới đòi xét lại khoảng cấp phí cho hoàng gia.

Vua Charles thở phì ra đằng mũi.

- Lòng tham của bọn thị dân nầy thật không đáy. Thần vừa gặp sứ thần Pháp có một bầy chó săn Anh tuyệt đẹp đi theo: ông ta đi săn thỏ rừng trên tuyết đầu mùa… Chà, con ngựa nòi của ông ta mới đẹp làm sao. Chính là con ngựa của Renxjon đã thua bạc… Thần kể cho ông ta nghe chuyện lá đơn thỉnh cầu. Sứ thần nhún vai: "Rõ ràng là âm mưu của bọn *huy-gơ-nô*(3), - chính lời ông sứ thần nói như vậy, - bọn chủ hiệu và chủ xưởng ấy ở rải rác khắp châu Âu. Chúng đưa ra khỏi Pháp sáu mươi triệu đồng bảng… Bọn tà giáo nầy vốn ngoan cố, đi đến đâu cũng tìm cách đả phá cái nguyên lý vương quyền. Chúng đều bí mật liên lạc với nhau: ở Thuỵ Sĩ, ở Anh, ở Hà Lan và ở nước chúng tôi… Chúng lợi dụng mọi cơ hội gieo rắc vào đám thị dân lòng hằn thù đối với giới quý tộc và các vị vua chúa…!

- Còn tin gì nữa? - vua Charles hỏi, sa sầm nét mặt.

- Tất nhiên, thần đã đến Thượng nghị viện… Đơn thỉnh cầu hôm nay chỉ là một trong những cớ đưa ra.

Thần đã có thì giờ trao đổi vài câu với nhiều người ở hành lang nghị viện. Các ông nghị đang thảo một đạo luật hạn chế quyền tuyên chiếu của nhà vua.
Vua Charles nổi cơn thịnh nộ, gấp mạnh cuốn Endromac của Raxin lại và quăng quyển sách đi. Nhà vua ngồi dậy, cài mép chăn lại:
- Ta hỏi ngươi đã biết được tin gì ngày hôm nay?
Bijoockenjem đưa mắt ra hiệu trỏ vào cái gáy tóc loăn xoăn của nữ bá tước!
- Bậy nào! Không ai thóc mách ở đây cứ nói đi!
- Ngày hôm qua, một người quý tộc đã đáp thương thuyền từ Riga tới đây… Thần chưa gặp được ông ta. Ông ta kể rằng - không biết có tin được không, - Patkun đã đột nhiên xuất hiện ở Moskva
Nữ bá tước nhỏm đầu lên khỏi gối. Vua Charles cắn môi.
- Cho gọi bá tước Pipe đến cho ta.
Bijoockenjem giơ hai bàn tay phủ kín đăng-ten lên như đôi cánh nhỏ, rảo bước như bay trên tấm thảm.
Vua Charles nhìn tuyết rơi ngoài trời. Khuôn mặt choắc với vầng trán cao, môi như môi phụ nữ, mũi dài, nhợt nhạt như một ngày mùa đông. Nhà vua không nhận thấy cặp mắt giễu cợt của nữ bá tước long lanh sáng dưới mái tóc loà xoà. Nhìn những bông tuyết rơi, nhà vua thấy tự đáy lòng nổi lên những cảm giác mới: một cơn thịnh nộ bừng bừng và một sự khôn ngoan có tính toán.
Nghe thấy tiếng chân nặng nề ngoài cửa phòng, nhà vua vội cầm chiếc gối vứt lên đầu nữ bá tước:
- Đắp kín người lại, ta phải tỏ ra chỉ một mình thôi.
Vua Charles sửa lại áo lót, cầm tách chocolas đã nguội từ lâu, theo tục của triều đình Pháp, nhà vua dùng chocolas ở ngay giường nằm:
- Vào!
Cố vấn riêng của nhà vua, Karx Pipe, bước vào: gần đây nhà vua mới phong tước bá cho y. Pipe vóc người cao lớn, chân to, ăn mặc xuềnh xoàng, có vẻ mặt mệt nhọc và thận trọng của một viên chức giàu kinh nghiệm.
Nhà vua lạnh lùng nhìn y, nói:
- Ta buộc phải lượm tin ở cửa miệng những kẻ ngồi lê đôi mách trong triều đấy.
- Tâu bệ hạ, họ lượm tin ở cửa miệng thần. - Pipe không cười bao giờ, không bao giờ mất bình tĩnh. Cặp giò thị dân của y có thể đứng vững trước mọi chao đảo thăng trầm của thế sự. - Nhưng họ chỉ biết được những tin thần thấy nên đưa ra làm câu chuyện phiếm trong triều.
- Patkun hiện ở Moskva phải không? - Pipe nín lặng. Vua Charles cao giọng - Nếu nhà vua làm ra bộ chỉ có một mình thì tức là nhà vua chỉ có một mình trước trời đất, quỷ tha ma bắt nhà ngươi đi
- Tâu bệ hạ, vâng, Patkun hiện ở Moskva cùng với tướng Carlovit, cái tên giang hồ chẳng ai còn lạ gì ấy.
- Chúng đến đấy làm gì?

- Có thể đoán được… Thần chưa có tin chính xác.
- Nhưng đoàn sứ thần của ta hiện ở Moskva kia mà?
- Đoàn sứ thần đã được phái đi theo yêu cầu của Thượng nghị viện. Các ông nghị muốn có hoà bình ở phía Đông bằng bất cứ giá nào.
- Thì mặc họ cứ việc tìm cách tranh thủ hoà bình bằng những phương tiện của họ. Dù sao ta cũng không phải phí một xu nào của ngân khố hoàng gia vào công việc đó. Ta rất muốn vét nốt đồng xu đó trong ngân khố hoàng gia, - vua Charles nói. - Ngươi đã nghe nói đến đơn thỉnh cầu mới rồi chứ Ngươi có biết các ông nghị đương chuẩn bị những gì cho ta không?
Pipe nhún vai. Vua Charles vội đặt tách xuống bàn:
- Ngươi có biết là ta không ưng đóng vai trò con lừa ngoan ngoãn nữa không? Thân phụ ta đã phá sản giới quý tộc vì cái bọn keo kiệt ngu đần ấy. Nay bọn "huy-gơ-nô" ấy lại muốn biến ta thành một con rối câm… Họ lầm lắm… - Nhà vua lắc đầu nhìn Pipe - Đúng thế, đúng thế, họ rất lầm. Ta biết ngươi sẽ nói với ta những gì, bá tước Pipe ạ, rằng đầu óc ta điên loạn, rằng túi ta rỗng, tiếng tăm ta xấu… Cséza đã chinh phục La Mã bằng những chiến thắng ở xứ Gol bên kia dãy núi Anpơ. Cũng như ta, Cséza thích đàn bà, rượu và đú trò ghê tởm. Ngươi cứ yên tâm: ta không có ý định dẫn đội kỵ binh của ta đến đánh chiếm Thượng nghị viện đáng kính của chúng ta ở châu Âu. Âu còn đủ chỗ để dành vinh quang hiển hách… - Nhà vua cắn môi - Carlovit đến Moskva có nghĩa là ta có chuyện với Auguste chứ gì?
- Theo ý thần không phải chỉ có một mình ông ta!
- Nghĩa là…
Nếu thần không lầm, một liên minh đang hình thành chống lại chúng ta.
- Càng hay… những ai vậy?
- Thần đang thu thập tin tức
- Tốt lắm! Thượng nghị viện cứ việc nghĩ đằng họ, chúng ta cứ việc nghĩ đằng chúng ta… Ngươi không có gì cho ta biết nữa chứ? Cám ơn, ta không giữ ngươi nữa!
Pipe vụng về cúi chào và rút lui, có phần bàng hoàng: nhà vua có cái lối suy nghĩ bất ngờ ai cũng phải bối rối. Pipe thận trọng chuẩn bị cuộc đấu tranh chống lại Thượng nghị viện; các ông nghị vốn sợ nhất là cái món chiến phí. Sau một thời kỳ ngừng chiến ngắn ngủi, không khí lại sặc mùi chiến tranh từ sông Ranh đến vùng Baltic. Chiến tranh là con đường duy nhất dẫn đến quyền bính, vua Charles hiểu điều đó, nhưng nhà vua xông vào việc can qua quá ư hùng hổ và không đúng lúc; chỉ trông cậy vào tư chất riêng của nhà vua không đủ.
Ngoài hành lang, trước cửa phòng ngủ, bá tước Pipe nắm lấy khuỷ tay Bijoockenjem lo lắng dặn:
- Ông hãy gắng tìm cách cho hoàng thượng giải trí. Hãy tổ chức một cuộc săn lớn rời Stockholm vài ngày… Tôi sẽ kiếm đủ tiền…

Vua Charles vẫn ngồi trên giường, đôi con ngươi mở rộng như đang theo dõi các biến cố trong trí tưởng tượng.
Atalia giận dỗi, vứt bỏ chiếc gối che kín đầu và cắn răng giữ áo lót, nàng sửa lại tóc. Nàng có đôi tay đẹp, đôi vai rám đỏ. Mùi xạ hương cuối cùng làm nhà vua chú ý.
- Nàng biết vua Auguste chứ? - vua Charles hỏi.
Đôi mắt tròn đen láy của Atalia nhìn nhà vua không lộ một tý gì.
- Người ta đồn rằng vua Auguste là tay phong lưu mã thượng nhất châu Âu, là con cưng của thần tài. Hắn chi bốn trăm ngàn đồng zloty(4) cho các cuộc vũ hội hoá trang và đốt pháo bông. Pipe thề với ta là, có lần nói đến ta, Auguste đã nhiếc rằng ta chui vào trong đôi ủng to của thân phụ ta, đáng cầm cổ lôi ra đét cho một trận.
Atalia nhả diềm đăng-ten của chiếc áo lót ra, phá lên cười vô tư lự, vui vẻ, giọng hơi khàn. Mi mắt vua Charles rung rung.
- Ta đã bảo với nàng rằng Auguste là con người hào hoa và tài trí mà… Hắn có một đội quân riêng mười ngàn lính bộ xứ Xăc, và nuôi những ý đồ lớn. Tất nhiên, với một ông vua chui vào trong ủng của bố như ta thì nước Thuỵ Điển làm gì mà tự vệ nổi, khác nào một con cừu… Tuy nhiên, ta muốn tự dành cho mình cái thú nhắc lại cho Auguste câu chuyện nầy khi quân long kỵ binh của ta bẻ quặt tay hắn ra sau lưng giải hắn đến lều trận của ta
- Hoan hô cậu bé! - Atalia nói. - thiếp nâng cốc mừng thắng lợi của mọi sự nghiệp! - Nàng uống một hơi cạn cốc rượu nho sông Ranh và lấy viền ren của khăn trải giường lau môi.
Vua Charles tung chân nhảy xuống đất, chăn không, áo ngủ dài chấm gót; nhà vua chạy đến chiếc bàn giấy, mở ngăn kéo bí mật lấy ra một hộp đựng chiếc vương miện nạm kim cương. Ngồi lên mép giường, nhà vua đặt thử chiếc mũ lên mái tóc nâu của Atalia.
- Nàng sẽ trung thành với ta chứ?
- Tâu bệ hạ, có nhiều khả năng là như thế: bệ hạ trẻ, gần bằng nửa tuổi thiếp. Đôi khi, đối với bệ hạ, thiếp cảm thấy có mối tình mẫu tử! - Nàng hôn vào mũi vua Charles. Mũi nhà vua là một bộ phận kề ngay môi Atalia. xoay đi xoay lại chiếc vương miện trên tay, nàng mỉm cười âu yếm.
- Atalia, ta muốn nàng đến Warsawa… Trong vài ngày nữa, tàu Olap sẽ nhổ nheo: tàu nầy tốt lắm. Nàng sẽ đổ bộ lên Riga. Ngựa, cỗ xe mui kín, kẻ hầu, tiền bạc, mọi thứ ta đều sẵn sàng cả. Mỗi kỳ trạm, nàng sẽ viết thư cho ta…
Atalia tò mò chăm chú nhìn cặp mắt trẻ của nhà vua: cặp mắt trong và cứng rắn, ẩn một quyết định điên rồ. Ai mà hiểu được cặp mắt sáng xanh của người phương Bắc. Atalia, quen mồm, khẽ huýt sáo, nàng có thói quen ấy từ hồi đi theo các chiến dịch của thống chế De Lucxămbua:
- Bệ hạ muốn thiếp sà vào giường vua Auguste à?
Tức thì vua Charles đi về phía lò sưởi, hai tay chống nẹ, mắt lim dim như mệt mỏi:

- Ta sẽ tha thứ cho nàng bất cứ sự phản bội nào. Nhưng nếu nàng phạm tội phản bội nầy, ta thề trên Kinh thánh rằng, dù nàng có trốn đi đâu, ta cũng sẽ tìm ra và ta sẽ giết chết nàng.

Chú thích:

(1) Sử gia và nhà luân lý học Hy Lạp, thế kỷ thứ 1; tác giả cuốn "Đời các bậc danh nhân Hy Lạp và La Mã".

(2) Tiếng Đức: thị thần, nhân vật quý tộc được phép ra vào hoàng cung gần gũi nhà vua, người thân tín của nhà vua.

(3) Những người theo đạo cải lương (do thầy tu Canvin đề xướng) bị đàn áp ở Pháp, phải di cư sang nhiều nước ở châu Âu đem vốn ra ngoại quốc làm ăn.

(4) Tiền Ba Lan.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 120

Ở khu phố Kitai-gorod, người ta chỉ bàn tán về gia đình nhà Brovkin. Như vẫn thường xảy ra, thốt nhiên Sa hoàng say mê theo đuổi một ý đồ mới: gả cô quận chúa út nhà Buinoxov - thuộc dòng dõi vua Ruric(1) - cho Artamon Brovkin. Nhà vua bỏ bê mọi công việc. Các vị thượng thư và các quan triều thần uổng công đến hoàng cung yết kiến! Lần nào nội giám cũng trả lời: "Chẳng biết hoàng thượng ở đâu".

Một buổi tối, trong khi người ta đặt những bức rào chắn ở các phố, vua Piotr đi xe đến nhà Brovkin. Ivan Artamit đang ở nhà dưới, ngồi với mấy người *mugic*(2) trong bếp. Dưới ánh sáng của một cây nến mỡ bò, lão đang chơi bài "thằng ngốc"(3) - lão thích vui chơi như thuở còn hàn vi. Bỗng một cái đầu đội mũ ba cạnh cúi xuống thò vào qua khung cửa thấp. Thoạt tiên, mọi người tưởng là một anh lính gác kho muốn vào sưởi. Nhưng rồi ai nấy sửng sốt đờ cả người. Vua Piotr khẽ cười nhìn lão chủ nhà từ đầu tới chân: trông lão thực thảm hại, chiếc áo lót lông thỏ đã sờn, cái đầu hoa râm thụt vào vai vì hoảng sợ.

Piotr Alekseevich bảo lấy nước kvas. Nhà vua ngồi xuống ghế dài. Trước mặt mấy gã *mugic* và đám nhân viên, Sa hoàng nói rằng:

- Ivan, ta đã làm ông mối cho nhà ngươi một lần. Ta muốn làm ông mối một lần nữa. Hãy chào đi.

Không nói được một câu, Ivan Artemist, mặt đầm đìa mồ hôi dầu, quỳ thụp xuống nền nhà đất nện, dưới chân Sa hoàng.

- Ivan - vua Piotr nói - đưa thằng cháu ra đây cho ta.

Artamon đã ở đấy rồi, đứng sau lò bếp. Vua Piotr kéo Artamon đặt đứng vào giữa hai đầu gối mình, tò mò ngắm anh chàng thanh niên:

- Nầy Ivan sao ngươi lại giấu ta một thằng bé xinh trai như thế nầy? Ta xoay sở đến khổ, thế mà họ ở sờ sờ ngay trước mắt… - Nói với Artamon - Ngươi biết đọc chứ?

Artamoska hơi tái mặt, nói luôn một mạch bằng tiếng Pháp, không chút ngập ngừng, như ta rắc đậu:

- Thần nói được tiếng Pháp và tiếng Đức, thần đọc thông viết thạo hai ngoại ngữ nầy…

Piotr Alekseevich há hốc miệng:

- Trời đất ơi! Nhắc lại xem nào?

Artamoska nhắc lại câu đó bằng tiếng Đức. Anh chớp mắt nhìn cây nến, và nhắc lại câu đó bằng tiếng Hà Lan, nhưng lần nầy có ngắc ngứ.

Vua Piotr ôm lấy chàng thanh niên, hôn anh, đẩy anh ra, kéo anh vào, lắc anh ta.

- Thấy chưa kìa? A, thằng nhỏ nầy khá lắm. A, a! Cám ơn nhà ngươi, Ivan, về món quà nầy. Bây giờ ông hãy từ giã thằng nhỏ đi. Nhưng nhà ngươi sẽ không phải tiếc đâu: hãy đợi đấy ít lâu, những ai thông minh chẳng bao lâu ta sẽ phong tước bá cho họ.

Vua Piotr ra lệnh dọn bữa ăn tối. Ivan Artemist khẩn khoản xin nhà vua quá bộ lên nhà trên vào phòng khách:

- Ở đây không tiện?

Đứng sau lò bếp, lão vội vàng đội bộ tóc giả, mặc áo lễ. Lão đã bí mật sai đày tớ đi gọi Xanka. Người quản gia đã đứng ở cửa, tay cầm gậy cán bạc(4).

Vua Piotr chỉ cười:

- Ta không lên nhà trên đâu, ở đây ấm cúng hơn. Hê, cô đầu bếp đâu, có gì trong lò dọn tất cả ra đây!

Nhà vua đặt Artamon ngồi cạnh mình và nói chuyện với anh bằng tiếng Đức. Nhà vua bông đùa, thết *vodka* đám nhân viên và *mugic*. Nhà vua bắt họ hát.

Đứng cạnh cửa, mấy lão *mugic* già đành phải tuân lệnh cất tiếng hát, giọng như gấu kêu. Bỗng Xanka nhảy một bước vào bếp: mặt thoa phấn, bận đồ lụa hớ đến nửa người(5). Vua Piotr nắm tay nàng, đặt nàng ngồi một bên. Người thiếu phụ mạnh dạn hoà giọng cùng các *mugic*, giọng nàng dịu dàng ngân nga, mặt kề gần ngọn nến, nàng nhìn vua Piotr với đôi mắt hóm hỉnh, trong sáng… Mọi người vui chơi đến quá nửa đêm.

Sáng hôm sau, Piotr Alekseevich, cùng với các chàng phù rể, đến nhà vương hầu Buinoxov hỏi Natalia. Cuộc thương thuyết kéo dài cả một tuần lễ; đem theo một đoàn tới năm mươi người, khi thì vua Piotr đến bàn bạc với nhà Brovkin, khi thì đến nhà Buinoxov. Vừa thương lượng, vừa tiệc tùng ở các buổi dạ hội của thanh niên nam nữ. Đám cưới tổ chức linh đình vào ngày lễ Cầu xin. Ivan Artemist tiêu mất một món tiền lớn.

Mười lăm ngày sau, Xanka cùng chồng khởi hành đi Paris.

Cho đến Viazma họ đi thong thả cùng với nhiều đoàn xe khác. Họ mất nhiều thời giờ đỗ lại ở các quán cho ngựa ăn. Tuyết xuống khá nhiều, trời trong sáng, đường dễ đi.

Đến quán trọ ở Viazma, Alekxandra Ivanovna giận dỗi với chồng. Volkov muốn nghỉ lại đây, tắm hơi nước, và ngày hôm sau khi tan buổi lễ chầu, đến thăm viên tổng trấn là một người họ xa, và ăn bữa trưa ở đó. Rồi còn phải đóng lại móng ngựa làm việc nầy việc nọ.

- Tôi muốn đi nhanh hơn. Đi chậm như rùa thế nầy không chịu được - Alekxandra Ivanovna nói với chồng. - Đến Riga sẽ nghỉ.

- Xasa! Tôi báo là từ Viazma trở đi đường xá nguy hiểm. Nhiều đoàn xe đã ùn lại ở đó, có tới năm trăm cỗ xe trượt tuyết, khó mà đi qua được

- Tôi không biết.

Hai vợ chồng ăn ở trên gác, trong một gian phòng sạch sẽ có thắp mấy ngọn đèn thờ. Vaxili mặc áo ngắn lót lông cừu cởi khuy; Alekxandra Ivanovna mặc áo nhung nâu tay dài, vai khoác khăn len lông xổ, mái tóc vàng bện thành đuôi xam quấn quanh đầu. Nàng không ăn chỉ nhấm nhấm mẩu bánh mì. Chỉ vì nôn nóng mà mặt nàng hốc hác, mắt thâm quầng. Lạy Chúa, đàn bà đâu có một.

Volkov gượng gạo nhai miếng giăm-bông muối:

- Em là ai? Thật là tôi nợ! Không lúc nào sống cho yên ổn. Không bao giờ thấy dịu dàng, em không ngủ, không ăn, không nói năng như mọi người… Cái gì lôi kéo em đi đến cùng trời cuối đất? Để làm gì? Muốn nhảy điệu vũ nhịp ba với các vua chúa ư? Nhưng vua chúa họ có muốn khiêu vũ với em không đã?

- Tôi chịu ngồi nghe anh nói chỉ vì chúng ta bị nhốt trong cái quán nầy mà thôi.

Volkov buông chiếc đĩa còn cắm miếng giăm-bông muối, nhìn vợ hồi lâu, nhìn cặp lông mày cao trên vầng trán nhíu lại vì lo âu và thơ mộng, đôi mắt xanh thẫm lơ đãng - nhìn đi tận đâu đâu ai mà biết được.

- Ồ Alekxandra, tính tôi lành và nhẫn nại.

- Anh có kêu lên tôi cũng không cần.

Volkov lắc đầu, vẻ trách móc. Hắn thấy xấu hổ, thậm chí có lẽ hắn thấy yêu vợ là sai, nhưng hắn yêu vợ; sự thực là thế. Trong những trận cãi cọ, khi vợ nói những lời xúc phạm, hắn cắm thấy bối rối. Bây giờ cũng vậy: hắn biết mình sẽ nhượng bộ tuy rằng có là điên mới liều mạng đi từ Viazma đến Smolensk, theo đường rừng không có bạn đường tin cẩn. Người ta kể những chuyện rùng rợn về quãng đường nầy: tên *ataman* Exmen Xokol tàn sát khách lữ hành. Ngay giữa ban ngày. Lữ khách thường trông thấy trên đường một người cao lớn, đội mũ nhọn, đi giầy bện bằng vỏ gai, dao găm giắt thắt lưng. Mồm hắn rộng đến mang tai, răng như bàn cuốc. Hắn huýt còi một cái là ngựa ngã quỵ ngay xuống. Lúc ấy thì chỉ còn có việc đọc kinh cầu hồn thôi.

- Nếu tôi sợ kẻ cướp, tôi đã ở lại Moskva rồi! - Alekxandra Ivanovna nói. - Chúng ta có ngựa tốt, có thể đi thoát được. Vả lại có xảy ra sự gì cũng còn hơn, tôi còn có chuyện mà kể. Chẳng lẽ lại đi kể chuyện anh ngáy ngủ như thế nào ở quán trọ.

Nàng gạt đĩa ăn, gọi người hầu gái, một cô gái người Kalmys, sai đi lấy quyển vở và chuẩn bị giường. Quyển vở ấy là bản dịch chương nói về người xứ Gole trong bộ Sử ký của Xamuen Pufendorf, do em trai nàng, Actamos, viết. Nàng đặt quyển vở trên đầu gối, cúi xuống rất thấp để đọc. Volkov tì tay vào má, nhìn cái đầu xinh đẹp của Xanka, cái cổ với những búp tóc xoăn. Quả là một bà hoàng trong truyện cổ tích! ai bảo được rằng cách đây không lâu chính nàng còn cắt cỏ chở phân? Nàng sẽ đến Paris không chút sợ hãi, và sẽ kể đủ chuyện phù phiếm với nhà vua…

- A, Xania, Xania, nếu em có thể sống bình tĩnh lại và có mang, anh mong muốn biết bao được cùng em sống trong cảnh thanh bình ở nơi quê nhà?

Xanka đọc, môi mấp máy:
"Thêm vào đó, người Pháp tính tình vui vẻ, lanh lợi thích giao du và lịch sự; họ thạo cách ăn mặc, trang điểm, thạo cách đi đứng và có một vẻ đẹp tự nhiên.
Nhiều người Pháp tự hào là đệ tử trung thành của thần Vệ Nữ; họ tìm nguồn khoái lạc trong tay giai nhân và lấy làm cực kỳ sung sướng được miệt mài trong các chuyện đó. Dân tộc khác mà muốn học đòi người Pháp và bắt chước họ thì chỉ tự làm mất danh dự và trở nên lố bịch…"
- Đáng lẽ ngồi trơ như phỗng không làm gì… - Xanka ngẩng đầu lên. Volkov vừa định ngáp, hắn giật mình… Dọc đường, lẽ ra anh phải tập đánh gươm, đấu kiếm?
- Sao vậy?
- Đến Paris, anh sẽ biết tại sao?(6).
- Thôi, cô để cho tôi yên! - Volkov tức giận rời bàn ăn; hắn ấn chiếc mũ lông xụp xuống tận mắt, bước ra sân xem ngựa. Trên mái tuyết phủ của dãy nhà xe, vừng trăng mờ sương treo rất cao. Trên trời, không một vì sao, chỉ có những kim tuyết lấp lánh từ từ rơi xương. Không khí yên tĩnh làm lông mũi cũng giá cứng. Dưới mái hiên, những con ngựa đang nhai trong bóng tối đen như mực. Người đi tuần đêm uể oải đánh mõ ở ngôi nhà thờ nhỏ gần đấy.
Một con chó lại gần Vaxili, ngửi chiếc ủng cao bằng da nhuộm, và ngẩng đầu, - trông rõ cả hàng lông mi, nhìn hắn với một vẻ ngạc nhiên như chờ đợi cái gì.
Bỗng nhiên, Vaxili thấy thiết tha không muốn rời khỏi cái cảnh yên tĩnh nơi quê nhà nầy, không muốn đi Paris nữa… Buồn bã, hắn quay đầu lại, đôi ủng dạ khẽ kêu lạo xạo, - trên kia, trong gian nhà ghép bằng gỗ cây một ánh sáng dịu lọt qua cửa sổ lắp mi-ca: Xanka đang đọc Pufendorf… Thôi đành vậy, số trời đã định.
Trời hoàng hôn đỏ chói, rực một ánh sáng dữ dội, hiện ra ở bên trên các ngọn cây của cánh rừng. Hai bên đường, thân cây và những rễ cây vặn vẹo vùn vụt diễu qua, những cành cây nặng trĩu tím ngắt quất vào mui chiếc xe hòm rắc, xuống từng đám bụi tuyết.
Vaxili thò người ra khỏi tấm yếm da đến ngực, cầm cương hò hét như điên. Xác người đánh xe bị đánh chết, nằm lăn trên đường, cách đây rất xa, trước chỗ đường ngoặt… Những con ngựa tốt, đóng thẳng hàng một nối đuôi nhau, phi nước đại, thở phì phì: con ngựa ô đóng đầu càng, mình phủ đầy sương giá, con ngựa hồng chân đen đóng ở giữa, và con ngựa cái nhỏ trắng và bất kham đóng sát xe. Chiếc xe nhảy chồm chồm, qua những ổ gà. Bọn cướp đuổi theo sau, rải rác trên đường. Khắp cánh rừng vang tiếng kêu la thất thanh
Năm phút trước, ở chỗ đường ngoặt, nơi con đường làng vắt qua đường cái, một bọn *mugic* cao lớn nấp sau một đụn rơm đánh đống từ năm ngoái, nhảy bổ ra: chừng mười tên cầm rìu và gậy nhọn. Người đánh xe sợ chết khiếp, định kìm ngựa lại… Bốn tên cướp xông vào bầy ngựa, dữ tợn hét lớn: "Dừng lại, dừng lại!".

Những tên khác, chân thụt trong tuyết, chạy lại chỗ chiếc xe. Người đánh xe buông cương giơ tay đeo bao xua bọn cướp, bị một gậy giáng vào đầu.

Sự việc diễn ra trong khoảnh khắc, hành khách không kịp trấn tĩnh lại… Con ngựa cái nhỏ đóng sát xe đã cứu thoát họ: nó chồm lên, nhấc bổng hai tên cướp bám vào hàm thiếc, nó đá nó cắn. Xanka hất cái yếm da: "Cầm lấy cương?" Nàng giật lấy khẩu súng ngắn của chồng đeo ở ngực bên trong chiếc áo lông cừu, bắn vào một bộ mặt râu ria xồm xoàm. Nghe tiếng súng nổ và nhất là bị bất ngờ vì thấy một người đàn bà bắn súng, bọn *mugic* nhảy lùi lại… Mấy con ngựa phóng đi Volkov nắm lấy cương, xe lao đi như bay. Xanka lấy báng súng đập vào lưng chồng liên hồi: "Nhanh lên, nhanh lên!"

Cuộc săn đuổi đã chấm dứt. Mình ngựa bốc hơi.

Phía trước đã thấy đuôi một đoàn xe dài. Volkov cho ngựa đi bước một. Hắn ngoảnh lại tìm chiếc mũ trong xe và trông thấy cặp mắt tròn xoe, lỗ mũi phập phồng của Xanka:

- Thế nào, cô hài lòng rồi chứ? Cứ không tin là có Exmen Xokol nữa đi? Rõ đồ ngốc, ngu như lợn! Không có xà ích thì xoay sở làm sao bây giờ? Tội nghiệp tên *mugic* ấy chịu thương chịu khó là thế… Chẳng qua chỉ tại cái đầu óc đàn bà ngu ngốc của cô, đồ quỷ cái!

Chồng nhiếc móc như vậy mà Xanka cũng chẳng để ý. A, đấy, sống thế mới ra sống chứ, đâu có phải là một giấc ngủ ù lì tẻ ngắt!

Chú thích:

(1) Thủ lĩnh bộ lạc Vareg, được coi như người sáng lập đế quốc Nga.

(2) Nguyên là nông dân lao động nhưng làm đủ nghề: lao công, đi ở và các nghề khác có tính cách bán chuyên nghiệp như làm thợ mộc, thợ nề, làm bánh… Tầng lớp lao động cùng khổ xuất thân từ nông dân

(3) Một lối chơi bài đơn giản, vui, của tầng lớp dưới.

(4) Ở các gia đình quyền quý, trong các buổi chiêu đãi trọng thể người quản gia bận chế phục tay cầm gậy cán bạc đứng trước cửa gõ gậy xuống sàn, hô tên tuổi chức tước quan khách và nghi tiết.

(5) Kiểu trang phục để hở ức, vai lưng

(6) Ý nói: đến Paris, nhiều người sẽ ve vãn tôi, anh phải biết đọ kiếm để giữ lấy vợ anh và bảo vệ danh dự của anh.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 121

Hàng ngày, nhiều đoàn xe dài từ khắp các cửa ô kéo vào Moskva: chở lính mới mộ đến cho đạo quân thường trực, một số bị trói gô như bọn trộm cướp; nhưng phần đông tình nguyện đi lính để thoát khỏi cuộc đời cùng khổ. Ở các quảng trường trong thành phố, có những bản chiếu chỉ mộ lính vào đội quân thường trực, viết trên những tấm sắt tây đóng vào cột. Người ta hứa trả cho mỗi người lính mười một rúp một năm, ăn uống đầy đủ và cả một khẩu phần *vodka*. Nông nô, gia nô, sống cuộc đời ăn đói nhịn khát trong đám quân hầu đầy tớ quá đông đúc ở các gia đình quý tộc, đã cãi lộn với bọn quản gia hoặc quẳng mũ xuống ngay chân người chủ nhân quý tộc rồi kéo nhau đến Preobrazenskoe. Ngày nào cũng có hàng nghìn người được đưa tới đó.

Có khi, họ phải chờ ngoài trời rét mướt cho đến chiều tối, các viên sĩ quan mới ra, đứng bên trên thềm đọc danh sách điểm danh. Người ta đưa họ đến tầng dưới của toà lâu đài. Những anh lính rậm ria của trung đoàn Preobrazenski ra lệnh cho họ cởi hết quần áo.

Anh lính mộ sợ sệt, tháo những băng vải quấn ở chân thay bít tất, cởi quần áo và lấy tay che hạ bộ đi vào phòng. Những sĩ quan, để tóc dài, đội mũ dạ, ngồi giữa những ngọn nến đương cháy. Như những con chim ưng, họ nhìn chòng chọc vào người lính mộ vừa bước vào phòng: "Tên mầy là gì? Tên tự mầy là gì? Bao nhiêu tuổi?". Nhưng họ không hỏi người lính mộ là ai dù người đó là một nông nô bỏ trốn hay một tên kẻ cướp. Họ đo chiều cao, vạch môi khám răng, bắt bỏ tay ra để xem hạ bộ. "Chấp nhận. Phân vào trung đoàn N…"

Bên kia toà lâu đài, trên cánh đồng tuyết, doanh trại mới cất chạy dài hàng dãy. Người ta phân phối đoàn người được chấp nhận về các nhà. Nhà nào cũng chật ních. Mỗi nhà có một thủ trưởng là một hạ sĩ quan cấp dưới, tay kè kè một chiếc gậy. Hắn bảo những người mới đến: "Mầy phải tuân lệnh tao như tuân lệnh Chúa. Lệnh không nhắc đến lần thứ hai. Tao là Trời, là Sa hoàng, là cha của chúng mầy". Lính mới được ăn uống đầy đủ, nhưng chế độ rất nghiêm ngặt, không phải như hồi xưa ở các trung đoàn *xtreletz*. Chẳng khác gì một nhà tù? Một hồi trống đánh thức mọi người dậy. Chưa ăn uống gì đã bị dẫn đến bãi tập. Người ta bắt họ xếp thành hàng bốn. Trước hết người ta dạy họ phân biệt tay trái và tay phải. Có anh nông dân suốt đời chưa bao giờ tự hỏi xem bàn tay mình là thế nào. Người ta luyện trí nhớ của họ bằng gậy gộc, Thỉnh thoảng có viên sĩ quan đến bãi tập; phần nhiều là người ngoại quốc, thường chếch choáng say. Hắn giạng hai chân, đứng trước hàng lính, trợn hai con mắt đục ngấu nhìn những tấm áo acmiac, áo lông cừu, giầy gai, ủng dạ, mũ lông cừu. Hắn phùng mồm trợn mắt hò hét

bằng tiếng ngoại quốc. Hắn giơ gậy lên bắt mọi người phải hiểu. Cực chẳng đã, mọi người bắt đầu hiểu dần dần: "*Marschieren*" - tiến lên! "Halt" - đứng lại. *Schlvein*(1) hoặc "*Russisches Schwein*"(1) - là câu chửi… Sau bữa ăn lót dạ, người ta lại dẫn họ ra bãi tập. Sau bữa ăn trưa lại phải tập đi lần thứ ba, vai vác gậy hoặc súng hoả mai. Người ta dạy họ xếp thành hàng như quân đội của vương hầu xứ Xavoa, dạy đi đều bước, dạy bắn liên hồi, dạy xung phong đánh lưỡi lê. Phạm một lỗi nhỏ cũng bị lột quần ngay trên bãi tuyết, và bị đánh không tiếc tay trước toàn đội.

Khó mà nhớ được các danh từ quân sự. "Chuẩn bị nhồi súng!". Phải nhớ hết mọi thứ, theo thứ tự: "Mở ống đựng thuốc cho thuốc vào ống. Đóng ống thuốc. Lấy một viên đạn. Cắn đầu đạn. Nạp đạn vào nòng. Rút thông súng ra, Nhồi thuốc. Mở cò. Ngắm…". Họ bắn theo từng tiểu đội: một hàng quỳ một bên gối xuống đất nhồi súng; hàng sau đứng, nổ súng. Họ nằm bắn: trừ một hàng ra còn tất cả các hàng khác lần lượt nằm rạp xuống đất.

Một người Áo, tướng Adam Ivanovich Vaide điều khiển việc huấn luyện quân sự. Hắn và tướng Artamon Mikhailovich Golovin và vương hầu Anikita Ivanovich Repnin đã nhận được lệnh thành lập ba sư đoàn, mỗi sư đoàn có chín trung đoàn.

Trung uý Aleksey Brovkin đã mộ ở miền Bắc được gần năm trăm người đủ tiêu chuẩn nhập ngũ, nơi thì giao cho tổng trấn, nơi thì giao cho Iandrat - xưa kia gọi là tỉnh trưởng - đưa họ về Moskva. Nay hắn đi xa nữa, quá Povonez, vào sâu trong rừng thẳm. Người ta nói rằng ở vùng nầy có nhiều nông dân đào vong và những kẻ vô công rồi nghề ẩn náu trong những tu viện. Những người thông thạo tình hình khuyên hắn đừng nên đi quá sâu vào rừng: "Các tu viện đã biết tin ông đến, bọn *razkonic* đã đề phòng. Bọn họ thì đông, các ông chỉ có mười người trên ba cỗ xe trượt tuyết. Họ sẽ thủ tiêu các ông, chẳng ai biết đấy là đâu".

Ở những vùng nầy, người dân tính tình thô bạo; họ làm nghề săn bắn hoặc là dân sơn tràng. Họ ở những nếp nhà gỗ rộng rãi, chắc chắn. Nhà ở, chuồng bò và kho cùng chung một mái. Làng xóm gọi là giáo khu.

Đi từ nhà nầy sang nhà khác phải mất hàng ngày đường trong rừng rậm. Aleksey hiểu rằng công việc sẽ khó khăn. Nhưng ở đời người ta không thể sống mà không biết cái sợ là gì. Và, nếu báo cáo với vua Piotr rằng mình đã đến tận phương Bắc, nhưng đến đó lại sợ, thì hẳn là Sa hoàng sẽ hằm hằm nhìn hắn chòng chọc từ đầu tới chân, như một con sếu rồi nhún một bên vai và quay mặt đi, cái đó mới khủng khiếp, và Aleksey có dập sứt trán xuống đất thì hắn cũng cứ tiêu ma sự nghiệp. Aleksey còn trẻ, hăng hái, bướng bỉnh. Ngay trong giấc ngủ, hắn cũng không quên, khi mới đến Moskva, hắn chỉ có một đồng nửa *kopeik* giấu trong mồm: hắn đã phải dùng răng dành lấy tấm đai trắng sĩ quan trong tay thần tư mệnh.

Đến Povenez, Aleksey gặp anh thợ săn Yakim Krivovalov ở chợ và mướn anh ta dẫn đường. Đã hai mươi năm nay, Yakim làm việc cho các nhà buôn họ Reviakin: anh săn cáo lông bạc, chồn, sóc; xưa

kia anh săn hắc điêu nhưng loại điêu đó đã tuyệt mất giống ở vùng nầy. Anh giao hàng cho nhân viên hãng buôn Reviakin ở Povenez rồi ở lại uống rượu, uống cho đến khi gán nợ bằng hết mọi thứ cho đến cả cây thánh giá lễ rửa tội vẫn đeo ở cổ. Người thư ký của hãng Reviakin lại cấp cho anh quần áo, một cây súng, thuốc, đạn. Vụ săn mùa thu năm nay kém, và Yakim được biết rằng theo sổ sách chẳng những anh không được lĩnh đồng nào mà hai mùa đông nữa cũng chưa chắc đã trả xong nợ. Anh nguyền rủa, văng tục và uống rượu say mềm, Aleksey Brovkin tìm thấy anh nằm vật trên đống tuyết, trước quán rượu, quần áo bị lột hết, mình mẩy thâm tím. Yakim đáng giá ngàn vàng, với điều kiện là lúc nào cũng phải có một chai *vodka* để dưới ghế xe và cho anh ta biết điều đó.

Chân xỏ bàn vợt(2), anh chạy trước đoàn xe để dẫn đường. Rừng thực hùng vĩ và rùng rợn. Giữa hai thân cây lại nhìn thấy rừng mọc kín những mỏm núi đá rất lớn. Ra khỏi rừng đến bờ hồ vắng vẻ, mặt nước đóng băng phẳng lì như gương, nhìn nhức mắt. Đôi khi nghe thấy tiếng thác đổ ầm ầm. Yakim ngồi lên thành xe:

- Người ta chưa điều tra dân số ở đây bao giờ. Có những nơi hẻo lánh chỉ mình tôi biết đường tới. Nhưng dân vùng nầy cứng đầu cứng cổ lắm, ông khó mà mộ được người.

Đêm đến, họ rẽ sang một con đường ngoặt, đến nghỉ ở một túp lều ẩn mùa đông hoặc ở một khu rừng thưa, cạnh một dòng nước, nơi có những thân cây vùi dưới tuyết ngả sẵn để sang xuân sẽ đốt. Trước túp lều mục nát, họ tháo ngựa. Bọn lính lấy rìu đẵn cành thông kéo vào trong nhà. Họ nhóm lửa trên nền đất nện. Khói lặng lẽ bốc qua khe mái nhà bay lên trên khu rừng toả vào bầu trời xám xịt. Yakim bứt rứt đứng ngồi không yên, cho đến khi được một cốc *vodka*.

Yên tâm, anh ngồi trên đống cành, cạnh lửa: bộ râu quai nón xòe ra như một chiếc quạt, môi đày, mũi to, mắt tròn như mắt thần rừng. Trông anh quả là một thần rừng thực sự. Anh kể:

- Ông ạ, chỗ nào tôi cũng đã tới, tôi thuộc vùng nầy như túi áo tôi; tôi đã sống mấy tuần liền ở tu viện Vyga. Tôi còn biết nhiều tu viện khác, chỉ đến được bằng một con đường độc đạo, mà đi cũng hãi lắm. Tôi không tài nào biết thánh lão Nectari ẩn ở đâu. Không ai nói hở cho biết. Gặp một tín đồ *razkonic*, chỉ hơi đả động đến vị thánh lão là y im bặt: có chặt y ra từng khúc y cũng chẳng hé răng. Vậy mà đối với công việc của ông, nếu gặp được ông cụ thì tốt hơn: ông cụ có thể cấp cho ông hai trăm người… Ô, ông cụ có thế lực lắm!

- Nhưng ông cụ là thế nào đối với họ, - Aleksey hỏi. - Một thứ giáo trưởng chứ gì?

- Là một thánh lão. Trước khi bị hành hình, quyền giáo trưởng Apvakum đã ban phước lành cho lão, ở Puxtozesk… Cách đây mười hai năm, ở tu viện Paleostrov, lão đã thiêu chết chừng hai nghìn năm trăm tín đồ *razkonic*. Họ đi trên băng, kéo đến ban đêm, phá cửa tu viện, nhốt cha bề trên và các thầy tu vào hầm, phá các kho. Nectari cho họ ăn uống. Họ lấy hết vàng bạc. Đến giáo đường họ lấy nước thánh rửa tượng, thắp nến rồi làm lễ theo kiểu của họ. Đàn ông đi theo lão không nhiều lắm, nhưng đàn bà trẻ con thì nhiều vô kể! Từ Povenez, tổng trấn dẫn một đội quân *xtreletz* vượt băng giá kéo đến.

"Đầu hàng đi!" Suốt ba ngày, đám nông dân doạ giao chiến.
Nhưng quân *xtreletz* có một khẩu đại bác. Đám tín đồ *razkonic* liền đem rơm, nhựa thông, diêm tiêu vào giáo đường và giữa đêm Noen, họ đốt lửa tự thiêu. Nectari cùng một số nông dân trốn thoát. Ba năm sau, ở giáo khu Puzoi, Nectari lại hoả thiêu lối một nghìn năm trăm người nữa. Gần đây lại xảy ra một vụ hoả thiêu mới ở trong rừng, cạnh hồ Voronez. Người ta bảo rằng lại cũng lão ta. Bây giờ, có tin đồn sắp xảy ra chiến tranh, nhà vua cho đi mộ lính. Vậy thì chẳng bao lâu nữa sẽ lại có một vụ hoả thiêu lớn… Ông có thể tin được lời tôi. Người ta lũ lượt tìm đến Nectari.
Aleksey và những người lính lấy làm lạ: "Tự thiêu mình, tự nguyện à? Những người ấy ở đâu đến thế?"
- Rất đơn giản, - Yakim nói. - Nông nô phải chịu thuế má, và sai dịch và lại nợ địa tô, nên bỏ trại ấp, bò ngựa, chạy trốn theo Nectari. Họ từ khắp nơi đến từ vùng Novgorod và Tver, từ vùng Moskva và Voloda. Lạy Chúa, trong rừng có biết bao nhiêu hải cốt. Khi họ tụ tập mấy nghìn người thì phải biết. Lấy gì mà ăn? Vùng nầy không trồng được lúa mì. Rồi họ bắt đầu kêu ca, rình mò ăn trộm. Nectari đưa thẳng họ lên thiên dường, còn hơn để họ đi sâu vào vòng tội lỗi vô ích.
- Ồ có lý nào, anh nói láo.
- Aleksey Ivanovich, tôi không nói sai bao giờ. Có người còn sống hẳn hoi mà tự mình nằm vào áo quan, đúng như thế đấy… Ở một nơi kia, về phía Bạch Hải, có một lão già người nhỏ bé làm lễ thông công cho người ta bằng quả nho khô: lão bỏ vào miệng người nào một quả nho khô tức là đã làm lễ ban phước cho người đó để người đó tự nằm vào trong áo quan, còn sống hẳn hoi.
- Khuya rồi, thôi, hãy gác câu chuyện hoang dường của anh lại… - Aleksey quấn chiếc áo lông cừu, nằm xuống đống cành cây bên ngọn lửa, một lát sau, nói - Yakim, ta phải đi tìm thánh lão Nectari ấy mới được!
Hai người đi ván trượt tuyết ra khỏi rừng, dưới ánh trăng. Mùi khói ở túp lều bay ra. Vài con ngựa đứng cạnh những cỗ xe, đầu cúi thấp, mình phủ tải gai. Anh lính gác nằm ngủ gật trên ghế xe, hai tay áo lông clìu ôm lấy khẩu súng hoả mai.
Hai người lặng lẽ đi quanh túp lều. Chống gậy nhọn, họ đứng lại, lắng tai nghe. Một quầng sáng nhạt bao quanh mặt trăng. Khu rừng phủ băng giá im phăng phắc. Sau bức tường, có tiếng người ú ớ trong lều. Một con ngựa phồng bụng hít mạnh. Anh lính gác nằm ngủ như tê cóng lại, khuôn mặt để ria sáng ánh trăng.
Một người nói:
- Hay ta trói nó lại? Nó ngủ say như chết. Xong rồi vứt nó vào lửa rồi cầu kinh cho nó.
Người kia vểnh râu ngắm anh lính:
- Trói nó à? Động mất. Nó sẽ kêu lên. Bọn chúng có mười đứa ở trong kia.
- Vậy làm thế nào?
- Cho nó một gậy rồi chặn cửa lều lại.

Người thứ nhất, đội mũ lông có tai, lắc đầu:
- A, Petrusa, Petrusa. Ai bảo anh ăn nói thế? Nó cũng là người như chúng ta, cùng dòng máu như ta, có phải là con vật đâu… Bề trên đã dạy rằng người ta được rửa tội trong lửa thiêu. Trong lửa… Còn anh, anh lại định dùng gậy đánh chết nó! Làm thế anh sẽ giết mất cả phần hồn của một con người
- Tôi sẵn sàng phạm tội đó!
- Ngay nghĩ đến việc đó cũng không nên nữa là. Nhân danh chúa Jesus, đừng cám dỗ tôi!
- Vì rằng, làm thế dễ hơn: vừa gọn lại vừa êm thấm.
- Rồi anh xem cha Nectari sẽ bảo gì anh về những ý nghĩ ấy.
- Tôi chỉ muốn làm cho gọn, cho tốt thôi!
Họ im bặt, suy tính: làm thế nào? Bóng một con cú lướt loằng ngoằng trên lớp tuyết xanh lam: con chim gở ấy đã đánh hơi thấy mồi, nó đang lượn. Bỗng cửa lều kêu cót két, cái đầu thần rừng của Yakim thò ra, - chắc anh ra đi tiểu… Trông thấy hai người, anh kêu "a" rồi nhảy vội vào nhà, báo động. Hai người lẩn sau những cành cây đầy sương giá, bẻ chạy. Một tiếng súng nổ, phá vỡ bầu không khí yên lặng của khu rừng.
Họ chạy một hồi lâu, cố ý đi vòng vèo để đánh lạc hướng. Họ chạy qua một rừng thông rậm đến một dòng sông. Trời sắp sáng, mặt trăng treo cao trên trời. Gần đây có tiếng gõ vào một mảnh gang, thong thả, buồn bã.
Andriuska Golikov đánh kẻng báo lễ nhất. Anh mặc một chiếc áo bông rất cũ lót lông cáo nhưng chân lại đi đất Chân bị tuyết lạnh tím bầm, anh nhấy như choi choi, miệng ê a nhắc câu phương châm của giáo trưởng Apvakum: "Với các bậc tuẫn tiết vì đạo, con sẽ thăng tiến; với các đấng sứ đồ, con sẽ đứng trong hàng ngũ; với các vị thánh, con sẽ có được ánh hào quang". Anh vừa đọc vừa cầm chiếc vồ nhỏ đánh vào mảnh gang thay chuông, treo ở cột dưới mái hiên, trước cửa tu viện. Thánh lão đã bắt anh chịu hình phạt sám hối nầy, vì hôm qua, ngày ăn chay, anh đã uống *kvas* cho đỡ khát.
Nghe tiếng kẻng, giáo hữu tập hợp lại. Họ ở những phòng tu kín đi ra, đàn ông một bên, đàn bà một bên. Tu viện không rộng, có rào chung quanh. Nhiều giáo hữu sống ở gần đó; dọc theo bờ sông, ở rìa một cù lao lầy lội.
Họ đi xuyên qua rừng đến tu viện. Những người ở xa, vội rảo bước, sợ đến chậm: thánh lão rất nghiêm khắc. Giữa tu viện, ở lọt vào giữa những đụn rơm đánh đống sát nhau là nhà nguyện, thấp, dựng bằng gỗ cây, có bốn mái rộng giữa là một cột bát giác bên trên có nóc hình chóp lều.
Qua cổng tu viện, tín đồ khép nép đi từng bước, đầu cúi thấp, tay chắp trước ngực; đàn ông, có người còn trẻ, có người đã đứng tuổi, đàn bà bận áo dài vải thô ra ngoài áo bông, mặt che khăn. Trong sương mờ ánh trăng, tiếng kẻng gang âm thầm thánh thót toả nỗi buồn thảm của cuộc đời trần thế; tiếng giầy gai dẫm lạo xạo trên tuyết.
Tới trước cửa nhà nguyện, tường bằng gỗ cây phủ sương giá, tín đồ làm dấu bằng hai ngón tay rồi

khúm núm bước vào nhà. Trước các bức tranh thánh cổ kính, những cây nến nhỏ leo lắt cháy. Ở nơi rừng thẳm nầy mà cũng có nến thắp ư? Phải chăng là một thép lạ?
Tín đồ quỳ gối, đàn ông bên phải, đàn bà bên trái. Một bức rèm khâu bằng nhiều mụn vải khác nhau căng trên một sợi dây thừng ngăn họ ra hai bên.
Hai người thở hồng hộc, chân đi giầy trượt tuyết, chạy vào cổng tu viện, gọi to Andrey Golikov:
- Đừng đánh kẻng nữa, tai hoạ đến nơi rồi!
- Đi trình với thánh lão đến gặp chúng tôi… Nhanh lên.
Tâm hồn Andrey căng thẳng như một sợi gân khô, vì những ngày nhịn đói, những đêm thức, vì luôn luôn lo sợ Anh hốt hoảng đánh rơi chiếc vồ, người run bắn lên, hơi thở dồn dập. Nhưng Nectari đã không uổng công dạy anh thắng bọn yêu ma. "Yêu ma đầy rẫy: mỗi ý nghĩ là một con quỷ" - Anh vội vã hét thầm trong bụng: "Quỷ Satan, kẻ thù của ta ơi, hãy để cho ta yên!" Anh nhặt chiếc vồ, đánh vào chiếc cồng cạnh bức tranh thánh và lắc đầu: đừng quấy rầy ta, cút đi!
- Andrey, tôi đã bảo anh là viên sĩ quan đưa lính đến cách đây năm dặm
- Ít ra cũng đừng đánh cồng to thế, chúng nó có thể nghe thấy… Yakim cùng đi với chúng. Nghe tiếng cồng, nó sẽ dẫn chúng đến thẳng đây!
Hai hàm răng Golikov va nhau lập cập; anh nói lí nhí trong miệng:
- Thánh lão còn ở trong phòng kín, các anh đến đấy mà tìm người.
Họ bỏ vợt trượt tuyết ra và đi tìm Nectari. Cả hai người, Xtiovka Bacmin và Petruska Kozevnikov, đều quê ở ngoại ô Povenez; họ làm nghề chài lưới và săn bắn… Để phạt họ về tội làm dấu thánh giá bằng hai ngón tay, viên tổng trấn đã nhiều lần cướp bóc họ, làm cho họ khánh kiệt, tịch thu hết gia súc của họ. Họ không chịu được nữa. Đã hai năm nay, vợ con họ nương náu ở tu viện Vyga; bản thân họ sống nay đây mai đó tìm những nơi chài lưới và săn bắn khá hơn. Khi có tin đồn một sĩ quan đem lính đi khắp các tu viện - bọn lính cạo râu cạo mặt, ăn thịt, hơi thở sặc mùi thuốc lá xa hàng dặm - Nectari ra lệnh cho Xtiovka và Petruska đi theo dõi họ, đánh lạc hướng họ, và nếu cần có thể được thì thủ tiêu những tên bộ hạ của Quỷ vương, thủ tiêu chúng không có tội lỗi gì hết.
Đến chỗ Nectari ở không phải là việc đơn giản.
Một chú tiểu đi ra tiền đình lạnh lẽo. Thánh lão có hai tiểu để hầu hạ: Andrey Golikov và anh què Porfiri, một thanh niên ốm yếu, đôi mắt trợn người. Hai người vừa tới khẽ kể cho Porfiri biết chuyện. Porfiri ngoẹo đầu sang một bên, thì thào: "Các anh vào…" Hai người đi rừng vội vàng bỏ mũ; đi qua tiền đình vào phòng tu kín của Nectari, họ cố co rúm người lại, thân thể họ quá cao lớn và thô kệch, Thánh lão không ưa những thân thể đẫy đà da thịt nở nang.
Nectari người nhỏ bé, lưng gù, bận áo khoác đen bằng dạ thường kiểu cổ, đang đứng trước giá kinh, Lão liếc nhìn Xtiovka và Petruska. Bộ râu nhỏ nhọn hoắc dài gần chấm gối: dưới bộ lông mày đen, đôi mắt sáng như hai cục than hồng. Cây nến cắm ở gáy quyển sách bị mọt ăn, khẽ nổ lách tách, báo

trước những ngày đại hàn… Lò xây bằng đá tảng lấy ở hố, toà hơi nóng sực. Vách phòng ghép bằng gỗ cây, cạo sạch sẽ. Trên trần, lủng lẳng những túm cỏ khô treo ở những sợi dây gai.

Những hòn nước đá nhỏ đọng trên ria Xtiovka và Petruska tan ra nước, chảy ròng ròng; nhưng chừng nào vị thánh lão chưa đọc kinh xong, hai người không dám đưa tay chùi, không dám đụng đậy. Giọng lão đọc nghe rợn người. Một anh chàng bị ma ám nằm nghiêng trong xó tối nhìn lão: một chiếc xích quấn ngang người buộc anh ta vào một cái đinh có ngạnh đóng ở tường. Trước lò, bột đang nở trong chậu ngào có đậy chiếc áo thầy tu đã cũ.

- Có chuyện gì đấy?

Nectari quay về phía hai người *mugic*, đi đến chỗ họ, chòm râu trắng vểnh lên. Họ là những người không sợ gấu, một mình dám đánh nhau với con nai lớn vùng hàn đới, thế mà đứng trước Nectari họ run sợ. Xtiovka lúng túng kể lại sự việc vừa xảy ra. Petruska, vẻ luống cuống, gật đầu đồng ý.

- Vậy ra là, - Nectari ngọt ngào nói, - vậy ra là con, Petruska, con muốn lấy gậy nhọn đánh chết tên lính; còn con Xtiovka, con sợ phạm tội với Chúa?

Xtiovka hăng hái trả lời ngay:

- Thưa cha, chúng con theo vết họ đã mười lăm ngày nay. Yakim, thằng trời đánh, rất thông thạo vùng nầy. Nó dẫn bọn chúng đến thẳng đây. Làm thế nào bây giờ? Chúng con suy nghĩ mãi… Chúng đề phòng cẩn thận. Nếu không, việc đã dễ dàng: chỉ việc chẹn cửa lều lại, nhóm lửa đốt. Chúng con sẻ cầu kinh rửa tội cho chúng… Thực thanh thoát cho chúng và cho chúng con… Nhưng, cha xem đó, chúng con không thực hiện được. Còn như giết chúng như giết quân kẻ cướp thì chúa Jesus không cho phép… Ma quỷ đã cám dỗ chúng con

- Ta đã ban phước cho phép các con làm lễ hoả thiêu đó à? - Thánh lão hỏi.

Hai anh *mugic* ngạc nhiên nhìn lão, không trả lời.

- Con đã hết lòng cầu xin, phải không, Xtiovka? Rửa tội cho mười người bằng lửa? Ồ ồ! Ai cho con quyền ấy? À, thế ra là ma quỷ đã xúi giục Petruska; còn con, con đã thắng ma quỷ? Đắc đạo nhỉ! To quyền nhỉ?

Xtiovka xịu mắt. Petruska chớp chớp mắt nhìn thánh lão; anh không hiểu.

- Porfiri, con bỏ một cục than vào lư và đọc kinh thổi lửa lên, - thánh lão nói.

Anh què Porfiri tháo cái lư treo ở một chiếc đinh gỗ, và tập tễnh đi đến lò; anh thổi cục than tẩm nhựa bách rồi hôn tay Nectari, đưa lư hương cho lão. Cánh tay dài của Nectari đu đưa lư hương kêu xủng xẻng gần sát đất, tung khói vào mặt và hai bên sườn hai anh *mugic* rồi lão quay ra sau lưng họ đi một vòng, mồm lẩm bẩm, đầu cúi chào. Lão đưa lư cho Porfiri, rút chiếc roi da tết gài ở thắt lưng, quất thật đau vào mặt Xtiovka, rồi quất Petruska. Hai người quỳ xuống. Miệng lẩm bẩm, môi tím ngắt, Nectari càng nổi nóng quất vào má họ: "Tính kiêu căng, cái tính kiêu căng đáng nguyền rủa". Bỗng anh chàng bị ma ám phá lên cười, giằng xích, nhảy chồm chồm như một con chó giữ nhà:

- Đánh nữa đi, đánh nữa đi, cụ ơi, đuổi tà đi!
Thánh lão mệt nhoài, thở hổn hển, bỏ đi. Lão đằng hắng.
- Sau nầy, - lão nói, - tự các con sẽ hiểu vì sao ta đánh các con. Thôi các con đi cho bình yên, cầu chúa Jesus phù hộ các con!
Hai anh *mugic* lặng lẽ ra khỏi phòng kín. Ánh trăng đã mờ, phía sau nhà nguyện, bên kia khu rừng tối om, trời đã ló ánh rạng đông. Trời băng giá rất lạnh. Hai anh *mugic* giang hai tay: họ phạm tội gì? Tại sao? Làm gì bây giờ?
- Chúng ta đi đã nhiều mà chưa ăn uống gì mấy, - Petruska khẽ nói.
- Làm thế nào xin cụ cho ăn được bây giờ?
- Có thể cụ sẽ cho bánh mì chăng?
- Tốt hơn hết là đừng giơ mặt ra. Cứ thế nầy mà đi theo dõi bọn chúng ở đó. Ta sẽ kiếm một con sóc làm thịt ăn!
Andrey Golikov leo lên ổ rơm trên mặt lò, chân tay run bần bật. Trên đường đi đến nhà nguyện, thánh lão đã ra lệnh cho anh ngừng đánh kẻng; lão không cho anh dự lễ: "Đi nướng bánh" - Bàn chân cóng rét dẫm vào các hòn đá nóng lại càng đau nhức, anh đói mụ cả người. Anh nằm sấp cắn vào mép ổ rơm. Để khỏi kêu lên, anh nhẩm lại trong trí một đoạn kệ của Apvakum: "Con người là một đống thối nát, một đống phân… ta thích sống với loài chó lợn, chúng toả mùi hôi thối như linh hồn ta. Tội lỗi của ta làm ta hôi thối như một con chó chết…"
Anh chàng bị ma ám bị xích trong xó, cựa quậy và nói:
- Đêm qua, lão già lại chén mật ong
Lần nầy, Andrey không quát hắn: "Đừng có điêu toa?" Anh nghiến răng cắn chặt hơn nữa mép ổ rơm.
Anh không còn sức bóp chết con quỷ nghi ngờ ghê gớm đang dày vò anh. Nhân một việc rất nhỏ nhặt, con quỷ đó đã nhập vào người Andrey. Đã bốn mươi ngày rồi, cả ba người - Nectari và hai người học đạo - đều chịu lễ khẩu trai, không ăn uống gì, chỉ uống một hớp nước nhỏ. Để Porfiri và Andrey khỏi lả đi trong khi đọc kinh thánh, Nectari bảo họ nhấp môi bằng nước kvas và giữ ngực cho ấm. Lão nói: "Còn ta, ta không cần. Có một vị thiên thần cho ta nhấp môi bằng những giọt sương hứng trên thiên đường". Và lạ lùng thay: Andrey và Porfiri mệt lả, ấp úng không nên lời, trông chỉ còn thấy đôi mắt, mà lão thì vẫn tươi tỉnh, khỏe mạnh.
Nhưng một đêm, Andrey nhìn thấy thánh lão từ mặt lò nhẹ nhàng tụt xuống, múc trong hũ ra một thìa mật ong và ăn với bánh chưa làm phép. Andrey lạnh toát chân tay: thà phải nhìn tận mắt cắt cổ một người còn hơn phải chứng kiến cái cảnh tượng nầy. Và anh không biết xử trí ra sao: im đi hay nói ra? Sáng dậy, anh khóc nức nở, và liều kể cho Nectari những điều anh thấy. Nectari nghẹn thở:
- Đồ chó, đồ ngu! Ma quỷ hiện hình đấy, có phải tao đâu. Thế mà mầy lại khấp khởi mừng thầm. Đó, cái xác thịt đáng nguyền rủa đó! Mầy thì có thể bán rẻ cả thiên đường để lấy một thìa mật ong!

Lão vác cái chĩa, dùng để đưa những chiếc hũ vào lò, đánh Andrey; lão không cho anh ở trong phòng, đuổi anh ra ngoài trời băng tuyết, mình chỉ bận có chiếc áo lót. Sau trận đòn nầy, đầu óc Andrey tạm yên một thời gian. Nhưng một hôm, nhân lúc không có ai trong phòng kín, anh chàng bị ma ám - bị xích từ mùa thu, nhưng nhờ trời, được ấm - nói với Andrey:

- Nhìn xem, thìa còn dính mật ong kia kìa, thế mà chiều hôm qua đã rửa sạch rồi đấy. Liếm đi.

Andrey mắng hắn. Một tên khác, thánh lão lại ăn mật ong, vừa ăn vừa khẽ chép môi như một con thỏ.

Tảng sáng, khi mọi người còn ngủ, Andrey xem kỹ chiếc thìa, - mật còn đọng trên thìa, có cả một sợi râu bạc dính vào thìa.

Một mối ngờ vực ghê gớm làm tan vỡ tâm hồn anh. Vậy thì ai nói dối? Mắt anh dối anh chăng, - thìa còn dính mật kia, cái lông trắng rõ ràng là một sợi râu. - chẳng lẽ lại là lông một con quỷ - Hay chính thánh lão nói dối? Tin ai được? Có lúc, anh suýt phát điên: đầu óc rối beng, tràn đầy thất vọng! Nectari luôn miệng nhắc nhở: "Quỷ vương đã đến cửa ngõ trần gian, bộ hạ của nó lúc nhúc dưới gầm trời. Trên đất ta có một con quỷ khổng lồ to bằng cả địa ngục bao la thăm thẳm". Nếu quả như vậy, ai bảo rằng chính Nectari lại không phải là con quỷ? Vác chĩa đánh vào lưng người, quỷ cũng làm được như vậy… Cái gì cũng có hai nghĩa, cái gì cũng lùng nhùng như một vũng lầy rêu phủ. Chỉ còn một cách: không nghĩ gì hết, cúi đầu cụp tai như một con chó bị đòn, và tin, nhắm mắt mà tin. Nhưng nếu lòng tin đã mất? Nếu đầu óc cứ suy nghĩ? Không thể đè bẹp, dập tắt ý nght được, nó cứ lập lòe như chớp nguồn. Vậy thì cái đó cũng do Quỷ vương xui nên ư? Ý nghĩ là những ánh chớp nguồn của Quỷ vương ư?

Bỗng Andrey thấy lòng mình tê tái: ta rơi vào đâu, ta lăn đi đâu thế nầy? Ta nhỏ bé, nghèo hèn… A, giá như anh có thể phủ phục dưới chân thánh lão, - người hãy dạy dỗ con, hãy cứu vớt con? Nhưng anh không làm thế được; anh nhìn thấy bộ ria dính mật ong… Anh đến nơi heo hút nầy tìm một cuộc sống thanh thản, nhưng anh đã tìm thấy một nỗi hoài nghi.

Rồi một phần do thân thể suy nhược, Andrey sinh ra ủ rũ: ý nghĩ anh cùn đi, dịu đi. Anh chịu đựng đòn vọt hàng ngày như thể gãi ngứa. Thánh lão ngày càng lồng lộn, đánh anh ngày càng dữ. Đối với anh chàng học đạo kia, thì: "Porfiri, con ơi". Còn đối với Andrey, lão đánh anh hơn là đánh ngựa. Bỏ đi? Nhưng đi đâu? Đúng là Denixov có nói với anh, khi xe đã chở lúa mì đến tu viện Vyga hồi cuối tháng chạp: "Anh hãy ở với tôi, làm công việc trang hoàng thánh đường. Đến mùa băng tan, tôi sẽ cử anh đi Moskva áp tải hàng. Tôi tin anh". Andriuka đã từ chối - anh ước mong điều khác: sự yên tĩnh, cõi chí pháo… Anh tương như nhìn thấy một túp lều ẩn trong rừng, một thánh lão đội mũ ngồi trên phiến đá bên bờ sông, kể chuyện thiên đường với người đệ tử thân yêu, với bầy thú ở rừng lần ra nghe lời thuyết pháp, với chim chóc đậu trên cành, với mặt trời phương Bắc toả ánh sáng mở nhạt soi mặt gương lặng lẽ của dòng sông hiu quạnh… Ôi, sự yên tĩnh anh tìm thấy là thế nầy đây! Một đêm, giữa cơn bão tuyết, nấp ở khe tường thành khu phố Kitai-gorod ở Moskva, anh run cầm cập lắng nghe xác những

người xtreletz lạnh cứng va dập vào nhau, giá treo cổ kêu ken két - ngay cái đêm hôm đó, tâm tư anh cũng không đến nỗi quay cuồng, xáo động như ngày nay.
Anh chàng bị ma ám nhìn ổ rơm trên lò nơi Andrey đương nằm sấp và nói:
- Ở đây cậu chẳng thọ được bao lâu đâu, cậu gầy yếu quá. Lão già sẽ vùi cậu xuống đất, cậu như cái xương mắc trong cổ lão. Ồ, lão hách dịch kiêu căng lắm? Các thánh đồ không để lão được ngủ yên. Lão đọc "Đời các thánh", thế là lão giở đủ trò! Giả sử không có mùa đông giá lạnh thì lão có thể ngồi chót vót trên một cành thông mười năm liền. Lão thiêu người ta cũng vì lẽ đó - lão say mê quyền lực! Lão là Sa hoàng trong rừng… Tớ đi guốc trong bụng lão, tớ thông minh hơn lão, không nói ngoa đâu… Tớ thông minh hơn tất cả các cậu. Đúng là có ba con quỷ nhập vào người tớ… Con quỷ thứ nhất là bệnh động kinh, con quỷ nầy mạnh… con quỷ thứ hai là bệnh lười… Không mắc bệnh lười thì việc gì bị xiềng xích ở đây? Con quỷ thứ ba là tớ quá thông minh, thông minh đến phát sợ lên được! Ấy, cứ trước ngày lên cơn động kinh là tớ hiểu tất. Tớ trở nên xấu tính, chán ghét tất cả… Tớ biết rõ từng người ở đâu đến, thằng ngu xuẩn ấy là ai, nó muốn gì… Tớ cố ý nói lếu láo, chế giễu mọi người… Tớ gặm xích, tớ lăn lộn. - ai cũng tướng tớ rồ, ngộ thật… Cả đến lão già cũng tin, trố mắt nhìn tớ… Nầy, người anh em, tớ nói cho mà biết, lão sợ tớ đấy. Đến mùa xuân, tớ sẽ lại bỏ lão mà đi… Còn cậu, Andriuska, lão sẽ lấy chĩa đánh cậu gẫy lưng, cậu sẽ mòn mỏi mà chết. Chắc chắn hơn cả là trong cuộc hoả thiêu đầu tiên, cậu sẽ là người bị lão thiêu trước nhất.
- Ồ im đi tôi van anh!
Andrey ở mặt lò tụt xuống, rửa tay, sắn tay áo mở chậu ủ bột. Ở các phòng khác, bột bánh một phần ba là bột mì, còn hai phần ba là vỏ cây phơi khô giã nhỏ; ở đây bột nguyên chất nở phồng như chiếc mũ.
Anh chàng bị ma ám muốn xem bột. Anh ta kéo xích, giật yách với đinh có ngạnh bật khỏi tường. Andrey hoảng sợ. Anh chàng bị ma ám sắn tay áo nói:
- Không sao cả… Tớ vẫn làm thế luôn. Khi thánh lão trở về, tớ sẽ đóng lại chiếc đinh, ngồi vào chỗ cũ.
Hắn cũng rửa tay. Andrey và hắn cùng nhào bột nặn bánh thánh và cho bánh vào lò.
- Kể cũng buồn, Andriuska ạ… Ồ, giá mà đem được một người đàn bà đến đây
- Im đi… - Andrey nhổ nước bọt; anh muốn giơ tay làm dấu đuổi tà, nhưng ngón tay anh dính đầy bột - Tôi sẽ mách thánh lão
- Đố đấy Đồ ngu! Vậy ra cậu tưởng là ở các tu viện gió thổi làm cho đàn bà to bụng đấy hả? Ở tu viện Vyga có ba mươi mụ đều bụng ễnh ra như bò cái đến tháng đẻ… ấy thế mà ở đấy là nghiêm lắm đấy
- Toàn những chuyện dựng đứng
- Tớ cuộc rằng cậu chưa được nếm cái mùi đời đó, cé phải không, Andriuska?
- Cho đến chết, tôi cũng không làm việc ô uế!
- A, nếu ta đem đến đây được một mụ béo tốt, giao cho việc lau sàn. Mụ lau sàn, còn anh cứ việc ngồi

trên ghế dài mà nóng sực người lên… Cái đó mạnh hơn cả *vodka* đấy!

Andrey vội vàng gạt bột dính ở ngón tay. Anh rời phòng bước ra ngoài trời lạnh, cho mát… Bên kia khu rừng, ánh rạng đông đã toả rộng, chỉ một lát nữa là mặt trời sẽ mọc. Bóng tối ấm áp còn đọng trên những vết chân in sâu trong tuyết, những cồn tuyết trắng toát như đường nghiêng mình bên cạnh những túp nhà nhỏ, ngọn những cây tùng cao lớn xanh rờn. Qua cánh cửa hé mở ở nhà nguyện vọng ra một điệu hát buồn tẻ.

Xtiovka và Petruska lại chạy qua trước mặt Andrey; họ gọi anh:

- Chúng nó đến đấy! Đóng cổng cái lại!

Aleksey Brovkin cử Yakim đến thương thuyết với bọn *razkonic*; hắn muốn biết họ là ai, có bao nhiêu người và tại sao họ không mở cửa tiếp sĩ quan của Sa hoàng. Hắn buộc ngựa trong rừng, trên đường đi, rồi ra lệnh cho lính nạp đạn vào súng, dẫn toán lính đến tu viện. Phía trên hàng rào cao, chỏm tuyết trên các mái nhà lấp lánh sáng, cây thánh giá tám nhánh xanh biếc trên nóc nhà nguyện; tuy giờ làm lễ qua đã lâu, người ta vẫn nghe thấy tiếng hát từ trong vọng ra.

Yakim gõ cổng một hồi lâu. Anh ta trèo lên hàng rào, nhìn xem có chó không, rồi nhảy xuống sân. Để ra oai với bọn ra razkonic, Aleksey đội mũ ba cạnh, thắt đai ra ngoài áo lông cừu, đeo gươm vào; ở đây trông chừng có thể mộ được nhiều người, với điều kiện phải làm cho họ sợ oai. Chắc rằng các ông lục sự hoặc các phái viên của Hội đồng xã trưởng, - thường vẫn đánh thuế gấp đôi những người làm dấu bằng hai ngón tay khi cầu kinh, - không bước chân đến nơi heo hút nầy. Thời gian trôi qua. Binh lính nhìn mặt trời đã xế, từ sáng đến giờ họ chưa được ăn uống gì. Aleksey, bực mình, đưa bao tay lên che miệng ho húng hắng.

Cuối cùng, Yakim ở trên hàng rào nhảy xuống.

- Aleksey Ivanovich, may quá: Nectari có ở đây!

- Vậy lão làm sao thế, tại sao tên đồng đảng của quỷ Satan nầy không mở cửa ra? Lính của ta đến chết cóng mất.

- Aleksey Ivanovich, bọn họ trốn trong nhà nguyện. Ông xem sự tình đấy… Tôi có gặp ở đây một anh *mugic* quen. Hắn quê ở Novgorod; hắn bị họ xích lại… Hắn bảo: ở trong đó có chừng hai trăm tín đồ, nhiều người đủ tiêu chuẩn đi lính nhưng khó mà mộ được vì lão già muốn hoả thiêu họ.

Aleksey ngờ vực, trừng mắt nhìn Yakim:

- Hoả thiêu? Thế nghĩa là thế nào? Ai cho phép lão? Ta sẽ không để cho lão làm như vậy. Người không phải của lão mà là của Sa hoàng.

- Là vì, ở trong khu rừng nầy, lão là Sa hoàng đối với họ!

- Thôi im đi! - Aleksey cau có gọi lính. Đám lính miễn cưỡng đi lại, biết rằng đây không phải là một việc bình thường - Chuyện nầy không thể kéo dài. Hăng hái lên, anh em phá vỡ cửa đi!

- Aleksey Ivanovich nên thận trọng. Chung quanh nhà có nhiều đụn rơm, trong nhà lại có rơm, nhựa

thông và một thùng thuốc súng… Để tôi đi gọi lão tu sĩ, như vậy thì hơn. Tự lão cũng hiểu rằng thuyết phục được hai trăm con người không phải dễ dàng gì. Aleksey Ivanovich, ông nên tỏ vẻ cung kính, lão già vốn hách dịch, hai bên nên thoả thuận với nhau

Aleksey gạt anh *mugic* lắm lời ra. Hắn lại gần cửa, lắc xem có chắc không.

- Nầy, anh em, mang một cái xà gỗ lại đây?

Yakim đứng riêng ra một chỗ. Anh chớp mắt tò mò nhìn: sắp xảy ra chuyện gì bây giờ đây? Binh lính lấy đà đu thanh xà thúc vào những phiến gỗ cửa đã đóng băng. Thúc được ba cái thì tiếng hát văng vẳng của những người razkonic im bặt.

- Đi đến nhà nguyện!

- Tôi đã bảo là tôi không đi mà, để tôi yên, - anh chàng bị ma ám trả lời, vẻ bực rọc.

Nectari, râu lốm đốm những giọt sáp dài, từ sân quay vào, thở không ra hơi. Trong cặp mắt nhợt nhạt của lão, đôi con ngươi quắc lên như hai cái chấm đen lão muốn nạt anh chàng bị ma ám, hay nói cho đúng hơn, lão giận điên lên. Lão hét to, giọng khàn khàn:

- Evdokim, Evdokim, giờ phán quyết cuối cùng đã đến… Hãy cứu vớt lấy linh hồn mi. Chỉ còn một giờ nữa, sẽ bắt đầu kiếp khổ ải vô cùng tận… Ôi, kinh hãi xiết bao? Tà ma trong người mi đang mừng rỡ! Hãy lo cứu vớt lấy linh hồn mi!

- Bước đi! - Evdokim kêu lên lắc mạnh cái đầu to sù - Ma nào? Tao không hề bị ma ám bao giờ. Mi đi mà làm trò hề trước bọn ngu xuẩn

Nectari giơ roi da. Người *mugic* cúi xuống, người mắt nhìn lão trừng trừng, khiến lão bỗng thấy sỉu đi, phải ngồi xuống ghế dài. Hai người im lặng một lúc.

- Andriuska đâu?

- Ma biết được Andriuska của mi ở đâu

- Đồ trời đánh, mầy thực hết đường cứu vớt!

- Thôi, thôi, đừng có lải nhải!

Lão già đứng phắt dậy đi xem Golikov có sợ chết trốn vào sau lò không… Giữa lúc đó, vang lên một tiếng ầm ngoài sân, có cái gì kêu răng rắc.

Anh *mugic* toác miệng ra cười, nói:

- Họ phá cửa.

Nectari chưa đi được tới lò, lão loạng choạng, run lên bần bật. Lão đâm bổ ra sân, chiếc áo khoác phồng lên như cánh buồm. Lão để cửa phòng mở toang.

- Andriuska, - anh *mugic* gọi - đóng cửa lại, lạnh lắm.

Không có tiếng trả lời. Hắn nhổ chiếc đinh trên tường, làu nhàu chửi rủa, đi ra đóng cửa.

- Còn ở đây làm gì nữa. Phải chuồn thôi.

Hắn ngó vào sau lò. Andriuska Golikov đứng nấp vào cái khe giữa lò và tường, mặt tái nhợt, rõ ràng

là mụ mẫm chẳng còn hiểu chuyện gì nữa. Anh khẽ nấc.
Evdokim kéo tay anh:
- Cậu không muốn chết chứ? Thôi, không sao: cậu chẳng cần nhảy vào lửa làm gì… Đi tìm chìa khoá, nghe không? Lão già giấu chìa khoá ở đâu? Tớ muốn tháo xích. Andriuska! Tỉnh lại chứ?
Toàn thể tín đồ đều quỳ. Đàn bà lặng lẽ khóc, ôm chặt con vào lòng. Đàn ông, người thì để tóc xoã đưa bàn tay sần sùi lên ôm lấy mặt, người thì giương cặp mắt đờ đẫn nhìn vào những ngọn nến cháy leo lét. Thánh lão đã đi ra ngoài nhà nguyện một lát. Sau những giờ dài đằng đẵng, tín đồ mệt mỏi được nghỉ ngơi đôi chút. Làm cho họ ngoan ngoãn như bầy con nít, lão già vẫn chưa vừa lòng… Trên đài giảng kinh, lão thét to với một giọng ghê rợn: "Ta sẽ phun ra lửa! Ta muốn nổi lửa! Không phải là ta chăn đàn cừu lên thiên đường, mà là những bụi cây rực cháy!"
Thực khó mà làm theo lời lão: trong lòng phải bốc cháy bừng bừng… Tất cả những người có mặt ở đây đã trải qua nhiều khổ ải; họ đã trốn tránh kiếp nô lệ; họ đã rời bỏ xóm làng, nơi mà người ta không để cho nông dân sống, người ta bóc lột nông dân như gọt lông cừu.
Họ đến đây tìm sự yên ổn. Đồng lầy ẩm ướt làm họ phù nề, họ ăn bánh làm bằng vỏ cây tán nhỏ, họ không quản ngại! Trong rừng và ngoài đồng, dù sao họ cũng cảm thấy làm chủ cuộc đời mình… Nhưng hình như chẳng có ai cho không sự yên ổn. Nectari chăn dắt các linh hồn một cách rất khắc nghiệt. Không lúc nào ngơi, lão nung nấu lòng căm thù Quỷ vương, chúa tể trần gian. Những ai lòng căm thù ra biếng nhác, lão trừng phạt họ hoặc đuổi đi. Người nông dân đã quen nếp từ bao giờ: có lệnh thì phải nghe theo. Đã có lệnh bảo trong lòng phải bốc cháy bừng bừng thì đành vậy: phải bốc cháy bừng bừng.
Ngày hôm nay, lão già làm tình làm tội họ hơn mọi khi; rõ ràng chính bản thân lão cũng kiệt sức.
Trong chỗ hát kinh, Porfori to tiếng đọc, giọng như tách khỏi sự đời. Hơi thở như khói bốc lên vòm nhà ghép ván. Nước nhỏ giọt từ trần xuống.
Lão già trở lại nhanh hơn mọi người tưởng:
- Các con nghe thấy chưa! - từ ngưỡng cửa lão lớn tiếng nói - Các con đã nghe thấy bọn thủ hạ của Quỷ vương chưa?
Lão rảo bước nhà nguyện, tà áo khoác của lão quết lên đầu các tín đồ. Râu vểnh lên, lão vái một mạch liền ba vái bộ mặt tối sầm của các vị thánh. Lão quay về phía con chiên, vẻ mặt cuồng loạn của lão làm cho trẻ con sợ khóc thét lên. Tay lão cầm một chiếc búa sắt và một nắm đinh.
- Linh hồn ta ơi, linh hồn ta ơi, hãy tỉnh dậy, sao còn ngủ? - lão gào lên. - Lời sấm truyền đã nghiệm, giờ tận cùng đã đến… Chúng ta không còn chỗ dung thân trên trần gian nữa, chỉ còn những bức tường nầy. Hãy cất cánh bay lên, các con hỡi… Trong ngọn lửa hồng. Vừa ngay đây, ta trông thấy ở phía trên giáo đường của chúng ta trên trời có một lỗ hổng to tướng, ta thề với các con là đúng như thế… Các vị thiên thần đang xuống với chúng ta các con yêu quý ạ, các vị thiên thần xinh đẹp đang mừng rỡ.

Những người đàn bà ngẩng đầu lên, khóc sướt mướt. Trong đám đàn ông, nhiều người thở hồng hộc:
- Bao giờ chúng ta lại thấy được cái quang cảnh như ngày hôm nay? Thiên đường tự rơi vào miệng chúng ta… Anh em, chị em! Có nghe thấy không, chúng đang phá cửa… Đội quân của ma quỷ đã bao vây hòn đảo nhỏ của sự siêu thoát nầy… Bên ngoài những bức tường nầy là cõi tối tăm, một ngọn gió xú uế!
Giơ cao chiếc búa và nắm đinh, lão chạy đến cửa phòng nơi đã để sẵn ba tấm ván. Lão ra lệnh cho bọn đàn ông giúp lão rồi tự tay đóng ba tấm ván chặn ngang cửa. Lão thở phì phò. Bầy con chiên nhìn lão, sợ chết khiếp. Một thiếu phụ, mặc áo xô trắng, hét lên một tiếng, vang khắp giáo đường:
- Các người làm gì thế? Ôi, các người yêu quý của tôi đừng làm thế?
- Phải như vậy! - Lão già thét.
Lão trở lại, đi về phía đài giảng kinh:
- Các con là tín đồ Gia tô mà sợ lửa ư? Chúng ta sẽ bốc cháy nhưng chúng ta sẽ sống mãi. - Lão dừng lại, đánh vào má người thiếu phụ - Đồ ngu! Được, mầy có chồng, ở nhà mầy có một hòm đầy chứ gì? Nhưng rồi ra thì sao? Chẳng phải một cỗ áo quan đang đợi mầy sao? Trước đây ta thương các ngươi, vì các ngươi ngu dốt. Hôm nay không thể thế được nữa! Kẻ thù đã đến cửa… Quỷ vương say máu cưỡi ngựa hồng đứng ngoài cửa kia. Nó giận dữ tay cầm một bình chứa đầy đồ uế tạp và phân… Hãy xin thánh thể trong bình ấy đi! Hãy xin thánh thể! Ôi kinh tởm!
Người thiếu phụ gục xuống, mặt úp vào hai đấu gối, người run lên, miệng càng la hét thất thanh. Những người khác bịt tai, hai tay chẹt lấy cổ để khỏi bật lên tiếng thét
- Đi đi ra đi… - Tiếng đập phá và tiếng răng rắc lại tiếp tục - Nghe thấy chưa? Sa hoàng Piotr chính là Quỷ vương hiện thân… Thủ hạ hắn muốn xông vào đây đoạt linh hồn chúng ta… Địa ngục! Mi có biết địa ngục là thế nào không? Địa ngục đã được tạo ra trong khoảng trống của vũ trụ ở trên đất liền… Địa ngục là một vực thẳm khôn lường, đời dời tối như đêm… Các hành tinh xoay chung quanh, ở đó lạnh đến chết người không thể nào chịu nổi… Một ngọn lửa bốc cháy, không bao giờ tắt… Ruồi bọ lúc nhúc, mùi lưu huỳnh sặc sụa! Nhựa sôi nóng rẫy… Giang sơn của Quỷ vương! Mi muốn đến đó chăng?
Rồi lão thắp nến lên; lão bốc ra từng nắm nến trong rương nhà thờ, lanh lẹn chạy đi gãn nến vào tranh thánh, vào bất cứ đâu. Một ánh sáng vàng toả ra, sáng rực cả gian nhà nguyện.
- Hỡi anh em! Chúng ta đi thôi… Lên thiên đường Trẻ em đâu, đem trẻ em lại gần đây; Ở đây chúng sẽ dễ chịu hơn, khói sẽ làm chúng thiếp đi… Hỡi anh chị em, hãy vui mừng lên… Cho con được dời đời yên nghỉ cùng các đấng toàn phước, - lão cất tiếng hát, giương hai cánh tay ra làm cho chiếc áo khoác ngoài tung bay phấp phới.
Những người đàn ông ngẳng nhìn lão, râu vểnh lên, đồng thanh hát tiếp bản thánh ca, cứ quỳ mà lết lại gần giá kinh. Phụ nữ lết theo, lấy khăn quàng che đầu con.
Tường nhà nguyện rung chuyển: ngoài sân, có người lấy một vật gì thúc vào cánh cửa đã đóng ván

chặn và có chống thêm cột. Lão già trèo lên một chiếc ghế dài, áp mặt vào cửa sổ lùa trổ ở bên trên cửa ra vào:
- Không được lại gần… Chúng ta không chịu sống mà đầu hàng đâu!
Aleksey Brovkin hỏi:
- Mi là thánh lão Nectari có phải không?
Quân của Aleksey đã mở được cống cái của tu viện, nay đang tìm cách phá cửa nhà nguyện. Qua khung cửa sổ hình bầu dục dài, một bộ mặt già nua, nhợt nhạt, ngoẹo về một bên nhìn Aleksey. Anh giận dữ nói:
- Các ngươi chưa hết giở những trò điên rồ à?
Lão già phải khó khăn mới luồn được tay ra ngoài cửa sổ, giơ hai ngón tay làm dấu thánh giá về phía viên sĩ quan của Sa hoàng. Phía trong tường, hàng trăm miệng cùng cất tiếng: "Xin Chúa phục sinh?".
Aleksey nổi khùng, mặt đỏ gay:
- Đừng có múa ngón tay, ta không phải là quỷ, mà mi cũng chẳng phải là cha ta. Đi ra tất cả đi, nếu không ta sẽ dùng võ lực bắt các ngươi phải ra.
- Còn mi, mi là ai? - Lão già hỏi với một giọng lạ lùng, chế giễu. - Mi đến làm gì ở nơi rừng sâu vắng vẻ nầy?
- Ta mang chiếu chỉ của Sa hoàng. Nếu các ngươi không tuân lệnh, ta sẽ trói gô tất cả, điệu về Povenez!
Đầu lão già biến đi, chẳng đáp lời. Làm thế nào bây giờ đây? Yakim cuống cuồng thì thào: "Aleksey Ivanovich, tôi thề với ông rằng họ sắp tự thiêu đấy".
Trong nhà lại có tiếng hát: "Cho con được đời đời yên nghỉ cùng các đấng toàn phước". Aleksey dậm chân trước cửa, cáu kỉnh thở khụt khịt. Nhưng làm thế nào mà bỏ đi được? Tiếng tăm sẽ đồn đại khắp các tu viện rằng họ đã đuổi cổ anh đi, anh, một sĩ quan. Aleksey tháo bao tay, nhảy lên bíu lấy thành cửa sổ, co mình lên, và trông thấy cảnh tượng như sau: trong ánh sáng nóng bỏng của không biết bao nhiêu ngọn nến, những bộ mặt râu ria xồm xoàm kinh hoảng quay về phía anh họ vừa làm dấu vừa xì xào: "Nơi chúng ta đây là đất thánh, bước đi, quỷ Satan!" Aleksey nhảy xuống đất.
- Nào, thúc một cái nữa vào cửa!
Quân lính thúc một cái nữa, rồi đợi. Bỗng có ba người hiện ra ở cửa sổ gác xép. Yakim nhận ra Xtiovka Bacmin và Petruska Kozevnikov; hai người cầm cung săn, có gài sẵn một chiếc tên dự trữ ở thắt lưng; người thứ ba mang súng hoả mai. Họ leo ra mái nhà, nhìn bọn lính. Người mang súng hoả mai nói, giọng nghiêm nghị:
- Lùi lại, nếu không chúng tôi bắn. Chúng tôi đông người.
Thái độ táo bạo đó làm Aleksey Brovkin sửng sốt.
Nếu là bọn khố rách áo ôm ở ngoại ô thì câu chuyện sẽ không kéo dài. Nhưng, đây là những người

dòng dõi nông dân lâu đời; anh đã biết tính ương bướng của họ. Người cầm súng hoả mai giống hệt người cha đỡ đầu đã quá cố của anh: thắt lưng trễ thấp quá rốn, bắp chân mập mạp, râu xoăn, mắt nhỏ như mắt gấu… Aleksey chỉ dậm doạ thôi. Yakim nói len vào:

- Tên anh là gì?

- Ta tên là Ioxif, - người nông dân mang súng hoả mai trả lời miễn cưỡng.

- Iosif, thế anh không thấy là ông sĩ quan không được tự do à, ông ấy phái thi hành lệnh trên. Anh phải thưa chuyện với ông ta, đôi bên cùng nhau dàn xếp chứ.

- Ông ta muốn gì? - Iosif hỏi.

- Giao cho ông ta mười lăm người đăng lính; và cho binh sĩ chúng tôi sưởi. Đến đêm, chúng tôi sẽ đi.

Petruska và Xtiovka ngồi xổm ở ria mái nhà để nghe. Iosif suy nghĩ hồi lâu:

- Không, chúng tôi không cho các ông được.

- Tại sao?

- Rồi các ông lại đưa chúng tôi về làng sống trong cảnh giam cầm. Chúng tôi thà chết chứ không đầu hàng các ông. Chúng tôi muốn được chết vì những bài kinh cổ vì dấu thánh làm bằng hai ngón tay. Thôi, không còn điều gì đáng nói nữa!

Hắn giơ súng, thổi máng thuốc, đổ thuốc ở sừng(3) vào máng, đứng đợi sẵn bên trên cửa, dáng người thấp lùn, vững chãi. Làm thế nào bây giờ? Yakim khuyên nên bỏ cuộc: không thắng nổi Nectari đâu.

- Nó ương bướng, nhưng ta cũng ương bướng, - Aleksey trả lời. - Không mộ được người, ta không rời khỏi đây. Ta sẽ bao vây chúng.

Aleksey cắt hai người lính đi tháo ngựa cho ăn, cho bốn người vào một phòng kín để sưởi. Những người khác được lệnh canh phòng không cho ai mang đồ ăn thức uống vào nhà nguyện. Trời đã tối. Rét càng dữ.

Tín đồ razkonic hát như đưa đám ma. Petruska và Xtiovka đợi trên nóc nhà, thì thầm nói chuyện. Họ hiểu chuyện nầy sẽ kéo dài.

- Chúng tôi muốn đi ngoài, - họ nói. - Ngồi trên nóc nhà, phải tội. Cho chúng tôi nhảy xuống đất.

Aleksey bảo họ: "Cứ nhảy xuống, chúng tôi sẽ không đụng tới các anh". Bỗng Ioxif dữ tợn lắc bộ râu rậm nạt họ. Petruska và Xtiovka lưỡng lự, nhưng rồi sau, họ đi quanh vòm, nhảy xuống đụn rơm.

Rõ ràng là thánh lão Nectari hiểu rằng cuộc vây hãm sẽ gay go. Hai lần, lão áp mặt vào cửa sổ, đăm đăm nhìn vào ánh hoàng hôn. Aleksey định nói chuyện với lão; lão nhổ toẹt không thèm bắt lời. Từ nhà nguyện lại vọng ra giọng nói khàn khàn của lão át cả tiếng hát, tiếng van lơn, tiếng trẻ con khóc. Một việc gì ghê gớm đang được sửa soạn trong ấy.

Khi mặt trời lặn hẳn, chừng mươi người nông dân để đầu trần từ cửa gác xép chui ra mái nhà. Họ cuống cuồng vung hai tay kêu to:

- Lùi ra, lùi ra!

Rồi họ vội vàng cởi hết quần áo. Họ trút áo lông cừu tháo ủng dạ, cởi áo lót, quần lót.
- Đấy! - Họ vơ mớ quần áo vứt xuống sân cho bọn lính. - Đấy, quân đi đàn áp người! Rút thăm mà chia nhau đi. Chúng tao sinh ra trần truồng, chúng tao cũng trần truồng mà ra đi
Trần như nhộng, người tím ngắt, họ nằm sấp xuống mái nhà, vốc tuyết sát vào mặt, nức nở khóc lóc và la hét. Rồi chân nhảy chồm chóm, hay tay giơ cao, râu bám đầy tuyết, họ biến cả vào trong cửa sổ. Chỉ có một mình Ioxif ở lại. Hắn giơ súng ngắm vào bọn lính, không cho họ lại gần cửa… Nhìn đám người trần truồng, Aleksey hoảng sợ. Yakim hướng lên cửa sổ kêu to, giọng đầy nước mắt:
- Dù sao nữa cũng thương lấy bọn trẻ? Anh em ơi! hãy thương lấy đám phụ nữ!
Trong nhà nguyện tiếng kêu gào vang lên, nghe không to nhưng xiết bao hãi hùng khiến mọi người muốn bịt tai lại. Bọn lính lại gần, ai nấy vẻ mặt đăm chiêu:
- Thưa ông trung uý, việc hỏng rồi. Thà để cho Ioxif bắn chúng tôi, còn như nếu chúng tôi phá cửa…
- Phá cửa! - Aleksey nghiến răng thét.
Những người lính lanh lẹn đặt súng xuống, lại khiêng cái xà lên. Bỗng vòm nhà, với cây thánh giá mờ mờ trong ánh hoàng hôn, lung lay nghiêng ngả.
Đất rung chuyển nặng nề, một tiếng nổ như sấm dậy, đập vào ngực mọi người. Khói tuôn qua các khe, dưới mái nhà; khói đặc sệt, bùng sáng… Lửa lem lém phun qua khe các cây gỗ, liếm vào các bức tường.
Cửa bị phá vừa sập đổ, một người nhảy vọt ra ngoài, mình bốc cháy như bó đuốc, đầu đen sì, lăn lộn trên tuyết quằn quại như một con giun. Trong nhà nguyện, một cơn bão khói và lửa hoành hành, đám người bị lửa vây tứ phía lồng lộn nhảy chồm chồm. Lửa từ dưới sàn phun lên. Khói đặc sệt đã bốc lên từ những đụn rơm quanh nhà.
Hơi nóng không tài nào chịu nổi buộc bọn lính phải lùi lại. Họ không thể cứu được một ai. Họ bỏ mũ, làm dấu thánh giá; có người đề nước mắt chảy ròng ròng. Aleksey bước qua cổng cái đã gẫy, để mắt khỏi trông thấy gì hết, tai khỏi nghe tiếng người gào thét như thú vật. Đầu gối anh run lẩy bẩy, anh thấy buồn nôn. Anh tựa lưng vào một thân cây, ngồi xuống, bỏ mũ cho mát đầu, bốc tuyết ăn. Lửa cháy càng soi tỏ khu rừng phủ tuyết. Không sao thoát khỏi cái mùi thịt nướng.
Bỗng anh nhìn thấy, trên bãi tuyết rực đỏ không xa nơi anh ngồi, ba người đang đi, chân thụt sâu trong tuyết Một người tụt lại sau, trông như đang vặn tay, đứng nhìn: ở khoảng trên khu tu viện, một ngọn lửa từ đám khói đặc bốc lên cao, cao hơn ngọn cây rừng rất nhiều; tàn lửa cuồn cuộn vọt lên trời… Một người khác đang lồng lộn kéo tay một người thứ ba, một lão già người bé nhỏ râu dài, mặc chiếc áo lông cừu khoác ra ngoài áo choàng.
- Nó chạy trốn, nó đây rồi, quân chó đẻ! - người kia điên cuồng kêu lên, lôi lão già đến chỗ viên sĩ quan của Sa hoàng - Phải phanh thây nó ra từng mảnh!
- Nó chui qua một cái lỗ vừa lọt người trổ dưới hầm, trốn khỏi đám cháy… Nó định thiêu chúng tôi,

Andriuska và tôi thằng quỷ trời đánh nầy!

Chú thích:

(1) Tiếng Đức. Schwein con lợn. Russisches Schwein: bọn lợn Nga.

(2) Đồ ở chân đi trên tuyết cho khỏi lún giống như vợt đánh bóng.

(3) Thuốc súng đựng trong một chiếc sừng.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 122

Sắc chỉ của Sa hoàng qui định: "*Theo gương tất cả các dân tộc theo đạo Thiên chúa, từ nay tính năm sẽ không bắt đầu từ ngày khai thiên lập địa mà bắt đầu từ ngày thứ tám sau ngày chúa Jesus giáng sinh, và năm mới sẽ không tính từ ngày mồng một tháng chín mà từ ngày mồng một tháng giêng năm nay, 1700. Để đánh dấu sự đổi mới tốt lành nầy và ngày bắt đầu thế kỷ mới mọi người sẽ vui vẻ chúc tụng nhau nhân dịp năm mới. Ở các phố lớn và đông người qua lại, dân chúng sẽ trang hoàng ngoài cửa và trong nhà bằng cây và cành thông, tùng, đỗ tùng, theo những kiểu trưng bày ở hành lang các cửa hàng, trước cửa hiệu bào chế phía dưới. Dân nghèo ít ra cũng phải cắm một cây hoặc ít cành trên cổng cái. Trong sân các dinh thự, nhà các quân quan và nhà các thương gia, sẽ bắn súng đại bác nhỏ hoặc từng loạt súng trường, sẽ đốt pháo càng nhiều càng hay, và sẽ nhóm lửa. Ở những nơi sân nhỏ hơn, năm sáu nhà sẽ họp nhau lại để đốt rơm hoặc củi khô chất đầy vào những thùng nhựa cũ. Trước dinh Thị trưởng, cũng sẽ bắn súng và đốt lửa, nếu xét thấy thuận tiện…*"

Đã lâu lắm, người ta chưa được nghe kéo chuông như vậy ở Moskva. Có người kể rằng đức giáo trưởng Adrian, vốn không dám trái ý Sa hoàng điều gì đã cấp cho các thầy thủ từ một nghìn rúp và năm mươi thùng rượu bia loại mạnh lấy ở hầm riêng của người để tổ chức tuần chuông nầy. Những người kéo chuông hết nhảy lên lại ngồi xổm xuống để rung chuông.

Moskva mịt mù khói và hơi bốc lên từ ngựa và người. Tuyết đóng băng kêu lạo sạo. Cây cối nặng chĩu sương giá. Khói che kín các quán rượu mở cửa suốt ngày đêm. Trong đám sương mờ đó, mặt trời một màu đỏ quạch, chưa từng thấy bao giờ, mọc lên chiếu sáng lấp lánh những cây kích to bán của lính gác đứng trước các đống lửa.

Xen vào tiếng chuông, tiếng súng nổ đì đùng khắp thành phố Moskva, đại bác gầm lên nghe rầm rầm. Hàng mấy chục cỗ xe phi nước đại chạy qua, chở đầy những người say rượu, ăn mặc trá hình, mặt bôi nhọ nồi, mặc áo lông lộn trái. Họ ghếch chân thật cao, tay vung những chai *vodka*, la hét, lồng lộn; đến những chỗ đường ngoặt, họ ngã lăn xuống từng đống dưới chân những người dân thường bị mụ đi vì tiếng chuông và khói.

Suốt một tuần, đến tận ngày lễ Cứu Chúa hiển hiện. Moskva ồn ào, ầm ĩ. Hầu như chỗ nào cũng xảy ra hoả hoạn. May là không có gió. Hàng lũ cướp từ những khu rừng lân cận ùa vào thành phố. Hễ đâu có những ngọn khói bốc lên sau những mái nhà phủ tuyết là bọn du thủ du thực đi xe trượt tuyết phi nước

đại kéo đến. Chúng đội đầu cừu phơi khô và mũ hề, chúng phá cửa xông vào ngôi nhà đang cháy cướp phá sạch. Người ta đuổi bắt, nhiều đứa bị dân chúng bóp cổ chết. Có tin đồn chính tướng cướp Exmen Xokol cũng hoành hành trong thành phố Moskva.

Sa hoàng, cùng với đám cận thần, đại vương trùm đạo, lão già trác táng Nikita Zotov và các tổng chủ giáo hề bận áo tế phó chủ giáo cắm đuôi mèo, đi một vòng thăm các nhà quý tộc. Nó say rồi, họ vẫn kéo đến như giặc châu chấu, ăn thì ít đổ đi thì nhiều, gào những bài thánh ca, và đái dưới gầm bàn. Khi chủ nhà đã say khướt, họ gọi xà ích quất ngựa kéo đi nơi khác. Để khỏi mất công tập hợp nhau ngày hôm sau, cả bọn ngủ lại ở một nhà nào đó, bạ đâu ngủ đấy, chồng chất lên nhau mà ngủ. Họ nhởn nhơ kéo nhau đi khắp thành phố, vui đùa và chúc tụng mọi người nhân dịp năm mới và thế kỷ mới.

Những ngày đó, dân các đại xã, vốn hiền lành và ngoan đạo, sống trong lo âu: họ sợ không dám thò ra khỏi cửa. Tại sao lại có cái sự cuồng loạn như vậy? Họ không hiểu. Phải chăng quỷ Satan đã xúi giục Sa hoàng gây rối loạn trong đời sống nhân dân, phá tục lệ cũ, phá nếp sống đã có từ bao đời nay… Xưa kia, người ta sống eo hẹp nhưng lương thiện; người ta tần tiện từng *kopeik*, biết điều hơn lẽ thiệt. Nhưng ngày nay, Sa hoàng cho tất cả đều là hỏng bét. Nhà vua chẳng ưng cái gì cả Những người không muốn công nhận cây thập ác mới và từ chối không làm dấu thánh giá bằng ba ngón tay tự tập nhau dưới hầm nhà để đọc kinh vãn khoá.

Một lần nữa lại có tin đồn mọi người chỉ sống được đến giữa tuần chay: tiếng kèn báo hiệu cuộc phán quyết cuối cùng sẽ vang lên trong đêm thứ bảy rạng ngày chủ nhật. Ở *xloboda* Bronaia xuất hiện một người; người ấy tụ họp dân chúng ở nhà tắm công cộng, rồi cứ quay, quay mãi, lấy bàn tay tự vả vào mặt, ê a tự xưng là Xabaot(1) rồi xùi bọt mép ngã vật xuống… Một người khác, trần truồng lông lá trông đến khiếp, ra mắt nhân dân, tay cầm ba chiếc gậy cời than, nói lên những lời sấm không ai hiểu, doạ rằng tai hoạ sắp đổ xuống đầu mọi người.

Một sắc chỉ thứ hai của Sa hoàng được đóng ở các cửa ô khu Kitai-gorod và khu Belo-gorod: "Quý tộc, triều thần, sĩ quan của Sa hoàng và viên chức các bộ, và cả các nhà buôn, từ nay bắt buộc phải bận trang phục Hungary, và đến mùa xuân khi tiết trời đã bớt lạnh, phải bận trang phục kiểu xứ Xăc(2)".

Người ta treo mũ áo kiểu mới vào móc để triển lãm. Lính đứng gác đồ triển lãm nói rằng rồi đây sẽ có lệnh cho vợ các nhà buôn, vợ lính xtreletz, phụ nữ ở các đại xã vợ các giáo trưởng và các thầy trợ tế, khi ra phố phải để đầu trần, mặc váy ngắn kiểu Đức, mang khung lồng ở hai bên sườn, bên trong áo dài… Nhiều người lo sợ vơ vẩn, tụ tập từng đám đông trước các cửa ô. Họ ghé tai nhau thì thầm khảo rằng người lạ mặt mang ba chiếc gậy cời than đã ném phân vào một chiếc áo treo triển lãm mà kêu lên: "Chẳng bao lâu nữa họ sẽ cấm các người nói tiếng Nga rồi các người xem? Bọn giáo sĩ La Mã và bọn giáo sĩ theo phái Lute(2) sẽ đến đây làm lễ rửa tội lại cho tất cả mọi người. Dân các đại xã sẽ bị bắt nộp cho người Đức làm nô lệ suốt đời. Từ nay, Moskva sẽ gọi là thành phố Quỷ. Người ta đọc trong

sách cổ thấy nói rằng Sa hoàng Piotr là một người Do Thái thuộc bộ lạc Đan".
Làm thế nào mà không tin những lời đồn đại ấy được vì trước ngày lễ Cứu Chúa hiển hiện, bọn nhân viên của nhà buôn Reviakin đã chạy khắp các cửa hiệu kể lại sự hy sinh tự nguyện to lớn và hãi hùng để chuộc nhân loại khỏi tay Quỷ vương: trên bờ hồ Vyga hàng mấy trăm tín đồ vẫn làm dấu bằng hai ngón tay, đã tự thiêu sống. Ở đúng bên trên nơi xảy ra vụ hoả thiêu, vòm trời nứt ra làm đôi, người ta nhìn thấy một khoảnh đất bằng thuỷ tinh, bốn con vật đội một chiếc ngai. Đức Chúa Trời ngự trên ngai, bên phải và bên trái có bốn mươi vị thánh lão, các thiên sứ có "hai cánh, hai mắt và hai chân" vây quanh người. Một con chim bồ câu từ ngai Trời bay lên, tức thì lửa tắt và hương thơm toả ngào ngạt, không còn mùi khét lẹt nữa.
Ở Bộ bưu vụ, một người tầm vóc và diện mạo bình thường khi sắp đi ra, vứt một lá thư lại trên sàn. Người ta hỏi hắn "Nầy, anh đánh rơi vật gì đấy!" Hắn sợ hãi bỏ chạy mất. Trên phong bì niêm phong có ghi; "Đệ lên Hoàng Đế, không được mở niêm phong". Viên lục sự Paven Vaxilievich Xuxlov phải khó khăn lắm mới luồn được hai bàn tay run lẩy bẩy vào hai ống tay áo bông. Hắn doạ đánh tuốt xác anh xà ích bắt phải phóng nước đại đến điện Preobrazenskoe.
Viên sĩ quan thường trực đứng ở tiền đình đưa cặp mắt khinh khỉnh nhìn viên lục sự từ cái trán hói đến đôi ủng da dê lót lông: "Sa hoàng không tiếp khách".
Paven Vaxilievich, lo sợ, chân tay bủn rủn, ngồi xuống chiếc ghế dài. Một đám đông chen chúc nhau ở đây; quân nhân - họ là những người Nga kiêu ngạo, người nào cũng cao lớn, vai rộng, lực lưỡng như những con bò mộng; những người ngoại quốc, nhỏ nhắn hơn nhưng mặt mũi dễ coi. Ít lâu nay nhiều người ngoại quốc đã bị đuổi ra khỏi quân đội vì ngu dốt và rượu chè be bét, thật tội nghiệp; những người khôn ngoan, đi từ các tỉnh Vladimir, Yaroslav, Oriel đến để cầu xin ân huệ; những ông chủ xưởng, những nhà buôn; hai vị đại thần dòng dõi hiển hách, ngồi kề bên nhau, một người tím bầm một bên mắt, một người đầu quấn băng: sau khi đánh nhau, họ đến đây để thưa kiện. Hai tay khoanh sau lưng, bận áo ngắn màu nâu, đầu đội bộ tóc tơ giả, một người ngoại quốc đi đi lại lại chẳng để ý đến ai; mặt y hiền lành có vẻ đói, mắt đeo kính; đó là một nhà toán học, kiêm hoá học, tiếng tăm lừng lẫy, đã phát minh ra cái *perpetum mobile*(4) - một bánh xe nước quay không bao giờ ngừng, - sáng tạo ra người máy bằng đồng biết đánh cờ, phun ra rượu bia hay rượu nho, như người thật. Nhà toán học nầy, đã đề nghị với Sa hoàng trên một trăm bằng phát minh sáng chế có thê làm giàu cho nước Nga.
Nikita Zotov say khướt từ ngoài xộc vào tiền đình, cùng đi với một người to béo lạ thường: "Đừng sợ, nhà vua ưa quái vật, nhà vua sẽ cho anh vô số vàng bạc".
Đại vương trùm đạo kéo người bụng phệ vào phòng của Sa hoàng. Paven Vaxilievich đầy tinh thần mẳn cán, đến gần viên sĩ quan thường trực nhìn thẳng vào mặt y nghẹn ngào nói; "Lời nói và hành động!"(5). Lập tức triều đình im phăng phắc. Viên sĩ quan ưỡn thẳng người, khẽ thở dài rút kiếm ra và nói: "Ta đi".

Bức thư do Paven Vaxilievich trao tận tay Sa hoàng, được mở ngay.

Vua Piotr nhức đầu, cau có miễn cưỡng tiếp viên lục sự. Thư mang chữ ký của Alioska Kurchatov, đầy tớ vương hầu Piotr Petrovich Seremetiev. Xem xong thư, vua Piotr đưa tay gãi cằm, nói: "Hừm!". Nhà vua đọc lại bức thư, ngả đầu ra đằng sau kêu "Hà", rồi quên phắt viên lục sự Paven Xuxlov, nhà vua rảo bước đi sang phòng ăn; các cận thần đã ngồi đó đợi bữa ăn trưa từ lâu.

- Các ông thượng thư! - mắt Sa hoàng sáng lên. Ta cho các ông ăn uống thoả thích, các ông đã làm lợi gì cho ta? Đây nầy! - Nhà vua vung bức thư lên. - Một người tầm thường, một gã nông nô đã phát minh! Hắn đã tìm được cách làm giàu cho Ngân khố. Fedor Yurievich… - Nhà vua quay về phía vương hầu Romodanovki đang thở phì phò - Cho tìm Kurchatov và dẫn hắn đến đây ngay lập tức… Chừng nào hắn chưa đến, chúng ta chưa ăn… Đây nầy, các ông thượng thư, ta phải bán giấy tín chỉ: dùng cho mọi chứng thư, đơn từ, giá từ một *kopeik* đến mười rúp. Các ông hiểu chưa? Chúng ta không có tiền theo đuổi chiến tranh ư? Thì tiền đấy!

Chú thích:

(1) Tên người Do Thái gọi Chúa trời Jehova của họ với chức chỉ huy các tinh tú được coi như những đạo quân của Chúa.

(2) Một xứ ở miền Bắc nước Đức.

(3) Tu sĩ người Đức chủ trương cải cách đạo Thiên Chúa chống lại Nhà La Mã. - 1483 - 1546).

(4) Tiếng la tinh: chuyển động vĩnh cữu.

(5) Khẩu hiệu báo có việc khẩn cấp quan trọng xin yết kiến nhà vua.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 123

Trời chưa sáng rõ mà khắp nơi trong nhà đã nghe thấy tiếng cửa mở đóng ầm ầm và tiếng cầu thang kêu cót két, - bọn hầu gái kéo lê ngoài sân các thúng, gói, rương hòm đi đường. Vương hầu Roman Borisovich dùng bữa điểm tâm dọn tạm trên chiếc bàn có một cây nến mỡ bò soi sáng. Vừa ăn món xúp bắp cải chua, ông vừa ngoảnh lại, vẻ bất bình:

- Avdochia… Antonida, Olga! A, lạy Chúa!

Ông vác cái bụng lên, với lấy chai *vodka*. Lão quản gia cũng đã biến mất. Bỗng ông nghe thấy tiếng động, hình như có người nào ngã lăn xuống chân cầu thang.

- Thôi ngay, đừng làm ầm nữa, bọn quỷ thọt! A, lạy Chúa!

Antonida bước vào, đầu tóc rũ rượi, như một mụ rồ, mình mặc chiếc áo bông cũ của mẹ.

- Antonida, ngồi xuống, ăn đi

- A, cha bảo sao chứ?

Nàng vớ lấy chiếc khăn quàng lông tơ chạy bổ ra phòng ngoài. Roman Borisovich tìm xem có gì còn có thể ăn được nữa.

Trong phòng các cô con gái, ngay trên đầu ông, người ta đang kéo lê cái gì rồi đánh đổ làm bụi bậm từ trên ván rơi xuống. Cái gì thế? Phá nhà ư?… Ông lắc đầu dùng món cá chiên. Bà vương hầu Avdochia chạy xồng xộc vào phòng ăn, mình mặc áo bông, tùm lum trong mấy lớp khăn quàng dày. Bà lại ngồi sát bên tường, trên chiếc ghế Vơnidơ. Mặt bà méo xệch đi vì sợ: suốt đời bà chỉ mới dời khỏi Moskva có hai lần để đến tu viện *Ba Ngôi* và đến Novo-Ieruxalim. Nay bỗng chốc, một cuộc hành trình như vậy, mà lại quá hấp tấp vội vã.

- Tại sao bà lại quàng khăn sẵn như vậy? Cởi ra và ăn đi. Đi đường không ăn được đâu, ăn uống thảm hại lắm.

- Roman Borisovich, đi có xa lắm không?

- Tới Voronez, bà nó ạ.

- Trời ơi!

Bà nức nở, nhưng mắt ráo hoảnh. Từ trên gác, tiếng Olga réo xuống: "Mẹ ơi, mẹ nhét bộ tóc giả vào đâu rồi?". Avdochia đang ngồi vùng đứng dậy, như một chiếc lá bị gió cuốn rồi biến mất.

Điều duy nhất an ủi Roman Borisovich là ông biết rằng khắp Moskva chỗ nào cũng đều nhốn nháo như vậy. Vị vương hầu chấp chính, ông chúa và niềm kinh hãi của thủ đô, hôm qua đã công bố sắc chỉ của

Sa hoàng: các quan chức trong triều cùng với vợ con họ, các thương gia, thân hào và các bậc thượng lưu trong *xloboda* Đức đều phải đến Voronez để dự hễ hạ thuỷ tàu "*Định mệnh*", chiếc tàu rất lớn, ngay ở nước ngoài cũng ít thấy có. Thời kỳ tuyết tan sắp tới, đường xá sẽ không đi lại được nên phải lên đường ngay để tranh thủ đi bằng xe trượt tuyết.

Tuy phải cố gắng nhiều, nhưng Roman Borisovich cũng bắt đầu hiểu biết về chính trị. Sau những ngày hội hè ầm ĩ tháng giêng, thư từ của viên đại sứ thần Emelian Ukrainsev từ Constantinop gửi về đã tới, báo tin Thổ Nhĩ Kỳ sẵn sàng ký kết một hoà ước vĩnh cửu: họ chỉ yêu cầu những nhượng bộ không đáng kể để xoa dịu những kẻ bất bình; Emelian Ukrainsev còn làm cho họ phải thừa nhận rằng ta kiên quyết giữ nguyên tắc đã xác định ở hội nghị Carlovitz: "Bên nào bên nấy có gì giữ nấy". Nhưng đột nhiên, có chuyện gì đó đã xảy ra ở Constantinop, một kẻ thù không biết rõ là ai đã xen vào các cuộc đàm phán và người Thổ Nhĩ Kỳ hung hăng hơn hồi đầu, đã lên mặt: họ đòi phải hoàn lại cho họ Azop và thành phố Kazykerman với những pháo đài nhỏ trên sông Dniepr, họ muốn rằng các Sa hoàng Moskva phải nộp cống cho phiên vương xứ Krym như xưa. Còn về Mộ thánh thì họ cũng không thèm nói tới.

Nhận được những tin đó, vua Piotr đâm bổ đi Voronez. Alekxandr Danilovich, sau khi tắm trong phòng hơi nước để rã nết hơi men của những yến tiệc bữa trước, lên chiếc xe ngựa lộng lẫy và đi khắp một lượt các nhà thương gia lớn. Hắn ân cần nói với họ: "Phải giúp hoàng thượng gỡ ra khỏi chuyện mắc mớ nầy. Nếu đến mùa xuân, hạm đội hùng mạnh của ta không uy hiếp được bọn Thổ Nhĩ Kỳ thì sẽ không có hoà bình. Tất cả những cố gắng của ta từ trước tới nay tan thành mây khói".

Về phần mình, tại điện Kreml, Lev Kirilovich, giọng đầy nước mắt, nói với các đại thần: "Ta có thể chịu một nỗi nhục như vậy được chăng? Nộp cống như trước cho tên phiên vương Krym, và mỗi kỳ xuân đến lại đợi bọn rợ Tarta tràn vào những vùng đất đai phì nhiêu nhất của ta ư? Liệu có chịu để cho bọn Thổ Nhĩ Kỳ và bọn Thiên Chúa giáo xúc phạm. Mộ thánh không? Như thời Minin và Pozaski(1), chúng ta sẽ hiến đến chiếc áo lót cuối cùng của chúng ta để xây dựng hạm đội Voronez vĩ đại".

Các công ty đóng tàu lại phải mở hầu bao. Ở Moskva có những lời đồn đại rùng rợn về chiến tranh sắp xảy ra đến nơi: người ta nói là toàn thế giới, hoặc gần như thế, đang nổi dậy, vũ khí lăm lăm trong tay để chém giết lẫn nhau. Bọn nước ngoài sục sạo như bày chuột nhắt, đến Moskva rồi lại ra đi, phao tin khắp châu Âu rằng Moskva không còn là nơi trú ngụ yên lành của đạo Cơ đốc chân chính như xưa kia nữa: Moskva chật ních binh lính và súng ống; vị Sa hoàng trẻ tuổi tỏ ra nhiều tham vọng, các cố vấn của nhà vua thì kiêu căng… Moskva đang lao xuống dốc.

Mới đây, tại điện Kreml, Roman Borisovich không kịp suy nghĩ, đã hứa cung cấp đủ lương thực dự trữ một năm cho công trường đóng tàu "*Định mệnh*". Vênh váo, bừng bừng tinh thần mẫn cán, ông hét vào mặt Lev Kirilovich: "Tôi sẽ thân chinh lên ngựa nhưng danh dự hoàng thượng sẽ được bảo toàn!". Và ngay lúc đêm hôm, khi xuống hầm bí mật của mình với một cây nến, ông moi ở dưới đất ẩm lên một

chiếc nồi chôn ở một xó, lấy ra một trăm năm mươi rúp, đếm từng *kopeik* một, - phần đóng góp của ông vào công ty, - ngay lúc đó, một mình trong hầm, mân mê từng đồng *kopeik* dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn nến, ông cũng không để cho những nghịch ý lung lạc. Vương hầu Buinoxov đã khác hẳn xưa, ông đã thông hiểu hơn trước. Ông đã nén chặt, khoá kỹ những nghịch ý trong lòng. Cũng chỉ vì những nghịch ý đó mà vương hầu Lykov đã bị thất sủng, nằm tại quê nhà. Vương hầu Xtepan Belovenski, cái lão ngu ngốc ấy, nhân lúc say đã thét lên trong một bữa tiệc tại dinh vương hầu chấp chính: "Sao, ông cũng cấm tôi suy nghĩ như tôi muốn ngay cả trong giấc mơ ư? Người ta đã cạo nhẵn má tôi, tôi phải mặc quần chẽn, theo kiểu Pháp, nhưng còn về phần hồn, thì đây nầy…" Và ông đã làm một cử chỉ tục tĩu lấy ngón tay làm lỗ chó giơ ra… Vương hầu chấp chính chỉ cười gằn, vẻ mặt gườm gườm. Ngày hôm sau một sắc chỉ ra lệnh cho vương hầu Xtepan đi nhận chức tổng trấn ở Putxtozesk.

Roman Borisovich vốn có thừa khôn ngoan. Nhưng liệu người ta phải khôn ngoan đến thế nào mới có thể đeo đẳng được tất cả các ý đồ điên rồ của Sa hoàng Piotr? Tưởng đâu như ngay đêm hôm, Sa hoàng cũng không chịu nằm yên một chỗ: nhà vua không để cho mọi người yên thân được. Toàn thể Moskva phải cấp tốc đến Voronez… Để làm gì? Để ngủ trên ghế dài, trong những túp nhà gỗ thảm hại chật chội, ăn uống thiếu thốn. Để uống *vodka* với đám thuỷ thủ ư? Còn phụ nữ? Lôi họ đến đó làm gì? Ôi lạy Chúa!

Roman Borisovich nốc cạn một cốc rượu nữa để dập tắt những ý nghĩ đang day dứt ông. Ánh sáng ban mai đã ló trên kính cửa. Mấy con quạ nhỏ đỗ xuống ngọn cây trơ trụi trước cửa sổ. Dù Sa hoàng có ra sức khuấy động cái cảnh yên lành của ta thì ánh sáng xanh buổi sớm mai vẫn là thứ ánh sáng thời ông cha ta, vẫn những đám mây ửng hồng sau những mái nhà tròn… Roman Borisovich rống thầm trong bụng, môi mím chặt. Ngoài sân có tiếng nhạc ngựa loong coong: bọn mã phu vừa thắng xe, vừa quát tháo bầy ngựa

Toàn thể gia đình đi trên hai chiếc xe trượt tuyết che kín - ba xe khác chở quần áo và lương thực theo sau - Tiếng nhạc ngựa lanh lảnh như báo trước nỗi buồn của cuộc hành trình. Đường đi Kolomna, rất đông người qua lại, khấp khểnh gồ ghề; mỗi dặm được đánh dấu bằng một cột đỏ; giữa những cột đó là hàng cây bạch dương mới trồng. Antonida và Olga ngồi đếm cột và bạch dương - các cô chẳng còn cách giải trí nào khác trên đường; dưới ánh nắng tháng ba, tuyết được phủ một lớp vỏ băng rắn chắc; xa xa xuất hiện những cánh rừng màu nâu - Theo điểm quạ đậu trên cây bên đường, các cô đoán sẽ có những cuộc tao ngộ nên duyên. Trên xe trượt tuyết thứ hai che kín, Roman Borisovich, vai đè nặng lên vợ, ngáy khò khò, mỗi lần xe xóc môi lại rung rung. Cuộc hành trình vô sự.

Đoàn xe dự định dừng lại làng Ulianino, cách Moskva năm mươi dặm để ăn sáng. Những mái rạ bên dưới khe chưa xuất hiện thì một xe trượt tuyết cao, che kín, mui da, đóng sáu con ngựa màu nâu, với hai gã xà ích, phóng vùn vụt vượt qua xe nhà Buinoxov.

Một gia nhân, vẻ mặt thẫn thờ uể oải, tùm hum trong mấy lớp áo lông hắc điêu thử, đưa mắt hờ hững

liếc qua tấm kính nhỏ ở cửa xe nhìn các cô gái đang tò mò, nhốn nháo ngó xem ai.
Antonida, thò đầu ra khỏi chiếc áo bông của mẹ kêu lên:
- Mụ Monx, mụ Monx. Olga nhìn xem kìa, có một kỵ sĩ đi với mụ… - Thực vậy, trong xe đang lướt rất nhanh người ta thoáng nhìn thấy một bộ mặt cạo nhẵn trên mũ có một nẹp vàng.
- Không phải là Kornigxeg thì em cứ nổ con ngươi! - Olga nói.
Antonida đập mạnh bao tay vào nhau;
- Em bảo sao? Trời, con mặt dày!
- Chị lạ lắm à? Nó là một con ngựa cái, một con người Đức… Cả Moskva xì xào về Kornigxeg, chỉ có vua là mù thôi!
- Con đĩ ấy, phải lấy roi mà đánh tuốt xác ra ở nơi công cộng!
- Rồi nó cũng đến cái nước đó thôi!
Tới làng, hầu hết sân nào cũng có xe đỗ, qua các cổng nhà mở ngỏ, họ trông thấy xe trượt tuyết của các vị đại thần. Mấy phụ nữ nông dân đuổi bắt gà trên các đống tuyết nhớp phân. Roman Borisovich nổi xung với vợ:
- Đấy, cứ sửa soạn mãi đi, mẹ con bà thật là đồ ngốc, lẽ ra phải đi từ tờ mờ sáng… Bây giờ làm sao mà tìm ra được một nhà còn chỗ.
Ông ra lệnh cho xà ích đánh xe tới ngôi nhà gỗ của Sa hoàng. Năm xưa, người ta cất những quán trọ có bốn cửa sổ, với một thềm chính diện năm bậc, tại mỗi trạm nghỉ trên đường đi tới Voronez. Những người phụ trách các quán đó phải có sẵn đồ ăn thức uống dự trữ và trước hết phải chăm nom không để có gián, vì nhà vua rất sợ.
Người phụ trách quán trọ, một bước nhảy ra tới thềm, đầu dội bộ tóc giả, gươm đeo bên sườn. Hắn xua tay về phía các xe đang đỗ lại: "Chật ních cả rồi, chật ních cả rồi, không còn chỗ đâu". Roman Borisovich, vẻ quan trọng, gạt hắn ra và bước vào phòng ngoài. Vợ và các cô con gái theo sau. Người phụ trách bước theo, mồm lầu bầu. Quả là hai căn phòng, bên phải và bên trái phòng ngoài, đã đầy người. Áo bông, ủng da, mũ, gươm ngổn ngang, chất đống trên sàn; bọn hầu gái rối rít mùi súp bắp cải sực lên.
- Cha ạ, đây là nơi nhân vật quan trọng ở đấy, - Olga thì thầm. Chính Roman Borisovich cũng thấy rõ là nên lặng lẽ rút khỏi đây. Bỗng từ buồng bên phải, nới các trang công tử đầu đội tóc giả đang cười đùa, nghe thấy có người nói tiếng Nga lơ lớ giọng Đức.
- Quận chúa Olga, quận chúa Antonida, mời các quận chúa ngồi vào bàn với chúng tôi.
Các bộ tóc giả giạt cả ra. Trên bàn đã bày biện sẵn, Anna Monx, mặc áo đỏ và đội mũ đi đường, cầm chiếc cốc cao có chân rót đầy rượu, quay về phía các cô gái, vừa mỉm cười vừa lên tiếng gọi… Các trang công tử viên sứ thần cử Xăc Kornigxeg, người cháu viên công sứ Thuỵ Điển ở Moskva Knipercron là Kacle Knipercron, và một người Pháp nữa mà các cô quận chúa không biết - vội vã săn

đón giúp các cô quận chúa cởi bỏ áo bông mặc ngoài. "Xin các vị đừng phiền, chúng tôi tự cởi lấy được". Các cô vội trút bỏ các bộ đồ của mẹ rồi giúi vào một đống áo bông khác. - "Mẹ ơi, rồi mẹ xem, chúng con không tha thứ được cho mẹ cái nhục nầy đâu". Khoác tay các công tử, các cô bối rối bước vào, cúi chào lia lịa.

Một cậu bé tóc đen sẫm, mắt to, mồm mở, đang ngồi trên ghế dài, quay lưng về phía cửa kính mờ vì hơi nước. Cái đầu ẻo lả, ngoẹo xuống một bên vai, cậu bé uể oải nhìn những con người thân hình cao lớn, béo tốt, má đỏ, và rõ ràng là làm cậu chói tai vì những lời nói tiếng cười ồn ào của họ. Cậu bé mặc bộ áo chẽn nhỏ của trung đoàn Preobrazenski, màu lục tươi, một thanh gươm nhỏ khoác chéo vai, chân cậu bé đi ủng nhỏ bằng dạ trắng, không chạm tới sàn.

Roman Borisovich, nấc lên ngay từ ngưỡng cửa, thành kính bước lại gần cậu bé trạc mười tuổi đó, quỳ sụp xuống, trán chạm sàn nhà, thở hổn hển xin hoàng thái tử Aleksey Petrovich(2) cho phép hôn tay.

Công chúa Natalia Alekseyevna, thay thế mẹ hoàng tử từ khi hoàng hậu Evdokia bị đưa đi Xuzdan, nước da đỏ hồng, vui vẻ lên tiếng, giọng như hát:

- Aliosenka, cháu đưa tay ra, đưa tay ra cho ông ta.

Aliosenka chậm rãi nhìn cô rồi ngoan ngoãn chìa mấy ngón tay ra, cổ tay áo viền đăng-ten chùm kín cả mấy ngón tay. Vương hầu Roman áp đôi môi dầy vào tay hoàng tử. Hoàng tử muốn rụt tay lại. Olga và Antonida, theo đúng phép tắc của nghi lễ xòe váy ra trước mặt cậu bé, các công tử người cao lớn, lắc lư bộ tóc giả, dẫm dẫm chân, cùng với gia đình Buinoxov cúi chào hoàng tử, cặp mắt buồn bã của cậu bé giàn giữa nước mắt.

- Lại đây, lại đây, Aliosenka! Mọi người xúm quanh cháu mới đông chứ! - Natalia, bộ ngực nở nang, mái tóc màu nâu nhạt, mặt tròn như mặt vua Piotr, có lúm đồng tiền ở cằm, kéo cháu lại, lấy vạt khăn quàng len tơ khoác lên người cậu bé.

- Không sao cháu ạ. Cháu hãy đợi một chút. Khi nào cháu lớn, cháu sẽ làm cho người khác sợ… Phải không, Aliosenka? - Công chúa hôn vào thái dương, lấy một chiếc bánh ngọt đẹp tẩm mật ong để trên đĩa, cắn một miếng rồi đưa cho hoàng tử. - Các quận chúa, ngồi xuống, ăn đi chứ… Còn ngài vương hầu Roman, mời ngài hãy ngồi lại với các công tử. Các ngài sẽ ăn sau chúng tôi

Ở bàn ăn, ngoài Natalia và Anna Ivanovna, còn có một thiếu nữ cao lêu đêu, mặt vàng lợt, thông minh, lông mày và lông mi cùng một màu với da. Mớ tóc vàng nhạt cuốn thành một búi chặt trên gáy. Vì đã ăn rồi, cô gạt đĩa và chiếc cốc có chân trong hãy còn rượu, rồi tươi cười ngồi đan len màu thoăn thoắc. Đó là một người bạn gái của Sa hoàng Piotr - Amalia Knipercron, con gái viên công sứ Thuỵ Điển.

- Aleksey Petrovich, - cô âu yếm nói bằng tiếng Nga lơ lớ, - nào, áp bộ mặt xinh đẹp của thái tử lại gần đây. - Cô ướm chiếc áo đan vào cổ cậu bé. - A… thái tử sẽ khoác chiếc khăn quàng nầy

Chú bé không cười, cọ má vào bàn tay to lớn của cô gái trông gần như tay nam giới. Anna Monx, ngồi

rất thẳng, dịu dàng và lịch sự, khẽ nhếch mép và cũng nói bằng tiếng Nga lơ lớ:
- Cuộc hành trình bằng xe trượt tuyết đã làm hoàng tử mệt mỏi. Nhưng tất cả chúng ta đều tin rằng hoàng tử là một chiến sĩ dũng cảm… Trông ngài đeo thanh gươm nhỏ của ngài mới hiên ngang làm sao.
- Cậu bé, từ dưới nách cô, qua tấm khăn quàng len, đưa mắt gườm gườm nhìn mụ người Đức mặt trắng toát.
Các trang công từ đứng sau lưng các ghế, nhao nhao lên quả quyết rằng hoàng tử thực sự có tất cả những đặc điểm của một người dũng cảm.
- Tâu bệ hạ, cha của chúng thần, niềm hy vọng của chúng thần… - Roman Borisovich bỗng kêu lên; ông ta cong đít khom gối xuống, nhìn thẳng vào mặt cậu bé. - Ngươi hãy nhảy lên một con tuấn mã, cầm lấy một thanh gươm thật sắc và đánh bại muôn ngàn đội quân địch… Người hãy bảo vệ lấy nước Nga chính thống: nước Nga độc nhất vô nhị trên đời nầy, hỡi người cha bé nhỏ của chúng thần.
Ông muốn ôm hôn đầu cậu bé nhưng không dám mà hôn vào vai hoàng tử. Rất mãn nguyện, ông vừa đứng thẳng người lên vừa xoa lưng… Không biết vì sao, công chúa Natalia Alekseyevna hoảng sợ, nhìn ông.
Anna Monx, nhún một bên vai, nói với một nụ cười khoan dung.
- Vương hầu Roman, ngài giận dữ với ai vậy? Hình như ngoài bọn Thổ Nhĩ Kỳ ra, chúng ta chẳng còn kẻ thù nào khác, mà ngay với bọn Thổ, ta cũng muốn ký hoà ước… Phía ta, ta đâu có tính đến chiến tranh… - Nàng khôn ngoan liếc về phía Amalia Knipercron.
- Anna Ivanovna, lệnh bà nói sao, lệnh bà nói sao? Đường xá khô ráo là ta sẽ đứng lên mở một chiến dịch lớn. Không phải là vô cớ mà ta chiêu mộ cả một đạo quân, trang bị bằng súng sản xuất ở Liegiơ… Không phải là để mà chơi!
Amalia Knipercron bỏ chiếc áo đan xuống, con mắt mở to vì kinh ngạc, cái miệng nhỏ lại, mặt dài ra. Các vị công từ đưa mắt nhìn nhau, đứng nghe Buinoxov đang cơn huênh hoang, tả lại công việc chuẩn bị chiến tranh. Sứ thần xứ Xăc Kornigxeg hoảng sợ, vội rút trong áo ra một hộp đựng thuốc lá, gí vào dưới mũi Roman Borisovich. Nhưng ông nầy gạt ra: "Để thuốc lá đấy, mặc tôi".
- Không, không, thưa lệnh bà Anna Ivanovna, cả Moskva đều nói đến chuyện ấy. Chúng ta đang chuẩn bị… Tất cả chúng ta sẽ vùng dậy để thu hồi lại những đất đai cũ của ta ở miền Livonni
Lần nầy, Kornigxeg dẫm lên chân vương hầu Roman.
Công chúa Natalia, mặt đỏ bừng vì tức giận, thét lên:
- Thôi đừng nói xằng nữa… Phải chăng ông đã nằm mơ thấy chiến tranh? Dáng chừng ông say rượu từ hôm qua đến giờ?
Nàng nắm vai Aliosenka, dắt vào sau một tấm màn bằng vải chéo go, ở đó nghe có tiếng cúi nổ lốp bốp trong lò. Anna Ivanovna bệ vệ đi theo, có Olga và Antonida đi vùng. Amalia Knipercron, nét mặt vẫn giữ nguyên vẻ kinh ngạc, một lúc sau cũng theo vào.

Các vị công tử ngồi vào bàn. Chẳng ai buồn nhìn Roman Borisovich, dường như ông ta không có mặt ở đó. Ông hiểu mình đã lầm lỗi… Về vấn đề gì? Thế ra không được quyền lên tiếng bảo vệ nước Nga chính thống nữa sao?

Một người Nga phải im hơi lặng tiếng trước những người nước ngoài ư? Ông sịu mặt nhìn cái bàn. Các món ăn đã được đưa lên. Chỉ còn mỗi một chỗ trống đế ở cuối bàn. Ông thấy hổ thẹn vì mình đã đợi người ta mời ngồi như một thằng ngốc. Xéo đi cho rảnh! Vương hầu Roman quay gót, bước ra phòng ngoài. Ba Avdochia bình thản ngồi trên chiếc ghế, bên đống áo bông.

- Bà làm gì đấy, ngồi đợi như một mụ ăn mầy ấy?

- Người ta không mời tôi vào, ông ạ!

- Người ta không mời bà vào! Thôi đi đi, đồ quạ cái! Bà quên mất dòng dõi nhà bà rồi… Sang phòng bên kia!

Ăn uống no say rồi, Roman Borisovich lại thấy bình tâm. Quá thực có lẽ ông đã vô ý nói cái gì quá trớn, trước mặt hoàng tử và công chúa chăng… Các bậc quyền quý ấy khó tính lắm, nhất là trước mặt người nước ngoài. Nhưng không sao, người ta sẽ miễn thứ cho ông già thôi

Quá trưa, Roman Borisovich vừa buồn ngủ vừa nặng bụng, nằm lăn ra trong xe trượt tuyết; ông ngáp và lấy đít ấn nệm xe để nằm cho êm rồi ngủ ngon lành dưới làn gió hiu hiu tháng ba, phảng phất mùi tuyết tan

Dù cho lương tâm ông có điều gì cắn rứt đi nữa - nhưng không, lương tâm ông rất yên ổn - thì ông cũng chẳng làm sao mà lường được những hậu quả nặng nề và ghê gớm do câu chuyện bề ngoài có vẻ nhỏ nhặt xảy ra ở khách xá của nhà vua sẽ gây ra cho ông sau nầy.

Các lữ khách của chúng ta còn gặp nhiều chuyện bực bội trên đường đến Voronez. Không có trận gió rét lên như bão thì có lẽ họ hãy còn lặn lội ở mãi đâu đâu thậm chí còn có thể chết đuối khi vượt qua một dòng sông. Họ bỏ ngựa của họ lại và dùng ngựa trạm để đi cho nhanh hơn. Càng gần đến vùng sông Đông, nông dân các nhà càng trở nên ngang người, mắt họ hầm hầm, dữ tợn chỉ khi nào bị quát hỏi họ mới chịu bỏ mũ ra. Roman Borisovich khản cả tiếng vì hò hét ở các quán trọ đề đổi lấy ngựa. Ông xộc vào các nhà, túm lấy ngực người nông dân, lắc mạnh: "Đồ chó đẻ, mầy có biết tao là ai không? Tao sẽ làm cho mầy khánh kiệt cơ nghiệp?

Người nông dân, gườm gườm, nghiến răng, lắc đầu; những con mắt của đàn sói con nằm trong ổ trên mặt lò lóe sáng; đó là bọn trẻ con. Người vợ, thân hình lực lưỡng, vẻ hăm dọa cầm cái chĩa lò hoặc chiếc gậy cời than: "Nầy ngài quý tộc ngài không làm chung ta khánh kiệt được đâu, có người khác đã làm hộ ngài việc đó rồi: chúng tôi không có ngựa, ngài hãy xéo đi và nhờ Thượng đế phù hộ cho ngài".

Gia đình Buinoxov đã phải trú chân hai mươi bốn giờ đồng hồ tại một làng độ mươi nóc nhà, mái rạ tả tơi vì mưa gió, trên một ngọn đồi nhìn xuống một con sông. Trong làng chl toàn là phụ nữ. Không có lấy một người đàn ông, không có một con ngựa nào. Ban đêm, họ ngủ trong một ngôi nhà gỗ không có

ống khói, khi đứng thẳng người thì đầu biến vào trong khói. Các quận chúa rên rỉ, nằm trên những ghế dài kê sát lại nhau, đắp áo lông cừu. Khói cay cả mắt. Gió gào thét, cô quạnh.

Roman Borisovich bừng tỉnh dậy, nghe thấy tiếng nói bên ngoài, - có người nào mới tới. Ông miễn cưỡng chui ra khỏi chiếc áo bông, miệng rên rẩm. Bên ngoài, mọi vật đều trắng xoá; sao lấp lánh trên bầu trời giữa những đám mây đang chuyển dộng. Vương hầu Roman đi tiểu tiện, rồi lại gần cống cái. Bên ngoài có tiếng thì thầm.

- Ivan Vaxilievich, mùa xuân tới, anh em *mugic* ở Zukovo sẽ trốn hết.

- Trước khi có cái chuyện làm bùn nầy, người ta còn sống được, nhờ ơn Chúa. Azmut mà người ta thường gọi là Quỷ vương đã đến và thế là cơ sự bất đầu. Người ta chế tạo đồ xúc, rồi xúc bùn ở bài lầy để làm gạch, đem phơi khô trong các kho lúa… Dân làng ta chuyến cái đống bùn nầy từ sáng đến tối, các kho đều đầy ắp. Ngựa của chúng ta mệt lử, không sao cày bừa, gieo rắc gì được nữa!

- Sa hoàng đã tới… Nhà vua bảo như thế không đủ. Rồi ra lệnh dựng một chiếc cối xay có mắc thùng để múc cái chỗ bùn khốn nạn ấy từ dưới đáy lên… Người ta đã đem gạch trong các kho ra nung trước mặt nhà vua… Không, không sức nào lại được với cái công việc nặng nhọc nầy. Phải trốn thôi, cắm đầu cắm cổ mà chạy trốn.

- Ivan Vaxilievich, họ trốn vào các khe. Chỉ đến đêm, họ mới trở về nhà kiếm một mẩu bánh. Sống thế mà gọi là sống ư?

- Thưa *ataman*, ngài cho biết đã đến lúc tập trung chưa?

Roman Borisovich - người lạnh buốt trước gió, dưới tấm áo bông khoác trên đầu, nhưng ông không cảm thấy - dán mắt vào khe cửa. Ông nhận ra dưới ánh sao lờ mờ nhiều nông dân, vẻ mặt ủ rũ, đang xúm quanh một chiếc xe, tay cầm cương; hắn mặc áo choàng và đội mũ lông kiểu Cô-dắc; bộ râu đen trắng như lấm tấm vôi. Roman Borisovich hoảng sợ, nghĩ thầm; "Ồ thằng kẻ cướp nầy, ta đã thấy nó ở đâu rồi thì phải".

Một nông dân cúi xuống chỗ đằng sau xe trượt tuyết;

- Thế thưa ataman, trên sông Đông, tình hình thế nào?

Người có bộ râu đen trắng, lắc lắc dây cương, nghiêm trang trả lời:

- Hãy đợi tới mùa hạ

Đám nông dân xúm lại gần:

- Hay là định đợi đến lúc có chiến tranh chăng?

- A, nếu Chúa muốn thế!

- Cầu sao cho tình cảnh nầy chấm dứt cho nhanh, dù bằng bất cứ cách nào.

- Rồi cũng sẽ chấm dứt thôi, - người có bộ râu đen trắng đáp, giọng trách mắng, dậm doạ - Chúng ta cũng có nanh vuốt chứ. Hắn quay ngoắt lại - Nầy các bạn, để ngựa vào đâu đây?

- Đáng lẽ ngài có thể để ngựa ở nhà tôi được, Ivan Vaxilievich ạ… Nhưng hôm qua quỷ đã dẫn đến

một quý tộc với bọn đàn bà nhà nó… Cái bọn kẻ cướp ấy, chúng làm loạn cả lên! Chúng bới tung rơm rạ. Lúa mạch tôi đã giấu kín thế mà chúng nó cùng mò ra. Tôi nói ngài muốn tin thì tin, chúng lấy cho mỗi con ngựa của chúng một thùng đầy… Còn tôi thì được cái gì? Nó sẽ chẳng cho tôi lấy một *kopeik*
Người có bộ râu đen trắng mở miệng cười vang:
- Ha, ha, ha… Lấy con dao con, trong túi của ta để dưới ghế… Rồi anh sẽ có đồng *kopeik* ấy… Đấy, các anh là một bọn nông dân khốn khổ… - Hắn giật dây cương - Nào, ta ngủ đâu đây?
Một nông dân nhảy ra, chỉ đường:
- Tại nhà tôi, Ivan Vaxilievich ạ, có chỗ đấy!
Đến lúc nầy, Roman Borisovich mới đột nhiên thấy lạnh. Răng đánh lập cập, ông vội và chạy vào trong ngôi nhà gỗ tối om om.
- Avdochia… - Ông vừa gọi vừa lay vợ đang bị chếch choáng vì khói trong giấc ngủ. - Bà đút những khẩu súng ngắn của tôi vào đâu rồi? Dậy, Olga, Antonida… Nhóm lửa lên… Bà nhét đá lửa, bật lửa vào đâu rồi? Miska, Vanka, dậy ngay, thắng ngựa vào.
Dinh Sa hoàng mới cất bằng gỗ tròn, sừng sững phía bên kia mặt nước, trên một bán đảo, giữa lòng mới và lòng cũ của dòng sông. Vua Piotr hầu như không ở đấy. Sẩm tối, gặp đâu nhà vua ngủ đấy. Natalia Alekseyevna và hoàng tử đến dinh cùng một lúc với bà thái hậu Praxkovia(3) và các con gái bà: Anna Ivanovna, Ekaterina Ivanovna và Praxkovia Ivanovna. Người ta cũng xếp các phu nhân và các tiểu thư đến dự lễ ở lẫn lộn tại đó. Không thể ra khỏi dinh được; chung quanh toàn là đầm lầy và suối. Nhìn qua các cửa sổ, chỉ thấy những mái kho lợp bằng gỗ ván của các công trường đóng tàu, những khung tàu màu vàng chói còn đặt trên giá, trên bờ con sông Voronez cổ xưa, các khe rãnh phủ tuyết bần và những ngọn đồi lởm chởm gốc cây.
Các tiểu thư Buinoxov, trong đầu óc đang đợi chờ những buổi vũ hội và pháo hoa, ngồi ủ rũ trước cửa sổ: cái nơi nầy mới khốn khổ làm sao! Thật không còn đâu tồi tệ hơn! Chẳng có những khu rừng niềm nở đón khách dạo chơi, chẳng có những bờ sông đẹp đẽ để khách ngồi nghỉ; chung quanh chi toàn là bùn lầy, rác rưởi, vỏ bào. Về phía sông, từ những con tàu vàng khè, vọng lại tiếng búa, tiếng kêu của đám *mugic*. Thường có những nhóm thanh niên đi ngựa đến đó. Nhưng các cô chi có thở dài mà ngồi xa nhìn những chàng kỵ sĩ mảnh dẻ. Chẳng ai biết bao giờ mới bắt đầu các cuộc vui. Giờ đây, cứ sẩm tối người ta lại nhóm những đống lửa gần các tàu đang đóng, làm việc suốt đêm. Các cô lấy váy che kín hai chiếc cửa nhỏ của phòng ngủ đề khỏi bị những ánh lửa ghê rợn đánh thức dậy
Khi bùn trong cái sân có những bức tường bằng gỗ cây bao quanh, đã khô ráo, các cô ra thềm, ngồi buồn giữa ánh nắng mặt trời. Tất nhiên các cô có thể vui chơi với các cô khác ngồi ở các thềm bên: với quận chúa Lykova, to béo ngốc nghếch, cả ngang và hai con mắt húp híp mỡ, hoặc với quận chúa Dolgorukova, kiêu kỳ, đen đủi, dù cô ta cố giấu, toàn thể Moskva cũng vẫn biết là hai chân cô ta đầy lông, hoặc với tám cô quận chúa Sakhovskaia; nhưng bọn nầy, cái ổ ăn hại đó, lúc nào cũng luôn

miệng thầm thì khảo chuyện riêng với nhau. Olga và Antonida không ưa giao du với giới phụ nữ.
Một hôm, người ta đưa đến một đám *mugic*: trong một buổi sáng, họ đã dựng xong ở ngoài sân các cột đu và một vòng ngựa gỗ, có cả gió ngồi. Nhưng không thể lại gần được: khi thì hoàng tử muốn cưỡi ngựa gỗ, ngài đẩy bọn hầu gái không cho họ giữ thắt lưng ngài, khi thì các cô công chúa nhó chơi. Một gia sư đi kèm đám ông hoàng bà chúa ấy: hắn mặc áo dài màu thuốc lá, một bên túi có chiếc mùi soa lụa đề sỉ mũi và túi bên kia đế mấy cái roi. Johan Oxterman là người Đức, hắn có một khuôn mặt bè bè ngốc nghếch, lúc nào cúng quàu quạu tưởng mình quan trọng và đeo kính tròn.
Hắn đặt các cô công chúa vào các giỏ ngồi, chính hắn cùng leo lên lưng một con ngựa sơn màu sặc sỡ và bảo những người *mugic* đứng đó để quay vòng ngựa gỗ: "*Quay đi, aber langsam, langsam(4)*", mắt nhắm lại dưới kính, đế giầy to tướng của hắn lết trên sàn gỗ, hắn cứ quay mãi đến chóng mặt mới thôi.
Đôi khi từ phía thềm lớn, người ta thấy nhảy ra một đám đông quần áo sặc sỡ: bọn hề mặc áo nẹp mặt trong lộn ra ngoài, những người Ethiopi đen như bồ hóng hai người làm trò già mặc áo đàn bà, bọn con gái hầu phòng mông đít to bè bè; sau cùng là thái hậu Praxkovia, mặc áo nhung đen rộng, đường bệ bước ra: người ta đỡ khuỷu tay bà đưa bà bước xuống bậc thềm.
Người ta đem ra cho bà một chiếc ghế và gối tựa: bà ngồi xuống và quay mặt đi để tránh ánh nắng, khuôn mặt trát phấn sáp, tròn như quả dưa với đôi mắt xanh. Vì có bộ tóc đen đẹp, bà không mang tóc giả. Đám người lùn, người làm trò, bọn hề phồng má trợn mép, chạy lại ngồi dưới chân bà. Các cô gái hầu phòng, đứng cả phía sau ghế, vẻ mặt cảm động.
- Ngồi xuống, người xuống, các cô - bà thái hậu uể oải nói, bảo các tiểu thư đừng lạy chào nữa và cứ việc ngồi trên thềm bà nhìn các đu quay, vòng ngựa gồ, và ngoẹo đầu sang một bên khẽ rên rỉ. Đám phụ nữ hoảng sợ lại gần:
- Tâu lệnh bà, ánh sáng trong trẻo của chúng con, lệnh bà làm sao vậy, lệnh bà đau ở đâu?
- Không sao… - Cứ để mặc ta… - Thái hậu, người ốm yếu lúc nào cùng đau mình đau mẩy. Nầy, Johan. Đừng quay nữa! ngươi làm các công chúa chóng mặt bây giờ. Cái anh người Đức nầy mới ngu ngốc làm sao chứ, lạy Chúa… Cái lão lênh khênh đeo kinh nầy, hắn mà đã quay thì không còn cách nào hàm hắn lại được nữa… Johan Oxterman dẫn các cô bé lại gần mẹ. Bà thái hậu rất thương cô con gái lớn Ekaterina lên tám, vừa rỗ lại vừa lác; bà quý cô út, cô Praxkovia mũm mĩm và vui tính, bà xiết chặt cô bé vào lòng giữa hai đầu gối, vuốt ve mái tóc búp và hôn con vào trán. Cô giữa, Anna Ivanovna(5), một cô gái nhỏ nhắn, da sạm, môi tái nhợt, vẻ ủ rũ, rụt rè lại gần bà, bao giờ cô cũng lấn sau chị và em.
Thái hậu nói:
- Có cái gì mà con cứ nhìn xuống chân thế, mẹ có ăn thịt con đâu! - Bà lấy bánh kẹo trong chiếc đĩa do lão hề già nhỏ bé dâng lên, rồi đưa cho Pasenka(6) yêu quý, cho Katenka(7) rất nhiều, còn Anna thì bà

chỉ giúi cho chiếc bánh ngọt mà bảo: "Nầy, cầm lấy". Bà thở dài, nhìn viên gia sư từ đầu đến chân, từ đôi tất dạ màu nâu đến bộ tóc giả nhỏ bé bẹp gí - A, ta giao các con cho hắn sớm quá, lẽ ra chúng còn được vui chơi với nhũ mẫu của chúng lâu hơn nữa mới phải?

Các mụ hầu phòng đít to, giũ váy sau chiếc ghế:

- Tâu lệnh bà, sớm quá ạ, bắt các công chúa học sớm quá đấy ạ!

- Các ngươi im đi, đừng thét vào tai ta nữa… - Thái hậu nhăn mặt. Bà gọi Oxterman. - Thế nào lão người Đức kia, ngươi đã đọc sách cho các công chúa nghe chưa? Ngươi đã dạy các cô tiếng Đức, các con số chưa? Johan Oxterman, cong chân, sửa lại kính, lên tiếng trình bày dài lê thê, rất lờ mờ. Thái hậu thong thả gật gù chẳng hiểu cái gì hết. Bà chỉ hiểu có một điều: ngày nay không thể sống theo kiểu cũ như xưa được. Phải thích ứng với những phép tắc mới dù rằng như vậy có khó khăn. Bà còn nhớ rõ cái năm 1698, khi người ta gạt bỏ các "nhân vật tai to mặt lớn" ở điện Kreml vẫn khăng khăng muốn giữ lại trật tự cũ: công chúa Sofia và các cô em bà ta chỉ suýt nữa thì bị trượng hình; hoàng hậu Evdokia, chồng vẫn còn sống sờ sờ mà đã phải làm một nữ tu sĩ áo xám đang nhỏ lệ ở Xuzdan.

Praxkovia thực xứng đáng dòng dõi nhà Xantykov, - bà hay đau ốm nhưng thông minh. Anh bà, Vaxili, là cố vấn, quản lý và quản gia của bà, cũng thông minh.

Hai người đều hiểu rằng Piotr Alekseevich không thể không cần đến một triều đình hẳn hoi ở Moskva: các sứ thần, các thân hào nước ngoài đều khó tính:

- Không phải muốn lôi ai đến nhà mụ Monx ở Kukui cũng được… Thái hậu Praxkovia đã đưa những phép lịch sự vào cung mình và tiếp các sứ thần, các lữ khách, các nhà buôn lớn từ nước ngoài tới. Trật tự cũ mà bà ưa thích vẫn còn tồn tại ở nhà bà trong các phòng phía sau, - khi cần, người ta sẽ che giấu cái trật tự ấy khỏi con mắt thiên hạ. Vì tất cả những cái đó, vua Piotr yêu quý thái hậu Praxkovia và chẳng tiếc gì bà.

Sau khi ngồi giữa nắng mãi đã chán, thái hậu Praxkovia Fedorovna cùng các cô con gái và những người hầu cận rút lui. Các cô tiểu thư Buinoxov trèo lên vòng ngựa và ra lệnh cho bọn *mugic* quay thật nhanh. Các cô kêu rú lên. Từ xa vọng lại tiếng đại bác và tiếng kêu của đám *mugic* đang dựng cột buồm trên tàu. Rồi đến bữa ăn trưa. Mọi người ngủ trưa trong các phòng được sưởi nóng sực, nồng mùi nhựa thông. Đã hai lần, Roman Borisovich cho người từ tỉnh về lấy quần áo. Người đó kể lại rằng vương hầu sống rất chật chội, tại nhà Apraxin, bốn người một căn phòng nhỏ, và chẳng ai biết được bao giờ thời gian ở lại Voronez chấm dứt.

Một hôm, giữa trưa, vua Piotr, người hốc hác, má sạm nắng râu vừa cạo, đi ngựa vào trong sân. Nhà vua vui vẻ quay đầu về phía vòng ngựa gỗ, đưa mắt nhìn lên các khung cửa sô nhỏ; sau cửa sổ, đám phụ nữ nửa thức nửa tỉnh đang rối rít nhốn nháo. Nhà vua xuống ngựa, xốc lại cái dai thắt ngang áo chẽn, rồi chạy vội lên gác tới phòng thái hậu Praxkovia.

Một phút chưa qua mà cả cung điện đã biết: sáng ngày kia, một chiếc tàu sẽ được hạ thuỷ và các cuộc

vui chơi sắp bắt đầu.

Bên bờ sông thoai thoải, con tàu *Định mệnh* có hai tầng và năm mươi khẩu đại bác, sừng sững trên giá. Phần đuôi tàu cao ngất, bằng gỗ sồi, được chạm trổ rất khéo, có ba hàng cửa sổ vuông. Hai sườn tàu sơn đen, kẻ hai vạch trắng, nắp đậy các lỗ súng đại bác lắp bản lề đồng đều lật ngửa. Buồm bằng vải thô được cuộn vào các trục buồm. Ở mùi tàu nguýt tròn thấp hơn phần lái nhiều, một nữ thuỷ thần khoả thân, giơ hai cánh tay to như những thanh xà đỡ lấy cột buồm cái, rất cao, và khác với những tàu đã đóng trước, cột buồm nầy chỉ mang những cánh buồm tam giác. Tàu đã được đóng theo các bản thiết kế của vua Piotr và dưới sự trông coi của nhà vua cùng với Feodoxi Xkliaev và Aladuskin.

Mặt trời đã mọc sau những quả đồi xanh lá mạ ngả màu vàng non, sau những ngọn tháp cổ kính của thành Voronez. Bầu trời màu lam tươi, không gợn một bóng mây. Gió hiu hiu mát mẻ gợn sóng lăn tăn, như giục giã kéo buồm, đi về phía dòng sông cuồn cuộn chảy, tới những nơi xa xăm một màu xuân sắc.

Bên cạnh con tàu, trên một cái bục lắp bằng gỗ ván, có kê những bàn ăn chất đầy thức ăn đồ uống. Gió lay động các góc khăn trải bàn bằng dạ đỏ, các lông chim cắm trên mũ, búp tóc các bộ tóc giả, quả tua trên đai các sĩ quan. Ngồi xung quanh bàn ăn có thái hậu Praxkovia và công chúa Natalia với các con cháu, các sứ thần, phái viên, một số thương nhân Hà Lan, Anh, một số người Ba Lan, Đức, một vị tu sĩ dòng Tên ở Paria, Amalia Knipercron, kỹ sư quân sự Halac người xứ Xăc và quận công Karx Oghen Von Kroi vừa tới mang theo một lá thư của vua Auguste. Các vị khách, dù dòng dõi danh gia thế tộc, nhưng nay kém quyền thế, đều đứng phía sảu các bàn.

Quận công Von Kroi, uể oải, tựa trên khuỷu tay, ngồi giữa thái hậu và công chúa vừa xoăn xoăn bộ ria mép vàng hoe vừa lơ đãng nhìn qua đầu mọi người. Mũi hắn dài, hơi vẹo, mặt mềm nhẽo với những túi quầng dưới mắt; bộ tóc giả bẹp gí chụp xuống tận lông mi.

Hắn đeo một dái băng lớn dưới cái áo mùa hoa cà, cổ đeo một dây chuyền vàng, hai bên ngực dính những hạt kim cương hình ngôi sao. Ngay cả thái hậu và công chúa cũng cảm thấy e dè trước mặt hắn: điều đó không phải không có lý do! Ông quận công của Đế quốc La Mã thần thánh nầy, một vị tướng bách chiến bách thắng, đã từng tham dự mười lăm trận đánh nổi tiếng. Nhưng rõ ràng là - người Moskva nghĩ vậy, mà không để lộ ra - túi hắn rỗng tuếch, nếu không việc quái gì hắn phải đến Voronez… Đứng sau ghế hắn là Pitor Paplovich Safirov, người phiên dịch.

Quận công lên tiếng, nhấp nháy đôi mi đó nhạt:

- Nước Nga là một đất nước tuyệt vời, dân tộc Nga chăm làm và kính Chúa. Phụ nữ Nga thật đáng yêu. Ở châu Âu, người ta hơi lấy làm lạ tại sao người Nga lại cứ cố bắt chước phong tục tập quán kiểu quần áo của chúng tôi. Chính Chúa Trời đã ra lệnh cho nước Nga phải nhìn về châu Á. Dẫn đến chân ngai vàng cửa Sa hoàng vô số các dân tộc châu Á, vạch một con dường thênh thang đến Ba Tư và Trung Quốc, đó là một nhiệm vụ đẹp đẽ vì lợi ích của toàn thế giới Gia Tô giáo.

Quận công chưa nói hết lý lẽ, các vị khách đã làm ồn ào cọ xát đế giầy vào sàn ván, Sa hoàng, từ phía

chiếc tàu bước nhanh tới; nhà vua mặc quần chẽn bằng nhung kiểu Hà Lan ngắn tới đầu gối, áo sơ-mi vải thô, ống tay xắn lên, đội mũ tròn bằng vải sơn, hất ra đằng sau, Sa hoàng dừng lại trước bục và kính cẩn bỏ mũ trước viên đô đốc Golovin to béo, đầu đội một bộ tóc giả to sù, tay cầm một cốc rượu nho Hungary:

- Thưa ngài đô đốc, tôi hân hạnh được chào ngài!

- Chào thợ cả Piotr Alekseevich, - Golovin nghiêm trang trả lời.

- Thưa ngài đô đốc, tàu đã sẵn sàng hạ thuỷ. Ngài cho phép rút đòn kê.

- Cầu Chúa phù hộ, làm đi!

Ông quận công, ngừng xoắn bộ ria mép, kinh ngạc nhìn Sa hoàng: không khác gì một người thợ mộc bình thường, một người dòng dõi thấp kém, nhà vua cúi chào viên đô đốc, đội mũ vào rồi hấp tấp bỏ đi, chân dẫm lên đống vỏ bào.

- Chuẩn bị! - nhà vua thét to ra lệnh cho thợ; đám thợ nhốn nháo hai bên sườn tàu dựng đứng. Đang đi, nhà vua vớ lấy một cái búa bằng gang - Đứng sát vào đòn kê… Chú ý! Tất cả cùng đập nào, đập!

Người ta nghe thấy tiếng búa nện trên các rầm chống phía trước thân tàu đồ sộ. Tiếng kèn vang lên hồi lâu. Khách khứa đều đứng cả dậy, tay nâng cốc thật cao. Dưới lần áo sơ-mi của Sa hoàng, xương bả vai nhô lên thụt xuống mỗi lần nhà vua nện búa. Các cột buồm lắc lư, thân tàu nhẹ nhàng hạ xuống các đế trượt, ngập ngừng một lát rồi trôi tuột trên các đòn kê đặt nghiêng trát đầy mỡ. Mọi người trên bục kêu: "Xuống rồi, xuống rồi…"

Tàu trượt mỗi lúc một nhanh hơn về phía sông.

Mỡ bốc khói dưới các đế trượt. Mũi tàu chạm nước. Nữ thuỷ thần thếp vàng ngập nước tới ngang lưng. Con tàu nhào xuống sông, rẽ nước, tung lên hai làn sóng: tàu quay đi và đung đưa. Cờ được kéo lên dọc các cột buồm, gió thổi các lá cờ đuôi nheo bằng lụa bay phấp phới. Lửa tóe ra ở hai bên mạn tàu, súng đại bác nổ ầm ầm.

Tại nhà Melsikov, tiệc tùng linh đình kéo dài đã hơn hai mươi bốn tiếng đồng hồ liền, hắn đóng tại một ngôi nhà về phía thành phố gần cầu. Một số khách không hề chợp mắt, một số khác nằm lăn lóc dưới gầm bàn trong đống cỏ khô, người ta đã phải thay tất cả cỏ khô trái trên sàn buồng ăn nhiều lần. Các vị phu nhân sau khi nghỉ ngơi một chút, đã thay áo, rồi phấn sáp xong, lên xe ngựa phi nước đại trở lại, tiếng xe chạy rầm rầm. Đêm trước đã có đốt pháo hoa, hôm nay sẽ có một buổi vũ hội rất lớn. Khách nước ngoài rất hài lòng về cuộc vui chơi đó.

Piotr Paplovich Safirov không quản khó nhọc, đãi họ một loại rượu vang Hungary hảo hạng và rượu vang nặng - người ta mời người Nga loại rượu không ngon bằng - Gã Do Thái nầy rất tinh ranh đã tìm cách làm cho một số sứ thần viết thư cho bạn bè của họ ở Constantinop kể lại tất cả những gì họ đã thấy ở đây: sau chiếc *Định mệnh*, người ta đã hạ thuỷ năm chiếc tàu lớn và mười bốn thuyền có chèo tay; người ta vội và hoàn thành những tàu khác; mọi người trông thấy những khung tàu rải ra đến tận

xloboda Shiovka.
Tất cả những tàu đó sẽ bổ sung cho hạm đội Azop; hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ đang canh giữ Hắc Hải như một cô gái đồng trinh trong trắng, sẽ không còn có thể quá vênh váo trong các cuộc đàm phán hoà bình
Antonida, mặc áo màu lam dịu, Olga mặc áo màu vàng chóe ngồi ở phòng trên, cất vội vã bằng ván. Một trăm năm mươi khách ngồi phía ngoài bàn đặt theo hình móng ngựa; ở khoảng giữa bọn hề đang múa may, chơi trò nhảy cừu, đánh nhau bằng những bong bóng nhét đầy đậu, bắt chước chó sủa, mèo kêu, làm ồn ào dữ dội đến nỗi cỏ khô bay cả vào các đĩa ăn và lên các bộ tóc giả. Không còn ai chú ý đến nữa. Vị đại vương trùm đạo, đầu đội mũ tế bằng sắt tây, ngồi dưới tán; lão mệt nhoài vì vẫy mãi chiếc khăn tay ra hiệu cho các pháo thủ mỗi lần chúc rượu; súng đại bác nổ làm rung chuyển các bức tường. Lão hề Yakov Turgenev đã làm cứ toạ lăn ra cười: lão cưỡi trên lưng một con lợn gù, gớm ghiếc đi vào phòng ăn, đầu quấn khăn mặc áo nẹp và đi giầy mõm nhái kiểu Tarta; lão lắc lư bộ mặt phị, có đính một chòm râu. Lão la to: "Lại đây, lại đây hãy hôn gót chân đức hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ". Bây giờ, say như chết lão nằm lăn dưới gầm bàn.
Các thuỷ thủ hát đã khản cả giọng, những người thổi tù và dạo một bản nhạc kỳ quái. Mọi người đều mong đợi đến lúc khiêu vũ. Ngồi bên Olga là Leopondux Mirbac, người bạn nhảy của cô, đóng trung uý ở trung đoàn Preobrazenski; bên cạnh Antonida là một thuỷ binh, trung uý hải quân Vacfolomey Bram.
Người bạn nhảy của Olga líu la líu lô bằng tiếng Nga câu được câu chăng: hắn lấy hai tay bóp mặt cho rã rượu.
Nhưng anh chàng Bram, người Đan Mạch, mặt đỏ như thịt sống chỉ ra sức nốc rượu, vừa uống vừa nháy cô gái đang ngây ngất. Ôi, nói làm gì, mà nói cái gì mới được chứ? Tất cả những cái đó chẳng là gì hết? Nàng chi ao ước có một điều: nhón đầu ngón tay đưa cho người bạn nhảy, khè nâng gấu váy lên và theo tiếng đàn vĩ cầm, vừa lướt trên sàn xi vừa cúi đầu chào. Các cô gái xôn xao như mặt nước hồ trong rừng buổi giông tố.
Roman Borisovich, ngồi với bà vợ Avdochia ở tít cuối bàn, buồn rầu thấy mình cách hoàng thượng quá xa. Xung quanh vua Piotr toàn là khách nước ngoài: một bên là quận công Von Kroi, say đến nỗi chỉ còn biết lúc lắc cái đầu như một con ngựa bị ruồi đốt, phía bên kia là Amalia Knipercron. Cho đến phút cuối cùng, vua Piotr vẫn vui vẻ, bỡn cợt, vui đùa… Nhưng có chuyện gì đó đã xảy ra: Melsikov lại gần nhà vua và ghé vào tai thì thầm. Nụ cười biến mất trong khóe mắt nhà vua. Rõ ràng là Sa hoàng đang cố kìm mình lại. Khi một loạt món ăn mới được dọn ra, tay nhà vua cầm dao và đĩa rối loạn lúc đâm vào đĩa lúc đâm vào mặt, đến nỗi Amalia Knipercron, trìu mến đặt bàn tay lên lại tay áo của nhà vua:
- Herr Pite, xin bệ hạ hãy bình tâm lại!
Nhà vua vứt đĩa, vứt dao, nhăn mặt cười.

- Bàn tay ta là kẻ thù của ta… - Nhà vua đút hai tay xuống dưới bàn - Sao, cô em bé bỏng ngoan ngoãn kia, tại sao cô em lại nhìn ta như vậy? Đợi đấy, hôm nay chúng ta sẽ nhảy đến gãy gót chân thì thôi!
Những nếp nhăn nhỏ lăn tăn trên trán người con gái, Nàng khẽ nói, giọng trách móc:
- Herr Pite, thần thiếp không còn xứng đáng với sự tin cậy của bệ hạ nữa chăng?
Mắt Sa hoàng long lên sòng sọc, hai cánh mũi phồng lên:
- Hừ, sao lại nói bậy nói bạ thế!
- Herr Pite, thần thiếp linh cảm một sự gì không hay.
- Chắc có mụ già nào bói hạt đậu lại đoán cho cô cái gì rồi phải không?
Nhà vua quay mặt đi. Đôi môi Amalia run lên:
- Thân phụ thần thiếp cũng rất lo lắng… Hôm nay, thần thiếp vừa nhận được một bức thư…
- Một bức thư à? - nhà vua đưa cặp mắt tròn xoe như mắt một con mãnh cầm chòng chọc nhìn vào khuôn mặt xúc động của người con gái. Knipercron đã viết cái gì?
- Herr Pite, chúng thần không muốn nhìn vào cái điều đã rõ ràng… Chúng thần không muốn nghe. Nhưng người ta đã nói đến rồi, không hề giấu giếm… - Amalia sợ nói ra một lời gì đó, mũi nàng đỏ lên - Cái đó trái với đạo lý Làm thế sẽ là một sự phản trắc… - Nàng cố gắng đến ứa nước mắt - Chỉ một lời nói của bệ hạ…
Nàng hé miệng, như để thở dài. Vaxili Volkov, vẻ nghiêm trang, đến đứng sau ghế vua Piotr. Bộ mặt sạm gió không được cạo, tấm áo dạ đã nhàu rách - rõ ràng là hắn vừa lôi bộ áo ở hòm hành lý ra; góc một bức thư lòi ra khỏi lai tay áo. Amalia tái mét mặt, đôi mắt hốt hoảng hết nhìn Sa hoàng lại nhìn Volkov. Nàng biết là Vaxili và vợ mới đây còn ở nước ngoài… Hắn vội vã về đây rõ ràng là mang những tin chẳng lành.
Vua Piotr chỉ cho hắn một chiếc ghế bên cạnh mình:
- Ngồi xuống đây!
Melsikov lại gần, đầu đội một bộ tóc giả tuyệt đẹp nhếch mép cười nửa miệng. Vua Piotr đưa tay ra, Volkov vội vàng trao bức thư cho nhà vua.
Sa hoàng nói không nhìn Amalia:
- Đây là thư của vua Auguste… những tin xấu. Tình hình ở Livoni không ổn. - Nhà vua xoay xoay bức thư trong tay rồi cương quyết nhét bức thư vào bên trong tay áo - Nhưng kể ra thì Livoni cũng xa… Chẳng ai ngăn ta vui chơi được… - Và nói với Volkov - Cứ kể cho ta nghe cũng được
Volkov định đứng dậy. Melsikov đặt hai tay lên vai hắn, ấn hắn ngồi xuống còn chính Melsikov thì vẫn đứng, dựa lưng vào ghế, - Quân đội xứ Xăc của vua Auguste đã đột nhập Livoni mà không tuyên chiến, - Volkov lựa lời kể. - Họ đã đến gần Riga nhưng chỉ chiếm được có pháo đài Kobersanz nhỏ bé. Họ sợ không dám tấn công thành phố vì hoả lực ác liệt của người Thuỵ Điển… Cuộc hành quân nghi binh đó thất bại, tướng Carlovit bèn tiến ra biển và đã hạ được pháo đài Dunamunde. Dưới chân

pháo đài nầy, vào cuối trận đánh, Carlovit đã bị một phát súng chết tươi.
- Đáng tiếc, ta rất tiếc Carlovit, - vua Piotr nói. - Thế nào, tin tức của nhà ngươi tất cả chỉ có thể thôi ư? - Nhà vua đặt bàn tay lạnh ngắt lên bàn tay Amalia.
Người con gái thở hổn hển. Nhà vua xiết chặt tay nàng đến đau lên. Volkov ngập ngừng không dám kể tiếp.
Alekxandr Danilovich, đưa ngón tay deo đầy nhẫn vuốt những búp tóc của bộ tóc giả, thủng thẳng nói:
- Thần đã hỏi anh ta, anh ta không biết gì hơn. Anh ta ở Warsawa khi có tin tức từ Riga tới. Ngay ngày hôm đó, vua Auguste phái anh ta đến đây. Người Xăc không chiếm và sẽ không chiếm được Riga, - Người Thuỵ Điển có nanh nhọn, có mỏ sắc. Đây là một việc chưa làm đã thấy rõ là thất bại.
Amalia không rút tay ra, vội cúi khuôn mặt run rẩy:
- Thế là chiến tranh rồi, thế là chiến tranh rồi Herr Pite, - nàng thì thầm. - Không nên giấu thần thiếp… Thần thiếp đã được biết trên đường đi đến đây, Ôi thật là tai hoạ
Trong một phút, vua Piotr nín lặng. Rồi giọng khàn khàn, nhà vua nói:
- Trong cô đã biết cái gì? Người ta đã nói với cô cái gì chăng? Ai nói?
Giọng ngập ngừng, Amalia bèn nói lên nỗi ngạc nhiên của nàng về câu chuyện của vương hầu Roman ở quán trọ.
- Buinoxov nói những chuyện đó à? - vua Piotr hỏi, giọng đe doạ. - Thằng nào, thằng hề kia đấy à?
Amalia lắc những giọt nước mắt chảy ròng ròng trên má, gật đầu.
- Cô lại đi tin cái thằng ngu xuẩn ấy à? Thế mà ở đây, người ta cứ cho cô là người thông minh đấy. Lấy mùi-soa lau nước mắt đi! - Vua Piotr cảm thấy Amalia, dù không đồng ý cũng vẫn nghe mình và bình tâm lại.
Viết rõ cho ông thân sinh ra cô biết: không bao giờ ta đồng ý gây ra một cuộc chiến tranh bất công, phá vỡ nền hoà bình lâu dài với vua Charles. Ngay dù cho vua Ba Lan có chiếm được Riga đi nữa thì hắn cũng không giữ được thành phố nầy trong tay, ta sẽ đoạt lại trong nanh vuốt của hắn. Ta thề trước Chúa như vậy!
Vua Piotr, vẻ ngay thật, tròn xoe đôi mắt. Alekxandr Danilovich gật đầu tán thành; nhưng y lấy ngón tay che miệng: bây giờ mà mỉm cười thì quả là không đúng lúc.
Amalia cầm chiếc mùi soa nhỏ thấm thấm nước mắt và ngượng ngùng mỉm cười. Đúng, nàng đã tin và lấy làm hối hận. Vua Piotr vui vẻ ngả người vào lưng ghế bọc da và gọi:
- Vương hầu Roman, lại đây.
Bọn hề đang tranh ăn ầm ĩ chung quanh đĩa cá nhịch, chúng lăn lộn, giật những con cá nhịch ở mồm nhau, làm Roman Borisovich không nghe thấy ngay, ông cười nấc lên, Antonida và Olga trợn mắt ra hiệu cho bố biết là Sa hoàng gọi ông. Bà Avdochia thì kéo quần chồng. "Ra mà nhận ân huệ vua ban, ra đi, đến lượt nhà ta rồi đấy!".

Roman Borisovich tất tả chạy lại: thanh gươm nâng đuôi áo lên, ông cúi chào.
- Tâu bệ hạ, niềm hy vọng của chúng thần thần xin bái kiến trước long nhan, cả sinh mệnh và linh hồn thần là của bệ hạ!
Vua Piotr không thèm quay mặt lại, nói với Amalia:
- Người nầy là một nhà chính trị xuất sắc và táo bạo. Có lẽ phải phong ông ta lên làm tổng tư lệnh chăng? Chỉ sợ ông ta gây ra đổ máu nhiều quá. Hay là ta lấy ông ta để hầu hạ trong nhà?
- Nói đến đây, nhà vua quay ngoắt về phía Roman Borisovich khiến ông vương hầu cảm thấy như có một làn sương mù đỏ làm mờ mắt.
- Ta nghe nói nhà ngươi đang chuẩn bị chiến tranh. Để thu hồi những đất đai miền Livoni từ bao đời nay vẫn là của ta có đúng thế không? Ta hỏi ngươi đấy?
Roman Borisovich chớp chớp mắt, người nôn nao như muốn mửa.
- Ta đang cần những tướng soái gan dạ. Vì tinh thần dũng cảm lớn lao của ngươi, ta cứ ngươi làm tổng tư lệnh toàn thể đoàn quân hề.
Nhà vua đứng phắt dậy và nắm lấy tay Roman Borisovich, lôi ông về phía bục, đến chỗ đại vương trùm đạo đang ngồi, hai tay buông thõng, bộ mặt phị nhăn nhó, đang mơ màng gầm thét, tướng như sắp chết.
Nhà vua lắc mạnh y. "Cút đi!" đại vương trùm đạo lè nhè. Khách khứa đoán chừng sắp có một trò giải trí mới, túm tụm quanh bục gỗ. Bọn hề chui qua chân khách đến ngồi ở các bậc. Người ta nhét vào tay đại vương trùm đạo cây thánh giá làm bằng hai cái tẩu buộc vào nhau và nhét vào tay kia một quả trứng sống, rồi bắt Roman Borisovich quỳ xuống. Đại vương trùm đạo lúc đó đã tỉnh dậy, nuốt nước bọt:
- Lễ thăng cấp à? - y hỏi. - Được, cho nó đáng kiếp!
Và y đập quả trứng lên đầu Roman Borisovich, - lòng đỏ trứng chảy ròng ròng trên bộ tóc giả; y gí những chiếc tẩu vào mũi Roman và đá ông ta ngã quay đơ ra đó. Bọn hề hét to: "Cúc cù cu!" Người ta bắt vương hầu Roman cưỡi lên một chiếc ghế, nhét vào tay một ông khúc xương đùi lợn đã gặm nhẵn rồi lôi ông ra giữa nhà. Roman Borisovich sững sờ, ngơ ngác; ông há hốc mồm, tay nắm chặt khúc xương. Khách khứa chỉ trỏ ông, ôm bụng cười. Amalia Knipercron cũng cất tiếng cười vang: tất cả những nỗi lo sợ băn khoăn của nàng đã chấm dứt bằng một trò vui.
Antonida và Olga chỉ hiểu hết tầm tai hoạ của mình khi quay đầu lại, các cô không còn thấy các bạn nhảy bên cạnh nữa Leoponduyx Mirbac và Vacfolomey Bram, đứng ở cửa phòng khiêu vũ đang cúi rạp chào với thái độ khăng khăng của những gà say rượu, các cô quận chúa gian xảo nhà Sakhovski. Tám cô quận chúa, cánh tay trần cong cong, lắc bộ tóc giả đầy phấn vừa cúi chào lia lịa vừa ranh mãnh liếc nhìn các tiểu thư nhà Buinoxov.
<u>Chú thích:</u>

(1) Anh hùng dân tộc Nga, cầm đầu phong trào chống xâm lược Ba Lan ở đầu thế kỷ 17.

(2) Con trai Sa hoàng Piotr đệ nhất và hoàng hậu Evdokia, sinh năm 1690, sau nầy âm mưu chống lại bố, bị bắt, tra tấn và chết trong tù năm 1718.

(3) Vợ goá của Sa hoàng Ivan (chú thích của tác giả). Sa hoàng Ivan là anh của Sa hoàng Piotr.

(4) Tiếng Đức: làm chứ, chậm chứ (chú thích của tác giả)

(5) Tức nữ hoàng Anna về sau nầy (chú thích của tác giả) trị vì nước Nga từ 1730 đến 1740.

(6) Gọi Praxkovia một cách trìu mến.

(7) Gọi Ekaterina một cách trìu mến.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 124

Mùa đông đó, vợ chồng Volkov không đến được Riga. Con đường rộng phủ tuyết chạy từ Smolensk đến Krazburg qua Orsa. Qua biên giới Ba Lan rồi thì đường đi không còn như ở đất nước Nga nữa. Ở Nga, đi từ làng nầy sang làng khác phải mất hàng ngày đường, qua những cánh rừng rậm rạp, ở đây làng mạc san sát: trên đồi là một tu viện hoặc ngôi nhà thờ Thiên chúa giáo và cơ ngơi của lãnh chúa; đây đó sừng sững một toà lâu đài có tường đá và hào hố vây quanh. Ở ta, chỉ có những địa chủ nhỏ sống ngay tại đất đai của họ, hoặc một vị đại thần thất sủng, âu sầu sống như loài chồn cáo sau một lớp hàng rào cao. Còn đám quý tộc Ba Lan thì họ sống vui vẻ, phóng khoáng.

Alekxandra Ivanovna khao khát được rời khỏi đường cái để rẽ vào một trong những toà lâu đài tuyệt vời ấy mà người ta trông thấy mái lợp đá đen, nhọn hoắc và những khung cửa sổ lớn thấp thoáng sau hàng cây bồ đề cổ thụ. Volkov phát cáu:

- Chúng ta là sứ giả của Sa hoàng, mang công thư đi, buộc người ta phải đón tiếp mình là điều không nên, cô phải hiểu cái đó mới được chứ?

Họ không phải buộc ai tiếp rước. Một buổi tối, đã khá khuya, họ vào một làng lớn hình như không có người ở, thậm chí không nghe thấy cả tiếng chó sủa.

Họ dừng lại trước một quán ăn. Trong khi người chù quán, một người Do Thái cao lớn lưng gù, đội mũ lông cáo, khó khăn mới mở được cánh cổng lớn thì Alekxandra Ivanovna từ trên xe bước xuống, đi lại trên tuyết cho đỡ tê chân. Nàng nhìn vầng trăng lưỡi liềm, ánh sáng thê lương không át nổi ánh sao. Xanka cảm thấy thẫn thờ, chẳng hiểu tại sao… Nàng chậm rãi đi theo đường phố… Hầu hết nhà cửa đều xiêu vẹo, nhiều cái không có mái; chỉ có những chiếc sào in những vạch đen lên bầu trời trăng suông, Nàng đi tới một cây liễu phủ sương giá dưới gốc cây có một ngôi đền nhỏ. Trước cánh cổng khoá trái, một người đàn bà mặc áo trắng, đang phủ phục, tay che kín mặt. Bà ta không quay đầu lại mặc dầu có tiếng chân lạo xạo trên tuyết. Xanka dừng lại đó một lát rồi thở dài bỏ đi. Hình như tai nàng lúc nào cũng nghe thấy có tiếng nhạc văng vẳng ở xa xa đâu đó.

Volkov lên tiếng gọi. Cả hai người bước vào quán ăn qua một phòng ngoài chạy dài, ngốn ngang những chậu con và thùng nhỏ. Chủ nhà cầm cây nến mỡ soi đường - bộ râu rậm vểnh lên dưới khuôn mặt choắc; bác ta có cặp mắt già nua, âm thầm: "Ở nhà tôi không có rệp đâu, các ngài tha hồ mà ngủ - bác nói bằng tiếng Bạch Nga - Chỉ mong sao đức ông Malasovski không có ý nghĩ mò tới đây, tới quán ăn nầy ôi, lạy Chúa, lạy Chúa!".

Trong quán nóng sực, phảng phất mùi chua chua. Sau một bức rèm rách, một em bé đang khóc trong nôi.

Xanka bỏ áo ngoài ngả mình lên những tấm đệm đem từ bên ngoài lạnh lẽo vào. - nàng cùng thấy muốn khóc. Mắt nhắm lại, nàng cảm thấy ở cách tim một chút, về phía bên phải - chỗ trú ngụ của linh hồn - một mối lo âu không sao chịu nổi… Có lẽ nàng động lòng thương xót ai chăng, có lẽ nàng muốn yêu chăng? Nàng chẳng thể biết được.

Cửa quán cứ đóng mở sầm sầm không lúc nào ngớt. Chủ quán và khách ra ra, vào vào. Đứa bé cứ oe oe khóc. "Đêm nay mình lại không ngủ được đây!". Chồng nàng gọi: "Xania, em có dậy ăn tối không?" Nàng giả vờ ngủ. Nàng lại hình dung thấy vầng trăng lưỡi liềm soi sáng lưng người đàn bà nông dân mặc áo trắng, trước ngôi đền… Nàng những muốn xua đuổi hình ảnh đó nhưng không được… Rồi những kỷ niệm cũ lại hiện lên: nàng lại nhìn thấy đôi mắt ghê rợn của mẹ chết trên giường… Ngọn nến cháy leo lét, mấy đứa em nhỏ mặc áo lót ướt nằm ở trên lò, thò đầu ra ngoài ổ, lắng nghe mẹ chúng rên rỉ; chúng nhìn bóng chiếc guồng sợi in trên vách gỗ, - trông như bóng một ông già với cái cổ gầy ngẳng và bộ râu dê… "Xania Xania, - mẹ nàng thều thào gọi - Xania, mẹ thương chúng nó…".

Volkov ung dung đang ngồi ăn món súp mì ống. Cửa lại mở rồi đóng sập lại; một người nào đó bước vào và khẽ thở dài. Xanka nuốt nước mắt: "Ta sẽ để hạnh phúc lọt đi mất như thế đấy". Chồng nàng lại lên tiếng:

- Xania, uống ít sữa vậy!

Có tiếng đàn bà ở ngưỡng cửa:

- Cầu Chúa phù hộ cho đức ông được mạnh khỏe. Ba ngày nay, chúng con chưa được một miếng gì vào bụng. Đức ông làm phúc cho chúng con xin ít bánh.

Như có cái gì đâm nhói vào lòng. Xanka nhổm dậy ngồi lên chiếc ghế dài. Gần ngưỡng cửa, một người đàn bà đang quỳ; giữa hai vạt áo khoác trắng hé mở, lộ ra khuôn mặt thám hại trông nghiêng của một đứa bé. Xanka chồm dậy vớ lấy một đĩa thịt ngỗng.

- Đây, cầm lấy! - Nàng chìa chiếc đĩa và bất giác, lắc lắc đầu như kiểu phụ nữ nông thôn - Thôi đi đi thôi đi đi.

Người đàn bà đi ra. Xanka ngồi vào bàn ăn; tim nàng đập mạnh đến nỗi sữa nàng cũng không nuốt nổi.

Volkov hỏi người chủ quán Do Thái.

- Có chuyện gì vậy? Các ông mất mùa à?

- Không ạ, chúng tôi chưa đến nông nỗi ấy, Chúa không muốn vậy. Nhưng đức ông Malasovski đã tịch thu vụ thu hoạch rất tốt của chúng tôi đem đi bán ở Koenigsberg.

- Ông nói thật chứ, - Volkov ngạc nhiên đặt thìa xuống bàn. - Ra người ta đem lúa mì đi bán ở Koenigsberg. Thế bán được giá hời chứ?

- Ô giá cả! giá cả! - người chủ quán đằng hắng, lắc lư bộ râu mềm. Bác đặt giá nến lên ghế dài nhưng

không dám ngồi xuống, - Hiện nay, bọn nhà buôn ở Koenigsberg biết rõ rằng chỉ có thể bán được lúa mì cho họ thôi. Không ai đem bán ở Riga đâu, ai mà chịu đóng thuế quan cho người Thuỵ Điển? Thế là chúng trả một florin.

- Một florin, một *pud?* - Volkov không tin, cặp mắt xanh mở to tròn xoe - Nhưng có lẽ ông nói dối?

- Tôi xin thề là tôi không nói dối. Tôi nói dối đức ông làm gì? Thời tôi còn trẻ, người ta đem bán lúa mì ở Riga, giá một florin rưỡi, có khi hai florin một *pud*. Đức ông cho phép tôi ngồi chứ? Ôi, lạy Chúa, lạy Chúa. Tất cả những chuyện đó đều là những thú đoạn độc ác của lãnh chúa Malasovski đối với chúng tôi… Ngài Malasovski đã chém chết bác Do Thái Ante tại làng của lãnh chúa Badovski. Mà lãnh chúa Badovski thì chỉ cần mất một con gà ranh cũng huy động hết thảy giới quý tộc của phe mình. Ante trước kia làm thư ký cho lãnh chúa Badovski. Thế là lãnh chúa Badovski dẫn đầu các vị quý tộc của phe mình. Đến đánh lãnh chúa Malasovski. Súng bắn như pháo ran! Ôi! lạy Chúa! Lạy Chúa… Rồi thì lãnh chúa Malasovski với phe quý tộc của mình lại tấn công lãnh chúa Badovski. Họ phung phí không biết bao nhiêu thuốc súng, tất cả chỉ vì một anh Do Thái chết… Rồi hai bên lại giảng hoà với nhau và đã uống hết năm mươi thùng bia. Các vị quý tộc phe lãnh chúa Malasovski ào ào kéo đến đây; họ đã bắt tôi, bắt năm người Do Thái nữa, ném tất cả lên xe ngựa, rồi lấy sào chẹn chúng tôi tựa hồ chúng tôi là những bó lúa và dẫn chúng tôi đến nhà lãnh chúa Badovski… Lãnh chúa Malasovski ôm bụng cười: "Nầy, lãnh chúa Badovski, ông mất một thằng Do Thái thì ta trả lại cho sáu đứa đây" Khi nằm ở trên xe. Yanken Kagan đã bị gãy một xương sườn, Moxey Levit thì bị vỡ gan, còn tôi thì hai chân bị teo từ ngày đó

Volkov vừa rót sữa vào cái đĩa sành vừa nói:

- Vậy nếu ông không nói dối thì tại sao làng nầy khổ cực đến như thế?

- Thưa đức ông, đám *mugic* ăn gì cho béo được?

- Ăn cho béo? Không. Béo để làm gì? Không nên để cho nông dán béo quá… Nhưng dù sao, ít ra cũng phải lợp mái nhà chứ! Là vì, chuyện đã xảy ra? Ta đã trông thấy nhà cửa ở đây: súc vật ở còn sung sướng hơn. Vậy ra ở đây không có nông dân phải nộp thuế à?

- Ở đây tất cả nông dân đều phải đi sâu.

- Thế phải đi bao nhiêu ngày?

- Họ làm cho lãnh chúa mỗi tuần sáu ngày.

Volkov lại sửng sốt…

- Ở nước ta, Ngân khố của Sa hoàng sẽ không cho phép làm thế. Một tên nông dân như lão nầy thì dù chỉ là một nữa *kopeik* thuế cũng không thu được! Vậy ở nước ông, ai đóng thuế cho Ngân khố? Các lãnh chúa à?

- Không, các lãnh chúa không đóng thuế. Chính chúng tôi nộp cho các lãnh chúa!

- Quốc gia gì mà lạ vậy - Volkov lắc đầu cười.

- Xania, em xem đấy: đám lãnh chúa Ba Lan thật tự do phóng túng.

Nhưng Xanka nào có chú ý nghe. Mắt nàng mở to, nhìn trân trân. Nàng quay về phía cửa sổ, áp hắn mặt vào cửa kính ướt. Bên ngoài, tiếng đàn địch mỗi lúc một to hơn, nghe có tiếng nhạc ngựa, tiếng người. Chủ quán lo lắng cầm giá nến, và lê chân lom khom bước ra phía cửa.

- Tôi đã bảo mà, lãnh chúa Malasovski sẽ không để đức ông và phu nhân ngủ yên đâu

Chừng mười chiếc xe trượt tuyết dừng lại trước quán. Một bọn Do Thái cò cưa những cây vĩ cầm, thổi những chiếc kèn rè. Những gã quý tộc Ba Lan, nằm lăn lóc thành đống trên những tấm thảm, giơ chân lên, cười sằng sặc, la hét cổ vũ đám nhạc công. Một trong số những tên mới đến, một gã có ria mặc áo bông ngắn, nhay múa trên tuyết đã bị dẫm nát; khi thì oai vệ đi từng bước, xoăn xoăn bộ ria, khi thì hắn quay tít, thanh gươm của hắn bay theo sau. Một đám kỵ sĩ cầm đuốc phi ngựa tới và nhảy xuống. Trong khoảng tối tăm mù mịt, bốn con ngựa cao lớn xuất hiện, đầu cắm lông công nghểnh cao: trong xe trượt tuyết mui trần có một số phụ nữ.

Xanka dán mặt vào cửa kính, giương to mắt nhìn những người đàn bà nước ngoài ấy: họ đều mặc áo kép chẽn ngắn bằng nhung, cổ áo viền lông thú, mũ nhỏ đội lệch sang một bên mang tai. Họ cười vang, các ngọn đuốc soi sáng họ.

Một lãnh chúa béo lùn, từ sau xe bước xuống, loạng choạng đi về phía quán ăn. Hắn trông thấy khuôn mặt Xanka sau cửa kính mờ và ra hiệu cho bọn quý tộc:

- Vào đi!

Hắn và theo sau hắn là những gã quý tộc, đứa thì mặc áo lông cừu thường, đứa thì quần áo rách rưới, nhưng tất cả đều mang kiếm và súng ngắn xộc vào quán ăn. Tên lãnh chúa, mặt đỏ như gấc chín, đứng giạng chân, đưa tay lên vuốt ria, bộ ria dài đến nỗi bàn tay che không kín. Áo ngoài của hắn lót lông chồn ánh bạc, phủ đầy tuyết, rõ ràng hắn đã từ sau xe ngã xuống đất nhiều lần. Hắn gõ kiếm kêu loảng xoảng, mắt long lên sòng sọc nhìn Xanka, rồi với những lời lẽ văn hoa, hắn nói một cách khó khăn, giọng nói của một người say rượu:

- Kính thưa quận chúa kiều diễm, quận chúa đến mà tên chủ quán khốn nạn báo cho tôi biết quá chậm. Sao! Một vị phu nhân xinh đẹp, cao quý nhường nầy mà lại phải ngủ đêm tại một quán trọ ghê tởm như thế nầy ư! Chúng tôi không thể để như thế được. Nầy các vị hãy quỳ xuống kính mời quận chúa về lâu đài!

Bọn quý tộc trong đó có nhiều tên đầu tóc đã hoa râm, mặt đầy sẹo, hơi thở làm quán ăn nồng nặc mùi rượu mạnh, quỳ một gối xuống đất trước Xanka, trật mũ ra và một tay đấm ngực nói:

- Kính thưa quận chúa kiều diễm, tôi xin thề sẽ chết ngay nếu tôi đứng dậy không quỳ mãi trước đôi chân xinh xắn tuyệt vời của quận chúa! Kính mời quận chúa tới viếng thăm nhà lãnh chúa Malasovski.

Alekxandra Ivanovna, từ sau bàn đứng phắt dậy, chiếc khăn quàng đi đường trên vai tụt xuống, nàng đứng như vậy, mặt tái nhợt, lông mày nhướn cao, cánh mũi phập phồng, trước bọn quý tộc Ba Lan đang

quỳ gối.
Chử quán giơ thật cao cái giá nến. Nhìn thấy nàng đẹp lộng lẫy, lãnh chúa Malasovski xô mạnh một tên quý tộc rồi gạt một tên khác ra và bước tới gần, nặng nề quỳ xuống một gối xuống:
- Xin kính mời quận chúa!
Xanka nhanh trí đưa mắt ra hiệu cho chồng. Vaxili hoảng sợ hết hồn, run rẩy cởi khuy cổ áo sơ mi để lấy ở bên trong ngực ra chiếc túi đựng công thư chứng nhận tư cách bất khả xâm phạm của mình. Xanka ngập ngừng một phút rồi cất giọng thánh thót lên tiếng:
- Tôi rất sung sướng biết ngài!
Hơn một tuần nay, lãnh chúa Malasovski chè chén ăn chơi làm huyên náo toàn trấn Orsa. Vợ lãnh chúa, Augusta phu nhân thích khiêu vũ và các trò giải trí, đến nỗi mụ bắt các bạn nhảy khiêu vũ đến mệt cả người. Có kẻ kiệt sức phải trốn vào một xó - người ta đánh thức y dậy, lôi y ra phòng lớn - mặt mũi y phờ phạc vì ngái ngủ; ngoài hành lang, các nhạc công gầy nhom mặc áo dài vá đụp đánh đàn, thổi kèn đến rã tay, hết hơi. Dưới trần nhà vẽ vời rất tráng lệ, từ những ngọn đèn chùm sản xuất ở Vơnidơ, sáp nến nhỏ giọt xuống những bộ tóc giả đẫm mồ hôi và những tấm xiêm đang tung bay; tại những phòng bên, đám quý tộc nốc rượu ừng ực và hò hét.
Giữa đêm khuya, Augusta phu nhân, một người đàn bà nhỏ bé, tóc quấn thành búp, má lúm đồng tiền, bỗng nghĩ ra một trò chơi mới và vỗ tay lên tiếng:
- Nào, ta lên đường!
Dưới ánh đuốc, mọi người chồng chất lên xe trượt tuyết, cho ngựa phóng nước đại đến nhà một ông hàng xóm: tới đó lại có rượu vang Hungary từng thùng, cừu quay nguyên cả con dành cho loại khách quý, còn đám quý tộc khác thì ăn lòng nấu tỏi đựng trong những âu lớn. Mọi người chạm cốc chúc sức khỏe các vị phu nhân kiều diễm, chúc mừng thanh danh nước Ba Lan và nền tự do vĩ đại của giới quý tộc Ba Lan.
Hoặc có khi Augusta phu nhân nghĩ ra trò cải trang khách khứa thành người Thổ Nhĩ Kỳ: người Hy Lạp hoặc người Ấn Độ; mụ lấy bồ hóng bôi mặt bọn quý tộc nghèo hơn, chơi đùa suốt đêm rồi đến tảng sáng, họ vẫn để nguyên quần áo cải trang, kéo tới tu viện gần đó, có tiếng chuông đang bính boong trên một ngọn đồi, sau đám cây trụi lá. Họ vào dự lễ, rồi trong phòng ăn trắng toát, lò sưởi đốt củi cả cây cháy rừng rực, mọi người uống rượu mật ong để đã hàng trăm năm, cười đùa với các tu sĩ phong nhã mặc áo thụng thơm nức, và có khi mang cả giầy có đinh thúc ngựa.
Xanka lao vào các cuộc vui chơi đó với tất cả tâm hồn nồng cháy của mình. Nàng chỉ bận mỗi việc thay hết áo ngoài đến áo trong ướt đẫm, lấy *vodka* thơm xoa người, rồi người gầy đi, dáng thanh thoát hơn, say sưa tiếng nhạc, nàng kiêu hãnh cúi chào nhảy điệu vũ nhịp ba hoặc quay tít với điệu *polka*.
Lúc đầu, Vaxili còn chịu đựng được. Nhưng về sau, người ta để hai gã nghiện rượu, ăn uống thô tục, to lớn như hộ pháp mà toàn cõi Ba Lan đều biết tiếng, kèm hắn kè kè: lãnh chúa Sotkovski và lãnh chúa

Domoracki. Hai gã nầy có thể tu cạn một bình rượu bia khoảng tám lít, ăn hết cả một con ngỗng nấu mận, rồi một bát lớn bánh bao nhắm với năm chai rượu vang Hungary.

Vaxili và hai gã cứ hôn nhau suốt ngày suốt đêm. Trong những giờ phút tỉnh táo, Vaxili lo ngại, can vợ:

- Xaneska, con bồ câu của anh, vui chơi thế đủ rồi, ta đi thôi!

Xanka chẳng thèm ngoảnh đầu lại. Lãnh chúa Sotkovski ôm chặt lấy vai Vaxili, rồi chuếnh choáng, loạng choạng, họ lại tiếp tục chè chén.

Vaxili càu nhàu, vùi đầu vào gối. Có người nắm vai hắn lay mạnh, hắn để nguyên quần áo nằm ngủ, chỉ bỏ có áo ngoài và thanh kiếm. Đầu hắn nặng trĩu như chì, không nhấc lên nổi. Người nào đó vẫn cứ cố lay hắn, hắn thấy móng tay cắm vào da thịt mình… "Ồ, lại còn cái gì nữa thế nầy?".

- Ra nhảy với em. Ra đi, ra đi nào, - Xanka hớt hải nhắc đi nhắc lại, giọng nói nghe kỳ lạ khiến Vaxili phải chống khuỷu tay nhỏm dậy. Đứng bên cạnh giường, Xanka hất cái đầu rắc phấn làm hiệu cho chồng. Mắt nàng hốt hoảng như thể trong nhà đang cháy hoặc xảy ra một tai hoạ nào khác

- Anh không muốn nhảy với em sao?

- Em điên rồi, em yêu quý ạ!

Ngoài trời đã sáng… Rạng đông lóe lên sau cửa kính lớn trong suốt, nhuốm xanh bộ mặt phờ phạc và đôi vai trần của Xanka… "Chỉ tại cô ta mà bây giờ nên nông nỗi ấy: mặt cắt không còn hột máu".

- Đi ngủ đi, như thế tốt hơn.

- Anh không muốn, anh không muốn phải không? Anh Vaxili?

Nàng vội vã ngồi phịch xuống một chiếc ghế có tựa cao, buông thõng hai cánh tay để trần. Người nàng thoang thoảng mùi nước hoa Pháp, thơm như xạ, một thứ nước hoa xa lạ. Nàng nhìn chồng không chớp: một nỗi uất ức nghẹn ngào trong cổ.

- Vaxia, anh có yêu em không?

Nào nàng có đặt câu hỏi đó một cách bình thường, dịu dàng cho cam, không, nàng hỏi chồng với một giọng nghe như đe doạ. Vaxili bực bội, đấm mạnh vào gối:

- Ít ra cô cũng nên để cho tôi sống yên ổn.

Nàng nuốt giận:

- Anh nói đi, anh yêu em như thế nào?

Biết trả lời gì đây? Thật là chuyện ngớ ngẩn đàn bà! Nếu Vaxili không nhức đầu như búa bổ sau một đêm rượu say, chắc chắn là hắn đã không nhịn được chửi rủa. Nhưng hắn chẳng còn sức đâu mà cũng chẳng muốn vậy. Hắn nín lặng, ngắm nhìn vợ, với một nụ cười trách móc. Xanka lặng lẽ chắp bàn tay lại:

- Anh không biết giữ em… Anh không tốt!

Nàng đứng dậy, lấy chân hất gấu váy dài bỏ đi.

- Đóng cửa, đóng cửa lại, Xania!

Vaxili không ngủ được; hắn thở dài, trằn trọc, lắng nghe tiếng nhạc văng vẳng đang vang lên ở bên dưới, tại các phòng khách. Dù không muốn, hắn cũng phải suy nghĩ: "Hỏng, hỏng. - Hắn ngồi dậy, hai tay ôm đầu - Sống thế nầy, không còn ra cái gì nữa?". Hắn mặc quần áo vào, đi qua cửa sau, xuống nhà ngang để xem chiếc xe hòm của hắn đã sẵn sàng chưa. Hắn mừng rỡ trông thấy ở gần nhà xe một người của hắn, gã xà ích Antip. - hắn đã mua Antip sáu mươi rúp ở trấn Smolensk, để thay người xà ích bị giết chết ở gần Viazma.

- Nầy, Antip, ngày mai ta sẽ lên đường.

- A, Vaxili Vaxilievich, như thế thì tốt quá. Ở đây buồn chết được.

- Tối nay, ngươi chạy đi tìm chủ quán, chuẩn bị ngựa.

Vaxili thong thả trở về qua vườn hoa. Gió thổi bay những bông tuyết trắng tinh: cây cối đầy tổ quạ, xào xạc. Một đám đông nam nữ nông dân làm việc ở hồ, - rõ ràng người ta đã lùa cả làng ra để dọn tuyết và cắm những cây sào treo cờ bay phần phật trước gió. "Họ chỉ tìm cách vui đùa với những trò ngu xuẩn". Bỗng Vaxili đứng sững lại như có người nắm chặt lấy vai; hắn đau đớn nhăn mặt. Tim hắn đập rất mạnh, hắn đã đoán ra rồi: đúng thằng cha ấy! Biết bao lần qua những cơn say tuý luý, hắn đã trông thấy tên lãnh chúa Vladislav Tyklinski nầy, một gã đẹp trai cao lớn, mặc áo nhung màu da cam may ở Paris. Alekxandra lúc nào cũng đi với gã: nàng nhảy với gã điệu vũ nhịp ba, điệu vũ đối diện, điệu mazurka, lúc nào cũng nhảy với gã.

Vaxili đứng đó nhìn xuống đất. Tuyết dính vào má hắn, lọt xuống cổ. Nhưng giả định nóng bỏng đó vừa thoáng qua đầu óc thì hơi men chuếnh choáng đã làm mờ đi tất cả. Hắn không quyết định gì hết. Người ta tìm hắn mời đi ăn sáng. Đó là tục lệ ở đây: sau một đêm vui chơi là một bữa ăn sáng rồi mọi người ngủ cho đến bữa trưa. Các ông bạn Sotkovski và Domoraki, hắn đã thấy chúng khả ố quá, thật là những tên khoác lác những tên bụng phệ dối trá, nắm lấy cánh tay hắn, cười rộ lên: "A, lãnh chúa Vaxili, cái món bigox chúng tớ chén ngon phải biết nhé!".

Alekxandra không thấy có mặt ở bàn ăn, cả tên kia cũng vậy… Vaxili nốc cạn một cốc rượu mạnh mà không thấy say.

Hắn rời bàn ăn, qua phòng khiêu vũ: ở đây vắng tanh. Ngoài hành lang, một gã Do Thái xương xẩu, dài thườn thượt, nằm sóng sượt ngủ gục bên một cái trống lớn. Vaxili thận trọng hé mở chiếc cửa hai cánh thông sang phòng gương: trên sàn xi, bừa bãi giấy màu, lãnh chúa Vladislav ngông nghênh lấy mũi kiếm nâng cao đuôi áo da cam đang cùng với Alekxandra dạo bước dọc bên các cửa sổ. Gã đang say sưa nói và kiêu căng lắc lắc bộ tóc giả. Alekxandra cúi đầu nghe gã. Cổ nàng cúi xuống có một cái gì yếu đuối, trinh khiết: người ta đã đưa con bé ngu ngốc non nớt nầy ra nước ngoài rồi bỏ mặc nó chơ vơ một mình, người ta có thể làm hại nó: rồi thì tha hồ mà nuốt nước mắt.

Lẽ ra Vaxili phải hành động mạnh mẽ, đòi tên Ba Lan kiêu ngạo kia phải tạ tội bằng vũ khí; nhưng lòng thương hại day dứt hắn, hắn chỉ đứng nhìn qua khe cửa… "Ôi! Vaxili, mi thật là kém cỏi!" Trong lúc

đó, lãnh chúa Vladislav lịch sự, giơ tay chỉ một cánh cửa bên: xương bả vai của Xanka hơi nhô lên, nàng khẽ lắc đầu: Hai người quay lại cùng bước về phía vườn mùa đông. Bất giác, Vaxili định sắn tay áo… Nhưng tay áo không có: chỉ toàn là những đăng ten? Và kiếm thì lại để trên gác… A, bực thật!

Hắn thở mạnh một bên cửa nhưng Sotkovski và Domoraki, hai tên bụng phệ om sòm nầy, đã từ phía sau nhảy bổ tới…

- Lãnh chúa Vaxili, lại nếm món knitsi phết kem nóng xốt!

Và Vaxili lại ngồi vào bàn ăn, đầu óc rối bời. Hắn cảm thấy nhục nhã và cơn giận làm hắn nghẹt thở. Rõ ràng đây là một âm mưu. Bọn phàm ăn nầy được giao nhiệm vụ làm cho hắn say đây… Chạy đi lấy kiếm đánh nhau chăng? Hừ? Vị sứ giả của Sa hoàng mới tài giỏi làm sao: đi đánh lộn vì đàn bà, y hệt một gã *mugic* trong quán rượu… A, nhưng dù sao cũng mặc? Phải chấm dứt cái trò nầy thôi?

Hắn gạt cốc rượu người ta mời và vội vã rời khỏi phòng ăn. Trên gác, hắn nghiến răng tìm thanh kiếm. Cuối cùng hắn tìm thấy kiếm dưới đống xiêm của Xanka.

Hắn thắt chặt đai vào ngang lưng rồi chạy xuống cầu thang đá, nhảy bốn bậc một. Trong lâu đài, mọi người đã đi nằm ngủ trưa. Hắn chạy quanh một vòng vườn hoa mùa đông - không một bóng người. Hắn gặp một cô hầu phòng trẻ tuổi. Cô gái cúi rạp xuống chào hắn và nhỏ nhẻ nói:

- Quận chúa, Malasovska phu nhân và lãnh chúa Tyklinski đã đi chơi bằng xe trượt tuyết và có hẹn là chiều tối mới về!

Vaxili quay lên phòng mình và ngồi trước cửa sổ, nhìn xuống đường cho tới khi hoàng hôn đổ xuống. Thậm chí hắn còn nảy ra ý nghĩ viết một bức thư cho Sa hoàng để thú nhận những lầm lỗi của mình. Nhưng hắn không tìm thấy giấy bút.

Rồi người ta bảo cho hắn biết là Xanka đã về từ lâu và đang nằm nghỉ tại phòng ngủ của Augusta phu nhân. Sau bữa ăn tối sẽ có hội hoá trang và đốt pháo hoa ở hồ. Vaxili xuống nhà xe, ra lệnh cho Antip bí mật chuẩn bị ngựa và đem hành lý để vào chiếc xe hòm. Hắn lầm lì trở về lâu đài. Dọc các gờ tường đều thắp đèn lồng, gió lướt trên những ngọn lửa nhỏ. Gió đã xua tan những đám mây nặng trĩu tuyết. Đêm xanh lam, vầng trăng chỉ có một nửa.

Bên cạnh một toà nhà được trang trí bằng những bức tượng phụ nữ lấm tấm tuyết phủ, Volkov bỗng nghe thấy những tiếng kêu khàn khàn, những tiếng thở hổn hển, tiếng gươm khua loảng xoảng. Hắn đã định bước qua: chẳng có gì đáng quan tâm. Nhưng sau một góc toà nhà, dưới chân tượng *Cupidon*(l) tay cầm một mũi tên, có một phụ nữ đứng tựa vào tường tay giữ cố chiếc áo ngoài khoác trên vai, đầu đội bộ tóc giả trắng.

Volkov chăm chú nhìn: Alekxandra. Hắn chạy lại. Ngay ở đấy dưới ánh trăng hai lãnh chúa Vladislav và Malasovski đang đấu kiếm. Họ nhảy chồm chồm, hai chân giạng ra, đâm nhau, dậm gót, hung hăng khạc nhổ, kiếm va nhau loảng xoảng.

Xanka lao về phía Vaxili, quàng tay ôm chặt lấy chồng, đầu ngả về đằng sau, mắt nhắm nghiền, thì thào

nói:
- Đưa em đi, đưa em đi…!
Trông thấy Volkov, gã Malasovski rậm ria kêu lên một tiếng. Lãnh chúa Vladislav xông tại chỗ Vaxili.
- Nàng không phải là của ngươi, chúng ta đây không chp phép!
Trong vườn, bọn quý tộc, gươm tuốt trần, vội chạy ùa lại để can các vị lãnh chúa.
Khi đã đi khỏi địa hạt của lãnh chúa Malasovski được năm mươi dặm, Vaxili mới yên tâm. Hắn không trách móc Xanka một lời, cũng chẳng hỏi gì hết nhưng tỏ ra rất nghiêm khắc. Nàng ngồi trong xe, mắt nhắm nghiền, lặng thinh. Họ tránh những dinh cơ giàu có.
Một hôm, người dẫn đường, ngồi bên người xà ích, ngón tay cóng đút vào ống tay áo hẹp của chiếc áo lông cừu, bỗng nhớn nhác, từ trên đỉnh đồi chỉ xuống mái ngói của một ngôi nhà thờ sừng sững bên đường. Antip thò đầu vào trong xe nói:
- Vaxili Vaxilievich. Chúng ta sẽ buộc phải dừng lại ở đây. Họ được biết là ngôi nhà thờ nầy thờ thánh Jhon Nepomuc, do lãnh chúa Boreiko lừng danh xây dựng.
Thân hình phì nộn, tính tham ăn phàm uống và cái đức hiếu khách của Boreiko đã trở thành ngạn ngữ. Chỗ ở của ông ta xa đường cái, bên kia một khu rừng âm u. Để mời các bạn rượu cho được dễ dàng, ông ta đã cho xây ngôi nhà thờ nầy ngay bên đường: một toà nhà trong có bếp và một hầm rượu, một toà nhà khác có phòng ăn. Một thầy tu, dòng thánh Françoise, bụng phệ và vui tính ở liền tại đó. Lão làm lễ; những giờ nhàn rỗi, lão đánh bài với lãnh chúa; cả hai cùng rình đợi khách qua đường.
Dù là ai đi nữa, một lãnh chúa quan trọng, một vị quý tộc vô tư lự đã bán đến chiếc mũ cuối cùng để uống rượu, hoặc một gã lái buôn của một thị trấn nhỏ, gia nhân của lãnh chúa Boreiko cũng chăng dây thừng chặn đường. Lãnh chúa Boreiko, lạch bạch như con vịt, hơi thở khò khè, mời khách qua đường một cốc rượu, trong lúc đó bọn gia nhân đã vội vã tháo ngựa; ông khách sợ sệt bị lôi vào nhà thờ, lão thấy tu tụng bài kinh trước bữa ăn, và thế là tiệc tùng bắt đầu. Lãnh chúa Boreiko chẳng làm gì hại khách nhưng không để cho ai ra đi đói bụng: có người bất tỉnh nhân sự phải khiêng ra xe; có người không hồi tỉnh lại được, đã trút linh hồn trong khi lão thầy tu tụng kinh làm lễ xá tội
- Làm thế nào bây giờ, Vaxili Vaxilievich? - Antip hỏi.
- Rời khỏi đường cái và cho ngựa phóng băng qua đồng.
Rõ ràng là các lãnh chúa Ba Lan chỉ có một ý nghĩa trong đầu: ăn chơi. Tưởng chừng như tất cả giới quý tộc Ba Lan chỉ có chè chén không phải lo nghĩ gì.
Tại các làng xã và các thị trấn, bất cứ nhà nào hơi bề thế một chút đều để ngỏ rộng cửa; trên thềm, một số quý tộc say khướt ca hát om xòm. Trái lại, tại các thành phố, đường xá sạch sẽ, có nhiều cửa hiệu, quầy hàng đẹp đẽ. Bên trên các cửa hàng và các hiệu cắt tóc, bên trên các xưởng thợ thủ công, có những bảng hiệu tô màu rực rỡ treo ngang đường: khi thì là một bà mặc áo ngắn, khi thì là một hiệp sĩ cưỡi ngựa, hoặc một cái chậu cạo râu bằng đồng. Trên ngưỡng cửa, một người Đức đon đả tươi cười,

miệng ngậm tẩu bằng sứ, hoặc một người Do Thái mặc áo bông lành lặn, nhũn nhặn mời khách quá bộ vào cửa hàng, ngó qua một chút. Không như ở Moskva, bọn lái buôn thường túm vạt áo khách lôi vào một cửa hiệu tồi tàn, chỉ có những hàng hoá hư hỏng mà giá thì đắt vô chừng; ở đây vào bất cứ cửa hiệu nào, khách cũng phải choáng mắt. Nếu khách không có tiền, chủ hiệu sẽ bán chịu.

Càng tới gần biên giới Livoni thì các thị trấn càng nhiều. Cối xay gió quay cánh trên các ngọn đồi. Trong làng, người ta đã chở phân ra đồng. Bầu trời xám báo hiệu xuân đến. Mắt Xanka lại long lanh. Đã tới gần Krazburg. Nhưng một sự kiện không ngờ xảy ra.

Tại quán ăn, viên *dapife* Piotr Andreevich Tolstoy đang nằm nghỉ sau vách. Hắn từ nước ngoài trở về Moskva. Nghe thấy có người nói tiếng Nga, hắn bước ra, áo lông cừu khoác trên vai, khăn lụa quấn quanh cái đầy hỏi.

- Hãy tha thứ cho già nầy, - hắn vừa nói vừa lễ phép chào Alekxandra Ivanovna. - Tôi rất sung sướng được gặp các vị ở đây.

Dưới cặp lông mày đen nhánh như đuôi hắc điêu thử, nhìn chằm chằm nhìn như ve vuốt Xanka đang cởi bộ áo ngoài. Hắn xấp xỉ năm mươi tuổi, người gầy và nhỏ bé nhưng rắn rỏi. Tại Moskva chẳng ai ưa hắn, Sa hoàng không thể tha thứ cho quá khứ của hắn, hắn đã cùng Khovanski xúi giục bọn *xtreletz* nổi dậy ủng hộ Sofia. Nhưng Tolstoy là người biết chờ đợi. Hắn đảm đương nhiều nhiệm vụ khó khăn tại nước ngoài và hoàn thành những việc đó tốt đẹp. Hắn biết nhiều thứ tiếng, am hiểu văn học, biết mua một bức hoạ cho lâu đài Melsikov, một cuốn sách có ích với giá phải chăng, biết dùng một người có tài. Hắn không tìm cách tự đề cao mình. Nhiều người bắt đầu kiềng hắn.

- Có phải phu nhân định đến Riga không? - hắn hỏi Alekxandra Ivanovna trong lúc người hầu gái người Kalmys tháo đôi ủng dạ xinh xắn của nàng. Xanka lãnh đạm trả lời:

- Chúng tôi vội đi Paris.

Tolstoy lục trong túi, rút ra hộp thuốc lá bằng đồi mồi gõ ngón tay giữa lên nắp và gí cái mũi to vào hộp thuốc.

- Phu nhân sẽ gặp phải nhiều chuyện phiền nhiễu đấy Phu nhân nên đi đường Warsawa thì hơn.

Volkov vừa xoa mặt bị sạm gió vừa hỏi:

- Tại sao?

- Ở Livoni đang có chiến tranh, Vaxili Vaxilievich ạ. Riga đang bị bao vậy.

Xanka đưa hai tay lên ôm má. Volkov hốt hoảng, chớp chớp mắt:

- Chiến tranh đã bắt đầu rồi à? Thế là thế nào? Vậy ra một mình vua Auguste…?

Và hắn nghẹn lại không nói được: Piotr Andreevich lạnh lùng soi mói nhìn hắn, khiến hắn phải giữ mồm giữ miệng. Tolstoy ngẩng đầu lên, mũi lem luốc vì thuốc lá và hắt hơi; góc chiếc khăn quấn đầu dựng lên như những cái tia.

- Vaxili Vaxilievich ạ, tôi xin khuyên ngài nên rẽ ngay sang Mito. Vua Auguste hiện đang có mặt tại đó.

Nhà vua sẽ lấy làm sung sướng được gặp ngài và nhất là phu nhân đây, duyên dáng và đáng yêu biết bao.

Tolstoy cho biết vài tin tức về cuộc chiến tranh đã bắt đầu. Ngay từ mùa thu, các tiểu đoàn xứ Xăc của vua Auguste đã tập trung tại biên giới Livoni, ở Janski và Mito. Danber, thống đốc thành Riga, ba năm trước đã tỏ ra vô lễ với đoàn sứ thần Moskovi, trong đó có cả vua Piotr, không thèm để ý hoặc giả cũng có thể là khinh thường cái trò thanh đông kích tây ấy. Khi đó có thể chỉ một trận là hạ ngay được thành Riga. Nhưng những cuộc truy hoan thờ thần Vệ nữ và một sự nhẹ dạ điên rồ đã làm mất đi một thời gian quý báu; Fleming, viên tướng trẻ người xứ Xăc, tổng chỉ huy, đã say mê người cháu gái lãnh chúa Xapieha: hắn đã bỏ cả mùa đông vào những cuộc vui chơi yến tiệc tại lâu đài của Xapieha. Binh lính thì uống rượu say khướt, cướp phá các làng ở Kurlan, nông dân bắt đầu chạy trốn sang Livoni, và tại Riga, cuối cùng người ta đã hồi tâm lại. Viên thống đốc ra sức củng cố thành.

Piotr Andreevich, vừa cau đôi môi cạo nhẵn, vừa nói, thận trọng chọn từng lời:

- Trong quân đội, khi tướng Carlovit đến thì, nhờ Chúa, các cuộc hành binh cũng đã bắt đầu. Nhưng chao ôi, thần Vệ nữ và thần rượu Baccus chẳng ưa tiếng đạn réo: tướng Fleming đi tìm những cuộc giao chiến nồng cháy hơn. Đáng lẽ đi tấn công quân Thuỵ Điển thì ngài lại anh dũng bao vây cô nàng Ba Lan xinh đẹp, và đã đưa cô ta đến Dresden rồi, chẳng bao lâu nữa, sẽ làm lễ cưới.

Qua câu chuyện đó, Volkov hiểu ngay là công việc của vua Auguste chẳng tốt đẹp gì. Hắn lý luận như sau: để tránh một sự thất thố, và để về sau không phải chịu trách nhiệm trước vua Piotr, cần rẽ sang Mito.

- Các hiệp sĩ của ông đâu? Một vạn quân giáp kỵ của ông đâu? Lời thề của ông đâu? Ông đã nói dối vua rồi?

Vua Auguste đặt mạnh giá nến đang cháy trước gương, giữa những núm bông xoa phấn, găng tay, lọ nước hoa; một cây nến rớt xuống và tắt ngấm. Nhà vua đi đi lại lại trên tấm thảm lóng lánh như bạc trong buồng ngủ. Bắp chân cường tráng của nhà vua, nịt chặt trong tất run lên vì giận dữ. Johan Patkun đứng trước nhà vua, mặt tái nhợt, ủ rũ, bóp chặt chiếc mũ trong tay.

Johan Patkun đã làm tất cả những gì con người có thể làm được; suốt mùa đông, y đã thảo những bức thư khuyến khích bí mật gửi cho các hiệp sĩ ở các lãnh địa tại Livoni và Riga. Cải trang làm lái buôn, coi thường những sự đe doạ của pháp luật Thuỵ Điển, y đã được qua biên giới và tới thăm các lâu đài của phon Benkenborf, Von Xieve và Von Palen. Các hiệp sĩ đọc thư y oà lên khóc, nhớ tới uy quyền của cũ của đẳng cấp mình; họ kêu ca về thuế lúa mì và những người theo đạo luật giảm trừ đã mất một phần đất đai, đều thề sẽ không tiếc gì tính mạng. Nhưng rốt cuộc khi quân đội xứ Xăc tràn vào Livoni đem theo những lời hiệu triệu của vua Auguste kêu gọi các hiệp sĩ lật đổ nền đô hộ Thuỵ Điển thì không một người nào dám lên ngựa, và tệ hơn nữa, nhiều người đã đi theo đám thị vệ để củng cố và bảo vệ thành Riga chống lại đội quân đánh thuê của nhà vua đang lăm le cướp bóc thành phố.

Patkun đem những tin buồn đó về Mito. Nhà vua ngừng bữa ăn, vớ cây giá nến đặt trên bàn, và nắm lấy tay Patkun lôi y vào phòng ngủ:

- Chính ông đã đẩy ra vào cuộc chiến tranh nầy, chính ông? Ta đã rút gươm ra, tin vào những lời hứa hẹn, thề bồi của ông. Thế mà ông dám tuyên bố là các hiệp sĩ Livoni, cái bọn say rượu chuyên ăn xúc xích chay ấy, còn do dự.

Vua Auguste, cao lớn và lộng lẫy, mặc quân phục trắng, hai tay nắm chặt, tiến lại phía Patkun: nhà vua giận dữ vung cánh tay áo viền đăng-ten và trong cơn tức giận thét lên những lời thật là thừa.

- Thế đạo quân hỗ trợ của Đan Mạch đâu? Ông đã hứa với ta là sẽ có đội quân đó. Thế năm mươi trung đoàn của Sa hoàng Piotr đâu? Hai mươi vạn đồng duca của ông đâu? Quân Ba Lan đang đợi số tiền ấy đấy! Quân Ba Lan đang đợi ta chiến thắng để rút gươm ra hoặc đợi ta thất bại để mở đầu một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn chưa từng thấy.

Nhà vua sùi bọt mép trên đôi môi dày rõ nét, khuôn mặt đỏm đáng run rẩy… Patkun nhìn ra chỗ khác; cố nén cơn giận đang sôi sục lên tận cổ, y trả lời:

- Tâu bệ hạ, các hiệp sĩ muốn được đảm bảo là sau khi lật đổ nền đô hộ Thuỵ Điển, họ sẽ không bị bọn man rợ xứ Moskvi xâm lược. Thần nghĩ đó chính là điều khiến họ do dự!

- Nói bậy! Lo hão… Sa hoàng Piotr đã thề trước thánh giá là sẽ không đi quá Hamburg. Người Nga chỉ cần miền Ingri và miền Careli. Ngay cả Narva họ cũng sẽ không đụng đến.

- Tâu bệ hạ, thần e có một sự phản trắc. Thần biết là có gián điệp từ Moskva tới Narva và Revan hoạt động, ngoài mặt nói là đến mua hàng; chúng được lệnh vẽ lại sơ đồ các pháo đài ấy.

Vua Auguste lùi lại. Bàn tay có móng tay nhuộm đỏ nắm lấy đốc kiếm; nhà vua kiêu kỳ vênh cái cằm tròn trĩnh:

- Ông Von Patkun: ta lấy lời bậc vương giả mà hứa với ông là cả Narva lẫn Revan, và cố nhiên cả Riga nữa, sẽ không thấy bóng người Nga. Dù thế nào đi chăng nữa, nhất định ta sẽ giật những thành phố đó ra khỏi nanh vuốt của Sa hoàng Piotr.

Nhà vua hết sức buồn chán tại Mito trong lâu đài của quận công địa phương. Sự có mặt của nhà vua bên cạnh quân đội cũng không thúc đẩy được tình hình. Họ chỉ chiếm được pháo đài Kobersanz nhỏ bé, đã bắn phá Riga hai lần nhưng không có kết quả. Đám hiệp sĩ Livoni vẫn do dự chưa lên ngựa. Bọn lãnh chúa Ba Lan được báo tin, vẫn đợi chờ; rõ ràng họ dự định tới kỳ hội nghị sau sẽ chất vấn nhà vua vì mục đích gì đã lôi kéo nước Ba Lan vào cuộc chiến tranh nguy hiểm nầy.

Thời tiết tại Mito rất xấu. Tiền thì thiếu. Bọn lãnh chúa ở Kurlan thì thô lỗ; phụ nữ ở đây trông giống những con bò chửa hơn là thuộc phái đẹp. Fridric Winhem, vị quận công trẻ tuổi xứ Kurlan, hay rượu chè và kiêu căng, đến đâu gây buồn chán đến đấy, không ai chịu nổi. Nếu không có sự sốt sắng của Atalia Demon, bạn tình mới của vua Auguste đã rời bỏ Warsawa vui tươi để đi theo nhà vua thì với tính tình nồng nàn của mình, vua Auguste đã sầu muộn ủ rũ rồi.

Atalia Demon tổ chức các cuộc khiêu vũ và săn bắn, cho gọi các diễn viên Ý từ Warsawa đến, vung tiền không tiếc tay đến nỗi bản thân vua Auguste khi ra lệnh cho vị thượng thư của triều đình lấy cho nữ bá tước từng nấy đồng tiền vàng, đôi khi cũng phải thở hắt ra.

Khí hậu giá lạnh ở đây làm các diễn viên Ý hắt hơi và ho. Tại những buổi vũ hội sang trọng, đám quý tộc địa phương vốn không hề biết những thú vui lọc lõi, chỉ tròn xoe mắt trước sự sa hoa nầy: họ nhẩm tính tất cả những cái đó tơn kém cho nhà vua bao nhiêu.

Một hôm, trong bữa ăn trưa, nhà vua ngồi ăn một mình như thường lệ, trước chiếc bàn nhỏ, lưng quay về phía lửa trong lò sưởi. Các vị phu nhân thì ngồi theo hình cánh cung trước mặt nhà vua trên những chiếc ghế nhỏ thếp vàng. Nhà vua đội một bộ tóc giả ngắn, lịch sự mặc áo mỏng thêu hoa; những đường viền đăng-ten của chiếc sơ-mi bằng thứ vải mịn rủ xuống tận bụng dưới. Quan bồi tửu, một ông già mặt như da trống, với bộ ria nhuộm, rót rượu đã hâm nóng. Ngày hôm đó sáu bà nam tước địa phương, má đỏ chót, tham dự buổi chiêu đãi; sáu vị nam tước to béo, dáng điệu cứng nhắc đứng sau những bộ tóc giả của vợ rắc bột mì lấm tấm. Hai chỗ ngồi bỏ trống.

Vua Auguste nhai paté thỏ thỉnh thoảng lại đưa mắt buồn bã nhìn các vị phu nhân. Củi nổ lép bép. Các vị nam tước và vợ không dám nhúc nhích, rõ ràng là sợ phát ra những tiếng động thô lỗ, như khịt mũi chẳng hạn: Sự im lặng đã kéo quá dài. Vua Auguste chống khuỷu tay lên bàn, chùi môi và buông chiếc khăn ăn xuống.

- Thưa các vị, quả nhân không ngại nhắc đi nhắc lại mãi rằng quả nhân hết sức hài lòng được là khách của thành phố mỹ lệ của các vị. - Nhà vua khẽ hất tay để nhấn mạnh thêm những lời nói đó - Cần phải nêu gương những đức tính cao quý của giới quý tộc Kurlan là những người biết kết hợp khéo léo nếp suy nghĩ cao thượng với tinh thần thực tế rất lành mạnh.

Các vị nam tước trang nghiêm cúi các bộ tóc giả làm bằng sợi gai; các bà nam tước, không hiểu rõ tiếng Pháp, sau một phút do dự, nhấc bộ mông phì nộn lên và kính cẩn cúi chào.

- Than ôi, thưa các vị, ở thời đại thực tế chúng ta đang sống đây, ngay các bậc vua chúa thường lo lắng bảo đảm hạnh phúc tối đa cho thần dân của mình, đôi khi cũng buộc phải hạ mình xuống đất. Tiếc thay, không phải ai cũng hiểu chân lý đó. - Nhà vua thở dài và trợn mắt - Sự phung phí ngông cuồng và hão huyền của một vị quý tộc kiêu ngạo, vung vãi hàng nắm vàng cho những bữa tiệc và những cuộc săn bắn, để nuôi bọn say rượu và bọn lười biếng, trong khi đó thì vua của họ, như một người lính thường, tay cầm gươm, xung phong tiến đánh một pháo đài địch. - thứ hỏi sự phung phí đó sẽ gây ra kết quả gì, nếu không phải là một sự cay đắng ngậm ngùi.

Vua Auguste uống một ngụm rượu. Các vị nam tước chăm chú lắng nghe.

- Không ai được phép chất vấn vua. Nhưng chỉ nhìn vào mắt của thần dân bậc vương giả cũng hiểu thấu được những nỗi lo âu xáo động tâm hồn họ. Thưa các vị, quả nhân đã độc lực mở cuộc chiến tranh nầy với một vạn quân của đội vệ binh. Thưa các vị, quả nhân đã mở cuộc chiến tranh nầy vì một

nguyên lý vĩ đại. Những cuộc nội chiến đã xâu xé đất nước Ba Lan. Tuyển hầu xứ Brandeburg, con chó sói tham tàn ấy, đang gặm ruột gan ta. Quân Thuỵ Điển làm bá chủ biển Baltic, vua Charles không còn là một đứa trẻ nữa, y rất táo tợn. Nếu quả nhân không phải là người đầu tiên tiến vào Livoni thì ngày mai quân Thuỵ Điển sẽ tới đây Chúng sẽ đánh thuế lúa mì Kurlan gấp năm lần và mở rộng luật giảm trừ tới đất đai của các vị.

Đôi mắt trong sáng của nhà vua mở to thêm. Các vị nam tước bắt đầu thở mạnh, các vị phu nhân rụt cổ lại.

- Chúa đã trao cho quả nhân một sứ mạng: thiết lập nền hoà bình và sự thịnh vượng trên một cường quốc lớn thống nhất, từ sông Elb đến sông Dniepr, từ xứ Pomerani đến bờ biển Phần Lan. Sẽ có người được ăn món súp nấu sẵn ấy. Bọn thương gia Thuỵ Điển, bọn thương gia ở Brandeburg và Amsterdam đang thò thìa ra định múc súp. Quả nhân là một nhà quý tộc thưa các vị. Quả nhân muốn chính các vị sẽ là người yên ổn ăn món súp đó… - Nhà vua người mắt nhìn lên trần, như để lường xem phải tự hạ mình xuống bao nhiêu - Hôm qua, quả nhân đã cho treo cổ hai tên kỵ binh, chúng ăn cướp nhiều trại ấp trong lãnh địa của nam tước Ixkun… Nhưng thưa các vị… Quân lính của quả nhân đổ máu chỉ cần có vinh quang đền bù lại. Nhưng ngựa thì cần có thóc, có cỏ, chứ gì nữa! Quả nhân buộc phải kêu gọi sự sáng suốt của những người vì họ mà quân đội của quả nhân đang đổ máu.

Các vị nam tước đỏ bừng mặt, bây giờ họ đã hiểu ý nhà vua muốn gì. Sự im lặng của họ làm vua Auguste càng bực bội thêm. Bài diễn thuyết của nhà vua bắt đầu pha trộn những lời lẽ tục tĩu của bọn lính tráng.

Atalia Demon bước vào. Đôi mắt lim dim của nàng làm gương mặt mịn đượm một vẻ say đắm. Với một vẻ ung dựng lịch sự, nàng cúi chào nhà vua, phe phẩy chiếc quạt xà cừ. (Các bà nam tước liếc nhìn cái vật mới lạ nầy của Paris) và vừa chào vừa nói:

- Tâu bệ hạ, cho phép thần thiếp được hân hạnh trình diện với bệ hạ thần Vệ nữ của Moskva

Quét lê trên sàn cái đuôi váy dài lê thê, nàng đi ra cửa và cầm tay Alekxandra Ivanovna đưa vào: quả thật là trong tất cả những trò nàng đã nghĩ ra để nhà vua tiêu khiển, cái trò mới mẻ nầy có lẽ là ý nhị nhất.

Atalia, người đầu tiên được tin vợ chồng Volkov đến đây đã tới gặp họ tại quán trọ; nhận thấy những ưu điểm của Alekxandra, Atalia đã đưa nàng về lâu đài của mình; sau khi xem xét quần áo tư trang của Alekxandra, Atalia cấm nàng nhất thiết không được dùng một thứ gì của Moskva:

- Cô bạn của tôi ơi, đây là quần áo của dân Eskimo(2)! (Và đấy là những bộ quần áo đẹp nhất của Alekxandra, mua một trăm duca một chiếc). Lại còn những bộ tóc giả nầy nữa! Thế kỷ trước người ta mới đội! Sau buổi hội nữ thần tại Vecxay(3), không ai đội tóc giả nữa, cô em ạ!

Atalia ra lệnh cho người hầu gái của mình vứt tất cả những bộ tóc giả đó vào lò sưởi đang cháy. Xanka rất e sợ, chớp chớp mắt và bảo gì cũng gật. Atalia mở những hòm quần áo của mình, mặc cho

Alekxandra như một vị "phu nhân sang trọng trong bộ áo dạ hội".
Vua Auguste ngây người nhìn nàng Vệ nữ Moskva - mái tóc màu vàng nho uốn thành hai làn sóng trên cái đầu nghiêng nghiêng, một búp buông lơi xuống ngực để hở rất thấp vài bông hoa cài ở tóc và trên áo kiểu áo rất giản dị, không chít nếp ở ngang hông, trông tựa một chiếc áo Hy Lạp, và khoác trên vai là một chiếc áo choàng bằng gấm vàng đuôi dài kéo lê trên thảm.
Vua Auguste đỡ lấy đầu ngón tay của Xanka, cúi xuống hôn. Nàng chỉ thoáng trông thấy khuôn mặt đỏ bừng bừng của các bà nam tước. Cái giờ phút xiết bao mong đợi đã tới rồi đây. Nhà vua không khác gì một nhà vua trong truyện thần tiên, trông như vừa bước từ một bộ bài lá ra: cao lớn, lịch sự, niềm nở, môi đỏ, lông mày cao, đem như lông hắc điêu thử. Xanka ngây ngất nhìn cặp mắt sáng long lanh. bình tĩnh của nhà vua. Nàng nghĩ thầm: "Ta nguy mất rồi".
Vaxili chờ đợi hoài ở quán trọ đã gần một tuần. Người ta đã đưa Xanka đi, còn hắn thì họ đã quên khuấy mất. Hắn tới lâu đài hỏi dò tin tức; viên sĩ quan trợ tá của nhà vua lần nào cũng vồn vã quả quyết rằng thế nào ngày hôm sau nhà vua cũng sẽ tiếp hắn. Buồn chán, Vaxili lang thang suốt ngày trong thành phố qua những đường ngõ quanh co khúc khuỷu. Nhà cửa ở đây nhỏ hẹp, tối tăm, mái trổ nhiều cửa sổ tròn, cổng bằng sắt im lìm như chết, hoạ hoằn mới thấy tít trên cao, trong khuôn cửa sổ nhỏ, một bộ mặt lầm lì, đội mũ trùm đầu bằng vải bông, dán mũi vào kính. Ở các khu chợ, phần lớn các cửa hiệu đều đóng cửa. Thỉnh thoảng những cỗ pháo do bốn con ngựa gầy còm kéo, ầm ầm lăn trên đường phố lát đá tảng. Bọn kỵ binh, vẻ mặt ủ rũ, thu lu trong áo choàng len để chóng lại cơn gió buốt thấu xương. Chỉ có những kẻ ăn mầy, - những nông dân, đàn ông và đàn bà, mặt mầy rầu rĩ, những trẻ em rách rưới, - đi lang thang từng lũ trong thành phố; họ bỏ mũ và để đầu không người nhìn lên các cửa sổ Chiều tối, sau bữa ăn, Vaxili ngồi lại ở bàn, một tay chống má, dưới ánh sáng một ngọn nến. Hắn nghĩ đến vợ, đến Moskva, nghĩ đến cái công việc gian truân của mình. Cứ theo những bài học của cha ông để lại - phải ngoan ngoãn, sợ Chúa kính trọng các bậc đàn anh, thì ngày nay chẳng đi đến đâu. Muốn leo lên thì phải có sừng có mỏ. Alekxandr Melsikov, cái tên trơ tráo, táo tợn ấy - cách đây chưa bao lâu chẳng phải hắn mới chí là một tên lính hầu bình thường đấy ư, thế mà nay đã là tổng trấn, hiệp sĩ; hắn chỉ đợi một thời cơ nào đó để vượt hẳn tất cả mọi người khác.
Alioska Brovkin, chỉ vì mộ được người cho quân đội, đã được phong là đại uý cận vệ binh: hắn đã ngang nhiên túm bộ tóc giả của các tổng trấn. Vaska Brovkin, tên *mugic* lỗ mãng, xấu bụng và thô bạo ấy, bây giờ chỉ huy một chiếc tàu… Xanka, a, Xanka, lạy Chúa, lạy Chúa! Giá phải một người chồng khác thì cô ta đã ăn roi lằn lưng lên rồi. Như vậy là còn phải hiểu biết một số điều khác nữa. Ngày nay, những người im lặng giữ mồm giữ miệng không còn được coi trọng ở trong triều. Dù muốn hay không cũng cứ phải leo lên. Hắn buồn bã nhìn ngọn lửa nhỏ của cây nến… Hắn ước ao nghe gió bão ầm ầm gào thét trên mái nhà phủ tuyết… Cái lò với những con dế, rồi những ý nghĩ chậm rãi, dễ chịu. Hay là bắt đầu đọc cuốn "Sử ký" của Pufendorf. Buôn bán như Alekxandr Melsikov hay như Safirov?

Khó quá, có ai dạy mình đâu? Hãy mau mau nổ ra chiến tranh đi thôi… Dòng họ Volkov vốn lành nhưng một khi họ đã lên ngựa, thì rồi xem bọn Vaska và Alioska Brovkin có ở hàng đầu hay không?

Một buổi chiều tối, hắn đang nghĩ ngợi lan man như vậy thì sĩ quan trợ tá của nhà vua tới quán ăn; với thái độ niềm nở, lịch sự, hắn xin lỗi và đề nghị Volkov đến trình diện tức khắc tại lâu đài. Vaxili, rất đỗi cảm động, vội vã mặc quần áo. Một chiếc xe ngựa đợi hai người. Nhà vua tiếp Vaxili trọng phòng ngủ, giơ tay ra không để hắn quỳ gối rồi ôm hôn hắn, đặt hắn ngồi bên cạnh:

- Trẫm chẳng hiểu gì cả, ông bạn trẻ ạ. Chi còn có cách xin lỗi về sự lộn xộn trong triều đình của trẫm. Mãi đến bữa ăn trưa hôm nay trẫm mới được tin ông đến… Nữ bá tước Atalia là người đàn bà đãng trí nhất trên đời, bà ta say mê quý phu nhân, đã lôi nàng rời khỏi tay chồng và một tuần nay, giữ rịt lấy nàng để hưởng một mình mối tình thân đó!

Volkov chưa kịp đáp lại lời chào, định đứng dậy nhưng vua Auguste đã đặt bàn tay lên vai hắn ấn xuống. Nhà vua nói oang oang, vừa nói vừa cười. Nhưng rồi nhà vua không cười nữa:

- Ông đi Paris, trẫm biết thế. Ông bạn của trẫm, trẫm muốn đề nghị với ông đưa những bức thư bí mật cho ông anh Piotr của trẫm, Alekxandra Ivanovna sẽ đợi ông hoàn toàn yên ổn tại nhà nữ bá tước Atalia. Ông biết những tin tức cuối cùng rồi chứ?

Tựa hồ như có ai vừa xua đuổi tiếng cười bay khỏi gương mặt nhà vua, những nếp nhăn xấu hiện lên trên khóe mép

- Tại Riga, tình hình không tốt, bọn hiệp sĩ Livoni đã phản trẫm. Carlovit, viên tướng tài giỏi nhất của trẫm, đã hy sinh như một người anh hùng, cách đây ba ngày

Nhà vua lấy bàn tay che mặt, mặc niệm một phút để tưởng nhớ đến tướng Carlovit xấu số.

- Ngày mai, ta đi Warsawa, đến Nghị hội, để ngăn chặn một sự xao xuyến khủng khiếp… Tại Warsawa; ta sẽ trao cho ông thư và giấy tờ… Ông không nên tiếc sức hãy cố gắng chứng minh rằng sự can thiệp tức thì của quân đội Nga là cần thiết

Nửa đêm, Atalia đánh thức người hầu phòng gái của mình, thắp nến, đốt lửa trong lò sưởi, khiêng ra một chiếc bàn tròn chất đầy hoa quả, paté, thịt thú và rượu. Atalia và Xanka từ trên chiếc giường rộng bước xuống, mặt áo lót và mũ ngủ viền đăng ten, ngồi vào bàn ăn. Xanka buồn ngủ vô kể - vì cớ gì thì cũng dễ hiểu - suốt ngày không được lấy một phút nghỉ ngơi, người ta nói năng không đơn giản, không một lời nào mà lại không ngụ ý ngầm, luôn luôn phải cảnh giác, nhưng sau khi dụi đôi mắt sưng húp, nàng mạnh dạn uống rượu trong chiếc cốc lấp lánh ngũ sắc như bong bóng xà phòng và nhếch miệng mỉm cười. Nàng ra nước ngoài không phải để ngủ mà để học những cung cách "lọc lõi". Những cung cách đó - như Atalia đã giảng giải cho nàng - thì ngay ở triều đình các vua chúa chẳng phải ai cũng hiểu cả đâu; thậm chí ở Vecxay, vẫn còn thấy nhiều thái độ thô lỗ và những hành vi bỉ ổi.

- Em hãy tưởng tượng mà xem, cô em yêu quý của chị, vào những buổi chiều ẩm ướt, mà cũng không mở được các cửa sổ vì mùi hôi thối từ các bụi cây xung quanh lâu đài và ngay ở các bao lơn xông lên

nồng nặc… Bọn triều thần ăn ở chật chội, bạ đâu ngủ đấy, tròng sự nhớp nhúa, họ tưới nước hoa vào người để át cái mùi hôi hám từ quần áo bẩn thỉu của họ xông ra. A, chị em ta phải sang Ý mới được… Một giấc mơ kỳ diệu… Nơi đấy là tổ quốc của tất cả cái gì lịch sự thanh tao… Ở đó sẽ được nếm đủ mùi; thơ ca, âm nhạc, tình yêu say đắm, những thú vui tế nhị của tinh thần.

Atalia cầm con dao bạc nhỏ gọt táo. Chân nọ vắt lên chân kia, mắt lim dim, nàng vừa đung đưa chiếc giầy vải nhỏ vừa nhấm nháp rượu:

- Những con người lọc lõi mới là những ông vua thực sự của cuộc đời… Em nghe người ta nói đây nầy: "Người nông dân tốt thì theo sau cái cày của mình, người thợ thủ công chắm chỉ ngồi dệt ở khung cửi của mình, người lái buôn dũng cảm dong buồm ra khơi dù có nguy nan đến tính mệnh". Họ làm như vậy để làm gì? Thần thánh chẳng chết cả rồi sao? Không giữa những áng mây hồng, chị thấy những vị thần khác trên Olimp.

Xanka ngồi nghe không khác một con thỏ bị thôi miên. Những nếp nhăn nhỏ in trên trán Atalia. Nàng đưa cốc không cho Xanka, bảo: "Rót cho chị", rồi tiếp tục:

- Em ạ, thực chị cũng chẳng hiểu tại sao em lại e ngại không dám nhận mối tình của vua Auguste, hoàng thượng đau khổ đấy… Đức hạnh chỉ là biểu hiện của sự thiếu thông minh. Người phụ nữ lấy đức hạnh để che đậy sự xấu xa về tinh thần của mình, chắc khác gì nữ hoàng Tây Ban Nha giấu đôi vú nhẽo dưới tấm áo cổ cao kín ngực. Nhưng em thì em thông minh, tài trí… Em yêu chồng em. Chẳng ai cấm đoán em thổ lộ mối tình tha thiết của em với chồng, nhưng em nên làm chỗ kín đáo. Đừng tỏ ra lố lăng, cô bạn của tôi ạ. Gã trưởng giả dạo chơi với vợ ngày chủ nhật, ôm ngang lưng vợ dưới thắt lưng, để chẳng ai dám chiếm đoạt vật quý đó của hắn… Nhưng chúng ta là những phụ nữ lịch sự tinh tế, và điều đó ràng buộc ta.

Sau diềm đãng-ten của chiếc mũ ngủ, người ta không trông thấy khuôn mặt cúi xuống của Xanka. Nàng phải làm gì bây giờ? Nàng có thể khiêu vũ liền hai mươi bốn giờ đồng hồ, không hề ngồi nghỉ, nàng có thể đóng tất cả các vai nữ thần Hy Lạp, đọc một cuốn sách trong đêm, học thuộc lòng những câu thơ. Nhưng có những điều nàng không thể vượt qua được: nàng sẽ bị đau khổ giầy vò, nàng sẽ chết vì hổ thẹn nếu Atalia dỗ dành được nàng siêu lòng chiều ý nhà vua theo kiểu các bà… "Tất cả những cái đó tất nhiên rồi sẽ đến, nhưng không phải bây giờ" - Làm thế nào để giải thích được điều đó? Chẳng lẽ nàng lại đi thú thật rằng mình không sinh ra ở miền núi Parnax(4), mà xưa kia đi chăn bò, rằng nàng sẵn sàng hy sinh đức hạnh của mình nhưng trong lòng nàng còn có cái gì đó mà nàng chưa dứt được, tựa như đôi mắt ghê rợn của bà mẹ vẫn đang chăm chú gìn giữ một cái gì đó quý báu vô cùng, trụ cột của tất cả

Atalia không nài thêm chỉ véo má Xanka rồi nói sang chuyện khác.

- Ước mơ của chị là được gặp Sa hoàng Piotr. Chà, lúc đó chị sẽ kính cẩn hôn cái bàn tay biết cầm búa và cầm gươm. Sa hoàng Piotr làm chị nhớ đến Hecquyn và mười hai kỳ công của ông ta, - đánh

chết mãng xà vương, dọn sạch chuồng ngựa Ogiax, ghé vai đỡ bổng quả địa cầu… Trong có vài năm, Sa hoàng Piotr đã xây dựng được một hạm đội hùng mạnh và một đội quân bách chiến bách thắng, đó chẳng phải là câu chuyện thần thoại đó sao, hở em? Chị muốn biết tên tất cả các tướng soái. Đức hoàng thượng của em quả là đối thủ xứng đáng của Charles châu Âu chờ đợi cái giờ phút cuối cùng con phượng hoàng Moskva sẽ cắm vuốt vào bờm con sư tử Thuỵ Điển. Em phải làm thoả mãn cho được tính tò mò của chị đấy?

Lần nào Atalia cũng xoay sang chuyện Moskva. Xanka biết sao trả lời vậy. Nàng không hiểu tại sao giọng nói của cô bạn làm ra mơn trớn, lại trở nên khó nghe như vậy? Sau đấy, nằm trong giường, kéo chăn lên tới mũi, nàng cứ trằn trọc mãi không ngủ được, tâm trí bối rối vì những câu chuyện đêm hôm. Chà, cái lối sống "lịch sự tinh tế" nầy quả thực không phải là dễ!

Chú thích:

(1) Thần ái tình.

(2) Dân tộc thiểu số ở Bắc cực.

(3) Cung điện vua Pháp

(4) Theo thần thoại lly Lạp nơi ở của các nữ thần thơ ca.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 125

"… Và rốt cuộc, tất cả cái liên minh ấy chỉ còn là một mảnh giấy chỉ có thể doạ nạt được các ông thượng nghị viện đạo mạo, chứ không thể lay chuyển được lòng dũng cảm hăng hái của bệ hạ… Người Đan Mạch không dám vi phạm hoà bình, xin bệ hạ hãy tin ở sự minh mẫn của thiếp. Sa hoàng Piotr bị trói buộc vào những cuộc thương lượng hoà bình, chừng nào người Thổ Nhĩ Kỳ chưa nới tay cho hắn thì hắn chưa dám gây chiến. Nhưng điều đó sẽ không thể xảy ra được. Ukrainsev đã phân phối hết tất cả những bộ lông hắc điêu của hắn cho các quan đại thần Thổ Nhĩ Kỳ, hắn không còn gì mà nói nữa. Sa hoàng Piotr hạ thuỷ hạm đội Voronez mới thành lập của hắn có ý muốn doạ nạt người Thổ Nhĩ Kỳ - nhưng làm như vậy hắn khiến người Hà Lan và người Anh phải để ý. Sứ thần của họ ở Constantinop thậm chí không muốn nghe nói đến chuyện tàu chiến Nga vào Hắc Hải. Người kiên quyết nhất là viên sứ thần Ba Lan Lekxinski, kẻ thù không đội trời chung của vua Auguste. Nhân danh giới quý tộc Ba Lan, hắn đã vật nài hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ giúp người Ba Lan đoạt lấy xứ Ukraina với Kiev và Poltava của người Nga.

"… Đây là những tin tức mới nhất hay những chuyện thóc mách mới nhất nếu hoàng thượng muốn gọi là như vậy. Warsawa đầy rẫy những chuyện loại đó. Vua Auguste và thần thiếp đã chi những món tiền lớn vào những buổi vũ hội và những trò vui chơi. Than ôi, lòng dân đối với nhà vua vẫn tiếp tục giảm sút. Ông ta nổi giận và đã tự đặt mình vào một cảnh ngộ lố lăng, đi ve vãn một con bé người Nga khờ dại. Như vậy là cơn gió thuận của lịch sử đang thổi căng những cánh buồm của bệ hạ và reo hát trong dây, cột ca ngợi bước vinh quang sắp tới của bệ hạ. Phải khởi sự bây giờ hoặc không bao giờ nữa. Thần thiếp Atalia một lòng một dạ vì bệ hạ".

Vua Charles nhận được bức thư nầy trong khu rừng Kungxo. Nhà vua đọc thư, lưng tựa vào một thân cây.

Tiếng thông reo vi vu, những áng mây nặng trĩu cuồn cuộn bay trên bầu trời tháng ba. Bên dưới, dưới vực sâu mù sương, đàn chó săn sủa vang; nghe tiếng sủa gấp của chúng rõ ràng là chúng đang rượt theo một con thú lớn. Một viên quan hộ lạp đã già, lấy chân lèn tuyết giữa những tảng đá, tụt xuống vài bước và quay lại, chờ đợi. Nhà vua đọc đi đọc lại bức thư. Người liên lạc đưa thư đến, cầm cương giữ ngựa, con ngựa liếc con mắt tím nhạt về phía có tiếng chó sủa vọng tới.

Bỗng một con nai xuất hiện, từ dưới vực chạy ra, dũng mãnh nhảy những bước dài leo lên dốc. Vua Charles không giơ súng lên. Con nai ngửa cặp gạc nhiều nhánh ra đằng sau, lao qua những thân cây

như một mũi tên.
Một tiếng nổ đoàng cách đấy khoảng năm mươi bước, chỗ viên sứ thần Pháp đứng nấp. Vua Charles không quay lại, bức thư phần phật bay trong bàn tay lạnh đỏ. Viên quan hộ lạp, thụt cái cằm nhăn nheo vào trong cổ áo da, trở về chỗ đứng sau gã thanh niên đầu nhỏ, mặt choắc, mảnh khảnh như một cây sào, mặc áo da hươu, lưng dài ấy.
- Ai đưa cho nhà ngươi bức thư nầy? - vua Charles hỏi.
Viên sĩ quan, không buông cương, tiến lại một bước:
- Tâu hoàng thượng, bá tước Pipe và ngài có ra lệnh cho thần tâu miệng lên hoàng thượng rõ những tin tức hết sức quan trọng mà Thượng nghị viện chưa biết.
Mặt viên sĩ quan béo phị và hồng hào, cặp mắt xám, xấc xược, dò hỏi. Vua Charles quay đi. Bọn quý tộc nầy đều một giuộc; họ nhìn nhà vua chằm chằm, chờ đợi; cả đội vệ binh đều như một bầy chó săn đói khát.
- Ông ta ra lệnh cho nhà ngươi tâu lên những gì?
- Quân Đan Mạch, mười lăm hoặc hai mươi tiểu đoàn, đã vượt qua biên giới Honxten.
Vua Charles thong thả vò nhàu bức thư của Atalia.
Tiếng chó sủa lại tới gần. Từ một hẻm rừng, tiếng gầm gừ của một con gấu vòng tới. Vua Charles cầm khẩu súng dựng ở gốc cây giơ lên và nói qua vai, ra lệnh cho viên sĩ quan:
- Nhà ngươi hãy thay ngựa và trở về Stockholm.
- Nói với bá tước Pipe là ta vui chơi ở đây rất thích chưa bao giờ bằng. Ta đã dò ra được dấu ba con gấu to… Ta mời bá tước Pipe, tướng Renxkjon, tướng Lovenhop, tướng Slipenbac đến đây đi săn. Đi đi và nhanh lên. Trên khuôn mặt nước da lúc nào cũng tái mét xuất hiện những chấm dỏ. Ngón tay run run, vua Charles lên cò súng. Nhà vua quả quyết bước về phía dốc thẳng đứng, đôi ủng đóng giá bì bõm trong bùn. Con mắt nhạo báng của viên sĩ quan nhìn theo cái lưng lom khom như lưng trẻ nhỏ, cái cổ vươn dài vì tự ái của nhà vua. Hắn nhảy lên yên, cho ngựa chạy chồm chồm trên tuyết dày và biến vào trong rừng.
Đoàn người đi săn đã giết và đánh lưới bắt sống mười bốn con gấu. Nghe tiếng gầm thét tuyệt vọng của những con gấu con mắc bẫy, vua Charles thích thú như một đứa trẻ; người ta trói chặt những con vật lại bằng dây da sống để gửi về Stockholm. Pipe, Renxkjon, Lovenhop và Slipenbac tới ngày hôm đó vào lúc tảng sáng. Họ mặc áo da và đội mũ có cài một chiếc lông gà rừng, mỗi người đã giết một con thú bằng gậy nhọn. Sứ thần Pháp Gisca đã tự tay hạ được một con vật rất lớn cao bảy bộ(1).
Đoàn người đi săn mệt mỏi trở về toà lâu đài làm bằng gỗ để cả cây, sừng sững bên một ngọn thác, nước ầm ầm đổ xuống băng đá, dưới đáy vực. Trong phòng ăn, cành thông cháy bùng bùng trong lò sưởi toả hơi nóng sực. Trên tường có treo các đầu hươu gắn mắt thuỷ tinh lóng lánh. Gisca, béo lùn, nốc đẫy rượu vang đỏ khua đôi cánh tay ngắn, xoăn xoăn bộ ria; ông ta say sưa kể lại con thú dữ từ

trong hang chồm ra, làm tuyết bay ào ào như bão, sắp sửa ăn thịt ông ta như thế nào: "Tôi đã ngửi thấy trên mặt tôi hơi thở hôi thối của nó! Nhưng tôi đã nhanh nhẹn lùi lại giương súng ngắm. Trượt rồi! Trong phút chốc, tất cả cuộc đời tôi hiện ra trước mắt… Tôi vớ lấy khẩu súng dự bị…"

Đám người Thuỵ Điển vốn ít lời, ngồi nghe, uống rượu và mỉm cười. Trong bữa ăn tối, đến một ngụm bia vua Charles cũng không uống. Sau khi khó khăn lắm mới dìu được sứ thần Pháp vào phòng ngủ, vua Charles ra lệnh đặt một lính gác ở cửa và ngồi xuống bên cạnh lửa.

Pipe và các tướng tiến lại gần ghế nhà vua.

- Ta muốn biết ý kiến của các vị?

Nhà vua nói, môi mím chặt. Cái mũi con nít của nhà vua, sạm nắng gió, đỏ rực dưới ánh lửa.

Các tướng lĩnh cúi đầu. Vấn đề nào cũng thế và nhất là vấn đề nầy, cần phải suy nghĩ cho kỹ. Pipe chậm rãi xoa xoa cái cằm vuông cạnh.

- Thượng nghị viện sợ, không muốn có chiến tranh. Trước khi chúng thần đi, nghị viện đã họp một phiên đặc biệt.

Tin đồn vua Ba Lan đột nhập Livoni, và nhất là việc quân Đan Mạch khởi chiến đã làm Stockholm xúc động. Bọn chủ tàu, bọn khai thác lâm nghiệp, bọn lái buôn lúa mì đã cử một đoàn đại biểu đến nghị viện. Người ta đã lắng tai nghe chúng, và trong số các ông nghị, không một ai lên tiếng tán thành chiến tranh. Họ đã quyết định cử sứ thần đến Warsawa và Copenhagen để ký kết hoà ước với bất cứ giá nào.

- Thế còn ý kiến của vua họ về vấn đề nầy? - vua Charles hỏi.

- Hình như Thượng nghị viện cho rằng lòng tự ái của hoàng thượng đã được thoả mãn trong cuộc săn gấu rồi.

- Tốt lắm. - Vua Charles, tựa một con mèo rừng, quay ngoắt bộ mặt choắc về phía Renxkjon. Vị tướng nầy hít mạnh không khí qua hai lỗ mũi to tướng của cái mũi huếch.

Mắt tròn xoe và trong sáng, ông ta thật thà nhìn nhà vua và nói rành rọt:

- Thần có ý kiến là trong quân đội có nhiều thanh niên quý tộc sống ở Thuỵ Điển cảm thấy chật chội. Sẽ có nhiều người sẵn sàng đi đoạt lấy vinh quang ở đầu mũi kiếm. Nếu hoàng thượng đưa chúng thần đến tận cùng trời cuối đất, chúng thần sẽ đi đến cùng trời cuối đất. Đối với người Thuỵ Điển, đây không phải là lần đầu.

Miệng ông ta rất thẳng, cười hiền hậu. Các tướng lĩnh gật đầu, tỏ ý tán thành: "Đây không phải là lần đầu người Thuỵ Điển rời bỏ núi non quê hương để đi tìm vàng và vinh quang ở những nơi xa lạ". Khi mọi người đã ngừng gật gù, Pipe lên tiếng:

- Thượng nghị viện sẽ không bỏ ra một xu cho chiến tranh. Ngân khố của nhà vua thì rỗng. Cần phải nghiên cứu vấn đề nầy.

Các tướng lĩnh nín lặng. Vua Charles cắn môi. Đế đôi ủng lớn của nhà vua, đặt trên chấn song lò sưởi, bốc khói.

- Ta chỉ cần tiền cho những ngày đầu thôi, để đưa quân lên tàu và chở họ đến Đan Mạch. Sứ thần Pháp sẽ giúp ta số tiền đó. Hắn sẽ phải giúp ta vì nếu không ta sẽ hỏi người Anh… Còn các cuộc hành binh về sau, thì chính vua Đan Mạch sẽ phải trang trải. Hắn nhất định sẽ phải trả.

Các tướng lĩnh tiến lại sát ghế nhà vua ngồi và tán thành: "Đúng thế, đúng thế". Pipe nhăn nhăn trán: một lần nữa, đứa con nít nầy lại làm ông ngạc nhiên.

- Cho dù chúng ta không khởi sự cuộc chiến tranh nầy thì các cường quốc cũng sẽ ép buộc ta phải gây chiến - vua Charles nói. - Ta hãy làm hơn thế: tấn công trước… Gã Auguste hào hoa mơ tưởng một đế quốc rộng lớn. Hắn không có nhiều tiền hơn ta, hắn ngửa tay xin tiền Sa hoàng Piotr để rượu chè với gái. Kể ra Auguste chỉ có thể trở thành một tay leo dây múa rối giỏi mà thôi. Sa hoàng xứ Moskovi lại càng làm ta ít lo ngại: chưa dạy cho đạo quân *mugic* của hắn biết bắn súng thì hắn đã mất hết bạn đồng minh rồi… Thưa các vị, ta muốn trình bày với các vị kế hoạch của ta…

Buổi tối hôm đó, cúi xuống tấm bản đồ vua Charles mở ra trên đầu gối, ba vị tướng bố trí các đạo quân:

- Welling, thống đốc Narva sẽ đảm đương việc chỉ huy các đạo quân Thuỵ Điển ở Estonia và Livoni và sẽ đến tiếp viện cho Riga: Lovenhop và Slipenbac lấy cớ là tập trận, sẽ tập trung đội vệ binh và quân đội ở Lanxkrona, quân cảng ở miền Xunde; Pipe sẽ làm mọi việc cần thiết ở Stockholm để đánh lạc sự chú ý của Thượng nghị viện về những công cuộc chuẩn bị đó.

Người ta cho thêm một ôm rễ thông vào lò sưởi, bãi bỏ lính gác ở ngoài cửa và dọn bữa ăn tối. Ông Gisca sau khi đánh một giấc ngủ ngon, xoa xoa tay bước vào phòng ăn. Vua Charles mời ông ta ngồi bên cạnh lửa, và vừa húng hắng ho vừa nói, tựa hồ những câu nói nghẹn lại trong họng.

- Ông bạn thân mến, ngài có thể tin chắc về tình cảm nồng nhiệt và trung thành của ta đối với người anh em của ta và là hoàng thượng của ngài…

Gisca lập tức sinh nghi, xoa xoa hai lóng bàn tay với nhau chậm lại.

- Thuỵ Điển sẽ mãi mãi là người bảo vệ trung thành cho quyền lợi của Pháp tại các biển phía Bắc. Trong cuộc tranh chấp ngai vàng Tây Ban Nha, ta sẵn sàng đem lưới gươm của ta ủng hộ vua Louis.

Gisca dang đôi cánh tay ngắn cũn, cúi rạp đầu chào.

- Nhưng ta cũng không muốn giấu ngài là người Anh đang dùng đủ mọi cách để tranh thủ Thuỵ Điển đứng về phe họ… Ở Thuỵ Điển, ngoài nhà vua ra còn có một Thượng nghị viện mà ta thì không biết được ý nghĩ của các ông nghị… Hỡi ôi, thế giới hiện nay đầy rẫy mâu thuẫn… Hôm nay ta được biết hạm đội Anh đã xuất hiện ở eo biển Xunde… Để tránh một sự sai lầm tai hại, ngài Gisca, ngài cần phải tỏ rõ mối tình thân hữu của ngài bằng những bằng chứng vật chất

Một chiếc xe chở những con gấu con đang gầm gừ, đi qua các phố Stockholm. Vua Charles, đoàn người đi săn và các quan hộ lạp cưỡi ngựa theo sau. Kèn đồng thôi vang, bầy chó săn sủa ầm ỹ. Dân chúng chạy ra cửa sổ lắc đầu: "Nhà vua vui chơi thật chẳng đúng lúc tý nào".

Những tin đồn hốt hoảng làm xôn xao cả thành phố, bao năm ròng đã quen với cuộc sống thanh bình. Hạm đội Anh và Hà Lan đã xuất hiện ở vùng biển Xunde. Để làm gì? Có lẽ để hội quân với Đan Mạch và đánh đổ uy thế của Thuỵ Điển trên các biển miền Bắc chăng? Đất nước Ba Lan mênh mông hăm doạ quét sạch các đồn trại Thuỵ Điển khỏi miền duyên hải Baltic. Ở phía Đông, biên giới tiếp giáp với xứ Moskovi, dài hàng ngàn cây số, hầu như không được phòng thủ, nếu không kể pháo đài Niensanz nhỏ bé ở cửa sông Neva và pháo đài Notebo ở ngay cửa hồ Ladoga.

Chỉ nghĩ đến cũng đã thấy kinh khủng: gây chiến với toàn thể Đông Âu hoặc gần như thế, với một đạo quân nhỏ bé gồm hai vạn người và một ông vua ngông cuồng. Hoà bình, nhất thiết phải giữ lấy hoà bình; nếu cần sẽ hy sinh một bộ phận để cứu vãn lấy cái chủ yếu.

Vua Charles đến thượng nghị viện trong bộ quần áo đi săn; nhà vua lơ đãng một cách ngạo nghễ ngồi nghe những bài diễn văn kẻ cả nói về khôn ngoan và đức hạnh trong vấn đề bàn tay phải của Chúa đang giơ lên trên đất nước Thuỵ Điển trong giờ phút nầy. Tay nghịch cái chuôi kiếm nhỏ bằng ngà, nhà vua trả lời là mình còn bận tổ chức hội giả trang mùa xuân tại lâu đài Kungxo và chỉ sau ngày hội đó, mới tuyên bố về chính sách đối ngoại được. Ông nghị cao niên nhất đứng lên, cúi rạp xuống chào và với những lời lẽ hoa mỹ, chúc nhà vua vui chơi thoả thích.

Vua Charles nhún vai ra về. Vài ngày sau, quả thật nhà vua lên đường Kungxo. Ở đó, sau khi thay ngựa, có Renxkjon và mười sĩ quan cận vệ theo hầu, nhà vua phi ngựa tới Lanxkrona. Trong cuộc hành trình hầu như liên tục nầy, nhà vua không hề tiếc sức người sức ngựa, tựa hồ trong người vua Charles có một con người khác - một ý nghĩ duy nhất đã choán hết mọi say mê và ý chí của nhà vua.

Vào một buổi sáng mùa xuân êm ả, đoàn tàu chiến Thuỵ Điển chở một vạn rưỡi quân tinh nhuệ, chạy vào eo biển Xunde. Đến buổi trưa, trên mặt nước rực rỡ ánh sáng, xuất hiện hình thù đen ngòm của những tàu và thuyền chiến, trông như lơ lửng ở chỗ tiếp giáp giữa mặt biển và bầu trời trong sáng. Hàng trăm lá cờ phần phật trước gió. Đó là hạm đội Anh - Hà Lan đang lênh đênh trên mặt nước.

Khi lá cờ hoàng gia được kéo lên đỉnh cột buồm của chiếc chiến thuyền Thuỵ Điển đi đầu thì những đám mây nhỏ, tròn từ mạn tàu bốc lên và súng đại bác nổ ran. Gió cuốn lớp khói về phía Nam. Các đô đốc Anh và Hà Lan, tua ngù vàng chóe ngồi xuồng tiến về phía chiếc kỳ hạm.

Vua Charles đứng trên cầu tàu đợi họ: nhà vua mặc áo dạ chẽn màu xám xanh, cài khuy lên tận chiếc cà vạt đen, chân đi ủng lớn có bôi mỡ, ống ủng loe rộng, thích ứng với mọi sự biến chuyển của thời vận. Dưới chiếc mũ ba cánh, bộ tóc giả được tết lại và bím tóc nhét vào trong một cái túi da. Nhà vua đứng chống tay lên thanh kiếm dài như chống chiếc gậy. Vua Charles đã ra đi như vậy, để bắt đầu cuộc hành trình dài: đi chinh phục châu Âu.

Các đô đốc trước đây đã nghe nói nhiều về chàng trai truỵ lạc nầy, đều kinh ngạc trước sự kiên quyết kỳ lạ và thái độ thận trọng của nhà vua. Vua Charles nhắc đến những sự xúc phạm quá quắt của vua Ba Lan và vua Đan Mạch đối với mình và rộng lòng nhận sự giúp đỡ của hạm đội Anh - Hà Lan nhằm

trừng phạt sự phản bội của người Đan Mạch.

Ngay ngày hôm đó, ba hạm đội thống nhất lại, cánh buồm rợp mặt biển, tiến thẳng về Copenhagen.

Chú thích:

(1) Một bộ dài 0,324 mét.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 126

Mưa đã tạnh, cuốn mây đi. Buổi tối ấm áp, toả mùi cỏ và khói. Xa xa, trong *xloboda* Đức, gióng giả tiếng chuông nhà thờ.

Vua Piotr ngồi trước cửa sổ kéo để mở, - trong phòng chưa thắp nến - đọc nốt các đơn từ. Gần cửa ra vào, cuối phòng ngủ, Nikita Demidov, thợ rèn ở Tula, đứng im không nhúc nhích, cái đầu hói điểm một vệt trắng trong phòng.

"Tâu bệ hạ, thực ra dân không còn dễ bảo như trước, và chỉ lỏng lẻo một chút là chúng nghĩ ngay rằng rồi ra đâu sẽ lại vào đấy như trước… - Bức thư do viên quan thu thuế Aleksey Kurchatov viết - Thương gia Matvei Suxtrov đã khai là hắn chỉ có vẻn vẹn hai ngàn rúp và hắn đã hoàn toàn bị phá sản. Nhưng hạ thần biết rằng tại nhà hắn ở Zaryadie, dưới sàn trong nhà xí chỉ còn đó cũng đã thấy xấu hổ rồi, - Matvei đã chôn bốn mươi ngàn đồng rúp vàng thừa hưởng của ông hắn để lại. Còn về tên Matvei thì hắn là một gã không có nghị lực; hắn chẳng tìm cách làm giàu thêm mà chỉ phung phí tiền vào rượu chè. Nếu không ngăn chặn, hắn sẽ phá tán hết cơ nghiệp. Tâu hoàng thượng, hãy ra lệnh cho hạ thần phái một viên môn lại với hai chục lính đến nhà tên Matvei ở Zaryadie để moi số tiền đó lên…".

Vua Piotr lắc mạnh đầu, đặt lá đơn xuống bậu cửa sổ bên trái để thi hành. Đơn thỉnh cầu tiếp theo là của viên pháp quan Miska Beklemisev, nét chữ run rẩy. Sa hoàng chỉ đọc thấy: "… kẻ hạ thần đã phụng sự tiên đế và vương huynh của hoàng thượng, đã qua nhiều chức vụ và đã được bổ nhiệm làm pháp quan ở Bộ tư pháp. Cho tới nay kẻ hạ thần vẫn giữ chức vụ pháp quan và là một pháp quan liêm khiết… Thái độ ngay thẳng thật thà của hạ thần khiến hạ thần mang công mắc nợ và rơi vào cảnh túng thiếu nghèo khổ. Tâu hoàng thượng hãy gia ân cho hạ thần, hãy tưởng lộ cho sự liêm chính của hạ thần và bổ nhiệm hạ thần làm tổng trấn một địa phương dù là ở Poltava cũng được".

Vua Piotr ngáp và ném lá đơn vào đống giấy bên phải. Ngoài ra còn có những tờ trình Belgorod và Xepsk gửi về, nói rằng các viên chức đủ các cấp, các nông nô và nông dân đã từ chối phục vụ Sa hoàng, cự tuyệt việc đóng tàu và đốn gỗ, bỏ trốn ở khắp nơi, ẩn náu vào các đồn luỹ Cô-dắc nhỏ ở miền sông Đông. Vua Piotr phê vào góc tờ trình: "Triệu các tổng trấn Belgorod và Xepsk về và chất vấn kỹ càng".

Lại còn có một đơn thỉnh cầu thảm thiết của nông dân làm việc cho Nhà nước kiện viên tổng trấn Xukhotin ở Kungur: "… ngoài mọi thứ thuế khác ra, viên nầy đã thu của mỗi hộ tám lần ba *kopeik* bỏ túi; hắn đã niêm phong các nhà ở và nhà tắm; làm thế nào bây giờ? Đang vụ rét dữ, nhiều phụ nữ đã

phải vào chuồng bò sinh nở, trẻ mới đẻ chết ngay, và tại đồn cảnh sát, viên tổng trấn túm vú phụ nữ, bóp đầu vú họ đến tóe máu ra, và còn hành hạ đủ đường".
Vua Piotr gãi gáy. Toàn thể cõi bờ rên xiết. Truất một tên tổng trấn nầy thì tên tổng trấn mới lại còn thậm tệ hơn… Tìm đâu ra người? Toàn những tên gian tham cả. Vua Piotr viết, chiếc bút lông ngỗng gãi giấy tóe mực: "Phải đến Kungur…".
Nhà vua quay về phía Demidov:
- Nikita, nếu ta bổ nhiệm ngươi làm tổng trấn, người có ăn cắp không?
Không rời khỏi chỗ, Nikita Demidov thận trọng thở dài:
- Tâu bệ hạ làm sao khác được. Làm chức vụ ấy phải thế.
- Thế thiếu người sao?
Nikita nhún vai, vẻ muốn nói, lẽ dĩ nhiên, một mặt thì thiếu người.
- Người ta bẻ chân bẻ tay chúng trên cột điếu hình… - vua Piotr nói… Người ta cho chúng ăn lương hậu… Chúng vẫn cứ ăn cắp… - Nhà vua chấm bút vào lọ mực rồi viết, mặc dù trời đã tối mịt - Chúng không có lương tâm. Không liêm chính. Ta đã biến chúng thành những tên hề… Vì sao vậy? - Nhà vua quay về phía Nikita
- Tâu bệ hạ, kẻ no nê lại càng ăn cắp nhiều, càng táo tợn.
- Im đi, ngươi thật táo gan
- Thật đáng buồn, tâu bệ hạ… Bệ hạ than phiền, bệ hạ kêu thiếu người. Thế mà người ta đã lấy mất của thần mười một người thợ rèn trong số những người lành nghề nhất để bắt họ đi lính.
- Ai lấy?
- Ngài đại thần Romodanov của bệ hạ đấy ạ. Ông ta tới Tula cùng một số thư ký để lập những bản thống kê dân số… - Nikita dừng lại, ngập ngừng; y cố nhìn nét mặt vua Piotr nhưng không được, Sa hoàng quay lưng lại phía cửa sổ - Chẳng giấu gì bệ hạ, ở Tula đã xảy ra rất lắm chuyện? Những kẻ có tiền đều từ chuộc được. Romodanov đã sai một gã thư ký đến xưởng của hạ thần… Nếu hạ thần ở Tula khi đó, thì năm trăm rúp hạ thần cũng bỏ ra ngay để chuộc lấy những người thợ cả cừ như thế… Xin bệ hạ hãy gia ân cho hạ thần, thu xếp chọ hạ thần việc nầy… vì họ toàn là những thợ chế tạo vũ khí chẳng thua kém gì người Anh.
Vua Piotr nói qua kẽ răng:
- Viết cho ta một lá đơn!
- Xin tuân lệnh… Không, tâu bệ hạ, rồi sẽ tìm được thôi, nhất định được!
- Tốt… Nói cho ta hay việc của ngươi!
Nikita thận trọng bước lại. Việc nầy rất quan trọng.
Mùa đông đó, Nikita đã tới vùng Ural cùng với con trai là Ankinfi và ba nông dân tín đồ razkonic ở sa mạc Danilovo, chuyên về mỏ. Họ đã leo khắp các dãy núi Ural, từ Neviansk cho tới Tsuxovski

Gorodki. Họ đã phát hiện hàng núi, sắt, đồng, quặng bạc, amiăng v.v…Những của cải đó cho đến nay chưa được khai thác.

Xung quanh là sa mạc. Nhà máy đúc duy nhất xây dựng hai năm trước đây theo lệnh của vua Piotr, trên sông Neva chỉ sản xuất được gần năm mươi *pud*, và vì thiếu đường xá nên ngay việc chuyên chở cái khối lượng nhỏ bé đó cũng khó, Viên quản lý, con lãnh chúa Daskov, chán nản, uống rượu ngày đêm, cả Protaxiev, tổng trấn Neviansk cũng vậy. Những thợ khỏe mạnh nhất bỏ trốn: chỉ còn lại những người gầy yếu. Các mỏ đã bị lấp kín quá nửa. Xung quanh là những rừng cây cổ thụ ao ngòi đầy vàng: chỉ việc múc nước lên và lấy áo lông cừu mà lọc cũng được. Thực khác hẳn xưởng của Nikita Demixov tại Tula, ở đó quặng nghèo và ít rừng (từ năm kia đã có lệnh cấm chặt cây sồi, tấn bì, phong… để đốt than), và cứ tên thơ lại nhiễu sự nào cũng nhúng mũi vào công việc của ta. Ở đây thì đất rộng mênh mông nhưng phải có nhiều vốn: vàng Ural, thưa dân, khó vào. Tâu bệ hạ, ta sẽ chẳng đi tới kết quả gì. Hạ thần đã trình bày với Xvesnikov, với Brovkin, với nhiều người khác nữa… Ngay các ông ấy cũng ngần ngại không dám bỏ tiền vào một việc bấp bênh như vậy,… Còn đối với hạ thần thì thật là bực mình: hạ thần chẳng khác gi tay sai của họ vậy… Là vì muốn khai thác vùng Ural phải bỏ vào đấy nhiều công của…

Bỗng vua Piotr dậm gót giầy xuống sàn:

- Vậy nhà ngươi cần gì? Tiền ư? Ngươi ư? Ngồi xuống đây…

Nikita vội ngồi ghé xuống ghế và đôi mắt sâu hoắm nhìn nhà vua chằm chặp.

- Mùa hè nầy, ta cần mười vạn *pud* gang hòn, năm vạn *pud* sắt. Ta không có thì giờ đợi các ngươi bàn tán, suy nghì… Hãy lấy xưởng Neviansk, chiếm lấy tất cả Ural… Ta ra lệnh cho nhà ngươi!

Nikita vểnh chòm râu cằm kiểu Digan và nhà vua nhích lại gần y:

- Ta không có nhiều tiền, nhưng về việc nầy, ta sẽ đưa tiền cho nhà ngươi. Ta sẽ sáp nhập những xóm làng vào nhà máy. Ta sẽ ra lệnh mua người cho nhà ngươi tại các địa hạt của các lãnh chúa… Nhưng cẩn thận đấy! - Nhà vua giơ ngón tay dài lên đe Nikita hai lần - Sắt ta trả bọn Thuỵ Điển mỗi *pud* một rúp, nhà ngươi sẽ phải bán cho ta với giá là ba mươi *kopeik*.

Nikita vội vã trả lời.

- Không thể được ạ. Không thể làm được. Năm mươi *kopeik!*

Vua Piotr tròn xoe đôi mắt lòng trắng xanh nhạt; trong một phút, nhà vua giận dữ nhìn Nikita rồi nói:

- Được ta sẽ liệu sau. Mà ta nhìn thấu tâm gan ngươi rồi, đồ kẻ cướp… Ngươi sẽ phải trả ta tất cả bằng gang và sắt trong một thời hạn ba năm. Ta thấy nhà ngươi táo gan thật… Nhưng nhớ đấy, ta quyết sẽ bẻ gãy chân tay nhà ngươi trên bánh xe nhục hình, ta cam đoan là như vậy!

Nikita khẽ đằng hắng và giọng như rít trong cổ, nói:

- Hạ thần quyết sẽ trả hết tiền của bệ hạ trước thời hạn, xin cam đoan như vậy!

Một buổi tối thật kỳ lạ, - vua Piotr không biết đi đâu. Nhà vua liếc nhìn mớ giấy tờ chưa đọc đến và

định ra lệnh thắp nến nhưng rồi nghĩ lại, nằm dài trên bậu cửa sổ, thò đầu ra ngoài.
Trời đã tối mà người ta có cảm tưởng như nóng bức hơn. Nước từ trên cành lá nhỏ xuống từng giọt, từng giọt. Một làn sương nhẹ toả trên cỏ… Vua Piotr hít thở không khí nực mùi cây cỏ căng nhựa. Một giọt nước rơi xuống gáy, nhà vua rùng mình từ đầu tới chân, chậm rãi lấy lòng bàn tay xoa vết ướt trên cổ.
Trong cảnh tịch mịch mùa xuân, mọi vật đều ngủ, một giấc ngủ lo âu. Không đâu thấy có ánh sáng: xa xa, từ xoloboda của quân lính vọng tới tiếng hô kéo dài của lính gác: "Vểnh t…ai tai nghe!" Vua Piotr cảm thấy uể oải mỏi mệt, dường như chân tay đều tê dại. Tim nhà vua tì lên bậu cửa sổ đập rất mạnh. Chỉ có mỗi việc là nghiến chặt hai hàm răng lại mà chờ đợi. Chờ đợi, chờ đợi… Tựa một người đàn bà nhu nhược trong đêm khuya tĩnh mịch, nhấc đầu khỏi cái gối nóng hổi để nghe một tiếng guốc tưởng tượng. Từ sáng đến giờ công việc chẳng ra làm sao cả. Người ta mời nhà vua tới ăn bữa tối tại nhà Melsikov, nhà vua đã không đi: Ta đánh cuộc vào giờ nầy họ đang tiệc tùng ở đó! Chưa bao giờ lại khó khăn như hiện nay. Giờ đây tất cả là chờ đợi, biết chờ đợi… Vua Auguste trong một lúc liều lĩnh dại dột đã lao vào chiến tranh không biết chờ đợi và đang sa lầy trước thành Riga. Chrixtian nước Đan Mạch cũng thế, không biết chờ đợi; đó là lỗi của hắn
- Đó là lỗi của hắn, lỗi của hắn, - vua Piotr vừa lẩm bẩm vừa giương to mắt nhìn ra những bụi tử đinh hương tối om, nặng trĩu nước mưa. Có người nào đó ngọ nguậy ở đằng kia; chắc hẳn tên lính hầu đang ghẹo gái… Hôm đó đại tá Langhen, do vua Auguste phái tới, đã đem đến những tin tức đáng lo ngại: con sư tử con Thuỵ Điển đột nhiên đã nhe nanh… Cầm đầu một hạm đội lớn, hắn đã xuất hiện trước đồn luỹ kinh thành Copenhagen và đòi thành phố phải đầu hàng. Vua Chrixtian kinh hoảng, không dám nghênh chiến và đã tiến hành thương lượng. Trong lúc đó, vua Charles đã cho mười lăm nghìn bộ binh đổ bộ lên phía sau quân Đan Mạch đang bao vây pháo đài Honxten. Quân Thuỵ Điển tràn vào Đan Mạch như vũ bão. Người Thuỵ Điển cũng như mọi người khác, không ai có thể tưởng tượng được rằng thằng bé phóng đãng ấy, chàng thanh niên ẻo lả ấy bỗng chốc đã tỏ ra thông minh và dũng cảm như một vị tướng thực sự.
Ngoài ra Langhen còn đệ trình một yêu cầu lên vua Auguste, vua Ba Lan, đề nghị giúp tiền: cứ theo lời ông ta thì có thể làm cho dân Ba Lan nổi dậy, thúc đẩy họ tham chiến, với điều kiện là giao cho vị giáo trưởng và viên *hetman* của triều đình khoảng hai vạn đuca để họ phân phát cho bọn lãnh chúa. Langhen, nước mắt giàn giụa, khẩn khoản van nài vua Piotr đừng chờ đợi ký kết hoà ước xong với Thổ Nhĩ Kỳ mới tham chiến.
Nghe tất cả những chuyện đó, vua Piotr ngứa ngáy cả người. Nhưng không thể thế được. Không thể can thiệp vào chiến cuộc được khi mà phiên vương Krym còn đó, ở sau lưng mình. Phải đợi chờ thời cơ… Hồi nãy, Ivan Brovkin vừa tới, kể lại là tại hội đồng xã trưởng đã xảy ra một sự huyên náo lớn: Xvesnikov và Sorin đã bắt đầu bí mật vơ vét lúa; họ đang vội vã cho chở số lúa đó bằng đường thuỷ

và đường bộ đến Novgorod và Pskov. Giá lúa mì đã tức khắc tăng thêm ba *kopeik*. Reviakin thét lên với họ: "Các anh điên à, vùng Ingri còn chưa thuộc về ta, và bao giờ mới thuộc về ta: Các anh sẽ để thối lúa của các anh tại Novgorod và Pskov một cách vô ích thôi…". Nhưng họ đã trả lời ông ta: "Đến mùa thu, vùng Ingri sẽ về ta, kỳ tuyết đầu mùa, chúng tôi sẽ cho chở lúa đến Narva…".

Các bụi cây ầm ướt bỗng đung đưa, những giọt nước mưa rơi xuống lộp bộp. Hai bóng người cựa quậy.

"Ồ không, anh yêu quý của em… Bỏ em ra, bỏ em ra…"

Cái bóng nhỏ bé hơn lùi lại, rồi bỏ chạy, nhẹ nhàng, chân không giầy… Cái bóng kia, cái bóng dài (đó là Miska, tên lính chạy giấy) đuổi theo, đôi ủng lớn bì bõm trong bùn. Dưới cây bồ đề, hai cái bóng dừng lại, rồi lại: "Ô, không, anh yêu quý của em…".

Vua Piotr cúi ra ngoài khuôn cửa sổ, người thò ra tới gần thắt lưng. Tại một chỗ đất trũng, sau những cây liễu xám xịt, trăng tròn đang mọc, lờ mờ sau làn sương mù. Trên cánh đồng nổi lên rõ nét những đống rơm, những lùm cây; dải sông nhờ nhờ màu sữa… Mọi vật hình như vẫn đó đã hàng bao thế kỷ nay: bất động, không thay đổi, huyễn hoặc… Và hai cái bóng kia dưới cây bồ đề tối om, vẫn thì thầm vội vã, nhắc đi nhắc lại mãi một câu ấy.

- Mi có thôi đi không hả? - Vua Piotr thét lên, giọng ồ ồ - Miska! Ta tuốt xác mi bây giờ?

Người con gái núp vào thân cây bồ đề. Không đầy một phút sau, người lính chạy giấy rón rén leo lên cầu thang kêu cót két bốn bậc một và gãi gãi vào cửa.

- Thắp nến lên, nhà vua ra lệnh. - Lấy cho ta cái tẩu!

Vua Piotr vừa hút thuốc, vừa đi đi lại lại, nhặt một tờ giấy trên bàn, gí gần vào ngọn nến rồi lại vứt tờ giấy đi. Trời mới bắt dầu tối. Đi nằm, ngủ ư? Chỉ mới nghĩ đến chuyện đó thôi đã thấy là kỳ! Khói thuốc lá bị hút ra phía cửa sổ để ngỏ, uống theo gờ khung cửa rồi bay vào đêm tối mát mẻ.

- Miska!

Người lính chạy giấy vội nhảy vào; hắn có đôi má phính, chiếc mũi tẹt và cặp mắt ngớ ngẩn.

- Liệu hồn với bọn con gái đấy? Thế nghĩa là thế nào? - Nhà vua bước lại gần hắn: hiển nhiên là nếu nhà vua có đánh hắn với bất cứ cái gì tiện tay vớ được thì Miska cũng sẽ chẳng hiểu gì - Chạy mau, bảo đánh xe ra cho ta. Mi sẽ đi theo ta.

Trăng đã mọc trên cánh đồng, những giọt nước mưa lấp lánh trên đám cỏ xanh lam. Con ngựa vừa thở vừa liếc mắt về phía các bụi cây hình thù lờ mờ. Vua Piotr lấy dây cương quất ngựa. Bánh xe làm bùn bắn lên tung tóe; nước từ các rãnh sâu loang loáng như gương vọt lên. Chiếc xe chạy qua phố Kukui đã yên giấc, nơi đây chẳng khác gì bao năm trước kia, hoa thuốc lá trong các khu vườn xinh xắn vẫn toả hương thơm nồng. Tại nhà Anna Monx, sau rặng bồ đề cành lá sum suê thấy có ánh sáng qua những hình trái tim khoét ở cánh cửa.

Anna Ivanovna, mục sư Xtrum, Kornigxeg và quận công Von Kroi, đang đánh bài dưới ánh sáng hai

ngọn nến. Thỉnh thoảng mục sư Xtrum lại nhồi thuốc lá vào mũi rồi rút ra một chiếc khăn mùi soa kẻ ô vuông và hắt hơi một cách khoái trá, - cặp mắt ướt của ông vui vẻ nhìn mọi người. Quận công Von Kroi chăm chú xem bài của mình, đăm chiêu chớp chớp đôi mi không lông; bộ ria mép thõng xuống, đã từng chứng kiến mười lăm trận đánh lừng lẫy, vểnh lên, sát gần lỗ mũi. Anna Ivanovna, mặc bộ áo trong nhà màu xanh da trời, cánh tay mũm mĩm để trần tới khuỷu, kim cương lóng lánh ở tai và trên dải nhung đeo ở cổ, khẽ cau trán tính nước bài. Kornigxeg lịch sự, xoa phấn, chỉnh tề, lúc thì mỉm cười âu yếm với Anna, lúc thì khẽ mấp máy đôi môi, tìm cách mách nước.

Chắc chắn là mọi trận bão táp có tràn qua cũng chẳng hề khuấy động căn phòng yên ấm nầy, nơi đây thoang thoảng hương vani và sa nhân, pha vào bánh mì nhỏ, nơi đây ghế bành và đi-văng đã được choàng bao vải và đồng hồ thủng thẳng tích ta tích tắc. Mục sư Xtrum, vừa thở dài vừa đưa mắt nhìn lên trần, nói: "Chúng tôi xin gọi: nhép". "Pích", quận công Von Kroi tiếp lời tựa hồ ông ta đang rút thanh kiếm gỉ ra khỏi bao nửa chừng. Kornigxeg khẽ nghểnh sau lưng Anna Ivanovna, để nhìn bài, dằn từng lời, giọng ngọt ngào: "Còn chúng tôi, chúng tôi lại xin gọi "Cơ".

Vua Piotr vào qua lối cửa sau, bất chợt mở cửa. Quân bài trong tay Anna Ivanovna rơi xuống. Mọi người hấp tấp đứng dậy. Rất tự chủ, Anna Ivanovna thốt lên một tiếng vui mừng; miệng cười tươi như hoa, nàng cúi rạp mình xuống chào, hôn tay Sa hoàng và áp bàn tay nhà vua vào ngực mình phủ tấm khăn san nửa kín nửa hở.

Nhưng vua Piotr thoáng thấy trên khóe mắt xanh trong như có một ánh kinh hoàng. Lưng khom khom, nhà vua bước về phía đi-văng:

- Cứ chơi đi ta sẽ ngồi hút thuốc ở đây.

Nhưng Anna Ivanovna, thoăn thoắc trên đôi gót giầy nhọn hoắc đã chạy lại bàn, xoá lộn đống bài.

- Chúng thần chơi để giải buồn thôi… A, Piotr, thật là sung sướng, bệ hạ bao giờ cũng đem lại niềm vui, sự hoan hỉ cho cái nhà nầy… - Nàng vỗ tay như trẻ con - Chúng ta ăn bữa tối đi

- Ta không muốn ăn, - Sa hoàng càu nhàu, miệng gặm đầu cán tẩu. Cơn giận dữ đang dâng lên như một cục tròn chẹn lấy cổ, nhà vua cũng chẳng hiểu tại sao.

Nhà vua liếc nhìn những bao choàng ghế, chiếc khung thêu và những cuộn len… Một nếp nhăn nhỏ rõ nét hiện ra trên vầng trán thanh thản của Ansen, đây là lần đầu tiên nhà vua nhận thấy nếp nhăn đó.

- Ồ Pite, thế ta bày ra một trò vui gì vậy… - Một lần nữa, trong khóe mắt nàng thoáng có một vẻ gì thiểu não.

Vua Piotr ngồi im. Mục sư Xtrum, sau khi nhìn chiếc đồng hồ treo rồi xem giờ ở chiếc đồng hồ bỏ túi, lên tiếng; "Trời ơi, đã quá hai giờ rồi", rồi ông vớ lấy quyển kinh để trên bậu cửa sổ. Quận công Von Kroi và Kornigxeg cũng cầm lấy mũ. Ansen giọng van nài quá cái mức cần thiết của phép lịch sự, vừa bẻ ngón tay vừa kêu lên:

- Ồ, xin các vị đừng về vội!

Vua Piotr thở ra, tia lửa từ chiếc tẩu tóe lên. Chân nhà vua như đang muốn co dúm lại. Nhà vua đứng phắt dậy và bước nhanh, đi ra, đóng sầm cửa lại. Ansen thở mỗi lúc một gấp, và lấy khăn tay che mặt: Kornigxeg rón rén chạy đi kiếm một cốc nước. Mục sư Xtum thận trọng lắc đầu. Quận công Von Kroi xáo trộn bộ bài trên bàn.

Hơi nước từ các mái nhà gỗ, từ đường phố đang khô bốc lên, dưới các vũng nước là một màu trời xanh thẳm. Tiếng chuông gióng giả: hôm đó là ngày hội ngày chủ nhật thứ nhất sau lễ Phục sinh; những người bán bánh ngọt và những người bán rượu bia réo gọi chào khách. Từng đám người vô công rỗi nghề, phần lớn say mềm, thất thểu lang thang đây đó. Trên bức tường đô nát của thành phố, giữa những lỗ châu mai, những gã thanh niên mặc sơ mi mới cầm sào đầu buộc xơ gai, xua đuổi lũ chim bồ câu. Đàn chim trắng xoá lấp lánh trên trời xanh, giỡn chơi, nhào lộn, bổ xuống.

Khắp nơi, sau những hàng rào cao, dưới những cây bồ đề và liễu màu xám, sạch trơn sau trận mưa đêm, những cây đu lên lên xuống xuống: khi thì những cô gái bím tóc phất phơ, tung bay tới cành lá, khi thì một lão già phóng đãng đầu hói đu đưa một mụ béo tròn, ngồi trên tấm ván mồm kêu the thé.

Con ngựa đi bước một trên đường phố. Đôi mắt vua Piotr sâu hoắm nét mặt lầm lì. Mặt trời sưởi ấm lưng nhà vua. Miska - gã chạy giấy - đã ngồi trong xe chờ

Sa hoàng suốt đêm, luôn luôn cố hất đầu ngẩng lên cho khỏi rũ xuống ngủ. Đám đông giãn ra tránh đường cho ngựa; chỉ có một người qua đường, nhận ra được Sa hoàng vội lột mũ, cúi rạp xuống tận đất chào chiếc xe đang xa dần.

Bữa đêm, khi ra khỏi nhà Anna Monx, vua Piotr đã đến nhà Melsikov. Nhưng nhà vua chỉ đứng nhìn những cánh cửa sổ lớn treo rèm, vẳng ra tiếng nhạc và tiếng la hét om sòm của bọn sâu rượu. "A, ma quỷ bắt chúng đi!". Nhà vua cầm dây cương quất ngựa rời khỏi sân nhà Melsikov và quay xe chạy về phía Moskva, về phía xloboda của quân *xtreletz*. Ngựa mới đầu chạy nước kiệu nhanh rồi sau phi nước đại.

Sa hoàng cho dừng xe trước một ngôi nhà bề ngoài có vẻ xoàng xĩnh; trên cổng có cắm cây sào đầu buộc một túm rơm. Vua Piotr quẳng dây cương cho Miska rồi đập vào cánh cửa nhỏ nhà vua sốt ruột dẫm dẫm chân trên đống phân gây thành tiếng ộp oạp. Nhà vua đấm mạnh vào cửa. Một người đàn bà ra mở. Miska nhác thấy mụ cao lớn, mặt tròn, mặc áo dài cộc tay màu sẫm. Mụ thốt lên và ôm lấy má. Vua Piotr cúi xuống, bước vào trong sân, đóng sập cửa lại.

Miska đứng trên xe, thấy ánh sáng xuất hiện ở hai cửa sổ nhỏ, tít trên cùng căn nhà gỗ. Rồi người đàn bà vội vã đi ra thềm gọi to:

- Luka, ê, Luka

Giọng một ông lão đáp lại:

- Cái gì thế?

- Luka, đừng để ai vào đấy, nghe không?

- Thế ngộ người ta tìm cách phá cửa vào thì sao?
- Thế ông không phải là đàn ông à?
- Được tôi sẽ lấy gậy đánh đuổi họ.
Miska tự nhủ: "A, đúng, ta hiểu rồi".
Một lát sau, ba người đội mũ lính *xtreletz* từ một ngõ ngang đi tới, quan sát con đường vắng tanh, tràn ngập ánh trăng, rồi tiến thẳng về phía cổng. Miska nghiêm giọng bảo họ:
- Đi đi!
Bọn *xtreletz* có vẻ hung ác, lại gần chiếc xe:
- Thằng nầy là thằng nào thế? Sao nó lại mò vào *xloboda* vào giờ nầy?
Miska thì thầm, giọng hăm doạ:
- Nầy các chú mầy, cút ngay cho nhanh!
- Cái gì? - một gã trong bọn say hơn những gã kia, dữ tợn quát. - Mầy muốn làm chúng tao sợ chắc?
- Tao biết mầy ở đâu đến rồi… - Hai gã kia túm lấy vai hắn, thì thầm - Đầu mầy cũng vậy, cũng treo trên sợi tóc thôi. Hãy khoan, hãy khoan…
Bọn hắn lôi hắn đi, không để hắn sắn tay áo:
- Người ta chưa treo cổ được hết bọn tao đâu… Chúng tao cũng có nanh có vuốt chứ!
- Cả thằng nầy cũng có thể đem ra đóng nõ vào đít nó được đấy. - Hai gã kia đánh vào gáy hắn làm rơi chiếc mũ và kéo hắn vào trong ngõ.
Lát sau, ánh đèn ở cửa sổ tắt phụt. Không thấy vua Piotr ra. Phía bên kia cổng, thỉnh thoảng lão Luka lại uể oải phe phẩy cái đuổi muỗi. Rồi bốn bề lại im lặng. Con ngựa, mệt lử, rũ đầu xuống. Qua giấc ngủ, Miska nghe thấy tiếng gà gáy. Ánh trăng mỗi lúc một thêm lạnh lẽo. Ở đầu phố, ánh rạng đông hoe hoe vàng rồi ngả màu hồng. Một lần nữa, Miska lại thức giấc vì có tiếng thì thầm: một lũ trẻ con - trong số đó có vài đứa cởi truồng xúm quanh xe. Nhưng Miska vừa mở mắt ra thì cả bọn đã bỏ chạy, vung vẩy ống tay áo và giơ ra những gót chân đen sì. Mặt trời đã lên cao.
Vua Piotr bước qua chiếc cửa nhỏ đi ra, mũ đội sụp xuống tận mắt. Nhà vua húng hắng ho khù khụ và cầm lấy dây cương. "Bây giờ thì dễ chịu hơn rồi!" nhà vua nói, giọng trầm, rồi thúc ngựa đi nước kiệu. Khi ra khỏi Moskva, chạy tới một cánh đồng xanh mướt thì thấy ở xa xa thấp thoáng những nóc nhà nhọn hoắc của *xloboda* người Đức, và phía sau, tựa hồ như ở tít chân trời có những áng mây trắng như tuyết, vua Piotr lên tiếng nói:
- Đấy bọn chạy giấy các mi là phải làm như thế! Ta mà còn bắt được mi đêm hôm trai gái như thế nữa ta sẽ nhốt mi vào trong nhà để xe. - Và nhà vua phá lên cười, hất mũ ra sau gáy.
Hai người đuổi kịp một bán đại đội lính so vai rụt cổ trong những bộ áo chẽn màu nâu. Chân họ đều buộc những túm cỏ và rơm; họ đi lộn xộn, lưỡi lê chạm nhau lách cách. Viên đội thét lên: "Nghiêm!" Vua Piotr xuống xe, nắm vai một người lính rồi lại nắm vai một người khác, bắt họ xoay người, sờ lần

áo da cứng đơ như giấy bồi.
- Thật là cứt! - nhà vua thét lên, trợn mắt nhìn viên đội mặt đầy trứng cá - Ai cung cấp những bộ áo chẽn nầy?
- Bẩm thưa Ngài pháo thủ, xưởng Xukharepski cung cấp những bộ áo chẽn đó đấy ạ.
- Cởi ra! - Sa hoàng túm lấy người lính thứ ba, gầy nhom mũi nhọn hoắc. Nhưng thấy khuôn mặt ngài pháo thủ tròn xoe, với bộ ria đen vểnh người, cúi xuống nhìn mình, người lính khiếp đảm như thể bị bóp cổ.
Bạn đồng ngũ của anh ta liền giật lấy khẩu súng, mở móc gài dây đeo, cởi chiếc áo chẽn của anh ta ra.
Vua Piotr cầm lấy cái áo, ném vào trong xe: không nói thêm một lời, nhà vua lên xe và cho ngựa phi nước đại về phía dinh Melsikov.
Người lính mất áo run cầm cập, như người mất hồn nhìn chiếc xe xa dần trên đường đầy cỏ mọc. Viên đội cầm gậy đẩy anh ta:
- Golikov, ra khỏi hàng và đi cuối cùng… Nghiêm! - Mồm há hốc, viên đội ngửa cổ hét vang qua cánh đồng. - Chân trái, co, chân phải, rơm. Nhớ đấy… Bước đều, bước! Cỏ, rơm, cỏ, rơm…
Chính xưởng sản xuất dạ của Ivan Brovkin, mới cất trên bờ sông Neglinaia, gần cầu các Nguyên soái đã cung cấp dạ cho xưởng may quân đội Xukharepski.
Melsikov và Safirov có góp cổ phần trong đó. Bộ Preobrazenski đã xuất một món tiền đặt trước là mười vạn rúp để xưởng nầy cung cấp dạ cho quân đội.
Melsikov đã khoe với Sa hoàng là họ sẽ cung cấp một loại dạ không kém gì dạ Hamburg. Thực ra họ đã nộp loại dạ một nửa làm bằng xơ gai và bông. Alexaska Melsikov, xuất thân trong giới trộm cắp, đã là một tên trộm cắp và đến nay vẫn là một tên trộm cắp. "Hãy chờ đấy!".
Vua Piotr nghĩ thầm, sốt ruột lắc lắc dây cương.
Alekxandr Danilovich, ngồi trên giường, uống nước dưa chuột muối sau bữa chè chén đêm trước, tiệc tùng đến quá sáu giờ sáng - cặp mắt xanh của hắn mờ đục, đôi mi sưng húp. Viên tư tế của dinh Melsikov, biệt hiệu là Pedrila, một gã hộ pháp, giọng nói và hình thù tựa một con dã thú; cao hai thước và to như một cái thùng, đứng trước mặt Melsikov, tay cầm chén nước muối. Pedrila ái ngại, lấy ngón tay ngoáy ngoáy vào trong chén:
- Ngài ăn một quả dưa chuột nhỏ đi, đây…
- Xéo ngay!
Piotr Paplovich Safirov, - mặt mũi thông minh, tròn xoe như chiếc bánh tráng, có vẻ mặt hiền lành giả dối đang ngồi trước giường lộng lẫy, tay cầm một hộp thuốc lá mở nắp sẵn sàng. Hắn khuyên nên chích ít máu - khoảng nữa cốc - hoặc đặt đĩa vào gáy.
- A, ông bạn Alekxandr Danilovich thân mến, ông dùng các loại rượu quý nặng nầy vô độ là ông tự giết mình đấy!

- Xéo nốt đi, cả ngươi nữa!

Viên tư tế là người đầu tiên trông thấy Sa hoàng qua cửa sổ: "Nhà vua đang nổi giận, nếu tôi không lầm".

Cả bọn chưa kịp định thần lại thì vua Piotr đã bước vào phòng ngủ, chẳng chào hỏi ai, nhà vua đi thẳng tới chỗ Alekxandr Danilovich và gí chiếc áo lính vào mũi hắn:

- Đây là loại dạ tốt hơn dạ Hamburg, hử? Câm ngay, đồ kẻ cướp, câm ngay, dẫu sao ngươi cũng không thể cãi được nữa.

Sa hoàng túm lấy ngực áo sơ mi đăng-ten của Melsikov lôi hắn tới bức tường, và khi Alekxandr Danilovich đã đứng tựa vào đó, mồm há hốc, nhà vua liền tát hắn túi bụi hết má nầy đến má kia, - đầu Melsikov cứ lắc qua lắc lại. Trong cơn thịnh nộ, Sa hoàng vớ lấy chiếc gậy dựng bên lò sưởi, thẳng tay nện Alexaska gãy cả gậy. Sau đó quay về phía Safirov, - y đã biết thân quỳ xuống chiếc ghế bành. Nhà vua thét trên đầu y:

- Đứng dậy.

Safirov choàng đứng lên!

- Ngươi sẽ đem bán tất cả cái dạ khốn nạn nầy sang Ba Lan cho vua Auguste, theo giá ta đã trả các ngươi. Hẹn cho ngươi một tuần. Nếu không xong, ta sẽ lột trần ngươi ra mà quất! Rõ chưa?

- Tâu bệ hạ, thần xin bán xong sớm hơn.

- Để bù vào đấy các người và Vanka Brovkin sẽ phải nộp cho ta loại dạ tốt.

- *Myn Herz*, lạy Chúa tôi - Alexaska vừa nói vừa lau rớt rãi, máu mũi chảy ròng ròng - chúng thần đã có lần nào dám dối trá bệ hạ? Thật lôi thôi cái chuyện dạ nầy?

- Được, bảo dọn bữa sáng ra!

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 127

Trời oi bức ngột ngạt, không có lấy một chút gió nào. Mái ngói các nhà trong thành Constantinop đã bạc màu. Thành phố bốc lên một làn hơi nóng rực.

Ngay trong các khu vườn đỏ hoe và bụi bậm của lâu dài hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ cũng không có lấy một bóng râm. Dọc chân tường thành, những người ăn mặc rách rưới nằm ngủ trên những phiến đá bên bờ mặt nước phẳng lặng như gương. Thành phố im ắng. Chỉ có những tiếng ê a từ trên các tháp cao của giáo đường vọng xuống, nghe như một lời nhắc nhở sầu muộn. Và đến đêm, chó nghếch đầu lên sủa sao.

Vị đại sứ thần Emelian Ukrainsev và viên lục sự Sheredeev sống tại một khách sạn ở Pera đã trên một năm nay. Họ đã họp hai mươi ba cuộc hội nghị nhưng cả người Thổ Nhĩ Kỳ lẫn người Nga đều không tiến mà cũng chẳng lùi. Mới đây một người liên lạc đem tới một mệnh lệnh của Sa hoàng. Vua Piotr đòi phải ký kết hoà ước tức khắc: nhượng bộ người Thổ Nhĩ Kỳ tới mức tối đa, trừ Azop; tốt hơn là không nên nói tới Mộ Thánh để tránh động chạm đến những người theo Thiên chúa giáo. Nhưng một khi đã nhượng bộ rồi, thì phải kiên quyết đối với những vấn đề khác.

Tại phiên họp lần thứ hai mươi ba; Ukrainsev tuyên bố: "Đây là lời nói cuối cùng của chúng tôi: chúng tôi chỉ ở lại Constantinop hai tuần nữa… Nếu đến lúc đó chúng ta chưa ký kết được hoà ước thì sau nầy các ngài chỉ nên trách cứ các ngài thôi: hạm đội hồi năm ngoái không thể bì được với hạm đội hiện nay của đại hoàng đế… Chắc các ngài cũng đã nghe nói…". Để gây tác động, cả đoàn sứ thần rời khách sạn và dọn lên chiến thuyền. Chiếc *La Sitadell* đậu ở bến đã lâu không hoạt động, đến nỗi hai bên mạn tàu mọc đầy rêu xanh; gián, rệp lúc nhúc trong các phòng. Thuyền trưởng Pambur buồn chán phù nề cả người.

Trời chưa sáng, Ukrainsev và Sheredeev đã tỉnh dậy trong căn phòng ngột ngạt, vừa gãi vừa khục khặc ho. Hai người khoác khalat(1) kiểu Tarta ra ngoài quần áo lót rồi bước lên boong… Buồn chán làm sao! Một buổi bình minh không mây, báo hiệu trời sẽ nóng bức, đang lan rộng trên eo biển Bosfo còn mờ mờ tối, trên những ngọn đồi đỏ hoe. Họ ngồi vào bàn ăn sáng. Ao ước gì được một cốc *kvas* lạnh toát từ dưới hầm nhà đem lên… Trời, cá họ ăn thì tanh ngòm, nước thì chua như dấm, thật ăn uống chẳng ngon miệng chút nào. Thuyền trưởng Pambur, chưa ăn gì đã nốc một cốc vodka, mặc quần đùi ngắn, đi đi lại lại trên sàn tàu nứt nẻ vì hanh khô. Mặt trời màu da cam nhô lên. Và chẳng mấy chốc, mắt chịu không sao có thê nhìn được mặt nước nhấp nhô, những thuyền bè nặng trĩu dưa hấu, dưa bở

đang uế oài đung đưa cạnh bờ, những nóc tròn của giáo dường phơn phớt màu phấn, những hình lưỡi liềm trên nén trời xanh non như chọc vào mắt. Tiếng nói, tiếng kêu, tiếng chuông của bọn lái buôn họp thành một tiếng ồn ào ầm ĩ từ những ngõ hẻm khu Galata(2) vọng lại.

- Emelian Ignatievich, ngài còn cần gì đến tôi nữa, - Sheredeev nói. - Ngài để cho tôi về… Nếu không tôi sẽ cứ đi bộ mà về đấy!

- Hãy kiên nhẫn một chút, Ivan Ivanovich, chúng ta sắp trở về rồi, về đến nơi rồi. - Ukrainsev trả lời, vừa nói vừa nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn thấy cái thành phố mà chính ông cũng đã thấy ghê tởm.

- Emelian Ignatievich, tôi chỉ mong muốn một điều; nằm ngủ trong vườn nhà tôi, dưới những cành rau lê mát rượi… - Bộ mặt của Sheredeev vốn dài thườn thượt, với bộ râu nhọn, giờ đây càng héo hon vì thời tiết nóng bức và vì buồn bực đôi mắt sâu hoắm lại - Ở Xuzdan, tôi có một ngôi nhà nhỏ… Trong vườn có hai cây phong cổ thụ - tôi nằm mơ thấy hai cây đó… Tôi dậy từ sáng sớm tinh sương, đi thăm đàn gia súc nhưng người ta đã dắt chúng ra đồng… Tôi đi đến đõ ong, cỏ lút tới thắt lưng… Dưới sông, đám *mugic* đang quăng lưới. Đàn bà đập rũ quần áo. Cảnh thật là đẹp!

- Ai, ai, ai, đúng đấy, đúng đấy, đúng đấy, - vị đại sứ thần đáp lại, gật gù bộ mặt nhăn nheo.

- Bữa ăn trưa - một món chả cá nheo. - Ukrainsev lắc lư trên ghế, mắt vẫn nhắm. - Chà cá nheo à? Béo quá, Ivan Ivanovich ạ… Mùa hè nên ăn canh rau… Uống *kvas* pha bạc hà.

- Món xúp cá bống, thứ đó mới ngon, Emelian Ignatievich ạ.

- Ấy cá bống là không có được đem rửa, cái loại cá oắt đó cứ thế nào nấu thế. Khi chín rồi thì vớt chúng ra và bỏ cá chiên vào!

- Trời ơi, đất nước mới thích thú làm sao? Còn ở đây Emelian Ignatievich? Toàn đồ tà giáo! Một ảo ảnh chứ gì nữa. Còn bọn đàn bà Hy Lạp thì thực là một cái túi đựng ô nhục

- Cái của ấy lẽ ra ông phải nhịn đi đấy, Ivan Ivanovich ạ!

Mồ hôi lấm tấm trên cái mũi to tướng của Sheredeev, tựa những hột kê. Mắt y lại càng hoắm thêm.

Một chiếc thuyền sáu chèo phủ thảm, rời khỏi bờ và tiến về phía tàu. Thuyền trưởng Pambur bỗng quát to, giọng khàn khàn:

- Thuỷ thủ trưởng, cho mọi người lên cả trên boong! Thả cầu tàu xuống.

Trên thuyền thấy có Salomon, một trong số những viên thư ký của quan tể tướng Thổ Nhĩ Kỳ, lanh lợi, hoạt bát, khuôn mặt có đôi gò má cao và chiếc mũi tẹt.

Hắn vội vã leo lên cầu tàu, đôi dép lạch bạch và đưa mắt liếc nhanh nhìn chiếc tàu, đặt nhanh tay lên trán, lên môi, lên ngực và nói bằng tiếng Nga:

- Quan tể tướng chúng tôi yêu cầu tôi tới hỏi thăm sức khỏe của ngài, thưa ngài Emilian Ignatievich… Quan chúng tôi sợ ngài ở dưới tàu có chật chội quá chăng. Chúng tôi đã làm gì để ngài giận vậy?

- Chào ông Salomon, - Ukrainsev đáp hết sức chậm rãi. - Xin ông cũng cho tôi rõ về sức khỏe của ngài tể tướng… Tôi mong rằng mọi việc tại quý quốc, nhờ Chúa, đều tốt lành cả chứ? - Nói đến đó,

ông mở một con mắt sắc sảo - Chúng tôi ở đây rất dễ chịu, chỉ nhớ gia đình. Vì ở đây, nhà chúng tôi quanh quẩn chỉ có năm mươi bộ(3).

- Thưa ngài Emilian Ignatievich, chúng tôi muốn thưa chuyện riêng với ngài, có được không ạ?

- Sao lại không được. Việc đó rất có thể. - Ukrainsev húng hắng ho và nói với Sheredeev và Pambur - Các ông tránh đi - Rồi chính ông đứng vào dưới bóng một cánh buồm.

Salomon liền nhe bộ lợi xỉn ra mỉm cười;

- Thưa ngài Emelian Ignatievich, tôi là người bạn thành thực của ngài, tôi biết rõ kẻ thù của ngài, tôi có thể đếm đầu chúng được… - Hắn vẩy vẩy ngón tay trước mũi Ukrainsev, - Ông nầy chỉ đáp lại: "Tốt, tốt" - Tôi coi thường những mưu kế của chúng… Không có tôi thì Nội các Thổ Nhĩ Kỳ cũng chẳng nói chuyện với ngài đâu. Tôi đã xoay hắn được tình thế, quan tể tướng sẵn sàng ký kết hoà ước vào ngày mai nếu ngài muốn. Nhưng cũng phải mất ít tặng phẩm

- Thật thế ư? - Ukrainsev nhắc lại. Giờ đây ông thấy mọi việc đã rõ. Hôm qua, một người Hy Lạp, tay chân của ông, báo cho ông biết là sứ thần Pháp đã từ Paris trở về Constantinop và nội các của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ đã họp, các quan thượng thư đã nhận được nhiều tặng phẩm quý giá. Suốt đêm Emelian trằn trọc vì nóng bức và vì lũ gián, suy nghĩ: "Như thế nghĩa là thế nào? Chắc chắn là chúng lại xúi giục bọn Thổ Nhĩ Kỳ gây chiến với hoàng đế nước Áo. Do đó bọn Thổ phải dẹp công việc với Nga lại để được rảnh tay?".

- Vâng, tặng phẩm thì cũng chẳng là bao. Đây, ngài sẽ nói với quan tướng như thế nầy: chúng tôi chỉ đợi gió thuận. Nếu hoà ước được ký kết thì tốt, nếu không cũng chẳng sao. Điều kiện ký kết hoà ước của chúng tôi là như sau… - Ukrainsev chòng chọc nhìn Salomon dưới đôi lông mày trắng - Chúng tôi sẽ cho phá các đồn luỹ nhỏ trên sông Dniepr như đã thoả thuận… Nhưng ngược lại, đất đai xung quanh Azop trong vòng mười ngày ngựa sẽ thuộc về Nga. Chúng tôi sẽ không bớt đi một tí nào đâu..

Salomon sợ mất hết tặng phẩm - rõ ràng Nga biết điều nhiều hơn là cần thiết - nắm lấy tay áo vị sứ thần: Hắn ráo riết bàn cãi. Hai người xuống phòng riêng. Pambur biết rằng nhiều cặp mắt đang quan sát chiếc *La Sitaden* qua ống nhòm liền ra lệnh cho thuỷ thủ leo lên các cột buồm làm như chuẩn bị kéo buồm lên. Emilian ra khỏi phòng trong chốc lát nói:

- Ivan Ivanovich, sửa soạn đi, chúng ta vào thành phố.

Chẳng bao lâu, Ukrainsev cũng đi ra, đầu đội tóc giả, gươm đeo bên mình. Salomon đỡ tay ông khi ông xuống cầu tàu để lên thuyền.

Xế trưa, lần đầu tiên sau bao ngày đằng đẵng, một lá cờ nhỏ nhẹ nhàng phấp phới phía lái chiếc *La Sitaden.* Một làn sương mờ dần dần bao phủ các ngọn đồi xa xa. Bụi bậm bao bọc thành phố như hoà vào đầy bầu trời xanh ngắt. Gió từ sa mạc thổi tới.

Ngày hôm sau, hoà ước được ký kết.

<u>Chú thích:</u>

(1) Áo choàng mặc trong nhà.

(2) Khu ngoại ô thành Constantinop.

(3) Đơn vị đo lường cũ dài 0,32 mét

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 128

Chiếc chuông lớn của nhà thờ Ivan Veliki gầm vang trên thành Moskva, - hai mươi bốn gã thương gia khỏe mạnh kéo cái lưỡi chuông đồng. Người ta làm lễ cầu Chúa phù hộ quân đội Nga chiến thắng quân thù.

Ngày hôm ấy, sau buổi lễ, viên lục sự viện Duma, Prokofi Vozmixyn, theo một tục lệ cổ - mặc áo bông kiểu Nga, đội mũ lông và đi ủng da dê, bước ra ngoài thềm buồng ngủ của Sa hoàng cất giọng rành mạch đọc sắc chỉ của Sa hoàng trước đám đông dân chúng: tất cả các quân nhân phải ra chiến trường để tiến đánh các thành phố Thuỵ Điển. Tất cả các *dapife*, các viên đại tụng, các nhà quý tộc Moskva và sĩ quan cận vệ của Sa hoàng cùng tất cả các quân nhân khác đã từng qua nghề võ bị đều phải lên ngựa.

Mọi người chờ đợi tin đó từ lâu, tuy vậy nhân tâm Moskva cũng vẫn xúc động, xao xuyến. Từ sáng sớm các đơn vị quân sĩ và các đoàn xe kéo qua các đường phố, bụi bay mù mịt. Vợ các binh lính, tuyệt vọng chạy theo bên cạnh, vẫy cánh tay áo dài của họ. Dân các đại xã đứng nép vào hàng rào tránh các cỗ đại bác đang nhảy chồm chồm trên những rầm gỗ lát đường.

Qua cánh cửa mở rộng của những ngôi nhà thờ cổ, các viên trợ tế lớn tiếng gào: "Chi…ến thắ…ắng!". Cổng lớn các toà nhà quý tộc mở toang: đoàn kỵ sĩ vọt ra, có người mặc theo kiểu cũ, áo giáp và chiến bào, xuýt ngựa, phóng bừa vào đám đông, quất roi lên đầu họ. Xe ngựa bốn bánh húc phải nhau, trục xe kêu răng rắc, ngựa hí, cắn lộn nhau.

Tại nhà thờ Đức Bà thăng thiên, dưới ánh sáng của vô vàn ngọn nến, giáo trưởng Adrian, người vốn ốm yếu, khói hương bao phủ quanh mình, đang khóc nức nở, hai tay giơ cao lên trời. Các quan đại thần và sau lưng họ là đám đông dày đặc các thương gia thân hào đang quỳ. Mọi người đều khóc khi thấy những giọt nước mắt ròng ròng trên mặt vị giáo trưởng, đang ngước lên vòm nóc nhà thờ. Vị phó giáo trưởng, miệng há hốc, mạch máu trên thái dương căn phồng, cầu xin chiến thắng, giọng tựa tiếng kèn ngày Phán xét cuối cùng, át cả tiếng giáo trưởng. Áo lễ của vị giáo trưởng cũng đen sì như bộ mặt các vị thánh trong những bộ khung vàng, - nhà thờ rực rỡ ánh vàng và vinh quang.

Đây là lần đầu tiên người ta để các thương gia vào đông như vậy trong nhà thờ Đức Bà Thăng thiên, thành trì của giới quý tộc. Nhân dịp đó, Hội đồng các xã trưởng đã tặng hai mươi lăm *pud* cây nến sáp; ngoài ra cá nhân nhiều vị thân hào cũng tặng nến, người nửa *pud*, người một *pud*. Người ta đã yêu cầu trợ tế đừng dè sẻn hương thơm. Ivan Artemist Brovkin, khịt khịt mũi vì nước mắt, nhắc đi nhắc lại:

"Vinh quang, vinh quang…" Bên phải lão chủ tịch Mitrofan Sorin, say sưa hoà giọng với ban hát; bên trái lão, Aleksey Xvesnikov đưa cặp mắt di-gan hau háu nhìn ánh vàng trên tranh thánh, trên các đồ trang trí và trên vầng hào quang của các hình ảnh thánh, tuồng như tất cả chỗ của cải quý giá đó là do y mà có… "Chi-ến thắ-ắng!" vị phó giáo trưởng quần áo lộng lẫy, gào lên, làm rung chuyển cả vòm nóc nhà thờ, - khói hương cuồn cuộn bay lên bao phủ những bông hồng đỏ thêu trên áo lễ.

Các con chiên tiến lên để hôn thánh giá. Người đi đầu, vưởng hầu chấp chính Fedor Yurievich, bụng phệ, tóc trắng xoá, - hôn thánh giá lâu đến trọn một phút, lắc lư đôi vai hom hem. Tiếp theo sau là các vị vương hầu, các quan đại thần, người nào cũng già nua, lọm khọm. - tất cả những người trẻ đều đi làm công vụ hoặc ra mặt trận - Các thương gia thành kính tiến lên. Họ ném những đồng tiền vàng, nhẫn, chuỗi ngọc rơi leng keng vào chiếc khay lớn của người thủ quỹ nhà thờ bưng trên tay. Họ rời khỏi nhà thờ, đầu ngẩng cao. Sau khi làm dấu một lần chót, cúi lạy bức tranh thánh lớn treo trên cửa ra vào, họ vuốt tóc, chụp mũ lên đầu, đi ngang qua quảng trường loang lổ, ngập cỏ mới để đi tới Hội đồng các xã trưởng. Họ khoan khoái nện vang gót giầy, nghênh ngang như những ông chủ nhìn đám dân hèn, nhìn cửa sổ các bộ.

Khi Ivan Artemist bước ra, chừng một chục bàn tay đen sì và co quắp túm lấy vạt áo nhung của lão: "Lạy vương hầu… xin vương hầu một đồng *kopeik* nhỏ, một mẩu bánh con!" những người ăn xin râu tóc bù xù, răng mất hết, ở trần, lở lói đầy người, gào lên… Họ bò dưới đất, chìa tay ra, rũ mớ áo quần rách rưới của họ. "Lạy vương hầu, lạy vương hầu!" Khiếp sợ, Ivan Artemist nhìn quanh tứ phía; "Chúng mầy điên à, đồ ăn mầy, ta có phải là vương hầu đâu!" Lão lộn hai túi áo tung ra những đồng kopeik… Một gã dở người, đầu chốc, vừa khua những que cời lửa lách cách vừa gào lên, không còn ra tiếng người nữa: "Ta muốn có những hòn than hồng…".

Vaska Reviakin đứng đó, cặp mắt xếch cười tít, vuốt râu. Khi đã cố gỡ được vạt áo, Ivan Artemist hỏi hắn:

- Nầy thương gia, có phải quân của ông đấy không? Tốt hơn là vào một ngày như hôm nay ông cũng nên làm dấu đi.

Reviakin hai tay áp vào bụng, cúi chào đáp:

- Ivan Artemits, tôi cũng như thiên hạ thôi. Thiên hạ cam chịu thì tôi cũng thế… Thiên hạ khổ cực thì tôi cũng vậy

Ivan Artemist khạc nhổ:

- Đồ chó, chỉ ba hoa? Thực là đồ chó?

Ivan Artemist bỏ đi. Gã dở người kêu be be sau lưng lão như một con dê.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 129

Chốc chốc quân lính lại phải gò người kéo xe ngựa và đại bác ra khỏi bùn. Gió Tây thổi từ mấy ngày nay trong khi các đạo quân của tướng Vaide và tướng Artamon Golovin đang chậm chạp tiến về phía Tây, rải ra trên khoảng một trăm dặm. Sư đoàn Repnin vẫn chưa rời khỏi Moskva: hơn mươi lăm ngàn bộ binh và kỵ binh và khoảng mười ngàn xe ngựa.

Sương mù giá lạnh vương trên các ngọn cây trong rừng. Mưa đã làm rụng nốt những chiếc lá cuối cùng trên những cây phong và hoàn diệp liễu. Xe thụt đến tận trục bánh, nhiều con ngựa gãy chân trong bùn xanh trên các ngả đường sụt lở. Suốt dọc đường, xác ngựa chết thối nằm sóng sượt, bụng trương phình, chân chổng lên trời. Binh lính ngồi lặng thinh trên bờ các hào hố, - có giết họ, họ cũng không nhúc nhích. Đặc biệt bọn sĩ quan nước ngoài tỏ ra yếu sức; họ đã xuống ngựa từ lâu, áo khoác ngoài ướt sũng, bộ tóc giả đẫm nước, họ ngồi run lập cập giữa một đống đồ táp nham lộn xộn, dưới mui bằng vải gai của các xe ngựa.

Rời Moskva ra đi, đoàn quân trông thật đẹp mắt, mũ lông, áo chẽn, tất xanh. Nhưng tới gần biên giới Thuỵ Điển thì họ đã chân không giầy, quần áo bẩn thỉu, hàng ngũ xáo lộn. Khi họ vòng quanh hồ Inmen, nước dâng cao, tràn lên các cánh đồng cỏ bên hồ: một số lớn xe quân lương chìm nghỉm.

Tình trạng hỗn loạn đến nỗi các đoàn xe không theo kịp, đoàn nọ đi lẫn vào đoàn kia. Tới các trạm nghỉ, không sao nhóm được lửa, - trên đầu thì mưa dội xuống, dưới chân thì bùn lầy. Đám kỵ sĩ của đội cảnh vệ quý tộc còn tệ hại hơn cả quân thù; không khác gì đoàn châu chấu, chúng cướp lương thực của các làng lân cận.

Khi đi ngang qua bộ binh, chúng thét: "Tránh ra, đồ súc sinh!" Aleksey Brovkin, đại uý của trung đoàn tiên phong Von Sveden, thường chửi mắng và cầm gậy đánh bọn quý tộc nhỏ đi ngựa. Khó khăn và thiếu thốn thì nhiều nhưng trật tự thì kém.

Mãi tới sông Luga, gần biên giới, đoàn quân tiên phong mới thoát khỏi bùn lầy và hạ trại tại chỗ, chờ đoàn xe quân lương. Mọi người dựng lều, hong tạm quần áo khô được tí nào hay tí nấy. Binh lính nhắc đến những chiến dịch Azop; có người nhớ lại những cuộc hành quân của Vaxili Golixyn ở Krym. So sánh làm sao được: trước kia là đi qua những đồng cỏ phóng khoáng tiến về miền Nam ấm áp! Vừa đi vừa ca hát… Còn ở đây! Cái vùng nầy mới tệ hại làm sao! Toàn những bãi sình lầy ảm đạm, toàn là mây và gió. Sẽ phải đổ rà biết bao nước mắt mới chinh phục được cái vùng chết đói nầy.

Những đóng lửa đốt trước các lều bốc lên một làn khói cay xè. Binh lính vá víu áo quần, xuống bờ

sông trơn tuột để giặt rũ. Giầy quân đội phát đã nát bươm.
Sung sướng thay những kẻ kiếm được giầy gai và tất cả còn những người khác thì phải lấy giẻ rách quấn chân. Chưa cần chiến đấu, một nửa số quân cũng có thể sẽ chết trước tháng mười một. Thỉnh thoảng lính kỵ lại dẫn về một tù binh Phần Lan, dây thừng thòng lọng ở cổ. Mọi người xúm quanh nó, hỏi nó bằng tiếng Nga và tiếng Tarta về đời sống của dân vùng nầy. Nhưng những gã Phần Lan nầy mới ngốc nghếch làm sao chứ: chúng chỉ chớp chớp mắt, lông mi như lông mi bê con và chẳng nói chẳng rằng. Người ta giải chúng đến lều của Aleksey Brovkin để lấy cung. Ít khi chúng được thả về. Người ta trói gô chúng lại, giải chúng đến đoàn xe quân lương, bán chúng lấy sáu mươi lăm *kopeik*, - bọn khỏe mạnh thì giá đắt hơn, - cho bọn chủ quán. Bọn nầy đem chúng bán lại ở Novgorod, nơi có đám nhân viên của bọn nhà thầu cho quân đội.
Aleksey Brovkin quản lý chặt chẽ đại đội của hắn: binh lính của hắn được ăn uống no đủ, hắn chỉ trừng phạt họ khi họ thực sự đáng tội, hắn ăn cùng với họ nhưng không tha thứ một sự cẩu thả nào. Ngày ngày thường có người nằm sấp, hai mông đít lột trần, kêu la trước lều của Aleksey vì bị đòn. Đang đêm Aleksey Brovkin thức giấc và đích thân đi kiểm soát các trạm gác có lần đi rón rén tới ria rừng, hắn lắng tai nghe: có tiếng cây cót két hoặc có lẽ là một con vật đang kêu rên. Hắn khẽ gọi. Hắn trông thấy lờ mờ một người lính đang ngồi trên một gốc cây đã đốn, tay ôm khẩu súng, má áp vào nòng. Aleksey hỏi gã:
- Ai đang phiên gác đấy?
Người lính bật dậy và thì thào:
- Chính tôi
- Ai đang phiên gác đấy? - Aleksey quát lên.
- Golikov Andriuska.
- Chính mi đã kêu rên phải không?
Người lính nhìn thẳng vào mặt Aleksey một cách kỳ quặc:
- Tôi không rõ?
- Tôi không rõ! Hừ, cứ thế đi, đồ mặt mẹt!
Đáng lẽ phải đánh gã, đúng thế… Aleksey nhớ lại ngọn lửa bốc cao trên khu rừng, trên ngôi nhà thờ sụp đổ lên đầu dám người bị thiêu sống và trên bãi tuyết sáng rực, gã nầy đang thất vọng vò đầu bứt tai. Aleksey đã ra lệnh giải gã đi cùng với gã *mugic* điên dại và lão già Nectari. Dọc đường, một đêm ngừng lại nghỉ dưới những cây tùng, Nectari đã trốn mất, - có ma quỷ biết lão trốn bằng cách nào. Andriuska Golikov nằm trong xe trượt tuyết, dưới tấm chiếu gai, bất tỉnh, chẳng ăn chẳng nói. Tại Povenez, trong đồn cảnh sát, khi hỏi cung, người ta lấy roi doạ quất gã, gã bỗng chồm lên:
- Tại sao lại hành hạ tôi? Người ta đã hành hạ tôi đủ rồi… Cứ làm như người ta chưa hành hạ ai bao giờ.

Và gã đã khai hết. Viên lục sự viết không kịp chấm mực nữa. Gã giật bỏ chiếc áo tu sĩ ngắn, chỉ vào những vết sẹo do các trận đòn để lại. Aleksey nhận thấy gã không phải là một con người thường, và lại có học. Hắn ra lệnh cắt tóc cho gã và dẫn gã đi tắm để đưa vào lính.

- Một người lính không được kêu rên… nhưng có lẽ mi ốm chăng?

Golikov cứng đờ người trong tư thế nghiêm, không trả lời. Aleksey giơ gậy lên doạ rồi đỏ đi. Golikov tuyệt vọng gọi:

- Thưa ngài đại uý?

Tiếng nói đó từ trong bóng tối vọng ra làm Aleksey rùng mình: chính bán thân hắn xưa kia cũng đã từng như thế. Hắn dừng lại và nghiêm giọng hỏi:

- Thế nào, còn cái gì nữa?

- Tôi sợ bóng tối, thưa ngài đại uý, tôi sợ cảnh vắng lặng đêm hôm… Sự lo sợ còn tệ hại hơn cái chết! Tại sao người ta lại dẫn chúng tôi đến đây?

Aleksey ngẩn người ra, hắn đi lại phía Golikov:

- Sao mi dám nói năng như thế, đồ vô lại! Với những lời lẽ như vậy, mi có biết mi đáng tội gì không?

- Aleksey Ivanovich, xin ngài cứ việc giết chết tôi ngay tức khắc… Chính bản thân tôi là kẻ thù tệ hại nhất của tôi… Sống như thế thì một con vật cũng đã chết toi từ lâu rồi… Thế giới nầy không muốn thu nhận tôi! Tôi đã xoay đủ mọi cách - cái chết cũng không vời đến tôi… Thật là vô lý… Súng của tôi đây, xin ngài đâm cho tôi một nhát lê!

Để đáp lại Aleksey nghiến răng đánh vào Andriuska vào mang tai - đầu anh ta lắc lư nhưng anh không than vãn một lời.

- Nhặt lấy mũ, đội vào. Đây là lần cuối cùng ta nói tử tế với mi, đồ vô thần, vô đạo… Mi đã theo học các thánh lão! À ra họ đã dạy mi khôn ngoan thế đấy! Mi là lính. Người ta bảo mi ra trận, mi phải đi. Người ta bảo mi chết, mi phải chết. Tại sao? Vì phải làm như vậy. Hãy đứng đó cho tới sáng… Nếu mi lại kêu rên và ta còn nghe thấy thì liệu hồn!

Aleksey bỏ đi không quay đầu lại. Trở về lều, hắn ngả lưng xuống đống rơm. Còn lâu mới tới sáng. Không khí ẩm ướt nhưng trời không mưa cũng không gió. Hắn kéo chiếc chăn ngựa chùm lên đầu và thở dài "Đứa nào cũng im không nói, có thế, nhưng chúng vẫn nghĩ cá đấy thôi… A, cái bọn người nầy…".

Tên lính Fetka *Mõm bẩn*, vẻ mặt ủ rũ, lom khom đổ nước trong gầu vào tay Aleksey. Aleksey thổi vào nước lạnh buốt, da hắn sởn gai lên. Buổi sáng trời lạnh: trên đám cỏ đổ rạp, sương giá nom như xanh lơ, dưới gót những đôi ủng lớn, một thứ bùn quánh kêu lép nhép… Khói từ các đống lửa bốc lên cao giữa các dãy lều. Trung uý Leopondux Mirbac tỉnh dậy hãy còn ngái ngủ, tấm da cừu khoác trên chiếc áo có đính lon, không biết thét gì với hai người lính: hai người nầy người cứng đờ, mặt người lên, lo sợ.

- Phải quật cho chúng mầy một trận mới xong! - Y nhắc lại giọng khàn khàn. - Quỷ bắt chúng mầy đi!
- Schwein(1) - Y nắm lấy mặt một trong hai người lính, bóp chặt, đẩy anh ta. Xốc lại tấm da cừu trên vai, y bước về phía lều của Aleksey. Bộ mặt y đã lâu không cạo, sị ra, mi mắt húp híp.
- Không có nước nóng… Không có gì ăn… Không phải là một cuộc chiến tranh… Một cuộc chiến tranh chuẩn bị tốt thì người sĩ quan hài lòng. Tôi không hài lòng chút nào… Lính của ông toàn là lính tồi!
Aleksey không trả lời, đang bận lấy khăn mặt xoa mạnh hai bên má. Hắn khục khặc ho, mình mặc chiếc sơ mi nhem nhuốc, hắn giơ lưng ra cho Fetka: "Đấm đi!". Fetka lấy lòng bàn tay đấm đấm… "Mạnh vào"
Giữa lúc đó một chiếc xe chở nặng, mui làm bằng một tấm vải dày căng trên những khung vòng cung, từ trong rừng chạy ra. Sáu con ngựa màu lông khác nhau, bốc hơi dày đặc. Độ mươi kỵ sĩ, áo khoác ngoài bê bết bùn, theo sau. Chiếc xe lắc la lắc lư trên những gốc rạ đã bị dẫm nát, đi bước một tới chỗ trại quân. Aleksey vớ lấy chiếc áo chẽn, hắn vội quá đến nỗi không sỏ được tay áo. Hắn vớ lấy thanh gươm và chạy về phía các lều:
- Trống đâu, nổi trống tập hợp?
Chiếc xe đã đỗ lại. Vua Piotr bước xuống, đầu đội mũ cát két lông thú có che tai. Melsikov xuống sau, tấm áo choàng rộng màu đỏ tươi lót lông hắc điêu thử vướng vào đinh thúc ngựa hình sao. Các kỵ sĩ cũng xuống ngựa. Sa hoàng nheo mắt nhìn trại quân, hai bàn tay đỏ ửng thọc vào trong túi áo bông ngắn. Trong không khí trong suốt, tiếng kèn, tiếng trống vang lên giòn giã. Binh lính từ trên các xe nhảy xuống, từ các lều chạy ra, cài vội khuy áo, quàng dây đeo kiếm. Họ tập hợp thành ô vuông. Các trung uý cưỡi ngựa phi nước kiệu chạy dọc hàng quân, lấy gậy thúc họ, chửi bới bằng tiếng Đức. Aleksey Brovkin, tay trái đặt trên đốc gươm, tay phải cầm mũ, dừng lại trước mặt vua Piotr. Trong lúc hấp tấp hắn đã không tìm thấy bộ tóc giả. Sa hoàng vừa nói vừa nhìn qua đầu tóc rối bù của hắn:
- Đội mũ vào. Trong chiến dịch, người ta không bỏ mũ ra, đồ ngu. Đoàn xe chở thuốc súng của ngươi đâu rồi?
- Hiện ở lại bên hồ Inmen, thuốc súng bị ẩm hết thưa Ngài pháo thủ.
Vua Piotr đưa cặp mắt tròn xoe quay sang nhìn Melsikov. Y uể oải bóp bóp bộ mặt cạo nhẵn nhụi.
- Đề nghị ông trả lời cho biết, - Melsitkov vừa nói vừa nhìn qua đầu Alioska. - Các đại đội khác của trung đoàn đâu? Đại tá Von Sveden đâu?
- Thưa tướng quân, các đại đội đó hiện đóng rải rác dọc sông, mé hạ lưu.
Melsikov vẫn nhếch mép, gật gù. Vua Piotr cau mầy không nói gì cả.
Cả hai người, tầm vóc cao lớn, đi qua những gốc rạ sắc về phía các ô vuông quân lính. Không rút tay khỏi túi áo, Sa hoàng nom có vẻ như lơ đãng ngắm nhìn bộ mặt gầy nhom xám xịt của đám lính, những cái mũ dạ tồi méo mó vì mưa gió. Áo chẽn nhàu nát, chân quấn giẻ rách. Chỉ có các trung uý người

nước ngoài là ưỡn thẳng người, ra vẻ oai hùng.
Họ đứng như vậy một lúc lâu trước đội quân sắp thẳng hàng. Vua Piotr lắc mạnh đầu ngẩng lên:
- Chào các chú!
Các viên trung uý giận dữ quay lại phía quân lính. Một tiếng hô chuệch choạc vang lên trong hàng ngũ:
- Chúc sức khỏe Ngài pháo thủ.
- Có ai phàn nàn kêu ca gì không? - Vua Piotr vừa nói vừa tiến gần lại.
Binh lính đứng lặng thinh. Các viên trung uý, một tay đặt trên chiếc gậy chống cách xa người, ung chân trái tiên lên trước, chằm chằm nhìn Sa hoàng. Nhà vua liền nhắc lại, giọng xẵng hơn:
- Nếu ai có điều gì muốn kêu ca, hãy bước ra khỏi hàng không việc gì mà sợ.
Bỗng có tiếng thở dài, não nuột như một tiếng nức nở. Aleksey nhìn Golikov: khẩu súng ngọ nguậy trong tay gã những gã tự trấn tĩnh được và không nói gì.
- Ngày mai, ta sẽ tiến đánh thành Narva. Có rất nhiều việc phải làm, các chú ạ. Tên vua Thuỵ Điển Charles đang đích thân tiến về phía ta. Phải đánh bại hắn. Ta không thể đem Tổ quốc nộp cho hắn được.
Vùng nầy có Yam-Gorod, Ivan-Gorod, Narva - tất cả miền đất đai chạy ra tới biển là tổ quốc ta xưa kia. Chúng ta thắng càng chóng, sẽ càng sớm trở về nghỉ ngơi tại nơi trú quân mùa đông. Các chú rõ chưa?
Nhà vua nghiêm nghị trợn mắt. Binh lính im lặng nhìn Sa hoàng. Thật dễ quá, có gì mà không rõ. Một giọng nói buồn thảm khàn khàn từ trong hàng ngũ thốt lên: "Ta sẽ thắng, khoản người thì ta không thiếu". Melsikov vội tiến lên một bước để nhìn xem ai nói. Aleksey sững sờ cả người: chính là Fetka *Mõm bẩn*, tên lính tồi nhất.
- Ông đại uý… - Aleksey vội nhảy tới - Ta cám ơn đại uý về trật tự tốt trong đại đội của đại uý… Còn các chuyện khác không phải lỗi tại đại uý. Hãy phát cho mỗi người ba khẩu phần *vodka*.
Vua Piotr đầu cúi gằm xuống ngực, bước nhanh về phía xe ngựa. Melsikov nháy mắt với Aleksey, giờ đây y mới hạ cố nhận ông bạn cũ của mình: y rút bàn tay chải chuốt từ trong áo choàng lông thú ra, ôm hôn Alioska, và ghé vào tai bạn thì thầm:
- Tốt lắm, Piotr Alekseevich hài lòng đấy. Tại đơn vị của cậu không như các đơn vị khác… Nếu cậu lập công trước thành Narva thì sẽ được thăng đại tá đấy! Mình đã gặp Ivan Artemist ở Novgorod, ông cụ có nhờ mình chuyển lời chào cậu.
- Xin cảm ơn, Alekxandr Danilovich!
- Chúc cậu may mắn!
Nâng phía trước áo choàng lên, Melsikov chạy đuổi theo vua Piotr. Hai người lên xe. Xe chạy dọc theo bờ sông, tới nơi dòng sông lượn quanh khu rừng tùng, phản chiếu bầu trời lạnh lẽo.
Cách Narva hai dặm về phía hạ lưu, người ta dựng một chiếc cầu nổi vắt qua hai nhánh sông Narova

ôm lấy hòn đảo Kampechom dài thườn thượt và sình lầy. Các trung đoàn kỵ binh của Seremetiev đã vượt qua cầu đó, tiến trên đường đi Revan để đánh địch.

Theo sau họ, các đơn vị của sư đoàn Trubetxkoi đã vượt sang tả ngạn. Cách các pháo đài của thành Narva một dặm, họ dừng lại đóng quân, cố thủ sau các xe quân lương. Quân lính đóng trong thành Narva không ngăn cản họ vượt sông, ó lẽ đội quân bị vây hãm trong thành có ít, không dám kéo ra nơi trống trải.

Ngày hai mươi ba tháng chín, toàn bộ đội quân tiên phong, rời con đường đi Yam-gorod, đổ vào cánh đồng ngổn ngang gò đống; khi xa xa, xuất hiện những ngọn tháp to bè bè cỏ mọc kín của Ivan-gorod, một ngôi thành cổ xưa kia của Ivan Hung đế, những ngôi nhà thờ xanh lơ trên có mũi tên, và những mái ngói của thành Narva, nhấp nhô bên kia sông, đạo quân tiến về phía đảo Kampechom và bắt đầu vượt qua sông những chiếc cầu rung rinh của dòng sông nước đục và chảy xiết.

Ngày hôm đó yên tĩnh. Mặt trời chỉ hơi lóe sáng, lờ mờ. Các nhà thờ xây bằng gạch ở Narva và Ivan-gorod kéo chuông báo động.

Trên con đường rải cát, rộng thênh thang, lồi lõm, gập ghềnh, binh lính nhốn nháo đổ về phía các cầu, quân *xtreletz* đầu đội mũ viền lông cáo mà Sa hoàng ghét cay ghét đắng, những xe ngựa bốn bánh gây nát vá víu tạm bợ, chở đầy thùng, bị, hòm, bánh mì mốc meo; những người *mugic* đánh xe, sau cuộc hành trình, áo quần rách bươm, quất đàn ngựa nhỏ bé gầy còm, mệt lử, vòng cổ làm bằng sợi gai; bên trên đám người nhấp nhô một lá cờ buộc vào cán hoặc một lá cờ hiệu ở đầu một ngọn giáo, hoặc cái chổi thông nòng súng trên vai một pháo thủ bị lạc đơn vị; một sĩ quan cưỡi ngựa, một vạt áo choàng vắt trên vai cầm gậy đánh vào đầu binh lính để mở đường. Con mắt lãnh chúa, áo bông mở phanh, khoác trên người áo giáp của ông nội, vừa phi ngựa nước đại vừa hét; theo sau gã, lính của gã tròn xoe nhe những thùng rượu trong bộ áo giáp nẹp bằng dạ khâu đột, lưng đeo cung tên kiểu Tarta nhấp nhổm trên lưng những con ngựa già hom hem.

Trên đường đi, mọi người đều quay đầu về phía một ngọn đồi trọc, ở cách xa đường, nơi Sa hoàng mặc áo giáp sắt, cưỡi một con ngựa xám, đang giương ống nhòm nhìn. Melsikov, bàn đạp chạm bàn đạp của Sa hoàng, một tay chống nạnh, cưỡi một con ngựa ô, mặt mầy tươi tỉnh, những chiếc lông cắm trên mũ sắt thếp vàng óng ánh của y phất phơ trước gió.

Đạo quân triển khai thành hình móng ngựa trước thành Narva cách xa một tầm súng đại bác, hai sườn dựa vào dòng sông Narova; các đơn vị thuộc sư đoàn Vaide đã chiếm lĩnh vị trí trên mé thượng lưu, ở chính giữa; dưới chân núi Hermansberg rậm rạp là sư đoàn Artamon Golovin; bên cánh trái, trước chiếc cầu bắc tới đảo Kampechom là các trung đoàn Xemionovski, Preobrazenski, và các trung đoàn *xtreletz* của Trubetxkoi. Lều của quận công Von Kroi được dựng lên ở đó, ông ta đi theo đạo quân với tư cách là cố vấn cao cấp. Vua Piotr và Melsikov vào nghỉ tại một căn nhà gỗ của ngư dân ở ngay trên đảo.

Dọc suốt trận tuyết, binh lính đào một đường hào sâu có lỗ khoét ở bờ, có ụ chiến đấu ở các góc và pháo đài quay ra phía ngoài để đề phòng quân Thuỵ Điển từ phía đường đi Revan tiến đến. Trước những pháo đài của thành Narva, quân Nga xây dựng những công sự cho pháp hãm thành. Kỹ sư Halac điều khiển các công trình. Các lỗ châu mai trên thành nhả ra những đám khói mù mịt, đại bác nổ ầm ầm trong không khí ẩm ướt mùa thu; đạn trái phá vạch trên bầu trời những dường vòng cung cao ngất, xì khói, rơi xuống, nổ tung bên cạnh xe ngựa, lều vải trong các hầm hố, binh lính ở đó nhảy vội cả ra ngoài. Đạn trái phá đã đốt cháy nhiều trại ấp có vườn hoa và vườn rau xung quanh.

Khói từ những đám cháy và các đống lửa của đạo quân đóng ngoài trời bốc lên thành một đám mây trắng và bị cuốn về phía thành phố, ở đó phụt ra những lưỡi lửa của đạn trái phá. Tư lệnh thành Narva là đại tá Hooc, một viên tướng dũng cảm và dày dạn kinh nghiệm.

Vua Piotr và kỹ sư Halac, cưỡi ngựa, lẩn trong vườn và núp sau những ngôi nhà, đi xem xét các pháo đài Toma, Gloria, Chriation và Triumf. Đôi khi hai người tới gần quá đến nỗi trông thấy cả khuôn mặt khắc khổ của bọn pháo thủ Thuỵ Điển qua những cửa súng trên thành. Không hấp tấp vội vã, nhưng lanh lẹn, chúng chuyển pháo đến, ngắm thận trọng.

- Bắn!

Viên đạn phăng phăng đè không khí, rít qua đầu. Mắt vua Piotr mở rộng, tròn xoe, các thớ thịt trên gò má căng lên nhưng nhà vua không cúi đầu. Kỹ sư Halac vốn đã từng trải nhiều, ông ta là một con người nghiêm trang, điềm tĩnh và không vui, thúc ngựa đúng lúc và lánh ra xa. Melsikov, ăn mặc lộng lẫy, vả lại chính hắn là mục tiêu của mỗi phát đạn địch, chỉ lắc lắc những chiếc lông cắm trên mũ; tính vốn huênh hoang, hắn thét bảo bọn pháo thủ: "Ngắm chệch rồi, Camarads(2)" và vỗ vỗ vào cổ con ngựa của hắn đang chồm. Khoảng năm chục long kỵ binh, to lớn như hộ pháp, râu ria rậm rạp đứng đó đợi không nhúc nhích: ai sẽ bị quả bóng đen quật phải đây.

Tường thành thì cao. Các pháo đài nhô ra theo hình cánh cung xây bằng đá tảng, vững chắc đến nỗi những quả đạn gang văng vào, vỡ tan như những quả hạt dẻ. Qua lỗ châu mai và cửa súng trên các cháp thò ra những họng pháo hạng nặng, thành Narva có ít nhất ba trăm khẩu loại nầy; quân đồn trú trong thành có khoảng hai nghìn bộ binh, kỵ binh và dân được vũ trang. Quân trinh sát đã nói láo khi bảo rằng chỉ cần một trận xung phong là chiếm được Narva.

Vua Piotr xuống ngựa ngồi lên một cái trống, và mở một tờ giấy đặt lên đầu gối. Miska, người liên lạc của nhà vua đưa ra một lọ mực. Halac, ngồi xổm bên Sa hoàng, ước lượng khoảng cách bằng mắt, bàn tay to lớn của vua Piotr cầm chiếc bút lông ngỗng, thận trọng vạch lên giấy những nét run rẩy. Melsikov đi đi lại lại trước hàng long kỵ binh ngồi trên ngựa sắp thành hình cánh cung.

- Mỗi pháo đài phải có mười lăm khẩu pháo hãm thành; và để chọc thủng tường thành phải có sáu mươi khẩu pháo đồng đen nặng bốn mươi tám livrơ - Halac nói, giọng đều đều, tẻ ngắt - Tổi ra cũng phải một trăm hai mươi nghìn viên đạn!

Vua Piotr nói:
- Hay lắm!
- Để gây ra những đám cháy trong thành; trước khi xung phong phải có ít nhất bốn mươi khẩu súng cối mỗi khẩu một nghìn viên đạn!
Vua Piotr vừa nói vừa ghi những con số:
- Đấy ở bên châu Âu, người ta lý luận như thế đấy.
- Mười thùng lớn đựng dấm để làm nguội các khẩu pháo. Chỉ có bắn liên tục, chỉ có một trận pháo kích dữ dội cửa tất cả các khẩu đội như đổ lửa địa ngục mới đánh bại được quyết tâm của những kẻ bị vây hãm trong thành. Thống chế De Lucxemburg dạy ta như vậy. Phải có mười lăm nghìn thủ pháo. Một nghìn thang xung phong cao mười hai *arsin* khá nhẹ để hai người có thể vác chạy được. Năm nghìn túi đựng len.
- Để làm gì?
- Để bảo vệ binh lính chống đạn súng hoả mai. Khi vây hãm thành Dunkeck, thống chế Voben nhờ có những túi len đó đã tiến được tới sát cổng thành, mặc dầu súng hoả mai bắn hết sức ác liệt vì đạn rất dễ dàng bị len mút mất.
Giọng do dự, vua Piotr vừa nói vừa ghi vào giấy:
- Được Danilys, cần có len đấy, năm nghìn túi!
Melsikov, chống hai tay lên đầu gối giạng ra, cúi xuống nhìn tờ tiấy phập phồng trước gió. Y bĩu môi:
- Thế thì xa xỉ quá, *Myn Herz*. Vả lại không thể tìm đâu ra len được. - Nói với Halac - Tại Azop, người ta chỉ dùng gươm để leo lên tường và đã chiếm được thành phố.
Phía sau họ, trong hàng long kỵ binh, một con ngựa vùng vầy, một người thốt lên một tiếng kêu ú ớ. Mọi người quay đầu lại. Con ngựa trắng của một long kỵ binh, mình đè lên chân cố ngóc đầu dậy - một tia máu đen, to bằng ngón tay, phọt ra qua mũi. Đám long kỵ binh rậm ria, kinh hãi, liếc nhìn các bụi cây cách đó khoảng một trăm bước; từ đó toả ra những làn khói nhỏ. Vua Piotr, tay cầm bút đang giơ lên, ngồi sững y nguyên trên tang trống.
Trong tiếng đại bác nổ ầm ầm, một đơn vị kỵ binh đã lén xông ra qua cửa một ngọn tháp của thành Narva, lấp sau một chỗ nhỏ ra của pháo đài Gloria, và đã chạy men sau hàng rào các vườn rau. Theo sau chúng, khoảng năm mươi tên kỵ binh Đức, mặc áo giáp sát và mũ sắt dội sụp xuống tận mắt, cưỡi những con ngựa hồng to nặng, nháy ra. Chúng vung gươm, phi nước đại, trải ra trên cánh đồng thạch thảo, định bọc lấy cánh trái.
Alekxandr Danilovich, mắt mở thao láo, đưa mắt nhìn một giây, không hơn, cái trò nghi binh ấy; rồi hắn lao đến chỗ con ngựa ô, cởi áo choàng, quăng đi, nhảy lên yên. Hắn thét to, mặt đỏ tía: "Tuốt gươm ra!"
Hắn tuốt thanh gươm ra khỏi vỏ, thúc dinh ngựa hình sao, nằm rạp xuống cổ con ngựa nòi đang chồm

lên, rồi lại thúc ngựa lao như bay về phía trước: "Long kỵ binh, hãy theo ta!" Melsikov và toàn thể đám long kỵ binh, lượn quanh Sa hoàng đang đứng bên chiếc trống, phi nước đại xông tới chặn đường bọn kỵ binh Đức, lúc đó bọn nầy đã ghìm ngựa và quay trở lại

Halac, mím chặt đôi môi mỏng, vẻ lo âu, giắt con ngựa cái màu xám bờm đen đang hoảng sợ lại gần Sa hoàng.

- Xin mời bệ hạ rời khỏi khu vực đạn bắn.

Vua Piotr nhún một chân nhảy lên yên. Nhà vua nhìn đội long kỵ binh và đội kỵ binh Đức đang tiến lại gần nhau. Quân ta phi ngựa thành một khối: phía trước, phất phơ chùm lông cắm trên cái mũ sắt sáng loáng của Alexaska; quân Thuỵ Điển đã tản ra ở đằng xa trên cánh đồng; lúc đó bọn kỵ binh ở hai bên cánh, bỗng rẽ ngang, thúc ngựa và lấy sống gươm đánh ngựa. Nhưng chúng đã không kịp tập hợp lại. Vua Piotr thấy con ngựa ô của Alexaska lao cả ức vào con ngựa hồng của một tên kỵ binh Đức, tên nầy ngã ngựa, bám chặt lấy bờm

Chùm lông đỏ xuất hiện thoắc ở chỗ nầy, thoắc ở chỗ kia, giữa đám mũ sắt. Nhưng đội long kỵ binh đã xông đến như thác đổ và không dừng lại, tiếp tục phi nước đại. Họ vung kiếm lên như trò trẻ. Đằng sau họ; người chết nằm la liệt dưới đất: kẻ thì lắc lư cái đầu gục trên ngực, cố nhỏm dậy, kẻ thì ngọ nguậy đầu gối đang giơ cao. Nhiều con ngựa không người cưỡi, hốt hoảng phi nước đại, băng qua cánh đồng. Halac cứ một mực kéo cương ngựa: "Tâu bệ hạ, ở lại đây nguy hiểm lắm", con ngựa cái màu xám, khuỵu chân, hất hậu. Vua Piotr lấy gót chân thúc vào hai bên sườn ngựa. Đi đã xa nhà vua vẫn ngoái cổ lại. Lúc nầy, bọn kỵ binh Đức phóng thục mạng bỏ chạy trước quân Nga: để chặn đường chúng chạy về phía thành phố, từ bên phải nhiều kỵ sĩ quần áo sặc sỡ, vừa phi ngựa qua những luống rạ màu nâu, vừa vung cao lưỡi kiếm cong của họ, với cái vẻ ngang tàng của người Tarta - đó là một số xotnia(3) của trung đoàn không chính quy của các nhà quý tộc. Từ dưới mái lợp ván gỗ che bờ tường thành, những khẩu súng hoả mai nhắm vào họ nổ đì đùng.

Sa hoàng và Halac tiến vào một khu rừng phong. Nhà vua hít không khí căng lồng ngực và cho ngựa đi bước một. Nhà vua tự trả lời những ý nghĩ của mình: "A, đúng, không phải là chuyện dễ".

- Tâu bệ hạ, xin có lời mừng bệ hạ, - Halac nói. - Bệ hạ có những kỵ sỹ rất xuất sắc.

- Rồi thì sao? Như thế chưa đủ… Nổi giận lên, phi nước dại, chém giết… Chỉ có thế thôi thì không đủ để chiếm được thành…

Vua Piotr giật cương, leo lên một ngọn đồi và trán nhăn lại, nhà vua đứng nhìn hồi lâu hàng quân và xe trải dài ra gần bảy dặm. Khắp nơi, từ các hào hố, những hòn đất bay lên uể oải. Tiếng kêu, tiếng chửi. Mọi người không có việc làm xúm quanh những đống lửa bên những cỗ xe đã tháo ngựa. Đàn ngựa bé nhỏ, gầy nhom bị tròng chân lại. Những mảnh quần áo rách rưới phơi lòng thòng trên các bụi cây. Người ta có cảm giác như đạo quân to lớn nầy cử động và sống uể oải, miễn cưỡng.

- Đừng nghĩ đến việc đó trước tháng mười một, vô ích, - vua Piotr nói. - Chừng nào trời chưa băng giá

thì chúng ta chưa có thể đưa pháo hãm thành đến được. Trên giấy tờ là một chuyện, trên thực tế lại là một chuyện khác

Nhà vua lại cho ngựa đi bước một và hỏi Halac về các chiến dịch và các trận công thành của các vị thống chế lừng danh, Voben và quận công De Lucxemburg, những bậc thầy của nghệ thuật quân sự. Nhà vua hỏi về các xưởng quân giới và các xưởng đúc pháo của Pháp.

Nhà vua lắc lắc cái cổ ngắng của mình, bó chặt trong chiếc cà vạt vải.

- Tất nhiên… Ở đó, mọi việc đều được tổ chức chu đáo có sẵn sàng đủ mọi thứ… Hãy so sánh đường xá của họ và của chúng ta.

Melsikov nhảy qua các hào hố, phi nước đại tới;, đang còn hăng, hắn vui vẻ cười ha hả, cặp mắt long sòng sọc… Trên chiếc mũ sắt chỉ còn lại một chiếc lông độc nhất, bộ giáp đồng mang đầy vết tích gươm giáo. Hắn ghìm ngựa đứng sững lại, sườn con ngựa khó nhọc phập phồng:

- Thưa Ngài pháo thủ… Quân địch đã bị đánh lui và bị nhiều thiệt hại. Chưa được một nửa số kỵ binh Đức chạy thoát khỏi tay quân ta.

Trong lúc phấn khởi, dĩ nhiên hắn có khoác lác chút ít:

- Quân ta có hai người chết và vài người bị sây sát xoàng.

Vua Piotr thích thú nhìn Alexaska đến nỗi nhăn cả mũi lại; nhà vua nói:

- Tốt, ngươi là một chiến sĩ dũng cảm.

Buổi tối, các tướng lĩnh họp trong lều quận công Von Kroi: Artamon Golovin, kiêu kỳ và rất nghiêm nghị. ông là người đầu tiên sáng lập ra đội quân cận vệ trẻ; vương hầu Trubetxkoi - con cưng của các trung đoàn *xtreletz* - một nhà quý tộc đẫy đà và giàu có: Burtulin, tư lệnh đội cận vệ, lừng danh vì tiếng nói ầm ầm như sấm và quả đấm nặng nề, và Vaide, đầu hói, đang ốm thực sự, run rẩy trong cái áo khoác da cừu.

Khi Sa hoàng, Melsikov và Halac tới, quận công mời tất cả những người có mặt dự một bữa ăn xoàng tại chiến trường. Những món hiếm và thậm chí chưa từng thấy được dọn ra do một liên lạc viên của quận công đã đi kiếm các thứ đó tại Revan, rượu vang Pháp và vùng sông Ranh đổ ra như suối.

Quận công khoan khoái như cá trong nước. Ông cho thắp nến la liệt. Vung vẩy bàn tay xương xẩu, ông thuật lại những trận đánh nổi tiếng mà chính ông, từ trên đỉnh cao một ngọn đồi chế ngự cả trận địa đẫm máu, một chân đặt lên một khẩu pháo đã vỡ, ra lệnh cho quân giáp kỵ chọc thủng ô vuông của quân địch và kỵ binh đánh vào hai bên cánh, ông nhận chìm hàng sư đoàn chết đuối dưới sông, ông đất phá các thành phố

Những người Nga, mắt nhìn xuống, vẻ lầm lì, ăn món măng non và món thịt băm của thành Stradburg.

Vua Piotr lơ đãng nhìn khuôn mặt éo cái mũi dài nghêu và bộ ria ướt của quận công. Lúc thì nhà vua gõ gõ nhịp trên bàn. Lúc thì vặn vặn xương vai như thể có cái gì làm nhà vua ngứa ngáy. Từ hồi đầu chiến dịch, người ta đã để ý thấy cái nhìn lơ đãng của Piotr Alekseevich.

- Narva! - Ông quận công vừa thốt lên vừa chìa cốc không cho viên quan hầu. - Narva! Chỉ cần một ngày pháo kích cho trúng và một trận xung phong ngắn gọn vào các pháo đài phía Nam… là chìa khoá thành Narva đặt trên chiếc khay bạc sẽ được dâng lên bệ hạ. Chỉ cần để đây một đơn vị đồn trú nhỏ và tung tất cả lực lượng của ta với đoàn kv binh triển khai ở hai bên cánh, đánh vào quân của vua Charles. Chúng ta sẽ dự bữa ăn nửa đêm ngày lễ Giáng sinh ở Revan, tôi xin lấy danh dự ra đảm bảo.
Vua Piotr rời khỏi bàn đứng dậy, đi vài bước, đầu cúi xuống để khỏi chạm vào vái lều; nhà vua nhặt dưới đất lên một cọng rơm rồi ngả mình nằm xuống giường của quận công - chiếc giường lấy của một trại ấp gần đấy. Nhà vua lấy cọng rơm xỉa răng.
- Halac đã trình ta bảng liệt kê những thứ cần thiết.
Mọi người ngừng ăn quay cả về phía Sa hoàng.
- Nếu chúng ta có tất cả những thứ nếu ra trong bản kê thì chúng ta sẽ chiếm được Narva. Chúng ta cần sáu mươi khẩu pháo hãm thành… - Nhà vua ngồi dậy rút trong ngực ra một tờ giấy nhầu nát ném lên bàn, trước mặt Golovin - Đọc đi… Trong lúc nầy, ta chưa có lấy một khẩu pháo tốt ở chiến luỹ. Revin đang chật vật trong bùn trước thành Tver với những khẩu pháo hãm thành… Hôm nay ta được biết là các khẩu súng cối đều nằm cả lại trên cao nguyên Vandai… Đoàn xe chở thuốc súng hiện nay còn ở trên hồ Inmen… Vậy các ngài nghĩ gì về việc đó, các ngài tướng soái?
Các viên tướng nhích một ngọn nến lại gần, cúi xuống đọc bản kê. Chỉ có Melsikov mỉm một nụ cười hiểm ác trước cốc rượu đầy tràn của mình, ngồi riêng ra một nơi.
Sau một lát im lặng, Sa hoàng nghiêm nghị, thong thả nói tiếp:
- Đây không phải là một doanh trại, đây là nơi tụ tập của bọn digan. Chúng ta đã chuẩn bị trong hai năm ròng… Vậy mà chẳng có gì sẵn sàng hết… Còn tồi tệ hơn cả trước thành Azop. Còn tồi tệ hơn cả thời Vaska Golixyn…
Alexaska gõ đinh thúc ngựa kêu lách cách, và cười, mồm rộng tới mang tai.
- Thằng vô lại Một doanh trại mà thế nầy à? Lính tráng thì thơ thẩn trong các đoàn xe quân lương… Đầy rẫy lũ đàn bà nông thôn, bọn con gái Phần Lan… Tiếng ồn ào. Sự lộn xộn… Lính tráng làm việc uể oải, trông chúng mà phát tởm… Bánh mì thì mốc xanh… Tại một số trung đoàn, thịt muối chỉ có đủ cho hai ngày… Thịt đâu cả? ở Novgorod à? Tại sao không có ở đây? Mùa mưa sắp bắt đầu, chỗ trú của binh lính đâu?
Trong lều chỉ nghe thấy tiếng nến nổ lép bép. Ông quận công không hiểu rõ vấn đề gì, tò mò hết nhìn Sa hoàng lại nhìn các viên tướng.
- Chúng ta rời khỏi Moskva ra đi đã hai tháng nay mà chúng ta vẫn chưa tới. Thế mà cũng gọi là chiến dịch? Các ngài có biết vua Charles đã bắt vua Chrixtian phải ký kết một hoà ước nhục nhã và nộp một món tiền là hai mươi lăm vạn đồng tiền vàng không? Hiện nay vua Charles đã cho cả đoàn quân đổ bộ lên Perno và đang tiến về Riga… Nếu giờ đây hắn đánh bại vua Auguste ở Riga thì đến tháng mười

một, chúng ta phải đón hắn ở đây, trên đất nước chúng ta… Ta sẽ đón tiếp hắn ra sao?
Artamon Golovin, cấp bậc cao nhất và lâu năm nhất bọn, đứng dậy vừa cúi chào vừa nhíu đôi lông mày trắng xoá:
- Tâu bệ hạ, nhờ ơn Chúa…
Vua Piotr ngắt lời, một mạch máu căng phồng trên trán:
- Chúng ta cần có pháo. Cần có đạn trái phá? Một trăm hai mươi nghìn viên đạn pháo. Phải có thịt muối, lão già ngu ngốc kia
Mưa lại trút xuống, không ngớt, liền trong mười lăm ngày ròng rã. Những đám sương mù dày đặc từ biển bay vào. Nước ngập các nơi trú quân, nước nhỏ giọt trong các lều vải, người ta chẳng còn biết tránh ẩm ướt gió lạnh đêm hôm vào nơi nào nữa. Toàn thể doanh trại ngập bùn đến thắt lưng. Binh lính mắc bệnh ỉa chảy, sốt; đêm đêm hàng chục xe mang xác chết đi chôn ở cánh đồng.
Từ trong thành, địch không ngừng nã pháo và các loại súng khác vào đoàn quân vây thành. Thường thường vào tang tảng sáng, địch lại xông ra đột kích: quân Thuỵ Điển giết các lính gác, bò tới các nơi trú quân, ném thủ pháo vào binh lính đang ngủ. Ngày ngày, vua Piotr cưỡi ngựa đi thăm các công sự. Lặng lẽ nghiêm nghị áo choàng đẫm ướt, vành mũ rũ xuống, từ trong màn mưa hiện ra trên con ngựa xám, nhà vua dừng lại, đưa đôi mắt lờ đờ nhìn quanh rồi thủng thẳng bước một xa dần trên cánh đồng lầy lội, và biến vào sương mù.
Các đoàn xe chậm chạp tới. Báo cáo cho biết họ gặp nhiều khó khăn: nông dân đã hết sạch trơn, nên họ buộc phải lấy xe cộ của các diền chủ và các tu viện.
Ngựa thì bẹ nhỏ, gầy nhom rơm cỏ cho ngựa thì mục nát và tình hình một ngày một trầm trọng thêm vì những trận mưa lớn và đường xá lầy lội. Có tin đồn là trong căn nhà gỗ của ngư dân, Sa hoàng đã tự tay đánh tổng quản dốc quân nhu đến chết ngất, và đã ra lệnh treo cổ viên phó tổng quản đốc. Về lương thực, tình hình như có khá hơn đôi chút. Và trong doanh trại cũng trật tự hơn phần nào. Bọn tướng tá chẳng ra gì: người Nga thì chậm chạp quá, vốn sống theo lề thói cũ, họ lại ngu ngốc và ba hoa. Còn bọn tướng tá nước ngoài thì chỉ biết có một việc: nốc *vodka* để chống lại sự ẩm thấp và đánh đập bừa bãi, chẳng cần biết đúng hay sai.
Duy có một điều chắc chắn là vua Charles sau khi đổ bộ lên Perno quay về phía Riga. Hắn chỉ cần xuất hiện cũng chinh phục được các hiệp sĩ xứ Livoni và dồn được quân của vua Auguste lùi sang Kurlan còn vua Auguste thì hiện đang ở Warsawa, giữa cái tầng lớp quý tộc bị chia rẽ vì những sự tranh chấp và từ đó nhà vua đã cử mật sứ đến gặp Sa hoàng xin tiền, xin quân Cô-dắc, xin pháo, xin bộ binh… Trước thành Narva, mọi người đều biết sẽ phải chạm trán với quân Thuỵ Điển vào tiết băng giá đầu tiên.
Seremetiev dẫn đầu bốn trung đoàn kỵ binh không chính quy, được vội vã phái đi tiến công địch, tiến đến tận Vedenberg và đánh tan được đạo quân án ngữ của Thuỵ Điển, nhưng đột nhiên, ông rút lui về

phía hẻm núi Pihajogi, cách Narva khoảng bốn mươi dặm, và từ đó viết thư về cho Sa hoàng:
"Thần đã rút lui không phải vì sợ hãi mà là để tránh tổn thất cho quân ta. Trước Vedenberg có những đầm lầy ghê gớm và những khu rừng mênh mông bát ngát. Cỏ ngựa không những ở vùng đó mà cả ở các vùng lân cận đều bị thối nát hết. Và điều làm thần lo sợ hơn cả là bị mất liên lạc với Narva… Còn bệ hạ bực bội vì thần đốt phá làng mạc và giết dân Phần Lan thì xin bệ hạ cứ yên tâm: thần có đốt một số nhỏ làng mạc cốt để cho địch không tìm được nơi trú ẩn. Hôm nay thần đã ra lệnh cấm từ giờ trở đi, không được phá phách vùng đó nếu không có lệnh đặc biệt. Tại nơi thần đang đóng quân ở Pihajogi, địch không thể nào lọt qua mắt thần được. Thần sẽ không lùi nữa và ở nơi đây chúng thần sẽ hy sinh đánh đến cùng, xin bệ hạ cứ tin như vậy".
Sau đó, chẳng biết may hay rui cho quân Nga, trời nổi gió Bắc. Trong một ngày, gió xua tan hết sương mù ẩm ướt, mặt trời thấp lè tè, le lói chiếu sáng nơi trú quân chìm ngập trong bùn. Trong thành phố, một con gà trống vang lóe lên trên đỉnh tháp một ngôi nhà thờ.
Băng giá khiến đất chắc lại. Các đoàn xe chở đạn dược dần dần tới nơi. Hai mươi cặp bò kéo đến những khẩu đại bác lừng danh: khẩu "Sư tử" và khẩu "Gấu", mỗi khẩu nặng ba trăm hai mươi *pud*: những khẩu súng đó đã được Andrey Sokhov và Xemion Dulbinka đúc một trăm năm trước đây ở Novgorod. Những khẩu trái phá, những khẩu súng cối ngắn, có thể bắn những viên đạn nặng ba *pud*, trườn đi trên những bánh to và thấp nom y tựa những con rùa. Tất cả bộ binh đều súng ống sẵn sàng, tất cả các trung đoàn kỵ binh đều lên ngựa, kiếm tuốt trần, đề phòng quân Thuỵ Điển xông ra đột kích.
Hai trăm người dùng dây thừng kéo khẩu "Sư tử" và khẩu "Gấu" đưa lên luỹ chính, đối diện với những pháo đài phía Nam của thành. Suốt đêm hôm ấy, các khẩu trái phá và súng cối được đặt vào vị trí.
Trong thành, quân địch cũng không ngủ, chuẩn bị đánh lui cuộc tấn công của đối phương; trên các tường thành lập lòe những ngọn đèn con, quân canh gọi nhau í ới.
Tang tảng sáng ngày mồng năm tháng mười một, vua Piotr leo lên đồi Hecmansberg, có ông quận công và các tướng soái theo sau. Gió buốt căm căm, doanh trại còn chìm đắm trong cảnh chạng vạng, ánh mặt trời đỏ lóe đọng trên những mái nhà nhọn hoắc của thành phố và trên lỗ châu mai các tháp. Ở chân đồi, những tia lửa dài lóe lên, súng đại bác nổ vang, rung chuyển cả cánh đồng, đạn trái phá vạch những đường cánh cung tóe lửa bay về phía thành phố, khói phủ kín doanh trại và các bức tường thành.
Vua Piotr hạ thấp ống nhòm và phình lỗ mũi, gật đầu ra hiệu cho Halac. Halac cho ngựa tiến lại gần tặc tặc lưỡi:
- Hỏng. Đạn đi không được xa. Thuốc súng chẳng ra gì?
- Làm thế nào bây giờ?
- Ngay tức khắc phải tăng liều thuốc… Miễn là các khẩu pháo đủ sức chịu nổi
Sa hoàng phóng xuống chân đồi, vượt qua chiếc cầu rút và lao qua cổng làm bằng rầm gồ sồi, phi ngựa qua rào gỗ và các chướng ngại vật cự mã. Ở khẩu đội trung tâm, pháo thủ tưới nước pha dấm vào nòng

súng dài nghêu của khẩu "Sư tử" và khẩu "Gấu". Khẩu đội trưởng là người Hà Lan Yakov Vintesievec, một thuỷ thủ già béo lùn với bộ râu dài nhét vào trong cổ áo; y tiến lại gần Sa hoàng và bình tĩnh nói.
- Cái thứ nầy chẳng ra gì… Cái thứ thuốc súng nầy chỉ để bắn chim sẻ thì tốt. Nó chỉ tóe ra khói và bồ hóng
Vua Piotr cởi bỏ áo choàng, áo chẽn, sắn ống tay áo lên và cầm lấy chổi thông nòng súng của pháo thủ, thọc mạnh lau nòng súng đầy bồ hóng.
- Nhồi thuốc!
Từ dưới hầm, các pháo thủ làm dây chuyền, chuyền tay nhau những gói thuốc súng bọc trong giấy màu xám.
Vua Piotr xé một góc gói thuốc, dốc thuốc vào lòng bàn tay, và giận dữ thở phì phì như mèo. Nhà vua nhét sáu gói vào nòng súng
Yakov Vintesievec nói:
- Như thế nguy hiểm đấy ạ!
- Câm mồm, câm mồm… Đưa đạn đây!
Vua Piotr tung tung trên tay viên đạn tròn nặng trĩu, lăn nó vào nòng súng rồi ấn mạnh chiếc chổi thông nòng lèn chặt viên đạn. Nhà vua ngồi thụp xuống để ngắm, - quay một chiếc ốc.
- Châm ngòi! Tránh cả ra.
"Gấu" nổ một tiếng như xé màng tai, khạc ra lửa, nặng nề giật lùi lại trên đôi bánh bằng gang và chúi nòng xuống: Viên đạn bay đi, nom như một quả bóng cứ bé dần; đá trên tháp pháo đài Gloria bắn tung tóe, một cửa pháo trên thành đổ ụp.
Yakov Vintesievec nói:
- Ồ khá đấy.
- Cứ tiếp tục như thế!
Vua Piotr mặc áo chẽn vào rồi phi ngựa đến chỗ khẩu dội súng trái phá. Lệnh được truyền tới tất cả các khẩu đội phải tăng gấp rưỡi liều thuốc nổ. Tiếng gầm của một trăm ba mươi khẩu pháo lại làm rung chuyển mặt đất… Từ các khẩu súng cối, họng súng nghếch lên trời, một ngọn lửa kinh khủng tóe ra. Khi gió đã xua tan những đám khói, người ta thấy hai ngôi nhà cháy bùng bùng trong thành phố. Loạt súng thứ hai đã có kết quả tốt. Nhưng ngay sau đấy, người ta được biết tại trận địa pháo phía Tây có hai khẩu mới đúc ở xưởng của Lev Kirilovich tại Tula đã vỡ tan; trục giá súng của nhiều khẩu đã rạn nứt. "Cái đó sẽ xét sau… Ta sẽ tìm ra thủ phạm… Cứ như thế mà tiếp tục bắn đi!"
Trận bắn phá Narva đã mở đầu như vậy kéo dài và dài không ngừng đến tận ngày mười lăm tháng mười một.
Fenten, đầu bếp của Sa hoàng, vừa bực bội làu nhàu vừa làm món trứng tráng trên những thanh củi nhỏ đặt trước lò. Gã phụ bếp đã phải phi ngựa đến tận vùng lân cận Yamburg, kiếm mãi mới được một

chục trứng nhưng trứng đều ung cả.
- Mi làu nhàu cái gì thế? Cho hạt tiêu vào, Fenten, cho hạt tiêu vào!
- Tâu bệ hạ, thần nghe thấy rồi. Hạt tiêu ạ!
Vua Piotr ngồi tựa lưng vào bức tường lò nóng bỏng. Chi có chỗ đó là ấm. Trong căn buồng xép, sau bức vách, nơi Sa hoàng và Alexaska ngủ, gió vẫn lọt qua các kẽ tường - Giờ đây, giữa nửa đêm, người ta nghe thấy tiếng gió gào và cánh chiếc cối xay bên cạnh ngôi nhà nhỏ trên đảo kêu ken két. Những thanh củi nhỏ gỗ phong nổ lách tách nghe vui tai. Anh chàng Fenten béo lùn và hay càu nhàu đã bày thực phẩm ra trước lò thỉnh thoảng lại ngửi. Ánh lửa đỏ rực chiếu sáng cái mũi to cau có.
- Nầy Fenten, nếu quân Thuỵ Điển bắt được mi làm tù binh thì sao?
- Tâu bệ hạ, thần nghe đây!
- Chúng sẽ kêu ầm lên, a, a, tên đầu bếp của Sa hoàng đấy? Và chúng sẽ treo ngươi chân mi lên.
- Vâng, thì chúng cứ việc treo thần lên. Thần biết rõ bổn phận của thần là thế nào!
Gã lấy một chiếc khăn lau tay sạch phủ lên mặt bàn bằng gỗ ván, đã lung lay; đặt lên bàn một cái bình nhỏ bằng sành đựng rượu nặng hoà với hạt tiêu, cắt chiếc bánh mì đen nguội ra từng khoanh. Sa hoàng ngậm tẩu hút từng hơi ngắn, thán phục nhìn các động tác khéo léo, mềm dẻo, nhanh nhẹn của Fenten; chân gã đi ủng dạ và mình mặc áo bông, ngoài thắt một chiếc tạp dề.
- Ta không nói chơi đâu, điều ta nói về quân Thuỵ Điển là ta nói thật đấy… Mi nên thu xếp đồ lề của mi lại cho gọn gàng thì hơn!
Fenten liếc nhìn Sa hoàng. Gã đã hiểu: vua Piotr không nói đùa. Gã nhấc chiếc chảo có đựng trứng tráng từ bếp lò, đặt thẳng lên bàn, rót *vodka* vào cốc thiếc:
- Tâu bệ hạ bữa ăn đã dọn xong!
Gió làm rung chuyển cả ngôi nhà nhỏ. Ngọn nến chập chờn, Melsikov ồn ào bước vào:
- Thời tiết xấu quá!
Hắn nhăn mặt, tháo nút đai và hơ tay sưởi trên đống củi nhỏ phía trước lò.
- Ông ta sẽ tới ngay đây
Nhà vua hỏi:
- Nhịn ăn mà đến à?
- Ông ta đang ngủ. Thần chẳng chờ đợi gì, cứ kéo ông ta ra khỏi giường
Alexaska ngồi đối diện với vua Piotr và xem lại cái bàn có vững chãi không. Hắn rót *vodka*, uống và lắc đầu. Trong một lát, hai người im lặng ngồi ăn. Vua Piotr khẽ nói:
- Chậm quá mất rồi… Chẳng còn sửa chữa được gì nữa.
Alexaska nuốt vội, đáp lại:
- Nếu hắn ở cách đây một trăm dặm và nếu Seremetiev không chặn được hắn lại, thì ngày kia hắn sẽ tới đây. Ta cứ ra ngay nơi đồng trống, làm sao mà kỵ binh của ta lại không thắng được? - Hắn tháo

khuy cổ và quay về phía Fenten - Còn ít xúp bắp cải nào không? - Hắn lại tự tay rót cho mình một cốc rượu thứ hai - Quân của hắn nhiều lắm là mười ngàn người - bọn tù binh thề trên Kinh thánh là như vậy. Lẽ nào ta lại vụng về đến thế được? Thật là bực mình!

- Thật là bực mình, vua Piotr nhắc lại. - Trong hai ngày, ngươi không thể làm cho người ta trở nên thông minh được đâu… Nếu tình hình trở nên bất lợi ở Narva thì ta sẽ chặn hắn lại ở Pskov và ở Novgorod.

- *Myn Herz*, chỉ nghĩ đến việc đó cũng đã là có tội rồi!

- Thôi được, thôi được…

Hai người nín lặng. Fenten ngồi xổm, thổi than cho hồng, hãm bia trong chiếc cà mèn đồng.

Trước thành Narva, tình hình trở nên bất lợi. Trong hai tuần, quân Nga đã bắn phá thành phố, đã nổ mìn, đã đào đường hầm để lấn dần tới - mà vẫn không phá nổi tường thành, cũng không đốt cháy được thành phố. Các tướng lĩnh không dám quyết định xung phong.

Trong số một trăm ba mươi khẩu pháo thì một nửa đã bị vỡ hoặc bị hỏng. Hôm qua, người ta đã kiểm lại kho: trong các hầm pháo chỉ còn đủ thuốc súng và đủ đạn trái phá cho một ngày, vậy mà các đoàn xe chở thuốc súng vẫn còn ì ạch tận đâu đó tại vùng lân cận Novgorod.

Quân Thuỵ Điển cố đi gấp tới bằng con đường đi Revan và giờ đây có lẽ chúng đang giao chiến tại hẻm núi Pihajogi với Seremetiev. Quân Nga bị kẹp trong thế gọng kìm, - giữa pháo binh của thành Narva và quân của vua Charles đang tiến đến.

- Chúng ta làm ầm ĩ quá… Cái đó thì ta giỏi lắm - vua Piotr quăng chiếc thìa. - Chúng ta chưa học được cách điều khiển chiến tranh. Chúng ta đã không bắt đầu bằng những việc đúng đắn… Tất cả những cái nầy chẳng có giá trị gì. Muốn một khẩu pháo bắn được tốt ở đây phải nhồi thuốc tận Moskva… Hiểu chưa?

Alexaska nói:

- Khi nãy đi ngựa qua doanh trại, thần có nghe thấy binh lính đại đội một trò chuyện quanh đống lửa. Họ chờ đợi quân Thuỵ Điển. Cả doanh trại đều xôn xao. Họ nguyền rủa các tướng soái ghê lắm… Một tên nói: "Viên đạn thứ nhất, tớ sẽ dành cho thằng trung uý của tớ…".

- Tướng soái gì cái lũ ấy! - Mắt vua Piotr long lên. Họ chỉ được cái kéo cờ đi diễu trên tường thành thì giỏi thôi. Bọn tổng trấn… mục nát cả rồi

Lức đó, Alexaska nhìn trộm Sa hoàng, thận trọng nói:

- Piotr Alekseevich… Bệ hạ hãy giao quân cho thần trong ba ngày tới! Thần xin thề là…

Làm như không nghe thấy, vua Piotr lấy túi thuốc lá trong túi áo. Nhà vua vừa lấy ngón tay nén thuốc vừa khẽ bảo:

- Bắt đầu từ ngày mai Von Kroi sẽ là tổng tư lệnh. Hắn là một thằng ngốc hoàn toàn, nhưng được đào tạo ở bên Âu: hắn là một võ tướng. Dưới quyền hắn, bọn nước ngoài trong quân đội ta sẽ cảm thấy

phấn chấn hơn… Hãy chuẩn bị đi, nghe chưa? Tang tảng sáng ta sẽ lên đường!
Nhà vua thở rồi kéo cây nến lại châm tẩu. Alexaska khẽ hỏi:
- Piotr Alekseevich, ta đi đâu?
- Đi Novgorod.
Cuối cùng Sa hoàng nhìn vào cặp mắt xanh trong, tròn xoe vì kinh ngạc của Alexaska. Bỗng nhà vua đỏ mặt tía tai, mạch máu căng phồng trên trán nhớp nháp mồ hôi, và cố ghìm cơn giận dữ:
- Thằng ranh con nầy, ngươi chẳng mất gì, không như ta… Ngươi tưởng rằng thành Narva là khởi đầu và kết thúc sao? Chiến tranh chỉ mới bắt đầu thôi… Ta phải thắng… Nhưng với quân đội kia thì không thể nào được… Hiểu chưa? Cần phải bắt đầu từ hậu phương, từ những xe ngựa của các đoàn vận tải… Phi ngựa, gươm tuốt trần chẳng là cái quái gì hết… Đồ ngốc, ngươi muốn tỏ ra dũng cảm hơn Charles chăng?" Cúi đầu xuống! - Một vẻ giận dữ điên cuồng thoáng hiện trên mặt nhà vua. - Ta cấm ngươi nhìn ta như vậy!
Alexaska không tuân lệnh, không cúi đầu xuống; một sự hổ thẹn chua xót làm nước mắt hắn trào ra, một giọt lăn trên gò má rắn rỏi của hắn. Vua Piotr nheo mắt nhìn hắn trừng trừng. Hai người đều nín thở. Bỗng nhà vua khẽ cười, ngả người về đằng sau, tựa lưng vào tường và thọc hai tay vào túi.
Nhà vua nhại giọng nói của Alexaska:
- "*Myn Herz*", anh bạn tâm tình thân thiết của ta ơi. Nhà ngươi hổ thẹn cho ta ư? Hãy kiên nhẫn. Nếu còn xảy ra chuyện gì nữa là mọi người sẽ quay mặt đi mà bảo rằng: ông ta sợ vua Charles, ông ta đã bỏ quân đội ù té chạy về Novgorod, như xưa kia trốn vào tu viện *Ba Ngôi*… Thôi được… Hãy chùi mõm đi. Ra đón các vị khách của ta: các ngài tướng soái đã tới!
Tiếng lính gác hô. Tiếng vó ngựa gõ trên mặt đất băng giá. Bên ngoài, lập lòe ánh đuốc. Ông quận công bước vào, đinh thúc ngựa kêu lách cách, theo sau là các tướng soái mặt hoảng hốt và đỏ ửng vì gió rét: có chuyện gì xảy ra vào lúc đêm hôm khuya khoắc thế nầy?
Vua Piotr gật đầu chào họ rồi bước lại chỗ quận công ôm hôn ông ta. Nhà vua giơ tay ra hiệu cho Melsikov cầm lấy cây nến rồi đi vào buồng xép, sau bức vách gỗ ván.
Vào đến trong buồng, Melsikov đặt cây nến xuống một chiếc bàn con, ngổn ngang giấy tờ và rắc đầy sợi thuốc lá vụn. Mọi người đều đứng; vua Piotr ngồi xuống, cầm lấy một tờ giấy và mấp máy môi, nghiêm nghị nhẩm đọc lại những dòng chữ nguệch ngoạc, lấm tấm tàn thuốc. Nhà vua dằng hắng rồi chẳng nhìn ai, lên tiếng đọc giọng cương quyết, nghiêm khắc:
- *In Gottes Nanlen*(4), nhân danh Chúa. Vì đức Sa hoàng có công việc cực kỳ quan trọng đòi hỏi, phải rời khỏi quân đội, ta giao quân đội cho điện hạ quận công Von Kroi, theo những điều khoản dưới đây…
Ông quận công lúc đó đứng sát ngay bên bàn, rung đùi. Vua Piotr nhìn cái đùi gầy nhom bó chẽn trong ống quần dạ trắng rồi nhìn hai bàn tay khẳng khiu, đang nắm đốc kiếm bằng vàng.

- Khoản thứ nhất: Điện hạ quận công được bổ nhiệm làm thống tướng… Thứ hai, tất cả các tướng sĩ cho đến binh lính đều phải tuân lệnh quận công như tuân lệnh chính Đức Sa hoàng vậy… Thứ ba… - Nhà vua cất cao giọng - Phải làm tất cả để chiếm ngay Narva và Ivan-gorod… Thứ tư… Trong trường hợp các tướng sĩ hoặc binh lính bất tuân thượng lệnh, có quyền trừng phạt như thần dân, cho đến và kể cả xử tử.

Vua Piotr nhìn các tướng qua đầu ông quận công: Vaide tỏ ý tán thành, gật đầu; vương hầu Trubetxkoi phùng đôi má đẫm mồ hôi; mái tóc bạc trắng, cắt ngắn của Buturlin lay động trên vầng trán ngắn:. Artamon Golovin cúi đầu, dường như tủi nhục và tai hoạ đã đè nặng trên vai.

- Ngoài ra, điện hạ quận công sẽ tìm hiểu cặn kẽ về viện binh của quân Thuỵ Điển. Khi biết rõ là vua Charles đã tới và nếu lực lượng của y tỏ ra hùng hậu thì phải theo dõi y chặt chẽ, không để y lọt được vào thành Narva, và nhờ ơn Chúa phù hộ, tìm cách đánh bại y. Nhưng nếu có thể, đợi viện binh đến vẫn là hơn cả.

Nhà vua hạ thấp tờ giấy xuống và nói với ông quận công:

Repnin và viên *Hetman* chỉ huy đội quân Cô-dắc cùng các đoàn xe chở đạn dược hiện cách đây vài ngày đường… - Nói với Golovin - Ngồi xuống và chép lại sạch sẽ.

Có người gõ cửa phòng chờ. Melsikov, vẻ lo âu, lách ra, đi sang bếp. Có người nào đó bước vào qua cánh cửa để mở, cùng với tiếng gió rít, tiếng la hét ầm ĩ của nhiều người ở xa xa lọt vào. Vua Piotr, xô một người đứng đó, bước vào bếp.

- Cái gì thế? - nhà vua thét lên giọng dữ dội.

Một người trai trẻ đứng trước nhà vua; mặt mũi hốc hác, nhưng hồng hào như một cô gái, mũi hếch, mắt táo tợn; trên tai mớ tóc vàng hoe bết máu đã đông lại.

Melsikov nói rất nhanh;

- Pavel Yaguzinski, trung uý, hậu cần của Boris Petrovich Seremetiev.

- Thế sao?

Nét mặt người trai trẻ run lên, y ngẩng mặt về phía Sa hoàng:

- Tâu bệ hạ, Boris Petrovich sai hạ thần đến xin chỉ thị của bệ hạ về nơi đóng quân của các trung đoàn.

Vua Piotr nín lặng. Các tướng soái hốt hoảng, chen chúc nhau trước cửa phòng xép.

Melsikov vội vàng mặc chiếc áo bông ngắn.

- Chúng đã nhục nhã bỏ chạy, chạy từ Pihajogi trốn về đây, mất cả mũ… Thế mà cứ tự hào là quý tộc?

Sáng ngày 17 tháng mười một, các trung đoàn chế ngoại của đội cảnh vệ quý tộc được các trạm gác cho biết là đêm qua, quân tuần tra Thuỵ Điển tránh các đường hẻm đã men theo bờ biển lọt vào sau lưng họ, trên đường đi Revan. Thế là hàng ngũ xáo trộn, bất chấp lệnh của Boris Petrovich Seremetiev, họ bỏ Pihajogi, sợ bị cắt đứt với đại quân: Seremetiev phóng ngựa đuổi kịp các đơn vị đã bị hôn loạn, ông nắm lấy dây cương, gào thét, lấy roi quất cả người lẫn ngựa, nhưng những người đến

sau cứ xô tôi ngựa của Boris Petrovich quay cuồng trong đảm loạn quân đang ào ào chạy trốn.
Ông chỉ tập hợp được vài đơn vị để bảo vệ hậu quân, ngăn không để một phần đoàn xe rơi vào tay quân Thuỵ Điển. Quân Thuỵ Điển xuất hiện vào lúc mặt trời mọc, trên khắp các ngọn đồi đá, mình mặc áo giáp sắt, đầu đội mũ sắt có mui. Quân Thuỵ Điển không đuổi theo họ. Các trung đoàn quý tộc phi ngựa chạy trốn. Đến đêm, họ tới trước hàng rào của doanh trại Narva: Các trạm gác trên đồn luỹ, trong đêm tối, tưởng họ là quân địch, nổ súng. Đám kỵ sĩ điên cuồng thét lên: "Bạn đây bạn đây…" Toàn thể doanh trại ồn ào như một tổ ong.
Trung uý Pavel Yaguzinski được phép vào doanh trại bèn phi ngựa đến gặp Sa hoàng. Một trận gió lạnh buốt thổi ào ào. Các sĩ quan quý tộc, đã xuống ngựa, đứng ở bên kia hàng rào, trước cái cầu rút đã được kéo lên. Từ trên các hàng rào có tiếng gọi họ: "Nầy, các ngài quý tộc, sao các ngài chạy đến đây nhanh thế? Các ngài muốn đến hãm thành chăng, các ông bạn thân mến?". Khắp doanh trại, tiếng trống nổi lên, ánh lửa đi lại nhấp nhô, lính kỵ mã cầm đèn lồng phi ngựa chạy. Tại các trung đoàn và các đại đội, bên quân kỳ, sắc chỉ của Sa hoàng được đọc lên, báo tin nhà vua giao quân đội cho quận công quang vinh và bách chiến bách thắng Von Kroi. Mọi người lặng ngắt, bàng hoàng và lo sợ. Chẳng mấy chốc, tin đồn truyền đi là Sa hoàng đã rời khỏi doanh trại và quân Thuỵ Điển, binh lực hùng hậu, đóng ở cách đấy có năm dặm.
Không một ai ngủ được. Họ đốt lửa, ngọn lửa tan tác trước gió. Sáng tới, người ta đưa quân của Seremetiev sang bên cánh phải. Không được vào bên trong hàng rào, họ bày trận ngay bên bờ sông Narova ở mé thượng lưu phía trên thành phố, nơi dòng nước gào thét dữ dội ở chỗ thác đổ, giữa những hòn đảo nhỏ. Trời sáng rõ, không thấy quân Thuỵ Điển. Những đội trinh sát không phát hiện thấy địch đâu cả; quân của Seremetiev thì thề sống thề chết là địch đã đuổi họ bén gót từ Pihajogi.
Giữa tiếng kèn đồng rè rè om xòm, quận công Von Kroi, mặc chiếc bào lộng lẫy, gậy thống chế chống bên sườn và theo sau ông, cách nửa mình ngựa là các tướng Golovin, Trubetxkoi, Buturlin, hoàng tử xứ Imerexi và vương hầu Yakov Dolgoruki, đi một vòng doanh trại.
Quận công lấy cạnh bao tay vuốt vểnh bộ ria quặp, hô lớn với quân lính: "Chào các bạn dũng cảm! Chúng ta thề hy sinh vì Sa Hoàng!". Tại tất cả các trung đoàn, quân lệnh được đọc lên giữa tiếng trống rền:
"Đêm nay, một nửa quân dội sẽ phải súng ống sẵn sàng… Tang tảng sáng, mỗi người sẽ nhận được hai mươi bốn viên đạn. Khi mặt trời mọc, toàn quân sẽ đứng thành hàng và sau ba phát trái phá báo hiệu, nhạc sẽ cử, trống sẽ nổi và sẽ cắm tất cả cờ lên các công sự. Cách địch dưới ba mươi bước mới được nổ súng…".
Tối đến, gió xoay chiều sang hướng Tây và thổi từ phía biển vào. Trời đã rét. Lợi dụng đêm tối, tướng Thuỵ Điển Ribinh có hai kỵ binh đi theo, quấn dạ vào vó ngựa, bí mật lần tới hàng rào, đo bề sâu hào và bề cao luỹ của doanh trại quân Nga.

Aleksey Brovkin, bụng đói meo, gió thổi buốt thấu xương, đi đi lại lại trên bờ luỹ - ba bước đằng trước lại ba bước đằng sau, ngay bên lá cờ hiệu của đại đội.

Bờ luỹ chạy dài trên bảy dặm, binh lính đóng rất thưa. Tiếng kèn đồng vang lên, trống đánh dồn dập.

Súng đại bác, súng hoả mai đều nạp đạn sẵn, mồi bốc khói nghi ngút. Cờ bay phấp phới trước gió trên các công sự. Lúc đó vào hồi mười một giờ sáng

Aleksey thắt chặt dây lưng. Vị tổng tư lệnh mới không bỏ sót điều gì ngài chỉ quên có vấn đề nuôi quân.

Lâu nay binh lính và sĩ quan cấp dưới nhá toàn bánh mì khô mốc, dốc túi dốt để nhặt vụn bánh. Đêm hôm đó, quân lính chẳng được phát gì hết, kể cả bánh mì khô.

Họ đứng sừng sững trên bờ luỹ như bù nhìn giữ dưa. Đại đội của Brovkin chỉ còn tám mươi người khỏe mạnh.

Đã có một thời gian, Aleksey khao khát được chiến đấu, dẫn đại đội xông pha nơi lửa đạn, cướp cờ địch… "Cảm ơn Aleksey, ta thăng nhà ngươi lên cấp đại tá". Giờ đây hắn chỉ mong muốn có một điều: chui vào một cái hầm hôi thối nhưng ấm áp, nuốt một cà mèn cháo nóng bỏng

Mắt hấp háy trước gió, Aleksey thét người lính đứng gần đó nhất là Golikov:

- Làm cái gì mà đứng ngẩn ra thế? Đứng cho ngay ngắn nào!

Golikov không nghe thấy; gã so hai vai che manh áo rách tơi tả: nghểnhh bộ mặt có cái mũi nhọn hoắc lạnh cứng, tưởng chừng như gã đang trông thấy thần chết… Những binh lính khác cũng vậy, như đàn chó xù lông, nhìn cả về phía đồi Hecmansberg. Bên trên đồi giữa những đám mây đang lướt qua, mặt trời thấp lè tè xuất hiện rồi lại biến đi ngay. Giữa những gốc cây đã đốn và những cây phong trụi lá, lay động trước gió, những người mang nặng đang tiến bước. Người từ trong rừng đổ ra mỗi lúc một nhiều. Họ ném túi dốt và ba lô vác trên vai xuống đất rồi chạy về phía trước, sắp thành những hàng rộng và dày đặc. Những cỗ pháo do sáu ngựa kéo tới cỗ thì kéo thẳng xuống phía đồn luỹ trung tâm, những cỗ khác thì vượt qua suối phóng về phía những công sự vững mạnh của Vaide, những cỗ khác thì phi nước đại băng qua cánh đồng về phía bên phải. Sáu đội bộ binh xếp thành hàng trên đồi Hecmansberg. Kỵ binh từ trong rừng đổ ra sắp hàng đôi áo giáp sắt ánh lên nhờ nhờ. Aleksey cuống quít thét lên:

- Nổi hiệu trống cấp báo ngay!

Những hạ sĩ quan rậm ria vội nhảy choàng lên luỹ, họ kéo mũ ba cạnh xuống sát mắt đề gió khỏi thổi bay đi mất. Trống đánh rền. Leopondux Mirbac hoan hỉ chẳng hiểu vì sao, vừa trỏ vừa gọi Aleksey: "Trông kìa, tên cưỡi ngựa kia là vua Charles đấy?" Các đội quân Thuỵ Điển, hàng ngũ chỉnh tề và đều tăm tắp trông thật khủng khiếp, dường như chúng không phải là những con người mà là những sinh vật vô tri vô giác, bất tử, từ trên đồi tràn xuống, hàng ngũ chúng nửa lam nửa đen, lắc lư lay động… Xa xa trên một ngọn đồi, có năm sáu kỵ sĩ đứng; một kỵ sĩ người mảnh khảnh, đứng trước những người khác

giơ tay vẫy: một số quân ky phóng ngựa về phía hắn rồi lại lao xuống đồi, phi nước đại về phía các đội quân.

Gió thổi uốn cong các cán cờ lớn cờ nhỏ trên luỹ, tiếng trống dồn nghe thật não lòng. Một đám mây tuyết xám xịt màu chì từ phía biển dâng lên nhanh ching che kín cả bầu trời. Bốn cỗ pháo có ngựa kéo phi tới và cách nào hai trăm bước thì quay ngang, chĩa nòng vào đại đội của Brovkin. Phần trước xe được tháo ra, những xe đạn màu xanh được đưa tới và cũng quay ngang.

Những tên lính vạm vỡ, quân phục màu lam thẫm, từ chỗ ngồi trên xe nhảy xuống và đứng ngay vào bên các cỗ pháo. Một đội bộ binh hàng ngũ thẳng tắp, chạy đến; nhiều người ve áo màu trắng, nhảy ra đứng trước

Những lưỡi kiếm vung lên lóe sáng, ra lệnh, hàng ngũ quân Thuỵ Điển dày đặc thêm tản ra hai bên khẩu đội pháo nằm rạp xuống đất, những tảng đất bay lên tung tóe

Aleksey lấy tay làm loa, thét to, át cả tiếng gió thổi: "Các trung uý… Hãy ra lệnh cho các hạ sĩ quan Hãy nói lại với binh lính… Chỉ nổ súng khi có lệnh, trái lệnh sẽ bị xử tử". Leopondux Mirbac, chân đi ủng vừa dài vừa to, chạy trên bờ luỹ y quát tháo bằng tiếng Đức, tay giơ gậy lên doạ… Fetka Mõm bẩn - rậm râu, gớm guốc, nom đúng là một con ngáo, dữ tợn nhe răng ra. Leopondux đánh vào đầu hắn. Gió thổi lật các vạt áo chẽn, một chiếc mũ bay tít lên cao.

Aleksey quay về phía khẩu đội pháo của hắn: "Bắn đi nhanh lên!" Cuối cùng, một tiếng nổ nặng nề, xé tai, vang lên… "Á! Cái bọn trời đánh nầy! Chúng không biết bắn…" Để trả đũa, bốn cỗ pháo Thuỵ Điển giật lùi lại và khạc lửa… Cách đấy nửa dặm, khẩu "Sư tử" và khẩu "Gấu" oai vệ lên tiếng như sấm nổ với kiểu cách riêng của chúng… "A, pháo ta bắn yếu quá". Bốn cỗ ngựa phi nước đại quay trở lại, các khẩu pháo được mắc vào và kéo đến gần luỹ hơn. Các pháo thủ Thuỵ Điển chạy theo súng; rồi lau nòng, nạp đạn và nhảy một bước tránh ra - hai tên bên bánh xe, tên thứ ba quỳ xuống, mồi cầm ở tay. Một tên, ve áo màu trắng, giơ cao thanh kiếm… Một loạt đạn nổ… Bốn quả đạn trúng vào rầm gỗ thông ở hàng rào: tiếng kim khí rít lên, gỗ vụn bay tung tóe. Aleksey lùi lại, ngã xuống. Hắn vội chồm dậy… Trong giây lát, nhưng rất rõ, chắc hắn sẽ nhớ suốt đời, hắn nhìn thấy: trên cánh đồng mấp mô đất tảng, một người trẻ tuổi, khẳng khiu như cái que, ngồi rất thẳng trên con ngựa xám phi nước đại dọc theo đường hào. Người đó đội chiếc mũ ba cạnh nhỏ; dưới mũ, một cái túi da nhỏ nẩy nẩy trên lưng, hai chân duỗi thẳng ra phía trước, không như kiểu người Nga, bàn chân thọc sâu vào bàn đạp tới gót, bộ mặt choắc, ngạo nghễ quay về phía quân Nga đang nổ súng bên kia rào; theo sau hắn, khoảng hai mươi quân giáp kỵ, cưỡi những con ngựa xương xẩu, phi thành hai hàng kép đều tăm tắp, đầu người nọ không hề vượt khỏi đầu người kia…

"Lạy Chúa, hãy nhủ lòng thương chúng con!" - Chính Golikov đã thốt ra tiếng kêu tuyệt vọng đó.

Đám mây thấp không mấy chốc phủ kín bầu trời. Trời tối sầm lại rất nhanh. Màn tuyết bao trùm cả doanh trại lẫn hàng ngũ quân giáp kỵ đang phi và các đơn vị Thuỵ Điển đang tiến bước. Giữa tiếng gió

gào, đại bác bắn ình oàng, lóe lên những ánh lửa lập lờ. Hàng rào gỗ kêu răng rắc, vỡ tung ra từng mảnh. Những quả đạn rít điên cuồng bay qua đầu. Bão tuyết xoáy tít, một làn tuyết rơi chéo, lạnh buốt, táp vào mặt, bưng kín cả mắt. Chẳng còn trông thấy gì nữa: cả những việc xảy ra phía trước, bên kia hào, lẫn những việc đã bắt đầu từ mười lăm phút qua trong doanh trại.

Một tên lính của một đại đội khác, cắm đầu chạy như một thằng điên, đâm sầm vào Aleksey…, Aleksey ôm lấy hông hắn… Hắn kêu lên như người bị ma bắt: "Chúng ta đã bị phản!" Hắn vùng ra khỏi tay Aleksey rồi biến vào trong cơn bão tuyết. Lúc đó Aleksey mới nhận thấy, qua màn lốc tuyết, hình như có những mớ củi khô rơi tõm xuống hào. Vuốt mạnh tuyết bám vào mặt, Aleksey thét lên:

- Bắn! Bắn!

Dưới hào đã lúc nhúc những tên lính nhanh nhẹn. Lính thủ pháo Thuỵ Điển, tuyết táp vào lưng đã chạy đến, lấy sọt đất lấp đày hào rồi bước qua và chẳng cần đến thang, leo lên rào.

Aleksey còn trông thấy: sau khi nổ súng, Golikov lùi lại và đâm lưỡi lê ra phía trước… Một gã cao lớn, tuyết lấm tấm đầy người, nhảy qua rào, nắm lấy lưỡi lê: Golikov co khẩu súng lại, gã kia cũng kéo… Aleksey rít lên và vung kiếm đâm gã nầy một nhát xuyên qua người như chọc tiết lợn. Nhiều tên khác nhảy qua rào liên tiếp như thể cơn bão tuyết đẩy chúng tới.

Aleksey cầm kiếm đâm tới tấp, đâm vào không khí, đâm vào thịt mềm nhũn… Bỗng hắn bị một đòn đau nổ đom đóm mắt, tối tăm cả mặt mũi; đầu hắn, tất cả mặt hắn như bẹp gí xuống

Golikov không còn nhớ mình đã lăn xuống hào ra sao… Hắn bò lổm ngổm, một nỗi kinh hoàng thú vật thúc hắn… Có người nào đó vung hai tay chạy qua, hai gã Thuỵ Điển vai rộng, điên khùng đuổi theo, lưỡi lê lăm lăm trong tay… Golikov nằm ép xuống đất như một con bọ hung… "Ôi những con người mới hung dữ làm sao!" Hắn ngẩng đầu lên, tuyết ập vào đầy miệng hắn. Hắn chồm đứng dậy, loạng choạng, đâm sầm vào hai bóng người. Fetka *Mõm bẩn*, nằm đè lên Leopondux Mirbac, đang tìm cách cố bóp cổ hắn… Leopondux giật râu Fetka… "Mầy không thoát tay tao đâu, thằng quỷ sứ!" Fetka vừa rên lên, vừa lấy vai đè Mirbac xuống… Golikov bỏ chạy… "Ôi, những con người mới hung dữ làm sao!".

Đạo quân trung tâm của Thuỵ Điển - bốn nghìn quân thủ pháo - dữ dội đổ ập xuống đầu sư đoàn Artamon Golovin… Trận chiến đấu bên rào gỗ kéo dài mười lăm phút… Quân Nga tối tăm mặt mũi vì cơn bão, rã rời vì đói, mất hết tin tưởng vào cấp chỉ huy, không hiểu tại sao lại phải bỏ mình trong cánh địa ngục bão tuyết nầy, đã rút lui khỏi luỹ…

"Anh em ơi, chúng đã bán rẻ chúng ta… Đánh chết bọn sĩ quan đi!" Họ bắn loạn xạ, chạy lung tung trong doanh trại, người nọ dè lên người kia trong các chiến hào đầy ắp tuyết và trên những sọt đất bảo vệ các khẩu pháo. Họ đẩy lùi các trung đoàn của Trubetxkoi và cuốn họ theo. Hàng ngàn người chạy về phía các cầu, về chỗ bến qua sông.

Quân Thuỵ Điển không đuổi theo họ lâu, sợ bị lạc trong bão tuyết, giữa cái doanh trại mênh mông nầy.

Tiếng kèn đồng rè rè khẩn thiết gọi chúng trở lại ngay bờ luỹ. Nhưng một phần quân thủ pháo đã tới hàng rào cự mã - sau hàng rào nầy là đoàn xe… Bọn lính thủ pháo hét lên: "*Mit Gottes Hilfel*(5) Nhân danh Chúa", và nhảy vào chiếm đoàn xe lương thảo. Dưới những tấm vải gai phủ tuyết, chúng tìm thấy những thùng thịt muối đã thối và những thùng *vodka*. Trên một nghìn lính thủ pháo ở lì tại đó cho đến khi trận đánh kết thúc, bên những thùng rượu đã bị chọc thủng… Quân Nga chạy cuống cuồng giữa đám xe ngựa: người thì bị chém chết, người thì chỉ bị đánh đuổi.

Tiếp sau bộ binh, đội kỵ binh xông vào doanh trại qua cổng đã bị phá vỡ và lao thẳng đến pháo đài chính.

Hai khẩu đại bác "Sư tử" và "Gấu" bị chiếm ngay, pháo thủ bị chém chết. Viên chỉ huy Yakov Vintesievec bị thương ở đầu, nộp gươm hàng. Các khẩu đại bác quay nòng về phía Đông, nhả đạn vào các công sự của Vaide.

Ở đây quân Thuỵ Điển vấp phải một sự kháng cự quyết liệt; Vaide đã bố trí tất cả sư đoàn của mình bên các hàng rào gỗ thành bốn hàng dày dặc; bản thân ông cầm một ngọn giáo sĩ quan, tự tay đâm ngã những tên quân Thuỵ Điển đang leo lên. Binh lính, đứng sau, nạp đạn vào súng hoả mai, những người đứng trước bắn liên tục… Hào đầy xác chết và người bị thương. Khi đạn đại bác từ phía pháo đài chính bắn đến và khi mọi người nhận ra tiếng gầm của các khẩu "Sư tử" và "Gấu", Vaide liền phi ngựa lên bờ luỹ: "Anh em, hãy giữ vững trận địa!" Một viên đạn trái phá nổ ngay dưới chân ngựa; giữa đám tuyết bay tung tóe, trong làn khói mù mịt, mọi người trông thấy ngựa của ông chồm lên rồi ngã vật xuống.

Các trung đoàn kỵ binh của Seremetiev bị dồn về phía sông giữa các hàng rào của Vaide và khu rừng. Những cơn lốc tuyết đập vào mặt mọi người; sau lưng họ dòng sông Narova gầm thét. Khu rừng xào xạc, đe doạ. Các kỵ binh không còn nhìn thấy gì, không còn hiểu gì hết. Về phía bên phải, từ xa vọng lại tiếng súng đại bác mỗi lúc một rền hơn… Gần ngay cạnh, trên các hàng rào, một loạt súng hoả mai nổ, tiếng kêu, tiếng rên la hấp hối ghê rợn đến nỗi tóc của con cái bọn quý tộc dựng đứng lên dưới mũ.

Boris Petrovich đứng ở trên đồi, giữa đoàn quân. Ông đã nhét chiếc ống nhòm vào túi. Ông chỉ lờ mờ nhìn thấy tai ngựa của mình… Không sao biết được tình hình xảy ra trong doanh trại. Ông chờ đợi mãi không thấy có lệnh của vị thống tướng. Hoặc ông nầy đã quên khuấy mất đoàn kỵ binh quý tộc, hoặc họ không tìm ra đoàn quân, hoặc một tai hoạ đã xảy đến.

Tiếng súng nổ vang bên cánh trái, chắc từ phía khu rừng bắn tới. Boris Petrovich nhướn mình trên bàn đạp lắng tai nghe. Ông gọi vương hầu trẻ tuổi Rostovski:

- Nầy anh bạn, hãy lấy bốn trăm quân kỵ, phi tới khu rừng và đánh bật bọn địch ra khỏi nơi đó… Với sự phù hộ của Chúa…

Vương hầu rét cóng trong bộ giáp sắt và chiếc mũ sắt, đáp lại điều gì không rõ và lao xuống đồi… Một khẩu đại bác từ khu rừng bắn ra. Một tiếng kêu vang lên, tiếng rên rĩ của một người hấp hối. Và

đột nhiên, từ bên phải, bên trái và phía trước, một loạt súng hoả mai nổ, đạn bay vun vút. Boris Petrovich quay lại để ra lệnh: "Gươm tuốt trần, tiến lên. Nhờ ơn Chúa phù hộ…" Nhưng chẳng còn ma nào mà ra lệnh: ngựa nghẽo đang lùi cả lại, leo lên đồi… Hàng ngàn tiếng thét lên: "Hỏng rồi, hỏng rồi, chạy đi, vượt qua sông thôi". Boris Petrovich chẳng còn làm gì hơn được; để khỏi bị chết bẹp, ông cũng đành phải quay ngựa lại. Ông nhắm mắt, oà lên khóc nức nở, giật cương.

Những tiếng kêu gào, những tiếng thét man rợ. Đầu ngựa ngẩng cao nhấp nhô, bờm ngựa bù xù, lưng người lấm tấm tuyết, ào ào đổ xuống phía sông. Bờ sông dốc đứng, ngựa vùng vằng, khuỵu chân, lê mông, tụt xuống; những con ùa tới sau xéo lên những con trước, nhảy chồm qua những con đã ngã xuống… Trên dòng nước vàng khè, dưới màn tuyết mù mịt, quay cuồng những đầu ngựa, những mặt người đang nghẹn thở; những bàn tay giơ cao trên nước xoáy, co quắp chới với trong không khí… Thêm hàng trăm kỵ binh nhảy xuống sông Narova, bơi, giãy giụa giữa dòng nước chảy xiết, chết đuối.

Con tuấn mã của Boris Petrovich leo lên được một hòn đảo con, giữa dòng sông, và đứng đó một lúc, bụng thở phập phồng, rồi thận trọng, lại lao xuống nước nhe răng ra bơi và đưa chủ lên bờ bên kia.

Cơn bão tuyết phủ kín trận địa có lẽ còn nguy hiểm cho quân Thuỵ Điển nhiều hơn là đối với quân Nga. Sự liên lạc giữa các đội quân tấn công bị đứt, lính thông tin cuống cuồng trong trận lốc tuyết, uổng công tìm kiếm các tướng lĩnh và nhà vua. Kế hoạch táo bạo - đánh bật hai cánh quân địch bằng những cuộc tấn công dữ dội, rồi bao vây địch và dồn chúng lùi về phía thành dưới hoả lực của các pháo đài - kế hoạch nầy đã thất bại. Khu trung tâm của quân Nga bị chọc thủng ngay tức khắc, quân của Artamon Golovin đã hỗn loạn rút lui và biến mất trong cơn bão táp nhưng quân hai bên cánh đã chống cự quyết liệt không ngờ, nhất là bên cánh phải, nơi có các trung đoàn Xemionovski và Preobrazenski là những trung đoàn xuất sắc nhất.

Hơn ba tiếng đồng hồ đã trôi qua mà tiếng súng vẫn không ngớt. Tuyết quay cuồng rơi xuống rất dày.

Phải kết thúc thắng lợi trận đánh trước khi trời đổ tối. Nếu không, bốn tiểu đoàn quân Thuỵ Điển hiện đã lọt vào trung tâm doanh trại Nga, bị tiêu hao và mệt mỏi, có thể đến lượt mình sẽ bị bao vây và tàn sát, nếu quân Nga rốt cuộc dám xông ra khỏi hàng rào; theo một sự tính toán thận trọng, chúng hãy còn những đơn vị nguyên vẹn ở hai bên cánh khoảng mười lăm ngàn người.

Khi trận đánh bắt đầu, vua Charles chỉ huy ba tiểu đoàn quân giáp kỵ, đứng ở giữa các đạo quân của Xtenboc và Mayden để quan sát cuộc tấn công đồng thời vào trung tâm và vào cánh phải quân Nga. Chính ở đó nhà vua đã bất kỳ bị cơn bão ụp xuống. Các đơn vị tấn công đã biến mất sau một màn tuyết: thậm chí không còn trông thấy ngọn lửa ở họng các khẩu pháo. Vua Charles ngẩng đầu lên, nghiến răng, say sưa lắng nghe những tiếng ầm ầm của cuộc chiến đấu. Viên sĩ quan thủ pháo đã chọc thung khu trung tâm và đang đánh đuổi quân Nga về phía doanh trại. Vua Charles nắm lấy vai viên sĩ quan và thét vào tai hắn:

- Về nói với tướng Renxkjon, nhà vua ra lệnh ngừng đuổi địch, chiếm đóng pháo đài chính, chuẩn bị

phòng ngự và đợi lệnh của ta.
Nhà vua phái hết lính liên lạc nầy đến lính liên lạc khác tới cánh phải gặp Slipenbac đang tấn công trận tuyến kiên cố của Vaide một cách vô hiệu quả.
"Hãy nói với tướng Slipenbac là nhà vua rất lấy làm lạ!". Vua Charles ra lệnh tiếp viện cho Slipenbac hai đại đội dự trữ, nhưng người ta không tìm thấy hai đại đội đó và không phái được viện quân đi. Quân Thuỵ Điển tấn công dữ dội vào hàng rào đã bị phá vỡ một nửa; tướng Vaide bị thương vì một mảnh đạn trái phá; quân Nga tiếp tục chống cự bằng bất cứ vật gì vớ được.
Nguy cơ mỗi lúc một tăng. Hôm trước tại hội nghị quân sự, tất cả các tướng lĩnh đều lên tiếng phản đối cuộc hành binh điên rồ trước thành Narva: với một vạn quân lính đói khát mệt lừ, lại phải vác nặng, cuộc tấn công diễn ra nhanh quá đến nỗi phải bỏ cả các đoàn xe quân lương lại, xông vào một đội quân năm vạn người nấp sau những công sự kiên cố… Như thế thật là liều lĩnh… Nhưng vua Charles đã nói: "Kẻ nào tiến công là kẻ ấy thắng: nguy hiểm làm sức mình tăng lên gấp bội, ngày mai các ngươi sẽ giải Sa hoàng Piotr về tới lều ta…". Nhà vua trình bày với các tướng lĩnh cách bố trí quân: nhà vua đã trù liệu trước tất cả mọi việc trừ cơn bão tuyết.
Dướn mình trên yên ngựa, người phủ đầy tuyết, vua Charles nghếch mũi lên, lắng nghe tiếng ồn ào của trận đánh. Nhà vua say sưa với mối hiểm nghèo. Ngay cả cuộc săn gấu ở khu rừng Kungxo cũng không thể bì được cái trò chơi nầy. Gió ầm ầm đưa lại những tiếng nổ từ cánh trái, nơi hai tiểu đoàn lính thủ pháo của tướng Lovenhop đang tấn công vị trí của các trung đoàn Xemionovski và Preobrazenski. Có thể nào, cả ở đó nữa, tại điểm quyết định nhất ấy, cũng chưa thu được thắng lợi sao?
Vua Charles quay lại nắm lấy dây cương ở đầu một con ngựa, Vì bão tuyết nhà vua không trông thấy cả ngựa lẫn người cưỡi, và hét to ra lệnh tiếp viện cho Lovenhop bốn đại đội dự trữ. Đầu con ngựa lắc mạnh, ngẩng lên rồi biến mất. Người ta cũng không tím thấy các đại đội đó và như thế là không có quân đi tiếp viện. Tiếng súng nổ ở cánh trái mỗi lúc càng thêm dữ dội. Một kỵ binh trắng toát từ trong cơn lốc tuyết nhảy ra.
- Tâu bệ hạ… Tướng Lovenhop xin tiếp viện.
- Ta đã phái đi bốn đại đội rồi kia mà… Lạ quá!
- Tâu bệ hạ… các hàng rào gỗ đã bị phá huỷ, hào đã bị sọt đất và xác chết lấp kín… Nhưng quân Nga cố thủ sau các chướng ngại vất cự mã… Chúng điên khùng vì sợ hãi và máu.. Chúng gào thét nguyền rủa và nhảy xổ vào mũi lê. Tướng Lovenhop đã bị nhiều vết thương và tiếp tục dẫn đầu quân lính, đi bộ chiến đấu.
- Chỉ đường cho ta!
Vua Charles thúc ngựa; cúi rạp xuống cổ ngựa để chống lại tuyết và gió, nhà vua phi nước dại, bàn đạp chạm sát bàn đạp của viên sĩ quan, tiến về phía tiếng súng nổ, bên cánh trái. Gió rét như cắt, nhưng lại như reo lên trong lòng vua Charles… Say sưa với gió, tuyết và tiếng súng nổ ầm ầm… nhà

vua thấy thèm muốn phóng lưỡi kiếm vào làn da thịt sống… Viên sĩ quan vừa thét lên cái gì đó vừa chỉ một vệt vàng trải dài trên tuyết ở phía trước mặt… Đó là lòng một con suối phủ tuyết. Vua Charles thúc gót vào bụng ngựa, con vật nặng nề vượt qua bãi tuyết vàng nhưng sa xuống một chỗ lầy; càng muốn ngoi lên nó lại càng thụt đít xuống sâu hơn và thở phì phì trong gió tuyết. Vua Charles nhảy xuống; chân trái nhà vua thụt vào lớp bùn quánh đến tận bẹn. Nhà vua giật mạnh chân ra khỏi chiếc ủng lớn, rơi mất cả mũ, cả kiếm, bò lồm cồm sang bờ bên kia; trên bờ, viên sĩ quan đã xuống ngựa, giơ tay ra, lôi nhà vua lên.

Cứ như thế, với độc một chiếc ủng và đầu trần, vua Charles leo lên con ngựa gầy gò đang run rẩy, mình phủ một lớp băng cứng rồi thúc con vật bằng chiếc đinh ngựa duy nhất, nhà vua phi nước đại về phía có tiếng súng nổ, những tiếng kêu man rợ, gần ngay đó. Con ngựa nhảy vọt qua các đống tuyết, đó là những người chết hoặc bị thương… Trước mặt nhà vua, những bóng người lờ mờ chạy đi chạy lại… Một khẩu pháo gầm lên, khạc lửa… Bỗng vua Charles trông thấy ngay bên cạnh, đám quân thủ pháo của mình, hàng ngũ lộn xộn; họ chống súng đứng đấy, vẻ mặt rầu rĩ, nhìn về phía xa xa, nơi bên kia bãi tuyết bị dẫm nhoe nhoét, đẫm máu, sau những xác chết, sừng sững những cọc chôn nghiêng và nhọn hoắc của các hàng rào cự mã. Sau hàng rào, quân Nga dày đặc như một bức tường, nghiêng ngả lay động… Chúng hò hét, điên cuồng, giơ nắm đấm và vung súng lên. Rõ ràng là một đợt tấn công vừa bị đánh lui.

Vua Charles thúc ngựa lại chỗ đám lính thủ pháo. Tiếng nhà vua hét: "Đưa ta một thanh kiếm" vang lên như một phát súng lục. Bọn lính thủ pháo quay lại, nhận ra vua Thuỵ Điển… Nhà vua ngồi trên yên, cúi xuống, giơ tay, mấy ngón tay xòe ra:

- Một thanh kiếm?

Một người giúi đốc một thanh kiếm vào tay nhà vua.

- Hỡi binh sĩ? Danh dự của vua các ngươi là ở đây, tại những hàng rào cự mã nầy… Các ngươi phải chiếm lấy Các ngươi hãy xô quân dã man hèn hạ kia nhào xuống dòng Narova. - Nhà vua vung kiếm, lập tức một tiếng kèn đồng vang lên giòn giã, rồi một tiếng kèn nữa, lại một tiếng kèn nữa mà người ta không trông thấy người thổi vì bão tuyết - Hỡi binh sĩ! Chúa và vua các ngươi đang ở đây, cùng với các ngươi! Ta dẫn đầu! Hãy theo ta!

Vua Charles phi nước đại xông tới, trên bãi tuyết đẫm máu. Những tiếng hét ghê rợn vang lên sau lưng nhà vua: "Nhân danh Chúa!" Từ phía bên kia hàng rào cự mã, tiếng súng bắn ra lẹt đẹt. Vua Charles nhằm một tên lính Nga to lớn như hộ pháp, cái đầu to cúi xuống, đang đứng giữa một lỗ hổng do đạn đại bác phá thủng ở hàng rào cự mã… Vua Charles cười gằn giật ngựa chồm lên: gã lính Nga nét mặt bỗng trở nên hung dữ phóng lưỡi lê vào ức ngựa như phóng một cái chĩa… Vua Charles nằm dài trên lưng ngựa, cảm thấy mình trôi tuột xuống; nhà vua gắng hết sức dướn người lên, đâm phập lưỡi kiếm vào ngực gã hộ pháp…

Nhưng vừa nhảy xuống đất, nhà vua loạng choạng. Chung quanh toàn là những tiếng thét, tiếng sắt loảng xoảng, tiếng đâm chém túi bụi, tiếng gẫy răng rắc.
Nhà vua bị xô đẩy, ngã xuống. Một chiếc ủng nặng nề dẫm lên lưng nhà vua gí nhà vua xuống tuyết… Nhưng ngay lập tức người ta nâng vua Charles dậy, xốc nhà vua đi. Đầu óc nhà vua rối bời, vua Charles tỉnh lại trên giá một khẩu đại bác, dưới một chiếc áo khoác của lính, hôi thối đến lợm mửa. Kèn nổi lệnh rut lui: Vua Charles hất tung chiếc áo, ngồi dậy.
- Cho ta đôi ủng, ta mất ủng rồi… ủng và ngựa.
Các trung đoàn xáo lộn của Golovin và Trubetxkoi, sợ bị cắt mất đường ra bến, chạy ra bờ sông và lao lên trên chiếc cầu ghép bằng thuyền, người đông đến nỗi chiếc cầu phao võng xuống: dòng nước vàng khè của sông Narova, nổi sóng to vì gió Tây, tung tóe qua lan can cầu. Ở đó, trong dòng nước ngầu bọt dưới màn tuyết, xác người, xác ngựa của đội kỵ binh Seremetiev trôi lềnh bềnh, bị chết đuối khi qua sông, cách đó năm dặm về phía thượng lưu: sóng dồn xác người lại thành đống dọc chiếc cầu đã võng xuống. Đám người gào thét từ bờ thúc tới. Chiếc cầu chòng chành võng thêm về bên phải, nước tràn qua các tấm ván lan can gẫy răng rắc, thừng gai bắt đầu đứt, các nhịp cầu ở đoạn giữa hoàn toàn bị ngập, vỡ tung. Những người ở trên cầu ngã xuống dòng nước gầm thét, nơi xác người xác ngựa đang quay lộn. Tiếng kêu la vang lên nhưng phía sau, mọi người vẫn cứ xô tới. Binh lính ngã xuống sông Narova hàng trăm người cho đến khi nửa chiếc cầu bị gãy đôi dạt vào bên bờ lầy bùn.
Xa xa, gần dòng sông, sừng sững chiếc lều của quận công Von Kroi, phía sau các trung đoàn Preobrazenski và Xemionovski. Một cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra đã hơn hai tiếng đồng hồ trên các chướng ngại vật cự mã phía Nam và phía Tây doanh trại. Không tài nào chỉ huy ra lệnh được trong cái địa ngục tuyết nầy… Trong lều hai tay ôm đầu, đại tá Blumbec béo phệ, chỉ huy trung đoàn Preobrazenski đang ngồi ở bàn. Thỉnh thoảng hắn lại thở hồng hộc. Trước mặt hắn, Halac âu sầu nhấp nháy cặp mi, nhìn cây nến, bình thản đợi lúc phải chìa đốc gươm, cúi đầu chào nộp gươm cho một sĩ quan Thuỵ Điển.
Ông quận công bước vào lều, chiếc áo cầu bằng dạ nai khoác ngoài áo giáp, lấm tấm tuyết: lưỡi trai chiếc mũ sắt hất lên, ria thõng xuống như thạch nhũ, cặp môi run run:
- Quỷ đi mà dẫn bọn Nga chó lợn nầy ra trận? - y thốt lên. - Thiếu tá Cuningam và thiếu tá Gaxt đã bị bóp cổ chết trong hầm của họ… Đại uý Vanbrec thì bị cắt cổ chết lăn ra kia, chỉ cách lều nầy độ mười lăm bước… Sa hoàng giao cho ta cái đạo quân nầy là khôn ngoan lắm! Thật là một đám súc sinh!
Halac vội vã đứng dậy và vạch bức thảm che lối vào. Một cơn lốc tuyết ập vào trong lều. Tiếng ồn ào của một đám đông hàng ngàn người át cả tiếng súng.
Quận công Von Kroi lao ra khỏi lều. Phía dưới, người ta nhận rõ hình thù chiếc cầu bị sóng đánh dạt vào bờ, nhiều người đang la thét. Bên phải nơi hàng rào của doanh trại đâm xuống sông, người đông vô kể, cuống cuồng nhốn nháo

- Mặt trận trung tâm đã bị chọc thủng, - Halac, nói, - đó là các trung đoàn của Golovin
Binh lính leo lên hàng rào, một vài nhóm lẻ tẻ chạy về phía lều.
- A, trời ơi! - quận công kêu lên. - Lên ngựa, các ngài! - y hất bỏ chiếc áo cầu bằng da nai, bộ áo giáp làm y khó cử động. - Giúp ta với, trời ơi!
Quận công Von Kroi, Halac, và Blumbec, lên ngựa, đi xuống phía sông và men theo sông lầy lội, nặng nề phi ngựa, về phía Tây, phía quân Thuỵ Điển đang nổ súng, để tự nộp mình làm tù binh, để tự cứu lấy tính mạng họ đang bị đám tàn quân điên khùng đe doạ.
***
Đêm đã xuống. Gió đã dịu, tuyết mềm nhũn rơi xuống dày đặc. Thỉnh thoảng lại đoành một tiếng súng nổ đơn độc. Một cảnh tĩnh mịch như ở nghĩa địa bao trùm nơi đóng quân của người Nga. Không một ngọn lửa… Riêng ở khu trung tâm, tại đoàn xe quân lương chúng đã chiếm được, bọn lính thủ pháo Thuỵ Điển say khướt, đang hát ầm ĩ, giọng ồ ồ. Từ những thùng gỗ đang cháy, ngọn lửa bốc lên chiếu sáng màn tuyết trắng đang dần dần phủ kín bọn lính đã say mềm nằm bất tỉnh và các xác chết.
Artamon Golovin, Trubetxkoi, Buturlin, Buturlin, hoàng tử xứ Imerexi và Yakov Dolgoruki họp hội nghị.
Mười đại tá, trong số đó có con danh tướng Gorden và con trai của Franx Lơfo, các trung tá, thiếu tá, đại uý, trung uý - tất cả tám mươi sĩ quan chỉ huy - cưỡi ngựa hoặc đi bộ, tụ tập trước lều, nơi các vị tướng đang họp. Người ta vừa mới cử người đi điều đình với vua Charles - vương hầu Kozloski và thiếu tá Pien - nhưng họ đã rơi vào tay binh lính của họ, những người nầy nhận ra họ và họ đã bị giết chết.
Trong lều, dưới ánh lửa một thanh củi nhỏ, Artamon Golovin nói:
- Các chiến luỹ đã bị chọc thủng, ông thống tướng đã chạy trốn. Cầu gãy hết, các xe chở thuốc súng bị quân Thuỵ Điển chiếm mất cả… Ngày mai, ta không thể tiếp tục chiến đấu được nữa… Nhờ đêm tối, chừng nào quân Thuỵ Điển chưa trông thấy thảm hoạ của ta thì ta còn có thể dành được ở vua Charles những điều kiện rộng rãi, cứu lấy vũ khí và binh lính của ta… Ivan Ivanovich - ông cúi chào Buturlin - ông hãy đến gặp vua Thuỵ Điển và nói với nhà vua là để tránh đổ máu, - dòng máu của những người theo đạo Cơ đốc, - chúng ta muốn hai bên cùng rút, ta thì trở về lãnh thổ của ta, còn nhà vua thì trở về đất nước của nhà vua!
- Thế còn đại bác? Phải nộp ư? - Buturlin hỏi, giọng khàn khàn.
Không ai lên tiếng trả lời, các vị tướng cúi gằm mặt xuống. Khuôn mặt của Golovin, con người vốn kiêu hãnh, co dúm lại, vì đau khổ. Yakov Dolgoruki, ngăm ngăm đen, môi dày, vừa nói vừa nhướn cao cặp lông mày.
- Việc gì phải dài dòng vô ích… Nhục nhã đến thế nầy là hết mức rồi, còn gì mà xấu hổ nữa… Ta đầu hàng thôi.

Buturlin bật viên đá lửa của hai khẩu súng ngắn đánh cách một cái, đút súng vào thắt lưng, kéo mũ sụp xuống tận mắt và bước ra khỏi lều:

- Lính kèn!

Một sĩ quan chạy lại:

- Thế nào, Ivan Ivanovich, ta hàng sao? Ivan Ivanovich, chúng tôi không sợ chết… Nhưng chết vì chính tay quân mình thì thực là khổ tâm

Vua Charles và các tướng lĩnh tiếp Buturlin tại một cái ấp cách nơi quân Nga đóng một dặm. Cũng như quân Nga, quân Thuỵ Điển lo ngại cho ngày hôm sau.

Sau khi hoạch họe để làm mẽ, họ đồng ý để toàn bộ quân Nga vượt qua trở lại sông Narova với vũ khí và cờ xí nhưng phải để lại đại bác và xe lương thảo. Để làm tin, họ buộc phải đưa tất cả các tướng tá và sĩ quan Nga đến ấp nầy, còn quân lính thì họ để mặc cho trở về nhà, tuỳ theo lượng Chúa… Buturlin muốn thảo luận. Nhưng vua Charles nói với nụ cười chế giễu:

- Chính vì tình nghĩa với người anh em của ta là Sa hoàng Piotr mà ta cứu vớt các vị tướng lĩnh lẫy lừng của ông ta khỏi cơn cuồng giận của quân lính. Ở Narva, các ngài sẽ yên ổn hơn và được ăn uống no nê hơn là ở trong quân đội các ngài.

Đành phải nhận tất cả các điều kiện. Một đơn vị quân giáp kỵ Thuỵ Điển phi ngựa đi tìm các con tin.

Công binh Thuỵ Điển đốt những đống lửa ở ngoài trời, và bắt tay ngay vào việc dựng một chiếc cầu để tống khứ quân Nga sang bên kia sông càng sớm càng hay. Các trung đoàn Xemionovski và Preobrazenski rời khỏi nơi đóng quân trước tiên: họ vượt qua cầu với cờ xí và vũ khí trong tiếng trống đánh: tất cả quân lính, cao lớn, ria rậm, bước đi, vẻ mặt rầu rĩ. Họ khiêng thương binh trên vai. Khi sư đoàn Vaide sắp sửa qua sông, quân giáp kỵ Thuỵ Điển tiến lại gần, hầm hầm đòi phải nộp vũ khí. Quân Nga vừa nguyền rủa chửi bới vừa vứt súng xuống đất. Còn các trung đoàn khác thì chúng chỉ nổ súng xua đuổi.

Tang tảng sáng, tàn quân Nga gồm bốn mươi lăm ngàn người - đói khát, chân không giầy, không người cầm đấu, lộn xộn bước đi trên con đường về. Các pháo đài của thành Ivan-gorod bắn theo vài quả trái phá.

<u>Chú thích:</u>

(1) Con lợn (tiếng Đức).

(2) Các bạn.

(3) Đơn vị gồm một trăm quân kỵ.

(4) Nhân danh Chúa (tiếng Đức).

(5) Nhân danh Chúa.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 130

Tin bại trận ở Narva đến tai vua Piotr vào lúc nhà vua đang bước vào sân dinh tổng trấn Novgorod. Theo sau xe của Sa hoàng, Pavel Yaguzinski, trên con ngựa chuệnh choạng, phóng qua chiếc cổng mở toang. Hắn nhảy xuống đất trước thềm, cặp mắt long lanh chằm chằm nhìn Sa hoàng.

- Nhà ngươi từ đâu tới? - vua Piotr cau có hỏi:

- Từ đó lại, thưa Ngài pháo thủ.

- Thế sao? Có chuyện gì xảy ra?

- Thật là một sự sỉ nhục, thưa Ngài pháo thủ!

Vua Piotr cúi gằm đầu xuống. Melsikov đang dẫm chân cho hết tê cóng, vội lại gần; hắn hiểu ngay cả câu hỏi lẫn câu trả lời. Viên tổng trấn Laduzenski, một lão già nhỏ bé, mắt lồi, lúc đó đang đứng ở chân thềm, há hốc miệng làm gió buốt căm căm thổi bồng mớ tóc thưa của lão.

- Nào… Nhà ngươi lại đây và kể cho ta nghe.

Vua Piotr đặt chân lên bậc thứ nhất, và đột ngột quay lại nhìn chòng chọc viên tổng trấn Novgorod như tuồng rất ngạc nhiên:

- Ở tỉnh nhà ngươi, công việc phòng thủ đã sẵn sàng cả rồi chứ?

- Tâu đại đế… Đêm đêm thần không ngủ, thần chỉ nghĩ một điều: làm thế nào để bệ hạ được hài lòng. - Viên tổng trấn Laduzenski quỳ sụp xuống, cặp mắt chó như van lơn, mi mắt lộn người chớp chớp - Tâu bệ hạ, làm thế nào mà phòng thủ được? Thành phố thì đổ nát, hào hố bị lấp kín, cầu bắc trên sông Volkhov mục hết… Mà chẳng có cách nào lấy nông dân từ các xóm làng tới được, ngựa đã bị trưng thu cho việc chuyên chở hết cả rồi… Bệ hạ hãy rũ lòng thương

Viên tổng trấn không nói mà vừa gào vừa níu lấy chân Sa hoàng. Vua Piotr hất lão ra và chạy vào phòng ngoài. Tu sĩ, nữ tu sĩ, giáo trưởng, những lão già đội mũ chóp đang ngồi ở đó, vội vã đứng dậy. Một người, đầy xiềng xích loảng xoảng trên thân hình trần trụi, vội bò bốn chân chui vào dưới gầm ghế.

- Những ai thế nầy?

Các tu sĩ và các giáo trưởng cúi rạp xuống chào. Một tu sĩ tư tế béo tốt, vẻ mặt nghiêm nghị, lên tiếng, mắt trợn người.

- Tâu đại đế, xin bệ hạ đừng để cho các tu viện và các nơi thờ Chúa tàn tạ. Bệ hạ đã ký sắc chỉ ra lệnh cho mỗi tu viện phải nộp ít nhất là mười cỗ xe và mười người với xẻng sắt, lương thực càng nhiều

càng tốt. Mỗi giáo khu cũng phải nộp người và xe… Thực ra, điều đó vượt quá sức người, muôn tâu đại đế… Chúng thần chỉ sống bằng của từ thiện mà vì Chúa người ta bố thí cho thôi.
Vua Piotr đứng nghe, bàn tay đặt lên quá đấm cửa; mắt trợn lên, nhà vua ngắm nhìn những con người đang chào mình.
- Các người từ tất cả các tu viện đến đây xin ta ư?
- Vâng ạ, của tất cả các tu viện - các tu sĩ đồng thanh mạnh dạn trả lời. - Của tất cả các tu viện, muôn tâu hoàng thượng, - các nữ tu sĩ cất giọng trầm bổng.
- Danilys, không để một người nào ra khỏi đây, đặt lính canh gác ngay!
Nhà vua bước vào phòng ăn và ra lệnh cho Yaguzinski kể lại sự việc đã xảy ra. Nhà vua không ngồi, cứ đi đi lại lại trong căn phòng thấp ấm áp, rồi cầm lấy một quả dưa chuột muối ở trên bàn, vừa nhai vừa hối hả hỏi. Năm ngàn quân chết trên chiếc cầu bị gãy đôi và số người chết trong cuộc chiến đấu còn lớn hơn nữa. Bảy mươi chín tướng và sĩ quan đầu hàng - trong số đó có Vaide bị thương, cuộc rút lui đau khổ của đạo quân - không người chỉ huy, không xe lương thảo - chỉ còn lại các sĩ quan hạ cấp và các hạ sĩ quan, chủ yếu là trong các trung đoàn cận vệ.
- Tên quận công đã hàng đầu tiên. Cái tên anh hùng người Áo nầy thật là chó đẻ! Và Blumbec đã hàng cùng với y à? Alexaska, nhà ngươi có thể hiểu được điều đó không? Blumbec, một kẻ ta coi như anh em, đã phi ngựa đến đầu hàng bọn Thuỵ Điển. A thằng kẻ cướp thằng kẻ cướp! - Hạt dưa chuột từ miệng nhà vua bắn ra - Bảy mươi chín thằng phản bội! Golovin, Dolgoruky… Vanka Burtulin, ta đã biết nó là một thằng ngu… nhưng bây giờ thì chính nó là một thằng kẻ cướp! Trubetxkoi, con lợn ỉ ấy! Chúng đã đầu hàng ra sao?
- Tên đại uý Vrangen và quân giáp kỵ của hắn đã đến trước lều. Các tướng tá đã nộp kiếm.
- Và không có một tên nào?
- Có người khóc
- Khóc ư? Anh hùng làm sao chứ! Thế chúng mong muốn gì? Sau nỗi sỉ nhục nầy ta cầu hoà chăng?
- Cầu hoà bây giờ là chết, - Alexaska nói, không sao giọng.
Vua Piotr ngừng lại trước khung cửa sổ nhỏ gắn mica, dưới vòm trần thấp, chân giạng ra, bàn tay hết nắm chặt lại duỗi ra sau lưng:
- Sự nhục nhã là một bài học tốt… Chúng ta không chạy theo hư vinh… Chúng còn thắng ba mươi lần nữa, rồi ta sẽ thắng chúng. Danilys… Ta giao thành phố cho nhà ngươi. Nhà ngươi sẽ bắt đầu tiến hành các công việc phòng thủ, ngay từ hôm nay. Phải đào hào, dựng rào gỗ. Không thể để quân Thuỵ Điển tiến qua Novgorod được. Chúng ta thà chết hết tất cả… Rồi cho đi tìmvà gọi ngay Brovkin và Xvesnikov tới đây. Bọn thương nhân ở Novgorod, bọn giàu sụ cũng phải đến cả đây. Còn tên tổng trấn, ta cách chức nó… - Nhà vua quát theo Alexaska - Hãy cho nó mấy quả đấm tống cổ nó ra khỏi đây.
Melsikov vội vã bước ra. Vua Piotr nói với Yaguzinski:

- Nhà ngươi hãy lấy ba trăm xe, chất đầy bánh mì lên và vào lúc chiều tối, đưa đoàn xe đó đến gặp đoàn quân. Hiểu chưa?
- Xin tuân lệnh, thưa Ngài pháo thủ.
- Gọi các tu sĩ vào đây
Nhà vua ngồi xuống một chiếc ghế dài, ngay trước cửa ra vào, mặt hầm hầm dữ tợn, đúng là một Quỷ vương. Các tu sĩ bước vào. Không có họ, không khí đã ngột ngạt rồi, giờ đây quả là khó thở.
- Đây là điều ta muốn nói với các ngươi, những người bảo vệ Chúa, - Vua Piotr bắt đầu. - Các ngươi hãy trở về tu viện và giáo khu của ngươi: ngay ngày hôm nay tất cả các ngươi sẽ đi làm việc, đào đất.
- Nhà vua hăm doạ nói với viên tu sĩ tư tế đang mấp máy cặp lông mày rậm dưới chiếc mũ trùm đầu - Hãy câm miệng đi cha ạ. Không phải chỉ có những người sơ tu mới phải đi làm với xẻng sắt và ngựa, mà tất cả các tu sĩ kể cả các cha bề trên, và tất cả các nữ tu sĩ, tất cả các giáo trưởng và tất cả các trợ tế với vợ con họ… Hãy làm việc vì vinh quanh của Chúa… Câm đi, ta đã bảo nhà ngươi mà, ông tu sĩ tư tế… Một mình ta sẽ cầu nguyện cho tất cả mọi người, giáo chủ ở Constantinop đã xức dầu thánh cho ta để làm việc nầy… Ta sẽ cử một trung uý đi khắp các tu viện và các nhà thờ: tất cả những ai không chịu làm việc sẽ bị dẫn tới quảng trường, trói vào cột nhục hình và đánh năm mươi trượng… Tội lỗi đó, ta cũng chịu trách nhiệm.
Chừng nào các hào đào chưa xong, thì sẽ không có các buổi lễ tại các nhà thờ, trừ nhà thờ lớn Đức bà Sofia! Thôi, cho các ngươi về!
Hai bàn tay nhà vua nắm chặt lấy mép ghế, cổ vươn ra: má nhà vua tròn xoe tua tủa râu cứng, bộ ria vểnh lên. Ồ! trông nhà vua thật là khủng khiếp! Các tu sĩ đi giật lùi, mông huých vào nhau, biến qua cửa.
Vua Piotr hét lên:
- Nầy, ngoài kia, ở phòng ngoài, bỏ lính gác đi!
Nhà vua rót *vodka* vào cốc rồi lại đi đi lại lại trong phòng… Được một lát cánh cửa phía ngoài nặng nề kêu cót két. Có người khẽ hỏi ở phòng chờ: "Nhà vua đâu? Giận dữ lắm à? A, gay thật, gay thật…". Brovkin, Xvesnikov - những người nầy kinh hãi, cầm mũ trong tay chớp chớp mắt - bước vào. Vua Piotr không để cho họ hôn tay, nhà vua vui vẻ nắm lấy vai họ, hôn vào trán họ. Nhà vua hôn Brovkin vào miệng:
- Chào Ivan Artemist, chào Aleksey Ivanovich!
Vua nói với các thương nhân Novgorod:
- Chào các vị thần hào! Mời các vị ngồi xuống… Các vị trông thấy các đồ nhắm, *vodka*, tất cả đã được dọn lên bàn. Ta đã cho đuổi tên chủ nhà đi khỏi đây rồi… Nếu các vị biết được tổng trấn đã làm ta phiền lòng biết chừng nào; ta cứ tưởng ở đây mọi việc đã xong xuôi, các chiến hào và các hàng rào bất khả xâm phạm… Vậy mà chưa xúc được một xẻng đất nào

Nhà vua rót *vodka* cho tất cả mọi người. Các thương nhân thành Novgorod cầm lấy cốc nhà vua đưa cho và đứng bật dậy. Vua Piotr uống trước tiên, khoái trá đằng hắng, cầm chiếc cốc đã cạn, đập mạnh lên bàn:

- Chúng ta đã cạn cốc mừng khởi đầu thắng lợi. - Nhà vua phá lên cười - Nào các vị thương gia, các vị đã nghe thấy chưa? Vua Thuỵ Điển đã nện cho chúng ta một trận khá đau. Đấy mới chỉ là bắt đầu, chẳng sao… Một người đã bị đánh sẽ bằng hai người khác, rút cuộc lại có phải thế không nào?

Các thương gia nín lặng. Ivan Artemist, hai môi mím chặt, mắt dán xuống bàn. Xvesnikov, nhíu cặp lông mày rậm, cũng nhìn lảng đi chỗ khác. Các thương gia Novgorod khe khẽ thở dài:

- Có thể quân Thuỵ Điển sẽ tới đây trong tuần nầy. Nếu ta nộp Novgorod thì ta sẽ phải nộp cả Moskva. Lúc đó, ta sẽ bị tiêu diệt hết.

- Á la, la… - Brovkin thở dài não nuột. Bộ mặt Xvesnikov với bộ râu đen, trở nên vàng khè như dầu nhờn để đốt.

- Nếu ta chặn được bọn Thuỵ Điển ở Novgorod thì đến mùa hạ, ta sẽ tập hợp và huấn luyện được một đạo quân mạnh hơn đạo quân trước… Ta sẽ đúc đại bác nhiều gấp đôi trước. Các khẩu đại bác ở Narva chẳng có ra gì cả… Ta sẽ không đúc những đại bác như vậy nữa… Các tướng lĩnh đã bị bắt. Ta rất hài lòng về việc đó. Bọn già chẳng khác gì những quả tạ buộc vào chân ta. Ta cần những tướng lĩnh trẻ, sung sức… Ta sẽ huy động cả nước… Ta đã bị nhục một mẻ. Được! Bây giờ ta mới bắt đầu chiến tranh… Ivan Artemist, Aleksey Ivanovich, hãy đưa cho ta một rúp để chi phí vào chiến tranh, hai năm nữa, ta sẽ trả thành mười.

Nhà vua ngả lưng vào tường, đấm mạnh xuống bàn:

- Thế nào, được chứ, các vị thương gia?

- Piotr Alekseevich, - Xvesnikov nói, bệ hạ muốn chúng thần lấy đâu ra đồng rúp đó? Bệ hạ tưởng là trong hòm của chúng thần có tiền sao? Chỉ có chuột thôi!

- Đúng sự thật là thế đấy ạ, a, là là, đúng sự thật là thế đấy ạ - các thương nhân Novgorod rên rỉ.

Vua Piotr quắc mắt nhìn họ. Họ còng lưng xuống. Nhà vua nặng nề đặt bàn tay lên cái lưng ngắn của Ivan Artemist.

- Còn nhà ngươi, nhà ngươi nói sao?

- Piotr Alekseyvich, Đức Chúa lòng lành đã gắn chặt thần với bệ hạ như thể buộc dây. Bệ hạ đi đâu thần cũng xin theo.

Khuôn mặt đầy đặn của Brovkin nom thật cởi mở, lương thiện, Xvesnikov nhìn thấy mà há hốc cả mồm: hắn và Brovkin chẳng vừa thoả thuận với nhau là không nhả tiền ra đấy ư? Thế mà lão Vanka tinh quái nầy lại vội tấn công ngay… Vua Piotr ôm lấy vai Brovkin, áp bộ mặt đẫm mồ hôi của lão vào ngực mình, vào những chiếc khuy đồng của chiếc áo chẽn.

- Ivan Artemist, ta vẫn tin chắc là nhà ngươi sẽ không trả lời gì khác… Nhà ngươi thông minh, táo

bạo, nhà ngươi sẽ được trọng thưởng… Các vị thương gia! Ta cần tiền ngay lập tức. Trong một tuần, thành Novgorod phải được củng cố vững và sư đoàn Anikita Repnin phải chuẩn bị chống lại cuộc bao vây.

"Người ta đào chiến hào và phá các nhà thờ… dựng các hàng rào và khoét lỗ châu mai, đắp cỏ lên các bờ luỹ

"Tham gia vào công việc nầy có quân long kỵ binh và binh lính, tất cả các loại viên chức và giáo trưởng, tất cả các loại tu sĩ nam cũng như nữ

"Người ta đắp đất lên các tháp rồi trồng cỏ lên. Mái gỗ che các tháp và mái gỗ trên các tường đều bị dỡ đi hết… Cùng trong lúc đó, các buổi lễ đều bãi bỏ tại tất cả các nhà thờ của các giáo khu, trừ nhà thờ lớn

"Trung tá Sensin được lệnh phải làm việc ở tu viện Petsesk. Sa hoàng đến tu viện không thấy Sensin, đã ra lệnh quất hắn bằng roi không tiếc tay ở ngay chân tường thành rồi tống hắn vào một trung đoàn làm lính thường.

"Tại Novgorod, viên chỉ huy Aleksey Poxkotsin đã bị treo cổ vì ăn của đút, cứ mỗi xe được miễn đem đến nơi làm việc, hắn lấy năm rúp".

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 131

Viên sĩ quan thường trực trên thềm lâu đài Preobrazenskoe trả lời tất cả mọi người:
- Có lệnh không cho một ai vào. Mời ngài về cho!
Trong sân tụ tập vô số xe trượt tuyết có mui kín và xe ngựa. Gió tháng chạp đem mưa đá nhỏ đến lấp đầy các rãnh bánh xe đen ngòm. Cây cối bị giá phủ xào xạc chong chóng xem chiều gió cót két trên các mái hư nát của lâu đài. Các vị thượng thư và các quan đại thần ngồi trong xe trượt tuyết có mui và xe ngựa chờ đợi suốt ngày ròng rã, từ sáng. Melsikov đi xe thếp vàng đóng sáu ngựa đến, muốn vào; nhưng cả hắn cũng bị bắt quay lại
Buổi tối, quá mười giờ, Romodanovski tới. Viên sĩ quan thường trực run bắn cả người khi thấy vị vương hầu chấp chính mặc chiếc áo cầu lông gấu, lắc lư leo các bậc gạch đã mòn. Để ông ta vào là trái lệnh Sa hoàng; không để ông ta vào thì vị vương hầu chẳng cần thỉnh thị Sa hoàng, sẽ lấy quyền lực của mình sai người quất cho hắn một trận đến tan nát thịt da.
Romodanovski đi vào lâu đài; tới mỗi cửa, lính gác nghe thấy bước đi nặng nề của lão đều lẩn tránh. Trước khi tới phòng ngủ của Sa hoàng, lão phải ngồi lại ba lần để thở. Lão lấy móng tay gãi cửa rồi bước vào và cúi chào nhà vua theo kiểu cổ.
- Ngươi đến có việc gì thế, ông chú của ta? - Vua Piotr, khói thuốc lá mù mịt kín người, đi đi lại lại trong phòng, mồm ngậm tẩu; nhà vua quay lại, tỏ vẻ không bằng lòng và không chào lại. - Ta đã nói là không để ai vào kia mà?
- Tâu bệ hạ, họ đã làm đúng như thế: không ai dám vào cả. Nhưng thần đây, ngay thái thượng hoàng cũng để thần vào mà không cần phải báo trước.
Vua Piotr nhún vai và lại tiếp tục đi lại, miệng nhấm nhấm cán tẩu.
- Bệ hạ nghĩ gì suốt cả ngày ròng rã như vậy? Thái thượng hoàng và hoảng hậu đã căn dặn bệ hạ nghe lời khuyên bảo của thần. Ta cùng nhau suy nghĩ chứ, bệ hạ? Có lẽ ta sẽ tìm được giải pháp nào chăng?
- Thôi đừng nói suông nữa… Tự nhà ngươi cũng biết rõ… là ta đang nghĩ gì?
Fedor Yurievich không trả lời ngay; lão ngồi xuống phanh rộng chiếc áo cầu - trong cái không khí ngột ngạt nầy, lão thấy khó thở - rồi lấy chiếc mùi soa màu thấm mồ hôi trên mặt:
- Có lẽ thần đến đây không phải là để nói suông.
- Biết đâu đấy, biết đâu đấy?
Bỗng nhiên, vua Piotr như thể không nghe thấy chính tiếng nói của mình, hét to đến nỗi tên lính gác

đứng trong phòng Ngai vàng tối om kề đó, đánh rơi khẩu súng vì hoảng sợ.
- Bọn giàu sụ ở Hội đồng xã trưởng lý luận như sau: trước thành Narva, ta đã tỏ ra là không thể đánh nhau với quân Thuỵ Điển được… Cần phải ký hoà ước. Chúng không dám nhìn thẳng vào ta nữa… Ta đã nói với chúng như thế nầy… - Nhà vua túm lấy áo nẹp của Fedor Yurievich lắc mạnh - Chúng khóc thút thít: "Muôn tâu đại đế hãy chặt đầu chúng thần đi, nhưng chúng thần không có tiền, chúng thần đã bị phá sản…". Ta nghĩ đến cái gì à? Ta cần tiền! Suốt hai mươi bốn giờ đồng hồ qua, ta tự hỏi không biết lấy đâu ra tiền. - Nhà vua buông Fedor Yurievich ra - Thế nào? Ông chú?
- Thần đang nghe đây. Tâu bệ hạ, thần sẽ xin nói sau.
Vua Piotr chớp chớp mắt: "Hừ!" Nhà vua đi đi lại lại một lát, liếc nhìn vương hầu, dịu giọng nói:
- Ta cần đồng… Có nhiều chuông thừa - chẳng cần gì đến một tiếng kêu rỗng tuếch - ta sẽ tháo chuông xuống, đem đúc… Từ Ural, Demidov viết thư cho ta: đến mùa xuân sẽ có năm mươi nghìn *pud* gang thỏi
- Nhưng tiền? Lại moi tiền của dân các đại xã, của nông dân chăng? Liệu có được nhiều không? Ngay bây giờ họ đã thở không được rồi, vả chăng một năm nữa cũng chưa chắc đã thu thuế xong… Thế mà có vàng, có bạc, có cả đấy nhưng bị cất giấu, vô dụng…
Piotr Alekseevich chưa nói hết lời, cặp mắt của Fedor Yurievich đã trợn tròn xoe.
- Ta biết là nhà ngươi sẽ trả lời ta như thế nào rồi ông chú của ta ạ. Chính vì thế mà ta đã không cho người đi tìm nhà ngươi… Nhưng chỗ tiền đó nhất định ta sẽ lấy.
- Tâu bệ hạ, vào lúc nầy, không thể chạm đến kho tàng của các tu viện được!
- Tại sao? - vua Piotr thét lên như tiếng gà trống.
- Không phải lúc… Bây giờ… nguy hiểm đấy… Thần không nói với bệ hạ về những người bị dẫn đến chỗ thần hàng ngày, hoặc gần như thế… - Các ngón tay múp míp của Fedor Yurievich, đặt trên đầu gối, động đậy, có vẻ lo ngại - Bọn thương gia Moskva là đày tớ trung thành của bệ hạ, trong lúc nầy… Narva đã làm chúng sợ… Mà kể ra ai mà chẳng sợ… Chúng lải nhải một thời gian rồi chúng sẽ thôi… Chiến tranh có lợi cho chúng. Chúng sẽ bỏ tiền ra, nhưng xin bệ hạ dừng bực bội… Còn nếu như ngay bây giờ, bệ hạ đụng đến các tu viện, thành luỹ của chúng… Những tên dở người sẽ la lên khắp nơi những điều mà Griska Talitski(1) đứng trên mái nhà đã gào lên hôm vừa qua ở chợ. Bệ hạ biết chứ? Bệ hạ thấy đấy… kho tàng của các tu viện ta phải lấy dần dần, lặng lẽ.
- Nhà ngươi định mưu mẹo với ta đấy?
- Thần đã già, thần mưu mẹo làm gì?
- Ta phải có tiền ngay tức khắc. Nếu cần ta sẽ cướp!
- Bệ hạ cần nhiều không?
Fedor Yurievich đặt câu hỏi đó, miệng thoáng mỉm cười kín đáo. Nhà vua lại "hừ" một tiếng rồi lồng lộn đi lại trong phòng ngủ, châm tẩu vào cây nến, thở ra một hơi khói, một hơi nữa, và dằn giọng kiên

quyết nói:
- Hai triệu!
- Có thể kém một ít chăng
Vua Piotr bỗng ngồi thụp xuống trước Fedor Yurievich, lắc mạnh đầu gối lão.
- Đừng làm ta nóng lòng sốt ruột nữa… Ta hãy thoả thuận với nhau: trong lúc nầy, ta sẽ không đụng đến kho tàng của các tu viện… Được chứ? Nhà ngươi có tiền không? Nhiều không?
- Để mai xem sao?
- Không, ngay bây giờ… Nào đi!
Fedor Yurievich cầm lấy mũ, nặng nề đứng dậy:
- Thôi được… Bệ hạ đã cần quá như vậy… - Vương hầu đi ra cửa, dáng đi như một con gấu - Nhưng đừng cho ai đi theo bệ hạ. Chỉ hai chúng ta đi thôi.
Trên tháp Xpaskaia, đồng hồ điểm một giờ, chiếc xe trượt tuyết có mui của vương hầu chấp chính chạy vào điện Kreml, rẽ vào các ngõ chật hẹp và tối om, giữa những ngôi nhà cũ kỹ của các bộ và dừng lại trước một toà nhà thấp bè bè, bằng gạch. Một ngọn đèn đặt ở bậc thềm. Một người mặc áo lông cừu ngả mình vào cổng sắt đang ngáy khò khò. Vương hầu từ trên xe trượt tuyết bước xuống sau Piotr Alekseevich, nhấc ngọn đèn lên, cây nến mỡ bò chảy nước, khói um và lấy chân đá chiếc giầy gai thò ra ngoài cái áo khoác lông cừu.
Người kia còn ngái ngủ nói: "Anh muốn gì, anh muốn gì?". Hắn ngồi lên, bẻ cổ áo bằng lông cừu xuống, nhận ra các vị khách vội choàng đứng dậy.
Vương hầu chấp chính gạt hắn ra, lấy chìa khoá của mình mở cửa để vua Piotr đi qua, rồi bước vào theo và khoá cửa lại. Giơ cao ngọn đèn, lão lặc lè đi qua căn phòng ngoài lạnh toát, qua một phòng khác ấm áp, rồi một phòng thấp trần hình vòm, tường đã tróc vôi vữa, của Bộ Cơ mật do Sa hoàng Aleksey Mikhailovich lập ra. Mùi bụi bậm, mùi mốc khô, mùi chuột xông lên. Hai khung cửa sổ nhỏ có chấn song phủ đầy mạng nhện.
Một cánh cửa hé mở, đầu một lão già sợ sệt ló ra; đó là người gác bên trong, một người tin cẩn.
- Ai đấy? Ông là ai?
- Mitrits, đưa ta một cây nến, - vương hầu chấp chính nói.
Những tủ thấp bằng gỗ sồi, đóng bằng khoá sắt rèn, sắp thành hàng sát bức tường bên trong cùng. Không những cấm không ai được sờ mó vào các tủ ấy, mà còn cấm cả tò mò dò hỏi bên trong đựng những hồ sơ gì, trái lệnh sẽ bị xử tử.
Người gác đem đến một cây nến cắm trên một cái giá bằng sắt. Vương hầu chỉ vào chiếc tủ giữa:
- Kéo chiếc tủ nầy ra… - Người gác lắc đầu - Ta ra lệnh cho ngươi… Ta chịu trách nhiệm
Người gác đặt cây nến xuống đất. Hắn tì cái vai hom hem vào tủ rồi đẩy: chiếc tủ không nhúc nhích.
Vua Piotr vội vàng cởi bỏ áo cầu ngắn, bỏ mũ, và ghé người vào chiếc tủ, lấy hết sức đẩy mạnh - cổ

nhà vua đỏ ửng lên - và đẩy lùi chiếc tủ. Một con chuột nhắt từ dưới gầm tủ vọt ra. Bức tường có đục một cánh cửa nhỏ bằng sắt, phủ kín mạng nhện bám đầy bụi bậm.

Fedor Yurievich vừa thở vừa rút trong túi ra một chiếc chìa khoá nặng hai livrơ(1) và nói: "Mitrits, soi cho ta, ta chẳng trông thấy gì hết". Lão vụng về đút chìa khoá vào lỗ. Đã ba mươi năm nay không mở, ổ khoá hoen gỉ, không vặn được. "Phải dùng đòn bẩy mới mở được; Mitrits, đi tìm cho ta một cái đòn bẩy".

Vua Piotr cầm cây nến soi, xem xét cánh cửa:

- Có cái gì trong đó?

- Bệ hạ sẽ thấy… Theo các bản kê khai của lâu đài, những hồ sơ mật được cất trong đó. Trong chiến dịch của vương hầu Golixyn ở Krym, bà chị Sofia của bệ hạ một đêm có đến đây. Thần cùng đi với lệnh bà… Nhưng thần không mở được cửa, cũng như bây giờ… - Lão khẽ cười gằn dưới bộ ria kiểu Tarta - Lệnh bà Sofia đứng đó một lúc rồi ra về.

Người gác đem đến một cái đòn bẩy và một cái rìu. Vua Piotr phá khoá - nhưng đánh gãy cán rìu và bị xước một ngón tay. Nhà vua lấy chiếc đòn bẩy nặng nện mạnh vào cánh cửa. Những tiếng nện vang lên choang choang trong căn nhà vắng lặng. Fedor Yurievich lo ngại, nhìn qua cửa sổ. Cuối cùng, vua Piotr đút được đòn bẩy vào khe. Nhà vua ấn mạnh đòn bẩy, làm bật ổ khoá - cánh cửa sắt hé ra, rít ken két. Sốt ruột, nhà vua nắm lấy cây nến và tiến lên trước, bước vào căn phòng xép, trần vòm, không có cửa sổ.

Mạng nhện, bụi bậm. Trên các giá chạy quanh các tường, xếp những bình có quai chạm trổ từ thời Ivan Hung đế và Boris Godunov; những bình rượu lớn chân cao của Ý; những chậu bạc nhỏ để Sa hoàng rửa tay trong những buổi chiêu đãi lớn; hai con sư tử bạc bờm bằng vàng và răng bằng ngà; hàng chồng đĩa vàng, những giá nến nhà thờ bằng bạc đã gãy, một con công lớn bằng vàng khối, mắt ngọc bích, đó là một trong hai con công đặt bên ngai các hoàng đế Bizăngxơ thời cổ; bộ máy của nó đã hỏng. Trên các giá bên dưới có để những túi da: qua những đường khâu đã bục của nhiều túi, lòi ra những đồng florin Hà Lan. Dưới những ghế dài, xếp hàng đống lông hắc điêu thử, nhung, lụa, tất cả đều bị mối nhấm, mục nát.

Vua Piotr cầm lấy những đồ vật đó, nhấm nước bọt vào ngón tay xoa xoa: "Vàng đây? Bạc đây?" Nhà vua đếm các túi tiền vàng, có bốn mươi lăm túi, có thể nhiều hơn… Nhà vua cầm lấy những bộ lông hắc điêu thử, những bộ đuôi cáo, rũ mạnh.

- Nầy ông chú, nhưng những cái nầy mục nát cả rồi!

- Mục đấy nhưng không phải là bỏ đi

- Tại sao trước đây nhà ngươi không nói với ta?

- Thần đã có lời hứa… Đức Thái thượng hoàng Aleksey Mikhailovich mỗi lần đi chiến dịch đều giao cho thần giữ những kho dự trữ tiền bạc và châu báu của Người. Đến cuối đời Người, Người có gọi

thần đến và dặn dò là không được đem cho một người kế vị nào của Người, trừ trường hợp Nhà nước tối cần thiết, trong thời chiến.

Vua Piotr vỗ mạnh vào đùi:

- A, quả thực nhà ngươi đã giúp ta thoát khỏi cơn bí… Như thế là đủ rồi… Bọn tu sĩ sẽ cảm ơn nhà ngươi! Hãy nhìn con công nầy? Đủ để mua giầy, quân phục, vũ khí cho các trung đoàn và nện cho vua Charles một trận nên thân… Nhưng còn các chuông, ông chú ạ, dù thế nào đi nữa ta cũng sẽ cứ lấy, không nên vì thế mà giận ta.

Chú thích:

(1) "Nhà chép sử" razkonic, tác giả các "cuốn vở" trong đó Piotr đệ nhất bị gọi là "Quỷ vương". Bị xử tử năm 1700. (Chú thích của tác giả).

(2) Một livrơ bằng 0,453kg.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 132

Ở châu Âu, người ta chế diễu nhưng rồi cũng nhanh chóng quên vị Sa hoàng của bọn dã man suýt nữa đã làm cho các dân tộc vùng Baltic phải hoảng sợ - tựa những bóng ma, bầy khố rách áo ôm của ông ta đã tan tác. Sau trận Narva, vua Charles, người đã dồn chúng về xứ Moskovi man rợ của chúng, nơi chúng sẽ phải sống vất vơ vất vưởng mãi mãi trong cảnh tối tăm ngu dốt từ ngàn xưa - vì qua lời tường thuật của các nhà thám hiểm nổi tiếng, ai cũng biết bản chất hèn hạ và bất lương của người Nga, - chỉ trong một thời gian ngắn, vua Charles đã trở thành người anh hùng lừng danh các thủ đô châu Âu. Ở Amsterdam toà Thị sảnh và Sở giao dịch chứng khoán kéo cờ mừng chiến thắng Narva; ở Paris, tại các hiệu sách, người ta trưng bày trong tủ kính hai kỷ niệm chương bằng đồng - một cái mang hình thần Vinh quang đang đội mũ miện cho vua Thuỵ Điển trẻ tuổi: "Chính nghĩa đã chiến thắng!", còn chiếc kia ghi cảnh Sa hoàng Piotr đang chạy trốn, rơi cả chiếc mũ Kamys: tại Viên, Inhatiux Garien, cựu sứ thần Áo ở Moskva, cho xuất bản những ghi chép, hoặc nhật ký riêng, của viên thư ký của ông ta là Johan George Kooe, tả lại một cách hào hứng những phong tục tức cười và man, rợ của xứ Moskovi, cùng là cuộc hành hình bọn *xtreletz* đẫm máu năm 1698. Tại triều đình Viên, người ta công nhiên bàn tán về tin thất bại mới của quân Nga trước thành Pskov, vua Piotr phải chạy trốn chỉ có vài người theo sau, về cuộc nổi loạn ở Moskva, về tin công chúa Sofia được giải thoát, đã từ tu viện ra nắm lại chính quyền.

Nhưng tất cả những sự kiện nhỏ nhặt đó liền bị lu mờ ngay trước cơn bão táp chiến tranh rút cuộc đã bùng nổ. Vua Tây Ban Nha băng hà, - Pháp và Áo mưu đồ tranh nhau kế vị. Anh và Hà Lan nhúng tay vào.

Các vị tướng soái lừng danh: Jhon, Churchill, quận công Malbro, vương hầu Ogien xứ Xavoa, quận công Vangdom bắt đầu tàn phá các nước và đốt các thành phố. Tại Ý, tại Bavie, tại xứ Flandre xinh đẹp, trên tất cả các nẻo đường, bọn cầu bơ cầu bất có vũ khí đi lang thang khủng bố dân lành, cướp bóc thực phẩm và rượu. Những cuộc nổi loạn nổ ra ở Hungary và ở miền Xeven. Vận mệnh các cường quốc đến lúc quyết định: nước nào, hạm đội nào sẽ làm bá chủ các đại dương? Do đó họ đành bỏ mặc các công việc của phương Đông.

Sau Narva, vua Charles say sưa với chiến thắng, muốn đuổi theo vua Piotr đến tận cùng xứ Moskovi. Nhưng các tướng lĩnh van nài nhà vua chớ có cầu may đến hai lần.

Quân đội mệt mỏi và bị tiêu hao được đưa về doanh trại mùa đông tại Laixa, gần Dorpat. Từ đó, nhà

vua viết cho Thượng nghị viện một lá thư ngạo mạn, đòi viện binh và tiền. Ở Stockholm, những người trước đây không tán thành chiến tranh bây giờ đều im lặng. Thượng nghị viện ký pháp lệnh ban hành những thuế mới và đến mùa xuân, gửi tới Laixa hai mươi nghìn bộ kinh và kỵ binh. Một cuốn sách bằng tiếng La tinh được xuất bản - nguyên nhân cuộc chiến tranh của Thuỵ Điển chống Sa hoàng xứ Moskvi. Tại các triều đình châu Âu, mọi người khoái trá đọc cuốn sách đó.

Hiện giờ vua Charles có một đạo quân vào loại mạnh nhất châu Âu. Chỉ có quyết định xem nên đánh về hướng nào: về phía Đông - xứ Moskovi hoang vu, thành phố thưa thớt, cùng khổ, hứa hẹn những chiến lợi phẩm nghèo nàn và ít vinh quang - hay về phía Tây Nam, chống tên vua Auguste tráo trở, đánh vào tận nội địa nước Ba Lan, vào xứ Xăc, ngay trung tâm châu Âu?

Tiếng súng đại bác của các vị tướng soái lừng danh đã nổi vang ở đó. Vua Charles ngây ngất nghĩ đến vinh quang của một Cséza thứ hai. Binh lính dội cận vệ của vua Thuỵ Điển, vốn dòng dõi trộm cướp, đã mơ tưởng đến lụa là lộng lẫy xứ Florence, vàng bạc trong các hầm ở Excurian(1) những cô thiếu nữ xứ Flandre tóc vàng óng các quán rượu ở các ngã tư đường miền Bavie.

Đến mùa hạ, khi đường xá đã đi lại được dễ dàng, vua Charles cử một đạo quân mạnh tám nghìn người do Slipenbac chỉ huy và ra lệnh tiến về biên giới Nga.

Đích thân nhà vua cầm đầu toàn đội binh mã, hành quân gấp, vượt qua xứ Livoni; cách Riga hai dặm về mé thượng lưu gặp địch, nhà vua vượt qua sông Dvina bằng thuyền và đánh tan đội quân xứ Xăc của vua Auguste. Trong trận nầy, xảy ra ngày mồng tám tháng bảy, Johan Patkun bị thương: y chỉ vừa kịp lên ngựa chạy trốn, thoát khỏi tay quân giáp kỵ của vua Thuỵ Điển đuổi theo; lần nầy y thoát được cảnh bị cầm tù và nhục hình.

Trước thành Riga, không phải là đám lính Nga rách rưới mà là đội quân oai hùng của xứ Xăc nổi tiếng khắp châu Âu đã, bị đánh bại. Đôi cánh của Vinh quang như dng rộng trên lưng vua Charles. "*Vua Charles chẳng còn nghĩ đến gì khác ngoài chiến trận… - Tướng Xtenboc đã nói về vua Thuỵ Điển như vậy trong những bức thư gửi về Stockholm - Nhà vua không còn nghe những lời khuyên can khôn ngoan nữa… Nhà vua nói năng cứ như là chính Chúa trời trực tiếp truyền đạt cho mình mọi dự định. Nhà vua hết sức tự phụ và vô lý… Tôi cho rằng dù chỉ còn một nghìn người, nhà vua vẫn cứ cùng với họ lao vào cả một đạo quân. Nhà vua chẳng hề bận tâm về chuyện quân lính ăn uống ra sao, khi một người trong chúng ta chết, nhà vua cũng chẳng hề mủi lòng nữa…*"

Từ Riga, vua Charles đuổi theo Auguste. Ở Ba Lan, một cuộc nội chiến đẫm máu bùng nổ giữa bọn quý tộc: một phe theo Auguste chống lại người Thuỵ Điển phe kia la lớn rằng chỉ có người Thuỵ Điển mới thiết lập được trật tự và giúp người Ba Lan lấy lại vùng hữu ngạn xứ Ukrain cùng với Kiev, và nước Ba Lan cần có vua mới.

Vua Auguste chạy trốn khỏi Warsawa. Không phải giao chiến, vua Charles tiến vào thủ đô. Tại Krakow, vua Auguste vội vã tập hợp một đạo quân mới.

Một cuộc săn đuổi kỳ lạ bắt đầu - một ông vua rượt theo một ông vua khác. Tại các triều đình châu Âu - một lần nữa người ta lại ca ngợi vị anh hùng trẻ tuổi tên vua Thuỵ Điển được nêu lên bên cạnh tên vương hầu Ogien và quận công Maolbro. Người ta nói rằng vua Charles không để một người đàn bà nào tới gần, thậm chí để nguyên cả ủng mà ngủ; trước cuộc chiến đấu, nhà vua ra mắt bá quan, - cưỡi ngựa, đầu không mũ, mặc chiếc áo chẽn màu xám xanh muôn thuở cúc cài đến tận cổ, và miệng cầu Chúa, xông trước tiên vào kẻ thù, cuốn theo cả đoàn quân. Nhà vua đã giao nhiệm vụ cho tướng Slippenbac đánh bại Sa hoàng Piotr ở miền Đông chán ngắt.

Suốt mùa đông, vua Piotr khi thì ở Moskva, khi thì ở Novgorod hoặc Voronez, nơi đây đang ráo riết tiếp tục đóng tàu cho hạm đội Hắc Hải. Người ta đã nấu các quả chuông, chở đến Moskva chín mươi ngàn *pud* đồng. Viniux, viên lục sự già của viện Duma vốn thông thạo về khoa luyện, được chỉ định làm quản đốc xưởng đúc súng đại bác mới. Viniux đã tổ chức, cạnh xưởng đúc ở Moskva, một trường gồm hai trăm năm mươi học sinh: con các nhà quý tộc, dân các đại xã và thanh niên dòng dõi thấp hèn nhưng thông minh, học nghề đúc, học toán, học cách xây dựng đồn luỹ và sử học. Thiếu đồng đỏ để pha vào đồng chuông. Vua Piotr cử Viniux đi Siberi tìm quặng. Ở Liege, Andrey Artamonovich Matveev, con vị đại thần Matveev đã bị giết chết trên Thềm Đỏ, mua mười lăm ngàn khẩu súng trường kiểu mới, súng đại bác bắn nhanh, ống nhòm và lông đà điểu cho mũ sĩ quan. Năm nhà máy sản xuất da và vải hoạt động ở Moskva; người ta mộ thợ cả ở khắp châu Âu với giá cao. Binh lính tập tành từ sáng đến tối. Việc khó khăn nhất là đào tạo sĩ quan.

Họ phải huấn luyện binh lính và đồng thời tự huấn luyện cho mình; hễ được thăng cấp một cái là quyền hành làm họ say sưa choáng váng; hoặc họ ăn chơi phè phỡn hoặc sinh ra rượu chè be bét

Hai tuần sau trận thất bại ở Narva, vua Piotr viết thư cho Boris Petrovich Seremetiev, đang tập hợp tàn quân của các trung đoàn kỵ binh ở Novgorod, người thì mất ngựa, kẻ mất gươm, kẻ thì chẳng còn mảy may gì hết:

"Để mất hết trong cảnh bất hạnh thì thật là vô lý. Vì vậy ta ra lệnh cho nhà ngươi tiếp tục nhiệm vụ ta đã giao phó, tức là chỉ huy kỵ binh. Trong tương lai, nhà ngươi sẽ giữ các miền kế cận, sẽ tiến lên đánh cho quân địch thiệt hại nhiều hơn. Nhà ngươi không có lý do gì để từ chối: nhà ngươi có đủ quân lính; sông ngòi và đầm lầy đã đóng băng… Ta nhắc nhà ngươi một điều nữa; đừng có tìm cách lẩn tránh với bất cứ lý do gì ngay cả lý do bệnh tật… Nhiều kẻ bỏ trốn đã mắc bệnh đó. Tên thiếu tá Lobanov đã bị treo cổ vì lý do ấy đấy Nhưng vì đạo kỵ binh quý tộc chế ngoại không được chắc chắn, người ta mộ quân tình nguyện ở mọi tầng lớp - nông dân và nông nô: họ sung vào quân đội với lương mười một rúp một năm kể cả ăn. Mười trung đoàn long kỵ binh được thành lập. Người xin đăng vào kỵ binh để trốn tránh cuộc đời nông nô, đông quá đến nỗi phải lựa chọn những người cao lớn khỏe mạnh nhất.

Các trung đoàn long kỵ binh vừa được huấn luyện xong được đưa ngay đến Novgorod: ở đó tướng

Anikita Repnin tập hợp và huấn luyện các sư đoàn đã tham trận Narva.
Trước ngày năm mới, người ta đã hoàn thành việc củng cố Novgorod, Pskov và tu viện Peseski. Ở phía Bắc, Khomogory và Arkhagensk cũng được xây thành đắp luỹ. Cách thành phố Arkhagensk mười lăm dặm, tại cửa sông Berezovski, một thành trì bằng đá được xây dựng cấp tốc, thành Novo-Dvinka. Đến mùa hạ, nhiều tàu buôn từ Anh và Hà Lan cặp bến Arkhagensk để dự hội chợ tháng sáu. Năm ấy, Ngân khố đã giữ độc quyền: những hàng hoá mới về ngoại thương: hải sản, keo cá, hắc ín, bồ tạt, sáp ong. Thương nhân của Sa hoàng vơ vét cho Ngân khố, các nhà buôn tư nhân chỉ con buôn bán các đồ da và ngà chạm. Ngày 20 tháng sáu, hạm đội Thuỵ Điển đột nhập vào cửa sông Dvina miền Bắc. Trước thành trì mới xây dựng, hạm đội đó không dám vượt qua để tiến về phía Arkhagensk, chỉ nã hết súng trên tàu vào các pháo đài của Novo-Dvinka.
Trong trận đánh ấy, một trong bốn chiếc thuyền Thuỵ Điển mắc cạn trên bãi cát trước thành; rồi đến lượt một chiếc thuyền buồm. Quân Nga nhảy xuống xuồng và sau một cuộc chiến đấu, đã chiếm được chiến thuyền và thuyền buồm các tàu khác liền quay đầu chạy và nhục nhã tiến ra Bạch Hải.
Suốt mùa hạ; luôn luôn có các cuộc giao chiến giữa các đơn vị tiên phong của Seremetiev và của Slipenbac.
Quân trinh sát Thuỵ Điển tiến đến tận tu viện Peseski nhưng chỉ đốt phá được các làng mạc xung quanh, không chiếm được thành. Slipenbac lo lắng, đòi thêm tám ngàn quân nữa và viết thư cho vua Charles: "Quân Nga ngày càng táo bạo hơn; thật không ngờ, chúng có vẻ đã phục hồi nhanh chóng sau thất bại tại Narva, thậm chí lại còn có nhiều tiến bộ trong nghệ thuật quân sự và về vũ khí là đằng khác; hiện nay khó mà đánh thắng được quân Nga với hai lữ đoàn…". Trong khi đó, vua Charles đã chiếm được Krakow, dồn vua Auguste về xứ Xăc cứ làm ngơ trước tiếng nói của lẽ phải.
Tình hình cứ như thế cho tới tháng chạp năm 1701.
Giữa mùa đông, qua lời khai của một tù binh, Boris Petrovich Seremetiev được biết là tướng Slipenbac đang đóng doanh trại mùa đông tại ấp Erexfe, gần Dorpat.
Ông liền nảy ra một kế hoạch táo bạo mà ngay bản thân ông cũng phải kinh sợ: bất ngờ đột nhập vào sâu trong đất địch để đánh úp kẻ thù đang nghỉ ngơi. Cơ hội hiếm có. Xưa kia, chắc có lẽ Boris Petrovich chẳng ưa mạo hiểm như vậy: nhưng năm đó, Piotr Alekseevich trở nên khó tính hơn bao giờ hết: nhà vua chẳng để cho ai yên ổn nghỉ ngơi, quở mắng về chuyện làm sai việc nầy việc nọ ít hơn là quở mắng việc bỏ lỡ một cơ hội tốt.
Cho nên Seremetiev buộc phải liều một phen may rủi. Boris Petrovich cho mười ngàn quân mặc áo cầu lông, đi ủng dạ - số quân mới mộ nầy vừa mới được tổ chức - và bổ sung cho họ mười lăm khẩu pháo nhẹ đặt trên xe trượt tuyết; ông tiến nhanh nhưng hết sức thận trọng, phái những trung đoàn kỵ binh nhẹ người Cherkassy, Kalmys và Tarta đi tiên phong; sau ba ngày, ông tới Erexfe. Khi quân Thuỵ Điển nhìn thấy trên bờ cao đầy tuyết của dòng sông nhỏ Aa, những mũ chụp có tai của đoàn kỵ binh

cầm cung và giáo đầu có buộc túm lông đuôi ngựa thì đã quá muộn. Trung tá Lieven chạy ra sông với hai đại đội và một khẩu pháo. Bờ bên kia, những con người man rợ, mắt xếch người, giương cung lên, bắn ra một trận mưa tên; một tiếng hú như tiếng chó sói vang lên, mỗi lúc một to hơn; từ bên phải và từ bên trái, quân Tarta mặc áo kẻ sọc, cầm gươm cong và quân Cherkassy mặc áo nẹp xanh, tay cầm giáo và dây thòng lọng, lao xuống dốc lởm chởm những đống tuyết dày, vượt qua dòng sông đóng băng trong bốc lên mù mịt, quân Kalmys thét lên những tiếng kêu chói tai, tấn công chính diện. Ba trăm quân mang súng trường người Estonia của Lieven và ngay cả viên trung tá đều bị chém chết, bị cắt cổ và lột hết quần áo.

Toàn thể doanh trại Thuỵ Điển chuyển động. Một đơn vị mới, có sáu khẩu pháo yểm hộ, đẩy lui đám kỵ binh trinh sát sang bên kia sông. Slipenbac phi nước đại khắp trại, có lính kèn chạy theo sau; quân Thuỵ Điển mặc vội quần áo, vớ được gì mặc nấy, từ các ngôi nhà gỗ và các hầm trú ẩn nhảy ra, chạy về đơn vị trên lớp tuyết dày. Toàn quân sắp hàng trước ấp và đón quân Nga đang tiến lại bằng một loạt đạn đại bác. Boris Petrovich, chỉ mặc áo nẹp dạ thường, băng tam tài quàng chéo vai, phi ngựa giữa đội quân bày trận theo hình vuông.

Hoả lực của quán Thuỵ Điển reo rắc sự rối loạn trong các đơn vị long kỵ binh tiến lên trước, các đơn vị nầy chưa hề biết mùi lửa đạn. Quân Thuỵ Điển tiến công. Nhưng mười lăm khẩu khinh pháo trên xe trượt tuyết xông lên và khạc ra một trận mưa đạn ghém dày đặc và nhanh đến nỗi quân Thuỵ Điển kinh ngạc, ngần ngừ dừng lại. Các trung đoàn long kỵ binh của Krovotop, Zybin và Gulitxa đã trấn tĩnh lại, từ hai bên cánh xông vào.

- Anh em! - Seremetiev đứng ở giữa ô vuông thét lên, giọng khản đặc, - Anh em! Giã mạnh vào quân Thuỵ Điển!

Quân Nga xông lên, lưỡi lê trên cắm đầu súng. Ánh lửa đạn chiếu sáng buổi hoàng hôn đang đổ xuống nhanh. Slipenbac ra lệnh lùi lại, nấp vào sau những ngôi nhà của ấp. Nhưng tiếng kèn não nuột vừa vang lên báo hiệu rút lui thì từ tứ phía, quân long kỵ binh, Tarta, Kalmys, Cherkassy càng thêm phần hung dữ ập tới những ô vuông của quân Thuỵ Điển lởm chởm gươm súng đang lùi, đánh chúng tan vỡ hàng ngũ, đè bẹp chúng. Cuộc tàn sát bắt đầu… Nhờ đêm tối tướng Slipenbac chỉ vừa kịp phóng ngựa trốn thoát với ba người đi theo và chạy về Revan.

Tại Moskva, nhân dịp chiến thắng đầu tiên nầy, người ta đốt lửa ăn mừng và thắp đèn lồng. Ở Hồng trường, hàng thùng *vodka* và bia được đưa ra; người ta quay cừu cả con trên lửa, phân phát bánh cho dân chúng. Cờ Thuỵ Điển được trưng bảy ở tháp Xpaskaia. Melsikov phi ngựa tới Novgorod trao tặng Boris Petrovich bức chân dung của Sa hoàng nạm kim cương lấp lánh và hơn nữa, chức đại nguyên soái, xưa nay vốn chưa hề có. Mỗi người lính tham gia trận chiến thắng đều được thưởng một rúp bạc - những đồng rúp nầy đã được đúc lần đầu tiên ở nhà tiền Moskva, thay thế tiền bạc cũ.

Boris Petrovich ứa nước mắt cảm ơn và nhờ Melsikov chuyển một bức thư đệ lên nhà vua, yêu cầu

được phép trở về Moskva vì có công việc cấp bách.

"Cho đến nay - ông viết, - tiện nội không có nơi ở, thần phải tìm cho tiện nội một ngôi nhà nhỏ nào đó để tiện nội có được nơi ăn chốn nằm…"

Nhà vua trả lời: "Ngài đại nguyên soái, nhà ngươi chẳng cần phải trở về Moskva. Nhưng trẫm để nhà ngươi suy nghĩ và tự quyết định lấy việc đó… Và nếu nhà ngươi có về thì về trong tuần Khổ nạn để trở lại vào Tuần lễ Thánh".

Sáu tháng sau, Boris Petrovich lại một lần nữa gặp tướng Slipenbac trước thành Humenshop: trong trận đánh đẫm máu nầy, trong số bảy nghìn quân Thuỵ Điển, năm nghìn đã bị tiêu diệt. Chẳng còn ai để bảo vệ xứ Livoni nữa: con đường dẫn đến các thành phố miền duyên hải đã thông suốt. Và Seremetiev cho quân tàn phá miền đó, tản phá các xóm làng, các trại ấp, các lâu đài cố của các hiệp sĩ… Vào khoảng mùa thu, ông viết cho vua Piotr:

"Đức thượng đế và Đức Bà Đồng trinh Rất Thánh đã thực hiện ý muốn của bệ hạ: trên đất địch chẳng còn gì mà cướp nữa. Chúng thần đã cướp phá, huỷ hoại hết. Chỉ có các thành phố Marienburg, Narva, Revan và Riga là toàn vẹn. Và giờ đây, thần chỉ còn một nỗi lo âu: làm gì với bọn tù binh? Các trại giam, các nhà tù đã chật ních cả rồi, thậm chí phải nhốt chúng cả vào nhà các sĩ quan… Bọn nầy dữ tợn, nghĩa là nguy hiểm. Thần cúi xin bệ hạ ký một sắc chỉ: trong số các tù binh, chọn lấy những tên tốt nhất, những tên biết sử dụng rìu, hoặc là nghệ sĩ, và đưa chúng đến Voronez hoặc Azop, để có thể dùng chúng…"

Chú thích:

(1) Cung điện của vua chúa Tây Ban Nha, gần Madrid (Chú thích của tác giả).

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 133

Suốt mười hai ngày, người ta nã pháo vào pháo đài Marienburg cổ kính. Không sao tới, gần được: pháo đài sừng sững trên một hòn đảo nhỏ ở giữa hồ Poip, tường thành bằng đá xây ngay từ dưới nước nhô lên, chiếc cầu bắc từ cổng thành sang bờ - bên cạnh cổng có một vọng lâu - đã bị chính quân Thuỵ Điển phá huỷ.

Trong một pháo đài có nhiều kho lớn dự trữ lúa mạch. Quân Nga đói ăn trong cái xứ Livoni đã bị tàn phá, rất cần đến những kho lúa nầy. Boris Petrovich ra lệnh tập hợp quân tình nguyện; ông đến gặp họ và nói với họ như sau: "Trong pháo đài có rượu vang và đàn bà. Cố gắng đi các anh em, ta sẽ cho phép các ngươi hai mươi bốn giờ hoan lạc". Binh lính liền rỡ ngay nhiều ngôi nhà gỗ của *xloboda* bên sông, đem đóng thành những bè gỗ và khoảng một nghìn quân tình nguyện chống sào chèo về phía tường pháo đài. Đạn trái phá của quân Thuỵ Điển nổ tung giữa đám bè.

Boris Petrovich ra đứng ở thềm ngôi nhà gỗ ông đang ở và giơ ống nhòm lên quan sát. Quân Thuỵ Điển điên khùng, tức tối. Nếu chúng đẩy lùi được đợt tấn công thì sao? Bao vây ư? Không, bao vây nhất định sẽ dằng dai đến tận cuối mùa thu. Bỗng nhiên một ngọn lửa lớn từ mặt đất phụt lên; gần bên cổng pháo đài ngọn tháp nhỏ bằng gỗ tròn bên trên vọng lâu nghiêng ngả. Một phần tường sụp đổ. Các bè gỗ đã tiến đến gần lỗ hổng. Lúc bấy giờ một lá cờ trắng xuất hiện ở một cửa sổ lâu đài, treo lủng lẳng ở đó. Boris Petrovich xếp ống nhòm lại, bỏ mũ ra và làm dấu.

Dân trong pháo đài leo qua những cọc của chiếc cầu đã bị phá huỷ, chạy vào bờ. Họ bồng bế con cái trên tay, kéo lê những bọc áo quần, làn đồ. Đàn bà quay lại nhìn nơi ăn chốn ở họ phải bỏ mà đi, nức nở khóc: họ kinh hoảng lấm lét nhìn quân Nga đang kiểm kê chiến lợi phẩm. Nhưng những người bị nạn cuối cùng vừa rời khỏi pháo đài thì cánh cổng nẹp đai sắt bỗng đóng sầm lại, từ những lỗ châu mai nhỏ phụt ra những tia khói nhỏ - viên trung uý đi thuyền vào để kéo cờ Nga lên trên thành bị bắn chết ngay trước tiên. Từ bờ, súng cối bắn trả lại. Dân chúng đi ngang trên cầu hoảng hốt đánh rơi những bọc quần áo, làn đồ xuống nước. Một ngọn lửa khổng lồ hất tung mái lâu đài lên không; tiếng nổ làm rung chuyển cả mặt hồ, đá từ trên không rơi xuống đập vào mọi người. Thành và các kho tàng bốc cháy. Sau nầy người ta được biết là trung uý Wulf không kịp chạy thoát. Gã quý tộc bị bỏng và máu me đầm đìa, xuất hiện ở lỗ hổng của bức tường thành và rơi xuống nước; người ta vớt hắn lên thuyền.

Viên tư lệnh pháo đài có các sĩ quan đi theo, bước vào ngôi nhà gỗ, nơi đại nguyên soái Seremetiev đang ngồi, vẻ quan trọng, lưng quay ra cửa sổ, trước bàn đã dọn sẵn bữa ăn chiều. Viên tư lệnh bỏ mũ,

lễ phép cúi chào và dâng kiếm. Các sĩ quan của y cũng làm theo.
Boris Petrovich ném kiếm lên chiếc ghế dài và quát mắng bọn Thuỵ Điển tại sao chúng không chịu đầu hàng sớm, tại sao chúng đã làm hại bao nhiêu người, tại sao chúng đã để bao nhiêu người khác chết, và tại sao chúng đã thâm hiểm làm nổ tung thành? Các viên đại tá kỵ binh Nga can trường, da rám nắng, râu tóc rối bù, lúc đó đang ở trong ngôi nhà gỗ, hầm hầm nhìn bọn Thuỵ Điển. Tuy nhiên, viên tư lệnh vẫn dũng cảm trả lời đại nguyên soái:
- Trong số người của chúng tôi có nhiều người đàn bà trẻ con, có cả viên binh lương tổng giám, mục sư Ecxte Gluc đáng kính cùng vợ và các con gái… Tôi đề nghị ngài cho họ được tự do ra khỏi thành, đừng giao họ cho quân lính… Phụ nữ và trẻ con chắc chẳng làm ngài vinh dự gì.
- Ta không cần biết gì hết!- Boris Petrovich quát.
Trong cơn thịnh nộ, bộ mặt ông ta nhẵn nhụi, ẻo lả, có lẽ quen với cuộc sống gia đình hơn, vã mồ hôi. Thót bụng lại, ông đứng dậy rời khỏi bàn.
- Ngài tư lệnh và các ngài sĩ quan, tôi ra lệnh giam các ngài!
Ông xốc lại tấm băng tam tài, hùng dũng khoác lên vai chiếc áo choàng ngắn bằng dạ màu đỏ sẫm rồi bước ra ngoài để ra mắt ba quân, có các đại tá đi theo.
Khói đen từ pháo đài cuồn cuộn bốc lên, che lấp cả mặt trời. Khoảng ba trăm tù binh Thuỵ Điển đứng ủ rũ bên bờ sông. Quân Nga chưa biết sẽ đối xử với chúng ra sao, đi đi lại lại trước đám nông dân xứ Livoni quàu quạu - hai tuần trước đây, đám nông dân nầy đã rời bỏ xóm làng vào nương náu trong thành Marienburg đang bị bao vây để tránh cuộc xâm lăng, - lên tiếng hỏi đám phụ nữ đang ngồi trên bọc quần áo của họ, buồn bã gục đầu vào đầu gối. Tiếng kèn vang lên. Đại nguyên soái trịnh trọng bước đi, vòng hoa thị ở đầu đinh thúc ngựa dài hình sao kêu lách cách.
Từ phía sau một nhóm long kỵ binh đã xuống ngựa, một cặp mắt sáng rực tựa than hồng nhìn ông chằm chằm: ông cảm thấy như tim mình cháy bỏng… Trong thời chiến, một cặp mắt đàn bà đôi khi còn sắc hơn cả một lưỡi dao… Boris Petrovich nghiêm trang đằng hắng "hừm!". Đằng sau những bộ quân phục bụi bậm là một chiếc váy màu xanh da trời… - Seremetiev cáu mặt, nhô hàm ra phía trước và bắt gặp đôi mắt ấy: đội mắt âm thầm, long lanh giọt lệ, một lời cầu khẩn thiết tha, vẻ thanh xuân mơn mởn… Một thiếu nữ khoảng mười bảy tuổi đứng kiễng trên đầu ngón chân, nhìn vị dại nguyên soái qua vai đám quân lính. Một gã long kỵ binh rậm ria đã khoác lên lưng cô gái chiếc áo choàng nhàu nát. Nàng chỉ còn một chiếc áo tàng che thân và thời tiết tháng tám đã chớm lạnh; lúc nầy người lính cố lấy vai đẩy nàng lùi lại để đại nguyên soái khỏi trông thấy. Cô gái chẳng nói chẳng rằng, cứ nghểnh cổ lên; khuôn mặt tươi tắn, bị nỗi hoảng sợ dày vò, cố gắng nhếch cặp môi mỉm cười. Một lần nữa, Boris Petrovich lại "hừm" một tiếng và tiếp tục bước đi về phía đám tù binh.
Vào lúc hoàng hôn, sau khi ngủ trưa, Boris Petrovich ngồi trên ghế, thở dài. Trong ngôi nhà gỗ, chỉ có ông và Yaguzinski đang ngồi viết, ngòi bút sột soạt trên góc bàn:

- Cẩn thận không hỏng mắt đấy, - Boris Petrovich khẽ nói.
- Thưa đại nguyên soái, tôi viết xong rồi đây ạ.
- Ừ được được nếu thế thì viết cho xong đi… - Và tự nói với mình - Đấy bọn ta thì bây giờ thư thế đấy! Hừ… A, lạy Chúa tôi?
Vừa nhẹ nhẹ gõ ngón tay xuống bàn, ông nhìn qua tấm kính mờ mờ của cánh cửa sổ nhỏ. Trên mặt hồ, lửa còn cháy trong pháo đài… Yaguzinski, đôi mắt giễu cợt liếc nhìn vị đại nguyên soái: chẳng hiểu ông ta làm sao vậy? Cổ ông bạnh ra, mặt mầy ngơ ngác.
- Anh đem lệnh nầy đến cho đại tá. - Boris Petrovich nói - Rồi anh tới trung đoàn hai long kỵ binh. Ở đó anh sẽ gặp viên hạ sĩ quan Oska Đemin, Hắn có giữ một người đàn bà trẻ, trong đoàn xe quân lương.
Bọn long kỵ binh sắp đem cỏ ta ra hành đấy. Như thế thì thật đáng tiếc… Dẫn cô ta về đây… Khoan… Đây cho Oska đồng rúp nầy, nói là ta thưởng cho hắn.
- Thưa đại nguyên soái, xin tuân lệnh!
Boris Petrovich ngồi lại một mình trong ngôi nhà gỗ rầu, rĩ lắc đầu. Làm thế nào được: cố gắng giữ gìn cũng không thể nào sống mà không phạm tội… Năm chín mươi bảy, ông ta đã tới Naple… Một nàng tóc nâu bé nhỏ đã chiếm đoạt trái tim ông… Thật khóc lên được. Boris Petrovich đã leo lên ngòn núi Veguve, đã ngắm nhìn ngọn lửa địa ngục: ở đảo Capri, ông đã trèo lên những ngọn núi đá kinh khủng, đã tới thăm đền các vị thần La Mã ô trọc, và các tu viện Thiên Chúa giáo. Ông đã nhìn thấy và đã tận tay sờ vào tấm ván xưa kia Đức Chúa đã ngồi để rửa chân cho các tông đồ, miếng bánh sữa ăn cuối cùng của Chúa với các tông đồ một cây thập ác gỗ trong đựng một mẩu rốn và da bọc quy đầu của Chúa, một trong hai chiếc dép của Người đã mòn nhẵn, đầu nhà tiên tri Zacari, thân sinh ra Thánh Jean người Tiên khu, và nhiều vật khác rất lạ lùng và kỳ diệu… Thế mà, không, nàng Julia với đôi mắt lanh lợi đã làm lu mờ tất cả; nàng múa theo nhịp một chiếc trống nhỏ và hát… Ông muốn đưa nàng về Moskva, ông đã lê gối dưới chân đứa con gái bé nhỏ ấy… A, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi!
Yaguzinski đi một mạch trở về theo thường lệ, y khẽ đẩy vào trong ngôi nhà gỗ người thiếu nữ trẻ tuổi lúc nãy, mình mặc áo màu xanh da trời, đi đôi tất trắng sạch sẽ, một chiếc khăn vuông buộc chéo trên ngực, mấy cọng rơm vương trên mái tóc sẫm và quăn. Rõ ràng là trong đoàn xe quân lương, bọn long kỵ binh đã vày vò cô gái dưới gầm xe ngựa… Trên ngưỡng cửa, người con gái quỳ xuống, cúi rạp đầu, tỏ rõ một thái độ ngoan ngoãn, van nài.
Yaguzinski láu lỉnh húng hắng ho và quay ra. Boris Petrovich ngồi im một lát ngắm nhìn người con gái. Thân hình cân đối, rõ ràng là khéo chân khéo tay, cổ và cánh tay trắng nõn nà… Thật là gợi tình. Ông hỏi nàng bằng tiếng Đức:
- Tên em là gì?
Người con gái khẽ thở dài:

- Helen Catherine(1)
- Catherine… Tốt… Bố em là ai?
- Tiện tì là con mồ côi… hầu hạ ở nhà mục sư Ecxte Gluc.
- Em là người hầu… Tốt lắm… Em giặt được quần áo chứ?
- Tiện tì biết giặt giũ… biết làm nhiều việc… Giữ trẻ
- Ra thế kia đấy… Thế mà ta thì chẳng có ai để giặt quần áo. Nầy, cho ta hỏi em, em còn là con gái phải không?
Catherine nấc lên một tiếng và không ngẩng đầu lên, trả lời:
- Không ạ… Tiện tì đã lấy chồng cách đây không lâu.
- A? Chồng em là ai?
- Johan Rap, lính giáp kỵ của nhà vua.
Boris Petrovich sa sầm mặt. Ông hỏi giọng khó chịu.
- Anh ta giờ ở đâu? Có trong số các tù binh không? hay có lẽ anh ta bị giết chết rồi?
- Tiện tì đã trông thấy Johan và hai người lính bơi qua hồ… Từ đó tiện tì không thấy anh ấy nữa
- Đừng khóc, Catherine… Em còn trẻ… Rồi em sẽ tìm được một người khác… Em có muốn ăn không?
- Thưa có ạ - cô gái nhỏ nhẻ đáp. Nàng ngẩng khuôn mặt hốc hác lên, rồi lại mỉm cười, một nụ cười kính cẩn, tin cậy.
Boris Petrovich bước tới, nắm lấy vai nàng, nâng nàng dậy và hôn lên mái tóc tơ ấm áp. Đôi vai nàng cũng ấm, thanh tú.
- Ngồi vào ăn đi! Ta sẽ cho em ăn. Ta không làm hại gì em đâu. Em có uống rượu không?
- Tiện tì không biết có…
- Vậy thì uống đi!
Boris Petrovich gọi người lính hầu; vẻ nghiêm nghị (để người lính đừng nghĩ gì quá quắt, và lạy Chúa, để hắn đừng có nhăn răng ra cười), ông ra lệnh dọn bữa ăn tối. Trong bữa ăn, ông ăn thì ít mà nhìn Catherine thì nhiều. Trông cô ta mới đói làm sao chứ! Cô gái ăn một cách gọn ghẽ, khéo léo; đôi lúc, nàng đưa đôi mắt ướt nhìn Boris Petrovich, hé mở đôi hàm răng trắng tỏ lòng biết ơn. Thức ăn và rượu đã tô hồng đôi má nàng.
- Ta cuộc rằng quần áo của em đã cháy hết.
- Mất hết cả ạ, - nàng trả lời, tỏ vẻ không hề bận tâm.
- Không sao, ta sẽ mua quần áo khác. Tuần nầy, ta sẽ rời đến Novgorod, ở đó em sẽ dễ chịu hơn… Hôm nay, thời chiến đành phải ngủ ở ổ trên lò vậy…
Catherine người đôi mắt ủ rũ liếc nhìn ông; nàng đỏ mặt, quay đi và lấy tay che mặt.
- Nào, sao lại thế… Em Catherine…

Boris Petrovich không kìm được nữa, ông thích cô bé hầu phòng nầy quá… Ông vươn tay qua bàn, nắm lấy cổ tay nàng. Nàng vẫn lấy tay che mặt, mắt long lanh một cách tinh quái qua kẽ ngón tay.

- Nào, nào, ta sẽ không coi em như nông nô đâu, đừng sợ… Em sẽ sống ở trong phòng… Đã lâu ta cần một người quản gia.

Chú thích:

(1) Sau nầy là vợ thứ hai của Sa hoàng Piotr và là nữ hoàng Catherine đệ nhất kế vị chồng, trị vì nước Nga từ 1725 đến 1727.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 134

Trong khi đoàn quân bại trấn trước thành Narva trở về Novgorod, nhiều binh lính đã bỏ trốn - người thì lên phía Bắc vào các tu viện *razkonic*, kẻ thì đi về phía các con sông lớn, miền sông Đông, phía bên kia sông Volga, miền hạ lưu sông Dniep… Cả Fetka Mõm bẩn, gã *mugic* lầm lì đã trải qua đủ mùi gian truân cũng bỏ trốn… Nếu không hắn sẽ có thể bị xử tử vì tội giết chết trung uý Mirsac - Hắn đã kéo cả Andriuska Golikov cùng chạy trốn: dù sao họ cũng đã cùng nhau làm nghề kéo thuyền trên sông Sesna, đã ăn chung một nồi trong một thời gian dài. Sau những ngày khủng khiếp ở Narva, Andriuska sẵn sàng đi bất cứ đâu miễn là người ta đừng bắt hắn lại cầm súng nữa.

Một đêm, tại một chỗ nghỉ, họ đã đánh cắp một con ngựa cái của trung đoàn, đem bán cho một tu viện lấy năm mươi *kopeik* rồi chia nhau tiền, bọc tiền vào những mảnh giẻ. Họ đi từ làng nầy sang làng khác, tránh các đường lớn; khi thì xin ăn, khi thì ăn cắp; trong sân nhà một cha cố, họ đã ăn cắp một con gà giò; tại nhà xã trưởng Oxtaskov, họ đã xoáy một bộ yên cương khảm bạc, đem bán cho một chủ quán. Hai lần họ đã cạy được hộp tiền quyên giáo ở nhà thờ, nhưng một hộp thì rỗng không, còn một hộp thì chỉ có mỗi một đồng *kopeik*.

Họ đã gặp chăng hay chớ sống qua mùa đông ở miền Vandai, trong nhưng ngôi nhà gỗ bị vùi sâu dưới tuyết. Nhà không có ống khói, khói làm trẻ em nhiễm độc. Kèm theo tiếng trẻ sơ sinh khóc thét trong nôi là tiếng gió đêm hôm gào thét bên ngoài… Thường khi, Andriuska Golikov, giữa đêm tỉnh giấc ngồi dậy hai tay ôm lấy đôi bàn chân để trần. Bên cạnh, trong một góc nhà, một con bê đang nhai lại trên đống rơm hôi thối đến lộn mửa. Người *mugic* nằm ngáy trên ghế dài. Vợ anh ta nằm co con tôm, ngủ trên mặt đất, trước lò. Bọn trẻ con nằm trên ổ, choáng váng vì khói, ú ớ trong giấc ngủ. Gián cắn đầu ngón tay và má đứa bé sơ sinh đang kêu trong nôi: u-a, i-a… Nó sinh ra làm gì? Tại sao gián lại nhấm tay nó? Bí hiểm…

- Mầy không ngủ à, Andrey? - Fetka hỏi, hắn cũng không ngủ, nằm nghĩ ngợi miên man.

- Nầy, Fedia, ta đi thôi!

- Đi à? Đi đâu hở thằng ngốc, đang lúc bão tuyết đêm hôm thế nầy?

- Tao chán lắm, Fedia ạ!

- Ở đây sao mà hôi thối thế, không thở được. Họ sống bẩn hơn súc vật. Đấy mầy xem lão chủ nhà ngáy. Khi đã ngáy no nê, hắn sẽ nốc hết một gầu nước rồi đi làm như một con ngựa, suốt ngày… Hôm nay, tao sẽ hỏi hắn - tất cả làng đều phải đi phu. Tên lãnh chúa trẻ đã vào quân dội, nhưng tên lãnh chúa già

vẫn ở đây, trong lòng, đằng sau khe. Nó ở một ngôi nhà đẹp đẽ. Nó là một thằng già keo bẩn mà lại hay đánh người. Nó vơ vét hết cả của nông dân chỉ để lại cho họ có rau lê… Mà đám nông dân của nó đều ngu cả. Có được đứa nào thông minh, lanh lợi, là nó liền ném lên xe ngựa, đích thân đưa ra Vandai đem bán ở chợ.

- Nó đã trừ tiệt đám mugic thông minh: như vậy nó yên tâm hơn. Đến cả trẻ em ở đây sinh ra cũng ngớ ngẩn nhẫn nhục.

Andriuska vẫn ngồi vậy, tay nắm chặt đôi bàn chân để trần lạnh buốt, người lắc lư. Tất cả những điều Andrey đã chịu đựng trong hai mươi bốn năm ròng thừa đủ cho đời của mười con người. Hắn sống dai thật… Mà không phải nhờ ở thân hình gầy còm của hắn mà nhờ ở lòng khao khát thoát khỏi cảnh tăm tối, không gì dập tắt được. Như thể hắn len lỏi qua một rừng cây đổ gãy, qua những nơi khủng khiếp chầy da, tróc thịt, bụng đói meo, hết năm nầy qua năm khác, hết dặm nầy đến dặm khác - mà vẫn tin là ở đâu đó có một đất nước kỳ diệu, một ngày kia trên đường đời nhất định thế nào hắn cũng sẽ tới. Đất nước đó ở đâu? Đất nước đó như thế nào?

Ngay lúc nầy, lơ đãng ngồi nghe Fetka nằm bên cạnh trên ổ rơm đang nói, Andrey càng mở mắt đăm đăm nhìn vào đêm tối. Hắn nhớ tới, hoặc hình như trông thấy: một ngọn đồi xanh rờn, một cây phong cành lá rung rinh dưới ngọn gió ấm hiu hiu thổi… Ôi, khoan khoái làm sao! Nhưng cây phong đã biến mất.

Một bộ mặt, một bộ mặt hắn chưa hề trông thấy bao giờ, bồng bềnh tiến lại gần, sát ngay bên, mở mắt nhìn Andriuska, sống hơn cả một bộ mặt sống… Nếu Andriuska có sẵn trong tay một tấm ván, một chiếc bút vẽ và thuốc vẽ, hắn sẽ vẽ chân dung nầy… Nhưng bộ mặt mỉm cười rồi mờ đi… Trong làn sương mù màu lan nhạt, hắn tưởng như nhìn thấy một thành phố. Lộng lẫy kỳ diệu, ôi, một thành phố mới đẹp làm sao!

Nhưng tìm đâu thấy thành phố nầy, tìm đâu ra cây phong cành lá rung rinh, bộ mặt tươi cười, kỳ lạ?

- Sáng mai ta sẽ đi thẳng đến nhà chúa đất, ta sẽ kể chuyện lăng nhăng với lão ta, lão muốn nghe bao nhiêu thì ta cứ kể, còn lão sẽ cho ta ăn ở nhà bếp, - Fetka nói, giọng khàn khàn. Tại các nhà giàu có, Fetka bao giờ cũng bắt đầu bằng trận thảm bại ở Narva; hắn kể những chuyện đã xảy ra và những chuyện chưa hề xảy ra bao giờ; và nhất là hắn làm cho người nghe phải khóc. Có khi tên lãnh chúa, vì buồn, cũng vào bếp ngồi nghe, mặt rầu rầu, một tay chống má, khi kể đến chỗ vua Charles sau khi đã tàn sát vô vàn binh sĩ theo đạo chính thống, đã phi ngựa qua chiến trường như thế nào: "Mặt nhà vua trong sáng, tay trái cầm quyền ttượng, tay phải cầm một thanh kiếm sắc, mình mặc áo dát vàng dát bạc, cưỡi con ngựa trắng, hung hăng, bê bết máu người tới tận bụng; hai vị tướng dũng cảm cầm cương dắt ngựa… Và đây, nhà vua đang đi tới. Lẽ dĩ nhiên là tôi đang nằm với một viên đạn trong ngực… Bên cạnh tôi, quân Thuỵ Điển bị giết, chồng chất thành đống, như những túi hàng. Nhà vua tiến về phía tôi, dừng lại và hỏi các vị tướng: người nằm dưới đất nầy là ai? Các tướng trả lời: đó là một người lính

Nga dũng cảm đã chiến đấu vì đức tin của đạo chính thống; một mình anh ta đã giết chết mười hai lính thủ pháo của ta. Nhà vua nói: "Anh ta đã chết như một anh hùng". Các tướng bèn nói: "Không, anh ta hãy còn sống, bị một viên đạn vào ngực". Họ đỡ tôi dậy, tôi cầm lấy khẩu súng và đứng nghiêm, đúng tư thế một người đứng trước mặt vua. Thế là nhà vua nói: "Hoan hô!" - và rút trong túi ra một đồng tiền vàng. "Nầy, - nhà vua nói - anh lính Nga dũng cảm hãy yên ổn trở về tổ quốc anh và nói với Nga rằng: đừng có chống lại Chúa, đừng có kiện cáo với người giàu, đừng có đánh nhau với người Thuỵ Điển".

Sau câu chuyện do Fetka kể, thế nào người ta cũng giữ hai gã ngủ lại ở bếp và cho ăn: chẳng sai lần nào bao giờ. Nhưng hiện nay, thật khó mà lọt được vào nhà kẻ giàu có. Người ta đã trở nên đa nghi, lúc nào cũng dè chừng. Số người bỏ trốn để tránh tòng quân và công việc phục dịch quân đội, phục dịch các zemstvo(1), mỗi năm mỗi tăng, họ trốn vào rừng đi ăn cướp lẻ tẻ từng người một, hoặc từng bọn… Có những làng chỉ còn lại các cụ già và trẻ con. Nếu hỏi họ, họ trả lời: anh nầy ở dội long kỵ binh, anh kia được mộ đi xây thành đắp luỹ hoặc bị đưa đi Ural, còn anh kia vừa đây còn đứng chủ một cửa hiệu ở chợ, được mọi người kính nể và biết sợ Chúa, thì bây giờ đã bỏ vợ, bỏ đàn con thơ, cầm chuỳ đứng rình người qua đường trong khe, bên bờ đường cái.

Đã nhiều lần, Fetka tự hỏi: theo bọn giặc đi ăn cướp chẳng phải tốt hơn ư? Fetka lý luận: làm gì, đi đâu? Không lẽ cứ lang thang dây đó mãi suốt đời, rồi cũng phải chán chứ… Nhưng Andrey không chịu nghe, hắn cứ khăng khăng: đi về miền Nam, hãy đi đến cùng trời cuối đất. Fetka vặn lại: "Được, thì đi, nhưng ở đó cũng vậy thôi, chẳng ai cho ta ăn không cả; ta sẽ phải làm đầy tớ cho bọn chủ trại Cô-dắc hoặc trở thành nông nô của một tên chúa đất, làm oằn lưng cho tên quỷ sứ đó. Còn như nếu đi ăn cướp một thời gian, chẳng bao lâu mỗi đứa có thể sẽ có một trăm rúp giấu trong lần lót mũ. Với số tiền như vậy, ta có thể đi buôn được. Bấy giờ thì chẳng thằng long kỵ binh nào, chẳng thằng lục sự nào, chẳng tên chúa đất nào có thể làm gì được ta, ta sẽ làm chủ cái thân ta".

Có một lần, hồi đó vào mùa hạ, hai gã đang ngồi ở cánh đồng, trong buổi hoàng hôn. Một làn khói nhỏ bốc lên từ đám phân bò khô đang cháy, gió rít uốn cong các thân cây. Andriuska ngồi ngắm cảnh chiều tà: chỉ còn lại một dải nhợt nhạt ở chân trời.

- Nầy Fedia, đây là điều tao muốn nói với mầy một lần cho trót… Một sức mạnh đang sống trong lòng tao, một sức mạnh hơn sức người… Tao nghe gió rít trong cành lá, và tao hiểu, tao hiểu rõ quá đón nỗi lòng tao đau như xé. Tao ngắm nhìn: đây là buổi chiều tà chạng vạng, buổi hoàng hôn, và tao hiểu hết, niềm vui và nỗi buồn trong lòng tao lớn đến nỗi tao những muốn bay bổng lên trời toả ra với ánh hoàng hôn đó. Ở quê tao, ở làng tao, có một gã dở người chăn ngỗng - Fetka vừa nói vừa cầm cành cây cời than đang tàn. - Nó cũng vậy, nó kể cho tao nghe những chuyện như thế, thật chẳng còn hiểu ra làm sao… Nó thổi sáo rất giỏi, sáo nó làm bằng ống sậy: cả làng đến nghe nó thổi sáo… khi ấy, người ta tìm nhạc công cho mồ ma Franx Lơfo ấy, mầy có tin thì tuỳ, người ta đã tuyển nó. Nầy Fedia, trước

thành Narva, một nông nô của Boris Petrovich có kể chuyện tao nghe về một nước: nước Ý… Hắn nói với tao về những họa sĩ bên đó. Hắn nói cho tao biết họ sống ra sao, làm việc như thế nào… Tao mong muốn làm một tên nô lệ hạng bét cho một hoạ sĩ như thế, tao sẽ nghiền thuốc vẽ cho ông ta. Fedia, công việc đó tao làm được… Tao lấy một tấm ván gỗ sồi nầy, đem xoa dầu nhờn rồi phết lên ván một lần nền… Tao nghiền thuốc vẽ trong những chén nhỏ, thứ thì hoà với dầu, thứ thì chế với trứng… Tao cầm lấy bút vẽ… - Golikov nói rất khẽ, tiếng nói của hắn không át được tiếng gió rít - Fedia, ngày bừng sáng rồi lại tắt, nhưng trên tấm gỗ của tao, ngày rực rỡ sáng mãi mãi… Đây là một ngọn cây, một cây phong, một cây thông, có gì là kỳ lạ? Nhưng hãy nhìn vào cây tao vẽ trên gỗ, mầy sẽ hiểu, mầy sẽ khóc…

- Thế nước đó ở đâu?

- Tao không biết, Fedia ạ… Phải đi hỏi thôi, người ta sẽ giải thích cho.

- Ừ thì đi có sao đâu… Thế nào cũng được.

Chú thích:

(1) Cơ quan hành chính địa phương ở Nga, do giai cấp quý tộc và các tầng lớp hữu sản bầu ra dưới chế độ Sa hoàng.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 135

Mùa xuân năm 1702, một chiếc tàu đưa đến Arkhagensk mười người thợ cả chuyên xây dựng cửa cống do Andrey Artamonovich Matveev đã mộ ở Hà Lan với giá đắt như vàng. - mười bảy rúp hai mươi *kopeik* một người một tháng, kể cả ăn - Người ta phái một nửa số thợ cả đó đến gần Tula, bên hồ Ivanovo, để xây dựng ba mươi mốt cửa cống bằng đá giữa sông Đông và sông Oka, trên sông Upa và sông Sat - như đã dự định từ năm trước - Còn những thợ cả khác thì đến Vysni Volotsok để xây dựng một cửa cống giữa sông Tveritxa và Msta.

Cống Vysni Volotsok sẽ nối liền biển Kaxpien với hồ Ladoga, các cống ở Ivanovo thì nối liền hồ Ladoga và toàn thể lưu vực sông Volga với Hắc Hải.

Vua Piotr lúc đó ở Arkhagensk, nơi đây người ta đang xây dựng công trình phòng thủ cửa sông Dvina và đóng tàu cho hạm đội Bạch Hải. Các nhà nông nghiệp địa phương đã kể cho nhà vua nghe là từ lậu người ta đã biết con đường đi từ Bạch Hải đến hồ Ladoga, qua sông Vyk, hồ Onega và sông Xvia. Đường đi khó khăn, nhiều quãng phải khiêng hàng trên vai, lại có nhiều thác. Nhưng nếu đào kênh và đặt cửa cống đến tận hồ Onega thì tất cả các nhà buôn ở bờ biển Bạch Hải sẽ chuyển thẳng được hàng hoá của họ đến tận hồ Ladoga.

Ba con đường lớn từ ba biển tới đều đổ vào hồ Ladoga: đường sông Volga, sông Đông và sông Xvia. Biển thứ tư - biển Baltic - bị ngăn cách với hồ Ladoga bởi con sông Neva, nơi đây có hai pháo đài Noterbo và Niensanz bảo vệ. Kỹ sư Hà Lan Ixaac Abraham, vừa nói vừa chỉ vào bản đồ cho vua Piotr thấy: "Cho đào kênh với cửa cống, bệ hạ sẽ làm sống lại những biển đã chết và hàng trăm con sông, nguồn nước của tất cả đất nước bệ hạ sẽ đổ vào dòng sông lớn Neva và sẽ đưa các tàu của bệ hạ ra đại dương mênh mông".

Kể từ mùa thu 1702, tất cả mọi cố gắng đều về phía đó, hướng vào công cuộc chinh phục sông Neva.

Apraxin, con trai vị thuỷ sư đô đốc, đã tàn phá xứ Ingri suốt mùa hạ, tiến tới sông Izora nước chảy xiết, uốn khúc trên cánh đồng duyên hải ảm đạm và trên bờ con sông đó, đã đánh bại tướng Thuỵ Điển Gronhior và dồn hắn về phía đồi Dudechev. Từ Dudechev, viên tướng Thuỵ Điển đã tiu nghỉu rút về bên kia sông Neva và đóng trong thành Niensanz, trên sông Okhotka.

Apraxin dẫn đầu đạo quân, tiến về hồ Ladoga và bày trận trên bờ sông Naxia. Boris Petrovich Seremetiev, từ Novgorod tới, cũng tiến về phía đó, với rất nhiều cỗ pháo và xe lương thảo. Vua Piotr với năm tiểu đoàn thuộc các trung đoàn Xemionovski và Preobrazenski, từ Arkhagensk tới vịnh Onega

và đổ bộ lên bờ hồ phẳng lì, cách làng ngư dân Niucsa không xa bao nhiêu. Từ đó, nhà vua cử đại uý Aleksey Brovkin đến một tu viện *razkonic* ở ngay cửa sông Vyk tại Xoraka. (Hồi mùa hạ, Ivan Artemist đã đánh đổi được con trai mình với một trung tá Thuỵ Điển bị bắt làm tù binh; lão đã thân đến Narva và đã phải trả thêm ba trăm florin). Aleksey đi thuyền suốt dọc sông Vyk để xét xem có thể xây được các cửa cống không.

Từ Niucsa quân đội tiến về phía Povenez qua hồ Pun và giáo khu Vozmoxamma, qua những đường rừng, đường đắp bằng sọt đất, qua nhiều cầu. Viên đội Sepotov đã xây dựng con đường nầy trong ba tháng; để làm con đường đó, hắn đã huy động nông dân và các tu sĩ tại gia ở Kem, ở đại xã Xumi, ở các tu viện và các nơi ở ẩn của những người *razkonic*. Binh lính kéo hai chiếc du thuyền có đầy đủ buồm cột, đặt trên những khúc gỗ tròn. Họ vượt qua các bãi lầy đầy cây cối mục nát, có những đàn muỗi vo ve như sáo thổi; những tảng đá lớn phủ rêu non như khoác áo cầu lông. Mọi người trông thấy hồ Vyk kỳ diệu với vô số hòn đảo cây cối um tùm, nhô lưng lởm chởm lên trên mặt nước tràn ngập ánh nắng, nom như những quái vật vùng biển. Bầu trời nhợt nhạt không một gợn mây, hồ và bờ hồ vắng ngắt, tựa hồ mọi sinh vật đều ẩn náu cả trong rừng sâu.

Cách con dường chiến lược khoảng mười dặm, tại tu viện Daniel ở Vygoresk, người ta hát lễ đêm ngày như trong Tuần Khổ nạn. Đàn ông, đàn bà, mặc áo liệm, quỳ xuống cầu nguyện, nến luôn luôn cháy sáng không lúc nào tắt.

Bốn cánh cổng được khoá chặt; rơm và nhựa thông đã được chuẩn bị sẵn sàng, trong nhà những người giữ cửa và ở bên các phòng nguyện. Trong những ngày đó, thánh lão Nectari rời khỏi nơi ẩn dật. Sau khi thiêu chết đám con chiên, lão đã bỏ chạy: không còn việc gì làm, lão đến ở tại tu viện. Nhưng Andrey Denixov vốn chẳng ưa gì lão, không để lão đến gần ai. Lão tức giận, phát nguyện sẽ im hơi lặng tiếng rồi chui xuống hố, ở lỳ đó trong hai năm không hé miệng. Ai đến gần hố phủ cây sào và cỏ lão già lại ném phân ra. Ngày hôm ấy tuy không được phép, lão đã ra mắt dân chúng - râu lão mọc dài đến tận đầu gối, chiếc áo khoác ngoài bị sâu bọ cắn thủng lỗ chỗ, để hở xương sườn vàng khè. Giơ hai cánh tay gầy đét lên trời, lão kêu to: "Andriuska Denixov đã bán Chúa lấy bánh nhồi nấm… Các con còn đợi gì? Đích thân Quỷ vương sẽ đến tìm chúng ta với hai chiếc tàu đặt trên đế có bánh lăn… Chúng sẽ chất các con lên tàu như đàn lợn và sẽ dẫn các con xuống địa ngục. Các con hãy nghĩ cách cứu vớt linh hồn… Đừng có nghe Andriuska Denixov… Hãy nhìn vào cánh cửa sổ nầy xem cái mõm nó đã sưng lên như thế nào… Sa hoàng Piotr đã gửi cho nó một cái bánh nhồi nhân…".

Andrey Denixov nhận thấy tình thế xoay ra bất lợi và có thể có kẻ thực sự muốn chết thiêu, bèn chửi rủa lão già qua cửa sổ phòng kín: "Nectari, hắn là ở trong hố, ngươi đã trở nên hoàn toàn rồ dại. Ngươi chỉ biết có thiêu người, ngươi muốn thiêu cả thiên hạ… Sa hoàng không đụng gì đến ta, nhà vua cứ việc đi qua không dừng lại, ta sẽ sống yên ổn ở nhà ta… Còn về chuyện bánh nhà ngươi mắng nhiếc ta, thì ròng rã suốt đời ngươi, ngươi còn ăn nhiều hơn ta. Ta biết ban đêm ai đã mang gà giò đến hố

cho ngươi rồi, ngươi đã ăn hết cả gà của tu viện, trong hố còn đầy xương kia".
Vài người chạy đi kiểm tra những lời nói đó: quả thật có xương gà vùi trong một góc hố. Mọi người bối rối hoang mang. Andrey Denixov bí mật rời khỏi tu viện; cưỡi một con ngựa tốt, hắn vượt qua sông, đi tìm quân đội: hắn tìm được nhờ có ánh lửa đóng trại ngoài trời, tiếng ngựa hí và tiếng kèn đồng vang vang trong buổi hoàng hôn tranh tối tranh sáng.
Vua Piotr tiếp Andrey Denixov trong một lều vải: nhà vua đang ngồi với các sĩ quan bên bàn; ai nấy đều hút tẩu để xua muỗi. Trông thấy con người lực lưỡng mặc áo thầy tu ngắn và đội mũ trùm đầu, vua Piotr khẽ cười:
- Chào Andrey Denixov, ngươi có điều gì tốt lành nói với ta nào? Bọn các ngươi vẫn nhất định tự vệ chống lại ta bằng cách làm dấu với hai ngón tay chứ?
Theo lời người ta đã dặn, Denixov ngồi xuống bên bàn không nhăn nhó và chỉ xua khói thuốc lá khi khói bay đến gần mũi; hắn nói, cặp mắt trung trực, trong sáng nhìn chằm chằm vào mặt vua Piotr:
- Muôn tâu đại đế chí tôn Piotr Alekseevich… Chúng thần khởi sự tại một nơi hoang dã, đủ các hạng người đã tới nơi đây. Chúng thần đã buộc họ phải phục tùng, người thì bằng vuốt ve mơn trớn, người thì bằng cách làm cho họ sợ hãi. Chúng thần đã nếu tên bệ hạ để đe doạ, xin bệ hạ tha thứ cho… Trong các sự nghiệp lớn, không thể nào không có lầm lẫn được. Thôi thì cái gì cũng có một chút, thậm chí có cả những điều nên quên đi thì hơn.
- Và giờ đây, bọn các ngươi làm gì? - Vua Piotr nói.
- Giờ đây, muôn tâu đại đế, cơ sở làm ăn của chúng thần đã vững chắc. Chúng thần đã phá rừng được hơn năm trăm dexiatin đất cày bừa và ngần ấy đồng cỏ. Đàn gia súc có một trăm hai mươi bò cái. Chúng thần có nơi đánh cá, có xưởng sấy, xưởng thuộc da và xưởng nện da. Chúng thần có hầm mỏ, với những thợ mỏ và thợ rèn đến ngay ở Tula cũng không có.
Piotr Alekseevich không cười nữa; nhà vua hỏi rất nghiêm chỉnh: quặng gì và ở đâu? Khi được biết có quặng sắt bên bờ hồ Onega và ngay cách Povenez không xa, một *pud* quặng có thể lấy ra được một nửa *pud* sắt, nhà vua rít tẩu thuốc liên tiếp:
- Thế nào, bọn người không cần cha cố kia, các ngươi muốn gì ta?
Denixov suy nghĩ rồi trả lời:
- Tâu Đại đế, bệ hạ cần sắt cho quân đội. Bệ hạ cứ ra lệnh cho chúng thần, chúng thần sẽ dựng các lò đúc và lò rèn ở nơi thuận tiện nhất. Sắt của chúng thần tốt hơn sắt Tula và giá rẻ hơn… Akinfi Demidov ở Ural đòi những năm mươi *kopeik*
Nhà ngươi nói láo, ba mươi lăm!
- Thì vâng, chúng thần cũng vậy, chúng thần cũng xin ba mươi lăm *kopeik*. Nhưng Ural thì xa mà chúng thần thì ở gần… Ở đây còn có cả quặng đồng. Rừng già rải rác quanh Povenez trên các ngọn núi Medvedi, gỗ đó có thể làm cột buồm cao bốn mươi *arsin*, gõ vào kêu coong coong. Khi sông Neva đã

thuộc về bệ hạ, thần sẽ thả bè gỗ sang Hà Lan. Chúng thần chỉ ngại có một điều; các cha cố và các thơ lại… Chúng thần không muốn giây với họ… Xin bệ hạ hãy tha thứ cho thần biết sao nói vậy… Xin bệ hạ hãy để chúng thần sống theo sở thích… Những việc đang xảy ra thật là kinh khủng… Tại tu viện, ngày hôm nay là ngày thứ ba mọi người bỏ việc; họ mặc áo liệm và hát thánh ca. Gia súc chẳng được ăn uống gì, rống lên trong chuồng. Nếu bệ hạ cho một cha cố mang thập ác và bánh thánh đến chỗ chúng thần thì mọi người sẽ chạy trốn hết không hề ngoái cổ lại… Không thể nào giữ được họ! Họ đều là những người từng trải, đã từng khổ cực. Họ sẽ trốn vào rừng sâu và cơ sở làm ăn của chúng thần thế là đi đứt!

- Lạ thực - vua Piotr nói. Nhưng tu viện nhà ngươi có nhiều người không?

- Năm nghìn người làm việc, cả đàn ông lẫn đàn bà. Người già thì nghỉ ngơi và trẻ sơ sinh.

- Họ đều được tự do cả chứ?

- Họ đã trốn chế độ nô lệ.

- Ta có thể dùng các ngươi làm gì được? Được, hãy cởi bỏ áo liệm ra. Cứ việc cầu nguyện và làm dấu với hai ngón tay, một ngón cũng được, nhưng trên toàn bộ cơ sở kinh doanh của các ngươi, các ngươi phải đóng thuế gấp đôi cho ta.

- Chúng thần xin vui vẻ tuân theo.

- Ngươi sẽ đưa các thợ cả đến Povenez, loại thợ đóng tàu giỏi ấy. Ta cần loại tàu nhỏ chèo tay và xuồng khoảng năm trăm chiếc.

- Chúng thần xin vui vẻ làm hầu bệ hạ.

- Thế thì hãy uống rượu mừng ta, Andrey Denixov.

Vua Piotr cầm lấy cái bình bằng sắt tây, rót đầy *vodka* vào chén, và khẽ gật đầu đưa mời Denixov.

Denixov tái mặt. Cặp mắt sáng trợn lên. Nhưng hắn đứng dậy một cách đĩnh đạc, khoát rộng tay chậm rãi làm dấu với hai ngón tay rồi cầm lấy cốc rượu và nốc cạn. Hắn bỏ mũ ra và lau đôi môi đỏ.

- Xin cảm ơn bệ hạ.

- Và bây giờ hãy nếm thử thứ khói nầy.

Vua Piotr đưa tẩu của mình cho hắn, đầu tẩu ướt nước rãi chìa ra phía trước. Lần nầy, một nụ cười lóe lên trong cặp mắt Denixov, hắn thản nhiên định cầm lấy tẩu Nhưng vua Piotr gạt tay hắn ra.

- Còn những nơi… - Nhà vua lại nói như không có gì xảy ra - Còn những nơi nhà ngươi sau nầy tìm thấy quặng và tất cả đất đai xung quanh, cần bao nhiêu cứ lấy ngần ấy; hãy do đạc những vùng đó rồi đóng cọc đánh dấu, Ngươi hãy viết thư về vấn đề nầy cho Viniux ở Moskva. Ta sẽ nói với Viniux không thu thuế các mỏ và các lò đúc của các ngươi, trong mười năm

Denixov nhướn lông mày:

- Chưa đủ!

- Thôi được. Trong mươi lăm năm. Còn về giá sắt, ta sẽ thoả thuận với nhau sau. Khởi công ngay đi,

đừng chậm trễ. Nếu nhà ngươi cần nhân công, hoặc cái gì khác, cứ viết thư cho Viniux. Nhưng đừng có hỏi tiền ta… Cạn một cốc nữa đi, thánh nhân…

***

Cuối tháng chín, vào ngày tiết trời xấu, sau khi đã hội nhau trên bờ sông Naxia, ba đạo quân tiến về Notebo. Toà thành cổ nầy sừng sững trên một hòn dảo, giữa sông Neva, nơi dòng sông thoát ra khỏi hồ Ladoga. Muốn tiến vào dòng sông bằng hai nhánh của nó, tàu bè phải đi qua trước mặt thành, cách các pháo đài mười xagien, ngay trước họng súng đại bác.

Các đạo quân tiến vào mũi đất trước Notebo. Qua những đám mây nặng trĩu bay là là, người ta trông thấy các tháp đá với những chong chóng xem chiều gió trên mái tháp hình nón, Tường thành cao ngất và vững chắc quá đến nỗi binh lính Nga đào các đường hào để tiếp cận và các công sự cho pháo ở chỗ mũi đất, chỉ thở dài sườn sượt. Thời dân miền Novgorod xây dựng thành nầy, không phải ngẫu nhiên mà họ gọi nó là Oresek (hạt dẻ); không dễ gì mà gậm được nó.

Quân Thuỵ Điển hình như đang suy nghĩ lung. Không thấy bóng một ai trên tường thành. Mây u ám phủ kín các mái nhà bằng chì. Bỗng trên vọng lâu của toà lâu đài lá cờ hoàng gia có hình con sư tử được kéo lên đỉnh cột, phấp phới bay trước gió… Một khẩu pháo nặng gầm lên trong họng súng bằng đồng đen: viên đạn xèo xèo rơi tõm xuống bùn, ở mũi đốt, trước các đường hào tiếp cận. Quân Thuỵ Điển nhận nghênh chiến.

Hữu ngạn sông Neva phía bên kia thành, được phòng thủ vững chắc; từ phía hồ khó mà tới đó được vì có các bãi lầy. Từ lâu, trước khi đoàn quân tới Notebo, người ta đã mở một con đường xuyên rừng bên tả ngạn, đi từ hồ qua mũi đất tới sông Neva. Giờ đây, hàng ngàn binh lính dùng dây cáp kéo các tàu bè trên hồ Ladoga lên bộ, băng qua đường rừng rồi lại hạ thuỷ xuống sông Neva phía dưới thành. Năm mươi người nắm đầu dây cáp kéo, còn những người khác thì đỡ hai bên mạn để sống tàu trườn trên các khúc gỗ tròn. "Dô ta! Nào, cùng kéo nào!", vua Piotr hét to. Nhà vua đã cởi bỏ áo chẽn, sơ mi ướt đẫm mồ hôi, mạch máu căng phồng trên cái cổ dài ngoẵng thắt một chiếc ca vát quăn queo: Nhà vua bị thương ở mắt cá vì bị lọt chân vào giữa các rầm gỗ. Nhà vua nắm đầu một sợi dây cáp trợn mắt: "Dô ta! Nào, kéo!" Mọi người từ hôm qua chưa được miếng nào vào bụng; tay họ đã rớm máu. Nhưng tên quỷ sứ nầy cứ hùng hục, la hét, chửi rủa, đánh đập, cứ kéo… Đến đêm, năm mươi chiếc thuyền lớn đã được kéo đến sông Neva và hạ thuỷ; trên thuyền phía mũi và phía lái có những sàn phẳng cho lính mang súng trường. Mọi người không còn sức ăn uống nữa, họ nằm vật xuống nền rêu ẩm ướt, ngả lưng lên các mô đất lăn ra ngủ.

Tang tảng sáng, tiếng trống đã khua vang. Các trung uý lay người của mình dậy. Có phải lệnh phải lắp đạn vào súng, cất hai gói thuốc súng vào dưới lần áo sơ mi (để giữ thuốc khỏi bị nước mưa) và ngậm hai viên đạn trong mồm. Quân lính lấy vạt áo chẽn che quy-lát, leo lên các sàn gỗ phẳng của thuyền đang tròng trành.

Sóng vỗ mạnh. Lợi dụng đêm tối, người ta chèo gấp vượt qua dòng sông chảy xiết để sang bên hữu ngạn. Khu rừng bên đó xào xạc. Quân lính nhảy lên các bụi sậy. Các sĩ quan vừa rủa thầm vừa tập hợp các đại đội của họ.

Mọi người chờ đợi. Trời lộng gió, ánh bình minh lóe lên trông như những dải màu hồng tươi mờ mờ dưới làn sương mù đang tan. Trên mặt sông xám như chì, một chiếc thuyền chèo tay tới sát bờ, vua Piotr, Melsikov và Kornigxeg nhảy lên. (Sứ thần xứ Xăc xin tham dự chiến dịch với tư cách tình nguyện, người ta đã cắt hẳn làm tuỳ viên của Sa hoàng). Những tiếng nói kéo dài vang lên: "Chú… ý… ý!". Vua Piotr bám vào bụi cây, leo lên bờ sông dốc người. Gió thổi lật vạt áo chẽn, nhà vua bước đi, bóng dài nghêu lờ mờ; binh lính vội vã theo sau. Bên trái nhà vua là Melsikov, đeo súng ngắn; bên phải là Kornigxeg. Đột nhiên, họ dừng lại. Hàng lính đi đầu tiếp tục tiến vượt quá họ. Vua Piotr ra lệnh:

- Súng lên vai! Lên cò! Từng hàng bắn!

Đá lửa lách cách nổ dữ dội suốt dọc hàng quân… Hàng thứ hai tiến lên trước, vượt qua nhà vua.

- Nhìn phía trước! - Sa hoàng thét lên, giọng dữ tợn. - Hàng đầu, bắn!

Đạn nổ chiếu sáng những cây thông nhỏ đơn độc đang bị gió lay động. Cách đó không xa, dưới cánh đồng, phía bên kia gốc cây đã đốn là bờ luỹ không cao lắm của một đồn quân. "Hàng thứ hai… Bắn!" Vừa bắn xong, hàng thứ hai cũng như hàng thứ nhất, quỳ xuống

- Hàng thứ ba… Hàng thứ ba! - tiếng thét lạc cả giọng.

- Xung phong lưỡi lê! Xông lên!

Vua Piotr chạy trên cánh đồng ngổn ngang gò đống.

Binh lính xông lên, hàng ngũ lẫn lộn, lưỡi lê chĩa về phía trước, về phía cái đồn đắp bằng đất; tiếng họ hét vang mỗi lúc một thêm mạnh, thêm dữ dội. Tay những kẻ đầu hàng đã hiện ra trên mặt hào. Một phần quân Thuỵ Điển bỏ chạy về phía rừng.

Các đồn bên hữu ngạn đã bị chiếm. Khi trời sáng rõ, súng cối được đưa từ bên kia sang. Và ngay ngày hôm đó, từ hai bên bờ, đạn bắt đầu rót vào Notebo.

Thành nầy đã chịu đựng một trận bắn phá kịch liệt trong hai tuần, bây giờ một đám cháy lớn bùng lên, các kho đạn pháo nổ tung, do đó tường thành phía Đông sập đổ. Khi ấy, một chiếc thuyền con với một lá cờ trắng cắm ở đằng lái xuất hiện và vội vã tiến về phía mũi đất, về phía các công sự. Pháo Nga ngừng bắn. Một làn hơi dày đặc bốc lên từ các khẩu súng cối vừa được tưới nước. Một viên sĩ quan, mặt nhợt nhạt, người cao lớn, từ trên thuyền bước xuống nhìn quanh.

Aleksey Brovkin, nhảy vọt lên công sự, tiến lại gần viên sĩ quan; y nhìn hắn chằm chằm vôi cặp mắt ngạo nghễ, hỏi: "Ngươi có điều gì tốt lành nói với ta?" Viên sĩ quan nói rất nhanh bằng tiếng Thuỵ Điển: hắn chỉ những đám khói lớn đang từ trong thành cuồn cuộn bốc lên bầu trời yên tĩnh. Aleksey xẵng giọng ngắt lời hắn: "Nói bằng tiếng Nga! Các ngươi có đầu hàng hay không?" Kornigxeg, nhã

nhặn, tươi cười, tiến lại giúp Aleksey; y lễ phép bỏ mũ chào viên sĩ quan và sau khi yêu cầu hắn nhắc lại, y dịch: vợ viên tư lệnh và vợ các sĩ quan khác xin phép ra khỏi thành, họ không thể ở lại được trong khói lửa mù mịt. Aleksey cầm lấy trong tay viên sĩ quan một lá thư gửi Boris Petrovich Seremetiev về vấn đề đó. Y vân vê lá thư trong tay.

Đột nhiên, mặt dúm lại vì tức giận, Aleksey vứt lá thư xuống bùn ngay dưới chân viên sĩ quan:

- Ta sẽ không báo cáo gì với đại nguyên soái hết! Như thế nầy nghĩa là thế nào? Để cái bọn giống cái ấy ra khỏi thành à? Để rồi trong hai tuần lễ nữa, bọn ta lại phải hy sinh quân lính trong các trận xung phong hay sao… Biết điều thì hàng ngay tức khắc đi, mọi việc sẽ xong xuôi!

Kornigxeg lễ phép hơn: y nhặt lá thư lên, lấy áo lau sạch, đưa trả viên sĩ quan và giải thích là lời đề nghị đó vô ích. Viên sĩ quan nhún vai và giận dữ bước xuống thuyền. Hắn vừa rời khỏi bờ thì bốn mươi hai khẩu súng cối của các khẩu đội Goska, Ginte và Piotr Alekseevich nhả đạn.

Lửa cháy dữ dội suốt đêm. Trên các tháp, mái chì chảy thành nước, các rầm gỗ cháy sập đổ, lửa bắn tung tóe. Ánh lửa soi sáng dòng sông, hai doanh trại quân Nga và ở phía hạ lưu, khoảng một trăm chiếc thuyền chở đầy quân cảm tử, đứng chen chúc trên các sàn gỗ, thang xung phong đặt ngang hai mạn thuyền. Quá nửa đêm thì tiếng đại bác ngừng nổ, chỉ còn nghe thấy tiếng lửa cháy dữ dội.

Hai giờ trước rạng đông, một cỗ pháo của khẩu đội Sa hoàng nổ súng. Trống đánh dồn, điên cuồng. Thuyền chèo mạnh về phía thành, lửa chiếu sáng thuyền mỗi lúc một rõ hơn. Thuyền do các sĩ quan trẻ chỉ huy: Mikhail Golixyn, Karpop và Alekxandr Melsikov.

Hôm trước Alexaska, nước mắt chạy quanh, đã nói với vua Piotr: *Myn Herz*, thế là Seremetiev được thăng chức đại nguyên soái… Mọi người chế giễu hạ thần: "Nầy, tiến lên chứ ông trung tướng, tống trấn thành Pskov! Kỳ thực ngươi vốn chỉ là chân chạy giấy, bây giờ vẫn là chân chạy giấy… Hãy cho phép hạ thần được tham gia trận đánh để kiếm lấy một cấp".

Nhà vua, đại nguyên soái và các trung tá đứng ở mũi đất, gần khẩu đội pháo. Mọi người nhìn qua ống viễn kính. Các thuyền nhanh chóng tiến đến sát thành về phía Đông, nơi bức tường đã sụp đổ - những quả đạn gang nóng bỏng đón tiếp họ. Chiếc thuyền đầu xông vào bờ: quân cảm tử từ trên sàn gỗ lăn xuống như những hạt đậu, kéo lê thang và leo lên. Nhưng thang ngắn quá không tới được bờ lỗ hổng. Họ trèo lên lưng nhau, cố bám vào các chỗ gồ ghề ở tường. Từ trên cao, quân Thuỵ Điển ném đá, đổ chì lỏng xuống. Binh lính bị thương ngã từ trên cao ba xagien xuống đất. Nhiều thuyền bị trúng đạn, cháy bùng bùng như ngọn đuốc, trôi theo dòng nước.

Vua Piotr háo hức quan sát trong ống viễn kính. Khi khói thuốc súng che lấp trận địa, nhà vua cặp ống viễn kính vào nách và bắt đầu xoay xoay khuy áo chẽn, đã giật đứt mất nhiều chiếc. Mặt sạm lại, đôi môi thâm sì, mắt trũng xuống, nhà vua nhắc đi nhắc lại, nghe không rõ: "Thế nghĩa là thế nào?" Nhà vua ngoái cổ quay về phía Seremetiev. Boris Petrovich chỉ chậm rãi thở dài; ông ta đã từng thấy nhiều cảnh ngộ trong vòng hai năm nay:

- Lại xén bớt đạn dược chứ gì! Thế ra phải chiếm thành bằng tay không? Không thể được, làm thế nào chứ?

Boris Petrovich trả lời, mắt nhắm lại:

- Chúa lòng lành, dù sao ta cũng sẽ chiếm được…

Vua Piotr đứng giạng hai chân, lại đưa ống viễn kính lên mắt trái.

Nhiều lính bị thương và bị giết nằm sóng sượt dưới chân tường. Mặt trời đã lên cao nhưng bị sương mù che phủ. Khói từ các tháp trên thành bay lên mây, nhưng lửa cháy rõ ràng là đã yếu đi. Lại một đơn vị quân cảm tử nữa, từ phía Tây tiến tới bằng thuyền, leo lên thang. Miệng người nào người nấy cắn chặt những mồi đã châm sẵn, họ nhanh nhẹn rút thủ pháo trong bao ra, cắn ngòi, đốt mồi rồi ném. Có người đã lọt được vào trong lỗ hổng nhưng từ đó không sao nhô đầu lên được.

Quân Thuỵ Điển chống cự kịch liệt. Tiếng súng đại bác, tiếng lựu đạn nổ ầm ầm, tiếng kêu la từ bên kia sông vọng tới, lúc giảm đi, lúc lại mạnh lên hơn bao giờ hết. Cứ như thế một giờ đồng hồ, hai giờ, tưởng chừng như mọi hy vọng, số phận của mọi sự nghiệp gian khổ, đều tuỳ thuộc vào sự kiên trì của những con người nhỏ bé đang vùng vẫy trên thang, nép vào những chỗ gồ ghề của tường thành, để lấy lại hơi thở, nấp sau những đống đá để tránh hoả lực của quân Thuỵ Điển và bắn lại. Không làm sao giúp đỡ họ được. Các khẩu pháo buộc phải ngừng hoạt động.

Nếu có thuyền dự trữ thì có thể chở thêm hai nghìn quân sang tăng viện. Nhưng chẳng còn dư một chiếc thuyền nào, chẳng còn thang và thủ pháo thì thiếu.

- Tâu bệ hạ, bệ hạ nên trở về lều vải, ăn một chút rồi nghỉ ngơi… Bệ hạ bực bội buồn phiền làm gì, - Boris Petrovich vừa nói vừa thở dài như một mụ đàn bà.

Nhà vua mắt không rời khỏi ống viễn kính, nhe răng ra, vẻ sốt ruột. Bên kia, một lão già cao lớn, râu trắng xoá, mặc áo giáp sắt và đội chiếc mũ kiểu cổ, xuất hiện trên mặt tường thành chỉ tay xuống quân Nga ở chân tường, lão há to miệng: có lẽ lão đang hét. Quân Thuỵ Điển vây chặt quanh lão và cũng hét lên: có thể là chúng đang bàn luận. Lão già gạt một tên ra, cầm khẩu súng ngắn đánh một tên khác rồi nặng nề tụt xuống chỗ lỗ hổng, bám vào những chỗ gồ ghề ở tường.

Khoảng năm mươi người theo lão leo xuống. Quân Thuỵ Điển và quân Nga trà trộn vào nhau trong lỗ hổng thành một đám hỗn chiến hung dữ. Xác người rơi xuống chân tường như những cái bị. Vua Piotr rên lên:

- Lão già kia là tên tư lệnh Eric Slipenbac, anh cả tướng Slipenbac mà thần đã đánh bại. - Boris Petrovich nói.

Chẳng mấy chốc quân Thuỵ Điển đã chiếm được lỗ hổng, từ đó chúng dùng súng trường bắn ra. Chúng theo thang tụt nhanh xuống và chỉ có kiếm trong tay, xông vào quân Nga. Lão già cao lớn, mặc áo giáp, đứng trong lỗ hổng, dậm chân giơ tay lên như con gà trống vỗ cánh…

- "hi một gã Thuỵ Điển đã nổi giận thì chết hắn cũng không sờn, - Boris Petrovich nói.

Những quân Nga còn sống sót lùi về phía sông, về phía thuyền. Một người, mặt băng một mảnh giẻ, lồng lộn, chặn bọn lính lại ngăn không cho họ trèo lên thuyền, nhảy lên, đánh đập. Hắn lấy cả sức nặng người mình tì vào mũi một chiếc thuyền không, đẩy nó ra xa bờ. Rồi hắn nhảy tới một chiếc thuyền khác, đẩy nốt ra xa…

- Đó là Miska Golixyn, - Boris Petrovich nói - hắn cũng hăng lắm!

Hai bên giáp lá cà, đánh nhau ngay bên cạnh chỗ thuyền đậu. Mười hai xuồng lớn chở đầy quân càm tử giơ cao vũ khí bơi ngược dòng về phía thành. Đó là đơn vị dự trữ cuối cùng, đơn vị của Melsikov. Alexaska, mình chỉ mặc một chiếc sơ mi lụa màu hồng, đầu để trần, tay cầm kiếm và một khẩu súng ngắn, nhảy lên bờ trước tiên…

- Đồ huyênh hoang, đồ huênh hoang! - Vua Piotr làu nhàu.

Quân Thuỵ Điển thấy có lực lượng địch mới tới, vội chạy về phía tường thành; nhưng chỉ có một số leo lên được: tất cả bọn còn lại đều bị tiêu diệt. Đá, rầm gỗ lại từ trên tường thành lao xuống, một khẩu pháo khạc đạn ghém. Và quân Nga một lần nữa lại leo lên thang. Vua Piotr cầm ống viễn kính theo dõi chiếc sơ mi màu hồng, Alexaska ra sức chiến đấu dũng cảm để kiếm thêm một cấp và vinh quang… Hắn leo được lên lỗ hổng và chạm trán lão già Slipenbac; né tránh một viên đạn súng ngắn, hắn tấn công bằng kiếm; quân Thuỵ Điển vừa kịp cứu thoát được lão già và kéo lão lên trên… Qua đợt tấn công mới nầy, quân Thuỵ Điển chống cự có yếu đi…

- A, thằng quỷ? - vua Piotr kêu lên, chân đi ủng dậm mạnh xuống đất…

Chiếc sơ mi màu hồng của Alexaska đã vẫy vùng trên cao kia, giữa những lỗ châu mai của tường thành. Qua ống viễn kính, nhà vua nhìn không rõ. Ánh sáng bao la, đỏ rực của buổi chiều tà miền Bắc đã lan rộng trên bầu trời, phía sau thành:

- Piotr Alekseevich, theo thần thì hình như chúng đã trương cờ trắng, - Boris Petrovich nói. - Cũng không sớm lắm đâu, chúng ta chiến đấu đã mười ba tiếng đồng hồ rồi còn gì nữa!

Đến đêm, quân lính đốt những đống lửa lớn bên bờ sông Neva. Trong doanh trại chẳng ai ngủ. Những chảo đồng đầy sôi sùng sục, cừu từng con treo lủng lẳng trên cọc được quay chín. Những viên đội rậm ria đứng bên những thùng rượu đã cưa đứt đôi, rót *vodka* cho tất cả những ai muốn uống, uống được bao nhiêu tuỳ sức.

Quân cảm tử còn đang hăng về cuộc chiến đấu mười ba giờ đồng hồ ròng rã, hầu hết đều băng bó với những mảnh áo cũ dẫm máu, ngồi trên các gốc cây, trên những cành thông, quanh đống lửa, kể lại những giờ phút bi thảm, những trận giao chiến, những vết thương, cái chết của những bạn đồng ngũ. Những người không tham dự trận đánh, mồm há hốc, vây tròn xung quanh, sau lưng những người kể chuyện. Họ vừa nghe vừa đưa mắt nhìn những tháp đã bị đốt cháy, bóng tháp đen ngòm lờ mờ in bóng trên mặt sông. Xa xa, dưới chân tường thành nay đã vắng ngắt, xác chết nằm chất đống.

Hơn năm trăm quân cảm tử đã chết và khoảng một nghìn người bị thương đang rên rỉ trên những xe

ngựa của đoàn xe vận tải và trong các lều vải. Quân lính vừa thở dài vừa nhắc đi nhắc lại: "Đấy, quả hạt dẻ, ta đã cắn vỡ nó rồi".

Phía bên kia suối, trên một ngọn đồi, tiếng kêu và tiếng kèn đồng vẳng ra, từ chiếc lều sáng trưng của Sa hoàng. Khi nâng cốc chúc tụng, người ta không bắn những loạt đạn mừng, súng đã nổ khá nhiều ngày hôm ấy rồi. Thỉnh thoảng có những viên sĩ quan say rượu bước ra khỏi lều để đi ngoài. Một viên đại tá bước tới đống lửa trại của quân lính trên bờ bên kia, y hét lên, giọng khàn khàn vì rượu.

- Hoan hô, anh em! Giỏi lắm!

Vài người lính ngẩng đầu lên lẩm bẩm: "Làm cái gì mà gào lên thế? Hừ, cứ tiếp tục, người chiến sĩ can trường kia, cứ tiếp tục mà say sưa đi!". Đến lượt vua Piotr ra khỏi lều. Nhà vua đi giải, chân loạng choạng.

Lửa trại nhấp nhô trước mắt: ít khi nhà vua say, nhưng hôm đó, nhà vua đã say mềm. Melsikov và Kornigxeg cũng theo ra.

- *Myn Herz*, có lẽ cần đem đến cho bệ hạ một cây nến chăng? - Alexaska hỏi, giọng say rượu. - Sao bệ hạ lâu thế?

Kornigxeg cười như gà túc túc: "Ha, ha", vừa nhảy múa vừa nâng vạt áo sau lên.

Piotr nói với y:

- Kornigxeg!

- Tâu bệ hạ, xin nghe lệnh

- Khi ngồi ăn, nhà ngươi khoe khoang cái gì thế?

- Tâu bệ hạ, đâu có ạ?

- Nhà ngươi nói dối, ta đã nghe thấy hết… Nhà ngươi đã kể gì với Seremetiev? "Vật trang sức nầy đối với tôi còn quý hơn cả sự siêu thoát của linh hồn…" Vật trang sức đó là cái gì?"

- Tâu bệ hạ, Seremetiev khoe người hầu của ông ta, một người phụ nữ Livoni. Nhưng hạ thần nhớ là không có khoe khoang gì cả.

Kornigxeg ngừng bặt, tựa hồ vừa tỉnh rượu ngay tức thì. Nhà vua nhếch mép nhe răng ra, như con cò từ trên nhìn xuống bộ mặt hoàng sợ của y.

- A, tâu bệ hạ… Có lẽ hạ thần khoe hộp đựng thuốc lá của hạ thần, một hộp đựng thuốc lá của Pháp, hạ thần để trong hành lý… Hạ thần xin đem lại hầu bệ hạ.

Y vội vàng lảo đảo đi về phía suối; y lo sợ, cởi khuy áo lót trên ngực… "Trời ơi, trời ơi, làm sao mà hắn biết được? Phải giấu đi, phải vứt đi ngay tức khắc…". Ngón tay y vướng vào lớp đăng ten; y nắm lấy chiếc trái tim đựng ảnh buộc vào sợi dây lụa đeo ở cổ, y cố giật, sợi dây thít sâu vào cổ y… Vua Piotr vẫn đứng trên đồi nhìn theo. Kornigxeg hất đầu về phía nhà vua, như muốn nói để nhà vua yên tâm: hạ thần xin đem lại ngay bây giờ đây.

Một thanh rầm gỗ bắc ngang con suối sâu, nước réo ầm ầm giữa những tảng đá hoa cương lớn.

Kornigxeg bước lên rầm gỗ; giầy y dính đất sét, trơn tuột. Y vẫn cố giật sợi dây lụa. Y bước hụt, chới với giơ tay lên một cách tuyệt vọng rồi ngã ngửa xuống suối.

- Một thằng say rượu ngu ngốc, - vua Piotr nói.

Họ chờ đợi. Alexaska cau mầy; vẻ lo âu, hắn từ trên đồi chạy xuống:

- Piotr Alekseevich, hình như một tai hoạ đã xảy ra… Phải gọi người?

Mãi người ta mới tìm thấy Kornigxeg, mặc dù suối không sâu hơn hai *arsin*. Rõ ràng là trong khi ngã xuống, y đã đập gáy vào một hòn đá và đã chìm nghỉm. Quân lính khiêng y lại gần lều và đặt y trước đống lửa… Vua Piotr uốn người y, giang tay y ra, hà hơi vào miệng y… sứ thần Kornigxeg đã kết liễu cuộc đời một cách ngu xuẩn… Khi cởi khuy áo y, vua Piotr trông thấy trên ngực, ngay trên người y, một trái tim đựng ảnh to bằng bàn tay trẻ con. Nhà vua lục túi y, lôi ra một xấp thư và lập tức trở về lều với Alexaska.

Melsikov lớn tiếng nói:

- Thưa các vị, chúng ta tiệc tùng khá lâu rồi, Sa hoàng muốn đi nghỉ!

Mọi người vội vã rời khỏi lều. Phải sốc nách vài người lôi đi, đinh thúc ngựa cào lên mặt đất. Giữa những đĩa thức ăn dở và cây nến sắp tàn, nhà vua bày ra những lá thư ướt. Vua Piotr lấy móng tay bật nắp trái tim đựng ảnh; đó là chân dung Anna Monx, nét vẽ tinh xảo một cách kỳ lạ. Ansen nom như sống thật, mỉm cười với cặp mắt xanh ngây thơ, hai hàm răng đều đặn.

Dưới lần kính, quấn quanh bức chân dung là một món tóc vàng óng mà vua Piotr đã bao lần hôn hít. Mặt trong nắp, có mấy chữ tiếng Đức viết bằng mũi kim: "Tình yêu và chung thuỷ".

Piotr lấy móng tay nậy mặt kính, sờ món tóc và vứt chiếc trái tim vào vũng rượu trên khăn trải bàn, rồi đọc các bức thư. Tất cả đều là của Anna Monx viết cho Kornigxeg, những lá thư ngu ngốc, nũng nịu của một con đĩ đang ngây ngất say sưa vì sung sướng:

- Thế đấy, - vua Piotr nói. Nhà vua chống khuỷu tay xuống bàn, nhìn ngọn nến. - Ngươi hãy giải thích cho ta nghe. - Nhà vua lắc đầu, cười gằn - Nó đã đánh đổi ta… Thật ta không hiểu… Nó đã nói dối, Alexaska, nó nói dối mới gớm chứ, phải không? Suốt đời, có lẽ từ ngày đầu? Ta không hiểu… "Tình yêu và chung thuỷ"!

- *Myn Herz*, nó là đồ chó chết, một con đĩ rạc, một mụ chủ quán rượu… Lâu nay, thần đã muốn nói để bệ hạ biết.

- Câm ngay, câm ngay, điều đó, ta cấm nhà ngươi không được nói… Cút đi!

Sa hoàng nhồi thuốc vào tẩu, rồi lại chống khuỷu tay xuống bàn và rít thuốc. Nhà vua nhìn bức chân dung nhỏ nằm trong vũng rượu… "Ấy thế mà ta đã đến thăm mi, leo qua hàng rào…, biết bao lần ta nhắc đến tên mi… Ta tin cẩn nằm ngủ trên vai ấm của mi… Mi mới ngốc làm sao, đồ ngốc… Đáng lẽ mi đã phải đi chăn gà… Thôi được… Thế là hết…"

Nhà vua uể oải khoát tay một cái, đứng dậy và quăng tẩu thuốc đi rồi nằm vật xuống giường cọt kẹt,

lấy chiếc áo lông cừu đắp lên người.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 136

Người ta đặt tên lại cho thành Notebo và Sluxenburg thành phố - chìa khoá, rồi lấp lỗ hổng, lợp mái gỗ lên các tháp đã bị đốt cháy. Một đạo quân đồn trú ở đó.

Quân đội đến đóng ở các doanh trại mùa đông. Vua Piotr trở về Moskva.

Ở cửa sổ Miaxniskie, các đại thương gia, cờ phướn đi đầu ra tiếp đón Sa hoàng trong tiếng chuông nhà thờ rộn rã. Phố Miaxniskaia trải dạ đỏ trên một quãng dài một trăm xagien. Các thương nhân vừa tung mũ lên không vừa hô một tiếng nước ngoài: "Vạn tuế!" Vua Piotr đứng trên một cỗ xe thếp vàng có hình thần Mars (Thần chiến tranh); phía sau, những lá cờ Thuỵ Điển kéo lê dưới đất, rồi đến đám tù binh, đầu cúi gằm. Trong một cỗ xe ngựa cao bốn bánh. Nikita Zotov, đại vương trùm đạo, cưỡi trên mình một con sư tử gỗ, đầu đội mũ tế bằng sắt tây áo choàng bằng vải bông đỏ, tay cầm một thanh gươm và một chai vodka. Moskva tiệc tùng phè phỡn hai tuần ròng rã: âu cũng là một dịp đáng ăn mừng. Nhiều vị tai to mặt lớn ốm và chết vì quá chén. Tại Hồng trường, người ta nướng bánh, khoản dãi dân các đại xã và dân thành phố. Tiếng đồn là Sa hoàng đã ra lệnh phát bánh quế làm ở Viazma và khăn tay, nhưng bọn đại thần đã lừa dân chúng: dận các làng xa xôi kéo về để lấy bánh.

Đêm đêm, pháo thăng thiên vọt lên trời, bên trên các tháp của điện Kreml; những pháo hoa hình "mặt trời" đỏ rực quay tít trên các tường thành. Hội hè, vui chơi quá đỗi đến nỗi một đám cháy lớn bùng ra vào ngày lễ Cầu xin Đức Thánh Mẫu. Lửa cháy tại điện Kreml, ở khu Kitai-gorod, gió thổi mạnh, tàn lửa bay qua sông Moskva. Lửa lan ra khắp thành phố, hết đợt nảy đến đợt khác. Dân chúng bỏ chạy về phía các cửa ô. Vua Piotr, giữa đám khói lửa mù mịt phi ngựa kéo một máy bơm chữa cháy của Hà Lan. Chẳng lão sao cứu được gì. Điện Kreml cháy thành tro, trừ điện Nizni Dvor và lâu đài họ Kokoskin. Lâu dài cũ cũng cháy, người ta chỉ vừa kịp đưa công chúa Natalia và hoàng tử Aleksey ra ngoài; tất cả các bộ, các tu viện, các kho đạn dược đều làm mồi cho lửa, các quả chuông ở tháp Ivan Veleki rơi xuống; quả chuông lớn nhất nặng tám nghìn *pud* nứt ra.

Về sau, người ta nói trên đống tro tàn: "Cứ trị vì đi Sa hoàng, rồi còn được thấy nhiều đám cháy nữa!".

Để mừng con trai Gavrila từ Hà Lan về, Brovkin đã họp tất cả gia đình lại sau buổi lễ chầu: Aleksey mới được thăng trung tá; Yakov làm hoa tiêu ở Voronez, tính lầm lì, tiếng nói ồm ồm, người sặc mùi thuốc lá;

Artamosa và vợ là Natalia, anh ta làm phiên dịch và tuỳ viên của Safirov tại Bộ các sứ thần. Natalia có mang lần thứ ba, đã đẫy ra, đẹp và lười nhác. Ivan Artemist không ngừng ngắm nghía cô con dâu;

có cả Roman Borisovich với các con gái. Mùa thu năm ấy, người ta đã gả được Antonida cho trung uý Benkin, dòng dõi hèn kém nhưng được Sa hoàng trọng hậu, hiện nay Benkin ở Ingri. Còn Olga thì vẫn mòn mỏi với số phận gái chưa chồng.

Roman Borisovich đã già đi trong vòng mấy năm gần đây chính vì phải uống rượu nhiều quá. Lão không có thì giờ ngủ một giấc sau một bữa tiệc, - một người lính cầm lệnh đã đứng chờ lão ở bếp từ sáng: ngày hôm đó lão phải có mặt chỗ ấy chỗ nọ. Roman Borisovich đeo bộ ria gai - chính lão đã phát minh ra cái trò nầy - cầm một thanh gươm gỗ rồi đi phục vụ Sa hoàng.

Những vị "đại thần hầu bàn" gồm có sáu người, tất cả đều dòng dõi danh gia thế phiệt, người được tuyển vì ngu ngốc, người vì đã để hèn tố giác ai đó, và dùng để mua vui cho Sa hoàng. Đứng đầu cà bọn là vương hầu Sakhovxkoi, một lão già gầy đét, nhỏ bé, hay vu oan giá hoạ, đồ đệ Lưu linh và lúc nào cũng muốn hại người.

Công việc chẳng có gì là đặc biệt vất vả: thường thường, sau món ăn thứ năm, khi mọi người nốc rượu đã nhiều, Piotr Alekseevich đặt tay lên bàn, vươn cổ ra nhìn tứ phía và nói to: "Ta thấy Ivasko Khmenniski tấn công ta dữ lắm đấy, liệu đừng có chùn!". Tức thì Roman Borisovich rời bàn đứng dậy, đeo bộ ria gai vào, cưỡi lên một con ngựa gỗ nhỏ có bánh xe. Người ta đưa lão một cốc rượu, lão phải giơ cao thanh gươm, hăng hái nốc cạn rồi nói: "Chết thì chết nhưng ta không chịu đầu hàng". Bọn lùn, bọn ngốc, bọn hề, bọn gù ùa lại, miệng kêu the thé, và kéo Roman Borisovich ngồi trên mình ngựa thạy quanh bàn. Và như thế là xong, trừ phi Sa hoàng bày ra một trò chơi khác.

Hồi đó, Ivan Artemist vui: gia đình lão đủ mặt, công việc làm ăn phát đạt chẳng thể nào hơn, ngay cả đám cháy cũng không bén đến nhà họ Brovkin. Chỉ còn thiếu có cô con gái cưng của lão là Alekxandra. Chính Gavrila, một thanh niên điềm tĩnh vừa tốt nghiệp trường hàng hải ở Amsterdam, đang nói chuyện về chị.

Alekxandra lúc đó sống ở La Hay với phái đoàn của sứ thần Andrey Artamonovich Matveev, nhưng hai vợ chồng không ở tại sứ quán, họ thuê một nhà riêng. Họ có ngựa nòi, xe ngựa bốn bánh và cả một chiếc du thuyền hai cột buồm… "Thế kia à?" Ivan Artemist ngạc nhiên, mặc dù chính lão đã giấu Sa hoàng bí mật gửi cho Xanka những số tiền lớn để mua ngựa và du thuyền. Vợ chồng Volkov đã rời khỏi Warsawa từ hơn một năm nay, khi vua Auguste chạy trốn trước quân Thuỵ Điển. Họ dừng lại Berlin, nhưng không lâu lắm. Alekxandra không ưa triều đình vua Đức: nhà vua thì keo bẩn, nàng nói vậy nhưng người Đức thì sống một cuộc đời tẻ ngắt, họ hà tiện, đếm từng miếng.

- Ở La Hay, nhà Alekxandra lúc nào cũng đầy khách, - Gavrila kể - Chẳng có ai là khách sang trọng, phần lớn toàn hạng người chẳng ra gì: những kẻ giang hồ, hoạ sĩ, nhạc sĩ, bọn Ấn Độ biết phép trừ vận hạn… Chị ấy đi chơi thuyền với họ trên kênh, ngồi trên boong, trên ghế đẩu và gẩy thụ cầm.

- Nó đã học gẩy đàn kia à? - Ivan Artemist vừa kêu lên vừa chắp hai tay lại và đưa mắt nhìn cả gia đình.

- Khi chị ấy ra phố, mọi người đều chào nhưng chị chỉ gật đầu đáp lại, như thế nầy. Ít khi chị ấy cho phép Vaxili ra tiếp khách, và Vaxili lại lấy thế làm bằng lòng, anh ta trở nên dịu dàng, mơ mộng, tay luôn luôn cầm một cuốn sách, đọc cả tiếng La-tinh, đi thăm các công trường đóng tàu, các nhà bảo tàng và Sở giao dịch chứng khoán, quan sát.

Trước khi Gavrila trở về, Xanka có nói với em là ngay cả La Hay, nàng cũng đã chán rồi; người Hà Lan lúc nào cũng chỉ nói đến buôn bán và tiền, họ không có phong cách lịch sự với phụ nữ; khi khiêu vũ, họ dẫm cả lên chân phụ nữ… Nàng muốn đi Paris.

- Nó cứ nhất định nhảy điệu nhịp ba với vua Pháp? A, con bé mới gớm chứ, - Ivan Artemist nói to; nhưng đôi mắt lão nhếch lên vì thích thú. - Nói cho ta biết, thế nó định bao giờ mới trở về nhà?

- Đôi lúc khi đã chán bọn giang hồ, chị ấy bảo con: Griska, em biết không, chị muốn ăn phúc bồn tử ở vườn nhà quá… Chị sẽ đánh đu dây trong vườn, bên bờ sông Moskva

- Thế ra chẳng có gì làm lòng người ta quên được đất nước.

Ivan Artemist sẵn sàng nghe kể chuyện về cô con gái Alekxandra suốt cả ngày.

Vua Piotr và Melsikov đến giữa bữa ăn. Ít lâu nay Sa hoàng thường đến đây luôn. Nhà vua gật đầu chào mọi người và nói với Roman Borisovich lúc ấy đang run bần bật: "Cứ ngồi yên, hôm nay nhà ngươi được tự do". Nhà vua dừng lại trước cửa sổ và ngắm nhìn hồi lâu những dấu vết của đám cháy. Ở các phố mới đây còn đông đúc nhộn nhịp, chỉ còn nhô lên trên đống gạch vôi đổ vờ những cột sống khói, những ngôi nhà thờ nhỏ đã bị cháy mất nóc. Một cơn gió mạnh thổi tung từng đám mây tro.

- Một nơi hoang tàn, - nhà vua nói dằn từng tiếng.

- Ở nước ngoài, các thành phố đứng vững hàng nghìn năm, còn thành phố nầy thì cứ cháy mãi…, Moskva!

Sa hoàng buồn rầu ngồi vào bàn, ăn nhiều và chẳng nói một lời. Nhà vua gọi Gavrila và nghiêm nghị hỏi, đã học được những gì ở Hà Lan, đã đọc những sách gì, rồi bảo anh lấy giấy bút vẽ các bộ phận của một chiếc tàu các loại buồm, sơ đồ một pháo đài bờ biển. Có một lúc, vua Piotr bác những ý kiến của Gavrila, nhưng anh cứ khăng khăng không chịu. Nhà vua vỗ vào đầu anh.

- Ta thấy cha ngươi nuôi ngươi ăn học không phải là uổng công.

Nghe câu nói đó, Ivan Artemist ứa nước mắt, khịt khịt mũi vì sung sướng. Vua Piotr châm tẩu thuốc và đi về phía cửa sổ, nói:

- Nầy, Artemist, phải xây dựng một thành phố mới!

- Tâu bệ hạ, ta sẽ xây chứ, một năm nữa, nhà cửa sẽ lại được dựng lên.

- Không phải ở đây.

- Thế thì ở đâu, tâu bệ hạ? Đây là chốn cũ, quen thuộc, nói cho cùng đây là Moskva. - Lão ngẳng đầu lên, người béo lùn, chân ngắn, lão chớp chớp mắt - Tâu bệ hạ, hạ thần đã bắt tay vào việc rồi… hạ thần đã mộ năm ngàn mugic đốn cây… Chúng thần sẽ chuẩn bị gỗ tròn sẵn sàng dọc sông Setxna, sông

Selon và sẽ cho xuôi về bằng bè, chỉ còn việc dựng lên, lắp tại chỗ. Một ngôi nhà gỗ, có hàng rào, cổng cái và cửa nhỏ sẽ chỉ tốn có năm rúp… Còn gì hơn nữa. Alekxandr Danilys là người chung vốn với hạ thần.

- Không làm ở đây, - vua Piotr vừa nhắc lại vừa nhìn qua cửa sổ, - Phải xây dựng một thành phố trên bờ hồ Ladoga, trên bờ sông Neva… Ngươi cần đưa thợ đốn gỗ đến đấy!

Những cánh tay ngắn của Ivan Artemist tự dưng rút ra sau lưng, xoay xoay hai ngón tay cái:

- Có thể làm được… - Lão khẽ trả lời.

- *Myn Herz*, mụ già Monx lại đến tìm thần. Mụ khóc lóc van xin cho phép mụ và con gái chỉ đến nhà thờ đi lễ thôi. - Melsikov đắn đo nói.

Tối hôm đó, nhà vua và Melsikov cùng ở nhà Brovkin về, đi qua những phố bị cháy. Gió hất tàn tro vào thành chiếc xe ngựa bọc da. Vua Piotr ngồi thụt vào trong cùng làm như không nghe thấy Alexaska nói.

Sau trận Luxembourg, trở về Moskva, Sa hoàng chỉ nói đến Anna Monx có một lần; nhà vua đã ra lệnh cho Alexaska đến nhà nàng để lấy lại bức chân dung của mình, bức chân dung nạm kim cương nàng vẫn đeo ở cổ; nàng có thể giữ lại các vật trang sức khác và tiền, rồi sống ở nơi nàng đang ở, nếu nàng muốn, nàng có thể về sống ở nông thôn, nhưng nàng không được ra khỏi nhà, không được đi đến bất cứ nơi nào.

Nhà vua đã dứt người đàn bà ấy ra khỏi lòng mình, như dứt một túm cỏ dại, cả rễ, vấy máu. Nhà vua đã quên nàng. Và giờ đây, ở trong xe, không một thớ thịt nào trên mặt nhà vua rung động. Anna Ivanovna viết thư cho nhà vua, nhà vua không trả lời. Nàng cho mẹ đem quà đến gặp Melsikov, van nài Melsikov cho phép nàng sụp xuống chân hoàng thượng mà nàng vẫn yêu dấu suốt đời… Còn về chiếc trái tim đựng ảnh, nàng bảo là Kornigxeg đã đánh cắp của nàng. (Nàng không biết người ta đã tìm thấy những thư của nàng trên người Kornigxeg).

Melsikov nhận thấy nhà vua rất cần được đàn bà vuốt ve ôm ấp. Bọn lính hầu của Sa hoàng, tất cả đều là tay chân của Melsikov, cho biết Piotr Alekseevich khó ngủ: nhà vua thở dài, đập đầu gối vào tường. Nhà vua không phải chỉ cần một người đàn bà mà thôi, mà còn cần có một người đàn bà tốt. Alexaska chỉ đả động đến Anna Monx với mục đích thăm dò. Vua Piotr lặng thinh. Chiếc xe rời khỏi con đường lát gỗ tròn để đi vào một con đường đất mềm, đột nhiên Alexaska khẽ cười thầm quay đầu đi. Vua Piotr lạnh lùng bảo hắn.

- Thật ta không hiểu tại sao ta còn chịu để nhà ngươi bên cạnh, điều đó làm ta rất ngạc nhiên.

- Nhưng thần có làm gì đâu? Thần xin cam đoan…

- Hễ có bất kỳ cơ hội nào là nhà ngươi ăn cắp ngay… Giờ đây nhà ngươi cũng lại quanh co, lương tâm nhà ngươi không yên ổn.

Alexaska khịt khịt mũi. Xe yên lặng chạy một lát rồi hắn vừa cười gằn vừa nói:

- Thần vừa mới cãi nhau với Boris Petrovich. Thế nào lão cũng sẽ đến than phiền với bệ hạ… lão khoe cô quản gia nhà lão… Lão bịa ra là đã mua cô ta của một tên long kỵ binh, giá một rúp… "Giờ đây, có trả tôi đến mười ngàn rúp, tôi cũng chẳng nhường cho ai. Nàng thật là lanh lợi, tươi vui, thật cứ như lửa reo Nàng biết làm đủ mọi việc…". Thế là thần đến thăm lão uống rượu với lão rồi bảo: Đưa cô ta ra cho tôi xem nào… Lão ngần ngừ rồi nói: Cô ta đi đâu rồi ấy, tôi cũng chẳng biết nữa… Nhưng thần cứ nài mãi… Lão già không biết làm thế nào. Lão cứ nói quanh nói co rồi lão gọi cô ta ra. Thoạt nhìn cô ta, thần đã ưa rồi: cô ta không đẹp như tranh đâu, không. Nhưng cô ta ưa nhìn, giọng nói trong trẻo, đôi mắt linh lợi, tóc cuốn thành búp… Thần bảo cô ta: Vì tôi là khách của cô, cô phải mời tôi một cốc rượu theo lối cổ, với một cái hôn lên môi. Thần nói với Boris Petrovich: "Bán cho tôi cô gái nầy… Tôi sẽ tặng ông dinh thự của tôi, tôi sẽ lột cho ông đến chiếc áo lót cuối cùng… Làm sao ông có thể thoả mãn cô ta được? Phải có một người đàn ông trẻ để viết ve cô ta… Ông thì chỉ làm cô ta bị khích động lên một cách vô ích thôi… Hơn nữa, đó là một tội lỗi; ông đã có vợ con rồi… Lại còn phải xem Piotr Alekseevich nhìn nhận chuyện trác táng nầy của ông như thế nào…" Thần đã dồn lão đến chân tường. Lão thở hổn hển: "Alekxandr Danilys, ông cướp mất của tôi niềm vui cuối cùng…" Lão chán ngán khoát tay rồi oà lên khóc. Thật là chết cười được, thần xin thề với bệ hạ như vậy. Lão bỏ vào buồng ngủ, khoá trái lại, nằm một mình. Thần đã nhanh chóng điều đình với cô quản gia, cho gọi xe ngựa đến, vứt đồ đạc của cô ta lên xe rồi đưa cô ta về nhà thần… Hôm sau, thần đưa cô ta về Moskva. Cô ta sụt sùi khóc tám ngày ròng như có lẽ theo thần hiểu, cô ta làm ra thế thôi… Giờ đây cô ta sống như con chim non trong dinh thự của thần.

Nhà vua có nghe hay không? Làm sao mà biết được? Alexaska kể xong, nhà vua húng hắng ho, Alexaska thừa biết rõ tất cả các kiểu ho của nhà vua.

Hắn hiểu: Piotr Alekseevich đã chăm chú nghe.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 137

Brovkin, Xvesnikov, thương nhân Zatrapezny và các thương nhân khác của Sa hoàng: Dubrovski, Segolin và Evreinov xây dựng trên sông Yauza và sông Moskva những xưởng dệt dạ, vải và tơ lụa, xưởng giấy và xưởng bện thừng. Những làng nhỏ thuộc Bộ thổ địa (lãnh địa của các chúa đất chết trận hoặc bị chiếm đều thuộc về tay Bộ nầy) được sáp nhập vĩnh viễn vào số lớn những xưởng máy đó.

Các thương nhân đã tỉnh giấc mơ màng… Đến tụ họp trên thềm lớn của nhà Hội đồng xã trưởng đã được nhanh chóng xây dựng lại sau vụ cháy, họ chỉ nói đến miền Ingri mới chiếm được, nơi mà, đến mùa hạ nầy, phải đặt chân vững chắc ở đấy, bên bờ biển. Họ đào trong các hầm nhà moi lên những cái nồi lớn của ông cha để lại, chứa đầy tiền vàng. Họ phái đám thư ký của họ đến các chợ và các quán rượu để mộ thợ.

Mùa đông năm đó, Ivan Artemist mở rộng thêm công việc kinh doanh. Có Melsikov làm trong tay, lão đã xin được phép lấy tù nhân trong các nhà giam của Romodanovski ra để làm nông nô; người thì lão xích lại người thì lão cho làm việc tự do tại các xưởng dệt dạ và vải; guồng bánh xe của các xưởng đó chạy bằng nước, quay rào rào trên sông Yauza. Lão đã mua với giá bảy trăm rúp anh thợ rèn trứ danh Zemov vốn trực thuộc Bộ đại hình và đã đưa anh ta từ Voronez về bằng xe tam mã; bây giờ Zemov đặt ở nhà máy cưa mới ở Ivan Artemist, tại Xokolniki, một cái máy phát lửa, chưa ai từng thấy, chạy bằng một nồi hơi.

Đâu đâu cũng thiếu nhân công. Để tránh sa vào cái kiếp nô lệ mới, từng đám đông nông dân các làng phụ thuộc chạy trốn đến những nơi xa xôi hoang dã của đất nước. Làm lụng trong làng, đi phu thật là khổ cực ngựa còn sung sướng hơn kiếp người mugic. Nhưng đối với những người thợ bị xiềng xích lẫn những người thợ được tự do, cảnh nô lệ ở các nhà máy có vẻ còn kinh khủng hơn, còn tệ hơn là nhà tù. Xung quanh nhà máy bốn bề là một hàng rào cao; ở cổng có bọn canh gác còn dữ tợn hơn cả giống chó. Trong những căn nhà tối om, thợ thuyền cúi xuống những máy dệt chạy ầm ầm; không được cất tiếng hát - tên đốc công ngoại quốc sẽ phang gậy ngay lên vai anh và doạ nhốt vào hầm. Ở trong làng, về mùa đông, người nông dân ít ra còn được ngủ no mắt ở trên bếp lò. Ở đây, ngày cũng như đêm, mùa hạ cũng như mùa đông, phải cho con thoi chạy. Tiền công, quần áo, tất cả đã đem ra uống rượu hết trước từ lâu. Thân phận nô lệ. Nhưng những lời đồn đại ghê rợn nhất là những lời đồn đại về các xưởng máy và các mỏ của Akinfi Demidov ở Ural; tại các quận trực thuộc vào hắn, mọi người sợ hãi điên cuồng, đã bỏ trốn.

Bọn thư ký mộ thợ của Akinfi Demidov đi đến các chợ và các quán, thết đãi mọi người rất hậu hĩ, tả cuộc sống dễ dàng ở Ural dưới những màu sắc hấp dẫn nhất.

Chúng nói là ở đó có nhiều đất, muốn bao nhiêu cũng có làm việc một năm lấy tiền khâu vào trong lần lót mũ rồi đi đâu thì đi, chúng tôi chẳng bó buộc ai phải ở lại Và nếu muốn thì cứ đi mà tìm vàng, ở đấy sẵn vàng như phân dưới chân.

Tên thư ký đó, sau khi làm cho người kia say mềm, thuyết phục hoặc lừa gạt người ấy ký vào một bản hợp đồng nghiệt ngã. Trước mặt tên chủ quán làm nhân chứng, hắn bảo: "Nầy anh bạn, vạch bằng mực vào đây một chữ thập". Vừa ký xong, thế là người kia đi đời. Anh ta bị vứt ngay lên xe; nếu giãy giữa thì bị xích liền, họ đưa anh ta đi xa hàng ngàn dặm, sang tận bên kia sông Volga, bên kia những cánh đồng cỏ xứ Kirghizi có những cây xtipa mọc, bên kia những rặng núi cao rừng rậm um tùm - tới xưởng Neviansk, tới các mỏ. Rất ít người trở về. Tới nơi, anh ta bị xích vào bên lò. Ai mà tỏ vẻ bướng bỉnh là bị đánh đập đến chết. Trốn đi đâu được? Bọn Cô-dắc cưỡi ngựa, tay cầm dây thòng lọng, canh gác các nẻo đường và các con đường mòn trong rừng. Và những người tìm cách nổi loạn, đều bị đày xuống giếng sâu trong mỏ, hoặc dìm chết tại các hồ ao.

Sau lễ Noen, người ta lại mộ người cho quân đội. Tại tất cả thành phố, những người đi mộ lính cho Sa hoàng tuyển thợ mộc, thợ nề, thợ đấu. Từ Moskva đến Novgorod, ai nấy đều phải đăng ký đi phu vận tải, không trừ một ai.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 138

- Nầy, tại sao ngươi không đưa Catherine ra ta xem?
- *Myn Herz*, cô ấy ngượng… Cô ta say mê thần, tha thiết với thần đến nỗi chẳng muốn nhìn ai nữa. Thần đành là lấy cô ta làm vợ thôi.
- Thế sao nhà ngươi không làm lễ cưới đi?
- À không, dù sao…

Melsikov ngồi xổm trên sàn gỗ đánh xi, trước lò sưởi: hắn quay mặt đi, cời những thanh củi đang cháy rừng rực. Gió gào thét trong ống khói, làm mái nhà bằng sắt tây lay động ầm ầm. Gió thổi tuyết đập vào những tấm kính của cánh cửa sổ cao. Ngọn lửa nhỏ của hai ngọn sáp trên bàn chập chờn nghiêng ngả. Vua Piotr ngồi hút thuốc, uống rượu, lấy khăn lau bộ mặt ửng đỏ và mớ tóc nhớp nháp mồ hôi. Nhà vua vừa từ các xưởng ở Tula về và không qua Preobrazenskoe, đi thẳng về nhà Melsikov; ở đó nhà vua đã tắm hơi nước trong ba giờ đồng hồ. Mặc quần áo lót thơm nức của Alexaska, khoác áo lụa, không quấn khăn quàng, áo sơ mi phanh ngực. Sa hoàng ngồi ăn bữa tối, nhà vua đã ra lệnh không cho ai vào trong phòng ăn nhỏ, ngay cả người hầu; nhà vua hỏi Alexaska những chuyện đâu đâu, cười cười nói nói. Rồi đột nhiên, nhà vua đòi Catherine ra mắt. Từ buổi chuyện trò trên xe ngựa, đây là lần đầu tiên nhà vua nói đến nàng.

- Lấy vợ ư? Piotr Alekseevich, với dòng dõi hèn kém của thần, đi lấy một người tù… Thần chẳng biết nghĩ sao… - Hắn ngoáy chiếc que cời than, tia lửa bắn tung tóe - Có người dạm thần lấy Avdochia Arxenieva. Gia đình nầy dòng dõi lâu đời, từ thời Rợ Vàng… Dù sao thì điều đó cũng sẽ che đậy được những vết nhơ nhỏ của thần. Khách nước ngoài thường đến thăm thần tại nhà riêng. Trước hết, họ hỏi tiện nội là ai, chức tước của thần là gì. Đám đại thần nhà ta, những gã đít to, dòng dõi cao sang ấy, không bao giờ bỏ lỡ dịp thầm thì: người ta đã nhặt được hắn ở ngoài đường đấy!
- Ừ mà thế thật, - vua Piotr nói. Nhà vua lấy khăn lau mặt, đôi mắt sáng long lanh.
- Giá như ít ra được cái tước bá, thì thần cũng còn có một tước vị. - Alexaska vứt que cời than, lấy một bình phong bằng đồng che ngọn lửa rồi trở lại bàn. - Bão tuyết mới ghê chứ, thật là khủng khiếp. *Myn Herz*, bệ hạ không trở về cung được đâu, bệ hạ đừng có nghĩ đến chuyện đó, vô ích.
- Nhưng nào ta có ý định ấy đâu!

Melsikov ngồi đấy, mắt nhìn xuống, cầm lấy một cốc rượu; tay hắn run run.

- Không phải ta khơi ra câu chuyện nầy mà chính là ngươi, - vua Piotr nói - đi tìm cô ta ra đây!

Alexaska tái mặt. Hắn vùng đứng dậy, bước ra.
Vua Piotr ngồi lại, chân đung đưa. Ngôi nhà lặng ngắt, chỉ có gió gào thét dưới nóc nhà. Nhà vua lắng nghe, lông mày nhướn cao. Chân nhà vua đung đưa như có máy đẩy. Có tiếng chân bước đi, vội vã, bực bội.
Alexaska dừng lại trên ngưỡng cửa, hắn cắn môi:
- Cô ta sắp đến ngay đấy ạ
Tai vua Piotr dán vào đầu: trong ngôi nhà tĩnh mịch, nhà vua nghe thấy tiếng chân nhẹ nhàng của phụ nữ bước đi như bay, hân hoan, vô tư lự, gót giầy nhỏ gõ giòn giã.
- Cứ vào đừng sợ. - Alexaska né mình nhường cho Catherine đi qua. Nàng khẽ chớp đôi mắt, từ trong bóng tối của hành lang bước vào phòng, nàng bị loá mắt trước ánh sáng của những ngọn nến. Nàng đưa mắt dò hỏi Alexaska. Với tóc nâu, đôi lông mày động đậy, nàng đứng tới vai hắn, vẫn bước đi nhẹ nhàng ấy, không bẽn lẽn, nàng đến trước mặt Sa hoàng, cúi rạp xuống chào nhà vua, rồi cầm lấy bàn tay to lớn của nhà vua đặt trên bàn, như cầm lấy một vật gì, và hôn. Nhà vua cảm thấy đôi môi ấm áp và hàm răng lành lạnh, đều đặn, trãng bóng. Nàng đặt hai tay chéo nhau dưới tấm tạp dề nhỏ trắng và dừng lại trước ghế bành nhà vua ngồi. Dưới váy, đôi chân đã nhẹ nhàng đưa nàng tới đây hơi choạc ra một chút. Nàng nhìn nhà vua chằm chặp, cặp mắt hân hoan và trong sáng.
- Ngồi xuống, Catherine.
Nàng trả lời bằng thứ tiếng Nga lơ lớ nhưng giọng nghe mới dịu dàng làm sao, đến nỗi đột nhiên nhà vua cảm thấy lò sưởi nóng nực, căn phòng ấm cúng hẳn lên, tương phản với tiếng gió đang gào thét; tai nhà vua giãn ra, chân không đung đưa nữa. Nàng đáp:
- Cảm ơn bệ hạ, tiện tì xin ngồi. - Nàng ngồi ghé ngay xuống ghế, tay vẫn đặt trên bụng, dưới tạp dề.
- Uống được rượu chứ?
- Xin cảm ơn bệ hạ, uống được ạ.
- Sống trong cảnh giam cầm thế nầy, không khổ lắm chứ?
- Dạ, không đến nỗi, xin cảm ơn bệ hạ.
Alekxaska bước lại gần, vẻ mặt sầu não, và rót rượu vào ba cốc:
- Nhà ngươi chỉ biết nói: cảm ơn, cảm ơn. Hãy kể ta nghe chuyện gì chứ.
- Làm sao tiện tì nói được, họ không phải là một con người bình thường.
Nàng rút tay ra khỏi tạp dề, cầm lấy cốc và đưa cặp mắt linh lợi nhìn Sa hoàng, mỉm cười:
- Chính họ cũng phải biết gợi chuyện thế nào chứ?
Vua Piotr phá lên cười. Đã lâu nhà vua không cười sảng khoái như vậy. Nhà vua bắt đầu hỏi Catherine: quê ở đâu đã sống ở những nơi nào, đã bị bắt ra sao. Để trả lời, nàng ngồi lại ngay ngắn trên ghế và đặt đôi cánh tay để trần lên khăn trải bàn, đôi mắt đen sẫm long lanh, mớ tóc nâu quăn búp óng ả như lụa, hai búp tóc xoã xuống ngực đang nhè nhẹ phập phồng. Cũng nhẹ nhàng như nàng vừa

xuống thang gác, nàng đã vượt qua mọi nỗi đắng cay của cuộc đời còn non trẻ.
Alexaska luôn tay rót rượu vào cốc. Hắn cho thêm củi vào lò. Gió gào thét như thường vẫn gào thét vào lúc nửa đêm. Vua Piotr vươn vai, nhăn cái mũi ngắn, nhìn Catherine.
- Nào, đi ngủ thôi chứ? Ta đi đây… Katiusa, cầm nến, soi đường cho ta.
***
Fetka *Mõm bẩn*, gã *mugic* lầm lì nầy, một dấu ấn đỏ mới thích trên trán, đứng giạng hai chân không giầy, bị xích, trên một giàn giáo cao, tay cầm cái cán dài của chiếc vồ bằng gỗ sồi, nặng nề nện xuống đầu cọc. Thân hình hắn lực lưỡng. Những gã khác - người thì buông chiếc xe cút kít, người thì đứng dưới nước đến thắt lưng, râu vểnh lên, người thì hất chiếc rầm gỗ đang vác trên vai xuống, - nhìn chiếc cọc, sau mỗi nhát vồ, thụt dần xuống bờ sông lầy lội.
Người ta đóng chiếc cọc đầu tiên của hàng cọc bên bờ hòn đảo nhỏ Jant-xaari - tiếng Phần Lan có nghĩa là đảo thỏ rừng. Ba tuần trước đây, cách đó hai dặm, về mé thượng lưu sông Neva, quân Nga đã buộc pháo đài đắp bằng đất ở Niensanz phải đầu hàng. Quân Thuỵ Điển rời bỏ hai bên bờ sông Neva rút về bên kia sông Xextra. Hạm đội Thuỵ Điển, sợ mắc cạn vào các bãi cát, đã dong những cánh buồm sắc sẫm trong vịnh bên kia dải nước rực rỡ ánh sáng mặt trời, gió thổi gợn sóng lăn tăn. Hai chiếc tàu nhỏ mạo hiểm vào cửa sông Neva, tới tận đảo Hirvi-xaari, ở đó có khẩu đội pháo của đại uý Vaxiliev, nấp sau một đống cây đổ ngổn ngang - nhưng các chiếc thuyền đã vây lấy chúng và tiến lại sát, xông sang đoạt được cả hai chiếc tàu.
Sau bao cố gắng đẫm máu, con đường từ hồ Ladoga đi ra biển cả đã thông suốt. Rất nhiều đoàn xe, nhiều đám thợ thuyền và tư nhân bị xiềng xích, từ phía Đông kéo đến đây.
Vua Piotr viết thư cho Romodanovski: *"Chúng ta cần rất nhiều nhân công. Nhà ngươi hãy ra lệnh tập hợp tất cả bọn cướp ở tất cả các thành phố, ở các bộ và các nhà giam, cho giải chúng tới đây"*.
Hàng ngàn thợ đã được chở bằng bè và thuyền vượt qua hàng ngàn dặm đến hữu ngạn sông Neva, đến đảo Koiby-xaari: ở đó lều lán được dựng bên bờ nước, hàng đống lửa bốc khói um, tiếng rìu nện chan chát, tiếng cưa kéo xoàn xoạt. Thợ ùn ùn liên tục kéo tới nơi cùng trời cuối đất nầy, không hy vọng trở về.
Để bảo vệ nơi mọi ngả đường thương mại của đất nước Nga đổ vào nầy và đã phải trả giá cao mới đoạt được người ta xây một toà thành với sáu pháo đài trước Koiby-xaari - trên sông Neva - tại hòn đảo lầy Jani-xaari. Sáu người đứng đầu phụ trách công việc xây dựng: pháo thủ Piotr Alekseyev sẽ xây dựng pháo đài thứ nhất; Melsikov, pháo đài thứ hai; vương hầu Trubetxkoi, pháo đài thứ ba; đại vương trùm đạo Zotov, pháo đài thứ tư… Trước khi đặt viên đá đầu tiên, trong bữa tiệc lớn tổ chức tại lều vua Piotr, giữa tiếng chạm cốc lanh canh và tiếng súng đại bác nổ vang; người ta quyết định đặt tên cho thành nầy là thành Petersburg.
Từ đây ra biển cả chỉ có một với tay. Gió thổi mặt biển gợn sóng lăn tăn nom vui mắt. Ở phía Tây,

đằng sau cánh buồm của các tàu Thuỵ Điển, những đám mây ngoài biển, tựa như những đám khói của một thế giới khác, lững lờ trên trời cao. Chỉ có những binh lính Nga gác trên đảo Kotlin hiu quạnh, đứng nhìn những đám mây không phải của nước Nga kia, dải nước mênh mông và những ánh sáng ghê rợn đỏ rực như lửa cháy của buổi hoàng hôn chạng vạng. Ở đây thiếu bánh mì; từ miền Ingri bị tàn phá tan hoang không còn bánh tới nữa, vì miền đó đang phát bệnh dịch hạch. Mọi người phải ăn rễ và vỏ cây giã nhỏ. Vua Piotr viết thư cho vị vương hầu chấp chính, yêu cầu gửi thêm người tới : "tại đây nhiều người; và nhiều người đã chết". Các đoàn xe, thợ thuyền, tù nhân bị xiềng xích vẫn ùn ùn kéo đến không ngừng

Fetka *Mõm bẩn* hất mạnh mái tóc xoã trên trán nóng rực và nhớp nháp mồ hôi, cứ nện, nện mãi chiếc vồ gỗ sồi lên các cọc.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 139

Moskva trở nên ảm đạm, im lìm. Giữa trưa vào những ngày oi bức tháng bảy, chỉ có lũ chó cụp đuôi chạy rông các phố quanh co, đánh hơi những rác rưởi dân chúng vứt ra ngoài giậu. Không còn tiếng la hét lẫn các đám đông ồn ào tại những nơi công cộng, nơi xưa kia người thị dân đạo mạo còn bị các chủ hiệu kéo áo mời vào cửa hàng hoặc chưa kịp mua bán gì đã bị mất cắp nhanh như chớp trong đám người lúc nhúc ấy.

Trước kia, từ các ngoại ô - Arbat, Xukharepka và Zamoxvoresie, chưa rạng đông người ta đã kéo đến những xe bò đầy ắp. Các thứ hàng: vải vóc quý giá, da thuộc đồ sắt hũ vại, bát đĩa, hoa quả, kẹo giòn, rau đủ mọi loại; người bán hàng rong vác những cây sào nặng chĩu giầy gai bện hoặc những mẹt bánh nhân thịt và bánh ngọt; mọi người hối hả xếp xe ngựa lại thành từng dãy rồi dọn cửa hàng trên các quãng trống. Ngày nay, các *xloboda* của bọn *xtreletz* vắng tanh, cỏ tầm ma dại mọc đầy sân những căn nhà đổ nát. Giờ đây nhiều người làm việc tại các xưởng máy mới thành lập, bên cạnh những nông nô và bọn tù khổ sai. Vải, dạ dệt ra được chuyển thẳng đến bộ Preobrazenski. Tại tất cả các lò rèn ở Moskva, người ta rèn gươm, giáo, bàn đạp ngựa và đinh thúc ngựa. Không làm sao mua nổi một sợi dây nhỏ ở Moskva, có bao nhiêu gai đều bị Ngân khố trưng mua hết.

Không còn nghe thấy tiếng chuông bính boong gióng giả nữa, những quả chuông lớn của nhiều nhà thờ đã bị tháo ra, chở đến Nhà máy đúc để làm đại bác. Ở nhà thờ Pimen Già, khi quân long kỵ binh, người nồng nặc mùi thuốc lá, đến lấy quả chuông lớn, lão bõ giữ đồ thánh đã uống rượu say rồi định treo cổ vào một thanh xà; giờ bị trói chặt nằm dài trên một cái hòm, lão la lên trong cơn mê sảng là từ nay, Moskva vốn vẫn lừng danh vì những hồi chuông nhạc, sẽ mòn mỏi trong cảnh im lìm u uất.

Xưa kia, trước cổng mỗi dinh thự của lớp quý tộc, đám đày tớ xấc láo và ngạo nghễ, mũ đội lệch một bên tai, chơi sấp ngửa, chơi xavaika(1), hoặc trêu trọc những người đi bộ, đi ngựa qua; chúng cười giễu họ, túm áo họ lôi lại. Ngày nay, các cửa đều đóng chặt, cái sân rộng lặng ngắt như tờ; bọn gia nhân nhà quý tộc đều ra trận, lớp con trai lớn, con rể đóng hạ sĩ quan ở một trung đoàn nào đấy hoặc có nhiệm vụ ở nước ngoài, bọn con nhỏ thì học nghề hàng hải, xây dựng pháo đài hoặc học toán tại các trường chuyên khoa. Chỉ còn lão quý tộc vô công rồi nghề ngồi trước cửa sổ mở toang, hoan hỉ vì Sa hoàng Piotr tạm thời đi vắng, ít ra trong một thời gian, sẽ không bắt lão phải hút thuốc lá, cạo râu hay ra vào phải ngoáy chân khuỵu gối, bắp chân bó chặt trong đôi tất trắng, và trên đầu lù lù bộ tóc giả bằng tóc đàn bà dài đến tận rốn.

Âu sầu thay những ý nghĩ của lão quý tộc ngồi kia, khuỷu tay chống lên cửa sổ! "Muốn ra sao thì ra, nhất định là không có để cho thằng Miska học toán… Xây dựng Moskva nào có cần gì đến toán học đâu; nhờ ơn Chúa, người ta đã sống năm trăm năm nay chẳng cần đến toán học mà vẫn sung sướng hơn bây giờ! Cuộc chiến tranh nầy chắc sẽ chẳng đem lại gì khác là sự sụp đổ vĩnh viễn; cứ việc tha hồ mà đem các thần Thuỷ tề, Vệ nữ dị giáo diễu khắp thành phố trên các xe thếp vàng để mừng chiến thắng oanh liệt trên sông Neva. Thế nào quân Thuỵ Điển cũng sẽ đánh bại quân ta và bọn rợ Tarta chỉ chờ có thất bại ấy là xông ngay ra khỏi vùng Krym, tràn sang bên kia sông Oka… Thật là bất hạnh cho chúng ta?"

Lão quý tộc chìa ngón tay béo múp míp về phía một đĩa quả dâu. A! những con ong khốn khiếp nhung nhúc trong đĩa và ngay cả trên bậu cửa sổ! Lão ngắm nhìn ra sân, uể oải lần tràng hạt ô-liu đem từ núi Otox về. Cảnh mới tiêu điều làm sao! Đã bao năm nay chỉ vì những dự định và trò chơi của Sa hoàng, chẳng ai còn có thì giờ nghĩ đến công việc riêng của mình. Chuồng gà thì xộc xệch, hầm chứa nước đá phủ cỏ thì sụt mái, cỏ dại lan ra khắp chốn… "Đến con gà ngày nay chân cũng dài quá, vịt nở ra bé hơn trước, lợn con gù lưng nối đuôi nhau đi theo mẹ thì gầy gò, cáu bẩn. Thật là thảm hại!" Lão quý tộc thừa biết là phải gọi mụ chăn lợn và chị chăm nom gà vịt đến vén váy họ lên, đét cho họ một trận nên thân, ngay tức khắc mới phải. Nhưng thời tiết oi bức nầy mà phải nhúc nhích thì thật là mệt quá!

Lão ngước mắt lên nhìn qua giậu, nhìn ra phía bên kia những cây bồ đề đầy hoa trắng hoe hoe vàng vo vo tiếng ong. Cách đó không xa, người ta trông thấy những bộ luỹ sụp lở của điện Kreml, cỏ, cây mọc đầy ngay giữa các lỗ châu mai. Chẳng biết nên cười hay nên khóc nữa: đấy, Sa hoàng Piotr đã đốn mạt đến thế rồi đấy! Hào xung quanh điện Kreml, từ cổng *Ba Ngôi*, rác rưởi chất đống đến đây, đã ngập bùn, một con gà cũng có thể bước qua và sao mà hôi thối thế! Dòng sông Neglinka cũng bị cát bồi đầy, bên hữu ngạn là chợ quần áo cũ, nơi buôn bán hàng trộm cắp, bên tả ngạn, dưới chân tường thành, bọn trẻ con, áo sơ mi bẩn thỉu, thả cần câu cá mà cũng chẳng ai nghĩ đến chuyện đuổi chúng đi.

Tại Hồng trường, bọn thương nhân móc những chiếc khoá to nặng vào cửa hiệu; họ đi ăn trưa; kệ công việc buôn bán, nào có ăn thua gì. Lão bõ cũng đóng cổng nhà thờ lại, hất hàm lắc bộ râu dê về phía đám ăn mầy đứng trên thềm và thong thả trở về nhà húp một đĩa xúp lạnh nấu hành tươi, cá khô với nước kvas rồi ra hóng gió dưới bụi hương mộc. Đám ăn mầy, cùng khổ và tàn tật, thất thểu bước xuống bậc thềm nhà thờ, bỏ đi mỗi người mỗi ngả dưới ánh nắng buổi trưa.

Quả là đã đến lúc dọn bữa ăn trưa để xua đuổi cái tâm trạng thẫn thờ uể oải đang xâm chiếm lấy lòng người vì quá chán chường. Đột nhiên lão quý tộc trợn tròn mắt, vươn cổ chề môi, đang ngồi trên ghế đẩu nhổm cả người lên, bàn tay che ngang trên mắt: trên chiếc cầu gạch bắc ngang qua sông Neglinka giữa cổng *Ba Ngôi* và chợ quần áo cũ, bon bon một cỗ xe ngựa bốn bánh lắp kính loang loáng dưới ánh mặt trời, đóng bốn con ngựa xám; trên lưng một con, có gã đày tớ mặc chế phục kiểu Hungary màu đỏ tươi. Đó là công chúa Natalia, cô em cưng của Sa hoàng Piotr, hiếu động chẳng kém gì ông anh,

đang đi trên đường. Lạy Chúa tôi!

- Lệnh bà đi đâu vậy? Lão quý tộc vung chiếc khăn tay rối rít để xua ong, cúi ra ngoài cửa sổ, réo gọi một thằng bé mặc áo sơ-mi dài bằng vải thô, túi đỏ, đang vầy chân trong một vũng nước gần giếng.

- Grisutka, chạy đi ngay lập tức, mà chạy cho nhanh, không mầy sẽ biết tay tao! Đuổi cho kịp cỗ xe ngựa thếp vàng ở phố Tverskaia, bám sát lấy, rồi quay về nói cho tao biết xe rẽ đường nào.

Chú thích:

(1) Trò chơi khéo tay làm thế nào cắm được một chiếc đinh đầu to vào giữa một cái vòng đặt dưới đất.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 140

Cỗ xe đóng bốn con ngựa xám, trên trán cắm những chùm lông đỏ, yên cương có đính nhạc và núm đồng, nặng nề phóng qua bãi cỏ rộng rồi dừng lại trước thềm toà lâu đài cổ ở Izmailovo. Lâu đài nầy do cố Sa hoàng Aleksey Mikhailovich xây dựng; nhà vua đã giở đủ mọi trò ngông cuồng trong làng Izmailovo của mình; ngày nay người ta còn thấy cả gấu nuôi dưới những hố sâu, những con nai cái đã thuần thục gặm cỏ giữa đàn bò, những con công đi đi lại lại trong sân nuôi gà vịt và mùa hè bay lên đậu trên cây. Chẳng ai đếm được toà lâu đài xây bằng gỗ tròn nầy mà thời gian đã phủ rêu xanh lên tường có bao nhiêu mái trên các phòng, các hành lang, các thềm: mái màu sặc sỡ hoặc đồng màu, bằng đồng tráng thiếc; hình thùng rượu hoặc hình kokosnic(1) mái dốc đứng hình vây lưng cá… Trong không khí oi ả giữa buổi trưa, những con én nhát người bay liệng vun vút trên những mái nhà đó. Tất cả các cửa sổ của toà lâu đài đều đóng kín mít. Một con gà trống già đứng một chân ngủ gà ngủ gật trên thềm. Cỗ xe chạy tới gần, con gà nhớn nhác, kêu một tiếng rồi bỏ chạy; lập tức dưới các thềm, đàn gà mái liền cục tác ầm ĩ như kêu cháy. Một cửa ra vào nhỏ ở tầng dưới mở ra và người gác, cũng già nua, xuất hiện. Nhìn thấy cỗ xe, lão chậm rãi quỳ xuống và cúi chào, trán chạm đất.

Công chúa Natalia thò đầu ra ngoài cửa xe, nóng nảy hỏi:

- Nầy lão, các tiểu thư đâu cả?

Ông già đứng dậy, bộ râu xám chĩa ra phía trước và thưỡi môi ra, vừa nói vừa trìu mến nhìn công chúa dưới bộ lông mày che lấp cả mắt:

- Xin kính chào lệnh bà, xin kính chào lệnh bà Natalia Alekseyevna kiều diễm… Thưa lệnh bà dịu dàng và xinh đẹp, lệnh bà hỏi các tiểu thư đâu, có phải không ạ? Cái đó thần nào có biết, thần không thấy các tiểu thư đâu cả.

Natalia xuống xe, bỏ chiếc vương miện nặng hình lưỡi liềm đính ngọc trai, cởi áo gấm: nàng chỉ mặc theo kiểu cổ Moskva khi ra phố, Vaxilixa Miaxnaia thị nữ của công chúa, đặt những thứ đó vào trong xe. Natalia dong dỏng cao và nhanh nhẹn, mặc áo nhẹ kiểu Hà Lan, đi qua bãi cỏ tới một khu rừng nhỏ. Đến dưới bóng cây mát mẻ, nàng nhắm mắt, ngây ngất vì mùi thơm hắc của những cây bồ đề đang trổ hoa.

- A-u! - Natalia hú lên. Cách đấy không xa, dưới cành lá về phía mặt trời chiếu xuống chói loà mặt nước, một giọng phụ nữ uể oải, đáp lại. Sát ngay hồ, trên bãi cát trước chiếc cầu, có một lều vải sặc sỡ; dưới bóng lều, bốn cô gái, người rời rã vì oi bức, nằm dài trên nệm. Mệt mỏi, bím tóc sổ tung, họ

vội vã đứng dậy ra đón Natalia. Người nhiều tuổi nhất trong bọn, Anixia Tolstaia, thân hình béo lùn, mũi dài, chạy về phía công chúa trước tiên, chắp hai tay lại, trố cặp mắt soi mói, thốt lên:
- Ánh sáng của thần thiếp, Nataliuska, công chúa chí tôn của thần thiếp… Ồ! bộ quần áo nước ngoài mới đẹp làm sao! Ồ! thật là tuyệt diệu!
Còn hai cô nữa, Marfa và Anna, là các em gái của Alekxandr Danilovich Melsikov; theo lệnh Sa hoàng, mới đây hai cô đã rời khỏi nhà cha mẹ đến ở lâu đài Izmailovo để học tập những phong cách lịch sự và tập viết dưới sự trông nom của Anixia Tolstaia; hai cô là những trinh nữ thân hình nở nang, hãy còn thô kệch; hé đôi môi căng mọng, họ ngắm nhìn công chúa với cặp mắt mở to, trong suốt. Bộ áo của Natalia gồm có một chiếc xiêm rộng màu đỏ bằng len mỏng, gấu có ba đường viền vàng, một chiếc áo chẽn bó sát người, - mà hai chị em Melsikov chưa được thấy bao giờ - để hở cổ vai và hở tay đến tận khuỷu. Natalia cũng tự biết rằng người ta chỉ có thể ví nàng với một nữ thần, nữ thần Dian chẳng hạn. Khuôn mặt công chúa đầy đặn, mũi ngắn và hếch như mũi Anh, tai nhỏ, miệng xinh xinh, tất cả mọi cái trên người công chúa đều trong trắng, trẻ trung và kiêu kỳ.
- Ta nhận được bộ áo nầy hôm qua. Chính Xanka, Alekxandra Ivanovna Volkova, đã gửi từ La Hay về cho ta… Đẹp lắm và mặc vào rất thoải mái… Lẽ dĩ nhiên, bộ áo nầy không phải để mặc trong các buổi chiêu đãi lớn mà chỉ để vui chơi trong rừng, trên bãi cỏ. Natalia quay người để các cô gái ngắm mình được dễ dàng hơn. Cô gái thứ tư đứng riêng ra một chỗ, hai tay buông thõng và khiêm tốn chắp lại, cái miệng tinh nghịch với đôi môi tươi mát như quả anh đào, khẽ mỉm cười. Mắt cô ta cũng giống quả anh đào và dễ sáng ngời lên, đôi mắt rất đàn bà. Nóng bức làm đôi má tròn ửng hồng, mái tóc nâu quấn búp đượm mồ hôi.
Natalia vừa quay đi quay lại dưới những tiếng à? Ồ! trầm trồ khen ngợi, vừa nhìn cô ta nhiều lần và chề môi dưới ra một cách nghịch ngợm, chưa xác định được rõ ràng tình cảm của mình; người thiếu phụ bị bắt ở Marienburg kia, người ta nhặt được cô ta ở dưới gầm một chiếc xe, vai khoác áo lính, rồi đưa về nhà đại nguyên soái Seremetiev, sau đó đại nguyên soái đã nhượng lại cho Melsikov, rồi một đêm, trước ngọn lửa ấm cúng và một cốc rượu, Melsikov lại ngoan ngoãn chuyền cho vua Piotr, - công chúa không rõ mình thấy cô ta dễ thương hay đáng ghét!
Natalia còn là trinh nữ, khác hẳn hai bà chị cùng bố khác mẹ: Katka và Maska, tức là em gái bà nhiếp chính Sofia hiện đang bị giam giữ trong một tu viện, mà cả Moskva công khai nhạo báng. Natalia vốn tính nóng nảy và cố chấp. Nhiều lần Natalia đã gọi Katka và Maska là đồ đĩ và ngựa cái, thậm chí trong một cơn giận dữ đã tát hai ả. Tại cung riêng của mình công chúa đã bãi bỏ những phong tục tập quá cũ của chế độ Terem(2), cấm những chuyện tục tĩu của các mụ già thuộc đủ các hạng người thường vẫn thì thà thì thầm với nhau. Có lần công chúa trách mắng cả ông anh vì sau khi phế bỏ mụ sủng phi Anna Monx vô liêm sỉ, Sa hoàng đã tỏ ra quá dễ dãi trong vấn đề đàn bà.
Mới đầu Natalia tưởng là với cô nầy rồi cũng vậy; cô gái do một người lính bắt được trong khi cướp

phá một thành phố, đối với nhà vua sẽ chỉ là một chuyện thích thú nhất thời: nhà vua tiêu khiển cho qua ngày rồi sẽ quên đi. Nhưng không, vua Piotr đã không quên buổi tối ở nhà Melsikov, cái buổi tối gió gào thét dữ dội. Catherine cầm nến vào phòng ngủ của Sa hoàng. Sau đó, có lệnh mua cho người nữ quản gia của Melsikov một ngôi nhà nhỏ ở phố Arbat, Alekxandr Danilovich đích thân đưa chăn đệm, bọc gói và hòm xiểng của Catherine đến đó; rồi một thời gian sau, người đàn bà trẻ tuổi ấy được chuyển tới lâu đài Izmailovo, dưới sự trông coi của Anixia Tolstaia.

Tại đây, Catherine sống một cuộc đời trong trẻo, luôn luôn vui vẻ, tươi tắn và ngây thơ, mặc dù nàng đã có lúc lăn vào gầm một cỗ xe ngựa của lính tráng. Sa hoàng Piotr lợi dụng mọi cơ hội để gửi cho Catherine những lá thư ngắn, đùa cợt, khi thì từ bờ sông Xvia, nơi nhà vua khởi công xây dựng hạm đội Baltic, khi thì từ thành phố mới Petersburg, khi thì từ Voronez. Nhà vua buồn nhớ Catherine. Còn nàng thì đánh vần từng chữ trong thư nhà vua viết về và ngày càng đẹp ra. Natalia càng tỏ mò muốn biết người đàn bà nầy đã làm gì để mê hoặc, được anh mình.

Công chúa nghiêm nghị nhìn Catherine, hỏi:

- Nhà ngươi có muốn ta may cho một bộ áo như của ta để đón Sa hoàng không?

Catherine cung kính cúi chào và thẹn thùng khẽ nói:

- Ồ vâng, tiện a muốn lắm… Xin cảm tạ lệnh bà!

- Nataliuska kính mến, lệnh bà làm cô ta sợ đấy - Anixia Tolstaia thì thào. - Xin lệnh bà đừng quắc mắt nhìn cô ta, mà hãy tỏ ra khoan dung hơn. Thần thiếp chỉ có nói đến lòng tốt của lệnh bà thế mà cô ta cứ một mực bảo rằng: "Công chúa thì trong trắng, còn tôi tôi là một con người tội lỗi, tôi đã chẳng làm được gì để xứng đáng với lòng tốt của công chúa. Sa hoàng thương tôi, điều đó thật là lạ như thể sét đánh giữa trời quang mây tạnh, đến nay tôi vẫn còn chưa hết ngạc nhiên…" Đã thế, hai con bé ngốc nghếch kia lại cứ hỏi dồn cô ấy, muốn biết tất cả mọi việc xảy ra trong đời cô ta, những là tại sao, như thế nào. Ấy là thần thiếp đã nghiêm cấm các cô không được nói đến chuyện đó, thậm chí nghĩ đến cũng không được, mà còn thế đấy. Thần thiếp đã bảo họ; các cô đã có những chuyện tình duyên của các vị thần Hy Lạp và các thần ái anh đem ra mà nói với nhau. Nhưng không, chẳng lảm sao cho hai con bé quê mùa kia thỏi lải nhải mãi những lời thô lỗ… Từ sáng đến tối, thần thiếp uổng công nhắc đi nhắc lại với họ: các cô sinh ra làm nô lệ, nay đã trở thành những nữ thần rồi đấy!

Trong đám cỏ đã cắt nóng sực, châu chấu kêu inh ỏi ù cả tai. Xa xa, bên kia hồ, những ngọn cây đen ngòm của một khu rừng thông như hoà tan vào một ảo ảnh. Chuồn chuồn đậu trên cỏ tranh, nhện nước đứng im trên mặt hồ bàng bạc. Natalia bước vào lều, cởi áo chẽn ngoài, quấn những bím tóc màu hạt dẻ quanh đầu, cởi xiêm để rơi xuống rồi bước qua và trụt chiếc áo lót mỏng; đoạn, y hệt như trong các bức tranh Hà Lan mà Bộ Nội điện thỉnh thoảng vẫn gửi tới cùng với sách, công chúa bước lên chiếc cầu nhỏ không chút e thẹn về sự trần truồng của mình.

Mọi người đi tắm tất cả? - Natalia quay về phía lều vải ra lệnh và quấn lại các bím tóc. Marfa và

Anna còn làm bộ làm điệu mãi không chịu cởi áo cho đến khi Anixia Tolstaia phải thét lên: "Nầy hai cô béo phị kia, các cô làm gì mà cứ ngồi xổm thế, chẳng ai động chạm gì đến những cái xinh giòn của các cô dâu". Catherine nhận thấy Natalia nhìn mình chằm chằm cũng cảm thấy ngượng. Đối với nàng, công chúa hình như vừa e ngại lại vừa cảm phục. Khi Catherine nghiêng mái tóc cuốn búp, chậm rãi dẫm lên đám cỏ đã cắt, ánh mặt trời láng hồng thân hình nàng, khỏe mạnh, ngồn ngộn sức sống, với đôi vai tròn đường hông cong cong Natalia thầm nghĩ quả thật là anh mình đang đóng tàu ở miền Bắc hẳn phải buồn nhớ người đàn bà nầy và qua làn khói tẩu, mơ thấy nàng đang ôm chặt một đứa bé vào bên vú nở trong đôi cánh tay ngọc ngà… Natalia thở mạnh ra rồi nhắm mắt lại, nhảy xuống làn nước lạnh…

Ở chỗ nầy, có những dòng suối ngầm từ dưới đáy hồ phun nước lên, Catherine thong thả bước lên chiếc cầu nhỏ, xuống về phía bên và dấn mình vào nước mỗi lúc một mạnh bạo hơn, phá lên cười giòn giã. Giờ đây công chúa mới hiểu là mình sẵn lòng mến nàng, như công chúa đã mơ hồ cảm thấy. Công chúa bơi về phía Catherine và đặt tay lên đôi vai rám hồng của nàng.

- Catherine, ngươi đẹp lắm, ta rất hài lòng là anh ta yêu ngươi.

- Xin cảm ơn lệnh bà!

- Cứ gọi ta là Natasa!

Công chúa hôn lên bên má đầy đặn lạnh và ướt của Catherine, rồi nhìn vào tận đáy đôi mắt anh đào của nàng.

- Catherine, phải ngoan nhé, ta sẽ là bạn của ngươi.

Marfa và Anna hết nhúng chân nầy xuống nước lại nhúng chân kia, vẫn sợ và kêu lí nhí, không dám rời khỏi chiếc cầu nhỏ. Anixia Tolstaia phát cáu, đẩy mạnh hai cô béo tròn xuống nước. Đám nhện nước bỏ chạy mất, chuồn chuồn vụt rời! khỏi các cọng cỏ tranh, phất phơ bay qua bay lại, va đụng vào nhau ngay trên đầu các nữ thần đang tắm.

Chú thích:

(1) Mũ của phụ nữ Nga thời xưa.

(2) Terem: phần trên của một ngôi nhà Nga cổ, nơi riêng biệt của phụ nữ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 141

Natalia hất mớ tóc ướt lên, ngồi dưới bóng lều vải, thưởng thức các món giải khát vừa được đưa từ dưới hầm lên, nào nước kvas hơi hơi chua, nào lê ngâm rượu mật ong, nước dâu và các thứ hoa quả khác. Đưa miếng bánh quế nhỏ lên miệng, công chúa nói:

- Tình trạng vô học của chúng ta thật đáng buồn. Nhờ ơn Chúa, chúng ta chẳng ngu đần gì hơn các dân tộc khác ở nước ta, người phụ nữ cũng xinh đẹp như ở bất cứ nơi nào khác, điều đó người nước ngoài đều đồng tình công nhận; phụ nữ ta đều có thể học hành được và theo được các phong cách lịch sự. Biết bao năm nay, anh ta ra sức lôi kéo mọi người ra khỏi cái Terem, dứt họ ra khỏi những lề thói cũ rích… Người ta cường lại nhà vua, không phải các cô thiếu nữ, mà là cha mẹ các cô cưỡng lại. Khi lên dường ra đi chinh chiến, Sa hoàng đã khẩn khoản lên cầu ta: "Natasa, em ạ, đừng để cho cái bọn râu xồm cổ lỗ sĩ được một lúc nào ngơi… Hãy làm cho chúng phải điêu đứng nếu chúng không chịu vui vẻ tuân theo… Nếu không cái đám bùn ấy sẽ làm ta sa lầy đấy…". Ta đấu tranh nhưng ta đơn độc… May mà có công chúa Praxkovia(1) giúp đỡ ta trong những thời gian gần đây. Dù khó khăn lắm mới dứt bỏ được những phong tục quán cũ, công chúa cũng đã đề ra một lề lối sống mới cho các cô con gái: cứ đến chủ nhật, sau buổi lễ nhà thờ, mọi người mặc quần áo kiểu Pháp đến sum họp ở cung công chúa, uống cà phê, nghe nhạc và chuyện trò về thế sự… Mùa thu tới, ta sẽ cho các ngươi xem cái mới ở nơi ta ở, tại điện Kreml.

- Cái mới ư, cái gì thế, nàng tiên của chúng thần?

Anixia Tolstaia vừa hỏi vừa lau đôi môi dính đường.

- Cái mới nầy sẽ thực sự là mới… Một nhà hát. Chắc chắn sẽ chẳng hoàn toàn được như ở triều đình Pháp… Ở Vecxay, có những kịch sĩ nổi tiếng thế giới và những nghệ sĩ múa, những hoạ sĩ, nhạc sĩ. Còn ở đây, ta chỉ có một thân một mình, chính ta phải dịch các bi kịch Pháp ra tiếng Nga, tự ta soạn ra những cái gì thiếu và hướng dẫn các kịch sĩ sẽ tập tành.

Natalia vừa nói hai chữ "nhà hát" thì hai em gái Melsikov, Anixia Tolstaia và Catherine - đang vừa nghe vừa nhìn, cặp mắt đen láy như nuốt lấy công chúa - đưa mắt nhìn nhau và chắp tay lại

- Trước hết để tránh làm cho mọi người quá e dè, sợ sệt chúng ta sẽ trình bày "Bí mật của cái lò lửa" với các tiết có hát… Rồi nhân dịp năm mới, khi Sa hoàng cùng những người ở Petersburg về dự hội, ta sẽ diễn "Đạo đức của chàng Đông Juan phóng túng vô hạnh" hoặc quả đất đã nuốt chửng hắn ta như thế nào… Ta sẽ ra lệnh cho mọi người tới nhà hát và nếu họ cưỡng lại ta sẽ cho long kỵ binh đi tìm

khán giả… Tiếc rằng Alekxandra Ivanovna Volkova không có mặt ở Moskva, không thì nàng sẽ có thể giúp ta một tay rất đắc lực. Đấy là một thí dụ. Nàng thuộc dòng dõi gia đình nông dân, nghèo hèn, cha nàng thắt lưng bằng dây gai, chính nàng đã học đọc, học viết khi đã có chồng rồi. Thế mà giờ nàng nói thông thạo ba thứ tiếng, làm thơ: trong lúc nầy, nàng đang ở La Hay, bên sứ thần Andrey Artamonovich Matveev của chúng ta. Nhiều chàng công tử đã đọ gươm vì nàng, có kẻ đã bị đâm chết… Và nàng lại còn ý định đi Paris để khoe tài tại triều đình vua Louis XIV. Các ngươi đã hiểu lợi ích của việc học tập chưa?

Anixia Tolstaia liền huých thật mạnh vào sườn Marfa và Anna.

- Các cô có nghe thấy câu hỏi không? Và nếu Sa hoàng có đến và có ý giới thiệu một chàng công tử lịch sự nào đó với một trong hai cô thì chẳng lẽ hoàng thượng lại phải trông thấy các cô bẽn lẽn đứng ỳ ra đấy sao? Thôi hãy mặc đấy, Anixia, trời nóng quá, - Natalia nói - Nhưng ta phải đi đây. Tạm biệt. Ta còn phải đến *xloboda* Đức. Người ta lại kêu ca về các bà chị ta. Ta e tiếng đồn sẽ đến tai Sa hoàng. Ta phải mắng họ một trận tàn tệ mới được.

Chú thích:

(1) Công chúa Praxkovia Fedorovna là con Sa hoàng Fedor Alekseevich (anh cùng bố khác mẹ của Sa hoàng Piotr Alekseevich).

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 142

Đã từ lâu ngay sau khi công chúa Sofia bị giam vào tu viện Novodevichi hai cô em công chúa là Maria và Catherine đã bị trục xuất ra khỏi điện Kreml và đưa đi đày khuất mắt mọi người tại Pokrovka. Bộ Nội Điện cấp tiền cho họ sinh sống và vui chơi, trả tiền cho các ca nhân, mã phu, và tất cả bọn tôi tớ trong nhà nhưng không đưa tiền mặt cho các công chúa, vì họ quá ngu dại, làm như vậy chẳng những vô ích mà lại còn nguy hiểm nữa.

Katka(1) xấp xỉ bốn mươi, Maska(2) kém chị một tuổi. Ai ai ở Moskva cũng biết cuộc sống ngu độn của họ tại Pokrovka. Họ dậy muộn, ngồi lì ra suốt sáng trước cửa sổ, đầu tóc rũ rượi, ngáp ngắn ngáp dài đến chảy nước mắt. Vừa chập tối, các ca nhân mang đàn domra(3) và sáo đến tận buồng hai ả; các công chúa trang sức lòe loẹt, trát son lên mặt dày đến một tấc, lông mày tô than đen ngòm, ngồi nghe ca hát, uống rượu ngọt và khiêu vũ đến tận đêm khuya, múa may quay cuồng rung chuyển cả ngôi nhà cũ bằng gỗ. Người ta nói là các công chúa ăn nằm với bọn ca nhân rồi có con đưa đi nuôi vú tại thành phố Kimri.

Những ca nhân đó lên mặt vương tôn công tử đến nỗi ngày thường trong tuần, chúng cũng mặc áo sơ mi lụa màu đỏ đội mũ cao bằng lông cáo, và đi ủng da dê.

Chúng luôn luôn bòn rút tiền của nhân tình rồi đem tiêu sài ở quán rượu cửa ô Pokrovskie. Để có tiền cho những khoản chi phí đó, các công chúa cho một mụ người hầu tên Domna Vakhrameeva, quê quán ở Kimri, sống trong một buồng xép ở gầm cầu thang tại nhà các công chúa, đến Chợ quần áo cũ. Mụ nầy đem quần áo cũ của hai chị em công chúa đi bán, những tiền bán được không đủ chi tiêu, Catherine liền mơ ước tìm thấy một kho chôn của để làm việc đó, ra lệnh cho Domna Vakhrameeva phải nằm mơ để biết những nơi giấu tiền. Domna mơ thấy thế thực, khiến hai công chúa ôm ấp hy vọng một ngày kia sẽ trở nên giàu có.

Từ lâu, Natalia đã có ý định mắng các bà chị cùng bố khác mẹ một trận tàn tệ nhưng công chúa chẳng có dịp; lúc thì trời mưa như trút, sấm sét ầm trời, khi thì có việc rắc rối bất ngờ xảy ra làm Natalia lãng đi.

Hôm qua, người ta đã kể nàng nghe những "thành tích" mới của hai bà công chúa bây giờ lại hay lui tới *xloboda* Đức. Hai ả đã đi xe mui trần đến nhà sứ thần Hà Lan.

Trong khi viên sứ thần kinh ngạc, vội chụp bộ tóc giả lên đầu, mặc áo và đeo gươm vào thì Katka và Maska, ngồi trên ghế trong phòng khách, cười đùa và chuyện trò to nhỏ. Khi sứ thần cúi chào hai công

chúa, mũ quét sàn gỗ lia lịa đúng theo phép đối xử với hạng người cao quý, hai ả không biết đáp lễ, chỉ nhổm đít lên khỏi ghế rồi lại ngồi phịch ngay xuống, hỏi luôn tắp lự: "Mụ chủ hàng người Đức bán đường và kẹo ở đâu?" Hai ả đến tìm viên sứ thần chỉ để hỏi có thế thôi.

Vị sứ thần lịch sự dẫn các công chúa tới cửa hàng bánh, đến đó hai ả sờ mó vào mọi thứ, chọn kẹo, bánh ngọt, đường, táo và bánh hạnh nhân, giá tất cả là chín rúp.

- Bà cho đem mau ra xe cho tôi, - Mari nói.

- Không được, bà phải trả tiền đã, - mụ chủ hàng bánh đáp lại.

- Thế bà cho gói và đóng dấu lại cho chúng tôi, lát nữa chúng tôi sẽ cho người đến lấy, - hai ả bực bội nói, sau khi đã thì thầm bàn bạc với nhau.

Nhục hết nước, hai ả rời cửa hàng bánh đến nhà nguyên sủng phi Anna Monx hiện vẫn ở ngôi nhà của Sa hoàng Piotr đã xây cho trước kia. Người ta để hai ả đợi chán chê; hai ả đập cửa mãi hồi lâu trong khi chó sủa ầm ĩ trong sân. Anna Monx nằm trên giường tiếp hai công chúa; ả định tránh không gặp họ. Các công chúa nói:

- Chào Anna Ivanovna thân mến. Chúng tôi biết chị cho vay lấy lãi, chị có thể cho chúng tôi vay được không, độ một trăm rúp thôi cũng được, tuy chúng tôi cần những hai trăm kia.

- Có gì đem cầm thì tôi mới cho vay, - ả Monx gay gắt trả lời làm Catherine phát khóc.

- Than ôi! Chúng tôi chẳng có gì đem cầm cho chị, chúng tôi cứ tưởng chị sẽ giúp chúng tôi.

Và hai công chúa tiu nghỉu ra về.

Nhưng các ả lại muốn ăn. Các ả cho xe dừng lại trước một ngôi nhà, cửa sổ để ngỏ trông thấy rõ đám khách khứa đông đúc đang ăn uống vui vẻ: vợ viên đội Danila Yudin, - trước kia hắn đã đi ra trận ở Livoni - vừa đẻ sinh đôi và mọi người đang ăn mừng lễ rửa tội. Hai công chúa vào nhà, nghiễm nhiên ngồi vào bàn ăn và được khoản đãi một cách trịnh trọng.

Khoảng ba giờ đồng hồ sau, khi hai ả từ nhà vợ viên đội đi ra thì thương thân người Anh William Pin, đang đi trên đường, nhận ra hai công chúa ngồi trên xe: xe đỗ lại và hai ả hỏi hắn có vui lòng đãi các ả ăn bữa chiều không. William Pin tung mũ lên trời, vui vẻ trả lời: "Rất hân hạnh". Hai công chúa bảo đánh xe về nhà hắn, đánh chén no nê, uống *vodka* và rượu bia Anh.

Một giờ trước khi mặt trời lặn, từ giã chủ nhân ra về, hai ả vừa dạo xe qua *xloboda* vừa nhìn vào cửa sổ các nhà có ánh đèn. Catherine còn muốn ăn gạ bữa tối nữa, nhưng Mari can là không nên. Hai ả đã vui chơi như thế cho đến tối mịt.

Chú thích:

(1) Gọi Catherine vắn tắt.

(2) Gọi Maria vắn tắt.

(3) Đàn dây của dân tộc Nga.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 143

Cỗ xe của Natalia bon bon nước đại qua *xloboda* Đức qua những ngôi nhà nhỏ bằng gỗ sơn giả gạch, những khu vườn nhỏ cây cối cắt xén một cách kỳ quặc, những kho hảng dài bằng gạch thấp bè bè, cánh cửa đóng nẹp sắt. Chỗ nào cũng có những biển cửa hàng sặc sỡ nhô ra đường; đủ mọi loại hàng hoá treo ở các cửa hiệu mở toang. Natalia ngồi trong xe, chẳng nhìn ai, môi mím chặt, nom tựa một con búp bê với vương miện trên đầu, áo gấm khoác trên vai. Nhiều người đàn ông to béo mặc quần chẽn có dây đeo lên vai, đội mũ bông, cúi chào nàng khi xe chạy qua; nhiều bà đạo mạo đội mũ rơm chỉ trỏ cỗ xe cho con; đỏi khi một công tử bột gấu áo loe rộng ngang hông, vội nhảy sang một bên, lấy mũ che bụi. Natalia nuốt những giọt nước mắt hổ thẹn, nàng biết là Maska và Katka đã làm trò cười cho cả *xloboda*; nàng hình dung những người đàn bà Hà Lan, Anh, Đức, Thuỵ Sĩ nầy hẳn đã đi kể vung lên rằng các bà chị Sa hoàng Piotr là đồ man rợ, là bọn ăn xin chết đói.

Nàng nhác thấy chiếc xe mui trần của hai ả đỗ trong một ngõ quanh co trước cổng kẻ sọc đỏ và vàng của sứ thần nước Phổ Keyzeclinh. Có tin đồn là hắn muốn lấy Anna Monx làm vợ nhưng còn sợ Sa hoàng Piotr. Natalia lấy ngón tay đeo đầy nhẫn gõ vào tấm kính trước mặt; người đánh xe quay bộ râu đen nhánh về phía nàng và thét to: "Nào, các chú mầy?" Bầy ngựa xám dừng lại, hai bên sườn phập phồng. Natalia nói với người hầu gái:

- Vaxilixa Matveevna, vào nói với sứ thần Đức là ta rất cần gặp các công chúa Catherine và Mari. Và đừng để các bà ấy ăn một miếng nào, cứ việc dùng sức lôi họ ra đây nếu cần!

Vaxilixa Miaxnaia khẽ thở dài xuống xe. Natili ngồi lui vào tận cùng xe và vừa đợi vừa bỏ ngón tay kêu răng rắc. Lát sau, sứ thần Keyzeclinh tất tả chạy xuống bậc thềm. Người nhỏ bé, gầy còm, lông mi như lông bê, mũ và gậy vội vã vớ theo ôm chặt trước ngực, cứ mỗi bậc hắn lại cúi chào, chân đi tất đỏ choạc ra hình chữ bát; hếch cái mũi nhỏ nhọn hoắc một cách hợm hĩnh, hắn trân trọng mời công chúa quá bộ vào nhà uống một cốc bia lạnh thì hắn rất lấy làm hân hạnh.

- Ta không có thì giờ. - Natalia gay gắt đáp lại. - Vả chăng ta không vào nhà ngươi để uống bia… Ngươi đã cư xử một cách vô liêm sỉ. - Và không để hắn kịp mở miệng - Vào tìm các công chúa đưa ra đây cho ta ngay tức khắc.

Cuối cùng Catherine và Mari xuất hiện trên thềm, to xù xù như đống rạ trong bộ áo rộng xếp nếp hình tổ ong và xếp chun: sự hoảng hết lộ trên gương mặt tròn xoe và ngô nghê, trát bự phấn; hai ả đội những bộ tóc giả cao đen nhánh, ngọc quấn đầy xung quanh. Nhìn thấy các ả Natalia không khỏi rên lên một

tiếng khe khẽ. Ánh nắng làm hai ả hấp háy cặp mắt húp; đàng sau hai ả, Vaxilixa Miaxnaia càu nhàu: "Đừng chuốc nhục thêm nữa, lên xe mau". Keyzeclinh cúi chào lia lịa, mở cửa xe. Hai công chúa lên xe, quên cả chào chủ nhân và chật vật lắm mới ngồi được vào chiếc ghế dài trước mặt Natalia. Lát sau, cỗ xe xóc chồm chồm, phóng nước đại băng qua một bãi đất trống chạy về nẻo Pokrovka, bánh xe sơn đỏ cuốn bụi bay mù mịt.

Suốt dọc đường, Natalia không nói nửa lời. Hai ả công chúa kinh ngạc, lấy khăn tay phe phẩy, Mãi đến khi tới phòng riêng của hai ả. Natalia mới ra lệnh khoá cửa lại rồi trút hết tất cả những điều chứa chất trong lòng:

- Thế nào, đồ vô liêm sỉ, các ngươi đã hoàn toàn mất trí hay các ngươi muốn bị giam vào nhà tu kín? Tai tiếng các ngươi để lại ở Moskva chưa đủ sao? Mà lại còn đi chuốc thêm sỉ nhục trước mặt mọi người nữa? Ai xui các ngươi tới nhà các sứ thần? Các ngươi hãy nhìn vào gương xem: má thì béo nứt ra, lại còn muốn nếm mùi thức ăn Đức, Hà Lan! Đầu óc các ngươi ra thế nào mà lại đến ăn mầy mụ Anna Monx hai trăm rúp, cái ả giang hồ ấy? Chắc nó lấy làm hài lòng hả dạ lắm đã đuổi được các ngươi ra cửa, đồ ăn mầy! Nhất định là Keyzeclinh sẽ tâu chuyện ấy lên vua Phổ rồi vua Phổ sẽ khảo ầm khắp châu Âu cho mà xem? Các ngươi đã định ăn quỵt của mụ hàng bánh - các ngươi có ý định ấy, đừng có chối! Cũng may mà mụ đã tinh ý không bán chịu cho các ngươi. Trời ơi, rồi đây Sa hoàng của chúng ta sẽ nói sao? Sau những chuyện nầy, hoàng thượng còn coi các ngươi ra thế nào nữa, đồ ngựa cái! Chỉ còn cách bắt các ngươi đi tu, tống cổ các ngươi vào tu viện Puxtozesk trên sông Petsora thôi.

Đầu đội vương miện, mình mặc áo gấm, Natalia đi đi lại lại trong phòng, bàn tay nắm chặt vì xúc động, quắc mắt nhìn Katka và Maska. Trước còn đứng, sau thấy chân bủn rủn, hai ả ngồi xuống; mũi hai ả đỏ tía, bộ mặt béo nung núc run lên, bạnh ra, muốn kêu lên một tiếng mà không dám.

- Sa hoàng làm việc hết sức vất vả khó nhọc để kéo dân ta ra khỏi vực thẳm. - Natalia nói tiếp - Hoàng thượng không ngủ, ăn không đủ no, kéo cưa và quai búa xông pha nơi lửa đạn, tất cả chỉ nhằm mỗi mục đích là làm cho thần dân trở thành người… Kẻ thù của hoàng thượng rình mò mọi cơ hội để phỉ báng và làm hại hoàng thượng. Còn các ngươi? Kẻ thù độc ác nhất của hoàng thượng cũng không tìm được thủ đoạn nào tai quái hơn để hại hoàng thượng… Ta không tin các ngươi đã tự ý làm việc nầy, Ta sẽ tìm ra kẻ nào xúi giục các ngươi tới *xloboda* Đức, Đồ gái già, đồ ngu!

Đến đây, Katka và Maska hé đôi môi sưng vều, oà lên khóc.

- Chẳng ai xui chúng tôi hết - Katka gào lên, - tôi mà nói dối thì tôi chết ngay lập tức!

- Không, ngươi nói dối! - Natalia quát - Thế đứa nào đã mách các ngươi biết mụ bán bánh? Đứa nào bảo các ngươi là mụ Monx cho vay lãi?

Đến lượt Maska gào lên:

- Chính là một mụ hầu của chúng tôi, mụ goá ở Kimri, Domma Vakhrameeva đã nói ra. Mụ đã nằm mơ thấy mụ bán bánh ấy và chúng tôi thì mụ nói gì chúng tôi cũng tin: điều đó đã làm chúng tôi thấy thèm

ăn bánh hạnh nhân

Natalia chạy ra cửa, mở toang ra: một lão hề già của triều đình, ăn mặc giả phụ nữ, vội lùi lại và thế là một lũ người hình thù kỳ quái, những mụ già nhăn nheo, những mụ điên, những mụ dở hơi, đầu tóc bù xù bám đầy cỏ gai, lốc nhốc tháo lui. Natalia túm lấy tay một mụ béo ị, ăn mặc sạch sẽ quàng khăn đen:

- Mi là mụ goá ở Kimri phải không?

Mụ béo trịnh trọng cúi chào, người gập lại làm đôi:

- Tâu lệnh bà, quả có vậy, tiện tì quê ở Kimri, người đàn bà goá hèn mọn Domma Vakhrameeva

- Chính mi đã xui các công chúa đến *xloboda* Đức phải không? Trả lời đi?

Gương mặt tái mét của mụ Domma run lên, đôi môi thưởi co rúm lại:

- Tâu lệnh bà, kẻ tiện tì chỉ là một con mụ ăn phải bùa mê lá ngải, nói năng những lời bậy bạ trong lúc tâm thần thảng thốt. Các vị ân nhân của tiện tì, các công chúa, thích nghe những chuyện ngớ ngẩn, ngộ nghĩnh của tiện tì, và điều đó làm tiện tì vui sướng Đêm đến, tiện tì thấy những giấc mơ kỳ lạ, nhưng tiện tì không dám quả quyết rằng các vị ân nhân của tiện tì có tin hay không… Cả đời tiện tì chưa hề bước chân tới *xloboda* Đức và cũng chưa hề thấy mụ bán bánh ngọt nào bao giờ.

Sau khi lại cúi chào Natalia một lần nữa, mụ goá Vakhrameeva đứng đờ ra đó, tựa như hoá đá, hai tay vắt chéo trên bụng, dưới tấm khăn quàng: có dùng lửa tra khảo, mụ cũng không nói gì hơn.

Natalia hầm hầm nhìn hai bà chị, Katka và Maska khó chịu vì nóng bức, chỉ khe khẽ rên rỉ. Lão hề già thò đầu qua cửa, môi lão cong cớn, râu ria xồm xoàm, mũi chỉ còn là hai cái lỗ:

- Hê? Có phải làm trò cười cho các lệnh bà không đấy?

Mari phẩy chiếc khăn tay tỏ ý bực bội, ra hiệu cho lão lui ra. Nhưng chừng mươi bàn tay đã níu lấy cánh cửa phía ngoài và các mụ hề, trông gớm guốc, đầu tóc xoã sợi, quần áo rách mướp hoặc bận những chiếc áo cộc tay nom nhố nhăng kỳ cục và đội mũ *kokosnic* bện bằng vỏ gai, xô lão hề già vào rồi ùa vào theo. Lanh lẹn và trơ tráo, cả bọn liền nhảy nhót múa may, chạy lồng lên, vả nhau, túm tóc nhau đánh lộn. Lão hề cưỡi lên lưng một mụ già gù, để thò ra đôi giầy gai, dưới cái váy vá đụp hàng trăm miếng, gào lên the thé: "Và đây là một tên Đức cưỡi trên lưng một mụ Đức đi uống bia"… Giữa lúc đó, các ca nhân chạy đến và đứng ở cửa, hát vang một điệu múa đệm tiếng huýt sáo. Domma Vakhrameeva kéo khăn quàng sụp xuống tận lông mày và đứng tránh ra một chỗ sau bếp lò.

Trong cơn thịnh nộ, Natalia dậm mạnh chân đi giầy đỏ xuống sàn: "Cút ra ngay!", nàng thét đuổi tất cả cái bọn để tiện khốn nạn nầy đang xô đẩy nhau dưới mắt nàng. "Cút ra ngay!" Nhưng lũ điên rồ dở hơi lại càng la hét dữ hơn. Một mình nàng làm thế nào được với cả bày quỷ đó! Moskva đầy rẫy bọn chúng, nhà tên quý tộc nào cũng có, sân trước nhà thờ nào cũng có, đâu đâu cũng thấy bộ mặt nhăn nhó của lũ người âm phủ nầy… Vẻ ghê tởm, Natalia nâng xiêm lên, nàng hiểu rằng cuộc nói chuyện với hai bà chị đến đây phải dừng lại. Nhưng mặt khác, nếu bỏ đi ngay thì cũng không được. Nhất định Katka

và Maska sẽ thò cổ ra cửa sổ tiễn đưa cỗ xe của nàng bằng những chuỗi cười.
Thình lình giữa cảnh huyên náo và lộn xộn đó có tiếng vó ngựa và tiếng xe lăn ầm ầm ngoài sân. Ở cửa, bọn ca nhân im bặt. Lão hề già nhe răng kêu lên; "Trốn đi thôi!" Như một đàn chuột, các mụ điên rồ dở hơi lốc nhốc ùa ra cửa. Phút chốc, ngôi nhà lặng ngắt như tờ.
Các bậc thang gác kêu răng rắc dưới một bước chân nặng nề. Một người to béo, tay cầm gậy bịt bạc và đội mũ lông thú, hổn hển bước vào phòng. Lão mặc chiếc áo phủ ngoài rộng màu huyết dụ dài sát đất, theo kiểu Moskva cổ. Gương mặt bè bê, da sạm, râu cạo nhẵn nhụi, bộ ria đen vểnh lên theo kiểu Ba Lan, hai con mắt sáng, ướt, lồi như mắt tôm, lão lặng lẽ cúi chào Natalia, mũ chạm sát đất, rồi nặng nề quay lại và cũng cúi chào các công chúa Catherine và Mari, đang sợ đờ cả người. Đoạn lão ngồi xuống một chiếc ghế dài, đặt gậy và mũ bên cạnh
- Úi dà? - lão nói. - Giờ mới tới nơi!
Lão rút trong ngực ra một chiếc khăn tay lớn, thấm thấm mồ hôi trên mặt, trên cổ, lau mớ tóc nhớp nháp xoã xuống trán.
Đó là con người đáng sợ nhất Moskva, vương hầu chấp chính Fedor Yurievich Romodanovski.
- Nghe nói ở đây đã xảy ra nhiều chuyện… nhiều chuyện không hay… Ai… ai… ai
Vị vương hầu nhét chiếc khăn tay vào ngực, và trợn mắt nhìn sang các công chúa Catherine và Mari:
- Á à? Ra chúng ta đã thèm ăn bánh hạnh nhân thì phải… sự ngu dại, như tục ngữ đã nói, còn tai hại hơn là trộm cắp… Chuyện nầy tai tiếng ầm ĩ lắm đấy.
Như một pho tượng thờ, lão quay khuôn mặt to bè bè về phía Natalia:
- Có người đã sai các công chúa đến *xloboda* Đức để lấy tiền. Như thế có nghĩa có kẻ nào đó cần tiền. Xin đừng trách thần: thần sẽ phải cho người đến gác nhà các bà chị của lệnh bà: các công chúa có chứa chấp trong nhà, dưới gầm cầu thang, một mụ đàn bà ở Kimri. Ngày ngày mụ nầy bí mật đem một hũ thức ăn để vào trong một căn nhà tắm hơi nước nhỏ bỏ không, ở giữa một bãi đất hoang, sau vườn rau. Một kẻ trốn tránh sống trong căn nhà cũ nát ấy, một giáo sĩ đã phá giới tên là Griska.
Nghe đến đây, Catherine và Mari tái mét, đưa tay lên che mặt.
- Tên Griska ở đó, pha chế các bùa yêu, cùng những thứ thuốc uống chống thụ thai và phá thai. Thế đấy! Thần được biết là tên giáo sĩ phá giới nầy còn ở trong nơi ẩn náu của nó viết những bức thư đê tiện đem lưu hành khắp thành phố; thần còn biết là đêm đến, nó tới nhà một vài sứ thần ở *xloboda* Đức, và hay lui tới nhà một vãi, mụ nầy vẫn đến lau sàn ở tu viện Novodevichi, dặc biệt là ở phòng cựu nữ nhiếp chính Sofia… - Vương hầu nói chậm rãi và không hề cao giọng, tuy nhiên mọi người trong phòng đều nín thở - Vậy thì thần sẽ ở lại đây một thời gian và tâu lệnh bà Natalia Alekseyevna kính mến, xin lệnh bà đừng dính vào những việc nầy cho bẩn tay, mời lệnh bà về cung, dạo nầy buổi tối trời lạnh.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 144

Ba anh em Brovkin ngồi ở bàn: Aleksey, Yakov và Gavrila. Hồi bấy giờ thật hiếm khi có thể đoàn tụ được như vậy để chuyện trò cởi mở trước một cốc rượu. Thời buổi ấy, người ta lúc nào cũng vội vã, không được một lúc nào rảnh: hôm nay ở đây, ngày mai đã lại nằm dưới một chiếc áo lông cừu, vùi mình trong rơm, tận trong cùng một chiếc xe trượt tuyết đưa ta đến một nơi cách xa đây hàng ngàn dặm… Tình hình cho thấy là ít người quá: thiếu tay làm!

Yakov từ Voronez tới, Gavrila từ Moskva tới. Cả hai đều được lệnh xây trên tả ngạn sông Neva, phía thượng lưu cửa sông Foltanka, những nhà kho, nhà chứa hàng, bến tàu, bến nổi và đóng cừ cho vững khắp bờ sông, để đón những chiến thuyền đầu tiên của hạm đội Baltic, mà người ta đang đóng cấp tốc trên sông Xvia, gần Lodeynoie Pole. Năm ngoái, Alekxandr Danilovich Melsikov đã tới đây sai người đốn rừng và trong tuần lễ thánh, hắn đã đặt nền móng cho xưởng đóng tàu đầu tiên. Người ta đã đưa tới đây những thợ mộc nổi tiếng của quận Oloretz và những người thợ rèn ở Uxtiuzina Zelezopondis. Những nhà hàng hải trẻ tuổi được đào tạo ở Amsterdam, những thợ già bậc thầy ở Voronez và Arkhagensk, những danh sư của Anh và Hà Lan, đang đóng trên sông Xvia những chiến thuyền mang hai mươi khẩu đại bác, những chiến thuyền chạy bằng buồm hoặc bằng mái chèo đủ các cỡ lớn nhỏ, những thuyền có boong, những thuyền đáy phẳng kiểu Hà Lan. Cả Sa hoàng cũng đi xe trượt tuyết tới công trường, trước mùa tuyết tan và người ta đợi nhà vua chẳng bao lâu nữa sẽ về đây, tại Petersburg nầy.

Nhân ngày chủ nhật, Aleksey không mặc áo chẽn, chỉ mặc có chiếc sơ mi mới bằng vải Hà Lan, cổ tay áo viền đăng ten xắn lên, đang băm thịt ướp muối trên bàn băm. Mấy anh em ngồi trước một lon xúp bắp cải nóng bỏng, một chai *vodka* và ba chiếc cốc bằng thiếc, trước mặt mỗi người để một khoanh bánh lúa mạch nguội.

- Xúp bắp cải và thịt muối thì ở Moskva không thiếu. - Aleksey nói, mặt hắn đỏ hồng hồng, cằm cạo nhẵn nhụi, bộ ria hoe hoe vàng vểnh lên như hai cái móc, tóc cắt ngắn. - bộ tóc giả của hắn treo ở móc gỗ trên tường - Còn như ở đầy chỉ những ngày hội mới được chén thịt muối. Dưa cải bắp thì chỉ có trong hầm nhà Alekxandr Danilovich, nhà Bruxơ và nhà anh là có thôi… Mà có được thì cũng chỉ vì mùa hè vừa qua, bọn nầy đã có sáng kiến trồng lấy bắp cải. Phải, đời sống hiện nay gay go lắm, rất gay gỏ. Cái gì cũng đắt, chẳng mua được gì cả.

Aleksey đổ chỗ thịt băm vào lon xúp và rót rượu vào đầy các cốc. Mấy anh em cúi đầu chào nhau, thở

dài một cái, nốc cạn cốc rượu, rồi bắt đầu ăn một cách từ tốn.
- Mọi người sợ đến nơi đây, đàn bà thì hầu như quanh đây không có lấy một mống; quả thực cứ như sống ở sa mạc vậy… Mùa đông còn khả dĩ, chỉ toàn là cảnh bão tuyết khủng khiếp, tối tăm mù mịt: vả lại ở đây mùa đông nầy bận lắm… Nhưng khi gió xuân mát mẻ bắt đầu thổi như ngày hôm nay chẳng hạn, thì trong đầu óc lại nảy ra những ý nghĩ kỳ cục mà chẳng ai dám nói đến… Và ở đây trách nhiệm của bọn anh rất nặng nề
- Phải, vùng nầy xem ra chẳng lấy gì làm vui lắm. - Yakov vừa nói vừa gặm một miếng sụn.
Khác với anh và em, Yakov ăn mặc cẩu thả, chiếc áo ngoài màu nâu đứt hết khuy, đầy vết bẩn, một chiếc cà vạt nhớp nhúa quấn quanh cái cổ lông lá, người hắn sặc mùi thuốc lá. Tóc chải bờm xờm - hắn không mang tóc giả - dài xuống tận vai.
- Chú nói sao, - Aleksey đáp - về phía dưới hạ lưu một chút, gần bờ biển, về phía ấp Dudechev phong cảnh trông vui mắt lắm chứ. Ở đấy có những rừng phong rất đẹp cỏ mọc cao đến ngang thắt lưng, lúa mạch mọc rất tốt cả rau, quả nữa… Ở cửa sông Neva thì chỉ toàn là bãi hoang và sình lầy, quả có thế. Nhưng Sa hoàng lại quyết định lập thành phố của Người ngay tại đó. Địa điểm ấy rất thuận lợi về phương diện chiến lược. Chỉ có cái phiền là bọn Thuỵ Điển không ngừng quấy nhiễu chúng ta. Năm ngoái chúng đã tấn công ta về phía sông Xextra trong khi hạm đội của chúng tấn công ta bằng đường biển: ta đã bị khốn đốn với chúng, nhưng rồi cũng đánh lui được chúng. Bây giờ thì chúng sẽ không dám đụng đến ta về phía biển nữa. Tháng giêng, ta đã đặt những thùng đồ đầy sỏi xuống dưới băng, gần đảo Kotlin và suốt mùa đông, ta đã chở đá đổ xuống đáy nước. Trước khi băng trên sông tan, ta sẽ hoàn thành việc xây dựng một pháo đài hình tròn có đặt năm mươi khẩu đại bác. Piotr Alekseevich đã từ Voronez gửi đến những bản thiết kế công trình ấy cùng với một mô hình bằng gỗ do chính hoàng thượng tự tay làm và ra lệnh cho bọn anh đặt tên pháo đài đó là Kronslot.
- Ấy em cũng biết được đôi chút về chuyện ấy, - Yakov nói. - Thậm chí chính Sa hoàng và em đã từng cãi nhau về cái mô hình đó. Em bảo hoàng thượng rằng pháo đài thấp quá, khi nước biển dâng lên to, nước sẽ tràn ngập các cỗ súng, phải xây tường cao thêm lên hai mươi *versok*. Để trả lời em hoàng thượng đã nện em bằng gậy tầy. Sáng hôm sau, hoàng thượng cho gọi em đến. "Yakov, - hoàng thượng bảo, - ngươi nói đúng, chính ta sai". Nói rồi, hoàng thượng cho em một cốc *vodka* và một cái kẹo giòn. Hoàng thượng và em đã làm lành với nhau. Và hoàng thượng đã tặng em cái tẩu nầy đây.
Yakov rút trong túi áo đựng đầy các đồ vặt vãnh ra một cái tẩu cặn thuốc bóng đen, cán tẩu bằng gỗ anh đào, đầu bị nhấm nham nhở. Hắn nhồi thuốc vào tẩu rồi vừa đánh bật lửa vừa khụt khịt. Bỗng Gavrila, người em út cao lớn và lanh lẹn hơn hai anh, môi mờ mờ một vệt ria nhỏ màu nâu, giống người chị là Xanka ở cặp má của một gã thiếu niên và đôi mắt to vẩy cái thìa và đột ngột nói:
- Aliosa nầy, em vừa bắt được một con gián.
- Đâu nào, đồ ngốc, mảnh than đấy chứ.

Aleksey nhặt trong thìa của em, một cái gì đen đen vứt lên bàn. Gavrila ngả đầu ra đằng sau, phá lên cười, để lộ hai hàm răng trắng như đường:
- Thật giống mồ ma mẹ chúng ta như lột. Nhiều lần bố vứt thìa đi, kêu lên: "Kinh quá! Một con gián trong xúp!" Thế là mẹ đáp liền: "Đâu nào, ông nó, mảnh than đấy chứ!". Thật là vừa ngộ vừa buồn. Aliosa, hồi ấy anh đã lớn rồi nhưng Yakov hẳn còn nhỏ, chúng ta đã nằm suốt mùa đông trên ổ ở bếp lò, quần chẳng có. Xanka kể chuyện làm chúng ta sợ. Tất cả những cái đó nghĩ sao mà xa thế.
Ba anh em đặt thìa xuống và tì khuỷu tay lên bàn ngồi đăm chiêu tư lự một lát, như thể thấm thía nỗi buồn của dĩ vãng. Aleksey rót rượu đầy các cốc và câu chuyện lại tiếp tục, thong thả, từ tốn. Aleksey than phiền: hắn chịu trách nhiệm trông coi công việc trong thành, nơi xẻ ván cho nhà thờ Piotr và Paul đang xây.
Thiếu cưa, thiếu rìu, ngày càng khó kiếm ra bánh mì, kê và muối cho thợ; nạn thiếu rơm cỏ làm chết những con ngựa kéo xe trượt tuyết chở đá, chở gỗ làm kèo làm cột từ bờ vịnh Phần Lan đến. Bây giờ xe trượt tuyết không thể đi lại được nữa, lẽ ra phải có xe có bánh nhưng lại thiếu bánh xe.
Rồi, sau khi rót rượu, ba anh em điểm qua tình hình chính trị châu Âu. Họ ngạc nhiên và chê trách. Những nước hình như là rất thuần phong mỹ tục, lẽ ra phải làm ăn yên lành và buôn bán lương thiện, ấy thế mà không. Vua Pháp đánh nhau trên đất liền, trên mặt biển chống lại người Anh, người Hà Lan và Hoàng đế Áo và chẳng biết bao giờ cuộc chiến tranh ấy mới chấm dứt. Người Thổ Nhĩ Kỳ, người Vơnidơ và người Tây Ban Nha tranh nhau Địa Trung Hải và đốt cháy hạm đội của nhau. Chỉ có Frederich, vua nước Phổ là ngồi yên lúc nầy, hít gió đánh hơi, rình một miếng nào béo bở có thể chiếm được mà không khó nhọc mấy. Xứ Xăc, xứ Xilezi nước Ba Lan và Lidva đều cháy bùng bùng khắp chốn vì chiến tranh và những cuộc xung đột nội bộ. Cách đây hai tháng, vua Charles đã ra lệnh cho người Ba Lan người thì về phe Auguste, người thì theo cánh Xtanixlav, và trong nghị hội toàn quốc và nghị hội các tỉnh, các quận, họ bốc lên, rút gươm choảng nhau; mỗi ông chúa lại lập ra một đám quý tộc nghèo phục vụ cho mình, đi đốt lãnh địa, làng mạc của đối phương. Còn vua Charles thì kéo quân đi hoành hành khắp trong nước, bắt dân chúng nuôi quân lính của mình, cướp phá các thành phố và đe rằng, một khi đã khuất phục được Ba Lan, sẽ quay sang đánh Sa hoàng Piotr, thiêu cháy Moskva và tàn phá nước Nga xong đâu đó, ông ta sẽ tự xưng là một Alekxandr của Maxêđoan(1) mới. Phải, có thể nói được rằng: toàn thế giới đã phát điên, phát rồ rồi!
Thình lình, bên ngoài, một băng nhũ lớn rơi xuống, kêu choang choang. Mấy chàng thanh niên quay đầu lại; qua cửa sổ có bốn ô kính nhỏ, ăn sâu vào trong tường, họ trông thấy bầu trời thăm thẳm, một màu lam ướt như chỉ ở đây, trên bờ biển mới có; họ nghe thấy tiếng nước từ trên mái nhà nhỏ giọt rơi xuống lộp độp, dồn dập và tiếng chim sẻ ríu rít trên bụi cây trụi lá. Khi ấy họ thổ lộ tâm sự với nhau:
- Chúng ta đây là ba anh em, - Aleksey thốt lên, tư lự - Ba gã khốn khổ không vợ. Anh có thằng lính hầu giặt áo sơ mi cho anh, khi cần thì đính lại cho anh một chiếc khuy, nhưng dẫu sao thì cũng không

phải thế… không phải là một bàn tay đàn bà… Vả lại, mặc thây cái áo sơ mi, đó không phải là cái chủ yếu… Cái mà anh muốn là người đàn bà đó đợi anh ở cửa sổ, nhìn anh ở ngoài phố đi về. Đáng lẽ thế thì anh lại trở về nhà, mệt nhừ, rét cóng, nằm lăn ra cái giường cứng, vùi mũi vào gối, trơ trọi một thân một mình như một con chó… Nhưng mà đấy, tìm đâu ra người đàn bà đó?

- Phải, đúng thế, tìm đâu ra? - Yakov nói; hắn đặt khuỷu tay lên bàn và liên tiếp thở ra ba hơi khói thuốc lá - Về phần em thì vấn đề đã dứt khoát. Không đời nào em lấy một ả ngốc nghếch có đuôi có chóp, không biết đọc biết viết gì cả: nói chuyện gì với một ả như vậy được? Còn như tiểu thư con nhà quý tộc, bàn tay trắng muốt, vào hạng những cô ả mà ta phải tuân lệnh Sa hoàng dẫn nhảy trong các cuộc hội hè, vừa nhảy vừa khen nịnh, thì cô ta lại chẳng thèm đến cái thứ mình… Vì thế cho nên em bằng lòng với bất cứ cái gì, khi nào thấy chỉ riêng môn toán học đối với em còn đáng quý hơn tất cả các phụ nữ trên trái đất nầy.

- Hai cái đó có phải không dung hoà được với nhau đâu, - Aleksey nhẹ nhàng nói.

- Ấy thế mà hình như lại không dung hoà được đấy. Hãy trông con chim sẻ đậu trên bụi cây kia: nó chẳng có việc gì khác là nhảy lên con sẻ cái của nó. Còn như Chúa sinh ra con người ta là để suy nghĩ.

- Yakov liếc mắt nhìn đứa em út rồi rít mạnh cái tẩu.

- Mà nầy, chàng Gavriuska(2) của chúng ta đây hẳn là phải thạo cái khoa nầy

Cả khuôn mặt Gavrila đỏ bừng lên, từ cổ cho đến tận chân tóc. Môi hắn từ từ giãn ra, mỉm một nụ cười nửa miệng, cặp mắt ươn ướt; trong lúc bối rối, hắn không còn biết đưa mắt nhìn đi đâu. Yakov thân mật huých em một cái:

- Kể đi. Tao ưa những chuyện ấy lắm.

- Để yên em nào… Em chẳng có chuyện gì kể cả. Em hãy còn trẻ quá

Nhưng Aleksey và Yakov cố nài: "Anh em nhà với nhau cả mà, thế nào, chú sợ cái gì, đồ ngốc?"

Gavrila khăng khăng hồi lâu rồi thở dài sườn sượt và sau đây là câu chuyện rốt cuộc hắn đã tâm sự với hai anh:

Đúng trước ngày lễ Noen, vào buổi tối, một tên liên lạc của hoàng cung đã tới nhà Ivan Artemist để báo rằng: "Gavrila Ivanovich Brovkin được lệnh phải tới trình diện ở điện Kreml ngay lập tức". Thoạt đầu Gavrila từ chối; tuy còn trẻ, hắn đã tự cảm thấy mình là một nhân vật được Sa hoàng quý trọng, hơn nữa, hắn đang bận tô mực Tầu bản đồ hoạ kỹ thuật đã hoàn thành, thiết kế một chiếc thuyền hai cầu, để gửi cho các xưởng đóng tàu ở Voronez; hắn muốn đưa cho học trò của hắn ở Trường hàng hải xem bản thiết kế đó; trường đặt trong tháp Xukharepskaia, nơi hắn theo lệnh Sa hoàng dạy cho đám vương tôn công tử nghệ thuật đóng tàu. Nhưng Ivan Artemits nghiêm nghị bảo con: "Gavriuska, mặc ngay cái áo ngoài kiểu Pháp của con vào và đi tới nơi con được lệnh đến: không có đùa với những chuyện ấy được".

Gavrila mặc áo ngoài bằng lụa trắng, thắt đai lưng, kéo mớ đăng ten loà xoà dưới cằm, xức dạ hương

vào bộ tóc giả đen như lông quạ, khoác lên vai một chiếc áo choàng dài đến tận đinh thúc ngựa rồi đi tới điện Kreml trên chiếc xe tam mã của bố mà cả Moskva đều ao ước thèm muốn.

Người liên lạc dẫn hắn đi qua những cầu thang hẹp và hành lang tối om om, lên tầng gác trên, tới cái Terem cổ kính bằng đá mà vụ cháy lớn đã chừa lại. Ở đó, tất cả các gian phòng đều thấp, trần hình vòm, tường vẽ hoa cỏ lạ trên nền vàng hoặc nền đỏ và xanh lá cây; thoang thoảng mùi sáp và hương trầm đã lâu ngày, những con mèo to giống Angora lười biếng lim dim ngủ trên những lò sưởi bằng sứ toả hơi nóng ngột ngạt. Sau những cánh cửa gắn mica của những tủ đựng bát đĩa, những bình có quai và những cốc sáng lấp lánh; có lẽ xưa kia Ivan Hung đế đã uống bằng những cốc đó, nhưng ngày nay người ta không dùng đến nữa. Gavrila, khinh thị tất cả những thứ đồ cổ lỗ ấy, nện đinh thúc ngựa ở giầy choang choang trên các phiến đá chạm trổ. Tới cửa cuối cùng, hắn cúi xuống, bước vào và ngay tức khắc cảm thấy mê mẩn vì một phép thần mạnh mẽ, dường như có một hơi lửa thổi vào người hắn.

Dưới vòm trần mạ vàng mờ, dưới ánh sáng những ngọn sáp là một cái bàn có những hình quái vật có cánh, mình sư tử đầu chim ưng, đỡ lấy; một phụ nữ trẻ tuổi đang ngồi viết, hai khuỷu tay để trần tì lên những tờ giấy bề bộn, một chiếc áo lót lông thú khoác trên đôi vai để trần, ánh sáng dịu dàng toả trên gương mặt thanh tao, tròn trĩnh; vứt cái bút lông thiên nga, đưa bàn tay đeo đầy nhẫn lên mái tóc màu hạt dẻ để sửa lại bím tóc nặng quấn quanh đầu, nàng ngẩng cặp mắt nhung đen lên nhìn Gavrila. Đó là công chúa Natalia Alekseyevna.

Gavrila không quỳ gối trước mặt nàng như tập quán dã man bắt buộc mà theo đúng quy tắc của phép lịch sự Pháp, đưa chân trái lên trước, dẫm mạnh xuống đất và ngả mũ cúi chào, những búp tóc quăn của bộ tóc giả đen như hạt huyền xoà xuống che kín mặt. Công chúa khẽ nhếch cái miệng xinh xinh mỉm cười, từ sau bàn đi ra, nâng hai bên xiêm rộng bằng sa tanh màu trần châu xám, cúi rạp xuống chào lại.

- Nhà ngươi là Gavrila, con của Ivan Artemist phải không? - nàng hỏi, cặp mắt sáng long lanh dưới ánh nến nhìn hắn từ dưới lên trên vì hắn rất cao, bộ tóc giả gần chạm tới vòm trần nhà - Ta có lời chào ngươi. Ngươi hãy ngồi xuống. Chị ngươi, Alekxandra Ivanovna có gửi từ La Hay về cho ta một bức thư nói rằng ngươi có thể giúp ta được nhiều trong công việc đang làm ta bận tâm. Ngươi đã có qua Paris rồi phải không? Ngươi đã thấy các nhà hát ở Paris rồi chứ?

Gavrila phải kể lại cho nàng nghe, cách đây hai năm, hắn đã từ La Hay đi thăm Paris trong dịp hội hoá trang cùng với hai chuyên viên hàng hải như thế nào; hắn tả lại những kỳ quan đã được thưởng ngoạn, từ các nhà hát cho đến các trò hoá trang ngoài phố. Natalia Alekseyevna muốn biết tường tận tất cả mọi thứ: nàng sốt ruột gõ gót giầy xinh xinh xuống đất, khi Gavrila lúng túng không biết diễn tả thế nào cho rõ ý nghĩ của mình; trong lúc mải mê vui thích, nàng tiến sát lại gần, mắt mở to nhìn Gavrila chằm chặp, thậm chí còn hơi hé miệng, ngạc nhiên về các phong tục của người Pháp.

- Xem đấy, - nàng nói, - nhân dân nước đó không có sống như ma xó, họ không đóng chặt cửa lại người

nào ở nhà người nấy, họ biết vui chơi và làm vui người khác họ nhảy múa ở ngoài phố và ưa xem diễn kịch… Ở ta, cũng phải làm như thế mới được. Người ta bảo ngươi là kỹ sư, vậy ta trao trách nhiệm cho ngươi xây lại một phòng trong cung: ta đi chọn phòng đó để làm nhà hát. Ngươi hãy cầm lấy cây nến đi theo ta

Gavrila cầm cái giá nến nặng có cắm một cây nến đang cháy; chiếc áo dài sột soạt, Natalia Alekseyevna đi trước, dáng đi lướt như bay, qua các gian phòng trần hình vòm có những con mèo Angora thức giấc trên các lò sưởi nóng rực, cong lưng rồi lại uể oải nằm xuống; đây đó trên vòm cao, những Sa hoàng xứ Moskovi, nét mặt khắc khổ đưa con mắt cực kỳ nghiêm nghị nhìn theo nàng công chúa đang đâm đầu vào nơi sa đoạ và kéo luôn cả chàng thanh niên đội bộ tóc giả có sừng như ác quỷ kia, cùng tất cả thuần phong mỹ tục của Moskva xuống địa ngục.

Hai người đang đi xuống một chiếc cầu thang dốc và hẹp đâm sâu vào bóng tối dày đặc thì Natalia bỗng hoảng sợ và luồn cánh tay để trần vào dưới khuỷu tay Gavrila; hắn cảm thấy hơi nóng của vai nàng, hít hương thơm của mái tóc và áo lông thú của nàng; dưới gấu xiêm thò ra chiếc giầy nhỏ bằng da dê thuộc, mũi vuông và nàng cúi nhìn vào bóng tối đen ngòm, đi xuống mỗi lúc một thận trọng hơn; lòng Gavrila khẽ rung động và giọng hắn trở nên nghẹn ngào; xuống tới bên dưới Natalia chăm chú nhìn thẳng vào cặp mắt chàng trai trẻ.

"Mở cửa nầy ra" nàng nói và trỏ một cái cửa thấp phủ da đã bị mối ăn. Công chúa bước qua ngưỡng cửa cao, đi vào trước; bóng tối ấm áp phảng phất mùi bụi bậm và mùi chuột. Gavrila giơ thật cao cái giá nến và trông thấy một căn phòng rộng rãi, trần hình vòm dựa trên bốn cột to và lùn. Đó là phòng ăn của Mikhail Feodorovich, nơi vị Sa hoàng hiền lành ấy ăn uống xưa kia với các uỷ viên trong Zemski Sbor(3). Những bức bích hoạ vẽ trên cột và trên vòm đã long lở nước sơn, ván trên sàn nhà kêu cót két. Ở cuối phòng, treo trên đinh có những bộ tóc giả bằng xơ gai, những chiếc áo bào của vua bằng giấy và đủ các thứ đồ đạc áo quần của bọn diễn viên; trong một góc phòng, chất đống các mũ miện và áo giáp bằng sắt tây, đó là tất cả những gì còn lại của gánh hát Đức Johan Kunxte, trên Hồng trường, mới bị đóng cửa vì "đã diễn những vở ngu xuẩn và chướng tai gai mắt"

Natalia nói: "Nhà hát của ta sẽ đặt ở đây. Bên nầy ngươi sẽ dựng một sân khấu cho diễn viên, với màn và đèn lồng và ở chỗ kia, ngươi sẽ đặt ghế cho khán giả. Cần phải trang trí các vòm trần bằng những bức tranh đẹp cho thật vui mắt".

Theo con dường cũ, Gavrila đưa công chúa trở về tầng gác trên và nàng đã cho hắn về sau khi đưa tay cho hắn hôn. Gavrila về tới nhà lúc đã quá nửa đêm; chẳng buồn cởi quần áo, cứ để nguyên bộ lễ phục và bộ tóc giả, hắn lăn ra giường, hai mắt nhìn lên trần như thể, dưới ánh nến đang tàn, hắn vẫn còn trông thấy khuôn mặt bầu bĩnh, cặp mắt nhung có cái nhìn soi mói, cái miệng xinh xinh đang nói, đôi vai thanh tú khoác hững hờ những bộ lông thú thơm phức; hắn không ngừng nghe tiếng xiêm màu xám trân châu xếp nếp dày sột soạt bay lượn trước mặt hắn trong bóng tối ấm áp.

Tối hôm sau, công chúa Natalia lại cho triệu Gavrila đến và mãi tới khuya, đọc cho hắn nghe "Bí mật của lò lửa", vở kịch nàng viết dở chưa xong, nói về ba chàng trai trẻ trong một cái lò lửa cháy rừng rực. Gavrila nghe nàng ngâm những câu thơ nhịp nhàng, lắc lư chiếc bút lông thiên nga đánh nhịp, hắn tưởng chừng như mình là một trong ba chàng trai trẻ đó, trần trụi trong lò lửa rừng rực cháy, sắp kêu lên vì sung sướng, thét lên như một gã điên khùng.

Gavrila hăng hái bắt tay vào việc xây dựng hai gian phòng cũ, không kể gì đến những trở ngại của bọn thơ lại ở Bộ Nội điện đã tìm cách gây ra cho hắn ngay từ đầu không kể gì chuyện chúng cố tình chậm chạp trong việc cung cấp gỗ làm kèo làm cột, vôi, đinh và các vật liệu khác. Ivan Artemist lặng thinh mặc dầu lão biết con trai lão đã bỏ các bản vẽ và không tới trường hàng hải nữa; trong bữa ăn, chẳng buồn đụng đến thìa, chàng thanh niên đưa con mắt ngơ ngác nhìn chằm chặp vào một điểm nào đó trong không gian và đêm đến khi ai nấy đã ngủ cả, hắn đốt hết cả một cây nến đáng giá đến ba *kopeik*. Chỉ có mỗi một lần, Ivan Artemist, quay quay ngón tay sau lưng và cắn môi, đã đánh bạo nói: "Cha chỉ nói với con một điều thôi Gavriuska ạ, con đang đùa với lửa, cẩn thận đấy!"

***

Trong tuần chay, Sa hoàng Piotr rời Voronez để tới bờ sông Xvia, đã phóng qua Moskva như một cơn lốc và ra lệnh cho Gavrila cùng với người anh là Yakov tới Petersburg để xây dựng cảng. Đối với Gavrila, công việc xây dựng nhà hát đã chấm dứt như vậy… Và hắn đã kết thúc câu chuyện của mình như vậy. Hắn đứng dậy, ra khỏi bàn, cởi các khuy đinh rất nhiều trên cái áo kiểu Hà Lan, phanh ngực ra và hai tay đút túi chiếc quần chẽn ngắn và phồng ống, đi đi lại lại từ cửa sổ đến cửa ra vào trong gian phòng trát vữa không xoa nhẵn.

Aleksey hỏi:

- Và chú không quên được nàng?

- Không… và em không muốn quên, dù người ta có đặt đầu em lên bục xử trảm!

Yakov gõ gõ móng tay xuống mặt bàn, nói:

- Chính mẹ chúng ta đã để lại cho chúng ta trái tim đê mê say đó… Cả Xanka cũng như thế… Chẳng làm thế nào cưỡng lại được, chẳng có thuốc nào chữa nổi. Nầy, anh và chú, ta hãy nâng cốc để tưởng nhớ tới người mẹ đã quá cố của chúng ta là Avdochia Evdokimovna!

Vừa lúc đó, ở ngoài cửa ra vào có tiếng đinh thúc ngựa kêu lanh canh và tiếng ủng người ta đang cạo bùn; cánh cửa bỗng mở toang và một người choàng áo khoác đen lấm bùn, mũ đen có lon bạc hiện ra. Đó là Alekxandr Danilovich Melsikov, trung uý pháo thủ của trung đoàn Preobrazenski, tổng trấn Sluxenburg và toàn quyền xứ Careli, xứ Ingri và xứ Estonia.

- Trời ơi! Thật là một tiệm hút thuốc? Ấy, cứ ngồi yên, đừng có khách khí với ta. Chào các chú! - Alekxandr Danilovich nói với một vẻ vui đùa ồn ào. - Nầy, hay là ta đi ra bờ sông, hả? - Hắn cởi áo choàng, bỏ mũ và bộ tóc giả to sù rồi ngồi vào bàn; hắn nhìn những khúc xương đã gặm vương vãi trên

bàn và nhìn vào cái lon không. - Vì buồn quá, ta đã ăn sớm, - hắn nói, - rồi đánh một giấc chừng non một giờ đồng hồ, khi tỉnh dậy thì chẳng còn ma nào trong nhà nữa: khách khứa và người nhà đã bỏ ta mà chuồn sạch… Ông toàn quyền đang ngủ mà có chết đi thì có lẽ cũng chẳng ai hay biết gì hết.

Hắn nháy mắt với Aleksey:

- Nầy ông trung tá, ông thết một ít *vodka* có bỏ hạt tiêu và dưa cải bắp được chứ: ta nhức đầu quá. Còn các chú, những người anh em xây dựng, công việc thế nào? Cần phải khẩn trương lên, thời giờ gấp lắm rồi. Ngày mai, ta sẽ đi ngó qua công việc của các chú.

Một lát sau, Aleksey trở ra với một đĩa dưa bắp cải và một chai *vodka*. Alekxandr Danilovich, cong ngón tay út được trau chuốt cẩn thận, có đeo một chiếc nhẫn kim cương to, thong thả rót một cốc rượu, nhón một ít dưa trong đĩa có lẫn những mảnh nước đá nhỏ, uống một hơi, hai mắt lim dim rồi mở mắt ra, nhai dưa cải bắp rau ráu.

- Thật ra không gì chán bằng ngày chủ nhật, những ngày chủ nhật sao mà buồn thế, không thể tưởng tượng được. Hay là mùa xuân ở đây đối với ta không tốt? Ta bị nhức nhối và ê ẩm khắp người… Chắc là tại thiếu đàn bà… Chiến sĩ gì chúng ta? Những cuộc chinh phục của chúng ta mới hay hớm làm sao? Chúng ta đã dựng lên một thị trấn nhưng một thị trấn mà không có đàn bà thì còn ra cái quái gì nữa? Thực đấy, ta sẽ đệ đơn từ chức lên Piotr Alekseevich. Kệ thây cái chức toàn quyền! Thà bán bất cứ cái gì trong một cửa hiệu và sống một cách nhỏ mọn ở Moskva còn hơn… vì trái lại, ở đấy có những cô gái mới tuyệt chứ! Những thần Vệ nữ! Những cặp mắt long lanh, tinh quái, những đôi má hồng hồng, lại dịu dàng, tươi vui… Thôi nào, ta ra bờ sông đi, ở đây ngạt thở lắm!

Alekxandr Danilovich không thể ngồi lâu được một chỗ, hắn lúc nào cũng vội, cũng như tất cả những ai làm việc với Sa hoàng Piotr; hắn nói một việc khác.

Thật khó mà chiều lòng hắn, hơn nữa, hắn lại là một con người nguy hiểm. Hắn ấn lên đầu bộ tóc giả cùng với mũ, khoác lên vai chiếc áo choàng lót lông hắc điêu và cùng với ba chàng thanh niên ra khỏi căn nhà nhỏ.

Tức khắc, một ngọn gió xuân dữ dội, mát và ẩm ướt, thổi vào mặt họ. Trên khắp hòn đảo, xưa kia tên là đảo Fomin, bây giờ mang tên là đảo Petersburgskaia Xtorona, những cây thông toả ra một tiếng rì rào vừa dịu dàng vừa hùng mạnh, nghe như một ngọn suối từ bầu trời xanh sâu thẳm tuôn xuống… Bầy quạ đen vừa kêu vừa bay lượn trên những cây phong hiếm hoi, trơ trụi.

Căn nhà nhỏ của Aleksey ở tận cuối quảng trường Troiskaia - đã được đốn cây và đào gốc - cách những quán chợ bằng gỗ mới dựng không xa bao nhiêu; các cửa hàng đều đóng ván hình chữ X bịt kín, vì các thương nhân chưa tới: bên phải, sừng sững những bức tường thành bằng đất và những pháo đài của toà thành, đã sạch tuyết; trong lúc nầy chỉ có mỗi pháo đài của pháo thủ Piotr Alekseyev là đã được lát đá đến lưng chừng;

Ở đó trên cột cờ, phấp phới lá cờ trắng mang hình chữ thập của thánh Andre như lá cờ tiên phong của

hạm đội mà mọi người đang mong ngóng.

Trên khắp quảng trường, gió thổi gợn các vũng nước. Không buồn nhìn xuống chân, Alekxandr Danilovich mang ủng cao, lội bì bõm đi xiên về phía sông Neva. Quảng trường lớn ở Petersburg chỉ mới có trên lời nói và trên các bản đồ Sa hoàng Piotr vẽ trong sổ tay của mình; trong khi chờ đợi, nơi đó chỉ có một ngôi nhà thờ nhỏ bằng gỗ? Tường vít kín bằng rêu, - nhà thờ *Ba Ngôi* - và cách đó không xa, gấn sông là ngôi nhà nhỏ của Piotr Alekseevich, một căn nhà xoàng xĩnh hai gian, bằng gỗ xúc, làm rất kỹ; lớp ván gỗ bọc ngoài sơn giả gạch; đỉnh nóc nhà đặt một khẩu súng cối và hai quả trái phá, trông như đã châm ngòi, tất cả đều bằng gỗ sơn.

Phía bên kia quảng trường có một toà nhà thấp, theo lối Hà Lan trông rất ưa nhìn: một ngọn khói nhỏ xoáy chôn ốc không ngừng từ ống khói uốn khúc bay lên; qua cửa sổ gắn kính mờ, trông thấy bên trong có những bình bằng thiếc và những khúc đồi lợn treo lủng lẳng trên trần nhà; trên cửa ra vào vẽ lòe loẹt hình một tay thuỷ thủ già mặt mũi gớm chết, râu như một tên hải tặc, một tay cầm cốc bia, tay kia cầm ống gieo súc sắc: bên trên cửa, cót két ở đầu một thanh sắt, lủng lẳng một tấm biển đề: "Quán bốn cuộc đua thuyền".

Ra tới sông, gió thổi tung tà áo khoác, những búp tóc trên bộ tóc giả của họ. Băng trên sông Neva xanh biếc, có những khoảng rộng mảu trắng và những con đường phủ một lớp lầy tuyết bẩn lẫn phân súc vật.

Bỗng Alekxandr Danilovich nổi cáu:

- Chúng ta chỉ được chỉ có hai ngàn rúp cho tất cả mọi công việc! A! đồ cạo giấy, đồ đạo đức giả, đồ hà tiện són ra một chút là đã buốt ruột! Ta cóc cần tất cả những bọn thơ, bọn lại ấy, với tất cả những ban bệ của chúng. Ở Moskva, chúng cò kè từng *kopeik* một nhưng chúng lại không sợ phí giấy! Ở đây, ta là chúa tể! Ta có tiền, có ngựa, ta có thể kiếm được thợ lành nghề, cần bao nhiêu cũng có; tìm đâu cho ra, đó là việc của ta… Còn các chú, anh em nhà Brovkin, các chú cần phải nhớ kỹ trong đầu rằng các chú đến đây không phải là để nghỉ ngơi… Hãy bớt ăn, bớt ngủ đi, nhưng tất cả các bến tàu, các cầu nổi, các kho đều phải sẵn sàng vào cuối tháng năm… Và không phải chỉ có bên tả ngạn, như trước đây đã có lệnh cho các chú, mà cả ở đây nữa, trên Petersburgskaia Xtorona nầy, để các tàu lớn có thể cập bến được.

Alekxandr Danilovich rảo bước đi theo dọc bờ sông, trỏ cho những người cùng đi nơi nào phải đóng cọc sâu, nơi nào phải xây bến tàu đậu.

Giả thử như, sau một trận hải chiến thắng lợi, chiếc kỳ hạm của thuỷ sư đô đốc, buồm bị bắn thủng lỗ chỗ, vừa tiến vào vừa nổ hàng loạt súng, thì chẳng lẽ lại để nó bỏ neo ở cửa sông Foltanka sao? Không, phải bỏ neo ngay tại đây nầy! - hắn dẫm chân lên một vũng nước - Và nếu như có một phú thương nào từ Anh hay từ Hà Lan tới thì đây là nhà của Piotr Alekseevich, đây là nhà ta, xin chào mừng các ngài.

Ngôi nhà của Alekxandr Danilovich, hay là dinh toàn quyền, cách ngôi nhà nhỏ của Sa hoàng một trăm

xagien về phía thượng lưu, đã được xây dựng một cách vội vã bằng đất trộn rơm, trát vữa giả đá hoa, mái nhà cao theo kiểu Hà Lan, đi trên sông Neva, từ xa đã trông thấy; thềm có hai trụ vuông đỡ cái mi nhà, nằm giữa mặt nhà; trên gờ dốc bên phải có tượng Thuỷ tề nằm nghỉ bằng gỗ thếp vàng, tay cầm đinh ba, trên gờ dốc bên trái, một nữ thuỷ thần với cặp vú đồ sộ, tựa khuỷu tay trên cái bình đổ; trên mặt đầu hồi đắp những hoa tự "A.M." có một con rắn quấn quanh; trên nóc nhà, bay phấp phới trên đỉnh cột lá cờ của ông toàn quyền; trước thềm đặt hai khẩu đại bác:

- Cái nhà nầy, có đưa người ngoại quốc đến xem cũng không đến nỗi phải hổ thẹn, có phải không? Những vị thuỷ thần của ta đẹp đấy chứ? Trông cứ như là vừa mới ở dưới biển lên nằm trên thềm nhà ta ấy… và khi hạm đội từ sông Xvia tới, diễu qua, bao nhiêu buồm căng lên hết, ta sẽ nổ đại bác thì phải biết là khói um… Phải biết là đẹp!

Alekxandr Danilovich, cặp mắt màu lam nhấp nháy, ngắm nghía lâu đài của mình mãi không biết chán. Rồi hắn quay lại và càu nhàu bực dọc nhìn sang bên tả ngạn xa xa, gió đang lay động các ngọn thông trơ trọi mọc giữa những gốc cây đã bị đốn và những khoảng rừng thưa nham nhở.

- Thật đáng tiếc! Trong lúc vội vàng, ta đã làm hỏng phong cảnh mất đôi chút!

Hắn giơ gậy trỏ nơi sông Neva chia ra làm nhiều nhánh hình thành sông Foltanka.

- Xưa kia, từ cửa sổ nhà ta nhìn ra, viễn cảnh mới đẹp làm sao, rừng thông vươn lên như một bức tường thành, ở đó lẽ ra có thể cất được một ngôi nhà nghỉ mát mùa hè… Cánh rừng ấy, người ta đã đốn mất rồi! Khỉ thật! bao giờ cũng vậy… Các chú biết thế nào không? Hãy về cả nhà ta uống một chén và có gì ăn nấy.

- Thưa ngài toàn quyền, - Aleksey nói - ngài có trông thấy những xe trượt tuyết đang chạy trên sông Neva từ phía thượng lưu tới không? Có lẽ là Sa hoàng chăng?

Melsikov đưa mắt nhìn và reo lên: "Đúng rồi!"

Lập tức hắn làm náo động cả lên. Anh em nhà Brovkin đi ngay các ngả để truyền đạt mệnh lệnh; còn chính ông toàn quyền thì chạy về nhà, oang oang gọi kẻ ăn người ở. Một lát sau, hắn đã lại ra bờ sông, đứng trên bến con, không choàng áo khoác, chỉ mặc bộ quân phục của trung đoàn Preobrazenski, có những lai tay áo rộng bản màu đỏ thêu chỉ vàng, đai lụa buộc chéo qua vai và bên sườn đeo một thanh gươm, chính thanh gươm hai năm trước đây, hắn đã cầm trong tay xung phong sang một chiến thuyền Thuỵ Điển tại cửa sông Neva.

Trên mặt sông đóng băng gồ ghề, trông phát sợ, một đoàn dài xe trượt tuyết đang tới gần. Chừng năm chục long kỵ binh thúc những con ngựa đã mệt lử, phóng về phía bờ, vì sợ băng có những khe nứt. Theo sau là một chiếc xe trượt tuyết nặng có mui kín bằng da; chiếc xe rẽ ngoặt trên mặt băng ngập nước và đỗ lại trước bến tàu. Đúng lúc từ trong xe, từ dưới tấm da gấu thò ra một cẳng chân dài đi ủng to, thì hai khẩu đại bác trước nhà ông toàn quyền nổ vang như sấm. Sau chiếc ủng, hiện ra hai ống tay áo của một chiếc áo cầu ngắn bằng lông cừu, từ trong ống tay áo thò ra những ngón tay có móng tay

cứng, nắm chặt lấy riềm xe, trong khi một giọng trầm trầm kêu lên:

- Danilys, giúp ta một tay… Quỷ thật! ta không ra được…!

Alekxandr Danilovich nhảy từ trên bến xuống nước ngập đến đầu gối, kéo Piotr Alekseevich ra khỏi xe. Vừa lúc đó tất cả các pháo đài trên thành Piotr và Paul nổ súng, khói bốc mù mịt, tiếng nổ ầm ầm vang dội trên mặt sông. Một lá cờ leo lên đỉnh cột cờ, trên căn nhà nhỏ của Sa hoàng.

Piotr Alekseevich leo lên bến, đứng thẳng người, vươn vai, hất cái mũ lông ra đằng sau, và thoạt tiên nhìn Danilys với khuôn mặt dài, đỏ ửng lên vì sung sướng và cặp lông mày động đậy. Sa hoàng ôm lấy má hắn vào hai lòng bàn tay, siết chặt và nói:

- Chào bạn! Ngươi đã không thèm đến thăm ta mà ta thì cứ đợi ngươi mãi. Thế thì ta đến vậy… Cởi cho ta cái áo cầu. Đường đi xấu lắm, suýt nữa thì bọn ta chết đuổi, ở mé dưới Sluxenburg; suốt dọc dường ta bị xóc dữ quá, tê cả chân.

Piotr Alekseevich chỉ còn mặc cái áo bằng dạ lót lông sóc; khuôn mặt tròn, không cạo râu, ria mép vểnh lên lởm chởm, chìa ra hứng gió nhà vua đưa mắt nhìn theo những đám mây ùn ùn trên bầu trời mùa xuân, bóng lướt nhanh qua các hồ ao, vũng nước và mặt trời rực rỡ vẫn chiếu sáng, lấp ló giữa các khe mây, phía bên kia đảo Vaxilievski. Lỗ mũi nhà vua mở to, hai bên mép lõm xuống thành lúm đồng tiền.

- Thật là một thiên đường! - Sa hoàng nói. - Daniluts, đây quả thực là cảnh bồng lai, cảnh thiên đường trên trái đất… Ngửi thấy mùi biển cả…

Nhiều người đang chạy trên quảng trường, làm các vũng nước bắn tung tóe. Đằng sau họ, binh lính các trumg đoàn Preobrazenski và Xemionovski, hàng ngũ chỉnh tề binh phục màu xanh lá mạ bó sát người, ủng trắng, nặng nề tiến bước, súng cắm lưỡi lê chĩa ra phía trước.

Chú thích:

(1) Tức Alekxandr đại đế thời cổ Hy Lạp lừng lẫy vì nhữcg chiến công oanh liệt.

(2) Gọi Gavrila một cách thân mật.

(3) Hội đồng do giai cấp quý tộc bầu ra

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 145

Tại Warsawa, ở bàn ăn của hồng y giáo chủ Ratziezevski, hắn đã tuyên bố:
- Ta sẽ không để cho một chiếc thuyền nhỏ nào lọt vào sông Neva, người Moskva hãy vứt bỏ mọi hy vọng có đường thông ra biển đi. Trị xong Auguste thì việc chiếm lấy thành Petersburg đối với ta cũng chỉ đơn giản như cắn vỡ một hột anh đào rồi nhổ ra mà thôi
- Chó thật, sao mà nó ngu ngốc thế? - Alekxandr Danilovich trần truồng, ngồi trên ghế dài, đang xoa xà phòng lên đầu - Thần mà vớ được nó ở ngoài chiến trường, thần sẽ cho nó xơi hột anh đào ngay, cái thằng anh hùng rơm ấy. Hắn lại còn nói thêm: ta sẽ không để một chiếc tàu Anh nào lọt vào Arkhagensk, hàng hoá của bọn lái buôn Moskva sẽ mục ra trong kho của chúng. Ở ta, hàng hoá đâu có mục đâu, phải không, *Myn Herz?* Phải không?
- Một đoàn tàu Anh gồm ba mươi hai chiếc, có bốn chiến thuyền đi hộ tống, nhờ ơn Chúa đã cặp bến Arkhagensk bình yên vô sự. Họ đã mang tới cho chúng ta sắt, thép, đồng đen để đúc đại bác, thuốc lá đựng trong thùng và rất nhiều các thứ khác ta không cần đến, nhưng vẫn bắt buộc phải mua.
- Không sao, *Myn Herz*, ta cũng không sợ lỗ đâu. Họ cũng cần phải có lãi chứ: họ đã dũng cảm vượt biển. Bệ hạ có muốn thần gọi lấy nước *kvas* không? Nartov! - Alekxandr Danilovich gọi to, và lội bì bõm trên sàn gỗ mới bào, ẩm ướt, đi ra phía cửa thấp thông sang buồng ngoài. - Nartov! Đâu rồi? Mi chết ngạt rồi sao? Lấy một bình *kvas*, rót nhiều vào!
Piotr Alekseevich nằm trên chiếc ghế dài của buồng tắm hơi nước, sát với trần nhà. Đầu gối gầy gò co lên, nhà vua cầm cái chổi nhỏ làm bằng cành phong phe phẩy quạt. Nartov, gã hầu cận của nhà vua, đã hai lần cọ sát và vẩy nước lạnh buốt lên người nhà vua và bây giờ Sa hoàng nằm nghỉ. Ngay sau khi tới nơi, nhà vua đã đi tắm để ăn bữa tối cho thêm ngon miệng. Buồng tắm làm bằng gỗ bồ đề, thoáng đãng. Piotr Alekseevich không muốn rời khỏi buồng tắm, mặc dầu nhà vua để khách khứa ngồi đợi, mệt rũ cả người, đã hai tiếng đồng hồ trong phòng ăn của ông toàn quyền, chờ Sa hoàng ra mời họ ngồi vào bàn ăn.
Nartov mở cánh cửa nhỏ bằng đồng của cái lò đốt, vừa nhảy né sang một bên, vừa hắt cả một bình đầy *kvas* lên những tảng đá đã được nung nóng ở tít trong tận cùng lò. Một mùi vừa nhẹ vừa nồng, mùi bánh mì thơm, từ trong lò bốc ra, và hơi nóng phủ lấy thân thể những người đang tắm. Piotr Alekseevich khoan khoái làu nhàu và cầm cái chổi lá phong phe phẩy quạt ngực.
- *Myn Herz*, Gavrila Brovkin kể rằng ở Paris, chẳng hạn, người ta không hiểu tắm bằng hơi nước là

thế nào, lại có thêm cả nước *kvas* thì họ lại càng không hiểu. Mà theo lời hắn thì dân ở đấy, người nào cũng nhỏ bé.

- Ngược lại, ở đấy, họ hiểu biết những cái mà chúng ta cũng rất nên hiểu biết, - Piotr Alekseevich nói.

- Bọn thương gia của chúng ta thật là những đồ dã man mọi rợ. Chúng đã gây cho ta nhiều khó khăn ở Arkhagensk. Tên lái buôn nào cũng muốn bán trước những hàng hoá hư hỏng của nó. Trong ba năm trời, nó sẽ nói dối, khóc lóc thề sống thề chết tìm mọi cách đẩy cái của thối nát ấy đi cho đến khi tới lượt các thứ hàng tươi tốt cũng lại mục nốt… Ở sông Dvina miền Bắc có nhiều cá lắm, các đàn cá mòi đặc đến nỗi giả sử cắm một chiếc mái chèo xuống nước, mái chèo sẽ cứ đứng thẳng không đổ… ấy thế mà, không thể nào đi ngang qua các nhà kho được, thối quá… Ta đã nói cho chúng nghe tại Hội đồng các xã trưởng, thoạt đầu ta đã định nói ngọt với chúng nhưng rút cuộc cũng phải nổi giận.

Alekxandr Danilys buồn bực, thở dài:

- Vâng, *Myn Herz*, có những chuyện như thế ở ta. Biết làm thế nào, đầu óc chúng vô học… Nếu cứ để mặc chúng, bọn con buôn quỷ quái ấy rồi sẽ làm xấu hổ cả nước… Nartov, đem bia lạnh vào đây!

Piotr Alekseevich, đôi cẳng dài buông thõng, ngồi trên ghế, cúi đầu xuống; từ những món tóc nâu quăn, mồ hôi nhỏ giọt.

- Được - nhà vua nói, - được lắm… Phải, như thế đấy người bạn tâm tình của ta ơi… Không có Petersburg thì chúng ta chỉ là một cái xác không hồn.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 146

Tại bàn ăn của Melsikov, trong toà lâu đài xây dựng ở biên cảnh đất Nga, bên bờ cái vịnh đã chiếm lại được tụ tập những con người mới, những con người chỉ nhờ ở tài năng của mình, - Sa hoàng Piotr đã ra lệnh "từ nay đánh giá đám quý tộc theo công lao" - mà đã ngoi ra được khỏi những túp lều ám khỏi đổi giầy gai lấy giầy có khoá, mũi vuông, làm bằng da Nga. Đáng lẽ phải ngòi mà than vãn, tự hỏi: "Lạy Chúa, tại sao Chúa bắt con phải chịu cảnh kêu gào vì đói trong căn nhà giá lạnh nầy" thì họ lại ngồi trước những đĩa thức ăn đầy như tối nay chẳng hạn, suy nghĩ và bàn luận về công việc quốc gia, dù muốn hay không cũng vậy. Có mặt anh em nhà Brovkin, các nhà đóng tàu nổi tiếng Fedorxey Xkliaev và Gavrila Melsikov đã đi theo Piotr Alekseevich từ Voronez tới tận bờ sông Xvia, nhà thầu khoán Ermolai Negomorski ở Novgorod, cặp mắt ban đêm sáng như mắt mèo, Terenti Buda, chuyên chế tạo mỏ neo, và Efrem Tarakanov nhà điêu khắc gỗ và mạ vàng nổi tiếng.

Khách khứa không phải tất cả đều là nguồn gốc hạ lưu: ngồi bên trái Sa hoàng là Roman Brux, người xứ Scotland tóc hoe hoe đỏ, dòng dõi hoàng tộc, khuôn mặt xương xẩu, môi mỏng, mím chặt một cách dữ tợn, - một nhà toán học và đọc sách không biết mệt cũng như người em ông ta là Jakov; cả hai anh em đều đẻ ở Moskva, tại *xloboda* Đức, họ đã đi theo Sa hoàng từ hồi nhà vua còn niên thiếu và coi sự nghiệp của nhà vua như sự nghiệp của bản thân họ. Còn có một người dáng điệu uể oải, kiêu kỳ, mắt như đại bàng, mũi thanh tú điểm một vệt ria nhỏ: đó là đại tá cận vệ Mikhail Mikhailovich Golixyn, đã từng nổi danh trong trận xung phong đánh chiếm Sluxenburg; cũng như mọi người, hắn uống rất nhiều, mặt mỗi lúc một tái mét và gõ đinh thúc ngựa choang choang dưới gầm bàn; còn có phó thuỷ sư đô đốc của hạm đội Baltic mà mọi người đều đang mong đợi, Cornelix Cruyx, một con sói biển mặt sạm sương gió, hằn những nếp nhăn sâu và nghiêm nghị, mắt màu xanh lờ lờ, trông kỳ lạ và lạnh lêo như những vực thẳm của biển cả; còn có trung tướng Samber, người chắc nịch, mặt đầy đặn, mũi khoằm khoằm, cũng là một tay lão luyện, một trong số những người tin tưởng vào vận mệnh của Sa hoàng Piotr, đã đem tất cả những gì họ có ra phục vụ nhà vua: thanh gươm của họ, lòng dũng cảm và danh dự quân nhân của họ; ở đó còn có

Gavrila Ivanovich Golovkin, nội thị của Sa hoàng, một người có đầu óc khôn ngoan và sắc sảo, tính tình lặng lẽ trợ tá của Melsikov trong công việc xây dựng thành phố và pháo đài.

Đã đến lúc khách khứa cùng nói một lúc, bô bô ầm ĩ có người cố ý gào to lên để Sa hoàng nghe thấy. Phảng phất mùi vữa ẩm trong gian phòng cao; trên tường quét vôi trắng, những cây nến đang cháy trong

những chiếc đèn vách ba chạc, cọ chụp hắt ánh sáng bằng đồng; cũng có rất nhiều nến cắm vào các chai rỗng đặt trên khăn trải bàn màu sặc sỡ; giữa những đĩa bằng đất nung và bằng thiếc, bày la liệt các món ăn mà ông toàn quyền đã kiếm được để thết khách; giăm-bông, lưỡi bò, dồi xấy, ngỗng, thỏ, dưa cải bắp và tân đại căn, dưa chuột muối, tất cả những thứ đó đều la do nhà thầu khoán Negomorski biếu Melsikov.

Người ta cãi nhau, la hét, nhất là về vấn đề phân phát lương thực và cỏ ngựa: ai cũng buộc tội người khác là vơ bừa về phần mình. Thực phẩm được chuyên chở từ Novgorod, từ Tổng cục tiếp tế đến bằng thuyền vào mùa hè, qua sông Volkhov và hồ Ladoga, và mùa đông thì qua con đường mới phá xuyên qua các khu rừng rậm. Lương thực được đưa tới Sluxenburg bỏ vào kho, có những tường thành vững chãi của pháo đài bảo vệ; ở đó tại các kho, các nhân viên được lựa chọn trong số nhân viên sở thuế tin cẩn nhất, theo lệnh trưng thu, trao cho Petersburg các thực phẩm cho binh sĩ đóng tại "Thành phố trên đất liền", cho khu Vyborskaia Xtorona, cho các cơ quan hành chính điều khiển các công trình xây dựng, và cho đám nông dân bị bắt làm các công việc tạp dịch - đào đất, đốn gỗ, thợ mộc, thợ nề, thợ lợp mái - đến đây làm việc, luân phiên thay nhau ba đợt từ tháng tư đến tháng chín. Đoạn đường từ Novgorod đến Sluxenburg rất khó đi, trong vùng nầy, bị chiến tranh tàn phá, không sao kiếm ra được cái gì, lương thực dự trữ cạn rất nhanh và Brux, Samber, Cruyx, cũng như các nhân vật khác địa vị thấp hơn, dành giật nhau tất cả những gì có thể lấy được. Tối hôm đó, tại bàn ăn, họ nổi hung lên, trả miếng nhau.

Người ta dâng Piotr Alekseevich một món ăn nóng: súp nấu mì ống. Lính tráng được phái đi các ngả đã moi được một con gà trống trong một cái trại nhỏ, bên bờ sông Foltanka, tại nhà một người dân chài Phần Lan; người nầy đã thừa cơ bắt bí đòi trả con gà già ấy mười lăm *kopeik*. Ăn xong, Piotr Alekseevich đặt lên bàn hai cánh tay dài có những bàn tay to khỏe, mạch máu căng lên sau bữa tắm. Nhà vua nói ít và chăm chú nghe, đôi mắt lồi nghiêm nghị, trông đáng sợ nữa là khác; nhưng khi nhà vua cúi nhìn xuống để nhồi tẩu hay vì một lý do gì khác thì bộ mặt với cặp má tròn trĩnh, mũi ngắn, miệng nhỏ và tươi cười, nom lại có vẻ rất hiền hậu: hãy lại gần đây, đừng sợ, hãy chạm cốc với nhà vua: "Chúc sức khỏe Ngài pháo thủ". Và tuỳ theo người đến gặp, đối với người nầy thì nhà vua không thèm trả lời, đối với người khác thì nhà vua niềm nở hất đầu đáp lại, lắc những món tóc tơ, quăn trên trán.

"Chúc mừng thần Baccux!" nhà vua nói, giọng trầm trầm, rồi hất cốc rượu vào mồm theo kiểu bọn hoa tiêu và thuỷ thủ đã dạy nhà vua ở Hà Lan.

Hôm đó, Piotr Alekseevich rất lấy làm hài lòng là Danilys đã cất được ngay mũi bọn Thuỵ Điển, một toà nhà đẹp như thế nầy, trên có dựng tượng vua Thuỷ tề và một tiên nữ của biển khơi; nhà vua vui vẻ nghĩ rằng, tất cả đám khách khứa ngồi bên cạnh đều là người của mình, đang sôi nổi bàn cãi về một công cuộc lớn lao, không hề bận tâm đến nguy hiểm, cũng không hề cân nhắc về khả năng thành công.

Nhưng cái làm nhà vua sung sướng hơn hết là thấy tất cả những điều nhà vua đã ghi chép nguệch ngoạc để khỏi quên vào một cuốn sổ tay dày bỏ trong túi cùng với một mẩu bút chì gậm nham nhở, cái tẩu và túi đựng thuốc lá, tất cả những điều đó đã được thực hiện tại chốn nầy, nơi kết thúc những mơ ước xa xăm và những dự định táo bạo của mình. Phải, giấc mơ xưa kia đã trở thành hiện thực; gió lay động lá cờ treo trên pháo đài của toà thành, bờ sông lầy tua tủa mái chèo; khắp nơi, ai nấy đều hối hả, mải mê với những lo nghĩ và công việc của họ, và thành phố đã vươn lên, tuy hiện nay còn chưa lấy gì làm to lớn lắm, nhưng cũng đã có một nhịp sống đều đều hàng ngày.

Piotr Alekseevich nhấm nhấm cái tẩu bằng hố phách, lơ đãng nghe Brux tính hay cáu kỉnh đang càu nhàu với nhà vua về vấn đề cỏ mốc và Samber, say mèm, đang hét ầm lên và cố chạm cốc của hắn vào cốc của Sa hoàng… Ra là đây, mảnh đất thân yêu, mảnh đất xiết bao mong ước. Tất nhiên, đi trên biển Azop nước ấm và bàng bạc, phải mất bao nhiêu nỗ lực gian khổ mới chinh phục được, cũng thú vị: đi trên Bạch Hải, sóng nước lạnh lẽo, bập bềnh dưới màn sương mù dày nặng, cũng thú vị nhưng không gì có thể so sánh được với biển Baltic, con đường rộng thênh thang dẫn tới các thành phố kỳ diệu, những vùng trù phú. Ở đây ngay cả đến trái tim cũng đập khác, tư tưởng mở rộng đôi cánh và sức lực như tăng lên gấp bội

Alekxandr Danilovich thỉnh thoảng lại liếc nhìn *Myn Herz* hắn thấy lỗ mũi nhà vua mỗi lúc càng nở to thêm, và khói thuốc từ tẩu bay ra mỗi lúc một thêm dày đặc.

- Thôi đủ rồi! - hắn bỗng hét lên với khách khứa. - Lúa mạch, kê, lúa, mạch, kê, các ngài chỉ biết nói mãi có thế! Ngài pháo thủ tới đây không phải để nghe nói về lúa mạch và kê.

Và Melsikov, nháy mắt một cái làm cả một bên má nhăn lại, ra hiệu cho một gã béo phị, mặc áo ngắn, tà áo loe rộng, đang mỉm cười ngọt sớt:

- Fenten, rót rượu đi rượu sông Ranh, cái thứ nhà ngươi biết đấy!

Rồi hắn quay về phía Piotr Alekseevich và chờ đợi. Cũng như mọi lần, Melsikov đã đoán được, đã nhìn thấy trong cặp mắt tối sầm lại của Sa hoàng là đã đến lúc tất cả những gì vốn từ lâu âm ỉ, sôi sục trong lòng Piotr Alekseevich, tất cả những gì từ lâu vẫn day dứt nhà vua, đã kết hợp lại với nhau bằng đủ mọi cách trong đầu óc nhà vua, và hiện rõ dần thành một ý chí dứt khoát, không gì lay chuyển nổi. Từ lúc đó trở đi thì không còn bàn cãi gì được nữa, không còn có thể ngăn trở ý chí của nhà vua được nữa.

Mọi người im bặt. Chỉ nghe thấy tiếng rượu từ một cái vò chảy ồng ộc vào các cốc. Piotr Alekseevich, hai bàn tay vẫn đặt trên mặt bàn ngả người vào lưng ghế thếp vàng.

- Vua Charles can đảm nhưng kém thông minh, mà lại rất kiêu ngạo, tự phụ, - nhà vua nói, kéo dài từng lời theo lối nói của Moskva - Năm 1700, hắn đã bỏ lỡ mất vận động. Nếu như hắn biết nắm lấy thời cơ đó, thì chúng ta đã chẳng còn được ngồi đây mà uống rượu sông Ranh nữa. Trận thua ở Narva đối với chúng ta rất có ích. Càng rèn, sắt càng cứng và con người ta cũng dày dạn lên. Chúng ta đã học

được nhiều điều mà trước kia chúng ta thậm chí cũng không hề nghĩ tới. Các tướng lĩnh của chúng ta, cùng với Bois Petrovich Seremetiev và Anikita Ivanovich Repnin, đã chứng tỏ cho toàn thế giới thấy rằng không có câu chuyện thần kỳ Thuỵ Điển, rằng bọn Thuỵ Điển, ta có thể đánh bại được chúng ở đồng bằng cũng như trên các chiến luỹ của một thành trì. Các ngươi, mà ta rất quý mến, các ngươi đã chinh phục và xây dựng cái nơi tốt lành nầy. Thần Thuỷ tề, người vỗ sóng của biển cả, đã nằm trên mái nhà của chủ nhân đây chờ đợi những chiến thuyền mà chúng ta đang đóng đến thành chai tay. Nhưng sau khi đã bám chắc được Petersburg, mà lại cứ phải không ngừng đẩy lui những cuộc đột kích của bọn Thuỵ Điển trên sông Xextra và trên đảo Kotlin thì như thế có hợp lý không? Chẳng lẽ ta cứ ngồi chờ vua Charles chán cảnh chinh chiến với những mộng mị và mơ tưởng của hắn, rút quân ở châu Âu về đề quay lại đánh ta sao? Khi ấy thì có lẽ ngay chính thần Thuỷ tề cũng chẳng cứu nổi chúng ta. Đây là trái tim của chúng ta, và chính tại biên cương xa xôi, trong những pháo dài hùng mạnh, chúng ta sẽ phải đương đầu chọi nhau với vua Charles. Chúng ta cần phải liều mà nắm lấy thế tấn công. Ngay sau khi băng đã tan hết, cần phải tiến đánh Kexhom, chiếm lấy của bọn Thuỵ Điển, để cho hồ Ladoga thuộc hẳn về ta như xưa kia, và hạm đội của ta có thể chạy từ phía Bắc xuống mà không phải e ngại gì hết. Cần phải vượt qua sông Narova và chiếm lấy Narva, lần nầy thì chúng ta sẽ không để bị đánh bại. Các bạn, chúng ta phải chuẩn bị cho chiến dịch nầy ngay tức khắc. Mọi chậm trễ đều có nghĩa là chết!

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 147

Qua cửa sổ, qua làn khói từ các tẩu toả ra, Piotr Alekseevich nhìn thấy vầng trăng khuyết từ nãy vẫn chạy hoài giữa những mảng mây mù, lúc nầy đã dừng lại lơ lửng trên trời.

- Danilys, cứ ngồi yên đấy, không cần phải đưa ta ra, ta đi hóng gió một lát rồi ta sẽ trở lại.

Nhà vua đứng dậy và bước ra ngoài thềm, đứng dưới tượng thần Thuỷ tề và cô tiên nữ vú to tựa tay trên cái bình thếp vàng. Một làn gió mát vật vờ, nồng nồng, sộc vào lỗ mũi nhà vua. Piotr Alekseevich đút tẩu vào túi.

Từ sau cái cột, một người rời bức tường tiến ra, đầu trần, mặc áo vải thô, chân đi giầy gai: người đó quỳ xuống, hai tay nâng một tờ giấy lên quá đầu:

- Mi muốn gì? - Piotr Alekseevich hỏi - Mi là ai? Đứng dậy, mi không biết lệnh của ta sao?

- Muôn tâu hoàng thượng cao minh, - người lạ mặt nói với một giọng nhẹ nhàng, thấm thía, - dưới chân hoàng thượng đây là kẻ hạ thần hèn mọn của hoàng thượng. Andriuska Golikov, nghèo và mang công mắc nợ, chẳng có ai là chủ mà cũng chẳng có ai che chở… Muôn tâu Sa hoàng cao cả hãy rủ lòng thương kẻ hạ thần đang chết, không sao chịu nổi được nữa!

Piotr Alekseevich giận dữ, khịt khịt mũi; nhà vua giận dữ cầm lấy lá đơn thỉnh cầu, rồi lại ra lệnh cho hắn đứng dậy.

- Mi sợ làm việc ư? Hay là mi ốm? Họ có phát *vodka* nấu bằng quả thông cho mi như ta đã ra lệnh không?

- Muôn tâu Sa hoàng cao cả, kẻ hạ thần vẫn khỏe mạnh, không có lười nhác gì trong công việc, kẻ hạ thần đào đất, đẩy xe chở đá hộc, cưa các xà gỗ… Nhưng trong người kẻ hạ thần có một sức mạnh kỳ diệu đang mai một đi… Kẻ hạ thần là một nghệ sĩ thuộc dòng họ Golikov, những người vẽ tranh thánh ở Palekh. Kẻ hạ thần biết vẽ chân dung, mặt trông như người sống, không già đi mà cũng không thể chết được vì trong đó đã có cái thần vĩnh cửu… Kẻ hạ thần có thể vẽ sóng biển, có chiến thuyền ở trên, các cánh buồm rộng mở, khói súng đại bác bao phủ, rất khéo.

Piotr Alekseevich lại thở, nhưng lần nầy không giận dữ nữa:

- Mi biết vẽ chiến thuyền à? Nhưng có gì chứng minh là mi không dối ta?

- Kẻ hạ thần lẽ ra có thể chạy đi lấy các bức tranh của kẻ hạ thần đã vẽ đề trình lên hoàng thượng xem, nhưng khốn nỗi tranh lại vẽ lên tường, lên vách đất, không phải vẽ bằng màu mà chỉ vẽ bằng than… Kẻ hạ thần không có bút lông, không có thuốc màu. Đêm đêm, kẻ hạ thần luôn luôn mơ thấy những cái

đó… Chỉ cần vài lọ màu thôi, dù chỉ nhỏ bằng một cái bao ngón tay để khâu và vài cái bút lông thì, muôn tâu Sa hoàng cao cả, kẻ hạ thần xin đem hết tâm huyết phục vụ hoàng thượng, sẵn sàng nhảy vào lửa

Lần thứ ba, cái mũi ngắn của Piotr Alekseevich lại khụt khịt:

- Theo ta!

Và ngẩng mặt nhìn vầng trăng soi sáng những vũng nước phủ một lượt băng mỏng vỡ lạo xạo dưới gót ủng, nhà vua theo thói quen, phóng đi rất nhanh. Andrey Golikov chạy gần theo sau: mắt liếc nhìn bóng Sa Hoàng, dài một cách lạ thường, hắn cố chú ý không dẫm chân lên trên.

Họ qua quảng trường, đi vào dưới những rặng thông thưa thớt và tới bờ sông Nepka lớn; ở đó những lều đất thấp lè tè, lợp cỏ của thợ làm nhà sắp thành từng dẫy.

Golikov hết sức xúc động, dừng lại trước một căn nhà; vừa cúi chào, vừa ấp úng, hắn mở cánh cửa làm bằng ván bìa. Piotr Alekseevich cúi xuống, bước vào. Có chừng hai chục người nằm trên những phản gỗ; những cẳng chân để trần thò ra dưới những chiếc chiếu gai và những tấm da cừu dùng làm chăn cho những người đang ngủ. Một người râu xồm, cởi trần, ngồi vá áo trên ghế đẩu trước cái giá cắm một mảnh gỗ vụn đang cháy.

Không hề ngạc nhiên khi trông thấy Sa hoàng Piotr, người đó cắm kim vào áo, đặt áo xuống, đứng dậy và thong thả cúi chào như chào bộ mặt tối sầm của một bức tranh thánh ở nhà thờ.

- Mi phàn nàn cái gì? - Piotr hỏi, sẵn giọng. - Thức ăn tồi ư?

- Tồi ạ, tâu Sa hoàng. - người kia bình thản trả lời.

- Quần áo bọn mi được phát đủ không?

- Mùa thu vừa rồi, chúng thần có được phát quần áo nhưng như bệ hạ thấy đấy, chúng thần dùng đã hỏng cả trong mùa đông rồi.

- Có ai ốm không?

- Rất nhiều người ốm, tâu Sa hoàng, ở đây khí hậu độc lắm.

- Ở nhà thuốc người ta có chữa chạy cho bọn mi không?

- Chúng thần cũng có nghe thấy nói đến nhà thuốc, có thế thật.

- Bọn mi không tin ở nhà thuốc sao?

- Biết nói thế nào với bệ hạ? Có lẽ chúng thần cứ tự khắc khỏi thôi.

- Mi từ đâu tới? Mi đến đây đợt nào?

- Thần thuộc đợt thứ ba, đợt mùa thu… Thần quê ở thành phố Kerensk, khu nhà buôn. Vả lại, ở đó, ai ai cũng là người tự do cả.

- Tại sao mi lại ở đây mùa đông?

- Về nhà vào mùa rét thần ngán lắm, cũng vậy thôi, có về thì cũng đến nằm trên bếp lò mà gào lên vì đói. Cho nên thần đã xin chân đánh xe chở gỗ, được Nhà nước nuôi. Nhưng bệ hạ hãy xem bánh mì

người ta phát cho chúng thần đây.
Người đó móc trong tấm da cừu ra một mẩu bánh đen, dùng ngón tay cứng nhắc bóp và bẻ mẩu bánh.
- Mốc xì hết. Thế nầy thì nhà thuốc làm gì được.
Andrey Golikov lặng lẽ cắm một mảnh vỏ bào gỗ thông mới vào giá đèn: căn phòng thấp, tường trát đất sét và chỉ quét vôi loang lổ từng chỗ, sáng hơn lên. Mấy người nằm dưới chiếu gai ngóc đầu dậy
Piotr Alekseevich ngồi lên mép phản và hai tay ôm lấy một đầu gối, cặp mắt sắc sảo nhìn thẳng vào mặt người râu xồm:
- Thế nào Kerensk mi làm gì?
- Thần bán rượu mật ong pha gia vị. Nhưng bây giờ mọi người ít uống lắm, hồi nầy chẳng ai có tiền cả.
- Lỗi tại ta, ta đã lột hết của mọi người, có phải không?
Người râu xồm nhún đôi vai để trần lên rồi lại hạ xuống, đồng thời cây thập tự đồng đeo trên bộ ngực giơ xương của hắn cũng nhô lên, rơi xuống; rồi người đó lắc đầu cười gằn:
- Bệ hạ muốn moi thần nói sự thật ra ư? Chúng thần không sợ nói sự thật đâu, chúng thần đã từng trải qua nhiều cảnh ngộ rồi… Tất nhiên thời trước, đời sống nhân dân có dễ chịu hơn. Không phải đóng nhiều thuế má như bây giờ… Còn như ngày nay, chúng thần chỉ có móc túi xì tiền ra hoài… Xưa kia, phải đóng thuế nhà, thuế bếp, thuế cày, nhưng thường thường bằng cách tương trợ bảo lãnh cho nhau, người ta vẫn có cách thoả thuận với nhau, miễn cho nhau một vài khoản thuế, được điều kiện đóng thuế dễ dàng… Ngày nay, bệ hạ đã ra lệnh bắt đóng thuế thân ở khắp nơi, ghi tên tất cả dân chúng vào sổ thuế và người nào cũng có ông cò ông thu thuế lượn quanh ra lệnh: "Nộp thuế đi!". Hơn nữa, những năm gần đây, lại phải gửi đến cho bệ hạ, đến Petersburg nầy, ba kíp thợ trong mùa hè. Bốn mươi ngàn con người, bệ hạ tưởng dễ kiếm đấy chắc! Ở nơi chúng thần, cứ mười hộ tuyển một người, đem theo rìu, tràng hoặc xẻng và một cái cưa vạn năng. Chín hộ kia, mỗi hộ phải đóng bốn mươi mốt *kopeik* để nuôi người đó… Nhưng số tiền đó thì cũng còn phải kiếm đâu ra cho có chứ… Thế là người ta ra chờ gào đến khản cổ: "Rượu mật ong nóng đây!" Kể ra cũng nhiều người muốn uống đấy, nhưng túi tiền của họ lại chỉ đựng có qui ở trong. Bệ hạ đã bắt các con trai thần vào long kỵ binh. Ở nhà chỉ còn có mụ vợ già của thần với bốn đứa con gái, những đứa trẻ ranh, cao chỉ bằng ngần nầy thôi… Chắc hẳn, bệ hạ là Sa hoàng, ở địa vị bệ hạ nhìn sự việc bao quát hơn.
- Đúng thế, ở địa vị ta nhìn sự việc bao quát hơn? - Piotr Alekseevich gay gắt nói. - Đưa ta mẩu bánh mì.
Nhà vua cầm lấy miếng bánh mì mốc, bẻ ra, ngửi rồi đút miếng bánh vào túi.
- Ngay sau khi sông Neva tan hết băng, ta sẽ đem đến cho bọn mi quần áo mới, giầy gai, bột mì. Sẽ cho làm bánh mì ngay tại đây.
Nhà vua đi ra cửa, quên bẵng mất Golikov, nhưng Golikov lao lại một cách tuyệt vọng, mắt nhìn nhà vua khẩn khoản đến nỗi Piotr Alekseevich đổi ý và khẽ nhếch mép cười, nói:

- Thế nào! Gã vẽ tranh, chỉ cho ta xem nào.

Giữa các tấm phản gỗ, có một mảnh tường được cạo thật phẳng và quét vôi trắng cẩn thận, trên phủ một manh chiếu gai. Golikov thận trọng bỏ manh chiếu xuống, gí sát cái giá đèn trên có mảnh vỏ bào đang cháy, đốt thêm một mảnh nữa và tay run run cầm cái giá đèn nặng, hắn nói the thé, đều đều như tụng kinh;

- Trận chiến thắng rất mực vẻ vang trên mặt biển tại cửa sông Neva ngày 10-5-1703: chiến thuyền địch Axtren mang mười bốn khẩu đại bác và chiếc kỳ hạm Gedan mang mười khẩu đại bác đã đầu hàng ngài pháo thủ Piotr Alekseevich và trung uý Melsikov.

Trên bức tường đất có vẽ hai chiến thuyền Thuỵ Điển trên mặt sóng ngầu bọt, phủ kín trong khói súng đại bác, thuyền quân Nga xúm xít vây quanh, lính Nga đang nhảy sang thuyền địch; nét vẽ bằng than rất tinh vi nghệ thuật. Bên trên các chiến thuyền, từ trong một đám mây thò ra hai bàn tay cầm một dải băng dài trên có ghi những dòng chữ đã được nói lên trên đây.

Piotr Alekseevich ngồi thụp xuống: "Chà chà, chà!" Nhà vua lẩm bẩm. Mọi chi tiết đều rất chính xác, từ dây dợ, trục cột cho đến cánh buồm căng phồng, cờ xí. Nhà vua còn nhận ra cả Alexaska đang leo thang xung phong, tay cầm gươm và súng lục và nhận ra cả mình, quần áo quá lộng lẫy nhưng đứng ở mũi một chiếc thuyền, đúng như hôm đó nhà vua đã đứng, ngay dưới đuôi một chiến thuyền địch, miệng hò hét, tay ném thủ pháo.

"Chà, chà, chà? Tại sao mi lại biết được trận chiến thắng nầy?".

- Tâu bệ hạ, khi đó hạ thần chèo thuyền của bệ hạ.

Piotr Alekseevich lấy ngón tay quệt vào bức vẽ: quả đúng là vẽ bằng than thực. Sau lưng nhà vua, Golikov khe khẽ rên rỉ.

- Nếu vậy, có lẽ ta sẽ cử mi sang Hà Lan học. Nhưng mi sẽ không đem tài năng dìm vào trong rượu đấy chứ? Là vì ta biết bọn mi lắm, đồ chết tiệt?

Piotr Alekseevich trở về nhà ông toàn quyền và ngồi vào chiếc ghế thếp vàng. Nến đã lụi hết, khách khứa đều say mèm. Ở cuối bàn, đám kỹ sư đóng tàu, đầu gục xuống, đang hát một bài bi ca. Riêng chỉ có Alekxandr Danilovich còn giữ được hoàn toàn tỉnh táo. Nhận ngay thấy bên mép *Myn Herz* giật giật, hắn cố đoán ra nguyên nhân thật nhanh.

- Nầy, hãy nếm xem! - Bỗng Piotr Alekseevich quát lên, móc phăng mẩu bánh mốc ở trong túi ra. - Ông toàn quyền, ông hãy ăn cái nầy đi cho thơm miệng.

- *Myn Herz*, thần không dính gì vào việc nầy cả, chính Golovkin phân phối bánh mì, cầu sao cho hắn chết nghẹn vì mẩu bánh mì nầy! A! đồ kẻ cướp! A! quân phản phúc!

- Ăn đi! - mắt Piotr Alekseevich trợn lên một cách dữ tợn - Ngươi nuôi người bằng cứt thì ngươi hãy ăn đi. Thuỷ tề! Ngươi phải chịu trách nhiệm về tất cả chuyện nầy! Về từng mạng người một.

Alekxandr Danilovich ngước con mắt đau đớn và hối hận nhìn *Myn Herz* rồi nhai mẩu cùi bánh, làm

ra bộ nuốt rất khó khăn như thể nghẹn ngào nước mắt.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 148

Piotr Alekseevich về ngủ ở ngôi nhà nhỏ của mình vì ở nhà ông toàn quyền, các phòng đều cao, mà Sa hoàng thì lại ưa trần thấp, những căn buồng ấm cúng.

Trong thời gian ở Xaacdam, nhà vua ngủ với bác thợ rèn Kixter trong một cái giường như hình cái tủ đến nỗi không duỗi được chân vậy mà nhà vua vẫn thích.

Nartov, hầu cận của Piotr Alekseevich đã đốt nóng lò sưởi; trên cái bàn đặt trước cửa sổ thấp và dài, phải cúi xuống mới nhìn qua được, hắn đã bày sách, vở, giấy và mọi thứ cần dùng để viết, cùng với những túi compa, túi dụng cụ của nhà phẫu thuật và của thợ mộc, những ống nhòm, địa bàn, thuốc lá và các tẩu thuốc, đựng trong những túi da to. Trên tường căng vải buồm. Ở một góc dựng chiếc đèn hiệu bằng đồng cao đến ngang người, sẽ dùng cho cột đèn báo hiệu của pháo đài Piotr và Paul. Trên sàn có để những neo thuyền, dây thừng tẩm hắc ín và những con ròng rọc bằng gỗ dũ sang.

Người ta tưởng rằng sau khi tắm và ăn một bữa ngon Piotr Alekseevich chụp cái mũ vải lên đầu là sẽ ngủ một giấc ngủ ngon lành trên cái giường cột vặn và treo rèm vải gai xanh. Nhưng nhà vua không buồn ngủ. Gió thổi giật từng cơn trên mái nhà, gào thét trong ống khói lò, lay động các cánh cửa chớp. Ngồi dưới đất trên một tấm thảm bằng nỉ, bên cạnh để một cái đèn tròn đục những lỗ nhỏ, anh chàng Alexaska không thể thiếu được, đang trình bày suốt lượt những nỗi khó khăn về tiền nong của vua Auguste, do sứ thần của Sa hoàng tại triều đình vua Auguste là vương hầu Grigori Fedorovich Dolgoruki báo cáo về đều đặn cho biết, bằng thư hoặc bằng liên lạc đặc biệt.

Vua Auguste bị các nhân tình lột nhẵn, lúc nầy hoàn toàn khánh kiệt; ở Xăc, dân đã nộp hết cho nhà vua tất cả những gì họ có thể nộp được, theo như người ta đồn thì không tài nào vay nổi lấy một trăm rixdan(1) ở xứ nầy. Ở Nghị hội Xandomia, dân Ba Lan đã từ chối không nộp tiền ngự dụng cho nhà vua. Vua Auguste đã bán mất lâu đài của mình cho vua Phổ, rẻ chỉ có nửa tiền, vậy mà bây giờ lại có một người đàn bà nữa xuất hiện trên đường đi của nhà vua (chẳng biết là ma quỷ hay vua Charles xui khiến ra như vậy), hoa khôi của châu Âu, nữ bá tước Oro xứ Konixmac, và nhà vua đã đem hết tiền phung phí vào các cuộc pháo hoa và vũ hội để nghênh tiếp nữ bá tước; khi bà nầy biết chắc là túi nhà vua đã rỗng tuếch, bà ta liền kiếu lui và bỏ đi đem theo một xe chở đầy nhung lụa và bát đĩa bằng bạc. Vua Auguste thậm chí chẳng còn gì mà ăn nữa.

Nhà vua tìm đến vương hầu Grigori Fedorovich Dolgoruki, đánh thức ông nầy dậy rồi ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành, rên la than thở: "Đã gần hai tuần lễ nay, quân đội xứ Xăc của trẫm chỉ còn

có bánh khô để ăn; còn quân đội Ba Lan thì không được lĩnh lương, phải sống bằng trộm cắp vặt… Dân Ba Lan hoàn toàn mất trí rồi: từ xưa đến nay, chưa bao giờ trong nước lại thấy có những chuyện xay sưa rượu chè, những chuyện lục đục nội bộ như thế; đám quý tộc lớn cũng như bọn quý tộc nhà quê đánh lộn nhau, đất làng, chiếm các thành phố và các lâu đài, phá phách tệ hại hơn cả bọn Hung nô. Chúng nó thiết gì đến quốc gia Ba Lan! Ôi trẫm thật là một ông vua bất hạnh! Ôi, thà rút gươm ra mà tự vẫn còn hơn!".

Vương hầu Dolgoruki, vốn dễ thương cảm, nghe câu chuyện bi thảm ấy mà nhỏ lệ và đã bỏ tiền túi ra đưa cho nhà vua mười ngàn eccus(2) không đòi giấy biên nhận. Vua Auguste lập tức trở về nhà, có bà nhân tình mới là nữ tước Koxenxka đang làm những chuyện ngông cuồng, và thế là lại yến tiệc, hội hè linh đình.

Alekxandr Danilovich kéo cái đèn sát lại gần, rút ra một bức thư, ghé lại gần những lỗ ánh sáng rồi ngập ngừng đọc lên vì hắn đọc còn chưa được thạo lắm:

- *Myn Herz*, đây chẳng hạn, vương hầu Grigori Fedorovich Dolgoruki đã viết từ Xandomia về như sau: "Quân đội Ba Lan trước một cốc rượu đầy, trong các tửu quán, thì đánh nhau rất giỏi, nhưng thật khó mà thúc được họ tiến đánh quân địch ngoài chiến trường… Quân đội xứ Xăc của vua Auguste thì giỏi nhưng họ không thật sự căm ghét người Thuỵ Điển. Còn bọn Thuỵ Điển thì chúng đã hoàn toàn tàn phá một nửa nước Ba Lan, chẳng kiêng nể gì nhà thờ hay mồ mả. Nhưng các chúa đất Ba Lan mặc kệ: người nào cũng chỉ biết lo phận người nấy. Thần không hiểu làm sao một quốc gia như vậy có thể tồn tại được! Nó chẳng giúp ích gì cho ta, nếu không phải là giúp ta làm lạc hướng quân thù".

- Ta chỉ mong có thế thôi, - Piotr Alekseevich nói, - Còn như Dolgoruki thì ta đã viết thư cho hắn bảo hắn liệu mà xoay xở lấy, tự đòi lấy chỗ mười ngàn eccus ấy: ta không chịu trách nhiệm gì hết… Với số tiền đó, lẽ ra có thể đóng được một chiến thuyền đấy! - Nhà vua ngáp, hai hàm răng va nhau lập cập - Chà! Cái bọn đàn bà! Chúng làm người ta mới lao đao chứ! Ở Amsterdam, có một con bé ở quán rượu bên cạnh vẫn hay sang nhà ta, con bé thật là trí trá, láu lỉnh… Nhưng chẳng sao, con bé kháu lắm. Nó cũng làm cho ta tốn khối tiền.

- *Myn Herz*, về mục nầy, liệu bệ hạ có thể ganh đua với vua Auguste được không? Riêng một mình Oro xứ Konixmac đã làm vua Auguste tốn mất một nửa triệu đấy. Còn bệ hạ thì bệ hạ đã cho con bé ở quán rượu ấy - cái nầy thần nhớ rất rõ - ba trăm hay năm trăm rúp là cùng, không hơn!

- Năm trăm rúp à? Nhiều thế ư? Chà, vậy ra không có ai cho ta một trận đòn cẩn thận sao? Auguste không phải là một cái gương nên theo. Chúng ta đây, chúng ta phục vụ quốc gia, chúng ta không có tiền riêng. Cẩn thận đấy, Alexaska, với chỗ "không hơn" của ngươi! Tiền công quỹ, ngươi nói đến có vẻ tuỳ tiện lắm

Sau một lát im lặng, nhà vua nói tiếp:

- Ở đây ngươi có một người đánh xe chở gỗ. Chúa đã phú cho nó có tài.

- Bệ hạ muốn nói đến Andriuska Golikov?
- Chỗ của nó không phải ở đây… Cần phải đưa nó về Moskva… Ta muốn nó hoạ chân dung một người.
Vua Piotr lườm Alexaska vì thấy hình như hắn đang cười thầm.
- Liệu hồn đấy anh bạn, ta rất có thể đứng dậy, lấy cái gậy tuốt xương sườn nhà ngươi cho hết cười đi. Ta nhớ Catherine thì đã sao? Mỗi khi nhắm mắt lại, ta lại trông thấy nàng như sống thật và khi mở mắt ra, ta ngửi thấy mùi người nàng ngào ngạt xông đầy mũi… Ta đã tha thứ hết thảy mọi lỗi cho nàng, ta tha thứ cho nàng về tất cả những kẻ đã ngủ với nàng, kể cả nhà ngươi nữa… Một người đàn bà, nói thế là đủ hiểu rồi.
Piotr Alekseevich bỗng im bặt và quay ra phía khung cửa sổ dài mờ mờ xám dưới ánh rạng đông. Alekxandr Danilovich, ngồi trên thảm nỉ, nhanh nhẹn, đứng phắt dậy. Bên ngoài, át cả tiếng gió thổi, một tiếng động khác đang nổi lên, tiếng băng nổ, xô nhau ầm ầm, nặng nề.
- Sông Neva, tan băng, *Myn Herz*!
Piotr Alekseevich bỏ chân dưới tấm da gấu ra:
- Thật ư? Nếu vậy thì không còn là lúc ngủ nữa!

Chú thích:

(1) Tiền bằng bạc thời xưa lưu hành ở Đức, Thuỵ Điển, Đan Mạch, Ba Lan, xứ Flendre, Thuỵ Sĩ.
(2) Tiền cổ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 149

Cuộc tiến quân đánh Kexhom bị dừng lại ngay từ đầu. Bộ binh và xe cộ đi trước, chưa tới nửa đường đi Sluxenburg, kỵ binh vừa mới vượt qua sông Okhota, những thuyền nặng có mái chèo, ở chỗ quân lính của các trung đoàn Xemionovski và Preobrazenski vừa mới đi chưa được năm dặm mé thượng lưu sông Neva thì một kỵ sĩ từ một bãi thông đổ ngổn ngang trên bờ phóng ra, vẫy mũ rối rít. Piotr Alekseevich đi thuyền buồm theo sau đoàn chiến thuyền. Nghe thấy người đó gọi: "Ôhê! các bạn chèo thuyền? Sa hoàng đâu? Có thư trình Sa hoàng!", nhà vua lái thuyền rẽ vào bờ. Người kỵ sĩ từ trên lưng ngựa nhảy xuống, chạy tới bên bờ nước, đưa hai ngón tay lên đập vào chỏm mũ sĩ quan bằng nỉ và ngẩng bộ mặt hồng hào, trong con mắt lộ vẻ vội vã xen lẫn sợ hãi, dõng dạc nói, giọng khàn khàn:

- Thưa ngài pháo thủ có thư của Piotr Matveevich Apraxin, đại thần hoàng cung.

Hắn rút trong lai tay áo đỏ lấm bùn, một bức thư có đóng dấu và khâu chỉ xuyên từ bên nầy sang bên kia, đưa cho Sa hoàng rồi lùi lại một bước. Đó là trung uý Paska Yaguzenski.

Piotr Alekseevich lấy răng cắn đứt sợi chỉ, đọc thư rồi chăm chú đọc lại và cau mầy, Nhà vua nheo mắt nhìn về phía những con thuyền chở nặng đang lướt trên mặt sông gợn sóng loá nắng trong tiếng mái chèo đập nhịp nhàng.

- Đưa ngựa cho một thuỷ thủ giữ rồi xuống thuyền của ta - nhà vua bảo Yaguzenski, đột nhiên nhà vua gay gắt quát - Lội xuống nước kia! Nhà ngươi cũng thấy là thuyền ta mắc vào một bãi cát chứ! Đẩy thuyền ra rồi nhảy lên.

Suốt cuộc hành trình, thuyền vát ngược chiều gió trở về tận Petersburgskaia Xtorona, Piotr Alekseevich, không hề hé răng. Nhà vua khéo léo lái thuyền cập bến, hai thuỷ thủ vội vã hạ cánh buồm lớn xuống và lao về phía mũi thuyền, tiếng giầy lộp cộp; cánh buồm tam giác ở mũi thuyền đập phành phạch vì sợi dây buộc buồm bị vướng. Piotr Alekseevich quắc mắt, yên lặng nhìn cho tới khi họ cuốn xong buồm cẩn thận và buộc chặt các dây dợ theo đúng quy tắc. Lúc đó nhà vua mới đi về căn nhà nhỏ của mình. Melsikov, Golovkin, Brux và phó thuỷ sư đô đốc Cruyx vội vã tới ngay, trong bụng rất lo lắng. Piotr Alekseevich hé cánh cửa sổ để gió thổi vào căn buồng chật hẹp, ngột ngạt, rồi ngồi xuống bàn và đọc cho mọi người nghe bức thư của Piotr Matveevich Apraxin, tư lệnh thành Jamburg, một cứ điểm cách Narva hai mươi dặm về phía Bắc: "Muôn tâu Sa hoàng, theo như lệnh hoàng thượng đã truyền vào đầu mùa xuân, thần đã rời Jamburg với ba trung đoàn bộ binh và năm đại đội kỵ binh, tiến về phía cửa sông Narova; thần đã đóng quân tại chỗ con sông đó gặp con sông nhỏ Roxonhơ. Chẳng

bao lâu năm chiến thuyền Thuỵ Điển xuất hiện và ngoài khơi, trên mặt biển, còn thấy nhiều cánh buồm khác. Thuận theo gió nhẹ, hai chiến thuyền lọt vào cửa sông và bắn phá xe cộ của ta. Ơn Chúa, các khẩu pháo dã chiến của ta đã trả lời lại một cách anh dũng, đạn đại bác của ta đã phá tan một chiến thuyền Thuỵ Điển và quân ta đã đánh bật quân địch ra khỏi cửa sông Narova.

"Từ sau trận giao chiến đó, đã hai tuần lễ nay, quân Thuỵ Điển vẫn bỏ neo cách bờ không xa mấy: năm chiến thuyền và mười một thuyền vận tải; tình hình đó không khỏi khiến thần hết sức lo ngại. Thần cho kỵ binh tuần tiễu không ngừng ở dọc bờ, để ngăn quân Thuỵ Điển đổ bộ. Thần cũng phái quân long kỵ binh đi trên đường Revan, tiến tới tận Narva và đánh chiếm các đồn dịch. Theo lời bọn tù binh thì ở Narva thiếu thốn đủ mọi thứ, và chúng rất lấy làm lo phiền về nỗi quân ta, theo những mệnh lệnh rất sáng suốt của hoàng thượng, đã chiếm đóng cửa sông Narova.

"Quân cảm tử của ta ban đêm đã lọt vào tới tận cửa thành Narva và bắt được một tên liên lạc hoả tốc mang thư viết bằng mật mã của thống đốc Revan gửi cho tướng Horner, tư lệnh cứ điểm Narva. Tên liên lạc hoả tốc đó lại chính là một gã quý tộc dòng dõi thế phiệt, tên là Xtaen Von Honxten, đại uý cận vệ, sủng thần của vua Charles. Thoạt đầu hắn từ chối không chịu trả lời, nhưng sau khi thần đã hơi to tiếng thì hắn nói rằng chẳng bao lâu đích thân Slipenbac sẽ tới Narva, dẫn đầu một đạo quân lớn và quân Thuỵ Điển đã phái đi một đoàn gồm ba mươi lăm chiếc thuyền to chở bánh mì, mạch nha, cá mòi, cá xấy và thịt ướp. Đoàn thuyền nầy đặt dưới sự chỉ huy có phó thuỷ sư đô đốc De Pru, một người Pháp, cánh tay trái của hắn bị đạn đại bác bắn bay đi mất, đã được thay thế bằng một cánh tay giả bằng bạc. Thuyền của hắn được trang bị hơn hai trăm khẩu đại bác và chở lính đánh bộ của hải quân.

"Thần không biết có nên tin những lời nói của viên đại uý Honxten và công cuộc to lớn và ghê gớm ấy không, nhưng tâu hoàng thượng, ngày hôm nay, vào buổi sáng sớm gió đã xua tan sương mù trên mặt biển, để lộ rõ chân trời đặc cánh buồm và bọn thần đếm được trên bốn mươi lá hạm kỳ. Lực lượng của thần không đủ kỵ binh lại rất ít và chỉ có chín khẩu đại bác mà một khẩu hôm nọ, trong khi bắn đã bị vỡ… Thần không chờ đợi gì khác hơn là một thất bại hoàn toàn… Muôn tâu hoàng thượng, xin hoàng thượng hãy cứu lũ thần".

Đọc xong, Piotr Alekseevich hỏi:

- Thế nào, các ngươi nghĩ sao?

Brux, vẻ mặt dữ tợn, ấn cằm vào trong chiếc cà vạt đen, Cornelix Cruyx không để lộ gì trên khuôn mặt rám nắng, chỉ có tròng mắt hắn nhỏ lại, như thể hắn thực sự nhìn thấy gần năm chục hạm kỳ Thuỵ Điển trong vịnh Narva; ngay đến Alekxandr Danilovich, xưa nay vốn ứng dối linh lợi, lúc nầy cũng nín lặng, mặt sa sầm.

- Ta xin hỏi các ngài trong hội đồng quân sự: liệu chúng ta có phải thừa nhận rằng trong cái trò chơi tế nhị nầy, vua Charles đã lấy mất của ta một quân cờ rồi chăng? Rằng, với một cuộc hành binh khéo léo đánh vào Narva, hắn đã khiến cho ta không thể lấy được Kexhom chăng? Hay là chúng ta cứ cho quân

cận vệ tiến đánh Kexhom và bỏ Narva cho Slipenbac.
Cornelix Cruyx lắc đầu và lấy trong hộp ra một nhúm thuốc lá to sợi của thuỷ thủ, tẩm rượu "rhoom" pha hạt tiêu Cayen và bỏ vào mồm, bên cạnh má - trông thật chẳng thích hợp tí nào với tư cách thuỷ sư đô đốc của hắn.
- Không! - hắn nói - Không! - Brux nói, giọng cương quyết.
- Không! - Alekxandr Danilovich vừa nói vừa đấm nắm tay vào đầu gối.
- Chiếm lấy Kexhom không phải là khó, - Gavrila Ivanovich Golovki nhẹ nhàng nói dằn từng tiếng, - nhưng rất có thể trong thời gian đó, vua Charles lại lấy mất của ta một quân cờ khác mà lần nầy lại là quân hoàng hậu(1).
- Chính thế! - Piotr Alekseevich nói.
Không cần phải bàn cũng hiểu được rằng để cho Slipenbac và đạo quân của hắn vào được Narva sẽ có nghĩa là từ bỏ việc chiếm lấy những thành chủ yếu - Narva và Yuriev - mà không có những thành nầy thì vùng lân cận của Petersburg sẽ trống tếch. Như vậy là không thể để chậm một giờ nào nữa.
Chỉ một lát sau, các liên lạc viên đã phi ngựa như bay trên đường đi Sluxenburg và dọc sông Neva, để truyền lệnh cho quân lính và hạm đội lộn trở lại Petersburg.
Trung uý Paska Yaguzinski, đã ba ngày ba đêm không rời lưng ngựa, chỉ kịp xin gã hầu cận Nartov một cốc *vodka* pha hạt tiêu của Sa hoàng và một mẩu bánh mì rắc muối, trước khi lên đường trở về doanh trại của Piotr Matveevich Apraxin. Lệnh truyền cho ông nầy phải tin tưởng ở Chúa và cùng quân lính giữ vững chống lại hạm đội Thuỵ Điển dù cho có phải chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.
Khi từ biệt Yaguzinski, Piotr Alekseevich cầm lấy tay hắn, kéo lại ôm vào ngực, hôn lên trán:
- Nhà ngươi hãy nói miệng lại với tư lệnh là, một tuần lễ nữa, ta cùng với toàn bộ đại quân sẽ tới trước thành Narva.

Chú thích:

(1) Trong cờ vua, quân hoàng hậu là quân mạnh nhất.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 150

Tiếng con gà trống gáy vang đánh thức vua Charles dậy; nhà vua mở mắt và trong ánh tranh sáng tranh tối trong lều, lắng tai nghe con gà gân cổ lên gáy, lấy hơi một cách ầm ĩ; nó được chở theo cùng với hành lý của quân đội và đến đêm người ta đặt lồng gà bên cạnh lều nhà vua. Rồi tiếng kèn thong thả thổi báo thức và nhà vua như nhìn thấy trong tưởng tượng một khe núi mù sương, nghe thấy tiếng kèn săn, tiếng chó sủa và nhớ lại nỗi nóng ruột của mình muốn chọc tiết con vật… Ngay cạnh lều, một con chó con lên, tiếng sủa, cứ nghe tiếng sủa cũng biết là loại chó rách các bà thường đem theo trong xe ngựa… Có người bắt con chó im đi, nó rên lên ư ử. Nhà vua ghi lại: "Hỏi xem con chó rách ở đâu mà ra?". Cách đó không xa, lũ ngựa bị buộc dây dậm chân và một con hí lên một cách man rợ. Nhà vua lại ghi: "Đáng tiếc, nhưng cần phải thiến con Neptun". Những tiếng chân nặng nề, đều bước, nện thình thịch trên mặt đất. Nhà vua lắng tai nghe tiếng hô của viên chỉ huy trạm gác đang đổi phiên gác.

Chim chóc sải cánh bay qua bên trên lều, rẽ gió vun vút. Nhà vua nhận xét: "Hôm nay sẽ đẹp trời".

Tiếng động và tiếng người nói mỗi lúc một rõ. Cái thứ âm nhạc nhộn nhịp và hùng tráng của doanh trại đang thức giấc nghe thật du dương hơn cả mọi tiếng phong cầm, thụ cầm và đàn thất huyền ở trên đời nầy.

Nhà vua cảm thấy sảng khoái sau giấc ngủ trên chiếc giường vải, đắp chiếc áo choàng quân sự sực mùi mồ hôi ngựa và bụi đường. Quả thực, thức giấc với tiếng gà gáy mà lại có quân địch ở cuối cánh đồng kia, có gió đưa lại mùi khói lửa trại của chúng qua đám sương mù ẩm ướt thì có lẽ nhà vua sẽ thấy khoan khoái gấp ngàn lần… Ôi, choàng đứng dậy, sỏ nhanh ủng vào, nhảy lên ngựa… Rồi cưỡi ngựa đi bước một, cố tìm cách làm dịu bớt ánh mắt long lanh, tiến về phía các đội quân đã bày thành thế trận sẵn sàng, về phía những con người quả cảm rậm na ấy, đứng hiên ngang, hùng dũng.

Chó thật! sau trận đại bác ở Klixov, vua Auguste mất hết tất cả đại bác và cờ xí, một năm nay cứ lùi mãi, chạy vòng vèo khắp đất nước Ba Lan mênh mông, như một con thỏ… Ôi, đồ hèn nhát, đồ dối trá, mưu mẹo, truỵ lạc! Nó sợ một cuộc chạm trán, nó buộc đối thủ phải phung phí cái vinh quang rực rỡ đã dành được ở Narva, Riga và Klixov vào những cuộc truy kích vô hiệu quả đuổi theo những tên lính đói khát của xứ Xăc và những tên kỵ binh Ba Lan lúc nào cũng say… Nó buộc kẻ thù phải nằm ườn trên giường suốt sáng như một con đĩ…

Vua Charles đưa hai ngón tay lên môi vừa huýt sáo.

Lập tức rèm vén lên: bước vào trong lều là nam tước nội thị Bijoockenjem có cái mũi nhỏ huếch lên,

điểm thêm một hạt cơm, và người hầu cận vừa là vệ sĩ của nhà vua, một gã cao lớn, đầu chạm tới nóc lều: hắn mang vào đôi ủng đã đánh xi và một cái áo màu xanh lá cây xẫm, vá mạng nhiều chỗ, ghi rõ những vết đạn và mảnh trái phá.

Vua Charles ra khỏi lều và giơ hai bàn tay ra cho gã hầu cận thận trọng rót nước đựng trong một cái bình bạc. Vua Charles quen với đạn trái phá bay trên đầu không khó khăn gì nhưng lại rất sợ nước lạnh chảy vào cổ hay sau mang tai… Vứt cái khăn lau tay cho gã hấu cận, nhà vua chải bộ tóc cắt ngắn không buồn nhìn vào chiếc gương mà nam tước Bijoockenjem giơ ra. Nhà vua xốc lại áo cài khuy lên tận cổ và đưa mắt nhìn khắp các lều cắm thành hàng đều đặn trên sườn ngọn đồi rậm cổ đổ xuống suối. Phía sau các lều, không khí bận rộn như thường lệ xungquanh lũ ngựa buộc ở cọc; một đám lính pháo thủ lấy giẻ lau chùi các nòng súng đại bác bằng đồng đen. Vua Charles khinh bỉ nhận xét: "Giá súng lấm bùn và đồng đen ám khói thuốc súng đen sì sẽ đẹp hơn biết bao nhiêu!" Dưới chân đồi, quân lính giặt giũ áo lót ở suối và phơi lên cành những cây liễu cằn cỗi. Trên bờ bên kia, những con sếu, giống như những giáo sư thần học, nghiêm trang đi tảng bộ trong cánh đồng lầy. Xa hơn một chút, sừng sững những ống khói của một làng bị đất cháy, và xa hơn nữa, trên một ngọn đồi, đằng sau một hàng cây cổ thụ, hai ngọn tháp long lở của một ngôi nhà thờ Thiên Chúa giáo điểm lên một vệt vàng.

Vua Charles đã chán ngấy cái phong cảnh tiêu điều luôn luôn gặp thấy nầy! Mất ba năm dong ruổi trên các nẻo đường của đất nước Ba Lan khốn kiếp? Ba năm lẽ ra đã có thể đem lại cho nhà vua một nửa thế giới, từ sông Vixtuyn đến dẫy núi Ural.

- Bệ hạ định dùng bữa sáng chưa ạ? - Nam tước Bijoockenjem nói, bàn tay chăm chút cẩn thận của hắn trỏ rèm cửa lều đã vén lên, với một cử chỉ duyên dáng.

Bên trong, trên một thùng thuốc súng rỗng, trải khăn trắng tinh, người ta đã dọn ra những lát bánh mì cắt mỏng đặt trên đĩa bạc, một bát cà rốt luộc và một liễn súp nấu bằng thứ lúa mì cứng của lính. Chỉ có thế thôi. Nhà vua bước vào, ngồi xuống và trải khăn ăn lên đầu gối. Nam tước đứng sau lưng nhà vua và một lần nữa hắn lại ngạc nhiên về tính khí kỳ quặc của ông vua bướng bỉnh, cố chấp nầy: làm hại sức khỏe của mình với cái lối ăn uống đạm bạc đến như thế! Có lẽ phải làm như vậy mới có thể được ghi chép vào sử xanh sau nầy chăng? Nhà vua có nhiều tham vọng… Người ta đã rót nước suối, tanh mùi ếch nhái vào một cái cốc mạ vàng, tác phẩm của nhà nghệ sĩ bậc thầy Benvenuto Xelini, trong bộ sưu tập của vua Auguste, đã rơi vào tay quân Thuỵ Điển sau trận Klixov. Gánh vác vinh quang thế giới quả là nặng nề thật!

Vua Charles nhai một củ cà rốt, hỏi:

- Các con chó rách sủa trong doanh trại ở đâu ra vậy? Có ai mới tới chăng"

- Tâu bệ hạ, nữ bá tước Koxenxka, sủng khanh của vua Auguste tới doanh trại đêm qua, khi đã khuya, hy vọng là bệ hạ sẽ gia ân tiếp bà ta.

- Bá tước Pipe có biết việc nầy không?

Nam tước trả lời là có. Vua Charles ăn một bữa ăn buồn rứt, mạnh bạo nốc hết cốc nước, vò nhàu cái khăn ăn rồi bước ra khỏi lều, chụp lên đầu cái mũ nhỏ ba cạnh, không có dải tết. Sau khi hỏi xe của nữ bá tước ở đâu nhà vua đi về phía một bụi cây dẻ; giữa các cành cây tượng thần ái tình mạ vàng và những con chim bồ câu trang điểm nóc xe lấp lánh dưới ánh nắng.

Nữ bá tước Koxenxka ngủ trong xe, trên một đống đệm và đăng ten. Bà ta là một phụ nữ còn tươi tắn, mũm mĩm, da trắng ngần, những búp tóc quần, vàng óng xoã ra ngoài chiếc mũ ngủ đêm nhàu nát. Sực tỉnh vì tiếng con chó con kêu oăng oẳng - nó vô phúc lại xuất hiện ngay trước mũi ủng của nhà vua - nữ bá tước mở cặp mắt to của giống người Slav, màu ngọc bích mà vua Charles rất khinh nếu là đàn ông và rất ghét nếu là mắt đàn bà. Trông thấy ngay bên kính cửa xe một bộ mặt xám xịt và hốc hác, có cái miệng khinh khỉnh của một gã thiếu niên và cái mũi to, dày, nữ bá tước khẽ kêu lên một tiếng và lấy hai tay che mặt.

- Bà đến đây làm gì? - nhà vua hỏi - Cho đóng ngựa ngay lập tức rồi quay trở về cho nhanh nếu không người ta sẽ coi bà là một tên nữ gián điệp của cái thằng Auguste bẩn thỉu vô liêm sỉ ấy… Bà có nghe thấy ta nói không?

Nhưng bà nữ bá tước vốn là người Ba Lan, nên không dễ gì để cho ai doạ. Hơn nữa, ngay từ đầu, nhà vua đã khiến câu chuyện xoay ra bất lợi cho mình vì đã bắt đầu bằng những lời lẽ thiếu lịch sự và những lời hăm doạ… Nữ bá tước bỏ tay che mặt ra, dang hai cánh tay mũm mĩm, để trần đến tận khuỷu, nhỏm dậy trên đống nệm và mỉm cười với vua Charles, vẻ ngây thơ rất dễ thương:

- Bonjour, Sire(1), - bà ta nói với giọng duyên dáng. - Xin bệ hạ hãy rủ lòng tha lỗi cho tiện thiếp đã kêu lên để bệ hạ sợ hãi… Lỗi là tại con "Của Quý", con chó con của tiện thiếp; nó làm tiện thiếp rất đỗi phiền lòng vì đã vụng về rơi vào chân của… Tiện thiếp đã cho nó ra ngoài xe để đi kiếm một mẩu bánh hay một miếng xương gà gì đó… Tâu bệ hạ, cả thiếp và nó đều đói đến chết mất… Hôm qua, xe tiện thiếp suốt ngày đã chạy qua một bãi sa mạc thực sự, qua những làng xóm bị tàn phá và những lâu đài bị đốt cháy… Không làm sao kiếm được một mẩu bánh mì, mặc dù tiện thiếp đã trả một duca(2) một quả trứng gà. Những người dân Ba Lan ấy, không biết ở hang hốc nào chui ra, chỉ giơ hai tay lên trời… Tâu bệ hạ, tiện thiếp muốn được ăn sáng… Tiện thiếp muốn tự đền bù lại tất cả những nỗi kinh hoàng của chuyến đi vừa rồi, tiện thiếp kêu gọi lòng tốt, lòng đại lượng của bệ hạ! A, tâu bệ hạ! Xin cho phép tiện thiếp được ăn sáng với bệ hạ.

Vừa bi bô bằng một thứ tiếng Pháp rất sõi, như thế suốt đời sống ở Vecxay(3), nữ bá tước đã có thì giờ sửa lại mái tóc, thoa son lên môi, sức nước hoa và thay cái mũ ngủ đêm bằng một chiếc khăn vuông kiểu Tây Ban Nha viền đăng ten… Trong khi nhà vua cố nói xen vào mà không được, nữ bá tước nhẹ nhàng nhảy ra khỏi xe và khoác tay vua Charles.

- Ôi tâu bệ hạ! Toàn châu Âu say mê bệ hạ, chẳng còn ai nói đến vương hầu Ogien xứ Xavoa, cũng như quận công Maolbro nữa. Ogien và Maolbro buộc phải nhường vinh quang cho vua Thuỵ Điển. Sự bối

rối của tiện thiếp kể cũng đáng tha thứ; để được nhìn thấy bệ hạ một chút thôi, nhìn thấy người anh hùng thiếp mơ ước thiếp sẵn sàng hiến cả cuộc đời mình… Bệ hạ buộc thiếp tội gì cũng được, cuối cùng được nghe thấy tiếng nói của bệ hạ là thiếp sung sướng rồi.

Nữ bá tước lanh lẹn nhặt con chó nhỏ, mũi tẹt, lông xù đang quẩn ở chân, và bám chặt vào khuỷu tay nhà vua đến nỗi nếu nhà vua tìm cách gỡ những ngón tay siết chặt của bà ta ra thì thật là lố bịch.

Nhà vua nói xẵng:

- Ta chỉ ăn rau và uống nước lã thôi. Ta e rằng sau những bữa yến tiệc linh đình của Auguste, bà khó mà có thể bằng lòng với những cái đó được… Mời bà lại lều ta!

Cả doanh trại quân Thuỵ Điển ngạc nhiên không ít khi thấy nhà vua lôi ở trong bụi cây trăn ra một mỹ nhân mũm mĩm, xiêm nhẹ và đăng ten tung bay trước gió lớn, Nhà vua đưa nữ bá tước đi, mũi hếch lên trời một cách tức tối. Hai người đợi trước lều của vua: nam tước Bijoockenjem, cứng nhắc trong một tư thế lịch sự, đầu đội bộ tóc giả to xù xụ, tay cầm một cái kính hai mắt, bằng vàng, và bá tước Pipe, cục mịch, to lớn, nặng nề, vẻ mặt giễu cợt một cách lạnh lùng.

Khi đã đưa nữ bá tước vào trong lều, vua Charles nói qua kẽ răng bảo bá tước Pipe:

- Ta sẽ không tha cái tội nầy cho nhà ngươi đâu.

- Rồi quay sang Bijoockenjem. - Đi tìm một đĩa thịt gì đó cho người nầy chứ!

Nhà vua ngồi xuống một cái trống đối diện với nữ bá tước ngồi trên mấy cái nệm mà ông nam tước đã đưa ra. Bữa ăn sáng dọn trên thùng thuốc súng vượt quá mọi sự chờ đợi: thịt ngỗng, chả đựng trong bát sành, thịt thú nguội, chiếc cốc, trạm trổ của Benvenuto Xelini đầy rượu vang. Nhà vua bặm môi, nhận xét: "Khá lắm! Bây giờ ta đã biết được gã Bijoockenjem vô tích sự kia ăn gì trong lều của hắn…"

Nữ bá tước ăn rất ngon lành và vứt xương cho con chó con, vừa ăn vừa tiếp tục ríu rít:

- Đức Chúa trời ơi! Việc gì mà phải vờ vẫn vô ích? Tâu bệ hạ, bệ hạ đã đọc thấy rất rõ trong ý nghĩ của thiếp… Tiện thiếp đến đây với hy vọng độc nhất là cứu nước Ba Lan… Đó là một sứ mệnh mà con tim đã vạch ra cho thiếp… Thiếp muốn trả lại cho đất nước của Thiếp cái niềm vô tư, vui vẻ, những bữa yến tiệc huy hoàng, những cuộc đi săn tuyệt mỹ… Đất nước Ba Lan điêu tàn lắm rồi. Tâu bệ hạ xin bệ hạ đừng cau mầy, chính cái tính nông nổi nhẹ dạ của Auguste là nguyên nhân gây ra tất cả tình trạng đó. Ôi, ngày nay hắn hối hận không biết bao nhiêu là đã nghe lời tên ác quỷ Johan Patkun vào một giờ xấu, và trở thành kẻ thù của bệ hạ… Xin bệ hạ hãy tin thiếp, cuộc chiến tranh bất hạnh ở Livoni không phải do ý xấu của vua Auguste gây ra mà chỉ vì Patkun, nó thật đáng tội tứ mã phanh thây. Patkun chỉ có Patkun thôi là kẻ đã tạo ra sự liên minh phản lại tự nhiên giữa vua Auguste, vua Đan Mạch và tên quái vật man rợ kia, Sa hoàng Piotr… Nhưng lỗi lầm không thể sửa chữa được sao? Lòng đại lượng chẳng phải là đức tính cao thượng nhất tất cả sao? Ôi, tâu bệ hạ, bệ hạ là người cao cả, đại lượng.

Cặp mắt dòng giống Slav của nữ bá tước lúc nầy giống như hai viên ngọc bích ướt. Nhưng bà ta không

hề ăn kém đi chút nào. Ý nghĩ của bà ta chạy nhanh như ngựa đến nỗi vua Charles phải chật vật mới theo nổi: nhà vua vừa định trả lời bằng một câu nói thật đau thì đã lại phải đối phó với một câu mới. Bijoockenjem cố nén những tiếng thở dài. Pipe đứng tại một góc lều, đôi chân to nặng giạng ra, cái cặp da ôm chặt vào bụng, mỉm cười ra vẻ thông hiểu.

- Vua Auguste muốn hoà bình, chỉ muốn có hoà bình mà thôi, và sẵn sàng khoan khoái mà xé bỏ cái hiệp ước đáng hổ thẹn đã ký kết với Sa hoàng Piotr. Nhưng chính đám phụ nữ như tiện thiếp đây mới ráo riết cầu xin bệ hạ hãy giảng hoà… Ba năm chiến tranh và rối loạn, thật quả là quá nhiều đối với cuộc đời ngắn ngủi của con người ta

- Không, không giảng hoà được mà phải đầu hàng! - Cuối cùng vua Charles thốt lên, giương cặp mắt màu vàng nhạt nhìn chòng chọc vào nữ bá tước. - Ta muốn đàm phán với Auguste không phải ở đây, trên cái đất Ba Lan nầy không còn là của hắn nữa, mà là tại thủ đô xứ Xăc. Thưa bà, bà đã no chưa? Bà không còn có gì trách móc ta nữa chứ?

- Tâu bệ hạ, thiếp thật là lú quẫn, - nữ bá tước vội vàng nói, và lấy lưỡi liếm những ngón tay nhỏ, hồng hồng, sau khi đã xơi hết một con chim dẽ quay rất khéo. - Thiếp quên không nói với bệ hạ việc quan trọng nhất, đã khiến thiếp phải cho xe chạy như bay về đây. - Bà ta mở một cái hộp nhỏ xíu bằng vàng buộc vào cái xuyến đeo ở cổ tay, rút ra một ống giấy nhỏ và mở ra. - Tâu bệ hạ, bức thư nầy, do một con chim câu đưa thư mang tới, nhận được sáng hôm qua. Sa hoàng Piotr dẫn đầu những lực lượng rất lớn, đang tiến về Narva. Bổn phận của thiếp là phải báo cho bệ hạ biết cuộc hành binh nguy hiểm nầy của tên bạo chúa ở Moskva.

Bá tước Pipe không mỉm cười nữa; ông ta lại gần nhà vua và cả hai người lần đọc những giòng chữ nhỏ li ti của bức thư. Nữ bá tước đưa đôi mắt đẹp nhìn Bijoockenjem, khẽ thở dài rồi nâng cái cốc của Venvenuto Xelini lên, uống một ngụm rượu.

Chú thích:

(1) Kính chào hoàng thượng (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Tiền vàng.

(3) Cung điện của vua Pháp

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 151

Ông vua Auguste hào hoa - hình như được tạo hoá sinh ra để hưởng những cuộc hội hè tráng lệ, để bảo vệ các môn nghệ thuật, hưởng những khoái lạc của ái tình những người đàn bà đẹp nhất châu Âu và phỉnh cái lòng kiêu căng của nước Ba Lan đang muốn có một ông vua không thua kém gì các vua ở Viên, Madrit hay ở Vecxay(1) lúc nầy đang ủ rũ đến cực độ. Triều đình của vua Auguste phải lánh vào cái lâu đài gần đổ nát của thị trấn Xokan tiêu điều, trong tỉnh Lvov, thiếu thốn trăm đường. Ở đó, ngày chủ nhật cũng không có chợ, vì tất cả dân chúng người Ukrain ở các làng lân cận đều trốn vào rừng sạch để chờ cho hết chiến tranh hoặc bỏ đi, chẳng ai biết đi đâu, có lẽ là đi về vùng sông Dniep, từ đó đang dội lại những tin đồn mơ hồ về những cuộc cướp phá của bọn haidamac(2)

Để khỏi phải đi ngủ bụng rỗng tuếch, vua Auguste đành phải nhận lời mời ăn bữa tối của đám quý tộc nông thôn ở vùng đó; tại nhà họ, nhà vua buộc phải chúc tụng các bà địa phương bằng tiếng Pháp và uống một thứ rượu tồi tệ. Bất cứ một chúa đất Ba Lan nào, - với bộ ria rậm vểnh lên như hai cái móc, kiêu kỳ nhìn phía cuối bàn, nơi đám quý tộc nghèo đang đánh chén trong tiếng cốc và tiếng gươm loảng xoảng, - cũng tự cảm thấy mình còn vương giả hơn cả vua Auguste.

Nghị hội ở Warsawa đã phế truất nhà vua. Thực thì ra một nửa số tỉnh không tán thành nghị quyết ấy, nhưng tại lâu đài của nhà vua ở Warsawa, ông vua thứ hai của Ba Lan là Xtanixlav Lekzinski đang sống ở đó và thảo ra những bức thông tri lăng nhục vua Auguste và đem áo gấm, bí tất Paris của vua Auguste phân phát cho lũ đày tớ của ông ta. Tất cả miền Đông, bờ bên phải sông Dniep, từ Vinnitxa đến vùng Podoli, đang bị nạn nông dân nổi loạn, đẫm máu không kém gì thời kỳ Bordan Khmenitski. Và vua Charles khép kín vòng vây lại, đóng quân kề ngay bên cạnh, ở một nơi nào đó giữa Lvov và Yaroslav, với một đạo quân tinh nhuệ gồm ba mươi lăm ngàn người, cắt đứt con đường rút lui của vua Auguste về quê hương bản quán là xứ Xăc.

Auguste sợ vua Charles một cách nhục nhã, gã ranh con hung tợn ấy, quân phục bám đầy bụi, đi ủng to xém lửa đỏ bẻm, bộ mặt như người bị hoạn và mắt dữ như hổ khiến vua Auguste mất hết cả tự tin, không thể nào mua chuộc, dụ dỗ được vua Charles, hắn chẳng đòi hỏi gì ở cuộc đời hết, ngoài tiếng gầm và khói súng đại bác, tiếng gươm giáo đọ nhau loảng xoảng, tiếng kêu la của quân lính bị thương và quang cảnh một cánh đồng bị giầy xéo, khét lẹt và sực mùi máu, và con ngựa chân khuỳnh ra ngoài của hắn tiến lên giữa cánh đồng ấy, cẩn thận đặt chân giữa những xác chết, quyển sách độc nhất vua Charles cất dưới cái gối mỏng của mình là cuốn *Bình luận của Cséza*(3). Nhà vua say mê chiến tranh

như một người Normandie(4) thời Trung cổ. Thà bị một quả trái phá nặng mười cân bắn bay đầu đi, nhà vua còn thích hơn là ký hoà ước, dù cho hoà ước đó hết sức có lợi cho vương quốc Thuỵ Điển.

Hôm đó, từ sáng, vua Auguste chờ nữ bá tước trở về. Nhà vua không hy vọng bà ta sẽ thành công mặc dù bà ta rất khôn khéo, trong việc thuyết phục vua Charles ký hoà ước. Nhưng những tin tức do một con chim câu đưa thư đem từ Lidva tới, nói về việc Sa hoàng Piotr xuất quân, có tính chất nghiêm trọng và đe doạ nặng nề đến nỗi khả dĩ gây được mối hoài nghi trong lòng vua Charles: liệu có nên trông cậy vào đạo quản duy nhất của Slipenbac và cứ điên cuồng đuổi theo vua Auguste, hay là chuyển quân của mình về các tỉnh vùng Baltic, đương đầu với Sa hoàng Piotr, là điều mà mọi người đều thúc giục nhà vua nên làm: nào là hoàng đế Áo đang sợ đến chết khiếp vua Charles liên minh với vua Pháp và tung quân đánh thủ đô Viên; nào là vua Pháp đang e ngại các nhà ngoại giao ở Viên lôi kéo được vua Charles đứng về phe hoàng đế của họ và đề nghị với vua Charles đem quân đạo chơi về phía biên thuỳ Pháp; nào là vua Phổ đang sợ tất cả mọi người và sợ nhất cái gã Charles ngông cuồng, rất có thể tràn vào đất Phổ ở Brandeburg, chiếm lấy Koenigsberg và sửa cho vua Phổ một trận đến nỗi không còn ngọ nguậy chân tay được nữa.

Rồi Johan Patkun tới, ác độc như một con quỷ; trông hắn hình như càng thêm to béo trong bộ binh phục tướng Nga, cắt vụng, màu xanh lá cây, lai tay áo màu đỏ Hơi thở khò khè, hắn nhăn cái trán cao, quá hẹp so với bộ mặt béo núng nính và kiêu kỳ, và bằng một thứ tiếng Pháp tồi, hắn than phiền về tính nhát sợ của Sa hoàng Piotr, chỉ lo tránh một cuộc giao phong quyết định với vua Charles.

"Sa hoàng có hai đạo quân lớn. Đáng lẽ ra ông ta phải tiến vào Ba Lan và hội quân với bệ hạ để đánh bại Charles, dù có phải hy sinh đến bao nhiêu đi nữa, - Patkun nói, lúc lắc đôi má đỏ gay - Làm như vậy sẽ là một cuộc hành binh vừa táo bạo lại vừa khôn khoan. Sa hoàng vốn tham lam, như mọi người Nga. Người ta đã để cho Sa hoàng tới tận vịnh Phần Lan, ở đó ông ta đã xây dựng cái thị trấn của ông ta, vội vã như một đứa trẻ con. Ông ta đã lấy được xứ Ingri và hai thành rất tốt: Yam và Koporie; hay lấy thế làm mãn nguyện và hay làm trọn bổn phận đối với châu Âu đi chứ! Nhưng không! Lòng tham của ông ta càng tăng thêm và đẩy ông ta tiến về Narva và Yuriev, ông ta muốn nuốt chửng cả Revan. Sau đó thì rồi ông ta sẽ đòi được cả Livoni và Riga nữa kia? Cần phải hạn chế Sa hoàng lại! Nhưng có nói với đám thượng thư của ông ta cũng vô ích. Chúng là những tên nông dân thô lỗ, đội tóc giả bằng sơ gai nhuộm châu Âu đối với chúng cũng chẳng khác gì một cái giường sạch đối với một con lợn bẩn thỉu… Tâu bệ hạ, thần nói năng quá sống sượng, nhưng tất cả những điều đó làm thần rất đau lòng… Thần chỉ mong ước có một điều: làm sao cho xứ Livoni của thần được trở về dưới vương trượng của bệ hạ. Nhưng khắp nơi, ở Viên, ở Berlin, và ở đây, tại triều đình của bệ hạ, thần chỉ gặp một sự lãnh đám hoàn toàn… Thần không còn biết ra thế nào nữa, - nói tóm lại, ai là kẻ thù lớn nhất của xứ Livoni: là vua Charles, đang đe phanh thây thần, hay là Sa hoàng Piotr, đã quý trọng thần, tin tưởng ở thần, đến nỗi phong thần cấp trung tướng? Vâng, thần đã khoác bộ quân phục Nga và thần sẽ

theo con đường nầy một cách trung thực đến cùng… Nhưng tình cảm cá nhân của thần vẫn tồn tại… Nỗi đau lòng của thần càng tăng thêm trước sự bất động và uể oải của bệ hạ. Bệ hạ hãy lên tiếng đi, hãy đòi Sa hoàng cho quân, hãy nài một cuộc giao phong quyết định với vua Charles".

Giá phải một lúc nào khác thì có lẽ vua Auguste đã tống cổ cái tên hỗn xược đó ra ngoài. Nhưng, giờ đây nhà vua phải nín lặng, tay mân mê hộp thuốc lá.

Cuối cùng Patkun rút lui. Nhà vua gọi viên sĩ quan thường trực, đại uý kỵ binh Tarnovski, bảo hắn rằng kẻ nào báo tin trước tiên cho nhà vua biết là nữ bá tước Koxenka đã về, nhà vua sẽ thưởng một trăm duca (mà nhà vua không có).

Người hầu đem đến một cái giá nến ba chạc, sắc xanh đồng, chắc hẳn là mượn của một giáo đường Do Thái giáo nào đó. Nhà vua đứng trước gương và tư lự ngắm nhìn nét mặt mình có phần hơi mệt mỏi.

Nhà vua tự ngắm mình không bao giờ biết chán vì nhà vua tự cho rằng chắc chắn phụ nữ phải yêu cái miệng hơi đa tình, rõ nét kia, như miệng những pho tượng cổ, những hàm răng đẹp kia, cái mũi to và thanh tú, ánh vui vẻ trong đôi mắt đẹp, tấm gương của tâm hồn

Nhà vua nhấc bộ tóc giả lên: không còn có thể nhầm lẫn được nữa, tóc đã bạc trắng và những nếp nhăn ở đuôi mắt… Tên Charles đáng nguyền rủa!

- Tâu bệ hạ, cho phép thần nhắc nhở rằng ngài Xobesanski lần thứ ba đã cho một gia thần đến trình với bệ hạ rằng ngài và phu nhân đang chờ bệ hạ để vào tiệc. Thức ăn để lâu trên bếp sợ hỏng hết.

Nhà vua rút trong túi áo lụa sực nức mùi xạ ra một hộp phấn và lấy búp bông thoa lên mặt, phủi phấn và thuốc lá rơi trên lá sen cổ áo bằng đăng-ten và hững hờ hỏi:

- Thế họ có món ăn gì đặc biệt vậy?

- Thần đã hỏi vị gia thần của ngài Xobesanski; ông ta nói rằng, từ hôm qua, đã mổ lợn và giết gà vịt trong sân sau của nhà chúa, làm xúc xích và thịt băm.

Phu nhân Xobesanxka được biết khẩu vị tinh vi của bệ hạ, đã tự tay làm món đỉa quay tiết ngỗng.

- Tốt lắm… Đưa ta thanh gươm, ta đi…

Cơ ngơi của lãnh chúa Xobesanski cách thành phố không xa mấy. Một đám mây dông che mờ dải, ánh sáng đang tàn ở phía mặt trời lặn, trong không khí sặc mùi bụi đường và mùi mưa sắp đổ xuống, khi vua Auguste ngồi trên chiếc xe da đã khá hư hỏng vì những cơn đen vận bí, tới gần khu vực của lãnh chúa. Vị gia thần, phóng ngựa đi trước, đã báo tin nhà vua sắp tới.

Dưới những cành lá tối om của một lối đi cổ kính, đám gia nhân cầm đuốc chạy tới… Chiếc xe lượn quanh bức tường thành và trong tiếng chó sủa, dừng lại trước một toà nhà dài một tầng, mái lợp sậy. Ở đó cũng có đám gia nhân, đầu tóc bù xù một cách man rợ, áo sơ mi rách rưới cầm đuốc chạy đi chạy lại rối rít. Trước thềm nhà, tụ tập chừng năm chục gã quý tộc nghèo ăn bám tại lâu đài Xobesanski: những tay chiến sĩ lão thành tóc đã bạc trắng trong những cuộc xung đột giữa các lãnh chúa, mặt sứt sẹo vì những nhát kiếm khủng khiếp, những gã phàm ăn tục uống, bụng phệ, hãnh diện về bộ ria vuốt

sáp của mình, dài quá khổ và cứng như một mũi đao găm; những chàng trai trẻ mặc những bộ áo đã sờn, do một vị chúa nào thải ra, nhưng cũng không vì thế mà kém phần kiêu căng ngạo nghễ. Tất cả đều đứng, một bàn tay nắm lại chống nạnh, một bàn tay để trên đốc gươm là bằng chứng tư cách quý tộc của họ. Khi vua Auguste, cúi cái thân hình cao lớn từ trên xe bước xuống, tất cả đều đồng thanh hô to lời chào mừng bằng tiếng la tinh. Lãnh chúa Xobesanski; đã đứng tuổi, từ trên bậc thềm bước xuống, hai cánh tay mở rộng. Vào lúc đó, ông ta sẵn sàng tặng khách tất cả những gì khách muốn, theo cái lối đãi khách hào phóng của người Ba Lan: đàn chó săn của ông ta, bầy ngựa trong chuồng của ông ta, toàn bộ đám gia nhân, dạ mâu lam tươi, cho đến cả cái áo chẽn của ông ta viền lông thú. Phải, ông ta sẽ cho tất, có lẽ chỉ trừ phu nhân Xobesanxka trẻ măng mà thôi… Anna phu nhân đứng sau chồng, trắng đẹp biết bao, với cái mũi nhỏ hơi hếch cặp mắt ngạc nhiên, cái mũ kiểu Tây Ban Nha có chỏm cao và cắm lông chim, khiến vua Auguste bỗng thấy nỗi buồn của lòng mình tiêu tan hết.

Nhà vua cúi rạp chào và cầm lấy đầu những ngón tay thanh thanh của Anna phu nhân, khẽ nâng bàn tay của người phụ nữ trẻ tuổi như để nhảy một điệu vũ Ba Lan và đưa bà ta vào phòng ăn. Theo sau hai người là lãnh chúa Xobesanski, mắt mờ lệ vì cảm động, rồi đến ông tu sĩ rửa tội, thuộc dòng chỉ đi dép, không đi tất lưng thắt một sợi dây có nhiều nút, người hôi như mùi dê đực, cằm xanh rì; rồi đến các gia thần của ngài Xobesanski, đi theo tôn ti quý tộc.

Bàn ăn trải một lượt cỏ khô dưới khăn bàn rắc đầy hoa, mọi người phải thán phục kêu lên; thậm chí một gã quý tộc to lớn, dáng người thô kệch, chỉ có độc chiếc áo chẽn trên thân hình để trần, ôm lấy đầu, vừa lắc lư vừa rống lên, làm mọi người cười rộ. Trên những chiếc đĩa, bằng bạc, bằng thiếc hay bằng sứ có tô màu, chồng chất nào là xúc xích, gà vịt quay, đùi bê, đùi lợn quay, gà vịt để nửa con một và lưỡi bò sấy, nào là dưa muối, thịt ướp, táo ngâm rượu, mứt, bánh nhỏ, kẹo giòn, bánh nướng và bánh trứng. Những thùng nhỏ đựng rượu vang Hungary, những vò rượu bia, những chai của vùng Ukrain bằng thuỷ tinh sắc lục pha lam hình con gấu, đựng đầy *vodka*, để la liệt trên bàn… Nến đã thắp lên; ngoài ra, cửa sổ còn được chiếu sáng từ bên ngoài bởi những bó đuốc khói mù của đám đầy tớ đang ghé nhìn lãnh chúa yến tiệc qua những ô kính mờ.

Vua Auguste hy vọng rằng có mặt mình, chủ nhân sẽ bãi bỏ cái lệ bắt khách phải uống cho đến kỳ không ai còn đứng vững được nữa. Nhưng ngài Xobesanski cương quyết theo đúng phong tục tập quán Ba Lan.

Ông ta nâng cốc chúc mừng sức khỏe của tất cả khách khứa, dù họ đông bao nhiêu cũng mặc. - bắt đầu từ vua cho đến gã quý tộc cuối cùng, ngồi ở cuối bàn bên dưới, chính là gã có dáng người thô kệch chỉ mặc có chiếc áo chẽn và chân cũng không có ủng nữa - và uống mừng sức khỏe của họ một cốc rượu vang Hungary.

Toàn thể mọi người đứng cả dậy, hét lên: "Hoan hô!".

Chủ nhân đưa một cốc rượu đầy cho khách và khách uống để chúc mừng lại sức khỏe của lãnh chúa và

phu nhân. Sau khi đã nâng cốc chúc mừng sức khỏe của tất cả khách khứa, ngài Xobesanski lại bắt đầu lại từ đầu bàn, trước hết uống mừng nước Ba Lan, rồi đến vua Auguste chí kính, "người duy nhất mà chúng ta sẽ hiến dâng lưỡi gươm và máu của chúng ta", "Hoan hô! Đả đảo Xtanixlav Lekzinski", đám quý tộc hò reo điên cuồng… Rồi người ta nâng cốc chúc mừng những đặc quyến bất khả huỷ diệt của quý tộc Ba Lan, với những lời lẽ đại ngôn. Lần nầy thì các vị khách đầu đã bốc nóng, mất hết cả bình tĩnh, họ rút gươm ra cái bàn nghiêng ngửa, nến đổ lăn xuống đất. Một gã quý tộc to béo và chột mắt, hùng dũng chém vỡ đôi một đĩa xúc xích to tướng, hét lên: "Kẻ thù của chúng ta bọn ly phái và bọn Moskva sẽ chết như thế nầy!"

Ngồi bên trái vua Auguste, bên phía trái tim là Xobesanxka phu nhân, tươi như một đoá hoa hồng. Cứ như một phù thuỷ thực sự, bà lãnh chúa vừa hỏi nhà vua về những mỹ tục ở Vecxay, về những hạnh vận của nhà vua ở đó, cười khanh khách và sẽ chạm vào khuỷu tay, vào vai nhà vua, lại vừa theo dõi các khách khứa, nhất là đám ngồi ở cuối bàn, nơi có gã quý tộc, say mụ cả người, đút một cái lưỡi bò sấy hay cả một nửa con ngỗng vào cái túi quần rộng thùng thình bằng vải thô; bà ta khẽ đưa con mắt sắc sảo gọi đầy tớ đến ra lệnh.

Nhiều lần nhà vua đã định ôm ngang lưng tấm thân mềm mại của bà chủ nhà; nhưng mỗi lần, ngài Xobesanski lại đưa cho nhà vua một cốc rượu đầy để chúc mừng sức khỏe một lần nữa. "Chúc sức khỏe của hoàng thượng chí kính của chúng thần". Vua Auguste tìm cách không uống hết hoặc lén đổ cốc rượu xuống gầm bàn, nhưng vô ích: lập tức một tên gia nhân đứng sau ghế hoặc một tên khác, ngồi dưới gầm bàn với một chai rượu, lại rót rượu đầy ắp cốc của nhà vua. Cuối cùng, người ta mời vị khách quý món ăn trứ danh: đỉa quay; bà chủ nhà tự tay mời vua một đĩa đầy.

- Thực ra, bệ hạ đã làm cho tiện thiếp xấu hổ khi bệ hạ ca ngợi các món ăn nhà quê nầy, - bà ta nói với một giọng nhỏ nhẻ, ngây thơ, nhưng trong con mắt bà ta, nhà vua lại nhìn thấy điều khác hẳn. - Có khó gì đâu, chỉ cần là con ngỗng phải non và không béo quá… Khi đỉa đã no thì đem chúng cùng với con ngỗng bỏ vào lò, đỉa ở ức con ngỗng rơi ra, thế là đem bỏ vào chảo rán.

- Tội nghiệp con ngỗng! - vua Auguste vừa nói, vừa lấy hai ngón tay nhón một con đỉa, bỏ vào mồm nhai rau ráu. - Còn có gì mà những bà phụ nữ xinh đẹp không bày đặt ra để thoả mãn cái tính thích ăn ngon của mình!

Anna phu nhân cười, chiếc lông chim cắm hơi xiên trên, cái mũ chỏm cao rung rinh một cách ngang tàng.

Nhà vua thấy mọi việc có vẻ thuận chiếu và chỉ chờ khai mạc cuộc khiêu vũ là sẽ được thoải mái tỏ tình. Vừa lúc đó một người sợ hãi, mồ hôi nhễ nhại, bụi bặm đen sì mặc chiếc áo chẽn rách, chạy bổ vào trong phòng, xô đẩy đám quý tộc say rượu đứng ở gần cửa.

- Thưa chúa công, thưa chúa công, tai hoạ đến nơi rồi! - Hắn kêu lên và quỳ xuống trước ghế vị chủ nhà. - Chúa công sai con đến tu viện lấy một thùng rượu mật ong cũ… Con đã làm tất cả những điều

chúa công dặn. Nhưng ma quỷ đã sui khiến con trở về bằng đường cái. Con đã mất hết, cả thùng rượu, cả ngựa, cả gươm, cả mũ… Phúc bảy mươi đời con mới thoát được chết. Người ta đã đánh xé con tơi bời. Một đạo quân đông vô kể đang tiến gần tới Xokan.

Vua Auguste sa sầm mặt. Anna phu nhân bấu chặt móng tay vào cánh tay nhà vua. Còn đạo quân nào có thể tiến về Xokan nữa, ngoài đạo quân của Charles, trong cuộc truy lùng ráo riết của hắn?

Đám quý tộc hét lên những tiến hét man, rợ:

- Quân Thuỵ Điển? Chạy đi thôi!

Ngài Xobesanski đấm nắm tay xuống bàn, mạnh đến nỗi làm nẩy tung các cốc:

- Im ngay, các ngài? Tất cả các ngài, những ai không tỉnh rượu ngay lập tức sẽ bị bắt nằm ra thảm, đánh năm mươi roi… Nghe ta đây, đồ chó đẻ… Vua là khách của ta và ta sẽ không để cho mái đầu bạc của ta mang nỗi nhục muôn đời… Bọn Thuỵ Điển có thể đem tất cả quân đội của chúng tới đây chúng ta cũng sẽ không đem nộp vị khách của chúng ta.

- Chúng ta sẽ không đem nộp vị khách của chúng ta? - đám quý tộc thét lên trong tiếng gươm rút ra loảng xoảng.

- Hãy đóng ngựa… Nạp đạn vào súng… Chúng ta sẽ chết nhưng chúng ta sẽ không làm ô danh đất nước Ba Lan!

- Chúng ta sẽ không làm ô danh đất nước Ba Lan!

- Hoan hô!

Vua Auguste hiểu rất rõ rằng giải pháp khôn ngoan duy nhất là nhảy ngay lên yên và lợi dụng đêm tối mà chạy trốn. Nhưng như ta đây, Auguste, Người hào hoa, mà lại bỏ chạy như một kẻ hèn nhát để tiện, rời bỏ một bữa tiệc vui vẻ và một người đàn bà xinh đẹp vẫn còn đang nắm lấy cánh tay ta không rời ra! Không, Charles không thể làm cho nhà vua phải chịu cái nhục ấy được! Mặc kệ mọi sự khôn ngoan!

- Thưa các ngài, - nhà vua nói, - trẫm ra lệnh cho các ngài ngồi vào bàn. Chúng ta hãy tiếp tục bữa tiệc.

Nhà vua ngồi xuống, hất những búp tóc quăn của bộ tóc giả ra khỏi đôi má nóng bừng bừng như bốc lửa.

- Nói cho cùng, nếu quân Thuỵ Điển có tới đây thì người ta sẽ đem nhà vua giấu vào một nơi nào đó, sẽ đưa nhà vua đi, bậc vua chúa không bao giờ làm sao hết…

Nhà vua tự rót một cốc rượu, nâng cốc lên, bàn tay to đẹp, vững vàng không run… Anna phu nhân liếc mắt nhìn thán phục, quả thật, để có được một cái liếc như thế, có thể đem dâng cả giang sơn của mình được.

- Thế mới thật là hay! Hoàng thượng ra lệnh cho chúng ta cứ tiệc tùng! - Ngài Xobesanski vỗ tay, ra lệnh cho gã quý tộc đã chém vỡ đĩa xúc xích đi cùng với một số bạn bè ra đứng canh ngoài đường cái; ông ta lại ra lệnh rót thứ rượu vang Hungary ngon nhất cho tất cả khách, kể cả những người ngồi ở cuối

bàn, chừng nào mà thùng rượu cuối cùng chưa cạn khô, và trong các hầm rượu, trong các tủ đựng thức ăn còn có thức gì ngon lành đều đem ra hết và cho gọi nhạc công đến.

Bữa tiệc lại tiếp tục, càng thêm ồn ào, vui vẻ. Anna phu nhân khiêu vũ với nhà vua. Bà ta nhảy như thể có ý định cám dỗ đích thân Thánh Piotr để được mở cửa Thiên đàng. Mũ của bà đã trật sang một bên, tiếng nhạc của điệu *murka*(5) lượn lờ như sóng trong búp tóc Anna phu nhân, chiếc xiêm ngắn của bà quay cuồng, quấn quýt, vuốt ve, quanh cặp chân thon, đôi giầy nhỏ, gót đỏ khi thì nện mạnh xuống đất, khi thì bay bổng lên, tưởng chừng như không chạm tới mặt sàn nữa.

Nhà vua nhảy với bà ta nom cũng rất đẹp; cao lớn, sang trọng, tái mặt đi vì rượu và thèm muốn:

- Anna phu nhân, ta mất trí mất rồi, mất trí mất rồi hãy vì tất cả đấng thánh thần, phu nhân hãy gia ân cho ta, - nhà vua khẽ nói qua kẽ răng.

Và Xobesanxka phu nhân đưa mắt trả lời rằng ân huệ không còn phải chờ đợi nữa, cửa thiên đàng đã rộng mở.

Bên ngoài có tiếng nói sợ hãi của đám đầy tớ, tiếng ngựa phì hơi. âm nhạc im bặt… chẳng ai kịp lấy một thanh gươm hay nạp đạn vào súng ngắn… Chỉ có nhà vua, mắt nhìn mọi vật đã thấy nghiêng ngả chập chờn, ôm chặt ngang lưng Anna phu nhân và rút gươm ra.

Hai người bước vào phòng tiệc: một người to lớn, chột mắt, bộ ria hoe hoe vàng rủ xuống dưới một cái mũi to, đầu đội mũ lông cừu cao có đính ngù vàng; người kia, thấp hơn, có dáng điệu một nhà quý tộc cao sang, mặt mũi thanh tú, dễ coi, mặc bộ binh phục đầy bụi, đai đại tướng khoác chéo qua vai.

- Có phải hoàng thượng Auguste ở đây không? - Ông ta hỏi và trông thấy vua Auguste đứng với một vẻ hăm doạ, gươm lăm lăm trong tay, ông ta bèn bỏ mũ và cúi rạp người chào:

- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ hãy nghe thần báo cáo theo lệnh của Sa hoàng Piotr Alekseevich thần tới đây với mười một trung đoàn bộ binh và năm trung đoàn kỵ binh Cô-dắc đặt dưới quyền bệ hạ điều khiển.

Đó là Dimitri Mikhailovich Golixyn, tổng trấn Kiev và tư lệnh đạo quân phụ trợ, anh Mikhail Mikhailovich, người anh hùng ở Sluxenburg. Người kia, mặc áo nẹp đỏ như máu và khoác chiến bào dài chấm gót là *ataman* quân Cô-dắc, Danila Apoxton. Đám quý tộc Ba Lan ngó ngoáy bộ ria với một vẻ hăm doạ nhìn gã Cô-dắc.

Hắn đứng ở ngưỡng cửa, nắm tay chống nạnh, vẻ uể oải nghịch cây trượng chỉ huy của mình; đôi môi đẹp của hắn thoáng một nụ cười chế giễu, cặp lông mày trông như hai mũi tên và con mắt độc nhất của hắn chẳng khác gì một đêm rực sáng ánh lửa các đám cháy do các cuộc đốt phá của bọn *haidamac* gây ra.

Vua Auguste cười vang, đút gươm vào vỏ, ôm hôn Golixyn và đưa tay cho gã *ataman* hôn. Người ta lại dọn tiệc lần thứ ba. Một chiếc cốc lớn đựng rượu vang Hungary được chuyển qua tay các vị khách. Mọi người uống mừng sức khỏe Sa hoàng Piotr đã giữ đúng lời hứa, gửi viện binh từ Ukrain tới, người ta uống mừng tất cả các trung đoàn đã tới ngay hôm đó và chúc cho quân Thuỵ Điển sẽ bị đánh

bại. Đám quý tộc tinh nghịch cố ý đổ rượu cho *ataman* Danila Apoxton say nhưng hắn chỉ nhếch cặp lông mày lên mà bình tĩnh nốc hết cốc nầy đến cốc khác; không sao làm cho hắn say ngã lăn xuống gầm bản được.

Tang tảng sáng, khi người ta đã khiêng khá nhiều gã quý tộc đem ra đặt nằm ở ngoài trời, gần giếng, vua Auguste bảo Anna phu nhân:

- Ta không có ngọc ngà châu báu để ném xuống dưới chân phu nhân. Ta là một kẻ lưu vong sống bằng của bố thí. Nhưng hôm nay, ta đã lại giàu và mạnh. Anna phu nhân, ta muốn rằng phu nhân sẽ lên xe đi theo đạo quân của ta… Phải xuất chinh ngay tức khắc, không để lỡ một giờ nào? Ta sẽ đánh lừa vua Charles như một thằng trẻ ranh… Anna phu nhân kiều diễm, ta muốn hiến dâng phu nhân cái thành phố Warsawa tốt lành của ta trên một đĩa vàng

Nhà vua đứng dậy và cánh tay giơ thẳng ra trong một cử chỉ vô cùng đẹp mắt, nói với những vị khách hãy còn giương to mắt và vểnh bộ ria vuốt sáp:

- Thưa các ngài, trẫm yêu cầu và ra lệnh cho các ngài hãy thắng ngựa, trầm tuyển tất cả các ngài vào đoàn tuỳ tòng riêng của trẫm.

Mặc cho vương hầu Dimitri Mikhailovich Golixyn trình bày một cách hết sức lễ phép và nhân đạo rằng quân lính cần phải nghỉ hai hay ba ngày, cần phải cho ngựa ăn và chờ hành trang tới, vua Auguste khăng khăng không nghe.

Mặt trời chưa làm ráo hết sương sớm, nhà vua đã trở về tới Xokan cùng với Golixyn và gã *ataman*. Phố xá trong thành ngổn ngang những xe, ngựa và súng đại bác; quân lính Nga rậm ria, mệt lử ngủ lăn trên đám cỏ rậm. Lửa trại bốc khói. Qua cửa xe, vua Auguste nhìn đám bộ binh đang ngủ và bọn lính Cô-dắc sóng xoài trên các xe trong những kiểu nằm ngộ nghĩnh.

- Những người lính mới oai hùng làm sao? - nhà vua nhắc đi nhắc lại luôn mồm. - Oai hùng làm sao! Thật là những dũng sĩ?

Đại uý kỵ binh Tarnovski đón vua ở cửa lâu đài và thì thầm, giọng sợ hãi:

- Nữ bá tước đã về, lệnh bà không chịu đi ngủ, rất tức giận.

- A, chuyện vặt! - và nhà vua vui vẻ bước vào phòng ngủ, trần cuốn thành vòm, ẩm ướt, có những cây nến chảy thành những thạch nhũ dài bằng sáp, đang lụi trên cái giá sắc xanh đồng của giáo đường Do Thái.

Nữ bá tước đứng đón nhà vua, im lặng ngó nhìn và chờ đợi nhà vua nói lên một lời là sẽ đáp lại cho đáng kiếp.

- Sofia, ái khanh đã về! - nhà vua nói, vồn vã quá mức cần thiết. - Thế nào? Ái khanh đã gặp vua Charles rồi chứ?

- Vâng, thiếp đã gặp vua Charles, cám ơn bệ hạ, - Bộ mặt nữ bá tước, như rắc bột mì, có vẻ nhẽo và xấu.

- Vua Charles chẳng mong gì hơn là treo cổ bệ hạ lên một cây phong. Nếu bệ hạ muốn biết chi tiết cuộc nói chuyện của thiếp với vua Charles, thiếp sẽ xin nói. Nhưng bây giờ thiếp muốn biết chính bệ hạ đánh giá hành động của bệ hạ như thế nào? Bệ hạ phái thiếp đi, như một con sen con đỏ mạt hạng, để bệ hạ ngấm ngầm mưu toan những chuyện riêng tư bẩn thỉu… Thiếp phải chịu đựng những sự nhục mạ trong cuộc hành trình, trải qua muôn ngàn nguy hiểm, có thể bị hiếp dâm, cắt cổ, ăn cướp… Còn bệ hạ thì đi vui thú trong tay mụ Xobesanxka… mụ chủ lâu đài hèn mọn ấy mà thiếp có dùng làm hầu phòng thiếp cũng thấy xấu hổ.

- Ồ, Sofia, chuyện vặt ấy mà! - Vua Auguste thốt lên lời nói đó thật là khinh xuất.

Nữ bá tước tiến lại gần và bàn tay bà ta, lanh lẹn như chân một con mèo, tát bốp vào mặt nhà vua.

Chú thích:

(1) Thủ đô Áo, Tây Ban Nha và thành phố ở Pháp

(2) Nông dân Cô-dắc vùng Ukraina nổi dậy chống bọn phong kiến quý tộc Ba Lan ở thế kỷ 17 và 18.

(3) Hoàng đế La Mã cổ, nổi tiếng về tài quân sự.

(4) Người vùng Bắc Âu xưa kia nổi tiếng hung dữ và hiểu chiến.

(5) Một điệu nhảy Ba Lan.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 152

Trên các gò có dựng một tháp canh, Piotr Alekseevich từ trên lưng ngựa nhảy xuống và leo những bậc thang dốc đứng lên đỉnh tháp. Samber, Melsikov, Anikita Ivanovich Repnin lên theo và cuối cùng là Piotr Matveevich Apraxin rất khó chịu vì thân hình to béo và chóng mặt; leo lên cao cách mặt đất mười toadơ(1) không phải là một trò đùa! Piotr Alekseevich vốn đã quen leo cột buồm, không hề thở mạnh: nhà vua rút ống nhòm trong túi ra và đứng vững trên đôi chân xoạc rộng, quan sát chân trời.

Narva trông như nằm trên một cái đĩa xanh, với những ngọn tháp lùn, cổng và cầu treo; ở các góc tường, những pháo đài bằng đá tảng nhô ra, cái khối đồ sộ của toà lâu đài cũ với tháp để thuốc súng, những ngõ ngoằn ngoèo của thành phố, mái các nhà thờ nhọn hoắc như những cái đinh vươn lên trời. Phía bên kia sông, sừng sững tám ngọn tháp âm thầm, mái lợp chì và những bức tường của thành Ivan-gorod bị đại bác bắn thủng, xây từ thời Ivan Hung đế.

- Thành nầy sẽ về ta! - Melsikov thốt lên, hắn cũng đang chiếu ống nhòm nhìn.

Piotr Alekseevich nói qua kẽ răng:

- Nầy, đừng có phồng mồm trợn mắt khoác lác trước như thế!

Phía dưới thành phố về mé hạ lưu, nơi có pháo đài bằng đất của Piotr Matveevich Apraxin dựng trên con suối Roxogne, quân lính và xe cộ đang từ từ tiến lên, lờ mờ trong đám bụi bay mù mịt. Các trung đoàn bộ binh và kỵ binh vượt qua cầu nổi và đóng vị trí trên tả ngạn, cách thành phố chừng năm dặm. Tại đó người ta đã trông thấy trắng xoá những lều, khói lửa trại bay lên trong không khí yên tĩnh, những con ngựa đã tháo yên cương đi tha thẩn trong cánh đồng cỏ… Có tiếng rìu bổ và những cây thông cổ thụ, rung rinh ngọn đổ vật xuống.

- Quân ta mới chỉ xếp xe cộ và những chướng ngại vật cự mã vây quanh; để cho thêm cẩn thận, bệ hạ sẽ ra lệnh cho đào hào và dựng rào chăng? - vương hầu Anikita Ivanovich Repnin hỏi. Ông là một người cẩn thận, biết điều và thông thạo việc quân, can đảm và không huênh hoang, nếu cần, sẵn sàng chết vì một sự nghiệp lớn, không lùi. Trông bộ dạng ông không có vẻ gì đặc sắc mặc dầu ông tự cho mình dòng dõi quý tộc còn lâu đời hơn cả Sa hoàng Piotr ông ta gầy gò ốm yếu, cận thị, nhưng cặp mắt nhỏ, với mí mắt nhăn nheo, long lanh một ánh thông minh.

- Hào và rào cũng sẽ chẳng cứu được ta. Chúng ta tới đây không phải là để ẩn nấp sau hàng rào, - Piotr Alekseevich càu nhàu và quay ống nhòm mỗi lúc một xa về phía Tây.

Samber vốn có thói quen uống một cốc *vodka* lớn từ sáng sớm để lấy tinh thần hăng hái, nói với một

giọng khàn khàn vì rượu:
- Có thể ra lệnh cho quân lính không bỏ giầy, vũ khí sẵn sàng mà ngủ. Nhưng ích gì? Nếu quả thực tướng Slipenbac hiện ở Vedenberg thì phải, hơn một tuần lễ nữa hắn mới tới đây được
- Không phải lần đầu tiên ta đợi quân Thuỵ Điển tại đây. Xin đủ! Ta sẽ không để bị lừa một lần nữa, - Piotr Alekseevich nói với một giọng lạ lùng. Melsikov bật một tiếng cười to.
Về phía Tây, về phía mặt biển mà Piotr Alekseevich đang chăm chú nhìn, không một làn gió nào gợn mặt nước màu xám nhờ nhờ đang ngủ lặng dưới ánh sáng chan hoà. Cố gắng một chút, có thể nhận ra trên chân trời rõ nét, những cột buồm của vô số chiến thuyền đã hạ buồm. Đó là hạm đội của thuỷ sư đô đốc De Pru có cánh tay bằng bạc, buộc phải đứng im tại chỗ vì gió lặng.
Apraxin, hai tay nắm lấy lan can của bệ đứng đang lung lay nói:
- Tâu Ngài pháo thủ, làm sao mà thần không sợ một lực lượng như vậy, năm chục chiến thuyền và một thuỷ sư đô dốc dũng cảm như thế… Thực ra, chính Chúa đã phù hộ thần, làm cho tên khốn kiếp kia không có gió.
- Biết bao nhiêu thứ ngon lành sẽ bị mất đi ở ngoài đó hả! - Melsikov lấy ngón tay đếm các cột buồm ở chân trời. - Hẳn là khoang thuyền của hắn đầy ắp những lươn sấy, cá dìa, cá mòi, giăm bông Revan… Mà thứ giăm bông mới ngon làm sao! Ở Revan họ ăn sành lắm? Nóng nực thế nầy, mọi thứ sẽ thiu thối hết, cái thằng quỷ cụt tay ấy sẽ phải vứt tất cả xuống biển. Apraxin, Apraxin, ông ở ngay bên bờ biển nầy mà để thế ư? Ê đồ chỉ quen sống trên đất liền! Sao không có thuyền? Trời lặng gió như thế nầy, chỉ cần chở một đại đội lính pháo thủ ra là De Pru sẽ không còn biết chui vào đâu nữa.
- Một con hải âu đỗ trên cát! - Piotr Alekseevich bỗng kêu lên. - Ta quả quyết với các ngươi rằng nó sẽ đỗ xuống? - Mặt nhà vua rất vui vẻ, hai con mắt tròn xoe. - Ta đánh cuộc mười eccus rằng thời tiết sẽ thay đổi… Ai muốn cuộc nào? Thế mà cũng tự cho mình là thuỷ thủ đấy! Đừng rên rẩm nữa, Danilys, rất có thể chúng ta sẽ được nếm giăm bông của thuỷ sư đô đốc!
Nhà vua đút ống nhòm vào trong áo và đâm bổ xuống thang. Đại tá Ron vội chạy tới đỡ nhà vua nhảy xuống đất.
- Phái ngay một đội kỵ binh đi trước, - Sa hoàng bảo đại tá, - và mang một đội kỵ binh khác theo ta!
Nhà vua lên ngựa và quay về phía Narva, cho ngựa phi nước kiệu; con ngựa thiến sắc hồng, lực lưỡng, tai to, là quà tặng của nguyên soái Seremetiev, đã bắt được của chính Slipenbac tại trận Erexfe, người ta nói thế. Piotr Alekseevich không ưa cưỡi ngựa lắm và khi ngựa chạy nước kiệu, nhà vua nhổm rất cao trên yên.
Trái lại Alekxandr Danilovich thúc con ngựa nòi của mình, trắng như bông, cũng bắt được địch; con ngựa có con mắt tươi tỉnh, có vẻ như đùa nghịch với người cưỡi nó; khi thì con ngựa phi tạt sang một bên trên cánh đồng cỏ xanh, khi thì nó chồm lên, vó đen đá vào không khí, đuôi quất mạnh, rồi lại phóng đi như điên; chiếc áo choàng ngắn bằng dạ đỏ rực mà Alekxandr Danilovich khoác trên vai,

tung bay sau lưng hắn, những chiếc lông chim cắm trên mũ và đầu chiếc khăn quàng lụa bay lượn. Tuy trời nóng nhưng ngày hôm đó rất đẹp chim chóc hót vang và ríu nt trong các lùm cây, trong các khu vườn bỏ hoang.

Anikita Ivanovich Repnin, quen đi ngựa từ thuở bé như người Tarta, bình tĩnh nhấp nhổm trên cái yên cao, trên lưng con ngựa nhỏ thuần thục, chạy ở một bên.

Apraxin nhễ nhại mồ hôi dưới bộ tóc giả to sù; đối với người Nga, bộ tóc giả thật chẳng tiện mà cũng chẳng đẹp. Xa xa phía trước, đội long kỵ binh tản ra len lỏi qua các bụi rậm. Đội thứ hai theo sau, hàng ngũ chặt chẽ, đi đầu là đại tá Ron, một gã đẹp trai, giỏi rượu, cũng phiêu bạt giang hồ như tướng Samber, đã đem lưỡi gươm và danh dự của mình phục vụ Sa hoàng Piotr.

Piotr Alekseevich trỏ cho Samber, đang cưỡi ngựa đi bên cạnh những hào hố, những luỹ cao mọc đầy bụi rậm và cỏ dại, những cọc đã gần mục nát nhô lên khắp mặt đất.

- Nơi đây quân của ta đã bị tiêu diệt, - nhà vua bình thản nói. - Nơi đây, vua Charles đã dành được vinh quang và chúng ta đã dành được sức mạnh. Nơi đây, chúng ta đã học được cách phải bắt đầu từ đâu nếu ta muốn thắng, nơi đây chúng ta đã mãi mãi chôn chặt cuộc đời xưa kia chúng ta đã sống, mòn mỏi mục nát, và xuýt nữa đã đưa chúng ta đến cho tiêu ma hoàn toàn

Nhà vua quay đi. Nhìn quanh, Piotr Alekseevich trông thấy gần đó có một túp nhà bỏ hoang, mái đã sụp đổ.

Nhà vua cho ngựa đi chậm lại, khuôn mặt tròn của nhà vua bỗng trở nên lầm lì. Melsikov lại gần vui vẻ nói:

- *Myn Herz*, đúng là cái túp nhà nầy… Bệ hạ nhớ chứ?

- Có.

Piotr Alekseevich cau mầy quất ngựa và lại bắt đầu nhấp nhổm trên yên. Làm sao nhà vua có thể quên được cái đêm không ngủ ấy trước ngày thất bại? Ngồi trong căn nhà nhỏ, nhà vua nhìn ngọn nến cháy hết một nửa đang chảy; Alexaska nằm trên tấm thảm bằng nỉ, âm thầm khóc. Thật khó khăn lắm mới khắc phục được nỗi tủi hổ, niềm thất vọng và sự giận dữ bất lực trong lòng mình, thật khó khăn lắm mới có thể nhẫn nhục chịu để vua Charles đánh bại một cách chắc chắn vào ngày hôm sau. Thật là đau khổ phải tính đến cái nước không thể tưởng tượng được, không thể nào chịu nổi là rời bỏ quân đội vào một lúc như thế, lên xe trượt tuyết phóng về Novgorod để làm lại tất cả từ đầu. Kiếm ra tiền, lúa mì, sắt… Dùng mọi cách, thậm chí bán cả chiếc áo lót cuối cùng của mình cho bọn thương nhân ngoại quốc để mua vũ khí. Đúc đại bác, đúc đạn… Và điều chủ yếu là tìm ra người, tìm nữa, tìm mãi! Kéo dân chúng ta khỏi vùng lầy ngàn đời, mở mắt họ ra, thúc giục họ… Vật lộn để cho họ tinh khôn lên, dạy dỗ họ. Đi hàng ngàn cây số trong bùn, trong tuyết… Phá huỷ, xây dựng… Gạt bỏ muôn ngàn cạm bẫy của trường chính trị châu Âu. Và ngoái cổ nhìn lại đằng sau, lo lắng thốt lên: "Công việc còn lại phải làm mới lớn làm sao!

Toán long kỵ binh đi tiên phong vượt ra ngoài bóng thông ấm áp tiến vào một cánh đồng cỏ rộng, trước tường thành Narva dựng sừng sững bên kia cái hào đầy nước. Dân chúng hốt hoảng vừa chạy vừa kêu, vội vã lùa gia súc vào trong thành. Chẳng mấy chốc cánh đồng đã vắng tanh, chiếc cầu treo kêu cót két, từ từ rút lên và đóng sầm vào cửa.

Piotr Alekseevich cho ngựa đi bước một, leo lên ngọn đồi. Tất cả lại rút ống nhòm ra quan sát những bức tường thành cao và dày, cỏ mọc ở các kẽ đá.

Trên đỉnh ngọn tháp dựng liền bên cửa thành kiên cố có thể trông thấy bọn Thuỵ Điển đội mũ sắt và đeo cổ áo bằng da trâu. Một tên giơ thẳng cánh tay cầm một lá cờ vàng. Một tên khác, nổi bật lên vì tầm vóc cao lớn, lại gần lan can, tựa khuỷu tay vào chỗ lỗ châu mai và cũng cầm ống nhòm chiếu nhìn đám kỵ sĩ đứng trên đồi, rồi chĩa vào Piotr Alekseevich.

- Những thằng mới gớm làm sao! Cứ trông thấy chúng trên tháp cũng đã đủ sợ rồi, - Apraxin vừa thì thầm bảo Repnin, vừa cầm mũ quạt. - Bây giờ ông đã hiểu tất cả những nông nỗi tôi phải chịu đựng một mình với chín khẩu đại bác ở cửa sông Narova, khi hạm đội của chúng tiến đánh tôi rồi chứ… Cái thằng cha cao lớn, cầm ống nhòm kia là một thằng nguy hiểm đấy, có thể tin ở lời tôi được… Ngay trước khi các ông đến, tôi đã gặp nó ở giữa đồng bằng, tôi định bắt nó. Đừng hòng?

- Cái tên cao lớn ở trên tháp kia là đứa nào thế? - Piotr Alekseevich hỏi, giọng khàn khàn.

- Tâu bệ hạ, đó chính là tướng Horne, tư lệnh Narva.

Apraxin vừa nói ra cái tên đó, Alekxandr Danilovich đã thúc ngựa, phóng nước đại qua cánh đồng cỏ về phía tháp "Đồ ngu xuẩn!". Piotr Alekseevich tức giận điên người hét theo sau lưng hắn. Nhưng gió rít bên tăi Melsikov khiến hắn không nghe thấy. Tới gần sát cửa thành Narva, hắn dừng ngựa lại, bỏ phất mũ ra vẫy, vừa vẫy vừa hét, giọng kéo dài:

- Ô hê! bớ bọn trên tháp kia? Ô hê! Bớ ngài tư lệnh? Ta sẽ để cho bay ra khỏi thành với danh dự quân nhân trọn vẹn, với quân trang quân bị, cờ dong, quân nhạc đi đầu! Hãy biết điều mà rút đi!

Tướng Horne hạ ống nhòm xuống để nghe gã người Nga kia, quần áo lòe loẹt như một con gà trống, đang lồng lộn trên con ngựa trắng. Lão quay về phía một tên Thuỵ Điển, chắc hẳn là phiên dịch. Khuôn mặt khắc khổ của lão già nhăn lại như thể vừa uống phải dấm chua, lão cúi qua bờ tường thành và nhổ về phía Melsikov.

- Câu trả lời của ta đó, đồ xuẩn! lão hét to, - Mi sẽ nhận được ngay bây giờ một cái còn thẳng cánh hơn kia.

Trên tháp, quân Thuỵ Điển phá lên một tiếng cười nhục mạ… Một ánh lửa lóe sáng, một đám mây nhỏ bốc lên, viên đạn trái phá xé không khí bay rít qua đầu Melsikov.

- Ô hê hê hê! Bớ quân Thuỵ Điển! - Anikita Ivanovich Repnin cất giọng yếu ớt hét lên. - Bay bắn tồi lắm, hãy gửi bọn pháo thủ của bay sang bên ta, ta dạy dỗ cho

Trên đồi, tiếng cười cũng vang lên. Alekxandr Danilovich biết rằng dẫu thế nào thì cũng không thoát

khỏi ăn roi của vua Piotr Alekseevich, cứ tế ngựa lượn đi lượn lại, vẫy chiếc mũ nỉ và nhe răng giễu bọn Thuỵ Điển cho đến khi viên đạn trái phá thứ hai nổ cách hắn có hai bước và con ngựa nòi, chồm sang một bên, phóng đi, đưa người ngồi trên lưng nó chạy xa khỏi tháp.

Sau khi đã đi một vòng và đếm được ít ra là ba trăm khẩu đại bác trên tường thành, Piotr Alekseevich quay về và tạt vào căn nhà bỏ hoang nổi tiếng kia; nhà vua xuống ngựa, bảo mọi người đợi và ra lệnh cho Melsikov đi theo vào căn phòng mà bốn năm trước đây nhà vua đã cam lòng chịu nhận lấy nỗi tủi hổ và nhục nhã vì lợi ích của Quốc gia Nga. Trước kia, phòng nầy có một cái lò tốt; giờ đây chỉ còn trông thấy một đống gạch đen sì ngổn ngang trên mặt đất đầy rơm và phân súc vật. Có vẻ căn nhà nầy là nơi nhốt dê cừu ban đêm. Piotr Alekseevich ngồi lên bậu cửa sổ, kính đã vỡ hết; Alexaska, vẻ mặt tiu nghỉu, đứng trước mặt nhà vua.

- Danilys, ngươi hãy nhớ kỹ điều nầy: ta mà còn thấy ngươi huyênh hoang một cách ngu dại nữa thì thề có Chúa, ta sẽ lấy roi tuốt xác ngươi ra. - Piotr Alekseevich nói. - Ngươi im đi, đừng có cãi… Hôm nay, tự ngươi đã chọn lấy số phận mình… Ta vẫn tự hỏi: không biết nên trao quyền chỉ huy đội quân vây thành cho ai: cho ngươi hay đại nguyên soái Oginvy? Trong việc nầy ta muốn dùng một người Nga hơn… Nhưng anh bạn ơi, ngươi đã làm hỏng hết mọi việc. Ngươi đã nhảy nhót trên lưng ngựa như một thằng leo dây múa rối trước mặt tướng Horne! Thật xấu hổ! Cho đến nay, ngươi vẫn chưa quên được các bãi chợ và các buổi chợ phiên của Moskva. Lúc nào ngươi cũng muốn làm hề, như ở bàn ăn của ta vậy! Vậy mà toàn thể châu Âu nhìn vào ngươi đấy, đồ ngu! Im đi, đừng có cãi. - Nhà vua khịt khịt mũi, nhồi thuốc lá vào tẩu - Và còn điều nầy nữa, Danilys: ta đã nhìn lại những bức tường kia, ta rất phân vân. Chúng ta không thể bỏ Narva một lần thứ hai được. Narva là cái chìa khoá của toàn bộ cuộc chiến tranh. Nếu Charles chưa hiểu điều đó thì ta, ta đã hiểu… Ngày mai, toàn thể quân đội của ta sẽ bao vây thành, không một người nào, ngay cả một con chim, có thể lọt ra được. Đại bác công thành của ta hai tuần lễ nữa mới tới nơi… Và rồi sau đó thì ta sẽ làm gì? Tường thành rất kiên cố, tướng Horne lại bướng bỉnh, Slipenbac đang đuổi theo chúng ta bén gót… Nếu chúng ta cứ ở đây mà dậm chân tại chỗ thì rồi chúng ta lại còn phải chống chọi cả với vua Charles sẽ kéo quân từ Ba Lan tới Cần phải đánh chiếm thành nầy cho nhanh và ta không muốn đổ máu quân lính của ta vô ích… Danilys, ngươi thấy thế nào?

- Chắc có thể nghĩ ra một kế gì đó… Cũng chẳng khó khăn gì… Nhưng đã có đại nguyên soái Oginvy chỉ huy ở đây, ông ta cứ việc đọc trong sách của ông ta xem nên làm gì. Còn thần thì biết nói gì được? Có nói thì lại chỉ là một điều ngu ngốc nữa, một điều thô lỗ của một gã nhà quê.

Melsikov dậm chân tại chỗ, ngập ngừng không muốn nói, bỗng hắn ngẩng đầu lên: gương mặt Piotr Alekseevich buồn rầu và bình tĩnh, ít khi hắn thấy nhà vua như vậy… Alexaska thương hại thấy nhói ở tim như bị dao đâm.

- *Myn Herz*, - hắn khẽ nói, lông mày cau lại, - *Myn Herz*, sao, bệ hạ làm sao vậy? Bệ hạ hãy chờ cho

đến tối nay, thần sẽ tới lều của bệ hạ, nhất định thần sẽ tìm ra được một kế gì… Bệ hạ không biết người của ta sao? Bây giờ không phải là năm 1700 nữa… Lạy Chúa, xin bệ hạ đừng phiền muộn!

Chú thích:

(1) Đơn vị đo lường thời xưa, một toadơ bằng 1,949 mét.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 153

Trong cái lều vải rộng rãi, cũng y như trong căn nhà nhỏ tại Petersburg, Nartov đã chú ý bày trên cái bàn gập các thứ dụng cụ, những hộp com-pa, giấy và các bản đồ quân sự. Qua cửa lều hơi đất nóng hồi phả vào như qua miệng một cái lò; trong cỏ, tiếng dế kêu lanh lảnh, chói tai đến phải lấy bông tẩm hắc ín mà đút nút hai lỗ tai lại.

Piotr Alekseevich ngồi ở bàn làm việc, hai bàn chân để trần xỏ vào đôi giầy vải, mặc sơ-mi mở phanh ngực và quấn chẽn kiểu Hà Lan ngắn đến đầu gối. Chốc chốc, nhà vua lại đứng dậy, đi tới một góc lều để Nartov dội lên đầu một bình nước suối. Từ đầu chiến dịch Narva vả lại bao giờ cũng thế - công việc khẩn cấp cứ ùn lên.

Aleksey Vaxilievich Makarov, một thanh niên nhũn nhặn, làm nhiệm vụ thư ký từ ít láu nay đứng ở gần bàn, trước một mớ giấy tờ và đưa các công văn cho Sa hoàng ký; hắn nói rành rọt, cất cao giọng vừa đủ để át tiếng côn trùng kêu lanh lảnh: "Chiếu chỉ cho Aleksey Xidorovich Xiniavin lãnh nhiệm vụ quản lý các nhà tắm công cộng ở Moskva và các thành phố khác", hắn nói và nhẹ nhàng đặt xuống trước mặt Sa hoàng tờ giấy có viết bản chiếu chỉ ở cột bên trái. Piotr Alekseevich đưa mắt đọc lướt qua, chấm bút lông ngỗng vào lọ mực và vội vàng bỏ sót cả chữ, viết chéo bên phải tờ giấy, những hàng chữ to đọc không rõ: "Ở bất cứ nơi nào có thể được đặt bên cạnh các nhà tắm công cộng, những phòng cạo râu để làm cho mọi người quen dần với việc cạo râu. Thêm nữa: tại các nhà tắm, nên dùng những người lấy chai chân giỏi".

Makarov đặt trước mặt nhà vua một tờ khác: "Chiếu chỉ cho Piotr Vanlievich Kikin lãnh nhiệm vụ quản lý các nơi đánh cá và các cối xay chạy bằng nước trong toàn lãnh thổ vương quốc…". Bàn tay Piotr Alekseevich với một giọt mực đọng ở đầu ngòi bút, dừng lại bên trên tờ giấy:

- Ai thảo chiếu chỉ nầy?

- Tâu bệ hạ, chiếu chỉ nầy do vương hầu chấp chính gửi từ Moskva tới để bệ hạ tự tay ký.

- Moskva đầy những kẻ vô công rồi nghề ngồi ngáp dài bên cửa sổ, hốc dâu chua cho đỡ buồn. Nhưng khi có công việc nghiêm chỉnh thì chẳng còn tìm thấy đứa nào… Thôi được, cứ thử dùng tên Kikin nầy xem sao. Nếu nó có thói tắt mắt, ta sẽ tuốt da nó ra. Ngươi hãy viết thư cho vương hầu chấp chính biết rằng ta có những điều nghi ngại về tên Kikin nầy

- Đây là một bản báo cáo của trung tá Aleksey Brovkin, một liên lạc viên đã đem từ Petersburg tới, - Makarov nói tiếp. - Sáu cây thược dược do Tikhon Ivanovich Xtresnev gửi từ Moskva tới cho vườn

hoa của bệ hạ, đã đến nơi, nhưng người làm vườn Leonov không kịp đem trồng. Vì ông ta chết rồi.
- Sao, chết rồi à? - Piotr Alekseevich hỏi. - Ngươi nói cái gì vậy?
- Ông ta tắm ở sông Neva, chết đuối.
- Chắc hắn lại say rượu rồi… Ngươi thấy không, như thế đấy: những người tốt không bền được lâu… Mà hắn lại là một tay làm vườn rất giỏi… Thật đáng tiếc! Viết đi.
Piotr Alekseevich đến góc lều để người hầu dội nước lên đầu và vừa rũ tóc vừa tiếp tục đọc cho Makarov; gã này, vẫn đứng viết một cách khéo léo trên góc bàn:
Gửi Xtresnev: "Thược dược của ngươi đã tới nơi, toàn vẹn, nhưng tiếc rằng ngươi gửi ít quá. Ngươi hãy chú ý đừng để mùa hoa qua đi, và gửi từ Izmailovo tới cho ta các thứ hoa nhất là loại hoa thơm, như phụng tiên, bạc hà và hương mộc… Hãy cử đến Petersburg cho ta một người làm vườn khéo cùng với gia đình hắn để hắn khỏi buồn… Và lạy Chúa, ngươi hãy viết, thư cho ta biết Catherine Vaxilievskaia, Anixia Tolstaia và những người xung quanh sống ở Izmailovo thế nào… Ngươi chớ quên cho ta biết tin luôn luôn… Đồng thời ngươi cũng cho ta biết việc tuyển mộ lính long kỵ binh đã đến đâu rồi: cần phải tuyển mộ cho nhanh một trung đoàn gồm những lính giỏi nhất có thể tìm được và đưa ngay tức khắc đến Narva…"
Nhà vua trở về bàn, đọc lại những điều Makarov vừa viết và vừa ký vừa khe khẽ cười trong miệng.
- Còn gì nữa không? Nhưng đừng có đưa tất cả mớ giấy tờ này lần lượt cái một, hãy đưa cho ta những cái quan trọng nhất.
- Một bức thư của Grigori Fedorovich Dolgoruki, viết từ Xokan cho biết quân đội của ta đã tới nơi bình an vô sự.
- Đọc lên.
Piotr Alekseevich nhắm mắt lại và vươn cổ ra, hai bàn tay to lớn, khỏe, đầy những vết sây sát, đặt trên bàn.
- Dolgoruki viết: từ khi quân Nga tới Xokan, vua Auguste đã lấy lại được một dũng khí quá hung hăng và muốn dàn trận đánh nhau ngay với vua Charles, hy vọng rằng, với sự phù hộ của Chúa, sẽ có thể rửa được nỗi nhục ở Klixov. Đặc biệt là đám nhân tình của nhà vua đã thúc giục nhà vua làm cái việc điên rồ đó; hiện nay có hai người và vua Auguste sống một cuộc sống rất sóng gió. Dimitri Mikhailovich Golixyn chật vật lắm mới thuyết phục được nhà vua từ bỏ ý định giao tranh ngay với Charles. (Vua Thuỵ Điển, như một con sói dữ, chỉ chờ một cơ hội tốt như thế thôi), và chỉ cho nhà vua con đường tiến về Warsawa, nơi đây vua Charles chỉ để một lực lượng yếu ớt phòng thủ. Sự thể rồi sẽ ra sao, chỉ có Chúa biết.
Piotr Alekseevich kiên nhẫn ngồi nghe hết bức thư dài, môi nhà vua, điểm một vạch ria, cong lên, để hở hàm răng. Nhà vua lắc mạnh cổ: "Ta có một ông bạn đồng minh mới báu chứ!" nhà vua lẩm bẩm và rút một tờ giấy trắng, lấy móng tay gãi gáy, thảo thư trả lời Dolgoruki; ngòi bút hầu như theo không kịp

dòng ý nghĩ của nhà vua:
"Ta cũng ra lệnh cho các hạ ráng sức làm cho vua Auguste từ bỏ cái ý đồ tai hại và nguy hiểm đó đi. Nhà vua mơ tưởng dốc toàn lực đánh một trận quyết đính, trông chờ vào số phận, nói một cách khác là trông chờ vào vận may của mình nhưng chỉ có đức thượng đế mới quyết định cái đó… Còn như người trần chúng ta đây, lý trí buộc chúng ta phải xem xét đến những cái gần gũi, những sự việc ở cõi trần… Vậy mà ý định giao chiến đó thật rất nguy hiểm cho vua Auguste, nhà vua có thể mất sạch tất cả trong một tiếng đồng hồ, nếu trận đánh kết thúc một cách tai hại. Cầu Chúa tránh cho nhà vua cũng như cho tất cả chúng ta đều đó - hoàng thượng Auguste không những sẽ bị quân địch làm tình làm tội mà sẽ còn bị bọn Ba Lan điên cuồng - giận dữ vì tai hoạ nhà vua đã gây ra cho tổ quốc họ phế truất và đuổi khỏi ngai vàng một cách nhục nhã. Tự chuốc lấy những điều bất hạnh ấy làm gì? Còn những chuyện các hạ báo cho ta biết về các nhân tình của nhà vua thì quả thật, chẳng có phương thuốc gì cứu chữa nổi cơn sốt nóng ấy… Ta chỉ nói một điều nầy: hãy cố gây cảm tình với các phu nhân ấy là liên minh với họ…".
Khói thuốc lá làm không khí không thể thở được.
Piotr Alekseevich ký "Ptr", ngòi bút bật mực ra giấy, rồi ra khỏi lều, giữa cái nóng như thiêu như đốt. Từ trên đồi nơi Sa hoàng đứng, nhà vua trông thấy về phía Narva một đám bụi mù mịt bốc lên dưới đoàn xe cộ và đám quân lính đang từ doanh trại đi về các vị trí chiến đấu trước mặt thành. Piotr Alekseevich đưa bàn tay lên xoa ngực, trên làn da trắng: tim nhà vua đập thong thả, rành rọt. Nhà vua đưa mắt nhìn về phía các chiến thuyền của đô đốc De Pru đang vật vờ trên mặt biển mông mênh trong suốt như pha lê, đầy ắp lương thực đủ cung cấp cho toàn bộ quân đội Nga. Trời, đất và biển như thẫn thờ trong chờ đợi, tựa hồ ngay dòng thời gian cũng dừng lại. Bỗng một đàn chim đen đông vô kể bay tán loạn qua ngọn đồi, sải cánh bay miết về phía rừng. Piotr Alekseevich ngẩng đầu lên; đúng thế!
Từ phía Tây Nam, những đám mây trong suốt ùn lên rất nhanh và rất cao trong bầu trời nóng sực, loang loáng như ánh sắt tây.
- Makarov! - nhà vua gọi. - Ngươi có muốn đánh cuộc mười đồng eccus không?
Lập tức gã thư ký trẻ, mũi nhọn, da mặt khổ cứng vì mệt mỏi và thức đêm, cặp môi mỏng và thẳng không bao giờ cười, bước ra khỏi lều.
- Xin tuỳ ý bệ hạ, - hắn nói và rút trong túi ra một bọc tiền.
Piotr Alekseevich giơ tay ngăn lại:
- Ngươi đi bảo Nartov lấy cho ta áo khoác thuỷ thủ, mũ vải dấu và, đôi ủng cao… Và bảo buộc lại lều cho thật chắc, nếu không một cơn gió sẽ có thể thổi tung đi đấy… Bão sẽ to lắm.
Bao giờ cũng vậy, biển hấp dẫn, lôi cuốn Piotr Alekseevich… Mặc chiếc áo thuỷ thủ rộng, đội mũ vải đầu sụp xuống tận gáy, Sa hoàng tế ngựa ra bờ biển, có một nửa trung đội long kỵ binh hộ tống. Nhà vua đã sai người đến doanh trại Apraxin lấy hai khẩu đại bác và một lính thủ pháo. Mặt trời rọi ánh

nắng gay gắt như một con bọ cạp giương ngòi trước khi chết.
Từng cột bụi quay cuồng trên các nẻo đường. Gió giật từng cơn thổi trên mặt sóng. Một đám mây đen ùn lên từ phía chân trời tối sầm. Cuối cùng, biển phả vào một mùi rong biển và vẩy cá. Gió mỗi lúc một mạnh thêm, gào rít với tất cả lồng ngực của Hải vương thần.
Tay giữ cái mũ vải dầu, Piotr Alekseevich vui vẻ cười, hàm răng nhe ra trước gió. Nhà vua từ trên lưng ngựa nhảy xuống bãi cát. Một lần cuối cùng, mặt trời lóe sáng, xuyên qua đám mây lổn nhổn, một thứ ánh sáng nhờ nhờ lướt trên mặt sóng cuồn cuộn. Đột nhiên trời đất tối sầm. Sóng lô xô mỗi lúc một cao và đổ xuống, tung tóe thành mưa bụi. Những ánh sáng nhợt nhạt rọi vào khắp đám mây ầm ầm tiếng sấm động, sáng rực như bốc cháy. Một tia chớp lằng nhằng lóe lên, chói loà và đánh xuống nước, ngay gần đó. Tiếng nổ mạnh đến nỗi những người trên bờ ngồi thụp cả xuống, tưởng như trời sụp.
Melsikov xuất hiện bên cạnh Piotr Alekseevich, cũng mặc áo khoác thuỷ thủ và đội mũ vải dầu như nhà vua.
- Chà! Bão to nhỉ! Gió mạnh lắm! - Piotr Alekseevich hét lên.
- *Myn Herz*, bệ hạ tinh thật!
- Bây giờ ngươi mới biết à?
- Sẽ có chiến lợi phẩm chứ?
- Hãy kiên nhẫn, hãy kiên nhẫn!
Không phải chờ đợi lâu. Trong ánh chớp, các chiến thuyền và thuyền vận tải của đô đốc De Pru hiện ra, rất gần - cơn bão đã đánh giạt chúng vào bờ biển, vào các bãi cát ngầm. Chúng như nhảy múa trên sóng, cột buồm chao đảo, trên cột chỉ còn những mảnh buồm đập phành phạch, các mũi thuyền cao chạm trổ, gắn tượng Hải vương thần và tiên nữ mình người đuôi cá chồm lên. Hình như chỉ một lát nữa thôi là cả đoàn tàu tan tác sẽ bị xô vào bờ.
- Giỏi lắm! Giỏi lắm! - Piotr Alekseevich bỗng kêu lên. - Hãy xem kìa! Thật là một tay đô đốc cừ! Hắn kéo buồm cạnh mũi, kéo buồm mũi giả, dựng các buồm mũi, hắn thả các buồm giữa! Thằng cha gớm thật, Danilys, hãy học tập làm được như hắn!
- Ồ! hắn sắp chuồn, hắn thoát khỏi tay ta mất! - Melsikov rền rĩ.
Phải chăng gió đã đổi chiều hay là tài nghệ của viên đô đốc đã thắng trong cuộc vật lộn với biển cả, dẫu sao thì thuyền của hắn, chạy vát với những cánh buồm tạm bợ, cứ xa dần và cuối cùng biến mất ở chân trời, chỉ có ba tàu vận tải, chở rất nặng, là tiếp tục bị thổi giạt vào các bãi cát. Các trục buồm va chạm nhau chan chát và cánh buồm rách tả tơi đập phành phạch trước gió, chúng đâm vào một chỗ nước cạn, cách bờ chừng ba trăm bước. Những đợt sóng lớn xô ba chiếc tàu đổ nghiêng về một bên, quét sạch cầu tàu, cuốn đi các xuồng và thừng, bẻ gãy các cột buồm.
- Gắng lên! Bắn! Nhưng bắn ngắn, cốt để cho chúng sợ thôi! - Melsikov ra lệnh cho lính pháo thủ.
Súng đại bác gầm lên và đạn trái phá nổ tung nước dọc mạn một chiếc tàu; trên tàu bắn trả bằng súng

ngắn Piotr Alekseevich lên ngựa và thúc ngựa đi xuống biển. Lính thủ pháo theo sau, vừa chạy vừa hò reo. Melsikov phải xuống ngựa, ngựa của hắn ì ra không chịu đi: hắn cũng lội xuống nước đục ngầu; vừa lội vừa nhổ và gọi bọn Thuỵ Điển:

- Ê! bớ bọn kia trên các tàu! Hãy nhảy xuống nước! Đầu hàng đi!

Chắc hắn quân Thuỵ Điển rất hoảng sợ người kỵ sĩ đang phi ngựa giữa sóng biển và những tên lính thủ pháo cao lớn, râu xồm, đang xông lên cận chiến, nước ngập đến ngang ngực và vừa giơ những quả thủ pháo xì khói hăm doạ, vừa nguyền rủa chửi bới. Thuỷ thủ và quân lính bèn nhảy cả xuống nước. Chúng giơ súng, giơ gươm, luôn miệng kêu: "Moskv, Moskv(1), bạn!" rồi từ từ leo lên bờ; tới nơi, quân long kỵ binh vây chúng lại. Về phía hắn, Melsikov, theo sau là đám lính thủ pháo trèo lên mạn lái chạm trổ của một chiếc tàu và bắt tên thuyền trưởng; nhưng chỉ một lát sau, Alekxandr Danilovich đã vỗ vào lưng y với một vẻ bề trên và trả lại y thanh gươm ngắn; rồi từ trên thuyền, hắn gọi to:

- Tâu Ngài pháo thủ, trong hầm tàu hơi có mùi, nhưng viên thuyền trưởng quả quyết rằng cá mòi và thịt muối vẫn ăn được.

<u>Chú thích:</u>

(1) Moskva

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 154

Để bao vây Narva, quân đội Nga đã dàn ra thành hình móng ngựa, hai cánh dựa vào con sông, mé trên và mé dưới toà thành. Trên bờ sông bên kia, thành Ivan-gorod cũng bị bao vây y như vậy. Người ta đảo hào, dựng rào và những chướng ngại vật cự mã. Doanh trại quân Nga ồn ào, ầm ĩ, khói bụi mù mịt. Từ trên các tường thành, quân Thuỵ Điển theo dõi công cuộc chuẩn bị đó với một con mắt rủ rũ. Sau cơn bão đã làm tan tác hạm đội của đô đốc De Pru, chúng điên khùng nã đại bác vào cả những người cưỡi ngựa đi lẻ loi, vì muốn gần, băng tắt qua cánh đồng cỏ, trước mặt các pháo đài đáng sợ của quân Thuỵ Điển.

Theo lệnh Sa hoàng Piotr, các thùng cá mòi và thịt muối, giữ ở các tàu vận tải xuống, được đưa về doanh trại, trên những cỗ xe có cắm cành cây, cho quân Thuỵ Điển trông thấy rõ, theo sau đoàn xe là một toán lính khiêng một người to béo trần truồng, quấn đầy rong biển, và gào lên một bài tục tĩu về đô đốc De Pru và tướng Horne. Thịt và cá được phân phát hàng thùng cho các đại đội và các khẩu đội pháo. Quân lính, vung lưỡi lê xiên một con cá mòi hoặc một miếng mỡ, hét to: "Ô hê! bớ quân Thuỵ Điển, bay muốn có đồ nhắm không"" Thế là quân Thuỵ Điển không thể chịu được nữa. Tiếng kèn nổi lên, trống đánh thùng thùng, chiếc cầu rút hạ xuống và một trung đội quân giáp kỵ, tử trong thành xông ra, những con ngựa lực lưỡng xô lấn nhau khi qua cửa. Đầu đội mũ sắt có múi cúi rạp xuống, những thanh gươm to bản chĩa ra, giữa hai tai ngựa quân Thuỵ Điển nặng nề lao vào các vị trí của quân Nga.

Phải bỏ các thức ăn đấy, vớ được cái gì dùng cái nấy, để đánh lui cuộc tấn công: gậy gộc, xẻng, chổi lau nòng súng đại bác. Cuộc đánh lộn diễn ra khắp nơi, không gian vang động tiếng hò hét. Nhưng trông thấy quân long kỵ binh Nga xông ra đánh tập hậu và những lính thủ pháp dữ tợn đang leo qua rào, quân giáp kỵ Thuỵ Điển quay ngựa bỏ chạy. Chỉ có vài đứa nằm lại tại chiến trường và người ta thấy những con ngựa hoảng sợ, không người cưỡi, chạy lồng lên một hồi lâu trong cánh đồng cỏ và lính Nga phi ngựa đuổi bắt. Ngoài những trận đột kích đó, quân Thuỵ Điển không tỏ vẻ gì là lo ngại. Theo lời bọn tù binh khai thì tướng Horne đã bảo: "Ta không sợ quân Nga, chúng mà dám liều mạng xung phong với sự phù hộ của Thánh George chiến thắng của chúng, ta sẽ sửa cho chúng một trận còn đau hơn năm 1700…". Tướng Horne có đầy đủ lúa mì, thuốc súng và đạn đại bác, nhưng trên tất cả, ông ta tin vào Slipenbac, viên tướng nầy chỉ đợi có quân tiếp viện là sẽ cho quân Nga nếm mùi thất bại đẫm máu. Slipenbac đóng quân ở Vedenberg, một thành phố nhỏ nằm trên đường đi Revan. Tin nầy do Alekxandr Danilovich cho biết, hắn đã thân chinh đi do thám. Quân đội Nga cũng chẳng hoạt động gì: toàn bộ

pháo hãm thành gửi từ Novgorod tới, những khẩu thần công lớn để phá thành và những khẩu súng cối để đốt thành, vẫn còn đang trên đường, lê lết qua những con đường không tài nào đi được. Không có trọng pháo thì không thể nghĩ đến chuyện xung phong đánh thành được Tin tức nhận được của đại nguyên soái Boris Petrovich Seremetiev cũng chẳng vui gì hơn: ông đã bổ vây thành Yuriev; sau khi lập đồn luỹ, dựng hàng rào, ông đã nã trái phá vào trong thành, đồng thời cho đào một đường hầm ngầm để phá vỡ tường thành.

"Quân Thuỵ Điển khó đánh lắm, - Ông viết thư cho Alekxandr Danilovich, tại doanh trại ở Narva - Cho đến nay, tôi vẫn chưa làm câm được đại bác và súng cối của địch, bọn quỷ tha ma bắt ấy, chúng bắn từng loạt đạn một với nhiều khẩu pháo, nã hàng chục quả pháo trái phá cùng một lúc vào các khẩu đội của ta, và nhất là hay bắn vào xe cộ của ta. Đồng thời, chúng tôi cũng không bắt được một tù binh nào của thành nầy cả; chỉ có hai đứa sang hàng, hai tên Phần Lan, chúng chẳng biết được cái gì đích xác và lúc nào cũng chỉ líu lô một điều: "Slipenbac hứa là chẳng bao lâu nữa sẽ đến cứu viện".

Quả thực Slipenbac là một cái gai cần phải nhổ đi ngay. Vấn đề đó choán hết mọi ý nghĩ của Piotr Alekseevich. Đêm nọ, Melsikov đã giữ lời hứa, hắn đã đến gặp Sa hoàng trong lều của nhà vua và sau khi đã đuổi hết mọi người ra ngoài, kể cả Nartov, Melsikov đã trình bày một mưu kế do hắn nghĩ ra, khiến cho tướng Horne mất hết hy vọng trông chờ vào Slipenbac.

Lúc đầu Piotr Alekseevich còn nổi giận: "Khi ngươi tìm ra kế nầy ngươi không say rượu đấy chứ?". Nhưng sau khi đã đi đi lại lại một hồi lâu trong lều, vừa đi vừa rít tẩu thuốc lá, nhà vua đột nhiên phá lên cười:

- Nghĩ cho cùng, đánh lừa được thằng già ấy cũng hay.

- Và ta sẽ đánh lừa được nó, *Myn Herz*, thần xin cam đoan với bệ hạ.

- Lời cam đoan của ngươi chẳng đáng giá bao nhiêu… Nếu kế của ngươi không thành thì sao? Ông bạn nầy, ngươi sẽ phải chịu trách nhiệm với ta về việc đó và coi chừng đấy?

- Vâng, thần xin chịu trách nhiệm… Đây chẳng phải là lần đầu… Suốt đời thần chỉ làm có thế thôi.

- Được rồi, ngươi làm đi!

Ngay đêm hôm đó, trung uý Paska Yaguzinski, sau khi đã uống cốc rượu trước khi lên ngựa, lên đường đi Pskov, nơi đặt tổng kho của quân đội. Với một sự mau lẹ không ngờ, hắn đã chở về trên những xe tam mã đủ mọi thứ cần thiết để thực hiện ý đồ của Melsikov. Thợ may của các đại đội và các tiểu đoàn thức hai đêm liền để cắt lại sửa lại áo chẽn, áo bào, đai sĩ quan, quân kỳ, đính viền trắng vào các mũ ba sừng của quân lính.

Trong những đêm hè ngắn ngủi ấy, hai trung đoàn long kỵ binh của Axafiep và Gorbov, trung đội nầy nối tiếp trung đội kia, cùng với trung đoàn Xemionovski và trung đoàn Inghecmanlan, có đại bác theo sau, giá súng trước kia sơn xanh nay đã sơn lại màu vàng, bí mật đi theo con đường Revan và đóng vị trí tại khu rừng Tarviegi, cách Narva mười dặm. Toàn thể áo quần do các thợ may sửa lại cũng được

đưa đến khu rừng nầy. Quân Thuỵ Điển không hay biết gì cả.
Vào một buổi sớm sáng sủa, ngày mồng tám tháng sáu trong doanh trại quân Nga đóng dưới thành Narva bỗng nhốn nháo một cách khác thường. Trống đánh báo động, chiêng vang boong boong, sĩ quan phóng ngựa quát tháo om xòm. Quân lính từ trong các lều vải và các túp nhà làm bằng cành cây nhảy choàng ra. Cài vội khuy áo khuy ủng, vuốt ra sau vai những món tóc dài xoã ra ngoài mũ ba sừng, họ xếp thành hai hàng.
Lính pháo thủ hò hét, đặt các khẩu pháo vào vị trí, họng súng chĩa về phía con đường đi Revan. Những quân kỵ xua đàn ngựa kéo xe ra khỏi cánh đồng cỏ, lùa chúng về trại, sau các xe cộ.
Từ trên tường thành, quân Thuỵ Điển ngạc nhiên nhìn cảnh rối loạn không thể tả xiết trong doanh trại quân Nga. Tướng Horne đầu trần leo cầu thang đá phía ngoài, trèo lên tháp kề bên cạnh cửa thành và chĩa ống nhòm về phía đường đi Revan. Từ phía đó vọng lại hai phát súng đại bác, một phút sau lại có hai phát nữa và cứ như thế tiếp tục đến sáu lần. Khi ấy quân Thuỵ Điển nhận ra tín hiệu là Slipenbac đang tới gần. Ngay tức khắc pháo đài Gloria đáp lại bằng vương hiệu đã hẹn trước, nổ hai mươi mốt phát đại bác. Tất cả các chuông trong thành khua vang inh ỏi như một ngày hội.
Đã bao ngày nay, kể từ khi thành Narva bị vây hãm lần đầu tiên viên tướng Horne khắc khổ, khẽ nhếch mép mỉm cười khi trông thấy, ở bên kia hào luỹ, Melsikov, tên Nga láo xược nhất, ăn mặc lòe loẹt như một bức tranh thánh, đang nhảy chồm chồm trên lưng con ngựa trắng, trước mặt quân đội Moskva, xếp thành hai hàng. Làm như mình là một viên tướng tài ba thật sự, hắn vung gươm lên và ra lệnh cho quân lính ở hàng sau quay mặt về phía thành; bọn lính như một bầy súc vật, lốc nhốc chạy đến đứng vào các công sự, sau các hàng rào. Bây giờ thì hắn thúc cho ngựa chồm lên rồi phi dọc trước mặt hàng thứ nhất, đối diện với con đường đi Revan. Đối với tướng Horne đã già đời trong chinh chiến, sự thể thật đã rõ ràng; con gà trống mặc chiến bào đỏ và cắm lông đà điểu kia, sắp sửa phạm một sai lầm không tài nào cứu vãn nổi; hắn sẽ dẫn hàng quân bộ dàn mỏng tiến ra trước quân giáp kỵ sắt thép đầy mình của Slipenbac để hứng lấy đạn trái phá bắn như mưa, rồi bị cắt vụn ra, dẫm nát và tiêu diệt. Hai lỗ mũi lông lá của tướng Horne hít một hơi dài. Mười hai trung đội kỵ binh và bốn tiểu đoàn bộ binh đang đợi sau các cửa thành đóng kín, sẵn sàng khi Slipenbac xuất hiện, là xông vào đám quân Nga, đánh bọc hậu.
Melsikov, như thể bay đi đón tử thần, không cần thiết cũng bỏ mũ ra vẫy vẫy trước các tiểu đoàn đang chạy theo ngựa hắn, khiến quân lính hô lên "hura". Tiếng hô vang tới tường thành Narva và tướng Horne già mỉm một nụ cười giễu cợt. Các tiểu đoàn của Melsikov tiến về phía một khu rừng thông; từ trong khu rừng bỗng thấy kỵ binh Nga lao ra, có tiếng súng bắn đuổi theo. Và cuối cùng, khắp mọi chỗ, từ sau các cây thông, các đại đội cận vệ oai hùng của Slipenbac xuất hiện, sát cánh nhau tiến lên, mặc binh phục đại lễ như để diễu binh, súng cầm tay, lưỡi lê cắm ở đầu súng. Vừa đi hàng thứ hai vừa bắn từng loạt một, qua đầu hàng thứ nhất, trong khi hàng thứ ba nạp đạn vào súng và chuyển lên. Cờ xí của

nhà vua, màu vàng, phất phới bay cao trước gió. Lão Horne rời chiếc ống nhòm trong chốc lát, rút khăn tay bằng vải trong túi đạn, mở ra và lau mặt. Lão lẩm bẩm: "Thật là những vị thần chiến tranh!".
Melsikov đã đội mũ vào, lấy tay giữ mũ, phóng ngựa qua trước mặt các tiểu đoàn của mình ra lệnh dừng lại.
Những khẩu đại bác do sáu ngựa kéo, cùng các xe chở đạn do hai ngựa kéo phóng như bay tới hai bên cánh.
Lính pháo thủ Nga rất nhanh nhẹn, họ đã học hỏi được nhiều trong những năm gần đây. Vận động khéo léo, các khẩu đại bác sạch bóng - mỗi bên cánh tám khẩu - quay ngoắt lại, họng súng chĩa về phía quân Thuỵ Điển (ngựa kéo pháo, vừa được tháo ra, đã phóng đi luôn lập tức) và đồng thời cũng khạc ra những làn khói trắng dày đặc, điều đó chứng tỏ là thuốc súng tốt. Quân Thuỵ Điển chưa đi được hai mươi bước, các khẩu pháo đã lại bắn một loạt nữa. Lão Horne vò nhàu chiếc khăn trong tay: bắn nhanh như thế thật là kỳ lạ. Quân Thuỵ Điển dừng lại. Quái! Thế là thế nào? Slipenbac đâu có thế: sợ đại bác ư? Hoặc giả ông ta định cho quân giáp kỵ tiến lên trước để xung phong… Hoặc giả có lẽ ông ta chờ pháo binh chăng? Horne chiếu ống nhòm khắp các phía để tìm Slipenbac nhưng bị vướng khói mỗi lúc một dày đặc thêm, phủ kín bãi chiến trường. Thậm chí lão còn thấy quân Thuỵ Điển hình như núng thế dưới làn mưa đạn… Tuy nhiên lão vẫn đợi… Cuối cùng, may quá! đại bác Thuỵ Điển với giá súng sơn vàng từ trong rừng lao ra và lên tiếng dữ dội… Khi đó, - lão trông thấy rất rõ - hàng ngũ quân lính của Melsikov bắt đầu rối loạn… Đã đến lúc rồi! Bộ mặt nhăn nheo của tướng Horne rời khỏi ống nhòm và nhe hàm răng vàng khè trông thấy cả lợi, lão bảo viên phó tướng, đại tá Marka:
- Tôi ra lệnh mở cửa thành và tấn công cánh phải của quân Nga.
Các cầu rút rít ầm ầm, các trung đội quân giáp kỵ từ bốn cửa thành cùng xông ra một lúc, bộ binh chạy theo sau. Đại tá Marka dẫn đầu cuộc tấn công của quân thành Narva, xếp thành hình tam giác và định một mạch vượt qua các hàng rào, các chướng ngại vật cự mã của quân Nga để đánh bọc hậu Melsikov ở cánh phải, dồn quân Melsikov về phía quân Slipenbac và đè bẹp chúng trong cái gọng kìm sắt ấy.
Lúc đầu, tình hình tướng Horne trông thấy trong ống nhòm khiến lão rất hể hả nhưng rồi lại làm cho lão bối rối. Đội quân của đại tá Marka, sau khi đã nhanh chóng vượt qua các chướng ngại vật cự mã, không bị tổn thất mấy, leo qua các hàng rào và lọt vào phía bên trong các công sự. Theo sau đội quân, dân chúng trong thành đi bộ và ngồi xe, cũng kéo ra để cướp phá doanh trại quân Nga, các tiểu đoàn của Melsikov bắn loạn xạ bỗng chuyển động một cách quái lạ: cánh bên phải bị Marka tấn công, vội vã rút về chỗ các hàng rào và chướng ngại vật cự mã của họ, trong khi đó thì quân bên cánh trái cũng vội vã chạy bổ về phía quân Thuỵ Điển của Slipenbac, như để đầu hàng. Đại bác của cả hai bên bỗng im bặt, Marka đang tiến công hùng dũng, bỗng trơ ra ở giữa một khoảng đất trống, giữa quân của Melsikov và của Slipenbac. Quân giáp kỵ của hắn, áo giáp sáng choang, kìm ngựa, tản ra thành hình cánh cung và hoang mang, dừng lại. Bộ binh đuổi theo kịp, cũng dừng lại:

- Sao thế nầy? Ta thật không hiểu! Gã Marka quỷ bắt kia? - Horne kêu lên.
Bixtrom, sĩ quan phụ tá của lão đứng bên cạnh dáp:
- Thưa tướng quân, tôi cũng không hiểu ra thế nào cả.
Rồi mỗi lúc càng thêm bồn chồn lia ống nhòm quan sát Horne trông thấy Melsikov: con gà trống ấy đang phóng như bay về phía quân Thuỵ Điển. Để làm gì? Để xin hàng ư? Nhận ra Melsikov, Marka theo sau là hai tên lính giáp kỵ, phóng ngựa ra chặn đường.
Nhưng Melsikov đã vượt lên trước và nhảy xuống ngựa trên một ngọn đồi đầy cỏ mọc, có một nhóm sĩ quan đang đứng đó: cứ trông chiến bào và lá cờ màu vàng có thêu con sư tử bò thì đúng là bộ tham mưu của Slipenbac. Nhưng còn chính Slipenbac thì ông ta đâu?
Tướng Horne lại chĩa ống nhòm và trông thấy Marka đang đuổi theo Melsikov đã tới gần nhóm sĩ quan; đột nhiên hắn vung tay lên một cách quái lạ, như xua tà và định quay ngựa bỏ chạy; nhưng quân lính đã ập tới, lôi hắn từ trên yên ngựa xuống… Một kỵ sĩ cưỡi một con ngựa cao lớn, tai dài, leo lên ngọn đồi và lá cờ hạ xuống trước mặt người đó. Chỉ có thể là Slipenbac chứ không còn ai khác… Một giọt nước mắt làm mờ mắt lão Horne; lão mạnh tay chùi ngay đi và ấn mạnh ống kính bằng đồng của chiếc ống nhòm vào mắt. Người kỵ sĩ cưỡi con ngựa tai dài nom không giống Slipenbac. Trông có vẻ như giống….
- Thưa tướng quân, đây là một gian kế, - viên sĩ quan phụ tá Bixtrom thì thào.
- Không cần ngươi ta cũng đã thấy đó là Sa hoàng Piotr mặc binh phục Thuỵ Điển… Chúng đã đánh lừa ta một cách đê tiện, không cần có ngươi ta cũng đã hiểu. Hãy bảo mang đến cho ta một bộ áo giáp và thanh gươm của ta… - Và bỏ cái ống nhòm lúc nầy đã trở thành vô ích, tướng Horne lao xuống cầu thang dốc đứng của ngọn tháp, nhảy bốn bậc một, như một chàng trai trẻ.
Ngoài kia, trên bãi chiến trường của trận đánh vờ vẫn, bắt đầu diễn ra cái phải xảy ra khi một người cầm quân bị mắc lừa. Một bên là quân lính của các trung đoàn Xemionovski và Inghecmanlan mặc giả làm quân Thuỵ Điển, cùng với quân long kỵ binh của Axafiev và Gorbov, nấp ở trong rừng đợi thời cơ, và một bên là các tiểu đoàn của Melsikov, tất cả đều hung dữ xông vào đám quân của viên đại tá Marka xấu số. Marka, sau khi đã nộp gươm cho Sa hoàng Piotr và ném cái mũ của mình xuống cỏ, đứng trên đồi, giữa các sĩ quan Nga, đầu cúi gằm vì hổ thẹn và tuyệt vọng, để khỏi nhìn thấy đội quân oai hùng của mình bị tiêu diệt - một phần ba số quân đồn trú trong thành Narva.
Quân giáp kỵ của Marka bảo vệ cho bộ binh, giữ vững hàng ngũ, vừa lùi vừa lẻ tẻ bắn trả lại được một lát Nhưng khi đại tá Ron dẫn đầu các trung đội long kỵ binh nấp trong rừng phong xông ra đánh tập hậu, thì trận đánh trở thành một cuộc hỗn chiến khủng khiếp. Tiếng súng đã dứt. Chỉ còn nghe thấy tiếng quân Nga hò reo điên cuồng, vung gươm chém lia lịa, tiếng rên rỉ của những tên lính Thuỵ Điển hấp hối và tiếng gươm chém vào áo giáp, vào mũ loảng xoảng. Ngựa chồm lên, cắn lẫn nhau. lá cờ của nhà vua rơi xuống.

Những kỵ binh lẻ loi, thoát ra khỏi vòng chiến, phi ngựa như mù, thục mạng băng qua cánh đồng, húc phải nhau, ngã lăn ra đất hai tay dang thẳng… Toàn thể quân đội vây thành từ các chiến hào xông ra, như đám đông chạy đi xem săn một con gấu, trong tuần mặn. Quân lính hò reo, vui thích nhảy cẫng lên, tung mũ lên trời.

Chỉ có môt bộ phận nhỏ của đội quân Thuỵ Điển mở được một đường máu rút về thành Narva. Tướng Horne không còn biết làm thế nào khác là giữ chặt cửa thành để ngăn không cho quân Nga thừa thắng theo đà xông vào trong thành. Dân chúng Narva chạy ra để ăn cướp, cuống cuồng lên xe, trước hào. Lính Nga vượt qua rào và trong lúc hăng hái, bất chấp đạn từ trên tường thành bắn xuống, bắt được rất nhiều dân cùng với xe, ngựa, giải về trại bán lại cho các ngài sĩ quan.

Tối hôm đó, trong cái lều rộng rãi của Melsikov có một bữa tiệc linh đình. Mọi người uống rượu "rhoom" cháy bỏng của đô dốc De Pru, ăn giăm bông Revan và cá dìa sấy, mà các vị khách trước đây ít người đã được trông thấy. Cá hơi nặng mùi nhưng vẫn ngon.

Alekxandr Danilovich đau ê ẩm cả lưng vì bị những người cầm cốc đến chúc mừng mưu kế của hắn thành công, đấm thùm thụp. "Ngươi đã chơi cho viên tướng rất khôn ngoan là tướng Horne một vố giỏi lắm? Quả thật, hôm nay, ngươi là nhân vật chính của ngày hội!"

Piotr Alekseevich nói, giọng trầm trầm; nhà vua đã say mềm, cười oang oang, rung cả hai vai và nện một quả đấm vào giữa hai bả vai Melsikov như búa bổ.

- Ta đánh cuộc là ngươi có thể lừa được ngay cả vua Oduxeut(1)!

Samber kêu lên và cũng đấm vào lưng vị toàn quyền.

- Không ai ranh mãnh hơn người Nga!

Ngắt lời lẫn nhau, các vị khách cùng nhau thảo một bức thư, viết đi viết lại nhiều lần, báo cho tướng Horne biết rằng lão được phong tặng huân chương "Mũi to". Đoạn đầu bức thư viết khá đạt: "Gửi nhà ngươi, kẻ bị vây hãm trong thành Narva, thằng già ngu độn đã dái dầm ra quần, con mèo thiến mà lại muốn gầm như sư tử".

Rồi trong tiếng ồn ào hỗn độn của cả bàn tiệc đã say khướt, vang lên những lời lẽ tục tĩu đến nỗi viên thư ký Makarov cũng ngập ngừng không dám viết lên giấy.

Anikita Ivanovich Repnin, sau khi đã cười một trận hả hê với cái giọng run rẩy của ông ta, cuối cùng nói:

- Tâu hoàng thượng, có thực là nên làm nhục lão già đó không? Mà công việc cũng chưa phải là xong.

Mọi người la ó ông, đấm tay xuống bàn. Piotr Alekseevich cầm lấy bức thư viết dở trong tay Makarov, vò nhàu rồi dút vào túi.

- Mọi người đã được một mẻ cười, thế là đủ rồi!

Piotr Alekseevich đứng dậy, loạng choạng và bám vào vai Makarov; khuôn mặt tròn, mềm nhẽo, bỗng do một sự cố gắng trở lại cứng cỏi. Sa hoàng lắc đầu, vươn cái cổ dài ra, và như mọi lần, lại tự chủ

được:

- Thôi, chấm dứt cuộc chè chén!

Và nhà vua bước ra khỏi lều. Trời rạng sáng. Cỏ ướt đẫm sương, vương vất những làn khói nhẹ của các đống lửa trại, trông như trắng xoá. Piotr Alekseevich hít thật mạnh không khí mát mẻ của buổi sớm:

- Tốt lắm! Đã đến lúc rồi!

Ngay khi đó, Anikita Ivanovich Repnin và đại tá Ron rời khỏi đám sĩ quan đứng sau lưng Sa hoàng, tiến lại chỗ nhà vua.

- Một lần nữa, ta nhắc lại với cả hai ngươi rằng, ta không cần những báo cáo chiến thắng hoa mỹ, ta không mong đợi cái đó. Chúng ta còn có một nhiệm vụ gay go. Cần phải đánh bại quân địch đến mức nó không thể nào hồi sức lại được nữa. Muốn đi vào một cuộc chiến đấu như vậy, chúng ta phải giữ vững lòng sắt đá chống lại mọi sự yếu hèn… Thôi các ngươi đi đi!

Anikita Ivanovich Repnin và đại tá Ron cúi rạp chào và rời khỏi lều: tiến lên trong đám cỏ rậm cao đến ngang bắp chân, hai người đi về phía khu rừng tối, trong đó những người tham dự cuộc chiến đấu giả trang hôm qua, - long kỵ binh và bộ binh ngồi trên xe ngựa, - lại mặc binh phục vào, sẵn sàng. Hôm nay, không phải là một trò đùa đang đợi họ: họ có nhiệm vụ bao vây và tiêu diệt đạo quân của Slipenbac trước thành Vedenberg.

<u>Chú thích:</u>

(1) Tức Uylitxơ: theo thần thoại Hy Lạp, là vua xứ Itac, nổi tiếng về tính thận trọng và khôn ngoan, mưu mẹo, anh hùng trong chiến tranh thành Troje, đã bày ra kế dùng ngựa gỗ chiếm thành nầy; nhân vật chính của truyện Odytxe bằng thơ của Home

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 155

- Vậy thì, thưa các ngài, cựu hoàng Auguste mà chúng ta trước đây cho là đã kiệt quệ, hiện nay đã nhận được viện binh của Nga và đang tiến gấp về Warsawa, - vị vua trẻ tuổi Xtanixlav Lekzinski khai mạc hội nghị quân sự, tuyên bố như vậy. Nhà vua mệt mỏi vì những công việc quốc gia mà người ta bắt nhà vua phải cáng đáng: khuôn mặt thanh tú, nghiêm nghị và kiêu kỳ của nhà vua, lúc nầy tái xanh, gần như nhợt nhạt; dưới mi mắt cụp xuống, nhà vua không nhìn lên vì đã chán ngấy bọn triều thần kia với những bộ mặt vênh váo tự phụ, chán ngấy tất cả những chuyện đánh nhau, tiền nong, vay mượn… Bàn tay yếu đuối của nhà vua đang lần tràng hạt. Nhà vua mặc quốc phục mà nhà vua rất ghét; nhưng từ khi quân lính Thuỵ Điển dưới sự chỉ huy của đại tá Arvit Horne, cháu gọi người anh hùng ở Narva bằng chú, đến Warsawa thì các công hầu Ba Lan đã cất các bộ tóc giả và xếp các bộ y phục kiểu Pháp vào hòm. Bây giờ họ mặc những chiếc jupan, ống tay dài, mở rộng, loà xoà, đội mũ bằng lông hải ly, đi ủng mềm có cài đinh thúc ngựa bước đi kêu choang choang, và thay kiếm bằng những thanh gươm nặng của tổ tiên họ vẫn đeo.

Warsawa sống trong cảnh vui vẻ và vô tư lự dưới sự canh gác cẩn mật của Arvit Horne: người ta đã tha thứ cho viên đại tá Thuỵ Điển về thái độ vô lễ của hắn: khi hắn bắt ép Nghị hội bầu chàng trai dòng dõi tầm thường, nhưng phong thái rất lịch sự kia lên làm vua.

Sĩ quan Thuỵ Điển đều hung tợn và kiêu căng, ngược lại, chúng chịu thua người Ba Lan về tài nốc rượu vang hoặc rượu mật ong và hoàn toàn lu mờ trước những tay nhảy mazurka cừ khôi như Vixnieski hay Potorki.

Tuy nhiên, tình hình cũng có phần u ám; đất đai của các lãnh chúa, bị chiến tranh tàn phá, thu lợi ngày một kém đi, nhưng hình như ngay tình trạng đó cũng sẽ không kéo dài: vua Charles chẳng lẽ cứ cai quản nước Ba Lan mãi mãi, một ngày kia rồi ông cũng sẽ phải tiến về phía Đông để thanh toán Sa hoàng Piotr.

Vậy mà giờ đây, một đám mây đen bất ngờ đe doạ Warsawa. Auguste đã không phải đánh chác gì mà chiếm ngay được thành Lublin giàu có và dẫn đầu đạo kỵ binh Ba Lan ồn ào của ông ta, đang tiến gấp về thủ đô của mình, men theo tả ngạn sông Vixtuyn. Viên *ataman* Danila Apoxton, tên hung thần chột chỉ huy quân Cô-dắc vùng Dniep đã sang bên hữu ngạn sông Vixtuyn và đã tới gần Praga, ngoại ô của Warsawa.

Mười một trung đoàn bộ binh Nga đang quét sạch những người đi theo phe vua Xtanixlav ra khỏi các

thị trấn dọc sông Bue; chúng đã chiếm đóng Brest- Litovsk và cũng vòng về Warsawa. Sau hết, đạo quân xứ Xăc của thống chế Sulenburg, từ phía Tây tới, cũng đang nhanh chóng đến gần, sau khi đã hành binh khéo léo đánh lừa được vua Charles đang đợi đạo quân đó trên một con đường khác.

- Chúa và Đức Bà đồng trinh làm chứng cho ta rằng ta không hề mưu toan chiếm đoạt ngai vàng Ba Lan, ta chỉ tuân theo ý muốn của Nghị hội. - Vua Xtanixlav, mắt vẫn nhìn xuống, nói chậm rãi một cách khinh bỉ. Dưới chân nhà vua, một con chó săn cái rất đẹp thuộc loại chó có dòng dõi, đang nằm dài trên thảm, mõm đặt giữa hai chân. - Cho đến nay, chức trách cao cả mà ta đảm nhiệm, - Xtanixlav nói tiếp, - chỉ đem lại cho ta những chuyện rắc rối và phiền nhiễu. Ta sẵn sàng thoái vị nếu Nghị hội, dựa vào sự thận trọng và suy tính kỹ lưỡng, cho như vậy là hợp thời, để Warsawa thoát khỏi sự trả thù của Auguste. Dĩ nhiên, ông ta có trăm ngàn lý do để mà tức giận; ông ta là người có nhiều tham vọng và bướng bỉnh, và người đồng minh của ông ta là Sa hoàng Piotr, lại còn bướng bỉnh và quỷ quyệt hơn nữa; họ sẽ đánh cho đến khi nào đạt được mục đích mới thôi, cho đến khi nào chúng ta hoàn toàn lụn bại.

Nhà vua đặt một chân đi ủng mềm bằng da dê thuộc lên lưng con chó, con vật người cặp mắt màu tím lên nhìn chủ.

- Thực vậy ta không hề nằn nèo, ta sẽ rất vui lòng được mời sang nước Ý… Ta sẽ rất sung sướng được theo học ở trường đại học Boulogne.

Ngồi dối diện với nhà vua trên cái ghế gáp, đại tá Arvit Horne, thân hình lực lưỡng, da dẻ đỏ hồng, cặp mắt giận dứ một cách lạnh lùng, mặc áo màu xanh lá mạ đã sờn làu nhàu qua kẽ răng:

- Đây không phải là một cuộc hội nghị quân sự mà là một sự đầu hàng nhục nhã!

Vua Xtanixlav chậm rãi bĩu môi. Hồng y giáo chủ Rotzievski, kẻ thù bất cộng đới thiên của vua Auguste, không nghe thấy lời nhận xét bất lịch sự của viên đại tá Thuỵ Điển, nói với cái giọng uyển chuyển ngọt ngào, hách dịch một cách khiêm nhượng mà người ta đã cố công trau đồi trong các trường học của dòng Tên từ thời Inhaxơ de Loayola(1):

- Ý bệ hạ muốn tránh cuộc chiến đấu chỉ là một sự yếu đuổi tạm thời mà thôi… Những bông hoa của tâm hồn bệ hạ đã tàn lụi trước cơn gió lạnh phũ phàng. Chúng tôi rất lấy làm thương cảm… Nhưng mũ miện của một ông vua theo đạo Thiên chúa khác với cái mũ thường, chỉ có thể vứt bỏ đi được cùng với cái đầu đội nó. Vậy thì chúng ta hãy vững lòng mà bàn định về công cuộc chống lại kẻ tiếm quyền; kẻ thù của Nhà thờ, con chiên ghẻ là tuyển hầu(2) Auguste xứ Xăc. Chúng ta hãy nghe xem đại tá Horne nói gì.

Hồng y giáo chủ nặng nề quay về phía Arvit Horne, - chiếc áo chùng đỏ thắm bằng lụa lộng lẫy sột soạt, phản chiếu xuống sàn đánh xi bóng lộn, - và khoát tay một cái, rất duyên dáng mời viên đại tá Thuỵ Điển nói, như thể mời ăn một món gì hết sức ngon lành. Đại tá Horne đẩy lùi ghế, soạc đôi chân chắc nịch, đi ủng to bằng da bôi mỡ. - như tất cả những người Thuỵ Điển khác rập theo khuôn vua

Charles, hắn mặc chiếc áo đã sờn và đi ủng to, ống ủng loe ra như cái phễu, và đằng hắng dọn giọng:
- Tôi xin nhắc lại một lần nữa: hội nghị quân sự phải là hội nghị quân sự chứ không phải một cuộc nói chuyện phiếm về hoa hoét. Tôi sẽ bảo vệ Warsawa đến người lính cuối cùng, đó là ý chí của vua tôi. Tôi ra lệnh cho lính của tôi nổ súng vào bất cứ ai ra khỏi cửa, kể từ lúc chập tối. Sẽ không một tên hèn nhát nào ra khỏi được Warsawa, những tên nhát sợ cũng sẽ phải chiến đấu như tất cả mọi người khác, tôi sẽ có cách bắt chúng phải làm thế? Các ngài làm tôi buồn cười: quân chúng ta nhiều không kém gì quân của Auguste. Ngài đại thủ lĩnh, vương hầu Lubomirski, biết rõ điều đó hơn tôi. Các ngài lảm tôi buồn cười? Auguste đang vây chúng ta! Điều đó chỉ có nghĩa là nó tạo cho chúng ta cơ hội đánh nó một trận tơi bời, lần lượt phá tan các đạo quân của nó: ở phía Nam, đạo kỵ binh của bọn quý tộc nông thôn Ba Lan say rượu; ở phía Đông Warsawa tên *Ataman* Danila Apoxton với bọn Cô-dắc vũ khí kém cỏi sẽ không thể nào chống đỡ nổi sự tấn công của quân giáp kỵ của ta… còn như tên thống chế Sulenburg, nó sẽ chết trước khi tới được Warsawa: chắc chắn là vua tôi đang đuổi theo nó. Nguy cơ nghiêm trọng là mười một trung đoàn quân Nga của vương hầu Golixyn, nhưng trong thời gian chúng lê bước từ Brest tới đây thì chúng ta đã tiêu diệt Auguste rồi, nó chỉ còn chước là rút lui hoặc chết. Tôi yêu cầu vương hầu Lubomirski ngay đêm nay hãy tập hợp tất cả các trung đoàn kỵ binh tại Warsawa. Tôi đề nghị với bệ hạ hãy ra lệnh tổng động viên ngay bây giờ, trước khi những ngọn nến kia cháy hết… Và quỷ bắt tôi đi nếu tôi không nhổ sạch được mớ lông đuôi công của Auguste!
Thở mạnh trong bộ ria hoe hoe vàng, Arvit Horne phá lên cười và ngồi xuống. Lúc nầy, ngay đến nhà vua cũng người mắt lên nhìn đại thủ lĩnh Lubomirski, thống soái quân đội Ba Lan và Lidva. Trong suốt cuộc bàn cãi, ông ta ngồi ở bên tay trái nhà vua, trên chiếc ghế bành thếp vàng, hai tay bưng lấy trán, khiến người ta chỉ nhìn thấy cái đầu tròn của ông ta, với mái tóc hoa râm cắt tròn xoe như cái nồi và bộ ria nhỏ, dài, hai đầu rủ xuống.
Khi tất cả mọi người đã im tiếng, ông ta như sực tỉnh, thở dài một cái, và ngồi thẳng lên; người ông ta cao lớn, xương xẩu, vai rộng; ông từ từ đặt bàn tay lên chiếc gậy chỉ huy nạm kim cương, cài vào thắt lưng làm bằng vải quý. Bộ mặt rỗ với cái mũi khoằm, đôi má hóp, da sần đỏ, căng thẳng trên gò má, biểu lộ một niềm kiêu căng lầm lì và hung dữ đến nỗi nhà vua phải chớp chớp mắt và cúi xuống vuốt ve con chó. Đại thủ lĩnh thong thả đứng dậy. Giờ trả thù mà ông ta mong đợi bao lâu nay, đã điểm.
Ông là bậc vương hầu danh tiếng nhất Ba Lan, uy quyền hơn cả nhà vua trong các lãnh địa rộng mênh mông của ông. Khi ông tới Nghị hội hoặc hành hương viếng Senxtosova, đoàn tuỳ tùng của ông không dưới năm nghìn vị quý tộc hoặc đi trước hoặc đi sau xe ông, người thì cưỡi ngựa, kẻ thì ngồi xe mui bằng mây hoặc đi xe ngựa, tất cả đều nhất loạt mặc jupan đỏ sẫm, ống tay áo dài loà xoà lót vải màu thanh thiên. Mỗi lần có lệnh tổng động viên, - để đánh quân Tarta hoặc dẹp một cuộc nổi loạn ở Ukrain -, ông đem theo ba trung đoàn quân ky, mặc áo giáp bằng thép, sau lưng có cánh.
Thuộc dòng dõi họ Piaxt, từ khi vua Auguste bị phế truất ông tự coi mình là người đầu tiên đáng được

lên ngôi vua Ba Lan. Năm ngoái, hai phần ba đại biểu ở Nghị hội đã hô vang, vỗ gươm kêu loảng xoảng: "Chúng ta muốn Lubomirski?". Nhưng vua Charles không nghe vì nhà vua cần có một con rối. Đại tá Horne đã cho quân mang súng vây chặt Nghị hội đang sôi lên sùng sục; quân Thuỵ Điển đã châm ngòi súng và đánh trống làm ô nhục cá vẻ tôn nghiêm cửa nghị trường. Horne bước đi nặng nề như thể lấy gót ủng đóng đinh xuống sàn, lại gần cái ngai vàng bỏ trống và hét lên rằng: "Tôi đề nghị Xtanixlav Lekzinski!".

Từ ngày đó, mối hận thù âm ỉ trong lòng vị đại thủ lĩnh. Cho tới khi ấy, chưa ai dám xúc phạm tới danh dự của ông. Vậy mà vua Charles đã làm điều đó - mà vua Charles thì chắc chắn là không có nhiều ruộng cày và bát đĩa bằng vàng bằng họ nhà Lubomirski.

Đưa con mắt hầm hầm, ghê rợn, nhìn quanh cử toạ, móng tay gãi vào đầu gậy, ông giận dữ nói, rít lên như một con rắn:

- Ta nghe lầm hay ta mơ ngủ? Một viên tư lệnh một thành mà lại dám ra lệnh cho ta ư, ta, đại thủ lĩnh, ta, vương hầu Lubomirski! Đây là một chuyện đùa sao? Hay một sự láo xược quá quắt!

Nhà vua giơ tay lên, ngón tay cầm chuỗi tràng hạt, hồng y giáo chủ ngồi trên ghế ngả người về phía trước, lắc cái cái đầu cú da thịt bùng nhùng, nhưng đại thủ lĩnh lại càng cất cao giọng hăm doạ:

- Tại đây mọi người chờ ta cho ý kiến. Ta đã nghe các ngài nói và ta đã tự vấn lương tâm… Đây là câu trả lời của ta: quân đội của chúng ta không lấy gì làm chắc chắn cho lắm. Muốn buộc được họ phải đổ máu mình và máu những người anh em của họ, thì trái tim của mỗi vị quý tộc Ba Lan phải tràn trề nhiệt tình hoặc đầu óc phải quay cuồng vì điên giận. Có lẽ vua Xtanixlav biết một khẩu lệnh chiến đấu thích hợp nào chăng? Ta thì ta không biết… "Nhân danh Chúa, tiến lên, hãy chết vì vinh quang của dòng họ Lekzincski!". Họ sẽ chẳng theo. "Nhân danh chúa, tiến lên, vì vinh quang của vua Thuỵ Điển!" chăng? Họ sẽ ném vũ khí xuống đất. Ta không thể chỉ huy quân đội được nữa! Ta không còn là dại thủ lĩnh nữa!

Khuôn mặt méo xệch vì giận dữ của Lubomirski đỏ gay lên đến tận cặp lông mày chổi sể. Không thể ném được nữa, ông rút cái gậy chỉ huy ở thắt lưng ra ném xuống chân vị vua non choẹt kia. Con chó săn cái kêu lên một tiếng ăng ẳng.

- Phản bội? - Đại tá Horne tức giận điên cuồng, hét lên.

<u>Chú thích:</u>

(1)Tu sĩ sáng lập ra dòng Tên của Thiên chúa giáo (1491 - 1556).

(2) Vương hầu ở Đức thời xưa có quyền tuyển cử Hoàng đế nước Đức

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 156

Chữ "berxecke" hay là "phát điên phát cuồng" có từ thời thượng cổ và bắt nguồn ở phong tục của dân Bắc Âu thường say sưa với những thứ nấm dại giết ruồi. Sau nầy, thời trung cổ, người Normandie(1) gọi những binh sĩ chiến đấu điên cuồng trong các trận đánh là "berxecke": họ chiến đấu không mặc áo giáp, không đội mũ trụ và không cầm khiên, chỉ mặc độc chiếc áo lót bằng vải thô và hung tợn đến nỗi ví dụ như, theo truyền thuyết, mười hai "berxecke" con vua Canut phải đi một chiếc riêng vì ngay người Normandie cũng sợ họ.

Cơn thịnh nộ của vua Charles chỉ có thể so sánh được với sự điên khùng của bọn "berxecke", đến nỗi tất cả dám cận thần có mặt trong lều nhà vua lúc đó đều phải kinh hoảng, sửng sốt; còn bá tước Pipe thì ông ta thậm chí còn lo cho cả tính mạng mình nữa.

Ngày hôm nọ, khi nữ bá tước Koxenka trao cho nhà vua bức thư do một con chim bồ câu đưa tới, vua Charles vẫn khăng khăng không lay chuyển trong ý muốn báo thù; trái với ý kiến của Pipe, của thống chế Renskjon và các tướng lĩnh khác, nhà vua một mực muốn thực hiện dự định của mình là diệt Auguste ngay tức khắc bắt toàn cõi Ba Lan phải thần phục Xtanixlav Lekzinski, và cho quân lính nghỉ ngơi để có thể, năm sau, chỉ trong một chiến dịch mùa hè, đánh cho tất cả các bầy rợ của Sa hoàng Piotr phải đại bại, kết liễu chiến tranh ở phía Đông. Vua Charles không hề lo ngại về số phận Narva và Yuriev, quân đồn trú ở hai thành nầy đều mạnh, tường lại kiên cố, bọn Moskva đụng vào sẽ phải gẫy răng; ở phía đó còn có Slipenbac, viên dũng tướng đứng đầu hàng dũng tướng. Hơn nữa phải thay đổi những dự kiến táo bạo của mình chỉ vì một bức thư mơ hồ do chim câu đưa tới mà lại do một ả giang hồ đổi bại trao lại, thì thật là quá nhục nhã đối với lòng kiêu hãnh của vua Charles, người thừa kế vinh quang của Alekxandr đại đế và của Cséza(2).

Tin viện binh Nga tới Xokan và Auguste đột nhiên tiến quân về Warsawa, ngay dưới mũi của vua Charles, (nhà vua như một con sư tử đã no nê, ung dung chưa muốn cắm nanh vuốt vào thịt con mồi của mình là vua nước Ba Lan) đã được một người báo cho quân Thuỵ Điển biết - người đó chính là gã quý tộc Ba Lan, trong bữa tiệc của lãnh chúa Xobexanski, đã vung gươm chém vỡ đôi đĩa xúc xích. Bá tước Pipe tiu nghỉu, tới đánh thức nhà vua vào lúc tang tảng sáng. Vua Charles đang ngủ ngon lành trên chiếc giường lính hai tay khoanh trên ngực. Ánh sáng nhợt nhạt của chiếc đèn đêm bằng đồng soi sáng cái mũi khoàm của nhà vua, cái má hóp, khắc khổ cặp môi mím chặt, ngay trong giấc ngủ nhà vua cũng muốn khác thường. Trông nhà vua giống như bức tượng đá của một hiệp sĩ nằm trên mộ hình.

Thoạt đầu bá tước Pipe hy vọng con gà trống của nhà vua sẽ giúp ông thoát khỏi nỗi lúng túng: lúc nầy đúng là lúc nó phải cất tiếng gáy. Nhưng con gà, bị buộc phải chia sẻ cuộc sống khổ hạnh của chủ, lục đục trong chuồng sau lều và chỉ rên lên một thứ tiếng "ê khê khê" mơ hồ.

- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ hãy thức giấc! - bá tước Pipe khẽ thì thầm, hết sức nhẹ nhàng, và khơi cao ngọn đèn đêm. - Có tin dữ, tâu bệ hạ… - Vua Charles mở mắt ra, nhưng không hề động cựa - Auguste đã thoát khỏi tay chúng ta rồi!

Ngay lập tức, vua Charles mặc chiếc quần cộc bằng vải thô, đặt đôi chân đi tất len lên thảm trải ở chân giường, và hai nắm tay chống xuống giường, nhìn chòng chọc vào mặt bá tước Pipe. Bá tước, với tất cả sự dè dặt thận trọng của một triều thần, kể lại vận may xảy ra trong số mệnh của vua Auguste.

- Lấy ủng, lấy giầy cho ta! - vua Charles thong thả dằn từng tiếng và càng giương to thêm một cách khủng khiếp cặp mắt nhìn trừng trừng không chớp, nom như tóe lửa, hoặc giả có lẽ đó chỉ là ánh lửa của ngọn đèn đêm đang lụi? Pipe lao ra ngoài lều và trở lại ngay lập tức theo sau là Bijoockenjem đã chụp vội vàng bộ tóc giả lên đầu. Các tướng lĩnh cũng bước vào lều. Vua Charles giơ chân lên rất cao mặc quần, sỏ ủng, cài khuy áo làm gẫy mất hai móng tay và lúc đó mới để cơn thịnh nộ nổ bùng ra:

- Các ngươi suốt ngày hú hí với bọn đĩ điếm bẩn thỉu các ngươi béo quay ra như một tên thầy tu theo đạo Thiên Chúa! - vua Charles hét lên như sủa, quai hàm nhà vua bị chuột rút méo xệch và hai hàm răng đánh lập cập, quát tướng Roden là người không có gì đáng trách.

- Ngày hôm nay, các ngươi đã bị nhục nhã ê chề, - nhà vua quay về phía tướng Lovenhop hét như muốn đá ông nầy một cái. - Ngươi chỉ đáng đi theo quân đội ta trông đám hành lý, như một tên lính quèn. Trinh sát của ngươi đâu? Ta được biết tin tức sau tất cả mọi người? Một tin tối quan trọng, quyết định đến cả vận mệnh châu Âu, mà lại do một gã quý tộc hèn mạt say rượu bí tỉ mang đến cho ta! Ta phải lấy tin tức của một ả giang hồ! Ta đã chuốc lấy đủ điều lố bịch! Ta lấy làm lạ sao quân Cô-dắc chưa bắt được ta khi ta đang ngủ trên giường rồi giải ta về Moskova, thòng lọng buộc cổ? Còn ngươi, ông Pipe, ta khuyên ngươi hãy thay cái mũ bá tước trên huy hiệu của ngươi bằng cái mũ của thằng hề! Đồ chỉ ham ngốn chim dẽ, gà gô và các thứ chim muông khác, đồ say rượu, đồ con lừa! Ta cấm ngươi không được làm ra bộ oan ức! Ta sẽ ra lệnh căng xác ngươi ra mà đánh, phanh thây ngươi ra, ta sẽ rất hả lòng! Do thám của ngươi đâu cả, ta hỏi ngươi? Liên lạc viên của ngươi đâu; chúng có nhiệm vụ báo cho ta biết tình hình trước hai mươi bốn tiếng giờ hồ kia mà? Ma quỷ bắt tất cả các ngươi đi? Ta bỏ quân đội đấy, ta sẽ làm một dân thường? Ta chán làm vua các ngươi lắm rồi!

Nói đoạn, nhà vua rứt đứt hết tất cả khuy áo, đá một cái thật mạnh làm thủng một cái trống; tóm lấy bộ tóc giả trên đầu nam tước Bijoockenjem xé nát ra từng mảnh… Không ai dám ho he, nhà vua lồng lộn trong lều giữa đám triều thần đang lùi giạt ra hai bên.

Khi cơn cuồng nộ kiểu "berxecke" đã bắt đầu nguôi, vua Charles chắp hai tay sau lưng, cúi đầu xuống và dằn từng tiếng:

- Ta ra lệnh báo động ngay lập tức trong toàn quân và nhổ trại. Các ngươi, ta cho ba giờ đồng hồ để chuẩn bị. Ta xuất chinh. Nhật lệnh ta sẽ thảo ra, sẽ cho các ngươi biết các công việc khác. hãy ra hết khỏi lều ta. Bijoockenjem, lấy cho ta bút, giấy và mực?

Chú thích:

(1) Người vùng Bắc Âu, nhất là Nauy, Đan Mạch, xưa kia nổi tiếng hung dữ và thiện chiến, đã từng đánh chiếm vùng sông Dniep nước Nga, ở thế kỷ IX, xứ Normandie của Pháp ở thế kỷ X và nước Anh thế kỷ XII.

(2) Vua Hy Lạp và hoàng đế La Mã cổ, lững lầy vì những chiến công hiển hách.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 157

- Thật không sao chịu nổi! Chúng ta dừng lại ở đây đã hàng thế kỷ rồi! Hãy bạo dạn lên một chút, mở một cuộc tấn công mạnh mẽ và ngay đêm nay có lẽ chúng ta sẽ ngủ ở Warsawa - nữ bá tước Koxenxka bực bội nói, đưa mắt qua cửa xe nhìn những đống lửa trại nhiều vô kể vẽ thành một đường vòng rộng sáng rực rỡ, trước thành phố không ai trông thấy trong đêm tối. Nữ bá tước mệt lả, cảm thấy như muốn ngất đi.

Cỗ xe lịch sự của bà ta có gắn tượng thần ái tình mạ vàng, đã gãy khi qua một con sông nhỏ và bà đã phải lên cỗ xe thảm hại, bất tiện và rất xóc của Xobesanxka phu nhân. Nữ bá tước bực tức thấy Anna phu nhân có vẻ tầm thường, bà ta cũng không ngần ngại tỏ ra niềm nở với con bé quê mùa ấy.

- Xe nhà vua dừng lại trước xe ta, - nữ bá tước nói, - nhưng không thấy nhà vua trong xe. Nhà vua nghĩ gì? Có Trời biết? Chẳng thấy chuẩn bị ăn uống, nghỉ ngơi gì cả.

Nữ bá tước kéo một sợi dây da, chật vật mới hạ được tấm kính cửa xe xuống. Bà ngửi thấy mùi mồ hôi ngựa ấm và hơi xúp ngon lành của lính. Đêm tối vang động tiếng ồn ảo của doanh trại: tiếng kêu, tiếng chửi, tiếng vó ngựa, tiếng súng nổ ở xa xa; có tiếng người gọi nhau í ới, những chiếc xe vướng vào nhau kêu răng rắc. Nữ bá tước chán ngấy những thú vui ấy của cuộc đời con nhà võ: bà kéo cửa kính lên và ngồi chúi vào một góc xe. Mọi thứ đều làm bà khó chịu, cả chiếc áo dài nhàu nát, cái áo khoác ngoài, cả các góc cạnh của hòm xiểng; giá được cắn ai đến chảy máu hẳn bà sẽ rất hả dạ…

- Tôi e rằng chúng ta sẽ thấy cung điện tan hoang, bị cướp phá sạch… Họ Lekzinski nổi tiếng là tham lam, còn Xtanixlav thì tôi biết rõ quá… ngu tín, keo kiệt và bần tiện… Khi trốn khỏi Warsawa, không phải hắn chỉ mang theo có mỗi quyển kinh thánh trong túi. Bà bạn thân mến nầy, tôi khuyên bà nên dành lấy một biệt thự riêng nào đó, nếu cần có thể đến đấy mà ở; lẽ tất nhiên nếu bà có những chỗ quen biết khá giả ở Warsawa… Không nên tin lắm vào vua Auguste. Trời, ông ta mới khốn nạn làm sao!

Anna phu nhân rất lấy làm thú vị được chuyện trò với nữ bá tước; đối với phu nhân, đấy là trường cao đẳng dạy môn xử thế. Từ thuở nhỏ, từ khi dưới chiếc áo lót đã nổi lên những hình tròn đáng yêu, bà đã mơ ước sống một cuộc đời phi thường. Bà chỉ cần soi gương tự ngắm mình: xinh đẹp, mà còn hơn xinh đẹp nữa là khác, - một vẻ đẹp khêu gợi, - tế nhị, cơ trí, linh lợi và không biết mệt mỏi là gì. Gia đình bà nghèo ông bố là một vị quý tộc phá sản, kiếm ăn những mối lợi nhỏ ở các phiên chợ, ở bàn đánh bạc của các chúa đất giàu có. Ít khi ông ta ở nhà. Mệt mỏi, ủ rũ, mặt mầy hốc hác, mặc chiếc áo đã bạc, ông ngồi ở cửa sổ nhìn cảnh tiêu điều của cái gia cơ nghèo của mình.

Anna là con một, rất được cưng chiều, luôn miệng hỏi ông, đòi ông kể những chuyện phiêu lưu của ông. Lúc đầu ông miễn cưỡng kể nhưng rồi bốc lên, ông khoe khoang khoác lác về những kỳ tích, những chỗ quen thuộc sang trọng của mình. Anna nghe những chuyện ông kể có thật hoặc bịa đặt về cuộc sống tráng lệ, xa hoa của các bậc vương giả Xixnevieski, Potorki, Lubomirski, Xactoriski… Khi người cha đã ăn hết con gà dò cuối cùng và bán mất con ngựa còm cuối cùng để trả một món nợ đánh bạc, đem gả con gái cho ngài Xobexanski già nua thì Anna không hề phản đối vì cô ta hiểu rằng cuộc hôn nhân ấy chỉ là một bậc thang vững chắc để sau nầy ngoi lên nữa. Duy có một điều làm cô buồn phiền là chồng cô mê say cô quá, với một sự mặn nồng không hợp với tuổi ỏng ta. Cô có một trái tim nhạy cảm, nhưng hoàn toàn phục tùng lý trí.

Vậy mà giờ đây sự tình cờ đã đưa Anna phu nhân lên tới đỉnh thang cao nhất của hạnh phúc. Nhà vua đã rơi vào lưới bẫy của bà ta. Anna phu nhân không vì thế mà choáng váng như một con bé ngốc nghếch, trí óc tinh tế của bà đã sục sạo như một con chuột nhắt trong vựa thóc tối om: cần phải cân nhắc mọi điều, dự liệu trước mọi điều. Đối với chồng - như một đức ông chồng mê vợ, theo thói thường, ông nầy chẳng hay biết gì hết - bà đã nũng nịu bảo: "Em chán cái xó xỉnh hẻo hút nầy lắm rồi! Anh Josep ạ, ngay anh cũng nên mừng cho em: bây giờ em muốn là bà đệ nhất phu nhân ở Warsawa. Anh đừng lo nghĩ gì, cứ yên tâm mà tiệc tùng và hãy yêu quý em".

Cái khó khăn là ở chỗ khác: cần phải tỏ ra khôn ngoan hơn nữ bá tước Koxenxka và ngoài mặt cứ làm ra vẻ chẳng hay biết gì mà dìm mụ ta xuống tận đất đen; cuối cùng, - điểm tế nhị nhất của việc nầy, - Anna phu nhân không muốn chỉ là trò chơi nhất thời của nhà vua mà muốn cột chặt nhà vua vào với mình

Muốn vậy, sắc đẹp yêu kiều không đủ mà còn cần phải có kinh nghiệm nữa. Và Anna phu nhân đã không bỏ phí thì giờ, thăm dò nữ bá tước, cố moi ra những bí quyết để quyến rũ lung lạc người.

- Ồ không, nữ bá tước thân mến, tôi sẵn sàng sống trong một túp lều ở Warsawa, miễn là tôi được gần bà, như một con ong hèn mọn bên một bông hồng, - Anna phu nhân nói; bà ta ngồi trong góc xe đối diện, hai chân gập lại và nhìn trộm khuôn mặt của nữ bá tước đang nhấm mắt lại, lúc thì ửng hồng dưới ánh lửa trại, lúc thì chìm vào bóng tối. - như mặt trăng lẩn vào mây - Là vì tôi hãy còn là một đứa trẻ. Cho đến nay, mỗi khi nhà vua nói với tôi, tôi vẫn run bắn cả người, tôi không muốn trả lời một câu ngu dại hay một lời thất thố.

Nữ bá tước nói, như đáp lại những ý nghĩ chua như dấm của bản thân mình:

- Khi nhà vua đói, ông ta ăn một miếng bánh lúa mạch cũng ngon lành thích thú như ăn một miếng paté Strasburg(1). Tại một quán rượu bên đường, ông ta đã say mê một đứa con gái Cô-dắc mặt rỗ đang chạy ào qua sân để xuống hầm, đem các vò rượu vang lên quán. Ông ta cho đấy là một người đàn bà… Một cái váy là điều duy nhất đáng kể đối với ông ta…Thật là một con quái vật! Nữ bá tước Konixmac đã làm ông ta mê mẩn là vì, trong khi khiêu vũ, con mụ ấy đã để hở cho ông ta trông thấy nịt bít tất của

nó: những băng nhung đen, thắt trên tất màu hồng.
- Lạy Chúa, cái đó tác động đến thế kia ư? - Anna phu nhân lẩm bẩm.
- Ông ta đã say mê mụ quý tộc Nga Volkova như một tên súc sinh; trong buổi vũ hội, mụ ta thay áo dài và áo lót rất nhiều lần; ông ta đã vào buồng, lấy áo lót của mụ mà lau mặt… Ở thế kỷ trước, vua Pháp Henri đệ nhị cũng đã làm như thế… Nhưng chuyện ấy là khởi đầu một cuộc dan díu lâu dài, còn đằng nầy mụ quý tộc Volkova đã chuồn mất ngay dưới mũi Auguste ai cũng lấy thế làm hả dạ.
- Chắc là tôi ngu ngốc ghê lắm! - Anna phu nhân kêu lên, - nhưng tôi không hiểu cái áo lót của bà ấy thì có liên quan gì đến chuyện nầy.
- Không phải cái áo lót mà là da dẻ mụ ta, cái mùi đặc biệt của nó… Da dẻ đàn bà cũng như hương thơm của một bông hoa, đến các cô gái nhỏ ở nhà tu kín cũng chẳng lạ gì điều đó… Với một người dâm đãng đàng điếm như nhà vua yêu quý của chúng ta thì cái mũi ông ta quyết định mọi tình cảm.
- Ôi lạy Đức bà đồng trinh!
- Hẳn bà đã chú ý nhìn cái mũi to tướng của ông ta rồi chứ, ông ta rất tự hào về cái mũi đó và ông ta cho rằng nó làm ông ta trông giống vua Henri đệ tứ(2) Lúc nào ông ta cũng hấp háy cái lỗ mũi như một con chó săn đánh hơi gà gô.
- Như vậy, điều quan trọng nhất là nước hoa, bột hổ phách, sức nước thơm, có phải không" Tôi hiểu thế có đúng không, thưa nữ bá tước đáng mến?
- Nếu bà đã đọc Odytxe(3) rồi thì hẳn bà nhớ là nữ phù thuỷ Xiêcxê đã biến đàn ông thành lợn… Bà bạn thân mến, đừng giả đò ngây thơ… Vả lại, tất cả những chuyện ấy kể ra cũng khá khó chịu, bực mình và nhục nhã.
Nữ bá tước im bặt. Anna phu nhân phân vân tự hỏi không biết trong hai người - bà ta và nữ tá tước - thực ra ai đã lừa bịp ai? Qua kính cửa xe, bà trông thấy đầu một con ngựa với đôi môi đen sì sùi bọt.
Nhà vua lại gần cỗ xe… nhảy xuống ngựa và mở cửa xe. Lỗ mũi nhà vua nở ra, một nụ cười rạng rỡ soi sáng khuôn mặt hớn hở, rõ nét. Dưới ánh đuốc do một tên quân kỵ cầm, trông nhà vua thật là lộng lẫy với chiếc mũ nhe mạ vàng, vành mũ hất lên và chiếc áo bào đỏ thắm oai vệ khoác trên vai; nom nhà vua đường bệ đến nỗi Anna phu nhân phải tự nhủ: "Không, không, không được làm những chuyện dại dột". Nhà vua vui vẻ kêu lên:
- Xin mời các phu nhân xuống xe, các phu nhân sẽ dự một cảnh tượng lịch sử!
Anna phu nhân khẽ kêu lên một tiếng, lập tức lao ra cửa xe, còn nữ bá tước thì nói:
- Thiếp đau lưng như giần, hẳn bệ hạ muốn vậy. Thiếp chẳng ăn mặc điểm trang gì, thiếp sẽ ở lại đây, nhịn đói mà ngủ gà ngủ gật vậy.
Nhà vua xẵng giọng đáp:
- Nếu phu nhân cần có một ổ rơm, ta sẽ sai người đi lấy!
- Lấy ổ rơm cho thiếp!

Ánh lửa xanh lè vụt lóe trong cặp mắt bỗng mở to của nữ bá tước làm vua Auguste phải lùi lại. Nữ bá tước như cầm một cái mồi đang cháy, nhảy ra ngoài xe, mình choàng áo khoác màu hoa đào, rực rỡ trong ánh chân ngọc lấp lánh ở tai, ở cổ ở ngón tay, tóc hơi rối nhưng không phải vì thế mà kém phần kiều diễm.

- Lúc nào cung xin tuân theo lệnh hoàng thượng, - bà ta nói, và luồn cánh tay để trần vào tay vua. Một lần nữa, Anna phu nhân thấy người đàn bà nầy tài nghệ quả thật cao cường.

Cả ba người đi về phía cỗ xe của vua, bên cạnh có một trung đội quân kỵ tinh nhuệ túc trực dưới ánh đuốc - toàn là quý tộc Ba Lan - mặc áo giáp, có những lông thiên nga cắm vào những vòng sắt ở lưng. Auguste và hai vị phu nhân - mỗi người một bên nhà vua và hơi lùi lại sau một chút - ngồi vào ghế bành đặt trên thảm.

Tim Anna phu nhân đập rất nhanh: những kỵ sĩ cao lớn kia, vây quanh bà ta, với cánh, áo giáp và mũ sắt lấp loáng dưới ánh đuốc, trông tựa những thiên thần của Chúa giáng xuống trần để đem cung điện Warsawa vinh quang và của cải trả lại cho vua Auguste. Bà nhắm mắt lại và niệm một bài kinh ngắn:

- Cầu cho nhà vua hiền như một con cừu non trong tay con!

Bỗng có tiếng vó ngựa. Trung đội kỵ binh rẽ ra nhường lối cho những người mới đến. Người ta trông thấy từ trong bóng tối hiện ra vương hầu Lubomirski, đi theo có một đoàn kỵ sĩ cũng có cánh sau lưng nhưng là lông đen. Tới sát chỗ vua ngồi, vị đại thủ lĩnh gò mạnh cương ngựa, chiến bào bay phồng lên, rồi nhảy xuống ngựa quỳ một gối xuống thảm, trước mặt vua Auguste:

- Tâu hoàng thượng, nếu có thể được, xin hoàng thượng hãy tha thứ cho sự phản nghịch của thần.

Cặp mắt đen của ông ta náy lừa, biểu lộ một quyết tâm hung dữ, khuôn mặt đỏ rực lầm lì, giọng nói nghẹn ngào. Ông đang cố nén lòng kiêu kỳ của mình xuống.

Ông không bỏ chiếc mũ lông thú có đính một chuỗi kim cương, chỉ có hai bàn tay khô khan của ông run lên:

- Sự phản nghịch của thần là một việc điên rồ, một sự mất trí… Nhưng hoàng thượng hãy tin ở thần, dẫu sao thần cũng không một lúc nào thừa nhận Xtanixlav là vua… Sự xúc phạm ấy làm thần đau đớn trăm chiều. Cuối cùng giờ phút thần mong đợi đã đến… Thần đã ném chiếc gậy chỉ huy của thần xuống chân hắn… Thần đã nhổ toẹt xuống đất và bước ra khỏi nhà hắn… Trong sân hoàng cung, quân lính của tên quan trấn thủ đã xông lại đánh thần… Nhờ ơn Chúa, tay thần cầm gươm còn vững, thần đã lấy máu của những tên khốn kiếp ấy đánh dấu việc thần cắt đứt với Lekzinski… Thần xin dâng tính mạng lên hoàng thượng.

Vừa lắng nghe, vua Auguste vừa từ từ tháo đôi bao tay bằng sắt ném xuống thảm. Mặt nhà vua tươi tỉnh lên. Nhà vua đứng dậy, vẫy hai bàn tay chìa ra:

- Đại thủ lĩnh, ta tin ngươi… Ta thực lòng tha thứ cho ngươi

Và nhà vua lấy hết sức ghì chặt mặt Lubomirski vào ngực, áp mạnh vào những vị thần đầu người mình

ngựa và các tiên nữ chạm trổ trên bộ áo giáp Ý của nhà vua. Sau khi đã ôm chặt Lubomirski hôn như vậy, hơi lâu quá sự cần thiết một chút, vua Auguste ra lệnh mang một chiếc ghế thứ tư tới. Nhưng ghế đã để sẵn rồi Viên đại thủ lĩnh vừa xoa bên má bị đau vừa kể lại những sự việc đã diễn ra từ sau khi ông từ chối không cầm vũ khí đánh lại Auguste và quân Nga.

Nỗi kinh hoàng tràn lan khắp Warsawa. Hồng y giáo chủ Ratzidpski, - năm ngoái tại Nghị hội ở Lublin, còn quỳ gối trước cây thánh giá, công khai thề trung thành với vua Auguste và nền tự do của quốc gia Ba Lan, một tháng sau, tai Warsawa, lại tuyên thệ với vua Charles trên kinh thánh của giáo phái Lute rồi sùi bọt mép, đòi truất vua Auguste và đề cử vương hầu Lubomirski lên nối ngôi rồi ngay sau đó, lại phản lại Lubomirski theo mệnh lệnh của Arvit Horne - tên phản bội đã ba lần phản lại lời thề của mình đó, là người đầu tiên trốn khỏi thành phố, và đã tìm được cách đem theo rất nhiều hòm xiểng đựng đầy những bảo vật của nhà thờ.

Vua Xtanixlav lang thang ba ngày ròng trong cung điện trống rỗng của mình; mỗi sáng, đám đình thần đến hầu lúc vua dậy lại càng vắng thêm. Arvit Horne, đã từng thề với nhà vua sẽ giữ vững thành phố với riêng quân lính Thuỵ Điển, không rời nhà vua một bước.

Vì nghi lễ cấm hắn không được ngồi vào bàn của vua, trong bữa ăn trưa và bữa ăn tối, hắn ở phòng bên cạnh, gõ đinh thúc ngựa kêu choang choang. Để khỏi phải nghe thấy cái tiếng khó chịu ấy, Xtanixlav giữa hai món ăn, cất cao giọng ngâm những bài thơ bằng tiếng la tinh của Apule(4). Tuy nhiên, đến đêm thứ tư, trá hình làm một nông dân và đeo râu giả, Xtanixlav đã trốn được khỏi cung điện cùng với người cạo râu và người hầu phòng của hắn. Hắn đi qua cửa ô của thành phố, trên một chiếc xe ngựa chở hai cái thùng gắn nhựa thông đựng tất cả kho tàng của hoàng cung. Arvit Horne lúc ấy mới hiểu ra nhưng quá muộn, rằng vua Xtanixlav, đúng là dòng dõi Lekzinski, không phải chỉ có ngâm thơ Apule bằng tiếng La tinh và cùng với con chó cái, chán chường tha thẩn qua các căn phòng trống rỗng, mà còn có những mối bận tâm khác trong những ngày đó. Arvit Horne giật đứt các rèm giường của nhà vua, dẫm lên, rút gươm đâm chết viên đại quan thần trông coi hoàng cung và đem xử bắn viên chỉ huy đội tuần phòng ban đêm. Nhưng giờ đây không còn gì ngăn nổi các công hầu Ba Lan, có quan hệ cách nầy hay cách khác với Lekzinski, trốn khỏi Warsawa.

Vua Auguste nghe kể những sự việc đó, cười ha hả nắm hai bàn tay đấm xuống chỗ tựa tay ở ghế bành và quay lại phía hai bà phu nhân. Mắt nữ bá tước Koxenxka chỉ biểu lộ một thái độ khinh bỉ lạnh lùng, trái lại Anna phu nhân cười rũ rượi, tiếng cười nghe như tiếng chuông vàng, khánh bạc.

- Đại thủ lĩnh, ngươi khuyên ta nên làm gì? Bao vây hay mở cuộc công phá ngay?

- Công phá, công phá ngay, muôn tâu thánh thượng. Quân lính của Arvit Horne đồn trú trong thành không đông. Cần phải chiếm lấy Warsawa trước khi vua Charles tới.

- Công phá ngay lập tức, *văng-trơ-xanh-gri*(5), đó là lời khuyên sáng suốt. - Vua Auguste lắc vai áo giáp kêu loảng xoảng một cách hung hăng - Muốn cho cuộc tấn công thắng lợi, quân của ta cần phải ăn

no, dù chỉ là ăn thịt ngỗng luộc… Vậy thì tối thiểu cần phải có năm nghìn con ngỗng! Hừ! - Nhà vua nhăn mũi - Cũng nên trả lương cho lính… Vương hầu Dimitri Mikhailovich Golixyn chỉ cung cấp cho ta được có hai mươi ngàn rixdan… Chẳng thấm tháp vào đâu! Về tiền nong thì Sa hoàng Piotr chẳng lấy gì làm rộng rãi lắm, ồ không… Ta vẫn trông đợi ở ngân khố của hồng y giáo chủ và của hoàng cung… Thế là chúng ăn cắp mất của ta rồi! - Nhà vua kêu lên, mặt đỏ tía. - Dẫu sao thì ta cũng không thể cưỡng bức chính thủ đô của ta phải nộp tiền chuộc được.

Vương hầu Lubomirski lắng nghe tất cả những lời nói đó, mắt nhìn xuống đất. Ông khẽ nói:

- Quỹ quân sự của thần chưa cạn… Thánh thượng chỉ cần ra lệnh!

- Cảm ơn, ta vui lòng nhận, - vua Auguste đáp lại, hơi vội quá nhưng với một vẻ lịch sự hoàn toàn đúng kiểu Vecxay. - Ta cần vào khoảng một trăm ngàn rixdan… Sau trận tấn công, ta sẽ hoàn lại cho nhà ngươi… - Mặt mũi nở nang, nhà vua đứng dậy và lại ôm hôn vị đại thủ lĩnh, má ép má - Bây giờ thì vương hầu hãy đi nghỉ. Ta cũng cần nghỉ ngơi.

Vị đại thủ lĩnh nhảy lên ngựa và không ngoái đầu lại phóng ngựa lao vào đêm tối. Vua Auguste nói với hai phu nhân:

- Bây giờ thì hai phu nhân sẽ được đền bù lại những nỗi mệt nhọc của cuộc hành trình… Hai phu nhân chỉ cần ngỏ cho ta biết ý muốn… Ý muốn đầu tiên và là ý muốn nhỏ mọn nhất, ta đã đoán được, là ăn bữa tối.

Đừng nghĩ rằng ta quên khuấy mất những tiện nghi và giải trí của hai phu nhân… Bổn phận ông vua là không bao giờ được quên cái gì hết… Mời hai phu nhân hãy lên xe ta.

<u>Chú thích:</u>

(1) Thành phố Pháp.

(2) Vua Pháp (1553-1610) nổi tiếng can đảm và nhiều nhân tình.

(3) Trường ca kể chuyện phiêu lưu của Uylitxơ, tác phẩm trứ danh của đại thi hào Hôme, thời Hy Lạp cổ.

(4) Nhà thơ La Mã cổ, thế kỷ thứ II.

(5) Tiếng Pháp, một tiếng rủa của vua Pháp Henry đệ tứ hay dùng, vua Auguste bắt chước.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 158

Gavrila Brovkin mang theo công lệnh của Sa hoàng, phi một mạch không nghỉ về Moskva trên cỗ xe trạm nhỏ có bánh xe vành sắt, thắng ba con ngựa, cứ mỗi trạm lại thay ngựa. Hắn đem thư từ của Sa hoàng và một lệnh truyền miệng cho vương hầu chấp chính: thúc giao nộp hàng thiết khí các loại cho Petersburg.

Andrey Golikov đi theo Gavrila. Họ được lệnh không nấn ná trên đường đi. Nấn ná ư? Không lo. Lòng Gavrila bồn chồn như bay trước cỗ xe tam mã đến hàng trăm sải. Hễ đến trạm nghỉ là hắn lại hối hả, bụi bặm đầy người, chạy lên bậc thềm lấy cán roi dập thình thình vào cửa: "Nầy, trưởng trạm! - hắn trợn mắt gọi to, - cho ba con ngựa ngay tức khắc!" Và hắn bước thẳng đến chỗ viên trưởng trạm đang ngái ngủ, chỉ có cái mũ đính lon là dấu hiệu độc nhất của chức vụ y: vì trời nóng như hun nên y đi chân đất, mặc quần đùi và áo lót dài không có thắt lưng. "Cho một bình *kvas* và phải thắng ngựa vào xe xong xuôi trong khi ta uống đấy…"

Cả Andrey Golikov cũng ở trong một tâm trạng cực kỳ phấn khởi. Tay bám chặt vào thành xe để khỏi ngã lăn xuống đường và gãy cổ, hàm răng nghiến chặt, tóc bay phần phật trước gió, cái mũi chĩa ra như mỏ chim mỏ nhát, hắn như mới được mở mắt bây giờ là một. Hắn ngắm nhìn các khu rừng đang dập dềnh lướt đến, toả mùi hương nồng ấm của chất nhựa thông bầu trời mùa hè và những đám mây nhẹ soi mình trên các hồ lầy, tròn vành vạnh, xung quanh viền một lớp cây cối xanh um, những dòng sông nhỏ uốn khúc quanh co, nước đen ngòm; từ đó chim rừng đủ loại cất cánh bay lên khi bánh xe lăn ầm ầm trên cầu. Tiếng nhạc ngựa loong coong theo nhịp lắc lư của cái ách hình cánh cung, nói lên nỗi buồn man mác của đường trường vô tận.

Người xà ích luôn luôn thúc ngựa vì sau tấm lưng còng của hắn, hắn cảm thấy sự có mặt của người hành khách nóng nảy tay cầm roi.

Thỉnh thoảng xe lại chạy qua những làng dân cư đi đâu mất đến nửa, với những túp nhà gỗ ọp ẹp, cũ kỹ, khoét một cái lỗ rộng bằng hai bàn tay làm cửa sổ, có căng một cái bong bóng và bên trên khung cửa thấp lè tè đục một cái khe khói ám đen sì và dưới một cây liễu cong queo còn có cả một bức tranh thánh nhỏ với con chim bồ câu, để ít ra cũng có nơi cầu Chúa ở chốn xó xỉnh heo hút nầy. Có xóm chỉ còn lác đác hai hay ba túp nhà có người ở, các túp lều khác đều thủng mái hay sụt mái rào giậu siêu vẹo, tầm ma mọc lan khắp nơi.

Còn người thì đi mà tìm họ trong các khu rừng rậm rạp miền Bắc, dọc dòng sông Dvina hay sông Vyk,

có ma nào biết được, không thì họ cũng đã trốn vào vùng Ural hay vùng hạ lưu sông Đông rồi.
- Chao ôi? Làng mạc thảm hại quá! Chao ôi! Dân ở đây sống mới xơ xác làm sao chứ! - Golikov lẩm bẩm. Chạnh lòng thương, hắn đưa bàn tay nhỏ nhắn lên má. Gavrila trả lời rất chí lý:
- Người thì ít mà đất nước ta lại rộng mênh mông, đi đến mười năm cũng chưa hết một vòng. Do đó mà có cảnh cùng khổ: người ta đòi hỏi rất nhiều ở mỗi người dân. Như ta chẳng hạn, đã từng ở bên Pháp. Trời đất ơi! Nông dân đứng không vững nữa, họ chỉ ăn rặt có cỏ và uống rượu chua loét mà không phải ai cũng có rượu cả đâu… Ấy thế nhưng khi một vị hầu tước hay đích thân hoàng thái tử đi săn thì ông ta mang về hàng xe bò thứ săn được… Cảnh cùng khổ đến thế đấy. Nhưng ở bên ấy thì lại vì một nguyên nhân khác!
Golikov không hỏi tại sao nông dân Pháp lại đứng không vững… Đầu óc kém mở mang của hắn không hiểu nổi căn nguyên của sự vật: bằng mắt, bằng tai, bằng mũi, hắn uống thứ rượu ngọt ngào hay cay đắng của cuộc đời, và vui thú hay đau khổ cũng đều quá mức
Trên cao nguyên Vandai, phong cảnh tươi tắn hơn, có những cánh đồng cỏ với những đụn rơm năm ngoái có con chim cắt đậu ở trên đỉnh, những con đường mòn mất hút trong rừng cây um tùm, vào đó hái dâu hẳn là thú vị. Ngay cả đến tiếng rừng cây lao xao nghe bây giờ cũng khác, êm ái hơn, phóng khoáng hơn. Làng mạc cũng trù phú hơn, với các cổng lớn vững chãi và bậc thềm bằng gỗ chạm trổ. Khi dừng xe nghỉ trước một cái giếng cho ngựa uông nước, các du khách nhìn thấy một cô bé chừng mười sáu tuổi, tóc bện thành bím to, trán chít một vành kokosnic(1) tết bằng vỏ phong, mỗi múi đính một hạt cườm xanh lơ; cô bé nom xinh đến đỗi người ta những muốn nhảy xuống xe, hôn cô ta lên môi. Golikov khe khẽ kín đáo thở dài. Còn Gavrila thì không mảy may chú ý đến cô thôn nữ vô nghĩa lý đó hắn bảo cô bé:
- Thế nào, tại sao lại cứ đứng trố mắt ra như thế, không thấy chúng ta bị gãy vành bánh xe hay sao, chạy đi gọi thợ rèn đi nào!
- Ừ nhỉ! - cô gái nông dân khẽ thốt lên. Cô vứt thùng và đòn gánh xuống rồi chạy trên đám cỏ lơ thơ, hai gót chân hồng hồng lúc ẩn lúc hiện dưới gấu áo thêu bằng vải thô. Chắc hẳn cô ta đã đi tìm giúp vì chỉ một lát sau, người thợ rèn đã ra. Nhìn thấy anh ta, nhất định ai cũng phải trầm trồ: "Chà, khỏe quá?" Khuôn mặt như tạc, như đẽo, đóng khung trong bộ râu quăn ngắn; một nụ cười ngạo nghễ thoáng hiện trên môi như thể hắn đã hạ cố chịu phiền đến giúp bọn du khách ngốc nghếch nầy; có thể lấy một quả tạ nặng hai *pud*, đánh anh ta vào ngực cũng chẳng vần gì. Hắn thù lù hai bàn tay to khỏe dưới yếm tạp dề bằng da. Vẻ giễu cợt hắn hỏi, giọng trầm trầm nghe như hát:
- Có phải các ông bị gãy một vành bánh xe không? Của nầy làm ở Moskva đây mà, cứ trông cũng biết!
Vừa lắc đầu, hắn vừa đi vòng quanh cỗ xe, nhìn xuống gầm, nắm phía sau xe và không cần phải gắng sức hắn lắc mạnh cỗ xe với cả những người ngồi trên.
- Nát lắm rồi. Chỉ để cho quỷ dùng chở củi thì được thôi!

Gavrila bực dọc mặc cả. Golikov ngẩn người say sưa ngắm nhìn anh thợ rèn: trong tất cả các kỳ quan hắn đã từng thấy, đây có lẽ là cái kỳ lạ nhất. Làm sao hắn không nhớ tiếc cây bút lông, thuốc vẽ và những miếng gỗ ván thơm của hắn cho được? Mọi cái đều trôi qua, phai mờ trước mắt ta, biến mất vào đám sương mù của quên lãng, không bao giờ trở lại. Chỉ có nhà hoạ sĩ là có thể, bằng nghệ thuật của mình, ngăn chặn sự tàn phá mù quáng bằng cách ghi lại giây phút mong manh lên tấm ván gỗ sồi phủ một nước sơn trắng làm nền.

- Nhưng liệu có lâu không? - Gavrila hỏi. - Mỗi phút đối với ta là rất quý, ta đi đây là theo lệnh của Sa hoàng.

- Cũng tuỳ thôi, - anh thợ trả lời. - Có thể dễnh dàng mà cũng có thể làm nhanh.

Gavrila đanh nét mặt lại nhìn cái roi của mình, rồi liếc nhìn anh thợ rèn:

- Thôi được… Ngươi đòi bao nhiêu?

- Tôi đòi bao nhiêu ấy à? - Anh thợ rèn phá lên cười - Công tôi đắt lắm. Tôi mà nói đúng giá thì tất cả tiền của ông cũng không đủ để trả đâu. Nhưng thôi, tôi biết ông, Gavrila Ivanovich ạ. Vào mùa xuân, ông đã đi qua đây cùng với người anh, ông lại còn ngủ ở nhà tôi nữa kia. Ông quên rồi à? Anh ông là một người có trí lực. Cả Sa hoàng Piotr nữa, tôi cũng biết rõ và hoàng thượng cũng biết rõ tôi. Không lần nào hoàng thượng đi qua đây mà không tạt vào lò rèn nhà tôi. Nhà vua cũng là một người có trí lực. Thôi, ông hãy cho xe quay lại, đến lò rèn, ta sẽ liệu xem làm được cái gì chăng.

Lò rèn dựng trên sườn đồi nhìn xuống đường cái; đó là một ngôi nhà thấp cất bằng những cây gỗ tròn to tướng, mái bằng đất và có ba cái khung để đóng móng ngựa; xung quanh bừa bãi bánh xe, cày, bừa. Trước cửa có ba người đàn ông đeo tạp dề da, trán buộc một sợi dây da mỏng để giữ mớ tóc quăn cho khỏi xoã xuống; họ là hai người em của anh thợ rèn, và người anh hắn, chuyên quai búa, một gã thô kệch râu xồm, mặt mầy cau có. Không vội vàng, nhưng khéo léo, như vừa làm vừa chơi, anh thợ rèn bắt tay vào việc. Hắn tự tay tháo ngựa ra khỏi xe, lật sấp thùng xe, tháo bánh và rút các trục sắt ra. "Xem nầy! Cả hai chiếc đều rạn cả. Cái lão thợ rèn Moskva nầy thật đáng nện vào sọ!". Hắn vùi các trục xe vào lò, đổ vào đó một túi than rồi gọi người em: "Vaniusa, kéo bễ mạnh vào! Làm khỏe lên!".

Công việc của mấy anh em tiến hành nhộn nhịp. Gavrila đứng tựa cửa, nt cái tẩu nhỏ. Golikov ngồi trên ngưỡng cửa cao. Lúc đầu, họ cũng đã đề nghị giúp một tay để công việc thêm nhanh chóng nhưng anh thợ rèn khoát tay từ chối. "Các ông cứ ngồi yên, mấy khi các ông có dịp được trông thấy thợ rèn vùng Vandai làm việc".

Vaniusa kéo mạnh bễ, làm tóe ra từng đám tàn lửa nổ lách tách cuồn cuộn bay lên mái nhà. Người anh cả râu xồm, đứng trong ánh lửa sáng nom như một pho tượng thờ, bàn tay đặt trên cái cán dài của chiếc búa nặng hai mươi cân. Anh thợ rèn xoay đi lật lại cái trục xe trong lò lửa đang toả ra một làn hơi nóng hối.

- Cần nói để các ông biết thiên hạ gọi chúng tôi là anh em nhà Vorobiev. - hắn tuyên bố, vẫn tủm tỉm

cười trong bộ ria quán. - Chúng tôi là thợ rèn, thợ đúc vũ khí, thợ đúc chuông… Cái nhạc kêu lanh lảnh ở ách ngựa của các ông là làm theo kiểu của chúng tôi đấy! Năm ngoái Sa hoàng Piotr đến đây, cũng ngồi như các ông ở ngưỡng cửa, và luôn miệng hỏi tôi: "Hãy ngừng tay búa đã. Kondrati Vorobiev, - hoàng thượng bảo tôi - Hãy trả lời ta đã. Tại sao nhạc của nhà ngươi đúc lại có tiếng kêu lanh lảnh ấy? Tại sao những lưỡi kiếm do tay nhà ngươi làm ra lại uốn cong được mà không gãy? Tại sao súng ngắn của nhà Vorobiev bắn xa hơn súng của các thợ đúc vũ khí khác đến hai mươi bước và lại nhạy thế?". Tôi trả lời: "Tâu bệ hạ Piotr Alekseevich, nhạc ngựa của chúng thần có tiếng kêu đặc biệt đó là vì chúng thần cân đồng và kẽm theo lời dạy của những người lành nghề và chúng thần nấu kim khí không để có bong bóng. Nếu lưỡi kiếm của chúng thần cong lại mà không gãy là vì chúng thần nung thật đỏ lên rồi tôi vào dầu gai. Còn như súng ngắn của chúng thần mà bắn được xa và nhạy là nhờ ông thân sinh ra chúng thần là Xtepan Xtepanovich, cầu Chúa hãy cho ông cụ được sống ở thiên đường; ngay từ khi chúng thần còn bé, cứ mỗi lần sơ suất, dù nhỏ, là ông cụ lại nện chúng thần những trận nên thân và vừa đét chúng thần vừa luôn miệng nhắc: "Việc làm dối trá còn quá ăn gian!" Vâng như thế đấy!

Kondrati tay kìm cặp chiếc trục xe rút ra khỏi lò, đặt lên đe và lấy cái chổi con phủi những vẩy phồng, khiến cái chổi bén lửa: rồi hắn hất hàm ra hiệu cho người anh cả. Gã nầy lùi lại một bước và ưỡn người ra đằng sau rồi ngả mạnh ra đằng trước, gã vung búa bắt đầu đập: những giọt kim khí chảy bắn tung tóe lên tường. Kondrati ra hiệu cho người em: "Ra tay đi, Xtiopa!" Anh chàng nầy cầm một cái búa nhỏ hơn đến đứng trước mặt người anh râu xồm: thế là bắt đầu những tiếng nện choang choang nghe như tiếng chuông ngày lễ Phục sinh: người anh cả nện một búa thì Xtiopa nện hai; Kondrati lật đi lật lại thanh sắt trên đe, tay đập búa nhỏ. "Thôi!" hắn bỗng kêu lên. Rồi hắn vứt cái trục xe đã rèn xuống nền nhà bằng đất nện. "Vaniusa thổi lửa to lên!"

- Rồi thì hoàng thượng hỏi tôi, - anh thợ rèn nói tiếp vừa lấy mu bàn tay quệt khuôn mặt đẫm mồ hôi. - Kondrati Vorobiev, ngươi có nghe nói đến người thợ rèn Nikita Demidov ở Tula không? Bây giờ hắn có xưởng ở Ural và có cả hầm mỏ, cả nông dân làm lụng trên ruộng đất của hắn và nhà của hắn còn sang hơn cả nhà của ta nữa kia… Thế mà lúc đầu hắn cũng chỉ làm công việc lặt vặt như ngươi thôi… Đối với ngươi cũng vậy, đã đến lúc ngươi nên nghĩ đến một công việc lớn đi thì vừa: chẳng lẽ ngươi lại cứ suốt đời đóng móng ngựa bên cạnh đường cái mãi ư? Nếu không có tiền thì ta sẽ cho, mặc dầu ta cũng chẳng lấy gì làm sung túc lắm. Lẽ ra ngươi nên mở một xưởng đúc vũ khí ở Moskva, hay tốt hơn, ở Petersburg. Ở đó thật là thiên đường". Tóm lại, hoàng thượng cứ nói đi nói lại mãi, tôi cảm thấy hoàng thượng muốn dụ dỗ tôi… Ồ! tâu hoàng thượng Piotr Alekseevich - tôi trả lời. - Chúng thần sống bên cạnh đường trong cảnh vui vẻ no ấm. Ông cụ thân sinh ra chúng thần thường nói: "ăn ngon chẳng hại gì, ăn cho nhiều, ngủ cho đẫy giấc và làm việc cho chăm", những lời giáo huấn đó, chúng thần đã theo đúng. - Chúng thần cần gì cũng có đầy đủ. Mùa thu chúng thần nấu rượu bia, rượu mạnh

đến nỗi vỡ tung cả thùng đựng, rồi muôn tâu đại đế, chúng thần uống rượu, chúc mừng sức khỏe của hoàng thượng. Chúng thần xỏ bao tay thêu vào rồi ra ngoài trời đấm nhau chơi cho vui… Cho nên chúng thần chẳng tội gì mà đi khỏi nơi nầy". Tôi trả lời nhà vua như vậy đó. Nhưng hoàng thượng nổi giận đùng đùng: "Kondrati Vorobiev - hoàng thượng bảo tôi, - câu trả lời của ngươi thật là tệ hại, không còn thể nào tệ hại hơn được. Kẻ nào tự bằng lòng với những cái mình có sẵn, không muốn đổi cái tốt lấy cái tốt hơn nữa rồi sẽ mất sạch cả. Chà? - nhà vua bảo - bao giờ các ngươi mới hiểu ra điều ấy, hử, đồ quỷ lười kia… Thật tình, nhà vua đã đưa ra cho chúng tôi một vấn đề khó nghĩ quá thể.

Anh thợ rèn ngừng nói, nét mặt sa sầm, và nhìn xuống đất. Mấy người em im lặng nhìn anh; cố nhiên họ cũng muốn góp ý kiến nhưng lại không dám. Kondrati gật gù rồi mỉm cười trong bộ râu:

- Nhà vua làm rối đầu óc mọi người như thế đấy! Chúng tôi mà lười biếng à? Thế mà, theo nhà vua, thì chúng tôi quả là lười biếng thật đấy!

Bỗng hắn quay ngoắt lại phía lò than, trong có chiếc trục xe thứ hai đang nung đỏ, cầm lấy kìm rồi gọi anh em hắn: "Về chỗ!".

Chừng một giờ rưỡi sau, cỗ xe được lắp lại, hoàn toàn sẵn sàng, trông vững chãi, nhẹ nhàng. Suốt thời gian đó, cô gái đầu chít dải kokosnic cứ luẩn quẩn quanh lò. Cuối cùng Kondrati nhìn thấy cô ta:

- Masutka nầy? - cô bé hất bím tóc dài ra sau lưng và đứng chừng lại như bị đóng đinh tại chỗ - Chạy mau lên, đem sữa lạnh ra mời các vị đây… Họ sẽ giải khát trước khi lên đường.

Gavrila chớp chớp mắt nhìn cặp gót chân hồng thoăn thoắc của cô gái quê, hỏi anh thợ rèn:

- Em gái ngươi đấy à? Một cô gái đẹp đấy chứ?

- Chậc! Con bé đang gây cho chúng tôi nhiều chuyện phiền lắm, - anh thợ rèn trả lời - Gả chồng cho nó ư? Nó còn trẻ quá, chúng tôi không nỡ. Nhưng ở nhà nó chẳng được cái tích sự gì hết, dệt cũng không biết, vắt sữa bò cũng không, chăn ngỗng cũng không nốt. Đầu óc nó chỉ luẩn quẩn mỗi một chuyện: nhào đất xét xanh và chơi nặn bất cứ cái gì, như con mèo cưỡi trên lưng con chó chẳng hạn, hay một một mụ già chống gậy trông cứ như thật, quả có vậy… Nó nặn những con chim, con thú chưa ai từng thấy bao giờ. Buồng của nó đầy những thứ đồ chơi vớ vẩn đó. Chúng tôi cũng đã định quẳng tất cả những của ấy đi nhưng nó la hét inh ỏi đến nỗi dành phải để mặc nó vậy!

- Trời ơi! - Golikov lẩm bẩm. - Phải xem những thứ đó ngay lập tức mới được

Và như bị một nỗi kinh hãi thiêng liêng chiếm lấy, hắn trố mắt nhìn anh thợ rèn. Anh nầy vỗ bụng cười ha hả. Vaniusa và Xtiopa kín đáo mỉm cười, mặc dù cả hai cũng đều đang muốn cười ồ lên. Cô gái chít kokosnic đem ra một vò sữa nấu ở lò.

- Maska, - Kondrati nói, - Ông nầy muốn xem các ông phỗng của mầy, để làm gì, tao cũng chẳng biết. Đưa cho ông ấy xem.

Cô gái tái mặt, vò sữa run run trong tay.

- Ồ không đâu, tôi chẳng cho xem đâu.

Cô đặt vò sữa xuống cỏ, quay gót bỏ đi, thất thần như một người mê ngủ, biến mất sau lò rèn. Chuyến nầy thì tất cả các anh cô đều ôm bụng lắc đầu cười rũ rượi… Chỉ có Golikov là không cười… Hắn vươn cổ nhìn về phía cô bé đã mất hút.

- Thế nào, Kondrati Xtepanovich. - Gavrila hỏi, - Chúng ta trả công cho ngươi sao đây?

- Trả công ấy à?

Anh thợ rèn chùi mắt, vuốt ria và trở nên đăm chiêu, vừa vuốt râu vừa nói:

- Khi nào gặp Sa hoàng Piotr, ông hãy chào nhà vua giúp tôi và thêm thắt hộ những lời chúc tụng thường lệ của ông… Nhờ ông hãy tâu với nhà vua là Kondrati Vorobiev xin nhà vua đừng giận hắn, rằng Kondrati Vorobiev không chịu làm thằng ngốc hơn người khác đâu. Sa hoàng sẽ hiểu tôi muốn nói gì.

Chú thích:

(1) Một thứ dải để giữ tóc của phụ nữ Nga thời cổ.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 159

Bên kia những cánh đồng trải ra như sóng lượn, những đồng lúa mạch và những khu rừng phong, tít đằng xa bên kia khu rừng xanh lam, một chiếc cầu vồng uốn cong trên nền trời một đầu cầu vồng mất hút trong đám mây mù mang mưa bay về chân trời, và nơi đầu kia chạm mặt đất, người ta thấy lấp lánh và lóe lên những tia vàng óng.

- Andriuska, nhìn thấy không?

- Moskva đấy.

- Gavrila Ivanovich ạ, cái cầu vồng chiếu sáng rực cả thành phố kia cho chúng ta, trông như một điềm gì đó.

- Chính ta cũng không hiểu tại sao Moskva lại sáng rực lên như vậy… Nầy, được đến Moskva, hẳn là người bằng lòng chứ?

- Có thể… Bằng lòng nhưng lại cũng sợ.

- Hễ đến nơi là chúng ta đi tắm ngay… Ngay sáng mai, ta sẽ đến trình diện ngài vương hầu chấp chính. Rồi ta sẽ dẫn ngươi đến công chúa Natalia Alekseyevna

- Đấy chính cái đó làm tôi sợ

- Nầy, bác ơi, - Gavrila nói với người xà ích, lần nầy giọng nói gần như ngọt ngào, - bác thúc ngựa nhanh lên cho, nhanh nhanh lên bác

Sau trận mưa, ngồi xe bon êm trên đường thật là thú vị. Từng mảng đất bắn tung tóe dưới vó ngựa. Lá phong bóng láng. Làn gió nhẹ thơm phưng phức.

Họ gặp những người *mugic* đang đi về nhà trên những cỗ xe trống rỗng, kéo theo một con bò không bán được, hay một con ngựa cà khổ khập khiễng cột vào sau xe. Họ vượt qua một cái cột trên có vẽ con đại bàng và con số 34: còn ba mươi tư dặm nữa thì đến Moskva.

Và dọc hai bên đường lại thấy những túp nhà gỗ ọp ẹp cái thì đầu hồi trông ra đường cái, cái thì quay lưng ra mặt đường, và đằng xa, sau rặng liễu ánh bạc của một nghĩa trang hiện lên cái mái tróc lở của một ngôi nhà thờ nhỏ. Rồi lại thấy một đứa bé phơi bụng trần chạy ngang qua đường cái ngay trước mũi cỗ xe tam mã, vừa lắc bờm tóc vừa gật đấu như ngựa. Bác đánh xe cúi xuống, quất một roi vào đôi mông bị muỗi đốt của nó, nhưng thằng bé tránh như không và đôi mắt tròn xoe, nhìn theo xe.

Con đường tiếp tục lên rồi lại xuống, hết vượt qua ngọn đồi nầy lại leo sang ngọn đồi khác. Nếu nhìn sang bên phải, nơi một dòng sông nhỏ lấp lánh qua các bụi cây sẽ thấy những người *mugic* râu xồm,

mình bận áo lót dài đi nối duôi nhau, chân xoạc rộng ra và nhất loạt vung lên những lưỡi hái sáng loáng. Nhìn sang bên trái sẽ thấy nơi ven rừng, một đàn bò nằm dưới bóng cây chú bé chăn bò, tay cầm roi, chạy theo một con bê lang trong khi con chó thông minh của chú nhảy chồm chồm theo chủ, hai tai vẫy vẫy trên lớp cỏ… Và rồi lại trông thấy một cái cột vằn sọc nữa: 31 dặm.

Gavrila rên lên:

- Sao, bác đánh xe, mới được có ba dặm thôi à?

Bác đánh xe quay lại nhìn hắn, cái mũi hếch trên bộ mặt hớn hở, có vẻ như nằm chen vào giữa hai gò má đỏ hồng là chỉ cốt để nhòm vào đáy cốc rượu.

- Nầy, lãnh chúa, không nên đếm dặm theo cột số hãy đếm theo số quán rượu kia. Hãy chờ mà xem cái nầy!

Bỗng bác lè nhè quát to: "Ê, nầy, nầy? Lũ ngựa tốt của ta ơi!" Bác ngả người ra dằng sau và buông cương; những con ngựa đầu to, màu sắc ô hợp, phi nước đại rồi rẽ ngoặt và dừng lại trước quán rượu: một căn nhà gỗ dài, cũ kỹ, trên cổng cái có buộc một cây sào dài và đối với ai biết đọc thì có cả một tấm biển đề: "Quán rượu", chữ màu đỏ son trên nền xanh da trời.

- Ngài muốn làm gì thì làm nhưng ngựa mệt lử rồi, - bác đánh xe vui vẻ vừa nói vừa bỏ cái mũ cao bằng nỉ ra… - Ngài muốn đánh tôi dữ đòn cũng được, nhưng ngài nên mời chúng tôi một cốc rượu thì hơn!

Chủ quán, một người da dẻ hồng hào, vẻ mặt niềm nở, mặc theo kiểu cổ: áo nẹp màu huyết dụ, cổ áo dựng lên cao hơn cả cái đầu hói, đã đứng sẵn trước cái thềm mọt của căn nhà gỗ và đưa mời khách ba ly rượu mạnh, và ba chiếc kẹo giòn nhân anh túc để ăn cho thơm miệng, tất cả để trên một cái khay… Chẳng làm thế nào được, đành phải xuống xe cho giãn xương giãn cốt vậy.

Khi họ gần đến Moskva thì cảnh hoàng hôn ẩm ướt bao trùm cả thành phố. Dinh cơ các nhà quý tộc xóm làng, lùm cây, nhà thờ, hàng rào, nối tiếp nhau vô tận. Thỉnh thoảng cái ách ngựa lại móc vào một cành bồ đề và những giọt nước mưa rơi rào rào xuống khách trên xe… khắp nơi, ánh sáng lờ mờ lọt qua những ô cửa kính có che rèm vải xếp nếp, qua nhưng khung cửa gắn mi-ca. Ăn mầy còn ngồi lê la trên thềm nhà thờ. Có tiếng kêu om xòm của bày quạ làm tổ trong những gác chuông trổ cửa… Bánh xe lăn ầm ầm trên mặt đường lát gỗ… Gavrila tay nắm lấy vai bác đánh xe, chỉ đường qua những ngõ hẻm quanh co chằng chịt như mắc cửi… "Bác có thấy người đàn ông nằm dưới chân rào đằng kia không? Thế thì đến trước mặt hắn, phải quành vào cái ngõ cụt ấy… Dừng lại dừng lại, đến rồi!" Hắn nhảy xuống xe và gõ vào cái cổng lớn có đánh đai bằng sắt tráng thiếc như một cái hòm. Đàn chó dữ nổi tiếng của gia đình Brovkin sủa om lên đáp lại, xích sắt kêu loảng xoảng.

Thú vị biết bao khi trở về dưới mái nhà của gia đình sau một thời gian dài xa vắng? Ta vào - mọi thứ đều là quen thuộc, ta đều biết rõ, nhưng lại có một vẻ gì mới mẻ. Trong phòng tiền đình mùa hạ, một cây nến cháy trên bậu cửa sổ, dọc tường có đặt các ghế gỗ dài, có chạm trổ, cho những kẻ đến xin

việc, để họ ung dung chờ lúc được dẫn vào gặp gia chủ. Xa hơn là phòng tiền đình mùa đông hoàn toàn trống trải, có đặt hai lò sưởi: một cây nến, ngọn lửa chập chờn theo luồng gió lùa, đặt trên sàn; bên trái, một cánh cửa lợp dạ dẫn vào các phòng không có người ở, đồ đạc bày biện theo kiểu Hà Lan và dành riêng cho khách quý; cửa bên thông sang các căn phòng thấp, ấm áp; nếu cứ đi thẳng thì sẽ lạc vào một đám chằng chịt những hành lang, cầu thang dốc đứng khi thì leo lên, khi thì đổ xuống nối liền các tầng dưới, tầng hầm, tầng thượng, kho chứa đồ, buồng xép… Ngôi nhà của gia đình có một hương vị đặc biệt, dễ chịu, niềm nở… Mọi người vui sướng thấy ta về, trìu mến nhìn ta và chuyện trò với ta, sẵn sàng chiều bất cứ ý muốn nào của ta

Ivan Artemist - người cha, đi vắng; lão đi thăm các công xưởng của lão. Gavrila thấy ra đón hắn có mụ người ở làm những việc nặng trong nhà, một người điềm đạm, đẫy đà (đúng như công việc của mụ đòi hỏi), có giọng nói như hát nhưng phải cái tay chân vụng về; viên chánh quản lý, một tay mà chính Ivan Artemist cũng phải chịu là ranh ma quỷ quái, và viên quản gia Karle vừa mới mướn ở nước ngoài về, không ai đọc nổi tên họ của y. Y là một gã cao lớn, lầm lì, má dày bì bì, cằm vuông, béo phị ra vì cảnh sống nhàn hạ và món ăn Nga; vầng trán dô của y biểu thị một trí thông minh rộng lớn. Y chỉ có một khuyết điểm độc nhất, nó giải thích vì sao y lại chịu nhận làm cái công việc lương hậu xoàng xĩnh nầy ở Moskva: y phải đeo một cái túi nhung để thay cho cái mũi và giọng nói hơi the thé.

- Ta chỉ muốn có một điều là đi tắm. - Gavrila nói - Ăn bữa tối, ta muốn ăn món giò gà tuốt xương, paté thịt băm, thịt ngỗng và thêm một món gì thật bổ béo… Là vì ở Petersburg bọn ta chỉ ăn độc có món bánh mì khô và những thứ mắm ướp thối hoăng, chỉ còn xương bọc da thôi.

Mụ người ở dang đôi tay mũm mĩm ra rồi lại chắp lại:

- Lạy Chúa tói! Sao cậu chỉ ăn độc có bánh mì khô thôi ư?

Viên quản lý quỷ quái vừa kêu "ái dà! ái dà" vừa ra vẻ ái ngại lắc lắc bộ râu dê. Còn viên quản gia vì không biết một tiếng Nga nào nên cứ đứng trơ ra như phỗng, tay chắp sau lưng, bàn chân bẹt to tướng của y đưa ra dằng trước ra dáng nghiêm trang, khinh khỉnh. Mụ người ở soạn quần áo cho Gavrila thay, vừa làm nói huyên thuyên bằng cái giọng như hát của mụ:

- Chúng tôi sẽ để cậu tắm một bữa bằng hơi nước nóng thật thích. Cậu sẽ ăn uống thoả thuê rồi sẽ ngủ trên đệm nhồi lông thiên nga… Cậu ạ, ngủ ở nhà cha mẹ mình là ngon lành lắm… Nhờ ơn Chúa, ở nhà bình an vô sự, tai hoạ và bệnh tật đi qua mà không gõ cửa. Đàn bò Hà Lan đã đẻ cả mà toàn bê cái, lợn sề Anh đã đẻ mỗi con mười sáu con con. Ngay đức ông chấp chính cũng thân chinh đến xem. Trong vườn cây ăn quả anh đào và dâu ngon không đâu bì được… Vâng, nhà ta quả đúng là một thiên đàng thực sự… Nhưng than ôi, nó cũng vắng vẻ lắm? Ivan Artemist, cụ chủ tội nghiệp của tôi đi vòng quanh các phòng một lượt, hai lượt "Agapovna nầy, tao buồn lắm, - cụ bảo tôi - Tao đi thăm các công xưởng đây.". Cụ cố có nhiều tiền đến nỗi bây giờ cụ không còn biết là có bao nhiêu nữa. Không có Xenka. (mụ nháy mắt về phía viên quản lý quỷ quái) cả đời cụ cũng không đếm xuể… Chỉ có cái lão

mũi đen kia là khó chịu thôi… Tất nhiên bây giờ thì nhà ta không thể thiếu một người như vậy được: ngoài phố người ta đồn là cụ Ivan Artemist nhà ta rất có thể sẽ được phong tước đấy… Khi lão kia đội mũ đính lông đỏ vào, cầm gậy gõ gõ xuống sàn và dậm bàn chân to tướng của lão thì nom cũng sang trọng thật khỏi phải nói… Lão đã làm quản gia cho vua Phổ cho đến khi người ta đã xẻo mất hay ăn mất cái mũi của lão, tôi cũng không rõ nữa. Hồi đầu, chúng tôi cũng thấy ngài ngại lão: dẫu sao một người ngoại quốc cũng không phải là một chuyện nhỏ… Inhaska, anh chàng mã phu, đã dạy lão gảy đàn balalaika… Từ đó lão cứ "tơ rưng, tơ rưng" suốt ngày khiến chúng tôi chán ngấy cả người… Còn về cái khoa ăn thì không ai bằng được lão. Lão lúc nào cũng lẵng nhẵng sau tôi: "ăn, bà!". Một thằng ngu độn như chưa bao giờ từng thấy. Nhưng có lẽ cái nghề của lão cần phải thế chăng? Ngày lễ Thánh Jean, nhà ta có một bữa tiệc rất lớn. Công chúa Praxkovia Fedorovna có hạ cố đến dự. Không có lão Karle thì chúng tôi quả cũng không biết xoay xở ra làm sao. Lão đã mặc một chiếc áo nẹp, cậu ạ, trên áo có đính ít ra là mười livrơ dây tết và lon, và lão mang bao tay bằng da nai có khâu thành từng ngón riêng và thế là lão bưng đến một nghìn rúp và quỳ một chân xuống đất, dâng lên công chúa Praxkovia. Rồi lão lại lấy một cái khay khác và một cái cốc khác còn đẹp hơn cái trước nhiều và dâng lên công chúa Natalia Alekseyevna

Trong khi mụ người ở nói chuyện, một gã nông nô trẻ, được gọi là hầu phòng từ ngày có viên quản gia đến, đã cởi áo ngoài đầy bụi và áo trong cho Gavrila rồi cởi cà-vạt cho chủ và đang hì hục tháo đôi ủng. Gavrila giật mạnh chân ra, chồm dậy kêu lên:

- Sao? Công chúa Natalia có đến nhà ta à? Mụ nói gì vậy?

- Thật đấy, công chúa đã đến, công chúa sao mà đẹp thế, mà công chúa còn ngồi cả bên trái cụ Ivan Artemist nữa kia, trông đẹp như tiên ấy… Khách khứa nhìn công chúa đến quên cả ăn uống… Công chúa đeo nhẫn đầy ngón tay và cổ tay đeo xuyến, vai trắng muốt như lông thiên nga và ngay ở bên trên vú - ai cùng để ý thấy - có một nốt ruồi chỉ bằng một hạt thóc đen… Công chúa mặc áo màu cây gai đang độ nở hoa, nhẹ hơn cả không khí, hai bên bồng ra và ở gấu có những bông hồng bằng lụa… Trên đầu lại cắm cả đuôi chim lửa.

Gavrila không nghe tiếp nữa. Hắn khoác tấm lông cừu lên vai và lẹp kẹp đôi dép kiểu Tarta chạy qua các hành lang và thang gác đến phòng tắm hơi nước nóng.

Tới phòng ngoài ẩm ướt, hắn sực nhớ ra:

- Agapovna nầy! Người đến cùng với ta đâu rồi?

Hoá ra là tên quản gia đã không cho Andriuska Golikov vào nhà; hắn vẫn nằm đợi ở ngoài sân, trên chiếc xe đã tháo ngựa. Kể ra nằm đây, một mình suy nghĩ, hắn thấy cũng dễ chịu. Sao lấp lánh trên các mái nhà đen sì; mùi nhà bếp, mùi kho chứa cỏ, mùi chuồng bò, ngưi thật khoan khoái và từng làn hương thơm ngọt ngào của những cây bồ đề đang ra hoa từ đâu thoảng đến khiến tim Andriuska đập mạnh hơn.

Hắn chống khuỷu tay nhìn các vì sao. Những đốm sáng lấp lánh trên nền trời tím ngắt kia là gì, chúng có xa ta lắm không và tại sao chúng lại sáng trên trời cao, hắn không hiểu và cũng không hề suy nghĩ đến. Nhưng từ trên trời cao, những đốm sáng đó rót niềm thư thái vào lòng hắn và hắn thấy nằm trong lòng xe nầy, mình mới nhỏ bé làm sao! Nhỏ bé nhưng không phải nhỏ bé theo kiểu cha Nectari đã dạy hắn. Hắn không cảm thấy mình là một con giun hèn mọn, một xác thịt đáng khinh miệt… Hình như không một con vật nào có thể chịu đựng nổi những nỗi khổ cực mà Andriuska đã từng chịu đựng trong cuộc đời ngắn ngủi của mình: người ta đã sỉ nhục hắn, đánh đập hắn, hành hạ hắn, người ta đã để hắn chết rét, chết đói… Còn hắn, như thể bậc vương giả của những bậc vương giả, mắt nhìn thẳng vào các đốm lửa của vũ trụ, hắn đang nằm đây lắng nghe một tiếng nói bí mật bên trong nhủ hắn: "Andrey ạ, đừng nản chí, đừng đi chệch con đường mình đang đi; rồi đây rất gần đây thôi, sức mạnh kỳ diệu của ngươi sẽ tưng bừng toả rộng và nó sẽ có thể làm được tất cả: trí tưởng tượng của ngươi sẽ biến hình đổi dạng cho cái xấu và sẽ tạo nên một thế giới đẹp đẽ. Chà! chỉ vì nghe theo tiếng nói ma quỷ ấy, trong thời gian ở nhà tên thánh lão, hắn đã bị xiềng lại bốn mươi ngày thức ăn cái uống chỉ có độc một gáo nước, và đã phải lén lấy đầu ở ngọn đèn trong đêm để bôi lên những vết đòn vấy máu. Hồi tưởng lại cảnh đó, Andriuska mỉm cười, lòng không chút hằn thù. Một kỷ niệm thoáng qua trí hắn: một hôm ở phố Vacvarka, trong một quán rượu khói um, khách uống rượu đã đánh đập hắn tàn nhẫn, hắn, bậc vương giả của các bậc vương giả; họ đã cầm chân hắn lôi xềnh xệch ra tận thềm và quẳng hắn ra ngoài tuyết lầy bùn. Vì sao họ lại đánh hắn nhỉ? Hắn cũng chẳng nhớ nữa. Lúc đó là vào cái mùa đông khủng khiếp khi quân *xtreletz* bị treo cổ lủng lẳng trước gió trên tường điện Kreml và ở Kitai-gorod. Thời ấy, Andrey buồn bã và thất vọng, bụng rỗng, đi chân đất, mình trần khoác một manh áo rách tả tơi, lang thang từ quán rượu nầy sang quán rượu khác, xin những kẻ rượu chè be bét một cốc rượu mạnh, lòng thầm mong rốt cuộc rồi người ta sẽ giết chết mình đi: hắn đau khổ mà mong ước điều đó, hắn thương thân đến ứa nước mắt… Tại một quán rượu, hắn đã gặp lão bõ giữ đồ thánh say rượu của nhà thờ Thánh Barbe, có đôi mắt ti hí hấp háy, đầu mũi xẻ đôi, bím tóc lơ thơ vén lên sau gáy. Chính lão ta đã khuyên Andrey tìm gặp cha Nectari để tìm cảnh yên lành trên chốn thiêng đàng bằng cách tự hành hạ xác thịt mình dữ dội, tàn nhẫn… "Những con người kỳ quặc?" - Andrey lẩm bẩm. Tự hành hạ xác thịt mình! Mà xác thịt lại có lúc đẹp đẽ biết bao!

Rồi những hình ảnh khác trở lại trong ký ức hắn: một buổi tối yên tĩnh trong làng, ở Palekh, không khí mù mịt một lớp bụi vàng, bò cái rống lên đi về chuồng. Mẹ Andrey người gầy ngẳng, hai vai to bê bè như vai đàn ông, ra mở cổng; cái cổng ấy từ lâu lẽ ra đã phải chữa rồi; vả lại cả cái nhà nữa cũng đã tơi tả, hoang tàn. Andrey và anh em hắn, tuổi cách nhau năm một, đang ngồi trên chiếc xe bò lật sấp đã tháo bánh. Chúng kiên nhẫn đợi: với một bà mẹ như thế thì bắt buộc phải kiên nhẫn thôi! Bà hé mở cánh cửa xộc xệch. Cái bụng nặng nề, chạm sát hai bên trụ cửa, con Hung đỏ, con bò cái tốt sữa, bước vào, cất lên những tiếng rống ngắn, hiền lành. Người mẹ có khuôn mặt lầm lì khắc khổ chán chường,

mà con Hung đỏ thì lại có cái mõm âm ấm, ươn ướt, cái trán lông xoăn, cặp mắt màu hoa cà rất to. Ai chứ con Hung đỏ thì nó chẳng hành hạ ai! Nó thở phì phì về phía đám trẻ và ra giếng uống nước, và ngay tại đó, cạnh giếng, người mẹ ngồi trên ghế đẩu bắt đầu vắt sữa. Plích! Plốc! Plích? Plốc! sữa con Hung đỏ chảy vào cái thùng. Bọn trẻ ngồi trên xe bò vẫn kiên nhẫn đợi. Người mẹ đem những hũ sành tới và đổ sữa ở thùng vào các hũ. "Kìa, lại đây chúng mầy!" bà gọi, giọng gắt gỏng… Andriuska là đứa đầu tiên uống chỗ sữa âm ấm cho đến khi bụng no căng; các em nó nhìn nó uống và đứa út lại còn thở dài một cái vì nó là đứa sẽ uống sau cùng.

- Nầy! anh kia, xuống xe đi!

Andrey chợt tỉnh. Một anh chàng bé nhỏ, mặt mầy nghiêm nghị (gã hầu phòng) đang đứng trước mặt hắn.

- Gavrila Ivanovich bảo anh đến tắm ở buồng tắm hơi nóng… Nhưng anh cởi giầy ra ở đây, ném áo nẹp và mũ lông vào gầm xe kia… Ở nhà nầy không phải như ở nhà bọn quý tộc: những người rách rưới không được vào nhà đâu.

Tắm xong, người tỉnh táo, Gavrila và Andrey ngồi vào bàn ăn, cổ quàng một cái khăn lau tay. Agapovna đã tống tên quản gia về buồng y: có y mọi người mất cả thoải mái. Bàn tay trắng trẻo, mũm mĩm của mụ thoăn thoắc trên khắp mặt bàn, đặt những miếng ngon nhất vào đĩa, rót những thứ rượu mùi, rượu mạnh quý nhất vào những chiếc cốc pha lê của Vơnidơ, được đem ra dùng trong dịp quan trọng nầy. Một lúc sau, nến soi tỏ gian phòng hơn và Gavrila thấy ở góc phòng có một cái khung đặt trên ghế và phủ vải thô. Agapovna, vẻ buồn rầu, chống khuỷu tay xuống bàn, bàn tay đỡ má nói:

- Tôi cũng không biết có nên đưa cậu xem cái nầy trước mặt người lạ không. Bà Xaniuska, chị cậu, đã gửi từ Hà Lan về vào đúng ngày lễ Thánh Jean đấy. Cụ Ivan Artemist kính mến, lúc thì treo nó lên tường, lúc thì thấy buồn lại tháo nó xuống, lấy vải trùm lên. Lúc gửi nó về, chị cậu có viết thư rằng: "Thưa cha, xin cha đừng ngại, cha cứ treo bức chân dung của con ở trong phòng ăn, đừng sợ gì cả. Ở châu Âu, người ta còn treo nhiều bức tranh khác nữa kia. Cha hãy tỏ ra không phải là một người man di mọi rợ".

Gavrila đi ra khỏi bàn, cầm một cây nến và kéo tuột tấm vải phủ cái khung đặt trên ghế: Golikov nhổm người lên khỏi ghế và cái hắn trông thấy khiến hắn thảng thốt đến nghẹn thở… Đó là chân dung của Volkova phu nhân, đẹp và quyến rũ khôn xiết tả.

- Chà, ghê thật? - Gavrila chỉ nói được có bấy nhiêu, tay cầm ngọn nến soi sáng bức tranh.

Nhà nghệ sĩ đã vẽ Alekxandra Ivanovna nằm trên lưng một con cá heo bơi trên đầu ngọn sóng ở giữa biển cả vào buổi sáng. Nàng nằm, trần trụi như khi mới lọt lòng mẹ và chỉ lấy có độc bàn tay nhỏ nhắn, móng tay lóng lánh như xà cừ, che thân; trong tay kia nàng cầm một quả bồng đựng nho, có hai con chim bồ câu đậu ở bên rìa đang mổ nho ăn. Trên đầu nàng, ở bên phải và bên trái, có hai chú hài đồng mũm mĩm chân giơ lên trời, phùng má thổi tù và. Gương mặt tươi trẻ của Alekxandra Ivanovna với

đôi mắt xanh pha lam nhếch mép mỉm cười ranh mãnh

- Chà, cái chị Xanka nầy! - Gavrila nói, hắn cũng hết sức ngạc nhiên. - Andriuska, chúng ta phái ngươi sang Hà Lan chính là đến chỗ chị ấy đấy… Nhưng hãy coi chừng, ở bên đó ma quỷ rất có thể cám dỗ ngươi lắm. Thần Vệ nữ, đúng là một vị Thần Vệ nữ? Không lạ gì mà có những chàng vương tôn công tử đọ gươm vì chị ấy và có người đã bỏ mạng!

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 160

Vị vương hầu chấp chính, Người Bảo hộ thành Moskva, sống trong toà nhà rộng mênh mông của tổ tiên lão, ở phố Miaxniskaia gần quảng trường Lubianka.

Trong dinh cơ của lão có một ngôi nhà thờ với các tu sĩ để thờ phụng Chúa, xưởng dệt vải, xưởng thuộc da và lò rèn, chuồng ngựa, chuồng bò, chuồng cừu và chuồng gà cùng là nhiều hầm rượu, nhà kho đầy ắp, tất cả đều xây bằng những khúc gỗ tròn to tướng, bền chắc đến mãn đại. Tuy bộ mã toà nhà trông cũng không có vẻ gì sang trọng cho lắm với những khung cửa sổ nhỏ trổ ở tít trên cao và mái nhà cũ kỹ lợp bằng gỗ rêu phong, nhưng rường cột của nó rất vững chắc, không có những thứ trang trí diêm dúa ngớ ngẩn thiên hạ thường phô trương ở Moskva từ thời Sa hoàng Aleksey Mikhailovich. Tục lệ nơi đây cũng cổ. Song nếu có kẻ nào tâm hồn chất phác tự cho phép mình đến trình diện, ăn bận theo lối cổ với áo cầu dài tay, gấu áo chấm gót mà thêm vào đó lại để cả râu nữa thì một người khách như vậy - dù kẻ đó có thuộc dòng dõi vua Ruric đi chăng nữa - cũng sẽ sớm bước ra khỏi nhà giữa những lời nhạo báng của đám gia nhân: áo cầu của hắn sẽ bị cắt cụt đến đầu gối, má hắn chỉ còn lơ thơ vài túm râu, và bộ ria bị cắt thòi lòi ra khỏi túi áo, được đem về để sau nầy có thể đặt vào quan tài của hắn nếu hắn thấy hổ thẹn khi đứng trước Chúa… Khi vị vương hầu chấp chính thết đại tiệc, phần đông khách khứa đến dự mà lòng lo ngay ngáy vì không khí gò bó, vì những lời lẽ bỡn cợt thô lỗ và những trò hề sỗ sàng trong bữa tiệc. Chỉ riêng con gấu được huấn luyện thuần thục cũng đã gây ra lắm nỗi khốn khổ cho khách rồi; nó dùng hai chân bê một cái khay, lại gần một vị khách ương ngạnh và vừa mời khách một cốc tướng rượu mạnh ngâm hạt tiêu vừa gầm gừ để buộc ông nầy phải uống.

Nếu khách cưỡng lại, con gấu vứt khay, xông vào cào xé khách tơi bời. Vị vương hầu chấp chính chỉ cười, cười ngặt nghẽo đến nỗi cái bụng phệ làm rung cả bàn ăn trong khi tên hề của lão, một thằng chột tinh ma quỷ quái có cái mồm móm chỉ để lộ có độc một chiếc răng nanh, kêu lên om xòm: "Con gấu nó biết cần phải xé xác con vật nào đấy nhé!"

Dậy từ sớm tinh mơ, vị vương hầu chấp chính bận áo vải thô màu xanh sẫm, bụng thắt một dây lưng nhỏ có dệt Bài kinh cầu Chúa và đi ủng da mềm màu sặc sỡ đến dự buổi lễ ngắn cầu kinh sáng. Khi một tia mặt trời xuyên qua đám khói hương mù mịt, khi ánh nến và ánh đèn thờ mờ dần và khi viên giáo sĩ bé nhỏ và nhút nhát run run niệm "Amen" thì vị vương hầu chấp chính phủ phục xuống thảm, rênn một cách khó nhọc, cúi rạp xuống cho kỳ trán chạm nền nhà gạch mới lau; rồi sau khi người ta đã đỡ lão dậy, lão hôn chất kim khí lạnh ngắt của cây thánh giá và đi về phòng ăn. Tại đây, ngồi thoải mái

trên tấm ghế dài, lão viết bộ ria den, uống một cốc rượu mạnh ngâm hạt tiêu rượu mạnh đến nỗi người lạ uống vào sẽ phải há hốc mồm ra hồi lâu; rồi lão ăn một mẩu bánh mì đen rắc muối và bắt đầu ăn xúp lá củ cải để nguội, rau cam tùng hương thịt ướp muối đủ các kiểu, nhiều món mì ống thịt quay. Lão ăn thong thả theo kiểu nông dân.

Cả nhà và ngay cá bà vương hầu Anataxia Fedorovna, là em họ công chúa Praxkovia, ngồi ăn cũng phải giữ im lặng, đặt thìa xuống không có tiếng động và nhón ngón tay nhẹ nhàng lấy thức ăn trong đĩa. Trong các lồng chim treo nơi cửa sổ, chim cun cút và chim sẻ đá biết nói bắt đầu líu lo, có một con nói được rõ ràng: "Chú ơi, cho uống *vodka*…"

Sau khi đã uống một môi *kvas*, vị vương hầu chấp chính còn ngồi nán lại một lát rồi mới đứng lên, đi sang phòng ngoài, gỗ lát sàn kêu cót két; ở phòng ngoài, người hầu đưa lão cái áo nẹp dạ rộng thùng thình, gậy chống và mũ lông. Khi bóng lão hiện qua những ô kính mờ mờ của thềm nhà có mái che, thong thả xuống các bậc thang gác thì mọi người ở quanh trong sân, gần nhà, bỏ chạy tán loạn. Lão đi một mình qua sân, theo một con đường nhỏ lát gạch. Cổ lão to, khó ngoái lại được nhưng từ khóe mắt lồi, lão nhìn thấy hết: tên nầy đã chạy về phía nào, trốn vào đâu, lão nhận ra bất kỳ một sơ xuất nhỏ nào và ghi tất cả lại trong trí nhớ.

Nhưng hàng đống công việc khẩn cấp, công việc quốc gia đang đòi hỏi lão, cho nên nhiều khi lão cũng không có thì giờ dừng lại những chuyện vặt vãnh đó. Lão đi qua cái cổng sắt nhỏ trổ trong hàng rào, sang sân bên cạnh là sân Bộ Preobrazenski. Nơi đó, trong bóng tranh tối tranh sáng của các dãy hành lang dài, bọn thơ lại vội vã bỏ mũ im thin thít khi lão đi qua và quân lính ngay người đứng nghiêm.

Prokho Sitserin, viên thư ký của Bộ Preobrazenski đón lão ở cửa phòng Quốc ấn; vị vương hầu chấp chính vừa ngồi vào bàn trước cửa sổ dưới vòm trần long lở, viên thư ký liền theo thứ tự trình bày công việc thường ngày; hôm qua đã nhận được bốn khẩu đại bác bằng đồng đen từ Tula đến; cũng từ Tula đưa đến: bốn khẩu bằng gang, đúc rất khéo. Có phải gửi đi ngay không và gửi đi đâu: gửi đi Narva hay đi Yuriev? Hôm qua cũng vừa trang bị xong cho đại đội một của trung đoàn mới thành lập; chỉ còn thiếu giầy. Giầy không có khoá sẽ nộp vào tuần sau. Tại Hội đồng xã trường, Xovliakov và Xmurov, thương nhân ở Chợ giầy, sẵn sàng thề trên cây thánh giá rằng họ sẽ thực hiện đúng giao kèo.

Cần có những biện pháp gì? Chiểu theo lệnh nhận được, người ta đã gửi đi Narva thuốc súng, mồi, đạn đựng trong túi và đá lửa đựng trong bao. Còn thủ pháo thì đã không gửi đi được vì viên thủ kho Eroska Maximov đã hai ngày nay không tỉnh rượu và không chịu giao chìa khoá cho ai cả. Người ta đã tìm cách giằng lấy chìa khoá trong tay hắn nhưng hắn cầm con dao thái bắp cải đe doạ mọi người. Phải làm gì? Sitserin còn trình bày nhiều báo cáo khác cũng tương tự như vậy. Cuối cùng, hắn lại gần cửa sổ dưới vòm nhỏ, lấy những cuộn hồ sơ mật (biên bản các cuộc hỏi cung có dùng hoặc không dùng nhục hình) và bắt đầu đọc. Khó mà nói được là vị vương hầu chấp chính, bàn tay nặng nề đặt trên bàn, đang nghe hay đang ngủ và ngủ gật, nhưng Sitserin biết rằng dù sao lão cũng nắm được điều cốt yếu:

"Trong nhà tắm hơi nóng bỏ hoang, nơi tên giáo sĩ phá giới Griska ẩn náu trong sân nhà hai công chúa Catherine Alekseyevna và Mari Alekseyevna, đã tìm thấy dưới ván lát sàn một cuốn vở khổ giấy xếp bốn dày bằng một nửa ngón tay. - Sitserin đọc giọng đều đều, tựa hồ y thả những hạt đỗ khô xuống đầu người nghe - Trên trang đầu cuốn vở đó viết: "Kho báu của mọi hiểu biết". Bên dưới, cũng trên trang ấy: "Nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Thánh Thần… có một giống cỏ gọi là Zelezka. Rất lớn là tính năng của nó. Nó mọc trong khe núi, và ở những khoảng rừng đã bị đốt; nó mảnh cây, có chín lá mọc xung quanh và ba bông hoa ở ngọn màu đỏ son, đỏ tía và xanh. Phải hái nó vào độ trăng lưỡi liềm, đem giã nhỏ, nấu lên và uống ba lần. Khi ấy ngươi sẽ thấy xuất hiện các quỷ thần của nước và không trung… Hãy niệm câu thần chú "*Nxtđttsnđxi*" và ngươi sẽ được như nguyện.

Vị vương hầu chấp chính thở dài một cái và người đôi mi mắt lim dim lên:

- Ngươi hãy nhắc lại tiếng đó một lần nữa xem nào, cho rõ vào.

Sitserin gãi trán, nhăn mặt và cáu kỉnh, gắng gượng nói: "*Nxtđttsnđxi*". Y liếc nhìn vương hầu chấp chính.

Lão gật đầu. Viên thư ký lại tiếp tục đọc:

"Ôi các đấng vương tôn, ôi các bậc đại nhân trên thế gian, ôi nước mắt và tiếng thở dài? Chúng ta muốn gì đây? Chúng ta muốn chế ngự hiện tại cùng cơn cuồng nộ của nó, để thời buổi bình thường trở lại"

- Đây rồi! - Vương hầu chấp chính cựa quậy trên ghế, một ánh thông hiểu tinh ranh lóe lên rồi tắt ngay trong cặp mắt lồi của lão - Cỏ zelezka, ta biết là cái gì rồi đó. Nhưng tên phá giới Griska có nhận đó là cuốn vở của nó không?

- Hôm nay, sau hai giờ tra tấn. Griska đã nhận đó là cuốn vở của nó. Nó nói đã mua cuốn vở ấy của một người lạ ở phố Kixlovka, mất bốn *kopeik*. Bị thúc ép trả lời tại sao nó lại giấu cuốn vở trong nhà tắm hơi nóng dưới một miếng ván lát sàn, nó nói là vì ngu dốt.

- Thế ngươi có hỏi nó phải hiểu như thế nào câu "để thời buổi bình thường trở lại" không?

- Thưa có ạ. Sau khi quất nó năm roi knút(1), nó đã trả lời là nó mua cuốn vở đó để lấy giấy đốt nấu bánh thánh. Còn ở trong đó viết những gì thì nó bảo nó không biết, nó không đọc.

- Chà, thằng khốn kiếp, thằng khốn khiếp!

Vương hầu chấp chính thong thả nhấp nước bọt vào ngón tay và lật những trang giấy quăn mép của cuốn vở. Lão đọc lầm rầm một vài đoạn: "Cỏ "vakharia" có hoa màu vàng sẫm. Hãy cho người ăn phải của độc uống và tức khắc ngươi sẽ thấy hắn miệng nôn trôn tháo tống độc ra ngoài…" - Một thứ cỏ quả là có ích, - vương hầu chấp chính nói. Rồi lão tiếp tục đọc, lấy móng tay dò theo hàng chữ: "Trong sách thánh Xirin có viết: một kẻ dụ hoặc rồi sẽ đến, đẩy các ngươi vào vòng cám dỗ. Một trong những điềm báo hiệu hắn đến là cỏ nicotian tục gọi là thuốc lá, các ngươi sẽ bị buộc phải đốt cháy và nuốt khói của thứ cỏ ấy, phải tán nhỏ nó ra thành bột mà hít; và đáng lẽ phải hát các bài thánh

kinh thì các ngươi lại phải luôn luôn hít thứ bột đó làm các ngươi hắt hơi. Một điềm khác báo hiệu hắn đến là việc cạo râu".
Vương hầu chấp chính gấp vở lại.
- Nầy… thư ký! Ta đi hỏi cung nó một chút: hãy cố tìm hiểu xem ai là kẻ ước mong chế ngự thời buổi chúng ta đang sống. Tên giáo sĩ nầy là một con cáo tinh khôn đây. Cuốn vở nầy, không phải hôm nay ta mới biết, nó đã đưa cho một nửa thành phố đọc rồi.
Trong khi họ đi xuống cầu thang gạch nhỏ hẹp, ẩm ướt dẫn xuống táng hầm, đến phòng tra tấn, Sitserin nói với cái giọng rầu rĩ thường ngày của y:
- Thưa vương hầu, khí ẩm nầy từ mặt đất bốc lên, gạch đã mục nát cả, mỗi lần đi là có thể ngã gãy cổ, cần phải cho xây cầu thang mới?
- Ừ, nên lắm, - lão vương hầu chấp chính trả lời.
Một viên lục sự đi trước họ, tay cầm cây nến. Cũng như viên thư ký, hắn mặc một bộ quần áo cắt theo kiểu ngoại quốc nhưng vải đã sờn trơ sợi, cổ hắn deo một cái tráp bằng đồng đen đựng đồ dùng để viết, một cuộn giấy thò ra ở cái túi áo rách đã gần đứt hẳn. Trong căn hầm trần thấp lè tè, hắn đặt cây nến lên cái bàn bằng gỗ sồi, và tức thì mấy con chuột vụt chạy như những cái bóng biến vào hang của chúng ở các xó xỉnh.
- Thưa vương hầu, chuột thì bây giờ ở trong nầy đầy dẫy. - Viên thư ký nói - Lâu nay, tôi đã định mua bả chuột.
- Ừ, nên lắm!
Hai gã hộ pháp, mặt mầy hung hãn, cúi đầu dưới vòm trần, lôi xềnh xệch tên Griska vào hầm: tên giáo sĩ phá giới mặt xám ngắt, mắt trợn người, môi trễ xuống, bộ râu cằm bết lại như len. Thế nhưng có thật là chân nó đứng không vững nữa không? Khi người ta đặt nó dưới cái móc buộc lòng thòng sợi dây thừng của cột điếu hình, nó nhủn người nằm phục xuống, co quắp như chết. Viên thư ký thì thầm: "Thưa vương hầu, tôi đã tra nó mà không hề làm gãy tứ chi nó, và nó đã tự đi được về nơi giam đấy ạ!".
Vương hầu chấp chính nhìn cái mảng sọ hói lộ ra dưới mái tóc bù xù của tên Griskas, rồi lão nói, giọng ề à như buồn ngủ:
- Chúng tao biết là năm kia ở Zvenigorod mi đã bóc các đồ trang trí bằng bạc của các tranh thánh ở nhà thờ thánh tiên tri Eli, và mi đã bẻ khoá ống tiền dành cho kẻ nghèo ở nhà thờ Ngự cáo, và mi lại còn ăn cắp cả áo cầu và ủng dạ của giáo sĩ để ở trong điện thờ. Các thứ đó, mi đã đem bán đi lấy tiền uống rượu hết sạch. Bị bỏ tù, mi đã tẩu thoát và trốn trong nhà nhiều người quý tộc ở Moskva và sau đó mi đã trốn ở nhà các bà công chúa, trong một căn nhà tắm hơi nóng bỏ hoang… Mi thú nhận chứ? Mi có trả lời không nào? Không à? Được! Tất cả những việc đó mới chỉ là tội nhỏ thôi.
Lão ngừng nói. Sau lưng những tên hộ pháp mặt mầy hung dữ, lặng lẽ xuất hiện một người vẻ chững chạc, mặt hốc hác, xanh rớt, có cái miệng rộng nom như một vệt đỏ ở giữa bộ ria mượt và bộ râu cằm

ngắn loăn xoăn. Đó là người tra tấn, tên đao phủ.

- Chúng tao biết, - vương hầu chấp chính nói tiếp, - là mi đã nhiều lần đến *xloboda* Đức, tới nhà mụ Uliana, một mụ vãi, trao thư từ và tiền của những người nào đó cho nó… Mụ Uliana đem những thư đó đến tu viện Novodevichi giao cho người mà mi biết đấy. Rồi mụ nhận của người ấy thư từ, gói bọc đem về đưa mi trao lại cho những người mà ta đã nói lúc nãy… Mi có làm việc ấy chứ? Mi có nhận không?

Viên thư ký nhoài người qua bàn thì thào vào tai vương hầu chấp chính, vừa đưa mắt chỉ tên Griska:

- Thưa vương hầu, đúng là nó đang nghe đấy. Cứ nhìn tai nó là tôi biết.

- Mi không muốn thú nhận hả? Được rồi… Mi gan hả? Mi lầm đấy… Thái độ của mi sẽ gây cho chúng tao thêm một số phiền phức nữa, còn mi thì sẽ phải chịu thêm những đau đớn vô ích về thể xác… Nhưng thôi… Bây giờ, đây là điều mi hãy nói cho tao hay.

- Nói cho chính xác mi hay lui tới những nhà nào? Mi đã đọc đích xác cho những ai nghe những điều trong cuốn vở nầy nói về ước muốn chế ngự thời buổi hiện đại cùng cơn cuồng nộ của nó để cho thời buổi bình thường trở lại?

Vương hầu chấp chính dường như sực tỉnh, nhướn cặp lông mày, phồng má lên. Tên đao phủ với dáng đi lanh lẹn lại gần Griska đang nằm sóng xoài, mặt úp xuống đất; hắn sờ nắn tên tù nhân và lắc đầu:

- Thưa vương hầu Fedor Yurievich, hôm nay nó sẽ không nói đâu. Có tra nó cũng vô ích, chịu điếu hình và năm roi *knut* nó như mụ mẫm đi rồi… Phải để lại ngày mai thôi.

Vương hầu chấp chính lấy ngón tay gõ gõ lên bàn.

Nhưng Xilanti, tên đao phủ không thể nào lầm được: nếu kẻ bị cực hình đã "mụ mẫm" thì có chặt đôi người nó ra cũng không moi được gì. Mà việc nầy lại tối quan trọng: bắt được tên giáo sĩ phá giới Griska, vương hầu chấp chính đã lần ra được dấu vết, nếu không phải của một vụ âm mưu thực sự thì ít nhất cũng là của một sự chống đối và những lời thì thào hằn học trong một số người tai mắt ở Moskva vẫn còn luyến tiếc những đặc quyền mà bọn quý tộc được hưởng dưới thời công chúa Sofia hiện bị giam ở tu viện Novodevich và đang mòn mỏi dưới tấm khăn đen tu sĩ. Nhưng đành vậy thôi, Vương hầu chấp chính đứng dậy và trở lên cái cầu thang mục nát. Sitserin ở lại và loay hoay quanh tên Griska.

<u>Chú thích:</u>

(1) Roi da đầu có buộc cục sắt.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 161

Buổi sáng hôm ấy ẩm thấp, ấm áp và mờ sương.

Trong các phố hẻm phảng phất mùi rào giậu ướt át và mùi khói của các lò sưởi. Con ngựa lội bì bõm trong các vũng nước. Gavrila xuống ngựa ở cửa Bộ Preobrazenski và đợi viên sĩ quan thường trực một lúc lâu.

- Hắn chui vào cái xó quái nào rồi thế? - Hắn hét lên với tên lính để ria mép đứng ở cửa…

- Tôi biết đâu được? Ông ấy vẫn ở đây mãi, chắc ông ấy đi đâu đấy thôi.

- Thế thì mi hãy chạy đi tìm cho ta.

- Tôi không thể rời khỏi đây được!

- Vậy thì mi hãy mở cửa cho ta vào!

- Có lệnh không được để ai vào cả!

- Ta cứ vào vậy!

Và Gavrila gạt tên lính ra để vào qua cửa con nhưng tên lính bảo hắn:

- Nếu ông mà mở cửa thì tôi cứ theo luật lệ, tôi sẽ xiên ông vào lưỡi lê đấy!

Viên sĩ quan thường trực đang ngồi buồn rũ trong chòi gác bên kia cổng, nghe thấy tiếng ồn ào mãi mới ra. Y có bộ mặt choắc lốm đốm đấy tàn hương và cặp mắt lờ đờ. Gavrila chạy lại nói rõ là mình đem thư từ Petersburg về và phải giao tận tay vương hầu Fedor Yurievich.

- Tôi có thể gặp vương hầu chấp chính ở đâu được? Đức ông hiện có ở đây không?

- Tôi chẳng biết, viên sĩ quan thường trực trả lời, và kinh tởm nhìn một con mèo vằn to đang đi qua con đường ướt át. - Con mèo của ngài vương hầu đấy, - y bảo tên lính. - Thế mà cứ tưởng là mất, làm om lên. Đấy nó đấy, của nợ!

Bỗng bản lề cửa cổng rít lên, cổng mở toang, bốn con ngựa ô, yên cương nạm ngọc lam, đóng con trước con sau theo một hàng dọc, phi nước đại, lao qua cửa.

Gavrila chỉ kịp nhảy tránh sang một bên. Qua khung cửa của cỗ xe đồ sộ thếp vàng, thấp và tróc sơn, Romodanovski nhìn hắn với cặp mắt lồi của lão. Gavrila bèn nhảy phốc lên ngựa để đuổi theo, nhưng viên sĩ quan thường trực vội túm lấy cương ngựa: chẳng hiểu y vốn xấu bụng hay là luật lệ quả có cấm không được đuổi theo xe của vị vương hầu chấp chính, có trời biết?

- Buông ra! - Gavrila giận dữ hét lên, tìm cách gỡ dây cương; hắn thúc cho ngựa lồng lên; viên sĩ quan bị nhấc bổng lủng lẳng ở đây cương rồi ngã xuống

- Lính gác đâu! Bắt lấy thằng giặc!
Tiếng la hét vẳng đến tai Gavrila thì hắn đã tới quảng trường Lubianka.
Hắn không đuổi kịp chiếc xe; bực mình hắn nhổ toẹt xuống đất, rồi qua cầu Neglini, quay về điện Kreml và đi về phía Bộ Siberi. Đó là một toà nhà thấp, mái đã gỉ xây từ triều đại Boris Godunov, dựng trên một mỏm đất cao nhìn xuống tường điện Kreml, quay lưng về phía sông Moskva. Trong tiền đình và các hành lang, có nhiều người tụm năm tụm ba, người thì ngồi người thì nằm ngay xuống đất dọc tường; những cánh cửa kêu cọt kẹt, bọn nha lại mặt áo nẹp dài vá ở khuỷu tay (vì cọ mãi lên bàn) vội vã chạy ra; một cây bút lông ngông giắt sau tai, chúng giơ lên hàng mớ giấy tờ, quát mắng ầm ĩ những người Siberi mặt mầy rầu rĩ đã đi hàng ngàn dặm để kiện một tên tổng trấn ăn hối lộ chưa từng thấy, hoặc để hỏi về đặc quyền của những người khai mỏ than, mỏ vàng, của dân chài, thợ săn thú rừng lấy lông. Người am hiểu, sau khi đã để họ chửi mình tàn tệ, kín đáo nháy mắt nói với tên thừa lại: "Thưa ân nhân, hay là ta đến cửa hàng ăn nói chuyện tâm tình với nhau vậy, hoặc ở một nơi nào đó ngài chỉ cho… Kẻ không có kinh nghiệm thì thiu nghỉu cúi gằm mặt ra về để ngày hôm sau và nhiều ngày nữa trở lại đây chầu chực, xin xỏ: đồng thời khuynh gia bại sản ở quán trọ.
Vương hầu chấp chính đang ở Cục quân giới. Gavrila không hỏi có được phép vào không, cứ len vào đến tận cửa; có người nắm vạt áo hắn lôi lại; "Đi đâu? Cấm không được vào!", hắn huých khuỷu tay gỡ ra cứ vào.
Vương hầu chấp chính ngồi một mình trong gian phòng thấp lè tè, ngột ngạt, cửa chớp để hé, lão đang lấy khăn tay sặc sỡ lau cổ. Một chồng đơn thỉnh cầu, đơn kiện đặt trên bàn trước mặt lão. Trông thấy Gavrila, lão lắc đầu không bằng lòng:
- Con trai lão Ivan Artemist kia, ngươi táo gan thật đấy! Xem kìa! Từ thuở nào đám dân hèn lại dám phá cửa mà vào như vậy? Ngươi muốn gì?
Gavrila đưa cho lão bức thư hắn mang theo và trình bày những điều hắn được lệnh nói miệng về xưởng chế tạo đồ sắt và nhất là về số đinh đang cần gửi gấp đến Petersburg. Vương hầu chấp chính bóc cái dấu đóng bằng sáp rồi lấy những ngón tay to mẫn mở bức thư của Sa hoàng giơ ra xa mắt, lặng lẽ mấp máy môi:
"Thưa Điện hạ, - Sa hoàng Piotr viết cho lão, - ta xin báo để điện hạ rõ rằng trước thành Narva, chúng ta đã gặp một chuyện kỳ lạ: quân ngu ngốc đã đánh lừa được kẻ khôn ngoan. Tính kêu căng to như núi đã che lấp cả mắt mũi quân Thuỵ Điển, vì thế mà chúng đã không thấy được mưu kế của ta… Điện hạ sẽ được biết tỉ mỉ chi tiết của trận đánh giả trang đó (ta đã tiêu diệt và bắt sống được một phần ba quân sĩ đồn trú ở Narva) từ cửa miệng một người đã mắt thấy tai nghe là trung uý cận vệ Yaguzinski, một ngày gần đây sẽ đến chỗ điện hạ… Còn về các thứ cây thuốc cần gửi đi Petersburg để pha chế thuốc men thì cho đến nay, ta chưa nhận được một đồng cân nào. Việc đó ta đã viết thư nhiều lần cho Andrey Viniux và mỗi lần Andrey lại đãi ta một lời hứa hẹn suông kiểu

Moskva. Xin điện hạ hỏi Andrey về việc đó cho: tại sao một công việc trọng yếu như vậy, quý giá gấp nghìn lần cái mạng hắn mà lại tiến hành cẩu thả đến thế?
Ptr…"

Đọc xong, vương hầu chấp chính đưa lá thư lên môi hôn vào chỗ có chữ ký. Lão thở dài mạnh một cái:
- Trong cái nóng bức, cái chốn tối tăm nầy, ngột ngạt quá đi mất, - lão nói. - Một đống công việc… Làm cả ngày cũng không giải quyết nổi một nửa… Phụ tá của ta ấy à? Nói đến làm gì? Chẳng mấy đứa muốn làm việc đứa nào cũng tìm cách làm việc thật ít mà lại muốn đớp được những miếng to nhất… Còn ngươi tại sao ngươi lại ăn mặc bảnh bao thế, tại sao ngươi lại đội tóc giả. Ngươi đến yết kiến công chúa đấy à? Lệnh bà không ở trong cung đâu, lệnh bà đã đi Izmailovskoe rồi… Khi nào gặp công chúa, ngươi nhớ tâu với lệnh bà là ở phố Petrovka, ở cửa sổ một quán rượu, có một con sáo đen hiếm có; nó nói tiếng Nga sõi đến nỗi khách qua đường đều phải dừng chân lại nghe. Chính ta hồi nãy, ngồi trên xe, ta cũng nghe thấy… Có thể mua con sáo đó nếu công chúa muốn… Ngươi đi đi,… Nhân tiện, ngươi hãy bảo tên thơ lại Nexterov đi triệu Andrey Viniux cho ta và đưa ông ta đến đây ngay lập tức. Nầy, hôn tay ta đi!

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 162

Buổi chiều, trời mưa lăn tăn. Anixia Tolstaia sợ mọi người buồn bèn nghĩ ra trò chơi đánh bóng trong điện để Ngai vàng, hiện trống không, đã mấy năm nay không ai vào.

Chị em nhà Melsikov, Anna và Marfa, thì thích nô đùa quá đi rồi - những dải lụa tung bay, cánh tay mũm mĩm để trần đến khuỷu giơ lên, họ hét the thé đuổi theo quả bóng trên sàn nhà cọt kẹt. Hôm đó Natalia Alekseyevna chẳng hiểu tại sao, cảm thấy muốn khóc trò chơi không làm nàng vui… Hồi nàng còn nhỏ, mặt trời xuyên qua các khung cửa sổ nhỏ trổ tít trên cao, lắp kính đỏ, vàng xanh, luôn luôn soi sáng gian phòng nầy và trên tường, lớp da thếp vàng lấp lánh. Người ta đã bóc lớp da đi, đề trơ ra những bức tường gỗ súc xơ rủ lòng thòng. Mưa rơi lộp độp trên mái nhà. Nàng nói với Catherine:

- Ta không thích cung Izmailovskoe, nó rộng, trống trải dường như một người chết ấy. Chúng ta hãy lẳng lặng ra chỗ khác ngồi đi.

Nàng đặt tay lên vai Catherine và dẫn cô ta xuống tầng dưới vào buồng ngủ của Natalia Kirilovna, người mẹ đã quá cố của nàng: căn phòng chật hẹp nầy đã bị lãng quên, hoang tàn. Biết bao thời gian đã trôi qua, vậy mà nơi đây vẫn còn ngửi thấy, tuy chỉ là thoang thoảng, mùi hương trầm bay có lẽ mùi xạ. Cho đến những ngày cuối đời mình, Natalia Kirilovna vẫn ưa thích các hương liệu phương Đông

Natalia liếc nhìn cái giường trơ trọi không chăn đệm, những cột xoắn không riềm, cái gương mờ hình vuông nhỏ xíu treo trên tường; nàng quay đi và đẩy cánh cửa sổ cũ kỹ. Mùi nước mưa đang rơi rào rào trên lá tứ dinh hương trước cửa sổ, trên cây ngưu bàng và cây tầm ma, lọt vào phòng

- Ta ngồi xuống đi, Katia - Hai người ngồi trước cửa sổ để ngỏ, - Thế đấy! - Natalia thở dài nói. - Giờ đây mùa hạ đang tàn, quay đi quay lại đã sắp đến mùa thu rồi… Đối với em điều đó chẳng can gì? ơ cái tuổi mười chín người ta không thấy ngày tháng trôi qua: mặc cho ngày tháng cứ bay đi như chim… Còn ta, em biết ta bao nhiêu tuổi rồi không? Ta chỉ kém Petruska có năm tuổi thôi… Em cứ tính xem… Mẹ ta lấy chồng năm mười bảy tuổi, cha ta đã gần bốn mươi. Người đẫy đà râu. Người lúc nào cũng đượm mùi bạc hà và Người ốm đau luôn… Ta cũng không còn nhớ mấy… Người mất vì chứng thuỷ thũng.: Anixia Tolstaia một hôm uống rượu ratafia quá chén đã tâm sự với ta những điều bí mật… Mẹ ta hồi còn trẻ tính tình vui vẻ, vô tư lự và say đắm… Em hiêu không? - Natalia buồn bã nhìn vào cặp mắt Catherine - Phe cánh Sofia và bọn ăn bám vào mụ đã đồn đại về mẹ ta biết bao nhiêu là chuyện! Nhưng có thể buộc tội Người được không? Theo tục lệ cổ thì cái gì cũng là tội lỗi tất, thậm chí chỉ là đàn bà cũng đã là có tội rồi; chúng ta là con thuyền của ma quỷ là cánh cửa dẫn xuống hoả ngục…

Nhưng theo chúng ta, theo những tập tục mới thì đó chỉ là thần ái tình đáng yêu đã dang cánh bay đến và đã bắn ngươi trúng một mũi tên… Vậy thì sau đó, một đêm thu kia, phải đeo đá vào cổ mà nhảy xuống ao ư? Lỗi không phải tại người đàn bà mà tại ái tình! Anixia kể rằng ở Moskva hồi đó có Muxin - Puskin, một chàng trai con nhà quý tộc đẹp tựa thiên thần hay nói cho đúng hơn là đẹp một cách ma quái, can đảm, hăng hái, một trang công tử tuyệt vời và trác táng… Trong tuần hội giả trang, trên băng sông Moskva, chàng đã thách thức đấu quyền với tất cả ai muốn đọ sức với chàng… Chàng đánh họ thua tất… Mẹ ta thường bí mật đi một cỗ xe xuềnh xoàng, che mui kín, lẻn đến xem những cuộc đấu quyền đó, và cảm phục sự dũng cảm của chàng… Về sau, Người đã đem chàng vào trong triều làm quan tế tửu ở chỗ Người… - Natalia Alekseyevna quay khuôn mặt xinh đẹp về phía cái giường đổ nát, một nét nhăn nhó hằn lên ở giữa đôi lông mày - Bỗng nhiên, người ta cử chàng đi Puxtozesk làm tổng trấn… Mẹ ta không bao giờ gặp lại chàng nữa… Ấy thế mà Catherine ạ, đến một chuyện như vậy ta cũng không có được.

Mưa tiếp tục uể oải rơi lất phất. Không khí nặng nề. Sau màn sương, thấp thoáng in bóng những thân cảy to tướng nom không giống những cây thông của Izmailovskoe. Chim chóc náu vào dưới mái nhà không ríu rít, không hót nữa. Chỉ có một con quạ lông xù đang bay là là trên cánh đồng trắng xoá. Catherine bình thản nhìn nó, nàng rất muốn nói với công chúa là con quạ ăn trộm kia đang bay đến chuồng gà con vàng óng.

Natalia Alekseyevna thì cả hai khuỷu tay lên bậu cửa sổ, đầu nàng cúi xuống như nặng trĩu thêm vì các bím tóc quấn quanh đầu; Catherine nhìn cái cổ và những món tóc tơ loăn xoăn ở gáy công chúa tự hỏi: "Có thể nào lại chưa có ai hôn lên đó? Buồn thật?" Và Catherine khẽ thở dài.

Nhưng Natalia cũng đã nghe thấy; vẻ đùa nghịch, nàng nhún một vai và nói, bàn tay đỡ lấy cằm:

- Và bây giờ em hãy nói về em cho ta nghe… Nhưng phải nói thật… Em đã có bao nhiêu người yêu rồi Catherine?

Catherine quay mặt đi và nói khẽ:

- Ba ạ!

- Alekxandr Danilovich thì ta đã biết rồi. Nhưng trước ông ta là ai? Seremetiev có phải không?

- Không ạ, ồ thưa lệnh bà không phải ạ! - Catherine vội vã đáp. - Tiện tì chỉ mới có đủ thời giờ để nấu súp cho ngài đại nguyên soái thôi, một món xúp kiểu Estonia nấu với sữa ngọt, và giặt quần áo cho ngài… Chà, tiện tì không thích ngài đâu? Tiện a chỉ sợ mình khóc lên mất, nhưng tiện tì đã cương quyết tự nhủ: ta sẽ đốt lò, khói có làm mình chết ngạt, mình cũng sẽ không sống với ông ta. Alekxandr Danilovich đã đem tiện tì đi ngay ngày hôm đó… Tiện tì rất mến ông ta… Ông ta vui tính lắm, luôn luôn nói đùa với tiện tì, hai người cười nhiều lắm… Tiện tì không thấy sợ ông ta chút nào cả.

- Thế còn anh ta, em có sợ không?

Catherine mím môi, nhíu đôi lông mày mượt như nhung, thực thà trả lời:

- Thưa có ạ… nhưng hình như chẳng bao lâu tiện tì sẽ không sợ nữa.
- Thế còn người tình nhân thứ hai của em là ai?
- Ồ thưa lệnh bà Natasa, người thứ hai không phải là một người tình nhân thực sự… Anh ta là một người lính Nga, một người tốt bụng, tiện tì chỉ yêu anh ta có một đêm thôi… Tiện tì chẳng có gì từ chối anh ta được; chính anh ta là người đã cứu tiện tì thoát khỏi tay đám người hung tợn đội mũ lông cáo và cầm gươm cong… Họ lôi tiện tì ra khỏi ngôi nhà đang bốc lửa cháy rừng rực, xé áo tiện tì, lấy roi quất tiện tì vì tiện tì cào cấu họ, họ định lôi tiện tì lên ngựa… Anh ta chạy đến, xô một tên gạt một tên khác, anh ta mới khỏe làm sao chứ? Anh ta thét lên: "Quân uống rượu sữa ngựa kia! Ai cho phép bay hãm hại con bé nầy?" Anh ta bế tiện tì lên đem về chỗ để xe quân lương… Tiện tì chỉ còn có một cách để tạ ơn anh ta thôi… Trời đã tối, hai người nằm trên rơm…

Natalia, cánh mũi phập phồng, gay gắt hỏi:

- Dưới gầm xe à?
- Vâng… Anh ta bảo tiện tì: "Tuỳ em thôi, cô bé ạ. Là vì người con gái có tự ý ôm ta thì mới thích…", cho nên dẫu sao tiện tì cung coi anh ta như là tình nhân của mình vậy!
- Thế còn người thứ ba?

Catherine nghiêm trang trả lời:

- Người thứ ba là chồng tiện tì, Johan Rabe, lính giáp kỵ của hoàng thượng Charles ở đồn Marienburg… Khi ấy tiện tì mười sáu tuổi. Mục sư Gluc bảo; Catherine, ta đã nuôi dưỡng con khôn lớn, ta muốn làm trọn lời hứa của ta với người mẹ quá cố của con, ta đã tìm cho con một người chồng tốt.
- Em còn nhớ rõ cha mẹ em chứ? - Natalia hỏi.
- Không ạ, tiện tì nhớ không rõ… Cha tiện tì là Ivan Xkavrotsuc… Khi còn trẻ, ông đã trốn khỏi Lidva, khỏi Minsk, trốn khỏi nhà lãnh chúa Xapieha, sang Estonia sinh sống gần Marienburg, ở đó ông đã lĩnh canh một cái ấp nhỏ. Chính ở đó, mấy anh em tiện tì đã ra đời: bốn anh, hai chị, tiện tì là con út… Bệnh dịch hạch phát ra. Cha mẹ và anh cả tiện tì chết. Mục sư Gluc mang tiện tì về nuôi, ông ta là người cha thứ hai của tiện tì. Tiện tì đã lớn lên trong nhà ông ta… Một người chị tiện tì ở Revan, chị kia ở Riga, còn giờ đây các anh tiện tì ở đâu, tiện tì cũng không biết. Chiến tranh đã khiến anh em tiện tì tan tác mỗi người một nơi.
- Em có yêu chồng em không?
- Tiện tì chưa kịp yêu… Cưới nhau vào ngày Thánh Jean… Ồ, thật vui quá! Mọi người đã đến bên hồ, đốt lửa lên, tết những vòng hoa, và nhảy múa theo điệu nhạc của vĩ cầm. Mục sư Gluc kéo đàn! Mọi người uống rượu bia và nướng xúc xích ướp sa nhân… Một tuần sau, đại nguyên soái Seremetiev bao vây Manenburg… Khi quân Nga phá vỡ tường thành, tiện tì bảo Johan: "Trốn đi anh!". Johan đã nhảy xuống hồ và bơi trốn. Từ đấy tiện tì không gặp lại anh ta nữa.

- Em phải quên hắn đi!
- Tiện tì cần phải quên nhiều chuyện lắm… nhưng tiện tì cũng dễ quên thôi, - Catherine nói và rụt rè mỉm cười cặp mắt như quả anh đào của nàng giàn giụa nước mắt.
- Catherine, em không giấu gì ta đấy chứ?
- Tiện tì đâu dám thế? - Catherine nói tha thiết. Nước mắt chảy ròng ròng trên đôi má nàng mơn mởn như trái đào. - Nếu tiện tì nhớ ra điều gì, cả đêm tiện tì sẽ không ngủ được, sáng sớm tiện tì sẽ chạy đến tìm lệnh bà để kể cho lệnh bà nghe.
- Ấy thế mà em còn sướng đấy, - Natalia áp tay vào má và lại nhìn qua cửa sổ như một con chim trong lồng. Nàng nghẹn ngào như trong cổ có một cục gì chặn lại Chúng ta, những người con gái của Sa hoàng, chúng ta tha hồ vui chơi thế nào đi nữa thì vẫn chỉ có một con đường độc nhất đợi chờ chúng ta: con đường đến tu viện… Người ta không gả chồng cho chúng ta, người ta không lấy chúng ta làm vợ. Hoặc là phải mặt dày mầy dạn như Maska và Katka… Không phải vô cớ mà chị Sofia đã vật lộn hung dữ như con hổ cái để dành lấy quyền bính.
Catherine đang cúi xuống để hôn bàn tay công chúa nổi những đường gân xanh nắm chặt lại vì buồn phiền thì bỗng một chàng kỵ sĩ cao lớn cưỡi một con ngựa gầy, bườm ướt đẫm, xuất hiện trên cánh đồng; áo khoác hắn thấm nước và những túm lông chim đính trên mũ cũng ướt sũng rũ xuống. Trông thấy Natalia Alekseyeva, hắn nhảy xuống ngựa, bỏ mặc đó, rồi bước một bước về phía cửa sổ, ngả mũ và quỳ gối xuống cỏ, ép mũ vào ngực
Natalia Alekseyevna choàng đứng dậy, bím tóc to của nàng rơi thõng xuống cổ, mặt nàng đỏ bừng, run lên, cặp mắt sáng long lanh, dôi môi hé mở…
- Gavrila! - nàng thầm thì. - Ngươi đấy ư? Chào anh bạn… Thế nào, vào đi chứ, sao lại cứ đứng ngoài mưa thế?
Theo sau Gavrila, một cỗ xe ngựa tới, ngồi cạnh người đánh xe là một người mũi nhọn, vẻ mặt sợ hãi, đầu trùm một cái bao để che mưa. Hắn lập tức bỏ mũ nhưng không xuống xe. Gavrila, cặp mắt u buồn không rời khỏi Natalia Alekseyevna, tiến lại sát bụi tứ đinh hương:
- Xin kính chào công chúa, cầu Chúa hãy mãi mãi giữ gìn sức khỏe cho công chúa, - hắn nói giọng nghẹn ngào dường như khó thở. - Tôi thực hiện một nhiệm vụ của Sa hoàng giao cho, đưa đến cho công chúa một hoạ sĩ khéo tay được lệnh vẽ chân dung một người đáng yêu… Sau đó, phải cho anh ta đi học ở nước ngoài. Anh ta ngồi trên xe kia… Xin công chúa cho phép tôi vào cùng với anh ta.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 163

Anixia Tolstaia sai một gia nhân lên ngựa đến sở lương thực ở điện Kreml để lấy đủ các thức ăn, kẹo bánh cho bữa tối "và nến, nhiều nến vào!". Một tên khác phóng đến *xloboda* Đức đề mời nhạc công. Một làn khói dày đặc từ ống khói của khu nhà bếp bốc lên.

Những tên phụ bếp đầu cạo trọc tếu khua dao thớt ầm ĩ. Đám nữ tì, váy xắn cao chạy đuổi gà trên cỏ ướt.

Những người thợ chài đã trở nên lười nhác vì vô công rồi nghề, lúc nầy cầm sào, lưới đi ra các ao hồ để đánh những con cá chép cũng không kém phần lười nhác, nằm ườn ra trong bùn.

Sau trận mưa, một làn sương mù trùm lên các hồ ao mọc đầy lau sậy; nó phủ kín cái cầu to đã mục nát không còn ai qua lại nữa, nó trườn giữa đám cây cối, bò trên cánh đồng trải rộng trước lâu đài cũ kỹ, và tòa nhà dần dần chìm ngập vào đám sương mù đến tận mái.

Những người già cả, gia nhân cũ của Sa hoàng Aleksey Mikhailovich ngồi ở ngưỡng cửa bếp và ngưỡng cửa ngôi nhà gỗ, nơi ở của đám nô bộc, nhìn lên cửa sổ toà lâu đài mù mịt trong sương: chốc chốc đây đó lại ẩn hiện ánh sáng lù mù của một ngọn nến, vẳng nghe có tiếng dậm chân và tiếng cười… Người ta không để yên cho toà lâu đài cũ kỹ phơi các bức tường gỗ súc và các mái nhà dột ra sương gió mưa nắng mà già đi, mục nát đi. Ở đây cũng thế, lớp trẻ bồng bột với những tác phong mới đã xông vào… Họ chạy lên chạy xuống thang gác ầm ầm, từ tầng sát nóc cho đến tầng cuối cùng… Có thể tìm thấy cái gì ở đó kia chứ? Chỉ thấy những chú nhện trong các xó nhà và những con chuột nhắt ló đầu ra khỏi hang.

Dường như ma quỷ đã nhập vào Natalia Alekseyevna.

Từ sáng nàng buồn thỉu buồn thiu: nhưng từ khi Gavrila đến, khuôn mặt nàng đã đỏ bừng lên; nàng lại vui vẻ và bày ra đủ thứ trò chơi không còn để cho ai kịp thở nữa. Anixia Tolstaia không còn biết xoay xở ra làm sao. Công chúa bảo bà ta:

- Hôm nay sẽ có một bữa tiệc của Bantaza(1), chúng ta sẽ hoá trang mà ăn bữa tối.

- Nhưng tâu lệnh bà kính mến, còn lâu mới đến Noen kia mà. Vả lại làm thế nào được, tiện thiếp cũng chưa được thấy vua Bantaza ăn tiệc bao giờ?

- Ta sẽ lục lọi trong lâu đài xem. Tất cả những thứ gì trông lạ mắt nhất thì mang cả vào trong phòng ăn. Hôm nay thì đừng có làm ta bực mình đấy, đừng có ương ngạnh

Các cầu thang cũ kỹ kêu cót két, bản lề gỉ của các cánh cửa đã từ lâu không ai mở cũng rên rỉ… Cuộc

lùng sục khắp cung điện bắt đầu. Dẫn đầu là Natalia Alekseyevna, tay đỡ xiêm, theo sau là Gavrila, cầm một cây nến, mắt sững sờ vì sợ hãi. Hắn đã sững sờ như vậy từ lúc nãy, khi ngồi trên ngựa, hắn trông thấy Natalia tì má vào nắm tay nhỏ nhắn, rầu rĩ ngồi ở cửa sổ. Giống y như câu chuyện cổ tích về nàng công chúa Nhan sắc Tuyệt vời Xanka đã kể cho mấy anh em hắn nghe trong ổ trên bếp lò khi họ còn nhỏ… Hoàng tử Ivan đã phi ngựa nhảy cao hơn cây trồng, thấp hơn mây bay, tới đúng tầm khung cửa sổ nơi nàng Nhan sắc tuyệt vời đang đứng và hoàng tử đã tháo chiếc nhẫn ra khỏi bàn tay trắng muốt của công chúa

Andrey Golikov cũng cảm thấy choáng váng đầu óc. Họ đã bảo hắn phải đi theo mọi người. Từ tối hôm qua, từ khi hắn được thấy bức hoạ chân dung chị Gavrila nằm trên mình con cá heo thì hắn thấy dường như mình thức mà chiêm bao… Các cô em Melsikov má tròn, tóc vàng làm hắn bối rối đến nghẹn thở; họ đẹp phơi phới, mũm mĩm đến nỗi bao nhiêu nếp xiêm áo cũng không che giấu nổi bộ ngực đồ sộ. Hai cô thơm thơm mùi táo, và quả thật không thể nào không nhìn họ được.

Họ tìm thấy trong các buồng chứa đồ vô khối quần áo cũ những xiêm mũ cổ không ai còn nhớ, những tấm áo cầu rộng thùng thình bằng gấm Bizăngxơ, chiến bào, áo chẽn, áo nẹp những mũ miện bằng ngọc trai nặng mỗi cái một *pud*; đám nữ tỳ trẻ tuổi ôm tất cả các thứ đó vào phòng ăn. Đến một tầng dưới, thấy có một cái cửa nhỏ rất cao, lên tới trần. Natalia cầm lấy nến, kiễng chân lên và ngửa đầu:

- Thế ngộ nó ở trên kia thì sao?

Anna và Marfa khiếp vía đồng thanh hỏi:

- Ai kia ạ?

- Con ma xó ấy, - Natalia nói. Các cô gái ôm chặt lấy má; họ không tái mặt nhưng mở mắt thao láo như những cái đĩa chén. Ai cũng sợ.

Lão già đốt lò đem đến một cái thang và đặt vào tường. Gavrila leo ngay lên thang: giờ thì có phải nhảy xuống vực thẳm, hắn cũng nhảy… Hắn mở cánh cửa con và biến vào trong bóng tối. Mọi người chờ đợi; sao mà lâu thế. Mãi không thấy Gavrila trên ấy trả lời và động tĩnh gì cả, Natalia thì thào ra lệnh, nghe dễ sợ: "Gavrila! xuống đi!" Khi ấy thấy hiện ra đôi đế ủng, rồi các tà áo rộng mở của hắn; hắn xuống, người bám đầy mạng nhện.

- Ngươi thấy gì trên đó?

- Chẳng có gì đặc biệt, chỉ có một vật gì xam xám, đầy lông lá đã vuốt nhẹ má tôi.

Mọi người thốt lên một tiếng "Chà!". Tất cả vội vàng rón rén rời khỏi gian phòng, rảo cẳng leo lên thang gác nhảy bốn bậc một. Mãi đến lúc lên tới trên nhà, Anna và Marfa mới kêu rú lên. Natalia Alekseyevna bèn nghĩ ra trò chơi tìm ma xó. Đám thanh niên đi tìm các cửa kín, rón rén mở những căn buồng xép dưới cầu thang, nhìn vào gầm bếp lò, nín thở vì sợ hãi… Và họ đã đạt được mục đích mong muốn: trong một xó tối om om, chăng đầy mạng nhện, họ nhìn thấy một cặp mắt xanh lè sáng rực một ánh lửa ma quái… Cả bọn chết khiếp bỏ chạy hết… Natalia vấp, ngã vào tay Gavrila; hắn ôm chặt lấy

nàng, nàng nghe thấy cả tim hắn đập những tiếng cách quãng, thình thịch một trái tim đàn ông thực sự… Nàng hất vai và khẽ bảo: "Buông ta ra!"

Rồi họ đi chuẩn bị bữa tiệc của Bantaza. Lão già đốt lò với bộ râu vàng khè, trông như một con ma xó, cây thánh giá nhỏ bằng đồng lủng lẳng bên ngoài áo sơ mi, đi ủng dạ mới, đem thang đến. Trên những bức tường bằng gỗ súc của phòng ăn lớp da đã bị bóc đi từ lâu họ treo lên những tấm thảm bị nhậy cắn. Họ bỏ bàn ăn đi và dọn bữa ăn tối trên một tấm thảm trải lên sàn nhà; lệnh truyền cho tất cả mọi người dự tiệc phải ăn theo kiểu dân Babilon. Gavrila sẽ là vua Bantaza. Họ mặc cho hắn một chiếc áo nẹp rất đẹp, tuy đã cũ bằng gấm đỏ tía có thêu những con kỳ lân bằng kim tuyến; họ khoác lên vai hắn một tấm áo cấu như người ta vẫn thường mặc một trăm năm về trước: họ đội lên đầu hắn một chiếc mũ miện bằng ngọc trai nghe đâu của hoàng thái hậu xưa kia. Natalia Alekseyevna làm Xemiramix(2); họ mặc cho nàng quần áo bằng gấm vóc quấn quanh các bím tóc dày của nàng những tấm khăn quàng sặc sỡ, họ sai các nữ tì trẻ tuổi ra chuồng gà nhổ lấy những lông đuôi đẹp nhất của gà trống, đem cắm lên khăn.

Còn Marfa và Anna thì sẽ là ai? Natalia ra lệnh cho họ sang phòng bên, tháo các bím tóc ra, cởi bỏ xiêm áo và chỉ mặc có áo lót bằng vải mỏng, dài và sạch sẽ.

Cũng đám nữ tì ban nãy lại ba chân bốn cẳng chạy ra ao hái hoa sen mang về buộc đầy tay cổ và tóc của các cô gái Melsikov, hai cô lấy những bông có cương dài thắt vào quanh mình; họ trở thành nữ thần của sông Tigre và sông Ephrat. Hoá trang cho Catherine thành nữ thần hoa quả thì dễ thôi; theo tiếng Babilon cô là Axtacte, và theo tiếng Hy Lạp là Hoa thần. Bọn nữ tì chạy đi nhổ cà-rốt, rau thơm, hành xanh, đậu hột; họ đem về những quả bí non màu xanh và táo. Catherine má đỏ ửng, miệng ươn ướt, mắt tròn xoe vì sung sướng không còn sợ hãi nữa; như mọi khi, nàng cười khanh khách về bất cứ chuyện gì; nàng đúng là một vị Hoa thần thực sự, trang điểm với quả đậu, thìa là, đầu đội một vòng tết bằng rau, tay cầm một lẵng đầy quả phúc bồn tử đỏ chót.

- Thế còn anh chàng hoạ sì, hắn sẽ là ai nhỉ? - Natalia sực nghĩ. - Chúng ta chưa có người Ethiopi, hắn sẽ là vua xứ Ethiopi.

Một chuyện thần kỳ bắt đầu đối với Andriuska Golikov. Những bàn tay phụ nữ - đây là thực hay là mơ đây - lôi kéo hắn, xoay hắn, khoác tơ lụa, gấm vóc lên người hắn, bôi đầy bồ hóng lên mặt hắn, cặp một cái khuyên đồng vào mũi hắn, nhất thiết hắn phải để nguyên chiếc khuyên đó ở mũi mà ăn… Ví thử Chúa có ban cho hắn đôi cánh tiên, hắn cũng không thấy hạnh phúc bằng. Ba nhạc công ở *xloboda* Đức đến, cúi rạp xuống chào: một nhạc công kéo vĩ cầm, một người thổi harmonica và một người thổi sáo. Người ta cũng cố hoá trang cho họ.

- Và bây giờ ta ăn thôi! Mọi người phải ngồi lên đệm, xếp chân lại và uống rượu mật ong, rượu nho trong vỏ ốc biển

Không ai biết rõ phải chơi cái trò yến tiệc của vua Bantaza ra sao. Các vị khách ngồi trước các đĩa

thức ăn và đèn nến, đưa mắt nhìn nhau mỉm cười, họ không muốn ăn… Natalia Alekseyevna bèn lắc mớ lông gà trống và dẩu môi đọc thuộc lòng những câu thơ Gavrila đã được nghe chính nàng đọc vào một tối mùa đông trong Terem nóng ngốt dưới vòm trần thếp vàng:

Trên đỉnh núi cao thần tiên đang sống êm đềm
Bỗng bị thần ái tình bắn trúng tên thiêng
Jupite cũng phải rên rỉ - Ôi đau đớn,
Ta mất ăn, mất ngủ, không phương cứu chữa,
Lửa thiêu đốt ruột gan ta, không gì giải nổi cho ta cơn khát,
Ôi thật đau khổ cho ta, ta không cự nổi ái tình
Than ôi, thần thánh còn thua thần ái tình ác nghiệt
Thì người trần, còn biết cầu ai,
Thà vui thú chẳng hơn sao! Sầu muộn mà chi!
Hãy ngợi ca những mũi tên tẩm độc,
Mà uống cốc rượu nồng…

Trong khi đọc thơ, vẻ mặt Natalia tái đi dưới chiếc khăn to tướng quấn trên đầu. Nàng uống một ngụm rượu nho và ra nhảy điệu polka với Anixia Tolstaia.

Nhạc công chơi nhẹ nhàng nhưng chơi hay đến nỗi từng thớ thịt trong người đều rung lên và hát theo.

Natalia đưa cặp mắt sáng long lanh nhìn Gavrila:

- Ngươi khiêu vũ với Catherine đi!

Hắn hất chiếc áo cầu của vua Bantaza tụt khỏi vai, chồm dậy; hắn có thể khiêu vũ hai mươi bốn giờ đồng hồ liền một mạch không nghỉ. Lưng Catherine ấm áp, mềm mại dưới bàn tay, chân nàng lướt nhẹ; khi nàng quay tròn, vỏ hạt đậu, quả anh đào trên đầu trên vai văng ra tung tóe. Gavrila say sưa khiêu vũ và các nhạc công cũng say sưa đàn. Anna và Marfa cũng cầm tay nhau quay tròn. Riêng có Golikov ngồi lại trên thảm, trước những ngọn nến; hắn không ăn không uống gì được vì vướng chiếc khuyên đeo ở mũi; nhưng điều đó cũng không làm giảm niềm hạnh phúc của hắn; trong tiếng sáo réo rắt, vẫn còn văng vẳng bên tai hắn những câu thơ công chúa Natalia đã ngâm trong đó có nói đến các thiên thần trên núi Olymp… Và vị nữ thần nằm trên mình con cá heo cùng với ly rượu đầy cám dỗ, lúc nào cũng chập chờn trước mắt hắn.

Gavrila thực lòng: người ta đã bảo hắn nhảy điệu polka với Catherine thì hắn nhảy, nhảy không tiếc gót giầy. Và tuy đã mấy lần hắn thấy dường như vẻ mặt Natalia Alekseyevna cười có hơi khang khác - không vui thiếu cái ánh sáng ngời trong đôi mắt khi nãy, hắn vẫn không hiểu rằng lẽ ra hắn đã phải đưa Catherine về chỗ cạnh đám bí và cà-rốt từ lâu rồi… Một lần nữa hắn thoáng thấy công chúa nghiến chặt răng dường như đau đớn… Bỗng nàng lảo đảo, dừng lại, bám chặt lấy Anixia Tolstaia; vành khăn cắm lông gà rơi xuống.

Anixia kêu lên một tiếng sợ hãi:

- Công chúa bị chóng mặt! - Rồi mụ xua xua tay về phía các nhạc công ra hiệu cho họ im đi.

Natalia Alekseyevna vùng ra khỏi tay Anixia và áo choàng kéo lết sau lưng, nàng ra khỏi phòng. Đến đây kết thúc bữa tiệc Bantaza. Anna và Marfa bỗng cảm thấy hết sức trơ trẽn trong những manh áo lót mình; họ thì thầm với nhau rồi bỏ chạy sang phòng bên.

Catherine hoảng sợ, ngồi vào chỗ cũ và bắt đầu gỡ bỏ những thứ rau buộc trên người. Gavrila nét mặt sa sầm, đứng giạng hai chân trước tấm thảm bày đầy thức ăn; lông mày cau lại, hắn chớp chớp mắt trước ánh nến. Anixia vội vã ra theo công chúa, nhưng lại quay vào ngay; mụ bấm vào tay Gavrila:

- Đi ra gặp công chúa đi, - mụ thì thào, - Hãy quỳ xuống chân nàng ấy, đồ ngốc ạ!

Natalia Alekseyevna đứng ngay gần đó, trong hành lang cạnh phòng ăn; qua cửa sổ để ngỏ nàng nhìn sương mù lấp loáng dưới ánh sáng mặt trăng bị che khuất đâu đó không trông thấy Gavrila lại gần. Có tiếng nước rơi lộp độp từ mái nhà xuống lá cây.

- Ngươi ở lại Moskva có lâu không? - nàng hỏi, không quay đầu lại.

Hắn nghẹn ngào không sao trả lời được.

- Ngươi không có việc gì ở Moskva cả. Ngay ngày mai, ngươi hãy trở về chỗ cũ của ngươi đi!

Khi nàng nói xong, đôi vai nàng nhô lên.

Gavrila trả lời:

- Tôi đã làm gì để công chúa bực tức như vậy? Trời ơi nếu như công chúa biết cho… nếu như công chúa biết cho!

Nàng bèn quay lại và ghé sát khuôn mặt của nàng với đôi lông mày kẻ bằng than lại gần hắn:

- Ta không thích ngươi đâu, ngươi nghe chưa? Ngươi hãy đi đi, đi đi!

Vừa nhắc lại: "Đi đi, đi đi", nàng vừa giơ tay lên để đẩy hắn, nhưng có lẽ hiểu ra rằng không thể nào đẩy được một con người to lớn như vậy, nàng đặt hai bàn tay lên vai chàng thanh niên làm những chiếc xuyến của Xemiramix kêu lanh canh, và cúi đầu xuống rất thấp, cúi mãi xuống. Gavrila cũng không hiểu mình đang làm gì, hôn nhẹ lên đường ngôi ấm áp của nàng.

Nàng nhắc lại:

- Không, không, ngươi đi đi, đi đi!

<u>Chú thích:</u>

(1) Vua xứ Babilon thời cổ. Người ta dùng thành ngữ "bữa tiệc của Bantaza" để trỏ một bữa tiệc thịnh soạn.

(2) Theo truyền thuyết, hoàng hậu xứ Axiri và Babilon.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 164

Piotr Alekseevich cởi áo ngoài bằng vải thô ra, xắn tay áo lên, và theo kiểu bọn cướp biển Bồ Đào Nha và như phó đô đốc Pambur đã có lần dạy Sa hoàng, buộc lên đầu một chiếc khăn tay màu đỏ thắm có thêu những lá nho xung quanh - quà từ Izmailovskoe gửi đến. Vài năm về trước, có lẽ nhà vua còn cởi cả giầy ra để cảm thấy dưới chân mình cái hơi ấm áp của sàn tàu xù xì. Một làn gió nhẹ thổi căng các cánh buồm của chiếc thuyền hai cột buồm Catherine đang nhẹ nhàng ngoan ngoãn lướt đi như bay. Chiếc thuyền buồm nhỏ Unrika lướt theo sau về phía chân trời, trong làn sương mù nhẹ, chiến thuyền Vasmaixte trương hết buồm đang chạy tới

Các chiến thuyền đó vừa mới đoạt được của quân Thuỵ Điển nhờ một chiến thắng bất ngờ và rất oanh liệt: quân Nga đã bắt được mười hai thuyền buồm nhỏ và chiến thuyền, - toàn bộ hạm đội cướp biển của viên tư lệnh Letse đã hai năm nay ngăn không cho bất cứ thuyền nào lọt vào hồ Peiput, cướp phá các trang trại và làng mạc ven biển và đe doạ đánh tập hậu Seremetiev đang bao vây thành Yuriev. Viên tư lệnh Letse là một thuỷ thủ tài ba, dũng cảm. Song quân Nga đã tìm cách đánh lừa được y. Vào một đêm tối đen như mực, đang lúc giông tố, có thể vì sợ bão hay vì một lý do nào khác, y đã dẫn cả hạm đội vào cửa sông Embac rồi uống rượu say tuý luý trên chiếc thuyền buồm chỉ huy Carolux, không hề lo nghĩ gì. Tảng sáng khi y mở mắt ra thì hàng trăm thuyền, bè và mảng làm bằng thùng gỗ đang hối hả từ hai bên bờ sông bơi về phía đoàn thuyền của y… "Bắn cả hai mạn thuyền vào bộ binh Nga!" viên tư lệnh hét lên. Quân Thuỵ Điển chưa kịp nạp đạn vào súng đại bác, chưa kịp cắt dây neo thì quân Nga đã bổ vây tứ phía; vừa ném thủ pháo vừa bắn súng ngắn, từ các thuyền, bè, mảng, họ xông lên đánh giáp lá cà. Nhục nhã làm sao: bộ binh mà bắt được cả hạm đội?

Uất giận, Letse nhảy vào khoang chứa thuốc súng và châm lửa nổ tung chiếc thuyền buồm; lửa từ khắp các khe hở va cửa sạp thuyền tóe ra: giữa một tiếng nổ khủng khiếp và khói cuồn cuộn mù mịt, cột buồm, trục buồm thùng gỗ, quân sĩ và cả viên tư lệnh đều bắn tung lên tận gần mây xanh.

Ánh nắng rát lưng, gió nhẹ mơn trớn mặt, sóng nước loang loáng loá cả mắt. Piotr Alekseevich nhấp nháy mắt. Nhà vua đứng ở mạn lái giạng rộng đôi chân cho đỡ nóng. Gió như reo như hát trong đám dây dợ, cột trục trên thuyền, hải âu cất tiếng kêu khàn khàn phía sau lái trên đường rẽ nước. Những cánh buồm no gió nom như những bộ ngực trắng nõn, đầy sinh lực.

Piotr Alekseevich đáp thuyền về Narva sau trận chiến thắng, nhà vua đem theo những lá cờ Thuỵ Điển chất đống ở chân cột buồm cái - hôm kia quân Nga đã xung phong chiếm được Yuriev. Lại nhổ thêm

được một sợi lông ở bộ đuôi công của vua Charles. Thư gửi đến hoàng đế Áo và vua nước Anh vua nước Pháp đều nói: "Nhờ ơn Chúa cao cả, chúng tôi đã thu hồi được thái ấp xưa của chúng tôi, thành phố Yuriev, được đại vương hầu Yaroslav Vladimirovich lập ra cách đây bảy trăm năm để bảo vệ biên thuỳ nước Nga"

Piotr Alekseevich chưa hề bao giờ mơ tưởng - như người anh em đáng yêu của mình là vua Charles chẳng hạn, - thi tài với vua Alekxandr xứ Maxêđoan. Sa hoàng coi chiến tranh là một công cuộc khó khăn, nặng nhọc, một việc làm gian khổ và đẫm máu, một sự cần thiết của quốc gia. Nhưng lần nầy, trước thành Yuriev, nhà vua tin vào tài chỉ huy quân sự của mình, rất thích thú và tự hào; trong mười ngày (nhà vua đã rời Narva đến đó), Piotr Alekseevich đã làm được điều mà đại nguyên soái Seremetiev và các kỹ sư ngoại quốc, đồ đệ của nguyên soái Voban trứ danh, coi như không thể nào thực hiện được.

Và thú vị biết bao khi nhìn bờ biển xa xa, um tùm cây cối và biết rằng bờ biển đó mới gần đây còn thuộc Thuỵ Điển, nay đã hoàn toàn về tay mình, cả hồ Peiput nữa. Nhưng con người ta vốn thế - khi đã có nhiều thì lại muốn được nhiều hơn nữa. Quả vậy, còn gì khoan khoái hơn là vào một buổi sáng sớm sủa, lênh đênh trên con thuyền hai buồm đẹp tuyệt vời, đằng lái trương cạo lá cờ thánh Andrey to tướng để chọc tức vua Charles.

Ấy thế mà không đâu! Chính ngày hôm đó, nhà vua lại chỉ nghĩ đến ngươi yêu, nhớ nhung mảnh liệt đến run cả người… Người yêu… Không thể gọi cô ta khác được - không thể gọi là một phu nhân, hay một đứa gái điếm - người yêu của ta, nàng Catherine - ánh sáng của ta… Cựa quậy bả vai dưới lần áo lót, nhà vua hít mạnh không khí ẩm ướt… Nước và gỗ thuyền toả mùi vị của một bữa tắm và vua Piotr mường tượng Catherine đang tắm vào một buổi trời nóng bức… Phải chăng cô ta đã bỏ bùa vào chiếc khăn tay có thêu lá nho bằng cách thấm đẫm vào trong đó hương vị phụ nữ của mình - gió từ sau lưng nhà vua thổi tới, tạt mùi khăn bịt đầu, cù vào mũi, vào môi nhà vua… Ô, cái cô bé phù thuỷ người xứ Livoni rất đỗi vui tươi, tóc xoăn ấy, cô ta biết việc mình làm rõ ràng lắm… Ở Yuriev, đám phụ nữ trong thành sợ chết khiếp kia cũng đã là đẹp đấy. Vậy mà không cô nào có thể bì được với Catherine, không cô nào biết cách nhí nhảnh lúc lắc tấm xiêm kẻ xọc trên đôi hông chắc nịch… Không cô nào đã làm cho nhà vua muốn béo má, muốn nhìn vào mắt, nhìn thấu đến tận đáy lòng, muốn áp răng mình lên răng cô ta.

Piotr Alekseevich sốt ruột, dậm gót chiếc giầy vuông mũi xuống sàn. Lập tức, có ai, chắc hẳn giật mình thức giấc, vội vã nhỏm dậy ở phòng sĩ quan và đóng sập cửa. Aleksey Vaxilievich Makarov chạy xuống thang:

- Xin đợi lệnh hoàng thượng

Piotr Alekseevich cố tránh nhìn bộ mặt gầy gò, nhăn nheo với mi mắt đỏ hoe, nom rất lạc lõng trên thuyền, truyền qua kẽ răng:

- Các thứ để viết?
Makarov hối hả chạy đi, va ngay vào thang. Piotr Alekseevich phì cười sau lưng hắn, như một con mèo.
Makarov trở lại rất nhanh đem theo một chiếc ghế xếp giấy lọ mực và mấy chiếc bút lông ngỗng cài sau tai.
Piotr Alekseevich cầm lấy một chiếc.
- Ra cầm lái và cầm cho chắc vào, đồ dân đất liền kia! Ngươi mà để cho buồm rũ xuống thì ngươi sẽ biết tay ta!
Nhà vua nháy mắt với Makarov, rồi ngồi lên ghế xếp đặt tờ giấy lên đùi, nghiêng đầu nhìn lên đỉnh cột buồm cái có một lá cờ dài đang bay phấp phới và bắt đầu viết.
Trên một mặt giấy nhà vua ghi: "Gửi các vị phu nhân Anixia Tolstaia và Catherine và Vaxilievskaia…"
Bên mặt kia nhà vua viết, bỏ sót cả chữ, ngòi bút tóe mực: *"Dì và em yêu quý, ta chúc các người sức khỏe lâu dài… Ta muốn được biết tin tức và sức khỏe của các người… Chúng ta sống trong thiếu thốn và làm việc. Không có ai để giặt giũ vá may quần áo cho chúng ta và điều chán nhất là ta rất buồn vì vắng các người.*
Hôm kia chúng ta đã nhảy với quân Thuỵ Điển một điệu vũ rất hay, vua Charles sẽ phải tối tăm mặt mũi lại. Ta dám chắc rằng từ ngày nhập ngũ ta chưa hề thấy một trò chơi nào vui như vậy… Nói tóm lại, nhờ Chúa phù hộ, chúng ta đã đoạt được thành Yuriev ở đầu mũi kiếm… Còn về sức khỏe của các người thì cầu chúa phù hộ, đừng có chuyện gì, các người phải viết thư cho ta và các người hãy mau chóng đến với ta ngay, để cho cuộc sống của ta vui lên… Các người hãy đến Pskov rồi ở đó đợi chỉ thị xem phải đến đâu, quân địch cũng không xa đây mấy… Pite"
- Gấp và đóng dấu bức thư nầy lại, không được đọc - nhà vua vừa bảo Makarov vừa cầm lấy tay lái. - Có dịp thì gửi ngay đi cho ta.
Nhà vua cảm thấy nhẹ nhõm. Tiếng chuông cầm canh vọng lên từng hồi hai tiếng boong boong. Lập tức một khẩu đại bác nổ như sấm ở sàn tàu phía trước, các cánh buồm rung lên, mùi khói thuốc súng thơm thơm toả ra. Thuyền trưởng có bộ mặt trẻ, xương xương, xấc xược bước bốn bậc một leo lên cầu chỉ huy, tay nâng thanh đoản kiếm; hắn đưa hai ngón tay lên chiếc mũ ba cạnh:
- Thưa Ngài pháo thủ, đã đến giờ giải lao, mời ngài uống một cốc!
Theo sau Nepliuev là gã Fenten thấp lùn, mặt mầy bóng láng và hớn hở, mặc áo gi-lê đan, màu xanh lục.
Trên thuyền, thay vào chiếc mũ cao không vành của người đầu bếp, gã cũng buộc lên đầu một chiếc khăn tay trắng theo kiểu cướp biển. Gã đưa mời vua Piotr một chiếc cốc bạc, một cái bánh nướng nhân anh túc đặt trên cái khay mạ thiếc.

Piotr Alekseevich nhắc nhắc cái cốc trong tay rồi uống một hơi, theo kiểu thuỷ thủ, thứ *vodka* rất nặng ngửi như mùi rượu mạnh và vừa vội vàng ném vào miệng nhai nhai những mẩu bánh nhỏ vừa bảo Nepliuev:

- Đêm nay, chúng ta sẽ thả neo ở gần sông Narova ta sẽ ngủ đêm trên đất liền. Ngươi đã đo mực nước chưa?

- Tâu bệ hạ, ở cửa sông Narova, phía hữu ngạn có một bãi cát ngầm, nhưng phía tả ngạn thì là mười một bộ.

- Tốt… cho ngươi lui

Và Piotr Alekseevich lại đứng một mình ở tay lái trên sàn thuyền nóng bỏng. Sau cốc rượu vừa uống cạn, một niềm vui thích toả khắp người nhà vua và nhà vua khi thì thở phì phì, khi thì cười gằn nhớ lại chuyện xảy ra hôm kia, oanh liệt đến đỗi vua Charles sẽ phải tối tăm mặt mũi.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 165

Đại nguyên soái Seremetiev tiến hành việc bao vây thành Yuriev một cách uể oải; ông không muốn gắng sức quá mức và cũng không muốn quân sĩ của mình mệt nhọc; hy vọng thắng quân Thuỵ Điển bằng cái đói. Piotr Alekseevich vo tròn những bức thư dài của ông ta, quẳng xuống gầm bàn. Ma quỷ đã thay đổi vị đại nguyên soái rồi; trong hai năm, ông đã chiến đấu táo bạo, hung tợn nữa là khác; bây giờ thì như một mụ đàn bả, ông ấp a ấp úng dưới chân thành quân Thuỵ Điển. Cuối cùng, khi đại nguyên soái Oginvy đến doanh trại Narva, - theo lời khẩn cầu của Patkun, tại Viên, Oginvy đã được thu dùng để giúp Moskva với tiền lương rất cao; ngoài lương thực, rượu cùng các thứ thực phẩm khác, mỗi năm ông ta còn được lĩnh thêm ba nghìn duca vàng, - thì Piotr Alekseevich trao quyền chỉ huy cho ông ta và sốt ruột, vội vã đi đến Yuriev.

Seremetiev không biết nhà vua tới; sau bữa ăn trưa, trong không khí oi bức của giờ ngọ, ông đang bình thản ngáy o o trong lều vải, giữa đám xe quân dụng, sau một bờ luỹ cao; Sa hoàng giật chiếc khăn tay ông ta che mặt để tránh ruồi, ông mới tỉnh giấc.

- Ngươi núp vào sau các chướng ngại vật cự mã mà yên trí ngủ. - Vua Piotr hét to, cặp mắt điên giận trợn lên - Đi, đưa ta đi xem các công trình công thành?

Vị đại nguyên soái khiếp vía đến nỗi nói không nên lời; ông không còn nhớ đã làm thế nào mà xỏ chân được vào ống quần; không tìm thấy bộ tóc giả và thanh gươm, ông cứ thế leo lên ngựa, đầu để trần. Kỹ sư quân sự Kobe chạy đến; còn ngái ngủ, y cài nhầm hết cả khuy chiếc áo chẽn may theo kiểu Pháp; từ khi vây thành, y đã ăn uống phè phỡn và nhở các món ăn Nga, khuôn mặt của y to bè bè: tất cả công việc của y làm được tốt chỉ có vậy. Piotr từ trên mình ngựa, giận dữ khẽ gật đầu chào y. Cả ba người đi ra trận địa.

Chẳng có gì vừa ý Piotr Alekseevich… Phía đông nơi đội quân công thảnh đóng doanh trại, tường thành rất cao, các tháp to ngang, lùn tè, đã được củng cố thêm, các bờ luỹ xây hình bán nguyệt nhô ra rất xa trên cánh đồng theo hình ngôi sao và các hào trước mặt luỹ đều dầy nước. Phía tây, thành phố được con sông Embac đầy nước bảo vệ một cách vững chãi. Phía Nam, trải dài một bãi sình lầy rêu phủ. Bằng những đường hào sâu và đường hầm tiếp cận, Seremetiev đã thận trọng tiến dần về phía thành nhưng còn cách xa, vì sợ đại bác Thuỵ Điển. Các khẩu đội pháo của ông bố trí lại càng ngu xuẩn hơn, - từ các trận địa pháo đó, ông đã cho hắn hai nghìn viên đạn trái phá vào thành phố; ông đã đốt cháy được vài túp lều nhưng tường thành thì chưa sây sát tí gì.

- Đại nguyên soái, ngươi có biết mỗi viên đạn trái phá tốn kém cho ta bao nhiêu không? - Piotr Alekseevich hỏi, nét mặt sa sầm. - Chúng ta đưa từ Ural đến! Ngươi có muốn ta trừ vào lương ngươi giá tiền hai ngàn viên đạn trái phá bắn vô ích đó không? - Nhà vua giật lấy ống nhòm ở nách đại nguyên soái, quan sát tường thành - Tường phía Nam thì thấp và cũ rồi. Đúng như ta đã nghĩ… - Nhà vua quay phắt về phía kỹ sư Kobe.

- Phải bắn trái phá vào đấy, phải phá tường và cổng thành ở đấy. Phải chiếm thành phố bằng ngả đó chứ không phải qua ngả phía Đông. Đừng có kiếm những chỗ thoải mái thuận tiện, những nơi khô ráo… Phải tìm kiếm chiến thắng, dù cho có phải sục vào bãi lầy ngập đến tận cổ!

Seremetiev không dám cãi lại, ông chỉ lúng búng:

- Cái đó tất nhiên… Thưa Ngài pháo thủ, Ngài có cương vị hơn để nhận xét… Chúng thần cũng đã suy nghĩ nhưng đã nhầm lẫn…

Kỹ sư Kobe kính cẩn lúc lắc đôi má, với một nụ cười ra vẻ ăn năn:

- Tâu bệ hạ, bức tường phía Nam cũng như cổng tháp, mà người ta gọi là "Cổng Nga" đều cũ cả, nhưng tuy vậy vẫn không thể đánh được vì chỉ có đi qua bãi lầy mới tiến đến gần được. Mà bãi lầy ấy thì không làm sao qua nổi!

- Không qua nổi à? Ai không qua nổi? - Piotr Alekseevich hét lên. Nhà vua lắc cái cổ dài ngoẵng, vung cái chân đã tụt ra khỏi bàn đạp. - Đối với người lính Nga, cái gì cũng có thể vượt qua được… Đây không phải là đánh cờ tướng, chúng ta đang làm một chuyện sinh tử!

Nhà vua nhảy xuống ngựa, trải một tấm bản đồ lên cỏ - bản đồ thành phố - rút trong túi áo ra một cái bao, lấy ra com-pa, thước kẻ và bút chì. Nhà vua do đạc, đánh dấu. Đại nguyên soái và Kobe ngồi xổm bên cạnh.

Đây là chỗ các ngươi sẽ đặt tất cả các khẩu pháo!

- Sa hoàng trỏ vào ven bãi lầy trước "Cổng Nga". - Và bên kia sông, ngươi hãy đặt thêm đại bác tấn công. - Nhà vua thành thạo vạch đường bay của đạn trái phá từ các khẩu đội đến "Cổng Nga" và cầm com-pa đo lại.

Seremetiev ấp úng:

- Cái đó tất nhiên… khoảng cách như thế là vừa phải…

Kobe mỉm cười ra vẻ thông hiểu.

- Ta cho các ngươi ba ngày để thay đổi vị trí… Ngày mùng bảy khai hoả. - Vua Piotr xếp com-pa và thước vào túi đựng và định dút nó vào túi áo chẽn, nhưng trong túi áo lại có chiếc khăn tay màu đỏ thêu lá nho xung quanh; nhà vua bực tức rút khăn ra, nhét vào trong ngực.

Ba ngày ba đêm liền, nhà vua không để quân lính được dừng chân nghỉ tay. Ban ngày, dưới mắt quân Thuỵ Điển, toàn quân vẫn tiếp tục đắp công sự, đào chiến hào dưới làn đạn và trái phá, và đóng thang. Ban đêm họ bí mật, không đốt lửa, đóng bò vào đại bác, súng cối chuyển đến những nơi khác, ở ven

bãi lầy và vượt qua cầu phao, sang bên kia sông; họ che giấu các khẩu pháo sau những bó củi cành và bờ luỹ.

Mặt trời vừa nhô lên trên khu rừng soi sáng các mái cũ kỹ của bức tường thành phía Nam, các lỗ châu mai ở ngọn tháp "Cổng Nga" vừa xuất hiện bên trên lớp sương mù bao phủ bãi lầy và những làn khói xanh lam của thành phố vừa mới bốc lên trong bầu không khí im lặng buổi sớm, - thì sáu mươi khẩu đại bác tấn công và súng cối hạng nặng làm rung chuyển cả trời đất, đạn đại bác nặng hai *pud*, trái phá có ngòi lửa bay vêo vèo qua bãi lầy. Các khẩu đội bên kia sông nổ súng ầm ầm như sấm. Quân thủ pháo của trung đoàn Ivan Zidok nấp sau làn khói súng, khiêng những bó củi cành chạy đến lấp bãi lầy.

Piotr Alekseevich đang ở khẩu đội phía nam. Nhà vua không cần phải la hét, ra lệnh, nổi giận, mà chỉ mới kịp quay đầu, liếc nhìn các pháo thủ, miệng kêu "Ai-lu-lu, ai-lu-lu"… chỉ vừa kịp đọc rất nhanh một bài kinh Pate là các pháo thủ đã lấy chổi thông xong nòng súng đặt những gói thuốc súng vào rồi tọng đạn và ngắm

- Tất cả các khẩu đội bắn! - đại tá Nesaiev, người thấp lùn, trợn cặp mắt đỏ ngầu thét lên. Loạt súng đầu tiên thổi bay mất mũ và bộ tóc giả của ông ta.

- Cự ly vẫn y nguyên. Đưa mồi lửa lại… Bắn! - Các khẩu đội trưởng nhắc lại giọng oang oang như lệnh vỡ - Bắn!

Người ta trông thấy đạn trái phá nổ toang; các lỗ châu mai trên tháp đổ sập; mái tường thành bắt đầu bốc khói rồi bùng lửa; những ngôi nhà nhỏ trong thành trúng dạn trái phá bắt đầu bốc cháy. Chuồng những ngôi nhà thờ nhọn lắc lư, kêu bính boong. Lính Thuỵ Điển mặc quân phục ngắn màu xám chạy ra cổng, mỗi lần có tiếng nổ lại nằm ẹp xuống. Chúng bắt đầu đắp một bờ luỹ, chúng kéo đến nào cột gỗ, nào thùng gỗ, bao bì… Đến tối ngày hôm đó, ngọn tháp và bức tường thành vẫn đứng vững. Piotr Alekseevich ra lệnh cho kéo pháo lại gần hơn nữa.

Trận pháo kích kéo dài sáu ngày liền. Lính thủ pháo của Ivan Zidok, lội trong bãi lầy ngập đến đầu gối, đến ngang thắt lưng, vừa lấp vũng lầy vừa dùng sọt đựng đầy đất đỡ trái phá và đạn địch. Người bị bắn chết chìm nghỉm ngay lập tức; quân sĩ cõng những kẻ bị thương đi. Quân Thuỵ Điển hiểu rõ nguy cơ ghê gớm đang đe doạ chúng nên đã đưa về phía nầy một phần pháo của những tháp khác và mỗi ngày lại tăng cường thêm hoả lực. Khói bao trùm cả thành phố.

Mặt trời đỏ lòm xói những tia nóng bỏng xuyên qua những đám khói thuốc súng bay mù mịt.

Piotr Alekseevich không rời khẩu đội pháo; người đen sì thuốc súng, nhà vua không tắm rửa, vừa chạy vừa qua quýt, tự tay phân phát *vodka* cho các đội pháo thủ. Nhà vua nằm ngay cạnh, dưới gầm xe kéo pháo, chỉ chợp mắt non một giờ đồng hồ trong tiếng nổ đinh tai của đại bác. Sa hoàng đã tống kỹ sư Kobe về trạm quân lương vì y thông thái thật nhưng lại hiền lành quá đáng "mà, những kẻ hiền lành thì ở đây chúng ta chẳng cần đến!".

Sẩm tối ngày mười hai rạng ngày mười ba tháng bảy, Sa hoàng cho gọi Seremetiev đến; trong những

ngày đó, vị đại nguyên soái với toàn quân của mình đã làm náo động lên ở phía đông để uy hiếp quân Thuỵ Điển. Ông đã lấy lại dũng cảm, không rời khỏi yên ngựa, hay đánh lính, chửi rủa luôn miệng. Ông gặp Piotr Alekseevich bên cạnh một cỗ pháo im tiếng. Quanh nhà vua là những pháo thủ rậm ria - toàn những người quen biết cũ - những người vào thời các trò chơi quân sự trước thành Prexburg, kéo đại bác gỗ, nã củ cải và đạn trái phá bằng đất sét không phải để đùa đâu - vào kỵ binh của vương hầu chấp chính. Người thì đầu cuốn giẻ, kẻ thì quần áo rách toạc.

Piotr Alekseevich ngồi trên giá khẩu đại bác bằng đồng đen lớn nhất, khẩu "Hoả xà", đúc ở Tula: để làm nguội khẩu đại bác, đã phải đổ gần hai chục thùng dấm mà nó vẫn cháy xèo xèo. Vua Piotr đang nhai bánh mì và giọng nói hăm hở hấp tấp, đang phân tích công việc hoàn thành trong ngày hôm đó… Bức tường phía Nam thế là cuối cùng đã bị phá vỡ ở ba chỗ; kẻ địch không thể bịt kín được những lỗ hổng đó nữa. Pháo thủ Inhat Kurotskin đã nã trúng nhiều phát trái phá vào góc trái ngọn tháp bên cổng…

- Cứ như là đóng đinh ấy! Có phải đúng thế không nào? Hả? - Piotr Alekseevich kêu lên, giọng ồ ồ như giọng gà trống, - Cả một góc tháp đã đổ sụp và toàn bộ cái tháp sắp sập đến nơi rồi.

- Inhat, mi ở đâu, ta không thấy, lại gần đây. - Nhà vua đưa cho người lính pháo thủ cái tẩu thuốc cán đã bị gặm mòn. - Ta không tặng mi đâu. Ta chẳng còn cái tẩu nào trong người cả. Nhưng rít một hơi đi… giỏi lắm! Nếu chúng ta sống sót, ta sẽ không quên mi. Inhat Kurotskin, một người có vẻ trầm tĩnh, ria rậm, bỏ chiếc mũ ba cạnh ra, đỡ lấy cái tẩu, lấy móng tay cạo cạo nõ; khuôn mặt hắn hằn lên những nếp nhăn hóm hỉnh.

- Nhưng mà, tâu bệ hạ, chẳng có lấy một sợi thuốc nào trong nầy cả?

Các pháo thủ khác phá lên cười. Piotr Alekseevich rút túi đựng thuốc ra: không còn một tí thuốc nào. Vừa lúc đó đại nguyên soái đến. Piotr Alekseevich mừng rỡ:

- Boris Petrovich, ngươi có gì để hút không? Ở khẩu đội của ta chẳng có *vodka*, mà cũng chẳng có thuốc lá. - Các pháo thủ lại cười - Phiền ngươi…

Seremetiev cúi chào lễ phép đưa nhà vua cái túi đựng thuốc xinh xắn có đính ngọc trai.

- A, cảm ơn… Nhưng hãy cho pháo thủ Inhat Korutskin cái túi ấy… Inhat, ta cho mi đấy, còn cái tẩu con thì trả lại ta, nhớ đấy nhé!

Nhà vua bảo các pháo thủ đi ra chỗ khác và nhai bánh mì khô rau ráu một lúc lâu. Đại nguyên soái, gậy tì vào sườn, im lặng đứng trước nhà vua.

- Boris Petrovich, không thể đợi thêm được nữa, - vua Piotr nói, giọng đổi khác. - Quân lính đang cáu kỉnh đấy! Đã mấy ngày nay lính thủ pháo phải nằm trong bãi lầy… Gian khổ thật? Ta sẽ đốt các thùng nhựa thông lên và ta sẽ bắn suốt đêm. Ngươi hãy tiếp viện ngay cho ta một tiểu đoàn tân binh Moskva của trung đoàn Xamokhvalov, họ lầm lì ít lời nhưng dũng cảm… Còn ngươi thì hãy vì Chúa mà cố hết sức vào, nhưng không nên hy sinh quân sĩ vô ích… Tang tảng sáng, ta sẽ xung phong… (Seremetiev

buông thõng cánh tay cầm gậy và làm dấu thánh giá). - Cho ông lui, ông bạn ạ.

Khi ở ven bãi lầy và bên kia sông, những thùng nhựa thông cháy rực lên thì tất thảy các khẩu đội đều nổ súng liên hồi, quân Thuỵ Điển chưa từng nghe thấy thế bao giờ. Cổng thành đổ sập. Từ bờ luỹ, từ các hàng rào và các chướng ngại vật cự mã mánh gỗ bắn ra tung tóe. Quân Thuỵ Điển chờ đợi một cuộc tấn công trong ngay đêm ấy; nhìn qua các lỗ thủng ở tường thành, dưới ánh sáng lập lòe của nhựa thông cháy, là cả một khối lưỡi lê tua tủa đang lay động, mũ sắt, cờ xí. Khắp thành phố kéo chuông báo động.

Trong một cái hào, sau các bó củi cành, Piotr Alekseevich khuỵu hai đầu gối nhìn vào ống nhòm. Đứng cạnh nhà vua là viên đại tá trẻ tuổi Ivan Zidok, người vùng Oriel, trông giống một gã di-gan - cặp mắt đen láy sáng quắc, đôi môi rung rung, hắn giận dữ nghiến răng ken két mà không hay biết. Đêm tối ngắn ngủi; bên kia khu rừng, phía trời Đông đã ngả dần sang màu xanh lục và sao đã lặn hết. Không thể chờ đợi thêm được nữa. Song Piotr Alekseevich vẫn chần chừ. Bỗng Ivan Zidok thốt lên từ đáy lòng tiếng "Ồ-ồ-ồ!" não nuột và lắc lắc cái đầu núi gục xuống. Piotr Alekseevich nắm lấy vai hắn:

- Đi!

Ivan Zidok nhảy qua các bó củi cành, và lom khom chạy qua bãi lầy. Ngay lập tức, một quả pháo sáng rít lên xèo xèo, bay vụt lên trời nổ tung ra thành những đốm lửa xanh lè; một quả pháo sáng thứ hai bắn lên, rồi một quá thứ ba. Đại bác đã ngừng bặt. Không khí im lặng đè lên mọi người. Giữa những tảng đất màu đen nhờ nhờ đỏ, quân lính bắt đầu đứng dậy; chân thụt xuống bùn, họ nặng nề tiến về phía cổng thành. Giờ đây, cả bãi lầy động đậy lúc nhúc quân lính. Từ bờ sông, các đại đội tân binh Moskva lưỡi lê lăm lăm chĩa ra phía trước đến tiếp viện cho họ… Piotr Alekseevich hạ ống nhòm xuống, hít không khí qua kẽ răng, nhăn mặt: "Ồ, ồ". Từ bờ luỹ bị phá vỡ, năm khẩu đại bác còn nguyên vẹn nhả đạn thẳng vào lính thủ pháo của Ivan Zidok đang tấn công. Một giọng điên giận, đơn độc thét lên trên bãi lầy: "Hu-ra-a-a!"… Qua lỗ thủng của tường thành, quân Thuỵ Điển nhảy ra; tựa hồ vui sướng đến điên cuồng: chỉ còn nghe thấy tiếng thét tiếng gào, tiếng binh khí loảng xoảng. Gần bốn nghìn con người chiến đấu dưới chân tường và trước cổng thành.

Piotr Alekseevich ra khỏi hào và đi trên lớp rêu, đôi ủng nặng mút bùn oàm oạp; nhà vua lục lọi các túi có lẽ để tìm ống nhòm đã đánh rơi mất hay vũ khí chăng

Viên đại tá Nesaiev bé nhỏ đến gặp nhà vua:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ đừng lại đấy!

Hai người đều nhìn về một phía.

Piotr Alekseevich bảo hắn:

- Cho gọi thêm viện binh đến!

- Tâu bệ hạ, không cần đâu ạ

- Ta bảo ngươi cho gọi thêm viện binh!

- Dạ, thưa không cần thiết… Quân ta đã chiếm được các khẩu đại bác của chúng rồi.
- Ngươi nói láo!
- Dạ, thưa không, thần thấy rất rõ!

Quả vậy, một khẩu đại bác, rồi hai khẩu bắn về phía cổng thành… Đám người đông nghịt đang chiến đấu, lay động rồi ùa vào thành phố qua các lỗ hổng

Nesaiev nói, cặp mắt trợn trừng, giàn giụa nước mắt:

- Tâu bệ hạ, giờ thì sẽ kịch liệt đấy?

Điên tiết vì thấy cuộc tấn công khó khăn đến thế và quân Thuỵ Điển đã giết mất nhiều người của họ một cách vô ích, lính thủ pháo và tân binh Moskva đâm chém, đuổi đánh quân địch qua các ngõ hẻm đến tận quảng trường trung tâm của thành phố. Đến đấy trong cơn tức giận, họ giết luôn cả bốn người lính đánh trống của viên tư lệnh thành Yuriev cử đến để đánh hiệu trống thỉnh hàng. Và chỉ có người lính kèn trèo lên ngọn tháp của vọng lâu thổi chiếc kèn đồng đến vỡ tung lồng ngực để xin đầu hàng mới ngăn được cuộc chém giết lại một cách khó nhọc mà cũng không phải là ngay tức khắc.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 166

Chiến thuyền Catherine đã thu buồm - thuỷ thủ còn lơ lửng trên các trục buồm - lướt một hồi lâu dọc bờ sông trong bóng mát xanh um của khu rừng. Sau một phát súng đại bác, xích neo kêu loảng xoảng: Một chiếc xuồng lập tức tiến lại gần thuyền. Melsikov đứng trên xuồng, mình khoác áo choàng, đầu đội mũ cắm lông chim dài. Chỉ riêng chỗ vải trang trí trên quần áo anh chàng đẹp trai đó cũng phải mất ít nhất mười *arsin* dạ Anh màu đỏ tươi. Đứng tì vào lan can thuyền, vua Piotr nhìn xuống. Alekxandr Danilovich khuỳnh tròn cánh tay đưa lên tai bên phải, ngả mũ ra và sau khi vung mũ ba lần sang bên cạnh, hắn kêu lên:

- Vạn tuế! Ngài pháo thủ vạn tuế, nhân trận chiến thắng vĩ đại của Ngài.

Piotr Alekseevich nói, giọng ồm ồm:

- Đợi đấy ta xuống gặp ngươi ngay đây. Còn ở chỗ các ngươi có gì mới không?

- Ở chỗ chúng thần cũng có một trận thắng.

- Tốt… Nhưng ngươi có chuẩn bị những thứ ta yêu cầu trong thư của ta không? Ở đằng kia, đến bia cũng không có lấy một giọt?

- Hôm qua, chúng thần có nhận được ba thùng rượu vang sông Ranh! - Melsikov nói. - Nơi doanh trại chúng thần thì không như ở chỗ Seremetiev đâu, không chậm trễ mà cũng không từ chối!

- Ngươi chỉ được cái huênh hoang.

Piotr Alekseevich gọi thuyền trưởng Nepliuev và truyền lệnh cho ngày hôm sau: lập tức sau khi các thuyền đã kéo hạm kỳ thì cho bắn đại bác cả hai mạn, dong cờ hiệu "Đã anh dũng đoạt được" và nổi trống đưa cờ xí Thuỵ Điển xuống đất liền trước toàn quân hàng ngũ chỉnh tề. Đối với viên thuyền trưởng trẻ tuổi, lệnh đó là một vinh dự; hắn đỏ bừng mặt: Piotr Alekseevich nhìn hắn chằm chằm khiến hắn càng lúng túng và nói thêm:

- Ngươi, đã điều khiển thuyền khá đấy, ngài tư lệnh ạ!

Mặt Nepliuev đỏ dừ, mồ hôi vã ra, cặp mắt sắc sảo rươm rướm ướt… Sa hoàng đã chỉ định hắn làm đô đốc tư lệnh hạm đội… Piotr Alekseevich không nói gì thêm; duỗi thẳng đôi chân dài, giầy quệt sây sát cả mạn thuyền sơn hắc ín, nhà vua xuống xuồng. Ngồi bên Melsikov, Sa hoàng huých hắn:

- Ngươi đến đón ta, ta rất vui lòng. Cảm ơn… Thế nào, ta cũng phải chúc mừng chiến thắng của các ngươi nữa đấy: các ngươi đã đánh bại Slipenbac rồi ư?

- Đánh bại quá đi ấy chứ, *Myn Herz*? Anikita Repnin đã đem bộ binh đi trên xe ngựa, xông vào đánh

hắn kịch liệt ở gần Venden, còn đại tá Ron theo lời thần khuyên đã dẫn đầu kỵ binh chặn đường không cho hắn trở về thành… Thành thử hắn đành phải nghênh chiến ở ngoài đồng trống… Chúng thần đã đánh bại Slipenbac đến đỗi vị anh hùng đó chỉ kịp chuồn về Revan cùng với mười tên lính giáp kỵ.

- Dẫu sao lần nầy nữa, hắn cũng lại tẩu thoát được Chà, bọn quỷ!

- Hắn lần như trạch ấy… Nhưng giờ đây hắn chẳng còn đại bác, cờ xí, quân đội, thì cái đó cũng chẳng quan trọng gì. Sau đấy, Anikita Ivanovich trong lúc ngà ngà say đã than vãn: "Để Slipenbac chạy thoát, thật tôi không tiếc bằng bắt được con ngựa của hắn. Một của hiếm đấy!". Thần đã trách ông ta về những lời lẽ đó: "Anikita Ivanovich, thần bảo ông ta, ông có phải là dân Tarta cùng Krym đâu mà đi bắt ngựa bằng dây thòng lọng. Ông là một vị tướng Nga. Ông phải bàn luận như một chính khách chứ?". Thế là chúng thần đã cãi nhau kịch liệt… Và đây là một tin nữa: một người liên lạc đã từ Warsawa cấp tốc phi ngựa về - vua Auguste cử sứ thần đến gặp bệ hạ đấy… Ta tiếp vị sứ thần đó trong lâu đài ở Narva thì thật là hay… Nên chăng, *Myn Herz*?

Piotr Alekseevich, mắt nhấp nháy, nghe hắn nói chuyện huyên thuyên và gặm móng tay nhìn làn nước xanh lục.

Ngươi đã nhận được tin tức gì của Moskva chưa?

- Lại thêm nhiều chuyện làm bệ hạ phải lo nghĩ đấy: một phái viên của ngài vương hầu chấp chính đã đến, đem theo cả một tráp thư từ, giấy má… Gavrila Brovkin đã ghé qua nhà thần trên đường đi Petersburg, hắn có đem cho bệ hạ một bức thư từ Izmailovkoe - Piotr Alekseevich liếc nhanh nhìn hắn. Thần có mang bức thư theo đây, *Myn Herz*. Và cả bốn quả dưa thơm trồng trong lồng kính, hắn đã bọc dưa vào trong một cái áo lông cừu. Chúng ta sẽ đem ra ăn vào bữa tối. Hắn bảo ở Izmailovskoe người ta đang nóng lòng ngóng bệ hạ, và còn khóc sưng cả mắt nữa kia đấy

- À chỗ nầy thì ngươi nói láo.

Chiếc xuồng ghé vào bờ cát. Piotr Alekseevich nhảy ra khỏi xuồng và trèo lên bờ sông, nơi dựng lều của Melsikov.

Họ ngồi trong lều ăn bữa tối, chỉ có hai người với nhau. Piotr Alekseevich ngồi trên những tấm đệm lót yên ngựa, lưng khom khom, ăn uống rất nhiều: nhà vua đói meo sau những ngày ăn ở bếp của Seremetiev. Melsikov nhón tay lấy thức ăn trong đĩa và uống rượu rất khỏe vừa uống vừa áp bàn tay vào cái đai lưng to bản, thắt chặt lấy bụng; niềm nở, đôi má hồng hào, cặp mắt xanh lơ trìu mến và tinh ranh của hắn phản chiếu ánh lửa các ngọn nến. Rất thận trọng, để tránh gây bất bình trên khuôn mặt gầy gò và bình tĩnh của Piotr Alekseevich, hắn bắt đầu nói về vị đại nguyên soái mới Oginvy.

- Ông ta là một nhà thông thái, cái đó khỏi phải nói. Ông ta đã đưa từ Viên sang cả một xe ngựa đầy sách bọc da bê; sách vứt thành đống trong lều ông ta. Thoạt tiên ông ta tuyên bố, giọng nói mới kiêu kỳ làm sao chứ, ông ta sẽ không động đến thức ăn của ta… Khi ngủ dậy lẽ ra uống một cốc *vodka* và ăn một miếng đồ nhắm thì ông ta lại đòi phải dọn cho ông ta sô-cô-la và cà phê và bánh mì trắng. Bữa

trưa thì phải có cá tươi mà không phải bất cứ thứ nào cũng được đâu, toàn cá quả thôi, rồi thịt thú rừng nầy, thịt bê nầy. Chúng thần cứ ngẩn cả người ra. Nhưng vì đại nguyên soái đã ra lệnh thì chúng thần đành phải xoay xở thôi… Thần đã cứ một trinh sát viên người Phần Lan đi Renvan để tìm cà-phê và sô-cô-la, thần đã lấy tiền túi đưa hắn năm đồng duca, chúng thần đã buộc một con bò cái vào cọc để dành riêng cho ông ta; rồi kiếm một cô gái thật sạch sẽ để vắt sữa và làm bơ… Chúng thần đã phải xây nhà xí có cả khoá ở sau lều của ông ta. Ông ta chẳng đưa chìa khoá cho ai cả.

Piotr Alekseevich nuốt vội một miếng đang nhai và phá lên cười:

- Thế vì sao ta lại phải trả lương hắn ba nghìn duca? Chính là để hắn dạy bảo cho các ngươi là những dân châu Á mọi rợ.

- Quả là ông ta có dạy bảo chúng thần thật… Sau ngày ông ta tới, ông ta cho gọi các đại tá của các trung đoàn đến; ông ta chẳng hỏi tên họ mà cũng chẳng bắt tay ai hết. Vẻ mặt quan trọng, ông ta bắt đầu kể cho chúng thần nghe là hoàng đế Áo yêu quý ông ta như thế nào, ông ta đã chỉ huy những đội quân nào, đã bao vây những thành phố và thống chế Voban đã nói với ông ta: "Ngươi là đồ đệ giỏi nhất của ta" và đã tặng ông ta một cái hộp đựng thuốc lá… Rồi thì ông ta đã cho chúng thần ra về… Lẽ ra ông ta có thể vì phép lịch sự mời chúng thần uống sô-cô-la, thế nhưng không, ông ta bảo: "Tôi sẽ sớm viết ra giấy cách bài binh bố trận của quân ta, khi đó các ngài sẽ hiểu phải làm như thế nào để chiếm lấy Narva". Đến giờ, ông ta vẫn còn đang viết đấy!

- Thôi được, được… - Piotr Alekseevich chùi tay vào khăn lau, cầm chân một cái cốc Mardeburg làm bằng sọ dừa có trang trí những hình thần thánh thếp vàng và vừa nói vừa vui vẻ nhếch môi, đôi mắt tối sầm của nhà vua không mấy khí cười:

- Như ở Kukui những ngày đã qua, ông bạn thân mến ạ, chúng ta hãy ngợi ca thân phụ Baccux của chúng ta và thân mẫu chúng ta là thần Vệ nữ ngỗ nghịch… Đưa lá thư đây cho ta!

Bức thư nhỏ xíu, đóng dấu si và toả hương thơm của phụ nữ, cũng êm dịu như hương thơm của chiếc khăn tay thêu lá nho, là của Catherine Vaxilievskaia - mặc dầu là do tay Anixia Tolstaia viết vì Catherine không biết viết.

"Kính gửi đấng quân vương của thiếp, nguồn ánh sáng của thiếp, niềm vui sướng của thiếp… thiếp xin gửi đến đấng quân vương của thiếp, Người là ánh sáng và niềm vui của thiếp, một món quà - những trái dưa thơm chín trong lồng kính ở Izmailovskoe rất ngon… Bệ hạ hãy dùng cho thêm sức khỏe, đấng quân vương, nguồn ánh sáng của thiếp, mềm vui sướng của thiếp và lại nữa, nguồn ánh sáng của thiếp, thiếp mong ước được gặp bệ hạ.

Piotr Alekseevich khẽ nói, giọng chế giễu:

- Cô ta viết chẳng được bao nhiêu… Nhưng ta cuộc rằng cô ta đã phải suy đi nghĩ lại rất lâu, chau mầy, vò mãi tạp dề đấy… - Nhà vua uống cạn cốc rượu, vỗ đùi đánh đét một cái, rồi đứng dậy, bước ra khỏi lều.

- Danilovich, cho gọi Makarov và cùng hắn xem các công văn của Moskva gửi đến. Ta đi dạo một lát cho đỡ cuồng cẳng.

Buổi tối oi ả ngột ngạt: khu rừng đen ngòm toả mùi nhựa thông nồng nồng. Ánh chiều tà mênh mông không toả sáng và ảm đạm tắt ngóm. Đó là giờ giống chim ăn đêm cất tiếng kêu đơn độc và những con dơi lặng lẽ bay lướt trên đầu. Đây đó khắp cánh đồng, những đống lửa trại vẫn còn bập bùng cháy và có tiếng dây buộc hàm thiếc ngựa của đoàn tuỳ tùng đến cùng với Melsikov kêu leng keng. Piotr Alekseevich tất ướt sương đến tận đầu gối, men theo bờ sông. Thỉnh thoảng nhà vua lại dừng lại để hít một hơi dài. Đến bên một chỗ trũng chạy thoai thoải xuống mặt nước, nhà vua dừng lại, - từ phía bên kia bay sang một mùi gì mục trộn lẫn mùi mật ong ngây ngất. Một làn khói nhẹ nhàng bay lên và một tiếng nói vẳng lại, rõ mồn một, - chắc đó là tiếng một gã mã phu, một tay vào cái hạng hay bông lơn không chịu để thiên hạ ngủ yên mà chỉ muốn một điều: bắt mọi người phải nghe những câu chuyện thật hoặc bịa của mình. Piotr Alekseevich đang định quay lại thì bỗng nghe thấy:

- Một mụ phù thuỷ, một mụ phù thuỷ, thôi đi, tất cả những chuyện đó láo toét hết. Vốn nó là một con ở tầm thường, một con lọ lem, chỉ có manh áo tã che thân… Người ta bắt được nó như thế đấy. Ngay trong đám *mugic*, không phải ai cũng muốn ngủ với nó. Thế nào Miska, tớ nói có đúng không" Tớ thì tớ đã trông thấy nó khi còn ở với ngài đại nguyên soái… Nó chạy tót ra, đổ nước rửa bát, chùi tay vào tạp dề rồi lại chui vào lều. Và tớ nghe thấy nó cầm dao băm… tốc tốc nó mũm mĩm, khéo léo… Hồi đó tớ đã nghĩ bụng cái của giăng há nầy thì không sợ bị khổ đâu… Con bé khôn lắm!

Có tiếng ngốc nghếch hỏi:

- Bác nầy, thế rồi về sau nó ra thế nào hả bác?

- Mầy không biết gì chắc? Chà, các cụ nói đúng thật, muốn tìm ra những thằng ngốc chẳng cần phải lội qua biển… Giờ đây ấy à, nó ngủ với Sa hoàng của chúng ta, nó ăn vã bánh nướng nhân thịt, bánh quế, nó ngủ hàng nửa ngày trời, còn nửa ngày kia thì vươn vai ngáp dài.

Vẫn tiếng người kia ngạc nhiên hỏi:

- Bác nầy, thế thì người nó chắc phải khác thiên hạ đấy nhỉ?

- Mầy cứ hỏi Miska ấy, hắn sẽ bảo cho mầy biết người nó thế nào

Một giọng nói ồm ồm ngái ngủ đáp:

- Để cho tao yên nào, tao cũng chẳng còn nhớ nữa

Piotr Alekseevich thở một cách khó khăn… mặt nóng ran vì xấu hổ… Cơn giận trào lên như một làn máu đen ngòm… Chỉ cần nói những lời lẽ phạm thượng như vậy, vương hầu chấp chính cũng đã bắt xích lại rồi… Bắt chúng! Thật là nhục nhã, thật là nhục nhã? Thiên hạ sẽ chê cười phải biết! Lỗi tại ai kia? Lỗi tại chính nhà vua! Toàn thể quân đội đã chê cười rồi kia kìa… "Nhà vua đã lấy một con đĩ lôi từ dưới người thằng Miska".

Nhà vua cúi đầu xuống, bước một bước về phía gã *mugic* lười nhác đã nếm mùi khoái lạc đầu tiên với

cô ta… Nhưng như có một sức mạnh mềm nhũn cản nhà vua lại, níu chân tay nhà vua lại. Sa hoàng lấy lại hơi, đưa bàn tay lên vầng trán nhớp nháp mồ hôi đang cúi xuống… "*Catherine, một ả giăng há đĩ thoã*...". Nhà vua nhìn thấy cô ta trong ý nghĩ… Nước hoa mịn màng, cô ta dịu dàng, ấm áp, hiền lành, cô ta không có lỗi gì cả. "Khi ngươi lấy cô ta, ngươi đã biết tất cả mọi chuyện về cô ta rồi kia mà! Và câu chuyện tên lính kia, ngươi cũng đã biết rồi".

Nhấc chân rất cao lên trên đám cỏ dại ướt át, vua Piotr thong thả đi xuống chỗ đất trũng… Sau làn khói, ba người đứng dậy. "Ai!" - một giọng dữ tợn quát. Piotr Alekseevich làu bàu: "Ta đây…". Trong nháy mắt, những người lính, mặc dầu sợ chết khiếp, vội vớ lấy súng và đứng nghiêm, mũi hếch lên một cách mạnh dạn, mắt mở to nhìn Sa hoàng, tất cả đều sẵn sàng đi vào lửa đạn, sẵn sàng hy sinh.

Không hề nhìn họ, Piotr Alekseevich sục giầy vào đống lửa đã tắt.

- Đưa ta một cục than đây!

Người lính đứng giữa, anh chàng bông lơn vừa kể chuyện quỳ xuống, bới trong đống tro, lấy một cục than nhỏ và tung tung trong lòng bàn tay chờ Ngài pháo thủ nhồi xong thuốc lá vào tẩu. Vừa châm tẩu, Piotr Alekseevich vừa liếc nhìn tên lính thứ ba… "Thằng nầy đây…". Một gã cao lớn, vạm vỡ, thân hình cân đối. Nhà vua không nhìn rõ nét mặt hắn.

- Mi cao bao nhiêu. Tại sao mi không ở trong đội cận vệ? Tên mi là gì?

Tên lính trả lời theo đúng điều lệnh nhưng với cái giọng uể oải theo lối nói của dân Moskva - cái giọng uể oải xấc xược ấy khiến bộ ria của Piotr Alekseevich dựng đứng lên.

- Dạ thưa Ngài pháo thủ, tên là Bludov, Miska, thuộc trung đoàn long kỵ binh Neva, đại đội sáu, lính mã phu, tuy tuyển mộ năm 1699, thiếu ba *versok* thì cao ba *arsin*.

- Mi đi đánh nhau từ năm chín mươi chín mà mi vẫn không được thăng một cấp nào sao? Mi lười biếng hay là mi đần?

Tên lính trả lời, giọng thất thần:

- Thưa ngài pháo thủ, xin tuân lệnh, con lười biếng và đần.

- Đồ ngu!

Piotr Alekseevich thổi tắt ngọn lửa nhỏ bén trên nõ tẩu. Nhà vua biết là hễ mình mất hút trong sương mù là bọn lính sẽ đưa mắt ra hiệu cho nhau; chúng sẽ không dám cười đâu song chúng sẽ không khỏi liếc nhìn nhau một cái… Đôi tay gầy chắp sau lưng, đầu ngẩng thật cao, răng cắn cán tẩu đang tóe ra những đốm lửa, nhà vua rời chỗ đất trũng. Về đến lều, vua Piotr ngồi vào bàn, đẩy cây nến ra xa: cổ họng khô rát, nhà vua uống rượu ừng ực. Nhả một làn khói thuốc mù mịt quanh người, nhà vua nói:

- Danilys… Ở trung đoàn Neva, đại đội sáu có một tên lính đáng lẽ ra phải ở trung đội cận vệ… Thật là lộn xộn.

Cặp mắt xanh lam của Melsikov không lộ vẻ ngạc nhiên hay tinh quái mà chỉ tỏ ra thông cảm:

Miska Bludov… Thần biết… Thần biết hắn từ lâu rồi… Hắn đã được ban thưởng một rúp trong dịp

chiếm thành Marienburg… Viên đội trưởng đội kỵ binh không muốn nhả hắn ra. Bludov mến ngựa và ngựa cũng mến hắn. Trong toàn quân chúng ta không đâu có ngựa khỏe mạnh bằng ngựa của đại đội kỵ binh thứ sáu.

- Ngươi sẽ điều hắn về trung đoàn Preobrazenski, đại đội một, cánh phải!

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 167

Tướng Horne từ trên vọng lâu xuống, đi qua bãi chợ; người lão dài ngoẵng, đôi chân gầy khẳng khiu đi giầy đế bằng. Cũng như thường lệ, trước các cửa hàng, người đông nghịt, nhưng than ôi, thực phẩm bán mỗi ngày lại càng khan hiếm: một bó củ cải đỏ, một con mèo lột da kêu là thỏ, một ít thịt ngựa sấy. Phụ nữ trong thành phố giận dỗi, chẳng buồn cúi chào vị tướng nữa; có người còn quay lưng lại. Lão đã nhiều lần nghe thấy tiếng thì thầm: "Hãy đầu hàng quân Nga đi thôi, con quỷ già kia, tại sao mi lại giam đói người ta vô ích vậy?". Nhưng không gì có thể làm tướng Horne nao núng được.

Lúc đồng hồ thành phố đánh chín giờ thì lão về đến ngôi nhà nhỏ sạch sẽ của mình và chùi chân vào tấm thảm rơm đặt trên bậc thang. Mụ hầu phòng, ăn bận sạch sẽ, ra mở cửa; mụ cúi rạp xuống chào, đỡ lấy mũ và thanh kiếm nặng lão vừa tháo ra khỏi đai. Tướng Horne rửa tay rồi thong thả, chững chạc bước vào phòng ăn; trong phòng, khung cửa sổ thấp lè tè choán hết cả bề ngang bức tường, mặt kính nổi lổn nhổn hình hạt đậu chỉ để lọt qua một thứ ánh sáng mờ mờ xanh lục và vàng khè.

Quanh bàn ăn, đứng chờ tướng Horne có vợ lão, vốn là nữ bá tước Xpeclinh - một người khó tính - ba cô con gái lưng gù, tóc lơ thơ, mũi dài ngoẵng như mũi bố, và một thằng bé vẻ mặt hờn dỗi, đứa con cưng của bà mẹ.

Tướng Horne ngồi xuống, mọi người làm theo rồi chắp tay lại, lặng lẽ cầu kinh. Khi mở nắp liễn xúp bằng thiếc, khói bốc lên nghi ngút nhưng ngoài hơi nước ra, xúp chẳng có gì ngon lành cả - vẫn cái thứ cháo kiều mạch, không muối không sữa. Các cô gái rầu rĩ nuốt cháo một cách khó khăn: thằng bé hờn dỗi đẩy đĩa ra và thì thầm với mẹ: "Không, con chẳng ăn đâu!"

Món thứ hai dọn ra là món xương con cừu già thịt ngày hôm qua và ít đậu hột. Để thay rượu bia, họ uống nước lạnh. Thản nhiên như không, tướng Horne nhai thịt với bộ răng dài vàng khè.

Nữ bá tước Xpeclinh nói rất nhanh, vừa nói vừa bẻ vụn một mẩu bánh mì lên đĩa của mình:

- Mười bốn năm nay lấy chồng, tôi đã cố lắm mà vẫn không hiểu nổi ông, ông Karx ạ… Trong người ông có một giọt máu nào sống không vậy? Ông có trái tim của người chồng, người cha không thế" Nhà vua gửi từ Revan đến cho ông một đoàn thuyền chở dầy giăm bông, đường, cá, thịt sấy và bánh kẹo… vào địa vị ông, một người cha của bốn đứa trẻ sẽ hành động thế nào? Người ấy sẽ cầm gươm mở một đường máu đến chỗ thuyền và đem thuyền về thành phố. Nhưng ông thì ông lại thích đứng trên vọng lâu đưa con mắt bình thản quan sát bọn lính Nga ăn sống nuốt tươi giăm bông Revan như thế nào… Còn các con tôi thì phải cố nuốt cháo kiều mạch đến chết nghẹn… Tôi đã nói đi nói lại mãi rồi! Ông có

một cục đá ở chỗ trái tim ấy! Ông là một con quái vật! Lại còn cái chuyện bất hạnh về trận đánh giả kia nữa! Bây giờ tôi đâu còn dám giơ mặt ra với châu Âu nữa! Người ta sẽ bảo tôi: "À bà là vợ ông tướng Horne trứ danh đã bị quân Nga xỏ mũi kéo đi như người ta lừa cái quân ngu ngốc ở ngoài chợ đấy phải không!" Tôi sẽ trả lời: "Hỡi ôi, hỡi ôi". Ông cũng không biết rằng trong thành phố mụ bán hàng nào cũng gọi ông là con cò già đậu vắt vẻo trên vọng lâu… Sau cùng thì, niềm hy vọng độc nhất của chúng ta là tướng Slipenbac muốn đến giúp ta thì lại tử trận ở Venden - còn ông thì như không có chuyện gì xảy ra, ông cứ ngồi đây mà bình tĩnh nhai thịt cừu dai ngoách, làm như ngày hôm nay là ngày sung sướng nhất đời ông không bằng… Không, đủ rồi! Ông phải để cho tôi với mấy đứa trẻ về Stockholm về triều

- Muộn rồi, thưa bà, muộn mất rồi! - Horne nói.

Và cặp mắt trắng đục của lão, trừng trừng nhìn cửa sổ dường như cũng chỉ để lọt qua rất ít ánh sáng, chẳng khác gì những ô kính xù xì hột đậu kia vậy.

- Chúng ta đã bị nhốt chặt trong thành Narva như một cái bẫy chuột rồi.

Nữ bá tước Xpeclinh, hai tay túm lấy cái mũ nhỏ bằng đăng-ten đội trên đầu, kéo sụp xuống trán.

- Bây giờ thì tôi đã hiểu ông muốn gì rồi: ông muốn cho những đứa con khốn khổ của tôi và tôi, phải ăn cỏ và thịt chuột chứ gì?

Thằng bé hờn dỗi bật cười và nhìn mẹ: mấy cô con gái cúi gằm cái mũi đang sụt sịt xuống đĩa. Tướng Horne hơi ngạc nhiên; thật là oan uổng: lão nào có muốn cho con cái phải ăn cỏ và thịt chuột! Tuy nhiên, vẫn cứ bình tĩnh như thường, lão ăn xong bữa trưa

Đinh thúc ngựa của Bixtrom, viên sĩ quan phụ tá của lão, gõ loảng xoảng ngoài cửa đã được một lúc lâu rồi. Hiển nhiên là có chuyện gì mới xảy ra. Tướng Horne cầm lấy cái tẩu bằng đất để trên thành lò sưởi, nhồi thuốc lá, đánh bật lửa, châm một mẩu giấy vào bấc, hít một hơi thuốc rồi mới rời khỏi phòng ăn.

Bixtrom cầm kiếm và mũ của tướng Horne trong tay, hơi hổn hển một chút, nói:

- Thưa đại nhân, còn có một sự vận động đột nhiên diễn ra bên doanh trại quân Nga mà chúng tôi không hiểu ý nghĩa ra sao?

Tướng Horne lại đi qua bãi chợ một lần nữa, một đám đông lo lắng đứng đầy bãi. Lão ngẩng cao đầu không muốn nhìn mặt đám thị dân đã gọi lão là con cò già. Lão leo lên cầu thang bậc đã mòn nhẵn, đi lên vọng lâu. Quả thật có điều gì khác thường đang xảy ra trong doanh trại quân Nga: trên khắp các công sự hãm thành hình móng ngựa bao vây chặt chẽ thành phố, quân lính dàn thành hàng hai. Thoạt tiên, lão chỉ nhận thấy lính long kỵ binh phi trên những con ngựa nhỏ. Cách một quãng là Sa hoàng Piotr và Melsikov cưỡi ngựa theo sau. Đám bụi vàng khè bốc lên dưới vó ngựa của đội kỵ binh, dày đặc đến đỗi tướng Horne phải nhăn mặt… Đằng sau Sa hoàng và Melsikov, quân lính phi ngựa, giơ thật cao mười tám lá cờ bằng xa tanh vàng phấp phới ở đầu cán… Trong nẹp cờ quằn quại mười tám

con sư tử(1) uất ức ưỡn chân.

Các đội kỵ binh, Sa hoàng, Melsikov cùng các lá cờ Thuỵ Điển phi ngựa diễu qua trước đội quân công thành đang gân cổ man rợ gào lên: "Hura! Chiến thắng!"

Chú thích:

(1) Vương miện của vua Thuỵ Điển.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 168

Không khí hân hoan tràn ngập doanh trại quân Nga. Từ pháo đài Gloria người ta nhìn thấy súng đại bác nổ xung quanh lên Sa hoàng. Theo số loạt đạn bắn, có thể đếm được những lời tung hô chúc mừng. Tướng Horne vốn không lạ gì tính huyênh hoang của quân Nga, biết thế nào họ cũng cử một sứ giả đến nói những lời ngạo mạn. Quả đúng như vậy. Từ trong lều Sa hoàng bỗng ùa ra một đám chừng bốn chục người tay vung cao cốc, chén; một người trong bọn họ nhảy lên ngựa phi nước đại về phía pháo đài Gloria: một tên lính kèn cưỡi ngựa theo sau. Lái ngựa để tránh đạn, sứ giả rút ra một chiếc khăn tay, lấy mũi thanh kiếm vừa tuốt ra khỏi bao, giơ chiếc khăn lên và dừng lại ở dưới chân vọng lâu; tên lính kèn ngồi yên ngựa ngửa cổ ra sức thổi kèn khiến bầy quạ đang bay qua phải kinh hoảng.

- Để ta nói! Để ta nói! - Sứ giả kêu lên - Ta là trung tá Karpop, thuộc trung đoàn Preobrazenski. - Y say mèm mặt đỏ gay, tóc bị gió thổi bù lên.

Tướng Horne từ trên vọng lâu cúi xuống đáp:

- Nói đi, ta nghe dây. Ta vẫn có đủ thì giờ để giết ngươi.

Viên trung tá, khuôn mặt hớn hở, ngẩng lên nói to:

- Ta bảo cho các ngươi biết! Thứ sáu trước, nhờ ơn Chúa phù hộ, đại nguyên soái Seremetiev đã đánh chiếm thành Yuriép. Thể theo lời van xin của viên trấn thú và để biểu dương sự chống cự dũng cảm của họ, chúng ta đã để cho các tướng tá được giữ kiếm lại và một phần ba quân lính được giữ súng nhưng không được giữ đạn. Nhưng chúng ta đã chiếm cờ xí và quân nhạc của họ.

Bixtrom cao giọng dịch lại, các sĩ quan đứng sau Horne nhìn nhau phẫn nộ. Một người giận sôi lên hét:

- Thằng chó Nga kia, nó nói láo!

Khoát rộng tay, trung tá Karpop chỉ căn lều đằng xa ở đó vẫn có những người đứng, tay cầm cốc chén!

- Các ngài Thuỵ Điển, việc hoà giải nầy chẳng hơn các trận chiến đấu nhục nhã ở Sluxenburg, Niensan và Yuriev sao? Đã như vậy, thống tướng nguyên soái Oginvy đề nghị các ngài hãy nộp thành Narva với những điều kiện danh dự… Quân sứ của các ngài được mời đến trình diện ngay tại căn lều kia… Rượu đã rót đầy cốc và đại bác đã nạp đạn sẵn để chào mừng.

Tướng Horne trả lời, giọng trầm trầm:

- Không! Ta sẽ tiếp tục chiến đấu! - Khuôn mặt với đôi má hóp và cái mũi to vì tuổi già, trắng bệch, đôi bàn tay gân guốc run lên - Ngươi hãy cút ngay! Ba phút nữa ta sẽ ra lệnh bắn.

Karpop vung kiếm lên chào, nói to với tên lính kèn: "Mi về đi!", nhưng bản thân y thì lại không phóng ngựa trở về mà tế ngựa tới gần phía bên kia vọng lâu.

Bọn sĩ quan Thuỵ Điển lao tới các lỗ châu mai: Karpop hét to:

- Trong bọn các ngươi, đứa nào là thằng kẻ cướp, thằng mất dạy đã chửi ta, một sĩ quan Nga, bảo ta nói dối đấy? Nầy tên thông ngôn kia, dịch lại nhanh lên! Thế thì nếu mi có can đảm, mi hãy ra ngoài nầy, chúng ta sẽ đấu tay đôi với nhau trên cánh đồng.

Bọn sĩ quan la hét inh ỏi. Một gã trong bọn chúng béo phục phịch, mặt mũi bỗng đỏ gay lên: hắn vung quả đấm từ trong đám bạn hắn đi ra. Cò súng kéo lách cách. Karpop cúi rạp mình trên cổ ngựa, phi nước đại rời xa vọng lâu, tiếng súng nổ đuổi theo y, đạn rít vèo vèo. Cách khoảng chừng hai trăm bước, y dừng lại, và vừa thúc vừa kìm ngựa, y đợi địch thủ… Sau một lúc khá lâu, bản lề cổng thành rít lên ken két, cầu treo hạ xuống và tên sĩ quan to béo thúc ngựa chạy qua cánh đồng về phía Karpop. Hắn cao hơn, ngựa hắn lớn hơn, và thanh kiếm Thuỵ Điển dài hơn thanh kiếm Nga đến hai tấc. Để ra quyết đấu, tên sĩ quan Thuỵ Điển đã mặc áo giáp sắt: còn từ bên trong chiếc áo chẽn cởi tung khuy của Karpop, xổ ra từng mớ đăng ten bay phất phơ trước gió.

Theo tục lệ, trước khi xông vào đánh nhau, hai đối thủ còn chửi nhau một chập đã: một bên thì hung dữ sủa lên những lời lẽ ghê rợn bên kia thì liền thoắng văng ra những câu chửi tàn tệ của dân Moskva… Đôi bên hối hả rút súng ngắn ra khỏi bao ở bên yên, thúc ngựa, xông tới. Hai tiếng súng nổ cùng một lúc. Tên sĩ quan Thuỵ Điển cầm nhanh thanh kiếm chĩa thẳng ra xa trước mặt, Karpop làm như các kỵ binh Tarta, luồn qua dưới mũi con ngựa, phi quành ra sau, và nổ khẩu súng ngắn thứ hai của mình. Răng tên sĩ quan Thuỵ Điển va vào nhau lập cập, hắn làu nhàu, rồi một lần nữa, lại xông vào đối phương, hung dữ đến nỗi Karpop chỉ nhờ có con ngựa của y chồm lên che lấp y nên mới thoát chết: lưỡi kiếm của đối thủ cắm ngập sâu vào cổ con vật: "Chà, thế là mình mất con ngựa rồi, y tự nhủ, đánh bộ mình sẽ không đương nổi mất…"

Nhưng tên Thuỵ Điển như thể buồn ngủ rũ xuống, buông đốc kiếm lảo đảo, lấy tay trái lục trong túi yên ngựa để rút khẩu súng ngắn thứ hai, Karpop nhảy xuống đất tránh con ngựa đang ngã gục, và lấy kiếm chém luôn mấy nhát vào sườn tên Thuỵ Điển bên dưới áo giáp và y thở hồng hộc nhìn tên Thuỵ Điển cứ mỗi lúc một đảo mạnh hơn trên yên ngựa… "Cái thằng quỷ nầy khỏe như vâm, nó không muốn chết!". Và y khập khiễng chạy về bên quân mình.

Bóng tối ban đêm đã trùm lên cánh đồng, sương rơi tí tách, tiếng súng đã im ắng từ lâu, những đống lửa trại do các hoả đầu quân nhóm lên đang bốc khói, mọi sinh vật đều sửa soạn nghỉ ngơi, xong doanh trại quân Nga vẫn không yên lặng. Ở địa giới phía Tây, nơi có bắc một cái cầu, các đốm lửa chuyển động mỗi lúc một nhiều, có tiếng lệnh truyền và tiếng ầm ầm đều đều của nhiều người: "Dô ta nào!" Các đống lửa trại, ánh lửa đuốc, và ánh sáng đèn lồng đã di chuyển thật xa trên hữu ngạn con sông Narova gần sát thành Ivan-gorod, và chẳng mấy chốc ánh lửa đó, có cái đứng im có cái di động,

đã nhiều hơn cả những vì sao uy nghi trên bầu trời tháng tám.
Tang tảng sáng, từ trên đỉnh các ngọn tháp của thành Narva, người ta có thể trông thấy trên con đường đi Ivan-gorod những cỗ xe bò tiếp tục kéo những khẩu đại bác công thành to tướng và những khẩu súng cối. Một phần số súng đã vượt qua cầu nhưng phần lớn thì rẽ ngang và dừng lại bên hữu ngạn, tại nơi tập trung quân lính.
Sáng hôm đó, tướng Horne đi ngựa vào thành phố cũ đến pháo đài danh dự, giáp bờ sông. Lão trèo lên một bờ luỹ cao xây bằng gạch được coi là kiên cố không thể phá được. Từ đó, lão có thể nhìn thấy bằng mắt những con quái vật bằng đồng lắp trên bánh xe bằng gang, lão có thể đếm được số lượng của chúng và dễ dàng hiểu ra ý đồ của Sa hoàng Piotr và lỗi lầm của chính bản thân lão. Lần nầy, quân Nga cũng lại lừa được lão một con người đã già đời và dày dạn kinh nghiệm.
Lão đã bỏ qua hai điểm yếu trong hệ thống phòng ngự của mình; pháo đài Danh dự được coi là không ai phá nổi, mà rồi đại bác công thành mới của quân Nga sẽ phá sập trong vài ngày, và pháo đài Victoria bảo vệ thành phố về phía sông, cũng bằng gạch song đã cũ, xây từ thời Ivan Hung đế. Suốt hai tháng ròng quân Nga đã đánh lạc sự chú ý của lão, giả vờ chuẩn bị tấn công các công sự kiên cố của thành phố mới. Trong khi đó thì, không còn nghi ngờ gì nữa, cuộc tấn công đang được chuẩn bị tại đây.
Tướng Horne nhìn hàng ngàn quân lính Nga đang hối hả đào đất và đặt các khẩu pháo tấn công đối diện với các pháo đài Danh dự, Victoria và Ivan-gorod; pháo đài Ivan-gorod bảo vệ bến sông. Quân Nga chuẩn bị cuộc xung phong từ bên kia sông, bằng các cầu do thuyền, bè ghép lại.
"Tốt lắm, sự thể đã rõ, những chuyện đùa cợt ngu xuẩn đã chấm dứt, chúng ta sắp đánh nhau rồi, - tướng Horne làu nhàu đi đi lại lại trên bờ luỹ, dáng đi nom trẻ hẳn lại. - Về phía chúng ta, chúng ta sẽ đưa lên hàng đầu lòng dũng cảm của người Thuỵ Điển. Thế cũng không phải là ít ỏi đâu". Lão quay về phía nhóm sĩ quan.
- Hoả ngục sẽ ở đây! - lão nói, dậm mạnh úng xuống đất. - Nơi đây chúng ta sẽ giơ ngực ra đón những quả trái phá Nga! Quân Nga đang chuẩn bị khẩn trương, ta cũng phải làm như vậy. Tôi ra lệnh tập hợp tất cả những người có thể cầm được xẻng trong thành phố lại. Nếu tường thành đổ, chúng ta sẽ chiến đấu trên các bờ luỹ bên trong, chúng ta sẽ chiến đấu trong các đường phố… Tôi sẽ không nộp thành Narva cho quân Nga!
Đêm đó mãi khuya tướng Horne mới trở về nhà. Ở bàn ăn, hàm răng to của lão nhai mãi một thứ thịt dai nhanh nhách. Nữ bá tước Xpeclinh nghe thấy những lời trò chuyện ở ngoài chợ, đã hoảng sợ đến nỗi mụ nín lặng, nghẹn ngào vì tức giận. Thằng bé hờn dỗi vừa nói, vừa quệt ngón tay ướt lên gờ đĩa:
- Bọn trẻ con nói là quân Nga sẽ cắt cổ tất cả mọi người.
Tướng Horne uống một ngụm nước, châm tẩu thuốc vào ngọn nến, vắt chéo chân và đáp:
- Con ạ, điều quan trọng đối với con người là làm tròn bổn phận của mình. Còn ngoài ra thì hãy phó thác mọi việc cho lòng từ bi của Chúa.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 169

Giá phải một bản tài liệu nào khác cũng dài và chán ngắt như bản nầy thì có lẽ Piotr Alekseevich đã quẳng qua bàn cho viên thư ký Makarov: "Đọc đi rồi trình bày nội dung cho ta một cách sáng sủa vào".

Nhưng đây lại là bản bài binh bố trận do đại nguyên soái Oginvy thảo ra. Vì đã phải trả lương cho hắn từ ngày mồng một tháng năm và hiện giờ hắn cũng chưa làm được gì khác nên cái bản tài liệu ấy đã làm Ngân khố tốn bảy trăm duca, chưa kể cỏ rơm cho ngựa và lương thực. Piotr Alekseevich vừa rít cái tẩu nhỏ kêu sòng sọc vừa ho khục khặc theo, kiên nhẫn đọc công trình của vị đại nguyên soái, viết bằng tiếng Đức.

Những con nhặng xanh, nắc nẻ bay vờn xung quanh các ngọn nến, lăn xả vào ngọn lửa, cháy xém và ngã lăn ra, nằm đầy trên đống giấy tờ để bề bộn trên bàn; một con bướm đêm to bằng nửa con chim sẻ, quay cuồng, suýt nữa dập tắt mất các ngọn nến. Piotr Alekseevich giật mình vì ông không ưa những con vật kỳ quái và vô ích, nhất là gián. Makarov trật bộ tóc giả và chồm lên đuổi con bướm ra khỏi lều.

Ngồi gần Piotr Alekseevich, cặp đùi ngắn ngủn giạng ra là Piotr Paplovich Safirov từ Moskva đến cùng với vị đại nguyên soái, - vóc người y thấp lùn, cặp mắt ươn ướt tươi cười, rất tinh đối với mọi việc xảy ra. Piotr Alekseevich để ý thăm dò y đã lâu, liệu y có đủ thông minh để thành một người tôi trung không, sự giảo hoạt của y có nhằm vào những việc lớn không, y có tham lam quá lắm không? Ít lâu nay, Safirov từ chỗ là một người thông ngôn bình thường làm việc cho Bộ các sứ quán đã trở thành một nhân vật lớn ở đó, mặc dầu không có chức tước gì.

- Ông ta lại làm rối bét cả rồi! - Piotr Alekseevich vừa nói vừa nhăn mặt. Safirov giơ đôi bàn tay nhỏ nhắn đeo đầy nhẫn lên, đứng phắt dậy khỏi ghế, cúi xuống và dịch rất nhanh và rất chính xác cái đoạn tối nghĩa.

- A, chỉ có thế thôi à? Thế mà ta lại cứ tưởng là có gì ghê gớm lắm. - Nhà vua chọc cây bút lông ngỗng vào lọ mực và viết nguệch ngoặc mấy chữ bên lề bản tài liệu - Theo ta, thế nầy đơn giản hơn… Nầy Piotr Paplovich, ngươi là người biết rõ đại nguyên soái, hãy nói ta nghe, ông ta có phải là người giỏi không?

Khuôn mặt có cái cằm xanh của Safirov nở bạnh ra, nom tinh quái như mồm con quỷ. Y không trả lời, không phải vì thận trọng, mà vì y biết là cặp mắt của vua Piotr nhìn chằm chằm không chớp, dù sao

cũng sẽ đọc được ý nghĩ của y.
- Tâu bệ hạ, binh sĩ phàn nàn về ông ta, họ nói là ông ta kiêu kỳ quá. Ông ta không đời nào lại gần một người lính ông ta kinh tởm họ… Thần không hiểu người lính Nga có gì là đáng kinh tởm. Cứ vén áo của bất cứ người lính Nga nào lên mà xem - mình mảy hắn sạch sẽ, trắng trẻo. Còn rận thì chỉ có quân *mugic* của đoàn xe vận tải hoạ chăng là có thôi… Chà, cái dân Áo ấy! Sáng nay, thần có qua chỗ ông ta: ông ta đang rửa mặt trong một cái chậu nhỏ, ông ta rửa cả tay cả mặt vào cùng một chậu nước rồi khạc nhổ vào trong đó. Thế mà ông ta lại kinh tởm chúng ta. Từ khi ở Viên đến, ông ta chưa hề tắm một lần nào.
- Chưa một lần nào, chưa một lần nào, - Safirov vừa cười rũ rượi, vừa lấy đầu ngón tay che miệng. - Ông ta kể với thần là ở bên Đức, khi một ông lớn nào cần rửa ráy, người ta bưng chậu nước đến và tuỳ theo trường hợp, ông ta rửa chân hay rửa tay vào chậu Còn như tắm táp thì ông ta coi đó là phong tục của dân man rợ… Ngài đại nguyên soái gớm nhất là ở ta, nông nô cũng như quý tộc đều ăn nhiều tỏi giã, tỏi băm và tỏi sống… Những ngày đầu ông ta đã lấy khăn tay bịt mũi.
- Thật à? - Vua Piotr ngạc nhiên. - Sao ngươi không bảo cho ta biết sớm hơn? Kể ra chúng ta ăn nhiều tỏi thật đấy; mà ăn tỏi có lợi cho sức khỏe chứ, ông ta rồi cũng phải quen đi.
Nhà vua vứt lên bàn bản tài liệu vừa đọc xong, vươn vai, vặn xương kêu răng rắc rồi bỗng bảo Makarov:
- Nầy, đồ man rợ, hãy dọn cái của nợ trên bàn nầy đi dọn những ruồi nhặng nầy đi… Bảo đem rượu và cái ghế cho ngài đại nguyên soái. Mà nầy, Makarov, ngươi có thói xấu: khi nghe, ngươi cứ thở hơi tỏi vào mặt người ta… Quay ra phía khác mà thở.
Đại nguyên soái Oginvy bước vào lều, đầu đội bộ tóc giả màu vàng, mình bận áo chẽn trắng đính lon vàng, đi ủng cao bằng da mềm, mép ủng bẻ xuống bên dưới đầu gối. Một tay ông ta nâng mũ lên, tay kia giơ cái gậy cúi chào và ngay sau đó, đứng thẳng hẳn lên.
Piotr Alekseevich không đứng dậy, xòe rộng bàn tay chỉ cái ghế:
- Ngồi xuống, sức khỏe thế nào?
Safirov lanh lẹn tiến lại gần và mỉm một nụ cười ngọt sớt thông ngôn lại. Đại nguyên soái rất đĩnh đạc ngồi xuống, bụng phưỡn ra, người hơi nằm ngửa trên ghế; ông ta nhắc bàn tay cầm gậy ra xa. Bộ mặt ông ta bì bì, vàng vọt, một bộ mặt tiểu tuỵ, cặp môi mỏng, duy cái nhìn của ông ta thì nom hết can trường, không thể nói khác được.
- Ta đã đọc bản bày trận của nhà ngươi, kể thì lý luận đúng đấy. - Piotr Alekseevich rút tấm bản đồ thành phố để ở gầm bàn lên và trải ra; tức thì nhặng và nắc nẻ sà ngay xuống - Ta chỉ phán đối có một điều: phải chiếm lấy Narva không phải trong ba tháng mà là trong ba ngày? - Nhà vua gật đầu và mím môi lại
Bộ mặt vàng vọt của vị đại nguyên soái chảy dài tựa hồ có ai đứng đằng sau đã giúp ông ta làm như

vậy, cặp lông mày đỏ bẻm nhếch lên tận bộ tóc giả, hai bên mép trễ xuống, cặp mắt ông ta lộ vẻ công phẫn.

- Thôi được! Ta đã nói tuột ra mất rồi: ba ngày. Ta hãy mặc cả và thoả thuận với nhau là một tuần vậy. Nhưng ta không cho ngươi nhiều thì giờ hơn đâu. - Piotr Alekseevich giận dữ búng những con bọ lồm ngồm trên tấm bản đồ. - Ngươi đã chọn một cách khôn khéo các vị trí đặt đại bác. Nhưng ngươi bỏ quá cho, chính ta vừa mới ra lệnh chĩa tất cả các khẩu pháo ở bên kia sông vào các pháo đài Victorva và Danh dự, vì đó là chỗ yếu của tướng Horne.

- Tâu bệ hạ - Oginvy giận sôi lên, nói to - theo bản kế hoạch, chúng ta sẽ bắt đầu bằng trận pháo kích và tấn công vào Ivan-gorod kia mà.

- Không chúng ta sẽ không làm thế… Chính tướng Horne mong chúng ta sẽ dềnh dàng mãi cho đến mùa thu với pháo đài Ivan-gorod. Nhưng thật ra, pháo đài nầy chẳng cản trở gì chúng ta cả, ngoài việc bắn vài phát đại bác vào các cầu phao của ta… Ngươi sợ vua Charles đến cứu viện là chí phải… Năm 1700, quân cứu viện của vua Charles đã làm ta mất cả đạo quân cũng trên những vị trí nầy đây… Ngươi chuẩn bị một cuộc phàn kích đánh quân cứu viện nhưng nó tốn kém mà phức tạp lắm và ngươi dành quá nhiều thời gian vào đấy… Cách đánh quân cứu viện của ta là chiếm lấy Narva cho thật nhanh… Phải tìm chiến thắng trong sự mau lẹ chứ không phải trong sự thận trọng… Bản kế hoạch của ngươi là kết quả rất mực khôn ngoan của khoa học quân sự và khoa luận lý của Arixtot… Nhưng ta thì ta cần có Narva ngay như kẻ đói cần một mẩu bánh mì… Kẻ đói không chờ đợi được.

Oginvy đưa khăn tay lụa lên lau mặt. Trí óc ông ta thật khó mà theo kịp cách lập luận của gã trai trẻ man rợ kia, xong lòng tự trọng không cho phép ông chấp thuận mà không hề tranh cãi gì. Mồ hôi ông ướt đẫm chiếc khăn tay.

- Tâu bệ hạ, - Ông ta nói, - hạnh vận đã có lòng ưu đãi hạ thần khi hạ thần đánh chiếm được mười một thành trì và thành phố. - Nói rồi, ông vứt khăn tay vào trong cái mũ để trên thảm - Sau trận tấn công Namur, thống chế Voban đã hôn thần và nói rằng thần là người học trò giỏi nhất của người. Trên bãi chiến trường giữa đám thương binh đang rên xiết, người đã trao tặng thần hộp đựng thuốc lá của người. Khi lập bản kế hoạch tác chiến nầy, thần đã không hề bỏ qua chút nào những kinh nghiệm quân sự của mình, thần đã cân nhắc và đắn đo hết thảy. Thần xin mạo muội khẳng định rằng chỉ đi chệch một chút những điều suy luận của thần cũng có thể gây ra những hậu quả nguy hại. Quả thật, tâu bệ hạ, thần có kéo dài thời gian công thành song le cũng vì lý do dộc nhất là thần lập luận rằng hiện giờ người lính Nga chưa phải là một người lính mà mới chỉ là một tên *mugic* cầm súng. Hắn chưa hề có một chút khái niệm nào về trật tự và kỷ luật. Còn phải giần xác hắn nhiều nữa mới buộc được hắn phục tùng mệnh lệnh mà không lý sự lôi thôi, đúng như một người lính. Khi ấy thì thần mới có thể tin chắc được rằng cây trượng nguyên soái của thần đã ra hiệu là hắn sẽ lấy một cái thang leo ngay lên tấn công tường thành dưới làn mưa đạn.

Oginvy tự nghe mình nói một cách thích thú; mắt nhắm lại như một con chim. Safirov dịch những lời lập luận rắc rối của ông ta ra tiếng Nga rành mạch. Oginvy nói xong, liếc nhìn vua Piotr: lập tức, quên cả vẻ đạo mạo đĩnh đạc, ông ta vội vàng co chân vào gầm ghế, thót bụng lại và hạ cánh tay cầm gậy xuống. Vẻ mặt vua Piotr Alekseevich nom thật khủng khiếp, - cổ nhà vua dường như dài ra gấp đôi, những thớ thịt dữ tợn hằn lên ở hai bên mép, đôi môi mím chặt và cầu Chúa phù hộ độ trì cho, cầu Chúa hãy phù hộ độ trì cho - các nữ thần thịnh nộ của hoả ngục như đang sẵn sàng từ trong cặp mắt trợn trừng xông ra. Nhà vua thở hổn hển. Bàn tay to gân guốc thò ra ngoài ống tay áo quá ngắn, đặt giữa đám bươm bướm chết, đang tìm kiếm một vật gì… Nắm được cái bút lông ngỗng, bàn tay bẻ gãy luôn.

- À à lính Nga là một gã *mugic* cầm súng! - nhà vua nói giọng tức nghẹn lại. - Ta không thấy có cái gì là xấu cả Người mugic Nga thông minh, biết điều, can đảm… Và súng trong tay, hắn thật là ghê gớm đối với kẻ thù… Bấy nhiêu điều không đáng để cho người ta lấy gậy đánh đập hắn đâu? Hắn không biết trật tự hả? Không, hắn biết đấy. Mà khi hắn không biết thì không phải lỗi tại hắn, mà lỗi tại người tướng… Và nếu cần phải lấy gậy đánh lính của ta thì ta đây sẽ đánh, chứ không phải nhà ngươi!

Tướng Samber, tướng Repnin và Alekxandr Danilovich Melsikov bước vào lều. Họ cầm lấy mỗi người một cốc rượu vang từ tay Makarov đưa mời và tiện đâu ngồi đấy. Vua Piotr đứng trước các ngọn nến và vừa xua ruồi nhặng vừa đưa mắt xem bản viết của đại nguyên soái và những lời ghi chứ bên cạnh, kẻ những đường thẳng và đánh dấu bằng bút chì lên bản đồ. Nhà vua đọc cho hội đồng quân sự nghe cách bày trận mà chỉ vài giờ sau sẽ khiến toàn quân, các khẩu đội và đoàn xe vận tái chuyển động.

Aleksey Nikolaievich Tolstoy

PIE ĐỆ NHẤT

Chương 170 (chương kết)

Những người đàn bà đầu tóc rũ rượi xông vào ngựa của tướng Horne. Họ túm lấy dây cương, bàn đạp bám vào tà áo chẽn bằng da… Người gầy đét, đen sì vì khói của đám cháy, mắt trợn người, họ la hét: "Nộp thành đi, hãy nộp thành đi!"

Quân giáp kỵ - đội hộ vệ của lão - mặt sa sầm, cũng bị chẹn lại, không tài nào đến chỗ lão được… Tiếng gầm thét của đại bác Nga làm rung chuyển nhà cửa nơi quảng trường ngổn ngang kèo cột cháy đen, gạch ngói vỡ. Trận pháo kích kéo dài đã sáu ngày nay rồi. Hôm qua, tướng Horne đã thẳng tay bác bỏ lời đề nghị phải chăng và nhã nhặn của đại nguyên soái Oginvy đưa ra, nhằm tránh cho thành phố những sự khủng khiếp của một cuộc xung phong và cơn cuồng nộ của các đạo quân sẽ tràn vào. Để trả lời, tướng Horne đã vo tròn bức thư của dại nguyên soái, ném vào mặt sứ giả. Cả thành phố đã biết chuyện đó.

Viên tướng đưa cặp mắt lờ đục như thể kéo màng, nhìn mặt những người đàn bà đang gào thét, - những khuôn mặt méo xệch đi vì sợ hãi, đói khát - bộ mặt của chiến tranh là thế đó! Lão rút kiếm ra và lấy bản kiếm đập vào đầu mọi người, và giục ngựa. Đám đàn bà kêu lên: "Giết chúng tôi đi, hãy giết chúng tôi đi! Cứ dày xéo chúng tôi cho chết đi!" Lão lão đảo - họ đang lôi lão ra khỏi yên ngựa… Vừa lúc đó một tiếng ầm ầm khủng khiếp nổ vang, khiến trái tim sắt đá của lão cũng phải rung lên. Phía sau các mái ngói của thành phố cũ, vọt lên một cột khói lửa vàng khè và đen ngòm:

- Các hầm thuốc súng đã nổ tung. Cái tháp cao của toà thị sành cũ kỹ nghiêng ngả. Tiếng gào thét cuống cuồng nổi dậy, thiên hạ chạy tán loạn vào các ngõ ngang, quảng trường vắng tanh. Tướng Horne đặt thanh kiếm nằm ngang trên yên, thúc ngựa phi về phía pháo đài Danh dự. Từ bên kia sông, đạn trái phá bay tới, to dần lên trông thấy, vạch thành những đường bay đột ngột, rít lên rơi vào mái những ngôi nhà có đầu hồi nhô ra bên trên đường phố, rơi vào các ngõ hẻm quanh co, xoáy tít rồi nổ tung… Tướng Horne luôn chân thúc cặp đinh thúc ngựa to tướng vào bên sườn rớm máu của con ngựa khiến nó thỉnh thoảng lại lồng lên.

Một đám bụi và khói mù mịt phủ kín pháo đài Danh dự. Tướng Horne nhìn thấy những đống gạch vụn, những khẩu đại bác đổ lật, những con ngựa nằm chổng bốn vó lên trời và một lỗ hổng to tướng về phía quân Nga. Các bức tường đã đổ sập tan tành đến tận móng viên chỉ huy trung đoàn mình mẩy xám xịt cát bụi và bị thương ở mặt tiến lại, tướng Horne bảo hắn: "Ta ra lệnh cho ngươi chặn quân giặc lại". Viên sĩ quan liếc nhìn lão ra điều oán trách hay có lẽ là mỉa mai cũng nên… Tướng Horne quay đi,

thúc ngựa phóng qua những ngõ hẻm chạy về phía pháo đài Victoria. Mấy lần lão đã phải đưa ống tay áo da lên che mặt để tránh lửa của các ngôi nhà đang bốc cháy. Khi gần đến nơi, lão nghe thấy tiếng gào rú của những viên đạn trái phá đang bay. Quân Nga bắn rất trúng. Những bức tường gần bị phá sập của pháo đài bị cong lên, tung lên trời rồi rơi xuống. Tướng Horne xuống ngựa. Tên lính mặt tròn vành vạnh, nước da hồng hào, cầm lấy dây cương và cố tình tránh không nhìn thẳng vào mặt lão. Tướng Horne lấy nắm tay đeo găng của mình đấm cho hắn một cái vào cằm, rồi lão leo lên một đống gạch vụn, trèo lên một mảnh tường chưa đổ. Từ nơi đó, lão trông thấy trận xung phong đã bắt đầu.

Melsikov chạy trên chiếc cầu nổi giữa đám tân binh bé nhỏ của trung đoàn Inghecmanlan, vừa chạy vừa vung kiếm lên và hò hét inh ỏi. Tất cả quân lính cũng đều làm như vậy. Từ trên tường thành cao của pháo đài Ivan-gorod, những khẩu đại bác bằng gang bắn tới tấp vào họ: những quả trái phá rẽ không khí rơi xuống nước ầm ầm, bay vèo vèo, qua trên đầu. Đến đầu cầu Melsikov nhảy lên tả ngạn và quay lại: hắn dậm chân, phất vạt chiến bào: "Tiến lên! Tiến lên!" Đám tân binh, túi đeo ở lưng khiến người nom như gù, chạy thành đám dày đặc trên cái cầu đã lún võng xuống.

Song Melsikov có cảm giác như họ vẫn dậm chân tại chỗ… "Nhanh lên! Nhanh lên!" Và như một người say rượu, hắn văng ra những câu chửi rủa dữ tợn mà hắn vừa mới đặt ra.

Ở đó trên bờ bên trái, trên dải đất hẹp ngăn cách bờ sông với bức tường ẩm ướt của pháo đài Victoria, chỗ đứng không được bao nhiêu; quân lính đã vượt được qua cầu, chen chúc nhau, xô đẩy nhau, đi chậm lại và toả ra mùi mồ hôi nồng nặc. Melsikov bèn chạy bì bõm dưới nước ngập lên đến đầu gối, vượt qua đoàn quân: "Trống đâu, tiến lên! Cờ đâu, tiến lên!". Giờ đây đại bác của pháo đài Ivan-gorod bắn qua sông, nã vào đám quân Nga, văng trúng vào người họ nghe phầm phập… Chân trượt, tay chới với, các hàng đầu đã leo lên được những đống gạch vụn của lỗ hổng rồi trèo lên đỉnh… Tiếng trống nổi lên… Tiếng hò reo càng to, ào ào trên đầu đoàn tân binh đã leo lên tới mặt tường thành. Đằng xa, phía bên kia, một giọng nói khàn khàn gào lên một hiệu lệnh bằng tiếng Thuỵ Điển.

Một loạt súng nổ xé trời… Tất cả mọi thứ biến mất trong đám khói… Vượt qua lỗ hổng ở tường thành quân tân binh ào ào ùa vào thành phố.

Đội quân xung phong thứ nhì tiến qua trước mặt tướng Samber. Hắn cưỡi một con ngựa rất cao; con ngựa ngúc ngoắc đầu theo nhịp trống đánh. Samber mặc áo giáp đồng đánh bóng bằng gạch hắn chỉ đem ra dùng trong những dịp long trọng: hắn đã bỏ cái mũ sắt nặng ra cầm ở tay để quân lính có thể nhìn thấy rõ bộ mặt hắn đỏ gay với cái mũi khoằm, nom giống như một quả trái phá đỏ rực. Giọng bình thản và khàn khàn, hắn nhắc đi nhắc lại: "Hỡi quân Nga dũng cảm, tiến lên… Hỡi quân Nga dũng cảm, tiến lên!"

Đi đầu đội quân, - vượt qua cánh đồng cỏ tiến về phía pháo đài Danh dự, - một tiểu đoàn của trung đoàn Preobrazenski đang chạy, quân lính toàn những người cao lớn, để ria rậm, béo tốt, đội mũ ba cạnh nhỏ chụp xuống tận lông mày lưỡi lê cắm ở đầu súng, đã được lệnh chỉ đâm mà không bắn. Trung

tá Karpop dẫn đầu tiêu đoàn. Y biết mọi người đang nhìn y, cả quân Nga lẫn quân Thuỵ Điển nấp trong lỗ hổng. Y tiến tới, áo quần lịch sự, ngực ưỡn ra như một con chim bồ câu, mũi hếch lên trời, không ngoái đầu nhìn lại tiểu đoàn của y. Sau lưng y, bốn người lính đánh trống, thẳng tay nện dồn dập tang trống căng da lừa. Họ còn cách lỗ hổng toang hoác trong bức tường thành dày xây bằng gạch, chừng năm chục bước. Karpop không dấn bước, chỉ hơi so vai lên. Thấy vậy, quân lính mất nhịp bước đều người đi sau thúc vào lưng kẻ đi trước. "Tờ-rùng, tùng tùng, tờ-rùng, tùng, tùng" tiếng trống đánh dồn.
Trong lỗ hổng, mũ sắt, nòng súng từ từ nhô lên. Karpop thét lớn: "Vứt vũ khí xuống, quân khốn kiếp, hãy đầu hàng đi!" Rồi một tay cầm kiếm, tay kia cầm súng ngắn, y xông vào trước mũi súng… Một tia chớp lóe lên; súng nổ ầm ầm, phả khói thuốc súng vào mặt y. Y mừng thầm: "Thế là ta văn còn sống ư?" Y gạt bỏ nỗi sợ hãi phút trước đã làm cho vai y phải so lại. Y khao khát chiến đấu… Nhưng quân lính đã vượt lên trước rồi. Y hoài công tìm kiếm một kẻ địch để vung kiếm xông vào… Y chỉ nhìn thấy những tấm lưng to bè bè của binh sĩ trung đoàn Preobrazenski đang xỉa lưỡi lê như cầm chĩa xúc rơm, theo kiểu nhà nông.
Cánh quân thứ ba - cánh quân của Anikita Ivanovich Repnin - cầm thang lao tới xung phong lên pháo đài Gloria đã bị phá vỡ đến một nữa. Từ trên tường thành, quân bị bao vây bắn rất rát, ném đá và lao kèo cột xuống: chúng đốt những thùng nhựa thông để đổ lên đầu quân tấn công. Anikita Ivanovich cưỡi con ngựa bé nhó, bồn chồn dậm chân tại chỗ, trước mặt ngọn tháp; hai tay áo to tướng xắn cao, ông ta vung nắm đấm nhó nhắn lên và hét bằng một giọng yếu ớt để cổ vũ quân sĩ; ông ta lo họ nao núng khi đứng ở trên thành. Một người trong bọn họ, rồi một người nữa, rồi vài người nữa bị chém trúng, bị đâm xuyên qua người, ngã nhào từ trên mặt tường xuống… Nhưng nhờ ơn Chúa phù hộ, từng đám quân sĩ dày đặc bừng bừng giận dữ đã leo lên thang.
Quân Thuỵ Điển chưa kịp trút các thùng nhựa thông bốc cháy thì quân ta đã lên tới mặt tường thành rồi.
Nữ bá tước Xpeclinh túm lấy cánh tay lũ con, dường như cứ mỗi lần mụ lại muốn đếm lại chúng. Mụ choàng đứng dậy, lắng tai nghe ngóng, - tiếng súng nổ và tiếng la thét giận dữ của những kẻ đang chiến đấu đội tới mỗi lúc càng gần hơn… Mụ vặn tay và miệng dúm lại, căm uất thì thầm: "Chính ngươi đã muốn thế, đồ quái vật, chính ngươi, ngươi, con người ương bướng, lòng lang dạ thú!" Mấy đứa con gái vừa kêu vừa khóc: "Mẹ ơi, mẹ im đi, đừng nói thế…". Thằng bé thấy các chị nó khóc, ấn nắm tay vào miệng
Có tiếng bánh xe ngựa lăn ầm ầm gần đấy, nữ bá tước chạy bổ ra cửa sổ, - một con ngựa què một chân, khập khiễng kéo một cỗ xe hai bánh chở đầy các thứ linh tinh; một lũ phụ nữ ôm gói, ôm bọc chạy theo sau… Họ kêu lên: "Vào lâu đài, vào lâu dài, trốn đi!".
Bốn người lính khiêng một cái cáng đi qua… Rồi lại có thêm nhiều cáng nữa, rất nhiều: mặt mũi thương binh nhợt nhạt như sáp… Rồi mụ thấy một ông già lưng còng đeo một cái bị - lão ta là một

người giàu có, có tiếng tăm, chuyên nghề cầm cố đồ đạc. Lão hấp tấp bước đi kéo lết đôi dép tay ôm một con lợn con kêu eng éc… Thình lình lão vứt cả lợn cà bị đâm đầu bỏ chạy… Gần đấy, một tấm kính vỡ loảng xoảng… "Ôi" - một giọng đau đớn kêu lên… Mãi tít cuối quãng trường mụ nhác thấy tướng Horne. Lão vẫy tay chỉ một cái gì đó. Quân giáp kỵ nặng nề phi ngựa qua trước mặt lão. Tướng Horne lấy kiếm đập mấy lần vào sườn con ngựa đang lảo đảo. Khuôn mặt đen sạm của lão để lộ cả hàm răng nhe ra như một con sói, và nhấp nhổm rất cao trên yên ngựa, lão phi biến vào một ngõ ngang.
"Karx! Karx!" Nữ bá tước chạy ra phòng ngoài, mở cánh cửa trông ra phố: "Karx! Karx!". Vừa lúc đó, mụ trông thấy quân Nga, - họ đi tới, men sát tường, trong quảng trường vắng tanh vắng ngắt và nhòm ngó các cửa sổ. Họ có những bộ mặt bè bè, tóc dài và trên mũ lông có đính con chim ưng bằng đồng.
Nữ bá tước sợ chết khiếp, sững sờ nhìn quân Nga đến gần, họ chỉ trỏ mụ và lá cờ tướng treo trên cổng. Quân lính vây quanh mụ vừa giơ tay chỉ trò vừa quát tháo… Một gã nom gớm chết, có bộ mặt bẹt, gạt mụ ra để vào nhà… Khi hắn xô mụ như xô một mụ đàn bà tầm thường ngoài chợ, thì tất cả lòng căm hờn ứ nghẹn trong lòng mụ bấy lâu nay, nổ bùng ra - lòng căm hờn người chồng già đã đầu độc cả cuộc đời mụ bao nhiêu đau khổ và hãi hùng… Nhe nanh vươn móng, mụ nhảy bổ vào người lính có bộ mặt bẹt và kéo gã ra khỏi phòng ngoài; vừa rít lên vừa lắp bắp vì tức nghẹn lên cổ, mụ cào cấu mặt mầy mắt mũi gã, cắn xé gã, lấy đầu gối thúc vào người gã.
Tên lính vùng vẫy cuống cuồng để cố thoát khỏi tay mụ đàn bà phát khùng… Hai người ngã lăn ra đất… Bạn đồng đội của tên lính, kinh ngạc trước thái độ điên cuồng của người đàn bà và cùng nổi xung lên, xông lại cứu bạn: cuối cùng họ gỡ được hai người ra; khi họ lùi lại thì mụ nữ bá tước nằm úp sấp mặt xuống đất, đầu nghẹo sang một bên, mặt mũi tím bầm nom khủng khiếp… Một người lính cầm gấu xiêm đã bị tốc lên kéo xuống chân mụ, một người khác quay phắt về phía ba đứa con gái nhỏ và thằng con trai đang đứng trên ngưỡng cửa. Thằng bé, dẫm chân đành đạch, khóc không ra tiếng, không có nước mắt… Người lính nói: "Quỷ bắt chúng nó đi! Anh em ơi chuồn đi thôi!".
Trong khoảng ba khắc đồng hồ, mọi việc đã xong xuôi. Như một trận cuồng phong, quân Nga ào ào ùa vào quảng trường, vào các đường phố của thành Narva cũ. Không thể nào chặn hay đẩy lùi họ lại được nữa.
Tướng Horne ra lệnh cho quân của mình rút lui về luỹ đất ngăn cách thành phố cũ với thành phố mới. Luỹ cao và dày, lão hy vọng các trung đoàn của Sa hoàng Piotr sẽ phải đổ máu tươi đẫm bờ luỹ dốc đứng.
Tướng Horne ngồi trên ngựa, đầu ngựa rũ xuống tận gần vó. Ngọn gió mát mẻ nổi lên thổi bay phần phật lá cờ hiệu đuôi nheo của lão; màu vàng đen, cắm ở đầu một cái cán dài. Dăm chục lính giáp kỵ mặt mũi lầm lì đứng im không nhúc nhích theo hình móng ngựa sau lưng lão. Từ trên mặt luỹ, lão nhìn thấy mấy khu phố. Quân đội sẽ phải rút lui qua phía đó, nhưng phố xá vẫn vắng tanh. Tướng Horne nhìn và chờ đợi, cắn cắn đôi môi cau lại và kìa, ở đầu một đường phố rồi ở đầu một đường phố khác,

có những bóng người bé nhỏ đang chạy, mỗi bước là một bước nhảy. Tướng Horne không hiểu nổi. Những người đó là ai và tại sao họ lại nhảy như vậy? Quân giáp kỵ sau lưng lão bắt đầu rì rầm sì sào. Một kỵ sĩ xuất hiện, phóng nước đại tới. Hắn nhảy xuống ngựa dưới chân luỹ và tay phải đỡ bàn tay trái máu me bê bết, hắn trèo lên bờ luỹ dốc đứng. Đó là viên sĩ quan phụ tá Bixtrom; không gươm, không súng, không mũ, một vạt áo quân phục rách toạc:

- Thưa tướng quân! - hắn ngẩng bộ mặt như điên như dại về phía lão. - Thưa tướng quân? Chao, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi!

- Ta nghe đây, trung uý Bixtrom, ngươi hãy nói cho bình tĩnh!

- Thưa tướng quân, quân ta đã bị bao vây. Quân Nga chém giết điên cuồng. Tôi chưa bao giờ thấy một cuộc tàn sát như vậy… Thưa tướng quân, mời ngài hãy chạy về lâu đài.

Tướng Horne cảm thấy bối rối. Giờ lão mới hiểu ra những người vừa chạy qua phố ở đằng xa kia là ai.

Ý nghĩ của lão vốn chậm chạp và thường đưa đến những quyết định vững chắc, lần nầy làm đầu óc lão rối bời. Lão không thể quyết định gì được. Chân lão tuột ra khỏi bàn đạp, thõng xuống đến quá dưới bụng con ngựa.

Lão cũng không định thần lại được, ngay cả khi lão nghe thấy những tiếng kêu lo sợ của đội quân giáp kỵ của lão… Hai bên luỹ dày, quán Cô-dắc râu xồm, đội mũ lông cáo, lệch xuống mang tai nom rất ngang tàng, phi nước đại lao vào với những tiếng hò reo mỗi lúc một to. Họ vung những thanh gươm cong và giơ những khẩu súng trường nhằm bắn. Để khỏi nhìn thấy cái cảnh ghê rợn đó. Bixtrom úp mặt vào mình con ngựa của tướng Horne. Quân giáp kỵ nhìn nhau rồi bắt đầu rút kiếm ra, vứt xuống đất và xuống ngựa.

Đại tá Ron, mồ hôi nhễ nhại phi ngựa đến đầu tiên và túm lấy dây cương con ngựa của tướng Horne.

- Tướng Horne, ngươi là tù binh của ta!

Khi ấy như một người mơ ngủ, lão nhấc bàn tay cầm kiếm lên và để lấy thanh kiếm, đại tá Ron phải dùng sức kéo từng ngón tay của viên tướng co quắp trên đốc kiếm.

Giá không có mặt đại nguyên soái Oginvy thì Piotr Alekseevich đã phóng đến chỗ quân sĩ từ lâu rồi; trong có ba khắc, họ đã hoàn thành một việc mà nhà vua đã chuẩn bị từ bốn năm nay, cái việc khiến nhà vua phải băn khoăn lo nghĩ, day dứt nhà vua như một vết thương sưng tấy… Nhưng làm thế nào được? Cần phải xử sự đúng như một vị hoàng đế, theo tục lệ châu Áu chứ. Piotr Alekseevich vẫn nghiêm trang ngồi trên con ngựa trắng; nhà vua bận quân phục trung đoàn Preobrazenski có đai, đội mũ ba cạnh mới bằng nhung có đính quân hiệu, tay cầm ống nhòm tì vào hông bên phải. Từ nơi đây, trên đỉnh ngọn đồi, không còn có gì mà xem nữa. Gương mặt nhà vua lộ vẻ uy nghi đường bệ. Sự việc nầy có một tầm quan trọng đối với toàn châu Âu đấy; thử nghĩ mà xem! Đánh chiếm được một trong những pháo đài bất khả xâm phạm nhất thế giới.

Tướng tá phi ngựa đến, vua Piotr hất hàm chỉ Oginvy, và báo cáo với đại nguyên soái về biến diễn của trận đánh… Bao nhiêu phố xá, quảng trường đã bị chiếm… Quân ta tiến như một bức tường, đâu đâu quân địch cũng phải rút chạy hỗn loạn. Cuối cùng ba sĩ quan phóng ngựa qua cái cổng bị phá vỡ của pháo đài Gloria, phi nước đại về, Oginvy giơ một ngón tay lên nói:

- Ồ! Họ đem tin mừng đến, thần đoán vậy?

Viên chỉ huy đội quân Cô-dắc đến trước tiên, ngựa vẫn đang đà phi nhanh, y đã nhảy xuống và ngẩng bộ râu đen nhánh về phía vua Piotr, nói to:

- Tướng Horne, tư lệnh thành Narva, đã nộp gươm đầu hàng.

- Tốt lắm! - Oginvy thốt lên. Và ông ta lịch sự khoát bàn tay xỏ găng bằng da nai trắng mời Piotr Alekseevich:

- Tâu bệ hạ, kính mời bệ hạ quá bộ vào trong thành, thành đã thuộc về bệ hạ.

Vua Piotr rảo bước đi vào gian phòng lớn của toà lâu đài trần cuốn vòm… Nhà vua dường như cao lên, lưng ưỡn thẳng; nhà vua thở mạnh… Tay cầm thanh kiếm tuốt trần… Sa hoàng giận dữ lườm Alekxandr Danilovich, áo giáp sắt của hắn bị đạn bắn lồi lõm méo mó, nét mặt hắn nom phờ phạc, tóc đẫm mồ hôi cặp môi khô nẻ; Sa hoàng nhìn tướng Repnin bé nhỏ, đang hể hả mỉm cười với cặp mắt sếch; Sa hoàng nhìn đại tá Ron, hắn đã có thì giờ nốc một cốc rượu vang đôi má đỏ ửng của hắn chứng tỏ điều đó; Sa hoàng nhìn tướng Samber, nom hí hửng dường như hôm đó chính là ngày lễ mừng sinh nhật y.

Piotr Alekseevich hét lên bảo họ:

- Ta muốn biết tại sao cuộc chiến đấu vẫn chưa chấm dứt trong thành phố cũ? Tại sao lại để cướp phá thành phố như vậy? - Nhà vua giơ cánh tay cầm thanh kiếm. - Ta đã chém một tên lính của ta… Hắn say mèm và đang lôi một đứa con gái… - Nhà vua quăng mạnh thanh kiếm lên bàn. - Ngài pháo thủ, trung uý Melsikov, ta phong ngươi làm thống đốc của thành phố… Ta hạn cho ngươi một giờ: phải chấm dứt việc đổ máu và cướp bóc. Ngươi phải lấy đầu ngươi, chứ không phải lưng đâu, mà đảm bảo việc đó.

Melsikov tái mặt và lập tức đi ra, kéo lết theo sau chiếc chiến bào rách. Anikita Repnin nói, giọng nhỏ nhẻ:

- Quân địch đã xin hàng quá chậm vì thế nên rất khó kìm quân sĩ của ta lại. Họ nổi xung lên, thật là tai hoạ… Các sĩ quan thần phải đi phải túm lấy tóc họ mới giải tán được họ… Chính dân chúng cũng cướp bóc trong thành phố

- Hãy tóm lấy những tên ăn cướp và treo cổ chúng lên làm gương!

Piotr Alekseevich ngồi vào bàn nhưng lại đứng dậy ngay. Đại nguyên soái Oginvy đang bước vào; theo sau ông ta, hai người lính và các sĩ quan dẫn tướng Horne.

Không khí trở nên im lặng; chỉ nghe thấy tiếng lách cách thong thả của đôi cá sắt hình hoa khế ở đinh

thúc ngựa của tướng Horne. Lão bước lại gần Sa hoàng Piotr, ngẩng mặt lên và đưa cặp mắt đùng đục nhìn tránh đi nơi khác; miệng lão co dúm méo xệch… Mọi người đều trông thấy; vua Piotr giật bàn tay khỏi mặt bàn phủ dạ đỏ và nắm chặt tay lại, ai nhà vua rung lên vì kinh tởm; nhà vua đứng như vậy chẳng nói chẳng rằng một lúc lâu đến nỗi mọi người nín thở hết cả hơi. Oginvy sợ hãi, bước tới một bước. Cuối cùng vua Piotr thấp giọng dằn từng tiếng:

- Đừng hòng ta trọng đãi ngươi! Đồ ngu! Đồ sói già! Đồ dã thú ương ngạnh… - Bỗng nhà vua đưa mắt nhìn đại tá Ron. - Dẫn nó vào nhà giam, bắt nó đi bộ qua khắp thành phố để cho nó thấy cái công trình thảm hại tự tay nó gây ra…(*)

(*) *Aleksey Tolstoy đã chết trước khi hoàn thành cuốn truyện nầy.*

1929 – 1945

HẾT

VNTQ xin chân thành gửi lời cảm tạ bạn MoHanoi - Nguyễn Học đã hoàn thành tác phẩm nầy.